

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

05 - 2016

338

HÀ NỘI

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A**

**INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZETTE
VOLUME A**

05-2016

338

HÀ NỘI

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn

(15) Ngày cấp

- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
- (54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
- (55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
- (57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
- (62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả KDCN
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
- (74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THỎA ƯỚC MADRID

- (111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thỏa ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
- (116) Số đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (141) Ngày hết hạn hiệu lực
- (151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thỏa ước Madrid
- (156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid được gia hạn
- (171) Thời hạn hiệu lực
- (210) Số đơn
- (220) Ngày nộp đơn
- (230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (441) Ngày công bố đơn
- (510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
- (511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
- (531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
- (540) Mẫu nhãn hiệu
- (551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
- (591) Màu sắc bảo hộ
- (641) Số đơn có liên quan về pháp lý
- (731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
- (732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
- (740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
- (822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
- (831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thỏa ước Madrid

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	9
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	526
<u>PHẦN III:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	561
<u>PHẦN IV:</u> Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	788
<u>PHẦN V:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	1810
<u>PHẦN VI:</u> Sửa đổi đơn	1815
<u>PHẦN VII:</u> Chuyển giao đơn	1855
<u>PHẦN VIII:</u> Đính chính	1877

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	9
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	526
<u>PART III:</u> Applications for Industrial Design Patents	561
<u>PART IV:</u> Applications for Registration of Trademark	788
<u>PART V:</u> Requests on Substantive Examination	1810
<u>PART VI:</u> Amendment of Applications	1815
<u>PART VII:</u> Transfer of Applications	1855
<u>PART VIII:</u> Correction	1877

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **46807**

(21) 1-2014-02646

(51)⁷ **A01D 46/06**

(22) 06.08.2014

(43) 25.05.2016

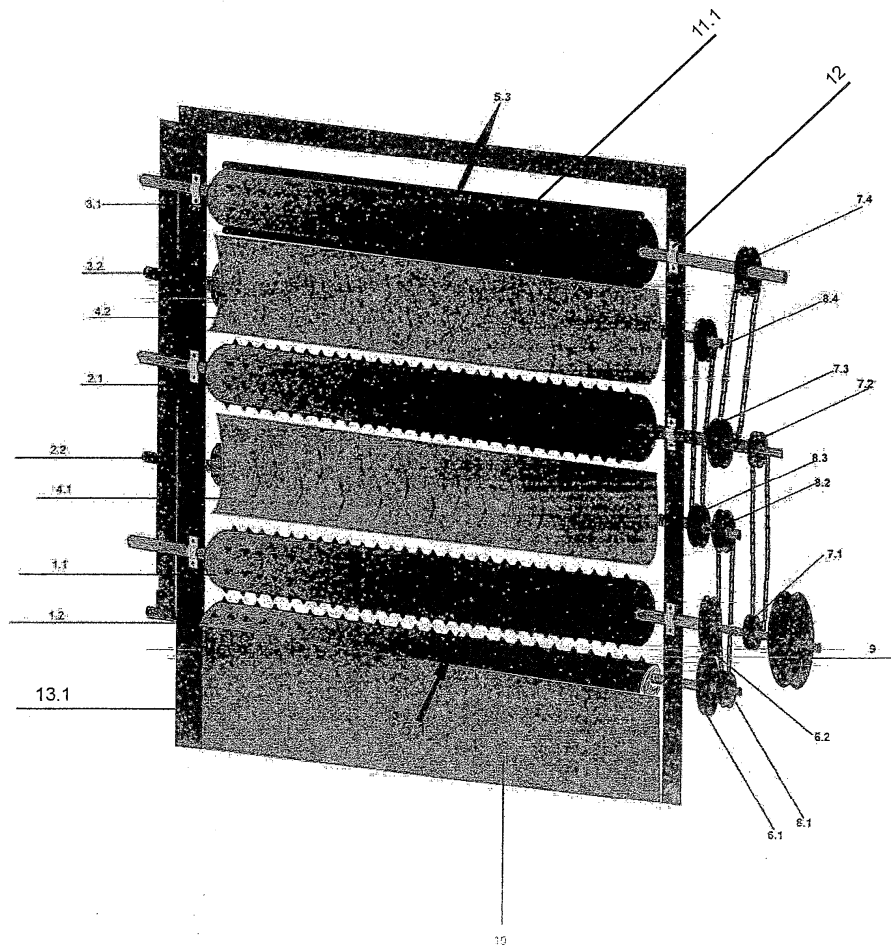
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2014

(75) **NGUYỄN ĐỨC THỐNG (VN)**

Thôn 2, xã Đắc Wer, huyện Đắc RLấp, tỉnh Đắk Nông

(54) **MÁY TUỐT CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế đề cập tới máy tuốt cà phê bao gồm các trục lô có răng trên bề mặt trục. Trục lô này được dẫn động trên một đầu trục và truyền động đến các trục để tạo ra chuyển động quay cùng chiều giữa các trục lô nằm cùng hàng với nhau và chuyển động quay ngược chiều với các trục lô khác hàng. Các tấm chắn nằm bên cạnh các trục lô có nhiệm vụ đón và ép cành cà phê di chuyển trong máy. Khi máy hoạt động, người sử dụng đưa cành cà phê vào phía trước máy tuốt, cành cà phê được máy tuốt sạch quả rồi đẩy cành ra phía sau. Quả cà phê rơi xuống máng hứng cho người sử dụng gom đóng bao. Máy tuốt cà phê có cấu tạo gọn, dễ sử dụng, có độ bền và năng suất cao.



(11) **46808**

(21) 1-2014-03631

(51)⁷ **F16L 5/00**

(22) 30.10.2014

(43) 25.05.2016

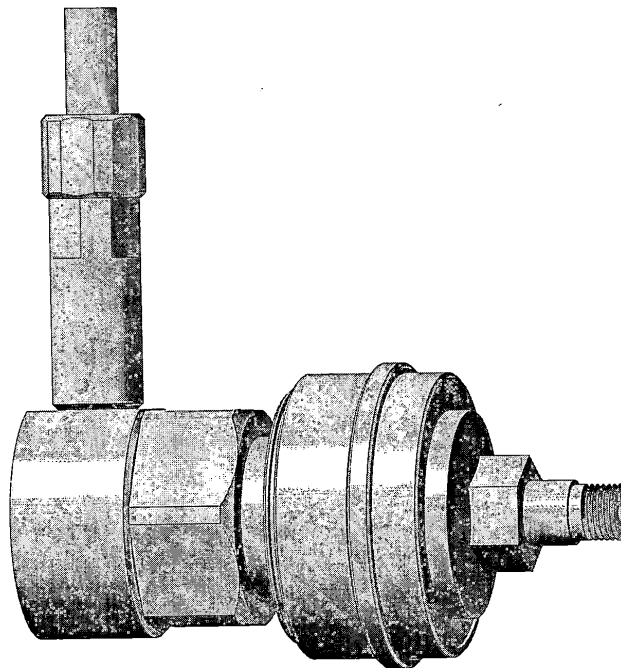
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2014

(75) PHAN VĂN TÍNH (VN)

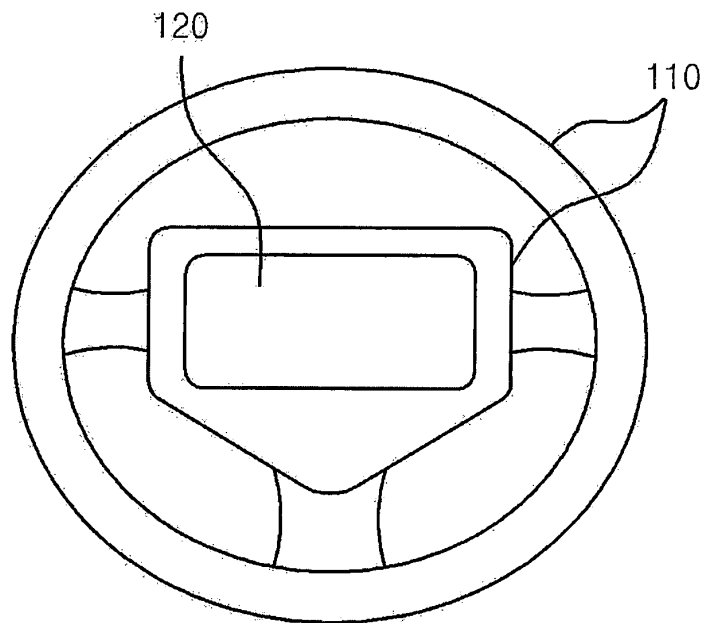
Số nhà 14, ngõ 230 Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) **Ổ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ khí cấm nhẹ tháo lắp nhanh dùng để lấy khí từ hệ thống cung cấp khí, trong đó một đầu của đáy O khí được nối với hệ thống tạo khí hoặc bình chứa khí nói chung, đầu còn lại được nối với thiết bị sử dụng khí thông qua đầu cấm nhanh. Cơ cấu ổ khí theo sáng chế bao gồm cụm chi tiết nối trung gian đóng vai trò quan trọng trong ổ khí tiện ích trong quy trình bảo dưỡng sửa chữa tháo lắp nhanh đã nâng cao độ bền của cửa đóng mở khí, chỉ cần một gioăng tròn cho phép hai chi tiết hoạt động đó là ty đóng mở khí và đầu cấm kết nối thông khí. Đầu ty có ưu điểm trong bảo dưỡng sửa chữa là không cần ngắt nguồn cấp khí ngoài ra đầu nối ngoài vặn vào đáy ổ khí linh hoạt vì cho phép thay đổi ty để khống chế dòng chảy của khí ở mức tối đa và tối thiểu theo nhu cầu sử dụng.



- (11) **46809**
- (21) 1-2014-03645 (51)⁷ **A63H 17/00**
- (22) 30.10.2014 (43) 25.05.2016
- (75) JEONG JONGRAK (KR)
612-747, 8dong 1501ho, 24, Haeun-daero 349beon-gil, Haeundae-gu, Busan, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐỒ CHƠI CÓ THỂ KẾT NỐI DÙNG CHO XE ĐẨY MUA HÀNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đồ chơi có thể kết nối dùng cho các xe đẩy mua hàng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị đồ chơi có thể kết nối cho các xe đẩy mua hàng cho phép xe đẩy mua hàng nhận hệ thống trò chơi lái xe ô tô để giữ sự hứng thú của trẻ em trong lái xe đẩy được sử dụng trong các siêu thị. Thiết bị này bao gồm bánh lái (110) giống với bánh lái ô tô; giá đỡ điện thoại thông minh (120) giữ điện thoại thông minh ở giữa bánh lái; phần cổng kết nối được đặt ở bên cạnh giá đỡ điện thoại thông minh và được kẹp hoặc có thể tháo rời với cổng dữ liệu của điện thoại thông minh nếu điện thoại thông minh được lắp đặt; bảng mạch chính được gắn trong bánh lái và được kết nối với phần cổng kết nối, nếu điện thoại thông minh được kết nối với phần cổng kết nối thì kích hoạt ứng dụng lái xe lưu giữ trên điện thoại thông minh; và các phần khung xe đẩy mua hàng được tạo ra phía sau của giá đỡ điện thoại thông minh, nhô ra từ phía sau khi điện thoại thông minh được lắp đặt và được kẹp hoặc có thể tháo rời với xe đẩy mua hàng. Nó cho phép sự bố trí của siêu thị được hiển thị trên điện thoại thông minh khi ứng dụng lái xe lưu giữ bắt đầu chạy trên điện thoại thông minh và chạy trò chơi lái xe ảo trong siêu thị bằng cách nhận dữ liệu hướng trái và phải từ cảm ứng chuyển động của điện thoại thông minh khi bánh lái rẽ trái hoặc phải.



(11) **46810**

(21) 1-2014-03650

(22) 31.10.2014

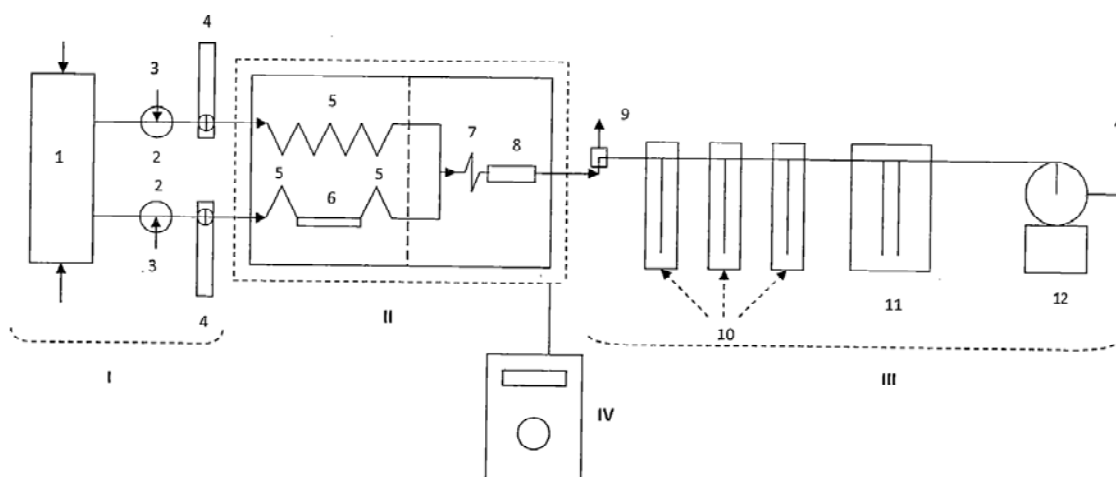
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2014

(75) **TRẦN HỒNG CÔN (VN)**

Số 7, B2 tập thể 51 phố Cẩm Hội, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ NGHIÊN CỨU HẤP PHỤ HƠI THỦY NGÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nghiên cứu hấp phụ hơi thủy ngân bao gồm các bộ phận có chức năng khác nhau được bố trí lắp đặt và tích hợp để tạo ra dòng hơi thủy ngân ổn định và bảo đảm quá trình hấp phụ xảy ra thuận nhất. Thiết bị chia làm ba phần I là phần tạo dòng không khí sạch, khô và hệ thống dẫn các khí tạp cần nghiên cứu; phần II là buồng điều nhiệt với độ dao động nhiệt độ không quá $\pm 0,1^{\circ}\text{C}$ ở tất cả các mức nhiệt độ cài đặt trước cho các ống trao đổi nhiệt, hộp đựng thủy ngân kim loại, các vòng trộn khí và các cột chứa chất hấp phụ cần nghiên cứu; phần III gồm đầu kết nối để nối với hệ thống các ống hấp thụ hơi thủy ngân hay máy quang phổ hấp thụ nguyên tử. Dung dịch hấp thụ định lượng hơi thủy ngân là kali pemanganat 0,01 đến 1,0 N trong axit nitric 1,0 đến 6,0M.



(11) **46811**

(21) 1-2014-03657

(51)⁷ **B82B 3/00**

(22) 31.10.2014

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2015

(75) TSAO, CHENG-SHANG (TW)

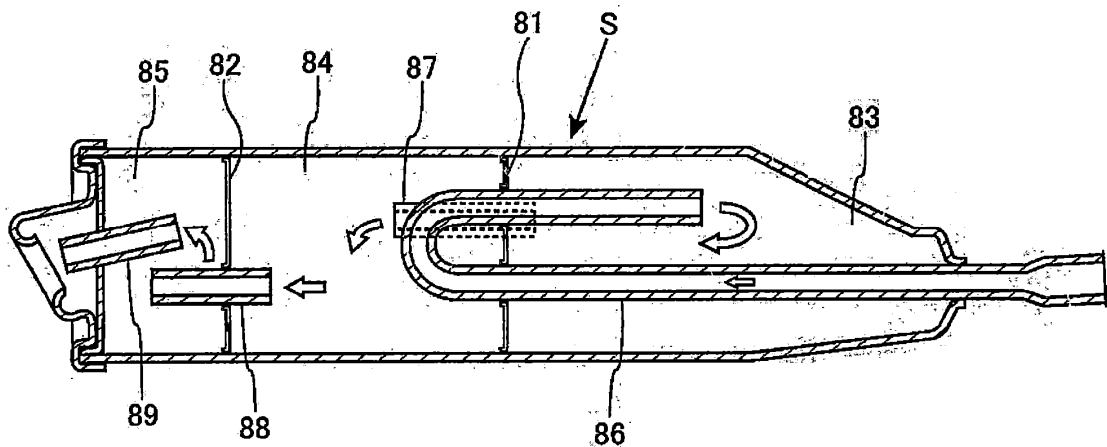
Rm. 34, No. 5, Sec. 5, Sinyi Rd., Sinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỢP PHẦN COMPOSIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra hợp phần composit bao gồm bước tiến hành sự kết tủa phun manhetron để nano hóa ít nhất một chất đích như bạc hoặc titan dioxit hoặc kẽm oxít và làm lắng các chất đích lên trên các bề mặt của nền dẻo, để thu được nền hỗn hợp, và sử dụng quy trình tạo hình nén hoặc thổi hoặc phun để xử lý nền hỗn hợp trở thành hợp phần composit. Nhờ đó, phương pháp này đảm bảo rằng các chất đích được phân bố một cách đồng đều trên màng, tạo ra hợp phần composit có tính kháng khuẩn, có khả năng tạo ra các anion và các tia hồng ngoại xa hoặc có mức thông khí cao.

- (11) **46812**
(21) 1-2014-03711 (51)⁷ **F02M 35/00**
(22) 05.11.2014 (43) 25.05.2016
(71) NAKAGAWA SANGYO CO., LTD. (JP)
37, Aza-Tsuchitori, Inuyama-shi, Aichi 484-0917, Japan
(72) Noriaki Nakagawa (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BỘ GIẢM THANH DỪNG CHO XE CỘ**
(57) Sáng chế đề cập đến bộ giảm thanh dùng cho xe cộ có thể giảm thời gian và công sức sản xuất và cũng có thể giảm áp lực ngược một cách hiệu quả. Nhiều cặp phần ống nối (21) có đường kính tương đối nhỏ và khoang giãn nở hình cầu (22) có đường kính tương đối lớn được tạo ra theo chiều dọc ống xả. Toàn bộ phần ngoài của phần ống xả (2) có khoang giãn nở (22) và phần ống nối (21) được bao bằng vỏ bọc (1); khoảng trống giữa phần ống xả (2) và vỏ bọc (1) được làm đầy bằng len thủy tinh (6); và lượng lớn lỗ xuyên (23) được tạo ra trên thành ống của phần ống xả (2).



(11) **46813**

(21) 1-2014-03719

(51)⁷ **C10J 3/00, H01M 8/00, C01B 3/00, C10K 1/00, B09B 3/00**

(22) 06.11.2014

(43) 25.05.2016

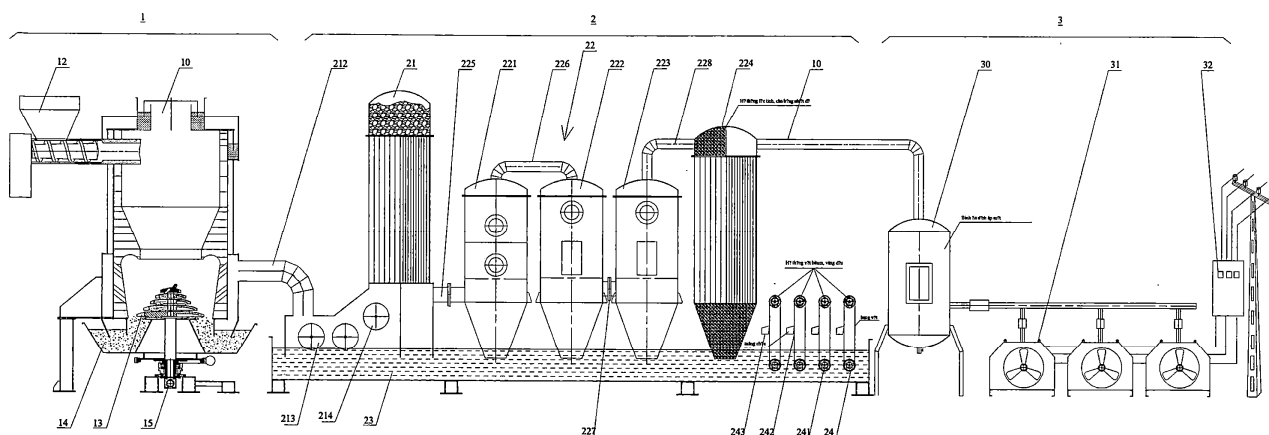
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2014

(75) NGUYỄN GIA LONG (VN)

187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN BẰNG SỰ KHÍ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát điện bằng sự khí hóa bao gồm khối khí hóa (1), khối làm sạch khí ga (2) và khối phát điện (3). Khối khí hóa (1) được tạo kết cấu bao gồm: lò phản ứng khí hóa (10) bao gồm: thân chính (11) được tạo kết cấu bởi khoang phản ứng khí hóa (111); kết cấu giảm áp thứ nhất (112) được tạo ra trên mặt đỉnh của thân chính; kết cấu giảm áp thứ hai (113) được bố trí bao quanh một phần chu vi ngoài phía trên của thân chính; khoang chứa khí ga và lắng tro-bụi (114) tạo ra bao quanh bên ngoài phần dưới của thân chính; cơ cấu nạp nhiên liệu (12) lắp tại phần trên của và nối thông với lò phản ứng khí hóa (10); cơ cấu ghi lò (13) được bố trí có thể quay được tại đáy lò phản ứng khí hóa (10); bể nước thứ nhất (14) được lắp cố định vào và quay cùng cơ cấu ghi lò (13); và hệ thống cung cấp tác nhân khí hóa (15) có đầu cấp được kết nối với cơ cấu ghi lò (13). Khối làm sạch khí ga (2) được tạo kết cấu bao gồm khối làm sạch khí ga sơ cấp (21), khối làm sạch khí ga thứ cấp (22), bể nước thứ hai (23) chứa toàn bộ phần dưới của các khối làm sạch khí ga sơ cấp (21) và thứ cấp (22), ít nhất một bộ phận vớt tạp chất (24) được bố trí ở cuối và để vớt các tạp chất trong bể nước thứ hai (23). Khối phát điện (3) được tạo kết cấu bao gồm tháp chứa khí ga sạch (30), ít nhất một động cơ phát điện đốt trong (31), và bộ phận phân phối điện (32).



(11) **46814**

(21) 1-2014-03724

(51)⁷ **B29B 7/00**

(22) 06.11.2014

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2014

(71) TOAYEA TRADING CO., LTD. (TW)

No. 118, lane 425, Kung yuan st., dali dist., Taichung city 412, Taiwan

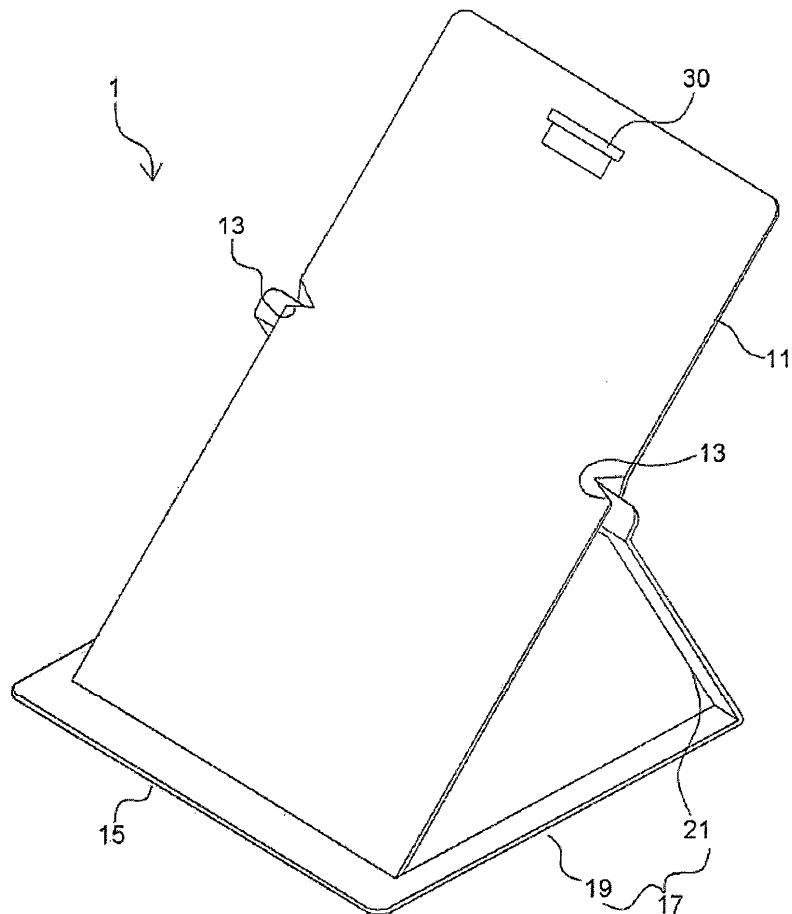
(72) TAI-SHAN LIN (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HƯƠNG

(57) Sáng chế đề cập đến hương và phương pháp sản xuất hương. Hương theo sáng chế bao gồm phần thân chính dạng trần được phủ bởi cacbon, chất kết dính và bột hương tạo thành tương ứng các phần thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Bột cacbon, bột kết dính và bột hương được liên kết với nhau sao cho các phần thứ nhất, thứ hai và thứ ba được liên kết với nhau tạo thành hình dạng trần và thân chính chiếm khoảng 10 đến 50% lượng bột cacbon, 15 đến 40% lượng bột kết dính và số phần trăm còn lại là bột hương.

- (11) **46815**
(21) 1-2014-03733 (51)⁷ **F16S 1/00**
(22) 07.11.2014 (43) 25.05.2016
(75) KIM YEONGUK (KR)
203ho, Hongikprumi Apt., Yeonsan 5-dong, Yeonje-gu, Busan, 614-090, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **VẬT LIỆU QUẢNG BÁ CÓ GIÁ ĐỠ**
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu quảng bá có giá đỡ bao gồm phần thể hiện thông tin quảng bá, phần mở rộng được kéo dài bằng cách uốn cong từ phần dưới của phần thể hiện thông tin quảng bá, các chân được mở rộng từ cả hai mặt của phần mở rộng và xung quanh phần thể hiện thông tin quảng bá, khung đỡ có cùng mặt phẳng với các chân và phần mở rộng, giá đỡ bao gồm khung đỡ mà được uốn cong từ khung đỡ này và phần thể hiện thông tin quảng bá có thể là giấy quảng bá được thể hiện thông tin quảng bá. Sáng chế đề xuất vật liệu quảng bá mà có thể lắp ráp dễ dàng, trọng lượng nhẹ, giảm chi phí sản xuất và quảng bá.



(11) **46816**

(21) 1-2014-03734

(51)⁷ **E02B 3/10**

(22) 10.11.2014

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.11.2014

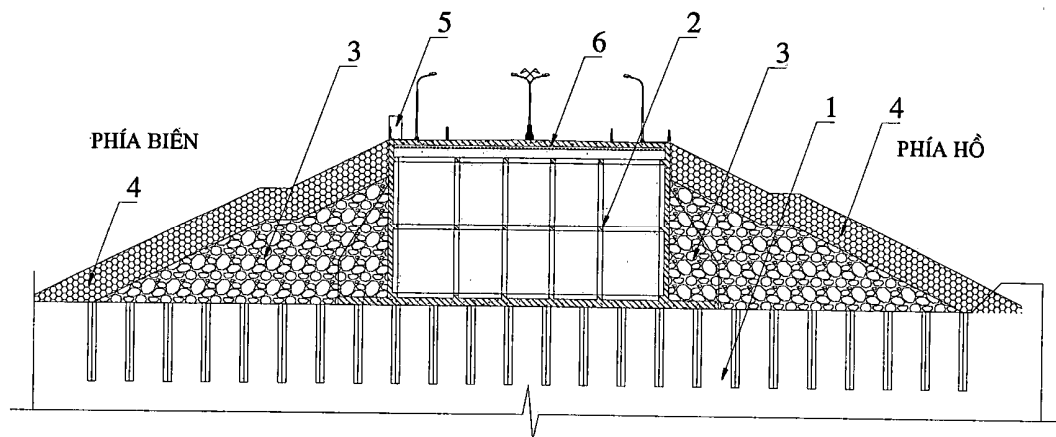
(71) VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)

171 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đình Hoà (VN), Thái Quốc Hiền (VN), Vũ Tiến Thư (VN), Ngô Thế Hưng (VN), Bùi Cao Cường (VN), Bùi Mạnh Duy (VN)

(54) **ĐÊ LẤN BIỂN BẰNG PHAO HẠ CHÌM**

(57) Sáng chế đề cập đến đê lấn biển bằng phao hạ chìm là công trình đê ngoài biển. Kết cấu chính của đê bao gồm các phao chìm bằng bê tông cốt thép, cấu tạo rỗng dạng tường vách hoặc dầm cột, được chia thành các khoang rỗng bên trong. Các phao chìm này được thi công tại các nơi khác nhau, sau đó di chuyển đến vị trí và hạ chìm xuống nền đã được thi công sẵn. Các khoang rỗng trong phao sau khi hạ chìm được điền đầy bằng vật liệu rời để tăng ổn định cho công trình. Gia cố hai bên chân phao chìm bằng lớp đá hộc thả trong nước và chống sóng biển bằng lớp gia cố trên mái đê. Đây là loại công trình có thể kết hợp làm đường giao thông phía trên đê.



(11) 46817

(21) 1-2014-03735

(51)⁷ E02B 3/10

(22) 10.11.2014

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.11.2014

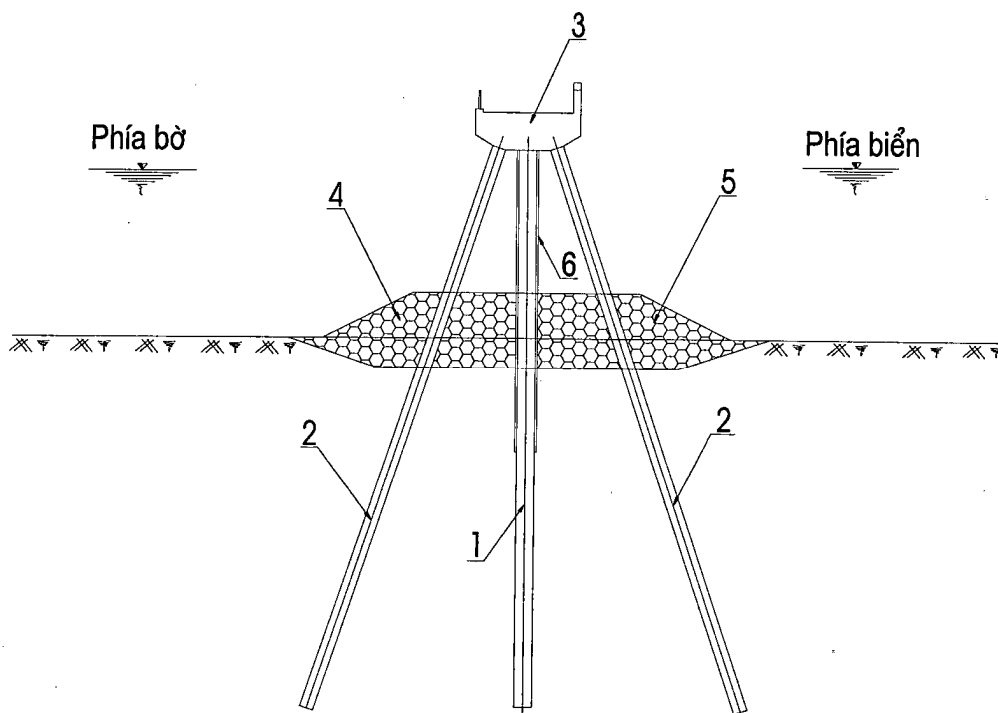
(71) VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)

171 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đình Hoà (VN), Thái Quốc Hiền (VN), Ngô Thế Hưng (VN), Vũ Tiến Thư (VN),
Bùi Cao Cường (VN), Bùi Mạnh Duy (VN)

(54) ĐÊ LẤN BIỂN BẰNG HỆ CỌC CỪ

(57) Sáng chế đề cập đến đê lấn biển bằng hệ cọc cừ bao gồm hệ cọc chính bằng cọc bê tông ly tâm đóng sát nhau dùng để ngăn thủy triều và sóng biển. Hệ thống cọc phụ bằng cọc ống thép đường kính lớn được đóng xiên về một phía hoặc hai phía. Khoảng cách giữa các cọc chính được khép kín bằng hệ thống cọc chèn có cấu tạo là cọc vuông bê tông cốt thép và điền đầy khe hở giữa các cọc chính bằng vật liệu chèn. Dầm liên kết đầu cọc đồng thời cũng chính là cầu công tác phục vụ trong quá trình quản lý vận hành tuyến đê. Loại hình đê này thường áp dụng cho đê biển khi không có nhu cầu kết hợp với giao thông phía trên.



- (11) **46819**
- (21) 1-2014-03786 (51)⁷ **A61K 35/22**, 31/56, C07J 1/00, A01N 45/00, G01N 30/72, 33/74
- (22) 14.11.2014 (43) 25.05.2016
- (71) VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Hồng Khánh (VN), Nguyễn Thành Đông (VN), Phạm Tuấn Linh (VN), Phan Tiến Hưng (VN), Đặng Thị Lan Hương (VN), Nguyễn Việt Hoàng (VN), Nguyễn Thị Vân Trang (VN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MẪU NƯỚC TIỂU ĐỂ PHÁT HIỆN CHẤT KÍCH THÍCH THÍCH
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân tích mẫu nước tiểu để phát hiện chất kích thích bao gồm các bước: a. Chuẩn bị mẫu nước tiểu bằng phương pháp chiết pha rắn phân tán d-SPE; b. Chuẩn bị pha động để chạy thiết bị sắc ký lỏng khối phổ; c. Thiết lập điều kiện và thông số cho phân khối phổ của các thuốc chẹn beta và steroid; và d. Xây dựng đường chuẩn và xác định nồng độ chất kích thích. Phương pháp theo sáng chế có độ nhạy và độ chọn lọc cao, đáp ứng được yêu cầu phân tích doping. Phương pháp này là cần thiết không chỉ riêng đối với Việt Nam mà cả trên thế giới.

- (11) **46820**
- (21) 1-2014-03787 (51)⁷ **A61K 35/22**, 31/56, C07J 1/00, A01N 45/00
- (22) 14.11.2014 (43) 25.05.2016
- (71) VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Hồng Khánh (VN), Nguyễn Thành Đông (VN), Phạm Tuấn Linh (VN), Phan Tiến Hưng (VN), Đặng Thị Lan Hương (VN), Nguyễn Việt Hoàng (VN), Nguyễn Thị Vân Trang (VN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MẪU NƯỚC TIỂU ĐỂ PHÂN TÍCH CHẤT KÍCH THÍCH
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý mẫu nước tiểu để phân tích chất kích thích. Phương pháp theo sáng chế sử dụng kỹ thuật tách pha rắn phân tán d-SPE (dispersive-Solid Phase Extraction). Phương pháp theo sáng chế sử dụng ít dung môi, thời gian tiến hành nhanh và không đòi hỏi nhiều về kỹ năng chuyên sâu thích hợp áp dụng trong điều kiện ở Việt Nam.

(11) **46821**

(21) 1-2014-03789

(51)⁷ **A01G 1/04**, C05G 3/00

(22) 14.11.2014

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.11.2014

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO (VN)**

Số 7, đường số 6, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

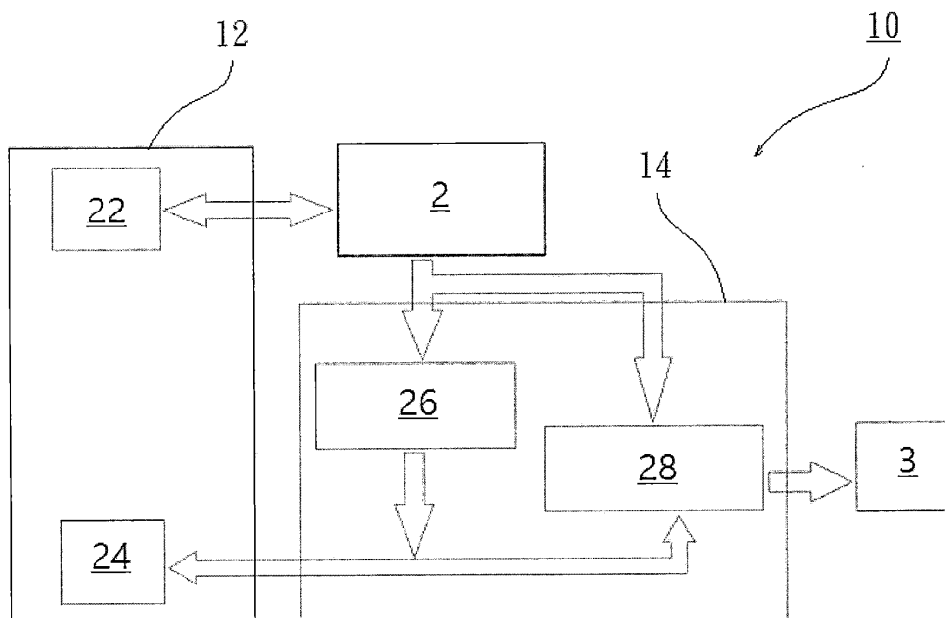
(72) **Đỗ Văn Huệ (VN)**

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI TRỒNG NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO (CORDYCEPS MILITARIS) TRONG ĐIỀU KIỆN NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình nuôi trồng nấm đông trùng hạ thảo (*Cordyceps Militaris*) trong điều kiện nhân tạo, bao gồm các bước: điều chế môi trường PDB và PDA cải tiến; phân lập và giữ giống đông trùng hạ thảo trong môi trường PDA cải tiến; tăng sinh khối giống nấm đông trùng hạ thảo trong môi trường PDB cải tiến; nuôi trồng nấm trong điều kiện nhân tạo gắn giống trong điều kiện tự nhiên; và thu hoạch và bảo quản nấm đông trùng hạ thảo bằng cách áp dụng công nghệ sấy thăng hoa để đảm bảo chất lượng của nấm đông trùng hạ thảo thu được.

- (11) **46822**
- (21) 1-2014-03802 (51)⁷ **H01S**
- (22) 14.11.2014 (43) 25.05.2016
- (71) DERMACARE BIOMED INC. (TW)
5F, No. 88-5, Minquan Rd., Xindian Dist., New Taipei City 23141, Taiwan
- (72) WU, WEI-MIN (TW), CHANG KAI (TW), CHANG, WEN-HUI (TW), KAO, WEN-CHING (TW), LU, KUO-FENG (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐẦU RA ỔN ĐỊNH NĂNG LƯỢNG LAZE CHO THIẾT BỊ THẨM MỸ Y KHOA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐẦU RA ỔN ĐỊNH NĂNG LƯỢNG LAZE**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển đầu ra ổn định năng lượng laze cho thiết bị thẩm mỹ y khoa và phương pháp điều khiển đầu ra ổn định năng lượng laze. Hệ thống theo sáng chế được kết nối với hệ thống cấp điện và hệ thống laze của thiết bị thẩm mỹ y khoa, và bao gồm môđun điều khiển nguồn điện và môđun điều khiển. Môđun điều khiển nguồn điện được kết nối điện với hệ thống cấp điện, theo đó sẽ điều khiển công suất phát của hệ thống laze. Môđun điều khiển bao gồm bộ mạch phát hiện và bộ điều khiển chuyển mạch công suất. Bộ mạch phát hiện này được kết nối điện với hệ thống cấp điện và môđun điều khiển nguồn điện, theo đó sẽ phát hiện công suất dòng điện được truyền bởi hệ thống cấp điện, và truyền đến môđun điều khiển nguồn điện để đánh giá và điều khiển. Bộ điều khiển chuyển mạch công suất này được kết nối điện với hệ thống cấp điện, môđun điều khiển nguồn điện và hệ thống laze, theo đó sẽ điều khiển nếu dòng điện có thể được truyền đến hệ thống laze.



- (11) **46823**
- (21) 1-2014-03803 (51)⁷ **A61N**
- (22) 14.11.2014 (43) 25.05.2016
- (71) DERMACARE BIOMED INC. (TW)
5F, No. 88-5, Minquan Rd., Xindian Dist., New Taipei City 23141, Taiwan
- (72) WU, WEI-MIN (TW), CHANG KAI (TW), LU, KUO-FENG (TW), KAO, WEN-CHING (TW), SU, PO-SHENG (TW), CHANG, WEN-HUI (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÔĐUN DÒ VÀ PHẢN HỒI NHIỆT ĐỘ VÙNG BỨC XẠ NHIỆT CHO THIẾT BỊ QUANG TRỊ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến môđun dò và phản hồi nhiệt độ vùng bức xạ nhiệt cho thiết bị quang trị liệu.

(11) **46824**

(21) 1-2014-03826

(51)⁷ **G02B 6/38**

(22) 17.11.2014

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.11.2014

(71) A.J. WORLD CO., LTD. (KR)

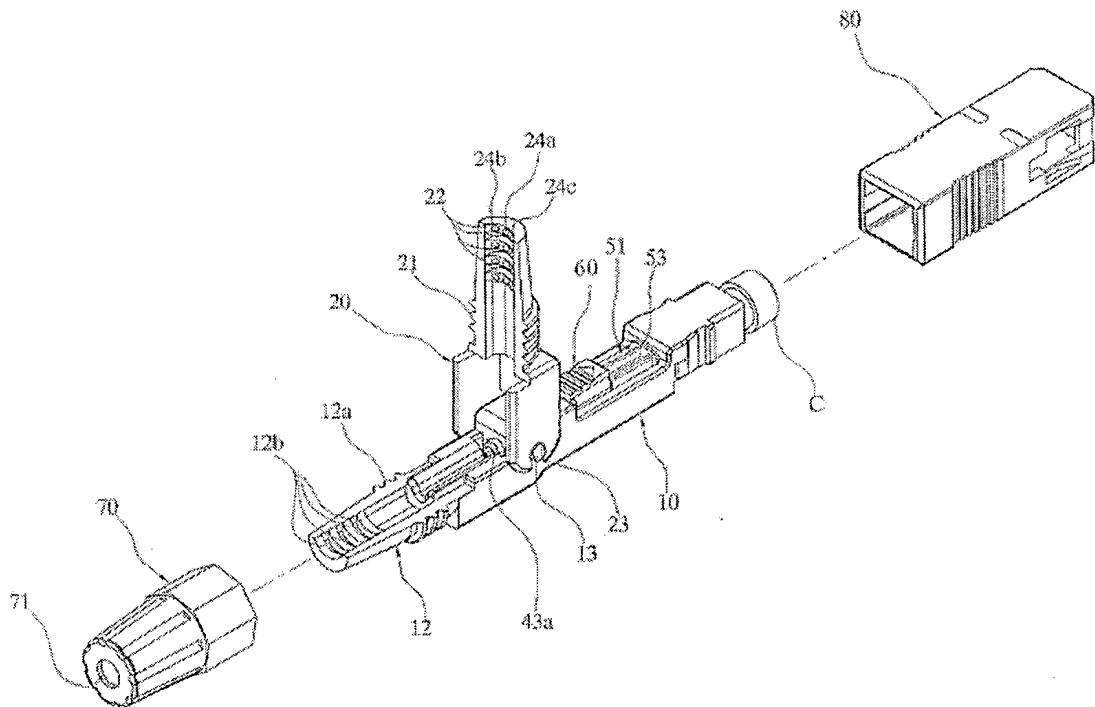
22, Teheran-ro 34-gil, Gangnam-gu, Seoul 135-921, Republic of Korea

(72) CHOI, An Joon (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KẾT NỐI QUANG HỌC LẮP RÁP TẠI CHỖ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị kết nối quang học lắp ráp tại chỗ bao gồm ống nối có sợi quang tại tâm của ống; vỏ bọc thiết bị kết nối; đầu cắm nối có phần chứa được tạo ra ở một phía của đầu cắm nối sẽ được lồng vào và được lắp ghép vào trong vỏ thiết bị kết nối và phần có ren được tạo ra ở một phía của bề mặt chu vi của phần chứa, và tạo ra liền khối một ống bảo vệ hở-kín để ép và cố định dây cáp quang; chi tiết kết nối quang học được lồng vào và được cố định vào trong đầu cắm nối để kết nối sợi quang của ống nối được lồng vào tại phía đầu đỉnh với sợi quang của dây cáp quang được lồng vào tại đầu phía sau; ống bảo vệ có phần có ren được tạo ra tại bề mặt chu vi ngoài của ống bảo vệ tương ứng với phần có ren, và được lắp ghép quay được với đầu cắm nối ở phía của ống bảo vệ để mở và đóng kín đầu trên hở của ống bảo vệ trong khi xoay lên trên và xuống dưới và để cố định dây cáp quang cùng với ống bảo vệ; nắp; và nắp có ren được lắp bằng ren với ống bảo vệ và nắp ống bảo vệ để cố định dây cáp quang được lồng vào trong ống bảo vệ và nắp ống bảo vệ.



(11) **46825**

(21) 1-2014-03861

(51)⁷ **B21D 51/18**, B65D 1/02

(22) 19.11.2014

(43) 25.05.2016

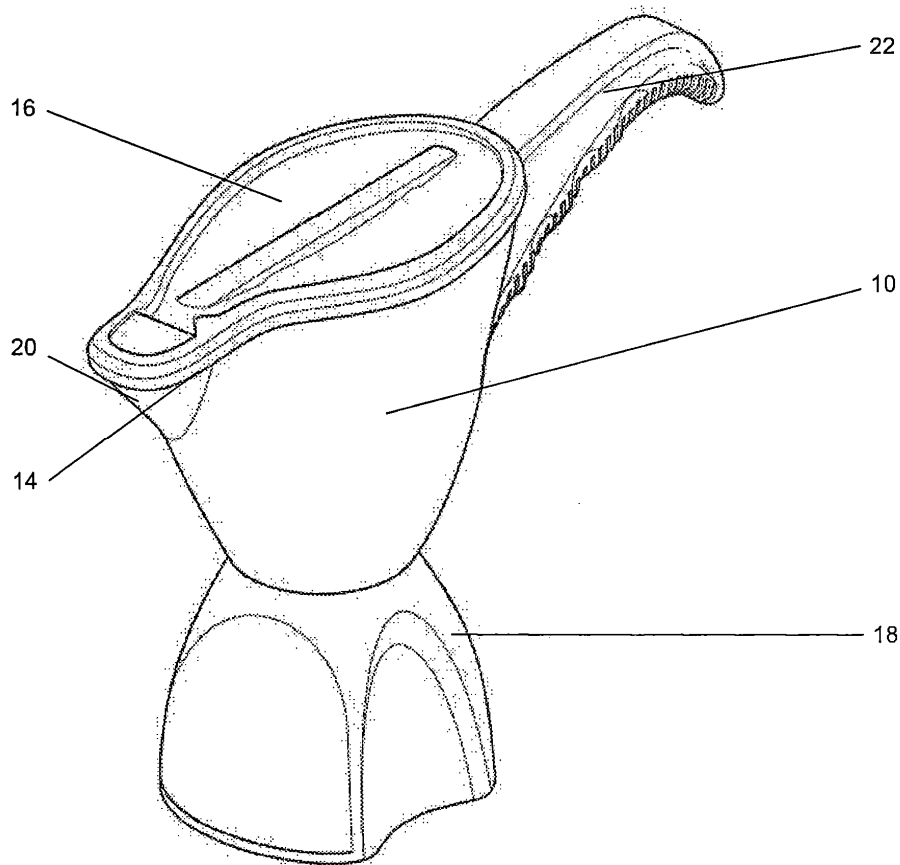
(75) AKHIL RAJENDRA DESAI (SA)

457 Main Road, Tongaat, Kwa Zulu Natal, 4399, South Africa

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) BÌNH CHỨA NƯỚC TIỂU DÙNG CHO PHỤ NỮ

(57) Sáng chế đề cập đến bình chứa nước tiểu dùng cho phụ nữ để lấy mẫu nước tiểu để thử nghiệm hoặc thải nước tiểu bao gồm phần miệng hở có dạng yên ngựa. Bình chứa nước tiểu này có thể gắn với lọ chứa mẫu bằng khớp nối có then cài. Khớp nối có then cài này có thể có một hoặc nhiều các điểm nhô ra nằm ở chu vi ngoài của điểm dưới bình chứa và rãnh được tạo thành ở điểm trên của lọ chứa mẫu, rãnh này có một hoặc nhiều các đường rãnh ngang.



(11) 46826

(21) 1-2014-03866

(51)⁷ A01G 1/00

(22) 20.11.2014

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2014

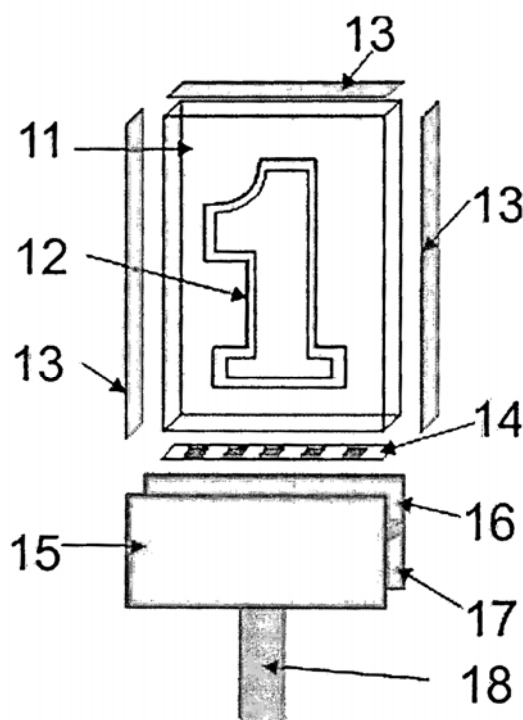
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Hồng Dương (VN), Phạm Hoàng Minh (VN), Dương Thị Giang (VN), Lê Anh Tú (VN)

(54) VẬT MẪU PHÁT SÁNG TRÊN CƠ SỞ ĐÈN LED SỬ DỤNG TRONG BỘ THÍ NGHIỆM XÁC ĐỊNH TIÊU CỰ THẤU KÍNH

(57) Sáng chế đề xuất vật mẫu phát sáng trên cơ sở đèn LED sử dụng trong bộ thí nghiệm xác định tiêu cự thấu kính có cấu trúc bao gồm vật mẫu phát sáng (12) hình số 1 hai nét mảnh, hoặc hình tam giác cân (52) có các nét mảnh hội tụ tại đỉnh, khắc lên tấm dẫn sáng hình khối hộp chữ nhật, có tác dụng lấy ánh sáng ra từ tấm dẫn sáng, trở thành vật mẫu phát sáng thứ cấp. Vật mẫu được chiếu sáng bằng một môđun LED (14) vào một cạnh không phủ màng của tấm dẫn sáng hình hộp chữ nhật, có ba cạnh khác phủ màng phản xạ. Vật mẫu phát sáng này khác biệt ở chỗ cho phép chế tạo bộ thí nghiệm có nhiều ưu điểm so với bộ thí nghiệm truyền thống do có độ tương phản của hình ảnh cao hơn, sắc nét hơn, kết quả đo tiêu cự chính xác hơn, tiết kiệm điện năng, an toàn hơn cho học sinh và có tuổi thọ lâu hơn.



(11) 46827

(21) 1-2014-03890

(51)⁷ G01M 1/30

(22) 21.11.2014

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.11.2014

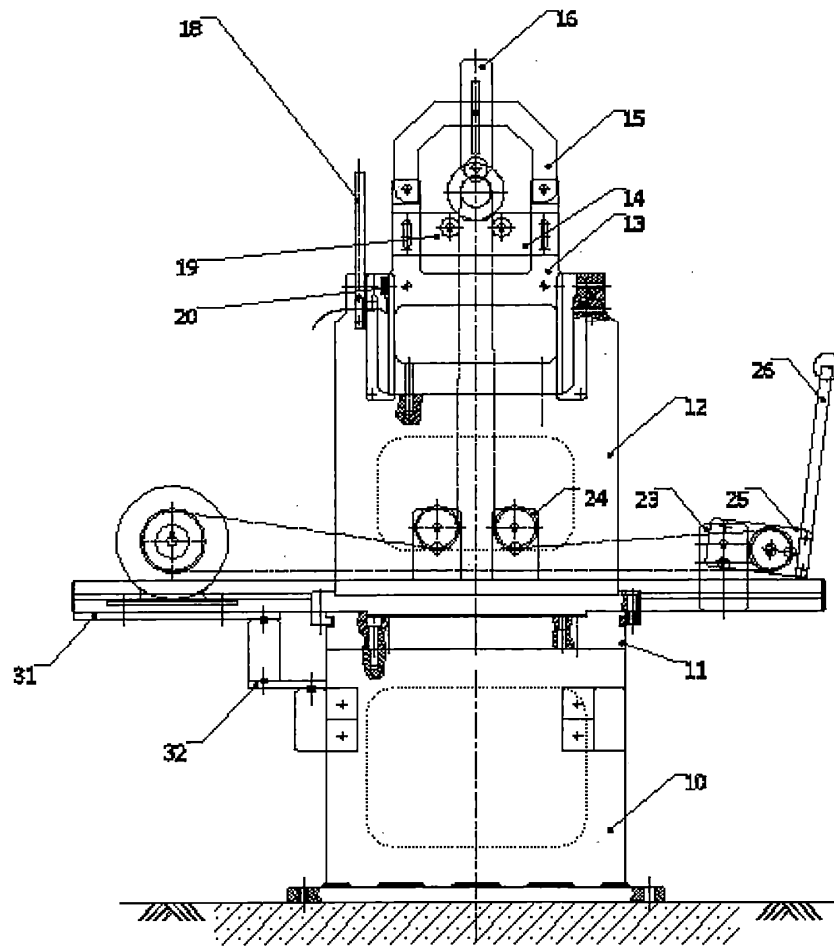
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Đình Tuấn (VN)

(54) THIẾT BỊ CÂN BẰNG ĐỘNG DỪNG CHO CHI TIẾT QUAY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cân bằng động dùng cho chi tiết quay cho phép tìm ra nhanh chóng và chính xác lượng mất cân bằng và vị trí góc của chi tiết quay bị mất cân bằng. Lượng mất cân bằng và vị trí mất cân bằng được xác định nhờ vào thiết bị thu nhận dữ liệu dao động.



(11) **46828**

(21) 1-2014-03910

(51)⁷ **A63B 69/10**

(22) 24.11.2014

(43) 25.05.2016

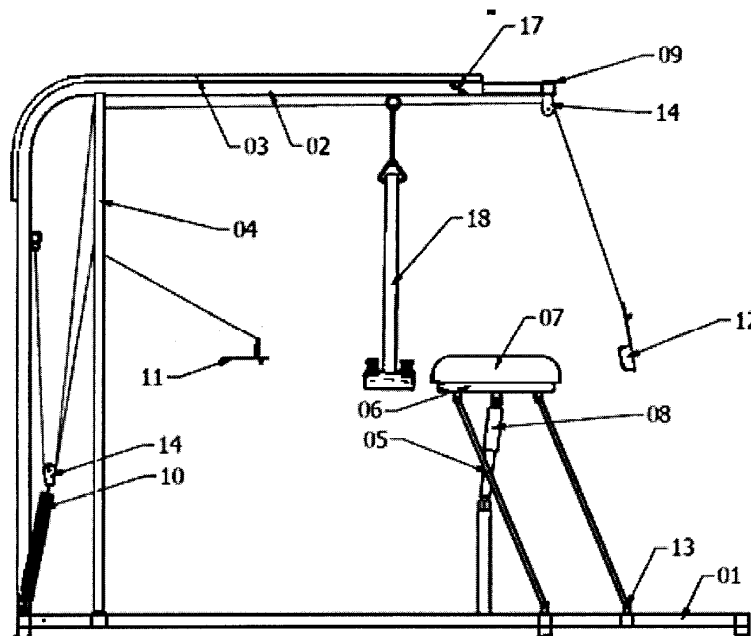
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.11.2014

(75) NGUYỄN ĐÌNH THÔNG (VN)

Lữ đoàn 126 HQ hòm thư 6KE-516 Thủy Nguyên, Hải Phòng

(54) DỤNG CỤ DẠY VÀ HỌC BƠI ĐA NĂNG

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ dạy và học bơi đa năng bao gồm khung đế có chân đế, để gắn khung chính, khung phụ, khung đỡ bên, thanh đỡ yên, vòng móc lò xo; khung chịu lực chính gắn vào khung đế gắn ròng rọc nâng đỡ hệ thống dây cáp; khung chịu lực phụ hàn gắn sát vào khung chịu lực chính để tăng lực cho khung chính; khung đỡ bên nâng đỡ khung chịu lực chính, có gắn các ròng rọc; thanh đỡ yên phía dưới liên kết với khung đế, phía trên liên kết với khung đỡ yên; khung đỡ yên, phía dưới liên kết với thanh đỡ yên, phía trên gắn với yên đệm; yên làm bằng đệm mút bọc da phía dưới gắn với khung đỡ yên; phuộc nhún phía dưới liên kết với khung đế, phía trên liên kết với khung đỡ yên; khung điều chỉnh được luồn vào phía trong của khung chịu lực chính gắn hai ròng rọc, có tay điều chỉnh; lò xo, phía dưới móc vào khung đế, phía trên móc ròng rọc; bàn đỡ tay, bàn đỡ chân, liên kết với đầu trên của sợi dây cáp lùa; thanh mã giữ yên liên kết với các thanh đỡ yên tạo khuỷu chuyển động; ròng rọc gắn vào khung đỡ chính, khung đỡ bên; dây cáp lùa dùng dây cáp phía trên liên kết với bàn đỡ tay, bàn đỡ chân, phía dưới gắn với lò xo; mã liên kết được cắt các tấm thép dày gắn bu lông để liên kết khung đỡ chính với khung đế, khung đỡ bên với khung đế, khung đỡ chính với khung đỡ bên; tay điều chỉnh được gắn vào mép bên, ở phần cuối phía trên của khung đỡ chính; đai treo được dệt bằng sợi dù với móc treo lên khung đỡ chính.



(11) **46829**

(21) 1-2014-03987

(51)⁷ **B01F 3/04, 5/00**

(22) 28.11.2014

(43) 25.05.2016

(30) 10-2014-0158366 13.11.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2014

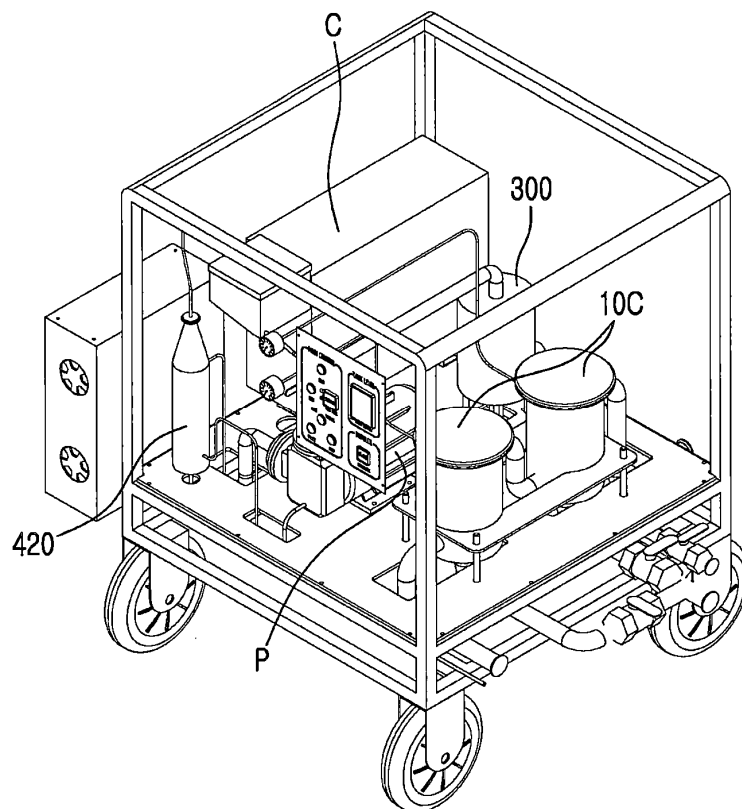
(75) **BANG BYEONG HUN (KR)**

#105-902, Daewoncantavil Apt., Sannam-dong, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 361-160, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT NƯỚC OZON CÓ NỒNG ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sản xuất nước ozon, bao gồm vỏ được thiết kế để tạo thành hình dạng bên ngoài, bộ phận tách tích tụ được thiết kế để tách nước tích tụ được đưa vào bởi bơm bằng điện trường, bộ phận ngăn dòng ngược được thiết kế được cung cấp khí ozon từ một máy phát ozon và để ngăn dòng ngược của nước nguyên liệu, bộ trộn khí-lỏng được thiết kế để trộn nước đi qua bộ phận tách tích tụ và khí ozon được đưa vào qua bộ phận tách dòng ngược. Sáng chế đề xuất thiết bị sản xuất nước ozon có nồng độ cao, thiết bị này có khả năng làm giảm tối đa khí ozon dư thừa và làm tăng tối đa tốc độ hòa tan của nước ozon.



- (11) **46830**
 (21) 1-2014-04058 (51)⁷ **G02F 1/13, G01N 21/88**
 (22) 28.05.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2014/004759 28.05.2014 (87) WO2015/026048 A1 26.02.2015
 (30) 10-2013-0098908 21.08.2013 KR

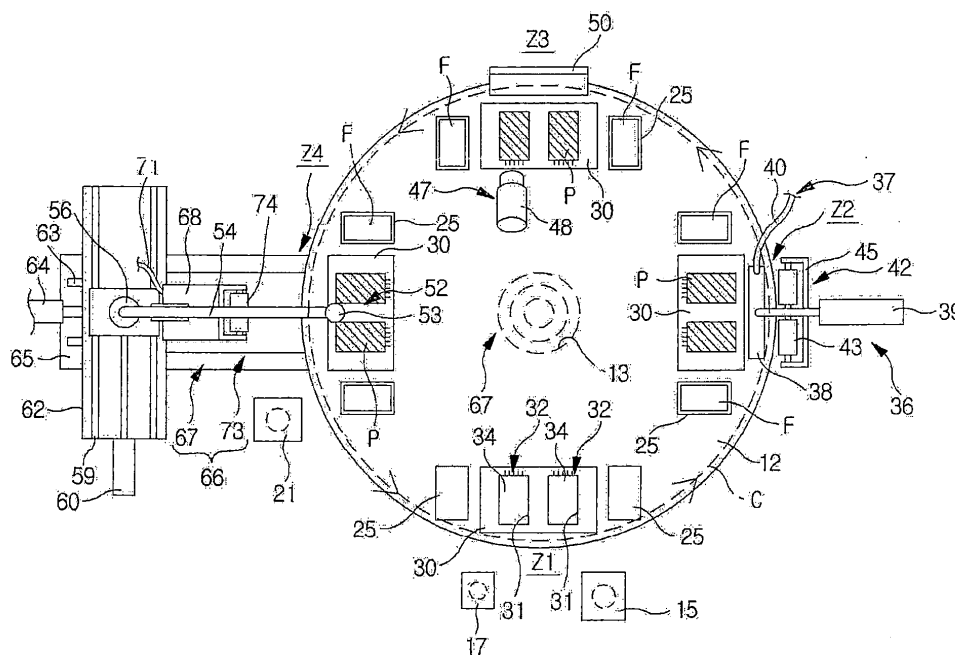
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2014

(75) **DONG-HEE, HAN (KR)**
 (Kunyoung Apt., Bundang-dong) 110-701, 13, Jangan-ro 41beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 463-831, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA DÙNG CHO TẤM NỀN MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế bộ lộ thiết bị kiểm tra để kiểm tra liên tục và nhanh chóng các tấm nền màn hình. Thiết bị bao gồm các giá lắp ráp tấm nền mỗi giá lắp ráp này có vùng gắn tấm nền, đèn nền được đặt lần lượt theo tương ứng trong các giá lắp ráp tấm nền để phát xạ ánh sáng vào đáy của tấm nền màn hình được lắp trong vùng gắn tấm nền, bộ dẫn động được nối điện lần lượt theo tương ứng với các giá lắp ráp tấm nền để truyền động tấm nền màn hình được lắp trong vùng gắn tấm nền, bàn xoay để đỡ các giá lắp ráp tấm nền được đặt trên đó, bàn xoay được quay gián đoạn để chuyển chở các giá lắp ráp tấm nền theo đường quay, bộ kiểm tra tấm nền được đặt trên đường quay để kiểm tra lỗi của tấm nền màn hình được lắp trên mỗi giá lắp ráp tấm nền, và bộ điều khiển được tạo kết cấu để tiếp nhận và phân tích tín hiệu kiểm tra từ bộ kiểm tra tấm nền để đánh giá xem liệu tấm nền màn hình được lắp trên giá lắp ráp tấm nền có bị lỗi hay không.



(11) **46831**

(21) 1-2014-04296

(22) 03.07.2014

(86) PCT/KR2014/005940 03.07.2014

(30) 10-2013-0095112 12.08.2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.12.2014

(71) AUSTEM CO., LTD. (KR)

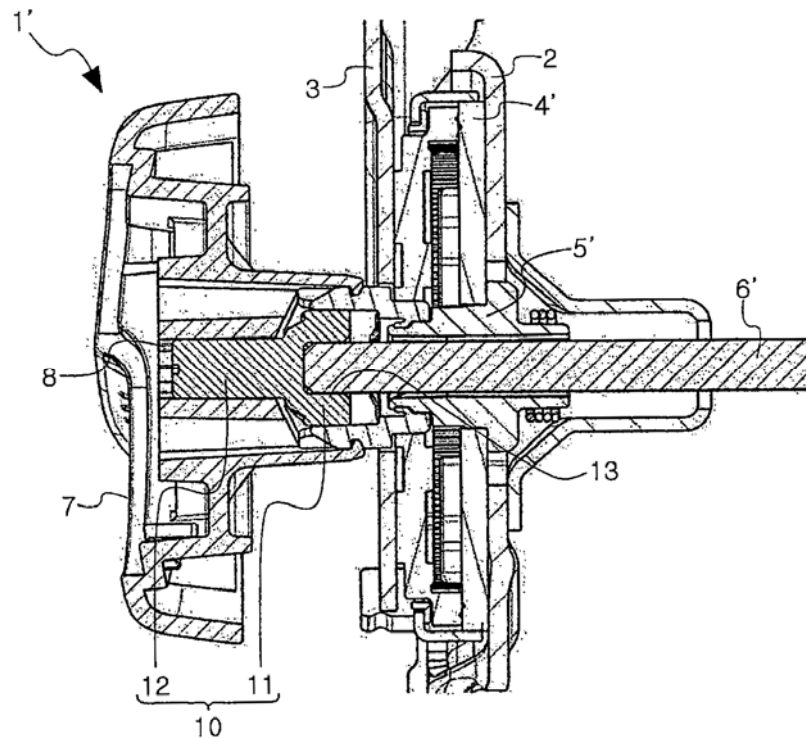
739, Susin-ro, Susin-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 330-882
Republic of Korea

(72) JEONG, Tae Joo (KR), PARK, Se Young (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẦU NỐI TRỤC ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CƠ CẤU NGẢ GHÉ VÀ THIẾT BỊ NGẢ GHÉ BAO GỒM ĐẦU NỐI TRỤC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối trục để điều khiển cơ cấu ngả ghế và thiết bị ngả ghế bao gồm đầu nối trục này, trong đó thiết bị ngả ghế bao gồm khung cố định; khung quay được gắn quay vào khung cố định; cơ cấu ngả ghế được gắn vào khung cố định ở một bên và vào khung quay ở bên kia để điều chỉnh góc quay của khung quay; trục chính xuyên qua khung cố định, khung quay và cơ cấu ngả ghế; tay đòn của cơ cấu ngả ghế được tạo có thể quay được xung quanh phần chứa trục được bố trí đồng trục với phần đầu của trục chính; và đầu nối trục được bố trí giữa trục chính và tay đòn của cơ cấu ngả ghế và có phần lỗ lồng trục trong đó trục chính được lồng và phần cán tay đòn được lồng vào trong phần chứa trục của tay đòn của cơ cấu ngả ghế để nó nằm giữa các phần quay của trục chính và tay đòn của cơ cấu ngả ghế. Do đó, tính tương thích giữa tay đòn của cơ cấu ngả ghế và trục chính là các bộ phận của thiết bị ngả ghế có thể được nâng cao.



(11) **46832**

(21) 1-2014-04317

(51)⁷ **B60B 31/04**

(22) 23.12.2014

(43) 25.05.2016

(30) 103138084 03.11.2014 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2015

(71) CHU HSIANG TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

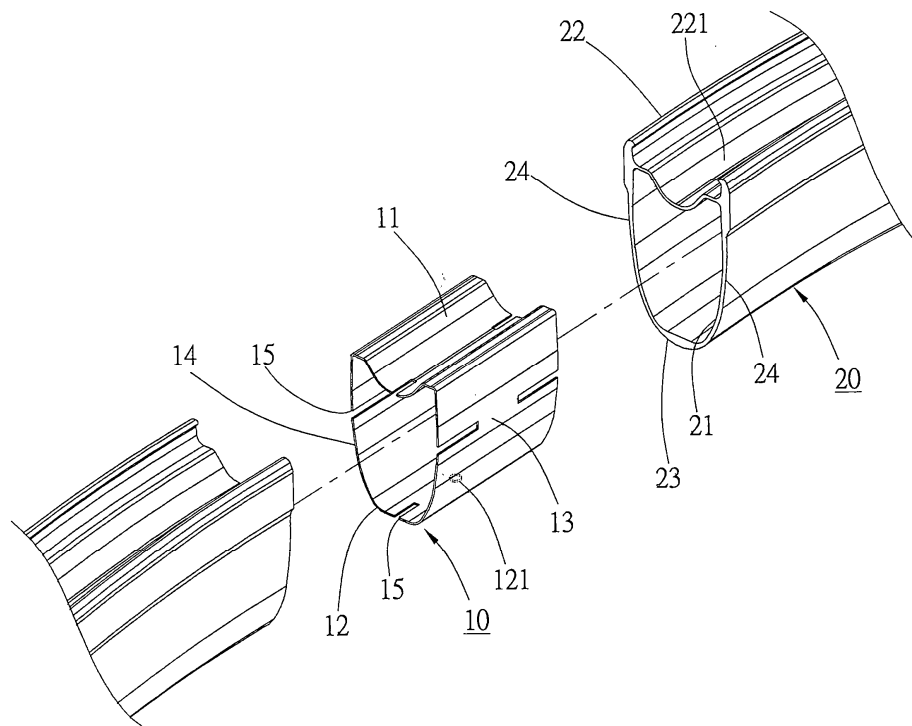
2f., No. 2, huashan rd., Changhua city, changhua county 500, Taiwan

(72) CHANG, KUO-YANG (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) KHỚP NỐI VÀNH BÁNH XE ĐẠP

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối để nối hai đầu của ống vành bánh xe để tạo thành vành bánh xe đạp, trong đó ống vành bánh xe bao gồm một mặt ngoài, một mặt trong, và hai mặt bên và có một lỗ ở mỗi đầu của ống vành bánh xe và khớp nối nối hai đầu của ống vành bánh xe bằng cách ép chặt hai đầu của khớp vào các lỗ của ống vành bánh xe. Khớp nối được tạo các rãnh cắt và các rãnh để làm cho các phần giữa các rãnh cắt hoặc các rãnh có thể uốn cong một cách độc lập. Khớp nối sẽ bị biến dạng để vừa khít với các lỗ của ống vành bánh xe một cách tự động khi nó được ép chặt vào các lỗ của ống vành bánh xe.



(11) **46833**

(21) 1-2015-00026

(51)⁷ **B23K 1/00, 3/00**

(22) 06.01.2015

(43) 25.05.2016

(30) 10-2014-0153927 06.11.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.01.2015

(75) SEO SEONG KI (KR)

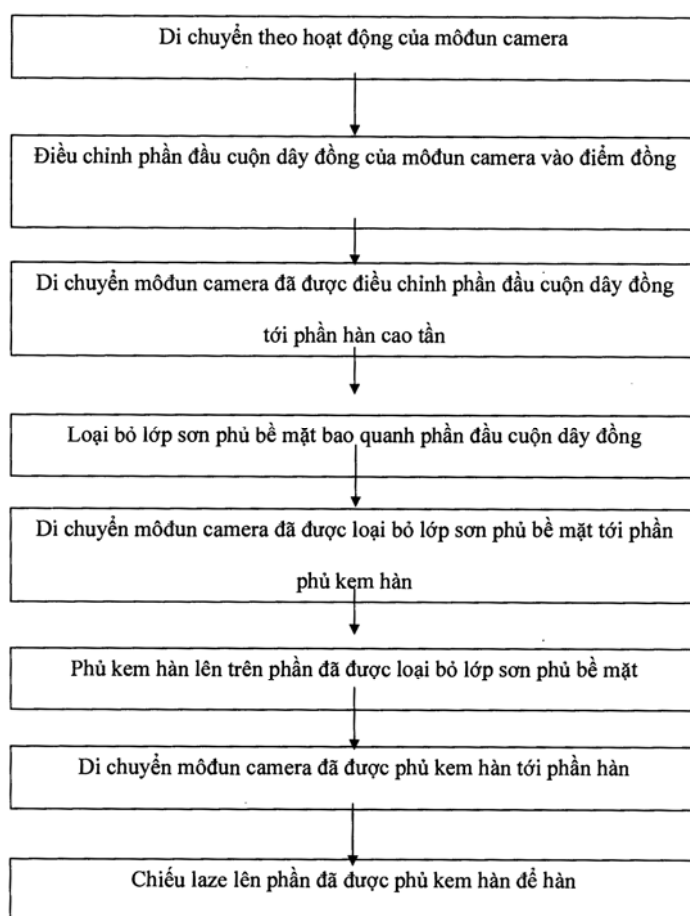
91-10 Seodangno3gil, Dalseo District, Daegu City (Sindang-dong), Korea

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ HÀN DÙNG CHO ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn môđun camera và thiết bị hàn dùng cho điện thoại thông minh, cụ thể hơn là đề cập đến phương pháp hàn môđun camera và thiết bị hàn dùng cho điện thoại thông minh bằng cách hàn cao tần làm tan chảy nhanh chóng lớp sơn phủ bề mặt bảo vệ bên ngoài cuộn dây đồng để có thể hàn một cách dễ dàng. Phương pháp hàn môđun camera dùng cho điện thoại thông minh theo sáng chế này có thể bao gồm các công đoạn: điều chỉnh phần đầu của cuộn dây đồng đã được sơn một lớp sơn phủ lên trên với điểm đồng; sử dụng thiết bị gia nhiệt lên phần đầu của cuộn dây đồng đã được điều chỉnh với điểm đồng để loại bỏ lớp sơn phủ bề mặt; phủ kem hàn lên trên cuộn dây đồng đã bị loại bỏ lớp sơn phủ bề mặt; và hàn phần cuối của cuộn dây đồng đã được phủ kem hàn lên trên điểm đồng.

PHƯƠNG PHÁP HÀN MÔĐUN CAMERA THEO SÁNG CHẾ



- (11) **46834**
 (21) 1-2015-00101 (51)⁷ **B65D 33/01**, 85/16
 (22) 12.07.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2013/064792 12.07.2013 (87) WO2014/009527 16.01.2014
 (30) 12176251.2 13.07.2012 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2016

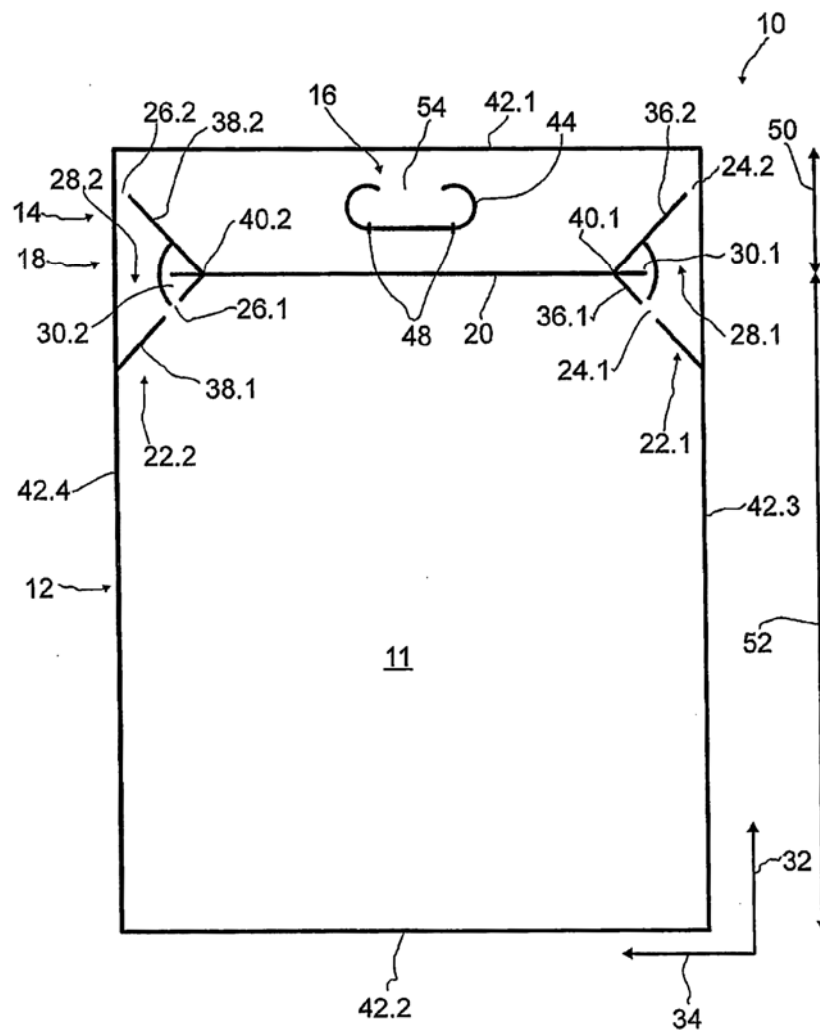
(71) BASF AGRO B.V., ARNHEM (NL), ZURICH BRANCH (CH)
 Im Tiergarten 7, CH-8055, Zurich, Switzerland

(72) KREYMBORG, Michael (DE), MENNEWISCH, Marcel (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BAO BÌ HÚT CHÂN KHÔNG DÙNG CHO LƯỚI TẮM THUỐC TRỪ SÂU

(57) Sáng chế đề cập đến bao bì hút chân không (10) dùng để bảo quản và vận chuyển sản phẩm, trong đó bao gói này được chia thành ít nhất một khu vực chứa (12) để chứa sản phẩm và ít nhất một khu vực khác (14) có ít nhất một quai xách (16) để vận chuyển sản phẩm được chứa chi tiết nối khuết khúc (18) được tạo thành giữa khu vực chứa (12) và khu vực khác (14) để loại bỏ không khí qua quai xách (16). Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất bao bì (10) này.



(11) **46835**

(21) 1-2015-00179

(51)⁷ **H02K 16/00**, 25/00

(22) 19.01.2015

(43) 25.05.2016

(30) 201410649434.4 14.11.2014 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.01.2016

(71) GUANGDONG WELLING MOTOR MANUFACTURING CO., LTD. (CN)

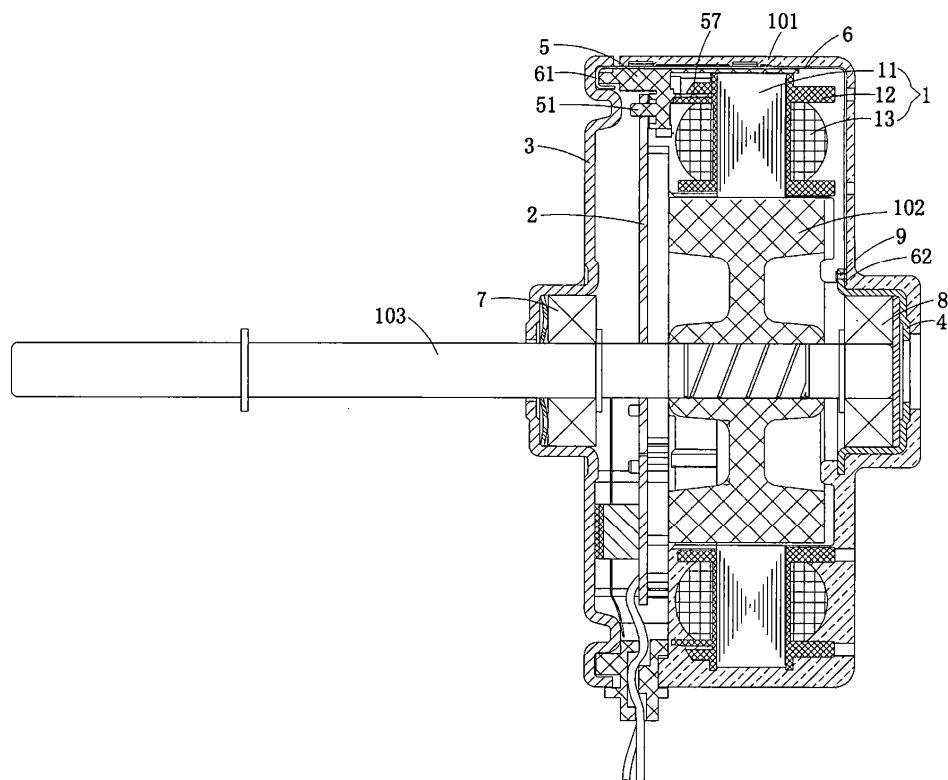
No. 27 Xingye Road, Industrial Park, Beijiao Town, Shunde District, Foshan, Guangdong 528311 China

(72) LI, Guoxiong (CN), TANG, Jianwu (CN), LI, Hu (CN), LI, Wan (CN), ZHOU, Qingjie (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÔ TƠ

(57) Sáng chế được ứng dụng vào lĩnh vực mô tơ và đề xuất mô tơ, mô tơ này bao gồm bộ stato, bảng mạch, và thân ổ trục thứ nhất và thân ổ trục thứ hai lần lượt được bố trí trên hai phía của bộ stato. Mô tơ còn bao gồm bộ đỡ cách điện được lắp trên bộ stato và bộ phận dẫn điện kim loại được cố định trên bộ đỡ cách điện và với hai đầu lần lượt được liên kết với thân ổ trục thứ nhất và thân ổ trục thứ hai, bộ đỡ cách điện có cột định vị, bảng mạch có lỗ định vị, bảng mạch được đỡ bởi bộ đỡ cách điện, và cột định vị được bố trí trong lỗ định vị. Theo sáng chế, thông qua bộ phận dẫn điện kim loại, đạt được đường nối điện giữa thân ổ trục thứ nhất và thân ổ trục thứ hai và hiệu quả lâu dài của đường nối điện giữa thân ổ trục thứ nhất và thân ổ trục thứ hai có thể được đảm bảo; trong khi đó, thông qua bộ đỡ cách điện, có thể chốt và cố định bộ phận dẫn điện kim loại và bộ đỡ cách điện đồng thời định vị bảng mạch, điều này giúp làm giảm số lượng các bộ phận của mô tơ.



- (11) **46836**
(21) 1-2015-00450 (51)⁷ **B60C 23/04**
(22) 25.09.2012 (43) 25.05.2016
(86) PCT/CN2012/081944 25.09.2012 (87) WO2014/005381 09.01.2014
(30) 20120233436.6 06.07.2012 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2016

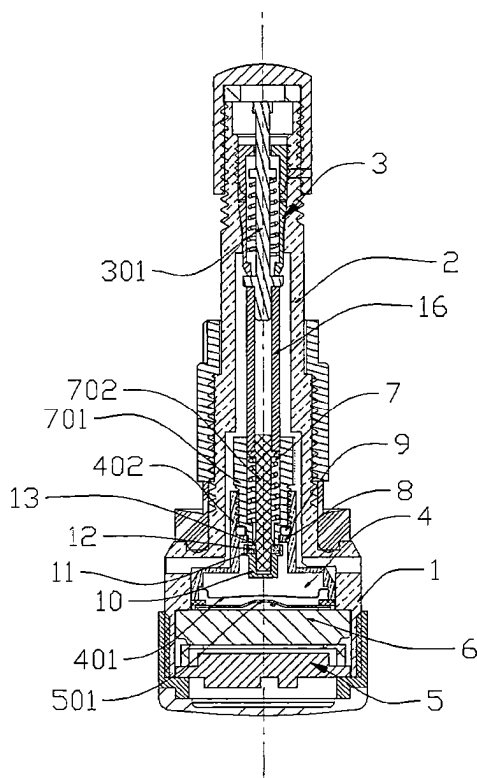
(71) DONGGUAN NANNAR ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3th Floor, 10th Building, Wanhong Village, Wanjiang District, Dongguan, Guangdong
523050, China

(72) Hongyan LU (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ THEO DÕI VÀ CẢNH BÁO ÁP SUẤT LẮP TRONG LỚP XE

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị theo dõi và cảnh báo áp suất lắp trong lốp xe. Thiết bị bao gồm hộp bên trong có bố trí khoang tham chiếu và ống nạp kéo dài từ khoang quy chiếu đến thân van, van khoang quy chiếu có khả năng bịt kín và mở ống nạp được gắn bên trong ống nạp. Lỗ tiết lưu của van khoang quy chiếu tỳ trực tiếp lên thân của lỗ tiết lưu. Trong khi lốp xe được bơm, lỗ tiết lưu được đẩy mở, thân của lỗ tiết lưu đẩy ngược lỗ van và sau đó mở van khoang quy chiếu nhờ đó khoang quy chiếu được điền đầy khí. Sau khi bơm xong, lỗ tiết lưu hồi về và van khoang quy chiếu được đóng để bịt kín khoang quy chiếu.



(11) 46837

(21) 1-2015-00570

(51)⁷ G01J 1/00, 3/00

(22) 13.02.2015

(43) 25.05.2016

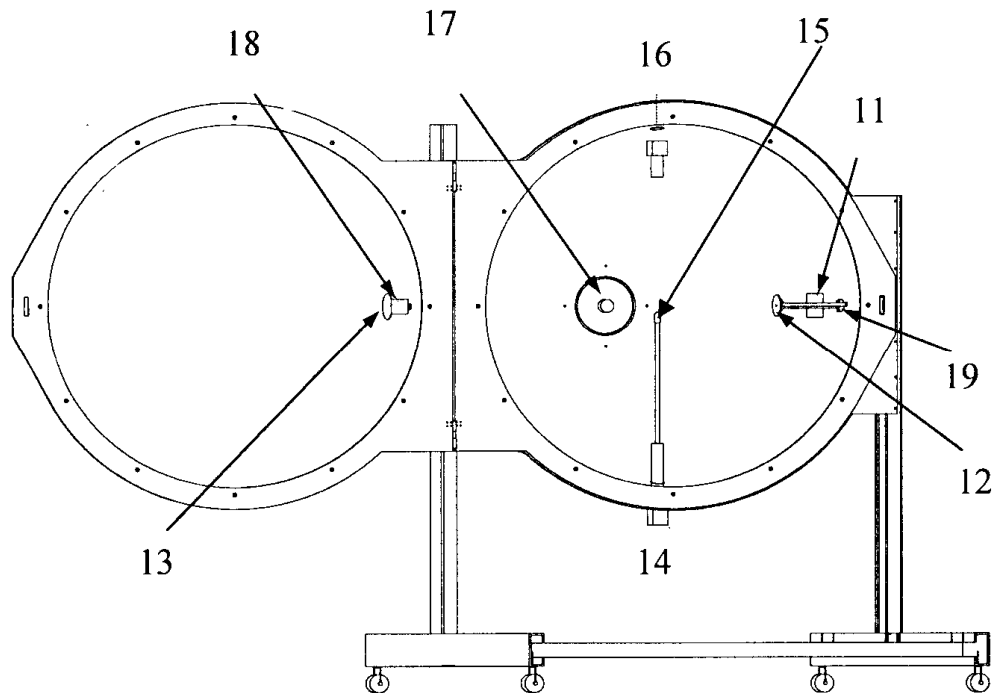
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2015

(75) CAO XUÂN QUÂN (VN)

Thôn Vân Trai, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(54) HỆ ĐO QUANG THÔNG

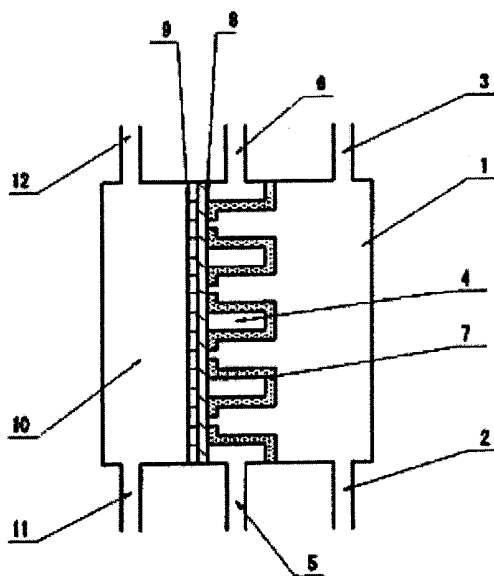
(57) Sáng chế đề xuất hệ đo quang thông dùng để hiệu chuẩn, đo thử nghiệm quang thông đối với các nguồn sáng như đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang, đèn compac, đèn LED, linh kiện LED, COB LEDs (Chip on Board Light - Emitting Diode - Chip điốt phát sáng gắn trên bảng mạch), SSLs (Solid State Lighting - Nguồn sáng rắn), ... Hệ đo quang thông này bao gồm: quả cầu tích phân (1), trong đó bố trí: đèn phụ (18); bộ gá COB LEDs 2π (17); bộ gá (16) để lắp đặt đèn cần đo (có thể là đèn sợi đốt, compac, ...); tấm chắn sáng (11) để cản ánh sáng phát ra từ COB LEDs vị trí 2π chiếu trực tiếp vào bộ thu quang (19); tấm chắn sáng (12) để ngăn cản ánh sáng của đèn chuẩn phổ chiếu trực tiếp vào bộ thu quang (19); tấm chắn sáng (13) để ngăn cản ánh sáng của đèn phụ chiếu trực tiếp vào đèn chuẩn phổ, COB LEDs và bộ thu quang; bộ thu quang (19) để đo quang thông của đèn chuẩn phổ và LED; bộ gá 4π (14) để lắp đặt đèn chuẩn phổ, có vị trí ở giữa tâm quả cầu tích phân. Sáng chế còn đề xuất phần mềm điều khiển, xử lý dữ liệu hệ đo tự động để xác định giá trị quang thông của COB LEDs có tính đến hệ số hiệu chỉnh.



- (11) **46838**
- (21) 1-2015-00598 (51)⁷ **C02F 1/68**, A61L 2/18, C02F 1/46, C25B 1/10, 11/03, 15/08
- (22) 06.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/003025 06.06.2014 (87) WO2014/208017 A1 31.12.2014
- (30) 2013-134727 27.06.2013 JP

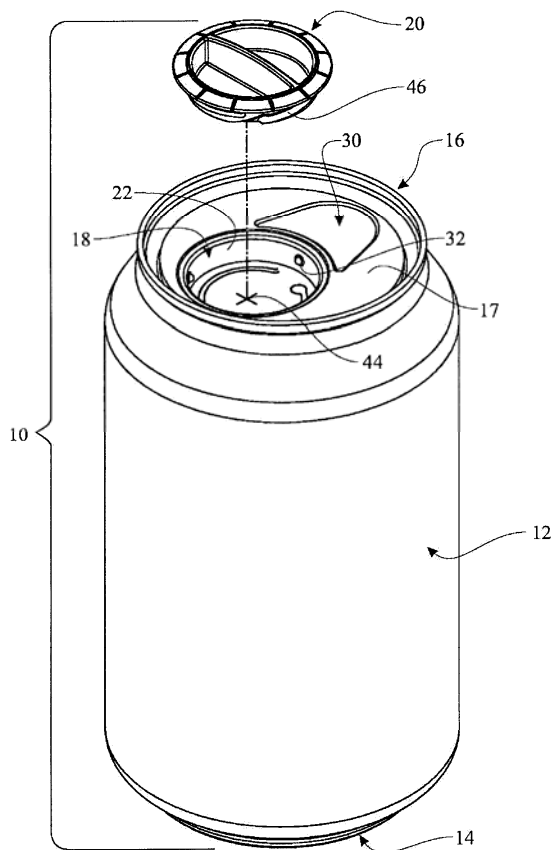
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2015

- (71) 1. SPRING CO., LTD. (JP)
128, 12-11, Nishiogu 4-chome, Arakawa-ku, Tokyo 116-0011 Japan
2. NAKAMOTO, Yoshinori (JP)
9-3, Kaminobori-cho, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 730-0014 Japan
- (72) SUMITA, Osao (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC CÓ PHÂN TỬ HYĐRÔ HOÀ TAN TRONG ĐÓ VÀ BỂ ĐIỆN PHÂN ĐỂ SẢN XUẤT NƯỚC CÓ PHÂN TỬ HYĐRÔ HOÀ TAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước có phân tử hydro hoà tan, trong đó nước chứa phân tử hydro hoà tan với nồng độ bằng hoặc lớn hơn 0,8ppm. Phương pháp này nhằm kéo dài thời gian duy trì của nồng độ phân tử hydro hoà tan trong nước. Phương pháp này khác biệt ở chỗ, cho chất ổn định phân tử hydro hoà tan tương tác với nước bị khử bằng điện phân mà chứa phân tử hydro, trong đó chất ổn định này bao gồm đường và/hoặc polyphenol. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bể điện phân để sản xuất nước có phân tử hydro hoà tan.



1. Buồng chứa dung dịch chất ổn định phân tử hydro bị hòa tan
2. Lỗ vào buồng chứa dung dịch chất ổn định phân tử hydro bị hòa tan
3. Lỗ ra buồng chứa dung dịch chất ổn định phân tử hydro bị hòa tan
4. Buồng catốt
5. Lỗ vào buồng catốt
6. Lỗ ra buồng catốt
7. Cực catốt
8. Màn chắn
9. Cực anốt
10. Buồng anốt
11. Lỗ vào buồng anốt
12. Lỗ ra buồng anốt

- (11) **46839**
- (21) 1-2015-00634 (51)⁷ **B65D 17/34**, 39/10, 41/28, B21D 51/38
- (22) 08.08.2013 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2013/054210 08.08.2013 (87) WO2014/026047 13.02.2014
- (30) 13/572,404 10.08.2012 US
- 13/787,012 06.03.2013 US
- (71) POWERCAN HOLDING, LLC (US)
540 E. Mcnab Road, Suite C Pompano Beach, FL 33060, USA
- (72) ZABALETA, Daniel, A. (US), HACKETT, Sam (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
- (54) BAO BÌ ĐỰNG ĐỒ UỐNG CÓ NẮP KHÓA KÉO VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BAO BÌ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến bao bì đựng đồ uống có nắp khoá kéo có thể đóng kín bao gồm một nắp khoá kéo có thể di chuyển giữa vị trí trữ, mở, lấy ra và đóng kín. Răng gài được sử dụng để tăng lực mở nói chung được tạo ra nhờ việc gài giữa hốc răng trong và nắp khoá. Một chi tiết vít kín có tính đàn hồi được bố trí giữa nắp khoá và hốc răng trong để khi nắp được cố định hoàn toàn hoặc ở vị trí đóng kín, kín hơi hoặc ít nhất cơ bản được làm kín để không cho thức uống đổ ra ngoài. Ngoài ra, các bao bì cải tiến cũng được mô tả bao gồm một kết cấu đường dập ở vách đáy của hốc răng trong để tạo điều kiện cho việc dự đoán trước việc mở bao bì nhiều lần theo đường dập. Một tay kẹp được tạo ra mà có một khe hở hoặc khoảng trống để đặt đồng xu hoặc đồ dùng khác vào giúp cho người tiêu dùng có đủ lực để mở.



(11) **46840**

(21) 1-2015-01094

(22) 08.05.2013

(86) PCT/US2013/040199 08.05.2013

(30) 61/708,105 01.10.2012

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.03.2015

(51)⁷ **C07F 9/22**

(43) 25.05.2016

(87) WO2014/055132 A1 10.04.2014

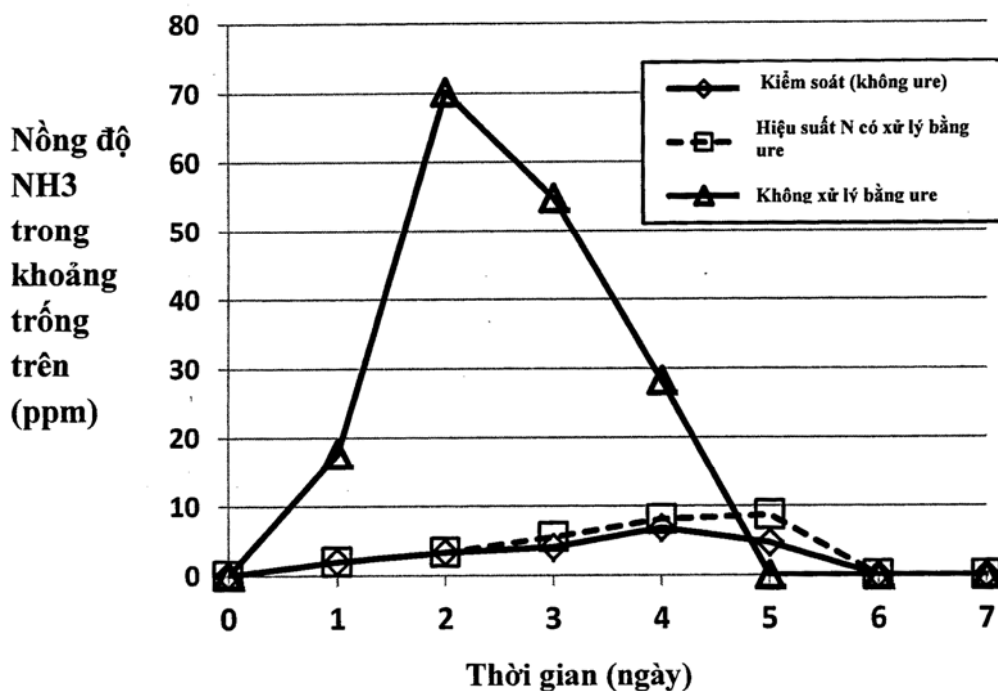
US

- (75) 1. MCKNIGHT, GARY, DAVID (US)
3904 Sandlewood Road, High Point, NC 27265 (US)
2. PARKER, DAVID, BRUCE (US)
2240 W Hwy 217, Canyon, TX 79015 (US)
3. ZEHNI, YANG (CN)
School of Chemical Engineering, Ningbo University of Technology, No. 201 Fenghao road, Jiangbei District, Ningbo City (CN)
4. PERKINS, RAY (US)
38 Little Mountain Rd., Bakersville, NC 28705 (US)
5. XU, WEI (US)
4114 Foxbrush Lane, Sugarland, TX 77479 (US)

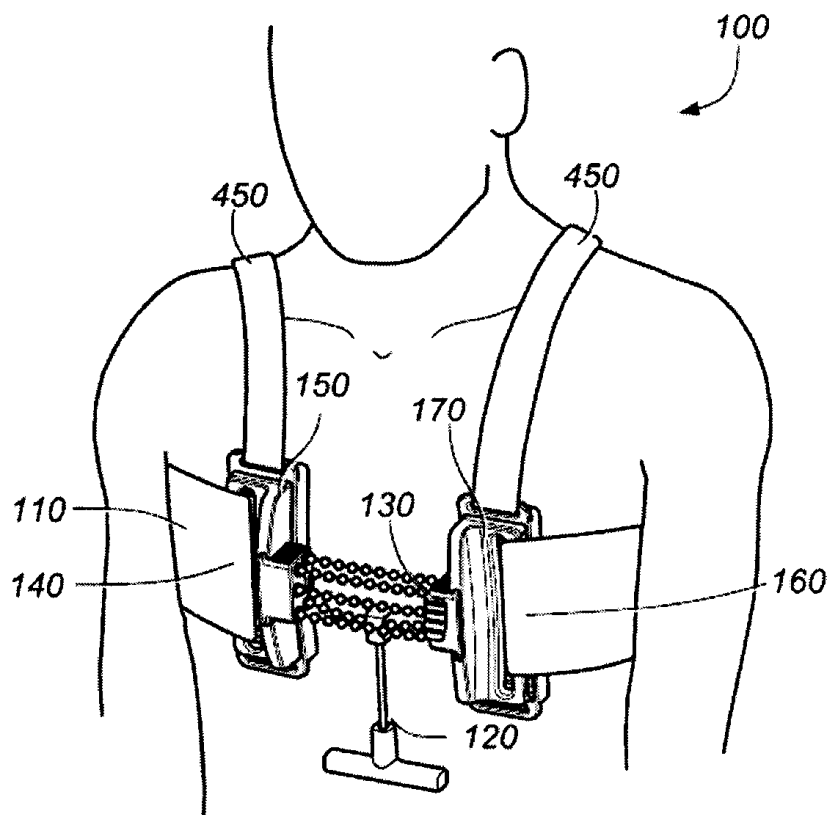
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA N-(N-BUTYL) THIOPHOSPHORICTRIAMIT CHO PHÂN BÓN VÀ CHẤT PHỤ GIA PHÂN BÓN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa N-(n-butyl) thiophosphorictriamit cho phân bón. Chế phẩm này thể hiện tính an toàn và lợi ích về tính năng so với các giải pháp thay thế sẵn có và cho phép bảo quản, vận chuyển và bao gói sau đó hoặc pha trộn với phân bón gốc ure hoặc hữu cơ. Chế phẩm này bao gồm chủ yếu là các dung môi không proton và có proton thân thiện với môi trường để ổn định chất ức chế ure. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chất phụ gia phân bón.



- (11) **46841**
- (21) 1-2015-01097 (51)⁷ **A61F 5/00**
- (22) 01.04.2015 (43) 25.05.2016
- (30) 1401006638 05.11.2014 TH
- (75) RAINIER VAN BEEK (TH)
430 Moo 1, Hin Lek Fai, Huahin, Prajuabkirikhan 77100, Thailand
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **DỤNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỈNH HÌNH KHUNG XƯƠNG NGỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và dụng cụ chỉnh hình khung xương ngực được tạo kết cấu để hạn chế sự mở rộng của vết mổ ở ngực. Dụng cụ chỉnh hình khung xương ngực (100) bao gồm dải băng co giãn (110), hệ thống ròng rọc (120), và cơ cấu khóa (130). Trong quá trình sử dụng, dải băng co giãn (110) quấn quanh ngực của bệnh nhân và dải băng này bao gồm đầu thứ nhất (140) có thể được lắp với đế thứ nhất (150) và đầu thứ hai (160) có thể được lắp với đế thứ hai (170). Chi tiết kéo dài (300), của hệ thống ròng rọc (120), có thể nối bộ phận định tuyến thứ nhất (310) với bộ phận định tuyến thứ hai (320) sao cho có thể tác dụng lực kéo tới chi tiết kéo dài (300) trong quá trình sử dụng để làm giảm khoảng cách giữa bộ phận định tuyến thứ nhất (310) và bộ phận định tuyến thứ hai (320). Hệ thống ròng rọc (120) có thể bao gồm cơ cấu khóa (130) có chức năng ngăn chặn sự di chuyển tương đối của chi tiết kéo dài (300) với ít nhất một bộ phận định tuyến sao cho hạn chế được sự tăng lên về khoảng cách giữa các bộ phận định tuyến.



- (11) **46842**
- (21) 1-2015-01173 (51)⁷ **B65D 41/34**
- (22) 17.10.2013 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2013/071740 17.10.2013 (87) WO2014/060524 24.04.2014
- (30) 4355/CHE/2012 18.10.2012 IN

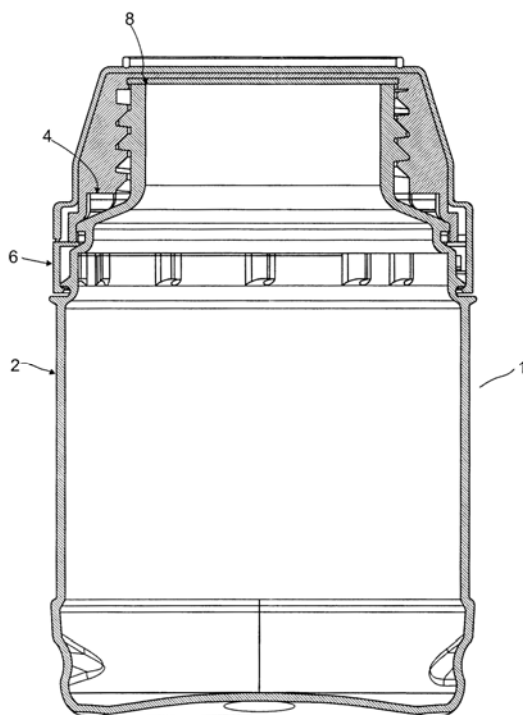
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.04.2016

- (71) BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) PANDIT, Nishma (IN), VISHWANATHAN, Ganesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU BÌNH CHỨA CHỐNG GIẢ MẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bình chứa bao gồm:

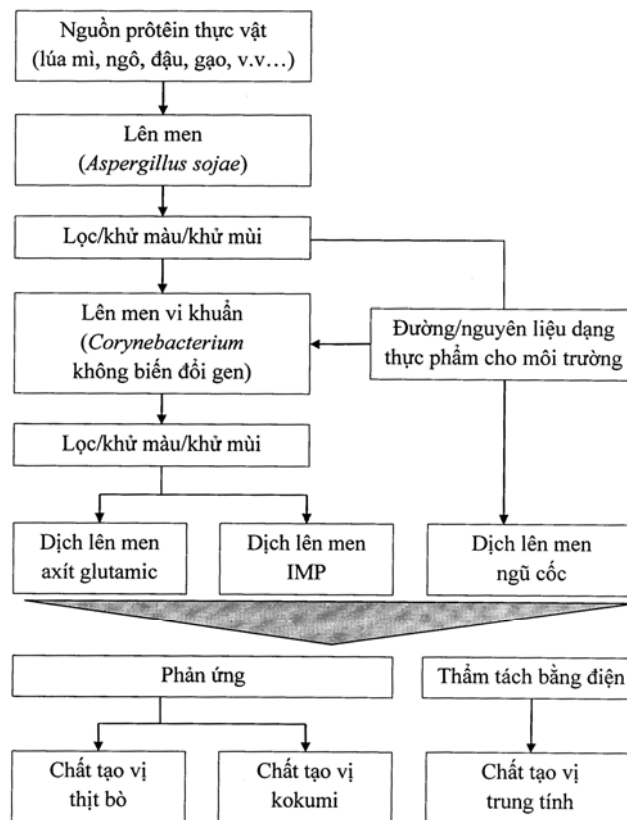
- bộ phận chứa gồm, ở đầu hở của nó, phần cổ thứ nhất có ren để tiếp nhận nắp đậy và dưới phần cổ thứ nhất này có phần cổ thứ hai trong đó đường kính của phần cổ thứ hai lớn hơn đường kính của phần cổ thứ nhất và trong đó nhiều tai hoặc phần nhô được bố trí trên bề mặt ngoài của phần cổ thứ hai, các tai hoặc phần nhô sẽ nhô ra phía ngoài để ăn khớp với các tai của vòng bít kín chống giả mạo;
- nắp đậy gồm phần có ren ăn khớp với ren của bộ phận chứa, nhiều tai hoặc phần nhô được bố trí trên bề mặt cong bên trong của nắp đậy để ăn khớp với vòng bít kín của bộ phận bít chống giả mạo và rãnh kéo dài từ một cạnh của bề mặt cong lên trên vùng bề mặt trên tới cạnh đối diện của bề mặt cong để tiếp nhận đai bít kín; và
- bộ phận bít chống giả mạo gồm vòng bít kín có nhiều tai được bố trí trên bề mặt trong của vòng bít kín để ăn khớp với các tai hoặc phần nhô của phần cổ thứ hai của bộ phận chứa, ít nhất một tai ăn khớp với các tai hoặc phần nhô của nắp đậy, trong đó ít nhất một tai được nối với vòng bít kín bằng các câu nối dễ gãy, và đai bít kín được tạo ra sao cho ở trạng thái lắp ráp đai bít kín kéo dài từ một điểm của vòng bít kín lên trên nắp đậy tới điểm trên vòng bít kín ngược lại với điểm thứ nhất, trong đó đai bít kín được tiếp nhận bởi nắp đậy ở dạng nối khớp.



- (11) **46843**
 (21) 1-2015-01239 (51)⁷ **A23L 1/23**, 1/22
 (22) 25.02.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2014/001489 25.02.2014 (87) WO2015/012465 29.01.2015
 (30) 10-2013-0086971 23.07.2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2015

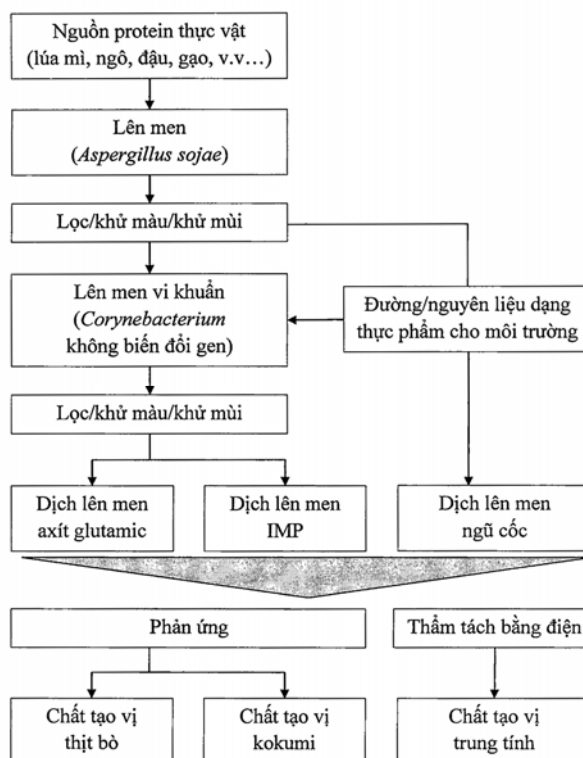
- (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea
 (72) LEE, Sung Hun (KR), EOM, So Youn (KR), PARK, Jae Seung (KR), OH, Eun Seon (KR), LEE, Kwang Hee (KR), JANG, Suk Min (KR), KANG, Dae Ik (KR), CHUNG, Won Dae (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT TẠO VỊ KOKUMI TỰ NHIÊN, CHẤT TẠO VỊ KOKUMI TỰ NHIÊN ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ THỰC PHẨM CHỨA CHẤT TẠO VỊ KOKUMI
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất tạo vị kokumi tự nhiên, cụ thể là phương pháp sản xuất chất tạo vị kokumi tự nhiên bằng cách sử dụng dịch lên men inozin-5'-monophosphat (IMP) hoặc dịch lên men axit glutamic thu được nhờ quy trình lên men hai bước, bao gồm bước thứ nhất lên men bằng nấm và bước thứ hai lên men bằng vi khuẩn. Sáng chế cũng đề cập đến chất tạo vị kokumi tự nhiên được sản xuất bằng phương pháp này và thực phẩm chứa chất tạo vị kokumi tự nhiên. Chất tạo vị kokumi tự nhiên được sản xuất theo phương pháp của sáng chế bằng cách sử dụng nguyên liệu thô tự nhiên, do đó an toàn với người sử dụng và có thể được bổ sung vào thực phẩm để tạo ra vị đậm đà, từ đó cải thiện vị của thực phẩm.



- (11) **46844**
 (21) 1-2015-01240 (51)⁷ **A23L 1/23**, 1/22
 (22) 25.02.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2014/001490 25.02.2014 (87) WO2015/012466 29.01.2015
 (30) 10-2013-0086977 23.07.2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2015

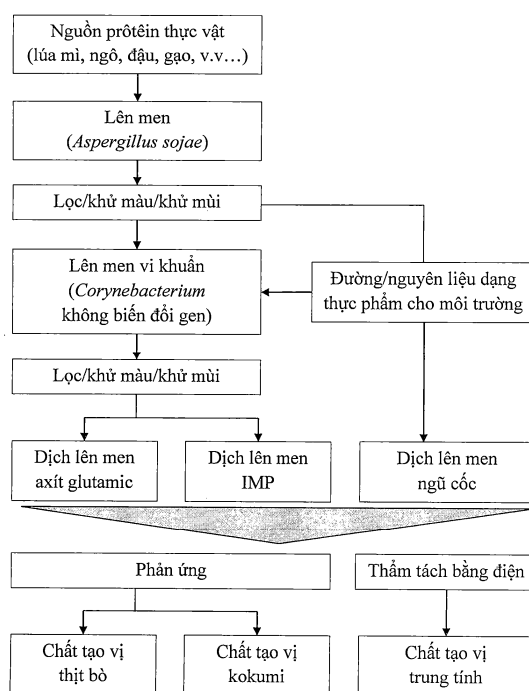
- (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea
 (72) LEE, Sung Hun (KR), EOM, So Youn (KR), PARK, Jae Seung (KR), OH, Eun Seon (KR), LEE, Kwang Hee (KR), JANG, Suk Min (KR), KANG, Dae Ik (KR), CHUNG, Won Dae (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT TẠO VỊ TRUNG TÍNH TỰ NHIÊN, CHẤT TẠO VỊ TRUNG TÍNH TỰ NHIÊN ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ THỰC PHẨM CHỨA CHẤT TẠO VỊ TRUNG TÍNH TỰ NHIÊN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dịch lên men inozin-5'-monophosphat (IMP) hoặc dịch lên men axit glutamic làm nguyên liệu thô để sản xuất chất tạo vị tự nhiên, và cụ thể hơn là phương pháp sản xuất dịch lên men IMP hoặc dịch lên men axit glutamic nhờ bước thứ nhất lên men bằng nấm và bước thứ hai lên men bằng vi khuẩn, dịch lên men IMP và dịch lên men axit glutamic được sản xuất bằng phương pháp này, phương pháp sản xuất chất tạo vị tự nhiên bao gồm quá trình sản xuất dịch lên men IMP và dịch lên men axit glutamic, chất tạo vị tự nhiên được sản xuất bằng phương pháp trên, và thực phẩm có chứa chất tạo vị tự nhiên. Dịch lên men IMP và dịch lên men axit glutamic có thể được sử dụng làm nguyên liệu thô để sản xuất chất tạo vị tự nhiên. Ngoài ra, chất tạo vị tự nhiên an toàn cho người sử dụng và có thể được bổ sung vào thực phẩm.



- (11) **46845**
 (21) 1-2015-01241 (51)⁷ **A23L 1/23**, 1/221
 (22) 25.02.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2014/001491 25.02.2014 (87) WO2015/020292 12.02.2015
 (30) 10-2013-0093652 07.08.2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2015

- (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea
 (72) LEE, Sung Hun (KR), EOM, So Youn (KR), PARK, Jae Seung (KR), OH, Eun Seon (KR), LEE, Kwang Hee (KR), JANG, Suk Min (KR), KANG, Dae Ik (KR), CHUNG, Won Dae (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỊCH LÊN MEN INOZIN-5'-MONOPHOSPHAT VÀ DỊCH LÊN MEN AXIT GLUTAMIC LÀM NGUYÊN LIỆU THÔ ĐỂ SẢN XUẤT CHẤT TẠO VỊ TỰ NHIÊN, DỊCH LÊN MEN INOZIN-5'-MONOPHOSPHAT VÀ DỊCH LÊN MEN AXIT GLUTAMIC ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY, CHẤT TẠO VỊ TỰ NHIÊN VÀ THỰC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dịch lên men inozin-5- monophosphat (IMP) hoặc dịch lên men axit glutamic làm nguyên liệu thô để sản xuất chất tạo vị tự nhiên, và cụ thể hơn là phương pháp sản xuất dịch lên men IMP hoặc dịch lên men axit glutamic nhờ bước thứ nhất lên men bằng nấm và bước thứ hai lên men bằng vi khuẩn, dịch lên men IMP và dịch lên men axit glutamic được sản xuất bằng phương pháp này, phương pháp sản xuất chất tạo vị tự nhiên bao gồm quá trình sản xuất dịch lên men IMP và dịch lên men axit glutamic, chất tạo vị tự nhiên được sản xuất bằng phương pháp trên, và thực phẩm có chứa chất tạo vị tự nhiên. Dịch lên men IMP và dịch lên men axit glutamic có thể được sử dụng làm nguyên liệu thô để sản xuất chất tạo vị tự nhiên. Ngoài ra, chất tạo vị tự nhiên an toàn cho người sử dụng và có thể được bổ sung vào thực phẩm.



(11) **46846**

(21) 1-2015-01289

(51)⁷ **B23C 1/12, B23Q 17/20, 3/06**

(22) 14.04.2015

(43) 25.05.2016

(30) 10-2014-0163430

21.11.2014

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.04.2015

(71) KHVATEC CO., LTD. (KR)

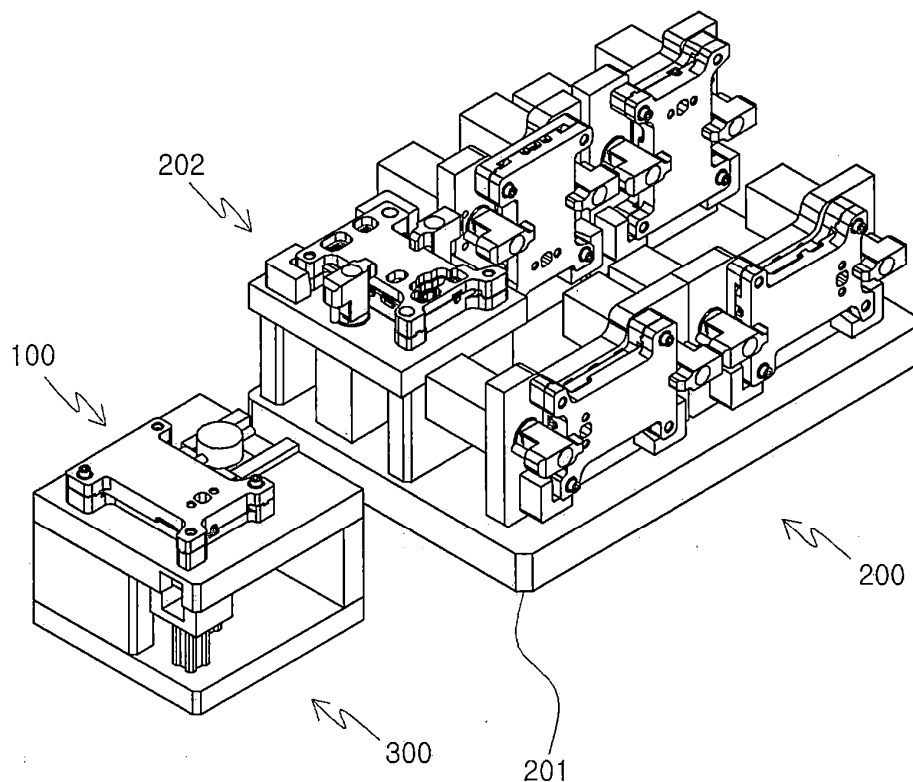
53-12, 1 gongdan-ro 10-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 730-906, Republic of Korea

(72) MIN, Seungki (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG NHIỀU MẶT**

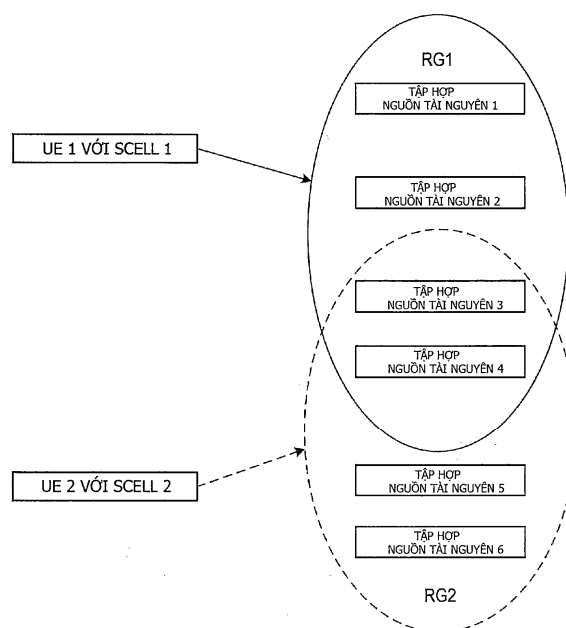
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia công nhiều mặt và phương pháp gia công nhiều mặt, cụ thể là thiết bị gia công nhiều mặt và phương pháp gia công nhiều mặt để gia công lần lượt nhiều mặt khác nhau của phôi gia công và có thể tiến hành gia công cùng một lúc nhiều sản phẩm. Thiết bị gia công nhiều mặt theo sáng chế là thiết bị gia công nhiều mặt có thể gia công nhiều mặt của phôi gia công, đặc trưng ở chỗ, thiết bị này gồm: nhiều dụng cụ kẹp phôi gia công được bố trí để có thể làm cho các mặt khác nhau của phôi gia công hướng về một phía tùy ý; và dụng cụ gia công lần lượt gia công các mặt khác nhau của nhiều phôi gia công được bố trí trên dụng cụ kẹp nêu trên.



- (11) **46847**
- (21) 1-2015-01346 (51)⁷ **H04L 5/00**, 1/18
- (22) 04.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/IB2014/063689 04.08.2014 (87) WO2015/019277 12.02.2015
- (30) 13/961,409 07.08.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2015

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) REN, Hong (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỈ ĐỊNH CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN PHẢN HỒI CHO CÁC THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để cấp phát các nguồn tài nguyên kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical uplink Control Channel - PUCCH) cho phản hồi yêu cầu lặp lại tự động dạng lai (Hybrid Automatic Repeat Request - HARQ) để giảm thiểu tổng số lượng nguồn tài nguyên PUCCH được cấp phát trong khi tránh được sự xung đột nguồn tài nguyên. Trạm cơ sở (20) trong tế bào sơ cấp (Pcell) liên kết lên cấp phát các tập hợp nguồn tài nguyên để sử dụng bởi nhiều thiết bị đầu cuối người dùng (25) để đưa ra phản hồi HARQ để hỗ trợ các lượt truyền liên kết xuống tới các thiết bị đầu cuối người dùng (25) trong cùng khoảng thời gian truyền. Trạm cơ sở (20) tạo cấu hình cho nhóm nguồn tài nguyên cho mỗi thiết bị đầu cuối người dùng (25). Mỗi nhóm nguồn tài nguyên bao gồm số lượng tập hợp nguồn tài nguyên được cấp phát định trước. Trạm cơ sở (20) phân loại các thiết bị đầu cuối người dùng (25) theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất đến thấp nhất và lựa chọn, theo thứ tự ưu tiên, tập hợp nguồn tài nguyên cho mỗi thiết bị đầu cuối người dùng (25) từ nhóm nguồn tài nguyên được tạo cấu hình của nó. Để lựa chọn các nguồn tài nguyên cho thiết bị đầu cuối người dùng (25), trạm cơ sở (20) tính toán trọng số cho mỗi tập hợp nguồn tài nguyên sẵn có đối với thiết bị đầu cuối người dùng (25) và cấp phát tập hợp nguồn tài nguyên sẵn có với trọng số nhỏ nhất cho thiết bị đầu cuối người dùng (25).



- (11) **46848**
 (21) 1-2015-01453 (51)⁷ **B62K 5/027**, B60L 15/20
 (22) 19.06.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2013/066822 19.06.2013 (87) WO2014/203345 24.12.2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2015

(71) ELECTRIKE JAPAN CO., LTD. (JP)
 3-236-2, kosugicho, Nakahara-ku, Kawasaki-shi Kanagawa 2110063, Japan

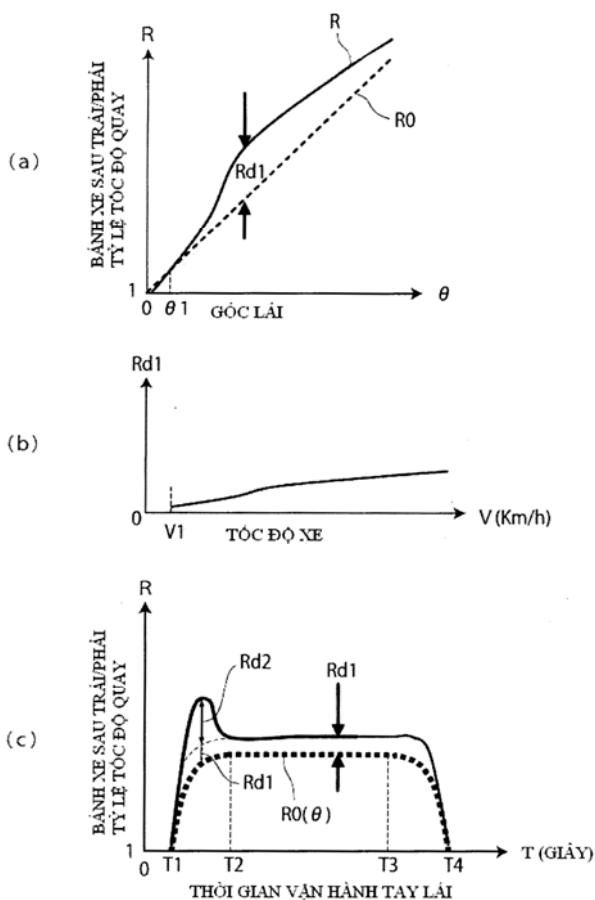
(72) CHIBA Kazuo (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE MÁY BA BÁNH

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy ba bánh cho phép tăng cường đặc tính rẽ mà không cần sử dụng truyền động vi sai và bộ giảm xóc hoạt động bất kỳ.

Xe máy ba bánh có bộ điều khiển để thực hiện, khi tốc độ di chuyển (V) không nhỏ hơn tốc độ định trước ($V1$), và góc lái (θ) không nhỏ hơn góc định trước ($\theta1$), sự bổ sung tỷ lệ tốc độ quay thêm ($Rd1$) đáp ứng tốc độ di chuyển (V) và góc lái (θ) này cho tỷ lệ tốc độ quay cần thiết cho bánh xe ngoài ($R0$) là tỷ lệ tốc độ quay thu được theo góc lái (θ) của tay lái được dò bởi phương tiện dò góc lái với giả thiết là không xuất hiện sự trượt giữa mỗi một trong số bánh xe sau bên trái và bên phải với bề mặt đường ở thời điểm khi thân xe quay theo đường cong nhờ thao tác xoay tay lái, cụ thể là, tỷ lệ tốc độ quay với bánh xe bên trong, tức là, tỷ lệ tốc độ quay cần cho bánh xe ngoài, và sau đó cho phép bánh xe ngoài được dẫn động bằng phương tiện dẫn động với tỷ lệ tốc độ quay (R) thu được từ tốc độ bổ sung.

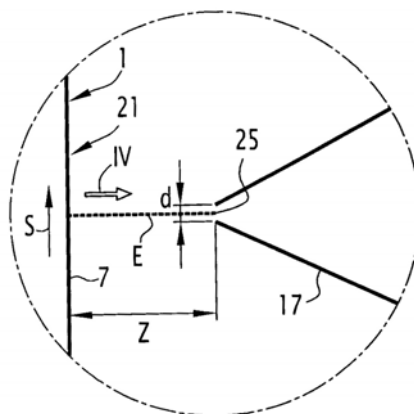


- (11) **46849**
- (21) 1-2015-01693 (51)⁷ **C23C 2/06, 2/20, 2/26**
- (22) 10.02.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/IB2014/058879 10.02.2014 (87) WO2014/135999 12.09.2014
- (30) PCT/FR2013/050479 06.03.2013 FR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2015
- (71) ARCELORMITTAL (ES)
24-26, Boulevard d'Avranches Luxembourg, L-1160 Luxembourg
- (72) MATAIGNE, Jean-Michel (FR), DAUCHELLE, Didier (FR), BERTRAND, Florence (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM KIM LOẠI CÓ LỚP PHỦ ZNAl ĐƯỢC LÀM SẠCH, TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, CHI TIẾT VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG BỘ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo tấm kim loại có lớp phủ ZnAl được làm sạch. Theo phương pháp này, ít nhất một trong số các biểu thức sau đây được thỏa mãn:

$$\frac{Z}{d} + 18 \ln\left(\frac{Z}{d}\right) < 8 \ln\left(\frac{P}{V}\right) - 27.52 \quad (A)$$

$$fO_2 < \frac{2.304 \cdot 10^{-3}}{\left(27.52 + \frac{Z}{d} + 8 \ln\left(\frac{V}{P} \left(\frac{Z}{d}\right)^{2.25}\right)\right)^2} \quad (B)$$

Trong đó: Z (mm) là khoảng cách giữa tấm kim loại (1) và vòi phun (17) dọc theo hướng phun chính (E), d (mm) là chiều cao trung bình của lỗ xả (25) của vòi phun (17) dọc theo hướng di chuyển (S) của tấm kim loại (1) ở phía trước của vòi phun (17), V (m.s⁻¹) là tốc độ di chuyển của tấm kim loại (1) phía trước vòi phun (17), p (N.m⁻²) là áp lực của khí làm sạch trong vòi phun (17), fO₂ là tỷ lệ thể tích của oxy trong khí làm sạch. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm kim loại được tạo ra bằng phương pháp này, chi tiết và phương tiện đường bộ được tạo ra bằng tấm kim loại này.



(11) **46850**

(21) 1-2015-01753

(51)⁷ **A01G 16/00**

(22) 19.05.2015

(43) 25.05.2016

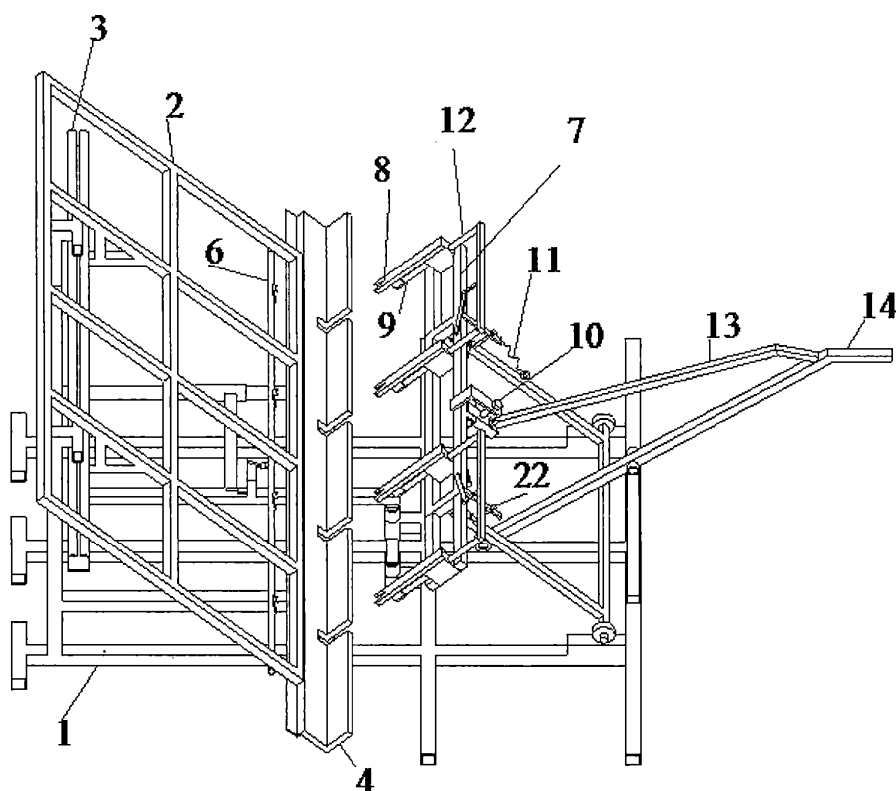
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.05.2015

(75) **TRẦN ĐẠI NGHĨA (VN)**

Xóm 5 xã Đông Hoàng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

(54) **THIẾT BỊ CẮY LÚA BỐN HÀNG KHÔNG DÙNG ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cấy lúa bốn hàng không dùng động cơ bao gồm khung máy (1); giàn đựng mạ (2); ray treo giàn đựng mạ (3); giá đỡ phía dưới giàn đựng mạ (4); mỏ truyền lực (5) để truyền lực tới hệ thống đẩy mạ xuống (6); hệ thống đẩy mạ xuống (6); hệ thống giàn mổ và tay cấy (7) để lấy mạ và cấy xuống mặt ruộng; mỏ lấy mạ (8) để lấy mạ và cấy mạ xuống ruộng; bàn đập mạ (9) để tách mạ xuống ruộng; lò xo kéo (11) để kéo giàn mổ về vị trí ban đầu; cần điều khiển (13) để điều khiển toàn bộ giàn mổ và tay cấy; cần kéo (14) để kéo máy di chuyển; thanh truyền lực (15); trục đỡ (16) để đỡ thanh truyền lực (15); thanh truyền lực lên hộp (17) để truyền lực lên hộp biến đổi chuyển động; hộp biến đổi chuyển động (18) để chuyển đổi chuyển động cho giàn đựng mạ (2) và làm giàn đựng mạ (2) hoạt động; giá đỡ hộp biến đổi chuyển động (20) để đỡ trọng lượng của hộp biến đổi chuyển động (18); bàn trượt dưới khung máy (21) để kéo trượt toàn bộ thiết bị trên mặt ruộng.

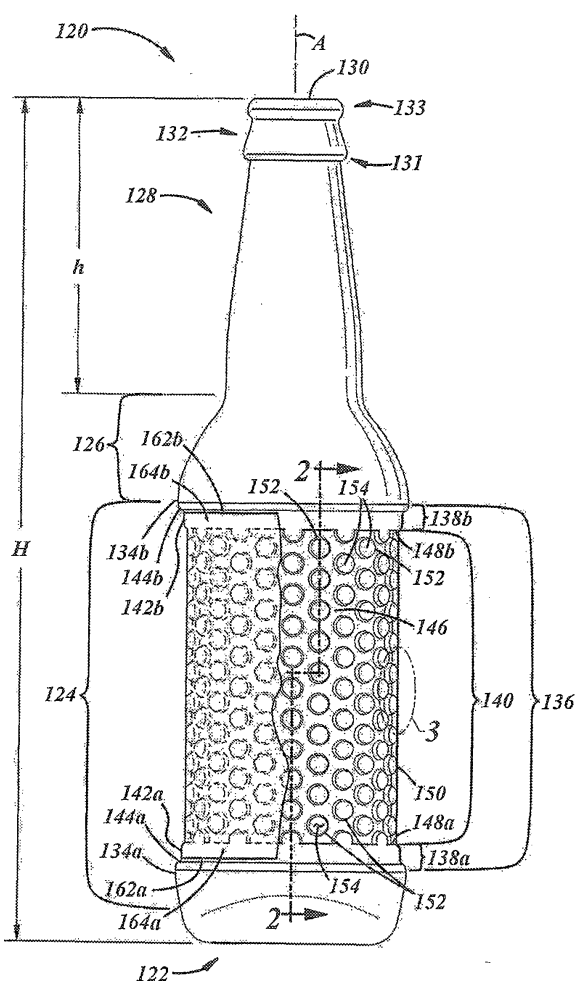


- (11) **46851**
 (21) 1-2015-01924 (51)⁷ **B65D 1/02**, 81/38
 (22) 04.02.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2014/014524 04.02.2014 (87) WO2014/123829 14.08.2014
 (30) 13/761,598 07.02.2013 US
 (71) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)

One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

- (72) KISELA, David (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) CHAI CÓ THÂN CÁCH NHIỆT

- (57) Sáng chế đề cập đến chai (120, 220, 320, 420) có thân cách nhiệt bao gồm đáy (122), cổ (128) và thân (124) kéo dài theo hướng dọc trục giữa đáy và cổ, và có ít nhất một bề mặt thứ nhất hướng ra ngoài theo hướng kính (134a, 134b), bề mặt thứ hai hướng ra ngoài theo hướng kính (146, 346, 446) nhỏ hơn so với bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ ba hướng ra ngoài theo hướng kính (150, 250, 350, 450) lớn hơn bề mặt thứ hai và thường được tạo ra bởi các bề mặt nhô hướng ra ngoài theo hướng kính (154, 254, 354, 454) của nhiều phần nhô (152, 252, 352, 452) mà nhô ra ngoài theo hướng kính từ bề mặt thứ ba. Nhấn (160) có thể được mang bởi thân bao quanh ít nhất một phần bề mặt thứ ba. Khoảng trống dọc trục và theo chu vi có thể được tạo ra giữa nhấn và bề mặt thứ hai.



- (11) **46852**
 (21) 1-2015-01998 (51)⁷ **B29D 99/00**, B29C 39/10, 69/02, F16C 13/00, G03G 15/00, 15/20
 (22) 22.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/069316 22.07.2014 (87) WO2015/019840 A1 12.02.2015
 (30) 2013-166172 09.08.2013 JP

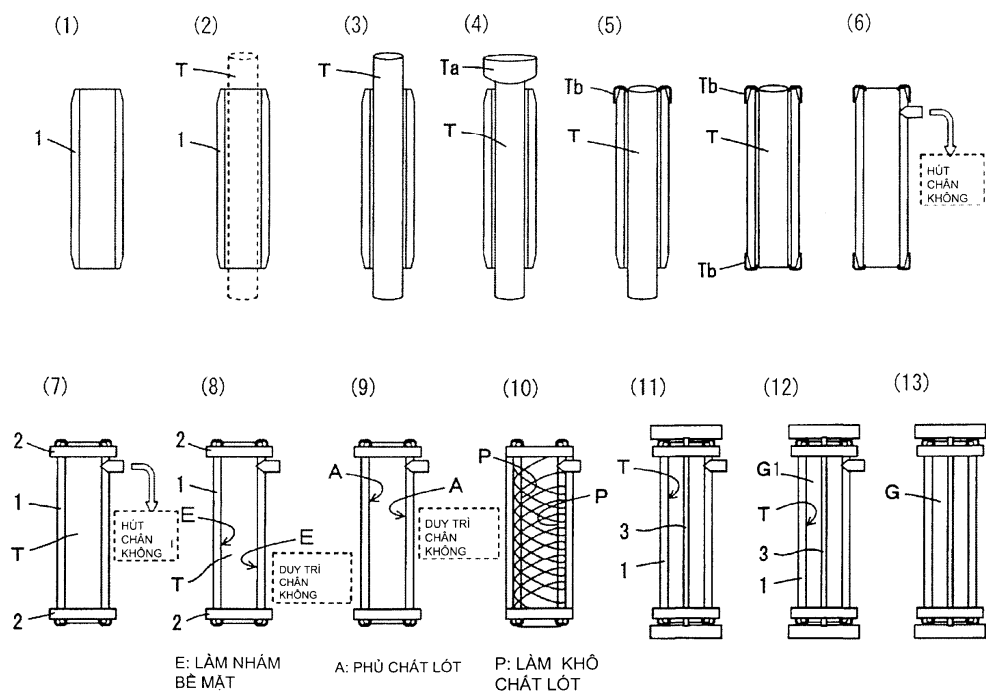
(71) SUMITOMO ELECTRIC FINE POLYMER, INC. (JP)
 950 Asashiro-nishi 1-chome, Kumatori-cho Sennan-gun, Osaka 590-0458, Japan

(72) ONMORI, Naoki (JP), IKEDA, Yoshitaka (JP), KIZAWA, Kazuhiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CON LĂN CHO THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG VĂN PHÒNG VÀ CON LĂN DÙNG CHO THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

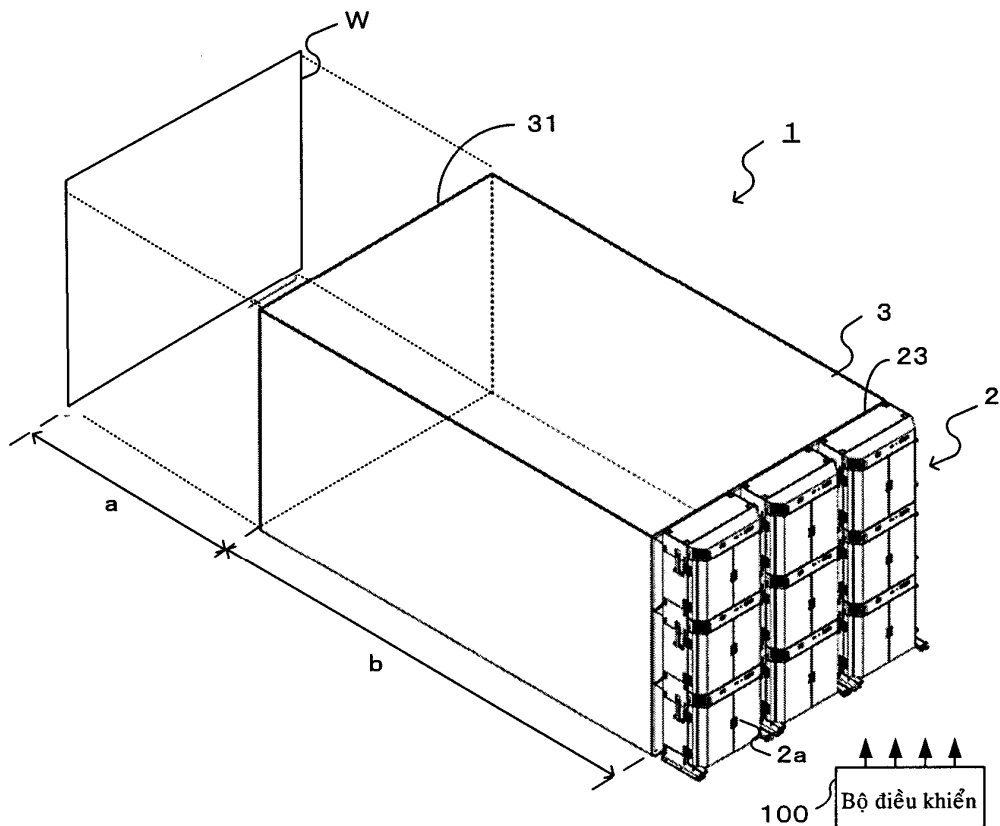
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất con lăn cho thiết bị tự động văn phòng OA (office automatic: tự động văn phòng), mà với phương pháp này con lăn có độ mịn bề mặt tốt và tạo ra các hình ảnh chất lượng cao ổn định ngay cả khi sử dụng ống nhựa flo được giữ ở trạng thái gấp. Phương pháp bao gồm bước tiếp xúc gần là bước lắp ống nhựa flo vào khuôn trụ, đảm bảo không lọt khí giữa ống và bề mặt bên trong của khuôn trụ, và sau đó thực hiện khử khí để đưa ống vào tiếp xúc gần với bề mặt bên trong của khuôn trụ; bước tạo lớp lót là bước phun chất dính kết lên bề mặt bên trong của ống mà được đưa vào tiếp xúc gần với bề mặt bên trong của khuôn trụ để tạo thành lớp lót; và sau khi tạo thành lớp lót, bước tạo lớp cao su là bước lắp lõi trụ vào khuôn trụ dọc theo trục tâm của khuôn trụ, phun vật liệu cao su vào khe hở được tạo thành giữa lõi trụ được lắp và ống, và sau đó lưu hóa vật liệu cao su để tạo thành lớp cao su. Khuôn trụ và ống được sử dụng trong phương pháp này thỏa mãn điều kiện là đường kính trong của khuôn trụ và đường kính ngoài của ống nằm trong khoảng từ 3% đến 10% đường kính trong của khuôn trụ. Sáng chế cũng đề cập đến con lăn được sản xuất bằng phương pháp sản xuất con lăn cho thiết bị tự động văn phòng.



- (11) **46853**
 (21) 1-2015-02014 (51)⁷ **F24F 7/06**, 11/04
 (22) 03.12.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2013/082497 03.12.2013 (87) WO2014/088007 12.06.2014
 (30) 2012-268614 07.12.2012 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.04.2016

- (71) KOKEN LTD. (JP)
 7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8459, Japan
 (72) SUZUKI Taketo (JP), NITTA Kozo (JP), FUJISHIRO Yuki (JP), KAKINUMA Tomoyuki (JP), SATO Takahiro (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ CỤC BỘ**
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị làm sạch không khí cục bộ (1) khiến dòng không khí đồng đều đã làm sạch thổi ra từ mặt hở thổi không khí (23) và chạm với mặt va đập không khí (W) để thổi ra bên ngoài vùng hở, sao cho độ sạch sẽ cao hơn bên trong phần dẫn hướng (3) và bên trong vùng hở so với các vùng khác. Ngoài ra, thiết bị (1) bao gồm ít nhất một trong số các thiết bị đo các áp lực bên trong phần dẫn hướng (3) và bên trong nắp chụp đẩy (2), thiết bị đo độ sạch bên trong phần dẫn hướng (3) hoặc vùng hở, và thiết bị đo vùng hở giữa phần dẫn hướng (3) và mặt va đập không khí (W), để đảm bảo độ sạch từ kết quả đo, điều khiển sao cho vận tốc dòng của dòng không khí đồng đều đã làm sạch thổi ra từ mặt hở thổi không khí (23) có thể được giảm tốc hoặc tăng tốc.



- (11) **46854**
(21) 1-2015-02074 (51)⁷ **B65D 85/804**
(22) 26.11.2013 (43) 25.05.2016
(86) PCT/EP2013/074716 26.11.2013 (87) WO2014/090567 19.06.2014
(30) 10 2012 223 291.5 14.12.2012 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.06.2015

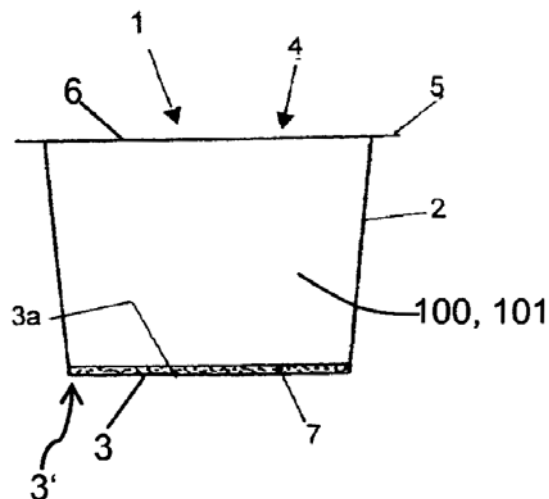
(71) K-FEE SYSTEM GMBH (DE)
Senefelder Str. 44, Bergisch, Gladbach, 51469, Germany

(72) Gunter EMPL (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VỎ CHỨA TÙNG PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG DÙNG VỎ CHỨA TÙNG PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ chứa tùng phần để sản xuất đồ uống, có thân vỏ (2), với đáy vỏ (3) và mặt nắp (4), trong đó có khoang (100) để chứa cốt đồ uống dạng bột hoặc đồ uống dạng lỏng (101) được đổ vào giữa đáy vỏ (3) và mặt nắp (4), trong đó chi tiết lọc được lắp đặt giữa cốt đồ uống (101) và đáy vỏ (3).



(11) **46855**

(21) 1-2015-02369

(51)⁷ **B60S 4/06**

(22) 30.06.2015

(43) 25.05.2016

(30) 103212069 08.07.2014 TW

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

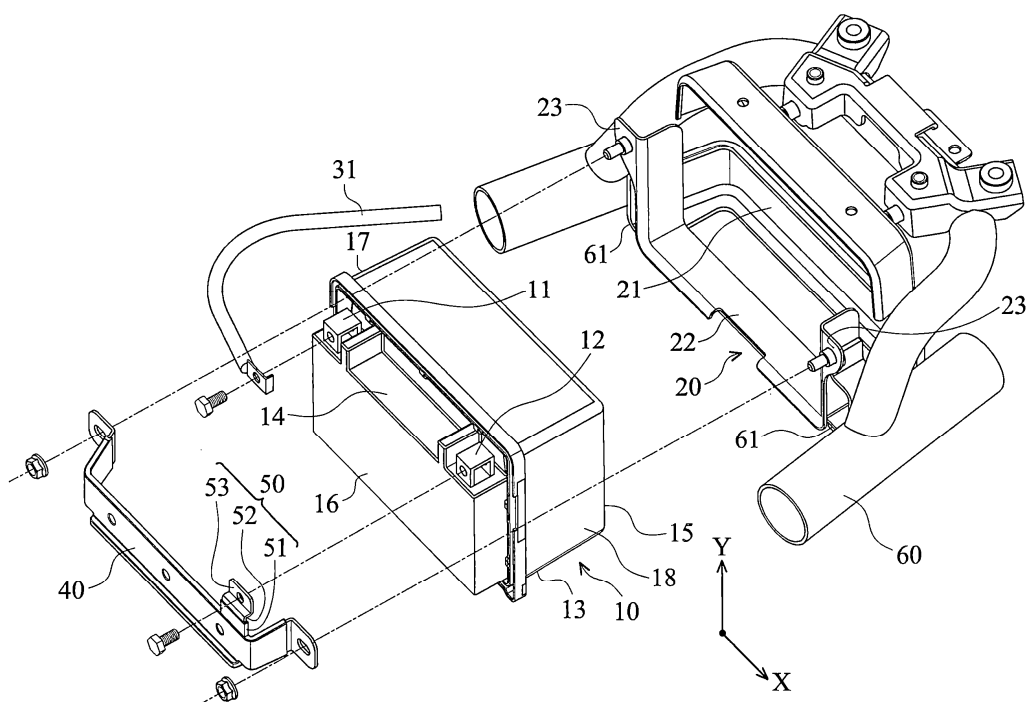
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

(72) Wei-Fan LAI (TW), Chui-Lung CHIU (TW), Cheng-Han HUNG (TW)

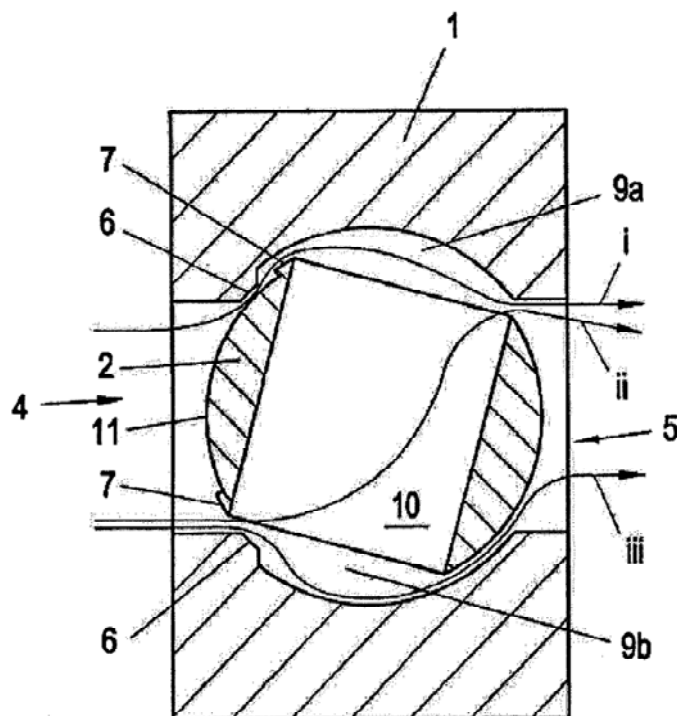
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ ẮC QUY CỦA XE CỘ**

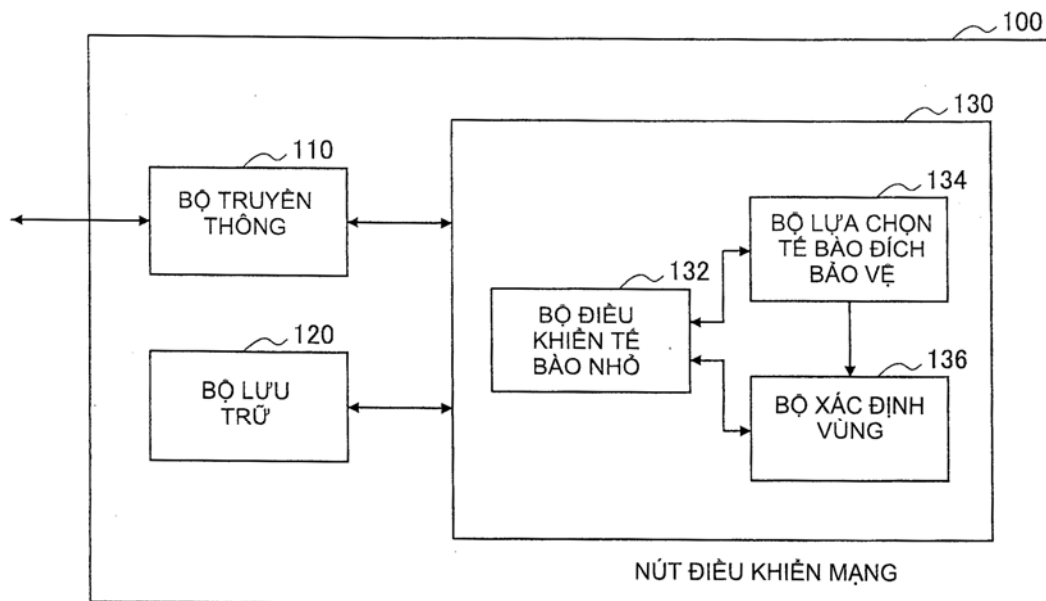
(57) Sáng chế đề cập đến bộ ắc quy của xe cộ. Bộ ắc quy bao gồm ắc quy (10), bộ phận tiếp nhận (20), dây điện điện cực dương (31), chi tiết cố định (40) và kết cấu dẫn điện (50). Ắc quy (10) bao gồm điện cực dương (11) và điện cực âm (12). Ắc quy (10) được bố trí trong bộ phận tiếp nhận (20). Dây điện điện cực dương (31) được kết nối với điện cực dương (11). Chi tiết cố định (40) tỳ vào ắc quy (10) để cố định ắc quy vào bộ phận tiếp nhận (20), và chi tiết cố định (40) được nối đất. Kết cấu dẫn điện (50) được kết nối với chi tiết cố định (40), trong đó kết cấu dẫn điện (50) được kết nối với điện cực âm (12), và điện cực âm (11) được nối đất thông qua kết cấu dẫn điện (50) và chi tiết cố định (40).



- (11) **46856**
- (21) 1-2015-02552 (51)⁷ **F16K 5/06**, 27/06
- (22) 13.12.2013 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2013/076589 13.12.2013 (87) WO2014/091009 19.06.2014
- (30) 12197179.0 14.12.2012 EP
- (71) AUROTEC GMBH (AT)
Seestrasse 11, A-4844 Regau, Austria
- (72) ZIKELI, Stefan (AT), LONGIN, Michael (AT), ECKER, Friedrich (AT), WEIDINGER, Klaus (AT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘ PHẬN ĐÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THÂN ĐÚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đóng bao gồm vỏ van (1) có phần bên trong và ít nhất một đầu vào (4) và ít nhất một đầu ra (5), và chi tiết đóng kín (2) được lắp ở phần bên trong để có thể quay được quanh đường trục, trong đó khoảng trống tự do cho dòng chất lưu chảy giữa đầu vào (4) và đầu ra (5) được tạo giữa chi tiết đóng kín (2) và vỏ van (1), và hai bề mặt bịt kín (6, 7) được tạo ở ít nhất một đầu vào (4) giữa vỏ van (1) và chi tiết đóng kín (2), và trong đó bề mặt bịt kín (7) của chi tiết đóng kín (2) có thể xoay nhờ chuyển động quay của chi tiết đóng kín (2) và ở vị trí khóa của bộ phận đóng, sẽ đóng đầu vào (4) nhờ ổ đỡ kín kín chất lưu tỳ vào bề mặt bịt kín (6) của vỏ van (1), trong đó khe hở hoặc khoảng trống tự do được tạo ra quanh chi tiết đóng kín (2).



- (11) **46857**
- (21) 1-2015-02652 (51)⁷ **H04W 16/18**, H04M 11/00, H04W 16/16, 16/32
- (22) 21.11.2013 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2013/081409 21.11.2013 (87) WO2014/119099 A1 07.08.2014
- (30) 2013-015379 30.01.2013 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-Ku, Tokyo 1080075 Japan
- (72) UCHIYAMA, Hiromasa (JP), SAWAI, Ryo (JP), KIMURA, Ryota (JP), FURUICHI, Sho (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển truyền thông bao gồm: bộ lựa chọn sử dụng thông tin liên quan đến một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối có thể làm điểm truy nhập cho tế bào nhỏ để lựa chọn tế bào đích bảo vệ để được bảo vệ khỏi nhiễu gây ra bởi tế bào nhỏ mới được tạo cấu hình mới, trong số một hoặc nhiều tế bào hiện tại và bộ điều khiển gửi lệnh về việc vận hành tế bào nhỏ mới đến ít nhất một thiết bị đầu cuối tồn tại ở vị trí được xác định theo cách thức mà nhiễu đến từng tế bào đích bảo vệ được lựa chọn bởi bộ lựa chọn không vượt quá mức cho phép.



(11) **46858**

(21) 1-2015-02684

(51)⁷ **B62J 1/28**

(22) 22.07.2015

(43) 25.05.2016

(30) JP2014-226061 06.11.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.07.2015

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

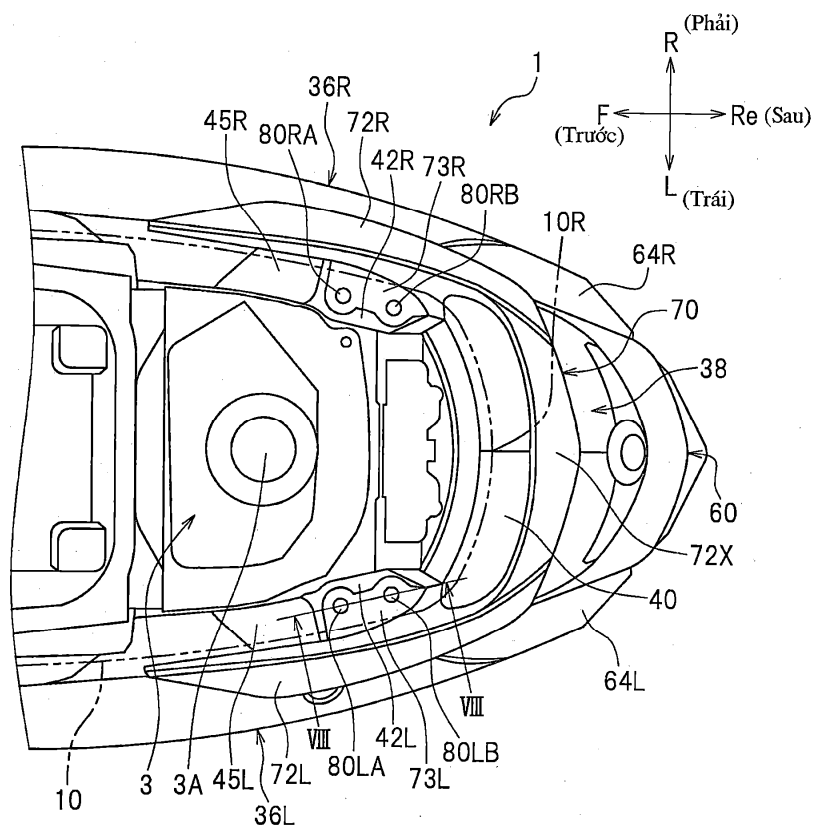
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Yasuyuki OHTSUBO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)

(54) XE DẠNG YÊN NGỰA

(57) Sáng chế đề cập đến xe dạng yên ngựa (1) bao gồm nắp che bên trái (36L), nắp che bên phải (36R), nắp che sau (38), đèn đuôi (60) và thanh nắm (70). Nắp che sau (38) bao gồm: phần kéo dài bên trái (42L) được bố trí trên nắp che bên trái (36L); và phần kéo dài bên phải (42R) được bố trí trên nắp che bên phải (36R). Thanh nắm (70) bao gồm: phần nối bên trái (73L) được bố trí trên phần kéo dài bên trái (42L); và phần nối phải (73R) được bố trí trên phần kéo dài bên phải (42R). Nắp che bên trái (36L), phần kéo dài bên trái (42L), và phần nối bên trái (73L) được lắp cố định vào khung yên bên trái (22L) bằng chốt trái (80LA) và chốt trái (80LB). Nắp che bên phải (36R), phần kéo dài bên phải (42R), và phần nối phải (73R) được lắp cố định vào khung yên bên phải (22R) bằng chốt phải (80RA) và chốt phải (80RB).



(11) **46859**

(21) 1-2015-02715

(51)⁷ **E02D 5/24**

(22) 24.07.2015

(43) 25.05.2016

(30) KR10-2014-0160403 17.11.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2015

(71) 1. B.M & TECH CO., LTD. (KR)

(Sincheon-dong, Jamsil I-SPACE)1310-ho, 58, Ogeum-ro, Songpa-gu, Seoul 138-922 Republic of Korea

2. CHOI, SEUNGSEON (KR)

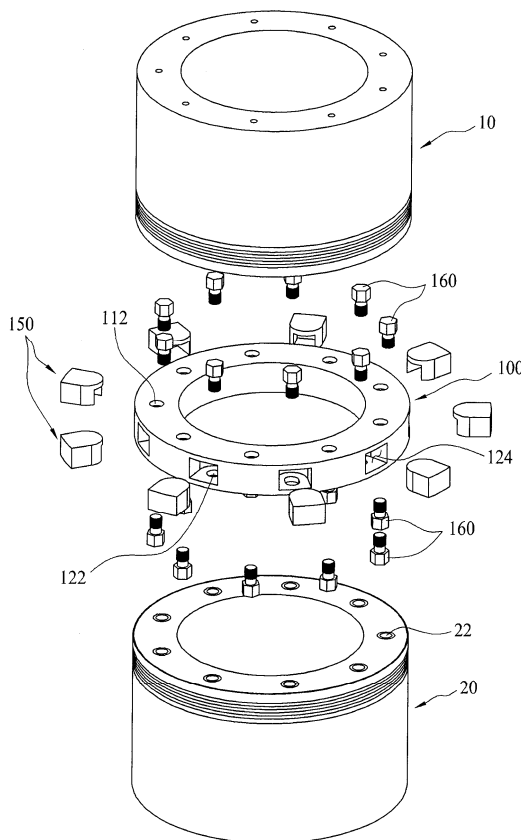
(Gil-dong) 9-10, Cheonjung-ro 48-gil, Gangdong-gu, Seoul 134-812 Republic of Korea

(72) CHOI, SeungSeon (KR)

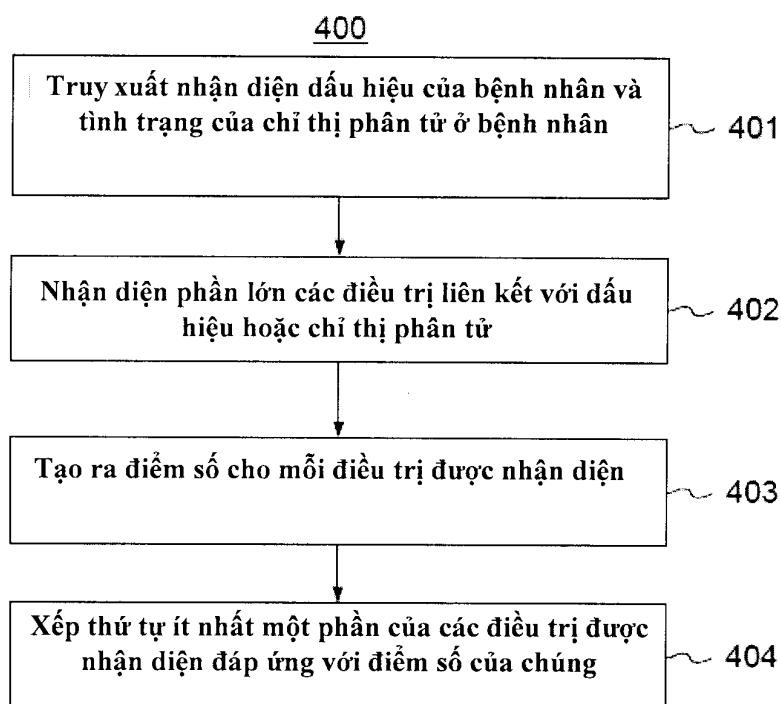
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LIÊN KẾT MÓNG CỌC KIỂU KẾT HỢP TRÊN-DƯỚI VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG MÓNG CỌC SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

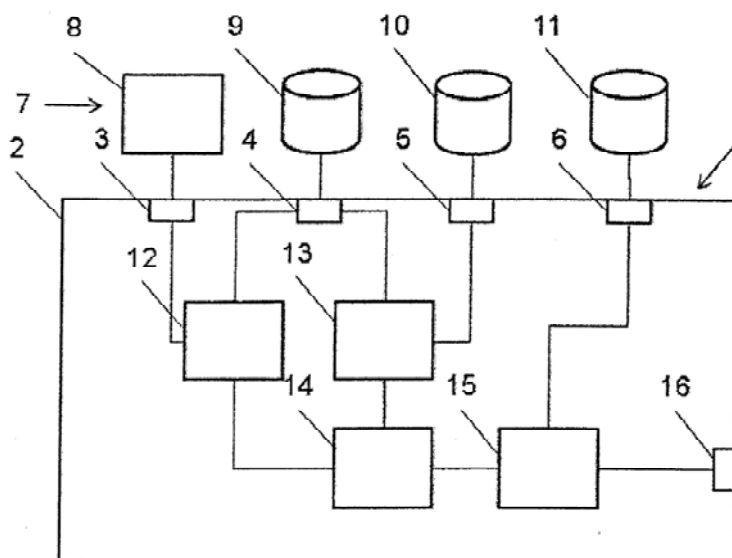
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị liên kết móng cọc kiểu kết hợp trên-dưới bao gồm tấm trên được kết nối với một phần của cọc dẫn thứ nhất, nhiều lỗ kết nối được tạo ra theo chu vi để định vị cọc dẫn thứ nhất, tấm dưới được liên kết với một phần của cọc dẫn thứ hai, nhiều lỗ kết nối thứ hai được tạo ra theo chu vi để định vị với các cọc dẫn thứ hai, các lỗ kết nối thứ hai ở vị trí biến vị so với lỗ kết nối thứ nhất, và phần liên kết được lắp đặt cố định giữa tấm trên và tấm dưới. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng móng cọc sử dụng thiết bị liên kết móng cọc của sáng chế, bao gồm bước lắp bu lông định vị hoặc thanh dầm của cọc dẫn thứ nhất với lỗ kết nối thứ nhất; lắp bu lông định vị với lỗ kết nối thứ hai để định vị cọc dẫn thứ hai với tấm dưới; và lắp đặt nắp bảo vệ vào lỗ lắp bu lông thứ hai.



- (11) **46860**
- (21) 1-2015-02777 (51)⁷ **G06F 19/18**, 19/00, 19/28
- (22) 10.07.2013 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2013/064621 10.07.2013 (87) WO2014/117873 07.08.2014
- (30) 61/757805 29.01.2013 US
- (71) MOLECULAR HEALTH GMBH (DE)
Kurfurstenanlage 21, 69115 Heidelberg, Germany
- (72) JACKSON, David B. (IE), ZIEN, Alexander (DE), BROCK, Stephan (DE), TAGLANG, Guillaume (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH TRONG LÂM SÀNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp hỗ trợ việc ra quyết định trong lâm sàng dựa trên chỉ thị sinh học như (nhưng không chỉ giới hạn ở) u và các biến thể của hệ gen dựa trên dòng mầm bệnh. Nhờ đó, hệ thống và phương pháp này có thể xác định các phương án điều trị được thiết kế cho bệnh nhân, cụ thể là phù hợp với tình trạng bệnh lâm sàng, phân tử và/hoặc gen của bệnh nhân. Hơn thế nữa, hệ thống và phương pháp này cung cấp phương tiện để sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các phương án điều trị có thể có dựa trên việc trích xuất và nội dung hóa kiến thức lâm sàng và phân tử. Hệ thống này tập hợp và/hoặc truy cập thông tin về chỉ thị sinh học và chuyển đổi thông tin này thành phương án được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, có thể hoạt động trong lâm sàng được xác định cho từng bệnh nhân cụ thể.



- (11) **46861**
- (21) 1-2015-02778 (51)⁷ **G06F 19/18**, 19/28, 19/00
- (22) 01.10.2013 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2013/070493 01.10.2013 (87) WO2014/117875 07.08.2014
- (30) 61/757,805 29.01.2013 US
 PCT/EP2013/056963 02.04.2013 EP
 PCT/EP2013/064621 10.07.2013 EP
- (71) MOLECULAR HEALTH GMBH (DE)
 Kurfurstenanlage 21, 69115 Heidelberg, Germany
- (72) ZIEN, Alexander (DE), JACKSON, David B. (IE), STEIN, Martin (DE), TAGLANG, Guillaume (FR), BROCK, Stephan (DE), PICKER, Alexander (DE), SOLDATOS, Theodoros (GR), SULZER, Bernhard (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH TRONG LÂM SÀNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp hỗ trợ việc ra quyết định trong lâm sàng. Cụ thể, theo khía cạnh thứ nhất, sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tạo ra hướng dẫn điều trị cá nhân cho bệnh nhân và để lựa chọn cách điều trị cho bệnh nhân. Theo khía cạnh khác, sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống lựa chọn bệnh nhân để thử nghiệm điều trị lâm sàng. Sáng chế giúp cho các trường hợp bệnh nhân có nhiều hơn một sai hình của "hành động" bằng cách kết hợp thông tin phân tử đặc trưng cho mỗi bệnh nhân và thông tin phân tử đặc trưng cho mỗi lần điều trị với mô hình bệnh phân tử lâm sàng, cụ thể là tính điểm của gen và/hoặc protein thể hiện một vài khía cạnh liên quan của chúng với các bệnh. Bằng cách này, việc điều trị và bệnh nhân có thể được ưu tiên mà có khả năng nhất để ảnh hưởng hoặc không bị ảnh hưởng do cơ chế bệnh một cách tương ứng.



(11) **46862**

(21) 1-2015-02787

(51)⁷ **E03C 1/042**

(22) 30.07.2015

(43) 25.05.2016

(30) 20-2014-0005712 30.07.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.07.2015

(71) DAROS CO., LTD. (KR)

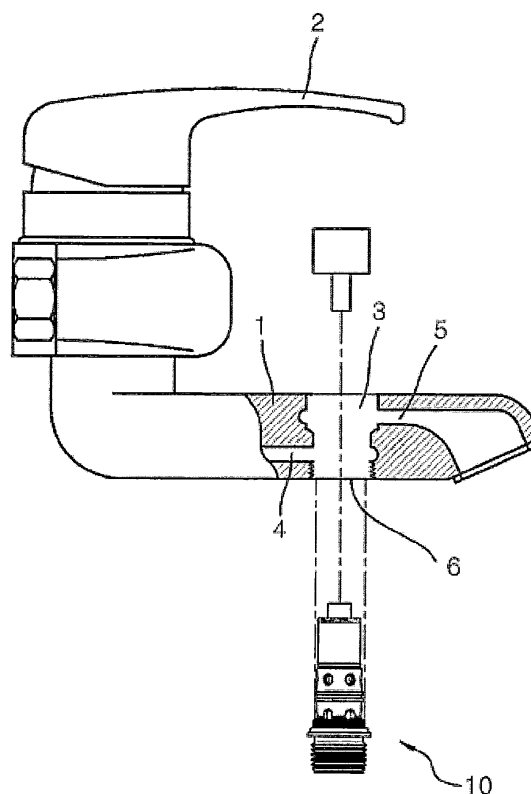
632-17 Wolharo, Hasungmyeon, Kyeongido, Kimpocity, Korea

(72) LEE DEOK GYU (KR)

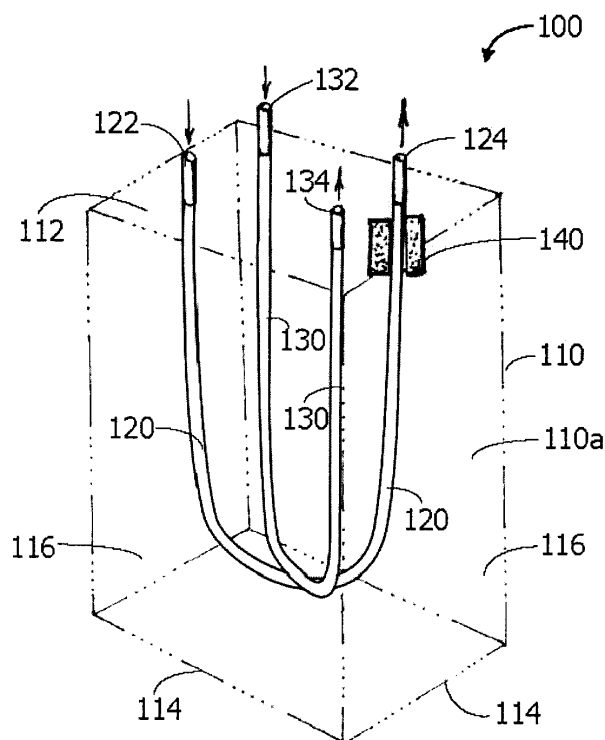
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) VAN THAY ĐỔI CHIỀU DÒNG NƯỚC DÙNG CHO VÒI NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến van thay đổi chiều dòng nước được lắp vào đường nước chảy chung có cấu tạo bao gồm đường dẫn nước chảy thẳng được nối thông với đường nước thẳng trên đường nước cấp, để thay đổi chiều dòng nước chảy theo chiều đường dẫn nước chảy thẳng hoặc theo chiều đường dẫn nước đến vòi hoa sen. Van thay đổi chiều dòng nước bao gồm ống dẫn nước thứ nhất nằm được bố trí nối thông giữa đường cung cấp nước và đường dẫn nước chảy thẳng, có lỗ cấp nước nối thông với đường cung cấp nước và lỗ cấp nước chảy thẳng nối thông với đường dẫn nước chảy thẳng trên thành bên; ống dẫn nước thứ hai được nối thẳng hàng với ống dẫn nước thứ nhất, có một đầu được kết nối cố định vào đường dẫn nước đến vòi hoa sen và đầu còn lại nối với đầu vòi hoa sen; đường ống cố định được kết nối vào đầu đối ngược với đầu kết nối với ống dẫn nước thứ hai của ống dẫn nước thứ nhất; khối cố định nằm cố định bên trong ống cố định, khối trượt được gắn với khối cố định có kết cấu di chuyển được dọc ống dẫn nước thứ nhất và ống dẫn nước thứ hai; van chuyển đóng mở tùy chọn giữa đường cung cấp nước và đường dẫn nước đến vòi hoa sen hoặc đường cung cấp nước và đường dẫn nước chảy thẳng nhờ được kết nối vào đầu nhô ra của khối trượt.



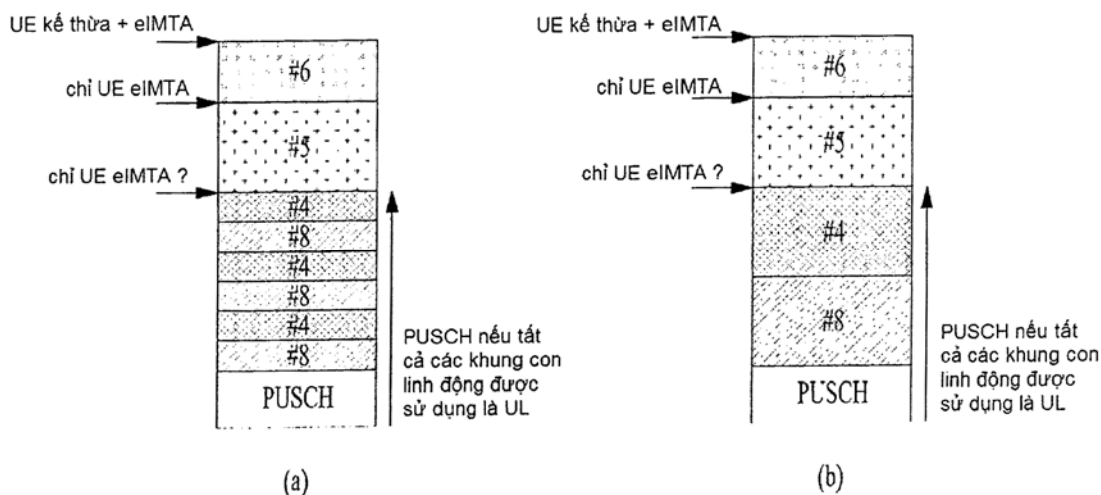
- (11) **46863**
- (21) 1-2015-02791 (51)⁷ **F02M 31/10**, 31/16
- (22) 30.07.2015 (43) 25.05.2016
- (30) 1/2014/000205 30.07.2014 PH
- (75) SELISANA, ELVIS, ESPANTO (PH)
Phase 9A, Pkg. 5, Blk 61, Lot 13, 15 Bagong Silang, Caloocan City, Philippines
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ GIA NHIỆT SƠ BỘ NHIÊN LIỆU VÀ LÀM MÁT CHẤT LỎNG TRONG HỆ THỐNG ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị để giải quyết vấn đề an toàn thường liên quan đến việc sử dụng các thiết bị gia nhiệt sơ bộ nhiên liệu và làm mát trong các động cơ đốt trong. Thiết bị gia nhiệt sơ bộ nhiên liệu và làm mát trong các động cơ đốt trong theo sáng chế bao gồm: khoảng trống đan xen bên trong thân kín; mạch chất lưu thứ nhất có đầu vào và đầu ra được bố trí xuyên qua phần thứ nhất và thứ hai của thân dùng làm đường đi của nhiên liệu; và mạch chất lưu thứ hai có đầu vào và đầu ra được bố trí xuyên qua phần thứ ba và thứ tư của thân dùng làm đường đi của chất lỏng được gia nhiệt sơ bộ. Năng lượng nhiệt được phát ra vào khoảng trống đan xen khi chất lỏng được gia nhiệt sơ bộ được đưa qua mạch chất lưu thứ hai. Năng lượng nhiệt phát ra đó được truyền từ chất lỏng được gia nhiệt sơ bộ có nhiệt độ cao hơn sang nhiên liệu có nhiệt độ thấp hơn thông qua các phân tử tương tác trong khoảng trống đan xen khi nhiên liệu và chất lỏng được gia nhiệt sơ bộ được đồng thời đưa qua lần lượt mạch chất lưu thứ nhất và thứ hai.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|----------------------------------|
| (11) | 46864 | | |
| (21) | 1-2015-02835 | (51) ⁷ | H04L 1/16 |
| (22) | 09.01.2014 | (43) | 25.05.2016 |
| (86) | PCT/KR2014/000258 | 09.01.2014 | (87) WO2014/109571 A1 17.07.2014 |
| (30) | 61/750,801 | 09.01.2013 | US |
| | 61/818,922 | 03.05.2013 | US |
| | 61/823,930 | 16.05.2013 | US |
| | 61/834,886 | 14.06.2013 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.08.2015

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea
- (72) CHAE, Hyukjin (KR), SEO, Hanbyul (KR), LEE, Seungmin (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN HỒI ĐÁP XÁC NHẬN THU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dùng cho thiết bị người dùng truyền hồi đáp xác nhận thu đường lên trong hệ thống truyền thông không dây, bao gồm các bước: thu tín hiệu đường xuống từ khung con n; và truyền hồi đáp xác nhận thu đối với tín hiệu đường xuống từ khung con thứ k từ khung con từ đó tín hiệu đường xuống được thu, trong đó tài nguyên cho hồi đáp xác nhận thu từ khung con thứ k được phân bổ có sự ưu tiên cho các khung con trong nhóm thứ nhất chung cho các khung con đường xuống cần truyền hồi đáp xác nhận thu từ khung con thứ k theo đồng thời gian thứ nhất, và các khung con đường xuống cần truyền hồi đáp xác nhận thu từ khung con thứ k theo đồng thời gian thứ hai.



- (11) **46865**
- (21) 1-2015-02998 (51)⁷ **A61K 9/14**
- (62) 1-2011-03233
- (22) 23.04.2010 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/AU2010/000466 23.04.2010 (87) WO2010/121322 28.10.2010
- (30) 2009901740 24.04.2009 AU
- 61/172,297 24.04.2009 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.11.2011

- (71) ICEUTICA PTY LTD. (AU)
Unit 2, 32 Mumford Place, Balcatta WA 6021, Australia
- (72) Aaron Dodd (AU), Felix Meiser (DE), Adrian Russell (AU), Marck Norret (DK), H William Bosch (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG LIỀU ĐƠN VỊ ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NANO ĐƯỢC BAO NANG Ở QUY MÔ CÔNG NGHIỆP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng liều đơn vị chứa hạt nguyên liệu hoạt tính sinh học được tạo ra bằng phương pháp tạo hạt có sử dụng quy trình xay khô cũng như chế phẩm chứa nguyên liệu này. Nguyên liệu hoạt tính sinh học ở dạng hạt và/hoặc chế phẩm nêu trên có thể được sử dụng trong sản xuất thuốc dùng để điều trị động vật, bao gồm người, bằng cách sử dụng lượng có tác dụng điều trị bệnh của nguyên liệu hoạt tính sinh học thông qua thuốc này. Chế phẩm nêu trên cũng có thể được sử dụng trong nông nghiệp và/hoặc trong thú y.

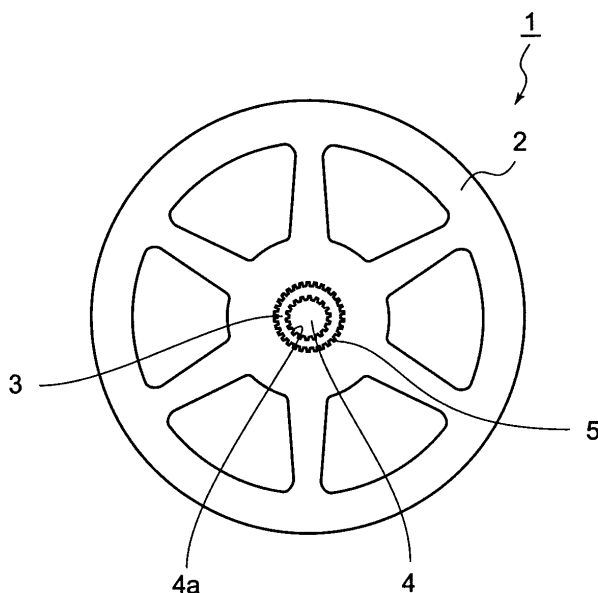
- (11) **46866**
- (21) 1-2015-02999 (51)⁷ **A61K 9/14**
- (62) 1-2011-03231
- (22) 23.04.2010 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/AU2010/000464 23.04.2010 (87) WO2010/121320 28.10.2010
- (30) 2009901744 24.04.2009 AU
- 61/172,278 24.04.2009 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2015

- (71) ICEUTICA PTY LTD. (AU)
Unit 2, 32 Mumford Place, Balcatta WA 6021, Australia
- (72) Aaron Dodd (AU), Felix Meiser (DE), Adrian Russell (AU), Marck Norret (DK), H William Bosch (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG LIỀU ĐƠN VỊ ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NANO ĐƯỢC BAO NANG VỚI TỶ LƯỢNG THEO THỂ TÍCH CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng liều đơn vị chứa hạt nguyên liệu hoạt tính sinh học được tạo ra bằng phương pháp tạo hạt có sử dụng quy trình xay khô cũng như chế phẩm chứa nguyên liệu này. Nguyên liệu hoạt tính sinh học ở dạng hạt và/hoặc chế phẩm nêu trên có thể được sử dụng trong sản xuất thuốc dùng để điều trị động vật, bao gồm người, bằng cách sử dụng lượng có tác dụng điều trị bệnh của nguyên liệu hoạt tính sinh học thông qua thuốc này. Chế phẩm nêu trên cũng có thể được sử dụng trong nông nghiệp và/hoặc trong thú y.

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|--|
| (11) | 46867 | | | | |
| (21) | 1-2015-03034 | | | (51) ⁷ | F16D 1/06 , B22C 9/28, B22D 13/02, 19/00, F16C 3/02 |
| (22) | 04.07.2014 | | | (43) | 25.05.2016 |
| (86) | PCT/JP2014/067883 | 04.07.2014 | | (87) | WO2015/002289 08.01.2015 |
| (30) | 2013-141795 | 05.07.2013 | | | JP |

- (71) 1. TPR CO., LTD. (JP)
 6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
 2. TPR INDUSTRY CO., LTD. (JP)
 1, Central Industrial Park, Sagae-shi, Yamagata 990-0561, Japan
- (72) Takahiro NOBE (JP), Koji KAMATA (JP), Yugo TAKANO (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **TRỤC QUAY, CƠ CẤU QUAY VÀ BÁNH PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**
- (57) Sáng chế đề xuất trục quay, cơ cấu quay và bánh phương tiện vận chuyển trong đó đảm bảo có đủ độ bền xoắn, giảm chi phí chế tạo. Bề mặt chu vi ngoài của trục quay (3) này có nhiều mấu lồi; trục quay (3) này được bọc ngoài bởi thân quay chính được đúc ngoài tâm quay của thân quay chính (2), và mômen xoắn bên ngoài được truyền tới thân quay chính (2). Ngoài ra, trọng lượng riêng của vật liệu làm thân quay chính (2) thấp hơn trọng lượng riêng của vật liệu làm trục quay (3), và các mấu lồi (5) được tạo ra trên bề mặt chu vi ngoài của trục quay (3) ở trạng thái đúc. Hình dáng của các mấu lồi (5) có ba phần tính từ chu vi ngoài đến chu vi trong là phần ngoài có dạng vòm, phần giữa có dạng thắt eo, và phần đế có dạng côn. Với các mấu lồi (5) có độ cao từ 0,3 mm trở lên tính từ bề mặt chu vi ngoài của trục quay (3), tỷ lệ tổng diện tích các mặt cắt ngang được bao bởi đường bao ở cùng độ cao ở vị trí cao 0,3 mm và diện tích của bề mặt chu vi ngoài của trục quay (3) nằm trong khoảng 5 - 50%.



- (11) **46868**
(21) 1-2015-03049 (51)⁷ **E04H 6/18**
(22) 20.08.2013 (43) 25.05.2016
(86) PCT/CN2013/081883 20.08.2013 (87) WO2015/007006 A1 22.01.2015
(30) 201310296846.X 13.07.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2015

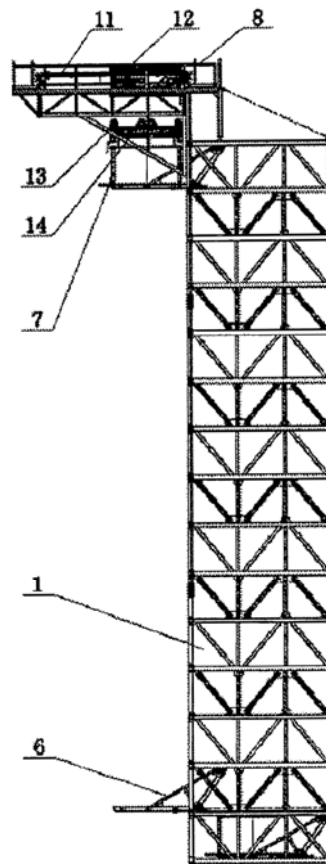
(75) XIANGQI, LI (CN)

No.7888, Weian Road, High-tech District, Weifang City, Shandong Province, China

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỖ XE BA CHIỀU DẠNG DI CHUYỂN NÂNG THEO CHIỀU DỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đỗ xe ba chiều dạng di chuyển nâng theo chiều dọc bao gồm nhiều khoang đỗ xe hình chữ nhật (1) được bố trí thành hàng. Cơ cấu dẫn và lưu trữ di chuyển dọc (6) được dẫn động bởi cơ cấu cung cấp lực thứ nhất được lắp đặt bên trong mỗi khoang đỗ xe (1) theo cách di chuyển dọc. Bộ nâng xe ô tô (7) được lắp đặt trong mỗi cơ cấu dẫn và lưu trữ di chuyển dọc (6). Trụ công xôn (8) được lắp đặt tại khoang đỗ xe tầng trên cùng. Cơ cấu di chuyển ngang (11) được dẫn động bởi cơ cấu cung cấp lực thứ hai được lắp đặt trên trụ công xôn (8) theo cách di chuyển ngang. Cơ cấu di chuyển dọc (12) được dẫn động bởi cơ cấu cung cấp lực thứ ba được đặt trên cơ cấu di chuyển ngang (11) theo cách di chuyển dọc. Cơ cấu truyền dẫn nâng (13) được dẫn động bởi cơ cấu cung cấp lực thứ tư được lắp đặt trên cơ cấu di chuyển dọc (12). Cơ cấu lắc kiểu ngoạm (14) được dẫn động bởi cơ cấu cung cấp lực thứ năm được kết nối với cơ cấu truyền dẫn nâng (13). Theo hệ thống đỗ xe, các cơ cấu cung cấp lực là độc lập, và do đó hiệu quả hoạt động lưu chứa và dẫn các xe ô tô được cải thiện.



(11) **46869**

(21) 1-2015-03078

(51)⁷ **A43B 7/00, 7/14, 7/32**

(22) 21.08.2015

(43) 25.05.2016

(30) 20-2014-0007787

27.10.2014

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2015

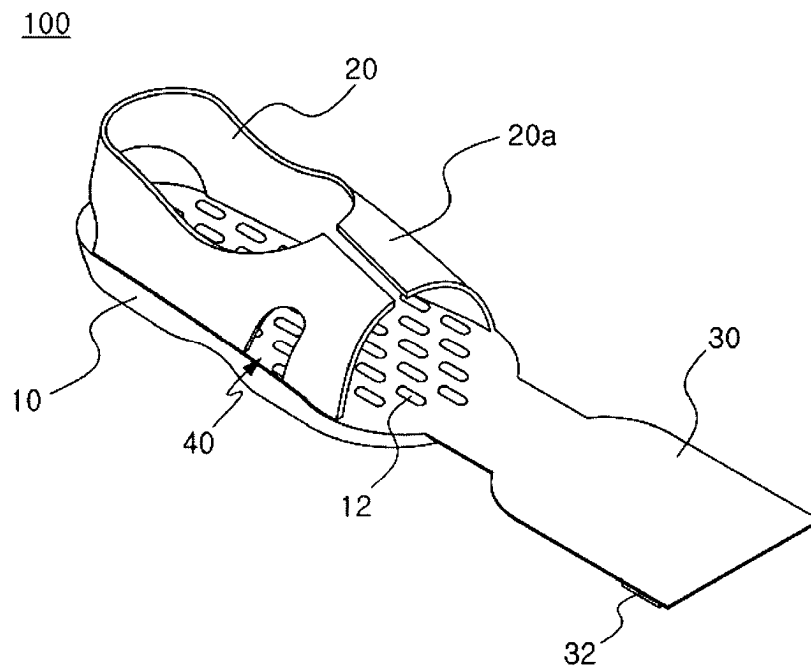
(75) HAN, JAE MIN (KR)

201-B-Dong, 30-2, Ogeum-ro 21-gil, Songpa-gu, Seoul, 138-832 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **GIÀY DÙNG CHO BỆNH NHÂN BỊ BÓ BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dùng cho bệnh nhân bị bó bột bao gồm tấm đế (10) để đỡ bàn chân, miếng vỏ bọc (20) bao bọc bàn chân và có phương tiện gắn dính thứ nhất (22) tại phần tương ứng với mu bàn chân của bàn chân, và miếng bảo vệ (30) mở rộng từ phần trước của tấm đế (10) mà tại đó các ngón chân của bàn chân được định vị, được uốn cong để bao bọc các ngón chân, và có phương tiện gắn dính thứ hai (32) tại vị trí tương ứng với phương tiện gắn dính thứ nhất (22), phương tiện gắn dính thứ hai (32) được gắn dính vào phương tiện gắn dính thứ nhất (22), trong đó tấm đế (10), miếng vỏ bọc (22), và miếng bảo vệ (30) được tạo ra như một thân liền khối.



- (11) **46870**
 (21) 1-2015-03082 (51)⁷ **E21B 17/042**
 (22) 28.01.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2014/013311 28.01.2014 (87) WO2014/123718 14.08.2014
 (30) 61/760,833 05.02.2013 US
 13/827,195 14.03.2013 US

(71) **ULTRA PREMIUM OILFIELD SERVICES, LTD. (US)**

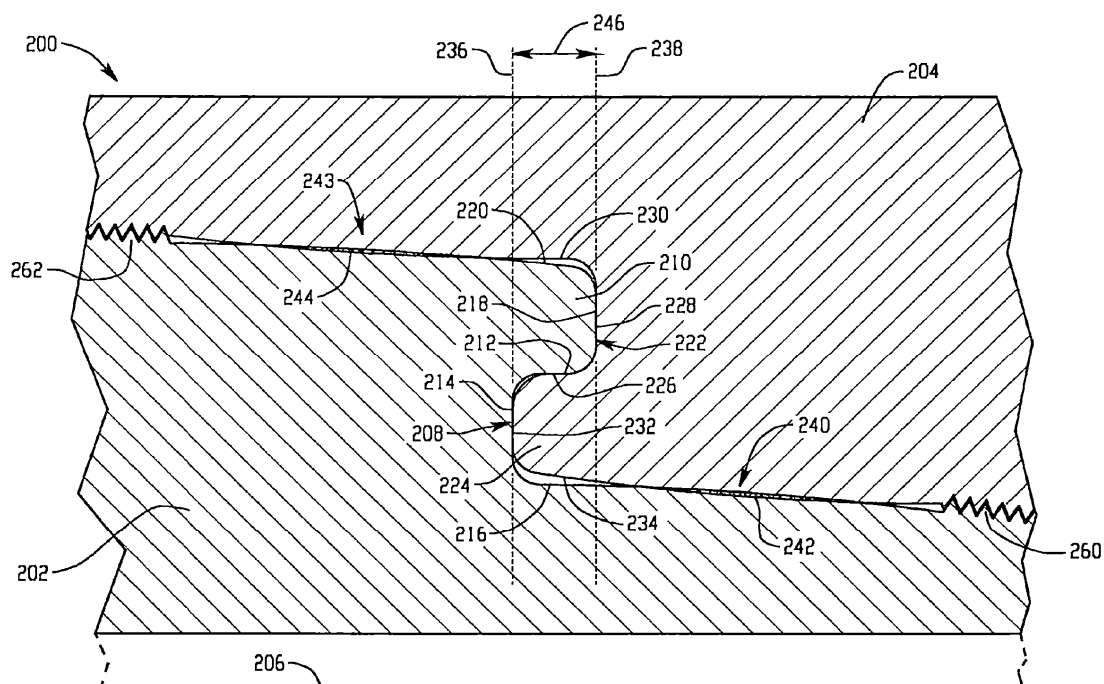
10120 Houston Oaks Drive, Houston, TX 77064, United States of America

(72) **JUAREZ, Alejandro (US)**

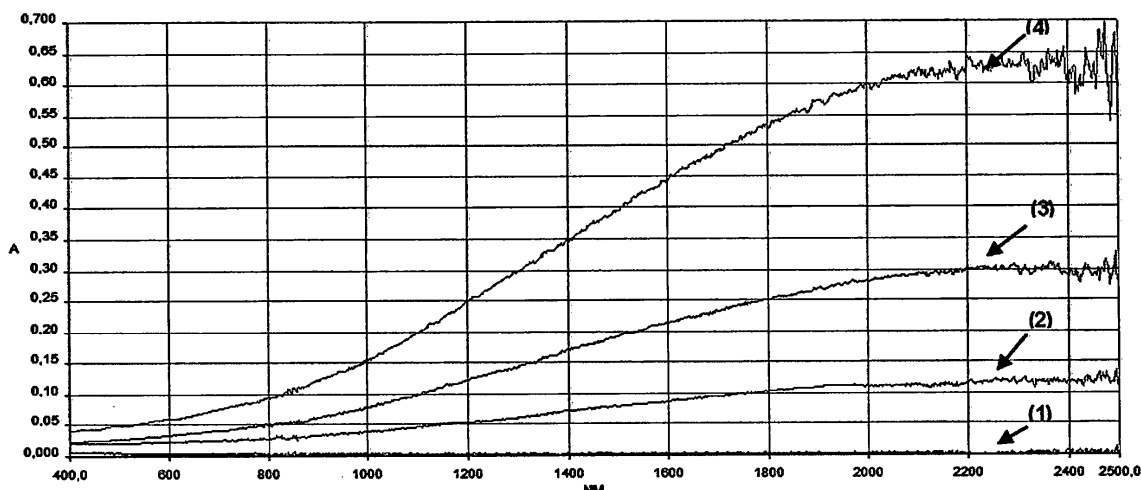
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LIÊN KẾT BỊT KÍN GỜ Ở GIỮA MỐI NỐI ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập tới liên kết bịt kín gờ ở giữa mối nối ống tạo thành mối nối bịt kín không có độ hở và có độ dôi để nối hai cấu kiện ống có kết cấu bịt kín thứ nhất trên cấu kiện ống thứ nhất và kết cấu bịt kín thứ hai trên cấu kiện ống thứ hai. Kết cấu bịt kín thứ nhất có rãnh theo vòng tròn thứ nhất và vấu theo vòng tròn thứ nhất, và kết cấu bịt kín thứ hai có rãnh theo vòng tròn thứ hai và vấu theo vòng tròn thứ hai. Vấu theo vòng tròn thứ hai được định vị bên trong rãnh theo vòng tròn thứ nhất với mặt vấu theo vòng tròn thứ hai gài với mặt gờ theo vòng tròn thứ nhất để xác định gờ thứ nhất, vấu theo vòng tròn thứ nhất được định vị bên trong rãnh theo vòng tròn thứ hai với mặt vấu theo vòng tròn thứ nhất gài với mặt gờ theo vòng tròn thứ hai để xác định gờ thứ hai. Các vị trí tiếp xúc bịt kín chính của các bề mặt của các cấu kiện được bố trí có khoảng cách theo trục so với các gờ thứ nhất và thứ hai.



- (11) **46871**
- (21) 1-2015-03107 (51)⁷ **B41M 3/14**, C09D 11/02, 11/00, G07D 7/12
- (22) 22.01.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/051276 22.01.2014 (87) WO2014/114690 31.07.2014
- (30) 10 2013 100 662.0 23.01.2013 DE
- (71) 1. FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FORDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 München, Germany
2. DEUTSCHE INSTITUTE FÜR TEXTIL- UND FASERFORSCHUNG DENKENDORF (DE)
Koerschtalstraße 26, 73770 Denkendorf, Germany
- (72) GREISIGER, Heinz (DE), SCHAUER, Thadeus (DE), ENTENMANN, Marc (DE), LEHMANN, Henry (DE), SCHNEIDER, Reinhold (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP PHẦN ĐÁNH DẤU VÀ NỀN BAO GỒM DẤU ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ HỢP PHẦN ĐÁNH DẤU**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần đánh dấu có thể bảo vệ hàng hóa tốt hơn so với các chất sẵn có hiện nay, không phụ thuộc vào màu sắc của hàng hóa. Hợp phần đánh dấu này có chứa thành phần hấp thụ tia hồng ngoại dạng hạt và dẫn xuất cacbon, trong đó tỷ lệ khối lượng của thành phần hấp thụ tia hồng ngoại với dẫn xuất cacbon nằm trong khoảng từ 10:1 đến 10.000:1. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nền bao gồm dấu được sản xuất từ hợp phần đánh dấu nêu trên.



(11) **46872**

(21) 1-2015-03423

(51)⁷ **E02F 3/40**

(22) 16.09.2015

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.09.2015

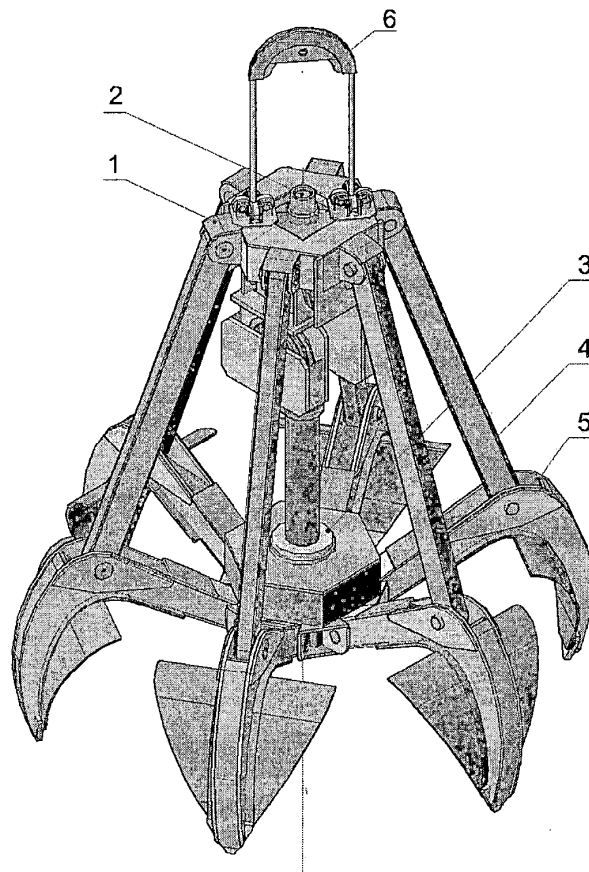
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HIẾU CẨM PHẢ (VN)**
Tổ 33, khu Đông Tiến 2, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(72) Trần Văn Thiện (VN), Nguyễn Văn Tiến (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **GẦU NGOẠM HOA THỊ CÓ MỘT PÍT-TÔNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA BẰNG SÓNG RADIO**

(57) Sáng chế đề cập đến gầu ngoạm hoa thị có một pit-tông được điều khiển từ xa bằng sóng radio, cụ thể là gầu ngoạm hoa thị có một pit-tông được điều khiển từ xa bằng sóng radio với dung tích đa dạng như dung tích 1m³, 1.5m³, 2m³, 2.5m³, 3.5m³, 5m³, 7m³, 10m³, 15m³, 20m³, 25m³, 30m³ nhằm mục đích sử dụng để bốc, xếp và vận chuyển hàng.



- (11) **46873**
 (21) 1-2015-03437 (51)⁷ **F24J 2/34, 2/30, 2/10**
 (22) 10.01.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2014/000321 10.01.2014 (87) WO2014/126342 21.08.2014
 (30) 10-2013-0017182 18.02.2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.09.2015

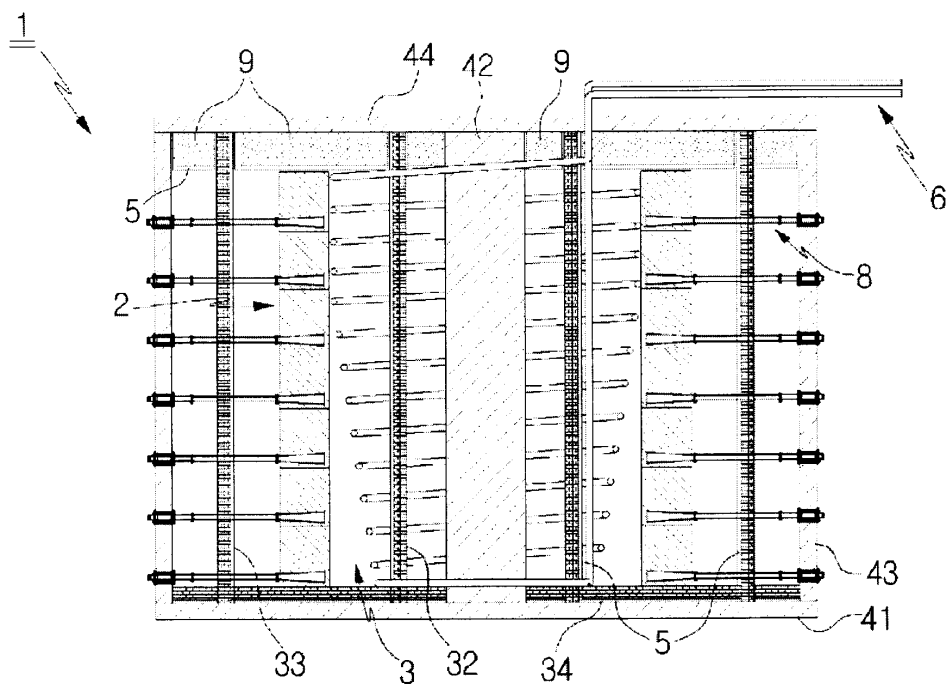
(75) KIM, BYUNGGYUN (KR)

112-32, Daejeodongseo-ro, Gangseo-gu, Busan 618-809, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TÍCH TRỮ NHIỆT BẰNG KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tích trữ nhiệt bằng kim loại dùng để tích trữ nhiệt truyền từ bên ngoài vào, và cụ thể hơn sáng chế đề cập đến thiết bị tích trữ nhiệt bằng kim loại để tích trữ, ở nhiệt độ cao, năng lượng mặt trời nhiệt độ cao thu được bằng thiết bị tập trung mặt trời và thiết bị khác, và cho phép xả dẫn năng lượng, theo cách đó, nâng cao đáng kể tích trữ năng lượng mặt trời, năng lượng tự nhiên. Thiết bị cách nhiệt hai lần phương tiện tích trữ nhiệt bằng kim loại, tích trữ năng lượng mặt trời ở nhiệt độ cao (từ 100 đến 1300 độ) và đặt thiết bị trao đổi nhiệt gần phương tiện tích trữ nhiệt bằng kim loại, sao cho lưu chất làm nóng hoạt động có thể được làm nóng trong thời gian dài, trong đó, để cách nhiệt hai lần phương tiện tích trữ nhiệt bằng kim loại: ngăn gài phương tiện có bố trí vách cách nhiệt trong, vách cách nhiệt ngoài và sàn cách nhiệt tương ứng ở mặt trong, mặt ngoài và sàn của phương tiện tích trữ nhiệt bằng kim loại; cấu trúc vách ngoài, làm bằng bê tông, có sàn, cột giữa, thân vách ngoài và nắp trên; gương để phản chiếu tia hồng ngoại được đặt bên dưới nắp trên; và thùng tích trữ nhiệt được xử lý chân không, vì vậy ngăn quy trình đối lưu tạo ra không khí và dẫn nhiệt và cho phép giảm thiểu sự mất nhiệt.



- (11) **46874**
 (21) 1-2015-03455 (51)⁷ **A44B 19/62**
 (22) 17.12.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2013/083765 17.12.2013 (87) WO2015/092868 A1 25.06.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.09.2015

(71) YKK CORPORATION (JP)

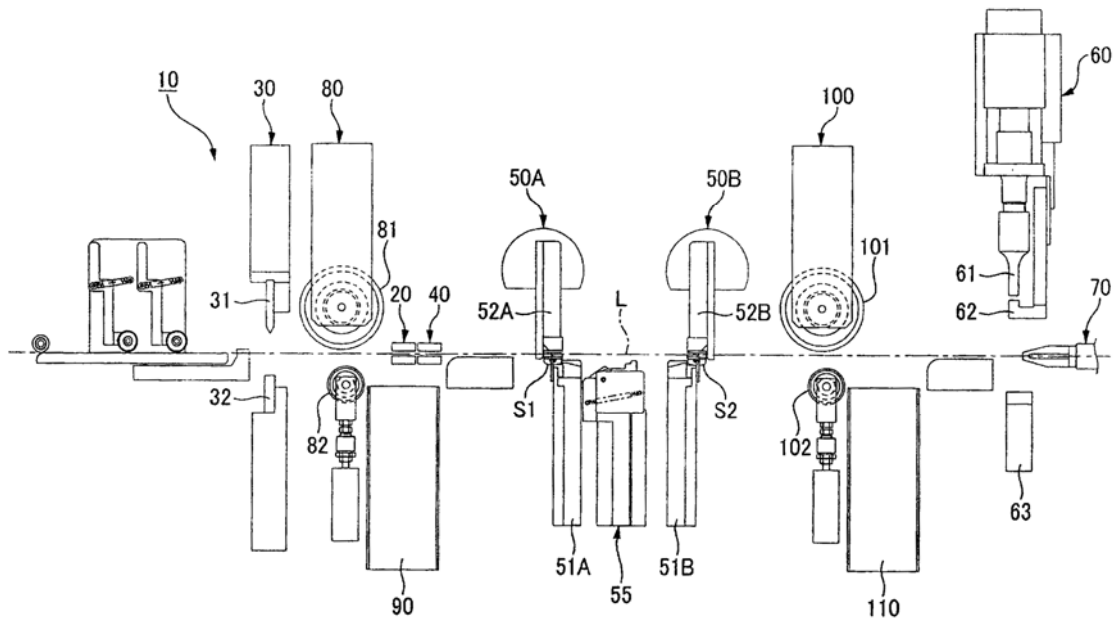
1 Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) TOISHI, Yoshiyuki (JP), KAMEDA, Taishin (JP), HABA, Eiki (JP), MATSUMURA, Satoshi (JP), IWASHITA, Keisuke (JP)

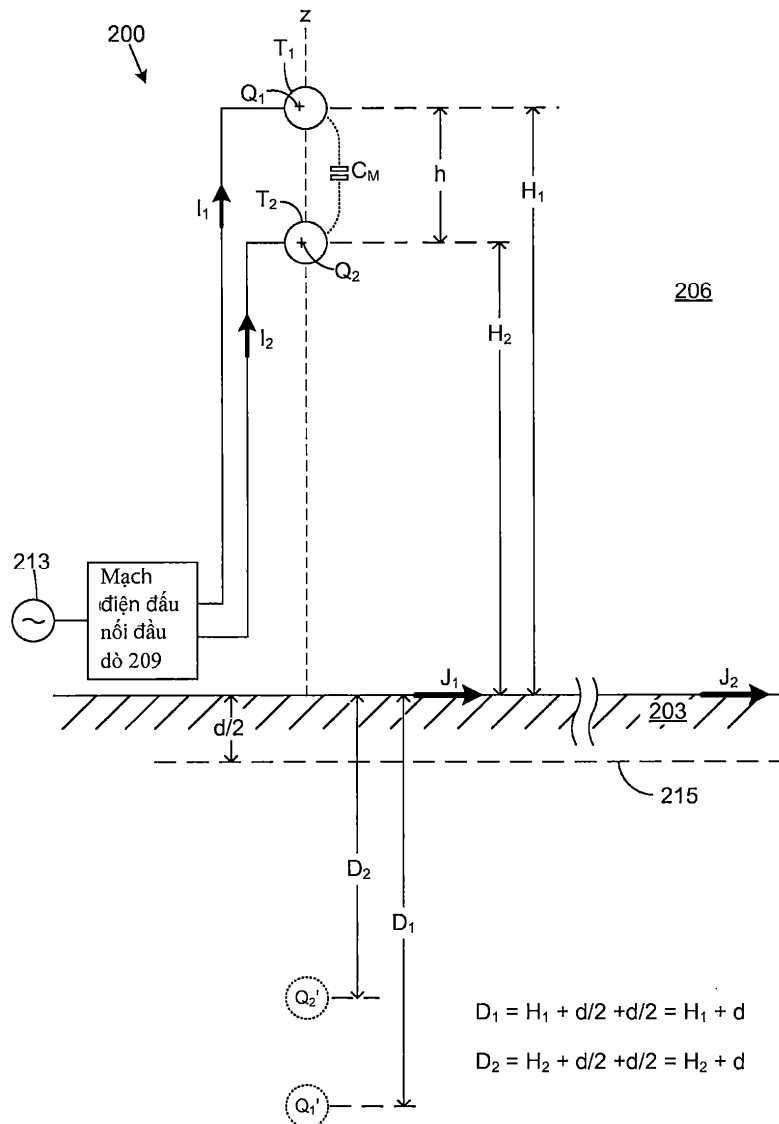
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ LẮP RÁP KHÓA RÚT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắp ráp khóa rút (10) có kẹp thứ nhất (20) chuyên dải khóa liên tục (C1), thiết bị cắt (30) cắt dải khóa liên tục (C1) được chuyển bằng kẹp thứ nhất (20) thành dải khóa (C2) có chiều dài xác định trước, kẹp thứ hai (40) nhận dải khóa (C2) từ kẹp thứ nhất (20) và chuyển dải khóa (C2), thiết bị gắn tay khóa kéo thứ nhất (50A) và thiết bị gắn tay khóa kéo thứ hai (50B) lần lượt gắn tay khóa kéo thứ nhất (S1) và tay khóa kéo thứ hai (S2) với dải khóa (C2) được chuyển bằng kẹp thứ hai (40), thiết bị gắn bích chặn (60) gắn bích chặn (P1) với dải khóa (C2) được chuyển bằng kẹp thứ hai (40), và thiết bị di chuyển tay khóa kéo (55) di chuyển tay khóa kéo thứ nhất (S1) được gắn với dải khóa (C2) theo hướng mà cặp dây chi tiết khóa (E) của dải khóa (C2) được cài và đóng vào.



- (11) **46875**
- (21) 1-2015-03463 (51)⁷ **H01Q 1/04**, 1/36
- (22) 28.02.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/019477 28.02.2014 (87) WO2014/137817 12.09.2014
- (30) 13/789,525 07.03.2013 US
- 13/789,538 07.03.2013 US
- (71) CPG TECHNOLOGIES, LLC. (US)
10142 Fairmount Rd, Newbury, OH 44065, United States of America
- (72) CORUM, James, F. (US), CORUM, Kenneth, L. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP KÍCH THÍCH VÀ SỬ DỤNG CHẾ ĐỘ SÓNG BỀ MẶT ĐƯỢC DẪN TRÊN MÔI TRƯỜNG CÓ TỔN HAO
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương án khác nhau để truyền và/hoặc nhận năng lượng được truyền ở dạng chế độ dẫn sóng bề mặt được dẫn dọc theo bề mặt của môi trường truyền dẫn có tổn hao bằng cách kích thích ống dò dẫn sóng đa pha.



- (11) **46876**
 (21) 1-2015-03475 (51)⁷ **G06F 9/44**
 (22) 13.08.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/CN2013/081410 13.08.2013 (87) WO2015/021604 A1 19.02.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.09.2015

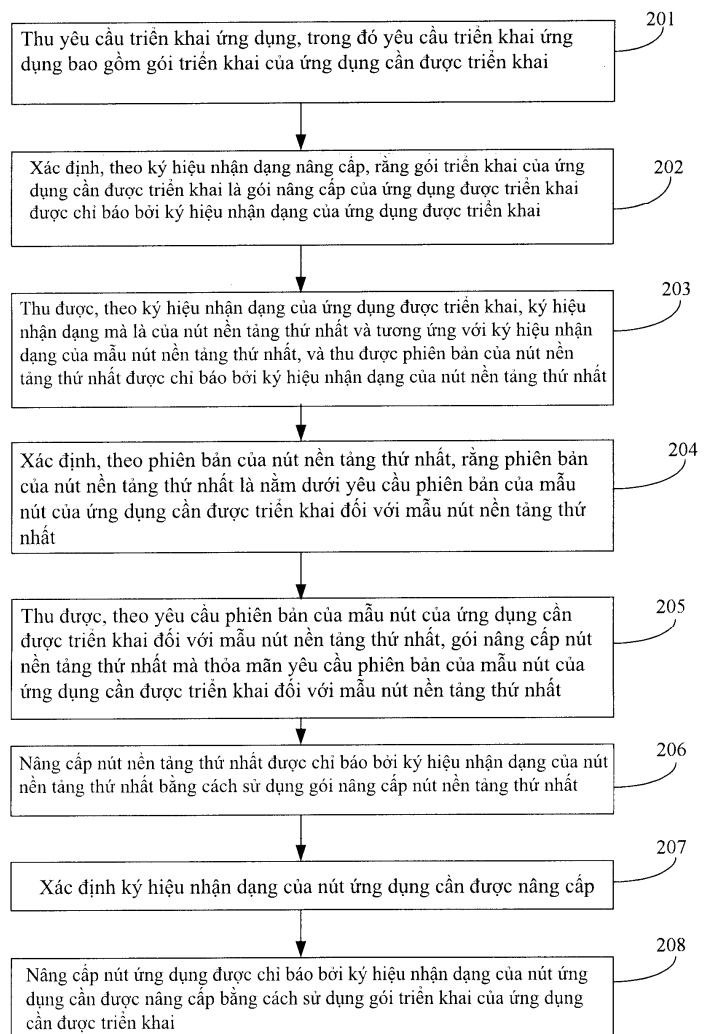
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China

(72) ZHU, Jie (CN), ZHANG, Chuxiong (CN), ZHANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÂNG CẤP ỨNG DỤNG

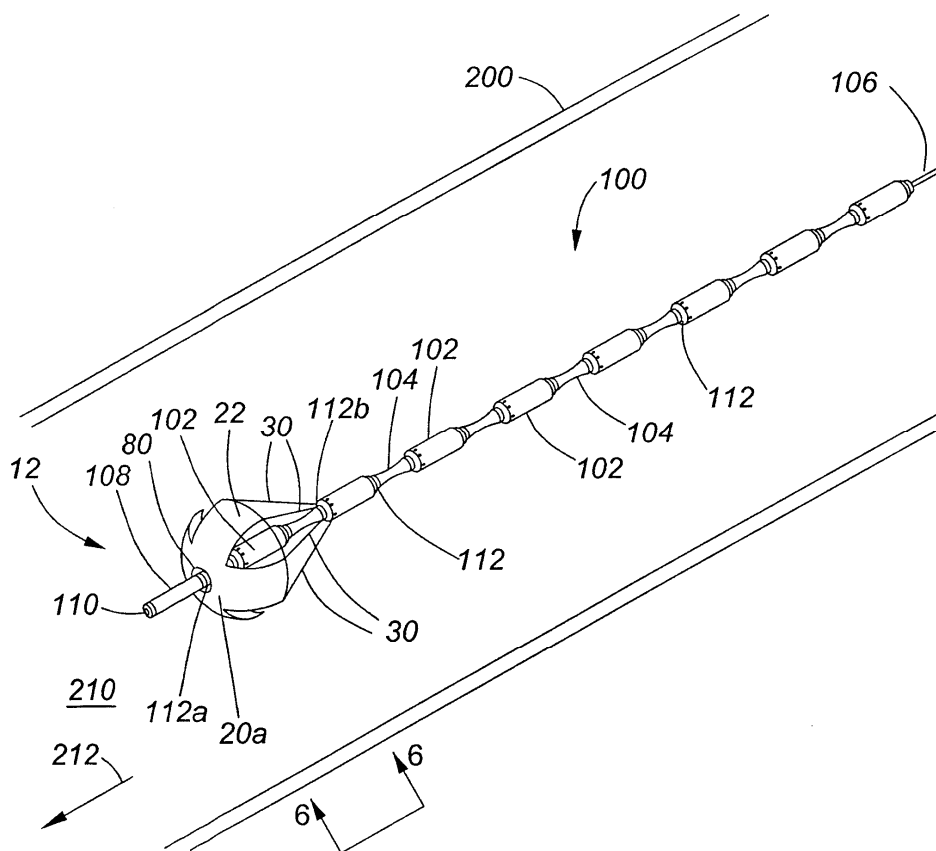
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị nâng cấp ứng dụng, mà được áp dụng trong lĩnh vực điện toán đám mây và có thể đảm bảo rằng ứng dụng được nâng cấp có thể chạy bình thường. Phương pháp nâng cấp ứng dụng được áp dụng tới máy chủ triển khai ứng dụng, và bao gồm: thu yêu cầu triển khai ứng dụng; xác định gói triển khai của ứng dụng và gói nâng cấp cần được triển khai; xác định rằng phiên bản của nút nền tảng thứ nhất là thấp hơn yêu cầu phiên bản của mẫu nút của ứng dụng cần được triển khai đối với mẫu nút nền tảng thứ nhất; thu được gói nâng cấp nút nền tảng thứ nhất mà thỏa mãn yêu cầu phiên bản của mẫu nút của ứng dụng cần được triển khai đối với mẫu nút nền tảng thứ nhất; nâng cấp nút nền tảng thứ nhất được chỉ báo bởi ký hiệu nhận dạng của nút nền tảng thứ nhất bằng cách sử dụng gói nâng cấp nút nền tảng thứ nhất; xác định ký hiệu nhận dạng của nút ứng dụng cần được nâng cấp; và nâng cấp nút ứng dụng được chỉ báo bởi ký hiệu nhận dạng của nút ứng dụng cần được nâng cấp bằng cách sử dụng gói triển khai của ứng dụng cần được triển khai. Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị nâng cấp ứng dụng, mà được sử dụng đối với nâng cấp ứng dụng trong lĩnh vực điện toán đám mây.



- (11) **46877**
 (21) 1-2015-03556 (51)⁷ **F16L 55/30**, B63B 21/48
 (22) 28.02.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/CA2014/050150 28.02.2014 (87) WO2014/131130 04.09.2014
 (30) 61/770,648 28.02.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.04.2016

- (71) PURE TECHNOLOGIES LTD. (CA)
 3rd Floor, 705 - 11th Avenue S.W., Calgary, Alberta T2R 0E3, Canada
 (72) PAULSON, Peter, O. (CA), BLACK, Adrian (CA)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHAO NEO DỪNG CHO CÁC KHOẢNG TRỐNG HẠN CHẾ VÀ HỆ THỐNG KẾT HỢP CÓ PHAO NEO NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất phao neo dùng cho các khoảng trống hạn chế, cụ thể là phao neo dùng để kéo vật thể qua khoảng trống hạn chế có chất lưu đang chảy trong nó, như ống dẫn hoặc đường ống. Phao neo bao gồm tám thân với số lượng chẵn các tấm cánh nhô ra ngoài từ tám thân và cách đều quanh nó, phương tiện giữ chặt kết hợp với tám thân và với đầu của mỗi tấm cánh nằm cách xa với tám thân. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống kết hợp của phao neo và vật cần kéo bởi phao neo. Vật cần kéo có thể là cáp cần được đặt trong ống dẫn hoặc đường ống hoặc thiết bị kiểm tra (có dây buộc hoặc không có dây buộc) để kiểm tra ống dẫn hoặc đường ống.



(11) **46878**

(21) 1-2015-03563

(51)⁷ **A01K 61/00**

(22) 28.09.2015

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2015

(71) VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN III (VN)

33 Đặng Tất, Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Hoàng Văn Duật (VN)

(54) QUY TRÌNH ƯƠM GIỐNG CÁ CHÌNH HOA (ANGUILLA MARMORATA)

(57) Sáng chế đề xuất quy trình ương giống cá chình hoa (*Anguilla marmorata*) trong hệ thống tuần hoàn (bổ sung oxy nguyên chất) và hệ thống hở (thay nước hàng ngày, bổ sung oxy bằng máy quạt khí). Quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị công trình, thiết bị và môi trường, chọn giống và thả giống, chăm sóc và quản lý ương giống cá chình hoa từ cá chình bột trắng lên cỡ cá 50 g/con, thu hoạch, đóng bao và vận chuyển. Quy trình theo sáng chế đã ương giống thành công cá chình hoa theo hình thức công nghiệp.

(11) **46879**

(21) 1-2015-03564

(51)⁷ **A01K 61/00**

(22) 28.09.2015

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2015

(71) VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN III (VN)

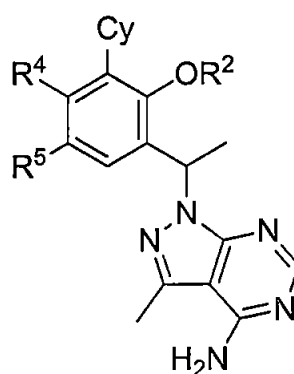
33 Đặng Tất, Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Hoàng Văn Duật (VN)

(54) QUY TRÌNH NUÔI CÁ CHÌNH HOA (ANGUILLA MARMORATA)

(57) Sáng chế đề xuất quy trình nuôi cá chình hoa (*Anguilla marmorata*) trong hệ thống tuần hoàn (bổ sung oxy nguyên chất) và hệ thống hở (thay nước hàng ngày, bổ sung oxy bằng máy quạt khí). Quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị công trình, thiết bị và môi trường, chọn giống và thả giống, chăm sóc và quản lý nuôi cá chình hoa từ cỡ cá 50 g/con lên cỡ cá 2.000 g/con, thu hoạch, đóng bao và vận chuyển. Quy trình theo sáng chế đã nuôi thành công cá chình hoa theo hình thức công nghiệp.

- (11) **46880**
- (21) 1-2015-03607 (51)⁷ **A61K 31/519**, 31/5377, A61P 35/00
- (22) 28.02.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/019372 28.02.2014 (87) WO2014/134426 04.09.2014
- (30) 61/771,480 01.03.2013 US
- (71) INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America
- (72) LI, Yun-Long (US), YAO, Wenqing (US), COMBS, Andrew P. (US), YUE, Eddy W. (US), MEI, Song (CN), ZHU, Wenyu (US), GLENN, Joseph (US), MADUSKUIE, JR., Thomas P. (US), SPARKS, Richard B. (US), DOUTY, Brent (US), HE, Chunhong (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT PYRAZOLOPYRIMIDIN CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN LIÊN QUAN ĐẾN PI3K DELTA
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó dùng để điều trị các rối loạn liên quan đến PI3Kδ.



- (11) **46881**
- (21) 1-2015-03616 (51)⁷ **C04B 16/04**, C08G 81/02, C09K 8/00, C08F 8/14, C04B 28/02, C08F 220/28
- (22) 07.04.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/056943 07.04.2014 (87) WO2014/170159 23.10.2014
- (30) 13164078.1 17.04.2013 EP
- (71) SIKA TECHNOLOGY AG (CH)
Zugerstrasse 50, CH-6340 Baar, Switzerland
- (72) FRUNZ, Lukas (CH), LORCET, Loic (FR), ZIMMERMANN, Jörg (DE), PETRIOL Pierre (FR), GUEVILLE, Julien (FR), DE CARVALHO, Walter (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM VỮA CHỨA POLYME DẠNG LƯỢC, BÊ TÔNG TỰ LÈN CHẶT VÀ KHUÔN ĐÚC THU ĐƯỢC TỪ BÊ TÔNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vữa chứa polyme dạng lược và chất kết dính vô cơ, trong đó polyme dạng lược này có mạch chính chứa nhóm axit và có mạch nhánh được liên kết với mạch chính này, và trong đó trọng lượng phân tử trung bình của tất cả các mạch nhánh nằm trong khoảng từ 120g/mol đến 1000g/mol và tỷ lệ mol của nhóm axit so với mạch bên nằm trong khoảng từ 0,5 đến 2.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bê tông tự lèn chặt và khuôn đúc thu được từ bê tông này.

- (11) **46882**
- (21) 1-2015-03652 (51)⁷ **H04L 1/00**
- (22) 31.03.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/056466 31.03.2014 (87) WO2014/161820 09.10.2014
- (30) 13162594.9 05.04.2013 EP
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200 Torrance, CA 90503 (US)
- (72) EINHAUS, Michael (DE), GOLITSCHKE EDLER VON ELBWART, Alexander (DE), LOEHR, Joachim (DE), HOSHINO, Masayuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG THÔNG TIN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và nhận dữ liệu liên quan tới sự điều biến thích ứng, sự lựa chọn sơ đồ mã hóa và báo hiệu trong hệ thống thông tin. Cụ thể là, một sơ đồ điều biến và mã hóa sử dụng cho việc truyền dữ liệu được lựa chọn từ một tập hợp các sơ đồ điều biến và mã hóa được xác định trước. Việc xác định trước tập hợp này được thực hiện bằng cách chọn từ nhiều tập hợp được xác định trước. Các tập hợp này có cùng kích thước, sao cho chỉ thị lựa chọn sơ đồ điều biến và mã hóa được báo hiệu để lựa chọn sơ đồ điều biến và mã hóa có thể được áp dụng một cách thuận tiện cho bất kỳ tập hợp nào được lựa chọn. Hơn nữa, một tập hợp thứ hai bao gồm các sơ đồ với sự điều biến không nằm trong các sơ đồ của tập hợp thứ nhất mà ở bậc cao hơn bất kỳ sự điều biến trong tập hợp thứ nhất.

Chỉ số MCS	Mức điều biến	Chỉ số TBS
0	2	0
1	2	1
2	8	26
3	8	27
4	8	28
5	8	29
6	2	6
7	2	7
8	2	8
9	2	9
10	4	9
11	4	10
12	4	11
13	4	12
14	4	13
15	4	14
16	4	15
17	4	15
18	4	16
19	4	17
20	4	18
21	4	19
22	4	20
23	5	21
24	5	22
25	5	23
26	5	24
27	5	25
28	5	26
29	2	Dự trữ
30	4	
31	5	

Fig. 13A

Chỉ số MCS	Mức điều biến	Chỉ số TBS
0	2	0
1	2	1
2	8	26
3	8	27
4	8	28
5	8	29
6	8	30
7	8	31
8	8	32
9	8	33
10	8	34
11	8	35
12	8	36
13	8	37
14	8	38
15	8	39
16	8	40
17	8	41
18	4	16
19	4	17
20	4	18
21	4	19
22	4	20
23	6	21
24	6	22
25	6	23
26	6	24
27	6	25
28	6	26
29	2	Dự trữ
30	4	
31	6	

Fig. 13B

- (11) **46883**
(21) 1-2015-03659 (51)⁷ **B65H 51/10**, 49/24
(22) 07.10.2013 (43) 25.05.2016
(86) PCT/JP2013/077215 07.10.2013 (87) WO2015/052750 A1 16.04.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2015

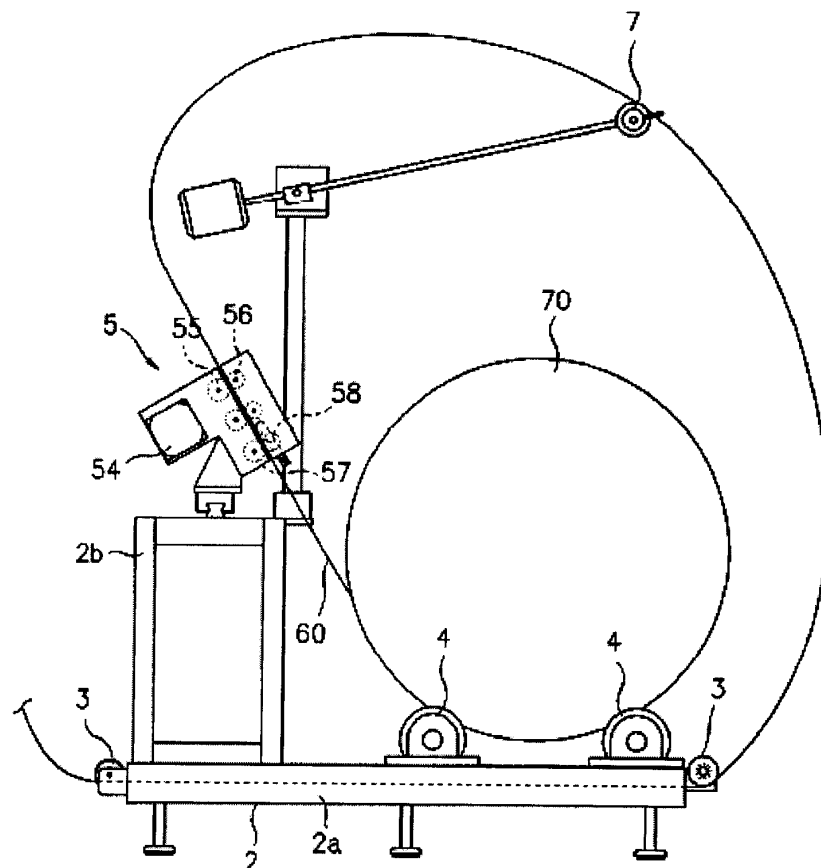
(71) YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) MIYAZAKI, Kunio (JP), TAKEMOTO, Kazuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ KÉO SỢI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kéo sợi bao gồm: con lăn đỡ cuộn chỉ (4), đỡ quay được cuộn chỉ (70) xung quanh được quấn sợi (60) bao gồm phần đầu (60H) và cặp phần chân (60L), có tiết diện cắt ngang dạng hình chữ Y bằng cách có phần rãnh (60A) ở giữa cặp phần chân (60L); và bộ phận kéo sợi (5), bao gồm con lăn kéo sợi (53). Con lăn kéo sợi (53) bao gồm con lăn nạp (55) và con lăn dẫn (56) được dẫn động để quay bằng mô tơ (54). Chóp (55b) mà lắp vào phần rãnh (60A) của sợi (60) được lắp trên bề mặt ngoại biên bên ngoài của con lăn nạp (55) và rãnh lõm (56b) trong đó vừa khít với phần đầu (60H) của sợi (60) được lắp trên bề mặt ngoại biên bên ngoài của con lăn dẫn (56).



- (11) **46884**
 (21) 1-2015-03705 (51)⁷ **F16D 41/06**
 (22) 05.03.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/055599 05.03.2014 (87) WO2014/136828 12.09.2014
 (30) JP2013-045170 07.03.2013 JP
 (71) EXEDY CORPORATION (JP)

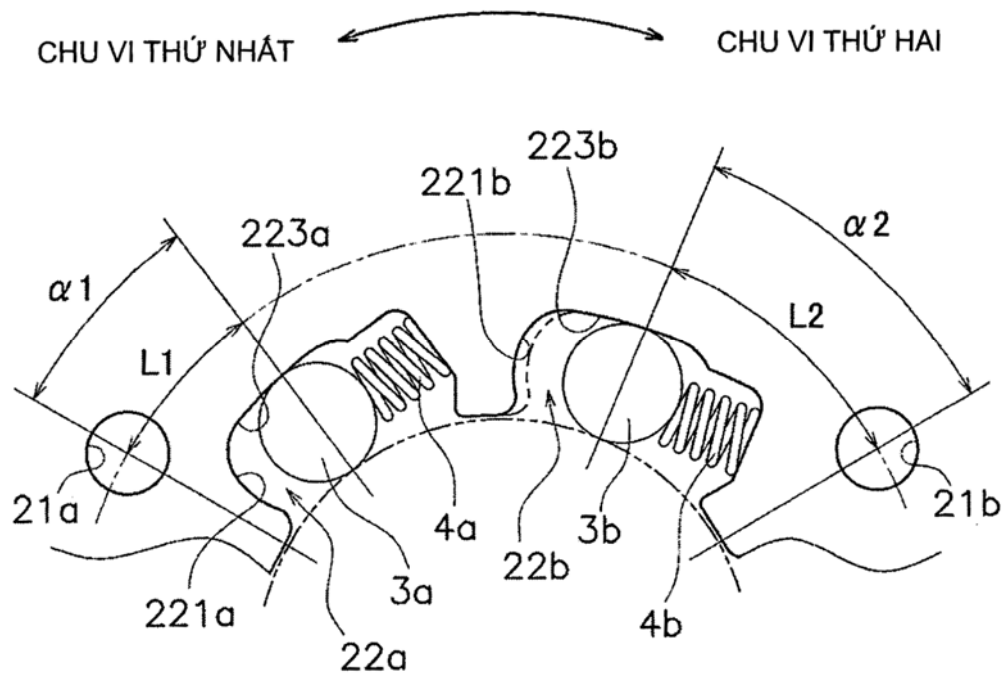
1-1, Kidamotomiya 1-chome, Neyagawa-shi, Osaka 572-8570, Japan

(72) IMANISHI, Yoshio (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ LY HỢP MỘT CHIỀU

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ly hợp một chiều gồm có vòng ngoài ổ lăn (2) có các lỗ gắn thứ nhất (21a) và thứ hai (21b) và các phần lồi thứ nhất (22a) và thứ hai (22b). Phần lồi thứ nhất (22a) tiếp nhận trục lăn thứ nhất (3a) và lò xo cuộn thứ nhất (4a), trong khi phần lồi thứ hai (22b) tiếp nhận trục lăn thứ hai (3b) và lò xo cuộn thứ hai (4b). Khoảng cách giữa lỗ gắn thứ nhất (21a) và trục lăn thứ nhất (3a) nhỏ hơn so với khoảng cách giữa lỗ gắn thứ hai (21b) và trục lăn thứ hai (3b). Bề mặt cam (223b) của phần lồi thứ hai (22b) có độ dài theo chu vi lớn hơn độ dài theo chu vi của bề mặt cam (223a) của phần lồi thứ nhất (22a).



(11) **46885**

(21) 1-2015-03708

(51)⁷ **E05F 11/00**, E06B 3/00

(22) 06.10.2015

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.04.2016

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TUNG SHIN (VN)**

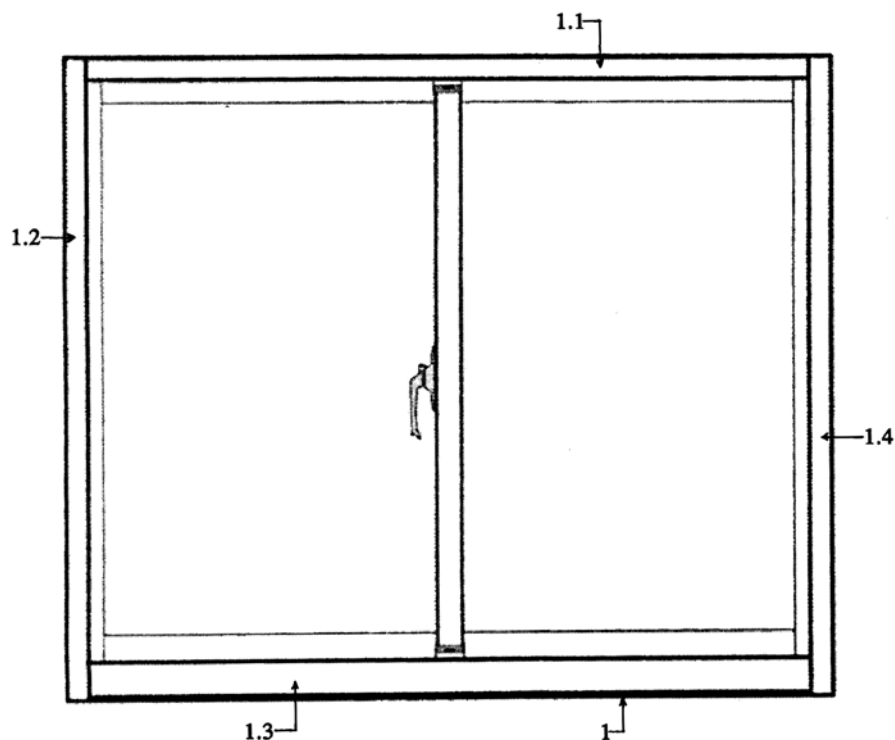
Số 8 đường 18, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(72) **Trần Tiến Khánh (TW)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(54) **CỬA LỪA**

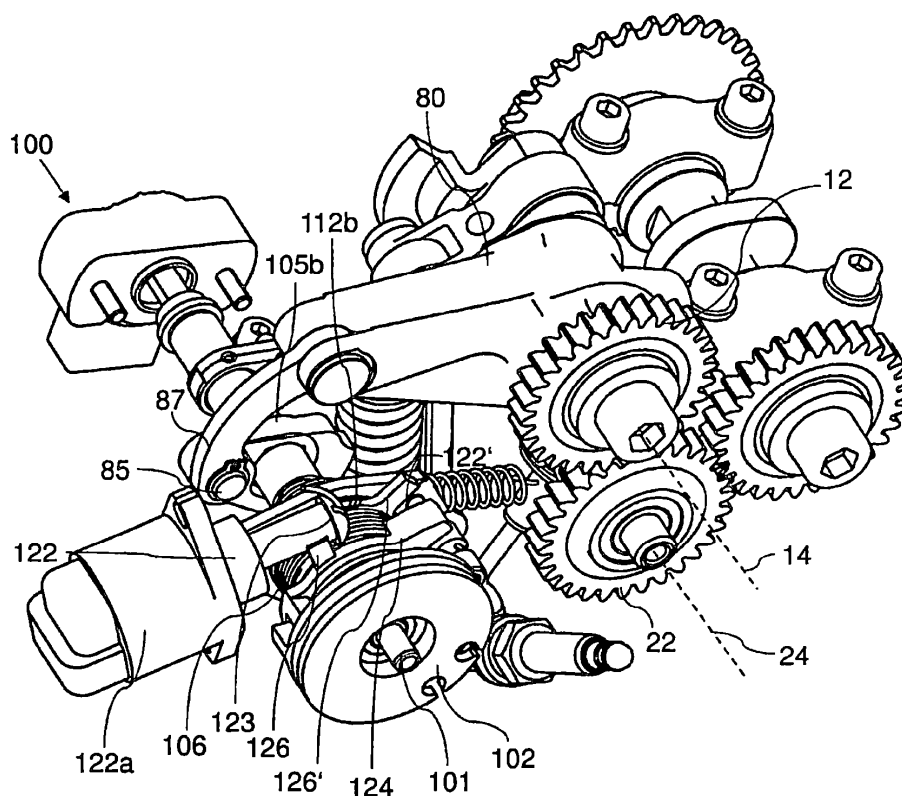
(57) Sáng chế đề cập đến cửa lửa được sử dụng trong các công trình xây dựng, có cấu tạo gồm khung cửa bao bên ngoài toàn bộ kết cấu và ba cánh cửa nằm bên trong. Khung cửa có dạng hình chữ nhật, được cố định vào tường bằng ốc vít, khung cửa gồm có hai thanh đứng (thanh đứng trái và thanh đứng phải) và hai thanh ngang (thanh ngang trên và thanh ngang dưới), bốn thanh này đều có dạng hộp làm bằng hợp kim nhôm giúp giảm trọng lượng nhưng vẫn đảm bảo được sự chắc chắn, các thanh đứng và các thanh ngang được nối lại với nhau tạo thành khung cửa. Ba cánh cửa nằm bên trong khung cửa, theo thứ tự từ ngoài vào trong, gồm có cánh cửa kính ngoài, cánh cửa kính trong và cánh cửa lưới, cả ba cánh cửa này đều có cấu tạo là khung và tấm chắn (tấm chắn của hai cánh cửa kính làm tấm kính, tấm chắn của cánh cửa lưới là tấm lưới). Các cánh cửa được gắn và trượt trên khung cửa là nhờ liên kết giữa đường rãnh của các cánh cửa khớp với đường gờ của khung cửa.



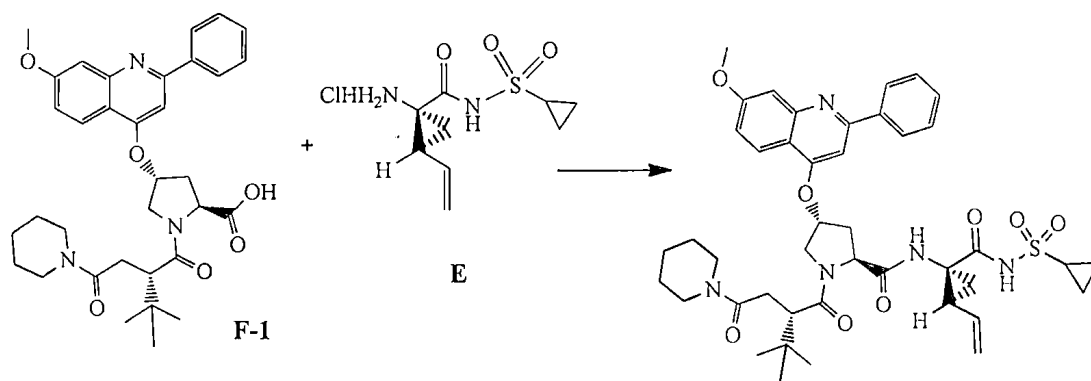
- (11) **46886**
 (21) 1-2015-03709 (51)⁷ **F01L 13/00**, 1/46
 (22) 04.02.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/052095 04.02.2014 (87) WO2014/135321 12.09.2014
 (30) 10 2013 102 231.6 06.03.2013 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.10.2015

- (75) EISENBEIS, UWE (DE)
 Gartenstr. 13, 85630 Harthausen, Germany
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG VAN CÓ THỂ THAY ĐỔI VÀ ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG CÓ LẮP BỘ TRUYỀN ĐỘNG VAN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động van có thể thay đổi (2) để kích hoạt van (70) của động cơ đốt trong, bao gồm hệ thống kích hoạt để mở và đóng van theo chu kỳ (70) và hệ thống điều khiển (90, 100). Hệ thống điều khiển bao gồm: thành phần vận hành vị trí nạp khí (92, 102), vị trí của nó có thể thay đổi phụ thuộc vào yêu cầu khí; thành phần điều chỉnh di động được (95, 105) được lắp ráp với trụ đỡ (80) do sự di chuyển của thành phần điều chỉnh vị trí của trục quay thứ nhất (14) được thay đổi và nhờ đó độ nâng van được điều chỉnh; và thành phần lắp ráp có độ dôi (94, 104) nối với thành phần vận hành vị trí nạp khí (92, 102) theo kiểu lắp chặt với thành phần điều chỉnh (95, 105).



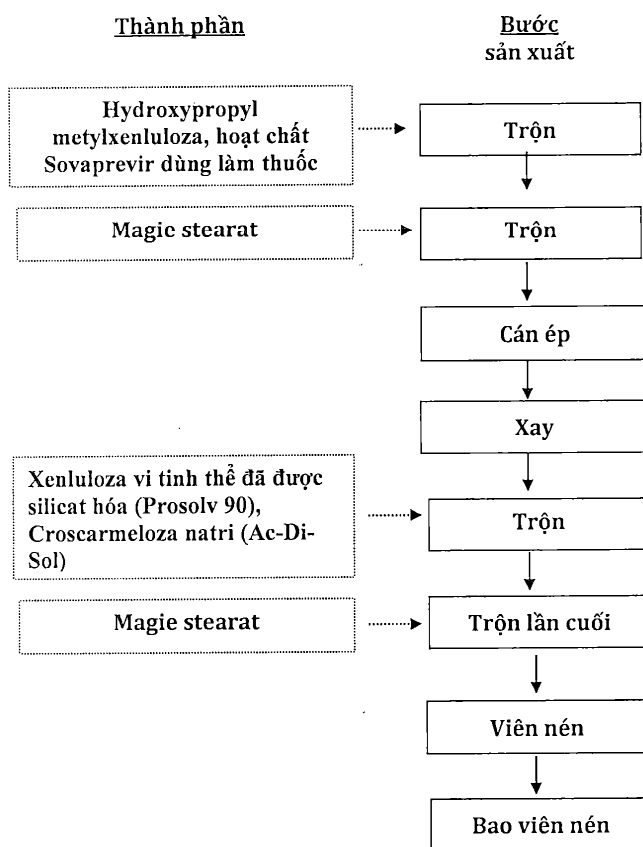
- (11) **46887**
- (21) 1-2015-03804 (51)⁷ **C07D 401/12**
- (22) 14.03.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/028278 14.03.2014 (87) WO2014/152928 25.09.2014
- (30) 61/784,182 14.03.2013 US
- (71) ACHILLION PHARMACEUTICALS, INC. (US)
300 George Street, New Haven, Connecticut 06511, United States of America
- (72) PHADKE, Avinash (US), HASHIMOTO, Akihiro (US), GADHACHANDA, Venkat (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SOVAPREVRIR
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế sovaprevir bao gồm bước thêm hợp chất E vào hợp chất F-1 để tạo ra sovaprevir. Sáng chế cũng đề cập các hợp chất trung gian hữu ích để điều chế sovaprevir. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập sovaprevir ở dạng tinh thể mới là dạng F, và phương pháp điều chế sovaprevir sấy phun dạng vô định hình từ dạng tinh thể F.



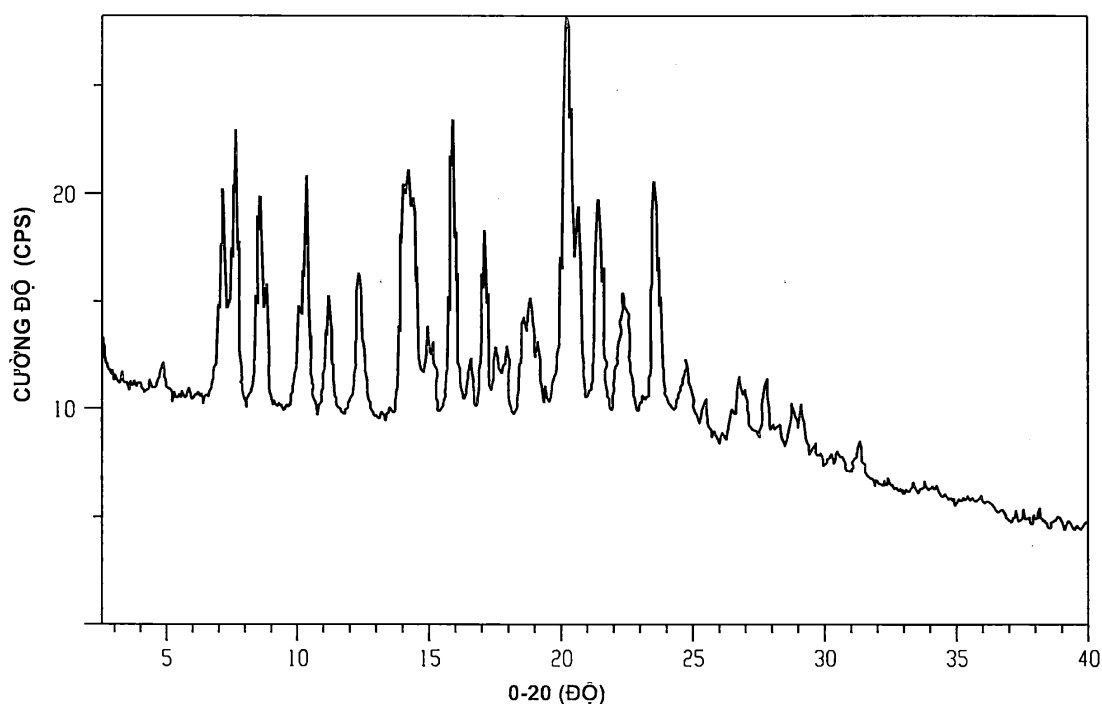
- (11) **46888**
- (21) 1-2015-03855 (51)⁷ **A61K 39/00**, C07K 14/47, 14/435
- (22) 13.03.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/055013 13.03.2014 (87) WO2014/140210 A1 18.09.2014
- (30) 61/781,511 14.03.2013 US
13175023.4 04.07.2013 EP
- (71) DAIICHI SANKYO CO., LTD. (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho Chuo-Ku, Tokyo, Japan 103-8426
- (72) Gabriele MATSCHINER (DE), Christine ROTHE (DE), Andreas HOHLBAUM (DE), Rachida Siham Bel Aiba (FR), Marlon HINNER (DE), Andrea ALLERSDORFER (DE), Bradley LUNDE (US), Alexander WIEDENMANN (DE), Shinji YAMAGUCHI (JP), Takahide ABURATANI (JP), Ryuji HASHIMOTO (JP), Tohru TAKAHASHI (JP), Chikako NAGASAKI (JP), Futoshi NARA (JP), Tomohiro NISHIZAWA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
- (54) MUTEIN LIPOCALIN MÀNG NƯỚC MẮT CỦA NGƯỜI GẮN ĐƯỢC VỚI TIỀN PROTEIN CONVERTAZA SUBTILISIN/KEXIN TYP 9 (PCSK9) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MUTEIN LIPOCALIN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các mutein lipocalin gắn kết với tiền protein convertaza subtilisin/kexin typ 9 (PCSK9). Sáng chế cũng đề cập đến các phân tử axit nucleic tương ứng mang mã mutein lipocalin này và phương pháp sản xuất các mutein lipocalin cũng như phân tử axit nucleic mang mã của chúng.

- (11) **46889**
- (21) 1-2015-03861 (51)⁷ **A61K 9/20**, 31/00, 31/12
- (22) 13.03.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/025969 13.03.2014 (87) WO2014/151547 25.09.2014
- (30) 61/790,645 15.03.2013 US
- (71) **ACHILLION PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
300 George Street, New Haven, Connecticut 06511, United States of America
- (72) **CHU, Jennifer Hsing-Chung (US), SHAH, Gautam (US), PHADKE, Avinash (US)**
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM GIẢI PHÓNG TỨC THÌ CHỨA SOVAPREVIR, NHÂN VIÊN NÉN CHỨA SOVAPREVIR VÀ VIÊN NÉN SOVAPREVIR ĐƯỢC BAO CHỨA NHÂN VIÊN NÉN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nhân viên nén chứa sovalprevir và chất ức chế sự phát triển của tinh thể được chọn từ hydroxypropyl methyl xenluloza (HPMC), HPC (hydroxypropyl xenluloza), hypromeloza axetat succinat (HPMCAS), polyvinyl pyrrolidon (PVP), copovidon (PVP-VA), copolyme của axit metacrylic và etyl acrylat, hoặc tổ hợp bất kỳ của các chất nêu trên, trong đó tỷ lệ giữa sovalprevir và chất ức chế sự phát triển của tinh thể nằm trong khoảng từ 40:60 (trọng lượng/trọng lượng) đến 60:40 (trọng lượng/trọng lượng). Sáng chế cũng đề cập đến viên nén được bao màng chứa nhân viên nén này. Ngoài ra, viên nén theo sáng chế có thể được sử dụng để điều trị bệnh nhiễm virus viêm gan C (HCV).

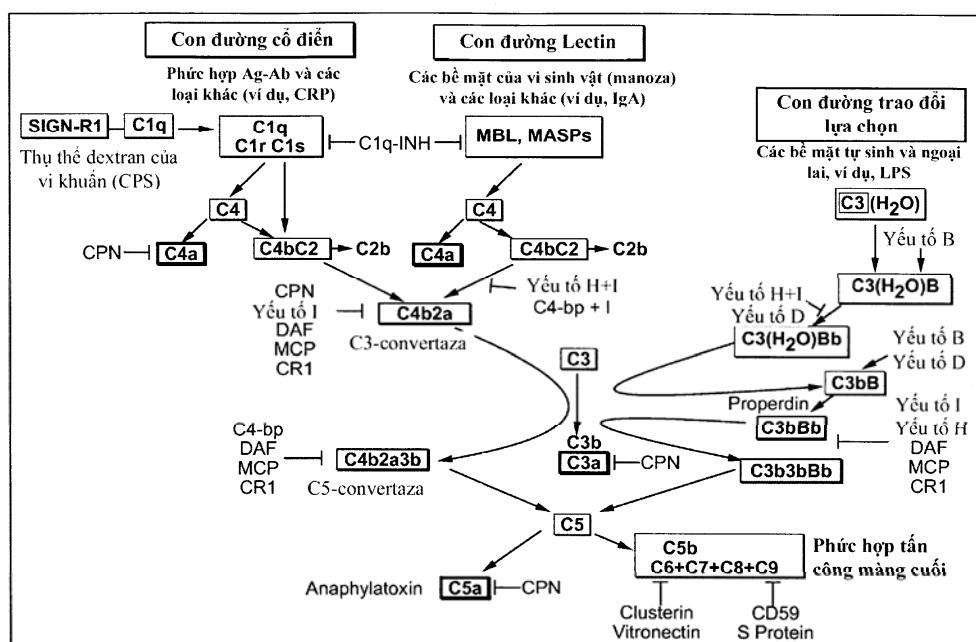
Fig.1. Lưu đồ quy trình sản xuất Sovaprevir



- (11) **46890**
- (21) 1-2015-03862 (51)⁷ **C07D 401/12, C07K 5/06, A61K 31/4709, A61P 31/22**
- (22) 14.03.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/028348 14.03.2014 (87) WO2014/144087 A1 18.09.2014
- (30) 61/786,927 15.03.2013 US
- (71) **ACHILLION PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
300 George Street, New Haven, Connecticut 06511, United States of America
- (72) **PHADKE, Avinash (US)**
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **SOVAPREVIR DẠNG TINH THỂ, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến sovaprevir dạng tinh thể. Sovaprevir dạng tinh thể gồm dạng đa hình A, dạng đa hình B, dạng đa hình C, dạng đa hình D và dạng đa hình E. Các dạng đa hình A, B, C, D và E thể hiện mẫu nhiễu xạ bột tia X có vị trí các đỉnh như được nêu trong các fig. 1, 4, 7, 10 và 13 một cách tương ứng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và chế phẩm chứa sovaprevir dạng tinh thể.



- (11) **46891**
- (21) 1-2015-03870 (51)⁷ **C12N 15/113, A61K 31/7088**
- (22) 13.03.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/025882 13.03.2014 (87) WO2014/160129 02.10.2014
- (30) 61/782,531 14.03.2013 US
 61/837,399 20.06.2013 US
 61/904,579 15.11.2013 US
 61/912,777 06.12.2013 US
 61/942,367 20.02.2014 US
- (71) ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 300 Third Street, 3rd Floor, Cambridge, MA 02142, United States of America
- (72) FITZGERALD, Kevin (US), BUTLER, James (US), BETTENCOURT, Brian (US), BORODOVSKY, Anna (US), KUCHIMANCHI, Satyanarayana (US), CHARISSE, Klaus (DE), MANOHARAN, Muthiah (US), MAIER, Martin (DE), RAJEEV, Kallanthottathil, G. (US), FOSTER, Donald (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) TÁC NHÂN AXIT RIBONUCLEIC SỢI ĐÔI (dsARN) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TÁC NHÂN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân axit ribonucleic sợi đôi (dsARN). Tác nhân này nhắm đến gen của thành phần bổ sung C5, ức chế sự biểu hiện của C5 và được dùng để điều trị các đối tượng mắc bệnh liên quan đến thành phần bổ sung C5 như hemoglobin niệu kịch phát ban đêm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa tác nhân này.



WO 2014/160129

PCT/US2014/025882

- (11) **46892**
 (21) 1-2015-03888 (51)⁷ **F16D 13/52**
 (22) 31.03.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/059438 31.03.2014 (87) WO2014/185182 20.11.2014
 (30) JP2013-104656 17.05.2013 JP
 (71) EXEDY CORPORATION (JP)

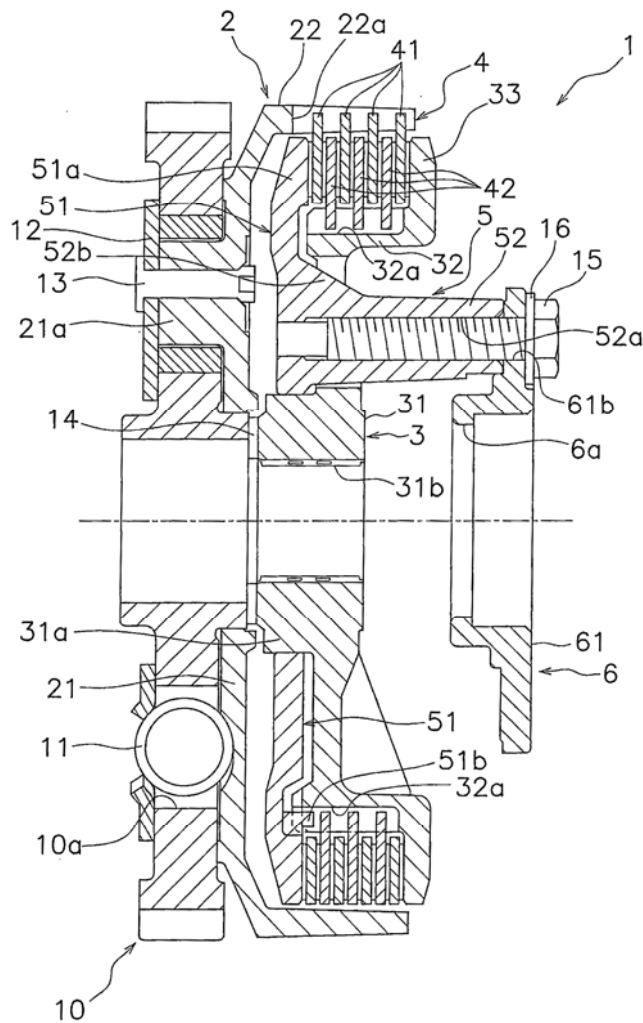
1-1, Kidamotomiya 1-chome, Neyagawa-shi, Osaka 572-8570, Japan

(72) IMANISHI, Yoshio (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

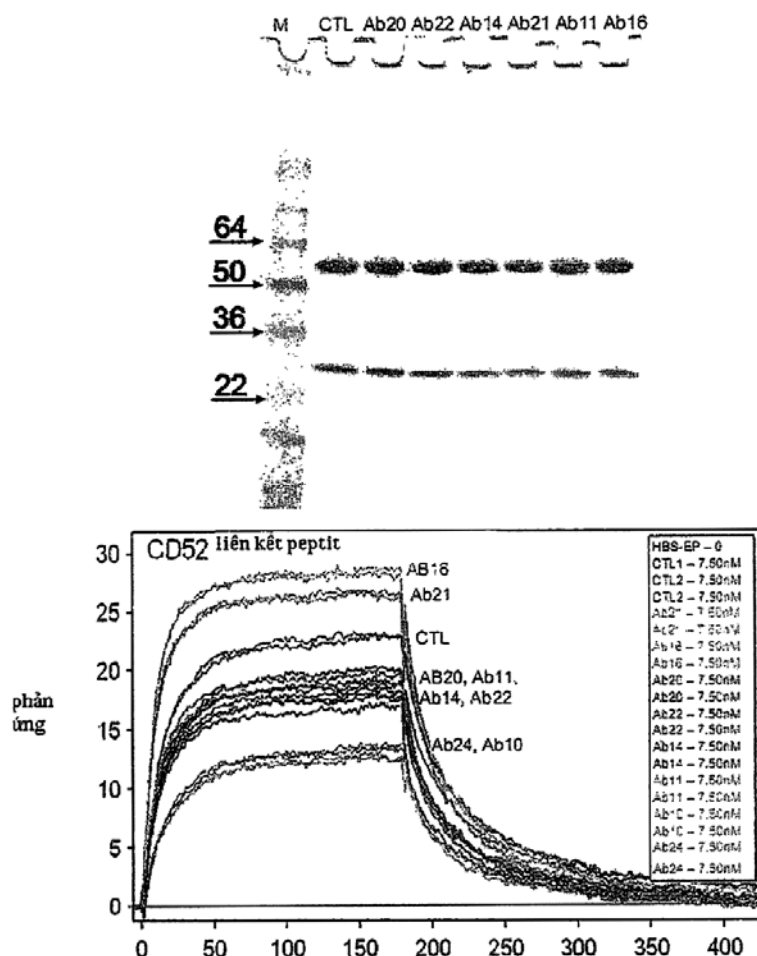
(54) BỘ LY HỢP CỦA XE MÔ TÔ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ly hợp của xe mô tô (1) bao gồm vỏ ly hợp (2), lõi ly hợp (3), phần ly hợp (4), đĩa ép ly hợp (5), bộ phận giải phóng (6) và lò xo cuộn (7). Đĩa ép ly hợp (5) có nhiều chốt lồi (52) nhô ra theo hướng trục. Lò xo cuộn (7) được bố trí để kéo dài giữa lõi ly hợp (3) và bộ phận giải phóng (6). Mỗi đĩa ma sát (41), (42) được xếp xen kẽ và được giữ giữa phần ma sát (33) của lõi ly hợp (3) và phần ép (51a) của đĩa ép ly hợp (5) bằng lực ép của lò xo cuộn (7). Lò xo cuộn (7) được bố trí giữa các chốt lồi (52).



- (11) **46893**
- (21) 1-2015-03919 (51)⁷ **B01J 19/08**
- (22) 13.03.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/026316 13.03.2014 (87) WO2014/160321 A2 02.10.2014
- (30) 61/782,086 14.03.2013 US
- (75) 1. CHEN, ED (US)
718 Broadway, 11C, New York, New York 10003, United States of America
2. CRONIN, Tara (US)
718 Broadway, 11C, New York, New York 10003, United States of America
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) BUÔNG PHẢN ỨNG, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HOẠT HÓA CHẤT XÚC TÁC BẰNG ĐIỆN
- (57) Sáng chế đề cập đến buồng phản ứng bao gồm: chất xúc tác, khi sử dụng, được nối dây với nguồn điện theo cấu hình ngắn mạch điện với mạch hạn chế dòng trong nguồn cấp điện; và thể tích phản ứng trong đó chất xúc tác được bố trí và các chất phản ứng được đưa vào trong khi dòng điện được dẫn qua chất xúc tác được làm ngắn mạch. Buồng phản ứng cũng có thể là một phần của hệ thống bao gồm các nguyên liệu chất phản ứng và nguồn cấp điện. Khi hoạt động, nhiều nguyên liệu chất phản ứng được cấp vào thể tích phản ứng trong lò phản ứng. Chất xúc tác được hoạt hóa bằng điện thông qua sự ngắn mạch để gây phản ứng giữa các nguyên liệu chất phản ứng trong sự có mặt của chất xúc tác được hoạt hóa bằng điện. Sản phẩm tạo ra bởi các phản ứng sau đó được thu gom lại.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống và phương pháp để hoạt hóa chất xúc tác bằng điện.

- (11) **46894**
- (21) 1-2015-03932 (51)⁷ **C07K 16/28**, C12N 5/10, 15/13, A61K 39/395, C12N 15/63
- (22) 13.03.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/026159 13.03.2014 (87) WO2014/151644 A3 25.09.2014
- (30) 61/794,576 15.03.2013 US
- (71) GENZYME CORPORATION (US)
500 Kendall Street, Cambridge, Massachusetts 02142, US
- (72) QIU, Huawei (US), WEI, Ronnei, Rong (US), PAN, Clark, Qun (US), SENDAK, Rebecca (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG CD52, TẾ BÀO CHỦ SẢN XUẤT KHÁNG THỂ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CD52 ở người và mảnh liên kết với kháng nguyên, axit nucleic phân lập được, vectơ tái tổ hợp, tế bào vật chủ sản xuất kháng thể và mảnh kháng thể. Kháng thể và mảnh kháng thể theo sáng chế có thể được dùng để điều trị bệnh, ví dụ để điều trị các bệnh tự miễn, bệnh ung thư, ngăn ngừa sự đào thải cơ quan cấy ghép.



- (11) **46895**
 (21) 1-2015-03951 (51)⁷ **B62K 19/02**, B32B 29/00
 (22) 13.10.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/IL2013/050823 13.10.2013 (87) WO2014/178038 A1 06.11.2014
 (30) 61/818,611 02.05.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.05.2016

(71) I.G. CARDBOARD TECHNOLOGIES LTD. (IL)
 Gershon Shatz 6, P.O. Box 57137, 6157002 Tel Aviv, Israel

(72) GAFNI, Izhar (IL)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **BỘ PHẬN ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU TRÊN CƠ SỞ CACTÔNG DÙNG CHO THIẾT BỊ CÓ BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận được tạo kết cấu trên cơ sở cactông dùng cho thiết bị có bánh xe, trong đó bộ phận này bao gồm một hoặc nhiều chi tiết gần như phẳng bao gồm hai hoặc nhiều lớp cactông mà được kết hợp gần nhau và được cấu thành bởi một tấm cactông đã được tạo hình có các mặt thứ nhất và thứ hai; và ít nhất hai chi tiết bao quanh lõi bao gồm các phần bao quanh của tấm mà quấn quanh hai hoặc các chi tiết dạng kéo dài sao cho tấm này kết hợp chặt với các chi tiết dạng kéo dài; các chi tiết phẳng và các chi tiết bao quanh lõi trong bộ phận này liền khối với nhau.

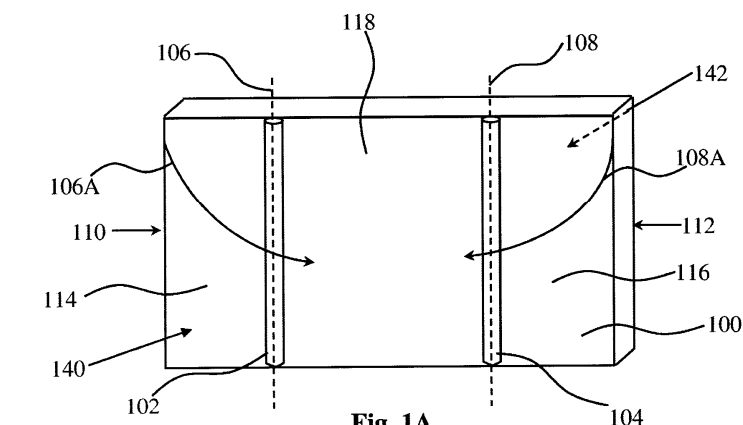


Fig. 1A

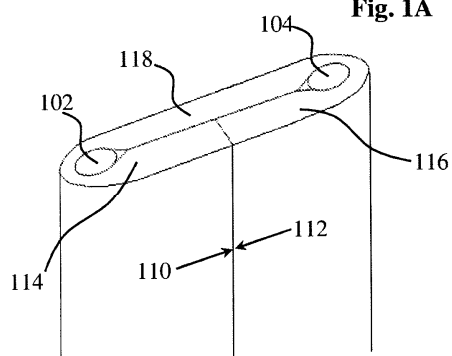


Fig. 1B

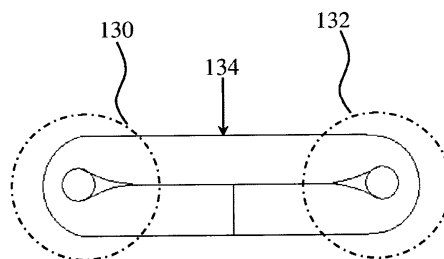
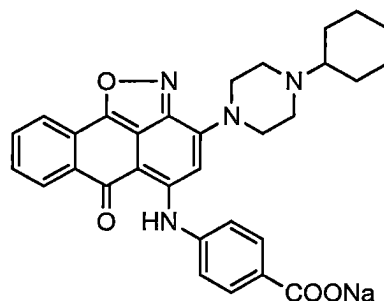


Fig. 1C

- (11) **46896**
- (21) 1-2015-03961 (51)⁷ **C07D 241/04**, A61K 31/4965, A61P 35/00, 17/00
- (22) 14.03.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/027591 14.03.2014 (87) WO2014/152663 25.09.2014
- (30) 61/801,112 15.03.2013 US
- (71) MUNDIPHARMA INTERNATIONAL CORPORATION LIMITED (BM)
Mundipharma House, 14 Par La Ville Road, Hamilton, P.O. Box HM 2332, Bermuda
- (72) WU, Jay Jie-Qiang (US), WANG, Ling (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA Ở DẠNG TINH THỂ VÀ MUỐI CỦA NÓ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất I, natri 4-((3-(4-xyclohexylpiperazin-1-yl)-6-oxo-6H-antra[1,9-cd]isoxazol-5-yl)amino)benzoat, có công thức sau đây:

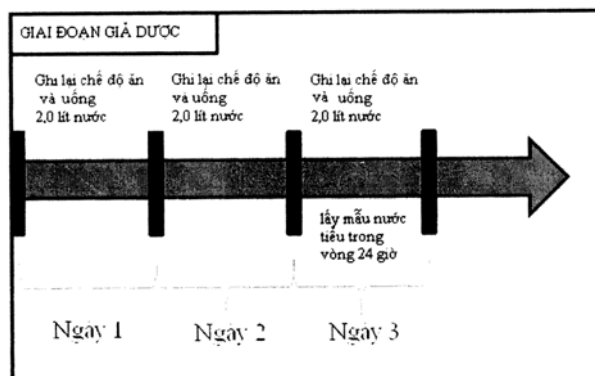


Hợp chất I

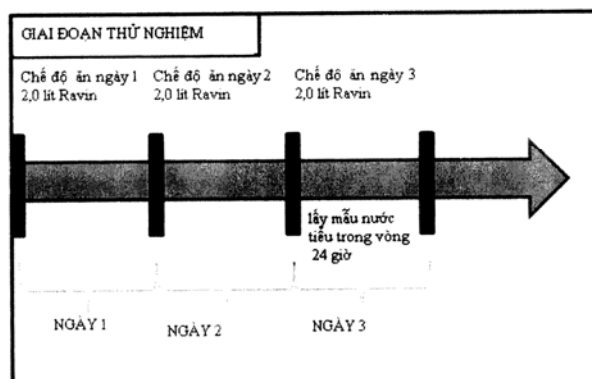
Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm, dược phẩm, quy trình bào chế thuốc chứa hợp chất này và quy trình điều chế chúng.

- (11) **46897**
- (21) 1-2015-03963 (51)⁷ **C07D 471/06**, 498/06, A61K
31/5383, 31/437, A61P 35/00,
29/00, 31/00
- (22) 14.03.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/027872 14.03.2014 (87) WO2014/143768 18.09.2014
- (30) 61/794,812 15.03.2013 US
- (71) INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
- (72) COMBS, Andrew P. (US), SPARKS, Richard B. (US), MADUSKUIE, Thomas P. Jr.
(US), RODGERS, James D. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT IMIDAZOL BA VÒNG CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ PROTEIN BET VÀ
DUỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất imidazol ba vòng có tác dụng ức chế protein BET như
BRD2, BRD3, BRD4 và BRD-t. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp
chất này dùng để điều trị bệnh, ví dụ, bệnh ung thư.

- (11) **46898**
- (21) 1-2015-03966 (51)⁷ **A61P 3/02**, A23L 2/52, A61P 3/14, A23L 1/304, 3/385, A61K 31/19
- (22) 14.03.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/027736 14.03.2014 (87) WO2014/152789 A1 25.09.2014
- (30) 61/793,442 15.03.2013 US
- (71) 1. NEW YORK UNIVERSITY (US)
70 Washington Square S., New York, NY 10012, United States of America
2. GENERAL HOSPITAL CORPORATION (US)
55 Fruit Street, Boston, MA 02114, United States of America
3. THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, Twelfth Floor, Oakland, CA 94607-5200, United States of America
- (72) GOLDFARB, David, S., (US), EISNER, Brian (US), ASPLIN, John (US), STOLLER, Marshall, L. (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **ĐỒ UỐNG CHỨA XITRAT**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa thành phần làm tăng xitrat và thành phần làm giảm oxalat trong nước tiểu. Sáng chế đề cập đến đồ uống có thể uống được ngay hoặc cô đặc. Sáng chế cũng đề cập đến kit chứa đồ uống này.



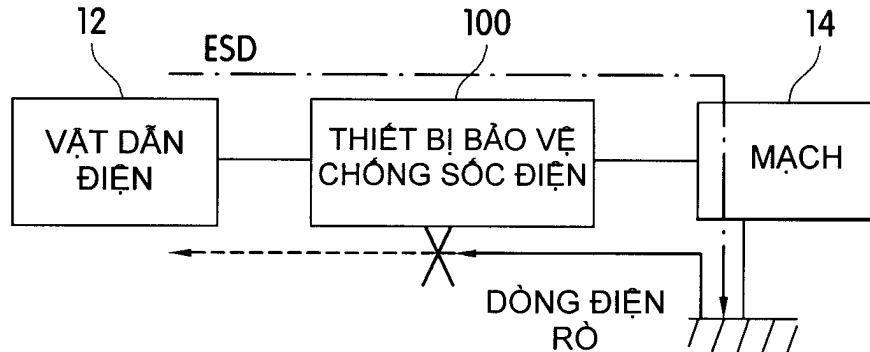
GIAI ĐOẠN LỌC SẠCH (4 ĐẾN 14 NGÀY)



- (11) **46899**
 (21) 1-2015-03994 (51)⁷ **H01T 4/16**
 (22) 16.10.2015 (43) 25.05.2016
 (30) 10-2014-0162863 20.11.2014 KR
 10-2014-0162808 20.11.2014 KR
 10-2015-0094264 01.07.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2015

- (71) AMOTECH CO., LTD. (KR)
 1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon, 405-846, Republic of Korea
 (72) YU, Jun-Suh (KR), PARK, Kyu Hwan (KR), KIM, Tong Gi (KR), SUN, Gui Nam (KR), RYU, Jea Su (KR), LIM, Byung Guk (KR), Kim, Rieon (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ CHỐNG SỐC ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ chống sốc điện và thiết bị điện tử di động bao gồm thiết bị bảo vệ này. Thiết bị bảo vệ chống sốc điện được đặt giữa vật dẫn điện có thể tiếp xúc với cơ thể người và khối mạch bên trong của thiết bị điện tử, để truyền tĩnh điện mà không gây ra đánh thủng điện môi khi tĩnh điện xuất hiện từ vật dẫn điện, và chặn dòng điện rò của nguồn điện bên ngoài xuất hiện từ phần đất của khối mạch, công thức sau được thỏa mãn: $V_{br} > V_{in}$ trong đó V_{br} là điện áp đánh thủng của thiết bị bảo vệ chống sốc điện và V_{in} là điện áp danh định của nguồn bên ngoài của thiết bị điện tử.



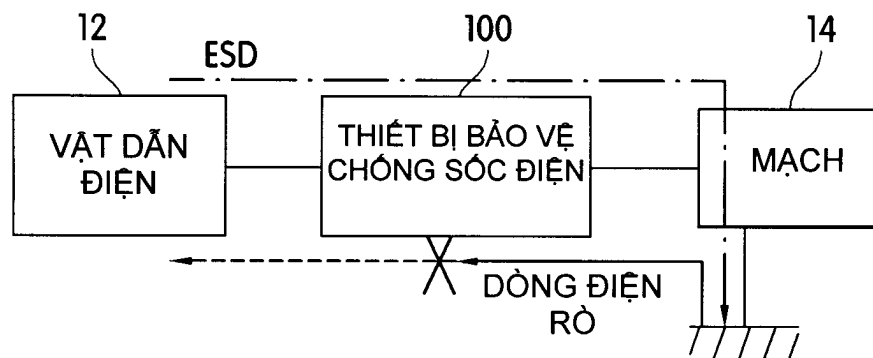
- (11) **46900**
 (21) 1-2015-03995 (51)⁷ **H01T 4/16**
 (22) 16.10.2015 (43) 25.05.2016
 (30) 10-2014-0162858 20.11.2014 KR
 10-2015-0018445 06.02.2015 KR
 10-2015-0094268 01.07.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2015

- (71) AMOTECH CO., LTD. (KR)
 1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon, 405-846, Republic of Korea
 (72) KIM, Tong Gi (KR), YU, Jun-Suh (KR), PARK, Kyu Hwan (KR), SUN, Gui Nam (KR), RYU, Jae Su (KR), LIM, Byung Guk (KR), Kim, Rieon (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ BẢO VỆ CHỐNG SỐC ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị bảo vệ chống sốc điện được đặt giữa vật dẫn điện có khả năng tiếp xúc với cơ thể người và khối mạch bên trong của thiết bị điện tử, trong đó nhằm mục đích cho phép truyền tĩnh điện mà không gây ra hiện tượng đánh thủng điện môi khi tĩnh điện đi từ vật dẫn điện, chặn dòng điện rò của nguồn điện ngoài đi từ đất của khối mạch điện, và cho phép truyền tín hiệu liên lạc đi từ vật dẫn điện, phương trình sau đây được thỏa mãn:

$$V_{br} > V_{in}$$

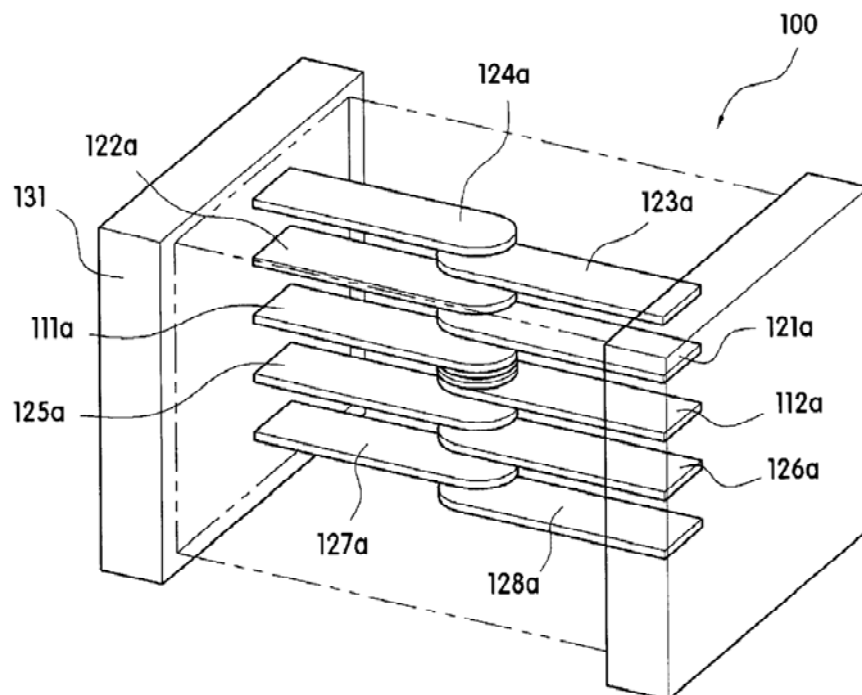
trong đó “V_{br}” là điện áp đánh thủng của thiết bị bảo vệ chống sốc điện và “V_{in}” là điện áp danh định của nguồn điện ngoài của thiết bị điện tử.



- (11) **46901**
 (21) 1-2015-03996 (51)⁷ **H01G 4/12**
 (22) 16.10.2015 (43) 25.05.2016
 (30) 10-2014-0162858 20.11.2014 KR
 10-2015-0069286 18.05.2015 KR
 10-2015-0094273 01.07.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2015

- (71) AMOTECH CO., LTD. (KR)
 1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon, 405-846, Republic of Korea
 (72) KIM, Tong Gi (KR), YU, Jun-Suh (KR), PARK, Kyu Hwan (KR), SUN, Gui Nam (KR), RYU, Jae Su (KR), LEE, Seung Chul (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ BẢO VỆ CHỐNG SỐC ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị bảo vệ chống sốc điện được bố trí giữa vật dẫn có thể tiếp xúc với cơ thể người và khối mạch điện trong của thiết bị điện tử. Thiết bị bảo vệ chống sốc điện này bao gồm: thân nung kết nơi nhiều lớp dạng tấm được xếp chồng; khối bảo vệ chống sốc điện bao gồm ít nhất một cặp nội điện cực được bố trí nằm cách nhau một khoảng không gian định trước bên trong thân nung kết và lỗ được bố trí giữa các nội điện cực; và ít nhất một lớp tụ điện được tạo cấu trúc để cho phép truyền các tín hiệu liên lạc đi từ vật dẫn.



(11) **46902**

(21) 1-2015-04011

(51)⁷ **E02D 29/14**

(22) 20.10.2015

(43) 25.05.2016

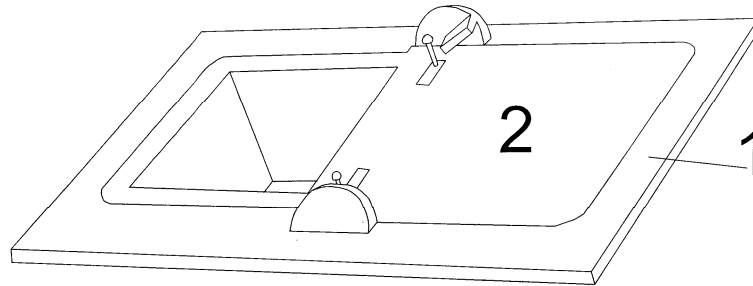
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.10.2015

(75) NGUYỄN QUANG LÂM (VN)

48 tổ 24C, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **NẮP CỐNG THOÁT NƯỚC NGĂN MÙI VÀ NƯỚC TRÀN NGƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp cống thoát nước ngăn mùi và nước tràn ngược gồm: phần cố định (1) và phần bập bênh (2). Phần cố định (1) có chi tiết vành hãm (1.2), máng hãm (1.3), lỗ (1.4). Phần bập bênh (2) có chi tiết rãnh chốt (2.2), lỗ (2.2a), khoang thoát nước (2.5), lỗ thoát nước (2.5a), nắp đáy (2.5b), bản lề (2.5c), đối trọng (2.5d). Chốt bản lề (2.3) dùng để liên kết phần cố định (1) và phần bập bênh (2). Trục O chia phần bập bênh (2) thành hai phần có trọng lượng khác nhau, khi nước chảy vào khoang thoát nước (2.5), thì nắp đáy (2.5b) mở ra. Nếu lượng nước chảy vào quá lớn làm đầy khoang thoát nước (2.5), thì nắp của phần bập bênh đi qua trục O sẽ mở ra để có thể thoát nước tối đa.



- (11) **46903**
- (21) 1-2015-04036 (51)⁷ **B65D 83/16**, 83/28, 83/30
- (22) 16.08.2013 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2013/007378 16.08.2013 (87) WO2014/148702 25.09.2014
- (30) 10-2013-0030201 21.03.2013 KR
- (71) HAMIL SELENA CO., LTD. (KR)
39-17, Seobu-ro 179beon-gil, Jinyoung-eup, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, 621-801, Republic of Korea

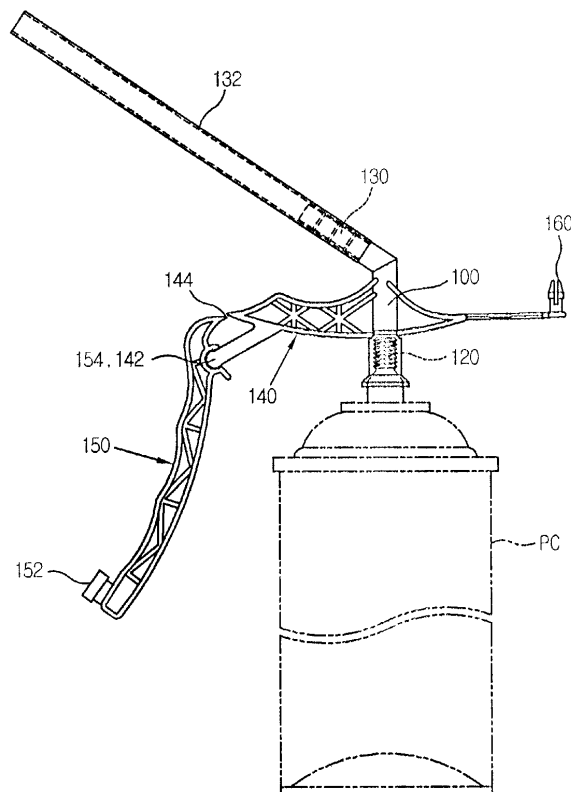
(72) LEE, Dong Hoon (KR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẦU NỐI PHÂN PHỐI DÙNG CHO BỘT POLYURETAN MỘT THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối phân phối dùng cho bột polyuretan một thành phần, đầu nối này được lắp với thân van của bình nén polyuretan. Đầu nối phân phối theo sáng chế bao gồm: thân đầu nối chính dạng ống lắp với thân van và đưa bột polyuretan ra khỏi bình nén; phần lắp thân van được tạo ra ở một phần đầu của thân chính đầu nối và lắp với và nối thông với thân van; ống xả kéo dài từ phần đầu kia của thân chính đầu nối; cần cố định được tạo ra liền khối với và nhô từ thành ngoài của thân chính đầu nối; và cần kéo dài kéo dài cong từ cần cố định dọc theo hướng chiều dài của bình nén, và khiến thân van được nghiêng để mở so với phương dọc trục.

Do vậy, theo sáng chế, do cần cố định được tạo liền khối với và nhô từ thành ngoài của thân chính đầu nối theo hướng vuông góc với phương dọc trục của bình nén, và cần kéo dài được kéo dài cong từ cần cố định dọc theo chiều dài của bình nén, để có thể giữ bình nén và cần kéo dài bằng một tay, nhờ đó cải thiện hiệu suất và an toàn lao động. Hơn nữa, phần đầu của ống đầu ra được chặn tạm thời khi đầu nối phân phối dùng một lần không được sử dụng, đồng thời đầu nối phân phối dùng một lần này có thể được sử dụng lại.



- (11) **46904**
- (21) 1-2015-04054 (51)⁷ **C12P 7/42**
- (22) 25.04.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/035467 25.04.2014 (87) WO2014/176508 A2 30.10.2014
- (30) 61/816,664 26.04.2013 US
- (71) XYLECO, INC. (US)
271 Salem St., Unit E, Woburn, Massachusetts 01801, United States of America
- (72) MEDOFF, Marshall (US), MASTERMAN, Thomas, Craig (US), PAPOULIS, Andrew (US), MOON, Jaewoong (US), KHAN, Jihan (US), PARADIS, Robert (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SINH KHỐI ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM AXIT HYDROXY-CARBOXYLIC, HỆ THỐNG POLYME HOÁ AXIT LACTIC THÀNH POLYME VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỜNG HOÁ NGUYÊN LIỆU SINH KHỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sinh khối để sản xuất sản phẩm axit hydroxy-carboxylic. Sinh khối (ví dụ, sinh khối của thực vật, sinh khối của động vật, và sinh khối từ nguồn thải đô thị) được xử lý để tạo ra các chất trung gian và các sản phẩm hữu dụng, như các axit hydroxy-carboxylic và các chất dẫn xuất axit hydroxy-carboxylic. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống polyme hóa axit lactic thành polyme và phương pháp đường hóa nguyên liệu sinh khối.

- (11) **46905**
 (21) 1-2015-04065 (51)⁷ **B65D 5/50**, 67/02, 71/12
 (22) 17.10.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/077679 17.10.2014 (87) WO2016/024366 18.02.2016
 (30) 2014-163889 11.08.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.10.2015

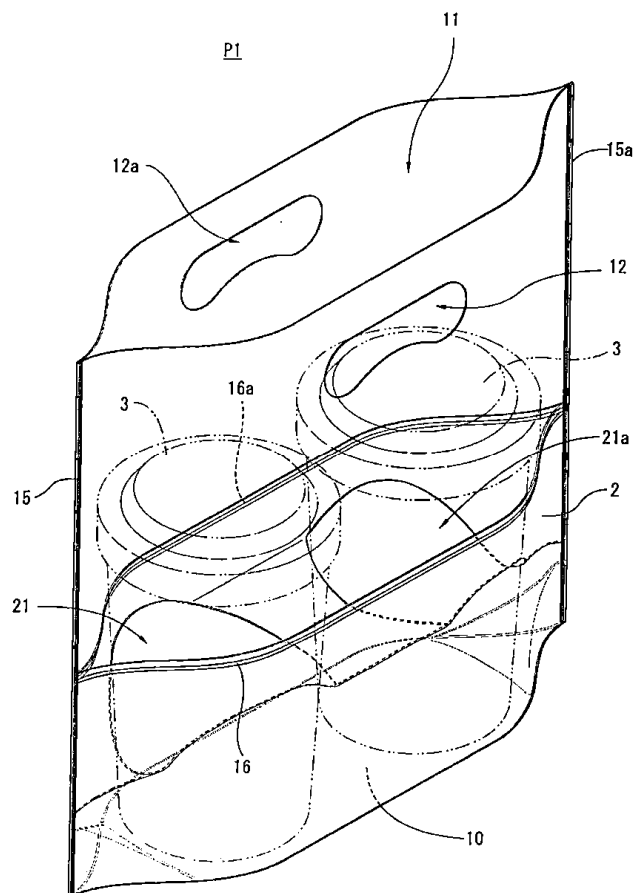
(71) MOROFUJI INC. (JP)
 2-18, Musashi 3-chome, Chikushino-shi, Fukuoka 8180052 Japan

(72) MOROFUJI, Toshiro (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) TÚI BAO GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI BAO GÓI NÀY

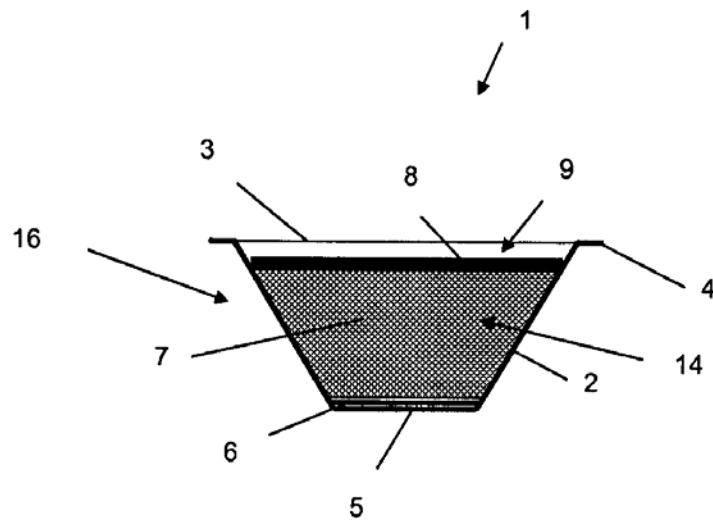
(57) Sáng chế đề xuất túi bao gói mà có thể chuyển thành hình dáng ba chiều một cách dễ dàng và nhanh chóng từ trạng thái gấp để giữ cốc đựng đồ uống hoặc loại tương tự và cũng không công kênh khi cất giữ trước khi sử dụng và phương pháp sản xuất túi bao gói này. Túi bao gói (P1) có phần thân chính của túi (1) được gấp phẳng, có phần đệm (10) tại phần đáy, và có phần đầu vào (11) tại phía đối diện với phần đệm (10) và tấm giữ (2) được gấp phẳng, được bố trí song song với phần đệm (10) tại vị trí gần với phần đáy và được tách ra khỏi phần đệm (10) trong phần phía trong của phần thân chính của túi (1), và có một hoặc nhiều phần miệng của phần giữ (21) và (21a), và có thể được chuyển thành hình ba chiều một cách dễ dàng và nhanh chóng từ trạng thái được gấp để giữ cốc đựng đồ uống hoặc loại tương tự và cũng không công kênh khi cất giữ trước khi sử dụng.



- (11) **46906**
(21) 1-2015-04112 (51)⁷ **B65D 85/804**
(22) 27.05.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/EP2014/060953 27.05.2014 (87) WO2014/191412 04.12.2014
(30) 10 2013 210 031.0 29.05.2013 DE
10 2013 225 779.1 12.12.2013 DE
10 2014 100 689.5 22.01.2014 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2015

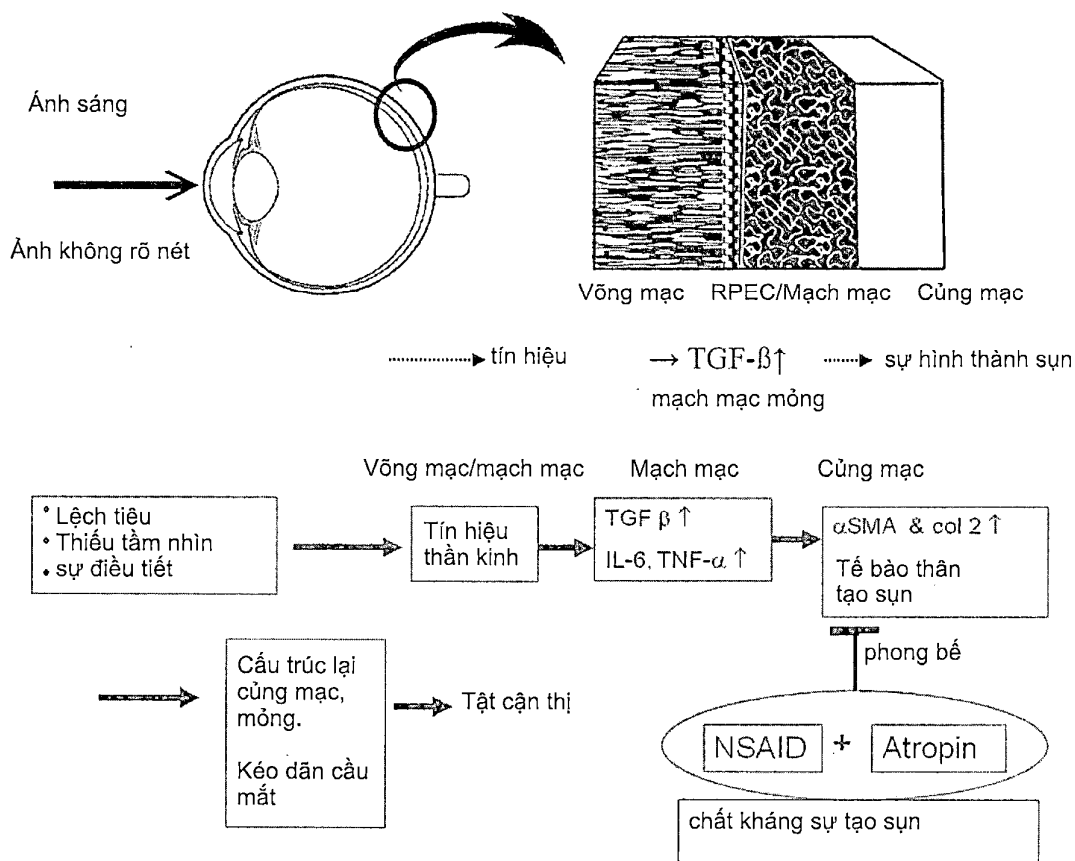
- (71) K-FEE SYSTEM GMBH (DE)
Senefelder Str. 44, Bergisch, Gladbach, 51469, Germany
(72) Gunter EMPL (DE), Marc KRUGER (DE), Marco HANISCH (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) HỘP ĐỂ TẠO RA ĐỒ UỐNG HOẶC ĐỒ ĂN CÓ BỘ PHẬN PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG
(57) Sáng chế đề cập đến hộp để tạo ra đồ uống hoặc đồ ăn, hộp này bao gồm thành bên và đáy, cùng nhau tạo ra thể tích mà vật liệu thô được đặt trong đó, được chiết, được thấm hút, và/hoặc được hòa tan bằng cách dùng chất lỏng để sản xuất đồ uống.



- (11) **46907**
 (21) 1-2015-04120 (51)⁷ **A61P 27/02**
 (22) 05.05.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2014/036810 05.05.2014 (87) WO2014/182620 13.11.2014
 (30) 61/819,709 06.05.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.03.2016

- (71) 1. KAOHSIUNG CHANG GUNG MEMORIAL HOSPITAL (TW)
 No. 123, Dapi Rd. Niasong Dist, Kaohsiung City, 83301, Taiwan
 2. PHILIP WU (US)
 11701 Park Lane South Apt A6B, Richmond Hill, NY 11418, United States of America
 (72) Pei-Chang Wu (TW), Chia-Ling Tsai (TW), Chueh-Tan Chen (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **DUỐC PHẨM CHỨA CHẤT CHỐNG TẠO SỤN**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa tổ hợp của chất chống tạo sụn để làm giảm tạo sụn củng mạc, làm giảm một hoặc nhiều protein tạo sụn cho mắt, làm giảm tạo sụn do chứng viêm gây ra và điều trị tật cận thị.



(11) **46908**

(21) 1-2015-04124

(51)⁷ **B60B 7/00**

(22) 27.10.2015

(43) 25.05.2016

(30) 62/068968 27.10.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.10.2015

(71) **BACK FORTY DEVELOPMENT LLC (US)**

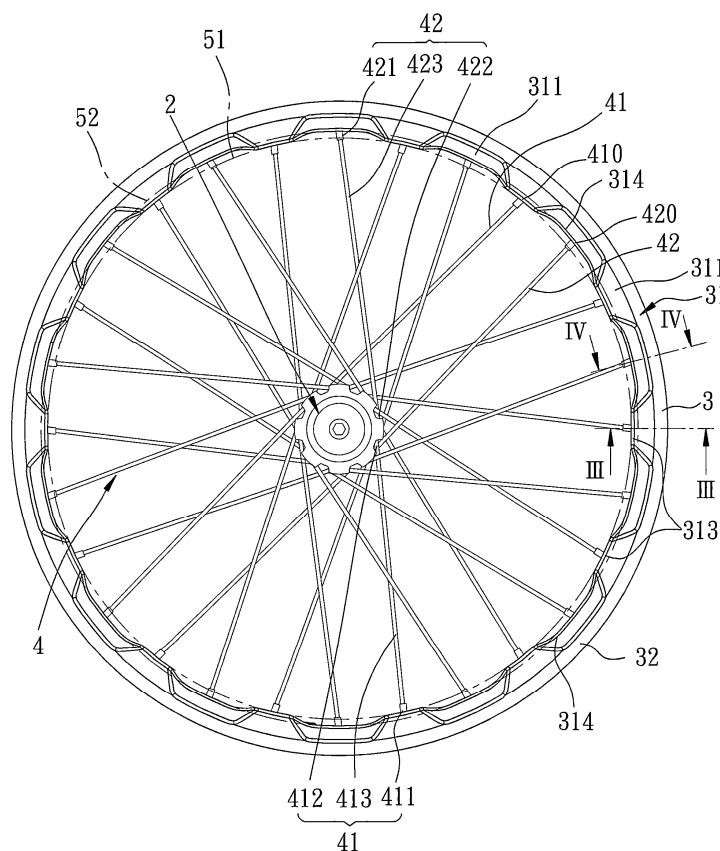
38 Starrs Plain Rd., Danbury, CT. 06810, U.S.A.

(72) **Stephen Byers Metz (US)**

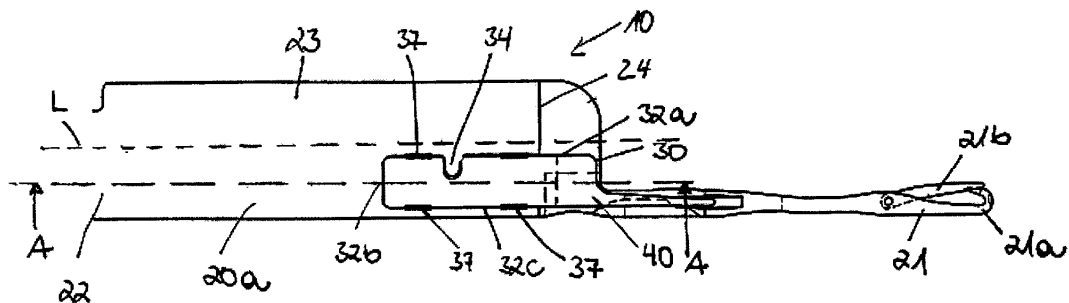
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤM BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm bánh xe gồm có moayơ ở tâm (2), vành ngoài (3) gồm có thành lắp chân nan hoa (31), và cụm nan hoa (4) gồm có các nan hoa thứ nhất (41) và thứ hai (42). Mỗi một trong số các nan hoa thứ nhất (41) và thứ hai (42) kéo dài giữa vành ngoài (3) và moayơ ở tâm (2), và có đầu thứ nhất (411, 421) được nối với thành lắp chân nan hoa (31), đầu thứ hai (412, 422) đối diện với đầu thứ nhất (411, 421) được nối với moayơ ở tâm (2) và phần sai nan hoa (413, 423) được nối giữa các đầu thứ nhất (411 và 421) và thứ hai (412 và 422). Các đầu thứ nhất (411, 421) của các nan hoa thứ nhất (41) và thứ hai (42) được tạo ra tương ứng với các phần nối chân nan hoa thứ nhất (410) và thứ hai (420) ở đó các nan hoa thứ nhất (41) và thứ hai (42) được nối tương ứng với thành lắp chân nan hoa (31). Tương ứng với moayơ ở tâm (2), phần nối chân nan hoa thứ hai (420) nằm theo hướng kích ở phía ngoài tương ứng với và cách nhau theo chu vi với phần nối chân nan hoa thứ nhất (410).



- (11) **46909**
- (21) 1-2015-04135 (51)⁷ **B21G 1/00**
- (22) 27.10.2015 (43) 25.05.2016
- (30) 14 190 561.2 27.10.2014 EP
- (71) HUGO KERN & LIEBERS GMBH & CO. KG PLATINEN-UND FEDERNFABRIK (DE)
Dr.-Kurt-Steim-Strasse 35, 78713 Schramberg, Germany
- (72) Ulrich ECKMUELLER (DE), Jochen BRUESTLE (DE), Uwe STAIGER (DE), Andreas POLSTER (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) KIM HOẶC PLATIN MÁY DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM HAY PLATIN MÁY DỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến kim (10) hoặc platin (10') máy dệt trong đó có phần thân (20), với phần thân (20) có hai mặt bên (20a, 20b), về cơ bản được lắp song song với nhau, và một bề mặt đầu nối (20c) kết nối các mặt bên (20a, 20b), và ít nhất khoang lõm (30) được lắp trong ít nhất một trong hai mặt bên (20a) và/hoặc các bề mặt đầu nối, với khoang lõm (30) được chế tạo bởi phương pháp gia công điện hóa.
Hơn thế nữa, sáng chế đề cập đến phương pháp để sản xuất kim (10) hoặc platin (10') cho các máy dệt trong đó có phần thân dệt (20), với phần thân (20) có hai mặt bên (20a, 20b), về cơ bản được lắp song song với nhau, và một bề mặt kết nối (20c) kết nối các mặt bên (20a, 20b), và ít nhất khoang lõm (30) được lắp trong ít nhất một trong hai mặt bên (20a) và/hoặc các kết nối bề mặt, với ít nhất khoang lõm (30) được sản xuất bởi phương pháp gia công điện hóa.



(11) **46910**

(21) 1-2015-04143

(51)⁷ **F01K 11/02, F22D 11/06, G21D 3/00**

(22) 28.10.2015

(43) 25.05.2016

(30) 2014-220000 29.10.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.10.2015

(71) HITACHI-GE NUCLEAR ENERGY, LTD. (JP)

1-1, Saiwai-cho 3-chome, Hitachi-shi, Ibaraki 317-0073, Japan

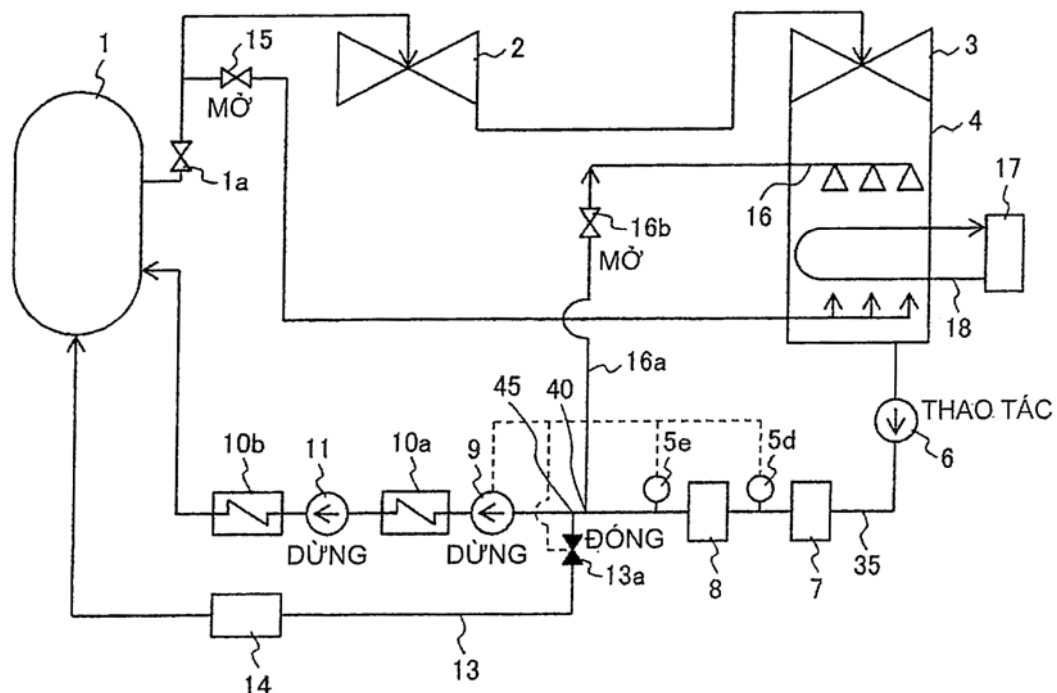
(72) Yamato MIKAMI (JP), Masayuki NAGASAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) NHÀ MÁY ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến nhà máy điện mà có thể ngăn ngừa nước biển khỏi việc lan rộng trong nhà máy điện mà không gây nguy hại tới tuabin hơi nước khi nước biển rò rỉ trong tháp ngưng tụ.

Nhà máy điện có: lò tạo hơi nước (1); tuabin (3) được dẫn động bởi hơi nước được tạo ra bởi lò tạo hơi nước (1); tháp ngưng tụ (4) mà làm mát hơi nước được xả từ tuabin (3), nhờ sử dụng nước biển, nhờ đó tạo thành nước ngưng tụ; ống nước ngưng tụ (35) mà cấp nước ngưng tụ từ tháp ngưng tụ (4) tới lò tạo hơi nước (1); các thiết bị phát hiện rò rỉ nước biển (5d, 5e) mà được bố trí trong ống nước ngưng tụ (35) và phát hiện sự rò rỉ của nước biển trong tháp ngưng tụ (4); thiết bị phun ổn nhiệt (16) mà nối tới ống nước ngưng tụ (35), được cấp với nước ngưng tụ từ điểm kết nối này (40), và phun nước ngưng tụ thành hơi nước bên trong tháp ngưng tụ (4); và ống (13) mà rẽ ra từ ống nước ngưng tụ (35) và cấp nước ngưng tụ tới lò tạo hơi nước (1). Nếu các thiết bị phát hiện rò rỉ nước biển (5d, 5e) phát hiện sự rò rỉ của nước biển trong tháp ngưng tụ (4), việc đổ nước ngưng tụ từ điểm kết nối (40) tới lò tạo hơi nước (1) và việc đổ nước ngưng tụ tới ống (13) rẽ ra từ ống nước ngưng tụ (35) được dừng lại.



(11) **46911**

(21) 1-2015-04154

(51)⁷ **B25G 1/06**

(22) 29.10.2015

(43) 25.05.2016

(30) 14190985.3 30.10.2014 EP

(71) FISKARS GARDEN OY AB (FI)

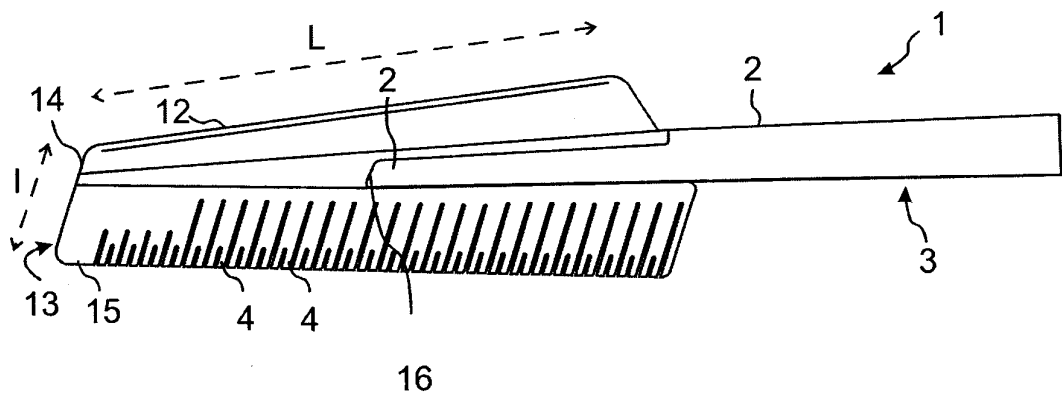
FI-10330 Billnas, Finland

(72) Kunnas, Kari (FI), Masalin, Petteri (FI), Sandelin, Teemu (FI), Sokka, Mika (FI)

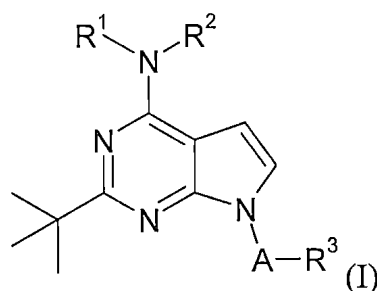
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BÀN CHẢI TUYẾT CHO XE VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**

(57) Sáng chế đề cập tới bàn chải tuyết cho xe bao gồm tay cầm kéo dài (2) có vùng nắm (3), và các lông chải nhô ra từ tay cầm kéo dài (2) này. Để thu được bàn chải tuyết cho xe hiệu quả mà vật liệu không tích tụ ở đó, bàn chải tuyết cho xe bao gồm các lông chải gồm các dải phẳng và kéo dài (4), được làm bằng chất dẻo. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp chế tạo bàn chải tuyết cho xe này.



- (11) **46912**
 (21) 1-2015-04169 (51)⁷ **C07D 487/04**, 519/00, A61K
 31/519, A61P 1/00, 3/00, 9/00,
 25/00, 29/00
 (22) 29.04.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/058648 29.04.2014 (87) WO2014/177527 06.11.2014
 (30) 13166296.7 02.05.2013 EP
 (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
 Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
 (72) GREETHER, Uwe (DE), KIMBARA, Atsushi (JP), NETTEKOVEN, Matthias (DE),
 ROEVER, Stephan (DE), ROGERS-EVANS, Mark (GB), SCHULZ-GASCH, Tanja
 (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT PYROLO[2,3-D]PYRIMIDIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT
 NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó A và R¹ đến R³ có nghĩa như được xác định trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có công thức (I) và dược phẩm chứa nó.

(11) **46913**

(21) 1-2015-04173

(51)⁷ **B08B 9/38**

(22) 30.10.2015

(43) 25.05.2016

(30) 14190984.6 30.10.2014 EP

(71) FISKARS GARDEN OY AB (FI)

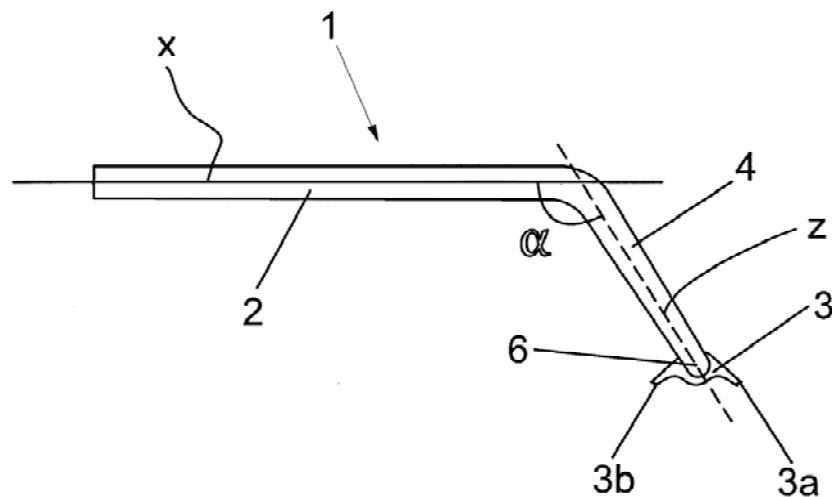
FI-10330 Billnas, Finland

(72) Heine, Mikko (FI), Masalin, Petteri (FI), Sandelin, Teemu (FI), Sokka, Mika (FI)

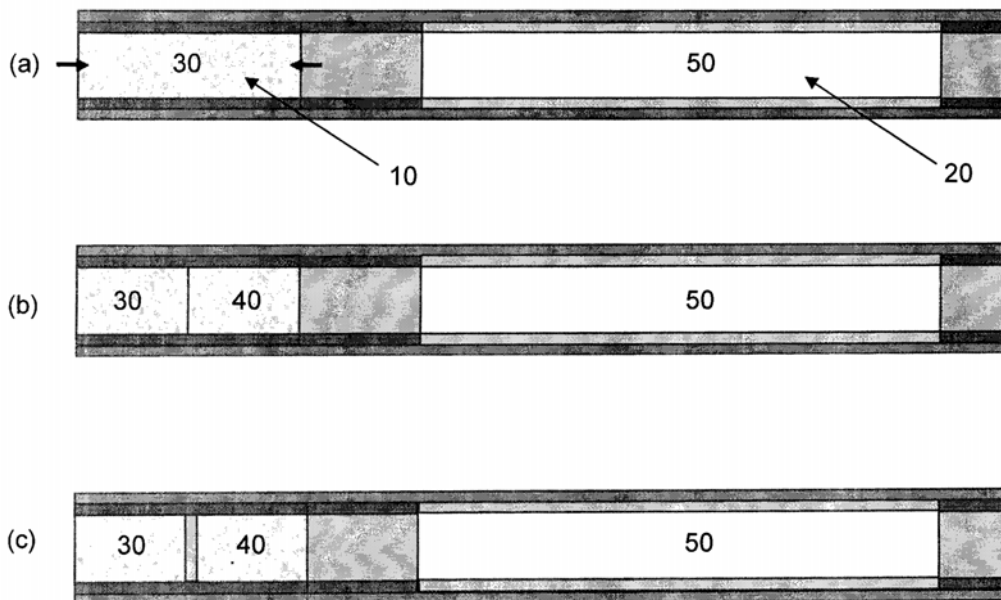
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CÀO TUYẾT**

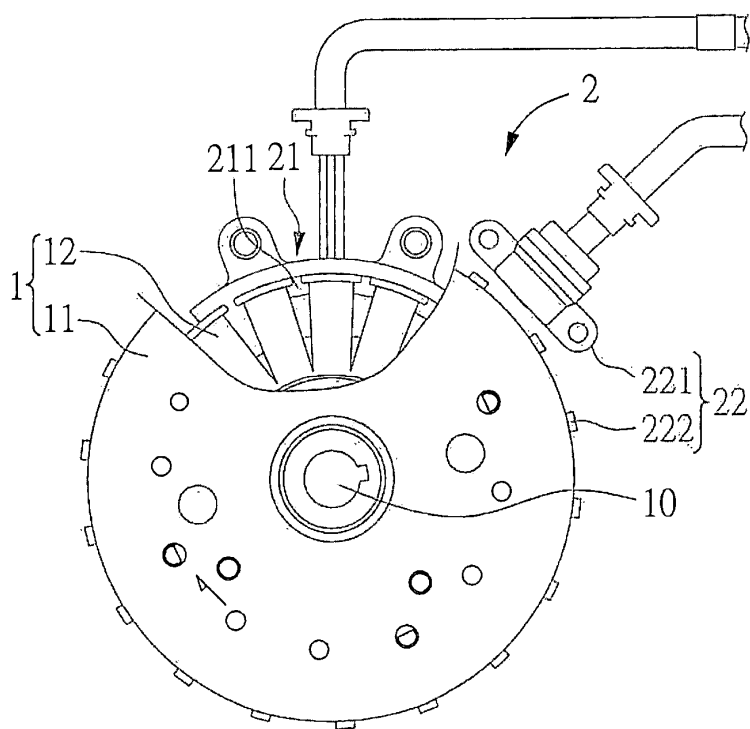
(57) Sáng chế đề cập đến cào tuyết (1) để loại bỏ tuyết ra khỏi bề mặt, cào tuyết (1) bao gồm tay cầm dọc trục (2) bao gồm đường trục dọc (x); và lưới (3) bao gồm mép cào thứ nhất (3a) kéo dài ngang tương đối với tay cầm (2). Cào tuyết (1) còn bao gồm phần giữ lưới (4) kéo dài giữa tay cầm (1) và lưới (3), phần giữ lưới (4) nhô theo góc (a) tương đối với đường trục dọc (x) của tay cầm (2), lưới (3) được nối với phần giữ lưới (4) nhờ khớp nối để cho phép lưới (3) dịch chuyển tương đối với phần giữ lưới (4).



- (11) **46914**
- (21) 1-2015-04176 (51)⁷ **A61M 11/00**, 15/00, 15/06, A24F 47/00
- (22) 19.05.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/060204 19.05.2014 (87) WO2014/187763 27.11.2014
- (30) 13168613.1 21.05.2013 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) MALGAT, Alexandre (FR), WALLER, Judith (GB)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **HỆ TẠO KHÍ DUNG BAO GỒM NGUỒN HỢP CHẤT TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG PHÂN PHỐI VÀ NGUỒN THUỐC VÀ VẬT DỤNG TẠO KHÍ DUNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ TẠO KHÍ DUNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ tạo khí dung bao gồm nguồn thuốc (20) và nguồn hợp chất dễ bay hơi tăng cường khả năng phân phối (10). Nguồn hợp chất dễ bay hơi tăng cường khả năng phân phối (10) bao gồm chi tiết thấm hút thứ nhất (30), chi tiết thấm hút thứ hai (40) ở phía dưới chi tiết thấm hút thứ nhất (30) và hợp chất dễ bay hơi tăng cường khả năng phân phối được thấm hút trên chi tiết thấm hút thứ nhất (30) và chi tiết thấm hút thứ hai (40) trong đó tốc độ giải phóng của hợp chất dễ bay hơi tăng cường khả năng phân phối từ chi tiết thấm hút thứ nhất (30) lớn hơn tốc độ giải phóng của hợp chất dễ bay hơi tăng cường khả năng phân phối từ chi tiết thấm hút thứ hai (40). Sáng chế còn đề cập đến vật dụng tạo khí dung để sử dụng trong hệ tạo khí dung này.



- (11) **46915**
- (21) 1-2015-04183 (51)⁷ **F02N 11/00**
- (22) 30.10.2015 (43) 25.05.2016
- (30) 103219315 31.10.2014 TW
- (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) PAN, Guan-You (TW), CHIU, Ching-Chung (TW), Fang-Chen WU (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CƠ CẤU CẢM BIẾN DÙNG CHO BỘ PHÁT KHỞI ĐỘNG TÍCH HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cảm biến dùng cho bộ phát khởi động tích hợp (ISG-integrated starter generator) có cảm biến góc của mô-tơ và cảm biến góc của trục khuỷu. Cảm biến góc của mô-tơ gồm ba cảm biến Hall, được bố trí cố định trên stato, và mạch điều khiển để chuyển mạch ISG sang chế độ mô-tơ hoặc chế độ phát. Cảm biến góc của trục khuỷu có bộ phận cảm biến tín hiệu-xung và các vấu lồi được bố trí trên bề mặt ngoài của rô-tô. Nhờ việc kết hợp với bộ phận cảm biến áp lực, các khoảng thời gian của các kỳ trong xi lanh của động cơ có thể được xác định để ước lượng được việc định thời cho sự phun nhiên liệu và đánh lửa. Do đó, các cảm biến Hall và bộ phận cảm biến tín hiệu-xung có thể tránh được nhiễu bởi dòng điện ba pha hoặc dòng điện một chiều lớn hơn của ISG liền kề nhờ đó phát hiện các góc của trục khuỷu một cách chính xác.



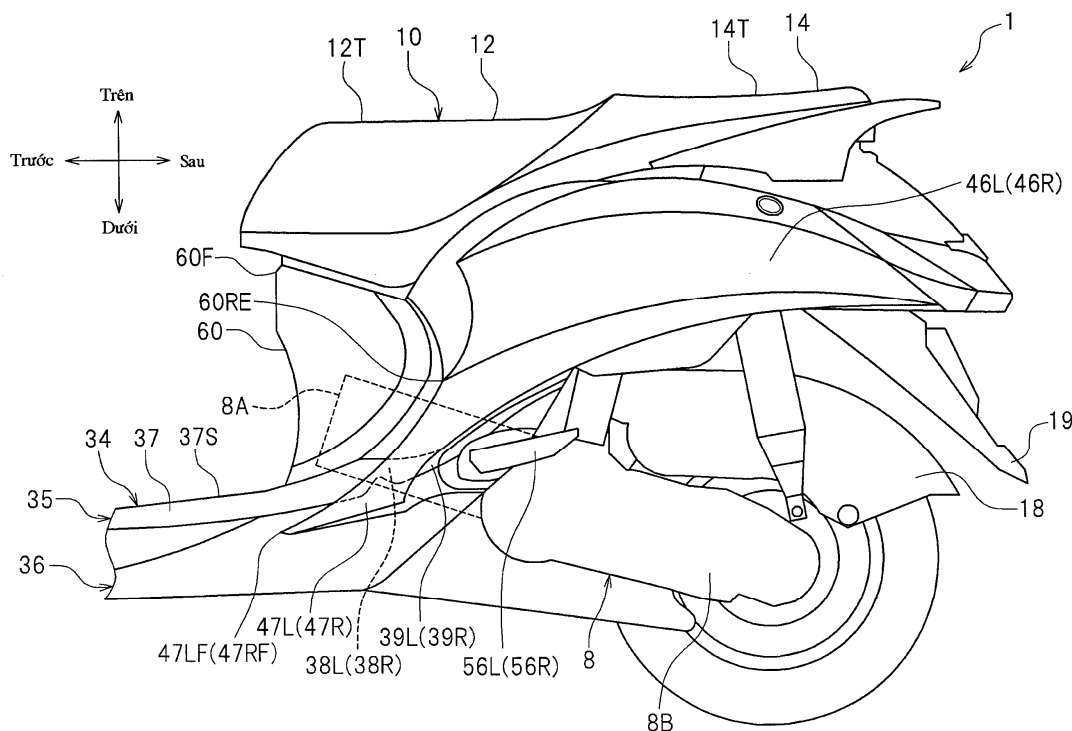
- (11) **46916**
- (21) 1-2015-04184 (51)⁷ **A61K 9/20**, 47/48, 35/76, A61P
1/12
- (22) 30.04.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/058840 30.04.2014 (87) WO2014/177622 06.11.2014
- (30) 13305568.1 30.04.2013 EP
- (71) 1. FERRING B.V. (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, The Netherlands
2. INSTITUT PASTEUR (FR)
25-28, rue de Docteur Roux, 75015 Paris, France
- (72) DANGLAS, Pascal (FR), DEBARBIEUX, Laurent (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CHỨNG THỂ THỰC KHUẨN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG THỂ THỰC
KHUẨN NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM RUỘT
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa (i) ít nhất một chủng thể thực khuẩn có khả năng tạo ra sự nhiễm gây tan ở chủng *Escherichia coli* bám dính-xâm nhập; và (ii) chất mang dược dụng; để điều trị bệnh viêm ruột.
Sáng chế còn đề xuất ít nhất một chủng thể thực khuẩn có khả năng tạo ra sự nhiễm gây tan ở chủng *Escherichia coli* bám dính-xâm nhập để điều trị bệnh viêm ruột.
Sáng chế còn đề xuất các chủng thể thực khuẩn.

- (11) **46917**
 (21) 1-2015-04191 (51)⁷ **B62J 25/00**
 (22) 02.11.2015 (43) 25.05.2016
 (30) JP2014-226062 06.11.2014 JP

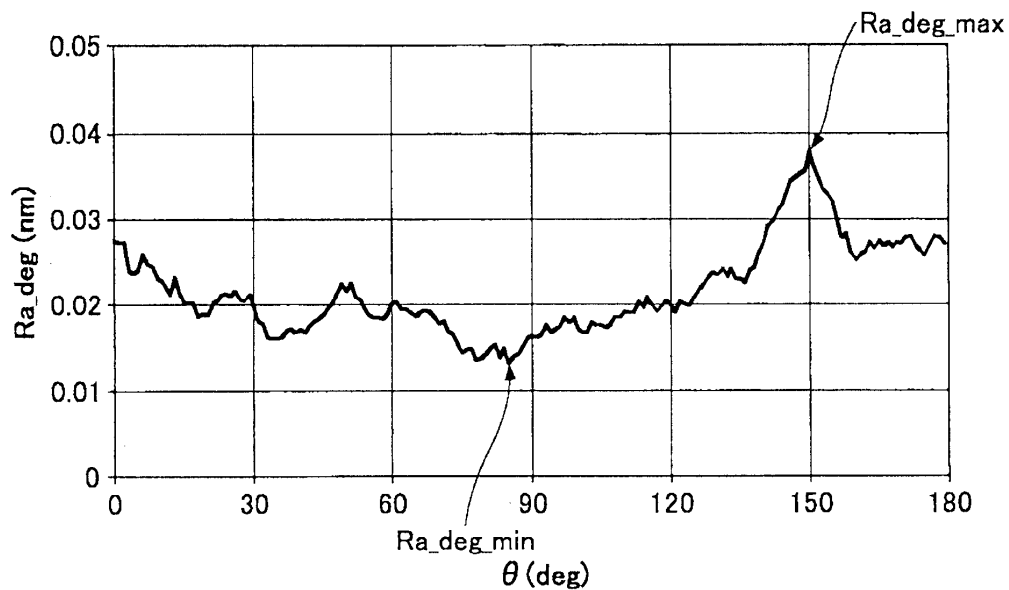
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2015

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan
 (72) Gen OHZONO (JP)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)
 (54) XE DẠNG YÊN NGỰA

- (57) Sáng chế đề xuất xe dạng yên ngựa (I) bao gồm: tấm đế chân phẳng (34) có chỗ đặt chân thứ nhất (37) dành cho người lái xe; nắp che dưới yên (60); nắp che bên trái (46L); và chỗ đặt chân bên trái thứ hai (56L) dành cho hành khách đi xe. Chỗ đặt chân bên trái thứ hai (56L) được bố trí về phía sau so với đầu trước (60F) của nắp che dưới yên (60), và về phía dưới so với phần yên thứ hai (14) dành cho hành khách đi xe. Tấm đế chân (34) có phần kéo dài về phía sau thứ nhất (38L) đi qua vùng phía dưới nắp che dưới yên (60) trên hình chiếu cạnh và vùng phía ngoài của nắp che dưới yên (60) trên hình chiếu bằng, và kéo dài về phía sau về phía chỗ đặt chân bên trái thứ hai (56L). Nắp che bên (46L) có phần kéo dài xuống dưới thứ nhất (47L) kéo dài xuống dưới về phía tấm đế chân (34). Phần kéo dài xuống dưới thứ nhất (47L) đi qua vùng phía ngoài của phần kéo dài về phía sau thứ nhất (38L) và được nối với phần này.

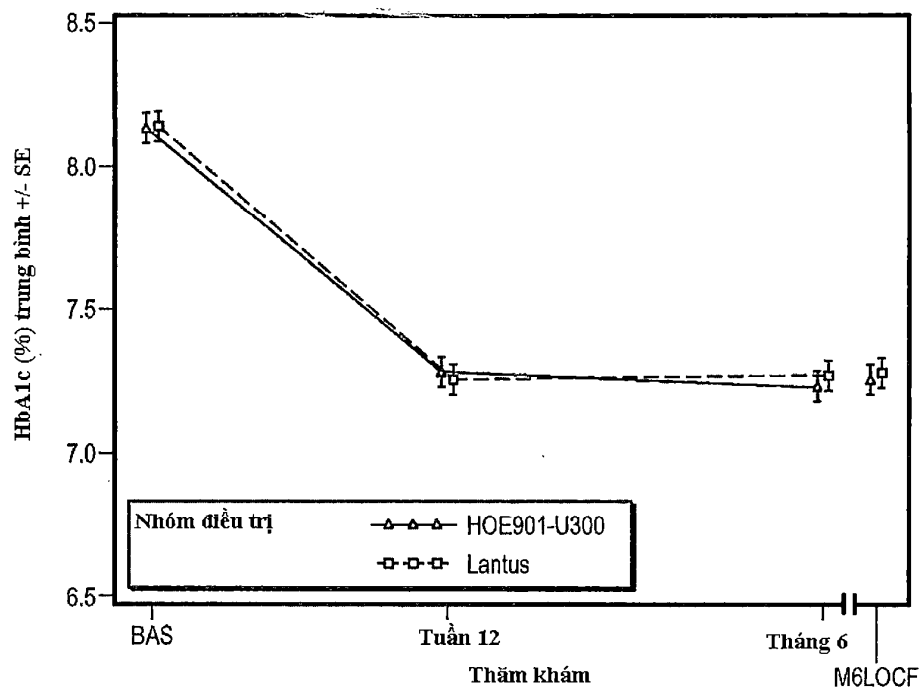


- (11) **46918**
- (21) 1-2015-04192 (51)⁷ **G11B 5/84**
- (22) 02.11.2015 (43) 25.05.2016
- (30) 2014-227091 07.11.2014 JP
- (71) ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405 Japan
- (72) Masabumi ITO (JP), Norihito SHIDA (JP), Shigeki TAKANO (JP), Haruhiko OTSUKA (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TẤM NỀN THỦY TINH DÙNG CHO ĐĨA TỪ VÀ ĐĨA TỪ**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nền thủy tinh dùng cho đĩa từ, tấm nền thủy tinh này có bề mặt chính, trong đó, trên bề mặt chính, độ ráp trung bình cộng mà được đo bởi kính hiển vi nguyên tử nhỏ hơn hoặc bằng 0,15 nm, và trong đó, khi độ ráp trung bình cộng góc Ra_deg được tính toán đối với mỗi hướng góc trong vùng định trước dựa trên kết quả của phép đo bởi kính hiển vi nguyên tử bằng cách thay đổi hướng góc từ 0 độ đến 180 độ khoảng một độ mỗi lần, và khi trị số lớn nhất trong số nhóm của độ ráp trung bình cộng góc được tính toán Ra_deg được xác định là trị số độ ráp trung bình cộng góc lớn nhất Ra_deg_max và trị số nhỏ nhất trong số nhóm của độ ráp trung bình cộng góc được tính toán Ra_deg được xác định là trị số độ ráp trung bình cộng góc nhỏ nhất Ra_deg_min, trị số (Ra_deg_max)/(Ra_deg_min) nhỏ hơn hoặc bằng 2,6.



- (11) **46919**
- (21) 1-2015-04200 (51)⁷ **A61K 38/28**, 9/00, A61P 31/10
- (22) 01.04.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/056498 01.04.2014 (87) WO2014/161837 A1 09.10.2014
- (30) 13305432.0 03.04.2013 EP
- 13290188.5 08.08.2013 EP
- 13306412.1 15.10.2013 EP
- (71) SANOFI (FR)
54 rue La Boétie, F-75008 Paris, France
- (72) MUHLEN-BARTMER, Isabel (DE), ZIEMEN, Monika (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **DƯỢC PHẨM DẠNG NƯỚC DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG VÀ VẬT PHẨM CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng nước dùng để điều trị bệnh tiểu đường. Dược phẩm này chứa insulin glargin với lượng nằm trong khoảng từ 200 đến 1000 U/ml. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật phẩm chứa dược phẩm này.

Hình 1 - Phân tích hiệu quả chính - chỉ số HbA1c trung bình (%) được thăm khám trong 6 tháng điều trị chính - số lượng mITT



# đối tượng	BAS	Tuần 12	Tháng 6	M6LOCF
HOE901-U300	391	382	362	391
Lantus	394	382	364	394

(11) **46920**

(21) 1-2015-04202

(51)⁷ **B41J 2/165**

(22) 03.11.2015

(43) 25.05.2016

(30) 2014-224699 04.11.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.11.2015

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

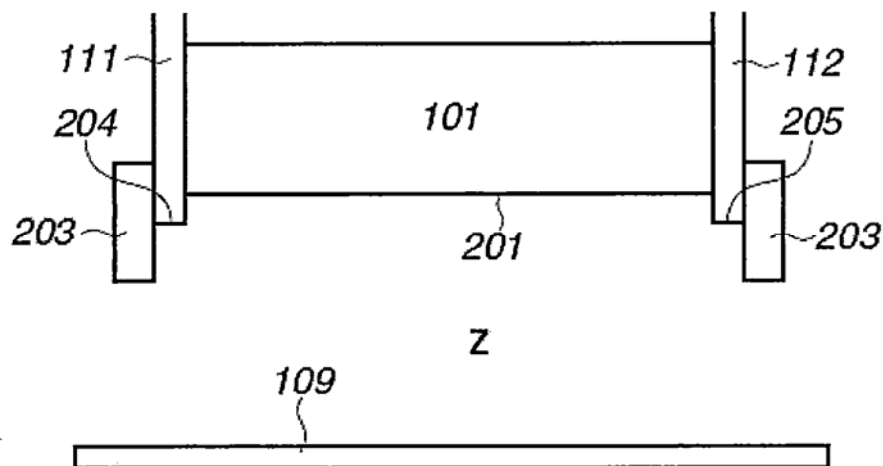
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Monta Matsui (JP), Makoto Torigoe (JP), Atsuhiko Masuyama (JP), Naomi Yamamoto (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ IN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ ĐẦU IN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in bao gồm đầu in, khối nắp được tạo kết cấu để che đậy một phần bao gồm vòi phun của đầu in để tạo ra khoảng trống nhỏ, và khối cấp khí được tạo kết cấu nhằm cấp khí để bảo vệ vòi phun cho khoảng trống nhỏ, trong đó khối cấp khí thực hiện việc tích điện trên khoảng trống khác để được nối với khoảng trống nhỏ nhằm có áp suất khác với áp suất trong khoảng trống nhỏ, và cấp khí cho khoảng trống nhỏ bởi dòng khí được tạo ra bởi sự giải phóng điện tích.



(11) **46921**

(21) 1-2015-04206

(51)⁷ **F16B 37/14**

(22) 03.11.2015

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.11.2015

(75) HOÀNG MINH LONG (VN)

Số 42, ngõ 204, phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN CO., LTD.)

(54) CHI TIẾT BẢO VỆ CÁC MỐI NỐI REN

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết bảo vệ các mối nối ren trong đó chi tiết này bao gồm phần có hình dạng và phần có hình dạng biến đổi để đảm bảo việc che chắn mối nối ren được hiệu quả, cách ly mối nối ren với môi trường ăn mòn nhờ đó mối nối ren không bị phá hoại bởi tác nhân bên ngoài.

- (11) **46922**
 (21) 1-2015-04209 (51)⁷ **H04L 29/06**
 (22) 22.11.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/IB2013/002615 22.11.2013 (87) WO2014/170715 23.10.2014
 (30) 13305502 17.04.2013 EP
 (71) THOMSON LICENSING (FR)

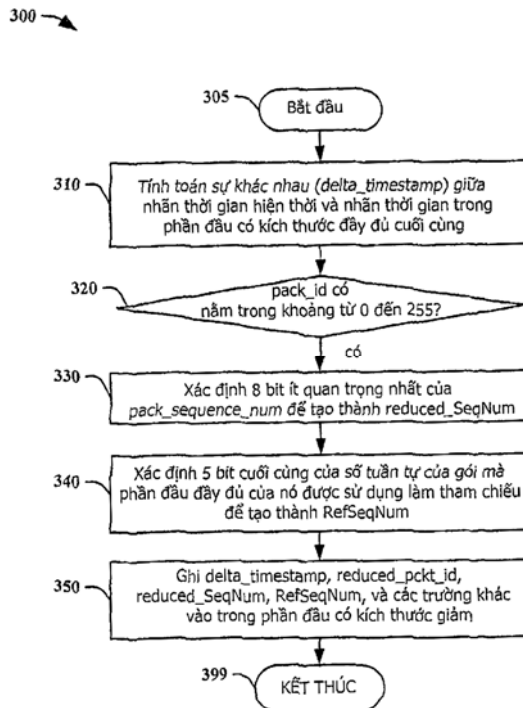
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-les-Moulineaux, France

(72) CHAMPEL, Mary-Luc (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ NHẬN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền và nhận dữ liệu. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm các bước: đóng gói ít nhất một trong số dữ liệu video và dữ liệu audio trong dòng dữ liệu bao gồm nhiều gói vận chuyển, mỗi gói vận chuyển bao gồm phần đầu và phần tải; xác định liệu gói vận chuyển cụ thể có thể được truyền bằng cách sử dụng một trong số định dạng phân đầu gói có kích thước đầy đủ và định dạng phân đầu gói có kích thước giảm; tạo thành các gói vận chuyển và truyền các gói vận chuyển. Theo một phương án, phân đầu có thể được nén để giảm kích thước của phân đầu. Để nén các phân đầu một cách hiệu quả, các phân đầu có thể được mã hóa khác nhau. Theo một phương án, sự khác nhau giữa trường hiện thời và trường tham chiếu có thể được sử dụng trong phân đầu có kích thước giảm. Theo một phương án khác, các bit ít quan trọng nhất của trường hiện thời có thể được sử dụng để biểu diễn trường hiện thời. Khi nhận được trường này, cần có các bit quan trọng nhất của trường tham chiếu để giải nén trường. Ngoài ra, sáng chế xác định các tình huống sử dụng điển hình mà có thể có lợi từ việc nén phân đầu và còn xác định một số trường có thể được loại bỏ trong phân đầu có kích thước giảm hoặc được biểu diễn bởi ít bit hơn. Việc nén phân đầu có thể đặt ra các ràng buộc lên sự biểu diễn của trường hiện thời. Các phương án của sáng chế nhận biết các ràng buộc lên việc sử dụng các phân đầu có kích thước giảm và đưa ra các luật và hướng dẫn về áp dụng việc nén phân đầu.



(11) **46923**

(21) 1-2015-04215

(51)⁷ **H01L 25/07**, 23/12

(22) 03.11.2015

(43) 25.05.2016

(30) 2014-224009 04.11.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.11.2015

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

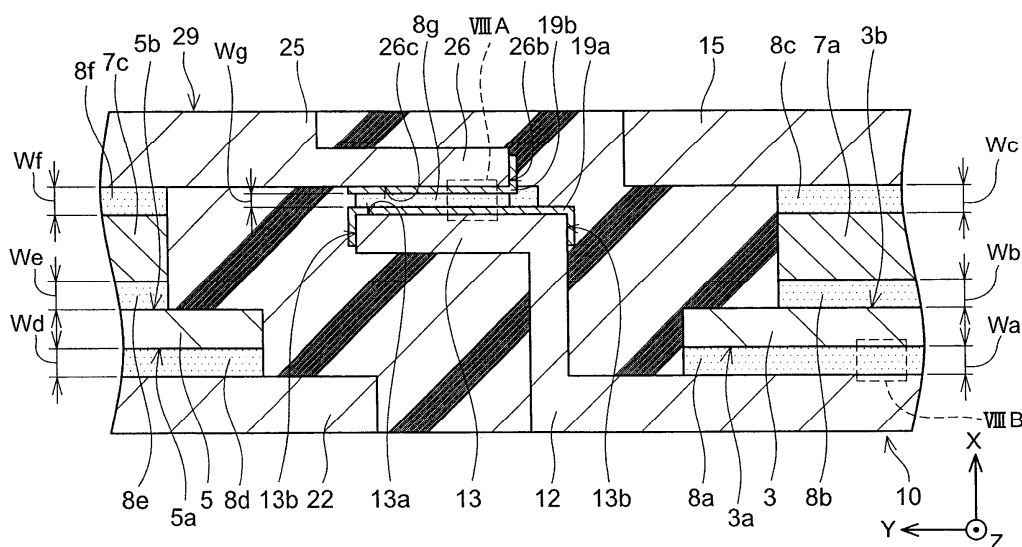
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571 Japan

(72) Takuya KADOGUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ BÁN DẪN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bán dẫn và phương pháp sản xuất thiết bị này. Thiết bị bán dẫn (2) bao gồm các bộ phận bán dẫn thứ nhất và thứ hai (3, 5) và các chi tiết dẫn điện thứ nhất và thứ hai (10, 29). Điện cực thứ nhất (3a) trên bộ phận bán dẫn thứ nhất được liên kết với phần xếp chồng thứ nhất (12) của chi tiết dẫn điện thứ nhất bởi lớp liên kết thứ nhất (8a). Điện cực thứ hai (5b) trên bộ phận bán dẫn thứ hai được liên kết với phần xếp chồng thứ hai (25) của chi tiết dẫn điện thứ hai bởi lớp liên kết thứ hai (8f). Phần nổi thứ nhất (13) của chi tiết dẫn điện thứ nhất được liên kết với phần nổi thứ hai (26) của chi tiết dẫn điện thứ hai bởi lớp liên kết trung gian (8g). Bề mặt thứ nhất của phần nổi thứ nhất ốp vào phần nổi thứ hai, bề mặt cạnh của phần nổi thứ nhất kéo dài từ bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai của phần nổi thứ hai ốp vào phần nổi thứ nhất, và bề mặt cạnh của phần nổi thứ hai kéo dài từ bề mặt thứ hai được phủ bởi các lớp niken (19a, 19b).



(11) **46924**

(21) 1-2015-04231

(51)⁷ **F02D 29/02**

(22) 04.11.2015

(43) 25.05.2016

(30) 2014-225217 05.11.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.11.2015

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

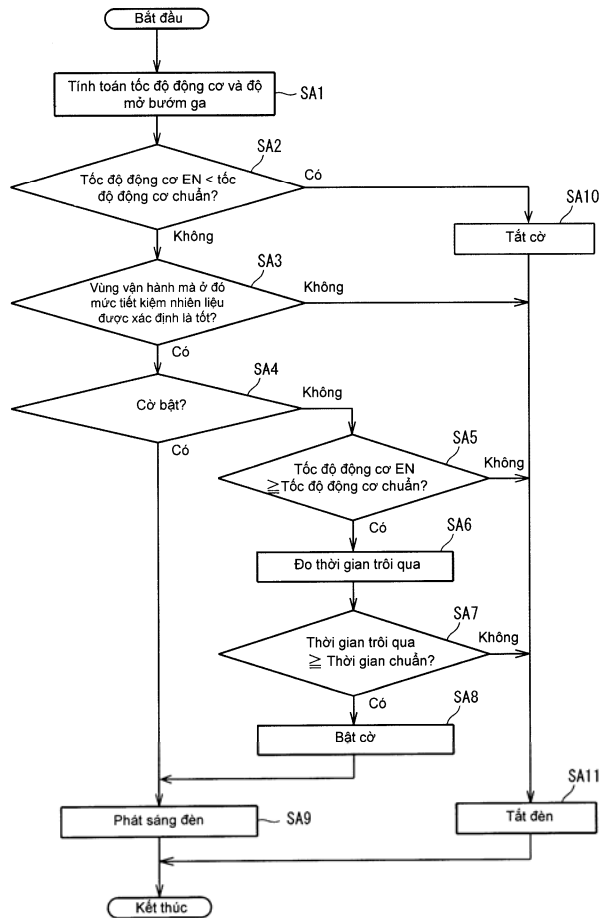
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Yuichi SASAKI (JP), Yusuke AKIMOTO (JP), Yuuji MORIWAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có bộ phận báo cáo để thông báo thông tin liên quan tới mức tiết kiệm nhiên liệu cho người điều khiển. Bộ điều khiển (60) dùng tốc độ động cơ cụ thể cao hơn so với tốc độ chạy không đặt trước làm tốc độ động cơ chuẩn (ENB) và gồm bộ phận xác định thời gian (70) xác định xem có hay không việc khoảng thời gian trôi qua kể từ khi tốc độ động cơ được phát hiện bởi bộ cảm biến tốc độ động cơ (451) vượt tốc độ động cơ chuẩn (ENB) đã vượt quá khoảng thời gian chuẩn đặt trước (TB). Bộ điều khiển (60) không làm cho bộ phận báo cáo (62) đưa ra báo cáo nếu bộ phận xác định thời gian (70) chưa xác định được rằng khoảng thời gian trôi qua đã vượt quá khoảng thời gian chuẩn (BT) cho dù mức tiết kiệm nhiên liệu đã được xác định là tốt dựa vào thông tin khí nạp được phát hiện bởi bộ cảm biến thông tin khí nạp (484) và tốc độ động cơ được phát hiện bởi bộ cảm biến tốc độ động cơ (451).



(11) **46925**

(21) 1-2015-04247

(51)⁷ **C01G 23/02**, G01N 21/25

(22) 04.11.2015

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.11.2015

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Đình Tuấn (VN), Nguyễn Thị Trúc Linh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH LƯỢNG TẠP CHẤT VANADI OXYTRICLORUA TRONG SẢN PHẨM TITAN TETRACLORUA DẠNG LỎNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp định lượng tạp chất VOCl₃ trong sản phẩm TiCl₄ dạng lỏng bao gồm các công đoạn:

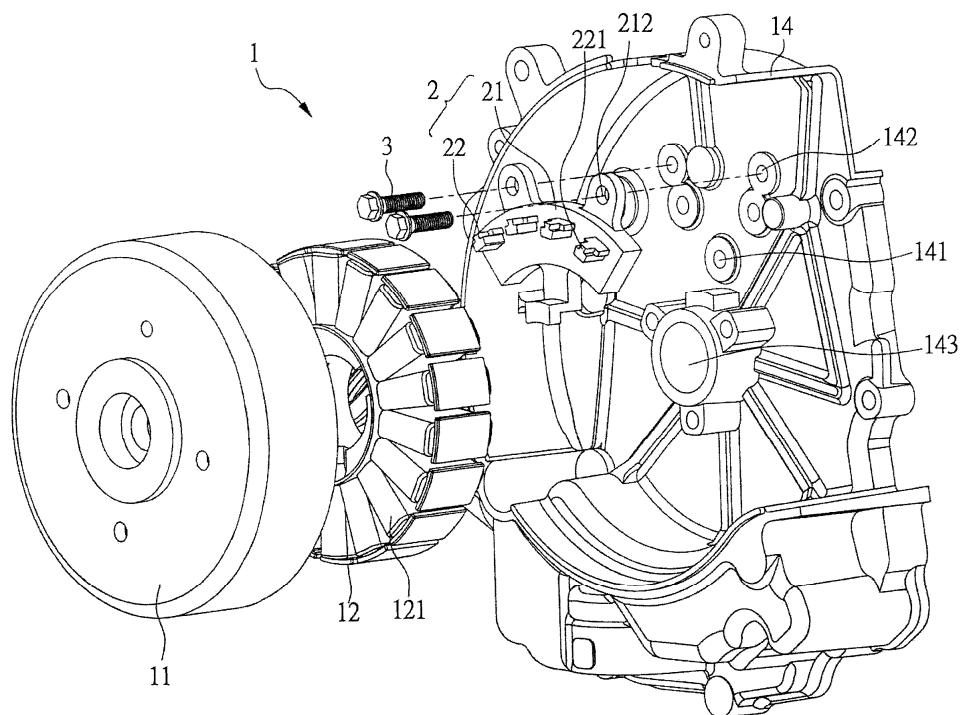
(i) pha mẫu chuẩn TiCl₄ chứa các nồng độ tạp chất VOCl₃ trong dung môi etanol;

(ii) phân tích đặc trưng của mẫu bằng phương pháp phân tích quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-Vis) hoặc phương pháp quang phổ hồng ngoại (FTIR), từ đó xây dựng đường chuẩn thể hiện sự phụ thuộc của yếu tố đặc trưng (tùy theo phương pháp phân tích) vào nồng độ tạp chất VOCl₃;

(iii) pha mẫu thực cần định lượng tạp chất trong dung môi etanol;

(iv) phân tích tương tự công đoạn (ii) để xác định yếu tố đặc trưng, sau đó dựa vào đường chuẩn sẽ tính ra được nồng độ tạp chất VOCl₃.

- (11) **46926**
- (21) 1-2015-04256 (51)⁷ **F02N 11/00**
- (22) 05.11.2015 (43) 25.05.2016
- (30) 103138497 06.11.2014 TW
- (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Fang-Chen WU (TW), CHIU, Ching-Chung (TW), PAN, Guan-You (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CƠ CẤU CẢM BIẾN DÙNG CHO BỘ PHÁT ĐIỆN KHỞI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cảm biến cải tiến dùng cho bộ phát điện khởi động (ISG). ISG bao gồm roto và stato và được đấu nối với trục khuỷu của động cơ. Cơ cấu cảm biến bao gồm thân kết cấu cảm biến và các cảm biến Hall. Thân kết cấu cảm biến bao gồm ít nhất một chốt định vị và ít nhất một lỗ thông, trong đó chốt định vị này được ăn khớp tương ứng với lỗ định vị được tạo ra trên hộp động cơ sao cho từng lỗ thông được đi xuyên qua và được ăn khớp bởi cơ cấu bắt chặt vào trong lỗ bắt chặt của hộp động cơ. Các cảm biến Hall được bố trí cố định trên thân kết cấu cảm biến, trong đó từng cảm biến Hall có kết cấu được tạo rãnh - nhô ra để lắp chính nó vào trong khe hở ở từng cuộn dây của stato để ăn khớp. Do đó, cơ cấu cảm biến có thể điều khiển ở vị trí có độ chính xác cao sao cho các sai số đo đối với các góc quay của trục khuỷu có thể được giảm bớt.



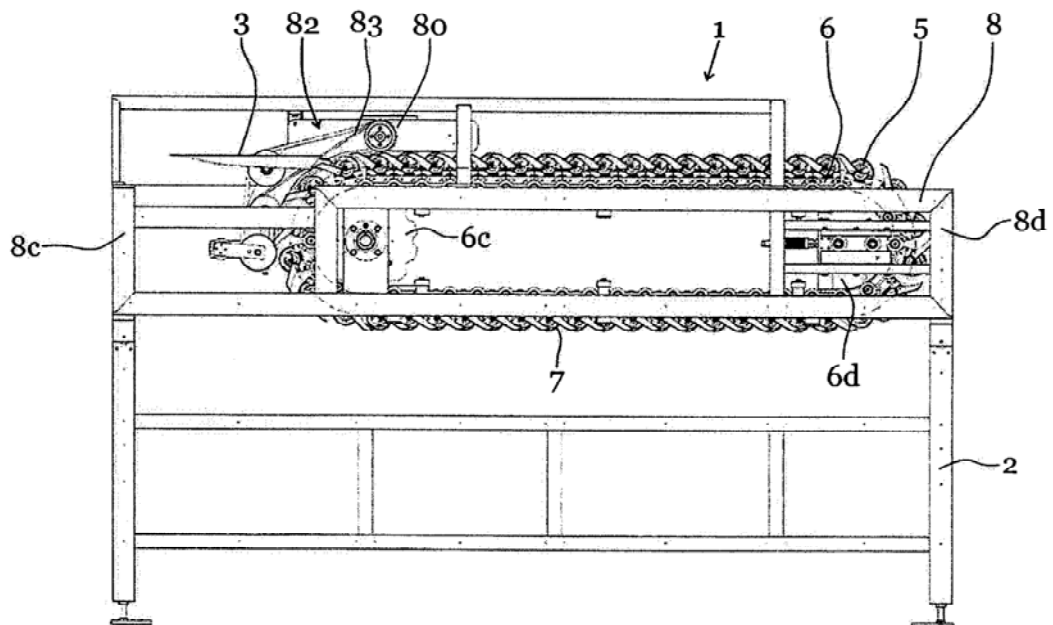
- (11) **46927**
 (21) 1-2015-04277 (51)⁷ **A21C 15/02**
 (22) 22.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/065701 22.07.2014 (87) WO2015/014665 A1 05.02.2015
 (30) A606/2013 29.07.2013 AT
 (71) HAAS FOOD EQUIPMENT GMBH (AT)

Gerstlgasse 25, A-1210 WIEN, Austria
 (72) HAAS, Johannes (AT), HAAS, Josef (AT), JIRASCHEK, Stefan (AT), STILLING, Gottfried (AT)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY SẢN XUẤT CÁC VẬT HÌNH NÓN DẠNG LÁT CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sản xuất các vật hình nón dạng lát cuộn có các cơ cấu cuộn vật hình nón được sắp hàng theo chiều ngang (5, 15, 35, 58). Các cơ cấu cuộn vật hình nón được bố trí liên tiếp dọc theo phân chu vi trong khung máy dài (8) và được vận chuyển bởi băng tải liên tục dọc theo phân chu vi từ trạm đầu vào (3) được bố trí trên phía trên máy đến trạm đầu ra (7) của máy (1). Mỗi cơ cấu cuộn vật hình nón có khuôn cuộn (10, 23, 37, 60) được nối cứng với khung đỡ (9, 16, 36, 59) của nó, lưỡi gạt vật hình nón (12, 25, 38, 61) mà có thể di chuyển dọc trong khung đỡ của nó và trục gá cuộn (14, 27, 39, 63) mà có thể di chuyển dọc trong khung đỡ của nó. Khuôn cuộn được bố trí trên phân cuối nằm ngang của khung đỡ, lưỡi gạt vật hình nón được bố trí trên giá trượt thứ nhất (11, 26, 47, 62) mà có thể di chuyển dọc trong khung đỡ và trục gá cuộn được bố trí trên giá trượt thứ hai (13, 28, 49, 65) mà có thể di chuyển dọc trong khung đỡ.



(11) **46928**

(21) 1-2015-04282

(51)⁷ **F16F 15/00, F16H 9/00**

(22) 06.11.2015

(43) 25.05.2016

(30) 2014-227398 07.11.2014 JP

2015-186864 24.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2015

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

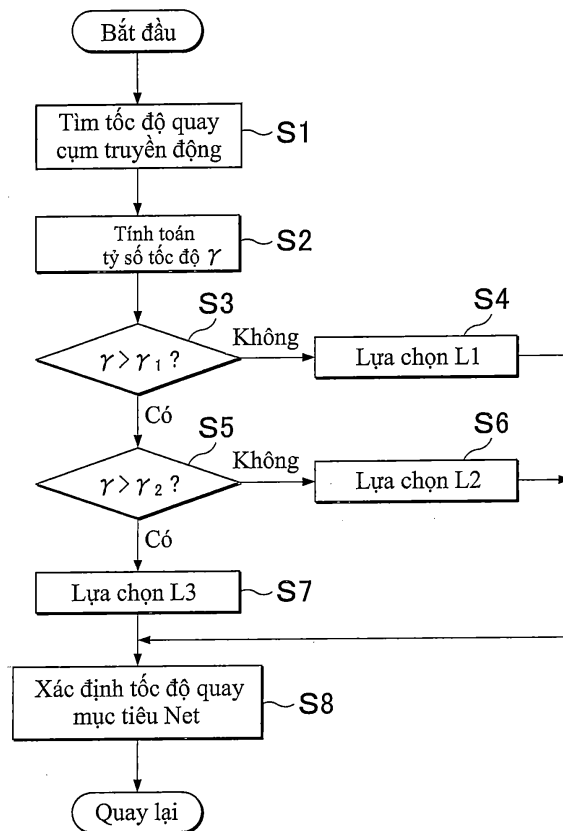
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571 Japan

(72) Hiroyuki AMANO (JP), Yu MIYAHARA (JP), Yuji SUZUKI (JP), Hiroki KONDO (JP), Tadashi SEKIGUCHI (JP), Fusahiro TSUKANO (JP), Atsushi HONDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển dừng cho xe bao gồm bộ điều khiển được tạo kết cấu để thu được giá trị quy đổi tỷ số tốc độ mà được xác định bởi tỷ số tốc độ được thiết đặt trong cụm truyền động (bước S2), và được tạo kết cấu để điều khiển động cơ bằng cách thiết đặt điểm vận hành của động cơ sao cho điểm vận hành trong trường hợp mà ở đó cụm khóa cứng ly hợp được ăn khớp và giá trị quy đổi tỷ số tốc độ lớn có tốc độ quay đầu ra đối với mômen xoắn đầu ra định trước thấp hơn so với tốc độ quay này tại điểm vận hành trong trường hợp mà ở đó cụm khóa cứng ly hợp được ăn khớp và giá trị quy đổi tỷ số tốc độ nhỏ hơn giá trị quy đổi tỷ số tốc độ lớn (từ bước S3 đến bước S8).



- (11) **46929**
 (21) 1-2015-04303 (51)⁷ **G09B 5/00**, 7/00, 19/00, H04L
 12/18, H04N 7/14
 (22) 09.11.2015 (43) 25.05.2016
 (30) 10-2014-0154351 07.11.2014 KR

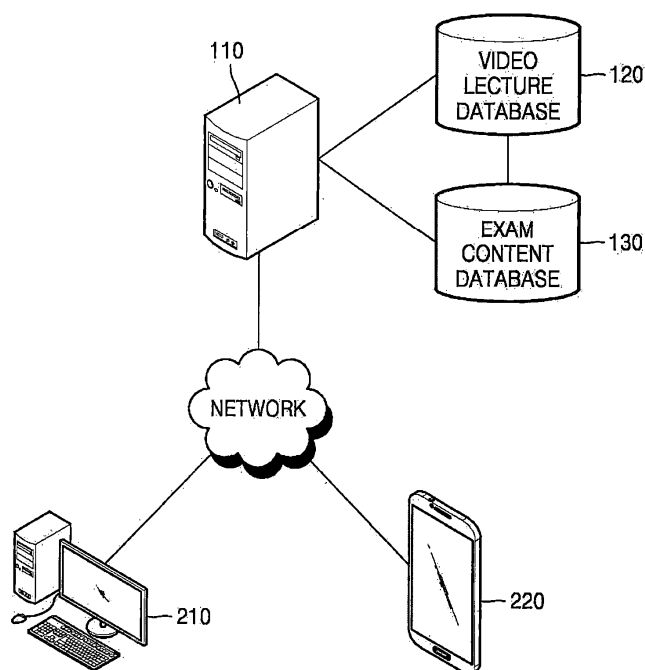
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.11.2015

(75) YAIL KIM (KR)
 (Pyeongchon Charmant Officetel, 1598 Gwanyang-dong) 926, 266 Simindae-ro,
 Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ BÀI GIẢNG VIDEO CHO
 PHÉP NGƯỜI SỬ DỤNG THỰC HIỆN BÀI THI TRONG KHI ĐANG XEM BÀI
 GIẢNG VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp dịch vụ bài giảng video bao gồm cơ sở dữ liệu bài giảng video (120) lưu trữ bài giảng video, cơ sở dữ liệu nội dung bài kiểm tra (130) lưu trữ ít nhất một nội dung bài kiểm tra được cung cấp trong quá trình phát lại bài giảng video tương ứng với bài giảng video, khối điều khiển phát (115) điều khiển phát bài giảng video đến thiết bị đầu cuối người sử dụng (210, 220), và khối cung cấp nội dung bài kiểm tra (117) cung cấp nội dung bài kiểm tra đến thiết bị đầu cuối người sử dụng (210, 220). Ở đây, cơ sở dữ liệu bài giảng video (120) lưu trữ thông tin về điểm bắt đầu kiểm tra như điểm phát lại mà tại đó bài kiểm tra tương ứng với các nội dung bài kiểm tra bắt đầu trong quá trình phát lại bài giảng. Khi bài giảng video được phát và đạt đến thời điểm phát lại tương ứng với thông tin về điểm bắt đầu kiểm tra, thì khối điều khiển phát (115) tạm dừng việc phát lại bài giảng video và khối cung cấp nội dung bài kiểm tra (117) cung cấp các nội dung bài kiểm tra đến thiết bị đầu cuối người sử dụng (210, 220). Hơn nữa, khối điều khiển phát (115) bắt đầu lại việc phát bài giảng video khi bài kiểm tra hoàn thành.



- (11) **46930**
- (21) 1-2015-04315 (51)⁷ C08L 77/06, B32B 27/34
- (22) 10.11.2015 (43) 25.05.2016
- (30) EP 14 192 659.2 11.11.2014 EP
- (71) EMS- PATENT AG (CH)
Via Innovatia 1 CH-7013 Domat/Ems, Switzerland
- (72) Dr. Felix KOCH (DE), Dr. Botho HOFFMANN (CH)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ĐÚC POLYAMIT VÀ VẬT ĐÚC ĐƯỢC TẠO RA TỪ HỢP CHẤT ĐÚC POLYAMIT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất đúc polyamit bao gồm hỗn hợp của hai polyamit đặc thù. Polyamit thứ nhất trên cơ sở 1,5-pentandiamin dưới dạng thành phần điamin dùng trong quá trình đa trùng ngưng. Polyamit thứ hai là polyamit 6I/6T. Các hợp chất đúc polyamit theo sáng chế khác biệt bởi độ co rất thấp và độ co vi sai thấp (khác biệt giữa độ co của vật đúc theo chiều dọc và theo chiều ngang với dòng phun). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật đúc được tạo ra từ hợp chất đúc polyamit theo sáng chế.

(11) **46931**

(21) 1-2015-04331

(51)⁷ **A41F 5/00**

(22) 11.11.2015

(43) 25.05.2016

(30) 10-2014-0157247 12.11.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.11.2015

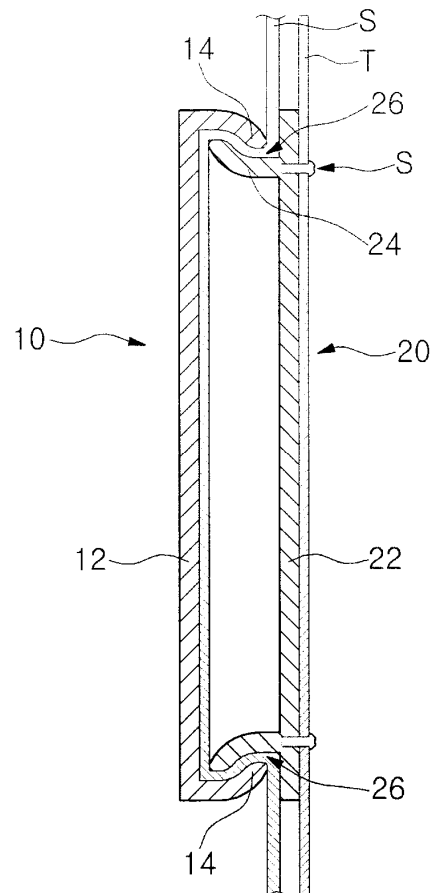
(75) YONG SOO, KIM (KR)

112-1402 (Seokdong, Seokdong Woolim Fill Yoo), 45, Haewon-ro, Jinhae-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51674, Republic of Korea

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ TREO QUẦN

(57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ treo quần không bị lộ ra bên ngoài và có thể ngăn không cho quần tuột xuống. Dụng cụ treo này bao gồm: kẹp trong có đế (12), và các móc đàn hồi (14) kéo dài từ các đầu trên và dưới của đế theo hướng đối diện với nhau; và kẹp ngoài (20) có các rãnh ghép (26) được tạo lần lượt ở phần trên và phần dưới của chúng để được ghép theo cách đàn hồi vào các móc đàn hồi của kẹp trong, và phương tiện đỡ được cố định với phần đầu trên của quần cần được đỡ. Khi các móc đàn hồi của kẹp trong được ghép theo cách đàn hồi vào các rãnh ghép của kẹp ngoài, dụng cụ treo đỡ quần ở trạng thái trong đó đồ mặc che phần trên của người mặc được đặt xen giữa kẹp trong và kẹp ngoài. Kẹp ngoài (20) được mắc với phần đầu trên của quần (T) cần được đỡ, ví dụ, được cố định bằng cách sử dụng vòng thắt lưng của quần.



(11) **46932**

(21) 1-2015-04345

(51)⁷ **E06C 1/22, 1/30**

(22) 11.11.2015

(43) 25.05.2016

(30) 103220120 13.11.2014 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.11.2015

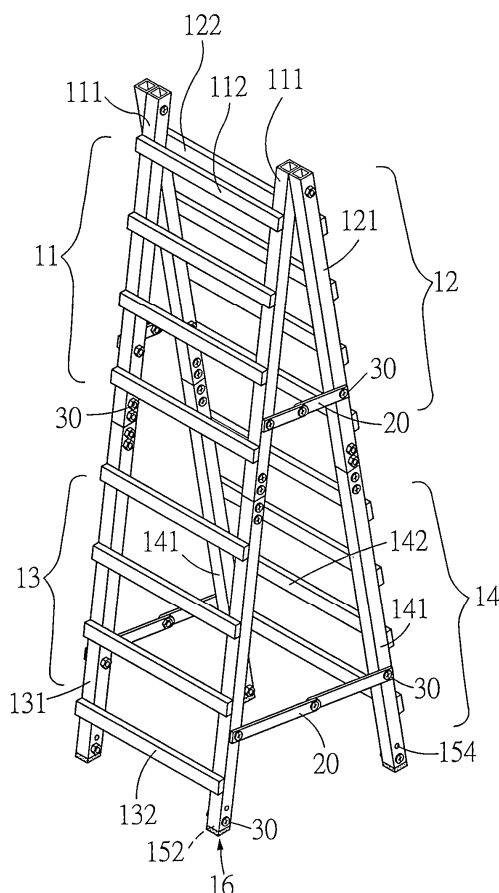
(75) LIN, YUNG-TE (KR)

No.16, Lane 223, Longchang Road, Zhongli Dist., Taoyuan City 320, Taiwan, Republic of China.

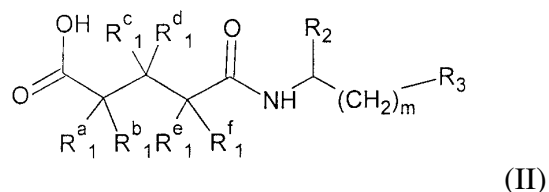
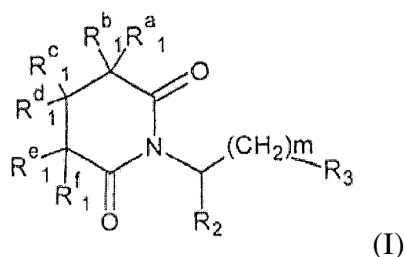
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THANG HÌNH CHỮ A LOẠI BẠC LIÊN HỢP CHÍNH VÀ PHỤ

(57) Thang hình chữ A loại bạc liên hợp chính và phụ bao gồm thang cầm tay thứ nhất và thang cầm tay thứ hai được nối với nhau bằng chốt quay, và ít nhất một thang kéo dài thứ nhất và một thang kéo dài thứ hai có thể được lắp ở các đầu dưới cùng của các thang cầm tay thứ nhất và thứ hai. Các thang kéo dài thứ nhất và thứ hai có các đầu trên cùng của thang được bố trí tương ứng chi tiết ống nối thu hẹp, trong khi các thang cầm tay thứ nhất và thứ hai có các đầu dưới cùng của các thanh dọc của thang lần lượt có phần hở nối ống để chi tiết ống nối được lắp vào trong đó. Vì vậy, thang kéo dài thứ nhất tương ứng và thang kéo dài thứ hai tương ứng có thể được cất giữ hoặc vận chuyển một cách độc lập, hoặc có thể được lắp tương ứng ở các đầu dưới cùng của các thang cầm tay thứ nhất và thứ hai để có thang hình chữ A được kéo dài đến vị trí đủ cao để sử dụng.



- (11) **46933**
- (21) 1-2015-04360 (51)⁷ **C07D 401/06**, A61K 31/34, 31/381, 31/415, 31/421, 31/427, 31/45, A61P 11/02, 31/16, C07D 401/14, 405/06, 409/06, 413/06, 417/06, 471/04
- (22) 10.04.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/RU2014/000264 10.04.2014 (87) WO2014/168522 16.10.2014
- (30) 2013116826 12.04.2013 RU
- (71) OBSHESTVO S OGRANICHENNOI OTVETSTVENNOSTIYU "PHARMENTERPRISES" (RU)
 Prospekt Vernadskogo, 86, str. 5, Moscow 119571, Russia
- (72) NEBOLSIN, Vladimir Evgenievich (RU), KROMOVA, Tatyana Alexandrovna (RU)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) HỢP CHẤT GLUTARIMIT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất glutarimit có hoạt tính sinh học có công thức chung (I) hoặc muối được dùng của nó, dược phẩm và thuốc chứa hợp chất này để điều trị bệnh đường hô hấp trên, và phương pháp điều chế hợp chất có công thức chung (I) này bằng cách gia nhiệt monoamit của axit dicarboxylic có công thức chung (II) cùng với chất loại nước,



trong đó các ký hiệu là như được xác định trong bản mô tả.

(11) **46934**

(21) 1-2015-04374

(51)⁷ **E03D 11/08**

(22) 13.11.2015

(43) 25.05.2016

(30) 2014-231637 14.11.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.11.2015

(71) TOTO LTD. (JP)

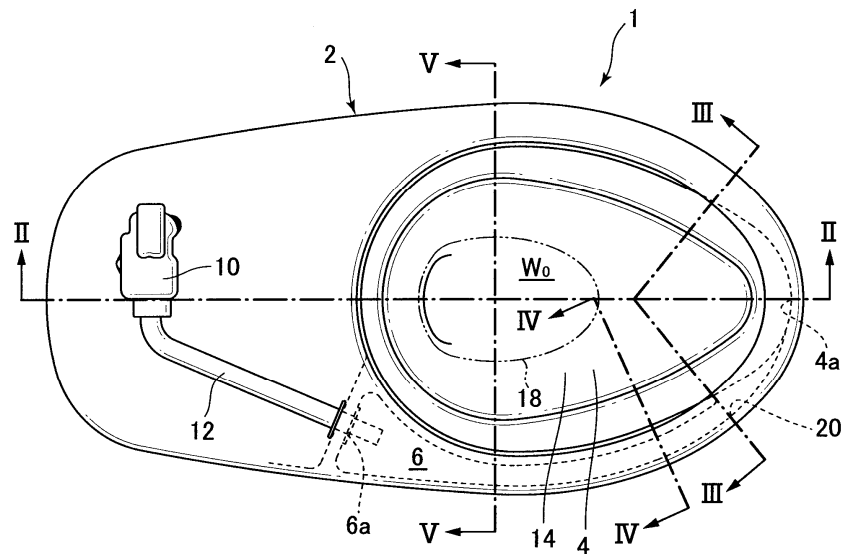
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan

(72) Masaki KITAMURA (JP), Satoshi YAMAKAWA (JP), Kazuyoshi MIZOGUCHI (JP), Shu KASHIRAJIMA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỆ XÍ XẢ NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ xí xả nước, trong đó khi cọ rửa sạch phần vành bằng bàn tay người dùng đặt từ phần vành bề mặt trên đến thành trong sao cho đi theo vòng tròn của phần góc trong bên trên, phần vành bề mặt trên, phần góc trong bên trên vành sao cho thành trong có thể được làm sạch một cách hiệu quả và khả năng làm sạch có thể được cải thiện. Bộ xí xả nước theo sáng chế có phần phễu bao gồm bề mặt tiếp nhận chất thải dạng phễu (14) và phần vành (16), trong đó phần vành (1) bao gồm phần góc trong bên trên vành (16d), phần góc ngoài bên trên vành (16e) và ở ít nhất một phần của toàn bộ phần vành theo chu vi, vòng tròn của phần góc trong bên trên vành (16d) được tạo lớn hơn vòng tròn của phần góc ngoài bên trên vành (16e).



(11) **46935**

(21) 1-2015-04386

(51)⁷ **B65D 19/44**

(22) 16.11.2015

(43) 25.05.2016

(30) 2014-236489 21.11.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2015

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

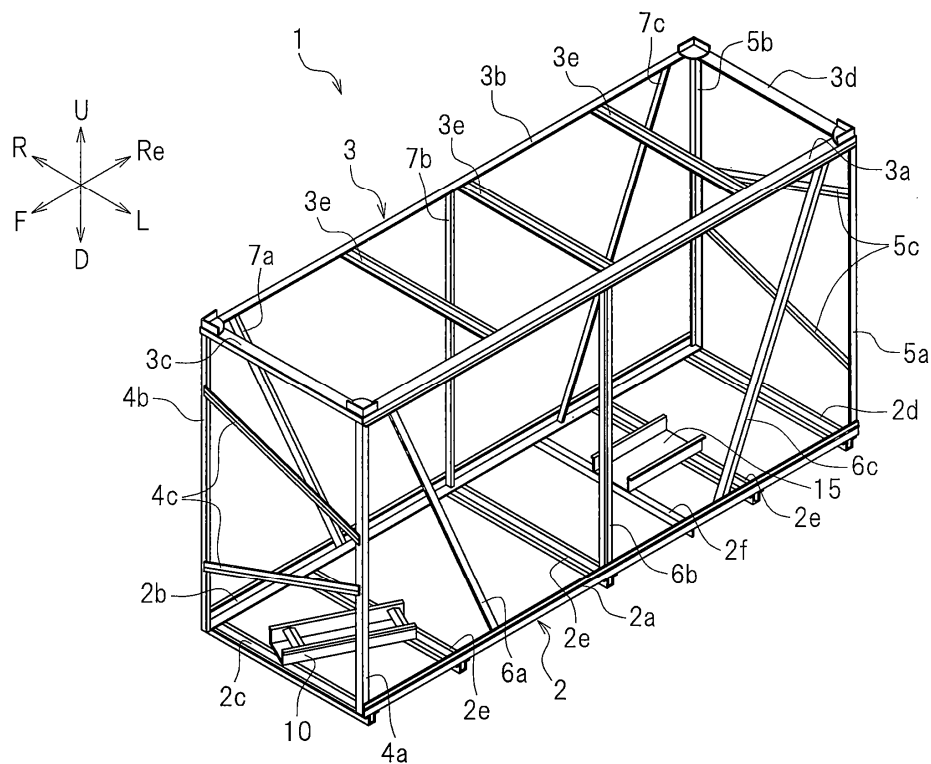
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Tomohiro WADA (JP), Yoshitaka NOMURA (JP), Nobuaki MOCHIZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) THÙNG XE MÁY

(57) Sáng chế đề xuất thùng xe máy mà với thùng này là có thể thực hiện việc vận chuyển an toàn trong khi giảm chi phí. Bộ phận khung dưới thứ nhất (2a), bộ phận khung dưới thứ hai (2b), bộ phận khung dưới thứ ba (2c), bộ phận khung dưới thứ tư (2d), bộ phận khung trên thứ nhất (3a), bộ phận khung trên thứ hai (3b), bộ phận khung trên thứ ba (3c), bộ phận khung trên thứ tư (3d), bộ phận khung trước thứ nhất (4a), bộ phận khung trước thứ hai (4b), bộ phận khung sau thứ nhất (5a) và bộ phận khung sau thứ hai (5b) của thùng (1) được tạo nên bởi vật liệu dạng tấm được uốn cong một phần. Mặt cắt của mỗi vật liệu dạng tấm có phần mép thứ nhất (α) và phần mép thứ hai (β) tách biệt với phần mép thứ nhất (α). Mặt cắt ngang của ít nhất một phần của bộ phận khung dưới thứ nhất (2a) và/hoặc mặt cắt ngang của ít nhất một phần của bộ phận khung dưới thứ hai (2b) gồm phần cong thứ nhất (27a, 28c) có hình dạng cong được bố trí tại ít nhất một trong số phần mép thứ nhất (α) và phần mép thứ hai (β).



(11) **46936**

(21) 1-2015-04394

(51)⁷ **A47B 57/00**

(22) 16.11.2015

(43) 25.05.2016

(30) 2014-232650 17.11.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2015

(71) TENMA CORPORATION (JP)

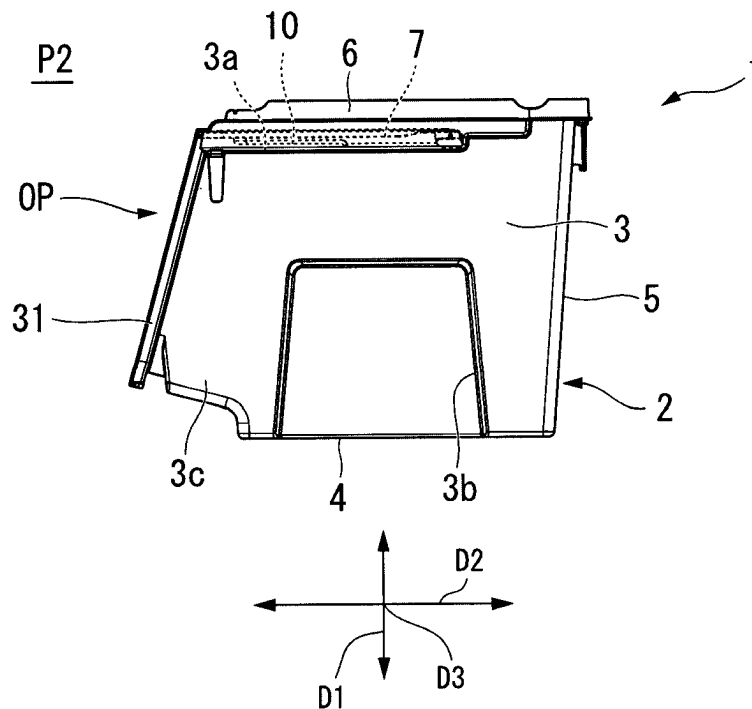
1-63-6, Akabane, Kita-ku, Tokyo, Japan

(72) Masakazu OKA (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỘP ĐỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng (1) bao gồm thân chính (2) mà có cặp tấm vách (3) thẳng đứng để tạo thành khoảng trống giữa chúng, tấm đáy (4) và tấm sau (5) được nối vào các tấm vách (3), tấm nóc (6) được tạo kết cấu để tạo thành phần hở phía trước (OP) cùng với thân chính (2) bằng cách đẩy cặp tấm vách (3) từ mặt phía trên, có khe hở được tạo thành giữa các bề mặt đầu mút hướng về phía trên (3a) của cặp tấm vách (3) và ít nhất mặt trước có chiều sâu (D2), bộ phận ray (10) được tạo ra trên các bề mặt đầu mút (3a) của các tấm vách (3) và bộ phận nắp đậy có thể đóng/mở (7) được tạo kết cấu để trượt dọc theo bộ phận ray (10) và dịch chuyển giữa vị trí mở (P2) và vị trí đóng (P1).



- (11) **46937**
- (21) 1-2015-04406 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/4985
- (22) 16.04.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/034301 16.04.2014 (87) WO2014/172423 A1 23.10.2014
- (30) 61/813,064 17.04.2013 US
- 61/911,201 03.12.2013 US
- (71) SIGNAL PHARMACEUTICALS, LLC (US)
10300 Campus Point Drive, Suite 100, San Diego, CA 92121, United States of America
- (72) MENON, Anil (US), PARIKH, Darshan, K. (US), VISKY, Dora (HU), KREILEIN, Matthew, Michael (US), BOERSEN, Nathan (US), LEE, Thomas (US), LI, Ying (CN), XU, Jean (US), LIANG, Xiaozhang (US), LEONG, William, Wei-Hwa (US), COHEN, Benjamin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) HỢP CHẤT 1-ETYL-7-(2-METYL-6-(1H-1,2,4-TRIAZOL-3-YL)PYRIDIN-3-YL)-3,4-DIHYDROPIRAZINO[2,3-B]PIRAZIN-2(1H)-ON DẠNG RẮN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 1-ethyl-7-(2-metyl-6-(1H-1,2,4-triazol-3-yl)pyridin-3-yl)-3,4-dihydropyrazino[2,3-b]pyrazin-2(1H)-on dạng rắn, phương pháp điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này.

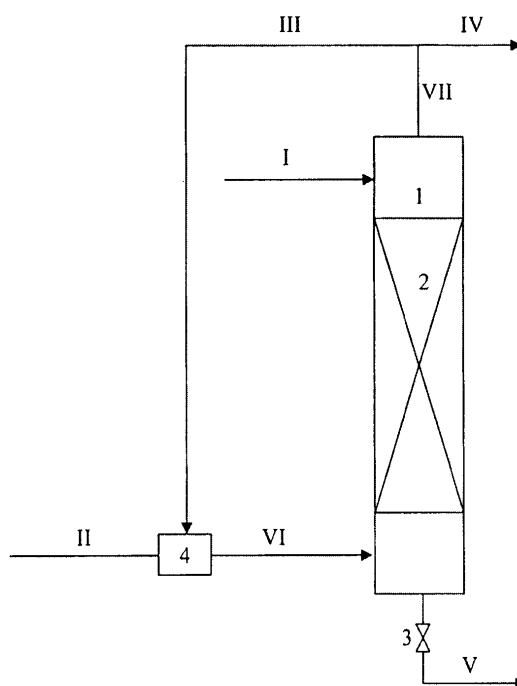
- (11) **46938**
- (21) 1-2015-04417 (51)⁷ **B41L 19/00**
- (22) 18.11.2015 (43) 25.05.2016
- (30) 62/081199 18.11.2014 US
14/881221 13.10.2015 US
- (71) COLLAR CENTRAL, LLC (US)
911 Leadway Avenue Alliance, Ohio 44601, United States of America
- (72) Stephen J. GREENBERG (US), James G. STOUT (US), Ryan P. SOBOTKA (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP IN DẤU HIỆU NHẬN BIẾT LÊN SẢN PHẨM DÙNG CHO THÚ CUNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in dấu lên vòng cổ thú cưng bao gồm vỏ hộp có cụm in và cụm gia nhiệt trong đó. Cụm bộ chuyển động sản phẩm cho thú cưng mang sản phẩm cho thú cưng, và cụm giữ ăn khớp với sản phẩm cho thú cưng trên cụm bộ này. Cơ cấu dẫn động di chuyển cụm bộ đến cụm in và đến cụm gia nhiệt. Cơ cấu dẫn động cụm gia nhiệt di chuyển cụm gia nhiệt về phía và ra xa khỏi sản phẩm cho thú cưng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp in dấu hiệu nhận biết lên sản phẩm cho thú cưng.

- (11) **46939**
- (21) 1-2015-04432 (51)⁷ **C10M 169/00**
- (22) 19.11.2015 (43) 25.05.2016
- (30) 2014-235107 19.11.2014 JP
- (71) NOF CORPORATION (JP)
20-3, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1506019, Japan
- (72) KAWAMOTO, Hideki (JP), HASEGAWA, Takuji (JP)
- (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DẦU THỦY LỰC**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dầu thủy lực có khả năng phân hủy sinh học, cũng như khả năng chống cháy, hiệu quả chống mài mòn, độ ổn định oxy hóa, độ bền nhiệt, hiệu quả ức chế gỉ sét và khả năng khử nhũ tương cao.
Chế phẩm dầu thủy lực theo sáng chế chứa dẫn xuất quinolin hoặc polyme của nó (B) với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,5 phần khối lượng, dẫn xuất dithiophosphat (C) với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,5 phần khối lượng, so với 100 phần khối lượng hợp chất este (A) được nêu dưới đây:
Hợp chất este (A) là este của rượu neopentyl polyhydric có 5 đến 10 nguyên tử cacbon và 3 đến 6 nhóm hydroxyl với axit béo chưa bão hòa mạch thẳng có 16 đến 22 nguyên tử cacbon, bao gồm monoeste (a1) với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 5% khối lượng, dieste (a2) với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 30%, este có 3 hoặc nhiều nhóm este (a3) với lượng nằm trong khoảng từ 65 đến 89,9%, trong đó tỷ lệ khối lượng monoeste (a1)/dieste (a2) là nằm trong khoảng từ 1/99 đến 20/80.

- (11) **46940**
- (21) 1-2015-04433 (51)⁷ **C10G 21/12**, 21/16
- (22) 19.11.2013 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/RU2013/001033 19.11.2013 (87) WO2014/175770 30.10.2014
- (30) 2013119030 23.04.2013 RU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2015

- (71) ORGKHM BIOCHEMICAL HOLDING MANAGEMENT COMPANY, JOINT-STOCK COMPANY (ORGKHM BCH MANAGEMENT COMPANY, JSC) (RU)
603004, g. Nizhny Novgorod, pr. Lenina, dom 114A, Russia
- (72) TSEBULAEV, Victor Alekseevich (RU), KHODOV, Nikolay Vladimirovich (RU), KUIMOV, Andrey Fedorovich (RU), RADBIL, Arkadiy Benyuminovich (RU), DOLINSKIY, Taras Ivanovich (RU), MAZURIN, Oleg Anatolievich (RU), SENNIKOV, Igor Evgenyevich (RU), VOLKOV, Aleksandr Nikolaevich (RU)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU CÔNG NGHỆ THƠM KHÔNG GÂY UNG THƯ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dầu công nghệ thơm không gây ung thư chứa phân chiết chất thơm đa vòng (PCA - polycyclic aromatics) với lượng nhỏ hơn 3,0% theo phương pháp IP-346, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: tinh chế phân đoạn dầu mỏ bằng dung môi chọn lọc, tiếp theo là tách phân chiết của bước tinh chế dầu chọn lọc, và xử lý bổ sung phân chiết bằng dung môi phân cực, và thu được dung dịch còn lại dưới dạng sản phẩm cuối; trong đó propylen cacbonat được dùng làm dung môi phân cực để xử lý nguyên liệu (phân chiết); trong đó nguyên liệu này là hỗn hợp của phân chiết thu được từ việc xử lý chọn lọc dầu ở giai đoạn tinh chế phân đoạn dầu và dung dịch còn lại nóng được tạo ra trong bước xử lý bổ sung; một phần dung dịch còn lại, thu được nhờ việc xử lý bổ sung, được bổ sung vào phân chiết thu được từ bước tinh chế dầu chọn lọc; phần còn lại của dung dịch còn lại được cho qua bước thu hồi dung môi; dung dịch chiết thu được trong bước xử lý bổ sung cũng được cho qua bước thu hồi dung môi.



(11) **46941**

(21) 1-2015-04434

(51)⁷ **D06B 23/18**, 23/16

(22) 19.11.2015

(43) 25.05.2016

(30) 10-2014-0161928 19.11.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.12.2015

(71) KOREA INSTITUTE OF INDUSTRIAL TECHNOLOGY (KR)

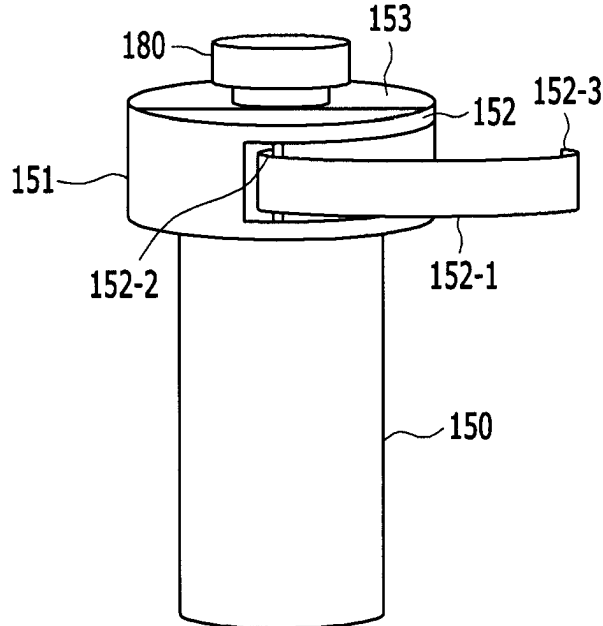
KITECH Cheonan Headquarters, 89 Yangdaegiro-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31056, Republic of Korea

(72) LEE, Beom Soo (KR), SHIM, Jae Yun (KR), HONG, Seok Il (KR), LEE, Hee Dong (KR)

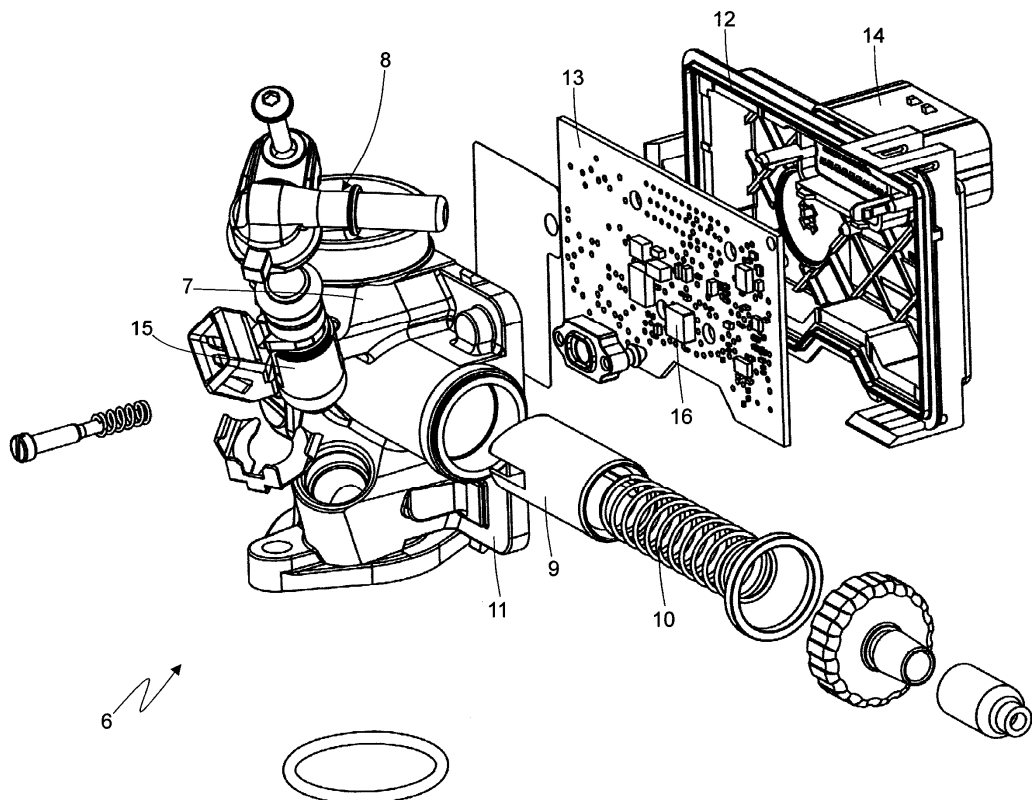
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CƠ CẤU ĐÓNG MỞ THÙNG ĐỰNG THUỐC NHUỘM LỎNG DÙNG CHO MÁY NHUỘM HỒNG NGOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đóng mở thùng đựng thuốc nhuộm lỏng dùng cho máy nhuộm hồng ngoại, cơ cấu này bao gồm: bộ phận mở và đóng thứ nhất (153) mà một phần của thùng đựng thuốc nhuộm lỏng (150) được gài vào và cố định thùng đựng thuốc nhuộm lỏng (150) sao cho thuốc nhuộm lỏng trong thùng đựng thuốc nhuộm lỏng (150) không bị rò rỉ, để mở và đóng thùng đựng thuốc nhuộm lỏng dùng cho máy nhuộm hồng ngoại; và bộ phận mở và đóng thứ hai (152) được nối với bộ phận mở và đóng thứ nhất (153) đồng thời duy trì một khoảng thời gian định trước, và có phần thứ nhất được nối với bộ phận mở và đóng thứ nhất (153) và phần thứ hai được tách ra khỏi bộ phận mở và đóng thứ nhất (153) bằng cách tác động từ bên ngoài.



- (11) **46942**
- (21) 1-2015-04435 (51)⁷ **B62J**
- (22) 19.11.2015 (43) 25.05.2016
- (30) BO2014A000650 19.11.2014 IT
- (71) MAGNETI MARELLI S.p.A. (IT)
61/63, Viale Aldo Borletti, 20011 Corbetta, Italy
- (72) Maurizio FIORENTINI (IT), Claudio GROSSI (IT), Paolo CAROSATI (IT), Stefano LATTANZIO (IT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐỂ XÁC ĐỊNH SỰ ĐỔ CỦA XE MÁY, VAN TIẾT LƯU KẾT HỢP BỘ ĐIỀU KHIỂN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển và bộ điều khiển để xác định sự đổ của xe máy (1); các trị số gia tốc (a_x , a_y , a_z) theo ba trục đo vuông góc với nhau (X,Y,Z) nhờ bộ cảm biến gia tốc kế ba trục (16) được nối cứng với xe máy (1) được xác định; và sau đó ba trị số gia tốc (a_x , a_y , a_z) theo ba trục đo (X,Y,Z) được sử dụng để xác định khả năng bị đổ của xe máy (1). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến van tiết lưu kết hợp bộ điều khiển này.



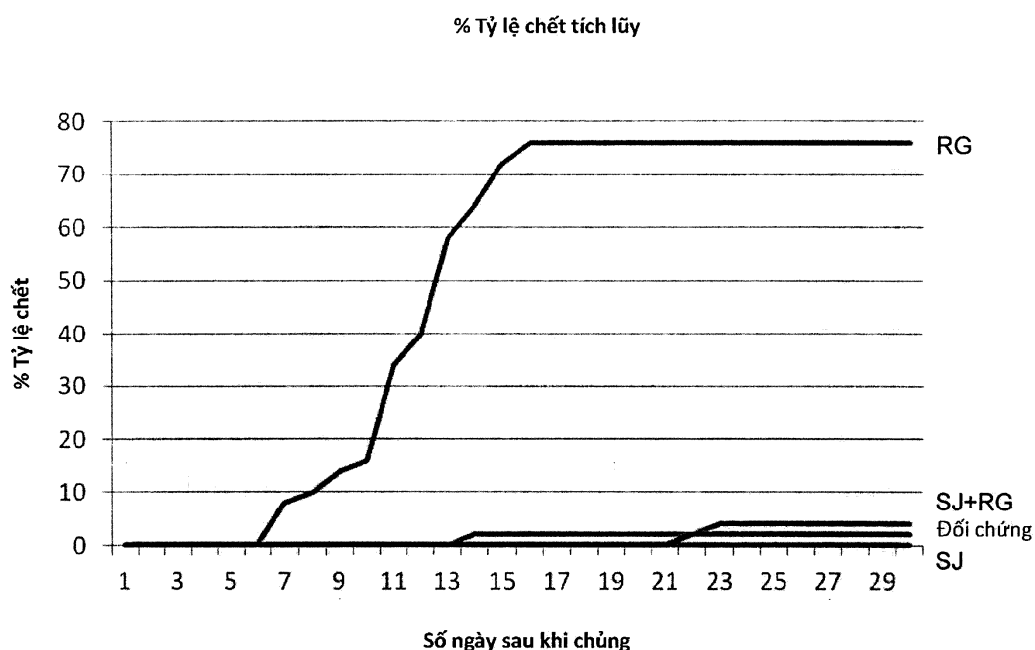
- (11) **46943**
- (21) 1-2015-04480 (51)⁷ **C07D 281/10**, A61K 31/554, A61P 1/16
- (22) 25.04.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/058432 25.04.2014 (87) WO2014/174066 30.10.2014
- (30) 1350517-7 26.04.2013 SE
- (71) ELOBIX AB (SE)
Arvid Wallgrens Backe 20, S-413 46 Goteborg, Sweden
- (72) BOHLIN, Martin (SE), TJERNELD, Erica (SE), VESTERMARK, Andreas (SE), YMEN, Ingvar (SE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BIẾN THỂ TINH THỂ CỦA ELOBIXIBAT, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến biến thể tinh thể của N-((2R)-2-(((3,3-đibutyl-7-(metylthio)-1,1-đioxido-5-phenyl-2,3,4,5-tetrahydro-1,5-benzothiazepin-8-yl)oxy)axetyl)amino)-2-phenyletanolyl}glyxin (elobixibat), cụ thể hơn là các biến thể tinh thể dạng I, IV và các biến thể tinh thể MeOH-1, EtOH-1, 1-PrOH-1 và 2-PrOH-1 của hợp chất này. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế các biến thể tinh thể nêu trên và dược phẩm chứa biến thể tinh thể dạng IV.

- (11) **46944**
- (21) 1-2015-04504 (51)⁷ **C07D 401/06**, A61K 31/506
- (22) 23.05.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/060603 23.05.2014 (87) WO2014/187932 27.11.2014
- (30) 13169076.0 24.05.2013 EP
- (71) JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland
- (72) MC GOWAN, David Craig (US), RABOISSON, Pierre Jean-Marie Bernard (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT PYRIDON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY DÙNG ĐỂ
ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT VÀ CÁC BỆNH KHÁC
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyridon, quy trình điều chế và dược phẩm chứa hợp chất này để sử dụng trong điều trị bệnh.

- (11) **46945**
- (21) 1-2015-04515 (51)⁷ **A61K 39/12**
- (22) 26.05.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/060852 26.05.2014 (87) WO2014/191363 04.12.2014
- (30) 13169590.0 28.05.2013 EP
- 13169591.8 28.05.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.11.2015

- (71) 1. NOVARTIS TIERGESUNDHEIT AG (CH)
Werk Rosental, Schwarzwaldallee 215, WRP-1032, CH-4058 Basel, Switzerland
2. UNIVERSITY OF MALAGA (ES)
Avda Cervantes no. 2, E-29071 Malaga, Spain
- (72) BORREGO, Juan Jose (ES), CARBALLO PEREZ, Carlos (ES), DEL CARMEN ALONSO, Maria (ES), GARCIA-ROSADO, Esther (ES), LOPEZ-JIMENA, Benjamin (ES), RODRIGUEZ, Jose F. (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) VIRUT GÂY BỆNH HOẠI TỬ THẦN KINH Ở CÁ MĂNG SỌC (SJNNV) DÙNG ĐỂ BẢO VỆ CÁ CHỐNG LẠI BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NHIỄM VIRUT GÂY BỆNH HOẠI TỬ THẦN KINH Ở CÁ MÚ CHẤM ĐỎ (RGNNV) VÀ VACCIN DÙNG ĐỂ XỬ LÝ SỰ NHIỄM RGNNV Ở CÁ
- (57) Sáng chế đề cập đến virus gây hoại tử thần kinh ở cá măng sọc (striped jack nervous necrosis viruses - SJNNV) dùng để bảo vệ cá chống lại bệnh liên quan đến việc nhiễm virus gây hoại tử thần kinh ở cá mú chấm đỏ (red-spotted grouper nervous necrosis viruses - RGNNV) và vaccin dùng để xử lý sự nhiễm RGNNV ở cá, trong đó vaccin này chứa SJNNV. Sáng chế bộc lộ sự tương tác giữa các betanodavirus khác nhau trong quá trình gây nhiễm các tế bào “in vitro” và ở cá mú châu Âu. Cụ thể hơn, cá được cho dùng SJNNV, và sau đó được phơi nhiễm với RGNNV, có ít triệu chứng của bệnh liên quan đến RGNNV hơn và/hoặc khả năng sống sót gia tăng khi so với cá không được dùng SJNNV trước khi phơi nhiễm với RGNNV.

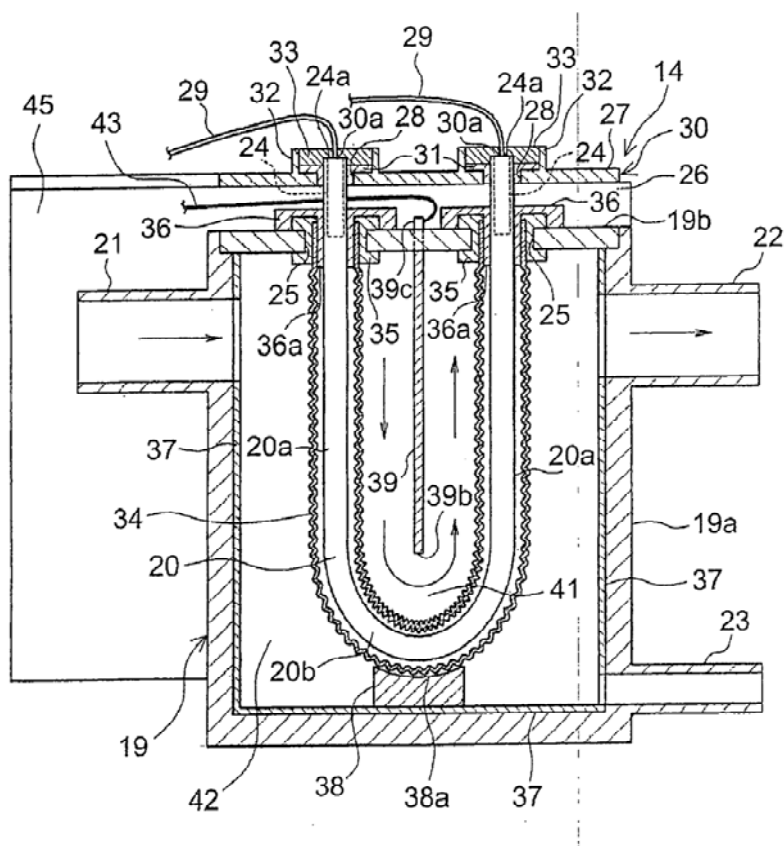


- (11) **46946**
 (21) 1-2015-04521 (51)⁷ **C02F 1/32, D06F 39/08**
 (22) 25.11.2015 (43) 25.05.2016
 (30) 2014-2339925 21.11.2014 JP
 2014-239926 21.11.2014 JP
 2014-239927 21.11.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.11.2015

- (71) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
 1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
 2. TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
 2-9, Suehiro-Cho, Ome, Tokyo, Japan
 (72) Tomonori UCHIYAMA (JP), Kenji KOJIMA (JP), Hidetake HAYASHI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ KHỬ TRÙNG DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử trùng dùng cho thiết bị điện mà có thể khiến cho nước

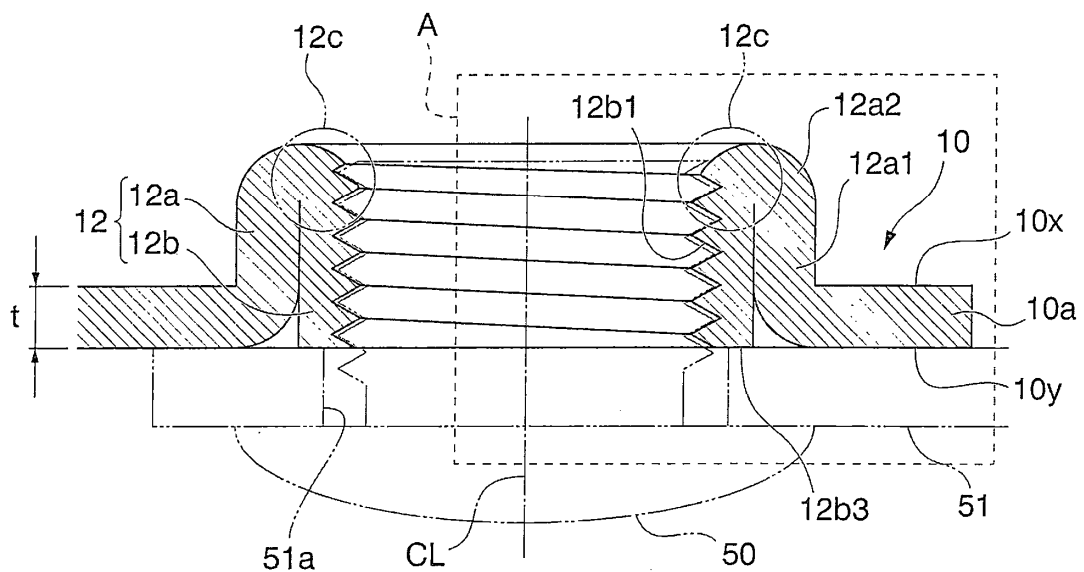
khó có khả năng bị tràn lên trên bộ kích thích của đèn chiếu tia tử ngoại và do đó khiến cho sự rò điện khó có khả năng xảy ra ngay cả khi nước rò trong bộ xử lý nước. Thiết bị khử trùng (14) dùng cho thiết bị điện theo sáng chế bao gồm bộ xử lý nước (19) mà nước được cung cấp vào, đèn chiếu tia tử ngoại (20) được bố trí trong bộ xử lý nước (19) và sử dụng tia tử ngoại để thực hiện việc khử trùng nước trong bộ xử lý nước, và bộ kích thích (24) để kích thích đèn chiếu tia tử ngoại. Bộ kích thích (24) này được đặt ở phía trên so với bộ xử lý nước, và bộ xử lý nước và bộ kích thích được cấu tạo tách biệt với nhau.



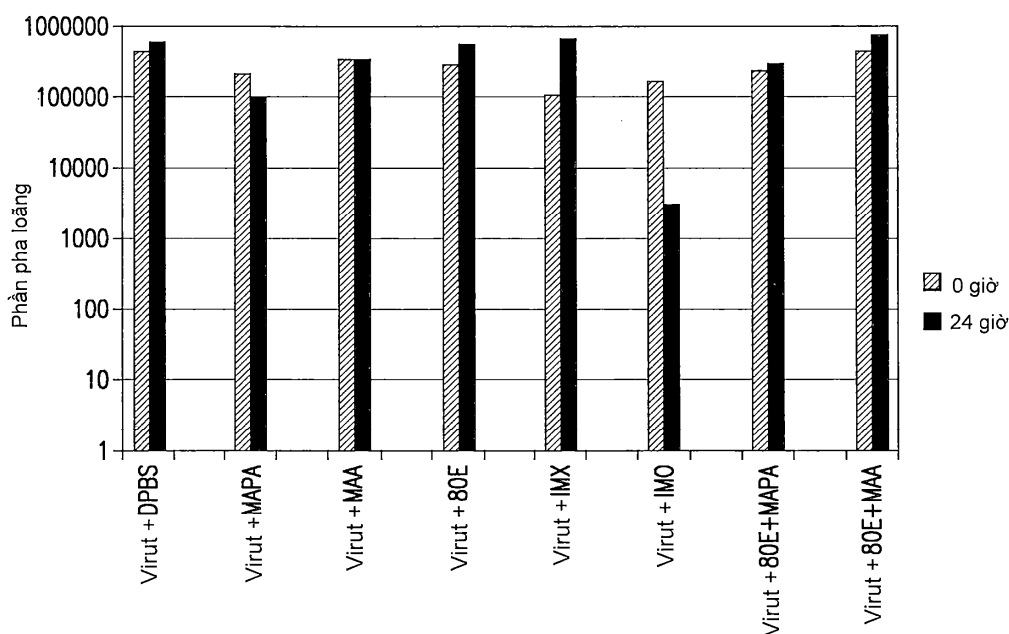
- (11) **46947**
 (21) 1-2015-04522 (51)⁷ **F16B 37/02**, B21D 19/08, 53/24
 (22) 18.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/069244 18.07.2014 (87) WO2015/012236 A1 29.01.2015
 (30) 2013-154105 25.07.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.11.2015

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) SETO Atsushi (JP), MIKAZUKI Yutaka (JP), HAMADA Koichi (JP), SAKURADA Eisaku (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM KIM LOẠI CÓ LỖ LẮP VÍT, VỎ BỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM KIM LOẠI CÓ LỖ LẮP VÍT**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm kim loại có lỗ lắp vít bao gồm phần vách ngoài hình trụ mà vòng lên từ một bề mặt của tấm kim loại và phần vách trong hình trụ mà được gấp lại vào phía trong của phần vách ngoài từ cạnh đầu của phần vách ngoài, và ren trong được tạo ra trên bề mặt theo chu vi trong của phần vách trong.



- (11) **46948**
- (21) 1-2015-04529 (51)⁷ **A61K 39/12**, 39/193
- (22) 17.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/042625 17.06.2014 (87) WO2014/204892 24.12.2014
- (30) 61/837,721 21.06.2013 US
- (71) **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America
- (72) **BETT, Andrew (CA), COLLER, Beth-Ann Griswold (US), DHANASEKARAN, Govindarajan (IN), CHINTALA, Ramesh, V. (US)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM VACXIN VIRUT SỐT XUẤT HUYẾT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vaccin virut sốt xuất huyết chứa vaccin sốt xuất huyết thứ nhất và thứ hai, trong đó vaccin sốt xuất huyết thứ nhất là vaccin sốt xuất huyết còn sống, được giảm độc lực và vaccin sốt xuất huyết thứ hai là vaccin cấu trúc siêu phân tử sốt xuất huyết tái tổ hợp hoặc vaccin sốt xuất huyết bất hoạt; trong đó vaccin sốt xuất huyết còn sống được giảm độc lực chứa ít nhất một virut sốt xuất huyết còn sống, được giảm độc lực hoặc ít nhất một flavivirus khảm còn sống, được giảm độc lực. Chế phẩm vaccin virut sốt xuất huyết theo sáng chế còn có thể chứa một hoặc nhiều chất bổ trợ. Theo các phương án được ưu tiên của sáng chế, vaccin sốt xuất huyết thứ nhất và thứ hai có hóa trị bốn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng chế phẩm vaccin virut sốt xuất huyết theo sáng chế để điều trị hoặc ngăn ngừa nhiễm sốt xuất huyết, hoặc ngăn ngừa, cải thiện hoặc làm trì hoãn sự tấn công hoặc tiến triển của các biểu hiện lâm sàng của bệnh.



- (11) **46949**
 (21) 1-2015-04534 (51)⁷ **F03B 17/00**
 (22) 12.05.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/059656 12.05.2014 (87) WO2014/180995 13.11.2014
 (30) 1308416.5 10.05.2013 GB

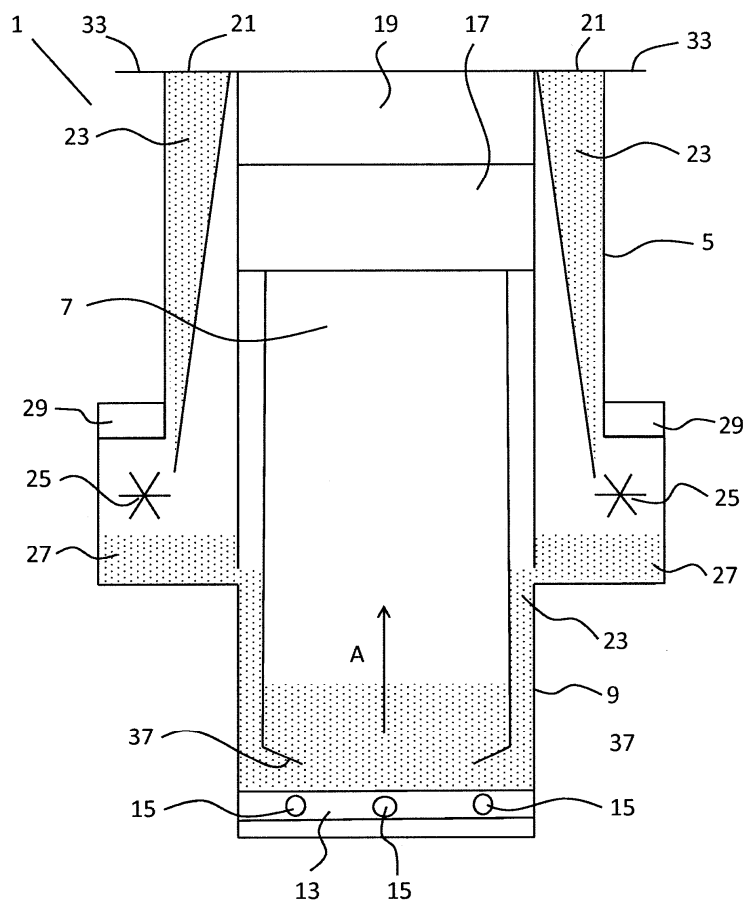
(75) MCELROY, OWEN (IE)

10 Lissen Manor, Seatown, Swords, County Dublin, Ireland

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN THỦY LỰC CHÌM VÀ PHƯƠNG PHÁP XẢ NƯỚC RA KHỎI THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phát điện thủy lực chìm (1) và phương pháp xả nước ra khỏi thiết bị này. Phương pháp xả nước ra khỏi thiết bị phát điện thủy lực chìm (1) bao gồm các bước: nén nguồn chất lỏng trong thiết bị phát điện thủy lực chìm nhờ sử dụng dòng nước trong thiết bị này và sau đó sử dụng nguồn chất lỏng đã được nén nhờ đó xả nước ra khỏi thiết bị này. Chất lỏng đã nén bổ sung có thể được cấp vào nguồn chất lỏng đã được nén với áp suất thích hợp để xả nước ra khỏi thiết bị. Thiết bị (1) có thể được sử dụng trong lưới nối với hệ thống phát điện hoặc thực tế là ở phạm vi nhỏ hơn như trong một công trình hoặc nhóm các công trình để cấp điện cho các công trình này. Sáng chế đã giải quyết được các vấn đề đối với các thiết bị đã biết bằng cách xả nước ra khỏi thiết bị theo cách có hiệu quả.

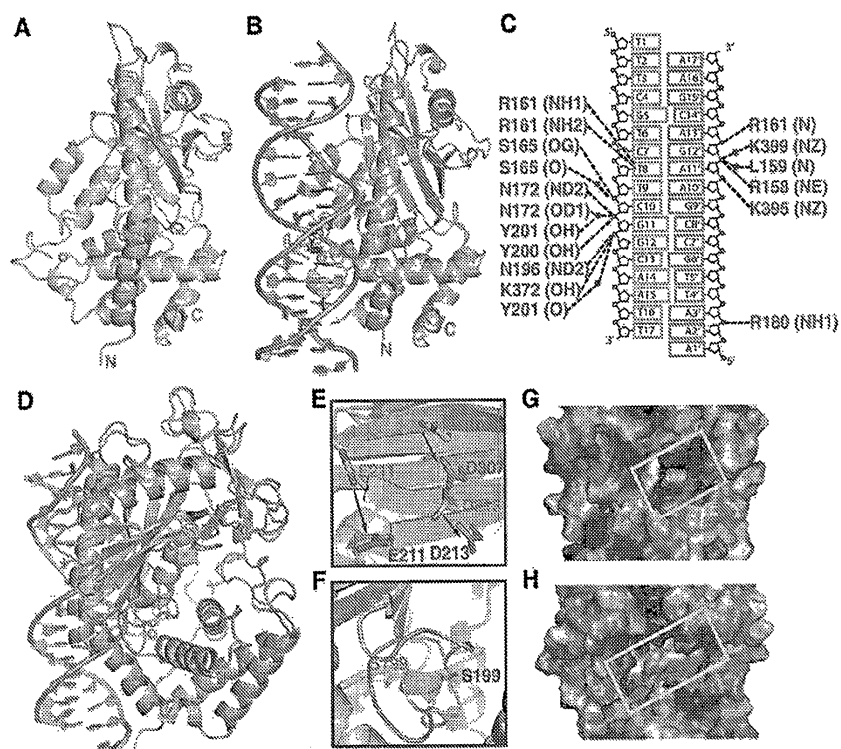


- (11) **46950**
- (21) 1-2015-04546 (51)⁷ **C09D 183/08**, 5/03, C08L 83/04
- (22) 13.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/062305 13.06.2014 (87) WO2014/202466 A1 24.12.2014
- (30) 13172339.7 17.06.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.11.2015

- (71) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
- (72) WILLS, Trevor Michael (GB), BEAUMONT, Doug (GB), RING, David (GB), STEIN, Tobias (GB)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ CÓ HÀM LƯỢNG CHẤT RẮN CAO, PHƯƠNG PHÁP PHỦ VÀ VẬT NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM PHỦ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ nền chứa olygome siloxan có nhóm chức epoxy đặc trưng và hợp chất siloxan hữu cơ có nhóm chức amin. Chế phẩm phủ theo sáng chế thích hợp để sử dụng trên các vật nền phải chịu điều kiện ngoài trời, đặc biệt là các điều kiện cần có độ bền cao, khả năng chịu tia cực tím (UV) cao và đặc tính chống ăn mòn tốt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phủ vật nền bằng chế phẩm phủ này và vật nền được phủ bằng chế phẩm phủ này.

- (11) **46951**
- (21) 1-2015-04561 (51)⁷ **A61K 31/708**, 31/7084, 31/7076
- (22) 29.04.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/035909 29.04.2014 (87) WO2014/179335 06.11.2014
- (30) 61/817,269 29.04.2013 US
61/819,369 03.05.2013 US
- (71) 1. MEMORIAL SLOAN KETTERING CANCER CENTER (US)
1275 York Avenue, New York, New York 10065, United States of America
2. THE ROCKEFELLER UNIVERSITY (US)
1230 York Avenue, New York, New York 10065, United States of America
3. RUTGERS, THE STATE UNIVERSITY OF NEW JERSEY (US)
Old Queen's, Somerset Street, New Brunswick, New Jersey 08909, United States of America
4. UNIVERSITY OF BONN (DE)
53012 Bonn, Dienstgebäude: Regina-Pacis-Weg 3, 53113 Bonn, Germany
- (72) PATEL, Dinshaw J. (US), TUSCHL, Thomas (DE), ASCANO, Manuel (US), WU, Yang (CN), LIU, Yizhou (CN), BARCHET, Winfried (DE), HARTMANN, Gunther (DE), ZILLINGER, Thomas (DE), JONES, Roger (US), GAFFNEY, Barbara L. (US), GAO, Pu (CN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN GUANOSIN MONOPHOSPHAT - ADENOSIN MONOPHOSPHAT (GMP-AMP) VÒNG SYNTHAZA (CGAS), DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ HOẶC XÁC ĐỊNH ĐẶC ĐIỂM CHẤT ĐIỀU BIẾN CGAS**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất tương tự GMP-AMP vòng (cGAMP), chất điều biến cGAS, và dược phẩm chứa chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thiết kế hoặc xác định đặc điểm chất điều biến cGAS; hệ bao gồm máy tính hoặc phương tiện có khả năng đọc trên máy tính, trong đó cấu trúc tinh thể cGAS, hoặc phối trí của nó, được ghi vào và/hoặc được hiển thị; phương pháp thiết kế và/hoặc xác định đặc điểm chất điều biến cGAS; chất ức chế cGAS; chất ức chế cGAS được thiết kế. Sáng chế cũng đề xuất hệ máy tính chứa tập hợp thông tin để thực hiện việc thiết kế hoặc xác định đặc điểm của chất ức chế cGAS; phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính; tín hiệu điện tử hoặc sóng mang mà được truyền qua internet giữa các máy tính; tinh thể hoặc chế phẩm kết tinh bao gồm hoặc chứa polypeptit cGAS và bộ kit bao gồm một hoặc nhiều hợp chất cGAMP và tùy ý một hoặc nhiều phân tử cGAS.



- (11) **46952**
 (21) 1-2015-04578 (51)⁷ **C02F 3/08**, B01D 71/02, C02F 1/44, 3/10, 3/12
 (22) 26.05.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/002760 26.05.2014 (87) WO2014/196151 11.12.2014
 (30) 2013-117285 03.06.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2015

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

(72) UMEZAWA, Hiroyuki (JP), TSUIKI, Etsuji (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước thải trong đó hiệu quả xử lý được cải thiện bằng cách sử dụng chất mang. Thiết bị xử lý nước thải (10) có màng lọc (16) được nhúng chìm trong nước thải (24) chứa trong thùng xử lý (12) và bộ phận khuếch tán (28) mà tạo ra bọt không khí (30) bên dưới màng lọc (16), và việc xử lý nước thải được thực hiện bằng bùn hoạt hóa (32) được mang trên chất mang (23). Chất mang (23) sử dụng trong sáng chế bao gồm các hạt mịn có tỷ trọng lớn hơn so với nước, do đó, tốt hơn nếu chất mang được khuấy bằng cách vận hành bộ phận khuếch tán (28) và khi đó chức năng của chất mang (23) được thể hiện một cách đầy đủ.

FIG.1A

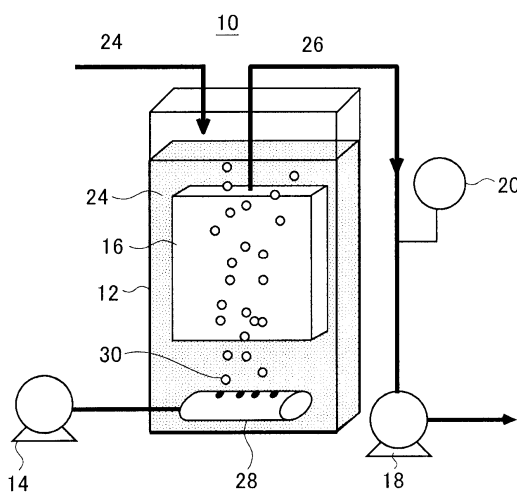
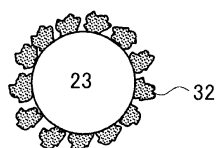


FIG.1B

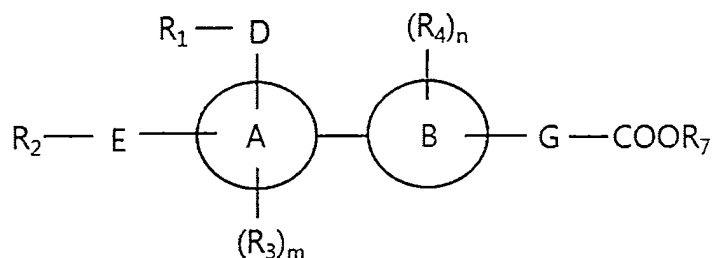


- (11) **46953**
 (21) 1-2015-04588 (51)⁷ **C07D 213/30**, A61K 31/4412, A61P 3/00, 29/00
 (22) 26.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2014/005688 26.06.2014 (87) WO2014/209034 31.12.2014
 (30) 10-2013-0074927 27.06.2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.12.2015

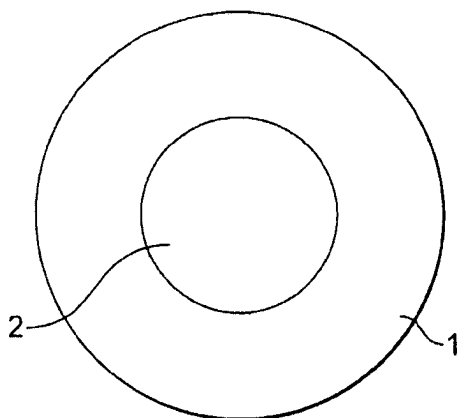
- (71) LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)
 LG Gwanghwamun Bldg., 58, Saemunan-ro (Sinmunno 2-ga), Jongno-gu, Seoul 110-783, Republic of Korea
 (72) KIM Young Kwan (KR), PARK Sang Yun (KR), JOO Hyun Woo (KR), CHOI Eun Sil (KR)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT BIARYL, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất biaryl có công thức 1, phương pháp điều chế chúng và dược phẩm chứa chúng. Hợp chất biaryl có công thức 1 theo sáng chế thúc đẩy sự tạo ra GLP-1 trong đường dạ dày-ruột và cải thiện tính kháng insulin trong gan hoặc trong cơ do tác dụng kháng viêm trong đại thực bào, các tế bào mỡ, v.v., do đó có thể được sử dụng một cách có hiệu quả để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh tiểu đường, các biến chứng của bệnh tiểu đường, bệnh béo phì, bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu, bệnh gan nhiễm mỡ, chứng loãng xương hoặc bệnh viêm.

[Công thức 1]

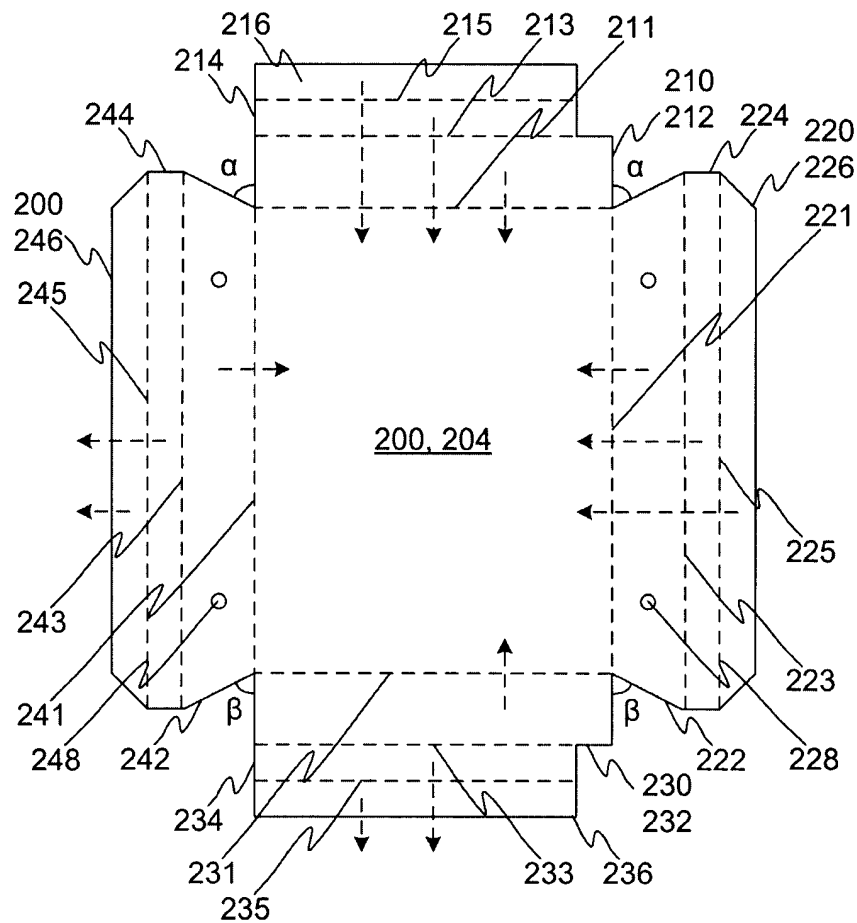


trong đó A, B, D, E, G, R₁, R₂, R₃, R₄, R₇, m và n là như được xác định trong bản mô tả.

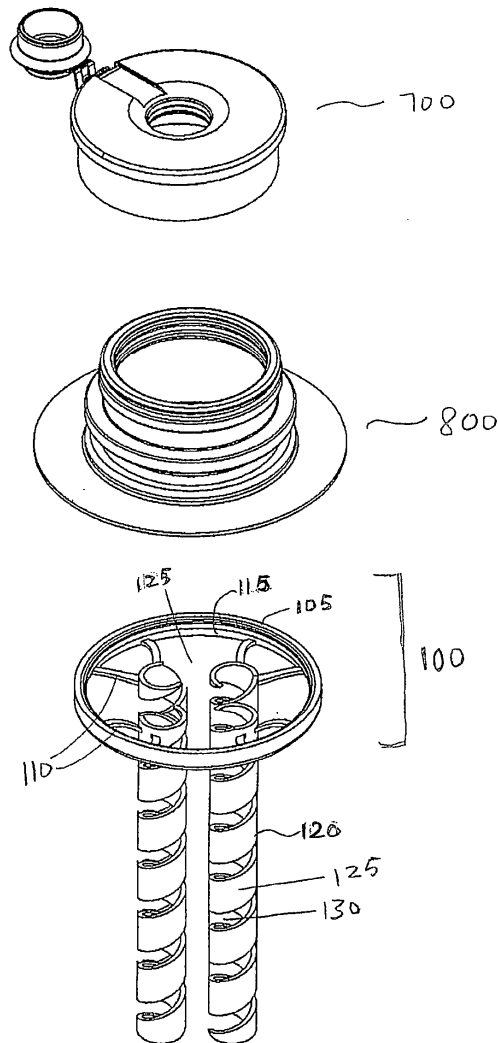
- (11) **46954**
- (21) 1-2015-04610 (51)⁷ **A24D 3/02**
- (22) 12.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/062202 12.06.2014 (87) WO2014/198815 18.12.2014
- (30) 1310599.4 13.06.2013 GB
- (71) ESSENTRA FILTER PRODUCTS DEVELOPMENT CO. PTE. LTD (SG)
238A Thomson Road, #25-04/05 Novena Square, Singapore 307684, Singapore
- (72) LISAN, Ahmad, Fashihul (ID), ALINGALAN, Roy (ID), WIDODO, Sulisty (ID),
MCCORMACK, Antony (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) BỘ LỌC KHÓI THUỐC LÁ, THÀNH PHẦN BỘ LỌC, THUỐC LÁ CÓ ĐẦU LỌC,
THANH BAO GỒM CÁC BỘ LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LỌC
KHÓI THUỐC LÁ VÀ THÀNH PHẦN BỘ LỌC
- (57) Sáng chế này đề cập tới bộ lọc khói thuốc lá, thành phần bộ lọc, thuốc lá có đầu lọc,
thanh bao gồm các bộ lọc và phương pháp sản xuất bộ lọc khói thuốc lá và thành phần
bộ lọc. Bộ lọc khói thuốc lá hoặc thành phần bộ lọc bao gồm lõi (1) kéo dài theo chiều
dài làm từ vật liệu lọc khói thuốc lá, có chu vi từ 14mm đến 17mm chứa kênh (2) kéo
dài dọc theo chiều dài từ một đầu của lõi này, trong đó lõi còn gồm chất dẻo hoá với
lượng từ 17% đến 19% tính theo khối lượng của vật liệu lọc khói thuốc lá.



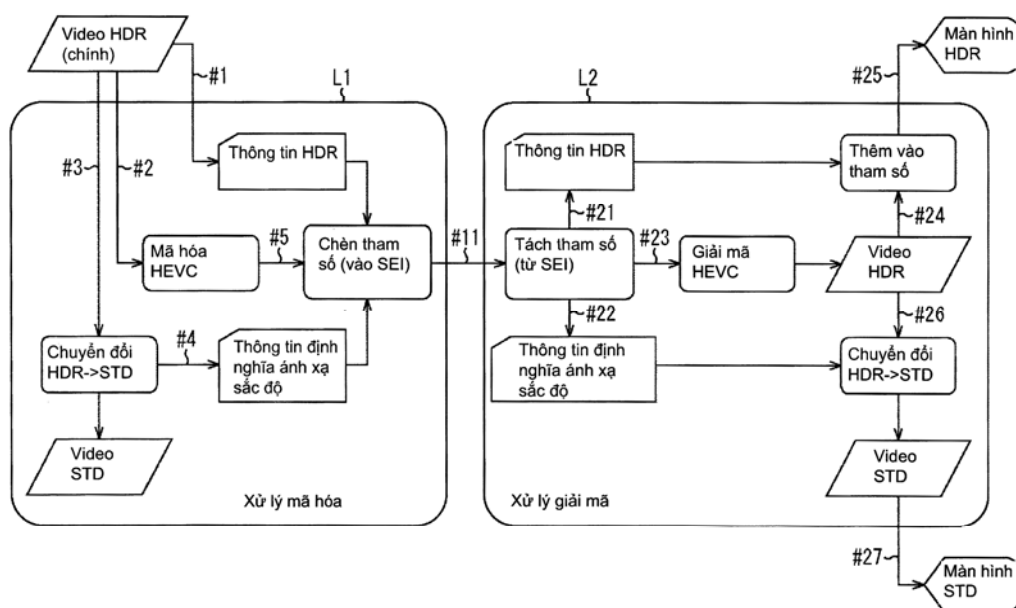
- (11) **46955**
 (21) 1-2015-04611 (51)⁷ **F26B 25/08**, 25/06, E04C 2/40, B27K 5/00, E04C 2/08, B65D 90/02
 (22) 30.04.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/FI2014/050315 30.04.2014 (87) WO2014/177768 06.11.2014
 (30) 20135453 02.05.2013 FI
 (71) LUXHAMMAR OY (FI)
 Maaherrankatu 34, FI-50100 Mikkeli (FI), Finland
 (72) LALLUKKA, Tero (FI)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **LÒ SẤY LÀM BIẾN TÍNH THANH GỖ BẰNG NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÔ ĐUN DẠNG PHIẾN ĐỂ SẢN XUẤT LÒ SẤY LÀM BIẾN TÍNH THANH GỖ BẰNG NHIỆT**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lò sấy làm biến tính thanh gỗ bằng nhiệt. Phương pháp này bao gồm bước tạo ra các mô đun dạng phiến từ các phiến thép (200) tạo thành từ các cạnh (210, 220, 230, 240) của các phiến với tấm lật (211, 213, 215, 221, 223, 225, 231, 233, 235, 241, 243, 245), cho phép các mô đun liên kế được nối liền với nhau để xây dựng khung lò sấy.



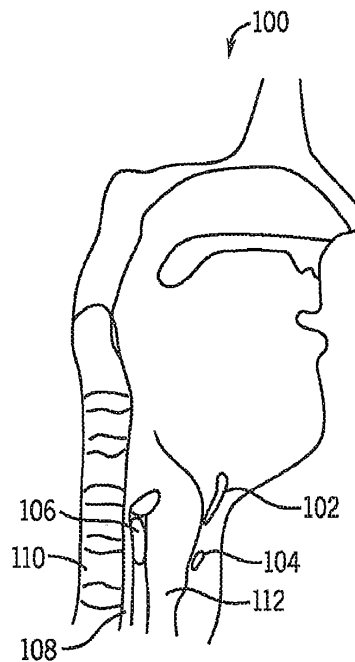
- (11) **46956**
- (21) 1-2015-04620 (51)⁷ **B65D 30/24, 33/01**
- (22) 16.05.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/038320 16.05.2014 (87) WO2014/186654 A1 20.11.2014
- (30) 61/824,884 17.05.2013 US
- (71) LIQUI-BOX CORPORATION (US)
6950 Worthington-galena Road, Worthington, OH 43085-0494, United States of America
- (72) JOHNSON, James, W. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CƠ CẤU LẮP MỀM DẸO VÀ QUY TRÌNH THÁO CHẤT LỎNG CHẢY ĐƯỢC TỪ TÚI XEP ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lắp mềm dẻo để nối ít nhất một rãnh chống tắc được nối theo chu vi với miệng rót của túi mềm dẻo và cụ thể hơn, cơ cấu lắp mềm dẻo này được nối ít nhất với một rãnh chống tắc. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình tháo chất lỏng chảy được từ túi xếp được.



- (11) **46957**
- (21) 1-2015-04650 (51)⁷ **H04N 5/93**, 5/85, G11B 27/00, 27/10, H04N 19/102
- (22) 06.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/065053 06.06.2014 (87) WO2014/203746 A1 24.12.2014
- (30) 2013-129993 20.06.2013 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
- (72) YAMAMOTO Kazuo (JP), HAMADA Toshiya (JP), TAKAHASHI Kuniaki (JP), HATTORI Shinobu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TÁI TẠO, PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tái tạo, phương pháp tái tạo, và vật ghi đọc được bằng máy tính mà cho phép nội dung có dải động rộng của độ sáng được hiển thị với độ sáng thích hợp. Vật ghi đọc được bằng máy tính, mà trên đó thiết bị tái tạo theo một khía cạnh của sáng chế thực hiện việc tái tạo, ghi dữ liệu được mã hóa của tín hiệu video mở rộng là tín hiệu video có dải độ sáng thứ hai rộng hơn so với dải độ sáng thứ nhất, thông tin đặc tính độ sáng mà biểu diễn đặc tính độ sáng của tín hiệu video mở rộng, và thông tin xác định chuyển đổi độ sáng được sử dụng khi thực hiện việc chuyển đổi độ sáng của tín hiệu video mở rộng thành tín hiệu video tiêu chuẩn là tín hiệu video có dải độ sáng thứ nhất. Thiết bị tái tạo giải mã dữ liệu được mã hóa và chuyển đổi tín hiệu video mở rộng thu được bằng cách giải mã dữ liệu được mã hóa thành tín hiệu video tiêu chuẩn trên cơ sở thông tin xác định chuyển đổi độ sáng. Dữ liệu của tín hiệu video mở rộng và thông tin đặc tính độ sáng được đưa tới thiết bị hiển thị mà có khả năng hiển thị tín hiệu video mở rộng và dữ liệu của tín hiệu video tiêu chuẩn được đưa tới thiết bị hiển thị mà không có khả năng hiển thị tín hiệu video mở rộng. Sáng chế có thể được áp dụng tới các thiết bị phát lại mà có khả năng tái tạo nội dung.



- (11) **46958**
- (21) 1-2015-04664 (51)⁷ **A61B 17/12**
- (22) 15.05.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/038060 15.05.2014 (87) WO2014/186500 20.11.2014
- (30) 61/824,594 17.05.2013 US
- (71) 1. THE MEDICAL COLLEGE OF WISCONSIN, INC. (US)
8701 Watertown Plank Road, Milwaukee, WI 53226, United States of America
2. SOMNA THERAPEUTICS, LLC. (US)
W175 N11081 Stonewood Drive, Germantown, WI 53022, United States of America
- (72) Nick T. MARIS (US), James S. MILLER (US), Reza SHAKER (US), Timothy BACHMAN (US), Nathan SCHLUETER (US), Eugene Paul MALONEY (US), Eric David NORTH (US), Paul RAINE (US), Peter ALEX (US)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) THIẾT BỊ NÉN VÀ THIẾT BỊ CẢM BIẾN ÁP LỰC DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨC NĂNG BẤT THƯỜNG CỦA CƠ THẤT THỰC QUẢN TRÊN
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị nén để tăng áp lực trong gian miệng ống bên trong cơ thất thực quản trên của bệnh nhân để giảm bớt ảnh hưởng của giải phẫu học, sinh lý học hoặc chức năng bất thường hoặc khiếm khuyết của cơ thất thực quản trên. Theo một phương án, thiết bị nén này được sử dụng cùng với thiết bị cảm biến áp lực bên ngoài để xác định áp lực bên ngoài cần tác dụng lên sụn hình khuyên của bệnh nhân cụ thể. Thiết bị nén này có thể là phương tiện để điều chỉnh và/hoặc điều trị chức năng bất thường của cơ thất thực quản trên, hoặc phương tiện để tăng cường cơ thất thực quản của đối tượng, hoặc phương tiện để chữa trị bệnh trào ngược thực quản ở đối tượng, hoặc phương tiện để cải thiện chức năng phát âm của đối tượng, hoặc phương tiện để điều chỉnh sự hít thở ở phổi, hoặc phương tiện để tác dụng áp lực lên sụn hình khuyên trong khi luồn ống gây mê, hoặc phương tiện để ổn định các bộ phận cơ thể như trong khi tạo hình ảnh nội khoa hoặc điều trị xạ trị.



(11) 46959

(21) 1-2015-04670

(51)⁷ F23L 11/00

(67) 2-2015-00330

(22) 23.10.2015

(43) 25.05.2016

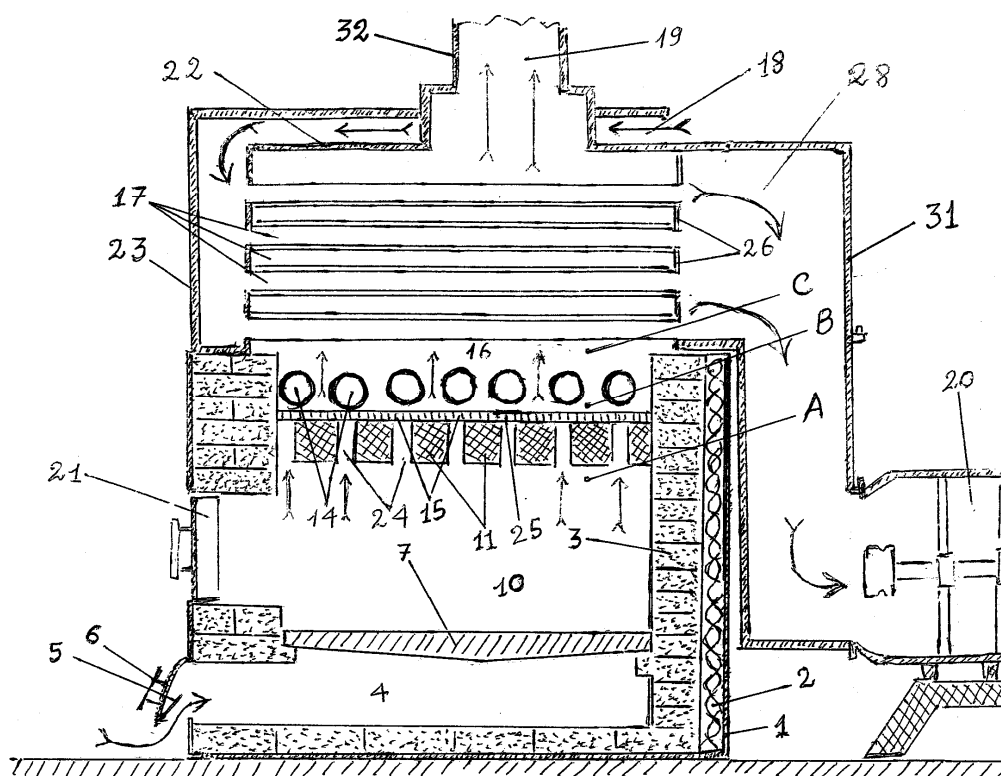
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2015

(75) NGUYỄN KHẮC DŨNG (VN)

Cụm 3, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(54) LÒ GIA NHIỆT KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG LỚP PHÂN CÁCH VÀ GIÀN ỐNG CẤP KHÔNG KHÍ BỔ SUNG ĐỂ ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ HỖN HỢP KHÔNG KHÍ TRAO ĐỔI NHIỆT

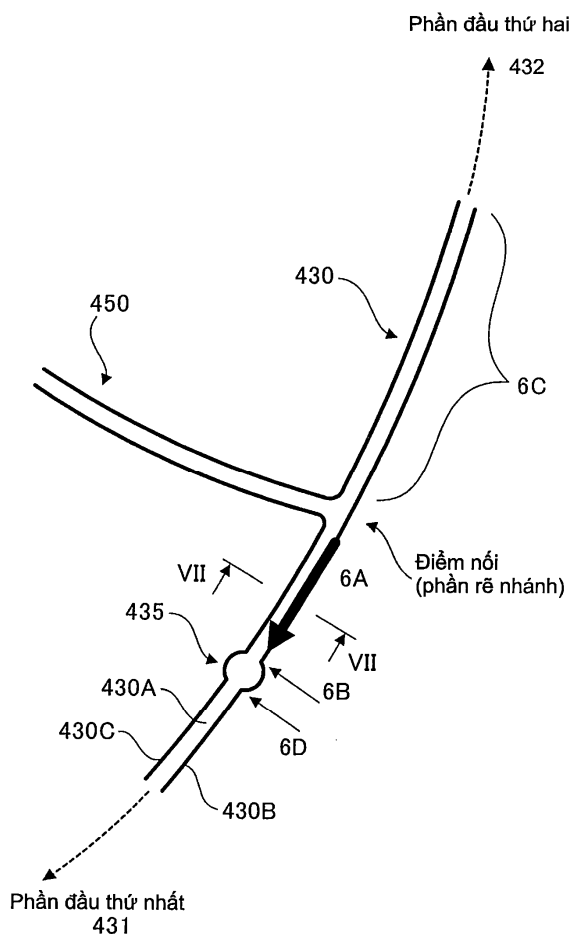
(57) Sáng chế đề cập đến lò gia nhiệt không khí sử dụng lớp phân cách và giàn ống cấp không khí bổ sung để điều chỉnh hỗn hợp không khí trao đổi nhiệt dùng trong lĩnh vực sấy, sưởi. Lò này có đặc điểm giữ được giàn ống trao đổi nhiệt có độ bền cao do hỗn hợp không khí trao đổi nhiệt được điều chỉnh có nhiệt độ phù hợp mà vẫn cấp đủ nhiệt cho các thiết bị sử dụng nhiệt với công suất thiết kế lớn nhỏ khác nhau. Lò này bao gồm buồng đốt bên dưới (10), buồng trao đổi nhiệt bên trên (16) có giàn ống trao đổi nhiệt (17), giữa buồng đốt và buồng trao đổi nhiệt có các lớp phân cách (11) và (25). Khác biệt ở chỗ, lò này có thêm giàn ống cấp không khí bổ sung (14), bên hai sườn các ống cấp không khí bổ sung có các lỗ (27) và các đường dẫn không khí (13) có các van điều chỉnh (12).



- (11) **46960**
 (21) 1-2015-04681 (51)⁷ **B65D 17/32**
 (22) 09.04.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/060312 09.04.2014 (87) WO2015/004965 A1 15.01.2015
 (30) 2013-144529 10.07.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.12.2015

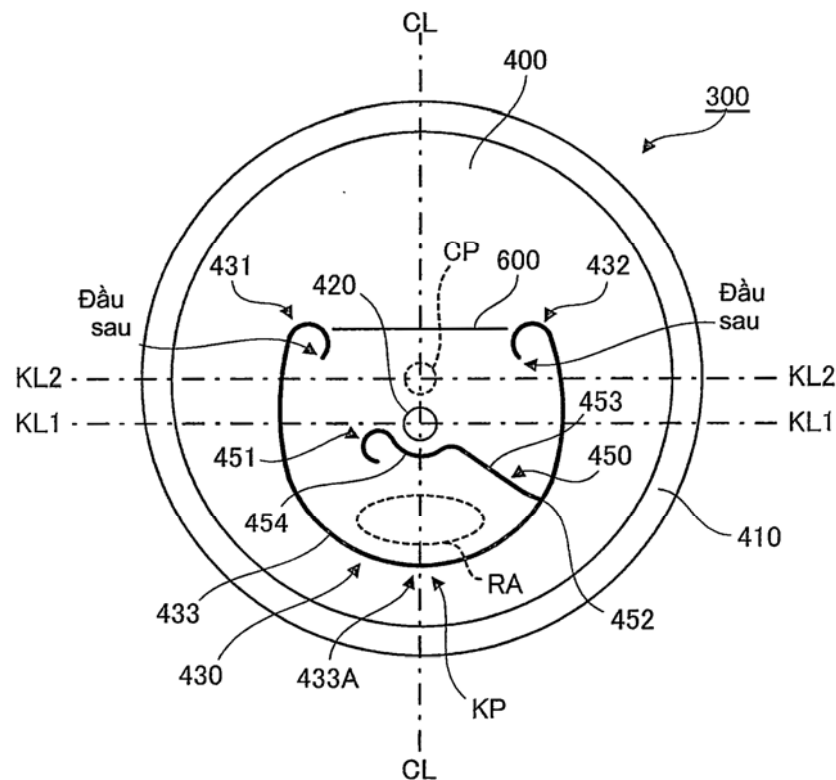
- (71) SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
 30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan
 (72) OJIMA, Shinichi (JP), IKEDA, Kazunori (JP), KASHIWAZAKI, Tetsuo (JP), SUWA, Asumi (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **NẮP LON VÀ LON CHỨA ĐỒ UỐNG CÓ NẮP LON NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập tới nắp lon và lon chứa đồ uống có nắp lon này. Trên nắp lon theo sáng chế, đường rạch khía thứ nhất (430) có phần thay đổi chiều rộng rãnh (435) trong đó chiều rộng rãnh của phần này khác với chiều rộng rãnh của các phần khác. Phần thay đổi chiều rộng rãnh (435) này được tạo ra bằng cách tạo ra phần cong ở một phần thuộc mặt bên thứ nhất (430B) và phần tương ứng thuộc mặt bên thứ hai (430C) sao cho các phần này lần lượt lồi ra ngoài. Cụ thể hơn, phần thay đổi chiều rộng rãnh (435) được tạo ra bằng cách lần lượt tạo ra các phần lõm trên mặt bên thứ nhất (430B) và mặt bên thứ hai (430C). Như vậy, trạng thái đứt gãy của tấm nắp có thể được tạo ra theo cách thích hợp dọc theo đường rạch khía có phần rẽ nhánh.



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-----------------------------|
| (11) | 46961 | | | |
| (21) | 1-2015-04682 | | (51) ⁷ | B65D 17/32 |
| (22) | 13.06.2014 | | (43) | 25.05.2016 |
| (86) | PCT/JP2014/065798 | 13.06.2014 | (87) | WO2014/200098 A1 18.12.2014 |
| (30) | 2013-125055 | 13.06.2013 | | JP |
| | 2013-245407 | 27.11.2013 | | JP |
| | 2013-245408 | 27.11.2013 | | JP |
| | 2014-121887 | 12.06.2014 | | JP |

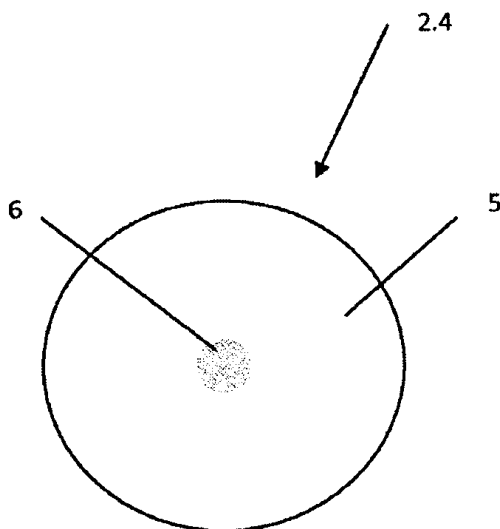
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.12.2015

- (71) SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan
- (72) TASHIRO, Yasushi (JP), OKADA, Hiroyuki (JP), OJIMA, Shinichi (JP), IKEDA, Kazunori (JP), KASHIWAZAKI, Tetsuo (JP), SUWA, Asumi (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **NẮP LON VÀ LON CHỨA ĐỒ UỐNG CÓ NẮP LON NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới nắp lon và lon chứa đồ uống có nắp lon này. Trên nắp lon theo sáng chế, đường rạch khía thứ nhất (430) được làm cong vào trong ở phần đầu thứ nhất (431) và phần đầu thứ hai (432) của đường rạch khía thứ nhất (430) để đi vào vùng được bao quanh bởi đường rạch khía thứ nhất (430), và đường rạch khía thứ nhất (430) tiến đến đường tâm (CL) của tai mở khi đi tới các đầu sau của nó. Ngoài ra, độ cong của đường rạch khía thứ nhất (430) khi tiến đến gần hơn tới phía phần đầu thứ hai (432) được tạo ra ở phần đầu thứ nhất (431) của đường rạch khía thứ nhất (430), và độ cong của đường rạch khía thứ nhất (430) khi tiến gần hơn tới phía phần đầu thứ nhất (431) cũng được tạo ra ở phần đầu thứ hai (432) của đường rạch khía thứ nhất (430).



- (11) **46962**
- (21) 1-2015-04698 (51)⁷ **A61K 38/18**
- (22) 09.04.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/033536 09.04.2014 (87) WO2014/186075 20.11.2014
- (30) 61/823,749 15.05.2013 US
- (71) THE BOARD OF TRUSTEES OF THE LELAND STANFORD JUNIOR UNIVERSITY (US)
Office of the General Counsel, Building 170, 3rd Floor, Main Quad, P.O. Box 20386, Stanford, CA 94305-2038, United States of America
- (72) SANTA MARIA, Peter Luke (AU), YANG, Yunzhi Peter (US), KIM, Sungwoo (KR), DOMVILLE-LEWIS, Chloe (AU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CHẤT CÓ HOẠT TÍNH CỦA YẾU TỐ SINH TRƯỞNG BIỂU BÌ LIÊN KẾT VỚI HEPARIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH THŨNG MÀNG NHĨ MẠN TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến chất có hoạt tính của yếu tố sinh trưởng biểu bì liên kết với heparin. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa chất này dùng để điều trị bệnh thủng màng nhĩ mạn tính.

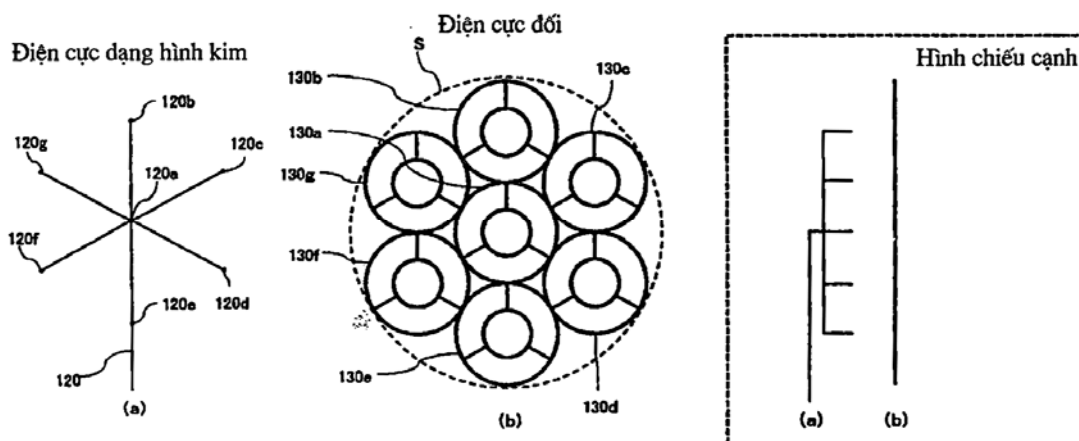
- (11) **46963**
- (21) 1-2015-04716 (51)⁷ **B65D 85/804**
- (22) 18.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/062887 18.06.2014 (87) WO2014/202694 24.12.2014
- (30) 10 2013 211 568.7 19.06.2013 DE
- (71) K-FEE SYSTEM GMBH (DE)
Senefelder Str. 44, 51469 Bergisch Gladbach, Germany
- (72) Marc KRUGER (DE), Gunter EMPL (DE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) VIÊN NANG DÙNG MỘT LẦN
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nang dùng một lần để chế biến đồ uống từ đồ uống/thực phẩm nguyên liệu thô mà được cung cấp trong khoang của thân chính. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế biến đồ uống.



- (11) **46964**
 (21) 1-2015-04720 (51)⁷ **H01T 23/00**, 19/04, A61L 9/015, F24F 7/00
 (22) 20.12.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2013/084370 20.12.2013 (87) WO2014/184984 20.11.2014
 (30) 2013-100920 13.05.2013 JP
 2013-173299 23.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.12.2015

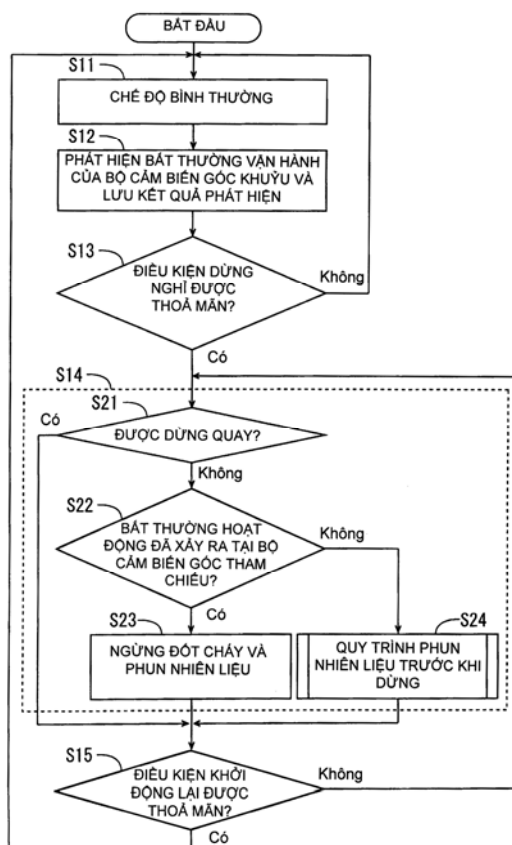
- (71) KATANO KŌGYŌ CO., LTD. (JP)
 15-19, Honmokusannotani, Naka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 231-0824, Japan
 (72) KATANO Akio (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ TẠO GIÓ ION/OZON**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo gió ion cũng như thiết bị tạo ion âm/ozon được thu nhỏ (xách tay). Thiết bị tạo gió ion/ozon theo sáng chế được tạo kết cấu bao gồm các cặp điện cực có điện cực dạng hình kim và điện cực đối, ion, ozon, và gió ion được tạo ra nhờ sử dụng sự phóng điện hoa bằng cách tạo ra hiệu điện thế giữa các cặp điện cực tương ứng. Trong thiết bị này, điện cực đối trong mỗi cặp điện cực được tạo ra thành dạng phẳng và hình khuyên hoặc xoắn ốc, cặp điện cực chính là cặp điện cực và các cặp điện cực phụ là các cặp điện cực, mà trong đó các điện cực đối được bố trí cách đều liên kề hoặc gắn với nhau để bao quanh điện cực đối trong một cặp điện cực chính dọc theo chu vi ngoài của điện cực đối trong một cặp điện cực chính được tạo ra, và các vectơ phẳng chuẩn trong tất cả các điện cực đối được hướng theo các hướng gần như nhau.



- (11) **46965**
 (21) 1-2015-04733 (51)⁷ **F02D 41/00**, 41/04, 41/22, 41/34, F02N 11/08, 99/00
 (22) 06.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/003036 06.06.2014 (87) WO2015/001712 A1 08.01.2015
 (30) 2013-140158 03.07.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.12.2015

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Kosei MAEBASHI (JP), Tetsuhiko NISHIMURA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÓ ĐỘNG CƠ KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống động cơ, trong đó động cơ được điều khiển ở chế độ bình thường hoặc chế độ dừng nghỉ. Việc đốt cháy hỗn hợp không khí-nhiên liệu được thực hiện ở chế độ bình thường và việc đốt cháy hỗn hợp không khí-nhiên liệu không được thực hiện ở chế độ dừng nghỉ. Đối tượng phát hiện được quay cùng với trục khuỷu được bố trí tại trục khuỷu. Tại thời điểm tái khởi động động cơ, việc đốt cháy hỗn hợp không khí-nhiên liệu được nén ở thì nén đầu tiên được thực hiện dựa vào việc phát hiện đối tượng phát hiện bởi bộ cảm biến góc tham chiếu. Khi sự bất thường vận hành của bộ cảm biến góc tham chiếu không được phát hiện, việc phun nhiên liệu được thực hiện trong nhiều các chu trình ngay trước khi chuyển động quay của trục khuỷu được dừng ở chế độ dừng nghỉ. Khi sự bất thường vận hành của bộ cảm biến góc tham chiếu được phát hiện, việc phun nhiên liệu không được thực hiện ở chế độ dừng nghỉ.

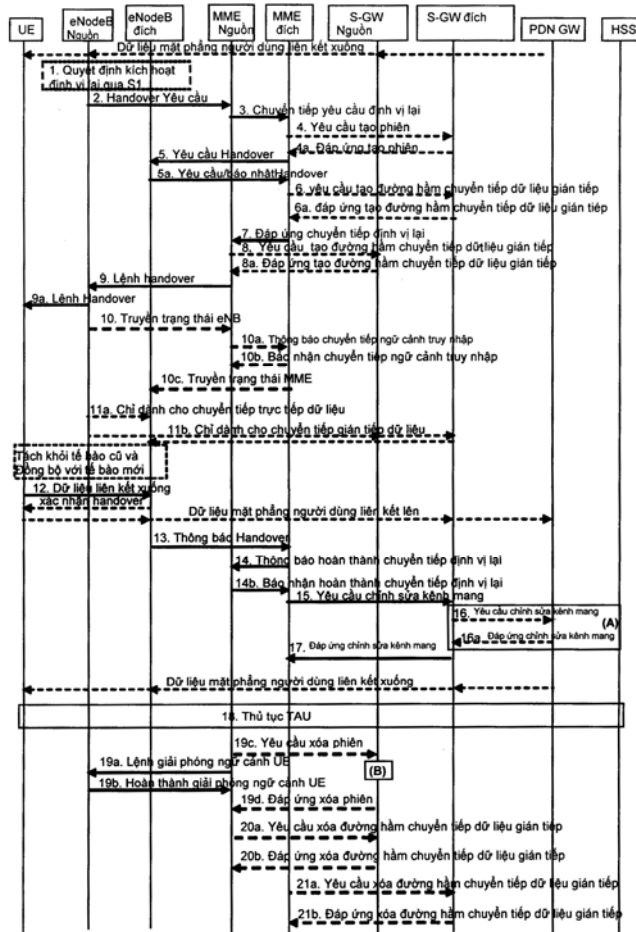


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **46966**
- (21) 1-2015-04739 (51)⁷ **H04W 36/12, 88/14**
- (22) 04.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/067891 04.07.2014 (87) WO2015/002290 08.01.2015
- (30) 2013-141127 04.07.2013 JP
- 2013-187106 10.09.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2015

- (71) NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan
- (72) ZEMBUTSU, Hajime (JP), TAMURA, Toshiyuki (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CHO HỆ THỐNG, NÚT QUẢN LÝ DI ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CỦA NÚT QUẢN LÝ DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông di động, thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông của thiết bị đầu cuối cho hệ thống, nút quản lý di động, và phương pháp của nút quản lý di động. Bằng cách sử dụng thông tin LAPI (chỉ báo độ ưu tiên truy nhập thấp-low access priority indicator) của yêu cầu kết nối RRC (radio resource control- điều khiển tài nguyên vô tuyến) từ thiết bị đầu cuối, trạm cơ sở lựa chọn nút quản lý di động cụ thể.



- (11) **46967**
- (21) 1-2015-04749 (51)⁷ **C08J 9/40**, E04B 1/74, C04B 28/00, 38/00, 28/24, B01J 13/00
- (22) 13.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/062437 13.06.2014 (87) WO2014/198931 18.12.2014
- (30) 1355558 14.06.2013 FR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2015
- (71) ASPEN AEROGELS, INC. (FR)
30 Forbes Road, Bldg B, Northborough, Massachusetts 01532, United States of America
- (72) BONNARDEL, Pierre-Antoine (FR), CHAUSSON, Sophie (FR), GERARDIN, Emilie (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VẬT LIỆU COMPOSIT CHỨA GEL KHÍ VÔ CƠ VÀ BỘT MELAMIN VÀ TẤM NHIỀU LỚP DẠNG TẦNG KỆP CHỨA VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit chứa gel khí vô cơ và bột melamin. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm nhiều lớp dạng tầng kẹp chứa vật liệu composit nêu trên.

- (11) **46968**
- (21) 1-2015-04754 (51)⁷ **A61K 8/81**, 8/49, A61Q 19/10, 5/02, C11D 11/00, 3/37, 3/40, 7/22, 7/26, 7/32
- (67) 2-2015-00408
- (22) 04.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/064885 04.06.2014 (87) WO2014/199884 18.12.2014
- (30) 2013-124623 13.06.2013 JP
- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
- (72) MORIOKA, Misako (JP), HORIBATA, Tatsuya (JP), MATSUMOTO, Tatsuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch chứa các hạt tạo màu trong đó chứa (A) 10 đến 95% khối lượng chất tạo màu không tan trong nước, và (B) ít nhất hai hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm rượu polyvinyl, dẫn xuất rượu polyvinyl, polyvinyl pyrrolidon và dẫn xuất polyvinyl pyrrolidon; và quy trình sản xuất chế phẩm làm sạch này, bao gồm các bước trộn bột chứa chất tạo màu không tan trong nước (A) và dung dịch của thành phần (B) để thu được sản phẩm mà sau đó được tạo thành hạt; sấy sản phẩm được tạo thành hạt để thu được các hạt tạo màu; và trộn các hạt tạo màu với chất tẩy rửa. Chế phẩm làm sạch không chỉ có khả năng tạo bọt tốt và tính ổn định tốt, mà còn cho bọt có đủ màu sắc và dễ dàng kiểm soát thời gian tạo màu bọt mà không ảnh hưởng tới động cơ của người dùng, và do đó có thể cho cảm giác thoải mái khi sử dụng và cách sử dụng phù hợp với cách áp dụng của người dùng.

- (11) **46969**
 (21) 1-2015-04764 (51)⁷ **G01N 21/88**
 (22) 23.05.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/063628 23.05.2014 (87) WO2014/208226 A1 31.12.2014
 (30) 2013-131749 24.06.2013 JP
 (71) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)

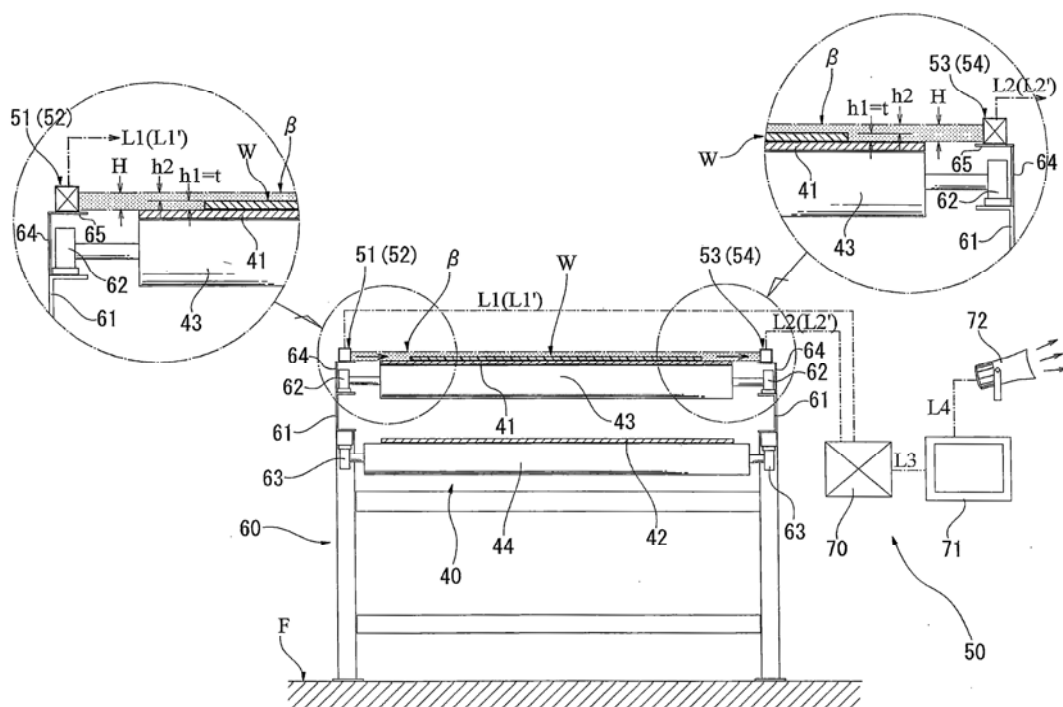
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) YAMAZAKI, Masahiko (JP)

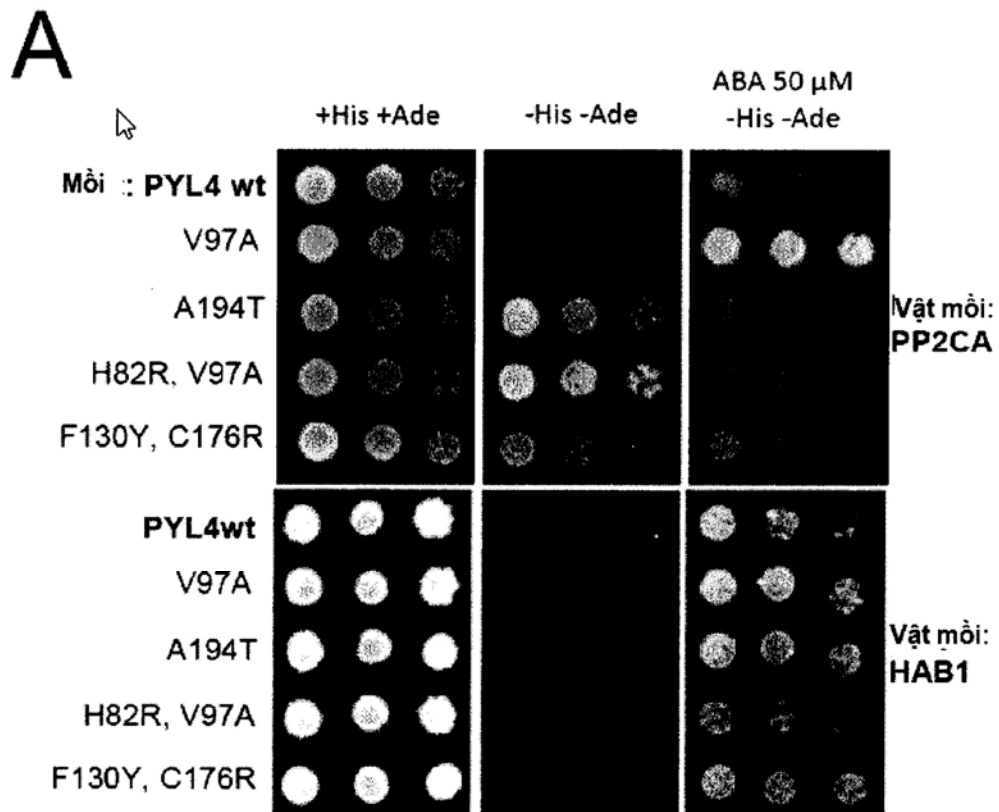
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN LỖI MỐI NỐI DÁN KEO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện lỗi mối nối dán keo và phương pháp phát hiện lỗi mối nối dán keo. Hệ thống này bao gồm bộ phận phát sáng (51, 52) được bố trí trên một bên của sản phẩm tạo thành được tạo lớp liên tục (W), bộ phận thu sáng (53, 54), mà thu ánh sáng laze từ bộ phận phát sáng, đối diện với bộ phận phát sáng và được bố trí ở phía đối diện của sản phẩm tạo thành, thiết bị điều khiển (70) xác định sự xảy ra lỗi mối nối dán keo trên cơ sở xem lượng ánh sáng thu được bởi bộ phận thu sáng có giảm bằng ít nhất giá trị định trước hoặc tỷ lệ định trước hay không.



- (11) **46970**
- (21) 1-2015-04768 (51)⁷ **C07K 14/415**
- (22) 13.05.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/059772 13.05.2014 (87) WO/2014/184193 A2 20.11.2014
- (30) 13382177.7 13.05.2013 EP
- (71) 1. CONSEJO SUPERIOR DE INVESTIGACIONES CIENTIFICAS (CSIC) (ES)
C/Serrano, 117,E-28006 Madrid, Spain
2. UNIVERSIDAD POLITECNICA DE VALENCIA (ES)
Camino de Vera s/n,E-46022 Valencia, Spain
- (72) EGEA, Pedro Luis Rodriguez (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
- (54) AXIT NUCLEIC MÃ HÓA POLYPEPTIT TƯƠNG TỰ THỤ THỂ PYRABACTIN (PYL HOẶC PYR) ĐỘT BIẾN, VECTƠ, TẾ BÀO VÀ THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến axit nucleic mã hóa polypeptit tương tự thụ thể pyrabactin (PYL hoặc PYR) đột biến, vectơ, tế bào và thực vật chuyển gen chứa axit nucleic này có đặc tính chịu được khô hạn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp hoạt hóa quá trình phát tín hiệu ABA để gia tăng hiệu suất sử dụng nước ở thực vật.



- (11) **46971**
- (21) 1-2015-04772 (51)⁷ **A01N 47/06**, 25/32, 37/28, 43/42, 43/56, 43/653, 43/80, A01P 13/02
- (22) 26.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/067013 26.06.2014 (87) WO2014/208674 31.12.2014
- (30) 2013-134466 27.06.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.12.2015

- (71) ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan
- (72) YAMADA Ryu (JP), SATAKE Yoshikazu (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT 1-(1-ETYL-4-(3-(2-METOXYETOXY)-2-METYL-4-(METYLSULFONYL)BENZOYL)-1H-PYRAZOL-5-YLOXY)ETYL METYL CACBONAT, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TÍNH AN TOÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA HỢP CHẤT NÀY ĐỐI VỚI THỰC VẬT HỮU ÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ có tác dụng diệt cỏ cao đối với thực vật không mong muốn trong khi vẫn duy trì được một cách ổn định tính an toàn đối với thực vật hữu ích, không phụ thuộc vào các điều kiện khác nhau như thời tiết, đất đai, giống cây trồng, và thời gian phun thuốc diệt cỏ.
Chế phẩm diệt cỏ này chứa (1) 1-(1-etyl-4-(3-(2-metoxietoxy)-2-metyl-4-(metylsulfonyl)benzoyl)-1H-pyrazol-5-yloxy)etyl metyl cacbonat hoặc muối của nó và (2) ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm fenclorazol-etyl, isoxadifen-etyl, mefenpyr-dietyl, eloquintocet-mexyl và xyprosulfamid.
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn bằng cách sử dụng chế phẩm diệt cỏ này. Phương pháp cải thiện tính an toàn và phương pháp làm giảm các tác dụng không mong muốn của 1-(1-etyl-4-(3-(2-metoxietoxy)-2-metyl-4-(metylsulfonyl)benzoyl)-1H-pyrazol-5-yloxy)etyl metyl cacbonat.

- | | | | |
|------|-------------------|------------|---|
| (11) | 46972 | | |
| (21) | 1-2015-04783 | | (51) ⁷ A61K 38/17 , 39/00, C07K 7/06, C12N 5/0783 |
| (22) | 04.08.2014 | | (43) 25.05.2016 |
| (86) | PCT/EP2014/066755 | 04.08.2014 | (87) WO2015/018805 A1 12.02.2015 |
| (30) | 1313987.8 | 05.08.2013 | GB |
| | 61/862,213 | 05.08.2013 | US |
| | 1403297.3 | 25.02.2014 | GB |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.05.2016

- (71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) WEINSCHENK, Toni (DE), WALTER, Steffen (DE), FRITSCHKE, Jens (DE), SONG, Colette (DE), SINGH, Harpreet (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) PEPTIT CÓ NGUỒN GỐC TỪ PHÂN TỬ KHÁNG NGUYÊN BẠCH CẦU (HLA) CỦA TẾ BÀO KHỐI U Ở NGƯỜI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong phương pháp trị liệu miễn dịch. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp trị liệu miễn dịch đối với bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit tế bào T gây độc tế bào kết hợp khối u (CTL), một mình hoặc kết hợp với peptit kết hợp khối u khác mà đóng vai trò làm thành phần hoạt tính của chế phẩm vaccin kích thích đáp ứng miễn dịch kháng khối u. Sáng chế đề cập đến hơn 70 trình tự peptit mới và biến thể của chúng có nguồn gốc từ các phân tử HLA lớp I và HLA lớp II của tế bào khối u ở người, có thể được sử dụng trong chế phẩm vaccin để gây ra đáp ứng miễn dịch kháng khối u. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất và dược phẩm chứa peptit này.

- (11) **46973**
 (21) 1-2015-04793 (51)⁷ **B62J 3/00**, 23/00, B62K 5/027, 5/05
 (22) 30.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/067484 30.06.2014 (87) WO2015/002171 A1 08.01.2015
 (30) 2013-138487 01.07.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.12.2015

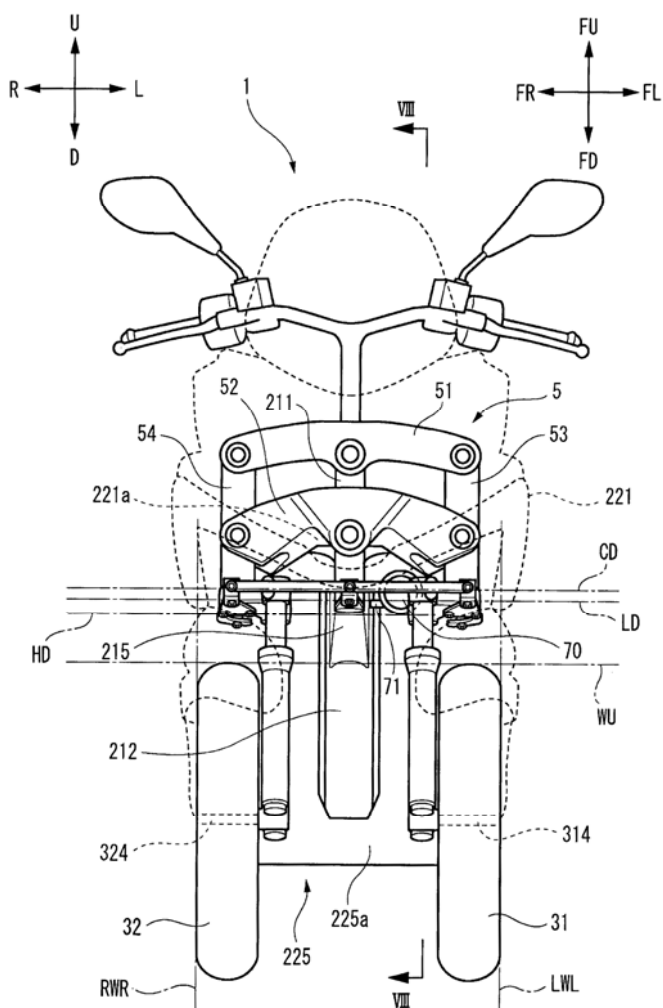
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Toshio IIZUKA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông (1), trong trường hợp mà phương tiện giao thông (1) được nhìn từ phía trước của nó, trong đó ống cổ (211) ở trạng thái dựng thẳng đứng cũng như bánh trước trái (31) và bánh trước phải (32) không được xoay bởi cơ cấu lái (7). Đầu dưới (HD) của còi (70) được bố trí: bên trên trục đỡ trái (314) của bánh trước trái (31) và trục đỡ phải (324) của bánh trước phải (32), phía dưới đầu dưới (LD) của cơ cấu liên kết (5), ở bên phải của đầu trái (LWL) của bánh trước trái (31), và ở bên trái của đầu phải (RWR) của bánh trước phải (32).



- (11) **46974**
(21) 1-2015-04817 (51)⁷ **C23C 28/00**, B65D 8/00, C23C 22/07, 22/78, C25D 9/10, B65D 25/34
(22) 01.07.2013 (43) 25.05.2016
(86) PCT/JP2013/067986 01.07.2013 (87) WO2015/001598 A1 08.01.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.12.2015

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) SHIGEKUNI Tomofumi (JP), NAKAMURA Norihiko (JP), SUZUKI Takeshi (JP), NAKAMARU Hiroki (JP), TOBIYAMA Yoichi (JP), MIYAMOTO Yuka (JP), OSHIMA Yasuhide (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM VẬT CHỨA**
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm vật chứa có đặc tính về bên ngoài, độ bám dính với vật liệu phủ và khả năng chống vết sunfua tốt sau khi được xử lý trong lò mủ mà không cần bổ sung Cr vào lớp phủ. Tấm thép dùng làm vật chứa theo sáng chế bao gồm: tấm thép có lớp mạ thiếc, lớp mạ thiếc này bao phủ ít nhất một phần bề mặt của tấm thép; và lớp phủ được bố trí ở phía bề mặt có lớp mạ thiếc. Lớp phủ này chứa thiếc oxit và cũng chứa Zr, Ti, P, điện lượng cần thiết để làm giảm lượng thiếc oxit là 0,20 đến 3,50 mC/cm², lượng Zr kim loại, lượng Ti kim loại và lượng P trong lớp phủ tương ứng là 1,0 đến 40,0mg/m², lớn hơn 0,01 nhưng nhỏ hơn 2,50mg/m², và 0,10 đến 10,00mg/m².

- (11) **46975**
 (21) 1-2015-04822 (51)⁷ **A61J 1/03**
 (22) 12.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/065614 12.06.2014 (87) WO/2014/200064 18.12.2014
 (30) 2013-124470 13.06.2013 JP
 2013-138658 02.07.2013 JP

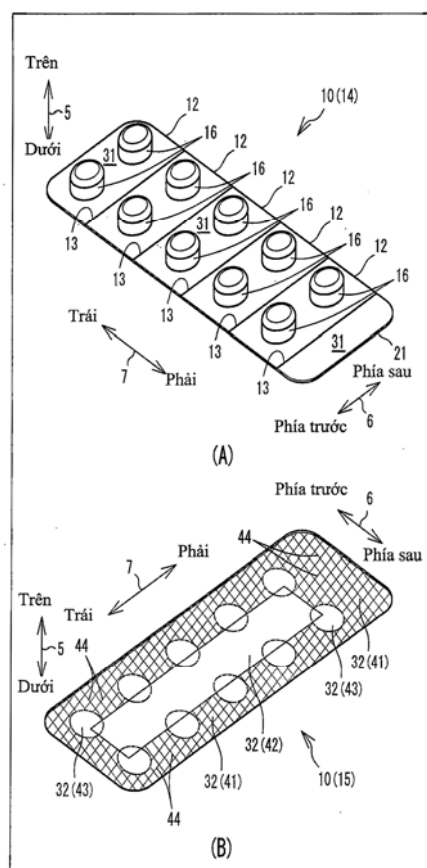
(71) NIPRO CORPORATION (JP)
 3-9-3 Honjo-Nishi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5318510 Japan

(72) UETAKE Kazuaki (JP), Takeshi KODAI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) TẤM BAO GÓI DẠNG VĨ CÓ THỂ ẮN QUA DÙNG ĐỂ BAO GÓI THUỐC, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM BAO GÓI DẠNG VĨ CÓ THỂ ẮN QUA

(57) Sáng chế đề cập đến tấm bao gói dạng vĩ (10) có thể ấn qua (Press Through Package sheet - PTP sheet) dùng để bao gói thuốc, có tấm thứ nhất (14) tại đó mỗi hốc rỗng (16) mà có khả năng chứa thuốc dạng rắn được nhô lên mặt của bề mặt thứ nhất (31) mà là một trong các số bề mặt phía sau và bề mặt phía trước và tấm thứ hai (15) mà được dán vào bề mặt thứ hai (35) đối diện với bề mặt thứ nhất trong tấm thứ nhất và che phủ phần mở của hốc rỗng. Tấm thứ hai này có vùng thứ nhất (41) có các rãnh hình lưới có độ sâu thứ nhất ở bề mặt thứ ba đối diện với bề mặt được dính với bề mặt thứ hai và vùng thứ hai (42) có các rãnh hình lưới có độ sâu thứ hai nhỏ hơn độ sâu thứ nhất hoặc không có rãnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất tấm bao gói dạng vĩ có thể ấn qua.



- (11) **46976**
 (21) 1-2015-04826 (51)⁷ **F24F 1/26**
 (22) 17.07.2015 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2015/007427 17.07.2015 (87) WO2016/013808 28.01.2016
 (30) 10-2014-0092032 21.07.2014 KR

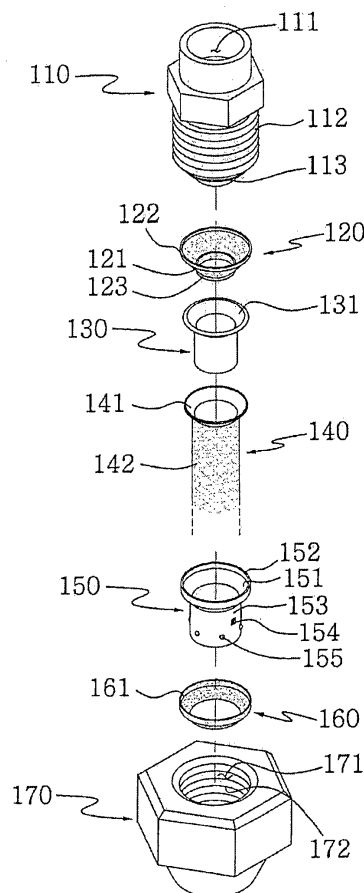
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.12.2015

(75) OH, HYUNG-DONG (KR)
 (Chipyeong-dong, Jungheung Apt.) 102-803, 105, Sangmujayu-ro, Seo-gu, Gwangju 502830, Republic of Korea

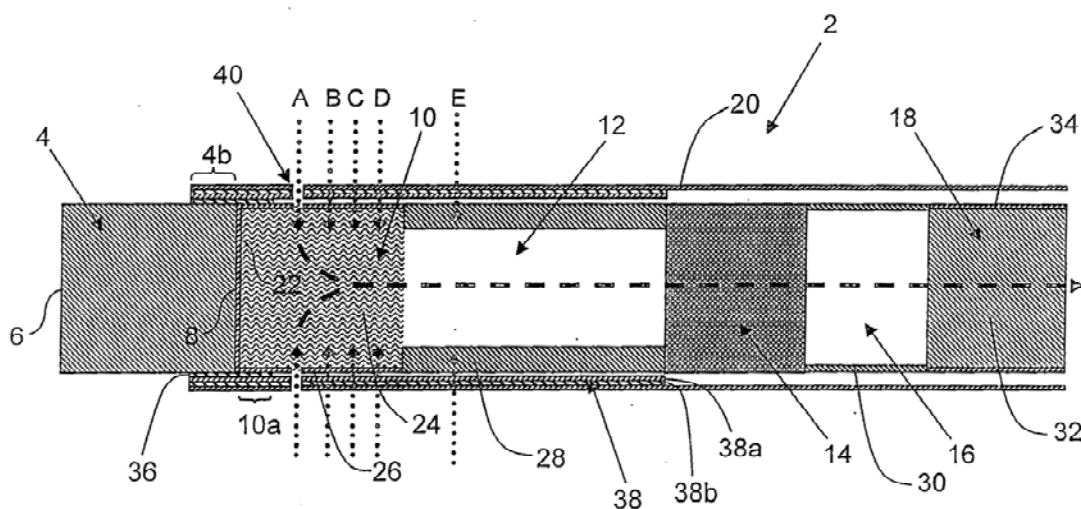
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU NỐI ỐNG DẪN CHẤT LÀM LẠNH**

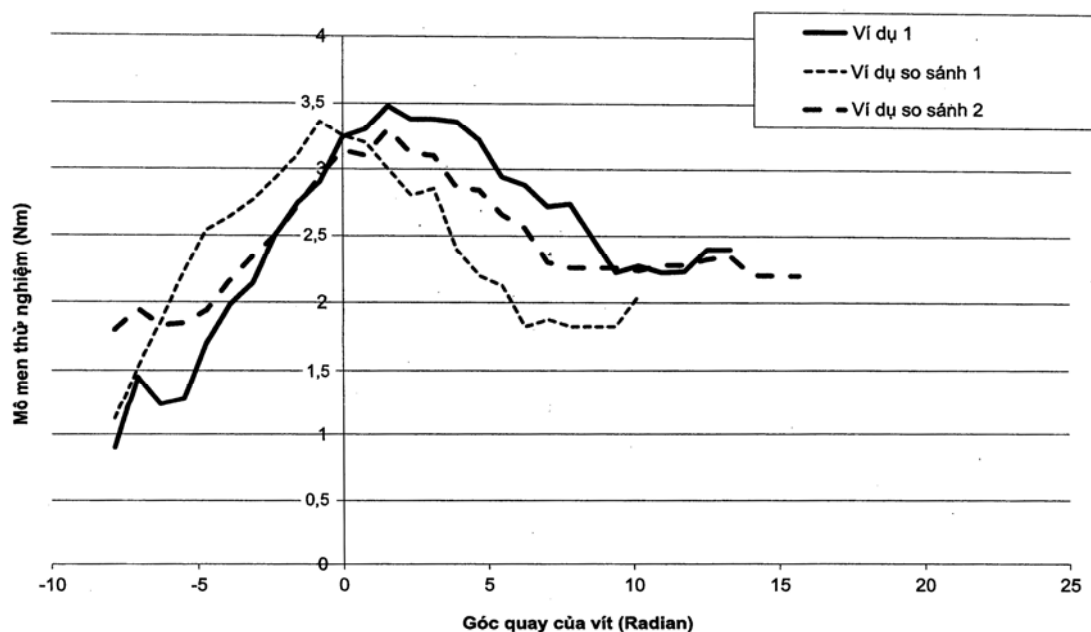
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối ống dẫn chất làm lạnh, kết cấu nối này bao gồm: van (110) ở vị trí đỉnh trước của bộ phận trong nhà hoặc ngoài trời của máy điều hoà không khí; ống dẫn chất làm lạnh (140) có phần ống kéo dài hình kèn trumpet (141) được tạo ra trên đầu trên của ống dẫn chất làm lạnh; ống lót trong (130) có phần ống kéo dài trong (131) được lắp vào trong phần ống kéo dài hình kèn trumpet; ống lót ngoài (150) có phần ống kéo dài ngoài (151) được lắp trên phần ống kéo dài hình kèn trumpet; và đai ốc (170) được lắp chặt vào van (110); chi tiết bịt kín thứ nhất (120) được bố trí xen giữa phần dưới của van (110) và ống lót trong (130), và được tạo ra theo hình dạng tương ứng với hình dạng của ống lót trong (130); và chi tiết bịt kín thứ hai (160) được bố trí xen giữa phần trong của đai ốc (170) và ống lót ngoài (150).



- (11) **46977**
- (21) 1-2015-04849 (51)⁷ **A24F 47/00**
- (22) 12.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/067236 12.08.2014 (87) WO2015/022320 19.02.2015
- (30) 13180307.4 13.08.2013 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) BORGES, Ana (CH), APETREI BIRZA, Cristina (RO), KUCHEN, David (CH), LAVANCHY, Frédéric (CH), POGET, Laurent Edouard (CH)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **VẬT DỤNG HÚT THUỐC CÓ CÁC BỘ PHẬN DẪN NHIỆT KÉP VÀ DÒNG KHÍ ĐƯỢC CẢI THIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng hút thuốc (2) bao gồm: nguồn nhiệt dễ cháy (4) có mặt trước (6) và mặt sau (8) đối diện nhau; nền tạo sol khí (10) ở dòng ra của mặt sau (8) của nguồn nhiệt dễ cháy (4); bộ phận dẫn nhiệt thứ nhất (36) bao quanh phần sau (4b) của nguồn nhiệt dễ cháy (4) và ít nhất phần trước (10a) của nền tạo sol khí (10); bộ phận dẫn nhiệt thứ hai (38) bao quanh ít nhất một phần của bộ phận dẫn nhiệt thứ nhất (36), trong đó ít nhất một phần của bộ phận dẫn nhiệt thứ hai (38) được phân cách theo hướng bán kính với bộ phận dẫn nhiệt thứ nhất (36); và một hoặc nhiều đầu vào không khí thứ nhất (40) bao quanh biên của nền tạo sol khí (10).

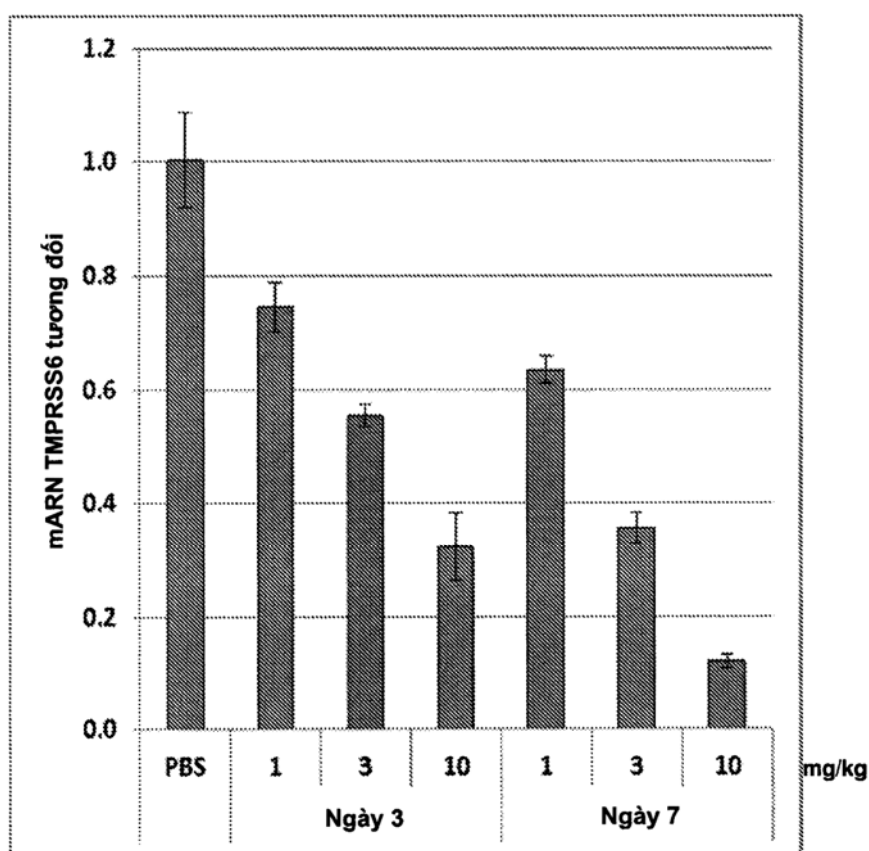


- (11) **46978**
- (21) 1-2015-04852 (51)⁷ **C04B 28/14**
- (22) 20.05.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/GB2014/051536 20.05.2014 (87) WO2014/188168 A2 27.11.2014
- (30) 1309058.4 20.05.2013 GB
- (71) SAINT-GOBAIN CONSTRUCTION PRODUCTS UK LIMITED (GB)
Saint-Gobain House, Binley Business Park, Coventry CV3 2TT, United Kingdom
- (72) HOTCHIN, Glen (GB), JONES, Nicholas (GB), RICHARDSON, Adam (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **TẤM VỮA THẠCH CAO VÀ PANEN XÂY DỰNG CÓ TẤM VỮA NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm vữa nền thạch cao, nền thạch cao này có các sợi được gắn kết trong đó. Tấm vữa theo sáng chế còn tùy ý có tấm đỡ mỏng được gắn cố định với một trong hai mặt của nó. Nền thạch cao của tấm vữa tùy ý chứa chất phụ gia polyme. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm vữa này và panen xây dựng có tấm vữa này.



- (11) **46979**
- (21) 1-2015-04854 (51)⁷ **C12N 15/113**, A61K 31/713, C12N 9/64
- (22) 22.05.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/039149 22.05.2014 (87) WO2014/190157 27.11.2014
- (30) 61/826,178 22.05.2013 US
- 61/912,988 06.12.2013 US
- (71) ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
300 Third Street, 3rd Floor, Cambridge, MA 02142, United States of America
- (72) BUTLER, James (US), BETTENCOURT, Brian (US), RAJEEV, Kallanthothathil, G. (US), MAIER, Martin (DE), CHARISSE, Klaus (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TÁC NHÂN ARNI SỢI ĐÔI CÓ KHẢ NĂNG ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN TMPRSS6 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TÁC NHÂN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân ARNi, ví dụ, các tác nhân ARNi sợi đôi, hướng đích gen TMPRSS6 và dược phẩm chứa tác nhân ARNi này để ức chế sự biểu hiện của TMPRSS6 nhằm điều trị cho đối tượng mắc rối loạn liên quan đến TMPRSS6, ví dụ, rối loạn liên quan đến bệnh quá tải sắt, như bệnh tan máu bẩm sinh β hoặc bệnh nhiễm sắc tố sắt mô.

mARN TMPRSS6



- (11) **46980**
- (21) 1-2015-04873 (51)⁷ **C07K 1/16**, 1/14
- (22) 15.05.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/IB2014/061456 15.05.2014 (87) WO2014/188313 27.11.2014
- (30) 2201/CHE/2013 20.05.2013 IN
- (71) SHANTHA BIOTECHNICS PRIVATE LIMITED (IN)
Vasantha Chambers, 3rd & 4th Floor, 5-10-173 Fateh Maidan Road, Basheerbagh
Hyderabad 500 004 Telangana - India
- (72) DAMOTHARAN, Vijayarangam (IN), NETTEM, Sandeep, Kumar (IN), MAILA,
Raghavendra (IN)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO.,
LTD.)
- (54) QUY TRÌNH TINH CHẾ THỂ LIÊN HỢP POLYSACARIT PROTEIN
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tinh chế thể liên hợp polysacarit protein bằng cách sử dụng phương pháp sắc ký kiểu hỗn hợp. Quy trình này bao gồm bước cho thể liên hợp polysacarit protein thô tiếp xúc với nhựa kiểu hỗn hợp có vỏ xốp trơ và nhân hoạt tính trong các điều kiện độ dẫn thấp cho phép liên kết chất gây ô nhiễm và thu hồi thể liên hợp polysacarit protein không liên kết trong dòng chảy.

(11) **46981**

(21) 1-2015-04877

(51)⁷ **G01N 33/58**, C12N 15/115, G01N 33/551

(22) 21.12.2015

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2015

(71) VIỆN VẬT LÝ - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 2H, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Hồng Nhung (VN), Vũ Văn Sơn (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHỨC HỆ HẠT NANO VÀNG VÀ APTAMER ĐƯỢC BỌC POLYETYLEN GLYCOL (PEG) DÙNG LÀM ĐẦU DÒ CHO CÁC PHÉP PHÂN TÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phức hệ hạt nano vàng-aptamer bọc polyetylen glycol (PEG, polyethylen glycol) làm đầu dò cho các phép phân tích, theo đó bằng cách bọc kín các vị trí trống (không có aptamer) của bề mặt phức hệ hạt nano-aptamer bằng PEG đơn chức năng giúp kéo dài thời gian bảo quản của phức hệ, nâng cao hiệu quả của các phép phân tích. Quy trình này bao gồm các bước:

(i) thiol hóa aptamer bằng cách trộn dithiothreitol (DTT) với aptamer;

(ii) bổ sung hạt nano vàng vào hỗn hợp aptamer đã thiol hóa thu được ở trên, ủ lắ ở nhiệt độ phòng trong 2 giờ, sau đó ủ qua đêm ở 4°C để tạo ra phức hệ hạt nano vàng-aptamer;

(iii) bổ sung polyetylen glycol được thiol hóa đơn chức (PEG-SH) vào phức hệ hạt nano vàng-aptamer thu được ở bước (ii), ủ ở 4°C trong 5 giờ, sau đó, rửa phức hệ 2 đến 3 lần bằng ly tâm 10000 vòng/phút trong 5 phút để loại bỏ các thành phần dư thừa như DTT, aptamer, PEG-SH, thu được phức hệ hạt nano vàng@aptamer được bọc PEG; và

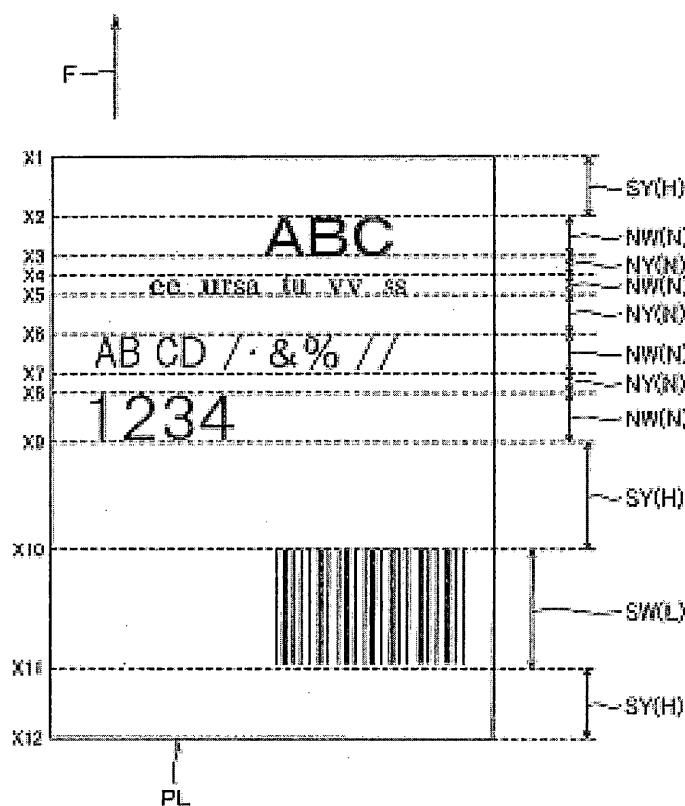
(iv) phân tán phức hệ này trong đệm Tris HCl có độ pH bằng 8 hoặc nước vô trùng.

- (11) **46982**
- (21) 1-2015-04891 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61K 31/519, A61P 31/12
- (22) 26.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/063467 26.06.2014 (87) WO2014/207082 31.12.2014
- (30) 13174108.4 27.06.2013 EP
- (71) JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland
- (72) MC GOWAN, David Craig (US), PIETERS, Serge Maria Aloysius (NL), LAST, Stefaan Julien (BE), EMBRECHTS, Werner (BE), JONCKERS, Tim Hugo Maria (BE), RABOISSON, Pierre Jean-Marie Bernard (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT PYROLO [3,2-D] PYRIMIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH NHIỄM VIRUT
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrolo[3,2-d]pyrimidin, quy trình điều chế nó và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh nhiễm virut.

- (11) **46983**
 (21) 1-2015-04906 (51)⁷ **B41J 11/42**, 2/32, 29/38, 3/01, 3/36
 (22) 29.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/069948 29.07.2014 (87) WO/2015/033702 12.03.2015
 (30) 2013-182823 04.09.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.12.2015

- (71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064 (JP)
 (72) SATO Yasushi (JP), HOKA Masayuki (JP), KUBO Yoshimasa (JP), NAGATA Seiichiro (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) MÁY IN VÀ PHƯƠNG PHÁP IN
 (57) Sáng chế đề cập đến máy in dùng nhiệt để in lên phương tiện in cải thiện tốc độ quy trình in trên toàn bộ bề mặt in của phương tiện in. Trong quy trình in nhãn (PL), tốc độ cấp liệu tại vùng in (SW) để in mã vạch hoặc tương tự chậm hơn so với tốc độ cấp liệu tiêu chuẩn, và tốc độ cấp liệu tại vùng lề (SY) có chiều dài ít nhất bằng chiều dài đã được xác định trước theo hướng cấp liệu (F) giữa các vùng lề nhanh hơn so với tốc độ cấp liệu tiêu chuẩn. Hơn nữa, tốc độ cấp liệu tại vùng in (NW) đối với ký tự, biểu tượng in, hoặc tương tự, và tốc độ cấp liệu tại vùng lề (NY) có chiều dài nhỏ hơn so với chiều dài được xác định trước theo hướng cấp liệu (F) được thiết lập ở tốc độ cấp liệu tiêu chuẩn. Theo đó, tốc độ quy trình trên toàn bộ bề mặt in của nhãn (PL) có thể được cải thiện trong máy in dùng nhiệt để in lên nhãn (PL).



(11) **46984**

(21) 1-2015-04910

(51)⁷ **D21C 3/224**

(22) 23.12.2015

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.12.2015

(71) HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ (VN)

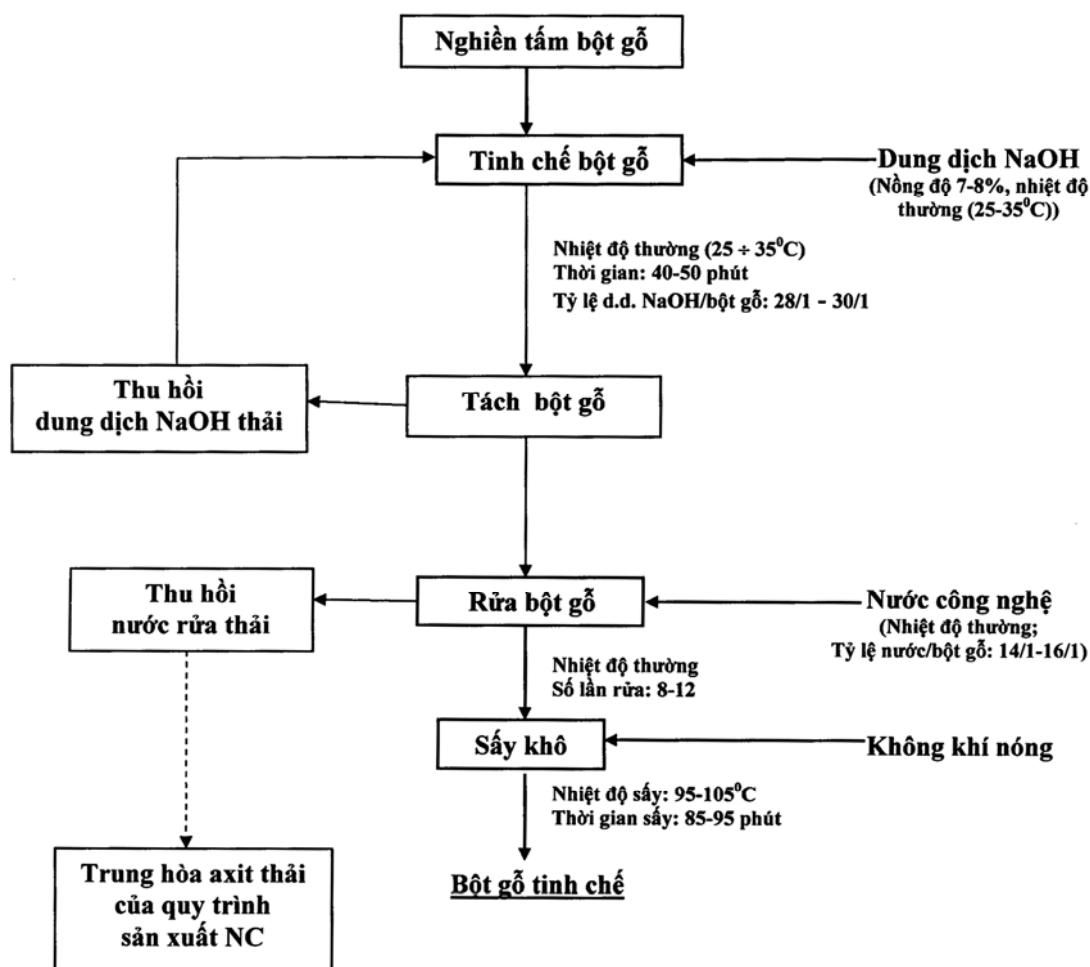
Số 236, đường Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phan Đức Nhân (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT GỖ TINH CHẾ DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT NITROXENLULOZA DÙNG TRONG QUỐC PHÒNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột gỗ tinh chế dùng để sản xuất nitroxenluloza (NC) dùng trong quốc phòng. Trong phương pháp theo sáng chế, bột gỗ được tinh chế bằng dung dịch NaOH có nhiệt độ thường (25-35°C), và thu được bột gỗ có độ nhớt trong dung dịch đồng-amoniac nằm trong khoảng từ 0,025 - 0,035Pa.s, thích hợp để sản xuất NC dùng trong thuốc phóng và nhiên liệu.



- (11) **46985**
- (21) 1-2015-04927 (51)⁷ **A61K 31/155**, 31/352, A61P 35/00
- (22) 23.05.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/064354 23.05.2014 (87) WO2014/189152 A1 27.11.2014
- (30) 2013-110278 24.05.2013 JP
- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
- (72) KIYONO, Kunihiko (JP), ONISHI, Kenji (JP), NAGAHAMA, Yasuharu (JP),
WATANABE, Takashi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THUỐC CHỨA METFORMIN VÀ DIHYDROQUERXETIN VÀ BAO GÓI CHỨA
NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc có khả năng là giảm các tác dụng phụ của metformin hoặc muối dược dụng của nó hữu ích chống u ác tính, trong đó metformin hoặc muối dược dụng của nó và dihydroquerxetin hoặc muối dược dụng của nó được kết hợp. Sáng chế cũng đề cập đến bao gói chứa thuốc nêu trên, được phẩm làm giảm các tác dụng phụ của metformin và thuốc tăng cường tác dụng chống u ác tính.

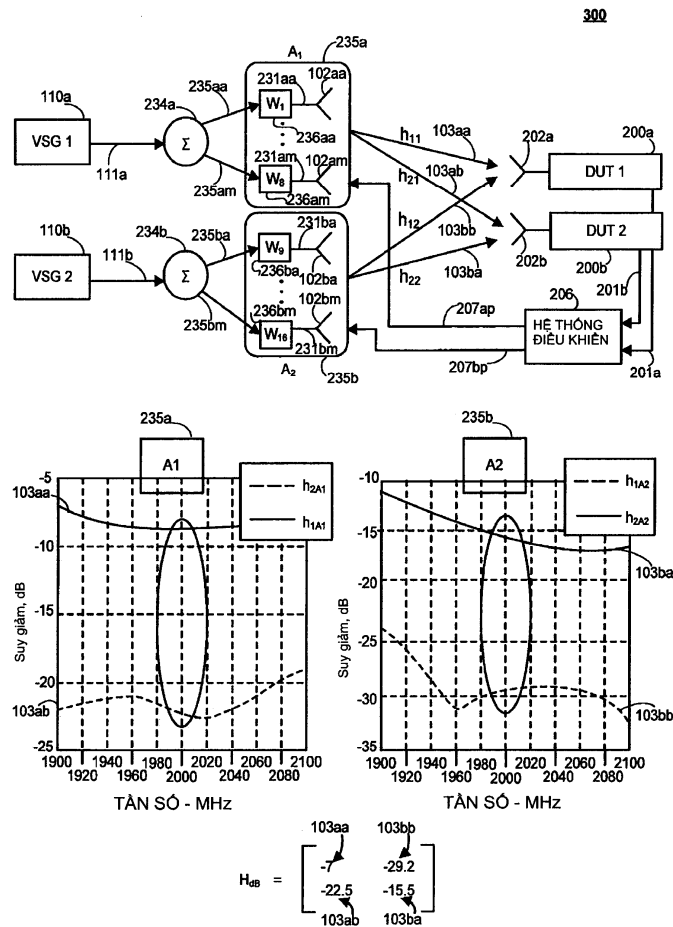
- (11) **46986**
- (21) 1-2015-04933 (51)⁷ **C12R 1/01**, A23K 1/17, A61K 38/12, C07K 7/56, C11D 3/48
- (22) 23.05.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/060737 23.05.2014 (87) WO2014/187993 27.11.2014
- (30) 1354691 24.05.2013 FR
- (71) 1. CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (C.N.R.S) (FR)
3, rue Michel Ange, 75016 Paris, France
2. UNIVERSITE DE RENNES 1 (FR)
2 rue du Thabor CS 46510, F-35065 Rennes Cedex, France
3. UNIVERSITE DE BRETAGNE OCCIDENTALE (FR)
3, rue des Archives, 29200 Brest, France
- (72) DESRIAC, Florie (FR), FLEURY, Yannick (FR), LE CHEVALIER, Patrick (FR), DESTOUMIEUX, Delphine (FR), SIMON, Matthieu (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) VI KHUẨN PHÂN LẬP ĐƯỢC THUỘC GIỐNG PSEUDOALTEROMONAS, XYCLOLIPOPEPTIT, MỸ PHẨM, CHẾ PHẨM DÙNG CHO DA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA XYCLOLIPOPEPTIT
- (57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn phân lập được thuộc giống Pseudoalteromonas để dùng làm chất lợi khuẩn (probiotic) và việc sử dụng chủng này làm chất bảo quản. Sáng chế cũng đề cập đến xyclolipopeptit có thể thu được từ vi khuẩn này, mỹ phẩm, chế phẩm dùng cho da và dược phẩm chứa xyclolipopeptit này.

- (11) **46987**
 (21) 1-2015-04937 (51)⁷ **G01R 29/08**, G08C 17/04
 (22) 16.05.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2014/038351 16.05.2014 (87) WO2014/197186 11.12.2014
 (30) 13/912.416 07.06.2013 US
 (71) LITEPOINT CORPORATION (US)

965 W. Maude Ave., Sunnyvale, CA 94085, United States of America

- (72) HUYNH, Minh-Chau (US)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM ĐỊNH KHÔNG DÂY ĐỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ THU PHÁT TẦN SỐ VÔ TUYẾN CẦN KIỂM ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ kiểm tra không dây đối với nhiều thiết bị thu phát tín hiệu tần số vô tuyến (RF) cần kiểm tra (DUT). Sử dụng nhiều anten bên trong tủ được che chắn chứa các DUT, nhiều tín hiệu kiểm tra RF không dây được phát xạ tới DUT có thể có các pha tín hiệu tương ứng của chúng được điều khiển để tối đa tín hiệu ghép trực tiếp tới các DUT dự định tương ứng của chúng trong khi giảm thiểu các tín hiệu ghép chéo. Ngoài ra, tín hiệu kiểm tra RF không dây được phát xạ vào các DUT có thể có các cường độ tín hiệu tương ứng của chúng được điều khiển để chuẩn hoá tín hiệu ghép trực tiếp tới các DUT dự định tương ứng của chúng trong khi vẫn giảm đủ các tín hiệu ghép chéo. Kết quả là, bù được cung cấp cho môi trường tín hiệu đa đường bên trong tủ được che chắn, theo đó mô phỏng các đường truyền tín hiệu kiểm tra có dây trong quá trình kiểm tra không dây đối với các DUT.



- (11) **46988**
 (21) 1-2015-04938 (51)⁷ **G01R 29/10**, G08C 17/04
 (22) 16.05.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2014/038338 16.05.2014 (87) WO2014/197185 11.12.2014
 (30) 13/912,410 07.06.2013 US
 (71) LITEPOINT CORPORATION (US)

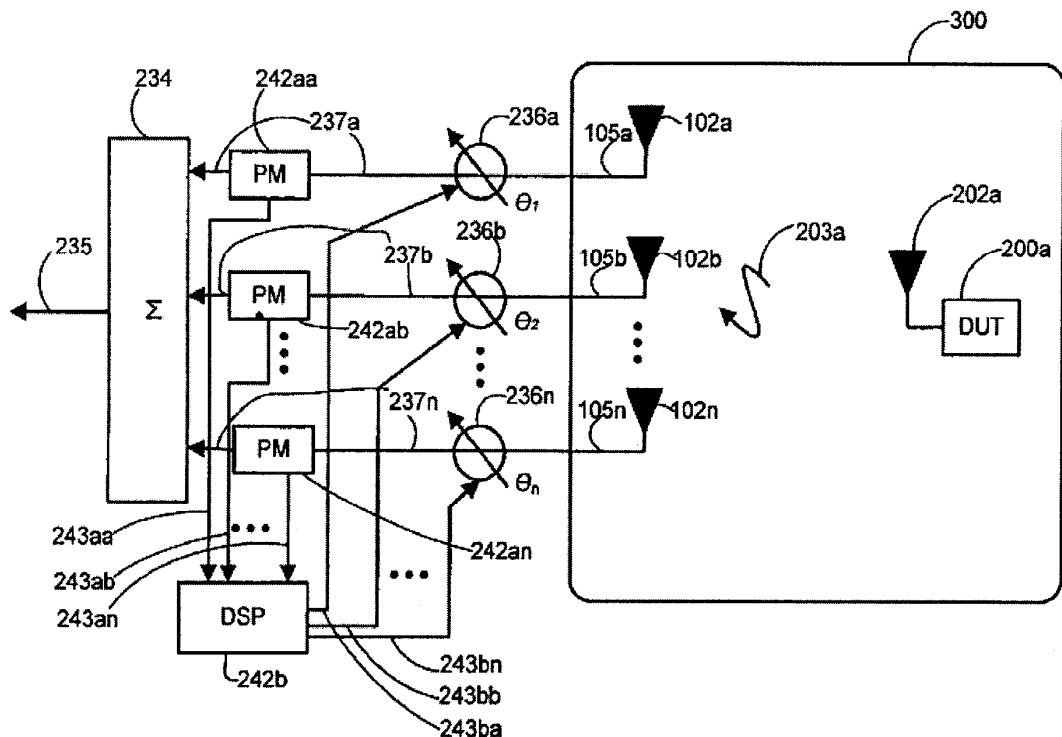
965 W. Maude Ave., Sunnyvale, CA 94085, United States of America

(72) HUYNH, Minh-Chau (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM ĐỊNH KHÔNG DÂY ĐỐI VỚI THIẾT BỊ THU PHÁT TẦN SỐ VÔ TUYẾN CẦN KIỂM ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra không dây bộ thu phát tín hiệu tần số radio (RF) của mẫu thử (DUT). Sử dụng nhiều ăng ten trong vỏ được bảo vệ chứa DUT, nhiều tín hiệu kiểm tra RF không dây tạo thành từ tín hiệu kiểm tra RF được phản xạ từ DUT được thu và các pha tín hiệu tương ứng của chúng được kiểm soát trước khi được tổng hợp để tạo thành tín hiệu RF tổng hợp. Quá trình này được lặp lại cho đến khi hiệu số của mức công suất giữa các mức công suất của các cặp tín hiệu tương ứng của số lượng tần số kiểm tra RF được chọn có các giá trị nằm giữa các giá trị thấp nhất và cao nhất được xác định trước, bằng cách ấy cung cấp sự hiệu chỉnh cho môi trường tín hiệu nhiều đường truyền trong vỏ được bảo vệ và bằng cách ấy mô phỏng đường truyền tín hiệu kiểm tra có dây trong quá trình kiểm tra không dây DUT.



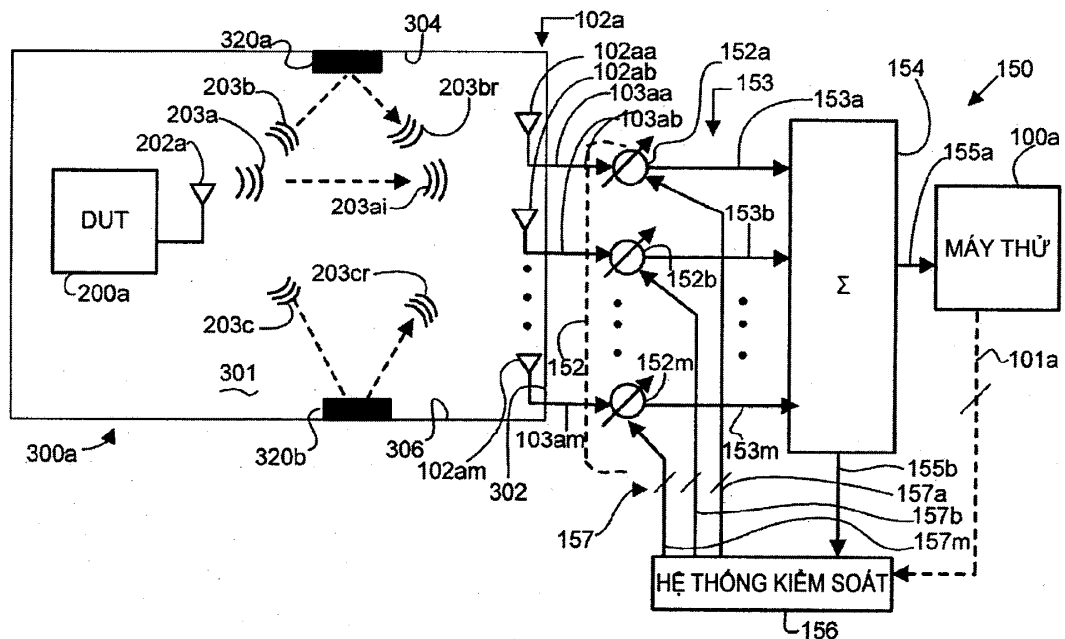
- (11) **46989**
 (21) 1-2015-04939 (51)⁷ **G01R 29/08**, G08C 17/04
 (22) 16.05.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2014/038372 16.05.2014 (87) WO2014/197187 11.12.2014
 (30) 13/912,423 07.06.2013 US
 (71) LITEPOINT CORPORATION (US)

965 W. Maude Ave., Sunnyvale, CA 94085, United States of America

- (72) HUYNH, Minh-Chau (US)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM ĐỊNH KHÔNG DÂY ĐỐI VỚI THIẾT BỊ THU PHÁT TẦN SỐ VÔ TUYẾN CẦN KIỂM ĐỊNH

(57) Hệ thống và phương pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra không dây bộ thu phát tín hiệu tần số radio (RF) của mẫu thử (DUT). Sử dụng nhiều ăng ten trong vỏ được bảo vệ chứa DUT, nhiều tín hiệu kiểm tra RF không dây tạo ra từ tín hiệu kiểm tra RF bị bức xạ từ DUT có thể được thu và có các pha tín hiệu tương ứng của chúng được kiểm soát phù hợp với một hoặc nhiều đặc điểm tín hiệu, gồm có các tín hiệu công suất tương ứng của chúng, các pha tín hiệu tương ứng của chúng như đã nhận, và mức tín hiệu công suất của sự tổ hợp của các tín hiệu đã nhận. Pha này kiểm soát các tín hiệu kiểm tra RF không dây đã thu được có thể được thực hiện riêng lẻ cho DUT bất kỳ được kiểm tra trong vỏ được bảo vệ, bằng cách ấy cung cấp sự hiệu chỉnh cho môi trường tín hiệu nhiều đường truyền trong vỏ được bảo vệ không phân biệt vị trí của DUT, và bằng cách ấy mô phỏng đường truyền tín hiệu kiểm tra có dây trong quá trình kiểm tra không dây của DUT.

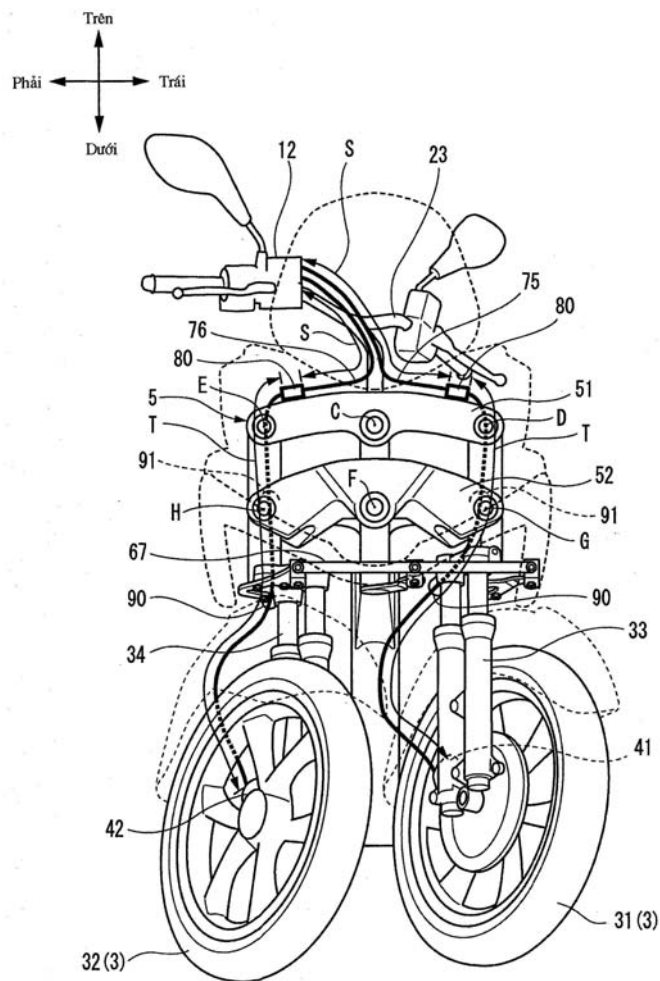


- (11) **46990**
 (21) 1-2015-04944 (51)⁷ **B62K 5/05**, 5/08, 19/38
 (22) 30.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/067479 30.06.2014 (87) WO2015/002166 08.01.2015
 (30) 2013-138482 01.07.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2015

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan
 (72) Yosuke HIRAYAMA (JP)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) XE

- (57) Sáng chế đề cập đến xe có khung thân nghiêng được và hai bánh trước trong đó phần hạn chế (80) mà hạn chế sự dịch chuyển của chi tiết truyền thao tác điều khiển phanh được lắp ở phần trên của ít nhất một phần trong số phần ngang trên (51), phần bên phải (54) và phần bên trái (53). Trong xe (1) theo sáng chế có chi tiết truyền thao tác điều khiển phanh có phần biến dạng do nghiêng (S) được đặt ở vị trí giữa cơ cấu điều khiển phanh (10), phần hạn chế (80) để biến dạng nhằm đáp lại độ nghiêng của khung thân (21), phần biến dạng do xoay bánh xe (T) mà ít nhất một phần của nó được đặt ở vị trí giữa phần biến dạng do nghiêng (S), và cơ cấu phanh (41, 42) để biến dạng nhằm đáp lại chuyển động xoay của bánh trước bên phải (32) và bánh trước bên trái (31).



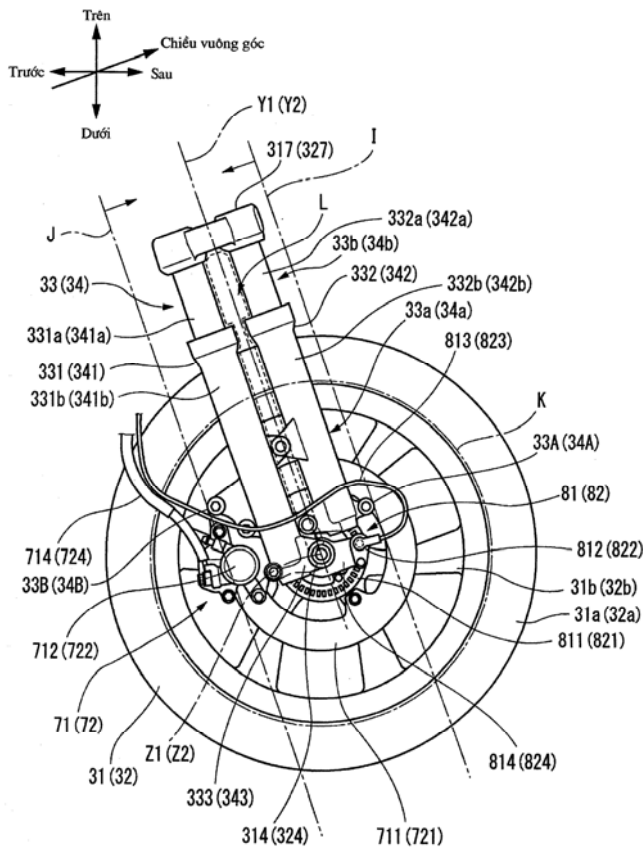
- (11) **46991**
- (21) 1-2015-04952 (51)⁷ **C12N 15/113**, A61K 31/712, A61P 3/06
- (22) 27.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/063757 27.06.2014 (87) WO2014/207232 31.12.2014
- (30) 13174092.0 27.06.2013 EP
 13192930.9 14.11.2013 EP
 13192938.2 14.11.2013 EP
 PCT/EP2013/073858 14.11.2013 EP
 14153253.1 30.01.2014 EP
 14168331.8 14.05.2014 EP
- (71) ROCHE INNOVATION CENTER COPENHAGEN A/S (DK)
 Fremtidsvej 3, DK-2970 Horsholm, Denmark
- (72) ALBAEK, Nanna (DK), HEDTJAARN, Maj (SE), LINDHOLM, Marie (SE),
 NIELSEN, Niels Fisker (DK), PETRI, Andreas (DK), RAVN, Jacob (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THỂ TIẾP HỢP OLIGONUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG TĂNG CHOLESTEROL MÁU**
- (57) Sáng chế đề cập đến oligome có chiều dài từ 12 đến 22 nucleotit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thể tiếp hợp oligonucleotit đối nghĩa chứa oligome, dược phẩm chứa thể tiếp hợp oligonucleotit dùng để điều trị chứng tăng cholesterol máu và phương pháp in vitro để ức chế PCSK9 ở tế bào biểu hiện PCSK9.

- (11) 46992
(21) 1-2015-04958 (51)⁷ B62K 5/02, B60G 13/06, 21/04, B62J 23/00, 99/00, B62K 5/05, 5/08
(22) 30.06.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/JP2014/067475 30.06.2014 (87) WO2015/002162 08.01.2015
(30) 2013-138476 01.07.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2015

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan
(72) Daisuke ASANO (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thục (TRUNG THUC.,JSC)
(54) XE

(57) Sáng chế đề cập đến xe trong đó ít nhất một phần của phần do (822, 812) của cơ cấu đo tốc độ quay của bánh trước (82, 81) được đỡ trên một trong số các bộ phận kiểu ống lồng trước (342, 332, 341, 331) của cơ cấu giảm xóc (33, 34). Khi nhìn theo chiều của đường trục bánh xe (Z2, Z1), cơ cấu giảm xóc này được bố trí: (a) trong vùng được tạo ra bởi đường giả định phía trước (I) mà đi qua đầu trước (34A, 33A) của cơ cấu giảm xóc (34, 33) và song song với đường trục lái (Y2, Y1) và đường giả định phía sau (J) mà đi qua đầu sau (34B, 33B) của cơ cấu giảm xóc (34, 33) và song song với đường trục lái (Y2, Y1) theo chiều vuông góc (M) với đường trục bánh xe (Z2, Z1) và đường trục lái (Y2, Y1); (b) trong vùng mà nằm ở trong hình dạng ngoài (K) của bánh xe (32b, 31b); và (c) trong vùng mà nằm ở phía ngoài vùng (L) được tạo ra giữa bộ phận kiểu ống lồng trước và bộ phận kiểu ống lồng sau (342, 332, 341, 331).

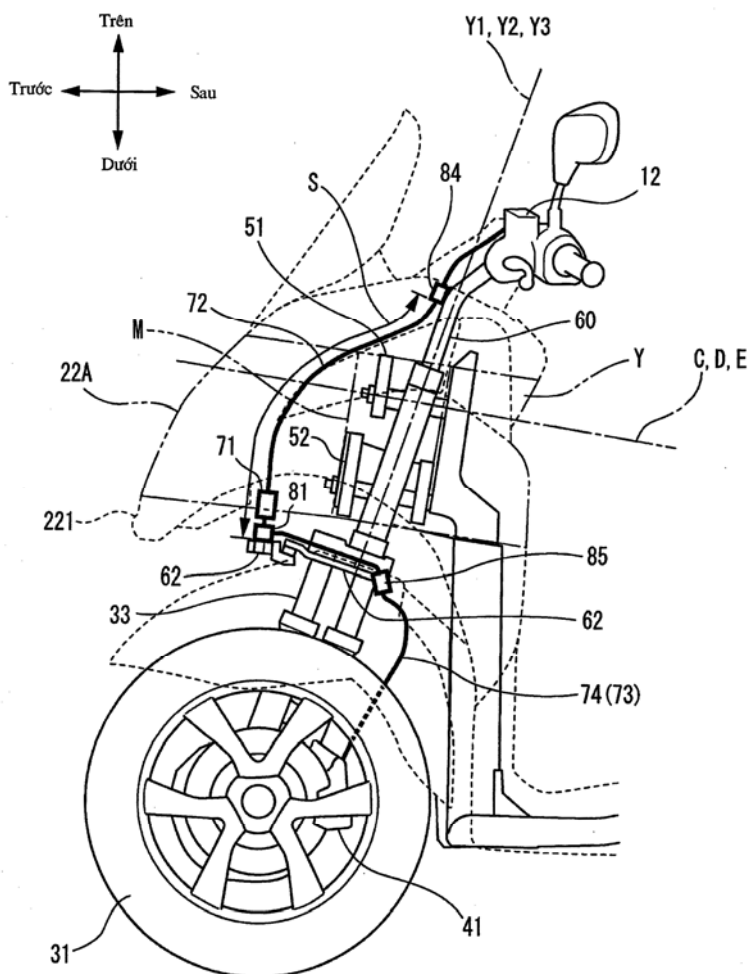


- (11) **46993**
 (21) 1-2015-04959 (51)⁷ **B62K 5/05**, B60T 11/04, B62K 5/08, 21/18, B62L 3/02
 (22) 30.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/067478 30.06.2014 (87) WO2015/002165 08.01.2015
 (30) 2013-138481 01.07.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2015

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan
 (72) Yosuke HIRAYAMA (JP)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thục (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) XE

- (57) Sáng chế đề cập đến xe trong đó phần trước của xe được hạn chế mở rộng kích thước. Xe theo sáng chế có nắp che thân (22) có phần che bề mặt ngoài (22A) che ít nhất một phần của bề mặt theo chu vi ngoài của cơ cấu liên kết (5) trừ bề mặt trên và bề mặt dưới của nó. Trong xe (1) ở tư thế thẳng đứng, ít nhất một phần của phần biến dạng do nghiêng (S) của chi tiết truyền thao tác điều khiển phanh biến dạng do nghiêng của khung thân (21) được bố trí ở giữa bề mặt theo chu vi ngoài của cơ cấu liên kết (5) trừ bề mặt trên và bề mặt dưới của nó và phần che bề mặt ngoài (22A).



- (11) **46994**
 (21) 1-2015-04960 (51)⁷ **B62K 5/05**, 5/08, 19/38, 21/18, B62L 3/02, B60T 17/04
 (22) 30.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/067480 30.06.2014 (87) WO2015/002167 08.01.2015
 (30) 2013-138483 01.07.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2015

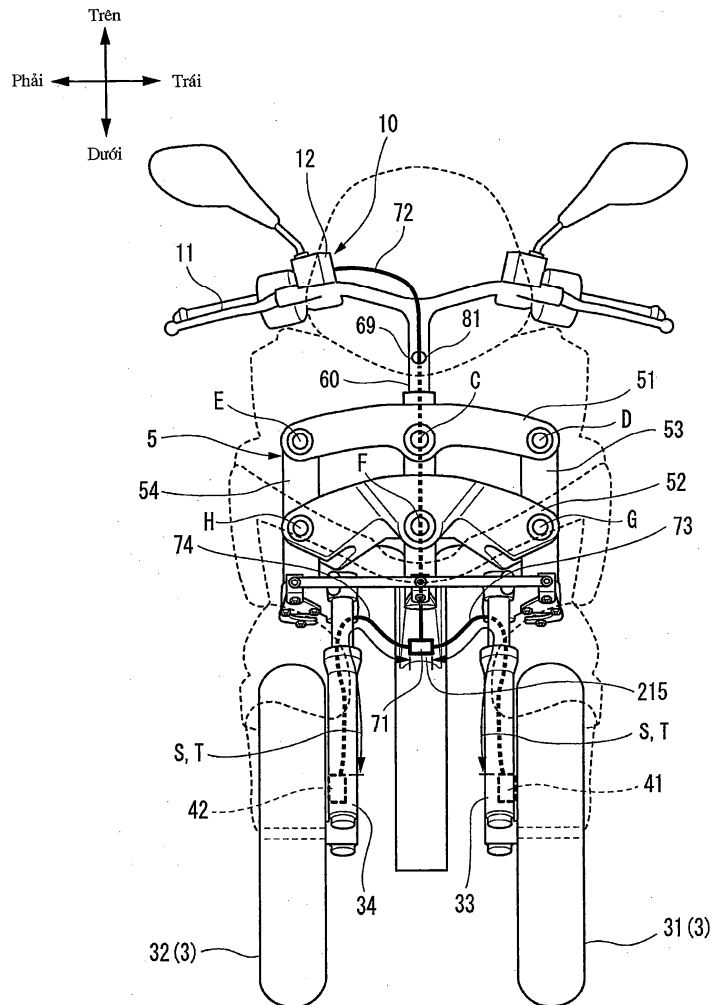
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Yosuke HIRAVAMA (JP)

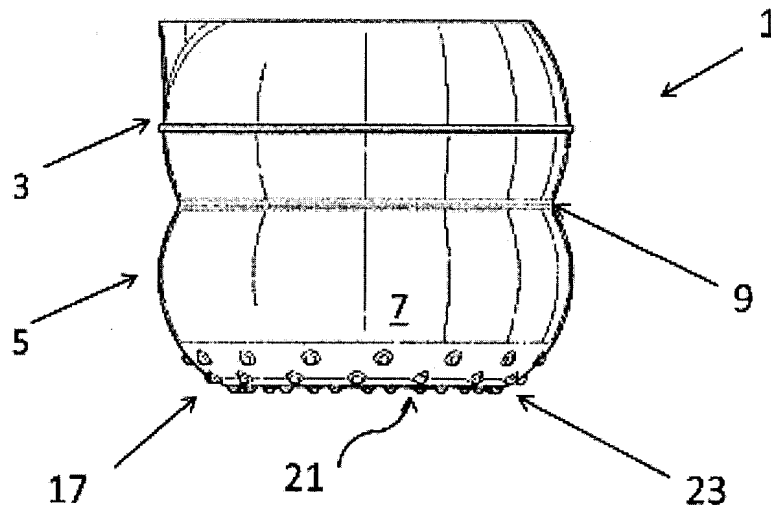
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thục (TRUNG THUC.,JSC)

(54) XE

(57) Sáng chế đề cập đến xe có khung thân nghiêng được và hai bánh trước, trong đó chi tiết truyền thao tác điều khiển phanh có phần biến dạng do nghiêng (S) biến dạng để đáp lại sự xoay của khung thân (21). Trong xe (1) theo sáng chế có ít nhất một phần của phần biến dạng do nghiêng (S) được đặt ở vị trí giữa phần hạn chế thứ nhất (71) mà được lắp bên dưới phần ngang dưới (52) theo chiều từ trên xuống của khung thân (21), và phần giữa theo chiều từ trái sang phải của khung thân (21) để hạn chế sự dịch chuyển của chi tiết truyền thao tác điều khiển phanh và cơ cấu phanh (41, 42).



- (11) **46995**
- (21) 1-2015-04970 (51)⁷ **C11D 17/04**, 11/00, 3/386, D06F 39/02
- (22) 06.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/061863 06.06.2014 (87) WO2014/206712 A1 31.12.2014
- (30) 13174148.0 27.06.2013 EP
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) BENSON Paul (GB), COOLEY Stuart Stephen (GB), SMITH Elizabeth Jane (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) QUY TRÌNH VÀ DỤNG CỤ XỬ LÝ VẾT BẨN
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ xử lý vết bẩn trên vải có sử dụng chế phẩm xử lý vết bẩn trên vải trong quy trình giặt, dụng cụ xử lý vết bẩn này bao gồm:
(a) khoang chứa để chứa chế phẩm xử lý vết bẩn trên vải, khoang chứa này bao gồm hai thành lõi liền kề được bố trí chồng lên nhau, gọi là thành trên và thành dưới; phần thắt;
(b) khe để nạp hoặc phân phối được tạo ra bởi một hoặc nhiều phần mép trên của khoang chứa, phần mép này có miệng rót; và
(c) đế có chu vi tiếp giáp với thành dưới; đế và thành dưới này liên kết với nhau ở phần mép của đế, có ít nhất một phần dùng để chà xát có dạng khuyên trên phần mép của đế này.



- (11) **46996**
(21) 1-2015-04974 (51)⁷ **B65D 5/54, 71/36**
(22) 17.06.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/US2014/042609 17.06.2014 (87) WO2014/204882 24.12.2014
(30) 61/837.001 19.06.2013 US

(71) WESTROCK PACKAGING SYSTEMS, LLC (US)
501 South 5th Street, Richmond, Virginia 23219-0501, United States of America

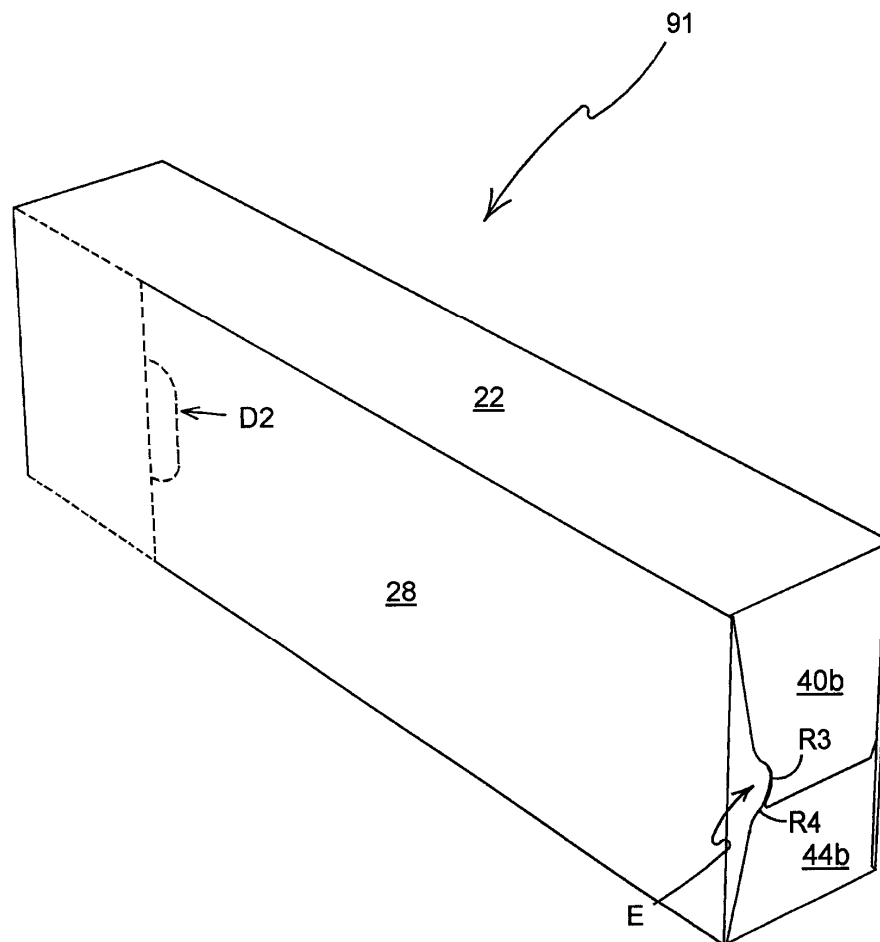
(72) BALL, Nathaniel B. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỘP CÁC TÔNG VÀ PHÔI HỘP CÁC TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp các tông (90) dùng để bao gói sản phẩm. Hộp này có các thành thứ nhất (12, 14, 16, 18, 20) bao gồm thành trên (20), thành đế (16), thành bên thứ nhất (14) và thành bên thứ hai (18) tạo thành kết cấu ống thứ nhất.

Mỗi đầu của kết cấu ống thứ nhất được đóng kín ít nhất một phần bởi một hoặc nhiều tấm che đầu (32a, 34a, 36a, 38a, 32b, 34b, 36b, 38b). Hộp các tông có phương tiện kéo đầu (E) để rút hộp các tông ra khỏi thiết bị trung bày. Phương tiện kéo đầu có chỗ lõm thứ nhất được tạo ra trên mép của một hoặc nhiều tấm che đầu để dễ dàng tiếp cận với một hoặc nhiều tấm che đầu. Sáng chế còn đề cập đến phôi để tạo hộp các tông.



(11) **46997**

(21) 1-2015-04977

(51)⁷ **A63F 3/02**

(22) 28.12.2015

(43) 25.05.2016

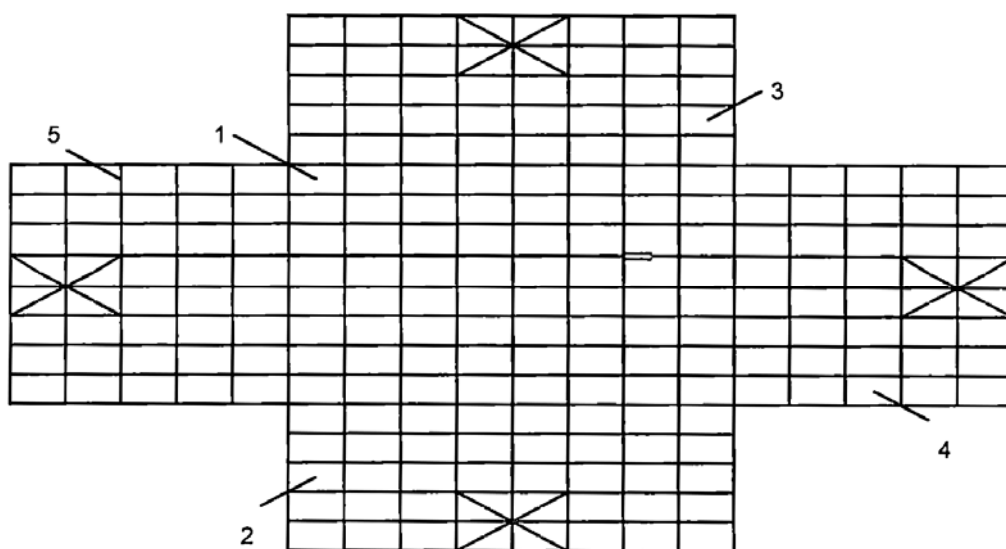
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2015

(75) HUỖNH THANH DUY (VN)

Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

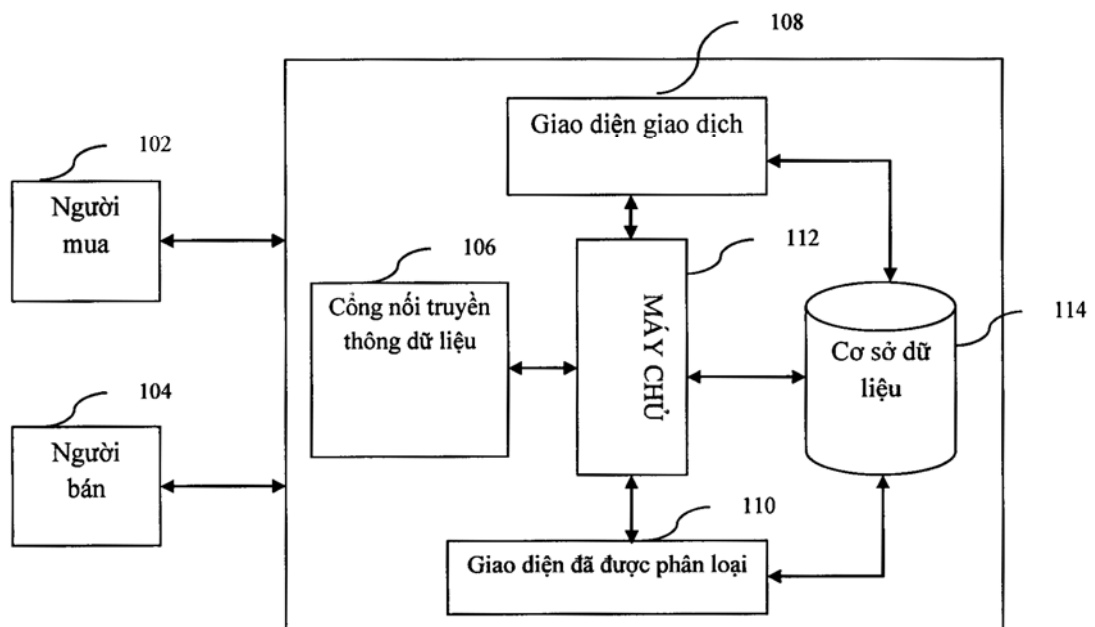
(54) **BÀN CỜ BỐN NGƯỜI CHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn cờ hình chữ nhật dùng cho bốn người chơi. Bàn cờ này gồm một hình vuông có tám mươi một điểm giao nhau, các hình chữ nhật ở bốn phía có 45 điểm giao nhau. Tổng cộng bàn cờ có 261 điểm giao nhau theo hình chữ thập, mỗi hình chữ nhật có một cung tướng nằm ở vị trí thứ tư, thứ năm và thứ sáu kể từ đường ngang và đường dọc ở cuối mỗi bên, trong bốn ô này có vẽ hai đường chéo xuyên qua.



- (11) **46998**
- (21) 1-2015-04987 (51)⁷ **C22C 38/00**, B05D 7/14, B21B 1/26, 3/00, B32B 15/01, 15/04, C21D 9/46, C22C 38/06, C23C 2/06, 2/40, C22C 38/60
- (22) 16.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/003776 16.07.2014 (87) WO 2015/015740 A1 05.02.2015
- (30) 2013-158468 31.07.2013 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.12.2015
- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) NAKAGAWA, Nobuko (JP), KUBOTA, Takahiro (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẤM THÉP CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG ĂN MÒN Ở MÉP CẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có khả năng chống ăn mòn ở mép cắt và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép theo sáng chế có thành phần bao gồm, theo % khối lượng: C: 0,001 - 0,1%; S: nhỏ hơn hoặc bằng 4%; Mn: 0,16 - 1,0%; P: nhỏ hơn hoặc bằng 0,03%; S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,02%; Al: 0,003 - 0,06%; lượng còn lại là sắt và các tạp chất không tránh được; và lượng Mn chứa trong các hạt kết tụ có đường kính lớn hơn 0,5µm không lớn hơn 100 ppm khối lượng.

- (11) **46999**
- (21) 1-2015-04992 (51)⁷ **G06Q 30/00**
- (22) 17.05.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/IB2014/061504 17.05.2014 (87) WO2014/195814 11.12.2014
- (30) 2422/che/2013 29.05.2013 IN
- (75) DANDAMUDI, SAIKRISHNA (IN)
H. No 4-155, Movva Road, Kuchi pudi, Movva Mandal, Krishna District, Andhra Pradesh 521136, India
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SO KHỚP NÔNG SẢN VÀ CÁC YÊU CẦU VỀ SẢN PHẨM
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp so khớp nông sản và các yêu cầu về sản phẩm. Phương pháp này cho người bán đăng các quảng cáo bán hàng tương ứng với ít nhất một nông sản và hạng mục sản phẩm theo các vị trí địa lý. Người bán được cấp mã cấp phép bán hàng để đăng, chỉnh sửa, xóa các quảng cáo bán hàng. Phương pháp này còn cho phép người mua đăng các quảng cáo mua hàng tương ứng với ít nhất một nông sản và hạng mục sản phẩm theo các vị trí địa lý. Người mua được cấp mã cấp phép mua hàng để đăng, chỉnh sửa, xóa các quảng cáo mua hàng. Phương pháp này còn cho phép người mua và người bán xem các quảng cáo dựa vào việc lựa chọn ít nhất một nông sản và hạng mục sản phẩm hoặc các vị trí địa lý hoặc cả hai.



- (11) **47000**
(21) 1-2015-05004 (51)⁷ **F28F 1/40**
(22) 11.07.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/EP2014/064939 11.07.2014 (87) WO2015/007645 22.01.2015
(30) 201310301247.2 18.07.2013 CN

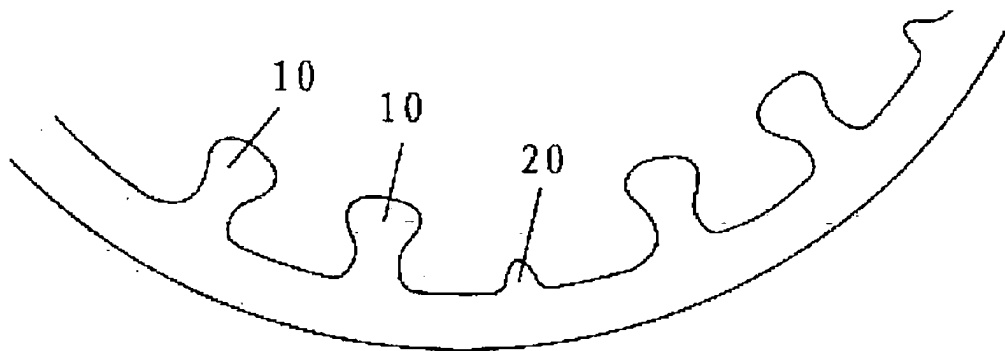
(71) LUVATA ESPOO OY (FI)
P.O. Box 78, FI-021 01 Espoo, Finland

(72) LANG, Yanping (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ỐNG DÙNG ĐỂ TRUYỀN NHIỆT**

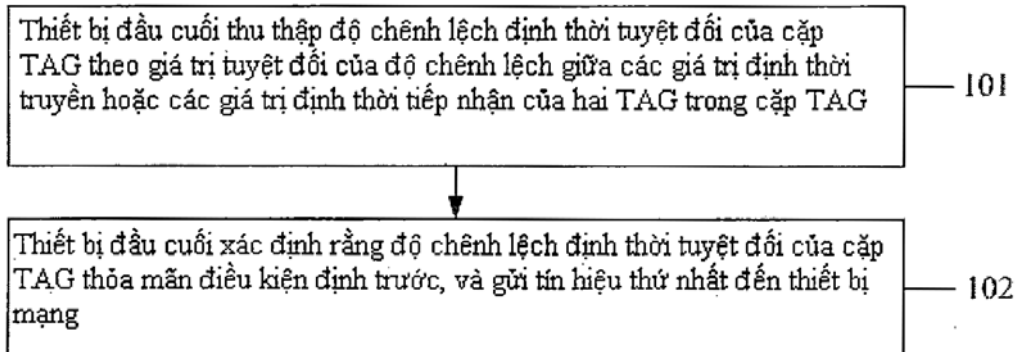
(57) Sáng chế đề cập tới ống dùng để truyền nhiệt trong đó bề mặt trong của ống này được tạo rãnh thành mẫu hình. Mẫu hình này bao gồm cánh thứ nhất (10) và cánh thứ hai (20) sẽ có các hình dạng khác nhau, trong đó cánh thứ nhất (10) bao gồm trục (102) và đầu (101) được tạo liền khối, trục (102) kéo dài từ bề mặt trong hướng ra xa khỏi bề mặt trong, đầu (101) kéo dài từ trục (102) hướng ra xa khỏi bề mặt trong. Trên mặt cắt ngang của ống, chiều rộng theo chu vi của đầu (101) lớn hơn chiều rộng theo chu vi của trục (102).



- (11) **47001**
(21) 1-2015-05007 (51)⁷ **H04W 56/00**
(22) 09.08.2013 (43) 25.05.2016
(86) PCT/CN2013/081244 09.08.2013 (87) WO2015/018095 12.02.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.12.2015

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CUI, Jie (CN), LI, Anjian (CN), YANG, Xiaodong (CN), LI, Bo (CN), WU, Tong (CN), LI, Hong (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH GIÁ TRỊ ĐỊNH THỜI
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điều chỉnh giá trị định thời, liên quan đến lĩnh vực truyền thông và giảm xác suất mà công suất của thiết bị đầu cuối vượt quá giới hạn. Giải pháp cụ thể là: độ chênh lệch định thời tuyệt đối của cặp TAG (timing advance group, nhóm định thời sớm) thu được theo giá trị tuyệt đối của độ chênh lệch giữa các giá trị định thời truyền hoặc các giá trị định thời tiếp nhận của hai TAG trong cặp TAG, trong đó cặp TAG được tạo bởi hai TAG bất kỳ trong tập hợp TAG; và xác định được rằng độ chênh lệch định thời tuyệt đối của cặp TAG thỏa mãn điều kiện định trước, và tín hiệu thứ nhất được gửi tới thiết bị mạng, trong đó tín hiệu thứ nhất gồm các định danh của hai TAG trong cặp TAG. Sáng chế được sử dụng trong quá trình điều chỉnh giá trị định thời.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **47002**
- (21) 1-2015-05012 (51)⁷ **A61P 1/00**, A61K 35/20, 38/17
- (22) 30.05.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/NZ2014/000102 30.05.2014 (87) WO2014/193248 04.12.2014
- (30) 61/829,764 31.05.2013 US
- (71) THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NZ)
C/- Simpson Grierson, Level 27, 88 Shortland Street, Auckland, New Zealand
- (72) CLARKE, Andrew John (NZ)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA BETA-CASEIN DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC LÀM GIẢM NGUY CƠ MẮC BỆNH VIÊM RUỘT Ở ĐỘNG VẬT VÀ SỮA DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để phòng ngừa hoặc làm giảm nguy cơ mắc bệnh viêm ruột ở động vật, trong đó chế phẩm này chứa beta-casein và trong đó beta-casein chứa beta-casein A2 với lượng ít nhất 50% trọng lượng. Sáng chế cũng đề cập đến sữa dùng để bào chế chế phẩm này.

- (11) **47003**
- (21) 1-2015-05013 (51)⁷ **C09J 133/00**, 11/06, 163/00, 7/02
- (22) 26.05.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/063885 26.05.2014 (87) WO2014/203688 24.12.2014
- (30) 2013-128843 19.06.2013 JP
- 2014-103671 19.05.2014 JP

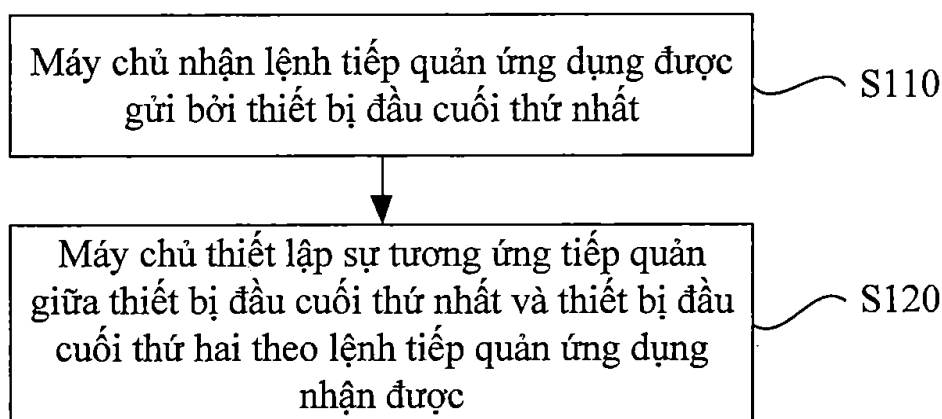
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2016

- (71) DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo-to, Japan
- (72) TANIGUCHI Takahisa (JP), ITO Hiroyuki (JP), UCHIDA Hiroaki (JP),
MURAKAMI Yuka (JP)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH, TẤM DÍNH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM KẾT DÍNH VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM DÍNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm kết dính mà cho phép dán lại dễ dàng, không gây nổi hoặc bong tróc sau khi áp vào mặt dính, và duy trì được lực dính không đổi và khả năng tách tốt thậm chí trong môi trường nhiệt độ cao, cho phép giảm nhiễm bẩn mặt dính do cặn chất dính hoặc tương tự. Chế phẩm kết dính theo sáng chế gồm nhựa acrylic, nhựa nhiệt rắn epoxy, và chất lưu hóa để lưu hóa nhựa nhiệt rắn epoxy này, trong đó nhựa nhiệt rắn epoxy có lượng từ 20% theo khối lượng đến 600% theo khối lượng so với nhựa acrylic. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất tấm dính sử dụng chế phẩm kết dính và phương pháp sản xuất tấm dính này.

- (11) **47004**
 (21) 1-2015-05021 (51)⁷ **H04W 8/08**
 (22) 06.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/CN2014/083791 06.08.2014 (87) WO2015/021875 19.02.2015
 (30) 201310354128.3 14.08.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.12.2015

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) YANG, Fen (CN), XUE, Fanfan (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TIẾP QUẢN ỨNG DỤNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ MÁY CHỦ
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tiếp quản ứng dụng, thiết bị đầu cuối di động, và máy chủ. Phương pháp tiếp quản ứng dụng này bao gồm các bước: nhận, bởi máy chủ, lệnh tiếp quản ứng dụng được gửi bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó lệnh tiếp quản ứng dụng này bao gồm bộ nhận dạng của thiết bị đầu cuối thứ hai và thông tin về ứng dụng, của thiết bị đầu cuối thứ nhất, cần được tiếp quản, lệnh tiếp quản ứng dụng này được dùng để làm cho ứng dụng của thiết bị đầu cuối thứ nhất được tiếp quản bởi thiết bị đầu cuối thứ hai, và lệnh tiếp quản ứng dụng này được tạo ra bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất dựa trên hoạt động gửi yêu cầu tiếp quản ứng dụng đến thiết bị đầu cuối thứ hai và nhận đáp ứng chấp nhận tiếp quản được trả về bởi thiết bị đầu cuối thứ hai; và thiết lập, bởi máy chủ, sự tương ứng tiếp quản giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai theo lệnh tiếp quản ứng dụng. Theo các giải pháp kỹ thuật theo các phương án của sáng chế, ngay cả khi thiết bị đầu cuối thứ hai nhận được các yêu cầu tiếp quản nhiều ứng dụng, thì thông tin động và thông tin vận hành tương ứng có thể được nhận mà không cần phải tải các ứng dụng cần được tiếp quản xuống thiết bị đầu cuối thứ hai, điều này cho phép giảm nhiều thời gian và lưu lượng bị tiêu tốn và không gian bộ nhớ bị chiếm, và thao tác trở nên thuận tiện và dễ dàng.



- (11) **47005**
(21) 1-2016-00007 (51)⁷ **A43B 13/20**, B29D 35/14
(22) 25.06.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/US2014/043990 25.06.2014 (87) WO2015/006048 15.01.2015
(30) 13/940,738 12.07.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.01.2016

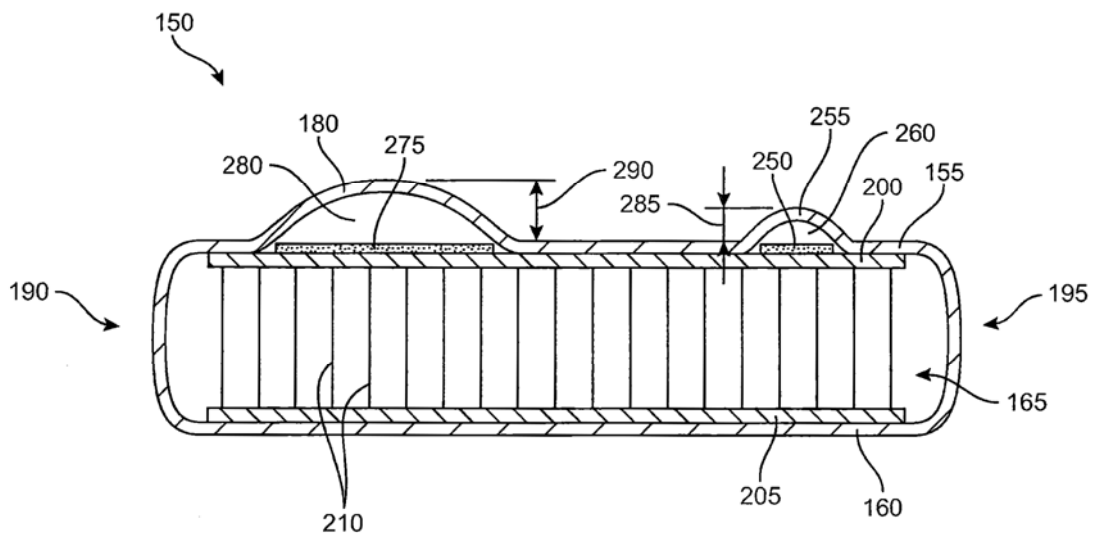
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) DAVISON, Darren, C. (US)

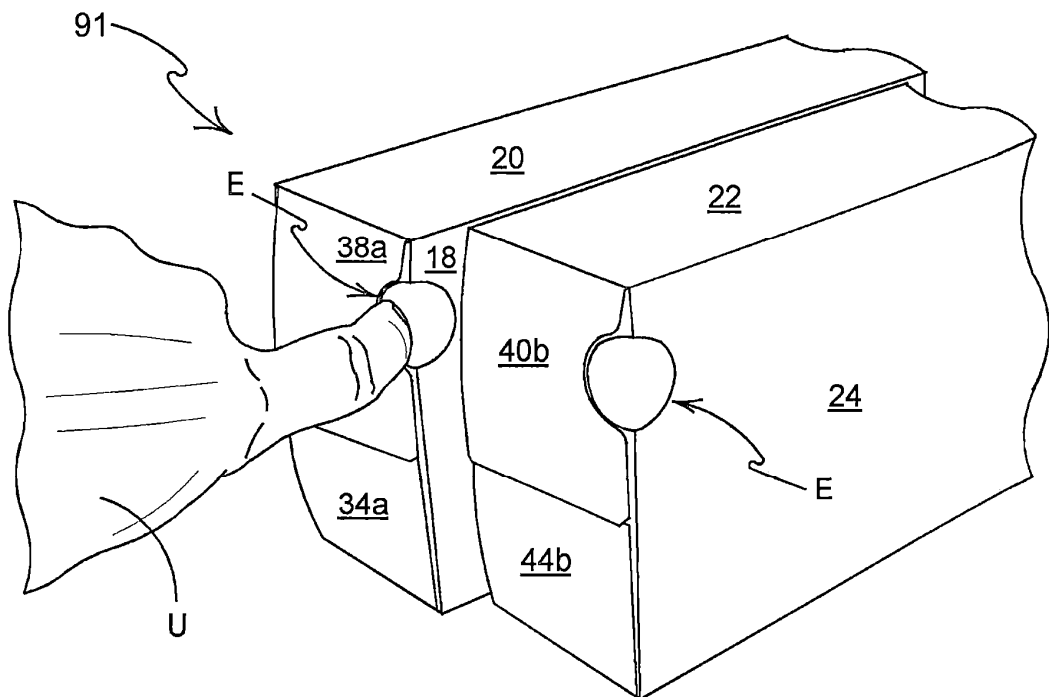
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH BUỒNG NHẬN CHẤT LƯU ĐƯỢC TẠO ÁP SUẤT VÀ ĐỒ ĐI CHÂN CÓ BUỒNG NÀY

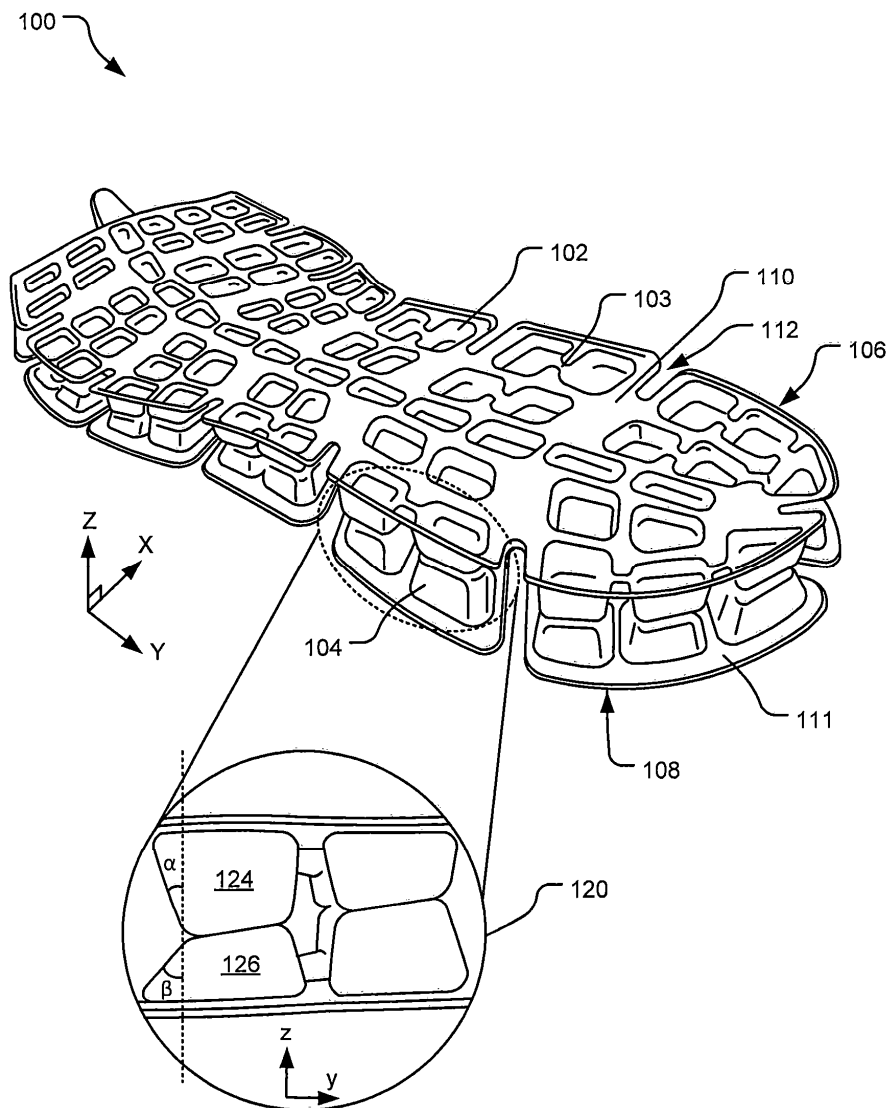
(57) Sáng chế đề cập tới đồ đi chân chứa buồng để nhận chất lưu được tạo áp suất, buồng có lớp ngăn buồng thứ nhất và lớp ngăn buồng thứ hai được dính với lớp ngăn buồng thứ nhất quanh các phần biên của lớp ngăn buồng thứ nhất và lớp ngăn buồng thứ hai để tạo thành khoảng trống ở bên trong giữa lớp ngăn buồng thứ nhất và lớp ngăn buồng thứ hai. Kết cấu đế cũng có thể chứa thành phần kéo căng được dính với, và mở rộng giữa, lớp ngăn buồng thứ nhất và lớp ngăn buồng thứ hai. Kết cấu đế có thể chứa vật liệu ngăn kết dính được bố trí giữa thành phần kéo căng và lớp ngăn buồng thứ nhất, thành phần kéo căng và lớp ngăn buồng thứ nhất được tách không kết dính trong vùng không kết dính mà vật liệu ngăn kết dính được bố trí ở trong đó. Buồng có thể bao gồm phần phồng ra, mở rộng ra bên ngoài trong vùng không kết dính.



- (11) **47006**
- (21) 1-2016-00024 (51)⁷ **B65D 71/36, 5/54**
- (22) 17.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/042614 17.06.2014 (87) WO2014/204886 24.12.2014
- (30) 61/837,068 19.06.2013 US
- (71) WESTROCK PACKAGING SYSTEMS, LLC (US)
501 South 5th Street, Richmond, VA 23219-0501, United States of America
- (72) BALL, Nathaniel, B. (US), RAMSUER, Brandon, L. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỘP CÁC TÔNG VÀ PHÔI HỘP CÁC TÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp các tông (90) để bao gói các sản phẩm bao gồm nhiều thành
thứ nhất (12, 14, 16, 18, 20) như là thành trên (20), thành dưới (16), thành bên thứ nhất
(14) và thành bên thứ hai (18) tạo thành kết cấu dạng ống thứ nhất, từng đầu của kết cấu
dạng ống thứ nhất này được đóng kín ít nhất một phần bởi một hoặc nhiều tấm che đầu
(32a, 34a, 36a, 38a, 32b, 34b, 36b, 38b), trong đó hộp các tông này còn bao gồm
phương tiện kéo đầu (E) để kéo hộp các tông từ thiết bị trung bày, trong đó phương tiện
kéo đầu có phần lõm thứ nhất được tạo ra từ một đầu của tấm thành bên thứ nhất nhờ đó
dễ dàng cho việc tiếp cận đến mép của một hoặc nhiều tấm che đầu ở đầu tiếp giáp của
kết cấu dạng ống thứ nhất.



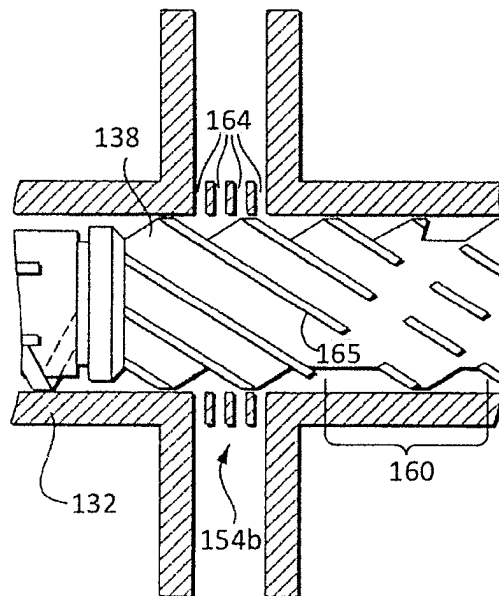
- (11) **47007**
(21) 1-2016-00025 (51)⁷ **A43B 13/18**, 13/20, 13/14
(22) 04.01.2016 (43) 25.05.2016
(30) 61/861,514 02.08.2013 US
(71) SKYDEX TECHNOLOGIES, INC (US)
12508 E. Briarwood Avenue, Suite 1-F, Centennial, Colorado 80112, United States of America
(72) DAHL, Jerod (US), POLEY, Peter (US), METZER, Collin (US), KANOUS, Trevor (US), SUGANO, Eric (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐẾ GIÀY CÓ CÁC Ô RỔNG NỐI THÔNG NHAU**
(57) Sáng chế đề cập đến đế giày bao gồm dãy thứ nhất của các ô rỗng thông nhau được định hướng gần kề với dãy thứ hai đối diện của các ô rỗng thông nhau, trong đó dãy thứ hai đối diện của các ô rỗng thông nhau có hình dạng khác với dãy thứ nhất của các ô rỗng và bao gồm ít nhất một ô rỗng có chu vi không đối xứng.



- (11) **47008**
 (21) 1-2016-00035 (51)⁷ **B29C 44/34, C08J 9/12, B29K 23/00, 75/00, 21/00, B29L 31/50**
 (22) 09.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2014/045883 09.07.2014 (87) WO2015/017089 05.02.2015
 (30) 13/958,527 02.08.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.01.2016

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) BAGHDADI, Hossein A. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM XỐP CÓ MẬT ĐỘ THẤP VÀ VẬT PHẨM THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm xốp có mật độ thấp bằng polyuretan đàn hồi dẻo nhiệt được tạo xốp và copolyme etylen-vinyl axetat được tạo ra từ chất lưu siêu tới hạn nitơ với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 4% trọng lượng tính theo trọng lượng polyme và chất lưu siêu tới hạn cacbon đioxit với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 5% trọng lượng tính theo trọng lượng polyme, với chất lưu siêu tới hạn nitơ và chất lưu siêu tới hạn cacbon đioxit được bổ sung một cách riêng biệt vào polyme nóng chảy. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật phẩm thu được bằng phương pháp này.



- (11) **47009**
(21) 1-2016-00038 (51)⁷ **B23D 47/12**
(22) 23.07.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/CN/2014/082789 23.07.2014 (87) WO2015/010617 A1 29.01.2015
(30) 201320441632.2 23.07.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.01.2016

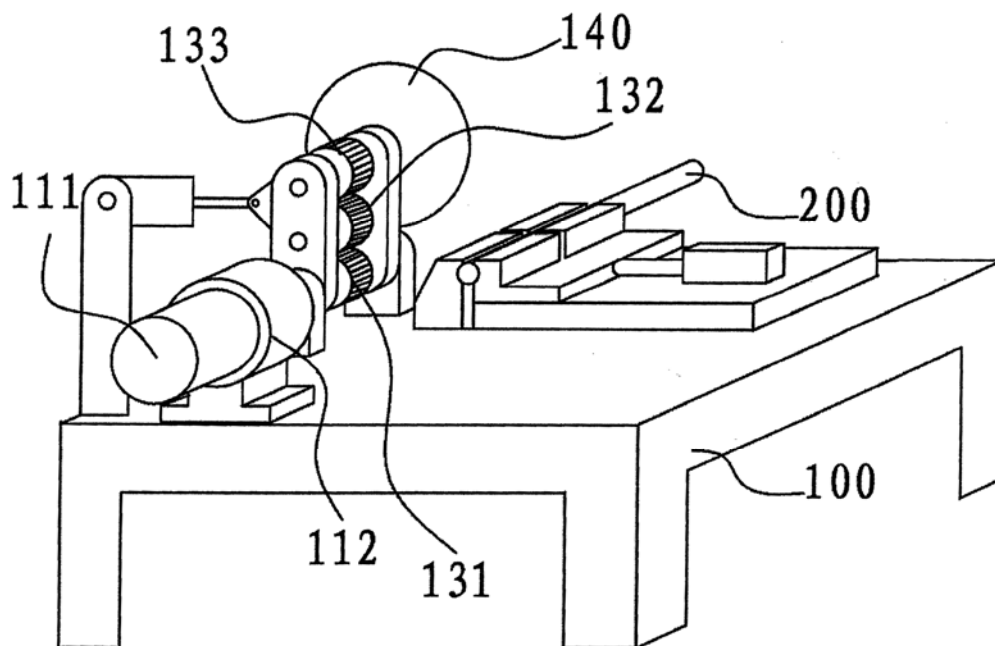
(75) MIN TANG (CN)

Gaotian new village, Gaotian administrative zone, Zhenlong County, Huiyang District, Huizhou, Guangdong 516200 (CN)

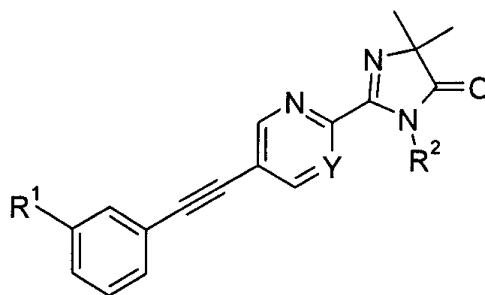
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) MÁY CẮT ỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy cắt ống bao gồm giá đỡ (100), cụm phát lực (110), cơ cấu đẩy (120), cơ cấu truyền động (130) và cơ cấu cắt (140), trong đó cơ cấu đẩy (120) được bố trí trên giá đỡ (100); cơ cấu cắt (140) được nối với đầu ra của cơ cấu truyền động (130); cơ cấu truyền động (130) được lắp quay được trên giá đỡ (100); cơ cấu truyền động này bao gồm ít nhất hai bánh răng ăn khớp với nhau; cụm phát lực (110) được nối với đầu vào của cơ cấu truyền động (130); cụm phát lực (110) có thể dẫn động cơ cấu cắt thông qua cơ cấu truyền động này; và cơ cấu đẩy (120) được nối với cơ cấu truyền động (130), và có thể đẩy cơ cấu cắt (140) di chuyển thông qua cơ cấu truyền động (130) để thực hiện công việc cắt. So với máy cắt ống đã biết, thì không cần lắp ray trượt cho cụm phát lực trượt, cụm phát lực không cần di chuyển khi làm việc, nhờ vậy máy cắt ống theo sáng chế có các ưu điểm như kết cấu đơn giản, thao tác đáng tin cậy và khó bị hỏng.



- (11) **47010**
- (21) 1-2016-00039 (51)⁷ **C07D 401/04**, 403/04, A61K
31/4439, 31/506, A61P 25/00
- (22) 04.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/064272 04.07.2014 (87) WO2015/004007 15.01.2015
- (30) 13175535.7 08.07.2013 EP
- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
- (72) JAESCHKE, Georg (DE), LINDEMANN, Lothar (DE), MARTIN, Rainer E. (AT),
RICCI, Antonio (IT), RUEHER, Daniel (CH), STADLER, Heinz (CH), VIEIRA, Eric
(CH)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) DẪN XUẤT ETYNYL DÙNG LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ GLUTAMAT
HƯỚNG CHUYỂN HÓA, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT NÀY VÀ DƯỢC
PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất etynyl có công thức I



I

trong đó

Y là N hoặc CH;

R¹ là hydro, flo hoặc clo; và

R² là hydro hoặc alkyl thấp;

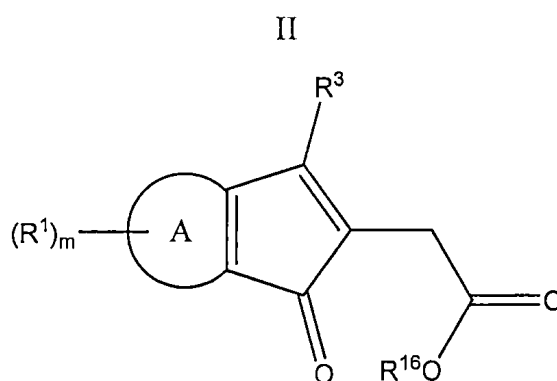
hoặc muối cộng axit dược dụng của nó.

Bất ngờ đã phát hiện ra rằng các hợp chất có công thức chung I là các chất đối kháng thụ thể glutamat hướng chuyển hóa (các chất điều biến dị lập thể) để sử dụng trong điều trị chứng lo âu và chứng đau, trầm cảm, hội chứng Fragile-X, rối loạn tự kỷ, bệnh Parkinson, và bệnh trào ngược dạ dày-thực quản (GERD).

- (11) **47011**
 (21) 1-2016-00043 (51)⁷ **C07D 405/04**, 407/04
 (62) 1-2013-01810
 (22) 09.12.2011 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2011/064184 09.12.2011 (87) WO2012/082560 21.06.2012
 (30) 61/459,613 16.12.2010 US
 13/314,735 08.12.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.01.2016

- (71) TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
 9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America
 (72) HE, Meng (US), KUMAR, Anil (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT VÒNG NGUNG TỤ
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất vòng ngưng tụ, như hợp chất naphthol ngưng tụ indeno, và hợp chất indenopyran vòng ngưng tụ, như hợp chất naphtopyran ngưng tụ indeno, mà mỗi phương pháp sử dụng hợp chất không no có công thức II sau:



Đối với hợp chất không no có công thức II: Vòng A có thể được chọn từ aryl tùy ý được thế (ví dụ, phenyl); m có thể là, ví dụ, nằm trong khoảng từ 0 đến 4; R¹ đối với mỗi m có thể được chọn từ hydrocarbyl tùy ý được thế (ví dụ, C₁-C₆ alkyl) tùy ý được ngắt mạch bằng ít nhất một nhóm liên kết (ví dụ, -O-); và mỗi nhóm R³ và R¹⁶ có thể độc lập được chọn từ, ví dụ, nguyên tử hydro hoặc hydrocarbyl tùy ý được thế, như C₁-C₈ alkyl. Nếu vòng A là nhóm phenyl, hợp chất không no có công thức II có thể là hợp chất axit/este indanon không no, hoặc hợp chất axit/este indenon (phụ thuộc vào nhóm R¹⁶ là nguyên tử hydro hay nhóm hydrocarbyl tùy ý được thế).

- (11) **47012**
- (21) 1-2016-00049 (51)⁷ **C09D 5/18**
- (22) 11.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/064891 11.07.2014 (87) WO2015/007627 22.01.2015
- (30) 13176653.7 16.07.2013 EP

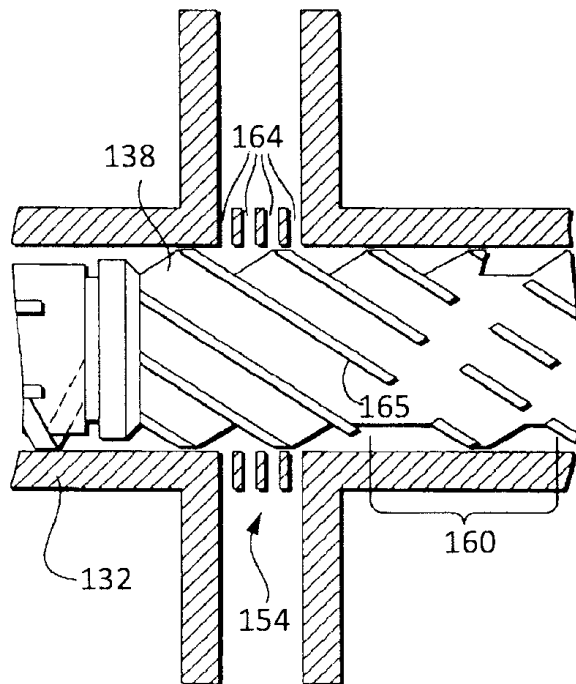
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.01.2016

- (71) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL6824 BM Arnhem, the Netherlands
- (72) ANDERSON, Michael (GB), KITTLE, Keven Jeffrey (GB)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ TRƯỞNG PHÒNG, NÊN ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ KẾT CẤU CHỐNG LỬA HOẶC NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ trướng phòng có tính chất trướng tuyệt vời, chế phẩm này chứa polyme hữu cơ, chất tạo bọt và chất phụ gia, trong đó chất phụ gia này chứa tổ hợp của hai nguồn nguyên tử kim loại/á kim khác nhau.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm phủ nêu trên, nên được phủ bằng chế phẩm phủ này và phương pháp bảo vệ kết cấu chống lửa hoặc nhiệt.

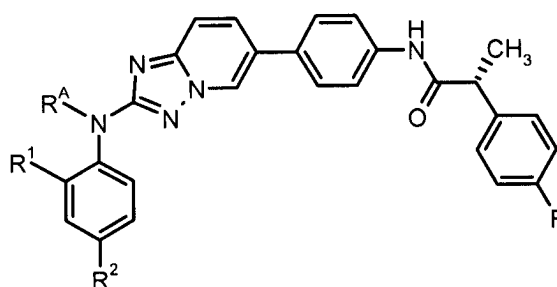
- (11) **47013**
(21) 1-2016-00052 (51)⁷ **B29C 44/34**, 44/58, C08J 9/12, B29K 21/00, 23/00, 75/00, B29L 31/50
(22) 09.07.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/US2014/045880 09.07.2014 (87) WO2015/017088 05.02.2015
(30) 13/958,517 02.08.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.01.2016

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) BAGHDADI, Hossein A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM XỐP CÓ MẬT ĐỘ THẤP VÀ VẬT PHẨM THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm xốp có mật độ thấp bằng polyuretan đàn hồi dẻo nhiệt được tạo xốp và copolyme etylen-vinyl axetat được tạo ra từ hỗn hợp của chất lưu siêu tới hạn và chất tạo khí cho chất lưu không siêu tới hạn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật phẩm thu được bằng phương pháp này.



- (11) **47014**
- (21) 1-2016-00053 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 35/00
- (22) 06.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/061779 06.06.2014 (87) WO2014/198647 18.12.2014
- (30) 13171508.8 11.06.2013 EP
- (71) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) SCHULZE, Volker (DE), LERCHEN, Hans-Georg (DE), BIERER, Donald (US), WENGER, Antje Margret (DE), SIEMEISTER, Gerhard (DE), LIENAU, Philip (DE), KRENZ, Ursula (DE), KOSEMUND, Dirk (DE), STOCKIGT, Detlef (DE), BRUNING, Michael (DE), LUCKING, Ulrich (DE), TEREBESI, Ildikó (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT TRIAZOLOPYRIDIN ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là tiền dược chất của chất ức chế Mps-1 kinaza, và quy trình điều chế dẫn xuất này. Hợp chất này là hữu ích để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh.



(I)

(11) **47015**

(21) 1-2016-00054

(51)⁷ **C22C 1/02, 5/35**

(22) 18.07.2014

(43) 25.05.2016

(86) PCT/JP2014/003828 18.07.2014

(87) WO2015/011910 A1 29.01.2015

(30) 2013-154058

25.07.2013

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.01.2016

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

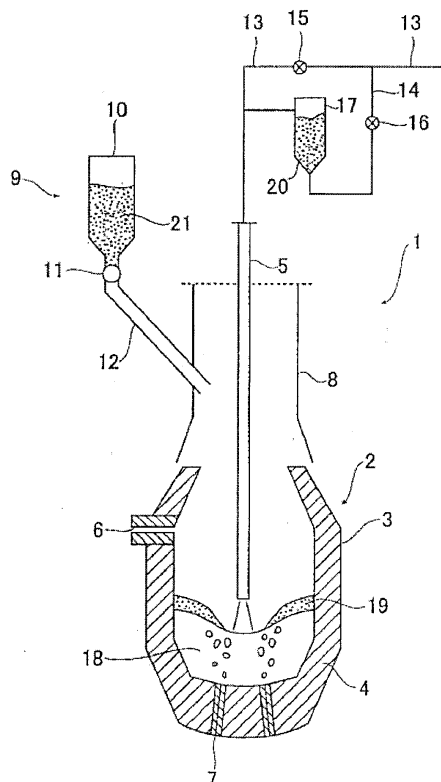
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) NEGISHI, Hidemitsu (JP), KAWABATA, Ryo (JP), ISHIGE, Toshiro (JP), WATANABE, Atsushi (JP)

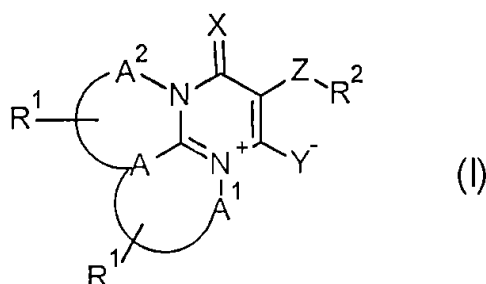
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ PHOSPHO TRONG SẮT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử phospho trong sắt nóng chảy bằng cách thổi khí oxy từ vòi phun khí từ đỉnh (5) vào sắt nóng chảy (18) trong lò tinh luyện kiểu lò chuyển (2), đồng thời cũng phun chất trợ dung trên cơ sở CaO để loại bỏ phospho (20) vào bề mặt sắt nóng chảy đang được phun oxy để nhờ đó oxy hoá phospho chứa trong sắt nóng chảy bằng khí oxy, nhờ đó cho phép phospho oxit sinh ra do phản ứng oxy hoá nêu trên được kết hợp vào chất trợ dung trên cơ sở CaO để loại bỏ phospho (20). Trong phương pháp này, lượng chất trợ dung trên cơ sở CaO để loại bỏ phospho (20) bổ sung vào được kiểm soát theo lượng oxy không dùng để khử silic, trong đó lượng oxy không dùng để khử silic (kg/tấn sắt nóng chảy) được xác định là lượng của một phần oxy được cấp cho lò, lượng này được xác định bằng cách lấy lượng oxy cấp cho lò trừ đi lượng oxy dùng để khử silic, trong đó việc kiểm soát lượng bổ sung của chất trợ dung trên cơ sở CaO để loại bỏ phospho (20) được thực hiện theo cách sao cho tỷ lệ của (lượng CaO trong chất trợ dung) / (lượng oxy không dùng để khử silic) nhỏ hơn 0,9.



- (11) **47016**
- (21) 1-2016-00060 (51)⁷ **C07D 471/14**, A01N 43/90
- (22) 17.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/062687 17.06.2014 (87) WO2014/202582 24.12.2014
- (30) 61/835.659 17.06.2013 US
- (71) BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) DICKHAUT, Joachim (DE), Narine, Arun (CA), Derksen, Svetlana (DE), Bandur, Nina Gertrud (DE), Von Deyn, Wolfgang (DE), Koller, Raffael (CH), Wach, Jean-Yves (FR), Langewald, Juergen (DE), Rankl, Nancy B. (US)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) HỢP CHẤT PYRIMIDINI ĐƯỢC THỂ VÀ DẪN XUẤT DIỆT TRỪ LOẠI GÂY HẠI TRÊN ĐỘNG VẬT, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY TRỒNG, THỰC VẬT, VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ/HOẶC CÂY ĐANG PHÁT TRIỂN KHỎI SỰ TẤN CÔNG HOẶC SỰ PHÁ HOẠI CỦA LOẠI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG BẰNG HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidini được thể có công thức (I) và dẫn xuất như chất đồng phân lập thể, muối, chất hỗn biến và N-oxit của chúng và chế phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất pyrimidini được thể được xác định bởi công thức (I) tổng quát sau đây:



trong đó X, Y, Z, R¹, R², A, A¹ và A² được định nghĩa như trong phần mô tả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp bảo vệ cây trồng, thực vật, vật liệu nhân giống cây trồng và/hoặc cây đang phát triển khỏi sự tấn công hoặc sự phá hoại của loài gây hại không xương sống bằng hợp chất này.

- (11) **47017**
 (21) 1-2016-00062 (51)⁷ **A61J 9/04**, 11/02, B65D 47/32
 (22) 09.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2014/045842 09.07.2014 (87) WO2015/006386 15.01.2015
 (30) 61/844,557 10.07.2013 US
 (71) **HANDI-CRAFT COMPANY (US)**

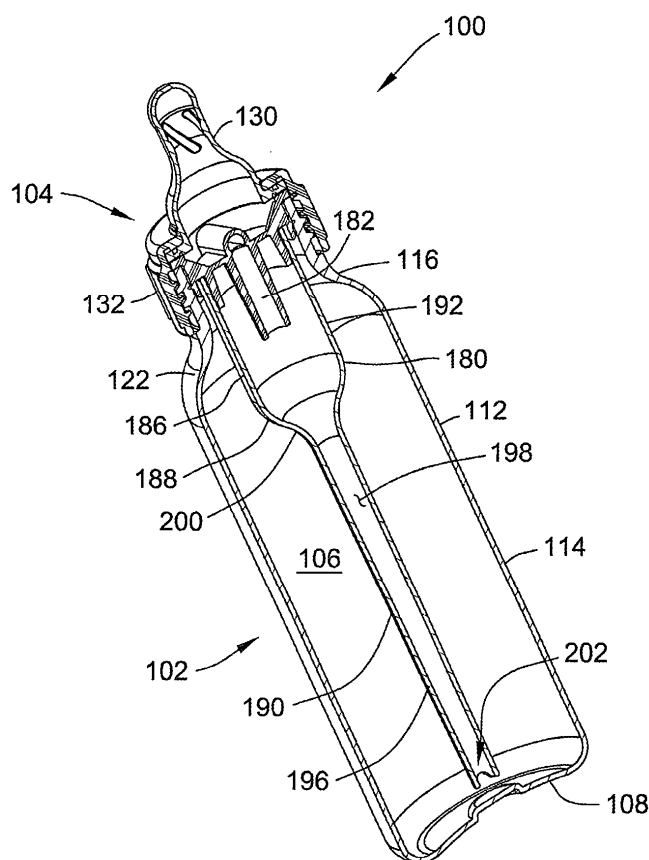
4433 Fyler Avenue, St. Louis, Missouri 63116, United States of America

(72) **RHODES, Scott (US), KEMPER, Bernard J. (US), MILLER, Charles H. (US)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM LẮP RÁP BÌNH SỮA KẾT CẤU KÉP VÀ VÒNG ĐỆM THÔNG HƠI LIÊN MẢNH CHO CỤM LẮP RÁP BÌNH SỮA KẾT CẤU KÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm lắp ráp bình sữa kết cấu kép (100) và vòng đệm thông hơi liên mảnh (182) cho cụm lắp ráp bình sữa kết cấu kép này. Cụm lắp ráp bình sữa kết cấu kép (100) bao gồm bình chứa (102) và cụm có lỗ thông hơi (180) bố trí được ít nhất một phần ở vành (118) của bình chứa (102). Cụm lắp ráp cổ (104) thông thường tạo ra sự bít kín đối với bình chứa (102) và được ăn khớp theo cách tháo ra được với cổ (116) của bình chứa (102). Cụm lắp ráp cổ (104) và cụm có lỗ thông hơi (180) được tạo kết cấu liên quan với nhau để cho phép kết cấu có tính lựa chọn giữa kết cấu thứ nhất, trong đó có lắp cụm có lỗ thông hơi (180) vào cụm lắp ráp bình sữa (100), và kết cấu thứ hai, trong đó không lắp cụm có lỗ thông hơi (180) vào cụm lắp ráp bình sữa (100).



- (11) **47018**
(21) 1-2016-00064 (51)⁷ **C09D 5/18**
(22) 11.07.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/EP2014/064892 11.07.2014 (87) WO2015/007628 22.01.2015
(30) 13176655.2 16.07.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.01.2016

- (71) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL6824 BM Arnhem, the Netherlands
(72) KITTLE, Kevin Jeffrey (GB), BUTLER, Rachel (GB)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ TRƯỞNG PHÒNG, NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ KẾT CẤU CHỐNG LỬA HOẶC NHIỆT**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ trướng phòng nhiệt rắn thích hợp để bảo vệ nền chống lại các vụ cháy hydrocacbon, ví dụ, cháy phụt. Chế phẩm phủ này có thể được sử dụng mà không cần lưới đỡ.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nền được phủ bằng chế phẩm phủ nêu trên và phương pháp bảo vệ kết cấu chống lửa hoặc nhiệt.

(11) **47019**

(21) 1-2016-00065

(51)⁷ **C09D 5/18**

(22) 11.07.2014

(43) 25.05.2016

(86) PCT/EP2014/064893 11.07.2014

(87) WO2015/007629 A1 22.01.2015

(30) 13176656.0

16.07.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.01.2016

(71) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)

Velperweg 76, NL6824 BM Arnhem, the Netherlands

(72) BUTLER, Rachel (GB), KITTLE, Kevin Jeffrey (GB), HOPE, Thomas William (GB)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ TRƯỞNG PHÒNG, NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ KẾT CẤU CHỐNG CHÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ tương phòng dạng lỏng chứa:

(a) một hoặc nhiều polyme nhiệt rắn hữu cơ và chất đóng rắn cho polyme này với lượng nằm trong khoảng từ 25,0 đến 75,0% thể tích,

(b) nguồn axit phosphoric hoặc sulphonic với lượng nằm trong khoảng từ 1,0 đến 70,0% thể tích,

(c) nguồn axit boric với lượng nằm trong khoảng từ 6,0 đến 60,0% thể tích,

(d) melamin hoặc dẫn xuất của melamin với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 2,0% thể tích, và

(e) một hoặc nhiều dẫn xuất của isoxyanurat với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 1,0% thể tích, trong đó % thể tích của các thành phần được tính theo tổng thể tích của các thành phần không bay hơi có trong chế phẩm phủ.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nền được phủ bằng chế phẩm phủ tương phòng nêu trên và phương pháp bảo vệ kết cấu chống cháy nhờ chế phẩm này.

- (11) **47020**
 (21) 1-2016-00067 (51)⁷ **B44C 5/00**, 1/17
 (22) 27.03.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/058935 27.03.2014 (87) WO2015/004957 A1 15.01.2015
 (30) 2013-146585 12.07.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.01.2016

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
 (72) Masaru YOSHIMOTO (JP), Takuji YAMAHIRO (JP), Natsuki MAMIYA (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GẮN VẬT TRANG TRÍ VÀ VẬT TRANG TRÍ DÙNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gắn vật trang trí (50) lên vật cần được trang trí (12). Phương pháp gắn vật trang trí (50) bao gồm: quy trình làm cho lực giữ vật trang trí (50) trên màng gắn (52) là khác nhau theo từng vị trí; quy trình gắn vật trang trí (50) lên bề mặt của màng gắn (52) mà hướng về phía vật cần được trang trí (12); quy trình bố trí màng gắn (52) hướng về phía vật cần được trang trí (12); và quy trình nạp chất lưu vào trong khoảng không (58) giữa màng gắn (52) và tấm ốp (16) sau khi không khí bên trong nắp đậy (16) và khoang chứa (14) đã được hút ra, và cấp áp suất vào để gắn vật trang trí (50) lên vật cần được trang trí (12).

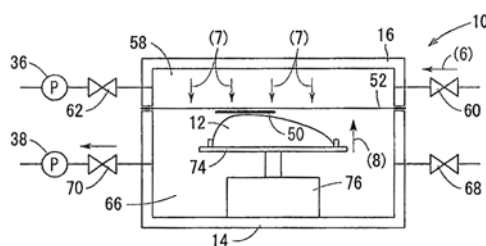


FIG. 4A

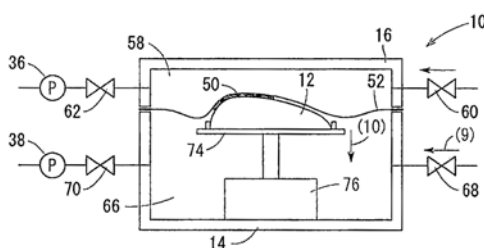


FIG. 4B

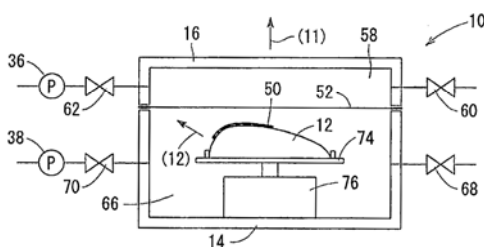
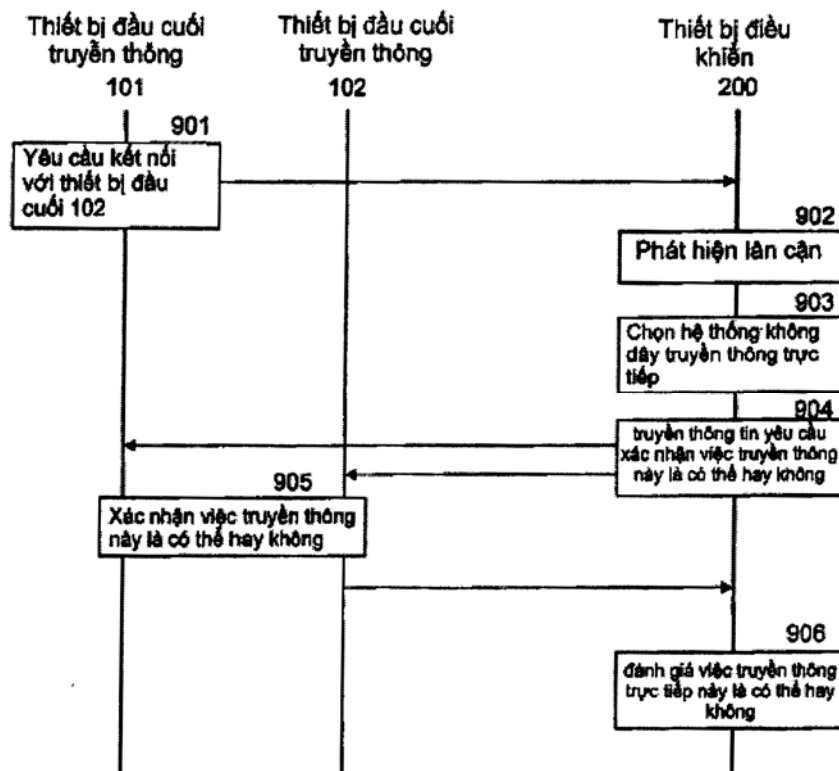
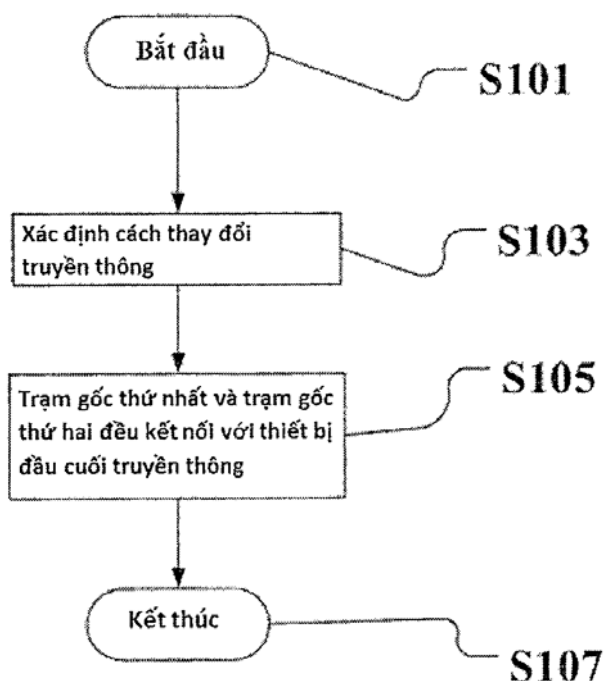


FIG. 4C

- (11) **47021**
 (21) 1-2016-00080 (51)⁷ **H04W 92/18**, 4/00, 76/04, 84/20, 88/06
 (22) 11.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/068641 11.07.2014 (87) WO2015/008714 A1 22.01.2015
 (30) 2013-149127 18.07.2013 JP
 2013-28833 01.11.2013 JP
 (71) SONY CORPORATION (JP)
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
 (72) SATO, Masanori (JP), ITOH, Katsutoshi (JP), SUZUKI, Hideyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế cập đến thiết bị điều khiển và thiết bị đầu cuối truyền thông để thực hiện dễ dàng chuyển đổi thành truyền thông trực tiếp. Thiết bị điều khiển truyền yêu cầu xác nhận để xác nhận xem liệu có thể truyền thông trực tiếp tới mỗi thiết bị đầu cuối hay không. Mỗi thiết bị đầu cuối xác nhận rằng việc truyền thông trực tiếp là có thể hay không và truyền kết quả xác nhận tới thiết bị điều khiển. Thiết bị điều khiển đánh giá việc truyền thông trực tiếp là có thể hay không dựa trên kết quả xác nhận được truyền từ thiết bị đầu cuối và khi đánh giá là có thể, truyền yêu cầu chuyển đổi thành truyền thông trực tiếp tới thiết bị đầu cuối. Do đó, trường hợp mà chuyển đổi thành truyền thông trực tiếp thì việc truyền thông có thể không thực sự được thiết lập.



- (11) **47022**
- (21) 1-2016-00081 (51)⁷ **H04W 36/00**
- (22) 16.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/CN2014/079934 16.06.2014 (87) WO2014/201985 A1 24.12.2014
- (30) 201310240852.3 18.06.2013 CN
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
- (72) QIN, Zhongbin (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm mạch xử lý được tạo cấu hình để thiết lập kênh truyền thông vô tuyến thứ nhất với thiết bị người dùng (UE - User Equipment). Thiết bị cũng xác định xem có tồn tại kênh truyền thông thứ hai ít nhất có chất lượng định trước hay không giữa thiết bị người dùng (UE) và trạm gốc (BS - Basestation) không cùng dải tần cơ sở trong khi kênh truyền thông thứ nhất giữa thiết bị người dùng (UE) và thiết bị điện tử được duy trì. Kênh truyền thông thứ nhất và kênh truyền thông thứ hai sử dụng các tài nguyên sóng mang khác nhau.



(11) **47023**

(21) 1-2016-00087

(51)⁷ **C07C 209/00**, 209/08, 211/38

(22) 07.01.2016

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.01.2016

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG SẢN XUẤT THUỐC, HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)

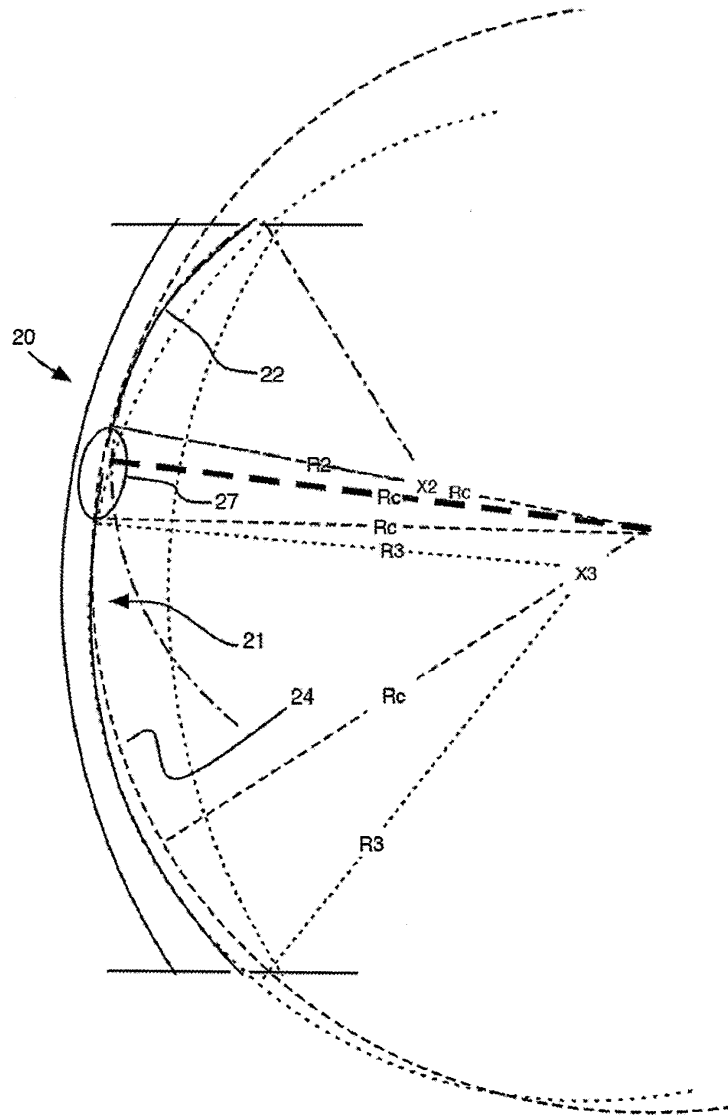
158A, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phan Đình Châu (VN), Vũ Bình Dương (VN), Nguyễn Văn Thịnh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AMANTADIN VÀ AMANTADIN HYDROCLORUA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp amantadin (1) và amantadin hydroclorua, sử dụng kỹ thuật chiếu xạ vi sóng, giảm số bước của quy trình, rút ngắn thời gian và đem lại hiệu suất cao. Phương pháp này bao gồm hai bước: bước một là cho adamantan (I) phản ứng với axetonitril và axit nitric 100% ở nhiệt độ từ 38°C đến 42°C để thu được N-(1-adamantyl)axetamid (II); bước tiếp theo là khử axetyl hợp chất thu được ở bước một trong hỗn hợp dung môi phân cực propylenglycol-nước với tỉ lệ 6,5:1, với sự có mặt của NaOH ở nhiệt độ 118-122°C để thu được amantadin (1); sau đó tạo muối amantadin hydroclorua với dung dịch HCl 5M.

- (11) **47024**
- (21) 1-2016-00088 (51)⁷ **G02C 7/06**
- (22) 03.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/040689 03.06.2014 (87) WO2014/197466 11.12.2014
- (30) 404250 07.06.2013 PL
- 14/178,992 11.02.2014 US
- (75) 1. WALACH, MICHAEL (US)
12690 Cumberland Drive, Largo, Florida 33773, US.
2. FIJALKOWSKI, ANDRZEJ (PL)
Ul Limanowskiego 8b 33 PL-02-943 Warszawa, Poland.
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **MẮT KÍNH HAI TRÒNG KHÔNG THAY ĐỔI CÔNG SUẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến mắt kính hai tròng không thay đổi công suất, đối xứng trục có chuyển tiếp nhẹ nhàng giữa trường nhìn xa và trường nhìn gần, không có sự thay đổi công suất có thể nhận ra được, cũng như không có đường phân đoạn hay hiện tượng nhảy ảnh, hoặc biến dạng quang học khác.



- (11) **47025**
- (21) 1-2016-00093 (51)⁷ **G09B 19/00**
- (22) 06.12.2013 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/IB2013/060698 06.12.2013 (87) WO2014/091378 A2 19.06.2014
- (30) 61/736,311 12.12.2012 US
- (75) AKOPIAN, ARAM (AM)
8, Arakir 51st Street, Yerevan, 0037, Armenia
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- (54) THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG BIỂU DIỄN THỂ DỤC
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và hệ thống trình diễn bài tập thể dục, cụ thể là đề cập đến robot được lập trình để minh họa cho các bài tập thể dục. Trong đó, robot được kích hoạt tùy thời điểm người sử dụng thức dậy kích hoạt lập trình biểu diễn này.



- (11) **47026**
(21) 1-2016-00096 (51)⁷ **B65B 69/00**, A45B 25/28
(22) 06.09.2013 (43) 25.05.2016
(86) PCT/KR2013/008086 06.09.2013 (87) WO2014/208815 31.12.2014
(30) 10-2013-0075467 28.06.2013 KR

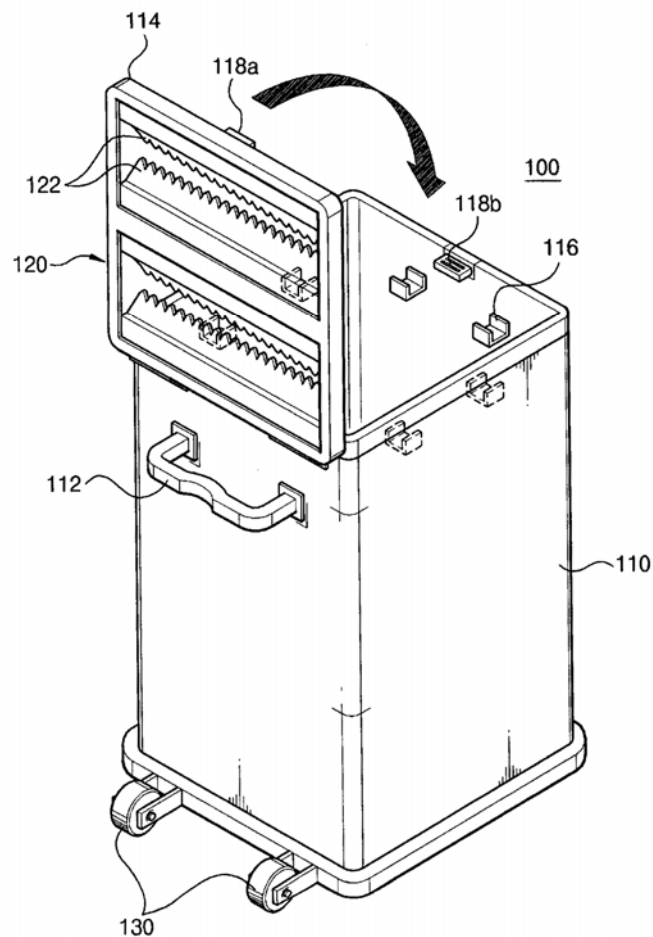
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.01.2016

(75) WON, YOUNG GIL (KR)
201 ho, 213 dong, 36, Jugyul-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15050, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ THU HỒI TÚI NYLON CỦA Ô

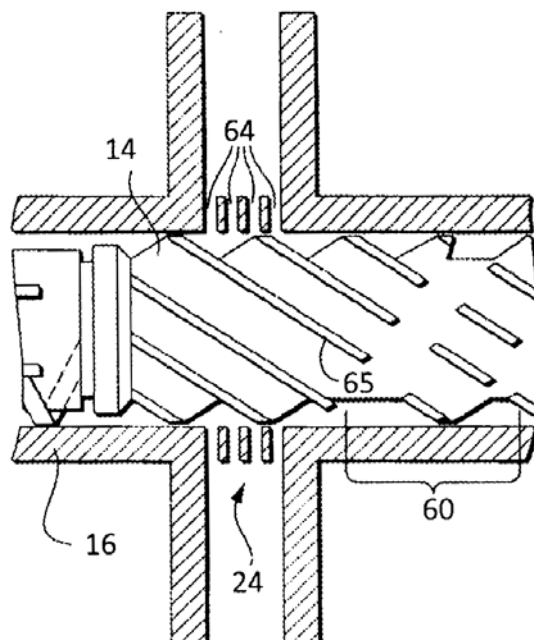
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu hồi túi nylon của ô, cho phép thu hồi túi nylon của ô một cách dễ dàng bằng cách tăng áp lực vào phía bên của ô nhờ một đoạn móc treo, cho phép thu hồi các túi nylon đã bọc ô có kích thước đa dạng khác nhau. Thiết bị thu hồi túi nylon của ô này có hiệu quả trong việc thu gom các túi nylon bọc ô đã được thu hồi, và bằng cách đó cho phép loại bỏ một cách dễ dàng.



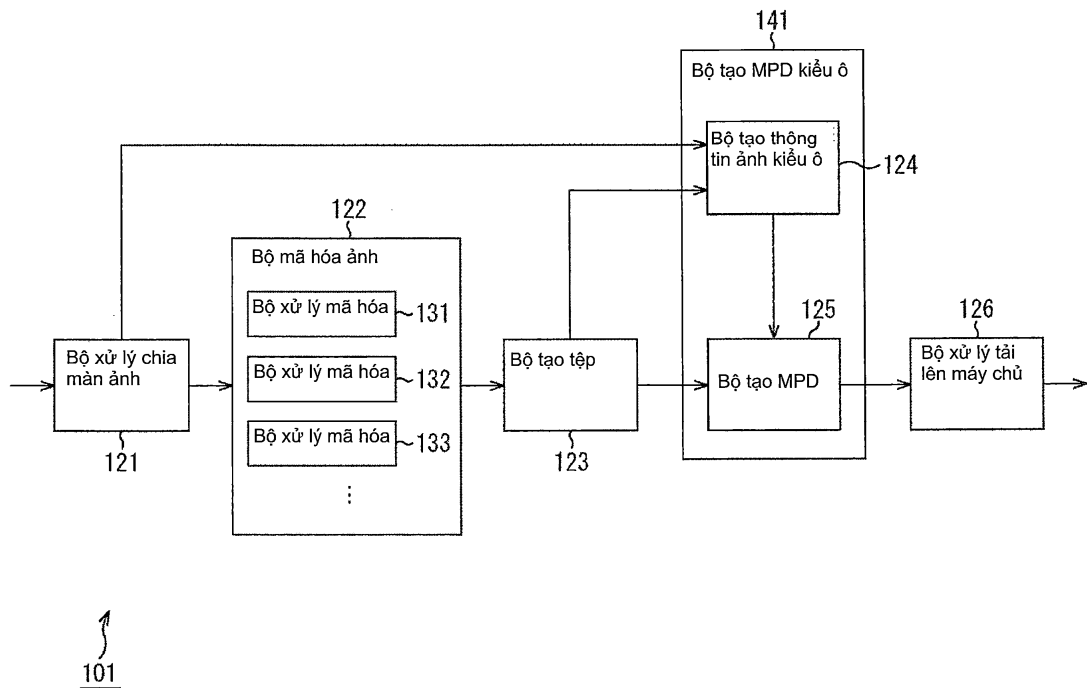
- (11) **47027**
 (21) 1-2016-00097 (51)⁷ **B29C 44/12**, 44/34, C08J 9/12, B29K 21/00, 23/00, 75/00, B29L 31/50
 (22) 09.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2014/045886 09.07.2014 (87) WO2015/017090 05.02.2015
 (30) 13/958,531 02.08.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.01.2016

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) BAGHDADI, Hossein A. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM XỐP CÓ MẬT ĐỘ THẤP VÀ VẬT PHẨM THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm xốp có mật độ thấp bao gồm các bước: đưa các hạt xốp polyuretan dẻo nhiệt với lượng cần thiết vào trong hốc của khuôn phun (28) và đóng khuôn này; kết hợp trong máy ép đùn (12) được nối với khuôn này, polyme nóng chảy được lựa chọn từ nhóm bao gồm các chất đàn hồi polyuretan dẻo nhiệt và các copolyme etylen-vinyl axetat dẻo nhiệt với cả chất tạo khí vật lý hoặc hóa học khác với chất lưu siêu tới hạn có mật độ tới hạn đến khoảng 15% trọng lượng tính theo trọng lượng polyme nóng chảy và chất lưu siêu tới hạn CO₂ với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 5% trọng lượng tính theo trọng lượng của polyme nóng chảy hoặc chất siêu tới hạn N₂ với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến khoảng 4% trọng lượng tính theo trọng lượng polyme nóng chảy; để tạo ra hỗn hợp và phun hỗn hợp này vào trong khuôn và tạo xốp hỗn hợp này để tạo ra vật phẩm xốp có mật độ thấp.



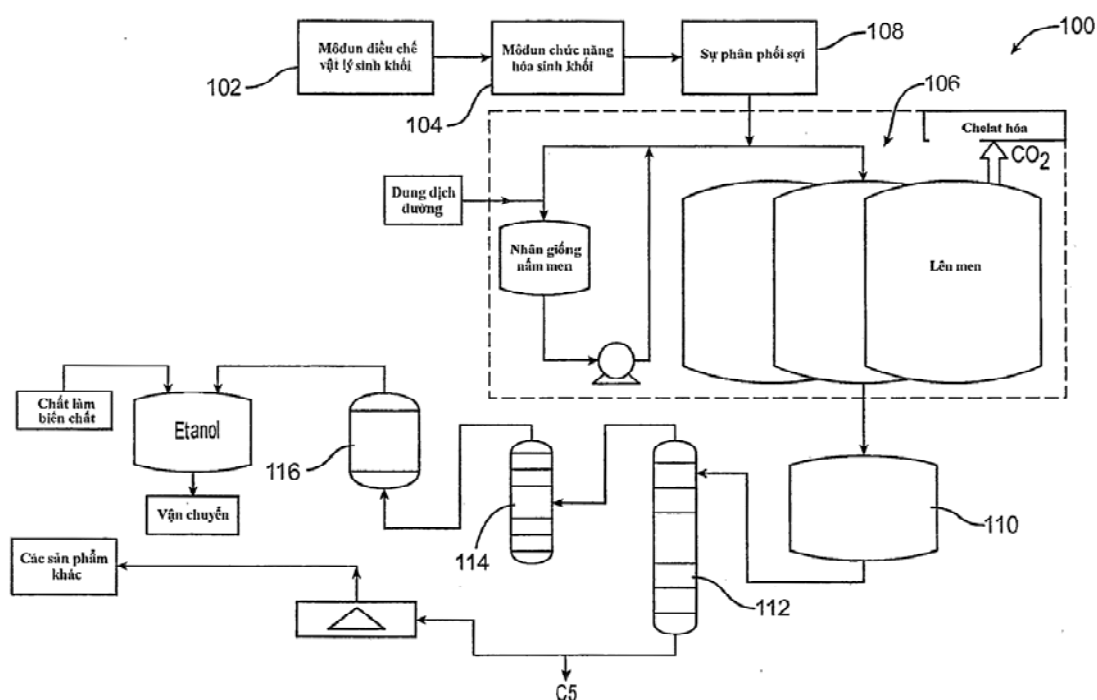
- (11) **47028**
- (21) 1-2016-00102 (51)⁷ **H04N 21/84**, 21/235, 21/438
- (22) 16.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/068860 16.07.2014 (87) WO2015/008774 A1 22.01.2015
- (30) 2013-150977 19.07.2013 JP
 2014-002046 08.01.2014 JP
 2014-058762 20.03.2014 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075 Japan
- (72) HATTORI Shinobu (JP), HIRABAYASHI Mitsuhiro (JP), IGARASHI Tatsuya (JP), YASUDA Mikita (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin và phương pháp xử lý thông tin để cấp một cách thích nghi dữ liệu của các ảnh riêng phần. Thiết bị xử lý thông tin bao gồm: bộ tạo thông tin ảnh riêng phần có cấu trúc để tạo ra thông tin ảnh riêng phần mà là thông tin liên quan đến mỗi ảnh riêng phần mà là một phần của ảnh toàn phần; và bộ tạo siêu dữ liệu có cấu trúc để tạo ra siêu dữ liệu để được sử dụng cho việc cấp dòng bit của ảnh toàn phần và việc cấp dòng bit của ảnh riêng phần sử dụng thông tin ảnh riêng phần được tạo ra bởi bộ tạo thông tin ảnh riêng phần. Ví dụ, sáng chế có thể được áp dụng tới thiết bị xử lý thông tin mà thực hiện xử lý để cấp thích nghi dữ liệu ảnh.



- (11) **47029**
 (21) 1-2016-00104 (51)⁷ **C12P 7/06**, 19/02, 3/00, 5/00, 7/10
 (62) 1-2011-03056
 (22) 18.05.2010 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2010/035290 18.05.2010 (87) WO2010/135347 25.11.2010
 (30) 61/180,032 20.05.2009 US
 61/252,293 16.10.2009 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.01.2016

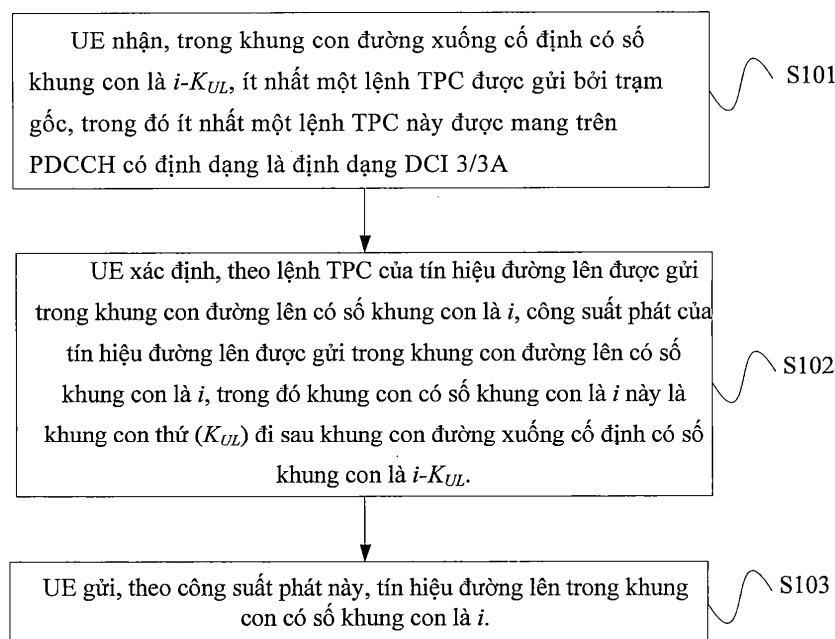
- (71) XYLECO, INC. (US)
 271 Salem St. Unit L, Woburn, Massachusetts 01801, United States of America
 (72) MEDOFF, Marshall (US), MASTERMAN, Thomas (US), MEDOFF, Harrison (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG LÊN MEN**
 (57) Sáng chế liên quan đến hệ thống lên men, trong đó sinh khối (ví dụ, sinh khối thực vật, sinh khối động vật, và sinh khối chất thải đô thị) được chế biến để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm hữu dụng, chẳng hạn như nhiên liệu. Ví dụ, các hệ thống có thể sử dụng nguyên liệu sinh khối, chẳng hạn như nguyên liệu xenluloza và/hoặc lignoxenluloza, để tăng cường việc sản xuất sản phẩm, ví dụ như việc sản xuất sản phẩm etanol và/hoặc butanol bằng cách lên men.



- (11) **47030**
 (21) 1-2016-00109 (51)⁷ **H04W 52/54**
 (22) 23.09.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/CN2013/084010 23.09.2013 (87) WO2014/205930 31.12.2014
 (30) PCT/CN2013/077786 24.06.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2016

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LI, Chaojun (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi UE (User Equipment - thiết bị người dùng) trong khung con đường xuống cố định có số khung con là $i - K_{UL}$, ít nhất một lệnh TPC (Transmit Power Control - lệnh điều khiển công suất phát) được gửi bởi trạm gốc, trong đó ít nhất một lệnh TPC này được mang trên PDCCH (Physical Downlink Control Channel - kênh điều khiển đường xuống vật lý) có định dạng là định dạng DCI (Downlink Control Information - thông tin điều khiển đường xuống) 3/3A, và ít nhất một lệnh TPC này bao gồm lệnh TPC của tín hiệu đường lên được gửi trong khung con đường lên có số khung con là i ; xác định, bởi UE theo lệnh TPC của tín hiệu đường lên được gửi trong khung con đường lên có số khung con là i , công suất phát của tín hiệu đường lên được gửi trong khung con đường lên có số khung con là i , trong đó khung con có số khung con là i là khung con thứ (K_{UL}) đi sau khung con đường xuống cố định có số khung con là $i - K_{UL}$. Theo phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông không dây theo sáng chế, vấn đề là trong trường hợp mà cấu hình khung con đường lên-đường xuống TDD (Time Division Duplex - song công phân chia theo thời gian) động được áp dụng, thì trạm gốc không thể nhận được tín hiệu đường lên, có thể được giải quyết.



(11) **47031**

(21) 1-2016-00110 (51)⁷ **H04N 5/92, 5/91, 19/70, 21/2662**

(22) 18.07.2014 (43) 25.05.2016

(86) PCT/JP2014/069215 18.07.2014 (87) WO2015/012226 A1 29.01.2015

(30) 2013-152124 22.07.2013 JP

2013-154023 24.07.2013 JP

2014-058763 20.03.2014 JP

(71) SONY CORPORATION (JP)

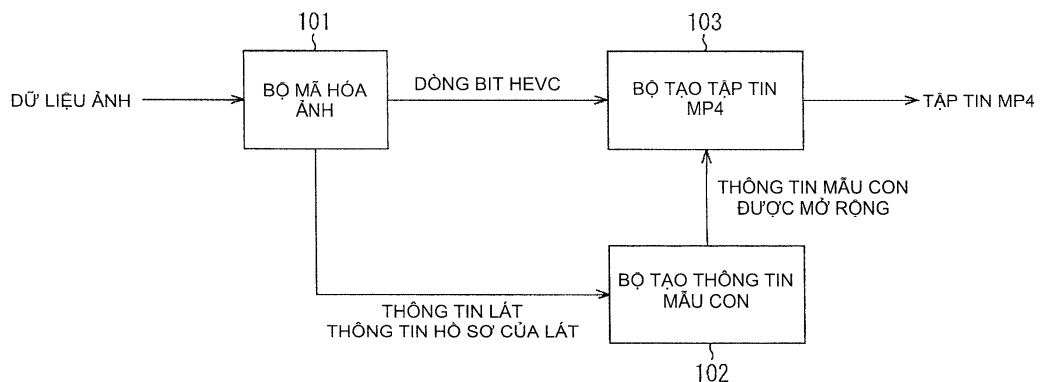
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

(72) HIRABAYASHI Mitsuhiro (JP), HATTORI Shinobu (JP), NAKAGAMI Ohji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin và phương pháp xử lý thông tin cho phép nhận biết chất lượng được yêu cầu để giải mã một cách chính xác hơn. Tập tin có định dạng tập tin MP4, trong đó thông tin định rõ các đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL - Network Abstract Layer) tương ứng với ảnh riêng phần mà có thể được giải mã độc lập trong toàn bộ ảnh được lưu trữ trong tham số "moov" và ảnh riêng phần được mã hóa được lưu trữ trong tham số "mdat", được tạo, và tập tin tạo ra được truyền. Sáng chế có thể được ứng dụng cho, ví dụ thiết bị xử lý thông tin như thiết bị mã hóa ảnh hoặc thiết bị giải mã ảnh.



100

(11) 47032

(21) 1-2016-00115

(51)⁷ C12N 15/85, 15/11

(22) 11.01.2016

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2016

(71) VIỆN VẬT LÝ - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 2H, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

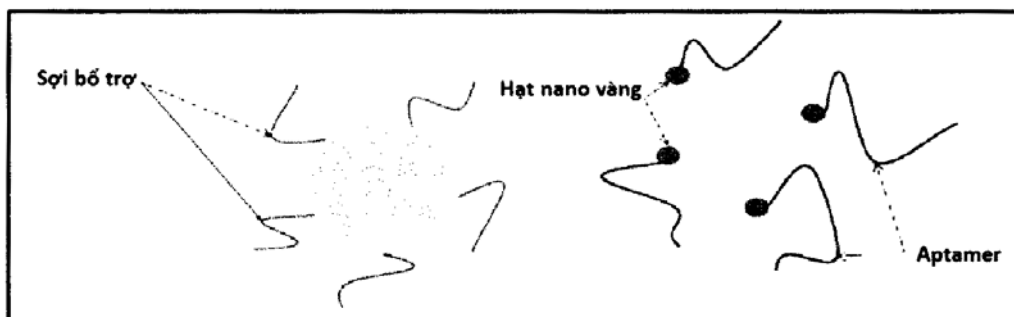
(72) Trần Hồng Nhung (VN), Vũ Văn Sơn (VN)

(54) CẢM BIẾN SINH HỌC DÙNG TRONG PHÂN TÍCH TRUYỀN NĂNG LƯỢNG CỘNG HƯỞNG HUỖNH QUANG (FRET) DÙNG ĐỂ PHÁT HIỆN CÁC CHẤT CẦN PHÂN TÍCH

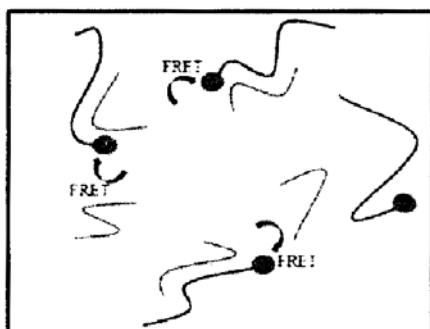
(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến sinh học dùng trong phân tích truyền năng lượng cộng hưởng huỳnh quang (FRET) dùng để phát hiện các chất cần phân tích, cảm biến sinh học này bao gồm hai phần chính: phân tử nhận biết sinh học (bioreceptor) và phân tử chuyển đổi (transducer), trong đó:

(i) phân tử nhận biết sinh học (bioreceptor) là một aptamer và sợi hỗ trợ của aptamer đó, aptamer là một đoạn oligonucleotit được chọn từ nhóm bao gồm ADN, ARN và peptit, có khả năng bắt cặp đặc hiệu với các kháng nguyên đích hoặc các chất cần phát hiện; và sợi hỗ trợ là một đoạn oligonucleotit có thiết kế để có trình tự axit nucleotit hỗ trợ với phần đặc hiệu của aptamer;

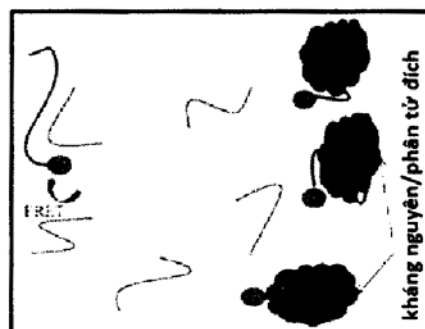
(ii) phân tử chuyển đổi (transducer) là cặp phân tử cho-phân tử nhận (donor-acceptor) gồm hạt nano silica chứa các phân tử màu (đóng vai trò phân tử cho) và hạt nano vàng, kích thước từ 3-5nm (đóng vai trò phân tử nhận), hạt nano silica có phổ huỳnh quang chồng chập với phổ hấp thụ của hạt nano vàng.



Không có kháng nguyên hoặc phân tử đích



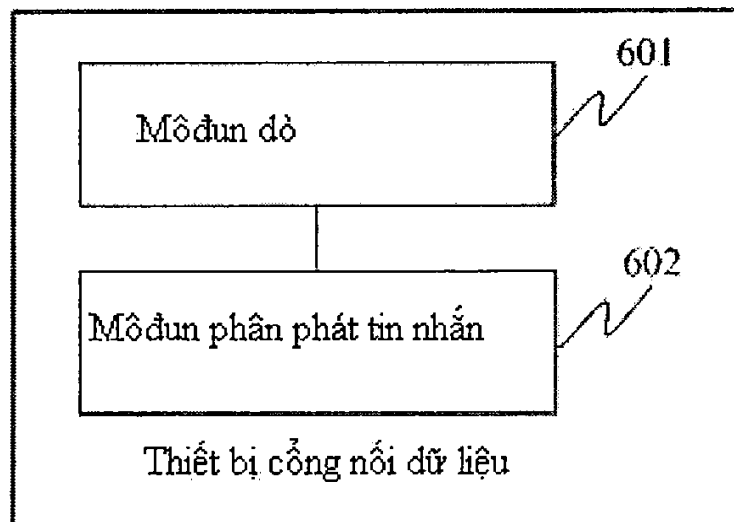
Có kháng nguyên hoặc phân tử đích



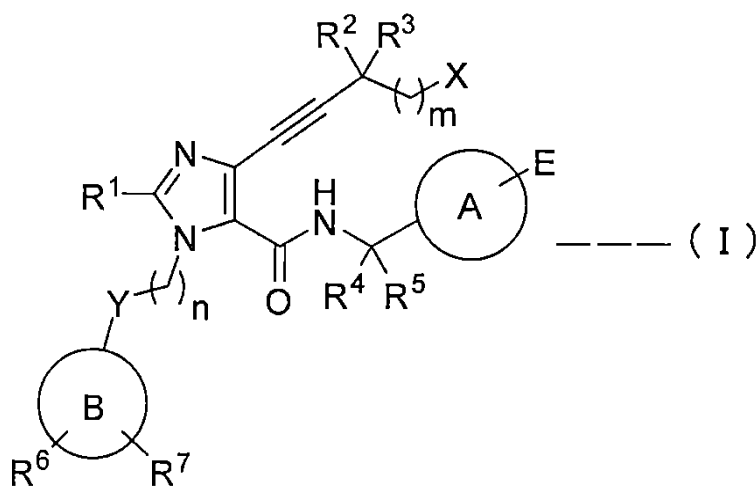
- (11) **47033**
- (21) 1-2016-00125 (51)⁷ **H04W 76/02**
- (22) 20.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/CN2014/080388 20.06.2014 (87) WO2014/206247 31.12.2014
- (30) 201310260177.0 26.06.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.01.2016

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) YIN, Yu (CN), QI, Caixia (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP LẠI KẾT NỐI MẠNG, THIẾT BỊ CÔNG NỐI DỮ LIỆU, THIẾT BỊ NÚT TRUY NHẬP VÀ HỆ THỐNG THIẾT LẬP LẠI KẾT NỐI MẠNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập lại kết nối mạng, gồm các bước: dò xem liệu có xuất hiện thiết lập lại công nối hay không, và nếu dò thấy được rằng có xuất hiện thiết lập lại công nối thì gửi tin nhắn khởi tạo thiết lập lại kết nối mạng đến nút truy nhập khi gói liên kết xuống được gửi bởi mạng dữ liệu gói được tiếp nhận, trong đó nút truy nhập thiết lập lại, theo loại thiết lập lại công nối, kết nối mạng tương ứng với gói liên kết xuống, và loại thiết lập lại công nối là thiết lập lại công nối dữ liệu hoặc thiết lập lại công nối đang phục vụ. Sáng chế có thể được sử dụng để nhanh chóng thiết lập lại kết nối mạng, và có thể được áp dụng cho trường hợp trong đó công nối đang phục vụ và công nối dữ liệu được tích hợp.



- (11) **47034**
 (21) 1-2016-00128 (51)⁷ **C07D 233/90**, A61K 31/4164, 31/4174, 31/4178, 4245, 31/4439, A61P 19/00, 19/02, 21/00, 25/04, 29/00, 43/00, C07D 401/06, 401/12, 403/12, 413/12
- (22) 12.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/065643 12.06.2014 (87) WO2014/200075 A1 18.12.2014
 (30) 2013-123968 12.06.2013 JP
 (71) KAKEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 28-8, Honkomagome 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8650, Japan
 (72) IKEGAMI, Satoru (JP), WATANABE, Atsushi (JP), HIRANO, Kimio (JP), OHYAMA, Tadashi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT 4-ALKYNYL IMIDAZOL VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 4-alkynylimidazol có công thức chung (I) hoặc muối dược dụng của chúng; hợp chất này có hoạt tính đối kháng thụ thể EP4 rất tốt và hữu ích làm dược phẩm để điều trị các bệnh có liên quan đến thụ thể EP4, ví dụ, làm thuốc chống viêm và hoặc giảm đau cho các bệnh do viêm và các bệnh liên quan đến các chứng đau, và còn làm dược phẩm để điều trị các bệnh miễn dịch do chứng viêm gây ra do phá hủy mô từ việc hoạt hóa tế bào Th1 và/hoặc tế bào Th17.



- (11) **47035**
- (21) 1-2016-00133 (51)⁷ **B41M 5/025**, 5/035, 5/50, D06P
5/00, 5/28
- (22) 16.12.2013 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2013/076767 16.12.2013 (87) WO2014/195762 26.06.2014
- (30) 12197563.5 17.12.2012 EP
- (75) MARTINOVIC, ZVONIMIR (HR)
K. P. Kresimira IV 5, 42000 Varazdin, Croatia
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHƯƠNG TIỆN IN CHUYỂN, PHƯƠNG TIỆN IN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP IN CHUYỂN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phương tiện in chuyển, cụ thể là để in phun, bao gồm các bước:
(a) phủ chất lỏng hệ nước thứ nhất cho mặt trước của lớp nền để in, trong đó lớp nền có độ xốp nằm trong khoảng từ 0 đến 1000 ml/phút, tốt hơn là 0 đến 200 ml/phút, tốt hơn nữa là 0 đến 100 ml/phút, và chất lỏng hệ nước thứ nhất chứa ít nhất một polyme hữu cơ ưa nước hoặc muối của nó, và sau đó sấy; và
(b) tùy ý phủ chất lỏng hệ nước thứ hai cho mặt trái của lớp nền và sau đó sấy, chất lỏng thứ hai này tùy ý chứa polyme ưa nước hoặc muối của nó.
Sáng chế còn đề cập đến phương tiện in chuyển được sản xuất bằng phương pháp này, phương pháp in lên phương tiện in chuyển và phương pháp in lên sản phẩm.

- (11) **47036**
 (21) 1-2016-00140 (51)⁷ **G10L 19/008**, H04S 3/00
 (22) 24.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/063306 24.06.2014 (87) WO2015/003900 15.01.2015
 (30) 13305986.5 11.07.2013 EP

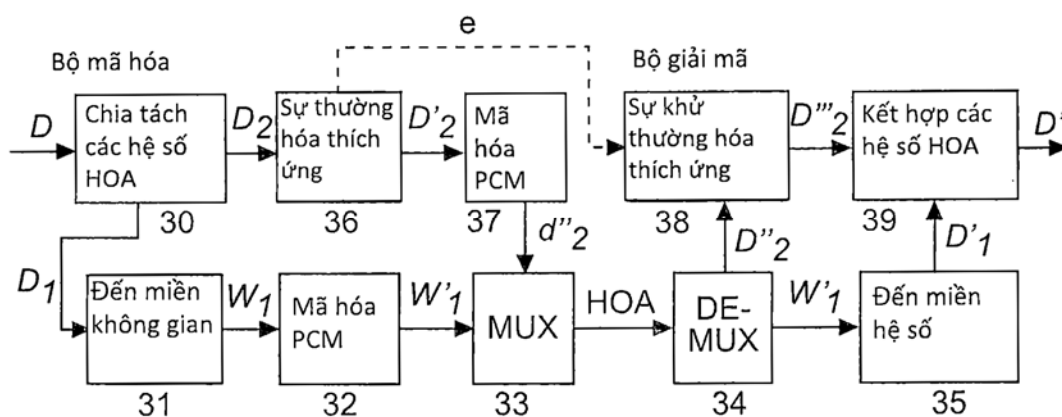
(71) THOMSON LICENSING (FR)
 1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-les-Moulineaux, France

(72) KORDON, Sven (DE), KRUEGER, Alexander (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO RA TỪ SỰ BIỂU DIỄN MIỀN HỆ SỐ CỦA CÁC TÍN HIỆU THEO KỸ THUẬT TÁI HIỆN ÂM THANH VÒM BẬC CAO HƠN (HOA-HIGER ORDER AMBISONICS) SỰ BIỂU DIỄN MIỀN KHÔNG GIAN/HỆ SỐ ĐƯỢC TRỘN CỦA CÁC TÍN HIỆU HOA NÀY

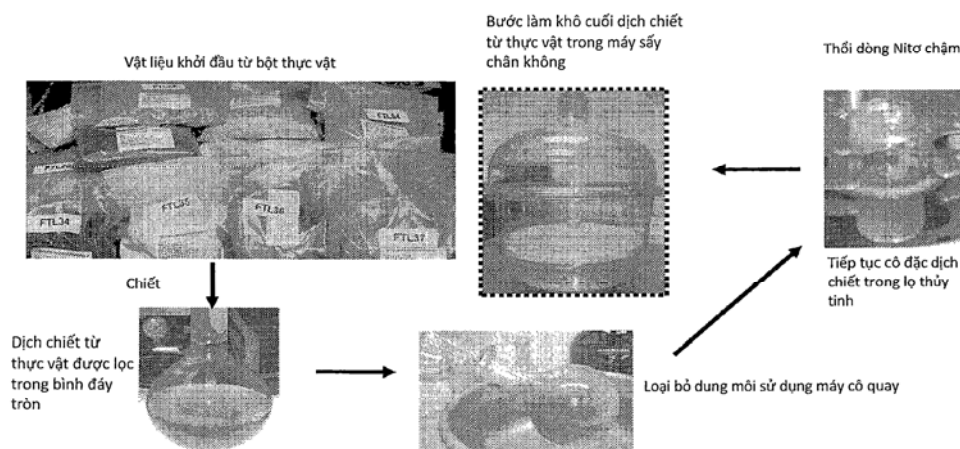
(57) Hai sự biểu diễn cho các kỹ thuật tái hiện âm thanh vòm bậc cao hơn (HOA - Higher Order Ambisonics) là: sự biểu diễn miền không gian và miền hệ số. Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để tạo ra từ sự biểu diễn miền hệ số sự biểu diễn miền không gian/hệ số được trộn, trong đó số lượng của các tín hiệu HOA có thể biến đổi được. Vectơ của các tín hiệu miền hệ số được tách thành vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng không đổi các hệ số HOA và vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng biến đổi của các hệ số HOA. Vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng không đổi các hệ số HOA được chuyển đổi thành vectơ tín hiệu miền không gian tương ứng. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mã hóa chất lượng cao, mà không tạo ra các gián đoạn tín hiệu, vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng biến đổi các hệ số HOA được thường hóa và dồn kênh một cách thích ứng với vectơ của các tín hiệu miền không gian.



- (11) **47037**
- (21) 1-2016-00147 (51)⁷ **C02F 1/58**, A01K 63/04, C02F 3/10
- (22) 10.09.2013 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2013/074337 10.09.2013 (87) WO2015/008397 A1 22.01.2015
- (30) 2013-147354 16.07.2013 JP
- (71) TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578 Japan
- (72) NISHIJO, Akiko (JP), KAMIYA, Takashi (JP), ABE, Nobuhiko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT LIỆU LỌC NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC NƯỚC Ở TRANG TRẠI NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CÁ VÀ ĐỘNG VẬT THỦY SINH KHÔNG XƯƠNG SỐNG CÓ VỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lọc nước. Trong đó, vật liệu lọc nước này có khả năng làm giảm đáng kể nồng độ của các thành phần có hại trong nước nuôi trồng trong khoảng thời gian ngắn ngay cả ở trang trại nuôi trồng thủy sản cá và động vật thủy sinh không xương sống có vỏ trong khu vực gần nhiệt đới hoặc khu vực tương tự, trong đó nước nuôi trồng có nhiệt độ nước là, ví dụ, nhiệt độ lớn hơn 20°C. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp lọc nước ở trang trại nuôi trồng thủy sản cá và động vật thủy sinh không xương sống có vỏ. Trong đó, phương pháp lọc nước này sử dụng vật liệu lọc nước đã nêu trên.

- (11) **47038**
- (21) 1-2016-00149 (51)⁷ **A61K 36/75**, 36/12, 36/185, 36/19, 36/23, 36/232, 36/38, 36/44, 36/487, 36/539, 36/605, 36/62, 36/73, A61P 3/04, 3/10
- (22) 16.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/042534 16.06.2014 (87) WO2014/204853 24.12.2014
- (30) 61/836,843 19.06.2013 US
- (71) 1. ACCESS BUSINESS GROUP INTERNATIONAL LLC (US)
7575 Fulton Street East, Ada, MI 49355, United States of America
2. THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF COLORADO, A BODY CORPORATE (US)
1800 Grant Street, 8th Floor Denver, Colorado 80203, United States of America
- (72) RANA, Jatinder (US), RANDOLPH, Russell, Keith (US), SCHOLTEN, Jeffrey (US), LE, Myphuong, Thi (US), JOHNSON, Richard, J. (US), LANASPA GARCIA, Miguel, Angel (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DỊCH CHIẾT TỪ THỰC VẬT ỨC CHẾ HOẠT TÍNH KETOHEXOKINAZA-C VÀ CHẾ PHẨM CHỨA DỊCH CHIẾT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ức chế hoạt tính ketohehexokinaza, ví dụ, hoạt tính ketohehexokinaza-C (KHK-C), chứa dịch chiết từ thực vật thể hiện ít nhất IC50 (tức là, ức chế 50% KHK-C ở nồng độ nằm trong khoảng từ 0,1 pg/mL đến 1000 pg/mL. Chế phẩm này có thể ở dạng thích hợp để dùng qua đường miệng. Phương pháp ức chế hoạt tính KHK-C ở đối tượng có thể bao gồm việc sử dụng dịch chiết từ thực vật thể hiện sự ức chế KHK-C ít nhất 50% ở nồng độ nằm trong khoảng từ 0,1 pg/mL đến 1000 pg/mL. Việc sử dụng này có thể được thực hiện để phòng ngừa hoặc điều trị ít nhất một trong số chứng nghiện đường, bệnh béo phì hoặc hội chứng chuyển hóa. Việc sử dụng này có thể được thực hiện để tạo ra việc thêm giảm đi ở đối tượng đối với ít nhất một chứng thêm được chọn từ nhóm bao gồm chứng thêm đường, fructoza, đường chứa fructoza, cacbonhydrat và tổ hợp của chúng. Đối tượng này có thể bị tiền tiểu đường, tiểu đường hoặc kháng insulin.

Tổng Quan Quy Trình Chiết



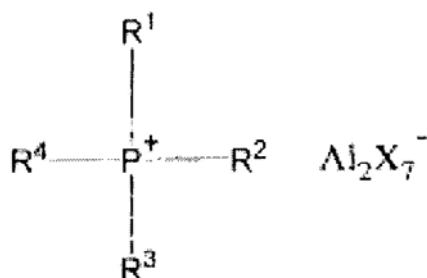
Bột Thực Vật Được Chiết và Được Cô Đặc Sử Dụng Quy Trình Tiêu Chuẩn

- (11) **47039**
- (21) 1-2016-00166 (51)⁷ **A61K 38/26**, 3/10, 38/28
- (22) 13.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/062418 13.06.2014 (87) WO2014/202483 A1 24.12.2014
- (30) 13172341.3 17.06.2013 EP
13192556.2 12.11.2013 EP
- (71) SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt, DE
- (72) SOUHAMI, Elisabeth (FR), SILVESTRE, Louise (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA LIXISENATIT VÀ INSULIN GLARGIN DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa (a) lixisenatit và/hoặc muối dược dụng của nó và (b) insulin glargin và/hoặc muối dược dụng của nó dùng để điều trị bệnh tiểu đường.

- (11) **47040**
 (21) 1-2016-00170 (51)⁷ **C07C 2/58**, B01J 27/14, C07C 9/14, 9/22
 (62) 1-2014-01329
 (22) 20.06.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2013/046702 20.06.2013 (87) WO2014/004232 03.01.2014
 (30) 61/664,385 26.06.2012 US
 61/664,405 26.06.2012 US
 61/664,430 26.06.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2014

- (71) UOP LLC (US)
 25 East Algonquin Road, P. O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America
 (72) MARTINS, Susie C (US), NAFIS, Douglas A (US), BHATTACHARYYA, Alakananda (US)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
 (54) HỢP CHẤT PHOSPHONI HALOALUMINAT BẬC BỐN VÀ CHẤT XÚC TÁC ION DẠNG LỎNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY DÙNG ĐỂ THỰC HIỆN PHẢN ỨNG GIỮA OLEFIN VỚI ISOPARAFIN TẠO RA ALKYLAT
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất phosphoni aluminat có công thức chung (I):



(I)

trong đó

R^1 đến R^3 là nhóm alkyl giống nhau;

R^4 khác với R^1 đến R^3 và được chọn từ C_4 - C_{12} alkyl; và X là halogen.

Sáng chế còn đề cập đến chất xúc tác ion dạng lỏng chứa hợp chất này được sử dụng để thực hiện phản ứng giữa olefin và isoparafin tạo ra alkylat.

- (11) **47041**
 (21) 1-2016-00178 (51)⁷ **G21C 15/243**, F16J 15/16, G21D 1/04
 (22) 22.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/065727 22.07.2014 (87) WO2015/011142 29.01.2015
 (30) 1357301 24.07.2013 FR

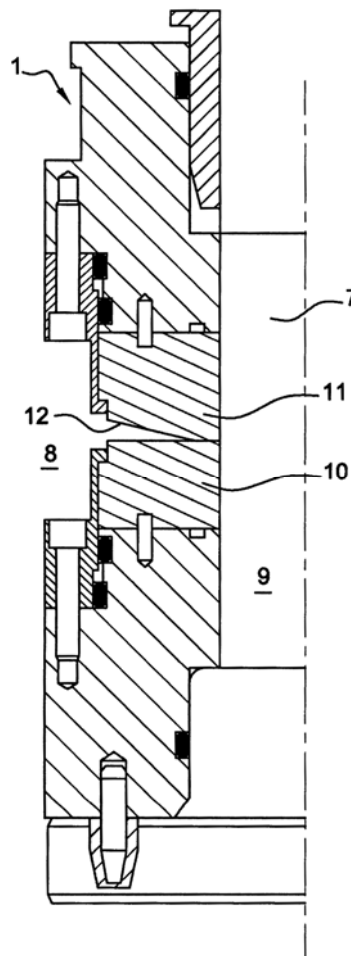
(71) AREVA NP (FR)
 1 Place Jean Millier, - Tour AREVA, Code Postal, F-92400 Courbevoie, France

(72) TERBY, Zoé (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỀ MẶT LÀM VIỆC CỦA VÒNG ĐỆM KÍN ĐƯỢC THIẾT KẾ CHO HỆ THỐNG ĐỆM KÍN TRỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến bề mặt làm việc của vòng đệm kín (1) của hệ thống (4) dùng để bít kín trục (7) của thiết bị bơm được dẫn động bằng động cơ chính của lò phản ứng hạt nhân, được thiết kế đảm bảo sự bít kín giữa đường dẫn chính (8) và khí quyển (9), vòng đệm kín (1) bao gồm bề mặt làm việc quay (10) và bề mặt làm việc di động (11), trong đó mặt (12) của bề mặt làm việc di động (11) và/hoặc bề mặt làm việc quay (10) được tạo cấu trúc micro hoặc nano bằng một loạt các lỗ hoặc lỗ trụ (14), mỗi lỗ hoặc lỗ trụ (14) có các kích thước cạnh và chiều cao nằm trong khoảng từ 10 nm đến 5 μm, khoảng cách giữa hai lỗ hoặc hai lỗ trụ liên tiếp nằm trong khoảng từ 10 nm đến 5 μm.



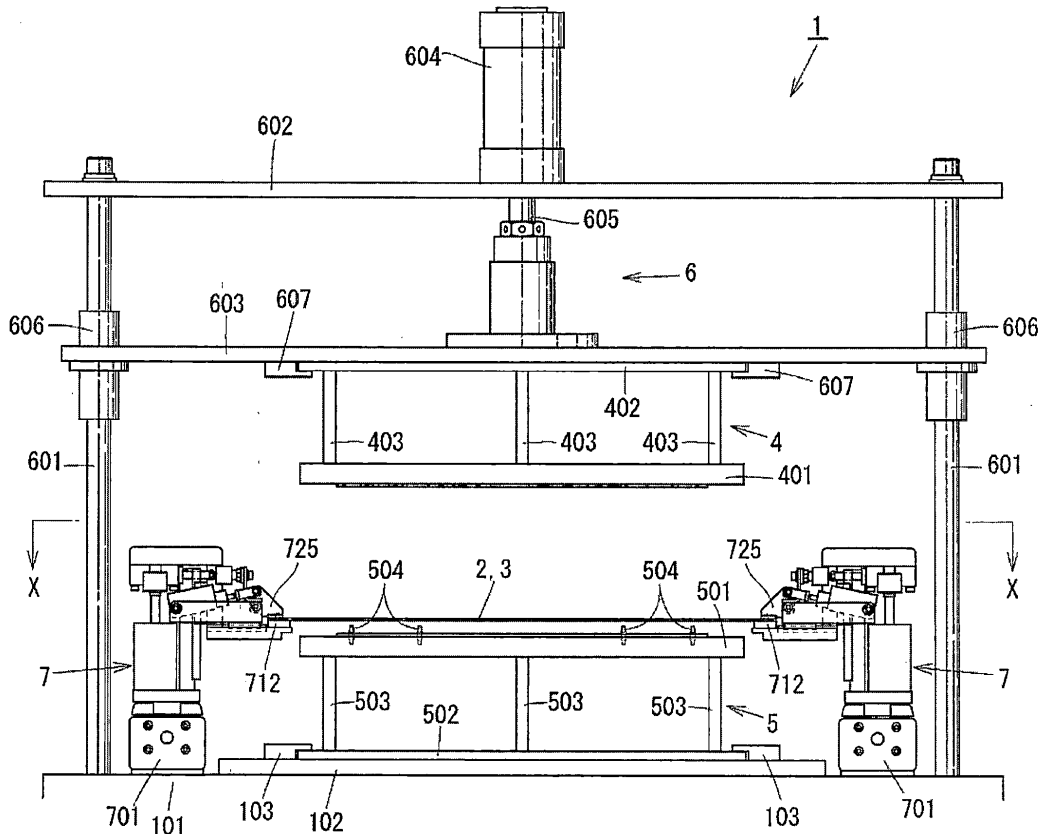
- (11) **47042**
 (21) 1-2016-00181 (51)⁷ **G01R 31/02, H05K 3/00**
 (22) 05.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/070549 05.08.2014 (87) WO2015/022875 19.02.2015
 (30) 2013-167429 12.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2016

- (71) TAIYO INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
 661, Arimoto, Wakayama-shi, Wakayama 6408390, Japan
 (72) HANAOKA Toshiaki (JP), NAKANO Shigetaka (JP), UEMURA Hirokazu (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

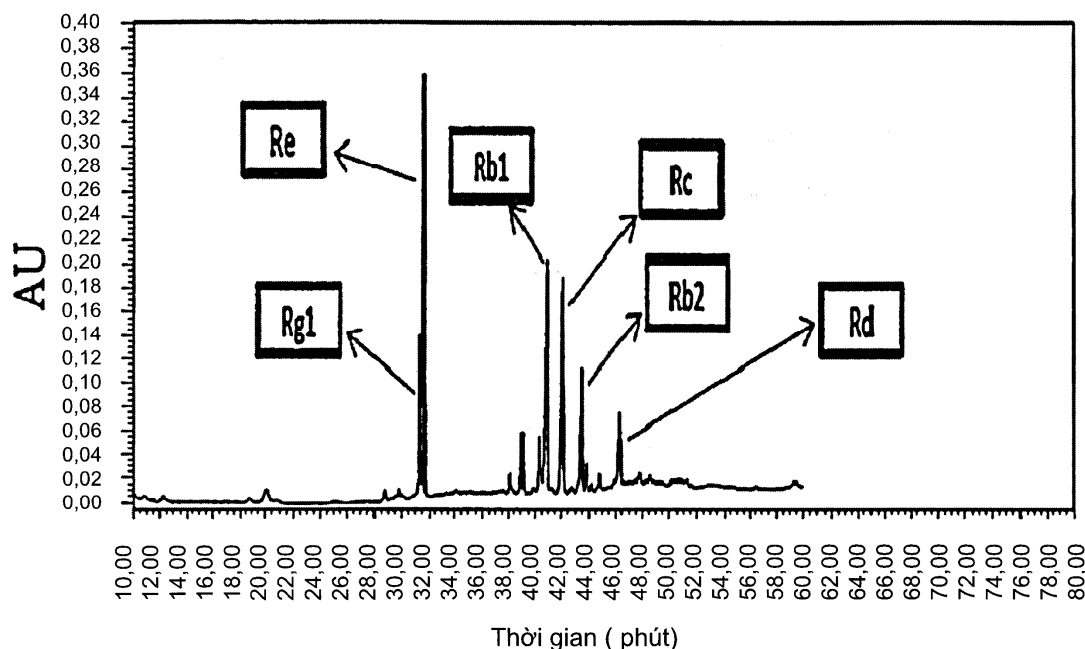
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA BẢNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra để kiểm tra xem liệu có đạt được sự dẫn điện đúng và cách điện đúng trong bảng mạch in hay không, thiết bị kiểm tra có thể kiểm tra đồng thời cả hai mặt của bảng mạch in, mà không cần các biện pháp bất kỳ nào để ngăn ngừa bảng mạch in bị cong vênh hoặc xoắn. Thiết bị kiểm tra (1) theo sáng chế thực hiện kiểm tra ở trạng thái trong đó bảng mạch in (2) được đặt trên khay dạng tấm phẳng (3) được kẹp xen giữa gá kẹp kiểm tra trên (4) và gá kẹp kiểm tra dưới (5). Vào lúc kiểm tra, khối nâng (6) được sử dụng để hạ thấp gá kẹp kiểm tra trên (4), khiến cho bảng mạch in (2) nằm trên khay dạng tấm phẳng (3) được kẹp xen kẽ giữa gá kẹp kiểm tra trên (4) và gá kẹp kiểm tra dưới (5). Ở trạng thái này, các chốt kiểm tra nằm trên gá kẹp kiểm tra trên (4) tiếp xúc với phân đi dây được tạo trên mặt trên của bảng mạch in (2), và việc kiểm tra sự dẫn điện hoặc cách điện giữa các chốt kiểm tra và phân đi dây được thực hiện.



- (11) **47043**
- (21) 1-2016-00187 (51)⁷ **C07D 417/06**, A61K 38/11, C07K 7/16
- (22) 25.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/048317 25.07.2014 (87) WO2015/013690 29.01.2015
- (30) 61/859,024 26.07.2013 US
- 61/952,073 12.03.2014 US
- (71) FERRING B.V. (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, The Netherlands
- (72) WISNIEWSKI, Kazimierz (US), SCHTEINGART, Claudio (US), RIVIERE, Pierre (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT DỪNG LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ VASOPRESIN-2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dùng làm chất chủ vận thụ thể vasopressin-2 và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này là hữu ích để điều trị bệnh đái tháo nhạt, đái dầm ban đêm nguyên phát, và chứng tiểu đêm.

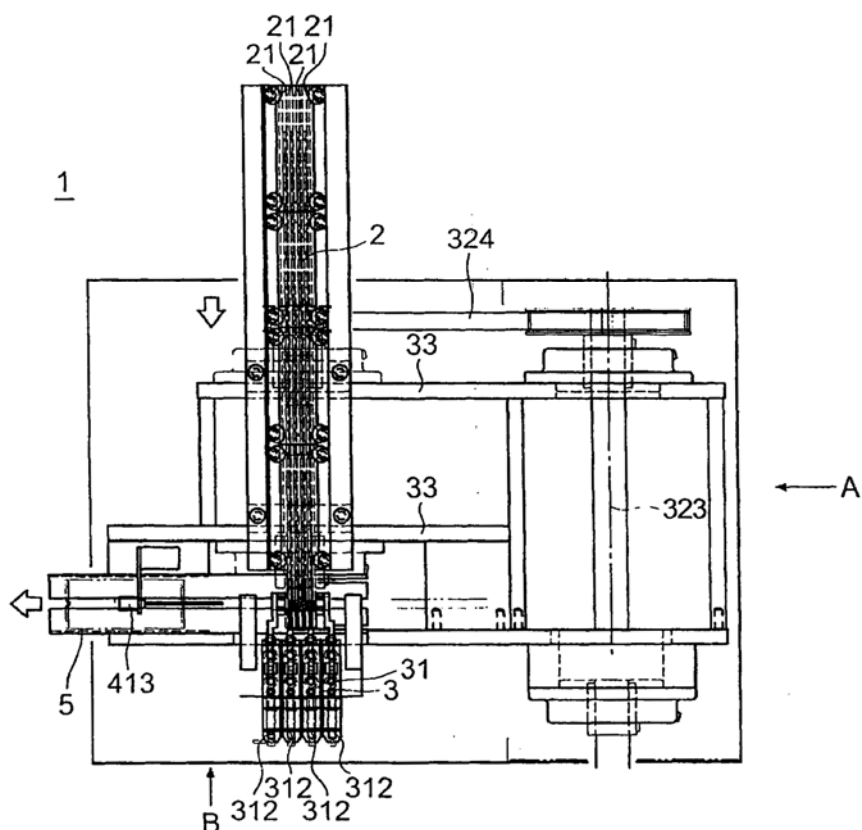
- (11) **47044**
- (21) 1-2016-00191 (51)⁷ **A61K 36/258**, 8/97, A61P 17/14, A61Q 7/00
- (22) 10.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2014/006208 10.07.2014 (87) WO2015/005700 15.01.2015
- (30) 10-2013-0081694 11.07.2013 KR
- 10-2014-0086251 09.07.2014 KR
- (71) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic of Korea
- (72) HONG, Yong Deog (KR), KIM, Su Na (KR), SEO, Jung A (KR), KIM, Se Hyun (KR), CHUNG, Hyun Jung (KR), KANG, Byung Ha (KR), BAE, Woo Ri (KR), SHIN, Song Seok (KR), PARK, Young Ho (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **PHẦN CHIẾT THU ĐƯỢC TỪ NHÂN SÂM, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, PHẦN CHIẾT THU ĐƯỢC TỪ NHÂN SÂM ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ CHẾ PHẨM THỨC ĐẨY MỌC TÓC VÀ SINH TRƯỞNG TÓC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phần chiết thu được từ nhân sâm, phương pháp điều chế phần chiết thu được từ nhân sâm và phần chiết thu được từ nhân sâm thu được bằng phương pháp điều chế này. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm thúc đẩy mọc tóc và sinh trưởng tóc bao gồm phần chiết thu được từ nhân sâm. Chế phẩm này chứa hàm lượng ginsenosit Rb2, Rc, và Rg1 cao hơn và do đó có thể tạo ra tác dụng mọc tóc và sinh trưởng tóc tốt hơn so với các chế phẩm đã biết. Chế phẩm này rất an toàn do sử dụng sản phẩm tự nhiên thu được từ thực vật, do đó có thể được sử dụng làm chế phẩm dùng cho da để sử dụng bên ngoài nhằm thúc đẩy sự mọc tóc và sinh trưởng tóc và có thể được sử dụng một cách rộng rãi trong một số lĩnh vực, như mỹ phẩm, dược phẩm và đồ ăn.



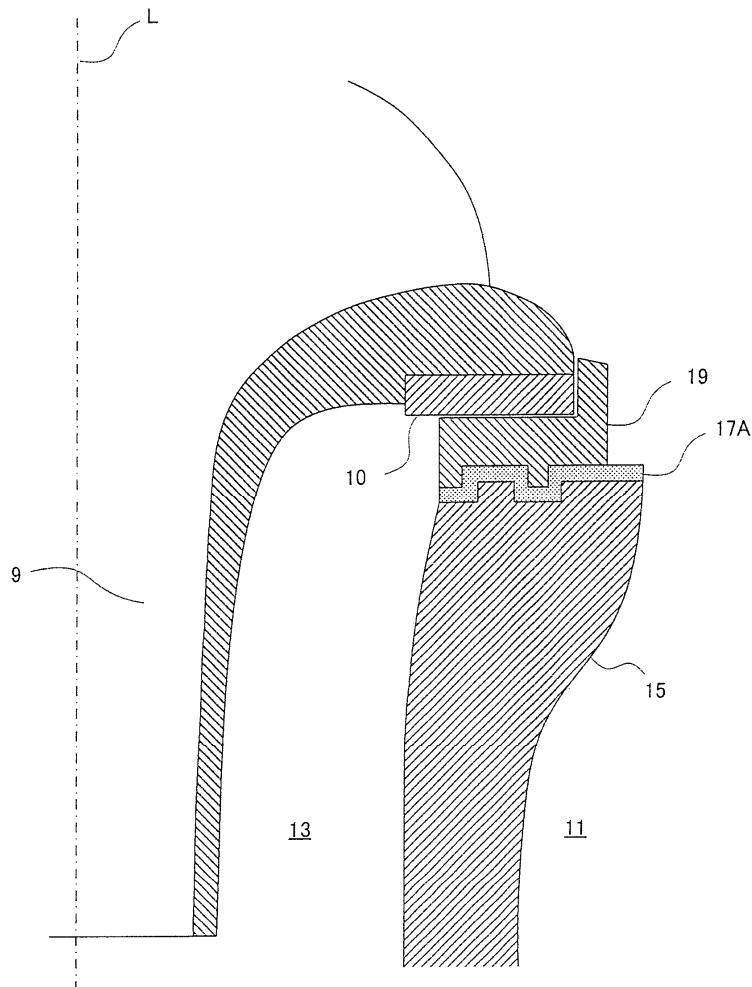
- (11) **47045**
 (21) 1-2016-00194 (51)⁷ **B23P 19/00**, B65G 47/14, F16G 5/16
 (22) 10.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/IB2014/001704 10.07.2014 (87) WO2015/008146 A3 22.01.2015
 (30) 2013-148868 17.07.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2016

- (71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
 (72) HASHIKI, Shuichi (JP), SEMBO, Hisao (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ BỐ TRÍ CẤU KIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP BỐ TRÍ CẤU KIỆN
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bố trí cấu kiện gồm phần tiếp liệu (2), phần nạp liệu (3), phần giữ thứ nhất (4), và phần giữ thứ hai (5). Phần tiếp liệu gồm làn thứ nhất (21) và làn thứ hai (21). Các cấu kiện hộp số vô cấp (CVT - Continuously variable transmission) thứ nhất (100) và các cấu kiện CVT thứ hai (100) lần lượt được bố trí tại làn thứ nhất và làn thứ hai theo chiều rộng của các cấu kiện CVT. Độ dày của các cấu kiện CVT thứ nhất khác với độ dày của các cấu kiện CVT thứ hai. Phần nạp liệu nạp đồng thời một trong các cấu kiện CVT thứ nhất và một trong các cấu kiện CVT thứ hai. Các cấu kiện CVT được nạp bởi phần nạp liệu và được bố trí theo chiều dày của các cấu kiện CVT cấu thành bộ cấu kiện CVT. Phần giữ thứ nhất giữ và phân phối bộ cấu kiện CVT. Phần giữ thứ hai xếp chồng theo trình tự các bộ cấu kiện CVT được phân phối theo chiều dày, và giữ các bộ cấu kiện CVT được xếp chồng.



- (11) **47046**
- (21) 1-2016-00195 (51)⁷ **F04D 29/42**, 29/16, 7/06
- (22) 10.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/065291 10.06.2014 (87) WO2014/208327 A1 31.12.2014
- (30) 2013-135228 27.06.2013 JP
- (71) **EBARA CORPORATION (JP)**
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo, 144-8510 Japan
- (72) **NOHMI, Motohiko (JP), YAKUWA, Hiroshi (JP), HAYABUSA, Keisuke (JP), NAKAMOTO, Hiroaki (JP), KIKUTA, Kyosuke (JP), FUKUDA, Seiji (JP)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **KẾT CẤU CHỐNG ĂN MÒN VÀ HAO MÒN, BƠM CÓ KẾT CẤU NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO DƯỠNG BƠM**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu ngăn ngừa xuất hiện và sự tiến triển ăn mòn giữa các cặp vật liệu thậm chí khi vỏ và vòng đệm vỏ (vòng đệm lót) (19) làm từ các loại vật liệu kim loại khác nhau, và ngăn ngừa sự hao mòn bởi lỗ hỏng do dòng rò rỉ mà chảy qua khe hở giữa vỏ và vòng đệm vỏ do sự tiến triển ăn mòn. Kết cấu chống ăn mòn và hao mòn ở vùng lân cận của vị trí nơi vỏ và cánh quạt (9) đối mặt nhau, gồm có: vỏ; vòng đệm vỏ (19) mà được đặt ở vỏ và nằm đối mặt với cánh quạt (9); và vật liệu cách điện (17A) được bố trí giữa vỏ và vòng đệm vỏ (19). Sáng chế còn đề cập đến bơm có kết cấu chống ăn mòn và hao mòn, phương pháp sản xuất bơm và phương pháp bảo dưỡng bơm.

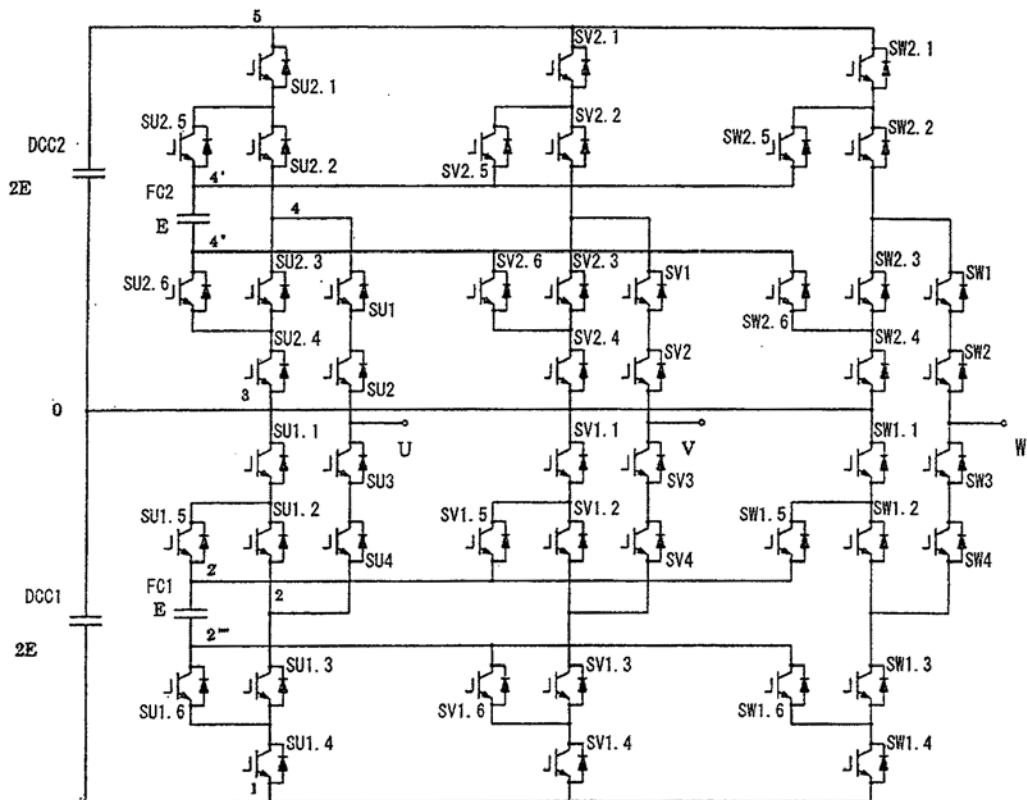


- (11) **47047**
- (21) 1-2016-00197 (51)⁷ **A01N 43/40**, 37/34, A01P 3/00
- (22) 14.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/CN2014/084366 14.08.2014 (87) WO2015/007250 A1 22.01.2015
- (30) 201310293952.2 15.07.2013 CN
- (71) JIANGSU ROTAM CHEMISTRY CO., LTD. (CN)
No. 88, Rotam Road, kunshan Economic & Technical Development Zone Suzhou,
Jiangsu 215301, China
- (72) WU, Yifan (CN), BRISTOW, James T. (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỖN HỢP THUỐC DIỆT NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TÁC NHÂN
GÂY BỆNH CHO THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thuốc diệt nấm, cụ thể là hỗn hợp thuốc diệt nấm chứa boscalid và clorotalonil làm các thành phần hoạt tính. Tỷ lệ trọng lượng của boscalit với clorotalonil là từ 1:100 đến 100:1. Hàm lượng boscalit và clorotalonil chiếm từ 5 đến 90% hỗn hợp thuốc diệt nấm. Bằng việc trộn hai thành phần boscalit và clorotalonil, hỗn hợp thuốc diệt nấm được điều chế có hiệu quả kiểm soát đồng vận, mở rộng phổ diệt nấm và đạt được nhiều hiệu quả với chỉ một chế phẩm. Ngoài ra, cơ chế hoạt động của boscalit và clorotalonil là khác nhau. Như vậy, hiệu quả ngăn ngừa bệnh được nâng cao và việc phát triển sự kháng thuốc của nấm gây bệnh là không dễ dàng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát tác nhân gây bệnh cho thực vật.

- (11) **47048**
 (21) 1-2016-00199 (51)⁷ **H02M 7/483**
 (22) 23.05.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/063717 23.05.2014 (87) WO2014/208232 A1 31.12.2014
 (30) 2013-132261 25.06.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2016

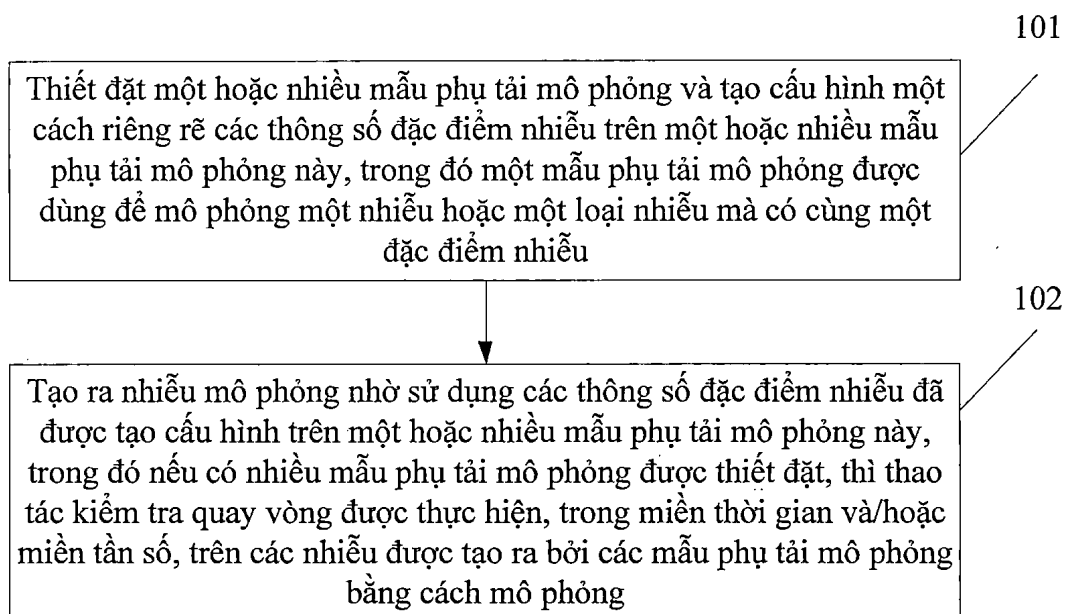
- (71) MEIDENSHA CORPORATION (JP)
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6029, Japan
 (72) HASEGAWA, Isamu (JP), KODAMA, Takashi (JP), KONDO, Takeshi (JP),
 URUSHIBATA, Shota (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) BỘ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG NHIỀU MỨC
 (57) Sáng chế đề cập đến mạch cơ sở của pha U bao gồm các phần tử bán dẫn từ phần tử bán dẫn thứ nhất đến phần tử bán dẫn thứ tư (từ SU1.1 đến SU1.4) được nối giữa các cực dương và cực âm của nguồn điện áp DC (nguồn điện áp một chiều) (DCC1), phần tử bán dẫn thứ năm (SU1.5) được nối với điểm nối chung của các phần tử bán dẫn thứ nhất và thứ hai (SU1.1, SU1.2), và phần tử bán dẫn thứ sáu (SU1.6) được nối với điểm nối chung của các phần tử bán dẫn thứ ba và thứ tư (SU1.3, SU1.4). Tụ điện thay đổi (FC1) được lắp giữa phần tử bán dẫn thứ năm (SU1.5) và phần tử bán dẫn thứ sáu (SU1.6). Các mạch chọn điện áp có các điểm nối chung của các phần tử bán dẫn thứ hai và thứ ba (SU1.2, SU1.3) trong các mạch cơ sở tương ứng như các cực vào, và bao gồm các phần tử bán dẫn (từ SU1 đến SU4) ở giữa các cực vào và các cực ra (U, V, W). Do đó, có thể tạo ra điện áp bất kỳ của tất cả các pha trong bộ chuyển đổi năng lượng nhiều mức, và đơn giản hóa việc điều khiển nhằm tạo ra mức điện áp bất kỳ của tất cả các pha.



- (11) **47049**
 (21) 1-2016-00209 (51)⁷ **H04B 17/00**
 (22) 04.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/CN2014/081645 04.07.2014 (87) WO2015/000432 08.01.2015
 (30) 201310283161.1 05.07.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2016

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHU, Xiaolong (CN), WANG, Minghua (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO NHIỀU MÔ PHÒNG
 (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp và thiết bị tạo nhiều mô phỏng, được dùng để thu được nhiều mô phỏng có đặc điểm nhiều thống nhất với đặc điểm nhiều của thiết bị người dùng thực, nhờ đó phản ánh hiệu suất hệ thống trong các tình huống khác nhau một cách khách quan hơn, và cải thiện hiệu quả đánh giá kỹ thuật. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo cấu hình các thông số đặc điểm nhiều, trong đó các thông số đặc điểm nhiều này được dùng để mô phỏng một nhiều hoặc một loại nhiều mà có cùng một đặc điểm nhiều, và các thông số đặc điểm nhiều này bao gồm chế độ truyền, thứ hạng, và bộ chỉ thị ma trận tiền mã hoá (Precoding Matrix Indicator - PMI); và tạo ra nhiều mô phỏng nhờ sử dụng các thông số đặc điểm nhiều này.



- (11) **47050**
- (21) 1-2016-00218 (51)⁷ **C07K 16/28**
- (22) 20.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/043315 20.06.2014 (87) WO2014/205300 24.12.2014
- (30) 61/837,776 21.06.2013 US
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) HELDWEIN, Kurt Alex (US), SPLAWSKI, Igor (PL), BROGDON, Jennifer (US), GOLDSTEIN, Joshua (US), DOLE, William (US), TRAUGER, John (US), ZHANG, Chonghui (CN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP KHÁNG THỤ THỂ LIPOPROTEIN MẬT ĐỘ THẤP ĐÃ ĐƯỢC OXY HÓA TƯƠNG TỰ LECTIN 1 (LOX-1) VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng gắn kết với thụ thể lipoprotein mật độ thấp (LDL) đã được oxy hóa tương tự lectin của người 1 (còn được gọi là “LOX-1”), và được phẩm chứa kháng thể này.

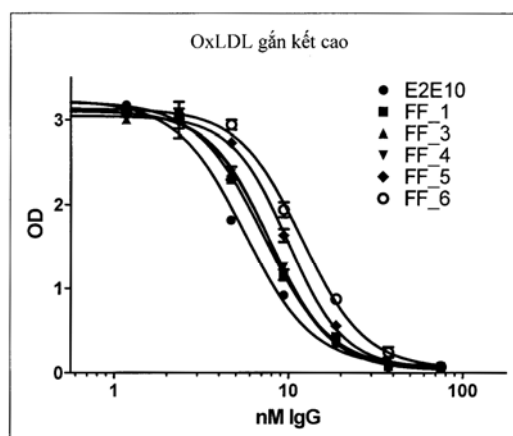


FIG 1A

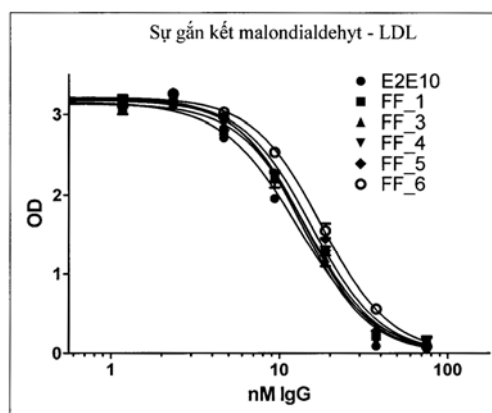


FIG 1B

(11) **47051**

(21) 1-2016-00222

(51)⁷ **F26B 3/02, F24J 2/02**

(22) 17.06.2014

(43) 25.05.2016

(86) PCT/CN2014/080110 17.06.2014

(87) WO2014/202001 24.12.2014

(30) 201310248978.5 21.06.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2016

(71) ZHONGYING CHANGJIANG INTERNATIONAL NEW ENERGY INVESTMENT CO., LTD. (CN)

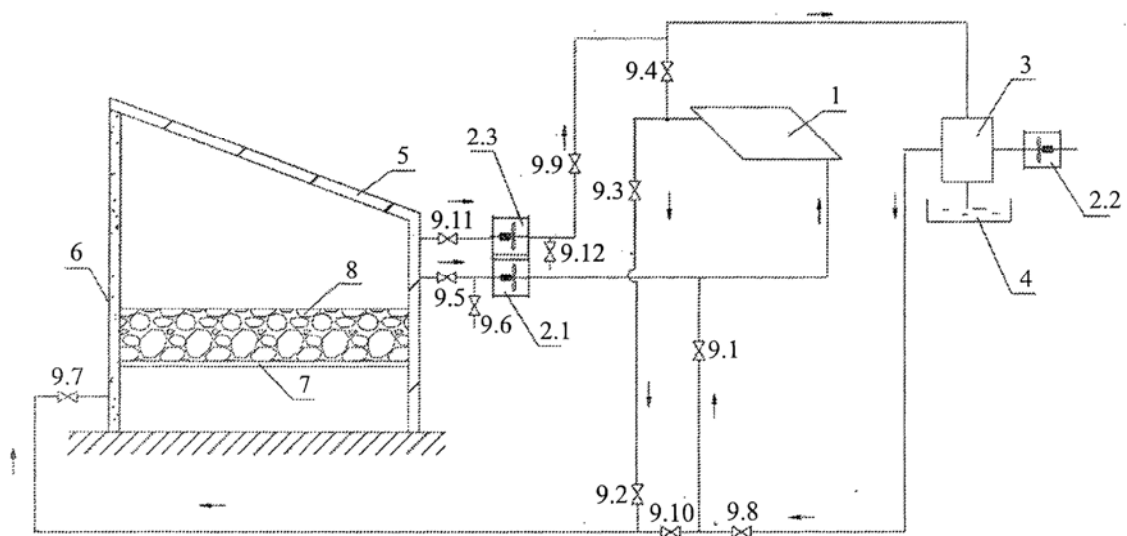
T1 Jiangxia Avenue, Eastlake New-tech Development Zone, Wuhan, Hubei 430223 China

(72) CHEN, Yilong (CN), HU, Shuchuan (CN), ZHANG, Yanfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG SẤY BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI TÍCH HỢP CÓ KHẢ NĂNG THU, GIỮ VÀ CẤP NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sấy bằng năng lượng mặt trời tích hợp để thu, giữ và cấp nhiệt có nhà kính mặt trời, tầng giữ nhiệt năng lượng mặt trời (1), thiết bị ngưng không khí (3), thiết bị thu bụi ẩm (4), ống và van (9.1-9.12) và quạt gió (2.1- 2.3). Nhà kính mặt trời là kết cấu khung có sàn bê tông đục lỗ (7). Tầng giữ nhiệt năng lượng mặt trời (1) có buồng không khí phía trên và phía dưới (1.1), ống thu và giữ năng lượng mặt trời (1.3) và buồng kín. Thiết bị ngưng không khí (3) có kết cấu hình trụ, các mặt được bố trí lỗ để không khí đi vào và đi ra, lỗ phía trên và phía dưới được bố trí các buồng không khí (3.1) nối thông bằng ống không khí (3.2). Cửa nạp không khí bố trí dưới sàn nhà kính mặt trời và cửa xả không khí được bố trí trên sàn đã nói. Cửa nạp không khí và cửa xả không khí của nhà kính mặt trời, buồng không khí phía trên của tầng giữ nhiệt năng lượng mặt trời (1), buồng không khí phía trên của thiết bị ngưng không khí (3) và cửa xả không khí của thiết bị ngưng không khí (3) được nối tương ứng bằng ống; cửa xả không khí còn lại của nhà kính mặt trời, buồng không khí phía dưới của tầng giữ nhiệt năng lượng mặt trời (1) và cửa xả không khí của thiết bị ngưng không khí (3) được nối bằng ống, buồng không khí phía dưới của thiết bị ngưng không khí (3) được nối với thiết bị thu bụi ẩm (4).



- (11) **47052**
- (21) 1-2016-00235 (51)⁷ **C23C 14/02**, 14/06, 14/32, 16/02, 16/26
- (22) 07.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/FR2014/051747 07.07.2014 (87) WO2015/011361 29.01.2015
- (30) 1357359 25.07.2013 FR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2016
- (71) H.E.F. (FR)
Zone Industrielle Sud Rue Benoit Fourneyron F-42160 Andrezieux Boutheon, France
- (72) HEAU Christophe (FR)
- (74) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)
- (54) CHI TIẾT CƠ KHÍ CÓ LỚP PHỦ CACBON VÔ ĐỊNH HÌNH VÀ CẤP CHI TIẾT ĐỒNG VẬN HÀNH THEO KIỂU TRƯỢT
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết cơ khí có lớp phủ cacbon vô định hình (có ít nhất 70% trọng lượng cacbon không tính hydro). Chi tiết cơ khí này có lớp phủ có độ nhám Ra được đo bởi máy đo biên dạng, tối đa bằng 0,050 micromet và có độ vi nhám được đo bằng kính hiển vi nguyên tử, nằm trong khoảng từ 0,004 micromet đến 0,009 micromet. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến cấp chi tiết đồng vận hành theo kiểu trượt gồm chi tiết cơ khí và chi tiết thân đỡ có độ cứng bề mặt của nó tối đa bằng hai phần ba độ cứng của lớp phủ.

- (11) **47053**
 (21) 1-2016-00238 (51)⁷ **F16B 33/02**
 (22) 17.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/065384 17.07.2014 (87) WO2015/007845 22.01.2015
 (30) 61/856,218 19.07.2013 US
 (71) CONTI FASTENERS AG (CH)

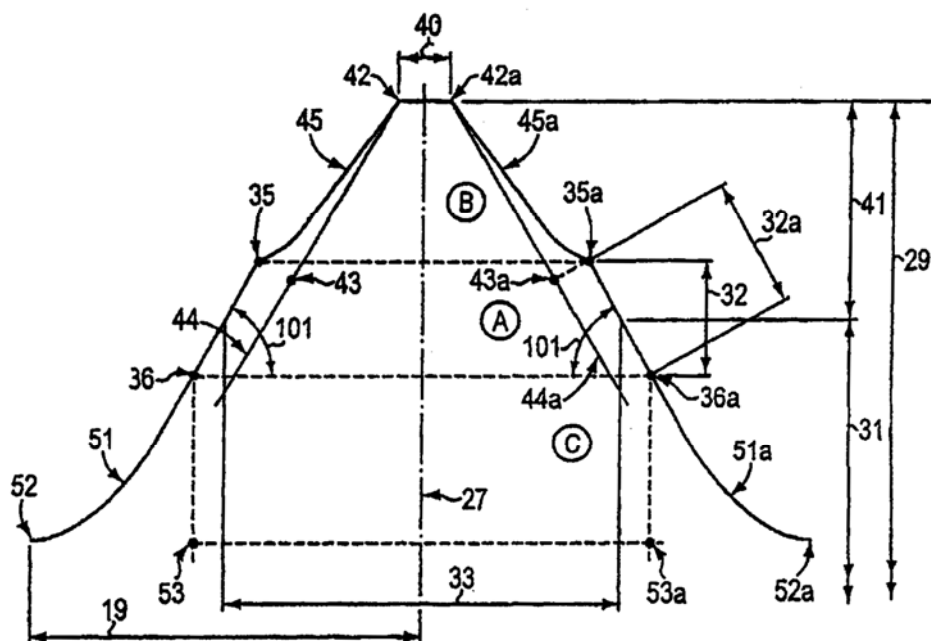
Albisstrasse 15, CH-6340 Baar, Switzerland

(72) PRITCHARD, Alan (GB)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHI TIẾT KẸP CÓ REN NGOÀI

(57) Sáng chế đề cập tới chi tiết kẹp có ren ngoài, trong đó hình dạng biên dạng ren của bulông/vít ren thích hợp một cách đặc biệt để tạo ren đai ốc đối tiếp khi vít được lắp vào trong lỗ có đường kính tròn, trong neo và được xoay theo cách mà góc xoắn ốc của ren khiến bulông/vít ren di chuyển tương đối về phía trước, vào trong neo. Chuyển động xoay và chuyển động dọc trục tương ứng này sẽ là nguồn động lực chính để phát triển ren đai ốc có sự tiếp xúc đối tiếp với ren bulông/vít ren.



- (11) **47054**
 (21) 1-2016-00243 (51)⁷ **H04W 56/00**, 92/18
 (22) 13.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/065743 13.06.2014 (87) WO2015/015924 A1 05.02.2015
 (30) 2013-158874 31.07.2013 JP
 (71) SONY CORPORATION (JP)

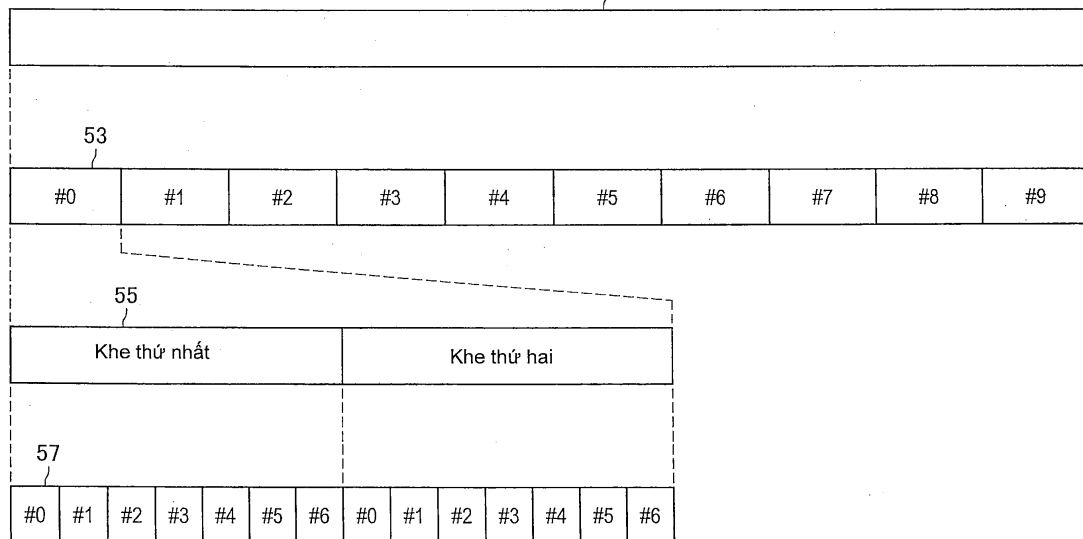
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

- (72) TAKANO, Hiroaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ phát hiện có cấu trúc để phát hiện tín hiệu đồng bộ cho việc truyền thông không dây với trạm gốc và bộ điều khiển có cấu trúc để điều khiển việc truyền của tín hiệu đồng bộ cho việc truyền thông liên thiết bị. Khung vô tuyến được sử dụng trong việc truyền thông không dây với trạm gốc và khung vô tuyến được sử dụng trong việc truyền thông liên thiết bị có cùng cấu trúc khung. Sự định thời của tín hiệu đồng bộ cho việc truyền thông liên thiết bị trong cùng cấu trúc khung là tương tự như sự định thời của tín hiệu đồng bộ cho việc truyền thông không dây với trạm gốc trong cùng cấu trúc khung.

51



- (11) **47055**
 (21) 1-2016-00246 (51)⁷ **F25B 41/06**, 1/00
 (22) 23.04.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/061421 23.04.2014 (87) WO2014/203615 A1 24.12.2014
 (30) 2013-130557 21.06.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.01.2016

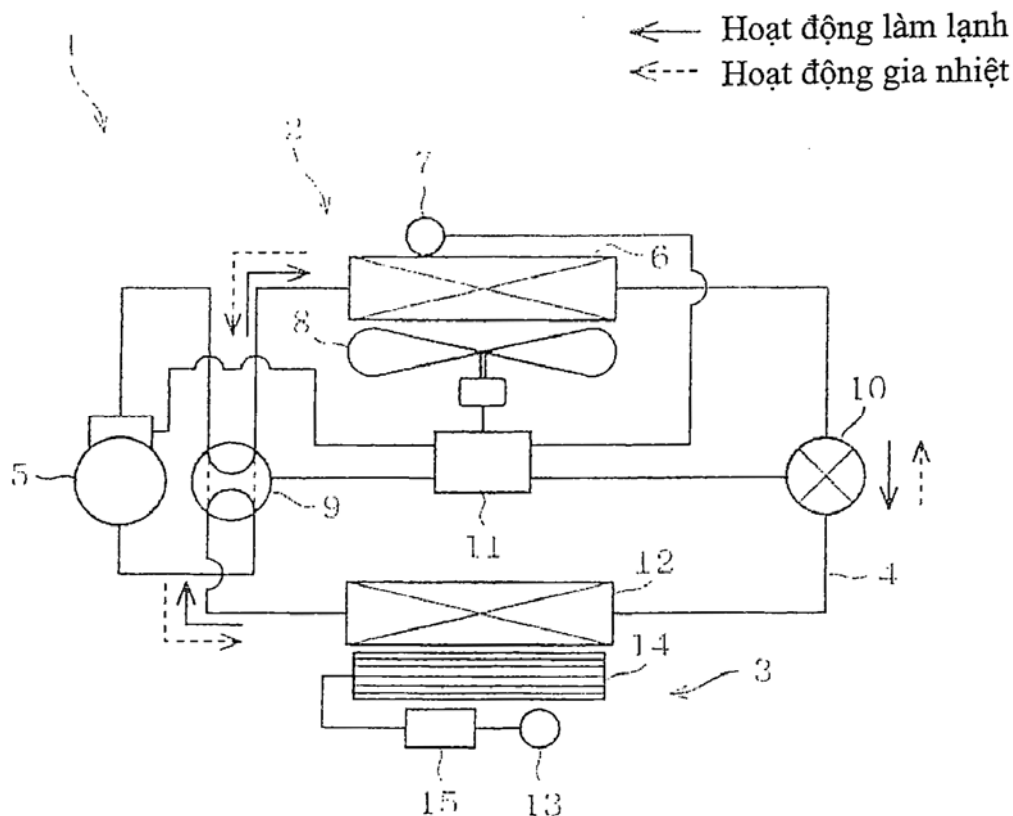
- (71) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
 1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
 2. TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
 2-9, Suehiro-cho, Ome-shi, Tokyo, Japan

(72) TAI, Hirokazu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

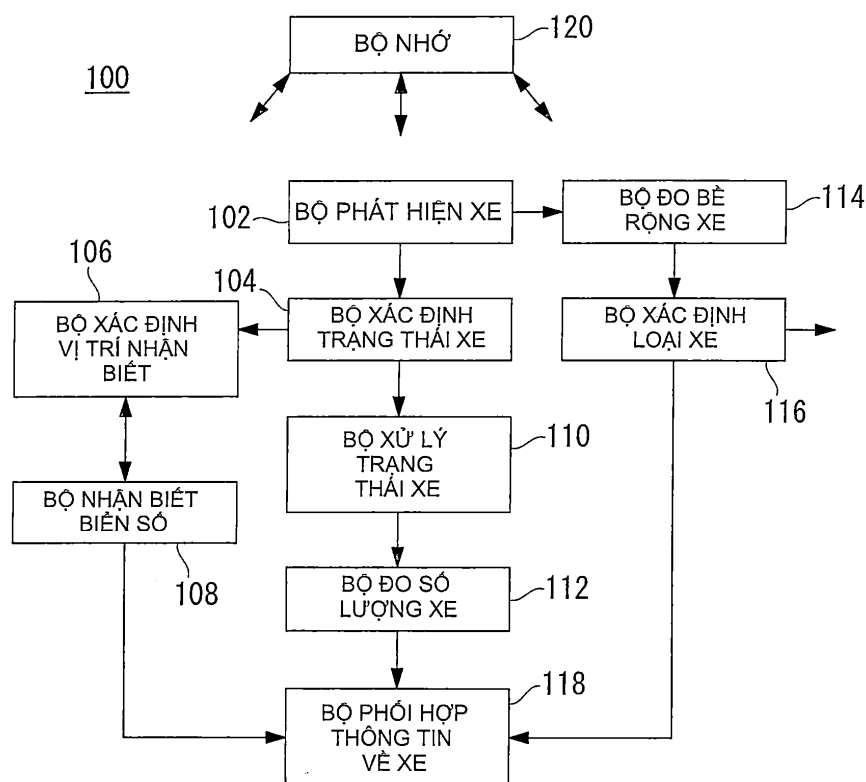
(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí (1) bao gồm cụm ngoài trời (2) có máy nén (5), bộ trao đổi nhiệt ngoài trời (6), van bốn cửa (9), và van giãn nở điện tử (10); cụm trong nhà (3) có bộ trao đổi nhiệt trong nhà (12) và quạt thổi gió (quạt gió) (14); ống dẫn môi chất lạnh (4) kết nối cụm ngoài trời (2) và cụm trong nhà (3), và bộ điều khiển ngoài trời (bộ điều khiển) (11) được tạo cấu hình để điều khiển tốc độ dòng chảy của môi chất lạnh chảy qua ống dẫn môi chất lạnh (4) bằng cách điều khiển độ mở của van giãn nở điện tử (10); trong đó môi chất lạnh đơn R32 được sử dụng làm môi chất lạnh, máy điều hòa không khí (1) có khả năng hoạt động với công suất nhỏ nhất là nhỏ hơn hoặc bằng 1kW trong suốt hoạt động làm lạnh hoặc hoạt động gia nhiệt, máy điều hòa không khí (1) được tạo cấu hình sao cho đường kính của van giãn nở điện tử (10) nằm trong khoảng từ 1,2mm đến 1,4mm.



- (11) **47056**
 (21) 1-2016-00247 (51)⁷ **G08G 1/017**, G06T 1/00, G08G 1/04
 (22) 18.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/069196 18.07.2014 (87) WO2015/012219 A1 29.01.2015
 (30) 2013-152080 22.07.2013 JP

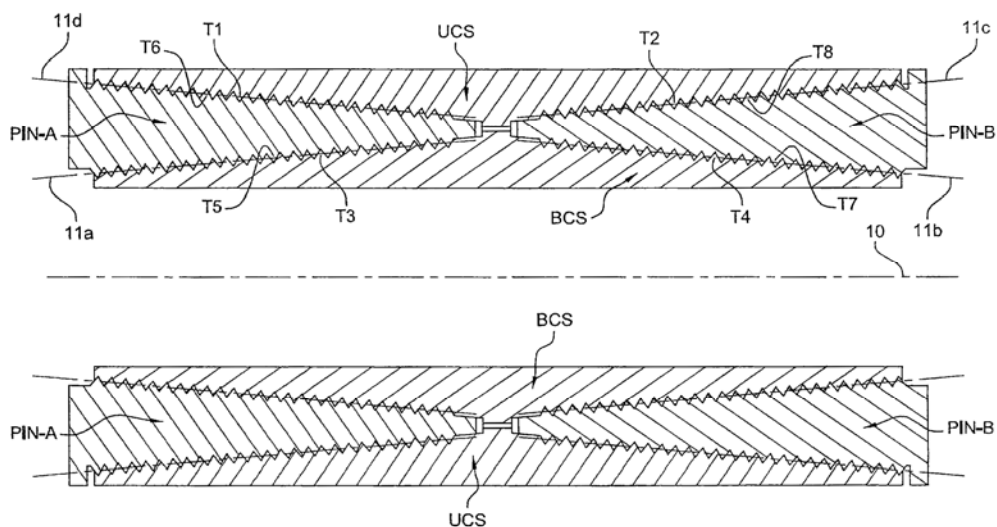
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.01.2016

- (71) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**
 1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001 Japan
 (72) **AOKI Yasuhiro (JP), SATO Toshio (JP), YOKOI Kentaro (JP), SUZUKI Yoshihiko (JP), KIMIYAMA Kenji (JP), NAKAMURA Junichi (JP), YAMAMOTO Masahiro (JP)**
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT XE VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT XE**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giám sát xe. Thiết bị giám sát xe có bộ xác định và bộ đọc. Bộ xác định xác định xem có hay không vị trí cụ thể của xe có ít nhất ở diện tích của ảnh, ảnh được chụp bởi bộ phận chụp ảnh, diện tích là một trong số các diện tích mà ảnh được chia bởi đường chia mà về cơ bản trực giao với hướng di chuyển của xe. Bộ đọc đọc thông tin về biển số xe được lắp vào xe từ diện tích trong trường hợp mà bộ xác định xác định vị trí cụ thể của xe được xác định là có ở diện tích.



- (11) **47057**
- (21) 1-2016-00248 (51)⁷ **A23K 1/00**, 1/10, 1/14, 1/16, 1/18
- (22) 22.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/IB2014/063312 22.07.2014 (87) WO2015/011644 29.01.2015
- (30) BE-2013/0508 23.07.2013 BE
- (71) SYRAL BELGIUM NV (BE)
Burchtstraat 10, B-9300 Aalst, Belgium
- (72) FENEUIL, Aurélien (FR), VOGEL, Fabrice (FR), FLAMBEAU, Michel (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) VIÊN THỨC ĂN CHO CÁ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VIÊN THỨC ĂN CHO CÁ, QUY TRÌNH LÀM GIẢM CƠ NĂNG RIÊNG TRONG THIẾT BỊ ÉP ĐÙN VÀ QUY TRÌNH CẢI THIỆN QUÁ TRÌNH TẠO VIÊN THỨC ĂN CHO CÁ
- (57) Sáng chế đề cập đến viên thức ăn cho cá chứa bột cá, trong đó các viên này bao gồm chất thủy phân protein và gluten lúa mì, tốt hơn là gluten lúa mì quan trọng, theo tỷ lệ gluten lúa mì: chất thủy phân protein là nằm trong khoảng từ 5:1 đến 20:1, trong đó hàm lượng gluten lúa mì trong viên này (tốt hơn là hàm lượng gluten lúa mì quan trọng) thay đổi trong khoảng từ 15 đến 35% trọng lượng/trọng lượng của viên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế viên thức ăn cho cá, quy trình làm giảm cơ năng riêng trong thiết bị ép đùn để sản xuất viên thức ăn cho cá và quy trình cải thiện quá trình tạo ra viên thức ăn cho cá.

- (11) **47058**
- (21) 1-2016-00249 (51)⁷ **F16L 15/00**, E21B 17/042
- (22) 17.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/062627 17.06.2014 (87) WO2014/202555 24.12.2014
- (30) 1355760 19.06.2013 FR
- (71) 1. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France, F-59620 Aulnoye-Aymeries, France
2. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) MARTIN, Pierre Bernard (FR), COLIN, Sebastien (FR), MENCAGLIA, Xavier (FR), RUFFIN, Karine (FR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **CỤM LẮP RÁP DÙNG ĐỂ TẠO RA MỐI NỐI REN, MỐI NỐI REN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MỐI NỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm lắp ráp dùng để tạo ra mối nối ren bao gồm bộ phận hình ống thứ nhất (UCS), bộ phận hình ống thứ hai (BSC), bộ phận hình ống thứ ba (PIN-A) và bộ phận hình ống thứ tư có trục quay (10), bộ phận hình ống thứ nhất được bố trí ở từng bề mặt đầu của nó có vùng ren thứ nhất (T1) và vùng ren thứ hai (T2) được bố trí trên bề mặt chu vi trong của bộ phận này, bộ phận hình ống thứ hai được bố trí ở từng đầu của nó có vùng ren thứ ba (T3) và vùng ren thứ tư (T4) được bố trí trên bề mặt chu vi ngoài của bộ phận này, bộ phận hình ống thứ ba được bố trí ở một đầu trong số các đầu của nó có vùng ren thứ năm (T5) và vùng ren thứ sáu (T6) lần lượt được bố trí trên bề mặt chu vi trong và bề mặt chu vi ngoài của bộ phận này, bộ phận hình ống thứ tư được bố trí ở một đầu trong số các đầu của nó có vùng ren thứ bảy (T7) và vùng ren thứ tám (T8) lần lượt được bố trí trên bề mặt chu vi trong và bề mặt chu vi ngoài của bộ phận này, các vùng ren thứ nhất và thứ sáu, thứ ba và thứ năm, thứ hai và thứ tám, thứ tư và thứ bảy có khả năng kết hợp với nhau khi nối ren, bước của các vùng ren thứ nhất và thứ sáu bằng bước của các vùng ren thứ tư và thứ bảy, hoặc bước của các vùng ren thứ hai và thứ tám bằng bước của các vùng ren thứ ba và thứ năm, hoặc bước của các vùng ren thứ nhất và thứ sáu bằng bước của các vùng ren thứ ba và thứ năm và bước của các vùng ren thứ hai và thứ tám bằng bước của các vùng ren thứ tư và thứ bảy. Sáng chế còn đề cập đến mối nối ren và phương pháp tạo mối nối.



- (11) **47059**
 (21) 1-2016-00260 (51)⁷ **B21F 15/04**, B65B 13/28, E04G 21/12
 (22) 20.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/FR2014/051535 20.06.2014 (87) WO2014/202913 24.12.2014
 (30) 1355901 21.06.2013 FR

(71) GILLET GROUP (FR)

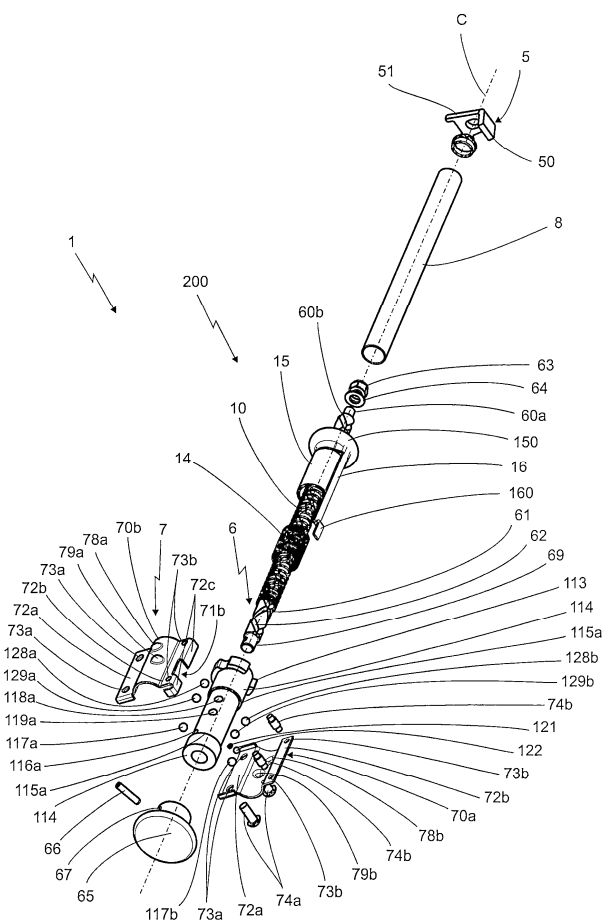
ZI - Rue Blaise Pascal F-52800 Nogent - France

(72) GILLET, Pascal (FR), PETIT, Fabrice (FR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KÌM XOẮN DÂY THUẬN NGHỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến kim xoắn dây bao gồm cơ cấu biến đổi chuyển động thuận nghịch (200) bao gồm vỏ (7), đường xoắn ốc đôi (61, 62), chốt (6), tách rời chi tiết dẫn hướng thuận (128a, b) và chi tiết dẫn hướng nghịch (129a, b), chứa trong vành đơn (11) và dịch chuyển được theo hướng kính giữa vị trí truyền động trong đó được gài trực tiếp và gài cưỡng bức trong đường xoắn ốc thuận (61) hoặc đường xoắn ốc nghịch (62) và nối vỏ (7) với vành (11), chi tiết còn lại tự do trượt lùi lại từ đường xoắn ốc thuận (61) hoặc đường xoắn ốc nghịch (62), vỏ (7) dịch chuyển được giữa các vị trí thuận và nghịch trong đó chi tiết dẫn hướng thuận (128a, b) và chi tiết dẫn hướng nghịch (129a, b) lần lượt ở cùng vị trí truyền động, tự do hoặc ngược lại. Sáng chế còn đề cập đến kim xoắn dây thuận nghịch (1) bao gồm cơ cấu biến đổi (200).



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **47060**
(21) 1-2016-00261 (51)⁷ **C08L 27/06**, C08K 5/372, 5/10, F16L 11/04
(22) 01.07.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/KR2014/005832 01.07.2014 (87) WO2015/016491 A1 05.02.2015
(30) 10-2013-0090278 30.07.2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.01.2016

- (71) 1. PPI PYUNGWHA CO., LTD. (KR)
1085-11, Beodeul-ro, Jangan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-941, Korea
2. PYUNGWHA PIPE INDUSTRY INC. (US)
444 N Michigan Ave, Suite 1200 Chicago, IL 60611, United States of America
(72) LEE, Jong-Tae (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA ĐỂ SẢN XUẤT ỐNG POLYVINYLCLORUA CỨNG CHỊU VA ĐẬP (IPVC) VÀ ỐNG IPVC CỨNG LÀM BẰNG CHẾ PHẨM NHỰA NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa để sản xuất ống polyvinylclorua cứng chịu va đập (iPVC), chế phẩm này chứa nhựa polyvinyl clorua (PVC) có giá trị K nằm trong khoảng từ 72 đến 84. Chế phẩm này có độ bền và đặc tính chống lại áp suất thủy tĩnh rất tốt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến ống iPVC cứng thu được bằng cách ép đùn chế phẩm nhựa nêu trên.

- (11) **47061**
 (21) 1-2016-00264 (51)⁷ **B65D 41/34, 51/22**
 (22) 16.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/062535 16.06.2014 (87) WO2014/202518 A1 24.12.2014
 (30) 1350756-1 20.06.2013 SE

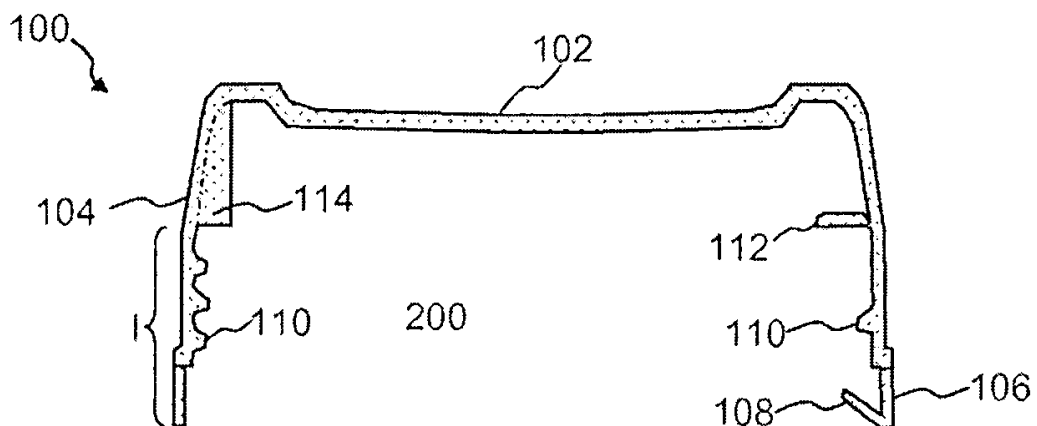
(71) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
 70, Avenue General-Guisan, CH-1009 Pully, Switzerland

(72) DANIELSSON, Anders (SE), JOHANSSON, Goran (SE), NORDGREN, Fredrik (SE),
 ROSBERG, Robert (SE), STACKEBO, Jennie (SE), ANDERSSON, Henrik (SE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NẮP CÓ CHI TIẾT CẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP NẮP VÀO CỔ CHAI**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp được lắp khớp vào miệng rớt có phần trên, phần thành bên kéo dài từ phần trên xuống dưới và tạo thành một khối liền với phần bên trên. Phần thành bên có ren trong được lắp khớp bằng ren với ren ngoài của cổ chai trong suốt thao tác mở và thao tác đóng. Nắp còn có dấu niêm phong, mà được gắn tháo ra được vào phần thành bên có các chi tiết cắt có đầu thứ nhất được lắp theo kiểu bản lề vào phần thành bên và phần đầu tự do được lắp khớp với phần vách ngăn của miệng rớt. Sự liên kết kiểu bản lề cho phép chi tiết cắt quay theo hướng trục. Ngoài ra, phần đầu tự do có đỉnh góc tù và mép cắt tương đối sắc ở mặt bên của phần đầu tự do. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lắp nắp vào cổ chai.



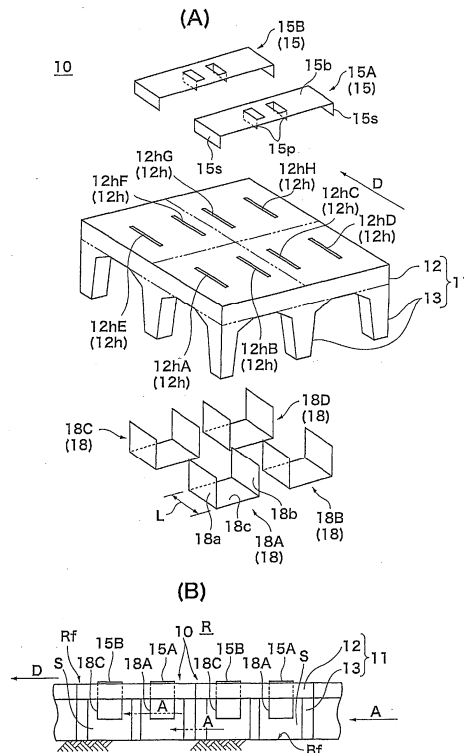
- (11) **47062**
 (21) 1-2016-00265 (51)⁷ **E04F 15/024**, E04B 9/00, E04F 13/08, 15/18, F24F 5/00
 (22) 19.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/071676 19.08.2014 (87) WO2015/025855 A1 26.02.2015
 (30) 2013-172697 22.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.01.2016

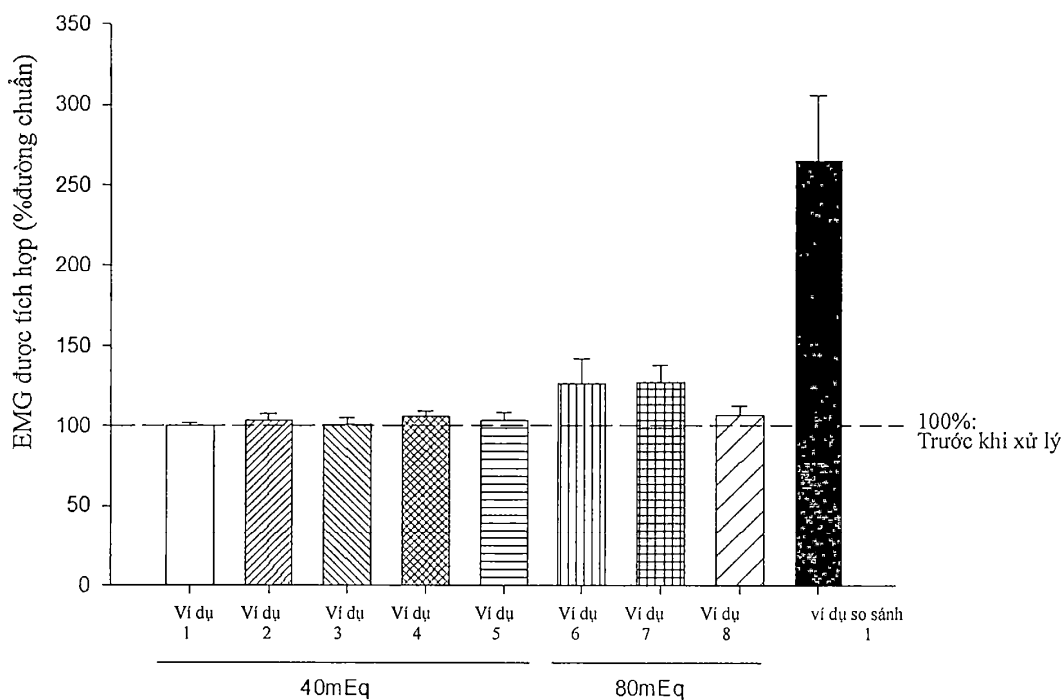
- (71) ECO POWER INCORPORATED (JP)
 17-35, Shimizusawa 4-chome, Shiogama-shi, Miyagi 9850061, Japan
 (72) TSUNODA, Tadashi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHI TIẾT VÁCH NGĂN VÀ HỆ THỐNG GIA NHIỆT/LÀM MÁT

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết vách ngăn và hệ thống gia nhiệt/làm mát, trong đó gia nhiệt và/hoặc làm mát bằng bức xạ khả dụng ngay cả khi không gian phía sau của phòng gia nhiệt/làm mát nhỏ. Khi chi tiết vách ngăn (10) được bố trí để ngăn không gian mục tiêu, chi tiết vách ngăn (10) bao gồm tấm vách ngăn (12) được bố trí sao cho có khoảng trống giữa tấm vách ngăn (12) và bề mặt kết cấu xây dựng (Bf), phần bức xạ nhiệt (15) được tạo ra trên bề mặt của tấm vách ngăn (12) trên phía không gian mục tiêu (R) và tấm thu nhiệt (18) tiếp xúc với phần bức xạ nhiệt (15) theo cách thức để truyền nhiệt. Tấm thu nhiệt (18) nhô về phía bề mặt kết cấu xây dựng (Bf), được bố trí để mở rộng song song với hướng tham chiếu (D) và được tạo ra với độ dài định trước theo hướng tham chiếu (D). Nhiệt của không khí mà truyền qua không gian kín (S) có thể được truyền một cách hiệu quả tới phần bức xạ nhiệt (15) thông qua tấm thu nhiệt (18) bởi hiệu ứng biên trước và nhiệt có thể được bức xạ từ phần bức xạ nhiệt (15). Hệ thống gia nhiệt/làm mát bao gồm nhiều chi tiết vách ngăn (10) được bố trí và thiết bị điều chỉnh nhiệt độ không khí (91) để điều chỉnh nhiệt độ của không khí mà được cấp vào không gian kín (S) giữa tấm vách ngăn (12) và bề mặt kết cấu xây dựng (Bf).



- (11) **47063**
 (21) 1-2016-00268 (51)⁷ **A61K 31/568**, 47/02, 47/12, 47/18, 47/24, 9/08, A61P 21/02, 23/00
 (22) 23.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/066504 23.06.2014 (87) WO2015/001995 A1 08.01.2015
 (30) 2013-138218 01.07.2013 JP
 (71) MARUISHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 2-4-2, Imazu-Naka, Tsurumi-ku, Osaka-shi, Osaka 5380042, Japan
 (72) JINBO, Keisuke (JP), ITSUJI, Yutaka (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHẾ PHẨM ROCURONI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm rocuroni được điều chế để làm giảm cơn đau mạch. Chế phẩm rocuroni chứa rocuroni và dung dịch đệm, và có độ axit chuẩn độ là 100 mEq hoặc nhỏ hơn. Dung dịch đệm có thể là dung dịch đệm axetat, dung dịch đệm xitrat, dung dịch đệm format, dung dịch đệm tartrat, dung dịch đệm phosphat, dung dịch đệm axit glyxin clohydric, hoặc dung dịch đệm axit phosphat xitric.



Dữ liệu là số trung bình \pm S.E. (n=9-10)

- (11) **47064**
- (21) 1-2016-00269 (51)⁷ **G10L 19/005**, 19/24, 21/038
- (22) 18.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/062902 18.06.2014 (87) WO2014/202701 A1 24.12.2014
- (30) 13173152.3 21.06.2013 EP
- 14167050.5 05.05.2014 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.01.2016

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

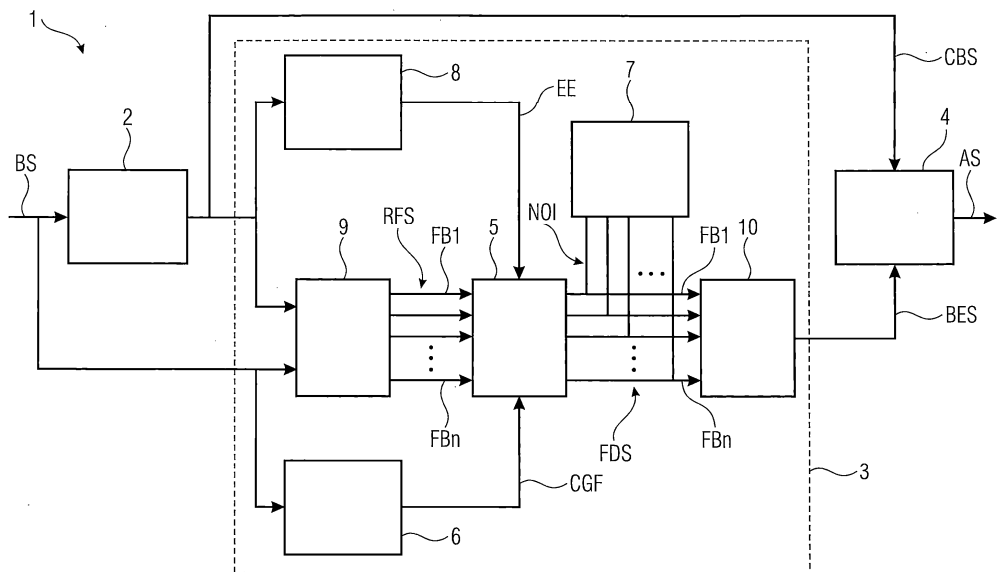
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) LECOMTE, Jérémie (FR), BAUER, Fabian (DE), SPERSCHNEIDER, Ralph (DE), TRITTHART, Arthur (AT)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH ĐƯỢC CẤU HÌNH ĐỂ TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH TỪ DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH TỪ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh được cấu hình để tạo ra tín hiệu âm thanh từ dòng bit và phương pháp tạo ra tín hiệu âm thanh từ dòng bit. Bộ giải mã âm thanh bao gồm: môđun giải mã băng lõi được cấu hình để tạo ra tín hiệu âm thanh băng lõi được giải mã trực tiếp từ dòng bit; môđun mở rộng băng thông được cấu hình để tạo ra tín hiệu âm thanh mở rộng băng thông được giải mã theo tham số từ tín hiệu âm thanh băng lõi và từ dòng bit, trong đó tín hiệu âm thanh được mở rộng băng thông dựa trên tín hiệu miền tần số có ít nhất một băng tần; và bộ tổ hợp được cấu hình để tổ hợp tín hiệu âm thanh băng lõi với tín hiệu âm thanh mở rộng băng thông để tạo ra tín hiệu âm thanh mong muốn, trong đó môđun mở rộng băng thông bao gồm môđun điều chỉnh năng lượng được cấu hình theo cách, mà trong khung âm thanh hiện thời trong đó xảy ra sự mất mát khung âm thanh, để điều chỉnh năng lượng tín hiệu cho khung âm thanh hiện thời, trong đó hệ số khuếch đại hiện thời được tạo ra từ hệ số khuếch đại từ khung âm thanh có trước hoặc từ dòng bit, và dựa trên năng lượng tín hiệu được ước lượng cho ít nhất một băng tần, trong đó năng lượng tín hiệu được ước lượng được tạo ra từ phổ của khung âm thanh hiện thời của tín hiệu âm thanh băng lõi.



(11) 47065

(21) 1-2016-00271

(22) 21.01.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.01.2016

(75) ĐINH XUÂN LỘC (VN)

Số nhà 1 Cổng Giếng, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

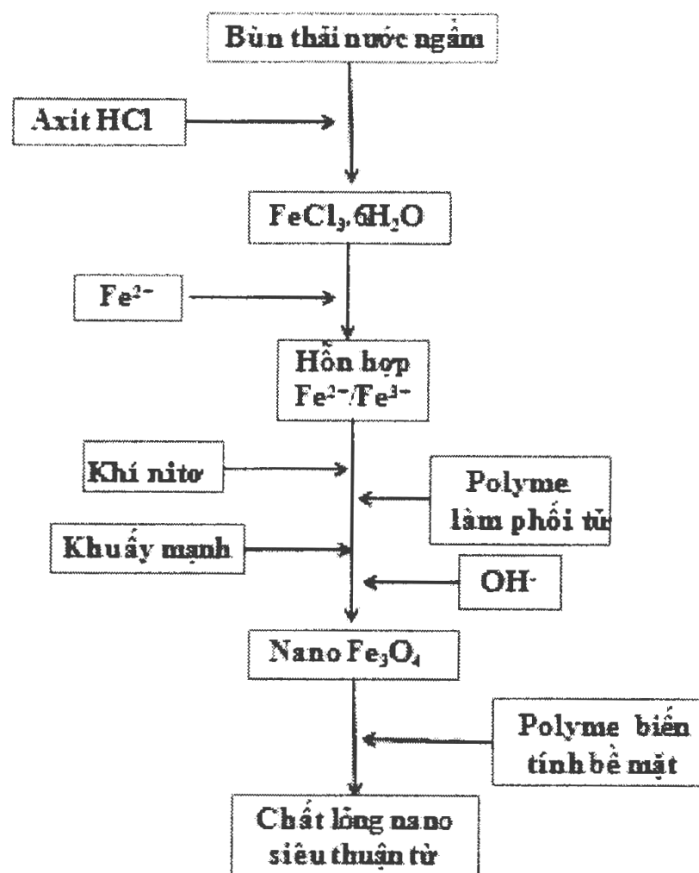
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT LỎNG NANO SIÊU THUẬN TỪ SẮT TỪ CÓ ĐỘ BÃO HOÀ TỪ VÀ DIỆN TÍCH BỀ MẶT CAO TỪ Bùn THẢI CỦA NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC NGẦM

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chất lỏng nano siêu thuận từ Fe_3O_4 có độ bão hoà từ và diện tích bề mặt cao từ bùn thải của nhà máy xử lý nước, bao gồm các công đoạn:

(i) xử lý nguồn bùn thải của nhà máy xử lý nước ngầm bằng axit clohydric để thu được muối sắt (III) clorua ($FeCl_3 \cdot 6H_2O$);

(ii) phối trộn muối sắt (III) clorua ($FeCl_3 \cdot 6H_2O$) với muối sắt (II) clorua ($FeCl_2 \cdot 4H_2O$) hoặc $FeSO_4$; hoặc khử muối sắt (III) clorua bằng muối KI để tạo thành hỗn hợp Fe^{2+}/Fe^{3+} , sau đó đồng kết tủa hỗn hợp hai muối này với dung dịch kiềm là NaOH hoặc NH_4OH để tạo ra vật liệu nano Fe_3O_4 có diện tích bề mặt và độ bão hoà từ cao; và

(iii) biến tính bề mặt vật liệu nano Fe_3O_4 bằng các hợp chất polyme thích hợp được chọn từ nhóm bao gồm axit oleic, oleylamin, tetraetyl orthosilicat, chitosan, v.v., để tạo thành chất lỏng nano siêu thuận từ Fe_3O_4 .



- (11) **47066**
- (21) 1-2016-00272 (51)⁷ **D06P 5/30**, B41M 1/32, 1/38, 5/00, B41J 3/407
- (22) 24.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/043779 24.06.2014 (87) WO2014/209944 31.12.2014
- (30) 13/927,551 26.06.2013 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.01.2016
- (71) NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
- (72) MILLER Todd W. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP IN MÀU, PHƯƠNG PHÁP PHỐI MÀU, PHƯƠNG PHÁP IN NÓNG CHẤY VÀ PHƯƠNG PHÁP IN MÀU MONG MUỐN LÊN TRÊN TẤM NỀN KHÔNG TRẮNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống để in màu lên trên các tấm nền không trắng và các vật phẩm. Ví dụ, phương pháp in màu được đề xuất bao gồm việc in nhiều lớp mực mỗi lớp bao gồm sự kết hợp của mực trắng và ít nhất một mực màu, và mỗi lớp in có tỷ lệ mực trắng với mực màu, trong đó tỷ lệ có thể là như nhau hoặc có thể thay đổi như hàm của số lượng lớp và màu được in.

(11) **47067**

(21) 1-2016-00274

(51)⁷ **E04G 9/06**, 17/00

(22) 21.01.2016

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.01.2016

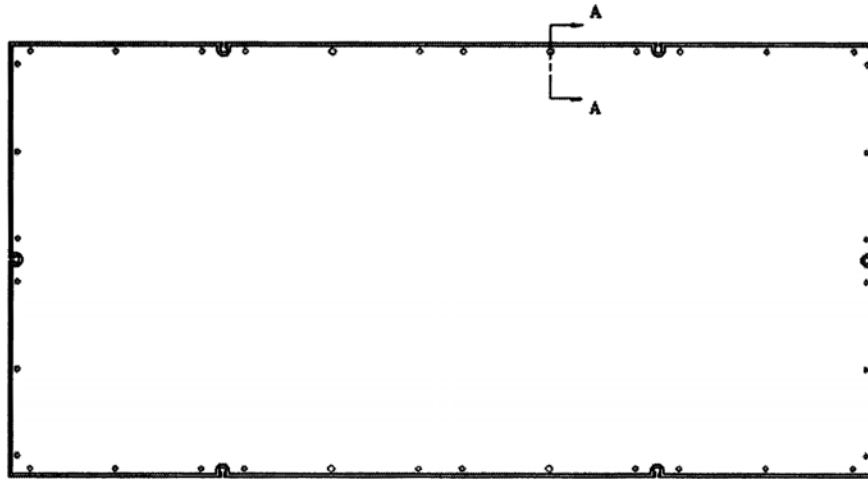
(71) **CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ PHÚ VINH (VN)**

Số 6 đường Song Hành, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Phú Vinh (VN)

(54) **TẤM CỐP PHA CÓ TẤM BỀ MẶT THÁO LẮP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm cốt pha có tấm bề mặt tháo lắp được để thay thế khi cần thiết bao gồm: bề mặt đỡ (1); khung chịu lực (2) nằm dưới bề mặt đỡ (1); tấm bề mặt tháo lắp được (3) nằm trên bề mặt đỡ (1); trong đó: bề mặt đỡ (1) và tấm bề mặt tháo lắp được (3) có các lỗ đồng tâm; và thành bên của khung chịu lực có rãnh (23) nằm dưới bề mặt đỡ (1); đệm (5) có lỗ thẳng hàng với các lỗ (11; 31) ở trạng thái lắp vào rãnh; chi tiết liên kết (4) lắp xuyên qua các lỗ của tấm bề mặt tháo lắp được, của bề mặt và của đệm.



- (11) **47068**
- (21) 1-2016-00277 (51)⁷ **G07C 9/00**
- (22) 08.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/045636 08.07.2014 (87) WO2015/006252 A2 15.01.2015
- (30) 227456 11.07.2013 IL
- 227457 11.07.2013 IL

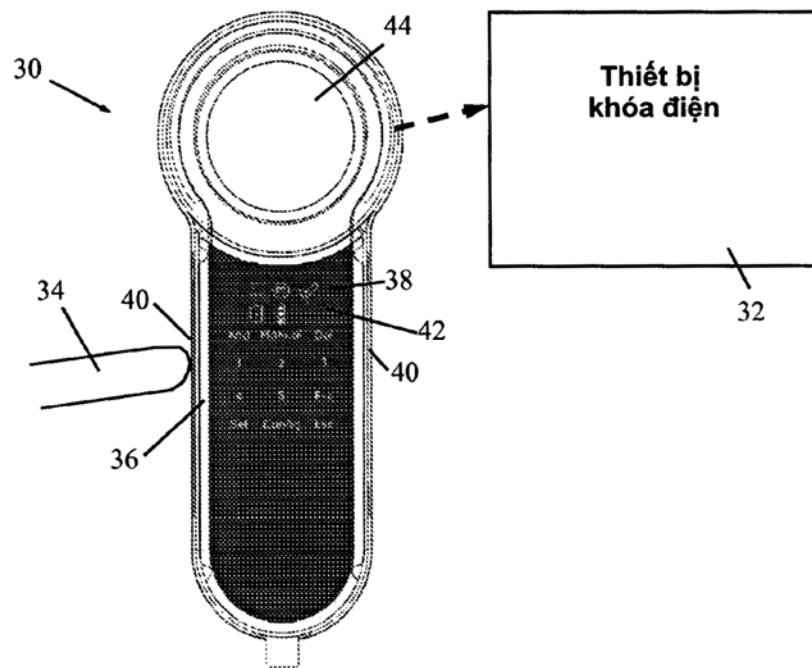
(71) MUL-T-LOCK TECHNOLOGIES LTD. (IL)
PO Box 637, 81104 Yavne, Israel

(72) LEVY, Yair (IL)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp điều khiển thiết bị khóa. Phương pháp điều khiển thiết bị khóa bao gồm các bước: hủy bỏ hoạt động bình thường của thiết bị khóa được cấp điện bằng pin, trong đó nếu mức nạp điện của pin hạ thấp tới ngưỡng nạp pin mức thấp thì thiết bị khóa đi vào chế độ ngủ đông, và thiết lập thiết bị khóa sao cho có thể được đánh thức trong khoảng thời gian giới hạn nhất định bằng thao tác điều khiển của người sử dụng.



- (11) **47069**
 (21) 1-2016-00284 (51)⁷ **A46D 3/08**
 (22) 03.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/001829 03.07.2014 (87) WO2015/010767 29.01.2015
 (30) 10 2013 012 260.0 24.07.2013 DE
 (71) ZAHORANSKY AG (DE)

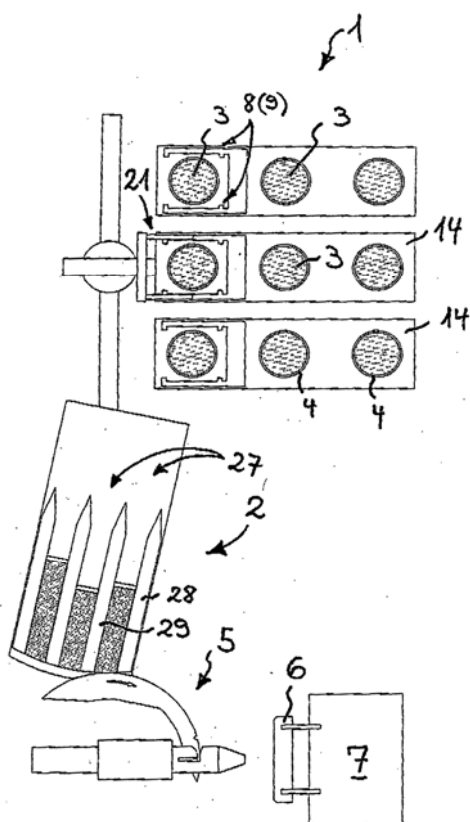
Anton-Zahoransky-Str. 1, 79674 Todtnau, Germany

- (72) KUMPF, Ingo (DE), KIEFER, Florian (DE), REES, Bernhard (DE), ALBRECHT, Christoph (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **TRẠM CHUYỂN ĐỂ CHUYỂN CÁC BÓ SỢI**

- (57) Sáng chế đề xuất trạm chuyển để chuyển các bó sợi (1) trong đó các sợi có thể được đưa đến trạm chuyển trong các bó sợi (3), trong đó các sợi được tập hợp dưới dạng bó bởi ít nhất một dải (4), được chuyển cho máng (2), trong đó các sợi được giữ. Trạm chuyển theo sáng chế khác biệt ở chỗ trạm chuyển (1) có ít nhất hai cặp ngón tay kẹp (8, 9) gồm các ngón tay kẹp (10; 11; 12, 13) đặt cách nhau theo hướng dọc của bó, trong đó các ngón tay kẹp (10, 11; 12, 13) của các cặp ngón tay kẹp (8, 9) có thể được di chuyển tương đối với nhau để kẹp bó sợi (3), sao cho khoảng cách giữa các ngón tay kẹp (10, 11; 12, 13) được giảm và trong đó các cặp ngón tay kẹp (8, 9) kẹp bó sợi (3) để ít nhất một dải (4) của bó sợi (3) được bố trí giữa các cặp ngón tay kẹp liền kề (8, 9). Trạm chuyển có thể cung cấp các sợi dưới dạng bó sẽ được chuyển một cách tự động cho máng, máng này được bố trí bên trên công cụ nhồi của máy làm bàn chải.



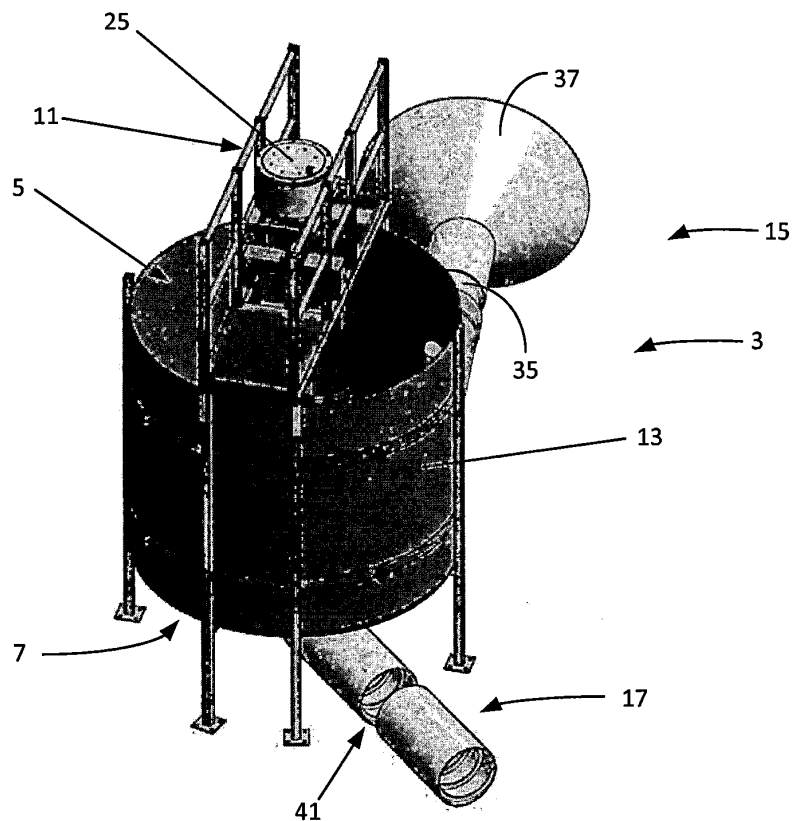
- (11) **47070**
 (21) 1-2016-00286 (51)⁷ **F03B 3/04**, 13/08, 13/10
 (22) 04.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/AU2014/000779 04.08.2014 (87) WO2015/017881 12.02.2015
 (30) 2013902924 05.08.2013 AU
 (75) KOURIS, PAUL, STEVEN (AU)

10 Ricketts Court, Kalorama, Victoria 3766, Australia

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CỤM THIẾT BỊ DỪNG ĐỂ PHÁT ĐIỆN

(57) Cụm thiết bị dừng để phát điện nhờ nước chảy bao gồm khoang có đế, thành bên kéo dài từ đế, cửa nạp nước, và cửa xả nước, bộ phận rôto có trục và rôto được lắp vào trục được định vị và có thể quay trong khoang đáp ứng lại dòng nước chảy qua khoang, và máy phát điện được gắn vào bộ phận rôto dừng để phát điện đáp ứng lại chuyển động quay của rôto. Các kích thước của cửa nạp, cửa xả và khoang và các vị trí của cửa nạp, cửa xả và rôto được lựa chọn để đẩy mạnh sự hình thành xoáy nước trong khoang khi sử dụng cụm thiết bị được định vị trong thủy vực hoặc bên cạnh thủy vực, trong luồng nước hoặc bên cạnh luồng nước, bên trong đường ống nước kín hoặc bên cạnh đường ống nước kín, và có dòng nước chảy qua khoang từ cửa nạp đến cửa xả.

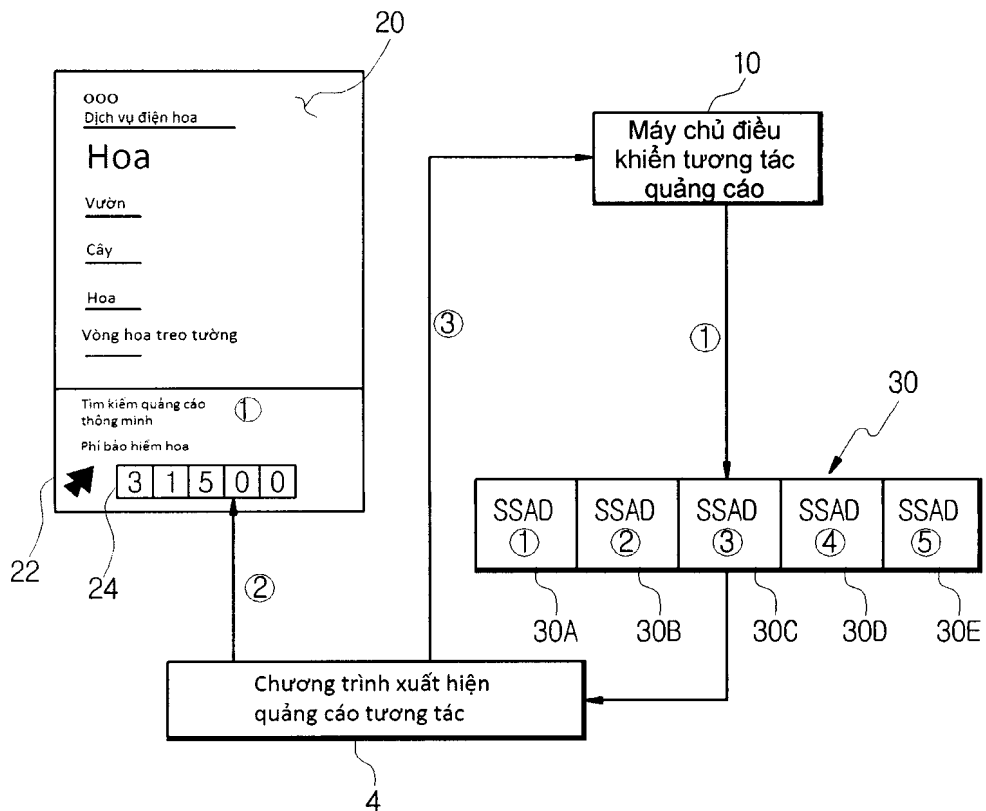


- (11) **47071**
- (21) 1-2016-00289 (51)⁷ **C09D 201/00**, 7/12, 163/00, 167/00, 175/04
- (22) 23.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/069385 23.07.2014 (87) WO2015/012290 A1 29.01.2015
- (30) 2013-155090 25.07.2013 JP
- (71) NIPPON PAINT INDUSTRIAL COATINGS CO., LTD. (JP)
4-1-15, Minamishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8675 Japan
- (72) TOZAKI, Yoichi (JP), YOSHIDA, Tsutomu (JP), SAKAMOTO, Toshiaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ, LỚP PHỦ VÀ TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ, lớp phủ và tấm thép được phủ. Chế phẩm phủ này chứa nhựa tạo lớp phủ, chất tạo liên kết ngang, ít nhất một hợp chất vanadi được chọn từ nhóm bao gồm muối của kim loại kiềm thổ và axit vanadic, magiê vanadat và magiê triphosphat, trong đó hợp chất vanadi là hợp chất có độ dẫn điện nằm trong khoảng từ 200 μ S/cm đến 2000 μ S/cm trong dung dịch nước chứa 1% khối lượng của hợp chất này ở 25°C, lượng hợp chất vanadi là từ lớn hơn 50 đến 150 phần khối lượng theo 100 phần khối lượng của phần chất rắn trong nhựa tạo lớp phủ và chất tạo liên kết ngang, hợp chất vanadi có độ pH nằm trong khoảng từ 6,5 đến 11 trong dung dịch nước chứa 1% khối lượng của hợp chất này, và lượng magiê triphosphat nằm trong khoảng từ 1 đến 150 phần khối lượng theo 100 phần khối lượng của phần chất rắn trong nhựa tạo lớp phủ và chất tạo liên kết ngang.

- (11) **47072**
 (21) 1-2016-00297 (51)⁷ **G06Q 30/02**
 (22) 24.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2014/005574 24.06.2014 (87) WO2014/208979 A1 31.12.2014
 (30) 10-2013-0072040 24.06.2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2016

- (71) **PARK, GIL-JU (KR)**
 #408-2001, 35 Baeul 1-ro (Gwanpyeong-dong, Daedeok Techno Valley Apt.),
 Yuseong-gu, Daejeon-si, Gyeonggi-do, Seoul, 305-744, Republic of Korea
 (72) **NAM, Ki-Won (KR)**
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP QUẢNG CÁO ĐƯỢC LIÊN KẾT TRÊN NỀN TẢNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp quảng cáo được liên kết trên nền tảng điện thoại thông minh có khả năng hiển thị quảng cáo sao cho tần suất xuất hiện quảng cáo này điều chỉnh được theo chỉ số xuất hiện liên quan đến thứ tự của chi phí cao nhất cho một lần nhấp chuột (CPC), thứ tự các hàng hóa có khả năng bán chạy nhất và thứ tự số tiền thưởng tích lũy và hiển thị thông tin quảng cáo với cỡ chữ lớn trong khi tăng khả năng truy cập của người dùng vào quảng cáo có xếp hạng nằm trong khoảng xác định trước.



- (11) **47073**
 (21) 1-2016-00300 (51)⁷ **B67C 7/00, 3/00**
 (22) 24.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/066701 24.06.2014 (87) WO2014/208551 31.12.2014
 (30) 2013-132409 25.06.2013 JP
 (71) DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)

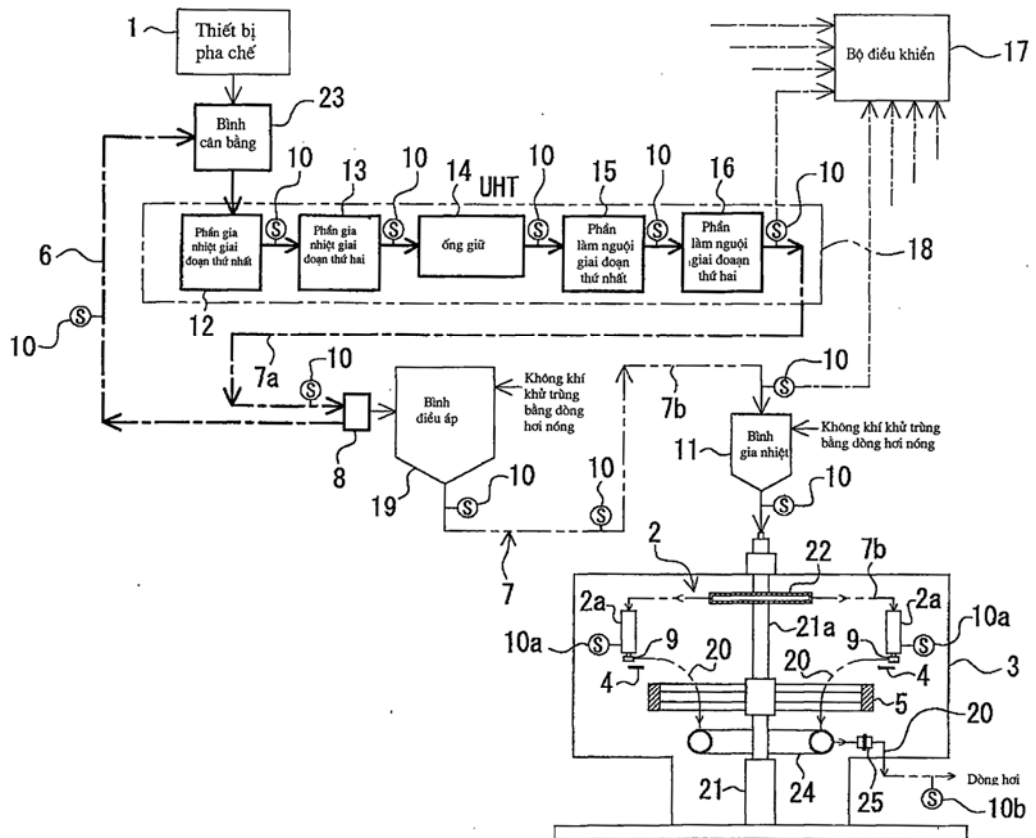
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8001, Japan

(72) HAYAKAWA Atsushi (JP), ITO Shuta (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ KHỬ TRÙNG ĐƯỜNG ỐNG CẤP ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp khử trùng đường ống cấp đồ uống, trong đó nước nóng hoặc hơi nóng được cấp tới đường ống cấp đồ uống (7) để cấp đồng thời đồ uống tới các vòi nạp (2a), trong khi xả nước nóng hoặc hơi nóng từ tất cả các vòi nạp, các trị số Fs được tính toán bằng cách dò các nhiệt độ tại các phần định trước của đường ống cấp đồ uống và tất cả các vòi nạp ở mỗi khoảng thời gian định trước, và quá trình khử trùng được kết thúc vào thời điểm khi trị số F nhỏ nhất đạt tới giá trị dự tính. Theo phương pháp này, việc khử trùng đường ống cấp đồ uống có thể được thực hiện một cách trôi chảy.



- (11) **47074**
- (21) 1-2016-00304 (51)⁷ **C07K 16/28**, 14/705, C12N 15/13, C07K 16/46, A61K 39/395, A61P 35/00
- (22) 26.02.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/CN2014/072574 26.02.2014 (87) WO2014/206107 31.12.2014
- (30) 201310258289.2 26.06.2013 CN
- (71) 1. SHANGHAI JUNSHI BIOSCIENCES INC. (CN)
Room 602, 781 Cailun Road, Zhangjiang Hi-Tech Park Shanghai 201203, China
2. JUNMENG BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)
No. 2358 Chang'an Rd, Wujiang Economic-Technological Development Zone, Suzhou, Jiangsu 215200, China
- (72) CHEN, Bo (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PD-1, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ, VẬT TRUYỀN BIỂU HIỆN VÀ TẾ BÀO VẬT CHỦ ĐỂ BIỂU HIỆN KHÁNG THỂ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ, THỂ TIẾP HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết một cách đặc hiệu với PD-1 có ái lực cao hoặc mảnh chức năng của nó. Sáng chế cũng đề cập đến phân tử axit nucleic mã hóa kháng thể của sáng chế hoặc mảnh chức năng của nó, vật truyền biểu hiện và tế bào vật chủ để biểu hiện kháng thể của sáng chế hoặc mảnh chức năng của nó, và phương pháp tạo ra kháng thể của sáng chế hoặc mảnh chức năng của nó. Sáng chế cũng đề cập đến thể tiếp hợp miễn dịch và dược phẩm chứa kháng thể của sáng chế hoặc mảnh chức năng của nó.

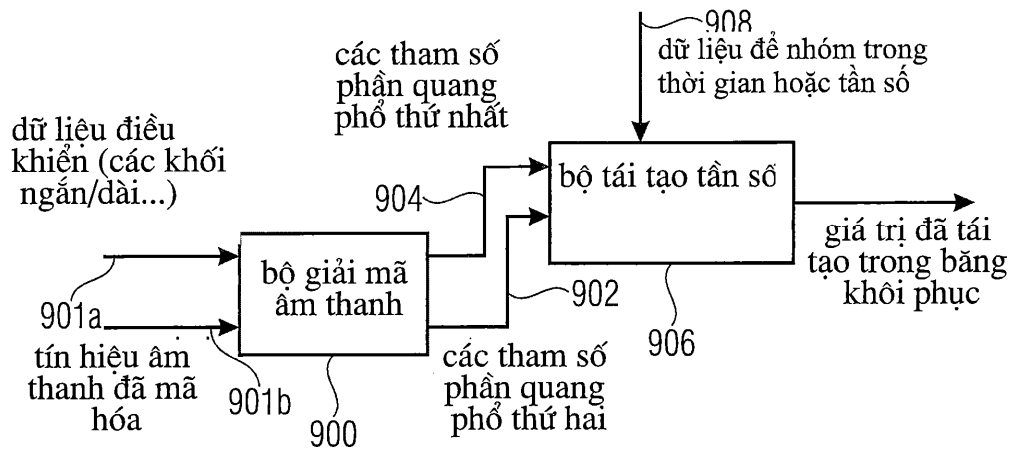
- (11) **47075**
- (21) 1-2016-00306 (51)⁷ **A61K 45/06**, 9/00, 9/14, 31/4725, C07D 409/14, 275/06, C07C 57/15, A61P 11/00, 11/06
- (22) 24.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/065965 24.07.2014 (87) WO2015/011244 29.01.2015
- (30) 13382304.7 25.07.2013 EP
- (71) ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre, 151 08022 Barcelona, Spain
- (72) JULIA JANE, Montserrat (ES), CARRERA CARRERA, Francesc (ES), PRAT QUINONES, Maria (ES), PUIG DURAN, Carlos (ES), PAJUELO LORENZO, Francesca (ES), PEREZ ANDRES, Juan Antonio (ES)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) MUỐI CỦA DẪN XUẤT 2-AMINO-1-HYDROXYETYL-8-HYDROXYQUINOLIN-2(1H)-ON CÓ HOẠT TÍNH ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ MUSCARINIC VÀ HOẠT TÍNH CHỦ VẬN THỤ THỂ GÂY TIẾT ADRENALIN B2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VỀ ĐƯỜNG HÔ HẤP
- (57) Sáng chế đề cập đến muối của dẫn xuất 2-amino-1-hydroxyetyl-8- hydroxyquinolin-2-(1H)-on có hoạt tính đối kháng thụ thể muscarinic và hoạt tính chủ vận thụ thể gây tiết adrenalin β_2 . Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp và dược phẩm chứa muối này dùng để điều trị bệnh về đường hô hấp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--------------------|------------|
| (11) | 47076 | | | | |
| (21) | 1-2016-00308 | | (51) ⁷ | G10L 19/028 | |
| (22) | 15.07.2014 | | (43) | 25.05.2016 | |
| (86) | PCT/EP2014/065110 | 15.07.2014 | (87) | WO2015/010949 | 29.01.2015 |
| (30) | EP13177348 | 22.07.2013 | EP | | |
| | EP13177350 | 22.07.2013 | EP | | |
| | EP13177353 | 22.07.2013 | EP | | |
| | EP13177346 | 22.07.2013 | EP | | |
| | EP13189374 | 18.10.2013 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2016

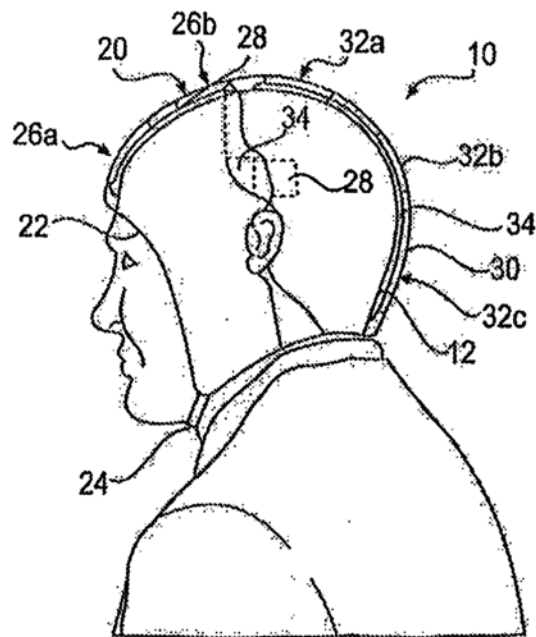
- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)
- (72) NIEDERMEIER, Andreas (DE), ERTEL, Christian (DE), GEIGER, Ralf (DE), GHIDO, Florin (RO), HELMRICH, Christian (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa, bộ mã hóa âm thanh và phương pháp tạo ra tín hiệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa, chứa thông tin biểu diễn được mã hóa của tập hợp thứ nhất của các phân quang phổ thứ nhất và thông tin biểu diễn được mã hóa của dữ liệu tham số biểu thị các năng lượng quang phổ cho tập hợp thứ hai của các phân quang phổ thứ hai, bao gồm: bộ giải mã âm thanh (900) để giải mã thông tin biểu diễn được mã hóa (901b) của tập hợp thứ nhất của các phân quang phổ thứ nhất để thu được tập hợp thứ nhất của các phân quang phổ thứ nhất (904) và để giải mã thông tin biểu diễn được mã hóa của dữ liệu tham số được giải mã (902) cho tập hợp thứ hai của các phân quang phổ thứ hai biểu thị, cho các băng khôi phục riêng lẻ, các năng lượng riêng lẻ; các bộ tái tạo tần số (906) để khôi phục các trị số quang phổ trong băng khôi phục (920) chứa phân quang phổ thứ hai (922, 923) sử dụng phân quang phổ thứ nhất của tập hợp thứ nhất của các phân quang phổ thứ nhất và năng lượng riêng lẻ cho băng khôi phục, băng khôi phục bao gồm phân quang phổ thứ nhất (921) và phân quang phổ thứ hai, trong đó bộ tái tạo tần số (906) được cấu hình để xác định (912) thông tin năng lượng còn lại bao gồm năng lượng được tích lũy của phân quang phổ thứ nhất có các trị số tần số trong băng khôi phục, xác định (918) thông tin năng lượng ô của phân quang phổ thứ hai (922, 923) được tạo ra bởi sự biểu thị tần số sử dụng phân quang phổ thứ nhất (302) khác với phân quang phổ thứ nhất (921, 306) trong băng khôi phục, xác định (914) thông tin năng lượng khuyết trong băng khôi phục (920) sử dụng thông tin năng lượng riêng lẻ cho băng khôi phục và thông tin năng lượng còn lại, và điều chỉnh (916) phân quang phổ thứ hai (922, 923) trong băng khôi phục (920) dựa trên thông tin năng lượng khuyết và thông tin năng lượng ô.



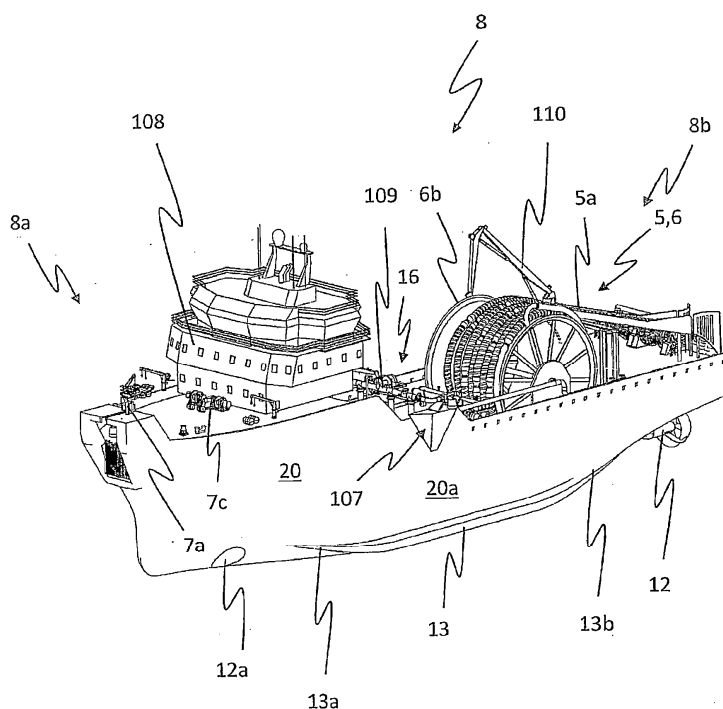
- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------------|------------|
| (11) | 47077 | | | | |
| (21) | 1-2016-00315 | | (51) ⁷ | A61F 7/10, 7/02 | |
| (22) | 24.06.2014 | | (43) | 25.05.2016 | |
| (86) | PCT/US2014/043862 | 24.06.2014 | (87) | WO2014/209996 | 31.12.2014 |
| (30) | 61/838,659 | 24.06.2013 | US | | |
| | 13/973,190 | 22.08.2013 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.04.2016

- (71) AMPAC ENTERPRISES, INC. (US)
All-Star Division, P.O. Box 1356, 1 Main Street, Shirley, MA 01464, United States of America
- (72) FARRAGO, Douglas (US), JURGA, Stan, Jr (US), CHEN, Ya-Chi (TW), RODRICK, Austin (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ NÃO VÀ THIẾT BỊ ĐỘI ĐẦU**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hoà nhiệt độ não và thiết bị đội đầu. Thiết bị điều hoà nhiệt độ não này bao gồm bộ phận mang trên đầu (10, 50) và ít nhất một môi trường làm mát (28, 34). Môi trường làm mát có tác dụng làm mát kéo dài để hỗ trợ người bị thương phục hồi và khoẻ trở lại sau khi bị thương tổn đầu. Thiết bị này cũng được dự định để sử dụng cho người bị bệnh đau đầu, đau nửa đầu, say nhiệt và/hoặc say nắng, cũng như người bị va đập.



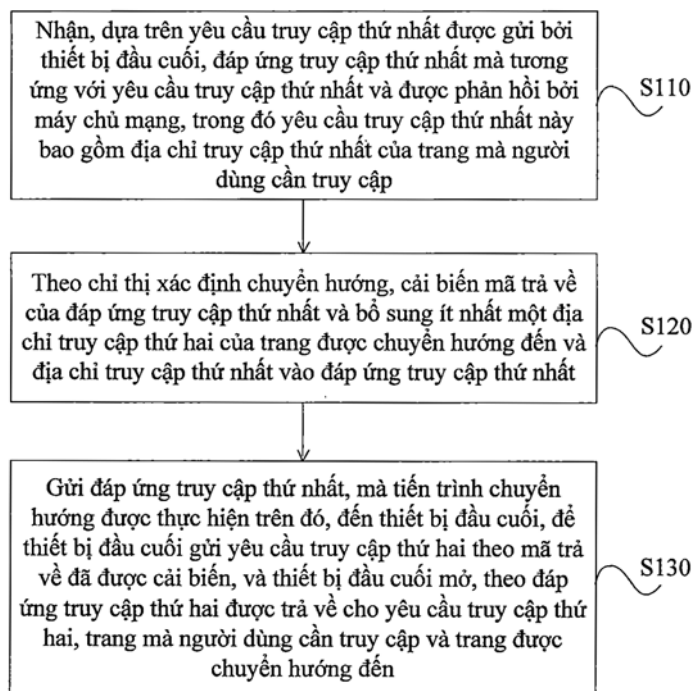
- (11) **47078**
- (21) 1-2016-00320 (51)⁷ **B63B 39/06**, 35/44
- (22) 23.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/063141 23.06.2014 (87) WO2014/206927 31.12.2014
- (30) 20130887 26.06.2013 NO
- (71) CEFRONT TECHNOLOGY AS (NO)
Kittelsbuktveien 5, N-4836 Arendal, Norway
- (72) SYVERTSEN, Kare (NO), SMEDAL Arne (NO)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) TÀU, KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN CHẤT LƯU
- (57) Sáng chế đề cập tới tàu chuyển chất lưu (3) để chuyển chất lưu giữa thiết bị khai thác ngoài khơi và tàu chở chất lưu và phương pháp để chuyển chất lưu. Tàu chuyển chất lưu bao gồm vỏ tàu (20) có mạn ngoài thứ nhất và thứ hai dọc vỏ tàu; boong tàu (30), phương tiện đẩy để giữ ở trạng thái hoạt động tàu chuyển chất lưu ở khoảng cách định trước từ thiết bị khai thác ngoài khơi và tàu chở chất lưu trong quá trình vận hành chuyển chất lưu và phương tiện chuyển chất lưu để chuyển chất lưu giữa kết cấu ở ngoài khơi và tàu chở chất lưu. Tàu chuyển chất lưu còn khác biệt ở chỗ, vỏ tàu bao gồm bộ phận vỏ chính và ít nhất một bộ phận nhô của vỏ tàu (13) nằm dưới đường môn nước của tàu chuyển chất lưu ở mỗi một trong số các mạn ngoài theo chiều dọc của vỏ tàu để hạn chế chuyển động xoay tàu, trong đó ít nhất một bộ phận nhô của vỏ tàu nhô ra ít nhất một phần dọc theo chiều dài dọc vỏ tàu, tức là từ điểm bắt đầu của mũi tàu tới điểm kết thúc đuôi tàu.



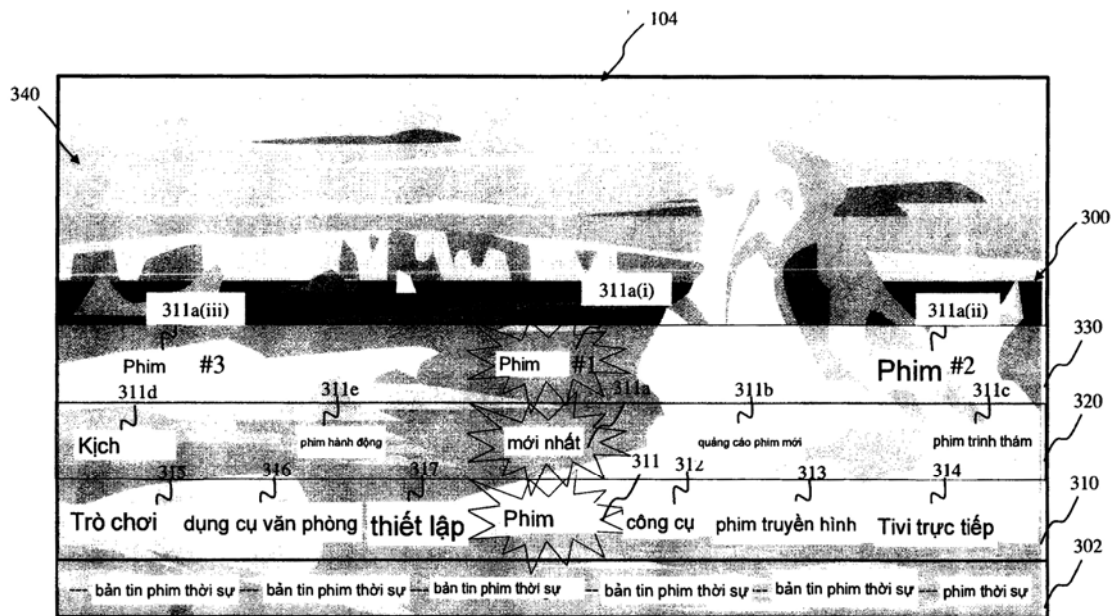
- (11) **47079**
 (21) 1-2016-00321 (51)⁷ **H04L 29/08**
 (22) 02.09.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/CN2014/085777 02.09.2014 (87) WO2015/039559 26.03.2015
 (30) 201310431768.X 18.09.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2016

- (71) HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
 Building B2, Huawei Industrial Base, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) SHAO, Lei (CN), WANG, Xuting (CN), SONG, Mingdong (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN HƯỚNG TRANG, THIẾT BỊ ĐỊNH TUYẾN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN HƯỚNG TRANG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển hướng trang, thiết bị định tuyến, thiết bị đầu cuối, và hệ thống chuyển hướng trang. Phương pháp chuyển hướng trang theo sáng chế bao gồm các bước: nhận, dựa trên yêu cầu truy cập thứ nhất được gửi bởi thiết bị đầu cuối, đáp ứng truy cập thứ nhất được phản hồi bởi máy chủ mạng; theo chỉ thị xác định chuyển hướng, cải biến mã trả về của đáp ứng truy cập thứ nhất và bổ sung ít nhất một địa chỉ truy cập thứ hai của trang được chuyển hướng đến và địa chỉ truy cập thứ nhất vào đáp ứng truy cập thứ nhất; và gửi đáp ứng truy cập thứ nhất, mà tiến trình chuyển hướng được thực hiện trên đó, đến thiết bị đầu cuối, để thiết bị đầu cuối gửi yêu cầu truy cập thứ hai theo mã trả về đã được cải biến, và thiết bị đầu cuối mở, theo đáp ứng truy cập thứ hai được trả về cho yêu cầu truy cập thứ hai, trang mà người dùng cần truy cập và trang được chuyển hướng đến. Thiết bị đầu cuối theo sáng chế có thể thu thập trang mà người dùng cần truy cập và trang được chuyển hướng đến của thiết bị định tuyến theo đáp ứng truy cập trang thu được.



- (11) **47080**
- (21) 1-2016-00322 (51)⁷ **H04N 21/258**, G06F 13/00, H04N 21/431, 21/442
- (22) 26.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/SG2014/000306 26.06.2014 (87) WO2014/209233 31.12.2014
- (30) 201304977-0 26.06.2013 SG
- (71) **VODOKE ASIA PACIFIC LIMITED (HK)**
Suite 2302 - 2306, 23rd Floor Great Eagle Centre 23 Harbour Road Wanchai, Hong Kong (HK)
- (72) ZHANG, Qichuan (SG), TOH, Kok Meng, Michael (SG)
- (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯA NỘI DUNG PHÁT SÓNG ĐẾN MÀN HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp đưa nội dung đến màn hình hiển thị. Giao diện người sử dụng tương tác được tạo ra để hiển thị trên màn hình và giao diện người sử dụng bao gồm phân lựa chọn có một số đối tượng lựa chọn được, từng đối tượng này liên quan đến màn hình hiển thị tương ứng. Các màn hình tương ứng này được hiển thị khi đối tượng lựa chọn được duyệt hoặc được lựa chọn. Các trường hợp duyệt và lựa chọn các đối tượng lựa chọn được được hiệu chỉnh và ghi lại và các trường hợp được ghi lại sau đó được biên dịch và sự phân tích được tạo ra từ đó. Các quảng cáo kỹ thuật số sau đó được đưa vào giao diện người sử dụng trên cơ sở các kết quả của sự phân tích được tiến hành, trong đó các quảng cáo kỹ thuật số được tạo ra như là các màn hình tương ứng đối với các đối tượng lựa chọn được.

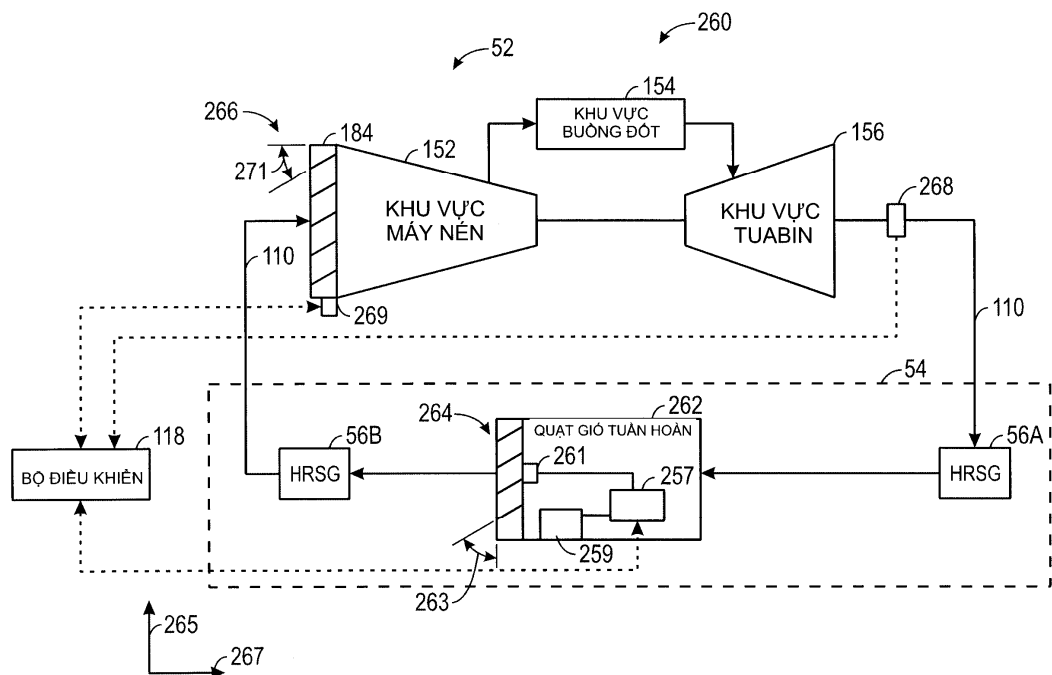


- (11) **47081**
- (21) 1-2016-00323 (51)⁷ **C08J 11/08**
- (22) 16.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/062559 16.06.2014 (87) WO2015/000681 08.01.2015
- (30) 10 2013 212 813.4 01.07.2013 DE
- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FORDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Munchen, Germany
- (72) MAURER, Andreas (DE), SCHLUMMER, Martin (DE), SIEBERT, Tanja (DE)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG NỒNG ĐỘ CỦA ÍT NHẤT MỘT POLYME TỪ CHẤT THẢI CHỨA POLYME VÀ POLYME TÁI CHẾ THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng nồng độ của ít nhất một polyme từ chất thải chứa polyme bao gồm các bước: a) trộn chất thải chứa polyme với dung môi hữu cơ chứa ít nhất một chất ổn định nhiệt cho polyme này, ít nhất một polyme hòa tan được trong dung môi hữu cơ này và phần không tan; b) tách ít nhất một phần dung dịch chứa ít nhất một polyme và ít nhất một chất ổn định nhiệt ra khỏi phần không tan của chất thải; và c) tách ít nhất một phần dung môi hữu cơ ra khỏi ít nhất một polyme này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến polyme tái chế thu được bằng phương pháp nêu trên.

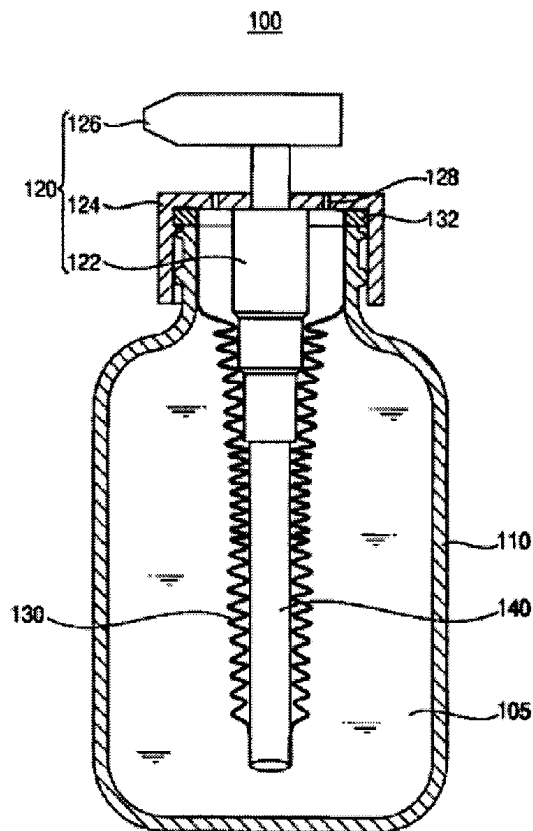
Mẫu	MFR theo DIN ISO 1133 (230°C, 2,16kg)	Chú thích
Hạt vật liệu mới	8,3g/10 phút	Đặc điểm kỹ thuật 8g/10 phút
Hỗn hợp A (cả hai chất TS* với lượng 0,05% trong mỗi trường hợp)	12,8g/10 phút	
Hỗn hợp B (cả hai chất TS* với lượng 0,25% trong mỗi trường hợp)	11,06g/10 phút	
Hỗn hợp C (cả hai chất TS* với lượng 0,5% trong mỗi trường hợp)	9,84g/10 phút	
Hỗn hợp D (không sử dụng chất TS*)	25,0g/10 phút	

* TS= chất ổn định nhiệt

- (11) **47082**
- (21) 1-2016-00331 (51)⁷ **F02C 3/34**, F01D 17/14, F02C 1/06, 1/08, 6/18, 7/042, 7/057, 9/20, 9/22, 9/54
- (22) 24.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/043971 24.06.2014 (87) WO2014/210079 A1 31.12.2014
- (30) 61/841,234 28.06.2013 US
- 14/312,659 23.06.2014 US
- (71) EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)
CORP-URC-SW 341 P.O. Box 2189 Houston, Texas 77252-2189 USA
- (72) THATCHER, Jonathon Carl (US), WEST, James A. (US), VOREL, Aaron Lavene (US)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG TUABIN KHÍ TÁI TUẦN HOÀN KHÍ THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG TUABIN KHÍ TÁI TUẦN HOÀN KHÍ THẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tuabin khí tái tuần hoàn khí thải và phương pháp điều khiển hệ thống tuabin khí tái tuần hoàn khí thải (exhaust gas recirculation - EGR) gồm có điều chỉnh góc của nhiều van dẫn cửa vào của máy nén khí thải của hệ thống tuabin khí EGR, trong đó nhiều van dẫn cửa vào có phạm vi chuyển động thứ nhất được định rõ bằng góc cực tiểu và góc cực đại, và trong đó góc được điều chỉnh dựa trên một hoặc nhiều tham số được giám sát hoặc mô hình hóa của hệ thống tuabin khí EGR. Phương pháp còn bao gồm điều chỉnh góc nghiêng của nhiều van quạt gió của quạt gió tuần hoàn được bố trí ngược chiều với máy nén khí thải, trong đó nhiều van quạt gió có phạm vi chuyển động thứ hai được định rõ bằng góc nghiêng cực tiểu và góc nghiêng cực đại, và góc nghiêng của nhiều van quạt gió được điều chỉnh dựa trên ít nhất góc của nhiều van dẫn cửa vào.



- (11) **47083**
- (21) 1-2016-00332 (51)⁷ **B65D 47/34**, B65B 11/00, B65D 83/00
- (22) 18.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2014/005325 18.06.2014 (87) WO2015/023052 19.02.2015
- (30) 20-2013-0006775 14.08.2013 KR
- (75) PARK, KOOKSIR (KR)
 (Sanbon-dong, Hanyang suri Apt.) 818dong-1103ho, 40, Surisan-ro Gunpo-si Gyeonggi-do 435-754, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **BÌNH CHỨA CÓ BƠM KÍN KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bình chứa có bơm kín khí, bao gồm thân bình chứa chất lỏng, nắp gắn bơm được gắn trên miệng thân bình để lấy chất lỏng bên trong thân bình ra ngoài khi bơm hoạt động, đường ống hút được lắp với nắp bơm để hút chất lỏng trong bình khi bơm hoạt động, và túi giữ khí có tác dụng ngăn không khí tiếp xúc với lượng chất lỏng còn lại trong thân bình bằng cách chứa và giữ lượng không khí hút vào ở bên trong tương ứng với lượng chất lỏng lấy ra khỏi thân bình khi có tác động vào bộ phận bơm. Bình chứa có bơm kín khí theo sáng chế có thể giữ chất lỏng trong thân bình luôn được duy trì ở trạng thái kín và không tiếp xúc với không khí bên ngoài, nhờ đó có thể giải quyết được vấn đề hạn sử dụng ngắn do chất lỏng bên trong thân bình bị biến chất hoặc oxy hóa do nhiễm bẩn.



- (11) **47084**
 (21) 1-2016-00335 (51)⁷ **H02G 3/22**, B60R 16/02, F16L 5/02, H01B 17/58
 (22) 15.07.2015 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/068770 15.07.2015 (87) WO2015/012153 29.01.2015
 (30) 2013-152966 23.07.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2016

- (71) SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
 1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503 Japan
 (72) Daiki ISHIYAMA (JP), Akihiro YAMADA (JP), Takashi OKUHARA (JP), Akira IJIMA (JP), Kazuhiro NAKANISHI (JP), Kenji SUNABA (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) KHUY BẮM
 (57) Sáng chế đề cập đến khuy bấm nhằm giảm hoặc ngăn ngừa sự biến dạng của các đầu cuối bên trong bộ phận nối ở đầu của bó dây điện. Khuy bấm là để bảo vệ bó dây điện nằm giữa thân xe và cửa và để gắn các phần ống đường kính lớn ở hai bên của phần ống nối với các lỗ xuyên tạo ra ở thân xe và cửa, một cách tương ứng. Bộ phận bên trong bằng nhựa mà từ đó các phần nhô vấu khóa được khớp vừa vào trong phần ống đường kính lớn ở một bên, bộ phận nối dẫn hướng theo phương ngang nối với đầu của bó dây điện để cố định với bên trong bộ phận bên trong bằng nhựa và phần cố định dây điện mà bó dây điện dẫn hướng từ bộ phận nối dẫn hướng theo phương ngang sẽ được cố định vào đó nhờ được quán bằng bằng dính được uốn theo dạng chữ L và nhô từ đầu trong của bộ phận bên trong bằng nhựa về phía phần ống nối.

FIG.3A

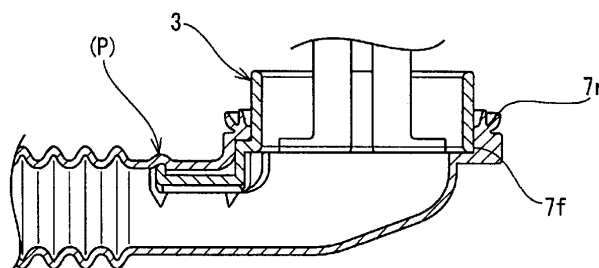
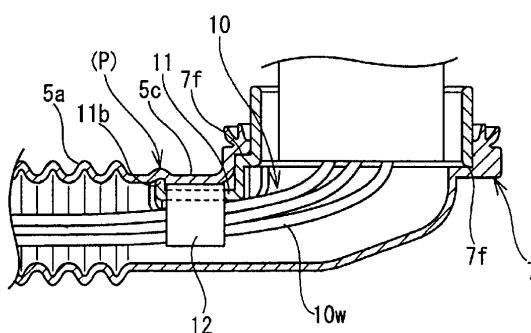
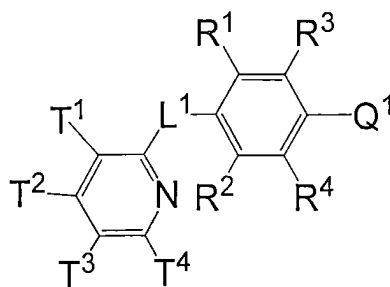


FIG.3B



- (11) **47085**
- (21) 1-2016-00341 (51)⁷ **C07D 401/14**, A61K 31/497, 31/501, 31/513, A61P 25/00, C07D 401/12, 405/14
- (22) 13.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/IB2014/062217 13.06.2014 (87) WO/2014/207601 31.12.2014
- (30) 61/840,144 27.06.2013 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2016
- (71) **PFIZER INC.** (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America
- (72) **BRODNEY, Michael Aaron (US), DAVOREN, Jennifer Elizabeth (US), DOUNAY, Amy Beth (US), EFREMOV, Ivan Viktorovich (US), GRAY, David Lawrence Firman (US), GREEN, Michael Eric (US), HENDERSON, Jaclyn Louise (GB), LEE, Chewah (US), MENTE, Scot Richard (US), O'NEIL, Steven Victor (US), ROGERS, Bruce Nelsen (US), ZHANG, Lei (US)**
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG THƠM DÙNG LÀM PHỐI TỬ DOPAMIN D1**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:



và muối được dụng của nó, trong đó các biến có ý nghĩa như được nêu trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này; hợp chất trung gian được sử dụng trong quy trình điều chế này; và dược phẩm chứa hợp chất nêu trên hoặc muối của nó để điều trị các rối loạn qua trung gian D1 (hoặc liên quan đến D1), ví dụ, bao gồm bệnh tâm thần phân liệt (ví dụ, các triệu chứng nhận thức và âm tính của nó), chứng suy giảm nhận thức (ví dụ, chứng suy giảm nhận thức liên quan đến bệnh tâm thần phân liệt, bệnh Alzheimer (AD), bệnh Parkinson (PD) hoặc liên quan đến liệu pháp điều trị bằng thuốc), chứng suy giảm nhận thức liên quan đến tuổi tác, chứng sa sút trí tuệ và bệnh Parkinson.

- (11) **47086**
 (21) 1-2016-00343 (51)⁷ **A61F 13/15**, 13/49, 13/511, 13/514, 13/53
 (22) 14.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/068708 14.07.2014 (87) WO2015/012146 A1 29.01.2015
 (30) 2013-156040 26.07.2013 JP

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

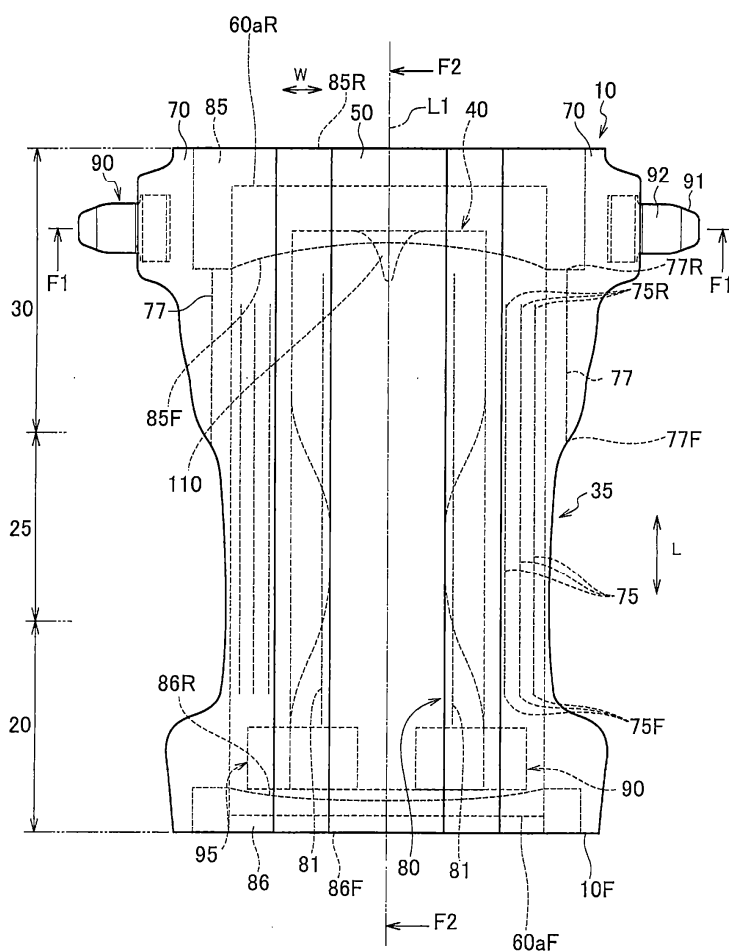
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) Satoru SAKAGUCHI (JP), Yasuhiro YAMANAKA (JP), Kana SAWA (JP), Maki MIYAKE (JP)

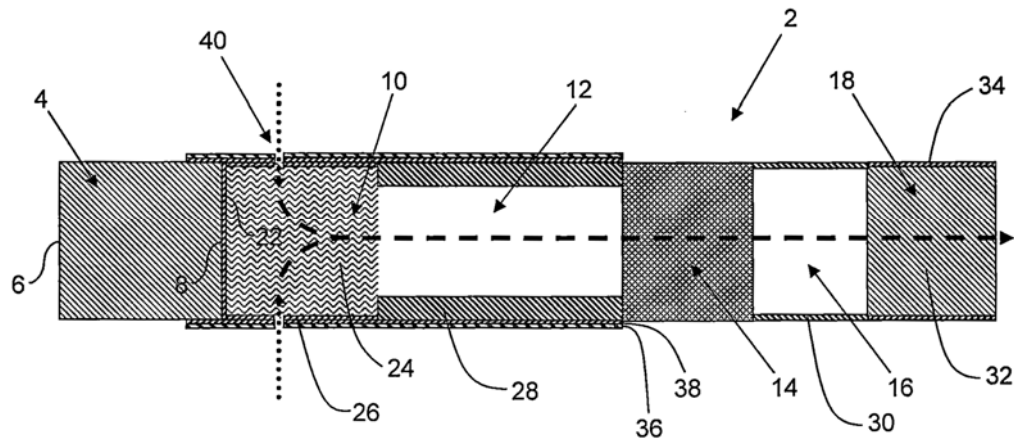
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần (10) bao gồm chi tiết thấm hút (40) có lõi thấm hút, một cặp băng gài (90), tấm co giãn vùng thắt lưng có thể kéo dài theo cách đàn hồi theo chiều rộng của sản phẩm, và phần giữ vùng thắt lưng để giữ tã lót dùng một lần vào thân của người mặc. Tấm co giãn vùng thắt lưng bao gồm tấm co giãn vùng thắt lưng sau (85) được bố trí ở mép sau của vùng thân dưới phía sau, và tấm co giãn vùng thắt lưng trước (86) được bố trí ở mép trước của vùng thân dưới phía trước. Phần tấm co giãn vùng thắt lưng sau xếp chồng lên mép sau của lõi thấm hút và phần giữ vùng thắt lưng, và tấm co giãn vùng thắt lưng trước được bố trí liền kề với mép trước của lõi thấm hút.



- (11) **47087**
- (21) 1-2016-00344 (51)⁷ **A24F 47/00**, A24B 15/16
- (22) 12.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/067237 12.08.2014 (87) WO2015/022321 19.02.2015
- (30) 13180309.0 13.08.2013 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) MIRONOV, Oleg (CH)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **VẬT DỤNG HÚT THUỐC CÓ BỘ PHẬN DẪN NHIỆT ĐƠN ĐƯỢC NGĂN CÁCH THEO HƯỚNG BÁN KÍNH**
- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng hút thuốc (2, 42) bao gồm: nguồn nhiệt dễ cháy (4) có mặt trước (6) và mặt sau (8) đối diện nhau; nền tạo sol khí (10) ở phía dòng ra của mặt sau (8) của nguồn nhiệt dễ cháy (4); và bộ phận dẫn nhiệt đơn (36) nằm trên phần sau của nguồn nhiệt dễ cháy (4) và ít nhất phần trước của nền tạo sol khí (10). Bộ phận dẫn nhiệt đơn (36) bao gồm một hoặc nhiều lớp vật liệu dẫn nhiệt và một hoặc nhiều lớp vật liệu dẫn nhiệt được ngăn cách với nguồn nhiệt dễ cháy (4) và nền tạo sol khí (10) theo hướng bán kính. Nguồn nhiệt dễ cháy (4) hoặc là nguồn nhiệt dễ cháy kín hoặc nguồn nhiệt dễ cháy (4) là nguồn nhiệt dễ cháy hở và vật dụng hút thuốc (42) còn bao gồm lớp chắn không cháy gần như không thấm khí (46) ở giữa nguồn nhiệt dễ cháy hở và một hoặc nhiều rãnh dẫn dòng khí (44) kéo dài từ mặt trước (6) đến mặt sau (8) của nguồn nhiệt dễ cháy hở. Bộ phận dẫn nhiệt đơn bao gồm lớp bên ngoài bằng vật liệu dẫn nhiệt nhìn thấy được trên mặt ngoài của vật dụng hút thuốc.



- (11) **47088**
- (21) 1-2016-00347 (51)⁷ **C04B 14/00**, 18/06
- (22) 07.01.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/010392 07.01.2014 (87) WO2015/002668 08.01.2015
- (30) 2013902449 02.07.2013 US
- 2013905028 22.12.2013 US
- (75) GARNER, VAN, DYKE (US)
1503 E., 6th Avenue, Mesa, AZ 85204, United States
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) HỖN HỢP PHỤ GIA KHÔNG CHỨA VÔI, CHẤT NỀN, HỖN HỢP DÙNG CHO XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỘN HỖN HỢP PHỤ GIA.
- (57) Sáng chế đề cập tới hỗn hợp phụ gia không chứa vôi là hỗn hợp của chất nhũ hóa, nhựa rắn/chất dẻo hóa, nhựa kết dính, chất hỗ trợ bơm để bôi trơn, chất điều chỉnh lưu biến, chất giữ nước, chất chống thấm nước/chất hoàn thiện lớp phủ ngoài cùng, chất tăng tốc, chất khử nước và chất tạo bọt khí. Hỗn hợp phụ gia không chứa vôi này thay thế hoàn toàn cho vôi. Hỗn hợp này không bị ăn mòn, an toàn khi sử dụng cho công nhân và có tính chất lưu biến thích hợp trong các ứng dụng khác nhau bao gồm bê tông, vữa, vữa trát và vữa lỏng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới chất nền, hỗn hợp dùng cho xi măng và phương pháp trộn hỗn hợp phụ gia.

(11) **47089**

(21) 1-2016-00348

(51)⁷ **H02J 7/02**, 7/00

(22) 26.08.2013

(43) 25.05.2016

(86) PCT/JP2013/072764

26.08.2013

(87) WO2015/029119 A1 05.03.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.01.2016

(71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)

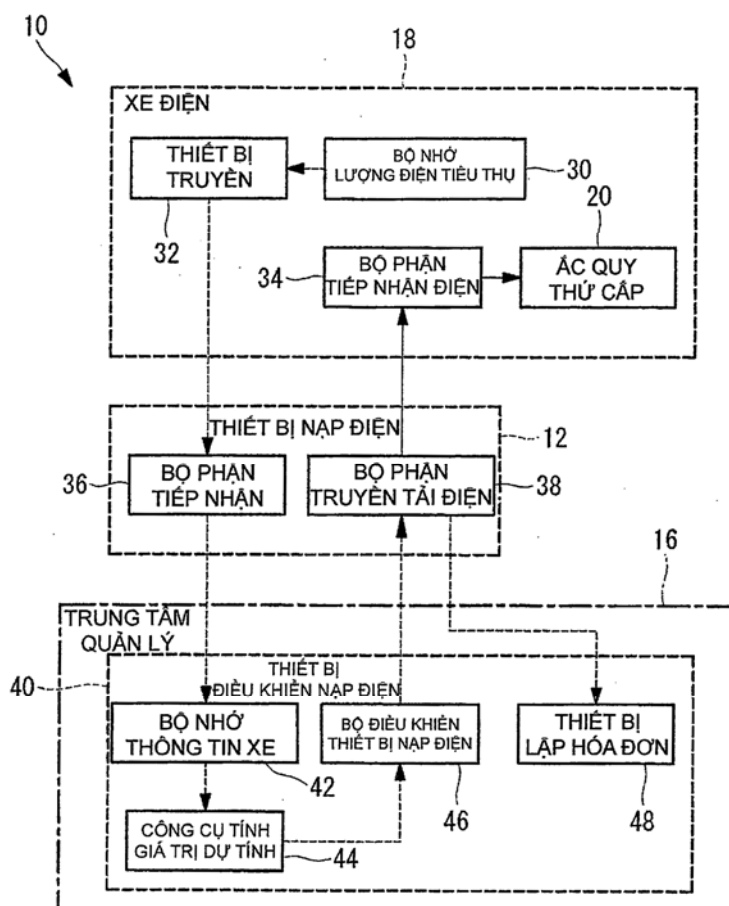
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215 Japan

(72) AMMA, Kenichi (JP)

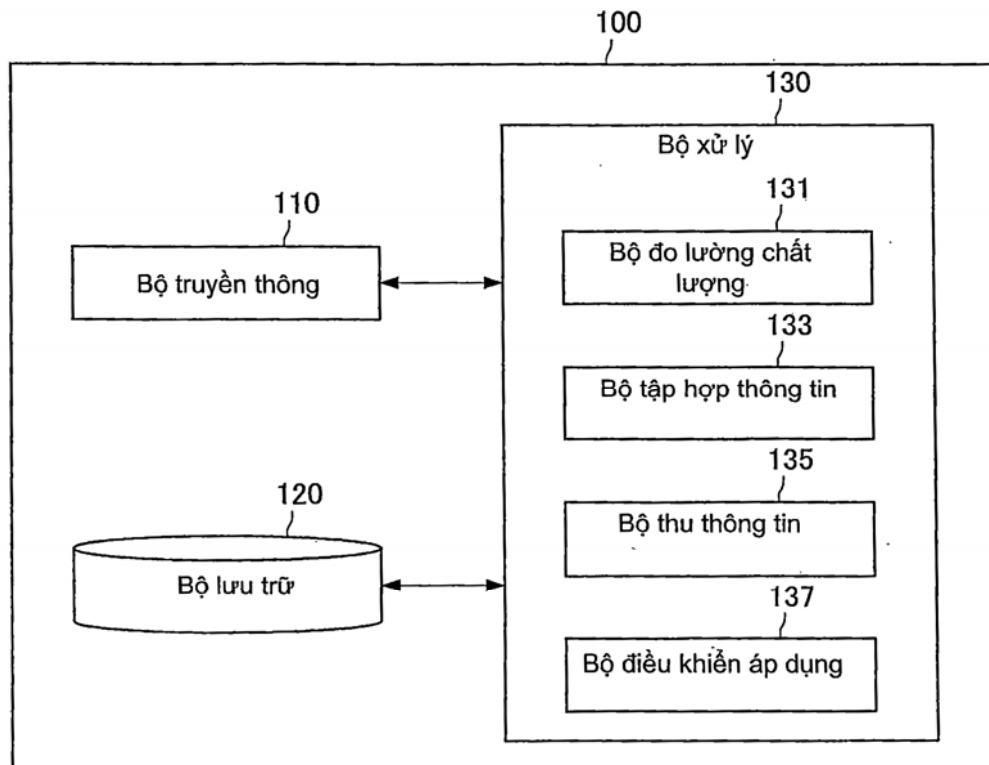
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NẠP ĐIỆN, HỆ THỐNG NẠP ĐIỆN CHO XE ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP ĐIỆN CHO XE ĐIỆN

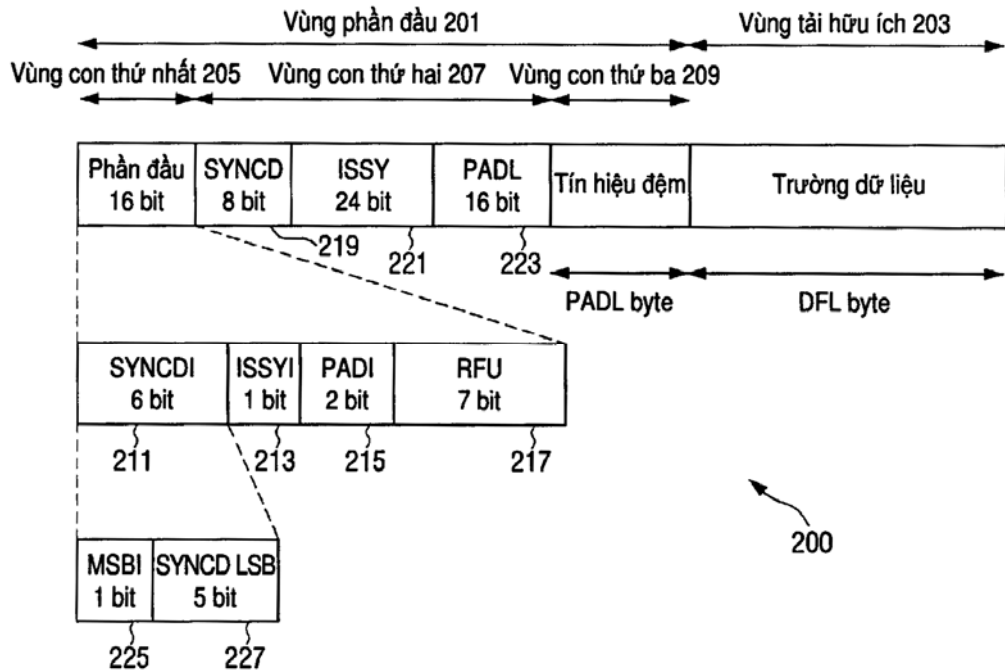
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển nạp điện, hệ thống nạp điện cho xe điện và phương pháp nạp điện cho xe điện. Thiết bị điều khiển nạp điện (40) điều khiển thiết bị nạp điện (12) nạp điện cho ác quy thứ cấp (20) của xe điện (18). Ác quy thứ cấp (20) được nạp điện sao cho lượng điện đã nạp còn lại của ác quy thứ cấp (20) bằng hoặc nhiều hơn lượng điện cần thiết dự tính, và lượng điện còn lại ít hơn lượng điện nạp để ngăn xảy ra thiếu điện trong khoảng thời gian từ lúc bắt đầu nạp điện cho ác quy thứ cấp (20) đến thời gian bắt đầu nạp điện theo lịch trình. Điều này giúp đảm bảo lượng điện dung trong ác quy thứ cấp (20) tại thời điểm thích hợp để nạp điện cho ác quy thứ cấp (20) của xe điện (18).



- (11) **47090**
- (21) 1-2016-00349 (51)⁷ **H04W 28/16**, 92/04, 92/16
- (22) 24.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/066745 24.06.2014 (87) WO2015/019728 A1 12.02.2015
- (30) 2013-164333 07.08.2013 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
- (72) KIMURA, Ryota (JP), SAWAI, Ryo (JP), UCHIYAMA, Hiromasa (JP), FURUICHI, Sho (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển truyền thông bao gồm: bộ thu có cấu trúc để thu thông tin liên quan đến chất lượng của đường trục được sử dụng để cung cấp thông tin liên quan đến việc điều khiển trong chế độ điều khiển truyền thông vô tuyến tới nút truyền thông mà chế độ điều khiển được áp dụng; bộ điều khiển có cấu trúc để điều khiển việc áp dụng chế độ điều khiển tới nút truyền thông dựa trên thông tin liên quan đến chất lượng.



- (11) **47091**
- (21) 1-2016-00351 (51)⁷ **H04N 21/235**
- (22) 24.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2014/005588 24.06.2014 (87) WO2014/208986 31.12.2014
- (30) 1311443.4 27.06.2013 GB
- 10-2013-0096128 13.08.2013 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) MOURAD, Alain (FR), HWANG, Sung-hee (KR), ANSORREGUI, Daniel (ES),
MOUHOUCHE, Belkacem (FR), LEE, Hak-ju (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA CẤU TRÚC DỮ LIỆU VÀ TÁCH THÔNG TIN TỪ CẤU TRÚC DỮ LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc dữ liệu có vùng phân đầu, và vùng tải hữu ích chứa dữ liệu, phương pháp tạo ra cấu trúc dữ liệu và tách thông tin từ cấu trúc dữ liệu. Ít nhất một vùng trong số vùng phân đầu và vùng tải hữu ích có ít nhất một vùng con mà một hoặc nhiều trường tín hiệu nằm ở trong đó. Ít nhất một trường tín hiệu trong số các trường tín hiệu chứa tín hiệu báo hiệu sự có mặt hoặc không có mặt của một hoặc nhiều trường thông tin có ít nhất một phần nằm trong cấu trúc dữ liệu, một hoặc nhiều trường thông tin này tương ứng với một hoặc nhiều trường tín hiệu.



- (11) **47092**
 (21) 1-2016-00353 (51)⁷ **G10L 19/008**
 (22) 18.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/065533 18.07.2014 (87) WO2015/011054 A1 29.01.2015
 (30) 13177379.8 22.07.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.01.2016

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

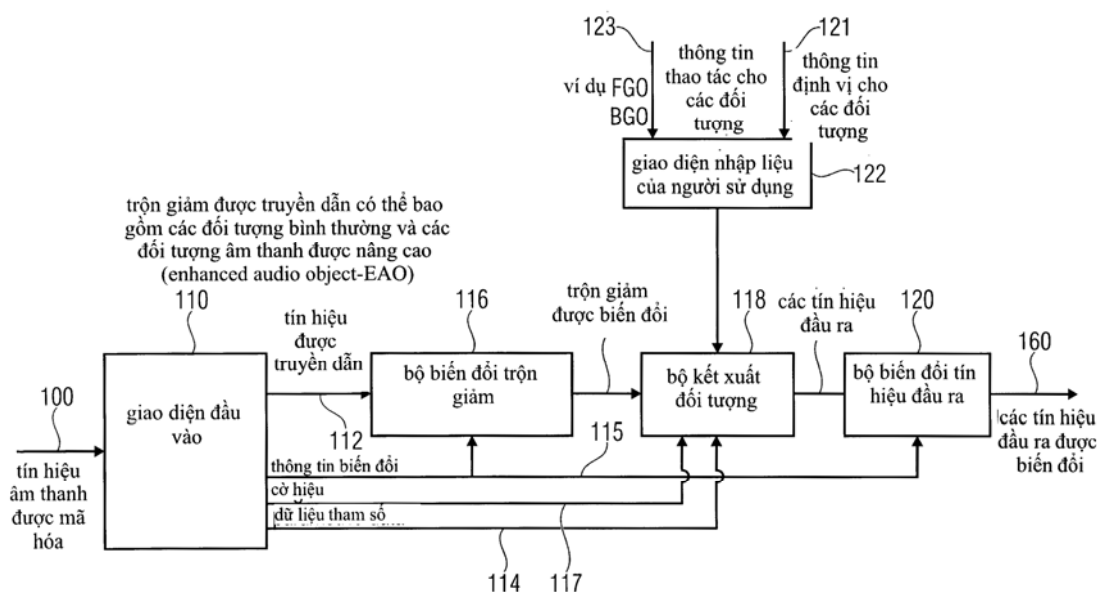
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) PAULUS, Jouni (FI), TERENTIV, Leon (DE), FUCHS, Harald (DE), HELLMUTH, Oliver (DE), MURTAZA, Adrian (RO), RIDDERBUSCH, Falko (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

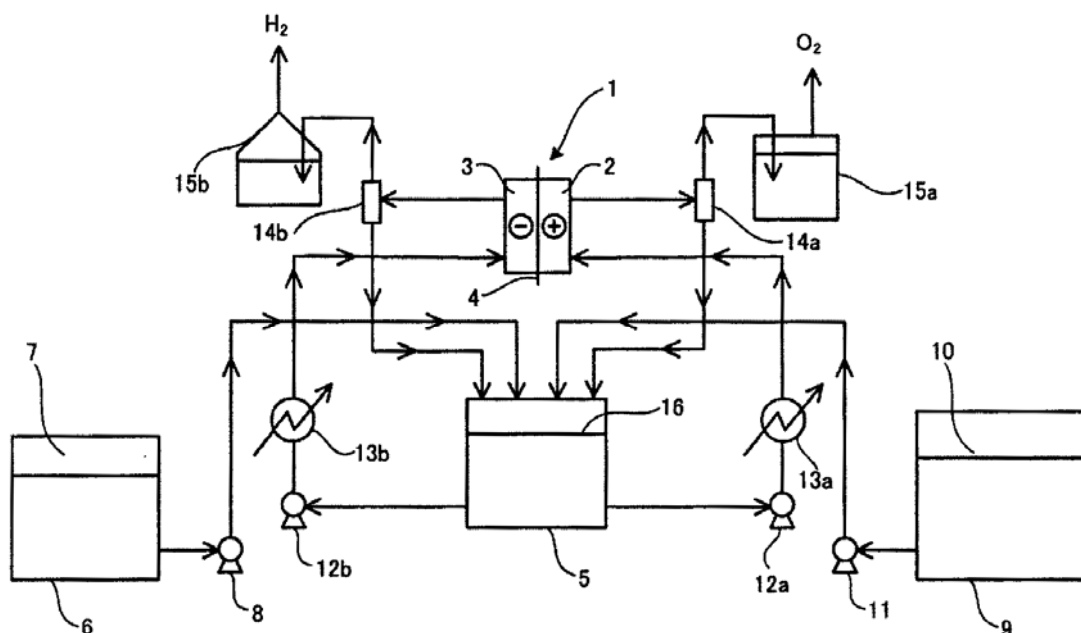
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA ĐỂ THU ĐƯỢC CÁC TÍN HIỆU ĐẦU RA ĐƯỢC BIẾN ĐỔI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa để thu được các tín hiệu đầu ra được biến đổi. Thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa (100) để thu được các tín hiệu đầu ra được biến đổi (160), bao gồm: giao diện đầu vào (110) để nhận tín hiệu trộn giảm được truyền dẫn (112) và dữ liệu tham số (114) liên quan đến các đối tượng âm thanh được chứa trong tín hiệu trộn giảm được truyền dẫn (112), tín hiệu trộn giảm này khác với tín hiệu trộn giảm của bộ mã hóa là có liên quan đến dữ liệu tham số; bộ biến đổi trộn giảm (116) để biến đổi tín hiệu trộn giảm được truyền dẫn bằng cách sử dụng hàm biến đổi trộn giảm, trong đó sự biến đổi trộn giảm được thực hiện theo cách mà tín hiệu trộn giảm được biến đổi là đồng nhất với tín hiệu trộn giảm của bộ mã hóa hoặc là tương đồng hơn với tín hiệu trộn giảm của bộ mã hóa khi so sánh với tín hiệu trộn giảm được truyền dẫn (112); bộ kết xuất đối tượng (118) để kết xuất các đối tượng âm thanh sử dụng tín hiệu trộn giảm được biến đổi và dữ liệu tham số để thu được các tín hiệu đầu ra; bộ biến đổi tín hiệu đầu ra (120) để biến đổi các tín hiệu đầu ra sử dụng hàm biến đổi tín hiệu đầu ra, trong đó hàm biến đổi tín hiệu đầu ra là để áp dụng thao tác hoạt động cho tín hiệu trộn giảm được mã hóa để thu được tín hiệu trộn giảm được truyền dẫn (112) được áp dụng ít nhất một phần cho các tín hiệu đầu ra để thu được các tín hiệu đầu ra được biến đổi (160).



- (11) **47093**
 (21) 1-2016-00355 (51)⁷ **C01B 5/02**, C25B 1/00, B01D 59/40, G01N 1/40
 (22) 24.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/065948 24.07.2014 (87) WO2015/014716 05.02.2015
 (30) 2013-158735 31.07.2013 JP
 (71) INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
 Via Bistolfi 35, I-20134 Milan, Italy
 (72) MANABE, Akiyoshi (JP), NISHIKI, Yoshinori (JP), KUNIMATSU, Akira (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỆN PHÂN LÀM GIÀU NƯỚC NẶNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điện phân làm giàu nước nặng. Phương pháp này bao gồm bước làm giàu nước nặng bằng cách điện phân sử dụng bể điện phân nước kiềm bao gồm buồng anot để chứa anot, buồng catot để chứa catot, và màng ngăn. Theo phương pháp này, chất điện phân được điều chế bằng cách bổ sung nước kiềm có nồng độ cao vào nước nguyên liệu thô chứa nước nặng được cấp tuần hoàn vào buồng anot và buồng catot từ thùng tuần hoàn; thiết bị tách khí-lòng bên anot và thiết bị bịt kín nước bên anot được nối với buồng anot, và thiết bị tách khí-lòng bên catot và thiết bị bịt kín nước bên catot được nối với buồng catot; và việc điện phân được diễn ra liên tục trong khi nồng độ kiềm trong chất điện phân được cấp vào cả hai buồng điện phân được duy trì ở nồng độ không đổi bằng cách cấp tuần hoàn chất điện phân vào thùng tuần hoàn, mà nhờ đó khí được tạo ra từ thiết bị tách khí-lòng bên anot và thiết bị tách khí-lòng bên catot được tách.



(11) **47094**

(21) 1-2016-00359

(51)⁷ **H01H 9/54**, B62J 6/00

(22) 14.05.2014

(43) 25.05.2016

(86) PCT/JP2014/062781 14.05.2014

(87) WO2015/015862 A1 05.02.2015

(30) 2013-156723 29.07.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2016

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

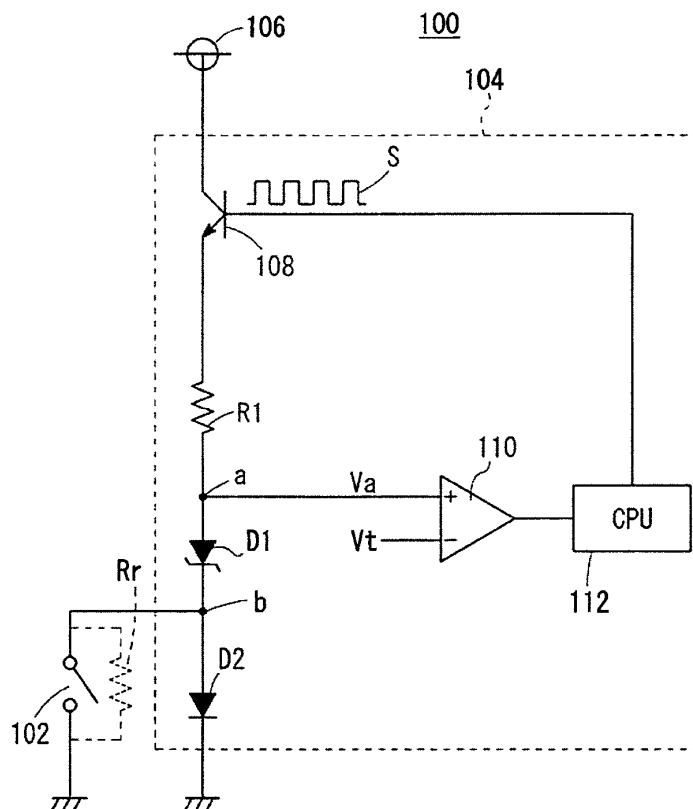
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Yosuke TSUCHIYA (JP), Akihiko YAMASHITA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU XÁC ĐỊNH THAO TÁC CHUYỂN CÔNG TẮC

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu xác định thao tác chuyển công tắc (100) được trang bị mạch dò (104) để xác định xem liệu công tắc (102) đã được kích hoạt hay chưa, trong đó mạch dò (104) được trang bị: điện trở thứ nhất (R1), điốt thứ nhất (D1), và điốt thứ hai (D2) được mắc nối tiếp theo thứ tự này từ phía nguồn điện (106), khiến cho dòng điện đi từ nguồn điện (106) về phía đất (GND); và cụm điều khiển điện tử (112) để so sánh điện thế anốt (Va) của điốt thứ nhất (D1) và điện thế ngưỡng (Vt), và xác định rằng công tắc (102) đã được kích hoạt khi điện thế anốt (Va) của điốt thứ nhất (D1) là thấp hơn. Trong số điốt thứ nhất (D1) và điốt thứ hai (D2), điốt thứ hai (D2) được mắc song song với công tắc (102).



- (11) **47095**
 (21) 1-2016-00360 (51)⁷ **G06Q 30/02**
 (22) 21.08.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2013/007490 21.08.2013 (87) WO2015/023021 A1 19.02.2015
 (30) 10-2013-0096957 14.08.2013 KR

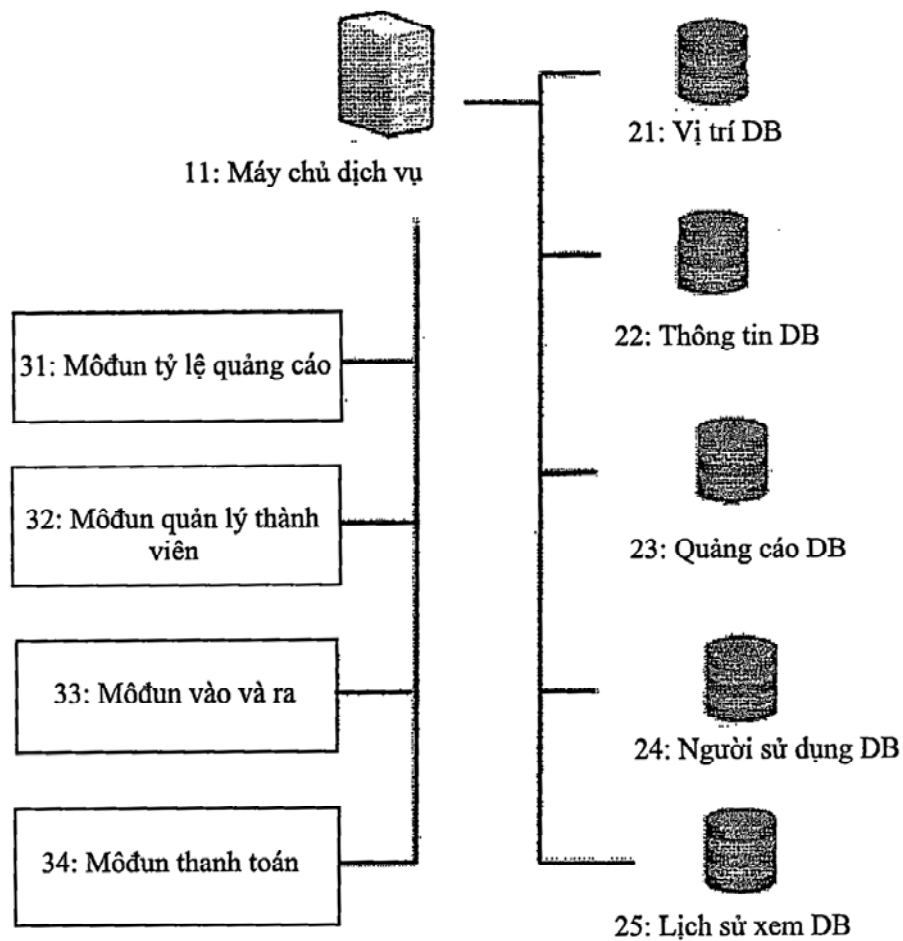
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2016

(75) KIM, KYOUNG-SIC (KR)
 27 (Gerim-dong), Gyeongyang-ro 247beon-gil Dong-gu Gwangju 501-804, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ WI-FI MIỄN PHÍ, QUẢNG CÁO VÀ THÔNG TIN CÔNG CỘNG**

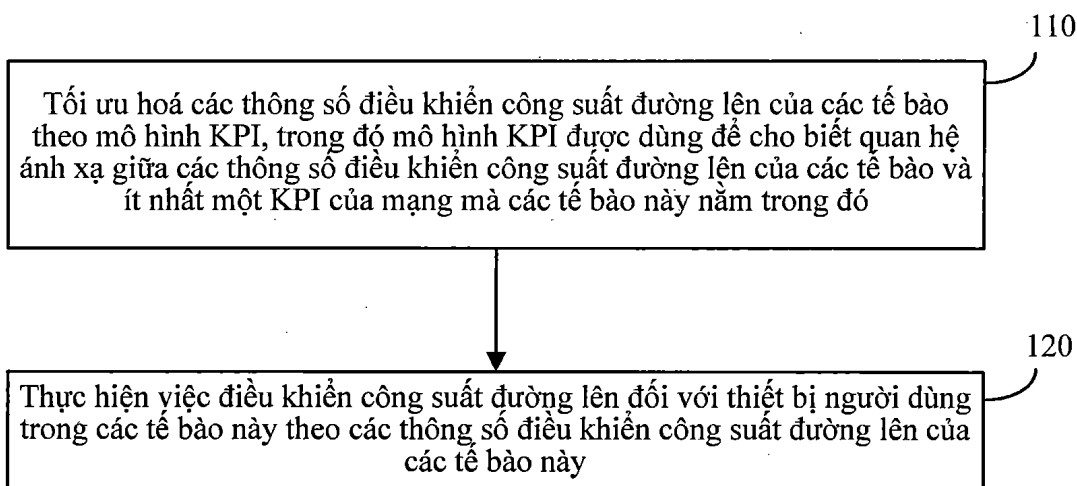
(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống để cung cấp dịch vụ Wi-Fi miễn phí và nhiều thông tin khác nhau. Hệ thống bao gồm: máy chủ hệ thống (11) để quản lý các bộ định tuyến, cung cấp dịch vụ Wi-Fi miễn phí cho thiết bị đầu cuối của người sử dụng truy cập Wi-Fi thông qua bộ định tuyến, và cũng cung cấp quảng cáo và thông tin; máy chủ quảng cáo (12) để cung cấp quảng cáo cho máy chủ hệ thống; và máy chủ cung cấp thông tin để cung cấp thông tin cho máy chủ hệ thống.



- (11) **47096**
(21) 1-2016-00361 (51)⁷ **H04W 52/18**
(22) 01.08.2013 (43) 25.05.2016
(86) PCT/CN2013/080586 01.08.2013 (87) WO2015/013939 05.02.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2016

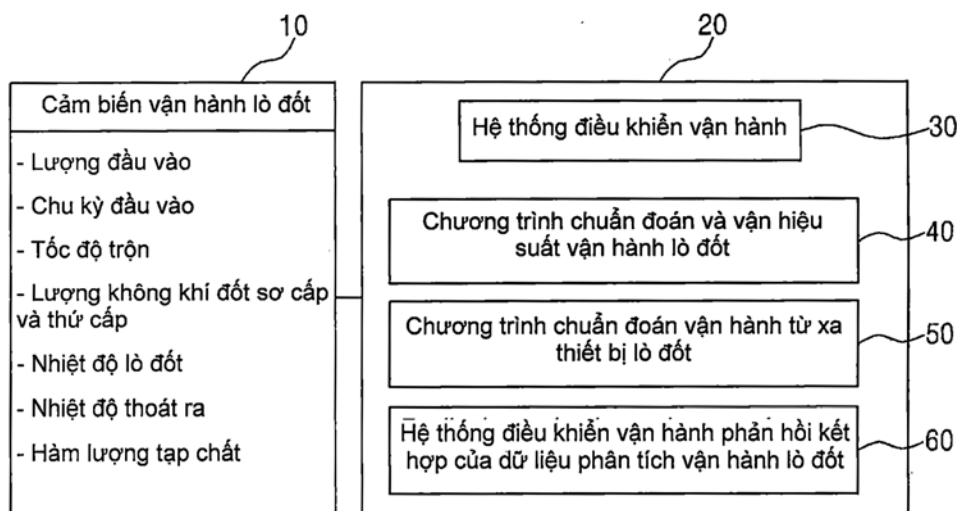
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LUO, Zezhou (CN), GILIMYANOV, Ruslan (RU), ZHUANG, Hongcheng (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT ĐƯỜNG LÊN
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điều khiển công suất đường lên. Phương pháp này bao gồm các bước: tối ưu hoá các thông số điều khiển công suất đường lên của các tế bào theo mô hình KPI (Key Performance Indicator - chỉ số đánh giá hiệu suất), trong đó mô hình KPI được dùng để cho biết quan hệ ảnh xạ giữa các thông số điều khiển công suất đường lên của các tế bào và ít nhất một KPI của mạng mà các tế bào này nằm trong đó và thực hiện việc điều khiển công suất đường lên đối với thiết bị người dùng trong các tế bào này theo các thông số điều khiển công suất đường lên của các tế bào này. Theo sáng chế, bằng cách tính đến sự ảnh hưởng của các thông số điều khiển công suất đường lên của các tế bào đối với KPI của mạng mà các tế bào nằm trong đó thì sẽ thu được các thông số điều khiển công suất đường lên được tối ưu hơn xét về góc độ hiệu suất tổng thể của mạng, nhờ đó cải thiện hiệu suất tổng thể của mạng.



- (11) **47097**
 (21) 1-2016-00367 (51)⁷ **G06F 19/00**
 (22) 27.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2014/005764 27.06.2014 (87) WO2014/209070 A1 31.12.2014
 (30) 10-2013-0075629 28.06.2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2016

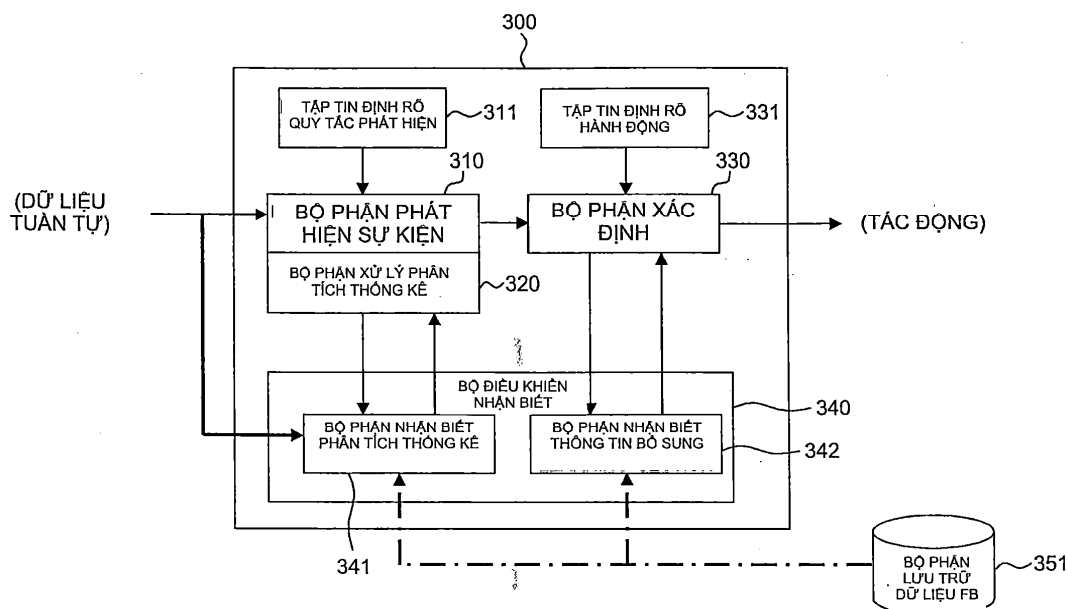
- (71) NEC POWER CO., LTD. (KR)
 (Sudong-ri) 26, Chugokgogae 2-gil Namsan-myeon, Chuncheon-si Gangwon-do 24465, Republic of Korea.
 (72) SIM, Jae-Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN ĐOÁN, ĐIỀU KHIỂN LÒ ĐỐT VÀ LÒ HƠI NHIÊN LIỆU RẮN, QUẢN LÝ TUỔI THỌ CỦA THIẾT BỊ THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH THIẾT KẾ VÀ TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ PHÂN TÍCH CHẾ ĐỘ VẬN HÀNH CỦA NGƯỜI VẬN HÀNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp chuẩn đoán, điều khiển lò đốt và quản lý tuổi thọ thiết bị thông qua chương trình thiết kế và trao đổi nhiệt và phân tích chế độ vận hành của người vận hành để cải thiện hiệu suất làm việc bằng cách so sánh giá trị thiết kế ban đầu (a) của lò đốt, giá trị thực tế đo được (b) có được bằng cách đo các thành phần phân rác thải và giá trị nhiệt lượng thay đổi sau khi xây dựng lò đốt và giá trị vận hành (c) cho biết các giá trị đầu ra là các giá trị điều chỉnh vận hành thực tế và kết quả được vận hành của người vận hành và bằng cách phân tích các chế độ vận hành của người vận hành. Hệ thống này gồm có: cơ sở dữ liệu dùng để lưu trữ theo một khoảng thời gian xác định, giá trị vận hành (c) theo cách vận hành của người vận hành mà được đo bởi các cảm biến vận hành lò đốt (10) và cung cấp thông qua giao diện người máy MMI, các cảm biến vận hành lò đốt (10) sẽ đo các giá trị vận hành của lò đốt, các giá trị thiết kế (a) theo thiết kế lò, và các giá trị thực tế đo được (b) theo vận hành lò được xây dựng theo thiết kế, và máy chủ để trích xuất các giá trị thiết kế, giá trị thực tế đo được và giá trị vận hành trên dựa vào dữ liệu đã lưu trữ trong cơ sở dữ liệu, trích xuất và cung cấp các giá trị thiết kế, giá trị thực tế đo được và giá trị vận hành có trong đồ thị và bảng biểu so sánh được.



- (11) **47098**
 (21) 1-2016-00368 (51)⁷ **G05B 23/02**
 (22) 26.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/003419 26.06.2014 (87) WO2014/208092 A1 31.12.2014
 (30) 2013-137174 28.06.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2016

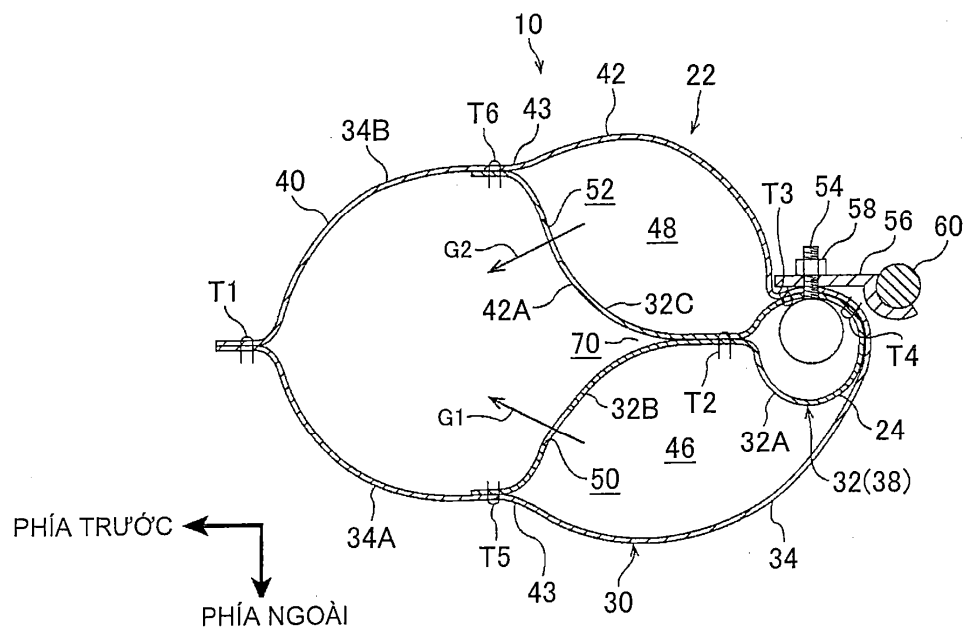
- (71) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
 1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
 2. TOSHIBA SOLUTIONS CORPORATION (JP)
 72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585, Japan
 (72) YOSHIMOTO, Takehiro (JP), TOSHIBA SOLUTIONS (JP), FUKUSHIMA, Nobuyuki (JP), FUJITA, Shinichi (JP), INABA, Masumi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển giám sát để xử lý liên tiếp dữ liệu được thu thập từ các nguồn dữ liệu khác nhau nhằm tìm kiếm (phát hiện) hiện tượng có thể xảy ra, tạo ra tác động thích hợp (sự kiện) cho thay đổi hoặc hiện tượng tìm được, và đưa ra thông tin điều khiển khiến hệ thống thực hiện một thông báo hoặc điều khiển định trước, trong đó hệ thống bao gồm bộ phận phát hiện hiện tượng được cấu hình để phát hiện hiện tượng dẫn đến kết quả cụ thể từ dữ liệu liên tiếp nhận được từ các nguồn dữ liệu đóng vai trò như thành phần truyền dữ liệu dựa vào dữ liệu định rõ quy tắc phát hiện định rõ trước thuộc tính thay đổi của các đoạn dữ liệu chuỗi thời gian liên tiếp đối với mỗi hiện tượng dẫn đến kết quả cụ thể, và bộ phận xác định được cấu hình để trích thông tin tác động liên quan đến kết quả cụ thể được phát hiện bởi bộ phận phát hiện hiện tượng nhằm tạo ra sự kiện cho hệ thống định trước dựa vào dữ liệu định rõ tác động định rõ trước thông tin tác động đối với mỗi kết quả cụ thể.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|---|
| (11) | 47099 | | |
| (21) | 1-2016-00369 | (51) ⁷ | B60R 21/207 , B60N 2/427, B60R 21/2346 |
| (22) | 10.06.2014 | (43) | 25.05.2016 |
| (86) | PCT/JP2014/065373 | 10.06.2014 | (87) WO2015/015912 A1 05.02.2015 |
| (30) | 2013-159709 | 31.07.2013 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2016

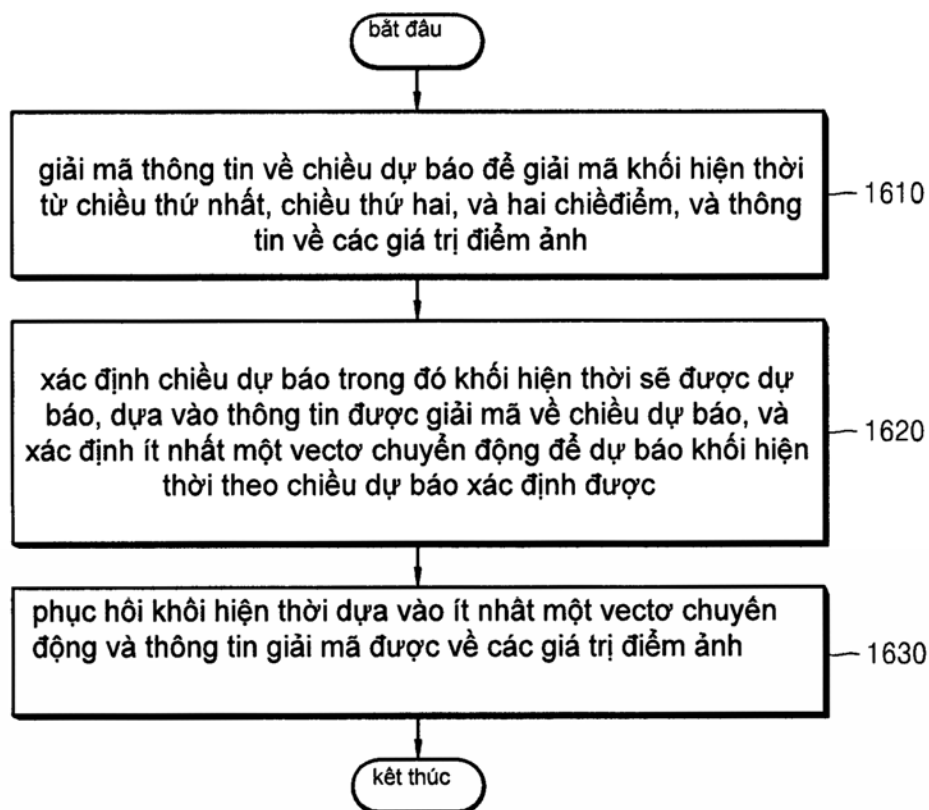
- (71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571, Japan
- (72) FUJIWARA, Yusuke (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TÚI KHÍ BÊN HÔNG XE VÀ GHẾ XE
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị túi khí bên hông xe và ghế xe nhằm ngăn ngừa hoặc giảm tác động từ phần túi phía sau đến người ngồi trên xe không ở đúng vị trí. Ở trạng thái trong đó túi khí bên hông (22) phồng lên và đẩy về phía trước phần đỡ bên hông của mặt sau ghế, tấm vải phân chia trước-sau (32) phân chia thân túi (30) thành phần túi phía trước (40) và phần túi phía sau (42) đưa phần giữa theo hướng chiều rộng của xe của bề mặt trước (42A) của phần túi phía sau (42) sẽ được tạo lõm về phía hướng phía sau để trở thành phần được tạo lõm (70). Nhờ vậy, ngay cả khi người ngồi trên xe ở phía trước của phần đỡ bên hông, khi túi khí bên hông (22) phồng lên và đẩy vẫn có thể ngăn ngừa được hoặc giảm tác động từ phần túi phía sau (42) đến người ngồi trên xe này.



- (11) **47100**
 (21) 1-2016-00371 (51)⁷ **H04N 7/32**
 (62) 1-2012-02447
 (22) 19.01.2011 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2011/000387 19.01.2011 (87) WO2011/090313 28.07.2011
 (30) 61/296,141 19.01.2010 US
 10-2011-0005377 19.01.2011 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2012

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) LEE, Tammy (US), HAN, Woo-Jin (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định vectơ chuyển động của khối hiện thời dựa vào vectơ chuyển động của ít nhất một khối được mã hoá/giải mã trước khi mã hoá/giải mã khối hiện thời này, và mã hoá/giải mã dự báo khối hiện thời dựa vào một trong số dự báo chiều thứ nhất, dự báo chiều thứ hai, và dự báo hai chiều, theo vectơ chuyển động xác định được.



(11) **47101**

(21) 1-2016-00374

(51)⁷ **B62J 23/00**

(22) 31.07.2013

(43) 25.05.2016

(86) PCT/JP2013/070818 31.07.2013

(87) WO2015/015610 05.02.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2016

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

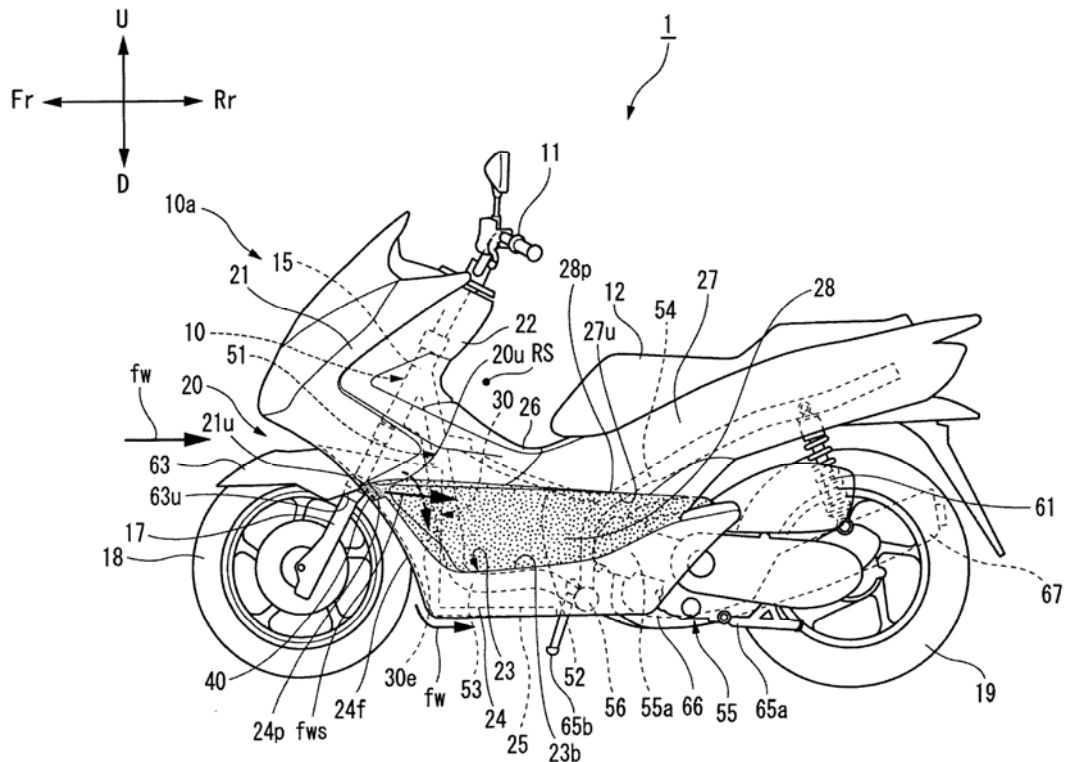
(72) ISHIKAWA Akiko (JP), NISHIMOTO Taro (JP), YOSHIMURA Kazunori (JP), TSUJI Ayumu (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU NẮP CHE THÂN XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nắp che thân dùng cho xe máy có thể cải thiện sự độc đáo của hình dạng thân xe và có chức năng thích hợp để tạo ra các luồng không khí tùy ý.

Kết cấu nắp che thân dùng cho xe máy (1) bao gồm nắp che thân (20) có chấn bunn trước (63) được tạo ra để che chu vi ngoài của bánh xe trước (18) từ bên trên, nắp che trước (21) để che phần trước (10a) của thân xe từ phía trước tới các bên của khung đỡ (15), các tấm sàn để chân (23) được bố trí kéo dài từ phần dưới và phần sau của nắp che trước (21) tới bên dưới yên xe (12) sao cho chân của người lái đặt trên đó, và các nắp che bên dưới (24) che các bên của thân xe nằm bên dưới và về phía trước các tấm sàn để chân (23), trong đó, khi thân xe được nhìn từ phía bên của nó, phần mép dưới (21u) của bề mặt trước phía bên của nắp che trước (21) kéo dài theo hướng trước sau và được tạo ra gần như ở cùng mức với phần mép dưới (63u) của bề mặt bên chấn bunn của chấn bunn trước (63), và trong đó phần đầu trên phía trước (24p) của nắp che phía dưới (24) kéo dài lên trên tới vị trí được đặt khoảng cách định trước cách nhau với phần mép dưới (21u) của bề mặt trước phía bên.



- (11) **47102**
 (21) 1-2016-00384 (51)⁷ **G10L 19/028**, 19/032
 (22) 18.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/065550 18.07.2014 (87) WO2015/011061 A1 29.01.2015
 (30) 13177356.6 22.07.2013 EP
 13189450.3 18.10.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2016

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

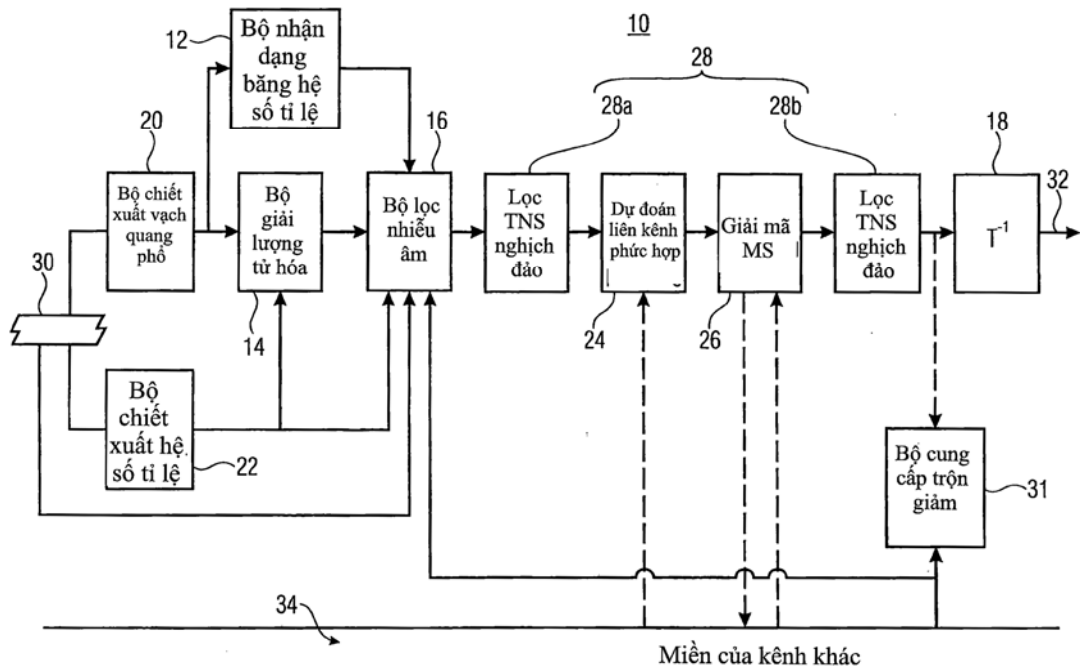
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)

(72) LUIS VALERO, Maria (ES), HELMRICH, Christian (DE), HILPERT, Johannes (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA ÂM THANH MIỀN TẦN SỐ THEO THAM SỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ÂM THANH MIỀN TẦN SỐ THEO THAM SỐ

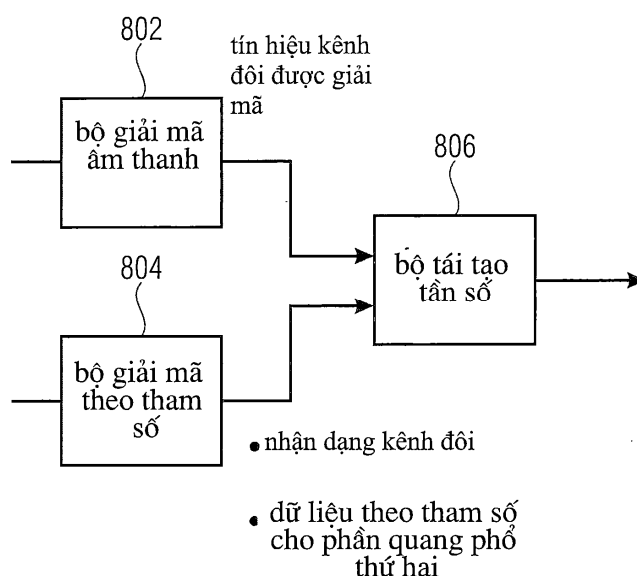
(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và bộ mã hóa âm thanh miền tần số theo tham số và phương pháp giải mã và mã hóa âm thanh miền tần số theo tham số. Trong mã hoá âm thanh đa kênh, hiệu quả mã hóa được cải thiện thu được bằng bước sau đây: thực hiện điền đầy nhiều âm các băng hệ số tỷ lệ được lượng tử hóa tới 0 bằng cách sử dụng các nguồn điền đầy nhiều âm khác với nhiều âm được tạo ra nhân tạo hoặc sao chép phổ. Cụ thể là, hiệu quả mã hoá trong mã hóa âm thanh đa kênh có thể được tạo ra hiệu quả hơn bằng cách thực hiện điền đầy nhiều âm dựa trên nhiều âm được tạo ra nhờ sử dụng các vạch quang phổ từ khung trước đó của, hoặc một kênh khác của khung hiện thời của, tín hiệu âm thanh đa kênh.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|---|
| (11) | 47103 | | |
| (21) | 1-2016-00385 | | (51) ⁷ G10L 19/008 , 19/18, 21/038, 19/02 |
| (22) | 15.07.2014 | | (43) 25.05.2016 |
| (86) | PCT/EP2014/065106 | 15.07.2014 | (87) WO2015/010947 A1 29.01.2015 |
| (30) | 13177353 | 22.07.2013 | EP |
| | 13177350 | 22.07.2013 | EP |
| | 13177348 | 22.07.2013 | EP |
| | 13177346 | 22.07.2013 | EP |
| | 13189366 | 18.10.2013 | EP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2016

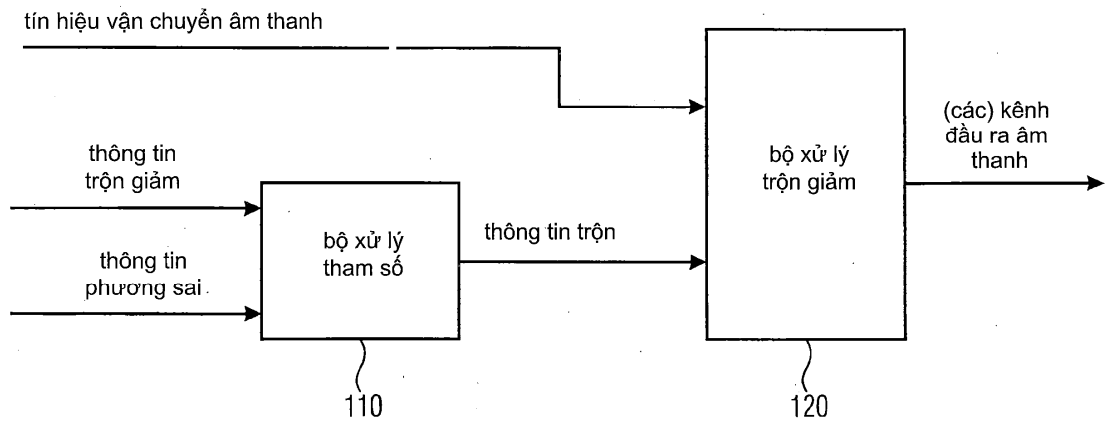
- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) DISCH, Sascha (DE), NAGEL, Frederik (DE), GEIGER, Ralf (DE), THOSKHAHA, BaJaji Nagendran (IN), SCHMIDT, Konstantin (DE), BAYER, Stefan (AT), NEUKAM, Christian (DE), EDLER, Bernd (DE), HELMRICH, Christian (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO TÍN HIỆU KÊNH ĐÔI ĐƯỢC GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU KÊNH ĐÔI
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo tín hiệu kênh đôi được giải mã, thiết bị bao gồm: bộ xử lý âm thanh (802) để giải mã tín hiệu kênh đôi được mã hóa để thu được tập hợp thứ nhất của các phân quang phổ thứ nhất; bộ giải mã theo tham số (804) để cung cấp dữ liệu theo tham số cho tập hợp thứ hai của các phân quang phổ thứ hai và sự nhận dạng kênh đôi hoặc nhận dạng phép biểu diễn kênh đôi khác nhau thứ nhất hoặc thứ hai cho các phân tử quang phổ thứ hai; và bộ tái tạo tần số (806) để tái tạo phân quang phổ thứ hai phụ thuộc vào phân quang phổ thứ nhất của tập hợp thứ nhất của các phân quang phổ thứ nhất, dữ liệu theo tham số cho phân quang phổ thứ hai và sự nhận dạng kênh đôi cho phân quang phổ thứ hai.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|----------------------------------|
| (11) | 47104 | | |
| (21) | 1-2016-00386 | (51) ⁷ | G10L 19/008 , H04S 3/00 |
| (22) | 17.07.2014 | (43) | 25.05.2016 |
| (86) | PCT/EP2014/065427 | 17.07.2014 | (87) WO2015/011024 A1 29.01.2015 |
| (30) | EP13177357 | 22.07.2013 | EP |
| | EP13177371 | 22.07.2013 | EP |
| | EP13177378 | 22.07.2013 | EP |
| | EP13189290 | 18.10.2013 | EP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2016

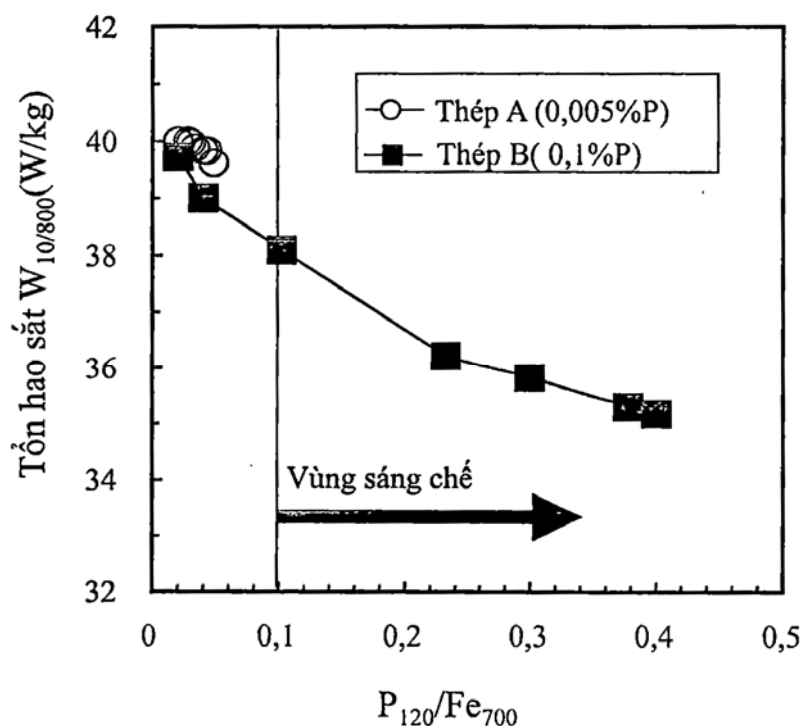
- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)
- (72) HERRE, Juergen (DE), MURTAZA, Adrian (RO), PAULUS, Jouni (FI), DISCH, Sascha (DE), FUCHS, Harald (DE), HELLMUTH, Oliver (DE), RIDDERBUSCH, Falko (DE), TEREIV, Leon (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỘT HOẶC NHIỀU KÊNH ĐẦU RA ÂM THANH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU TRUYỀN TẢI ÂM THANH, HỆ THỐNG TẠO RA TÍN HIỆU TRUYỀN TẢI ÂM THANH VÀ MỘT HOẶC NHIỀU KÊNH ĐẦU RA ÂM THANH
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh, thiết bị và phương pháp tạo ra tín hiệu truyền tải âm thanh, hệ thống tạo ra tín hiệu truyền tải và một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh. Thiết bị bao gồm bộ xử lý tham số (110) để tính toán thông tin trộn và bộ xử lý trộn giảm (120) để tạo ra một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh. Bộ xử lý trộn giảm (120) được cấu hình để nhận tín hiệu truyền tải âm thanh bao gồm một hoặc nhiều kênh truyền tải âm thanh. Một hoặc nhiều tín hiệu kênh âm thanh được trộn trong tín hiệu truyền tải âm thanh, và một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh được trộn trong tín hiệu truyền tải âm thanh, và trong đó số lượng của một hoặc nhiều kênh truyền tải âm thanh nhỏ hơn số lượng của một hoặc nhiều tín hiệu kênh âm thanh cùng với số lượng của một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh. Bộ xử lý tham số (110) được cấu hình để nhận thông tin trộn giảm biểu thị thông tin đối với cách thức mà một hoặc nhiều tín hiệu kênh âm thanh và một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh được trộn trong một hoặc nhiều kênh truyền tải âm thanh, và trong đó bộ xử lý tham số (110) được cấu hình để nhận thông tin phương sai. Hơn nữa, bộ xử lý tham số (110) được cấu hình để tính toán thông tin trộn phụ thuộc vào thông tin trộn giảm và phụ thuộc vào thông tin phương sai. Bộ xử lý trộn giảm (120) được cấu hình để tạo ra một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh từ tín hiệu truyền tải âm thanh phụ thuộc vào thông tin trộn. Thông tin phương sai biểu thị thông tin chênh lệch mức đối với ít nhất một trong số một hoặc nhiều tín hiệu kênh âm thanh và còn biểu thị thông tin chênh lệch mức đối với ít nhất một trong số một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh. Tuy nhiên, thông tin phương sai không biểu thị thông tin tương quan đối với cặp bất kỳ của một trong số một hoặc nhiều tín hiệu kênh âm thanh và một trong số một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh.



- (11) **47105**
 (21) 1-2016-00387 (51)⁷ **C22C 38/00**, 38/06, 38/60, H01F
 1/16, C21D 8/12
 (22) 11.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/071184 11.08.2014 (87) WO2015/025759 A1 26.02.2015
 (30) 2013-170162 20.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2016

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) NAKANISHI, Tadashi (JP), KOSEKI, Shinji (JP), ODA, Yoshihiko (JP), TODA,
 Hiroaki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG VÀ ĐỘNG CƠ SỬ
 DỤNG TẤM THÉP NÀY LÀM LỖI SẮT**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không được định hướng có thành phần bao
 gồm, theo % khối lượng: C: không lớn hơn 0,010%; Si: 1,0 - 7,0%; Mn: 0,001 - 3,0%;
 Al hoà tan: 0,0001 - 3,5%; P: 0,01 - 0,2%; S: không lớn hơn 0,010%; N: không lớn hơn
 0,010%; tỷ lệ (P_{120}/Fe_{700}) của chiều cao đỉnh - đỉnh (P_{120}) của P trong vùng lân cận
 của năng lượng electron 120 eV so với chiều cao đỉnh - đỉnh (Fe_{700}) của Fe trong vùng
 lân cận năng lượng electron 700 eV trong quang phổ lệch Auger thu được bằng cách
 phân tích bề mặt gãy của biên hạt thông qua phổ điện tử Auger là lớn hơn 0,1, và độ dày
 của tấm thép này là 0,10 đến 0,50mm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến động cơ sử
 dụng tấm thép kỹ thuật điện này làm lõi sắt.



- (11) **47106**
 (21) 1-2016-00397 (51)⁷ **B62J 1/12**
 (22) 06.08.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2013/071221 06.08.2013 (87) WO2015/019413 12.02.2015

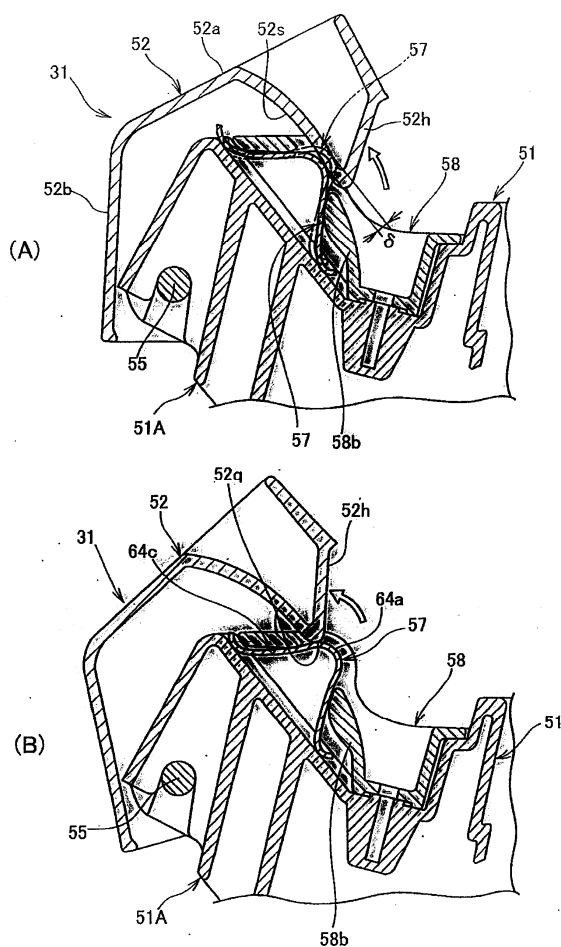
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2016

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
 (72) HARA, Naoki (JP), KIKUNO, Junji (JP), NAKAJIMA, Jun (JP), TAKITANI, Makoto (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU BẢN LỀ YÊN XE DỪNG CHO XE NGỒI KIỂU ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu mở/đóng yên xe dùng cho xe ngồi kiểu để chân hai bên sẽ ngăn ngừa việc tăng chi phí và đơn giản hóa kết cấu để nâng cao mức độ khả dụng. Bản lề yên xe (31) có bản lề phía thân xe (51A) lắp ở phía thân xe, và bản lề phía yên xe (52) sẽ được cố định quay được với bản lề phía thân xe (51A) nhờ chốt bản lề (55). Bản lề phía yên xe (52) có phần nhô (52h) kéo dài tới bản lề phía thân xe (51A), bản lề phía thân xe (51A) được tạo có lò xo lá (64) có phần đỉnh (64a) mà phần nhô (52h) có thể đến tiếp xúc với nó, và phần nhô (52h) vượt qua phần đỉnh (64a) của lò xo lá (64) khi yên xe được mở, nhờ đó bản lề phía yên xe (52) được đỡ bởi lò xo lá (64) và yên xe được giữ ở trạng thái mở.



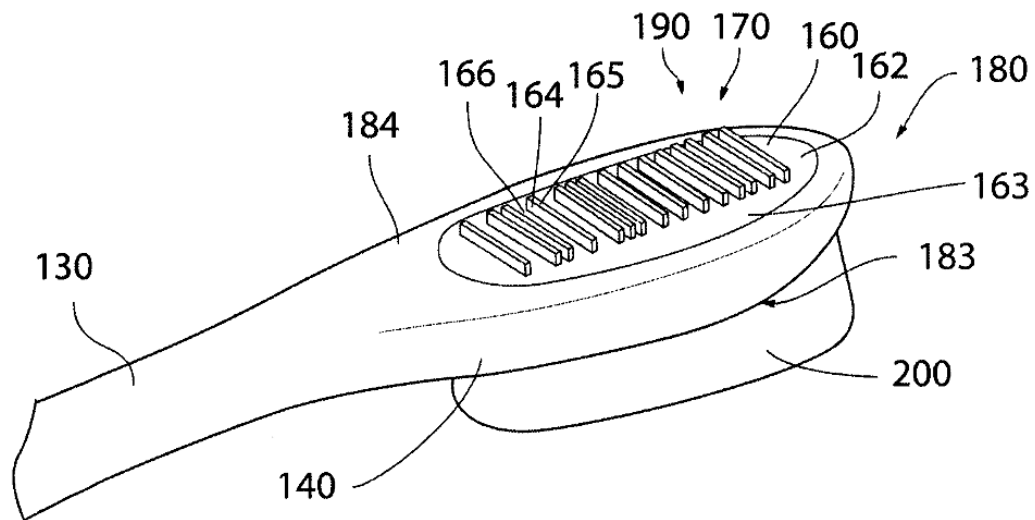
- (11) **47107**
 (21) 1-2016-00399 (51)⁷ **A46B 15/00**, A61C 17/16, 1/08
 (22) 13.08.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2013/054669 13.08.2013 (87) WO2015/023258 19.02.2015
 (71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
 300 Park Avenue New York, New York 10022, United States of America

(72) SAMAROO, Derek Michael (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢN CHẢI ĐÁNH RĂNG, DỤNG CỤ CHĂM SÓC MIỆNG VÀ HỆ THỐNG CHĂM SÓC MIỆNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới bàn chải đánh răng có phân biểu thị dữ liệu đọc được bằng máy quang học như mã vạch. Sáng chế cũng đề cập tới dụng cụ chăm sóc miệng có bề mặt và các phần nhô ra ít nhất 1mm từ bề mặt này, các phần nhô ít nhất một phần tạo ra phân biểu thị dữ liệu đọc được bằng máy quang học, như mã vạch. Sáng chế cũng đề cập tới hệ thống bao gồm: dụng cụ chăm sóc miệng bao gồm phân biểu thị dữ liệu đọc được bằng máy quang học như mã vạch; và thiết bị bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ lưu trữ các lệnh đọc được bằng máy tính để bộ xử lý sẽ xử lý ảnh của phân biểu thị dữ liệu đọc được bằng máy quang học nhằm thu được dữ liệu từ ảnh này.



(11) **47108**

(21) 1-2016-00405

(22) 17.04.2014

(86) PCT/CN2014/075542 17.04.2014

(30) 201310274121.0 02.07.2013

(51)⁷ **D05B 27/10**, 35/00, 37/06

(43) 25.05.2016

(87) WO2015/000323 A1 08.01.2015

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2016

(71) NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY CO., LTD (CN)

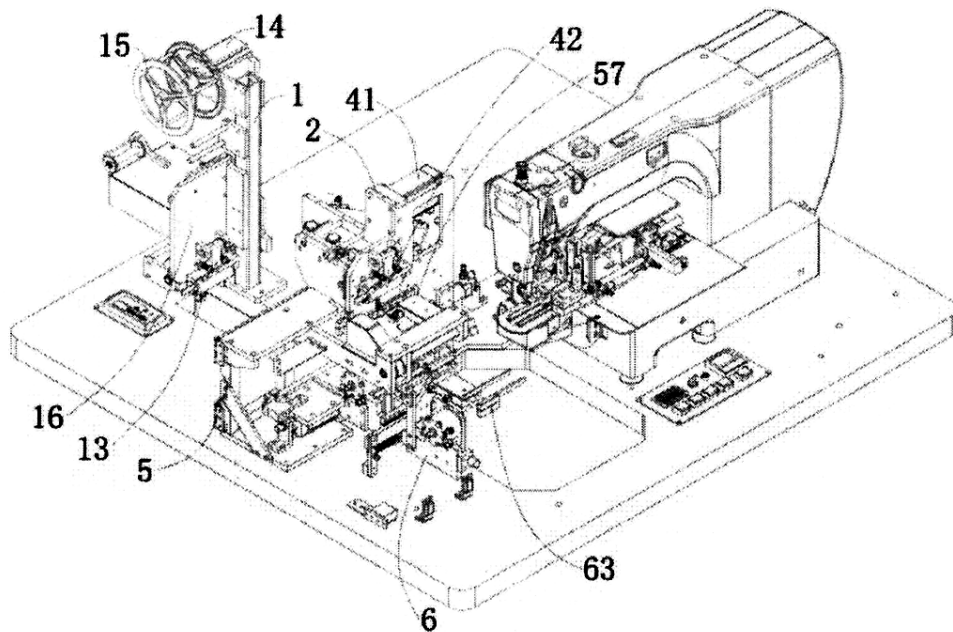
No. 528 Jinyuan Road, Investment and Enterprise Central Zone, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang 314500, China

(72) LUO Qian (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) MÁY TẠO VÒNG DÂY CAO SU

(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo vòng dây cao su, trong đó máy tạo dây cao su này có thể kiểm soát chiều dài của dây cao su tạo ra bằng cách kiểm soát góc quay của mô-tơ thứ nhất (31). Đoạn dây cao su được đưa vào bởi bánh xe truyền động nạp liệu thứ nhất (3) được cất trữ ở giữa bánh xe truyền động nạp liệu thứ nhất (3) và bánh xe truyền động nạp liệu thứ hai (4) sao cho bánh xe truyền động nạp liệu thứ hai (4) kết hợp với thiết bị tạo vòng để tiếp tục đưa dây cao su ra. Trong quá trình nạp liệu, máy tạo vòng dây cao su có thể thực hiện kết hợp việc kiểm tra và là thẳng dây cao su và tự động cắt đứt dây cao su tại cửa dỡ liệu của bánh xe truyền động nạp liệu thứ hai (4) thông qua thiết bị cắt. Thiết bị tạo vòng kẹp dây cao su thông qua bộ phận kẹp thứ ba (57) và chuyển động quay để tương ứng vận chuyển hai đầu dây cao su đến bộ phận kẹp thứ nhất (62) và bộ phận kẹp thứ hai (63). Sau khi bộ phận kẹp thứ nhất (62) và bộ phận kẹp thứ hai (63) kẹp hai đầu dây cao su, dây cao su tạo thành vòng cao su bằng cách chuyển động quay của bộ phận kẹp thứ nhất (62) và bộ phận kẹp thứ hai (63), và hai đầu nối của vòng cao su được cố định trên giá đỡ (61) để tạo thuận lợi việc cố định may sau đó. Thiết bị tạo vòng có các ưu điểm là kết cấu đơn giản và điều khiển tự động, do đó tốc độ tạo vòng dây cao su được cải thiện nhiều.



- (11) **47109**
(21) 1-2016-00406 (51)⁷ **D05B 55/10, D05C 11/04**
(22) 17.04.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/CN2014/075543 17.04.2014 (87) WO2015/003515 A1 15.01.2015
(30) 201310293019.5 12.07.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2016

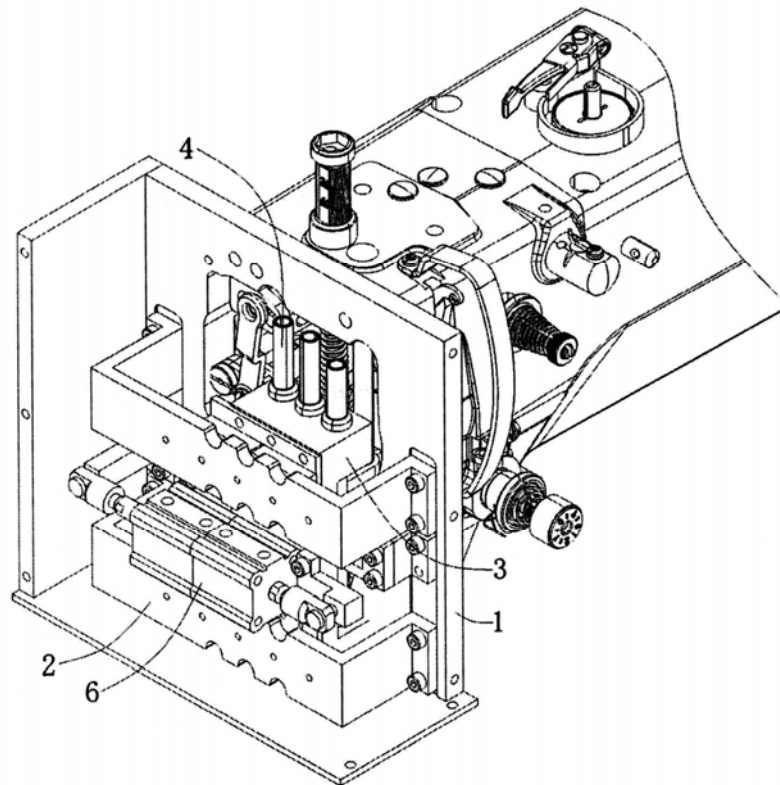
(71) NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY CO., LTD (CN)
No. 528 Jinyuan Road, Investment and Enterprise Central Zone, Yinzhou District,
Ningbo, Zhejiang 314500, China

(72) LUO Qian (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN NHIỀU THANH KIM DÙNG CHO MÁY MAY**

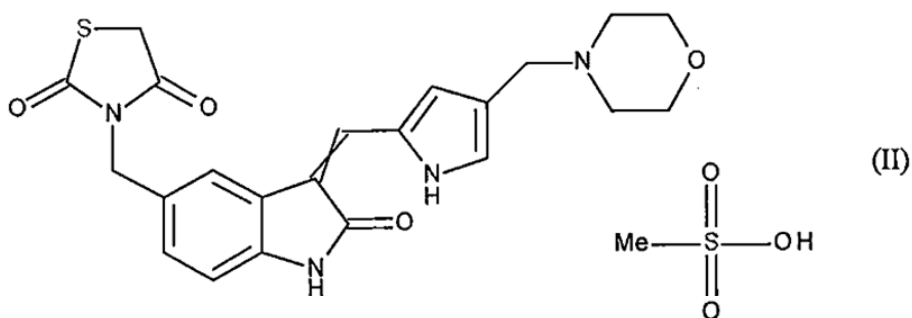
(57) Sáng chế đề cập đến môđun nhiều thanh kim dùng cho máy may. Môđun nhiều thanh kim theo sáng chế có thể được lắp trên các máy may hiện có, có thể dễ dàng cải tiến máy may hiện có thành máy may có nhiều thanh kim. Môđun nhiều thanh kim không bị giới hạn ở kết cấu hai thanh kim và có thể được lắp ráp với ba, bốn hoặc nhiều thanh kim theo nhu cầu thực tế, nhờ đó giúp giải quyết vấn đề của máy may có một thanh kim và hai thanh kim cần thay các sợi chỉ bằng tay trong quá trình may mẫu vải do không đủ loại màu của các sợi chỉ trên. Môđun nhiều thanh kim dẫn hướng mỗi thanh kim (4) thông qua rãnh dẫn hướng theo chiều ngang thứ nhất (11) và rãnh dẫn hướng theo chiều ngang thứ hai (12), và nạp một thanh kim cụ thể vào trong rãnh (5a) của khối truyền động thanh kim (5) thông qua cơ cấu truyền động. Môđun nhiều thanh kim theo sáng chế có ưu điểm là kết cấu đơn giản và điều khiển tự động.



- (11) **47110**
(21) 1-2016-00407 (51)⁷ **C07D 417/14**, A61K 31/5377,
31/4025, 31/403, A61P 35/00
(22) 11.07.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/FR2014/051783 11.07.2014 (87) WO2015/004395 A1 15.01.2015
(30) 13/56870 12.07.2013 FR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2016

- (71) LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35 rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France
(72) Alexandre LE FLOHIC (FR), Jérôme GUIDOTTI (FR), Philippe LETELLIER (FR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) MUỐI CỦA 3-[(3-[4-(4-MORPHOLINYLMETYL)-1H-PYROL-2-YL]METHYLEN-2-OXO-2,3-DIHYDRO-1H-INDOL-5-YL)METHYL]-1,3-THIAZOLIDIN-2,4-DION, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 3-[(3-[4-(4-morpholinylmethyl)-1H-pyrol-2-yl]metylen}-2-oxo-2,3-dihydro-1H-indol-5-yl)metyl]-1,3-thiazolidin-2,4-dion metansulfonat có công thức (II):



Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế và dược phẩm chứa nó.

(11) **47111**

(21) 1-2016-00415

(51)⁷ **C12Q 1/68**

(22) 01.02.2016

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2016

(71) HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)

160 đường Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Tảo (VN), Trần Văn Khoa (VN), Triệu Tiến Sang (VN), Nguyễn Thị Thanh Nga (VN), Ngô Trường Giang (VN), Nguyễn Thanh Tùng (VN), Quán Hoàng Lâm (VN)

(54) QUY TRÌNH SÀNG LỌC BỆNH TEO CƠ TỦY TỪ PHÔI THỤ TINH TRONG ỐNG NGHIỆM

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sàng lọc bệnh teo cơ tủy (SMA) từ phôi thụ tinh trong ống nghiệm, trong đó quy trình này bao gồm các bước a) chuẩn bị mẫu; b) nhân exon 7 của gen SMN; c) tinh sạch sản phẩm PCR; d) xác định nucleotit thứ 214 của exon 7 của gen SMN; và e) kết luận về bệnh teo cơ tủy của phôi. Quy trình theo sáng chế cho phép sàng lọc được bệnh teo cơ tủy từ phôi được thụ tinh trong ống nghiệm 3 đến 5 ngày tuổi, giúp chẩn đoán sớm được phôi thụ tinh trong ống nghiệm đối với những trường hợp cặp vợ chồng bị chẩn đoán có khả năng sinh con bị bệnh teo cơ tủy.

- (11) **47112**
 (21) 1-2016-00417 (51)⁷ **F22B 37/20**, 37/00
 (22) 17.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/065408 17.07.2014 (87) WO2015/007851 22.01.2015
 (30) 1357124 19.07.2013 FR

(71) AREVA NP (FR)

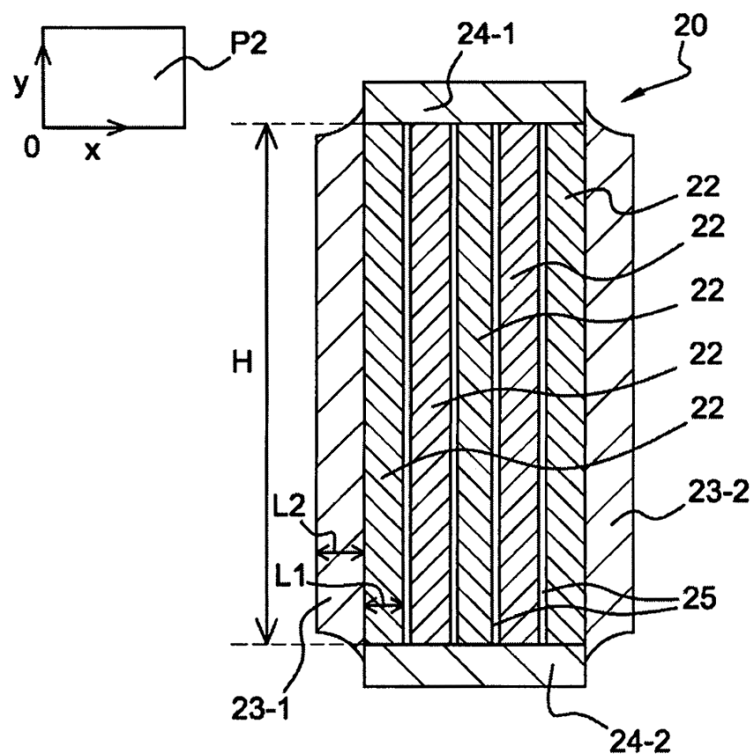
1 Place Jean Millier - Tour AREVA, F-92400 Courbevoie, France

(72) CRENN, Claude (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THANH CHỐNG RUNG CỦA HỆ THỐNG ỐNG DẪN MÁY TẠO HƠI NƯỚC**

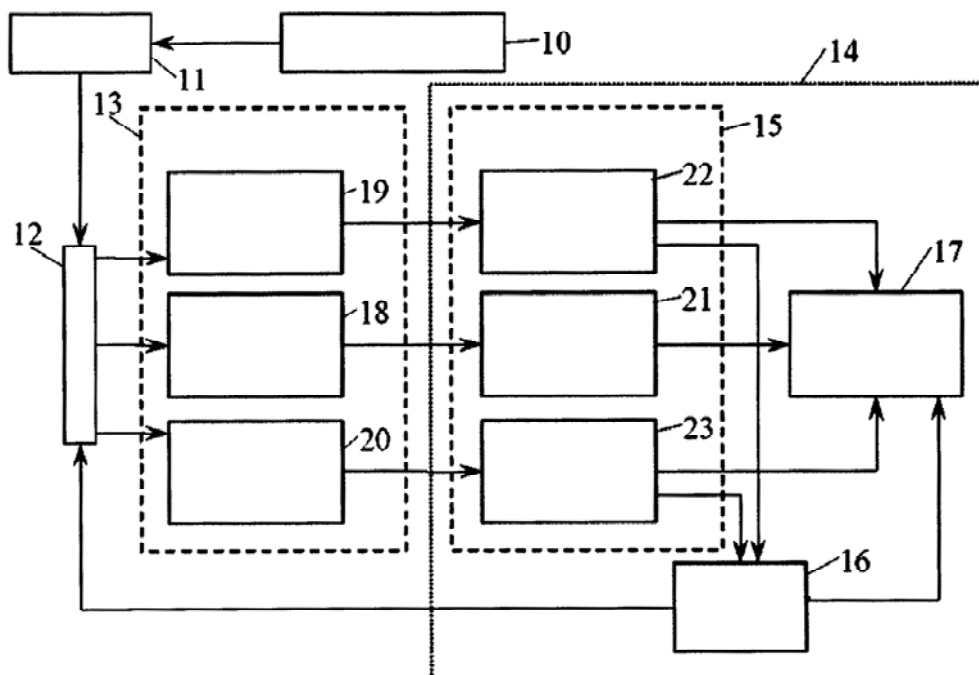
(57) Sáng chế đề cập đến thanh chống rung (20) có thể được xen giữa các đoạn uốn cong của các ống dẫn của hai giàn ống dẫn liên kế của hệ thống ống trong máy tạo hơi nước và bao gồm: - ít nhất một thành phần bên trong (22), được gọi là thành phần chống rung, được thiết kế làm giảm cơ học sự rung động của các ống dẫn; - ít nhất một thành phần bên ngoài (23-1, 23-2), được gọi là thành phần rung động, tiếp xúc với thành phần chống rung (22) nêu trên, thành phần rung động này được thiết kế tiếp xúc với đoạn uốn cong của hệ thống các ống dẫn.



- (11) **47113**
 (21) 1-2016-00419 (51)⁷ **G01S 13/95**, H01Q 3/00
 (22) 29.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/RU2014/000649 29.08.2014 (87) WO2016/032361 A1 03.03.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2016

- (71) JOINT-STOCK COMPANY "CONCERN "INTERNATIONAL AERONAVIGATION SYSTEMS" (RU)
 Russia, 127015, Moscow, ul. Bolshaya Novodmitrovskaya, d. 12, str. 15
 (72) Vasiliev Oleg Valerievich (RU), Lavrov Alexei Alexeevich (RU), Kolesnikov Evgeny Sergeevich (RU), KIZILOV Mihaii Georgievich (RU), KANEVSKY Mikhail Igorevich (RU)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP RADA VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐO TỪ XA TOÀN BỘ VECTƠ VẬN TỐC CỦA MỤC TIÊU KHÍ TƯỢNG
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp rada và thiết bị để đo từ xa toàn bộ vectơ vận tốc của mục tiêu khí tượng di chuyển bằng cách đo các thành phần vectơ vận tốc trong một vùng không gian giới hạn được xác định bởi độ rộng của đồ thị bức xạ anten trong một khoảng thời gian ngắn mà không cần quét. Phương pháp theo sáng chế dựa trên kỹ thuật xử lý không gian-thời gian đối với các tín hiệu phản xạ từ mục tiêu khí tượng nhờ rada phù hợp chủ động có anten thu đơn xung hai mặt phẳng, trong đó vị trí góc đo được của mục tiêu khí tượng được chia dựa trên các tần số Doppler bằng nhau và xác định được thành phần xuyên tâm và hai thành phần vuông góc với thành phần xuyên tâm của toàn bộ vectơ vận tốc của mục tiêu khí tượng. Để đảm bảo độ chính xác cần thiết của phép đo, thiết bị theo sáng chế sử dụng anten có các đồ thị bức xạ quay quanh trục phát xạ của tín hiệu dò nhờ tiêu chuẩn tối đa hóa cường độ tín hiệu trong một trong số các kênh thu.



- (11) **47114**
 (21) 1-2016-00422 (51)⁷ **G10L 25/03**
 (22) 05.09.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/CN2014/086058 05.09.2014 (87) WO2015/032351 12.03.2015
 (30) 61/875,198 09.09.2013 US
 14/476547 03.09.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.02.2016

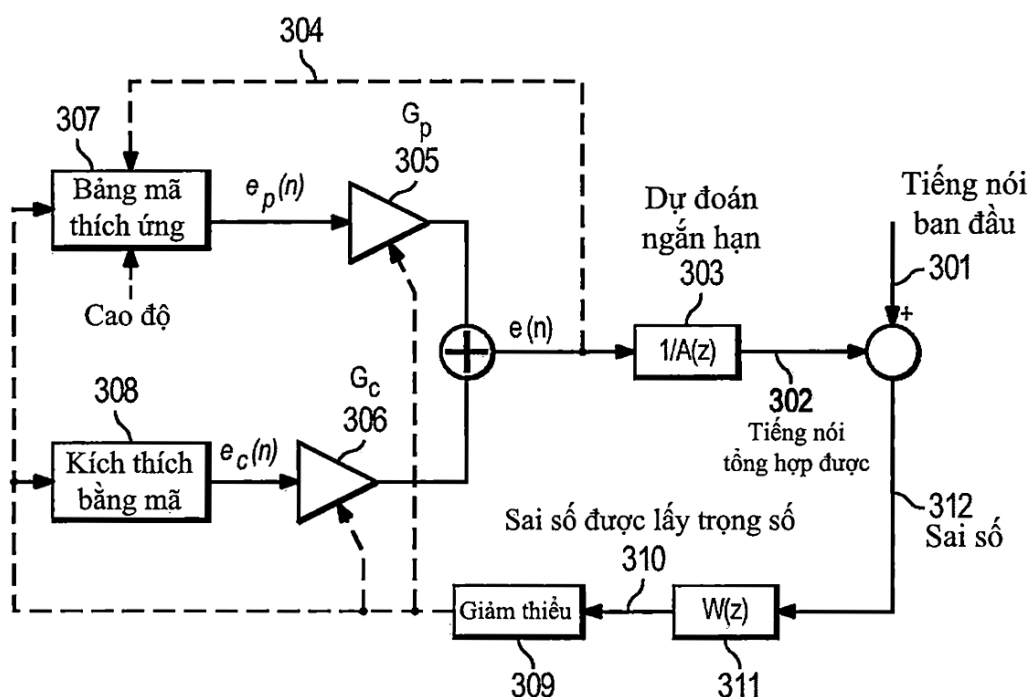
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Yang (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TIẾNG NÓI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tiếng nói bao gồm bước xác định thông số vô thanh/hữu thanh phản ánh đặc điểm của tiếng vô thanh/hữu thanh trong khung hiện tại của tín hiệu tiếng nói vốn bao gồm nhiều khung. Thông số vô thanh/hữu thanh đã được làm tròn được xác định để bao gồm thông tin về thông số vô thanh/hữu thanh vào khung đằng trước khung hiện tại của tín hiệu tiếng nói. Sự khác biệt giữa thông số vô thanh/hữu thanh và thông số vô thanh/hữu thanh đã được làm tròn được tính toán. Phương pháp này còn bao gồm bước tạo ra điểm quyết định âm vô thanh/âm hữu thanh để xác định xem khung hiện tại bao gồm tiếng vô thanh hay tiếng hữu thanh, nhờ sử dụng sự khác biệt tính toán được làm thông số quyết định.



- (11) **47115**
- (21) 1-2016-00432 (51)⁷ **A61P 25/28**, C07K 9/00, 16/18, 16/28, 16/46, 14/47
- (22) 30.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/066355 30.07.2014 (87) WO2015/014884 05.02.2015
- (30) 13179056.0 02.08.2013 EP
- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
- (72) BOHRMANN, Bernd (DE), PRESKGARD, Per-Ola (CH), KNOETGEN, Hendrik (DE), NIEWOEHNER, Jens (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PROTEIN DUNG HỢP CÓ TÁC DỤNG TRỊ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp chứa kháng thể định hướng A β , thực thể liên kết đơn trị gắn kết với thụ thể hàng rào máu não và neprilysin.

(11) **47116**

(21) 1-2016-00436

(51)⁷ **H02J 7/00**, 7/35

(22) 29.07.2013

(43) 25.05.2016

(86) PCT/JP2013/004590 29.07.2013

(87) WO2015/015527

05.02.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.02.2016

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)

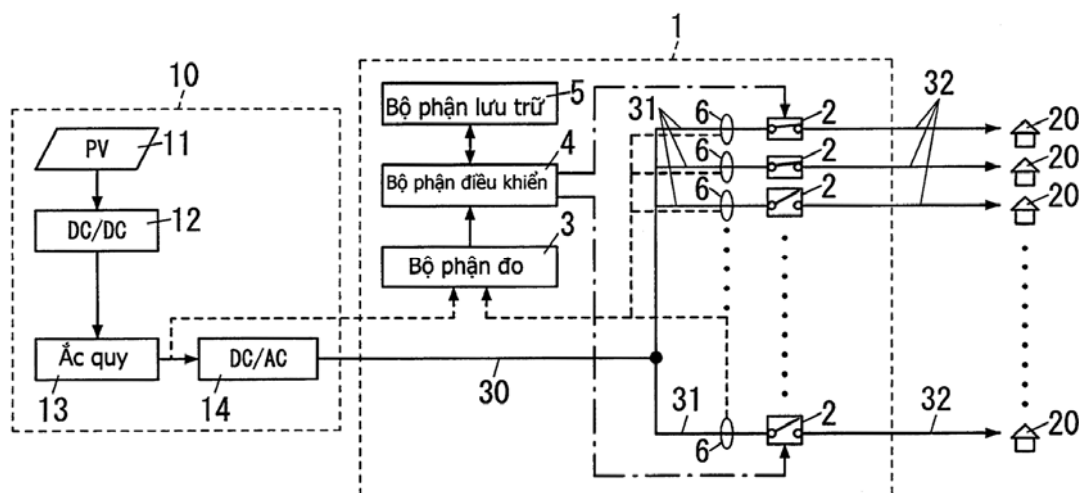
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) KOBAYASHI, Misayo (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NGUỒN CẤP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển nguồn cấp trong hệ thống cấp nguồn rải rác vốn được tạo cấu hình để tích trữ điện năng được tạo ra bởi thiết bị phát điện quang điện vào ắc quy, và được tạo cấu hình để cung cấp điện năng được tích trữ trong ắc quy cho bên ngoài. Bộ phận điều khiển của thiết bị điều khiển nguồn cấp được tạo cấu hình để điều khiển quá trình cấp nguồn từ nguồn cấp rải rác đến phụ tải của nhà ở. Bộ phận điều khiển này được tạo cấu hình để, khi điện áp của ắc quy giảm xuống và trở nên nhỏ hơn ngưỡng thứ nhất, thì xác định rằng lượng năng lượng được tích trữ còn lại của ắc quy là nhỏ hơn trị số định trước, và thực hiện hoạt động điều khiển để giảm lượng cung cấp điện năng đến phụ tải. Bộ phận điều khiển này được tạo cấu hình để không xác định rằng sự tăng điện áp của ắc quy do hoạt động điều khiển để giảm lượng cung cấp điện năng đến phụ tải là do sự tăng lượng năng lượng được tích trữ còn lại, và tiếp tục thực hiện hoạt động điều khiển để giảm lượng cung cấp điện năng đến phụ tải.



- (11) **47117**
 (21) 1-2016-00444 (51)⁷ **C23C 28/00**, B32B 15/01
 (22) 05.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/070620 05.08.2014 (87) WO2015/020053 A1 12.02.2015
 (30) 2013-164944 08.08.2013 JP
 2013-221944 25.10.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.02.2016

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) SUTO Mikito (JP), NAKAMURA Norihiko (JP), OSHIMA Yasuhide (JP),
 SHIGEKUNI Tomofumi (JP), SUZUKI Takeshi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM VẬT CHỨA**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm vật chứa, tấm thép này có đặc tính bám dính lớp màng và đặc tính sơn tuyệt vời. Tấm thép dùng làm vật chứa này bao gồm: tấm thép mạ có lớp mạ bao gồm ít nhất một lớp được chọn từ nhóm bao gồm lớp Ni, lớp Sn, lớp hợp kim Ni-Fe, lớp hợp kim Fe-Sn-Ni, và lớp hợp kim Fe-Sn, và bao phủ ít nhất một phần bề mặt của tấm thép; và lớp phủ được bố trí ở phía bề mặt có lớp mạ của tấm thép mạ. Lớp phủ này chứa Ti và Ni, và tỷ lệ khối lượng (Ni/Ti) nhỏ hơn 1,0. Lượng che phủ của lớp phủ tính theo Ti ít nhất là 5,0mg/m² nhưng nhỏ hơn 60,0mg/m² trên một mặt, và lượng che phủ của lớp phủ tính theo Ni lớn hơn 3,0mg/m² trên một mặt.

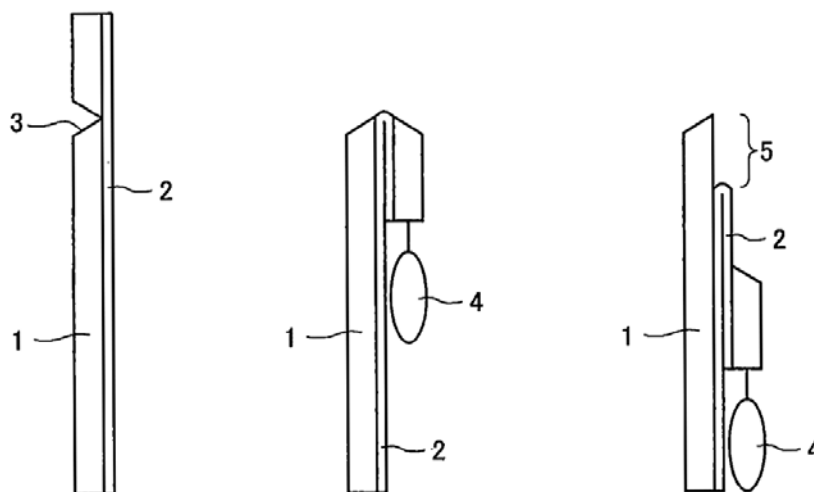


FIG. 1(a)

FIG. 1(b)

FIG. 1(c)

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 47118 | | | | |
| (21) | 1-2016-00446 | | (51) ⁷ | H04S 7/00 | |
| (22) | 15.07.2014 | | (43) | 25.05.2016 | |
| (86) | PCT/EP2014/065153 | 15.07.2014 | (87) | WO2015/010961 | 29.01.2015 |
| (30) | 13177360.8 | 22.07.2013 | | EP | |
| | 13189243.2 | 18.10.2013 | | EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.02.2016

- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) HERRE, Juergen (DE), KUECH, Fabian (DE), KRATSCHEMER, Michael (DE), KUNTZ, Achim (DE), FALLER, Christoph (CH)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ KÊNH ĐẦU VÀO THỨ NHẤT VÀ KÊNH ĐẦU VÀO THỨ HAI CỦA CẤU HÌNH KÊNH ĐẦU VÀO THÀNH ÍT NHẤT MỘT KÊNH ĐẦU RA CỦA CẤU HÌNH KÊNH ĐẦU RA
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp ánh xạ kênh đầu vào thứ nhất và kênh đầu vào thứ hai của cấu hình kênh đầu vào thành ít nhất một kênh đầu ra của cấu hình kênh đầu ra, trong đó mỗi kênh đầu vào và mỗi kênh đầu ra có hướng mà loa phát thanh kết hợp được định vị so với vị trí người nghe ở giữa, trong đó thiết bị này được tạo cấu hình để ánh xạ kênh đầu vào thứ nhất thành kênh đầu ra thứ nhất của cấu hình kênh đầu ra. Thiết bị này còn được tạo cấu hình để thực hiện ít nhất một trong số bước a) ánh xạ kênh đầu vào thứ hai thành kênh đầu ra thứ nhất, bao gồm việc xử lý kênh đầu vào thứ hai bằng cách áp dụng ít nhất một trong số bộ lọc cân bằng và bộ lọc khử tương quan thành kênh đầu vào thứ hai, và b) mặc dù thực tế là độ lệch góc giữa hướng của kênh đầu vào thứ hai và hướng của kênh đầu ra thứ nhất là nhỏ hơn độ lệch góc giữa hướng của kênh đầu vào thứ hai và hướng của kênh đầu ra thứ hai và/hoặc nhỏ hơn độ lệch góc giữa hướng của kênh đầu vào thứ hai và hướng của kênh đầu ra thứ ba, ánh xạ kênh đầu vào thứ hai thành các kênh đầu ra thứ hai và thứ ba bằng cách quét (panning) giữa các kênh đầu ra thứ hai và thứ ba.

- (11) **47119**
- (21) 1-2016-00447 (51)⁷ **H04S 7/00**
- (22) 15.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/065159 15.07.2014 (87) WO 2015/010962 29.01.2015
- (30) 13177360.8 22.07.2013 EP
- 13189249.9 18.10.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.02.2016

- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)
- (72) HERRE, Juergen (DE), KUECH, Fabian (DE), KRATSCHMER, Michael (DE), KUNTZ, Achim (DE), FALLER, Christoph (CH)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ NHIỀU KÊNH ĐẦU VÀO CỦA CẤU HÌNH KÊNH ĐẦU VÀO THÀNH CÁC KÊNH ĐẦU RA CỦA CẤU HÌNH KÊNH ĐẦU RA, BỘ XỬ LÝ TÍN HIỆU, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ánh xạ nhiều kênh đầu vào của cấu hình kênh đầu vào thành các kênh đầu ra của cấu hình kênh đầu ra, bộ phận xử lý tín hiệu, bộ giải mã âm thanh. Phương pháp ánh xạ nhiều kênh đầu vào của cấu hình kênh đầu vào thành các kênh đầu ra của cấu hình kênh đầu ra bao gồm bước cung cấp tập hợp các quy tắc được kết hợp với mỗi kênh đầu vào trong số nhiều kênh đầu vào, trong đó các quy tắc định rõ các sự ánh xạ khác nhau giữa kênh đầu vào được kết hợp và tập hợp các kênh đầu ra. Đối với mỗi kênh đầu vào trong số nhiều kênh đầu vào, quy tắc được kết hợp với kênh đầu vào được truy cập, việc xác định xem liệu tập hợp các kênh đầu ra được định rõ trong quy tắc được truy cập có mặt trong cấu hình kênh đầu ra hay không được thực hiện, và quy tắc được truy cập được lựa chọn nếu tập hợp các kênh đầu ra được định rõ trong quy tắc được kết hợp là có trong cấu hình kênh đầu ra. Các kênh đầu vào được ánh xạ thành các kênh đầu ra theo các quy tắc được lựa chọn.

- (11) **47120**
(21) 1-2016-00450 (51)⁷ **B65G 11/16**
(22) 09.09.2013 (43) 25.05.2016
(86) PCT/IN2013/000544 09.09.2013 (87) WO2015/011715 A1 29.01.2015
(30) 893/KOL/2013 26.07.2013 IN
(71) TEGA INDUSTRIES LIMITED (IN)

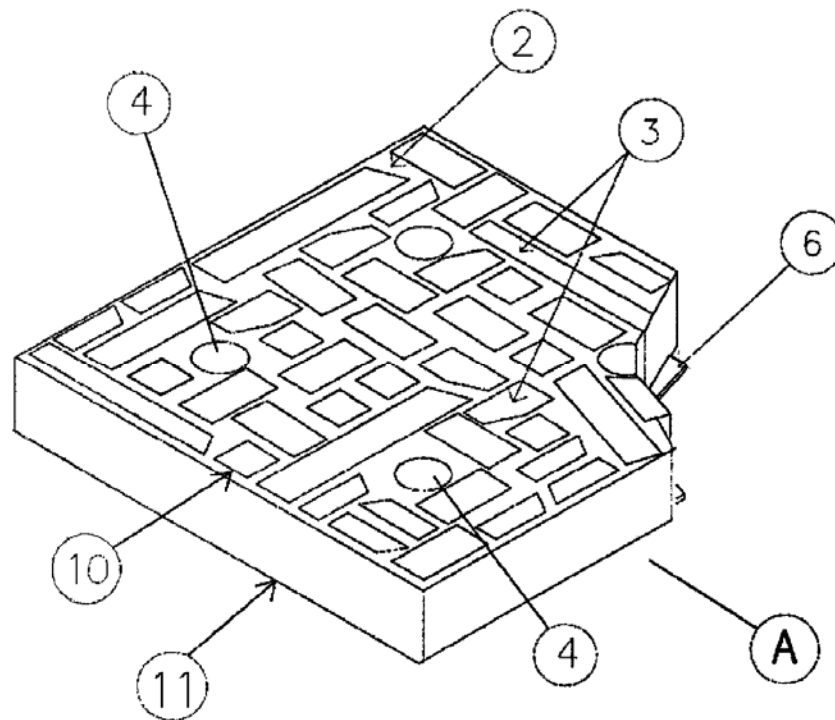
147, Block G, New Alipore, Kolkata 700 053, West Bengal, India

(72) ROY, Saroj Kumar (IN), MOHANKA Madan Mohan (IN)

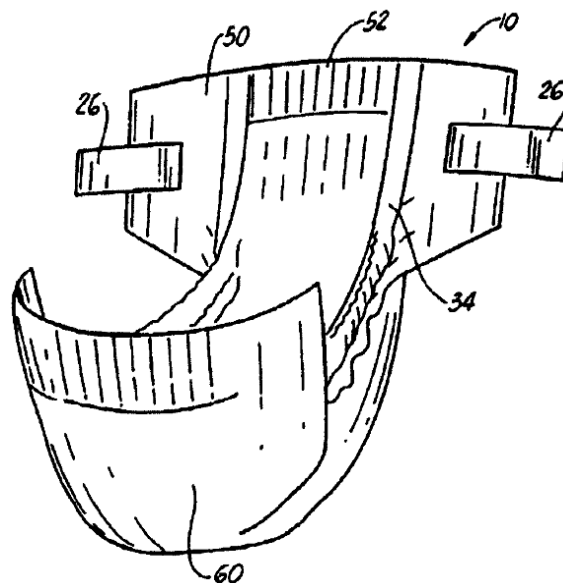
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **BỘ PHẬN LÓT GHÉP MẢNH DÙNG ĐỂ LÓT MÁNG ĐỔ/PHỄU**

(57) Bộ phận lót ghép mảnh (A) để lót máng đổ/phễu bao gồm thân có mặt trước (10) và mặt sau (11). Mặt trước (10) và mặt sau (11) được chế tạo từ vật liệu đàn hồi (2). Bên trong vật liệu đàn hồi có nhúng các bộ phận bằng thép có độ cứng cao (3). Mặt trước (10) được biến đổi thích hợp để chịu tải tác động của vật liệu rơi xuống máng đổ/phễu và mặt sau (11) được cố định vào thành máng đổ/phễu (12).



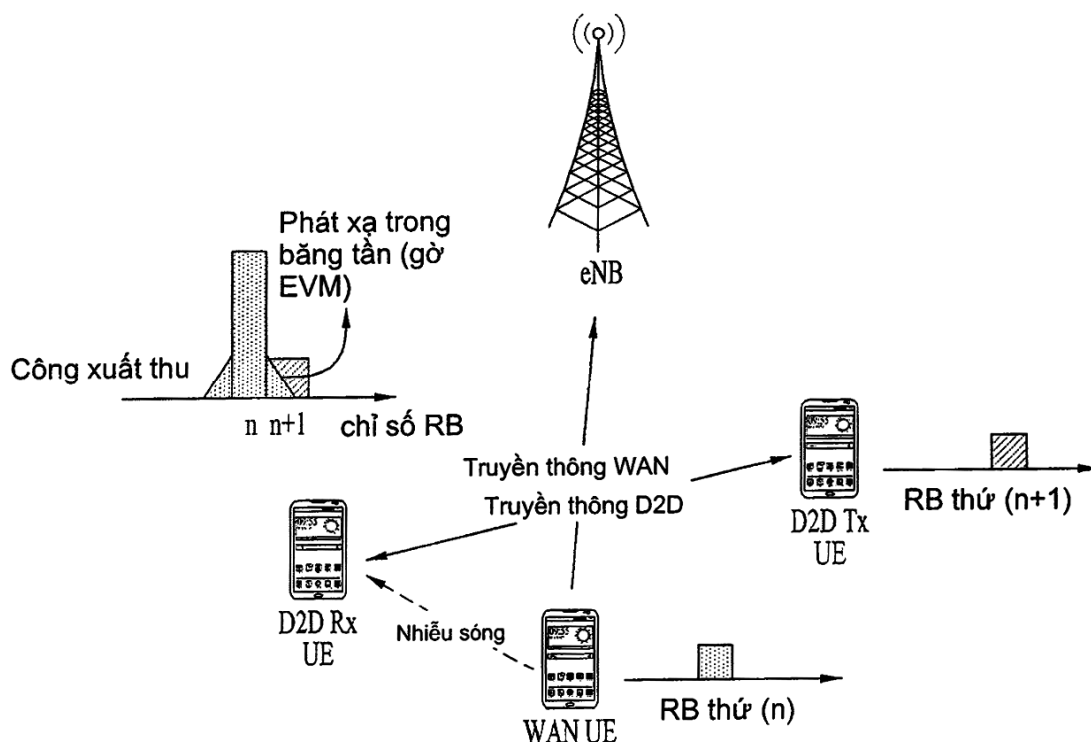
- (11) **47121**
- (21) 1-2016-00451 (51)⁷ **A61F 13/20**, 13/15
- (22) 01.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/045027 01.07.2014 (87) WO2015/002934 A3 08.01.2015
- (30) 61/842,961 03.07.2013 US
- 61/843,986 09.07.2013 US
- (71) 1. DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD. (VG)
 Craigmuir Chambers, P.O. box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
 2. WRIGHT, ANDREW (GB)
 5 Warren Close, Pilsey, Derbyshire S45 8 ES, United Kingdom
 3. VARONA, Eugenio (US)
 3309 Woodrun Trail, Marietta, GA 30062, United States of America
 4. SMID, ANNE (NL)
 Heerenveenseweg 48, NL-8471 BG Wolvega, Netherlands
 5. SMID, DENNIS (NL)
 Heerenveenseweg 48, NL-8471 BG Wolvega, Netherlands
- (72) WRIGHT, Andrew (GB), VARONA, Eugenio (US), SMID, Anne (NL), SMID, Dennis (NL)
- (74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
- (54) **LỖI COMPOSIT THẨM HÚT, VẬT THẨM HÚT DÙNG MỘT LẦN, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHẾ TẠO LỖI COMPOSIT THẨM HÚT VÀ VẬT THẨM HÚT DÙNG MỘT LẦN**
- (57) Sáng chế đề cập lõi composit thấm hút, vật dụng thấm hút dùng một lần và phương pháp, hệ thống để chế tạo lõi composit thấm hút và vật dụng thấm hút dùng một lần. Lõi thấm hút composit này bao gồm các lớp vật liệu thứ nhất và thứ hai được gắn một phần vào nhau, định ra ít nhất một túi giữa chúng, tốt hơn là nhiều túi, mỗi túi có thể tích ban đầu cố định với một phần được chiếm bởi tập hợp hạt thấm hút, tốt hơn là hạt SAP (Super Absorbent Polymer: polyme siêu thấm hút) với khác biệt ở chỗ có thể tích khô kết hợp với trạng thái khô và thể tích trương nở kết hợp với trạng thái bão hòa chất lỏng. Đối với túi, sự gắn kết khác biệt ở chỗ có thể tích khô thu được và thể tích trương nở thu được, trong đó túi có hình thể ban đầu giữ lại tập hợp bên trong nó.



- (11) **47122**
 (21) 1-2016-00452 (51)⁷ **H04B 7/26**, 1/713, H04W 72/02
 (22) 14.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2014/006309 14.07.2014 (87) WO2015/005742 A1 15.01.2015
 (30) 61/845,381 12.07.2013 US
 61/856,062 19.07.2013 US
 61/872,757 01.09.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.02.2016

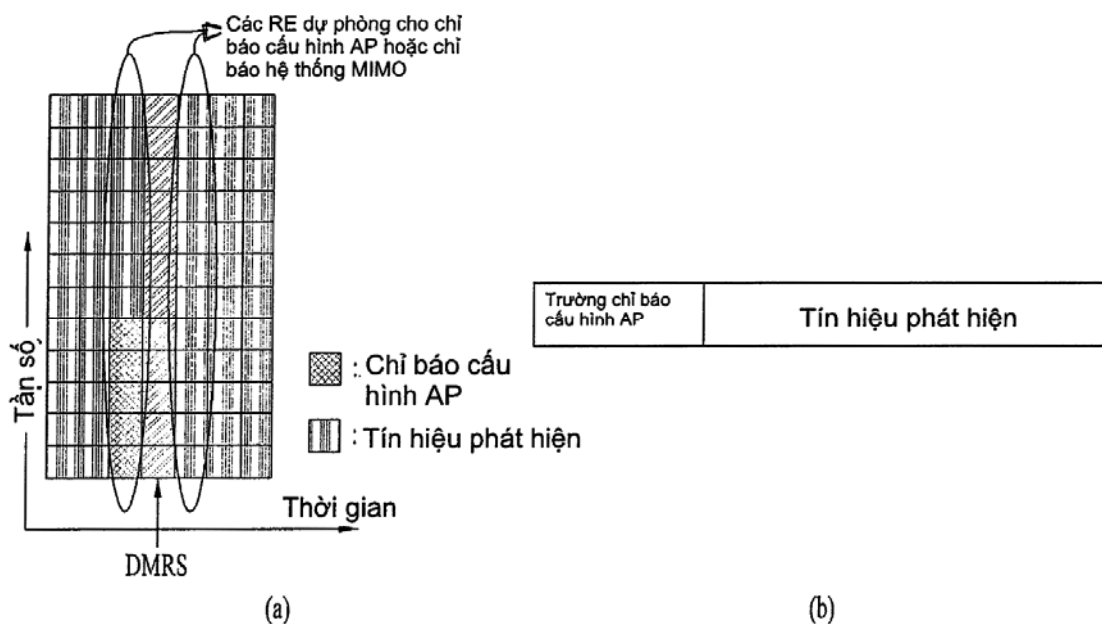
- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
 128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea
 (72) CHAE, Hyukjin (KR), SEO, Hanbyul (KR), KIM, Hakseong (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu thiết bị đến thiết bị (D2D-device to device) từ thiết bị người dùng thứ nhất trong hệ thống truyền thông không dây, trong đó phương pháp truyền tín hiệu bao gồm các bước: quyết định khối tài nguyên vật lý thông qua nhảy tần và ánh xạ dữ liệu vào khối tài nguyên vật lý mà nó đã được giải quyết, trong đó giá trị độ lệch nhảy thông thường với ô thứ nhất và ô thứ hai được sử dụng cho việc nhảy tần, khi thiết bị người dùng thứ hai để thu tín hiệu thuộc về ô thứ hai, mà không phải là ô thứ nhất mà thiết bị người dùng thứ nhất thuộc về.



- (11) **47123**
 (21) 1-2016-00453 (51)⁷ **H04B 7/24**
 (22) 14.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2014/006310 14.07.2014 (87) WO2015/005743 15.01.2015
 (30) 61/845,380 12.07.2013 US
 61/898,472 31.10.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.02.2016

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
 128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea
 (72) CHAE, Hyukjin (KR), LEE, Seungmin (KR), KIM, Hakseong (KR), SEO, Hanbyul (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU PHÁT TÍN HIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thu phát tín hiệu thiết bị đến thiết bị nhờ sử dụng thiết bị thứ nhất trong hệ thống truyền thông không dây, trong đó phương pháp thu phát tín hiệu bao gồm các bước: thu từ thiết bị thứ hai tín hiệu tìm kiếm; xác định số lượng các cổng anten kết hợp với việc truyền tín hiệu tìm kiếm; và giải mã tín hiệu tìm kiếm dựa vào số lượng các cổng anten, trong đó giá trị ban đầu của chuỗi cấu thành tín hiệu tham chiếu giải điều biến (Demodulation Reference Signal- DMRS) được xác định bởi thông số liên quan tới kí hiệu nhận dạng (ID) ô, và giá trị của thông số liên quan tới ID ô được chọn từ phạm vi các giá trị khác với các giá trị có sẵn cho ID ô vật lý và ID ô ảo.

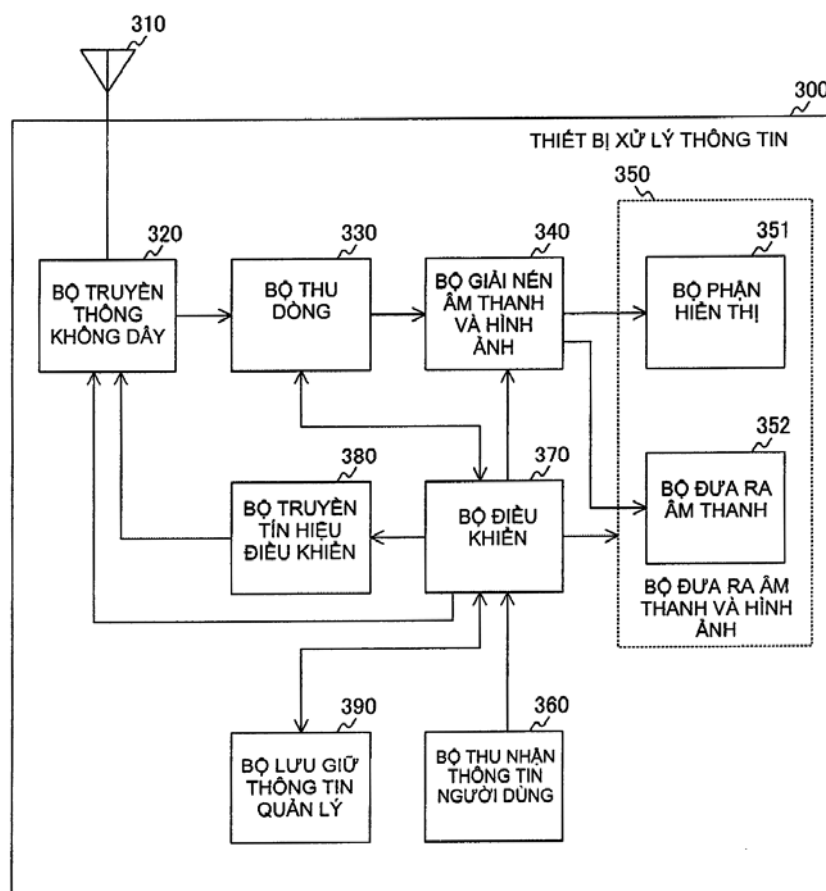


- (11) **47124**
 (21) 1-2016-00455 (51)⁷ **H04W 28/18**, H04N 21/4363,
 H04W 4/06, 8/22, 92/18
 (22) 18.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/071569 18.08.2014 (87) WO2015/033762 A1 12.03.2015
 (30) 2013-184519 05.09.2013 JP

- (71) SONY CORPORATION (JP)
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
 (72) IWAMI, Hideki (JP), YAMAURA, Tomoya (JP), YOSHIMURA, Osamu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin để điều khiển một cách thích hợp việc truyền thông dữ liệu giữa các thiết bị xử lý thông tin nhờ sử dụng truyền thông không dây. Trong đó, thiết bị xử lý thông tin này thu dòng để đưa ra thông tin hình ảnh từ thiết bị xử lý thông tin khác nhờ sử dụng truyền thông không dây, thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ truyền thông không dây và bộ điều khiển. Bộ truyền thông không dây thực hiện truyền thông để trao đổi thông tin khả năng liên quan đến thiết bị xử lý thông tin và thông tin khả năng liên quan đến thiết bị xử lý thông tin khác với thiết bị xử lý thông tin khác. Bộ điều khiển thực hiện việc điều khiển theo cách mà phân tập đa thu của dòng liên quan đến thiết bị xử lý thông tin khác được thiết đặt dựa vào thông tin khả năng liên quan đến thiết bị xử lý thông tin khác và việc sử dụng của thiết bị xử lý thông tin.



- (11) **47125**
- (21) 1-2016-00461 (51)⁷ **A61K 9/20**, 31/4409, 9/24, 31/496
- (22) 22.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/065762 22.07.2014 (87) WO2015/011162 29.01.2015
- (30) 3342/CHE/2013 26.07.2013 IN
- (71) SANOFI (FR)
54, rue La Boétie, F-75008 Paris, France
- (72) DILIP, Prajapati (IN), KUM, Prasad (IN), PRAVEEN, Khullar (IN), RAMESH, Kumar (IN), SHAKTI, Kumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **DUỐC PHẨM LIỀU CỐ ĐỊNH DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG Ở DẠNG VIÊN NÉN PHÂN TÁN CHỨA CÁC HẠT ISONIAZIT VÀ RIFAPENTIN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ LAO VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DUỐC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến duốc phẩm liều cố định dùng qua đường miệng ở dạng viên nén phân tán để sử dụng trong điều trị lao, duốc phẩm này chứa:
- a) các hạt chứa isoniazit và ít nhất một tá duốc bên trong hạt,
 - b) các hạt chứa rifapentin và ít nhất một tá duốc bên trong hạt, và
 - c) ít nhất một tá duốc bên ngoài hạt, và quy trình bào chế duốc phẩm này.

- (11) **47126**
- (21) 1-2016-00462 (51)⁷ **A61K 9/20**, 31/4409, 9/24, 31/496
- (22) 22.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/065761 22.07.2014 (87) WO2015/011161 29.01.2015
- (30) 3341/CHE/2013 26.07.2013 IN
- (71) SANOFI (FR)
54, rue La Boétie, F-75008 Paris, France
- (72) DILIP, Prajapati (IN), KUM, Prasad (IN), PRAVEEN, Khullar (IN), RAMESH, Kumar (IN), SHAKTI, Kumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **DUỢC PHẨM LIỀU CỐ ĐỊNH DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG Ở DẠNG VIÊN NÉN ĐƯỢC BAO CHỨA CÁC HẠT ISONIAZIT VÀ RIFAPENTIN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ LAO VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DUỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm liều cố định dùng qua đường miệng để sử dụng trong điều trị lao, dược phẩm này chứa:
- a) các hạt chứa isoniazit và ít nhất một tá dược bên trong hạt,
 - b) các hạt chứa rifapentin và ít nhất một tá dược bên trong hạt, và
 - c) ít nhất một tá dược bên ngoài hạt, và quy trình bào chế dược phẩm này.

- (11) **47127**
- (21) 1-2016-00463 (51)⁷ **A61K 9/20**, 31/4409, 31/133,
31/06, 45/06, 31/496
- (22) 22.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/065763 22.07.2014 (87) WO2015/011163 29.01.2015
- (30) 3343/CHE/2013 26.07.2013 IN
- (71) SANOFI (FR)
54, rue La Boétie, F-75008 Paris, France
- (72) AMITH, Kumar (IN), BINDU, Madavan (IN), KUM, Prasad (IN), PRAVEEN, Khullar (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) VIÊN NÉN MỘT LỚP CHỨA RIFAMPIXIN, ISONIAZIT, ETAMBUTOL VÀ PYRAZIAMIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ LAO VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ VIÊN NÉN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nén một lớp để sử dụng trong điều trị lao, viên nén này chứa hỗn hợp của:
- các hạt chứa isoniazit, pyrazinamit, etambutol hoặc muối dược dụng của chúng và ít nhất một chất kết dính tạo hạt,
 - rifampixin ở dạng bột,
 - tá dược bên ngoài hạt,
- trong đó, tất cả các hạt đều có cỡ hạt nhỏ hơn 0,599mm, tốt hơn là nhỏ hơn 0,5mm, tốt hơn nữa là nhỏ hơn 0,422mm, và quy trình bào chế viên nén này.

(11) **47128**

(21) 1-2016-00464

(22) 04.02.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.02.2016

(51)⁷ **F03D**

(43) 25.05.2016

(75) 1. NGUYỄN ĐỨC THANH (VN)

Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN ĐỨC ANH (VN)

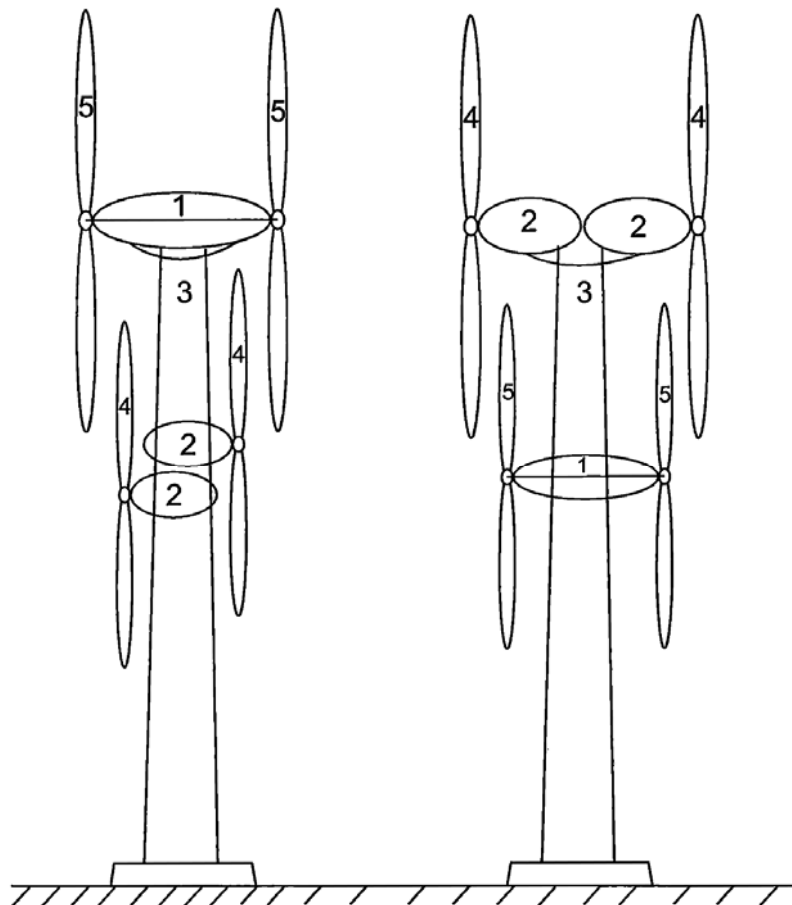
Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. NGUYỄN ĐỨC BÌNH (VN)

Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) **CỘT ĐIỆN GIÓ NHIỀU TUABIN**

(57) Sáng chế đề cập đến cột điện gió nhiều tuabin phát điện bao gồm: cột cao có lắp nhiều tuabin đồng trục và tuabin thông thường trên một cột gió để tận dụng năng lượng gió xung quanh cột, giảm giá thành xây dựng tổng số lượng cột gió, giảm tổng diện tích của cánh đồng gió trên đất liền, trên mặt biển, tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng và tăng bảo vệ môi trường.



- (11) **47129**
- (21) 1-2016-00475 (51)⁷ **D04H 1/40**
- (22) 03.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/045484 03.07.2014 (87) WO2015/003170 A2 08.01.2015
- (30) 61/843,295 05.07.2013 US
- 61/844,532 10.07.2013 US
- 61/949,079 06.03.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.02.2016

- (71) THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, DE 19810, United States of America
- (72) JUSTIN LEE GLADISH (US), MARY-ELLEN SMITH (US)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT SỢI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất sợi để sử dụng trong việc, ví dụ, tạo ra các sợi dài. Phương pháp sản xuất sợi này bao gồm các bước: ép vật liệu tạo sợi dạng chất lưu qua bộ ép phun tia bằng trục quay tương ứng, bộ ép phun tia này có ít nhất một cửa xả được tạo cấu hình để phun tia vật liệu, cửa xả này được tạo cấu hình để tạo ra tia đủ nhỏ để đặc lại trên bộ thu gom thành sợi siêu mảnh, lực ép phun chính của tia này không phải là do điện trường tác dụng; và phun vật liệu đến khi các sợi siêu mảnh được tạo ra trên bộ thu gom.

- (11) **47130**
(21) 1-2016-00476 (51)⁷ **C08L 67/02**, B65D 1/02, 81/30,
C08K 3/08, 3/22, C08L 25/06
(22) 15.07.2013 (43) 25.05.2016
(86) PCT/ES2013/070505 15.07.2013 (87) WO2015/007921 22.01.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.02.2016

(71) SOCIEDAD ANONIMA MINERA CATALANOARAGONESA (ES)
Independencia 21, 3o E-50001 zaragoza, Spain

(72) LEZA ROA, Fortun (ES), CABALLERO LOPEZ, Miguel Angel (ES)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) BÌNH CHỨA ĐƠN LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÌNH CHỨA NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bình chứa đơn lớp bằng nhựa có chất độn vô cơ chắn sáng, với khả năng chắn sáng rất cao, thậm chí chắn gần như toàn bộ chùm quang phổ ánh sáng, bình chứa này có trọng lượng rất nhẹ. Cấu trúc nhựa của bình chứa bao gồm ít nhất hai polyme dẻo nhiệt khác nhau mà hỗ trợ cho nhau về chức năng tạo thành cấu trúc của bình chứa, và các chất độn vô cơ chắn sáng bao gồm ít nhất hai chất vô cơ khác nhau mà hỗ trợ cho nhau về chức năng chắn sáng.

Nhờ có thành phần tạo cấu trúc nhựa và sự kết hợp hiệu quả của các chất độn chắn sáng vô cơ, bình chứa đơn lớp có trọng lượng rất nhẹ có thể đạt được khả năng chắn ánh sáng thay đổi được, thậm chí chắn gần như toàn bộ ánh sáng mà không cần đến cấu trúc đa lớp phức tạp và tốn kém thường dùng khi cần có mức độ chắn sáng gần như tuyệt đối, và tất cả đều sử dụng thiết bị và các quy trình sản xuất thông thường.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bình chứa này.

- (11) **47131**
 (21) 1-2016-00479 (51)⁷ **H04R 5/04**
 (22) 17.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/065430 17.07.2014 (87) WO2015/011025 29.01.2015
 (30) 13177381.4 22.07.2013 EP
 14160878.6 20.03.2014 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.02.2016

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

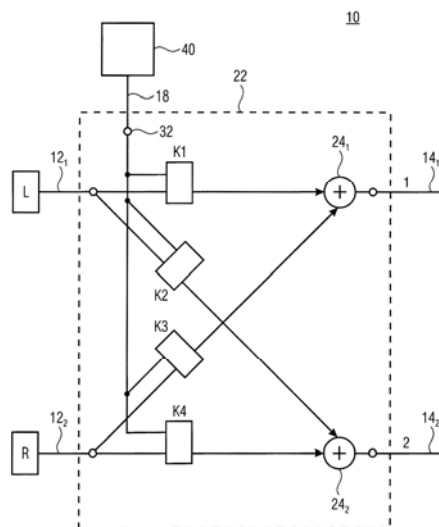
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) LESCHKA, Florian (DE), PLOGSTIES, Jan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ XỬ LÝ ÂM THANH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ÂM THANH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý âm thanh, thiết bị điện tử và phương pháp xử lý âm thanh. Bộ xử lý (10) bao gồm giao diện đầu vào, giao diện bộ phát hiện (32), bộ trộn (22) và giao diện đầu ra. Giao diện đầu vào nhận ít nhất hai kênh âm thanh đầu vào ($12_1, 12_2$), mỗi kênh âm thanh đầu vào ($12_1, 12_2$) được kết hợp với vị trí tái tạo được xác định trước của ít nhất hai loa phát thanh ($26_1, 26_2$) trên ít nhất một trục loa phát thanh (16). Giao diện bộ phát hiện (32) nhận tín hiệu vị trí (18) biểu thị thông tin trên vị trí của ít nhất hai loa phát thanh ($26_1, 26_2$) đối với trục tai (20) của người nghe (28), trong đó trục tai (20) và ít nhất một trục loa phát thanh (16) có góc (36) với nhau, lớn hơn 0° và nhỏ hơn 180° . Bộ trộn (22) trộn ít nhất hai kênh âm thanh đầu vào ($12_1, 12_2$) để thu ít nhất hai kênh đầu ra ($14_1, 14_2$) phụ thuộc và tín hiệu vị trí (18), sao cho phần của kênh âm thanh đầu vào thứ hai (12_2) trong kênh đầu ra thứ nhất (14_1) cho góc thứ nhất (36) giữa trục tai (20) và trục loa phát thanh (16) lớn hơn phần của kênh âm thanh đầu vào thứ hai (12_2) trong kênh đầu ra thứ nhất (14_1) cho góc thứ hai (36) giữa trục tai (20) và trục loa phát thanh (16), trong đó góc thứ nhất (36) lớn hơn góc thứ hai (36). Ngoài ra phần của kênh âm thanh đầu vào thứ nhất (12_1) trong kênh đầu ra thứ hai (14_2) cho góc thứ nhất (36) lớn hơn phần của kênh âm thanh đầu vào thứ nhất (12_1) trong kênh đầu ra thứ hai (14_2) cho góc thứ hai (36), trong đó góc thứ nhất (36) lớn hơn góc thứ hai (36). Giao diện đầu ra xuất ra ít nhất hai kênh đầu ra ($14_1, 14_2$) tới ít nhất hai loa phát thanh.

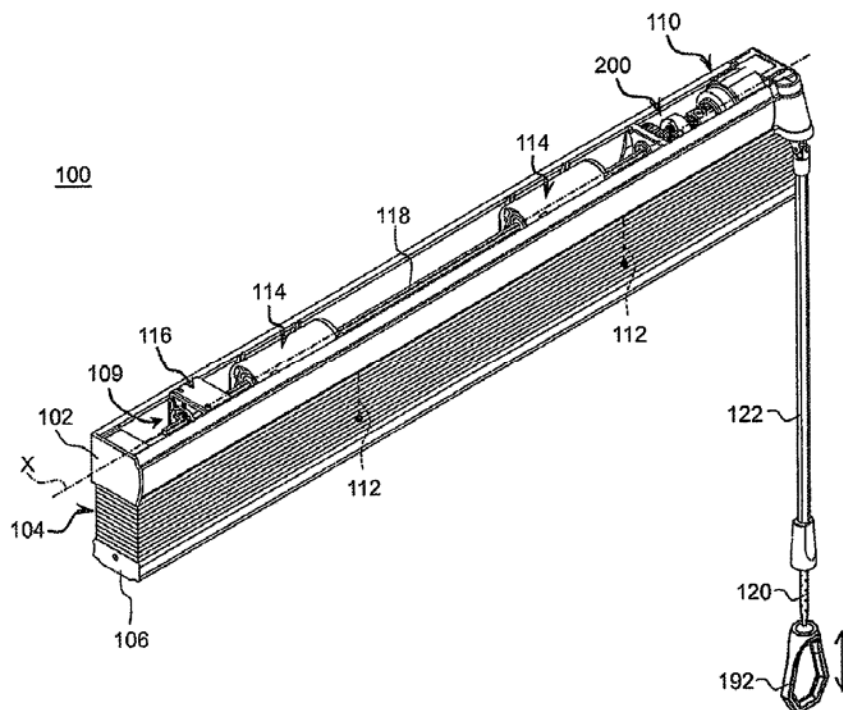


- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|---|---------------|------------|
| (11) | 47132 | | | | |
| (21) | 1-2016-00480 | (51) ⁷ | E06B 9/322 , 9/78, 9/262, 9/42, 9/30 | | |
| (22) | 23.05.2014 | (43) | 25.05.2016 | | |
| (86) | PCT/US2014/039392 | 23.05.2014 | (87) | WO2015/002705 | 08.01.2015 |
| (30) | 61/843,075 | 05.07.2013 | US | | |

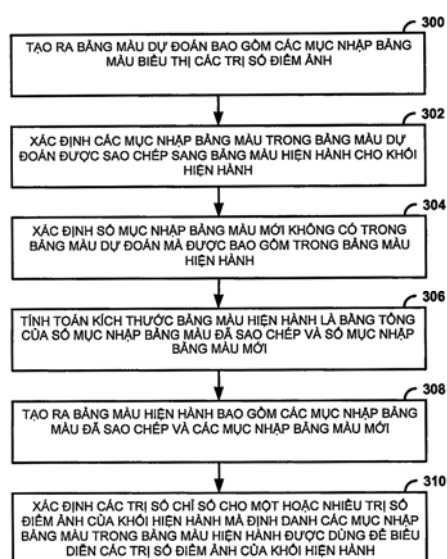
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.02.2016

- (71) TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road, Sec. 1, Taipei 10418, Taiwan
- (72) Fu-Lai YU (TW), Chin-Tien HUANG (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG DÙNG CHO RÈM CỬA SỔ, RÈM CỬA SỔ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN RÈM NÀY**

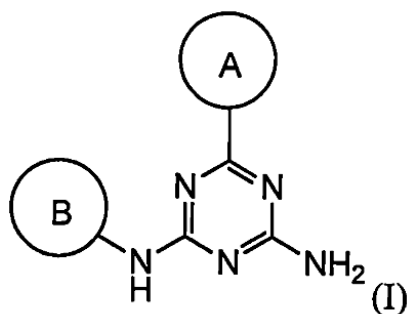
(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống dẫn động dùng cho rèm cửa sổ, rèm cửa sổ và phương pháp điều khiển rèm này. Hệ thống dẫn động (109) dùng cho rèm cửa sổ (100) bao gồm trục truyền động (118), cụm dẫn động lò xo (116) có thể hoạt động để đẩy trục truyền động quay theo chiều thứ nhất để nâng kết cấu che (104) của rèm cửa sổ, và môđun điều khiển (110) có chi tiết hãm (132) được lắp quanh trục truyền động, và dây điều khiển rèm (120) có thể nối hoạt động với trục truyền động. Chi tiết hãm có trạng thái khóa trong đó chi tiết hãm tác động lên cụm dẫn động lò xo để chặn chuyển động quay của trục truyền động theo chiều thứ nhất, và trạng thái không khóa trong đó cho phép chuyển động quay của trục dẫn động. Dây điều khiển rèm có thể được điều khiển để chuyển chi tiết hãm từ trạng thái khóa sang trạng thái không khóa và dẫn động chuyển động quay của trục truyền động theo chiều thứ hai ngược với chiều thứ nhất để hạ kết cấu che của rèm cửa sổ.



- (11) **47133**
- (21) 1-2016-00487 (51)⁷ **H04N 19/70**, 19/196, 19/593, 19/93, 19/94, G09G 5/06, G06T 9/00, H04N 1/64, 19/176, 19/186
- (22) 11.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/046402 11.07.2014 (87) WO2015/006724 A3 15.01.2015
- (30) 61/845,824 12.07.2013 US
- 61/899,048 01.11.2013 US
- 61/913,040 06.12.2013 US
- 14/328,502 10.07.2014 US
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GUO, Liwei (CN), KARCZEWICZ, Marta (US), SOLE ROJALS, Joel (ES), JOSHI, Rajan Laxman (US), KIM, Woo-Shik (KR), PU, Wei (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực lập mã dựa trên bảng màu, trong đó bộ lập mã video có thể tạo ra một “bảng màu”, đây là một bảng các màu sắc biểu diễn dữ liệu video của một khối cho trước. Bộ lập mã video có thể lập mã các trị số chỉ số cho một hoặc nhiều trị số điểm ảnh của khối dữ liệu video hiện hành, trong đó các trị số chỉ số này biểu thị các mục nhập trong bảng màu mà biểu diễn các trị số điểm ảnh của khối hiện hành. Theo các kỹ thuật này, bộ lập mã video xác định một hoặc nhiều mục nhập bảng màu trong bảng màu dự đoán mà được sao chép sang bảng màu hiện hành, và một số mục nhập bảng màu mới không có trong bảng màu dự đoán nhưng lại có trong bảng màu hiện hành. Bộ lập mã video tính toán kích thước của bảng màu hiện hành là bằng tổng của số mục nhập bảng màu đã sao chép và số mục nhập bảng màu mới, và tạo ra bảng màu hiện hành bao gồm các mục nhập bảng màu đã sao chép và các mục nhập bảng màu mới. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã dữ liệu video, và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính.

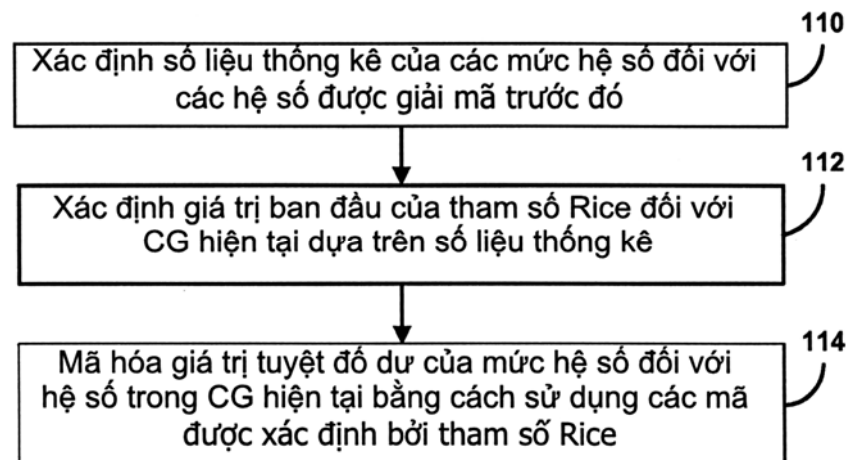


- (11) **47134**
- (21) 1-2016-00488 (51)⁷ **C07D 401/14**, 401/04, 401/12, 403/12, 417/12, 417/14, 251/18, A61K 31/53, A61P 35/00
- (22) 10.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/046204 10.07.2014 (87) WO2015/006592 15.01.2015
- (30) 61/845,352 11.07.2013 US
- (71) AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
88 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
- (72) TRAVINS, Jeremy (US), UTLEY, Luke (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) HỢP CHẤT N,6-BIS(ARYL HOẶC HETEROARYL)-1,3,5-TRIAZIN-2,4-DIAMIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ THỂ ĐỘT BIẾN ISOXITRAT DEHYDROGENAZA 2 (IDH2) ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I),



trong đó vòng A và vòng B độc lập với nhau là aryl đơn vòng hoặc heteroaryl đơn vòng có 5 đến 6 cạnh tùy ý được thế. Các hợp chất này dùng làm chất ức chế thể đột biến isoxitrat dehydrogenaza 2 (IDH2) hữu dụng để điều trị bệnh ung thư. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **47135**
- (21) 1-2016-00489 (51)⁷ **H04N 19/13**
- (22) 10.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/046218 10.07.2014 (87) WO2015/006602 A2 15.01.2015
- (30) 61/845,850 12.07.2013 US
- 61/846,512 15.07.2013 US
- 61/882,536 25.09.2013 US
- 61/898,968 01.11.2013 US
- 61/907,693 22.11.2013 US
- 61/915,337 12.12.2013 US
- 14/327,398 09.07.2014 US
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KARCZEWICZ, Marta (US), SOLE ROJALS, Joel (ES), JOSHI, Rajan Laxman (US), GUO, Liwei (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA CÁC HỆ SỐ LẦN LƯỢT TRONG CÁC QUY TRÌNH GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế liên quan đến các kỹ thuật khởi tạo tham số Rice được sử dụng để xác định mã để mã hóa mức hệ số. Theo các kỹ thuật này, giá trị ban đầu của tham số Rice được xác định cho nhóm hệ số (CG) trong khối biến đổi của dữ liệu video dựa trên số liệu thống kê của các mức hệ số mà được tập hợp đối với các hệ số được mã hóa trước đó của dữ liệu video. Số liệu thống kê có thể là số liệu thống kê của các giá trị tuyệt đối của các mức hệ số hoặc các giá trị tuyệt đối dư của các mức hệ số của các hệ số được mã hóa trước đó. Giá trị của số liệu thống kê có thể được khởi tạo là không ở đâu lát video và được cập nhật dựa trên các mức hệ số được mã hóa trong mỗi CG của lát. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các phương pháp giải mã và mã hóa các hệ số lần lượt trong các quy trình giải mã và mã hóa video, thiết bị mã hóa video và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính.



- (11) **47136**
- (21) 1-2016-00492 (51)⁷ **C11D 3/04**, 3/27, 3/10, 11/02
- (22) 17.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/065364 17.07.2014 (87) WO2015/018620 A1 12.02.2015
- (30) 13179902.5 09.08.2013 EP
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
- (72) ADEL Rudi den (NL), PACHA Fakhruddin Esmail (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT TẨY RỬA, HẠT TẨY RỬA VÀ CHẾ PHẨM TẨY RỬA CHỨA HẠT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hạt tẩy rửa chứa ít nhất 40% trọng lượng chất hoạt động bề mặt và phù hợp để sử dụng làm chế phẩm tẩy rửa dạng hạt hoặc thành phần của chế phẩm tẩy rửa dạng hạt này, bao gồm các bước: (i) trung hòa tiền chất của chất hoạt động bề mặt anion bằng nguồn kiềm, (ii) bổ sung Na₂SO₄ và Na₂CO₃ để tạo huyền phù và (iii) sấy phun khô huyền phù thu được để tạo hạt với tỷ lệ mol của Na₂SO₄ và Na₂CO₃ nằm trong khoảng 1:3,3 đến nhỏ hơn 1:1,3 và nhờ đó muối kép Na₂SO₄.Na₂CO₃ được tạo ra và theo đó huyền phù đặc chứa polyme polycarboxylat cũng được tạo ra. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất hạt mang chất tẩy rửa sấy phun khô chứa ít nhất 40% trọng lượng chất hoạt động bề mặt anion và thích hợp để sử dụng làm chế phẩm tẩy rửa dạng hạt hoặc thành phần của chế phẩm tẩy rửa này, bao gồm (i) alkylbenzen sulfonat mạch thẳng (LAS), xà phòng và hỗn hợp của chúng, và (ii) muối kép Na₂SO₄.Na₂CO₃ thu được từ quy trình theo sáng chế. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm tẩy rửa chứa các hạt nêu trên.

- (11) **47137**
 (21) 1-2016-00496 (51)⁷ **H02J 7/35**, 13/00
 (22) 30.07.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2013/004616 30.07.2013 (87) WO2015/015530 05.02.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.02.2016

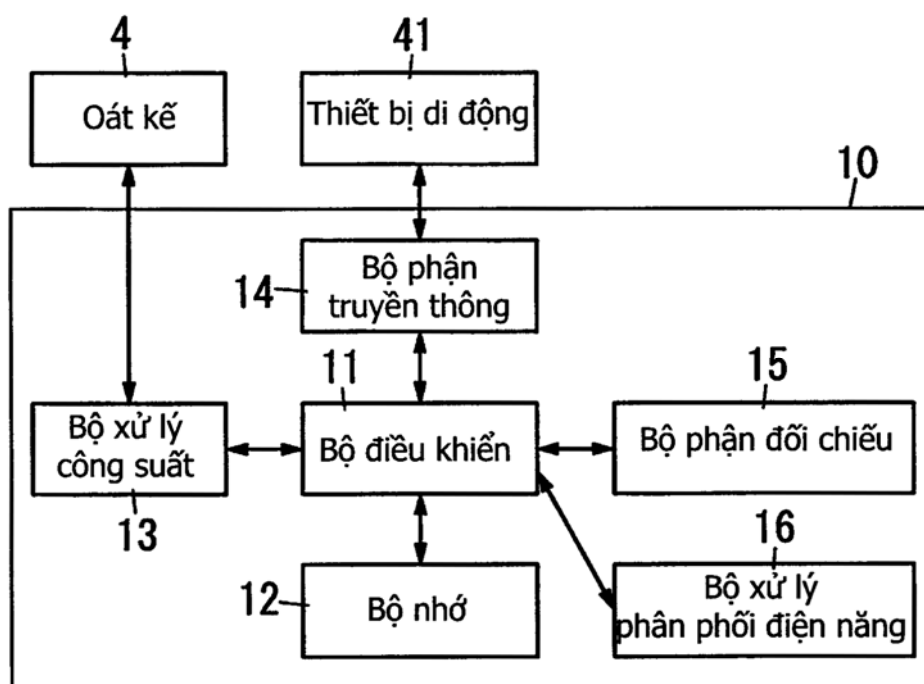
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) Zhenhua DU (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

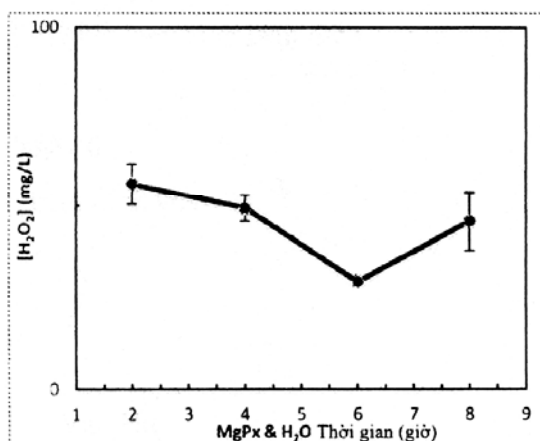
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CẤP ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển cấp điện mà trong đó bộ xử lý công suất được tạo cấu hình để đo riêng rẽ công suất cung cấp mà được cung cấp đến mỗi trong số các cơ sở hạ tầng của người tiêu dùng từ nguồn cấp rải rác, vốn tích trữ điện năng được tạo ra bởi máy phát điện quang điện vào ắc quy tích trữ và xuất điện năng được tích trữ trong ắc quy tích trữ này ra ngoài. Bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ kiểu thay đổi vốn cho biết sự thay đổi của điện năng cung cấp theo thời gian, đối với mỗi trong số các cơ sở hạ tầng của người tiêu dùng, mà bộ xử lý công suất này đo được. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để xác định rằng tình trạng trộm cắp điện đã xảy ra khi điện năng cung cấp cho mỗi trong số các cơ sở hạ tầng của người tiêu dùng, mà bộ xử lý công suất đo được, bị tăng lên một lượng lớn hơn hoặc bằng ngưỡng định trước từ điện năng cung cấp tại thời điểm đo thu được từ kiểu thay đổi của mỗi trong số các cơ sở hạ tầng của người tiêu dùng.

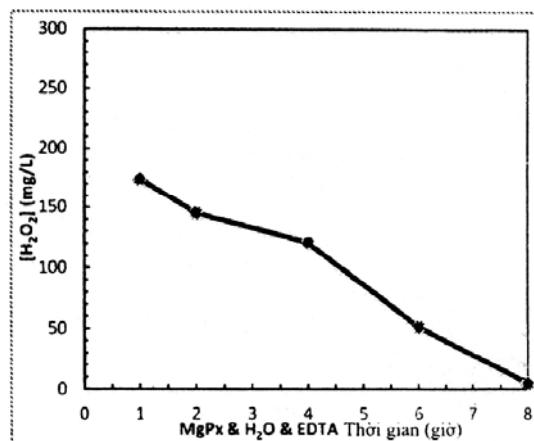


- (11) **47138**
- (21) 1-2016-00497 (51)⁷ **C09K 8/03**, 8/516, 8/536
- (22) 31.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/049083 31.07.2014 (87) WO2015/017633 05.02.2015
- (30) 61/861,628 02.08.2013 US
- (71) 1. DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center Midland, MI 48674, United States of America
2. ROHM AND HAAS COMPANY (US)
100 Independence Mall West, Philadelphia, PA 19106, United States of America
- (72) LIU Chun (CN), MOHLER, Carol Elaine (US), TYSACK, Theodore (US), MERCANDO, Paul (US), ENDER, Kacee B. (US), JAIN, Disha (IN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC BỌC ĐỂ PHÁ BÁNH LỘC TỪ BÊN TRONG CÓ CÁC ĐẶC TÍNH GIẢI PHÓNG ĐƯỢC CẢI THIẾN, DUNG DỊCH XỬ LÝ GIẾNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch xử lý giếng bao gồm polyme thoái biến được bằng peroxit và nguồn peroxit được bọc. Polyme thoái biến được bằng peroxit có thể là polysacarit. Nguồn peroxit có thể bao gồm peroxit vô cơ, bao gồm các peroxit của kẽm và kim loại kiềm thổ, như magie peroxit. Vật liệu bọc có thể là polyme, bao gồm polyme acrylic được liên kết ngang với kim loại. Sự giải phóng peroxit, khỏi các nguồn peroxit nói chung, có thể được kiểm soát bằng độ pH sao cho nguồn peroxit có thể được hoạt hóa, và peroxit được giải phóng, bằng cách làm thay đổi độ pH. Trong giếng, sự thay đổi độ pH này có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các chất lưu được tạo ra để hạ thấp độ pH của dung dịch xử lý giếng có tính kiềm cao hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm được bọc để phá bánh lọc từ bên trong và phương pháp sử dụng chế phẩm này.

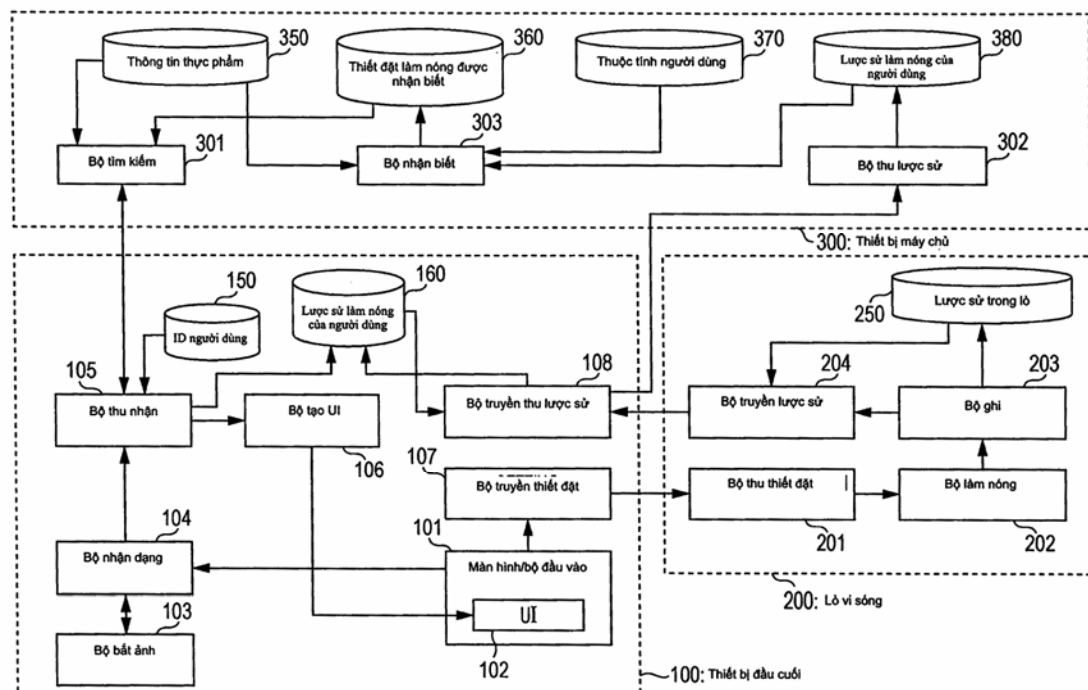
Ví dụ 2. Sự giải phóng sớm



Ví dụ 2. Sự giải phóng được kích hoạt



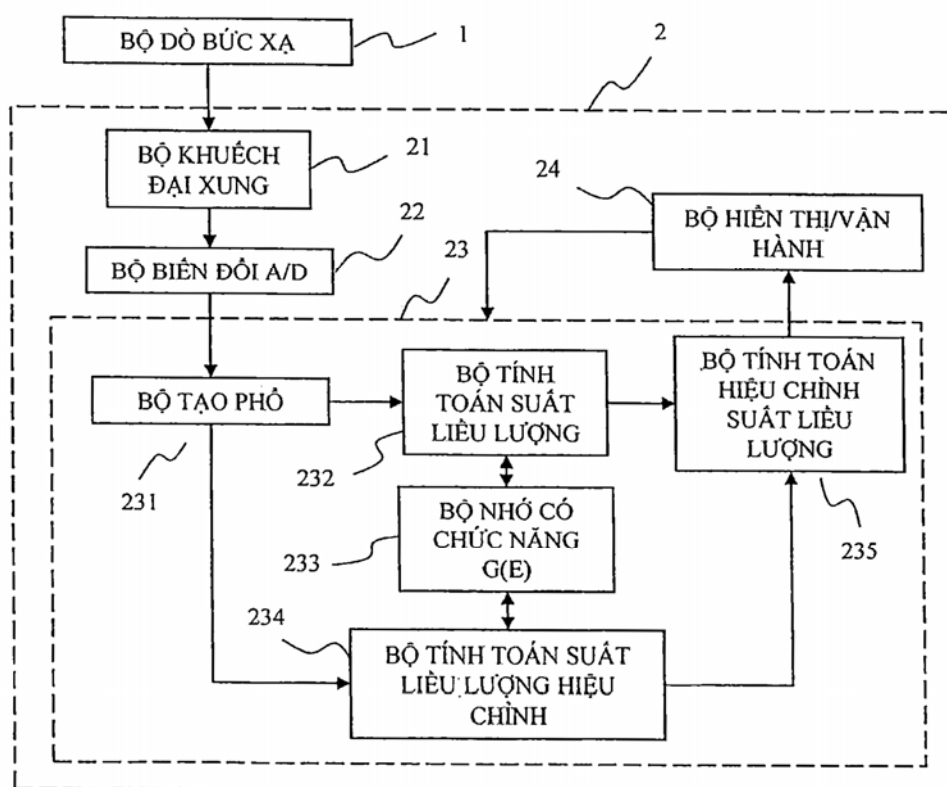
- (11) **47139**
- (21) 1-2016-00498 (51)⁷ **F24C 7/02, G06F 13/00, H05B 6/68**
- (22) 30.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/003982 30.07.2014 (87) WO2015/029333 A1 05.03.2015
- (30) 2013-176795 28.08.2013 JP
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.
- (72) SHINOMOTO, Yuki (JP), KUBOTANI, Hiroyuki (JP), YUKI, Yasuhiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển, thiết bị đầu cuối và phương pháp cung cấp thông tin. Bộ nhớ để quản lý lược sử người dùng gồm có ít nhất thời gian nấu và thực phẩm đã nấu chín bằng thiết bị nấu ăn được sử dụng bởi mỗi trong số nhiều người dùng, thời gian nấu đưa ra tương ứng với thực phẩm của người dùng thứ nhất được nấu chín bao gồm trong thời gian nấu đưa ra cho các thực phẩm tương ứng được tính toán dựa trên thời gian nấu với các thiết bị nấu ăn được mua từ máy chủ, giao diện người dùng để nhắc người dùng thứ nhất chọn một thời gian nấu được lựa chọn gồm có ít nhất thời gian nấu đưa ra được hiển thị trên màn hình hiển thị, và đáp lại việc phát hiện rằng thời gian nấu được chọn bằng cách thực hiện thao tác đầu vào trên giao diện người dùng, lệnh thiết đặt để thiết đặt thời gian nấu được chọn là đầu ra cho thiết bị nấu ăn thứ nhất (200).



- (11) **47140**
 (21) 1-2016-00500 (51)⁷ **G01T 1/36**, 1/16, 1/17, 1/20, 1/24, 7/00
 (22) 16.12.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2013/083558 16.12.2013 (87) WO2015/019515 A1 12.02.2015
 (30) 2013-164697 08.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.02.2016

- (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
 (72) EGUCHI Kazuhiro (JP), MOTEKI Kenichi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐO BỨC XẠ**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo bức xạ trong đó các trị số chiều cao sóng tương ứng của các xung điện áp từ bộ dò bức xạ được làm tương ứng với các trị số năng lượng bức xạ và số đếm là số lượng các xung điện áp được tạo ra một cách riêng biệt đối với mỗi kênh tương ứng với các trị số chiều cao sóng sao cho phổ chiều cao sóng được tạo ra và liều lượng bức xạ mà đã đi vào bộ dò bức xạ được tính toán dựa vào phổ chiều cao sóng, dựa vào số đếm ở ít nhất là một kênh, ngoài các kênh, mà có giới hạn dưới trong phạm vi đo đối với trị số năng lượng bức xạ, liều lượng được hiệu chỉnh bằng cách tính toán một phần của nó được bỏ qua là nhỏ hơn hoặc bằng giới hạn đo, sao cho liều lượng bức xạ mà đã đi vào bộ dò bức xạ được tính toán.



- (11) **47141**
 (21) 1-2016-00501 (51)⁷ **D04B 1/18, 1/00**
 (22) 10.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/068441 10.07.2014 (87) WO2015/005432 A1 15.01.2015
 (30) 2013-146868 12.07.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.02.2016

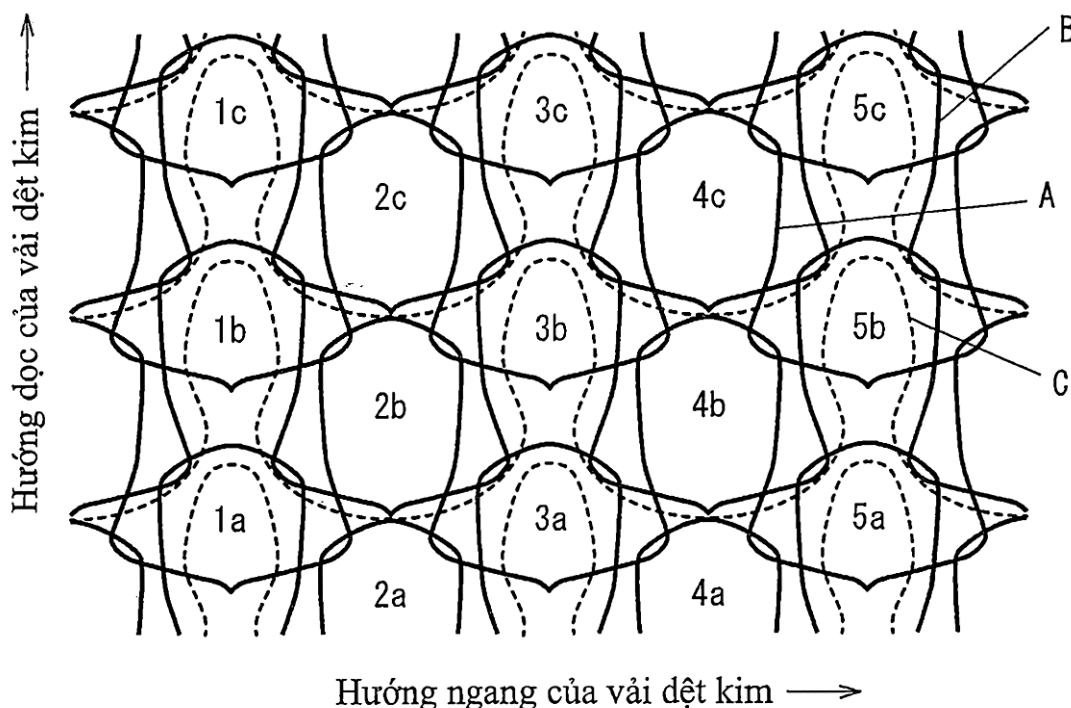
(71) ASAHI KASEI FIBERS CORPORATION (JP)
 3-23, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8205, Japan

(72) AKITA, Shoichi (JP)

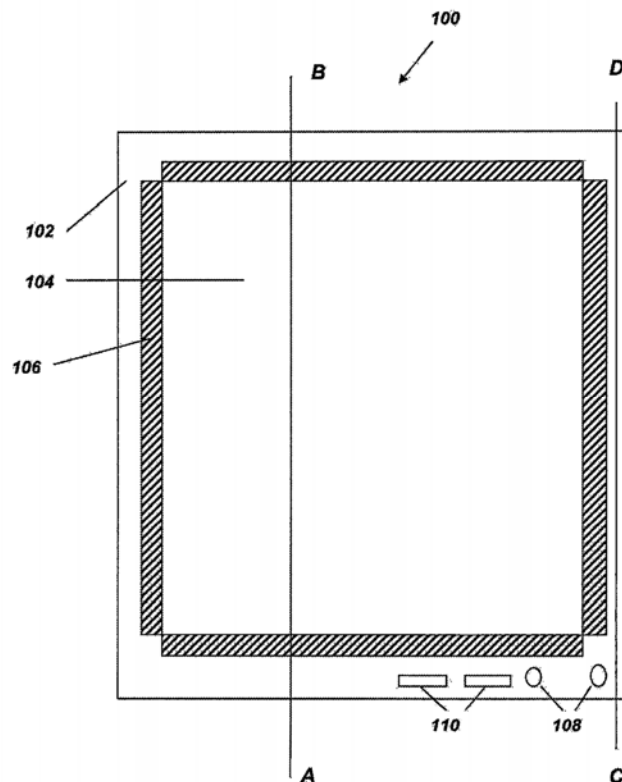
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẢI DỆT KIM ĐẠN TRÒN ĐÀN HỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt kim đan tròn đàn hồi chứa sợi đàn hồi và sợi không đàn hồi, trong đó vòng sợi dệt chứa sợi đàn hồi được kết nối liên tiếp theo hướng dọc của vải dệt kim; các cột của vòng sợi dệt được bố trí theo hướng ngang của vải dệt kim ở trạng thái mà ít nhất một cột của vòng sợi dệt liên kết với hai cột khác; góc mở giữa các bó sợi cấu thành vòng sợi dệt chứa sợi không đàn hồi nằm trong khoảng từ 50 đến 150 độ; các lực kéo của vải dệt kim đan tròn đàn hồi theo hướng dọc và hướng ngang tại 80% độ giãn nằm trong khoảng từ 100 đến 800cN; tỷ lệ của lực kéo theo hướng dọc so với lực kéo theo hướng ngang là lớn hơn hoặc bằng 85% như được xác định sau khi cho vải qua ba vòng lặp giãn/phục hồi ở 80%.

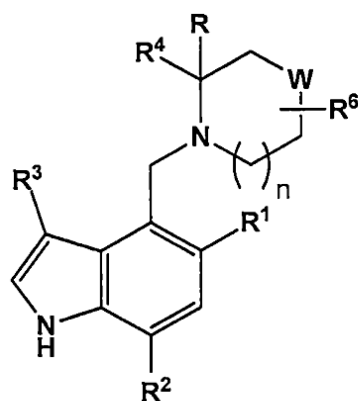


- (11) **47142**
- (21) 1-2016-00503 (51)⁷ **H01L 31/042**, E02B 3/00, G02B 6/00
- (22) 15.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/AU2014/000814 15.08.2014 (87) WO2015/024046 26.02.2015
- (30) 2013903127 19.08.2013 AU
- 2013904275 05.11.2013 AU
- 2013904952 18.12.2013 AU
- 2014901916 22.05.2014 AU
- 2014901915 22.05.2014 AU
- (71) TROPIGLAS TECHNOLOGIES LTD. (AU)
27 Dryden Street, Yokine, Western Australia 6060, Australia
- (72) VASILIEV, Mikhail (AU), ALAMEH, Kamal (AU), ROSENBERG, Victor (AU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát điện. Thiết bị này bao gồm panen mà ít nhất một phần ánh sáng nhìn thấy được có thể truyền qua. Panen này có bề mặt tiếp nhận để tiếp nhận ánh sáng tới và được bố trí sao cho một phần của ánh sáng tới này được đổi hướng đến các vùng tại các mép hoặc các phần sườn của panen. Thiết bị này còn bao gồm các phần tử quang điện được định vị tại hoặc ở vùng lân cận các mép hoặc các phần sườn của panen. Từng phần tử quang điện trong số các phần tử quang điện này được nối điện song song với một phần tử quang điện khác trong số các phần tử quang điện này và thiết bị này được bố trí để phát điện từ ít nhất một phần của ánh sáng tới được đổi hướng.



- (11) **47143**
- (21) 1-2016-00504 (51)⁷ **A23F 5/24**
- (22) 15.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/067504 15.08.2014 (87) WO2015/022428 19.02.2015
- (30) 13180578.0 15.08.2013 EP
- (71) NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshoejvej 36, DK-2880 Bagsvaerd, Denmark
- (72) SPODSBERG, Nikolaj (DK), KROGH, Kristian Bertel Roemer M (DK), MONRAD, Rune Nygaard (DK), EKLOEF, Jens (SE), RASMUSSEN, Louise (DK), LYNGLLEV, Gitte Budolfson (DK), COULOMB, Laure (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT CHIẾT CÀ PHÊ VÀ CHẤT CHIẾT CÀ PHÊ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất chiết cà phê bao gồm việc sử dụng enzym có hoạt tính β -1,3-galactanaza. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chất chiết cà phê chứa ít nhất 20% galactoza tổng tính theo tổng khối lượng các chất rắn hòa tan trong hạt cà phê.

- (11) **47144**
- (21) 1-2016-00506 (51)⁷ **C07D 401/14**, 413/14, 401/06, 403/06, 417/14, A61K 31/454, 31/4545, 31/5377, A61P 27/00, 37/00
- (22) 14.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/046515 14.07.2014 (87) WO2015/009616 A1 22.01.2015
- (30) 61/846,355 15.07.2013 US
- 61/977,028 08.04.2014 US
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) ADAMS, Christopher (US), CAPPARELLI, Michael Paul (US), EHARA, Takeru (JP), KARKI, Rajeshri Ganesh (IN), MAINOLFI, Nello (US), ZHANG, Chun (CN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT PIPERINIDYL INDOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ BỔ THỂ B, DUỐC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:



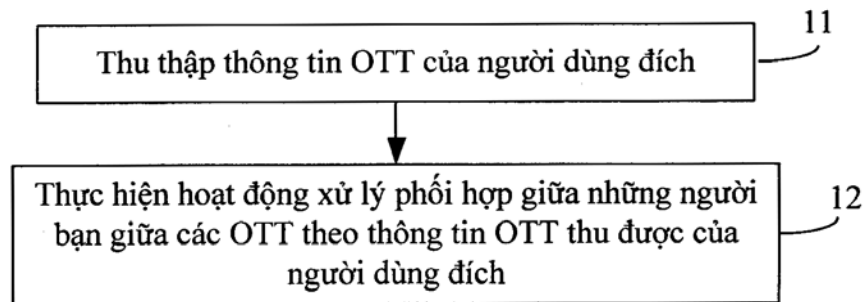
(I)

trong đó các phân tử thế có ý nghĩa như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế hợp chất này, chế phẩm và dược phẩm chứa nó.

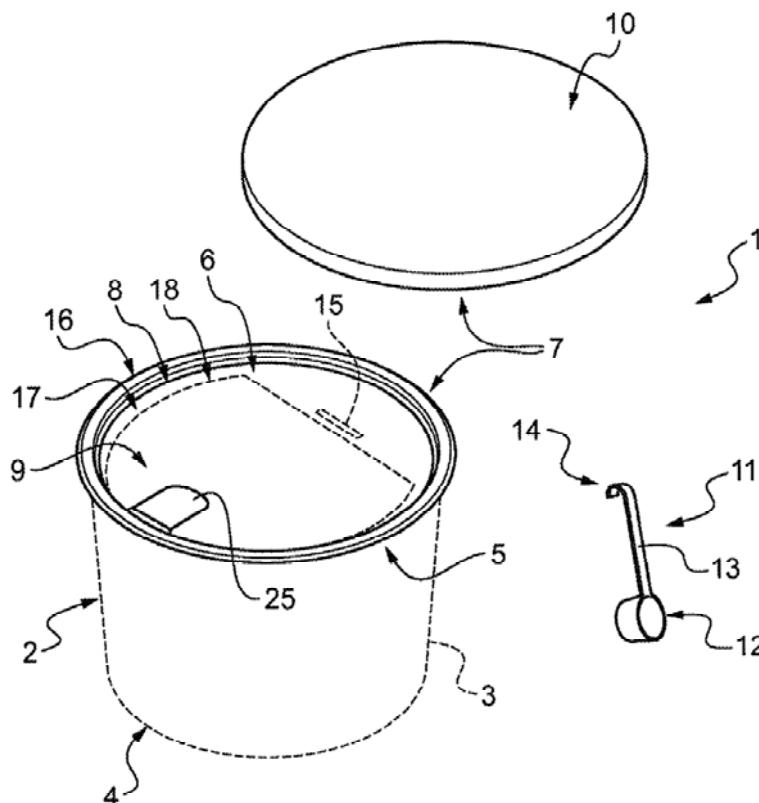
- (11) **47145**
(21) 1-2016-00514 (51)⁷ **H04L 29/08**
(22) 31.07.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/CN2014/083423 31.07.2014 (87) WO2015/014297 05.02.2015
(30) 201310334854.9 02.08.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2016

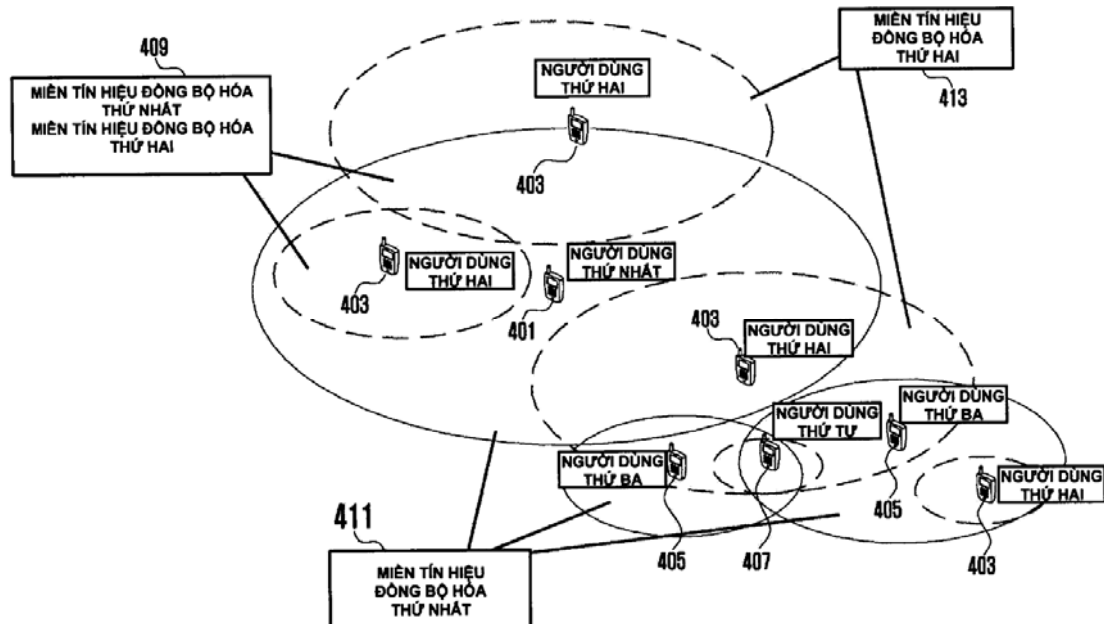
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) YANG, Yanmei (CN), WAN, Lei (CN), CHEN, De (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHỐI HỢP GIỮA CÁC DỊCH VỤ CUNG CẤP NỘI DUNG TRÊN NỀN MẠNG VIỄN THÔNG (OTT) KHÁC NHAU, VÀ MÁY CHỦ NỀN TẢNG PHỐI HỢP OTT
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị phối hợp giữa các OTT (Over The Top - dịch vụ cung cấp nội dung trên nền mạng viễn thông) khác nhau, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu thập thông tin OTT của người dùng đích; và thực hiện hoạt động xử lý phối hợp giữa những người bạn giữa các OTT theo thông tin OTT thu được của người dùng đích. Sự phối hợp giữa những người bạn giữa các OTT được thực hiện bằng hoạt động nêu trên.



- (11) **47146**
- (21) 1-2016-00515 (51)⁷ **B65D 51/20**, 51/24
- (22) 09.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/FR2014/051759 09.07.2014 (87) WO2015/004386 15.01.2015
- (30) 1356746 09.07.2013 FR
- (71) 1. ARDAGH MP GROUP NETHERLANDS B.V. (NL)
Zutphenseweg 51051, NL-7418 Ah Deventer, Netherlands
2. ARDAGH MP WEST FRANCE (FR)
Tour Cristal, 7-11 Quai Andre Citroen, F-7501S Paris, France
- (72) BRION, Alexandre (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KẾT CẤU ĐÓNG GÓI ĐỂ CẤT GIỮ VÀ PHÂN PHỐI SẢN PHẨM RÒI**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đóng gói (1) để cất giữ và phân phối sản phẩm rời, ví dụ sản phẩm bột, kết cấu đóng gói bao gồm phần chứa bằng kim loại (2) dưới dạng hộp, bao gồm (i) thân chứa (3), phần trên (5) của nó tạo ra miệng trên (6), và (ii) kết cấu nắp che (7), với vòng lắp bằng kim loại (8) và màng dễ bóc (9) để đóng miệng trên (6), và phụ kiện (11) để lấy ra và phân phối một phần sản phẩm đã đóng gói. Theo sáng chế, kết cấu đóng gói (1) bao gồm phương tiện (14, 5) để lắp tháo được phụ kiện (11) vào vòng lắp bằng kim loại (8).



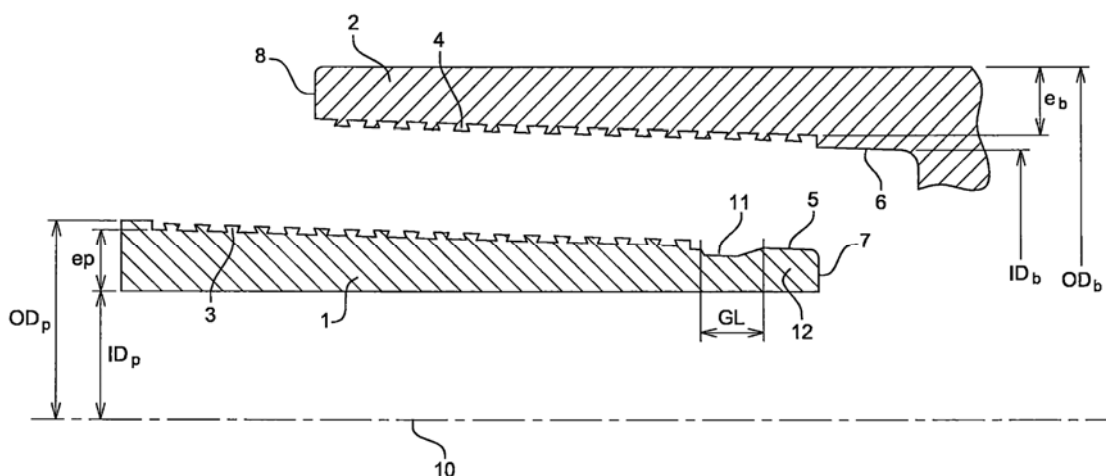
- (11) **47147**
- (21) 1-2016-00517 (51)⁷ **H04W 56/00**
- (22) 15.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2014/006389 15.07.2014 (87) WO2015/009027 A1 22.01.2015
- (30) 10-2013-0082896 15.07.2013 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JI, Hyungju (KR), KWAK, Yongjun (KR), KIM, Younsun (KR), RO, Sangmin (KR), LEE, Juho (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN/THU TÍN HIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền/thu tín hiệu bởi thiết bị truyền trong hệ thống truyền thông di động. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin liên quan đến các tín hiệu đồng bộ hóa từ trạm cơ sở (BS - Base Station); truyền tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất dựa vào thông tin thu được và thu tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai tương ứng với tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất dựa vào thông tin thu được. Khi thiết bị người dùng (UE - User Equipment) không thể thu tín hiệu đồng bộ hóa từ BS hoặc nằm ngoài vùng phủ sóng của BS, hoặc khi BS không thể hoạt động do tình trạng khẩn cấp hoặc thảm họa, các UE có thể tạo cấu hình tự đồng bộ hóa giữa chúng trong vùng định trước mà không cần có sự hỗ trợ từ BS và nhờ vậy có thể thực hiện việc phát rọng và truyền một đích giữa các UE dựa vào sự đồng bộ hóa này.



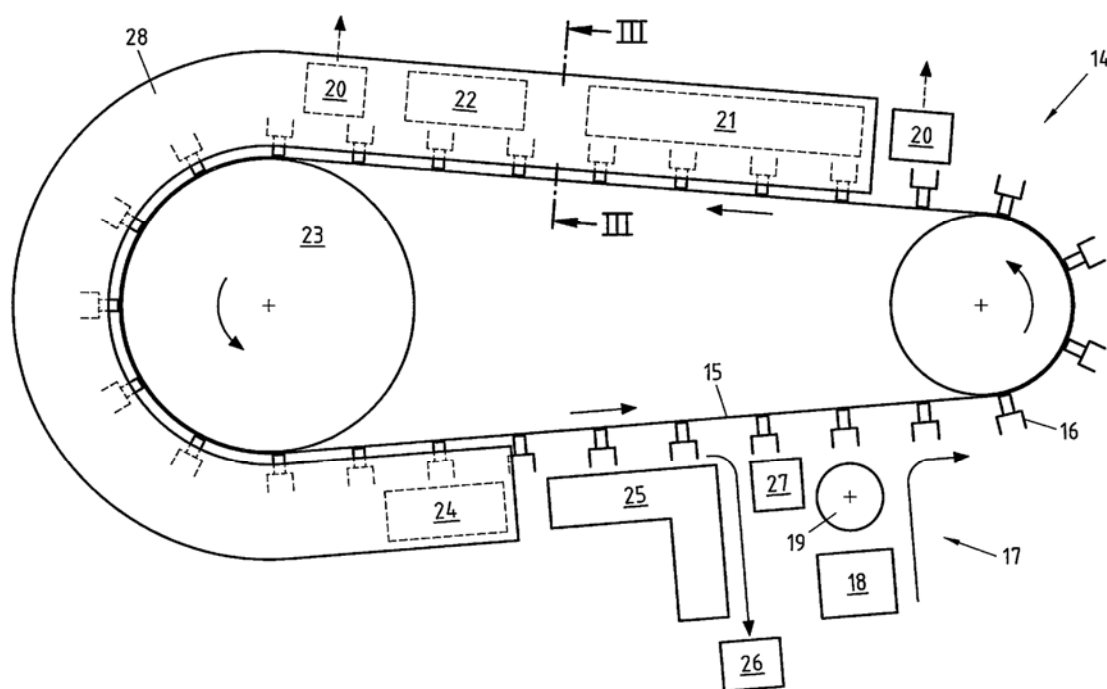
- (11) **47148**
- (21) 1-2016-00522 (51)⁷ **E21B 17/042**, F16L 15/00, 15/06
- (22) 08.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/064636 08.07.2014 (87) WO2015/007579 22.01.2015
- (30) 1357082 18.07.2013 FR
- (71) 1. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France, F-59620 Aulnoye-Aymeries, France
2. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
- (72) MARTIN, Pierre (FR), LEGRAND, Bruno (FR), MOREAU, Regis (FR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) CỤM LẮP RÁP DÙNG ĐỂ TẠO RA MỐI NỐI REN, MỐI NỐI REN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC NỐI REN CỤM LẮP RÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm lắp ráp dùng để tạo ra mối nối ren, bao gồm bộ phận hình ống thứ nhất và bộ phận hình ống thứ hai có trục quay (10) và từng bộ phận lần lượt được bố trí ở một đầu trong số các đầu của chúng (1,2) có ít nhất vùng ren liên tục thứ nhất (3, 4) theo sau đường xoắn ốc thứ nhất trên bề mặt theo chu vi ngoài hoặc trong của bộ phận này tùy thuộc vào việc đầu có ren là loại ngoài hay trong, và có khả năng kết hợp với nhau khi nối ren, các vùng ren thứ nhất (3, 4) của các đầu (1, 2) có biên dạng ren có chiều rộng biến thiên dạng đuôi én, các đầu nêu trên (1, 2) lần lượt kết thúc ở bề mặt đầu cuối (7, 8), ít nhất một đầu trong số các đầu này (1, 2) có vành (12) được bố trí giữa vùng ren này và bề mặt đầu cuối này, vành nêu trên mang bề mặt bịt kín (5) có khả năng kết hợp trong mối lắp bịt kín có độ dôi với bề mặt bịt kín tương ứng (6) được bố trí đối diện với đầu còn lại khi mối nối ở trạng thái nối ren, khác biệt ở chỗ, vành (12) được làm rộng bởi rãnh (11) một mặt nối trên vùng ren và mặt khác nối trên bề mặt bịt kín, chiều dài (GL) của rãnh được tính toán như sau:

$$GL \geq 0,4 \times \left(\frac{LFL}{n \times 2} - \frac{TL - RLP}{LFL} \times (LFL - SFL) \right)$$

$$GL \leq 2 \times \left(\frac{LFL}{n \times 2} - \frac{TL - RLP}{LFL} \times (LFL - SFL) \right)$$



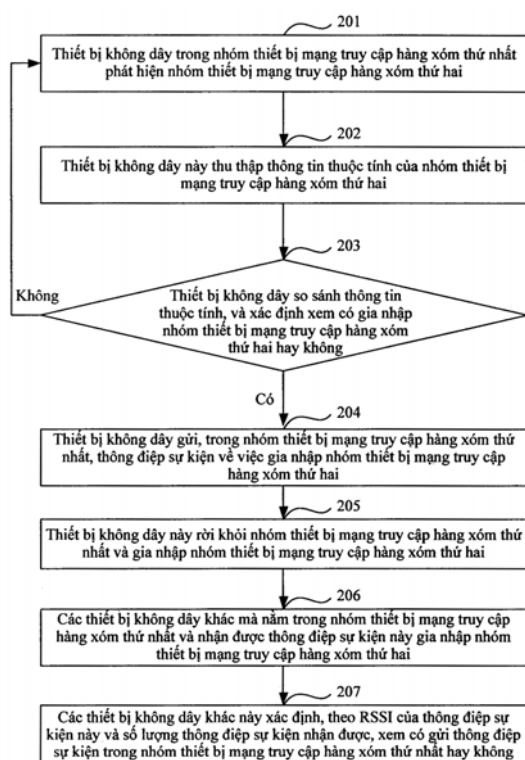
- (11) **47149**
- (21) 1-2016-00523 (51)⁷ **B65B 55/02**, 3/02, 55/04
- (22) 03.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/061439 03.06.2014 (87) WO2015/003852 15.01.2015
- (30) 10 2013 107 223.2 09.07.2013 DE
- (71) SIG TECHNOLOGY AG (CH)
Laufengasse 18, CH-8212 Neuhausen am Rheinfall - CH
- (72) SEICHE, Werner (DE)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GẤP, NẠP ĐẦY VÔ TRÙNG VÀ BỊT KÍN CÁC HỘP CÁC TÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (14) để gấp, nạp đầy vô trùng và bịt kín vô trùng các hộp các tông bao gói (10) bao gồm cơ cấu vận chuyển có băng tải (15) và có các ô (16) được nối với băng tải (15) để vận chuyển các hộp các tông (10), cơ cấu (17) để gấp và vận chuyển các hộp các tông (10) đến các ô (16) của cơ cấu vận chuyển, cơ cấu (21) để khử trùng các hộp các tông (10), cơ cấu (22) để gấp và bịt kín các bề mặt đáy (8) của các hộp các tông (10), cơ cấu (23) để nạp đầy sản phẩm vào các hộp các tông (10), cơ cấu (24) để gấp và bịt kín các bề mặt đầu (9) của các hộp các tông (10) và có một khoang vô trùng (28). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp gấp, nạp đầy vô trùng và bịt kín các hộp các tông. Để đạt được độ vệ sinh cao khi nạp đầy các hộp các tông kể cả khi sử dụng phương tiện khử trùng tiết kiệm nhất, thì sáng chế đề xuất các ô (16) trong ít nhất một vùng riêng của hệ thống (14) được bố trí bên trong khoang vô trùng (28), trong khi băng tải (15) được bố trí bên ngoài khoang vô trùng (28).



- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------|---------------|------------|
| (11) | 47150 | | | | |
| (21) | 1-2016-00536 | (51) ⁷ | H04W 36/00 | | |
| (22) | 08.04.2014 | (43) | 25.05.2016 | | |
| (86) | PCT/CN2014/074887 | 08.04.2014 | (87) | WO2015/021780 | 19.02.2015 |
| (30) | 201310351937.9 | 13.08.2013 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.02.2016

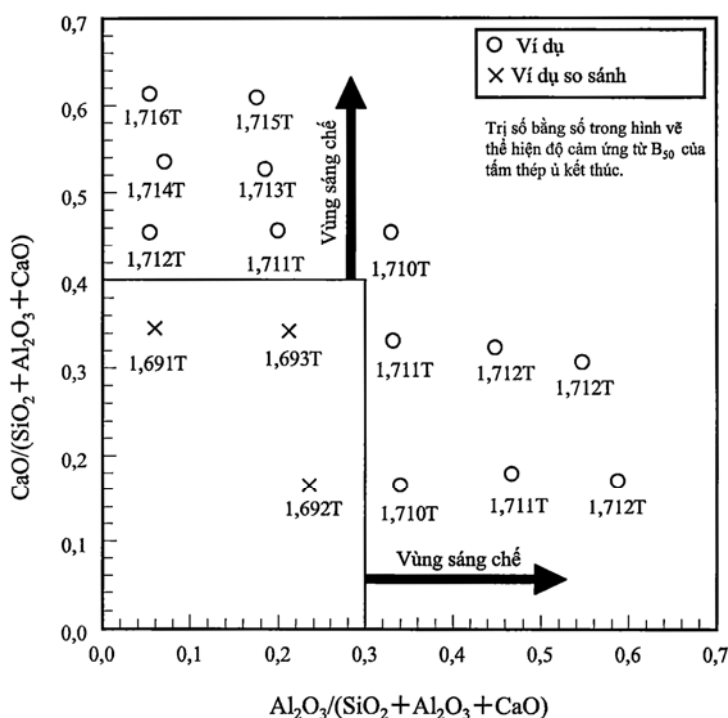
- (71) HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
 Building B2, Huawei Industrial Base, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
- (72) FANG, Ping (CN), CHEN, Ji (CN), DING, Zhiming (CN), DU, Zhenguo (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIA NHẬP NHÓM THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP HÀNG XÓM VÀ THIẾT BỊ MẠNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống để gia nhập nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận. Khi thiết bị không dây trong nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận thứ nhất phát hiện thấy nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận thứ hai bằng cách quét, nếu cần gia nhập nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận thứ hai thì thiết bị không dây này rời khỏi nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận thứ nhất và gia nhập nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận thứ hai này. Do thiết bị không dây này không thuộc về nhiều nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận cùng một lúc nên mức tiêu thụ điện của thiết bị không dây này là thấp. Trong khi đó, thời gian trôi qua, khi tất cả các thiết bị không dây trong nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận thứ nhất rời khỏi hết và gia nhập nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận thứ hai thì cửa sổ phát hiện của nhóm thiết bị mạng truy cập lân cận thứ nhất trên kênh làm việc không còn bị chiếm nữa, điều này làm tăng các tài nguyên khả dụng trên kênh làm việc này.



- (11) **47151**
 (21) 1-2016-00543 (51)⁷ **C22C 38/00**, 38/06, 38/60, H01F 1/16, B21B 3/02, C21C 7/04, C21D 8/12
 (22) 11.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/071176 11.08.2014 (87) WO2015/025758 A1 26.02.2015
 (30) 2013-170160 20.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.02.2016

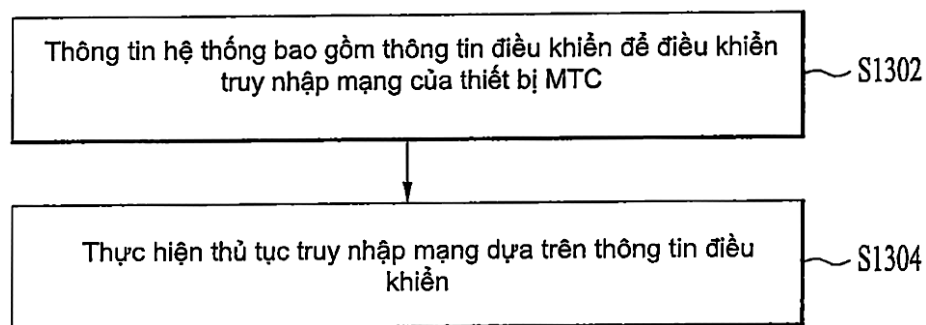
- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) NAKANISHI, Tadashi (JP), KOSEKI, Shinji (JP), ODA, Yoshihiko (JP), TODA, Hiroaki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG VÀ TẤM THÉP CÁN NÓNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không được định hướng có thành phần bao gồm, theo % khối lượng: C: không lớn hơn 0,0050%; Si: lớn hơn 1,5% và không lớn hơn 5,0%; Mn: không lớn hơn 0,10%; Al hoà tan: không lớn hơn 0,0050%; P: lớn hơn 0,040% và không lớn hơn 0,20%; S: không lớn hơn 0,0050%; N: không lớn hơn 0,0040%; Ca: 0,001 - 0,01%; lượng còn lại là Fe và các tạp chất không tránh được; tỷ lệ thành phần của CaO trong đám tạp chất oxit có trong tấm thép ít nhất là 0,4 và/hoặc tỷ lệ thành phần của Al₂O₃ ít nhất là 0,3, và có tổn hao từ thấp ở mật độ từ thông cao không chỉ với tần số thương mại mà còn với vùng tần số cao. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến tấm thép cán nóng được dùng làm nguyên liệu thô cho tấm thép kỹ thuật điện này.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 47152 | | |
| (21) | 1-2016-00549 | | (51) ⁷ H04W 48/08, 48/02 |
| (22) | 16.07.2014 | | (43) 25.05.2016 |
| (86) | PCT/KR2014/006455 | 16.07.2014 | (87) WO2015/009063 A1 22.01.2015 |
| (30) | 61/846,634 | 16.07.2013 | US |
| | 61/886,680 | 04.10.2013 | US |
| | 61/947,430 | 04.03.2014 | US |
| | 61/950,825 | 10.03.2014 | US |
| | 61/952,848 | 13.03.2014 | US |
| | 61/954,576 | 17.03.2014 | US |
| | 61/969,809 | 24.03.2014 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.02.2016

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea
- (72) YANG, Suckchel (KR), YI, Yunjung (KR), YOU, Hyangsun (KR), AHN, Joonkui (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUY NHẬP MẠNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển kết nối mạng của thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin hệ thống bao gồm thông tin điều khiển để điều chỉnh việc kết nối mạng để kết nối với trạm gốc, dựa trên thông tin điều khiển, trong đó khi thông tin điều khiển cho phép kết nối mạng hoặc khi thiết bị đầu cuối là thiết bị người dùng (UE-User Equipment) kiểu không phải loại dung lượng thấp (LC- Low Capability), xử lý kết nối ngẫu nhiên được thực hiện trong khi xử lý để kết nối mạng, và khi thông tin điều khiển không cho phép kết nối mạng và thiết bị đầu cuối là thiết bị người dùng (UE) kiểu dung lượng thấp (LC) thì xử lý kết nối ngẫu nhiên được bỏ qua trong khi xử lý để kết nối mạng.

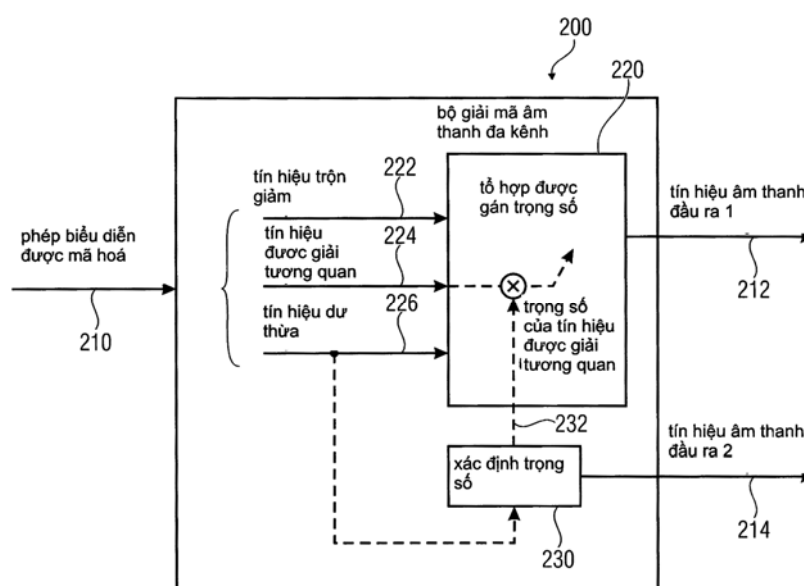


*Nếu thông tin điều khiển cho phép truy nhập mạng hoặc UE là UE kiểu không phải MTC, thủ tục truy nhập ngẫu nhiên để truy nhập mạng có thể được thực hiện.
*Nếu thông tin điều khiển không cho phép truy nhập mạng và UE là UE kiểu MTC, thủ tục truy nhập ngẫu nhiên để truy nhập mạng được bỏ qua hoặc được trì hoãn trong thời gian định trước

- (11) **47153**
 (21) 1-2016-00550 (51)⁷ **G10L 19/008**, 19/20
 (22) 17.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/065416 17.07.2014 (87) WO2015/011020 29.01.2015
 (30) 13177375.6 22.07.2013 EP
 13189309.1 18.10.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.02.2016

- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
 (72) DICK, Sascha (DE), HELMRICH, Christian (DE), HILPERT, Johannes (DE), HOELZER, Andreas (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH ĐA KÊNH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH ĐA KÊNH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP ÍT NHẤT HAI TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU RA, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP PHÉP BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ĐƯỢC MÃ HÓA
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh đa kênh, bộ mã hóa âm thanh đa kênh, phương pháp cung cấp ít nhất hai tín hiệu đầu ra, phương pháp cung cấp phép biểu diễn tín hiệu được mã hóa. Bộ giải mã âm thanh đa kênh để cung cấp ít nhất hai tín hiệu âm thanh đầu ra trên cơ sở phép biểu diễn tín hiệu được mã hóa được cấu hình để thực hiện tổ hợp tín hiệu trộn giảm được gán trọng số, tín hiệu được giải tương quan và tín hiệu dư, để thu được một trong số các tín hiệu âm thanh đầu ra. Bộ giải mã âm thanh đa kênh được cấu hình để xác định trọng số biểu thị sự kết hợp của tín hiệu được giải tương quan vào tổ hợp được gán trọng số phụ thuộc vào tín hiệu dư. Bộ mã hóa âm thanh đa kênh để cung cấp phép biểu diễn được mã hóa của tín hiệu âm thanh đa kênh được cấu hình để thu được tín hiệu trộn giảm trên cơ sở tín hiệu âm thanh đa kênh, để cung cấp các tham số biểu thị sự phụ thuộc giữa các kênh của tín hiệu âm thanh đa kênh, và để cung cấp tín hiệu dư. Bộ mã hóa âm thanh đa kênh được cấu hình để thay đổi lượng tín hiệu dư được chứa trong phép biểu diễn tín hiệu được mã hóa phụ thuộc vào tín hiệu âm thanh đa kênh.



- (11) **47154**
 (21) 1-2016-00551 (51)⁷ **G10L 19/008**, 21/038
 (22) 11.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/064915 11.07.2014 (87) WO2015/010926 A1 29.01.2015
 (30) 13177376.4 22.07.2013 EP
 13189305.9 18.10.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.02.2016

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

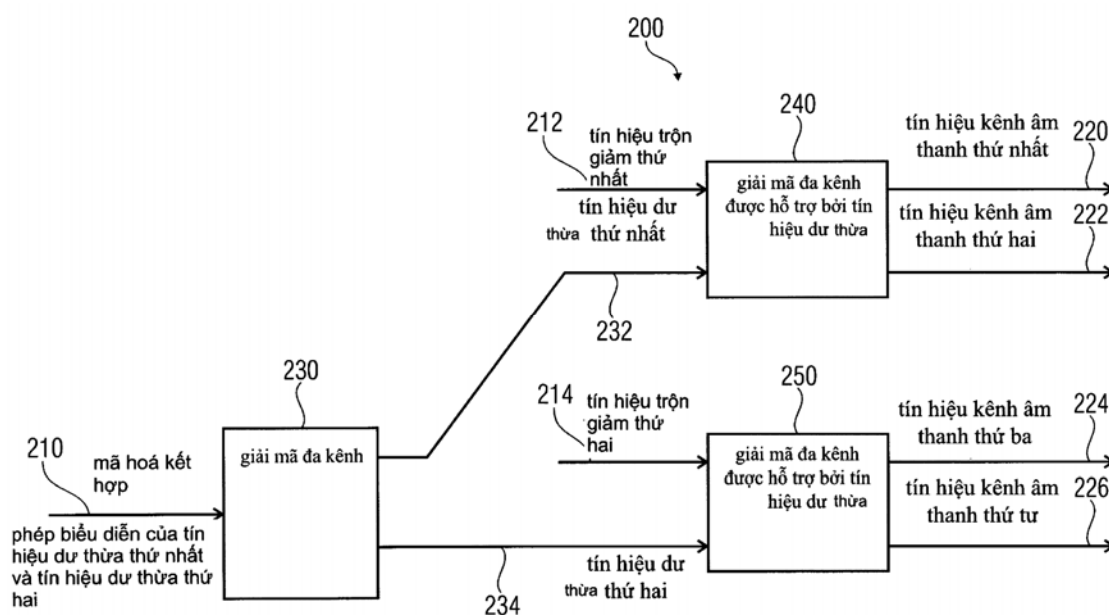
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DICK, Sascha (DE), ERTEL, Christian (DE), HELMRICH, Christian (DE), HILPERT, Johannes (DE), HOELZER, Andreas (AT), KUNTZ, Achim (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP ÍT NHẤT BỐN TÍN HIỆU KÊNH ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP PHÉP BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ĐƯỢC MÃ HÓA

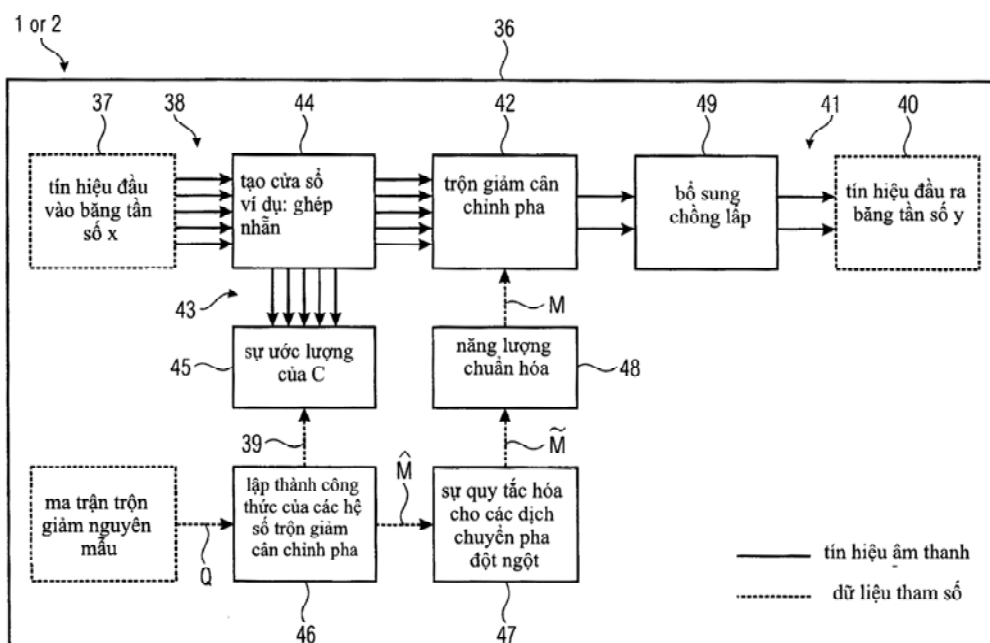
(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh để cung cấp ít nhất bốn tín hiệu kênh âm thanh dựa trên cơ sở phép biểu diễn tín hiệu được mã hóa, bộ giải mã được cấu hình để cung cấp tín hiệu dư thừa thứ nhất và tín hiệu dư thừa thứ hai trên cơ sở phép biểu diễn tín hiệu được mã hóa kết hợp giữa tín hiệu dư thừa thứ nhất và tín hiệu dư thừa thứ hai bằng cách sử dụng sự giải mã đa kênh. Bộ giải mã âm thanh được cấu hình để cung cấp tín hiệu kênh âm thanh thứ nhất và tín hiệu kênh âm thanh thứ hai trên cơ sở tín hiệu trộn giảm thứ nhất và tín hiệu dư thừa thứ nhất bằng cách sử dụng sự giải mã đa kênh được hỗ trợ bởi tín hiệu dư thừa thứ nhất. Bộ giải mã âm thanh được cấu hình để cung cấp tín hiệu kênh âm thanh thứ ba và tín hiệu kênh âm thanh thứ tư trên cơ sở tín hiệu trộn giảm thứ hai và tín hiệu dư thừa thứ hai bằng cách sử dụng sự giải mã đa kênh được hỗ trợ bởi tín hiệu dư thừa thứ hai. Theo đó, bộ mã hóa âm thanh được cấu hình dựa trên các cấu hình tương ứng của bộ giải mã.



- (11) **47155**
 (21) 1-2016-00552 (51)⁷ **G10L 19/008**
 (22) 18.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/065537 18.07.2014 (87) WO2015/011057 A1 29.01.2015
 (30) 13177358.2 22.07.2013 EP
 13189287.9 18.10.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.02.2016

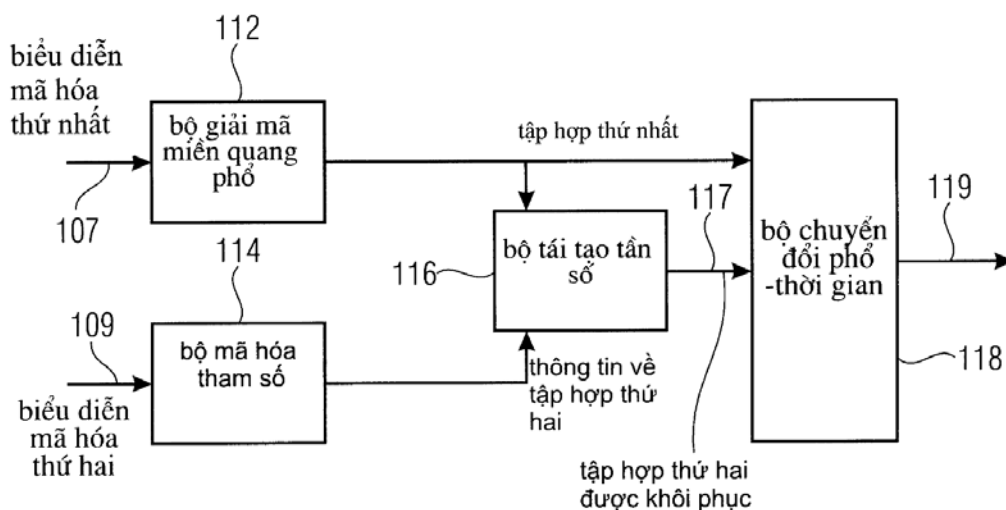
- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
 (72) FUEG, Simone (DE), KUNTZ, Achim (DE), KRATSCHMER, Michael (DE), JUHA, Vilkamo (FI)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) BỘ GIẢI MÃ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU VÀO
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã xử lý tín hiệu âm thanh, bộ mã hóa xử lý tín hiệu âm thanh, hệ thống và phương pháp để xử lý tín hiệu âm thanh đầu vào. Bộ giải mã xử lý tín hiệu âm thanh có ít nhất một băng tần số (36) và được cấu hình để xử lý tín hiệu âm thanh đầu vào (37) có nhiều kênh đầu vào (38) trong ít nhất một băng tần số (36), trong đó bộ giải mã (2) được cấu hình để phân tích tín hiệu âm thanh đầu vào (37), trong đó các phụ thuộc liên kênh (39) giữa các kênh đầu vào (38) được nhận biết; và để cân chỉnh các pha của các kênh đầu vào (38) dựa trên các phụ thuộc liên kênh (39) được nhận biết, trong đó các pha của các kênh đầu vào (38) càng được cân chỉnh với nhau thì sự phụ thuộc liên kênh (39) của chúng càng cao; và để trộn giảm tín hiệu âm thanh đầu vào được cân chỉnh thành tín hiệu âm thanh đầu ra (40) có số lượng các kênh đầu ra (41) ít hơn số lượng các kênh đầu vào (38).



- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 47156 | | |
| (21) | 1-2016-00553 | | (51) ⁷ G10L 19/02 , 21/038 |
| (22) | 15.07.2014 | | (43) 25.05.2016 |
| (86) | PCT/EP2014/065109 | 15.07.2014 | (87) WO2015/010948 A1 29.01.2015 |
| (30) | 13177353.3 | 22.07.2013 | EP |
| | 13177350.9 | 22.07.2013 | EP |
| | 13177348.3 | 22.07.2013 | EP |
| | 13177346.7 | 22.07.2013 | EP |
| | 13189362.0 | 18.10.2013 | EP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.02.2016

- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) DISCH, Sascha (DE), NAGEL, Frederik (DE), GEIGER, Ralf (DE), THOSHKAHNA, Balaji Nagendran (IN), SCHMIDT, Konstantin (DE), BAYER, Stefan (AT), NEUKAM, Christian (DE), EDLER, Bernd (DE), HELMRICH, Christian (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HOẶC MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH VỚI VIỆC ĐIỀN ĐẦY KHOẢNG TRỐNG THÔNG MINH TRONG MIỀN QUANG PHỔ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã hoặc mã hóa tín hiệu âm thanh với việc điền đầy khoảng trống thông minh trong miền quang phổ. Thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa, bao gồm bộ giải mã âm thanh miền quang phổ (112) để tạo ra sự biểu diễn được giải mã thứ nhất của tập hợp thứ nhất của các phân quang phổ thứ nhất, sự biểu diễn được giải mã có độ phân giải quang phổ thứ nhất; bộ giải mã tham số (114) để tạo ra sự biểu diễn được giải mã thứ hai của tập hợp thứ hai của các phân quang phổ thứ hai có độ phân giải thứ hai thấp hơn độ phân giải quang phổ thứ nhất; bộ tái tạo tần số (116) để tái tạo mọi phân quang phổ thứ hai được khôi phục có độ phân giải quang phổ thứ nhất sử dụng phân quang phổ thứ nhất và thông tin đường bao quang phổ cho phân quang phổ thứ hai; và bộ chuyển đổi thời gian quang phổ (118) để chuyển đổi sự biểu diễn được giải mã thứ nhất và phân quang phổ thứ hai được khôi phục thành sự biểu diễn thời gian.



(11)	47157				
(21)	1-2016-00554		(51) ⁷	G10L 19/008	
(22)	16.07.2014		(43)	25.05.2016	
(86)	PCT/EP2014/065299	16.07.2014	(87)	WO2015/011000	29.01.2015
(30)	13177367.3	22.07.2013		EP	
	13177365.7	22.07.2013		EP	
	13177378.0	22.07.2013		EP	
	13189284.6	18.10.2013		EP	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.02.2016

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

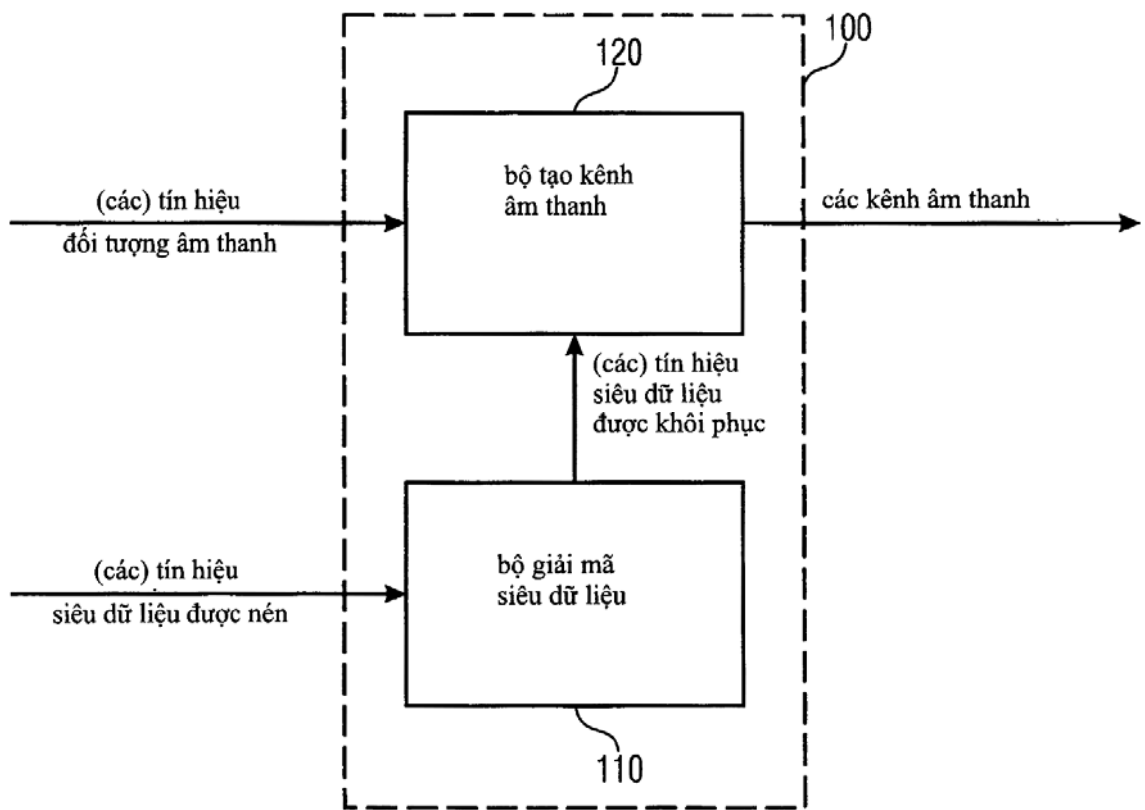
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BORSS, Christian (DE), ERTEL, Christian (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỘT HOẶC NHIỀU KÊNH ÂM THANH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, HỆ THỐNG TẠO RA THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ NHẬN MỘT HOẶC NHIỀU TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU ĐẦU VÀO ÂM THANH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra một hoặc nhiều kênh âm thanh, thiết bị và phương pháp tạo ra thông tin âm thanh được mã hóa, hệ thống tạo ra thông tin âm thanh được mã hóa và nhận một hoặc nhiều tín hiệu âm thanh được mã hóa, thiết bị mã hóa dữ liệu đầu vào âm thanh, thiết bị giải mã dữ liệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị (100) tạo ra một hoặc nhiều kênh âm thanh được đề xuất. Thiết bị (100) bao gồm bộ giải mã siêu dữ liệu (110) để nhận một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được nén. Mỗi tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được nén bao gồm nhiều mẫu siêu dữ liệu thứ nhất. Các mẫu siêu dữ liệu thứ nhất của mỗi tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được nén biểu thị thông tin được đính kèm với tín hiệu đối tượng âm thanh trong số một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh. Bộ giải mã siêu dữ liệu (110) được cấu hình để tạo ra một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục, để mỗi tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục bao gồm các mẫu siêu dữ liệu thứ nhất của một trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được nén và còn bao gồm mẫu siêu dữ liệu thứ hai. Hơn nữa, bộ giải mã siêu dữ liệu (110) được cấu hình để tạo ra mỗi mẫu trong số các mẫu siêu dữ liệu thứ hai của mỗi tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục phụ thuộc vào ít nhất hai trong số các mẫu siêu dữ liệu thứ nhất của tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục đã nêu. Hơn nữa, thiết bị (100) bao gồm bộ tạo kênh âm thanh (120) để tạo ra một hoặc nhiều kênh âm thanh phụ thuộc vào một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh và phụ thuộc vào một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục. Hơn nữa, thiết bị tạo ra thông tin âm thanh được mã hóa bao gồm một hoặc nhiều tín hiệu âm thanh được mã hóa và một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được nén được đề xuất.



(11) **47158**

(21) 1-2016-00555

(22) 16.07.2014

(86) PCT/EP2014/065289 16.07.2014

(30) 13177378.0 22.07.2013

(51)⁷ **G10L 19/008**

(43) 25.05.2016

(87) WO2015/010998 A1 29.01.2015

EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.02.2016

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

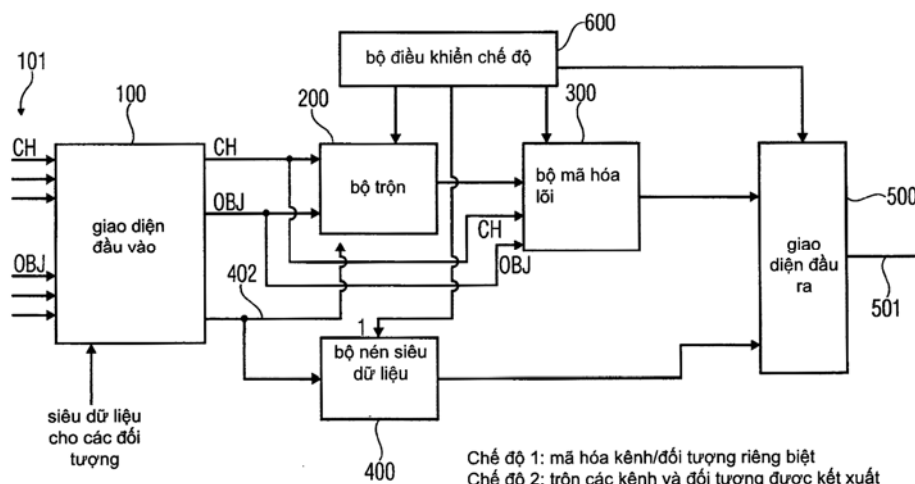
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) ADAMI, Alexander (DE), BORSS, Christian (DE), DICK, Sascha (DE), ERTEL, Christian (DE), FUEG, Simone (DE), HERRE, Juergen (DE), HILPERT, Johannes (DE), HOELZER, Andreas (AT), KRATSCHEMER, Michael (DE), KUECH, Fabian (DE), KUNTZ, Achim (DE), MURTAZA, Adrian (RO), PLOGSTIES, Jan (DE), SILZLE, Andreas (DE), STENZEL, Hanne (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU ĐẦU VÀO ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa âm thanh, bộ giải mã âm thanh, phương pháp mã hóa dữ liệu đầu vào âm thanh, phương pháp giải mã dữ liệu âm thanh được mã hóa. Bộ mã hóa âm thanh để mã hóa dữ liệu đầu vào âm thanh (101) để thu được dữ liệu đầu ra âm thanh (501) bao gồm giao diện đầu vào (100) để nhận nhiều kênh âm thanh, nhiều đối tượng âm thanh và siêu dữ liệu liên quan đến một hoặc nhiều đối tượng âm thanh; bộ trộn (200) để trộn nhiều đối tượng và các kênh để thu được nhiều kênh được trộn trước, mỗi kênh được trộn trước bao gồm dữ liệu âm thanh của kênh và dữ liệu âm thanh của ít nhất một đối tượng; bộ mã hóa lõi (300) để mã hóa lõi dữ liệu đầu vào bộ mã hóa lõi; và bộ nén siêu dữ liệu (400) để nén siêu dữ liệu liên quan đến một hoặc nhiều đối tượng âm thanh trong số nhiều đối tượng âm thanh, trong đó bộ mã hóa âm thanh được cấu hình để hoạt động ở ít nhất một chế độ của nhóm gồm hai chế độ bao gồm chế độ thứ nhất, trong đó bộ mã hóa lõi được cấu hình để mã hóa nhiều kênh âm thanh và các đối tượng âm thanh được nhận bởi giao diện đầu vào như dữ liệu đầu vào bộ mã hóa lõi, và chế độ thứ hai, trong đó bộ mã hóa lõi (300) được cấu hình để nhận, như dữ liệu đầu vào bộ mã hóa lõi, nhiều kênh được trộn trước được tạo ra bởi bộ trộn (200).



- (11) **47159**
 (21) 1-2016-00560 (51)⁷ **B65D 41/34**
 (22) 28.04.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2014/035631 28.04.2014 (87) WO2015/009340 A1 22.01.2015
 (30) 61/856,352 19.07.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.02.2016

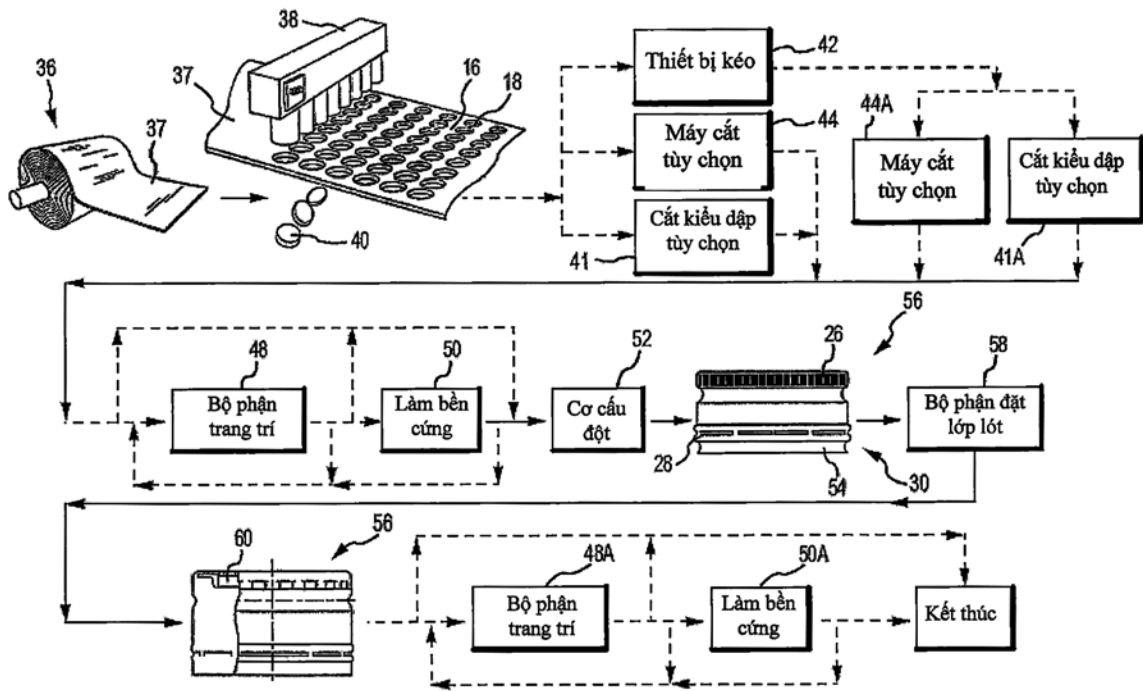
(71) BALL CORPORATION (US)
 10 Longs Peak Drive, Broomfield, CO 80021, United States

(72) David J. BONFOEY (US)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NẮP KIM LOẠI, THIẾT BỊ SẢN XUẤT NẮP KIM LOẠI VÀ THIẾT BỊ CẤP LIÊN TỤC ĐỂ SẢN XUẤT NẮP KIM LOẠI

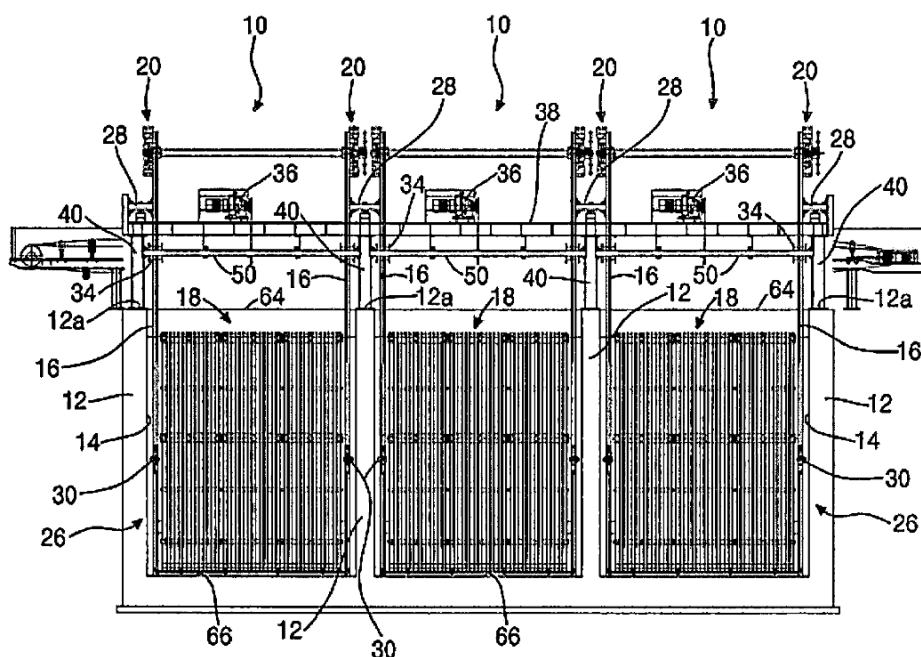
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nắp kim loại từ cuộn vật liệu liên tục dạng tấm có sẵn lớp phủ kim loại. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nắp mà thích hợp để được lắp vào cổ có ren của bình chứa từ cuộn vật liệu liên tục dạng tấm có sẵn lớp phủ nhôm. Theo một phương án, dấu hiệu chỉ dẫn hoặc thông tin sản phẩm được tạo ra trên nắp sau khi chế tạo ra nắp.



- (11) **47160**
 (21) 1-2016-00564 (51)⁷ **E02B 5/08**, E03F 5/14, B01D 29/64
 (22) 19.02.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2014/001321 19.02.2014 (87) WO2015/026025 A1 26.02.2015
 (30) 10-2013-0098401 20.08.2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.02.2016

- (71) 1. SHIN WHA ENGINEERING & MACHINERY MFG., CO., LTD. (KR)
 368-177, Songak-ro, Songak-eup, Dangjin-si, Chungcheongnam-do 343-822, Republic of Korea
 2. HWANG, HYUN JIN (KR)
 103-1505, 28, Songdomunhwa-ro 28beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon 406-840, Republic of Korea
 (72) HWANG, Hyun Jin (KR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ LOẠI BỎ CHẤT THẢI KIỂU QUAY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ chất thải kiểu quay có một trục quay trung tâm mà đỡ trọng lượng của thiết bị và đóng vai trò là tâm quay trong quá trình làm nổi của thiết bị này, mà có trọng lượng được giảm để làm giảm trọng lượng tổng thể của thiết bị và chi phí sản xuất của nó và có thể tránh chen với các bộ phận khác, do đó cải thiện các đặc điểm về hình dáng và về cách bố trí. Ngoài ra, thiết bị theo sáng chế tạo điều kiện thuận lợi cho việc lắp đặt các phương tiện truyền động để nâng một tấm chắn thiết bị, việc bảo trì và kiểm tra tấm chắn thiết bị. Để đạt được những mục đích nêu trên, thiết bị theo sáng chế có kết cấu, trong đó trục quay trung tâm mà đỡ trọng lượng của thiết bị và là điểm chuẩn quay khi thân chính được quay để làm nổi, nhô ra từ các cạnh đối diện của thân chính của kết cấu khung của thiết bị loại bỏ chất thải, trong đó trục quay trung tâm được bố trí để được đảm bảo quay được bởi các ổ trục đặt vào giữa trong các thân ổ trục.



- (11) **47161**
- (21) 1-2016-00565 (51)⁷ **A61K 31/506**, A61P 1/16, 35/00, 43/00
- (22) 27.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/072349 27.08.2014 (87) WO2015/030021 A1 05.03.2015
- (30) 2013-176355 28.08.2013 JP
- (71) ASTELLAS PHARMA INC. (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038411, Japan
- (72) FUTAMI, Takashi (JP), TAKESHITA, Rumi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT PYRIMIDIN LÀM HOẠT CHẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị bệnh ung thư liên quan đến FGFR4 (Fibroblast growth factor receptor - FGFR - thụ thể yếu tố tăng trưởng nguyên bào sợi), bệnh ung thư liên quan đến FGF19, hoặc bệnh ung thư gan có sự khuếch đại gen FGF19. Các tác giả đã hoàn thành sáng chế này nhờ việc nghiên cứu hợp chất có hoạt tính ức chế FGFR4 và phát hiện ra rằng hợp chất pyrimidin đặc hiệu có hoạt tính ức chế FGFR4 và dược phẩm chứa hợp chất này làm hoạt tính có tác dụng điều trị bệnh ung thư liên quan đến FGFR4, hoặc theo phương án khác, bệnh ung thư liên quan đến FGF19, và theo phương án khác nữa, bệnh ung thư gan có sự khuếch đại gen FGF19.

(11) **47162**
 (21) 1-2016-00574 (51)⁷ **G01F 19/00**
 (22) 28.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/068264 28.08.2014 (87) WO2015/028551 05.03.2015
 (30) 13182300.7 29.08.2013 EP
 (71) NESTEC S.A. (CH)

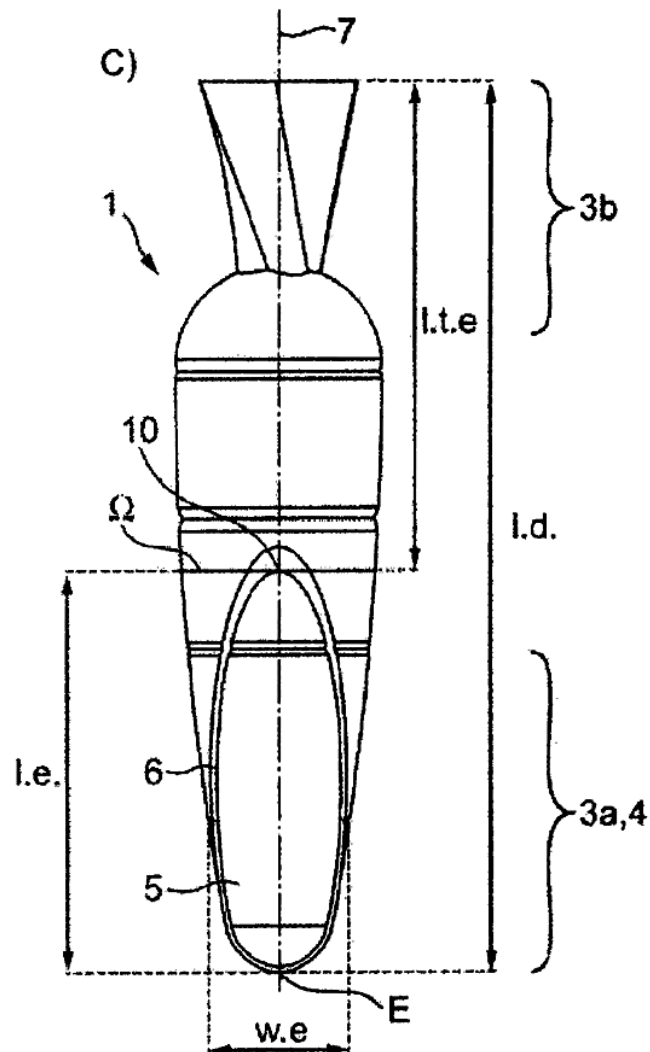
Avenue Nestlé 55, CH-1800 Vevey, Switzerland

(72) MONTARRAS, Marc (FR)

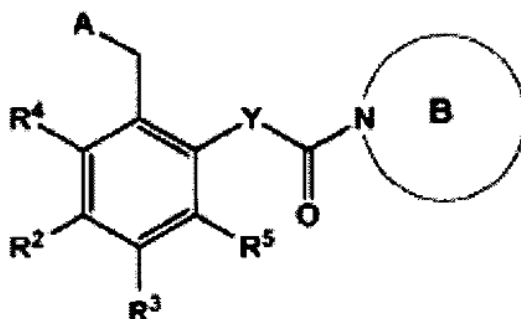
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) DỤNG CỤ DÙNG CHO SẢN PHẨM BỘT

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ (1) có dạng hình ống bao gồm phần thân (2) và ít nhất hai đầu (3a, 3b), trong đó ít nhất một đầu trong số hai đầu (3a, 3b) này có dạng hình chữ V (4) và bao gồm một lỗ mở (5) tạo thành hình elip (6), trong đó góc (α) giữa trục dọc trung tâm (7) của dụng cụ (1) và đường tiếp tuyến (8) được tạo bởi hình chữ V (4) đã nêu nhỏ hơn 10° .



- (11) **47163**
 (21) 1-2016-00575 (51)⁷ **C07D 403/12**, A61K 31/506, C07D 401/14, A61K 31/5377, C07D 413/14, A61K 31/5513, 31/41, C07D 401/10, A61K 31/4245, C07D 401/12, A61K 31/427, C07D 403/10, A61K 31/4439, C07D 403/14, A61K 31/497
- (22) 16.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/IB2014/063143 16.07.2014 (87) WO2015/008230 A1 22.01.2015
 (30) 13177061.2 18.07.2013 EP
 (71) NOVARTIS AG (CH)
 Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) BEATTIE, David (GB), BAETTIG, Urs (CH), LEGRAND, Darren Mark (GB), LISTER, Andrew Stuart (GB), MCKENNA, Jeffrey (GB), PEARCE, David William (GB), SANDHAM, David Andrew (GB), STEWARD, Oliver Ross (GB), THOMSON, Christopher (GB)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) CHẤT ỨC CHẾ AUTOTAXIN CHỨA NHÂN VÒNG DẠNG DỊ VÒNG THƠM-BENZYL-AMIT, DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) là chất ức chế autotaxin, quy trình điều chế các hợp chất này, dược phẩm và dược phẩm kết hợp chứa chúng.



(I)

- (11) **47164**
 (21) 1-2016-00578 (51)⁷ **B03D 1/02, C22B 1/00, 15/00**
 (22) 11.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/064945 11.07.2014 (87) WO2015/007649 22.01.2015
 (30) 61/856,375 19.07.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.03.2016

- (71) 1. EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
 Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, German
 2. MAGOTTEAUX INTERNATIONAL S.A. (BE)
 Rue A. Dumont, B-4051 Vaux-sous-Chèvremont, Belgium
 (72) GREET Christopher (AU), ARNOLD Gerhard (DE), HAMANN Ingo (DE),
 HITCHINER Alan (NZ)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP THU HỒI TINH QUẶNG ĐỒNG SULFUA TỪ QUẶNG CHỨA
 SẮT SULFUA
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi tinh quặng đồng sunfua từ quặng chứa sắt sunfua bằng cách tuyển nổi. Phương pháp này bao gồm các bước sau: nghiền ướt quặng bằng phương tiện nghiền làm bằng hợp kim gang đúc có hàm lượng crom cao nằm trong khoảng từ 10 đến 35% khối lượng; bổ sung hydro peroxit vào bùn đã được điều hoà trước hoặc trong khi tuyển nổi để cải thiện chất lượng tinh quặng và mức độ thu hồi đồng sunfua.

Fig. 9

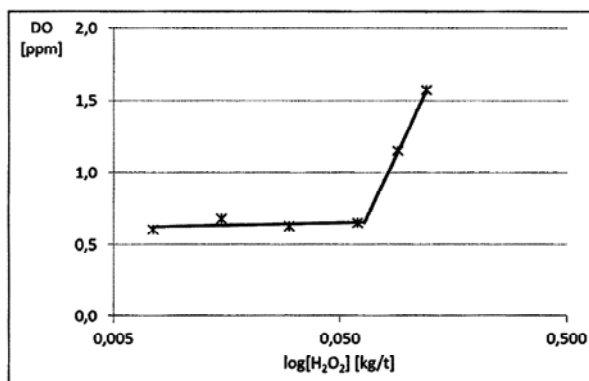
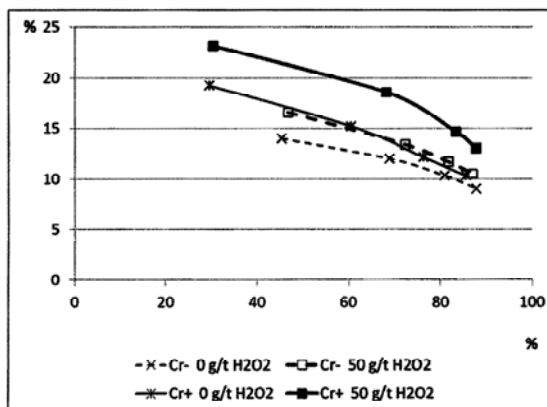


Fig. 10



- (11) **47165**
 (21) 1-2016-00582 (51)⁷ **G01R 31/28**
 (22) 15.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2014/046628 15.07.2014 (87) WO2015/026453 26.02.2015
 (30) 13/972,280 21.08.2013 US
 (71) LITEPOINT CORPORATION (US)

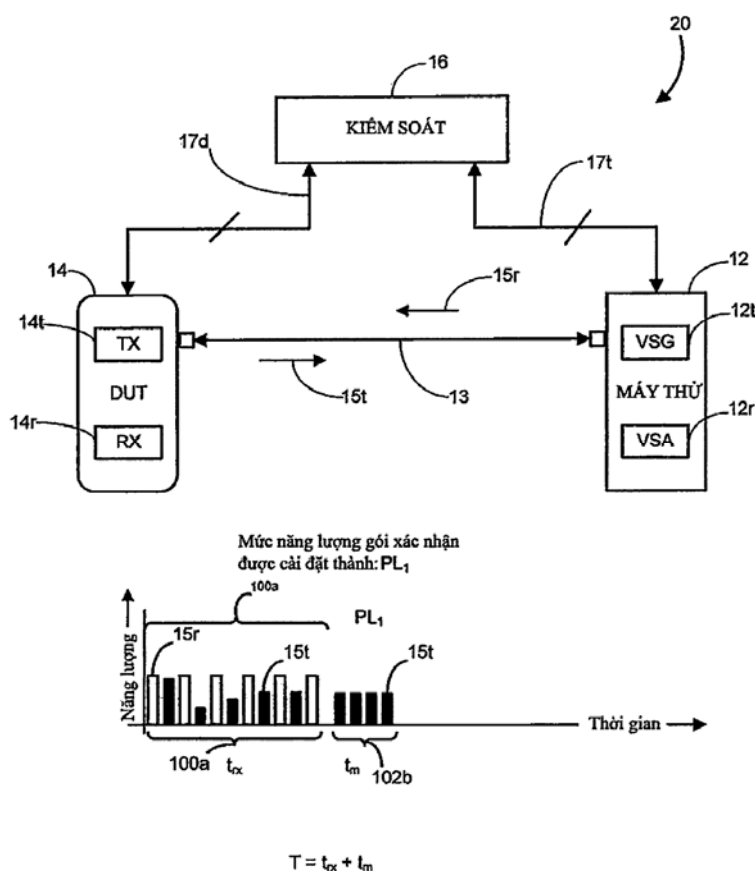
575 Maude Court, Sunnyvale, California 94085, United States of America

(72) OLGAARD, Christian Volf (US), WANG, Ruizu (CN), SHI, Guang (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM THỬ THIẾT BỊ ĐANG KIỂM THỬ BỘ THU PHÁT TÍN HIỆU GÓI DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ KIỂM THỬ BỘ THU PHÁT TÍN HIỆU GÓI DỮ LIỆU

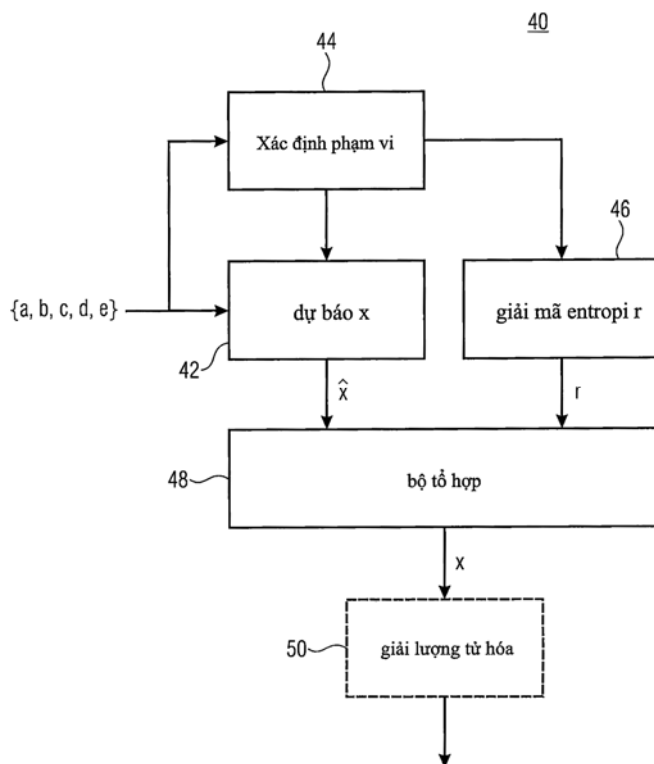
(57) Phương pháp kiểm định bộ thu phát tín hiệu gói dữ liệu mẫu thử (DUT) tối thiểu hóa thời gian hao phí do chờ đợi các mức năng lượng tương ứng của các gói dữ liệu được phát bởi DUT để thiết lập tại giá trị bình thường mong muốn để phát tín hiệu kiểm định. Phù hợp với các phương án tiêu biểu của sáng chế, các tín hiệu được phát bởi DUT trong quá trình thu tín hiệu kiểm định, chẳng hạn như các gói dữ liệu xác nhận, được phát tại giá trị danh nghĩa để phát tín hiệu kiểm định, do đó cho phép thời gian thích hợp để các mức năng lượng của tín hiệu gói dữ liệu riêng lẻ để thiết lập và còn lại phù hợp tại giá trị danh nghĩa bởi thời gian kiểm định tín hiệu nhận được hoàn thành và việc kiểm định tín hiệu phát bắt đầu.



- (11) **47166**
 (21) 1-2016-00585 (51)⁷ **G10L 19/02**, 21/038, 19/032, 19/038
 (22) 15.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/065173 15.07.2014 (87) WO2015/010966 A1 29.01.2015
 (30) 13177351.7 22.07.2013 EP
 13189336.4 18.10.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.02.2016

- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
 (72) GHIDO, Florin (RO), NIEDERMEIER, Andreas (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) BỘ GIẢI MÃ ENTROPI DỰA TRÊN NGŨ CẢNH, BỘ MÃ HÓA ENTROPI DỰA TRÊN NGŨ CẢNH, BỘ GIẢI MÃ THAM SỐ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA CÁC GIÁ TRỊ MẪU
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã entropi dựa trên ngữ cảnh, bộ mã hóa entropi dựa trên ngữ cảnh, bộ giải mã tham số, phương pháp giải mã và mã hóa các giá trị mẫu. Khái niệm cải tiến để mã hóa các giá trị mẫu của đường bao quang phổ thu được bằng cách một mặt là tổ hợp dự báo theo thời gian phổ và mặt khác là mã hóa entropi dựa trên ngữ cảnh các phần dư, trong khi việc xác định cụ thể ngữ cảnh cho giá trị mẫu hiện thời phụ thuộc vào số đo độ lệch giữa cặp các giá trị mẫu đã được mã hóa/giải mã của đường bao quang phổ trong vùng lân cận theo thời gian phổ của giá trị mẫu hiện thời. Tổ hợp của một mặt là dự báo theo thời gian phổ và mặt khác là mã hóa entropi dựa trên ngữ cảnh của các phần dư dự báo với việc lựa chọn ngữ cảnh phụ thuộc vào số đo độ lệch phù hợp với tính chất của các đường bao quang phổ.



(11)	47167				
(21)	1-2016-00587		(51) ⁷	G10L 19/008	
(22)	16.07.2014		(43)	25.05.2016	
(86)	PCT/EP2014/065283	16.07.2014	(87)	WO2015/010996	29.01.2015
(30)	EP13177365	22.07.2013	EP		
	EP13177367	22.07.2013	EP		
	EP13177378	22.07.2013	EP		
	EP13189279	18.10.2013	EP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.02.2016

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

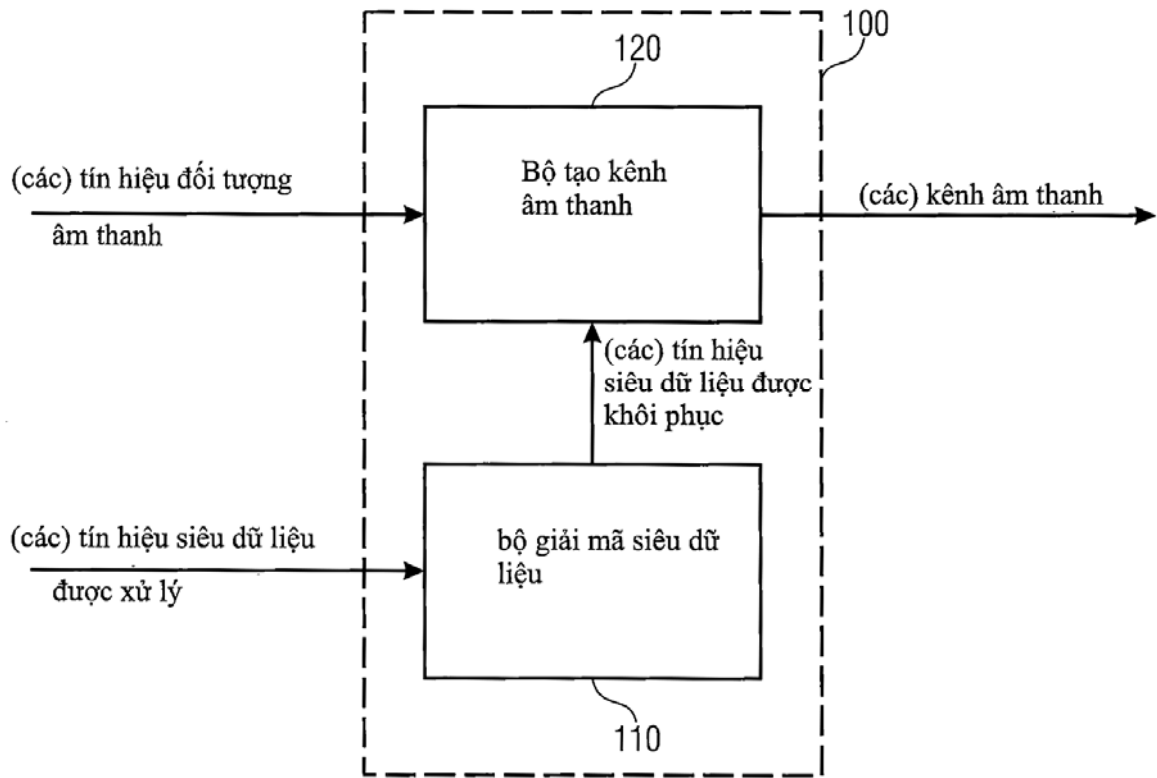
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BORSS, Christian (DE), ERTEL, Christian (DE), HILPERT, Johannes (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỘT HOẶC NHIỀU KÊNH ÂM THANH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THÔNG TIN ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU ĐẦU VÀO ÂM THANH

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp tạo ra một hoặc nhiều kênh âm thanh, thiết bị và phương pháp tạo ra thông tin âm thanh được mã hóa, thiết bị giải mã dữ liệu âm thanh được mã hóa và phương pháp mã hóa dữ liệu đầu vào âm thanh. Thiết bị tạo ra một hoặc nhiều kênh âm thanh (100) bao gồm bộ giải mã siêu dữ liệu (110) để tạo ra một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục (x_1', \dots, x_N') từ một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được xử lý (z_1, \dots, z_N) phụ thuộc vào tín hiệu điều khiển (b), trong đó mỗi tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục (x_1', \dots, x_N') biểu thị thông tin được kết hợp với tín hiệu đối tượng âm thanh của một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh, trong đó bộ giải mã siêu dữ liệu (110) được cấu hình để tạo ra một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục (x_1', \dots, x_N') bằng cách xác định nhiều mẫu siêu dữ liệu được khôi phục ($x_1'(n), \dots, x_N'(n)$) cho mỗi tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục (x_1', \dots, x_N'). Ngoài ra, thiết bị bao gồm bộ tạo kênh âm thanh (120) để tạo ra một hoặc nhiều kênh âm thanh phụ thuộc vào một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh và phụ thuộc vào một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục (x_1', \dots, x_N'). Bộ giải mã siêu dữ liệu (110) được cấu hình để nhận nhiều mẫu siêu dữ liệu được xử lý ($z_1(n), \dots, z_N(n)$) của mỗi tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được xử lý (z_1, \dots, z_N). Ngoài ra, bộ giải mã siêu dữ liệu (110) được cấu hình để nhận tín hiệu điều khiển (b). Hơn nữa bộ giải mã siêu dữ liệu (110) được cấu hình để xác định từng mẫu siêu dữ liệu được khôi phục ($x_i'(n)$) trong số nhiều mẫu siêu dữ liệu được khôi phục ($x_i'(1), \dots, x_i'(n-1), x_i'(n)$) của mỗi tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục (x_i') trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục (x_1', \dots, x_N'), sao cho, khi tín hiệu điều khiển (b) biểu thị trạng thái thứ nhất ($b(n)=0$), mẫu siêu dữ liệu được khôi phục ($x_i'(n)$) đã nêu là tổng của một trong số các mẫu siêu dữ liệu được xử lý ($z_i(n)$) của một trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được xử lý (z_i) và mẫu siêu dữ liệu được khôi phục đã được tạo ra khác ($x_i'(n-1)$) của tín hiệu siêu dữ liệu được khôi phục đã nêu (x_i'), và sao cho, khi tín hiệu điều khiển biểu thị trạng thái thứ hai ($b(n)=1$) khác với trạng thái thứ nhất, mẫu siêu dữ liệu được khôi phục ($x_i'(n)$) đã nêu là một mẫu ($z_i(n)$) đã nêu trong số các mẫu siêu dữ liệu được xử lý ($z_i(1) \dots z_i(n)$) của một tín hiệu (z_i) đã nêu trong số một hoặc nhiều tín hiệu siêu dữ liệu được xử lý ($z_1 \dots z_N$). Ngoài ra thiết bị tạo ra thông tin âm thanh được mã hóa (250) được đề xuất.



- (11) **47168**
- (21) 1-2016-00588 (51)⁷ **G10L 21/0388**, 19/02
- (22) 15.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/065116 15.07.2014 (87) WO2015/010952 29.01.2015
- (30) 13177350.9 22.07.2013 EP
- 13177353.3 22.07.2013 EP
- 13177348.3 22.07.2013 EP
- 13177346.7 22.07.2013 EP
- 13189368.7 18.10.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.02.2016

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

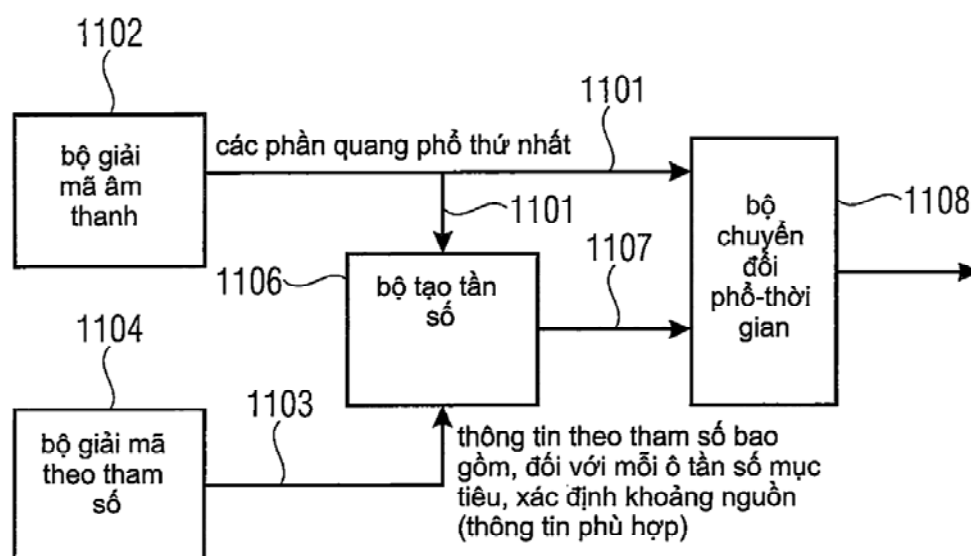
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) NEUKAM, Christian (DE), DISCH, Sascha (DE), NAGEL, Frederik (DE), NIEDERMEIER, Andreas (DE), SCHMIDT, Konstantin (DE), THOSHKAHNA, Balaji Nagendran (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH SỬ DỤNG CHỌN LỌC Ô PHỔ THÍCH ỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã và mã hoá tín hiệu âm thanh sử dụng chọn lọc ô quang phổ thích ứng. Thiết bị giải mã tín hiệu được mã hoá, bao gồm: bộ giải mã âm thanh (1102) để giải mã phép biểu diễn được mã hoá của tập hợp thứ nhất của các phân quang phổ thứ nhất để thu được tập hợp thứ nhất được giải mã của các phân quang phổ thứ nhất (1101); bộ giải mã theo tham số (1104) để giải mã phép biểu diễn theo tham số được mã hoá của tập hợp thứ hai của các phân quang phổ thứ hai để thu được phép biểu diễn được giải mã của phép biểu diễn theo tham số (1103), trong đó thông tin theo tham số bao gồm, đối với mỗi ô tần số mục tiêu, nhận biết vùng nguồn làm thông tin phù hợp; và bộ tái tạo tần số (1106) để tái tạo ô tần số mục tiêu sử dụng vùng nguồn từ tập hợp thứ nhất của các phân quang phổ thứ nhất (1101) được nhận biết bởi thông tin phù hợp.



- (11) **47169**
(21) 1-2016-00591 (51)⁷ **D03D 1/02**, B60R 21/16
(22) 19.08.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/JP2014/071650 19.08.2014 (87) WO2015/025842 A1 26.02.2015
(30) 2013-169592 19.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.02.2016

- (71) ASAHI KASEI FIBERS CORPORATION (JP)
3-23, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8205, Japan
(72) TANAKA, Takeshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) VẢI DÙNG CHO TÚI KHÍ
(57) Sáng chế đề cập đến vải nền túi khí có độ mở mắt lưới ở ranh giới nằm giữa mặt cắt được kéo giãn và mặt cắt không được kéo giãn ở nhiệt độ cao khi vải được tạo thành dưới dạng túi cho túi khí được giới hạn, thậm chí độ uốn ở nhiệt độ thường được cải tiến, đặc biệt là độ bền xé ở mật độ cao được cải tiến. Vải nền túi khí theo sáng chế là vải nền túi khí không được phủ khác biệt ở chỗ hệ số phủ, có công thức sau, nằm trong khoảng từ 2250 đến 2500 và mật độ khối rời nằm trong khoảng từ 700 kg/m³ đến 900 kg/m³.

$$((\text{mật độ sợi dọc}) + (\text{mật độ sợi ngang})) \times \sqrt{(\text{độ mảnh sợi})}$$

- (11) **47170**
- (21) 1-2016-00596 (51)⁷ **C07K 16/28**
- (62) 1-2011-02667
- (22) 16.03.2010 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2010/027422 16.03.2010 (87) WO2010/107752 23.09.2010
- (30) 61/162,154 20.03.2009 US
- 61/306,829 22.02.2010 US

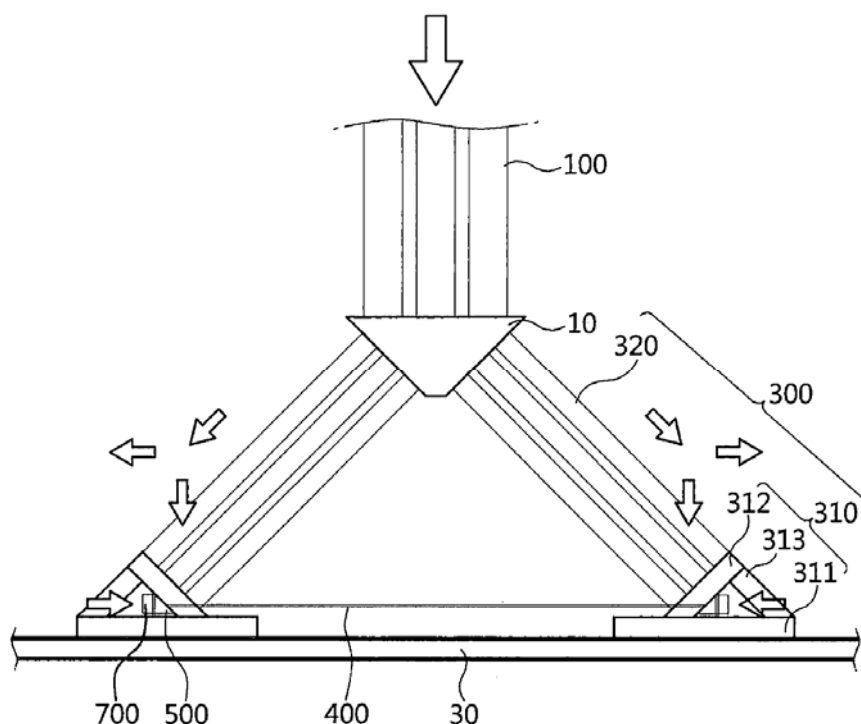
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.10.2011

- (71) AMGEN INC. (US)
Law Department, One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320, United States of America
- (72) HSU, Hailing (US), FOLTZ, Ian (CA), ARORA, Taruna (IN), JACOBSEN, Frederick, W. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU DỊ ĐIME ALPHA-4-BETA-7, HỢP PHẦN CHỨA CHÚNG, AXIT NUCLEIC, VECTƠ VÀ TẾ BÀO CHỦ
- (57) Sáng chế đề cập đến protein gắn hết kháng nguyên đặc hiệu dị đime alpha-4-beta-7. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hợp phần chứa chúng, axit nucleic, vectơ và tế bào chủ.

- (11) **47171**
 (21) 1-2016-00604 (51)⁷ **E02D 17/04**, 17/08
 (22) 21.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2014/006596 21.07.2014 (87) WO2015/009124 22.01.2015
 (30) 10-2013-0085430 19.07.2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2016

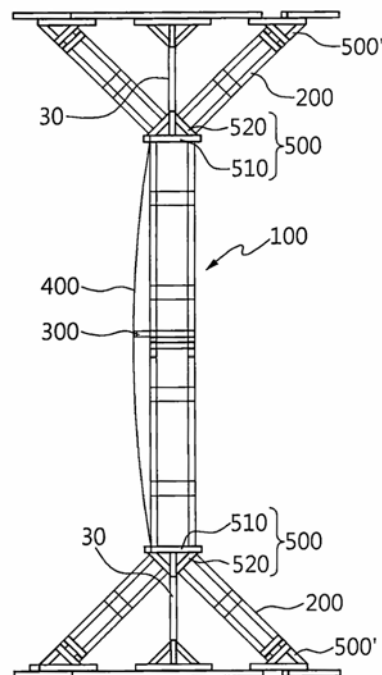
- (71) 1. SUPPORTEC CO., LTD. (KR)
 3rd Floor, Jeongjin Building, 143, Bangbae-ro, Seocho-gu Seoul 137-844. Republic of Korea
 2. HAN, HYUNGU (KR)
 (Changjeon-dong, Samsung Apt.) 108-1202, 95, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul 04064, Republic of Korea
 (72) HAN, Manyop (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) **KẾT CẤU NỐI THANH CHỐNG ĐỂ XÂY DỰNG KẾT CẤU CHẮN ĐẤT TẠM THỜI**
 (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối thanh chống để xây dựng kết cấu chắn đất tạm thời. Kết cấu nối thanh chống để xây dựng kết cấu chắn đất tạm thời bao gồm thanh chống được bố trí để vượt qua không gian giữa các thành chắn đất đối diện với nhau và được nối với các tấm cản của các thành chắn đất; các dầm chéo được lắp để các đầu trên một mặt của chúng được nối với các tấm cản và các đầu trên mặt khác trải ra cả hai bên của các đầu đối diện theo chiều dọc của thanh chống; và các dây thép dự ứng lực (PS) được tạo ra để nối các dầm chéo. Theo kết cấu nối thanh chống, tải ngang không cần thiết có thể được ngăn chặn để không tác dụng lên các tấm cản bởi bộ phận nối có dây thép PS đặt tải đối diện với tải ngang tác dụng lên các tấm cản để bù cho tải ngang.



- (11) **47172**
 (21) 1-2016-00605 (51)⁷ **E02D 17/04**, 17/08
 (22) 21.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2014/006599 21.07.2014 (87) WO2015/009126 22.01.2015
 (30) 10-2013-0085433 19.07.2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2016

- (71) 1. SUPPORTEC CO., LTD. (KR)
 3rd Floor, Jeongjin Building, 143, Bangbae-ro, Seocho-gu Seoul 137-844, Republic of Korea
 2. HAN, HYUNGU (KR)
 (Changjeon-dong, Samsung Apt.) 108-1202, 95, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul 04064, Republic of Korea
 (72) HAN, Manyop (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) **THANH CHỐNG CHỐNG UỐN ĐỂ XÂY DỰNG KẾT CẤU CHẮN ĐẤT TẠM THỜI**
 (57) Sáng chế đề xuất thanh chống chống uốn để xây dựng kết cấu chắn đất tạm thời. Thanh chống chống uốn bao gồm thanh chống được bố trí để vượt qua khoảng cách giữa các thành chắn đất đối diện nhau và được nối với tấm chắn của thành chắn đất; các dầm chéo được lắp để các đầu trên một mặt của nó được nối với tấm chắn và các đầu trên mặt khác được trải ra cả hai bên của các đầu đối diện theo chiều dọc của thanh chống; ít nhất một bộ phận dự ứng lực được lắp ở bên ngoài của thanh chống và ít nhất một dây căng được lắp theo hướng chiều dọc của thanh chống và tác dụng lực căng lên bộ phận dự ứng lực để bù cho độ lệch tâm xảy ra tại thanh chống. Do đó, sự uốn của thanh chống có thể được ngăn ngừa bằng cách cung cấp lực căng đến điểm mà sự uốn của thanh chống được dự đoán hoặc được tạo ra.



- (11) **47173**
 (21) 1-2016-00607 (51)⁷ **E02D 5/04**
 (22) 27.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/004386 27.08.2014 (87) WO2015/029426 A1 05.03.2015
 (30) 2013-178766 30.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2016

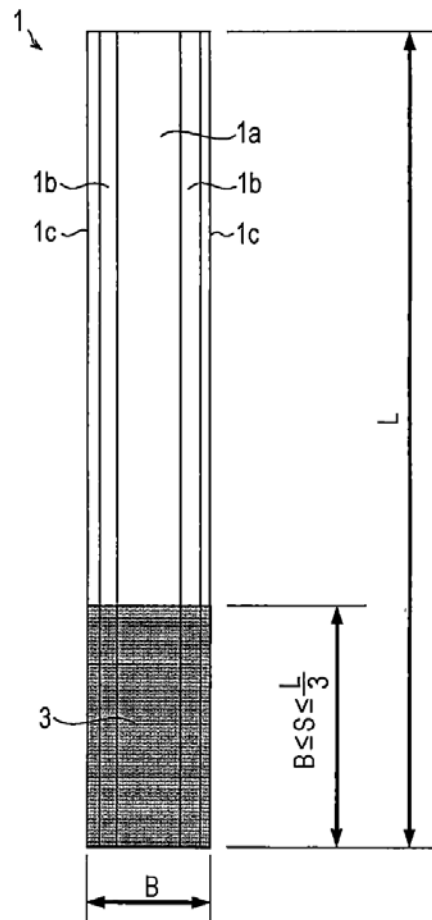
(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) ONDA, Kunihiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CỌC VÁN THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến cọc ván thép mà có độ thẳng được cải thiện trong quá trình đóng cọc mà có thể ngăn, ví dụ, bị cong hoặc lún trong quá trình đóng và có thể được lắp đặt với chiều dài đóng cọc dài hơn so với phương pháp thi công đã biết mà không ảnh hưởng đến nền đất xung quanh. Ở cọc ván thép có dạng hình chữ U theo sáng chế, việc xử lý làm giảm ma sát được áp dụng ít nhất trên phía bề mặt ngoại biên bên trong của bề mặt cọc ván thép theo chiều dài bằng hoặc lớn hơn chiều rộng mặt cắt cọc ván thép (B) và bằng hoặc nhỏ hơn một phần ba của chiều dài cọc ván thép (L) từ vị trí của cọc ván thép mà ở đầu dưới của cọc ván thép khi cọc ván thép được đóng vào nền đất.

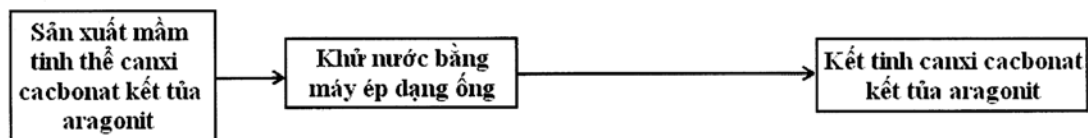


- (11) **47174**
- (21) 1-2016-00608 (51)⁷ **A61K 9/14**, 9/10, 31/405, 31/4709, 47/24, 47/38, 47/40, A61L 29/00, 31/00, A61P 9/10, B82Y 5/00, 40/00
- (22) 07.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/070841 07.08.2014 (87) WO2015/020139 A1 12.02.2015
- (30) 2013-163895 07.08.2013 JP
- (71) 1. KINKI UNIVERSITY (JP)
4-1, Kowakae 3-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 577-8502, Japan
2. OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda Tsukasa-machi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
- (72) ITO, Yoshimasa (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HẠT NANO VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HẠT NANO, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NANO VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HẠT NANO NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hạt nano thu được bằng phương pháp đặc trưng bởi bước hòa tan hợp chất ít tan trong nước hoặc dung môi tương tự ở nhiệt độ cao và áp suất cao, và nghiền huyền phù hoặc tương tự chứa tinh thể đồng nhất thu được bằng cách làm lạnh dung dịch thu được.

- (11) **47175**
(21) 1-2016-00615 (51)⁷ **C01F 11/18**
(22) 08.08.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/EP2014/067075 08.08.2014 (87) WO2015/024799 26.02.2015
(30) 13181073.1 20.08.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2016

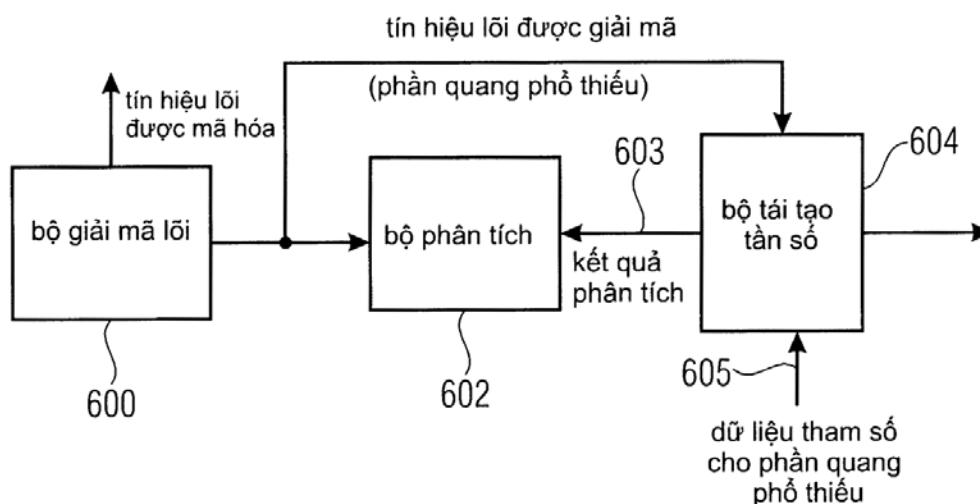
- (71) OMYA INTERNATIONAL AG (CH)
Baslerstrasse 42, CH-4665 Oftringen, Switzerland
(72) MAURER, Marc (FR), SCHLOTTERBACH, Thomas (AT), SKRZYPCZAK, Mathieu (FR), PIRKER, Robert (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CANXI CACBONAT KẾT TỦA, HUYỀN PHÙ NƯỚC CHỨA MẦM TINH THỂ CANXI CACBONAT KẾT TỦA VÀ SẢN PHẨM CHỨA CANXI CACBONAT KẾT TỦA
(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất canxi cacbonat kết tủa, huyền phù nước chứa mầm tinh thể canxi cacbonat kết tủa và sản phẩm chứa canxi cacbonat kết tủa này.



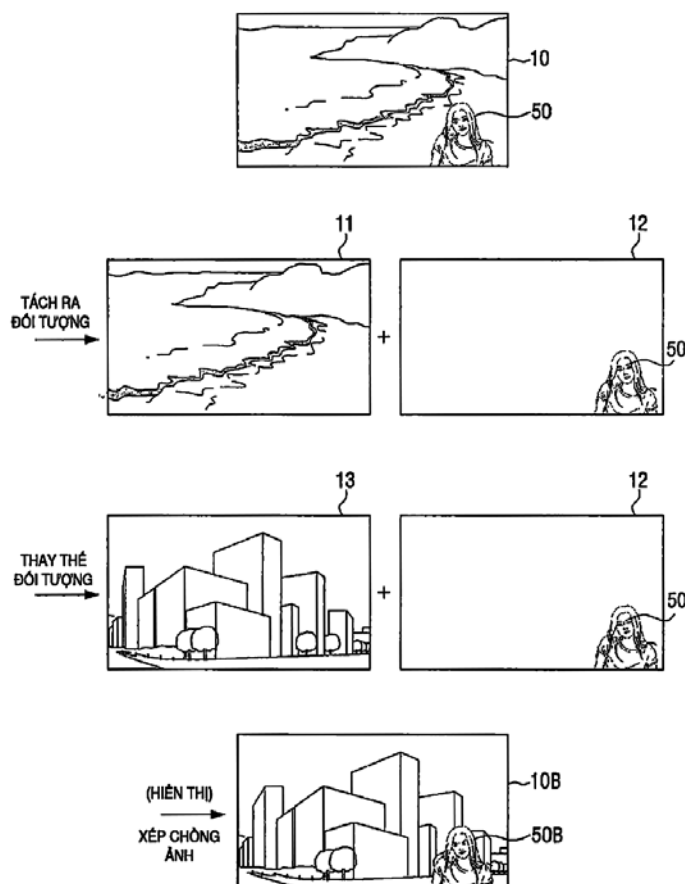
- (11) **47176**
- (21) 1-2016-00619 (51)⁷ **G10L 21/038**, 19/028
- (22) 15.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/065118 15.07.2014 (87) WO2015/010953 29.01.2015
- (30) 13177346.7 22.07.2013 EP
- 13177350.9 22.07.2013 EP
- 13177353.3 22.07.2013 EP
- 13177348.3 22.07.2013 EP
- 13189382.8 18.10.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2016

- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) DISCH, Sascha (DE), GEIGER, Ralf (DE), HELMRICH, Christian (DE), NAGEL, Frederik (DE), NEUKAM, Christian (DE), SCHMIDT, Konstantin (DE), FISCHER, Michael (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA BAO GỒM TÍN HIỆU LỖI ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ DỮ LIỆU THAM SỐ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa bao gồm tín hiệu lỗi được mã hóa và dữ liệu tham số. Thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa bao gồm tín hiệu lỗi được mã hóa và dữ liệu tham số, bao gồm: bộ giải mã lỗi (600) để giải mã tín hiệu lỗi được mã hóa để thu được tín hiệu lỗi được giải mã; bộ phân tích (602) để phân tích tín hiệu lỗi được giải mã trước hoặc sau khi thực hiện thao tác tái tạo tần số để cung cấp kết quả phân tích (603); và bộ tái tạo tần số (604) để tạo ra các phần quang phổ không được bao gồm trong tín hiệu lỗi được giải mã sử dụng phần quang phổ của tín hiệu lỗi được giải mã, dữ liệu tham số (605), và kết quả phân tích (603).



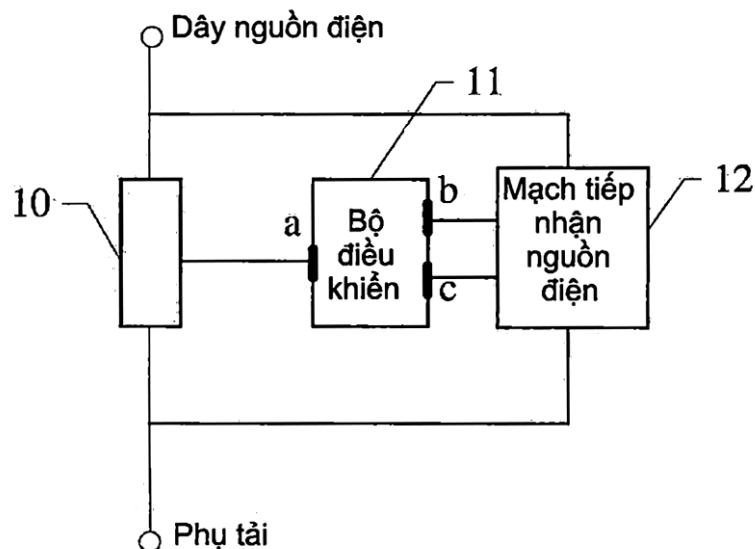
- (11) **47177**
- (21) 1-2016-00624 (51)⁷ **H04N 5/262**
- (22) 27.06.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2014/005729 27.06.2014 (87) WO2015/012495 29.01.2015
- (30) 61/857,310 23.07.2013 US
- 10-2013-0144795 26.11.2013 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JEONG, Jae-yun (KR), KIM, Sung-jin (KR), KIM, Yong-gyoo (KR), CHO, Sung-dae (KR), CHOE, Ji-hwan (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng và phương pháp điều khiển thiết bị này. Thiết bị đầu cuối người dùng bao gồm bộ phận camera được tạo cấu hình để chụp ảnh đối tượng, bộ điều khiển được tạo cấu hình để nhận biết ảnh của đối tượng từ ảnh của đối tượng được chụp bằng bộ phận camera, tạo ra siêu dữ liệu ảnh được dùng để thay đổi phần đặc trưng trên ảnh của đối tượng, và tạo ra tệp ảnh bằng cách ghép ảnh của đối tượng với siêu dữ liệu ảnh, bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ tệp ảnh, và màn hình được tạo cấu hình để, đáp lại việc chọn tệp ảnh, hiển thị ảnh của đối tượng trong đó phần đặc trưng có thay đổi theo siêu dữ liệu ảnh.



- (11) **47178**
(21) 1-2016-00625 (51)⁷ **H03K 17/16**
(22) 24.07.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/CN2014/082915 24.07.2014 (87) WO2015/010637 29.01.2015
(30) 201310320913.7 26.07.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2016

- (71) SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD. (AU)
78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales 2113, Australia
(72) TIAN, Yu (CN), OUYANG, Chunbo (CN), LAU, Kwok Hung (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) CHUYỂN MẠCH ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHUYỂN MẠCH ĐIỆN TỬ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chuyển mạch điện tử và phương pháp điều khiển chuyển mạch điện tử này. Trong chuyển mạch điện tử, trong khoảng thời gian điều khiển chuyển mạch chính từ trạng thái Tắt sang trạng thái Bật nhờ bộ điều khiển, thay đổi của dòng điện qua phụ tải chủ yếu được tạo ra bởi sự thay đổi của điện áp qua chuyển mạch chính, trong khi mạch tiếp nhận nguồn điện tiếp tục được nạp điện, vì thế điện áp qua chuyển mạch chính sẽ không về 0. Như vậy, trong khoảng thời gian này, điện áp qua chuyển mạch chính sẽ không thay đổi đột ngột từ 0 mà sẽ thay đổi từ điện áp nạp điện của mạch tiếp nhận nguồn điện, vì thế mức độ thay đổi là nhỏ hơn, và thay đổi của dòng điện qua phụ tải cũng nhỏ hơn, nhờ đó giảm bớt nhiễu điện từ do mức độ thay đổi lớn hơn của dòng điện qua phụ tải.

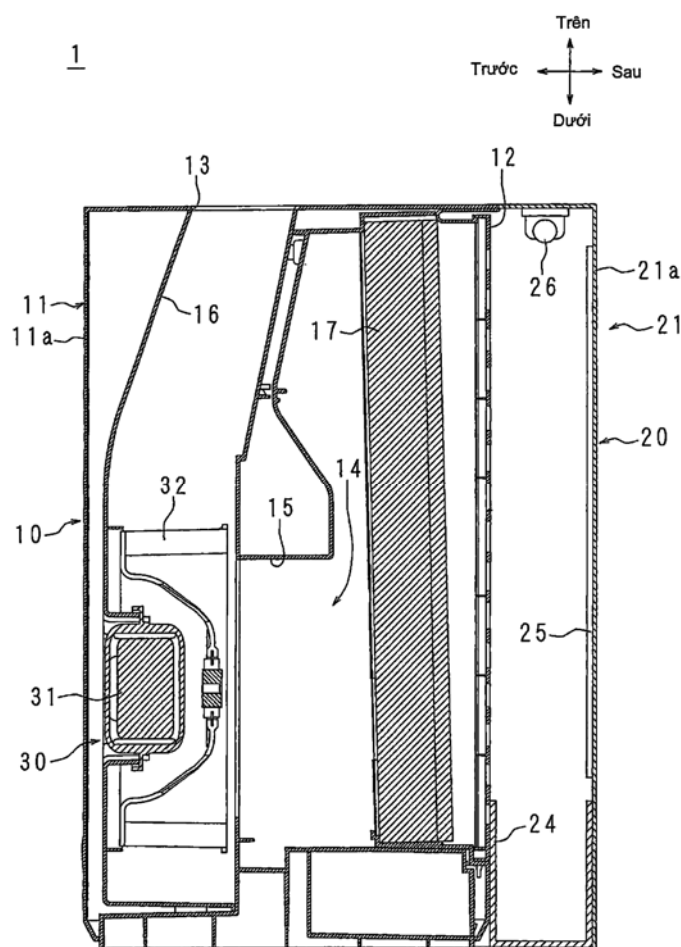


- (11) **47179**
 (21) 1-2016-00627 (51)⁷ **F04D 29/70**, 17/16, B01D 46/00, 46/42
 (22) 01.09.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/072946 01.09.2014 (87) WO2015/111246 A1 30.07.2015
 (30) 2014-010655 23.01.2014 JP
 2014-105520 21.05.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2016

- (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan
 (72) SHIGEMOTO, Naoyuki (JP), SASAKI, Nobuo (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) QUẠT THỔI KHÔNG KHÍ

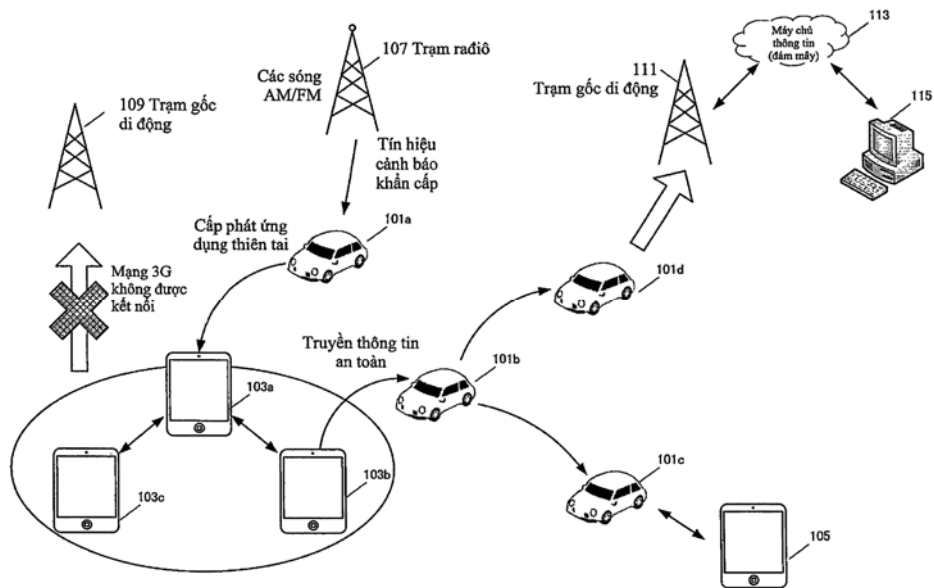
(57) Sáng chế đề cập đến quạt thổi không khí có thể ngăn không cho bụi từ các vảy hoặc các xác chết của các côn trùng bầy bị phân tán ra bên ngoài. Trong quạt thổi không khí gồm có vỏ (11, 21) có cổng hút và cổng xả (13), quạt thổi không khí (30) được bố trí ở bên trong vỏ (11, 21) lấy không khí qua cổng hút và xả không khí khỏi cổng xả (13), và bộ lọc (17) lọc không khí được hút qua cổng hút, phần bầy côn trùng (25) mà bầy các côn trùng được đặt ở đường thông khí giữa cổng hút và bộ lọc (17).



- (11) **47180**
 (21) 1-2016-00628 (51)⁷ **G08B 25/04**, 25/10, G08G 1/09, H04M 3/487, 11/04, H04W 4/04, 4/22, 8/24
 (22) 09.09.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/073820 09.09.2014 (87) WO2015/045853 A1 02.04.2015
 (30) 2013-204573 30.09.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2016

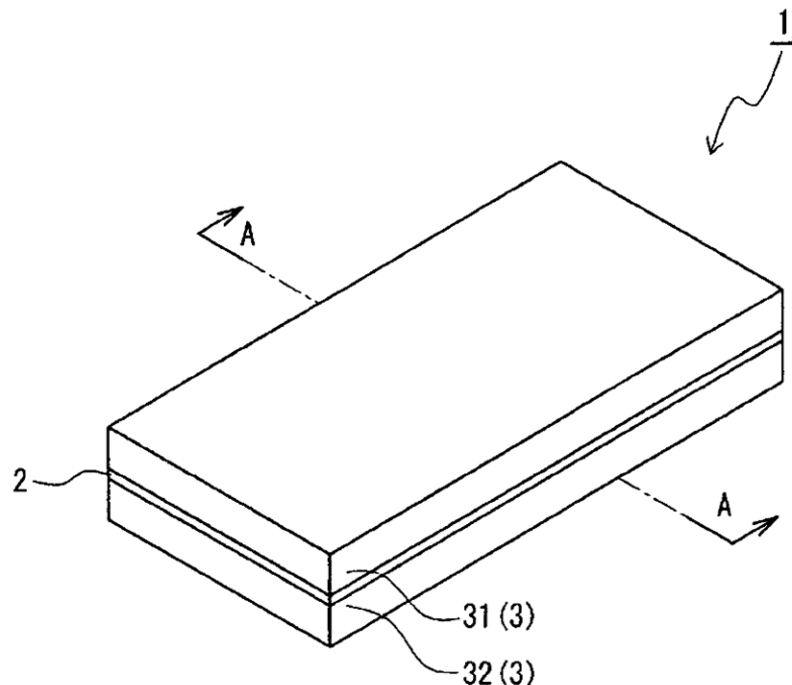
- (71) TOYOTA INFOTECHNOLOGY CENTER CO., LTD. (JP)
 6-20, Akasaka 6-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0052 Japan
 (72) ALTINTAS, Onur (TR), KREMO, Haris (BA), TANAKA, Hideaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN AN TOÀN VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG TIN AN TOÀN**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống chia sẻ thông tin an toàn một cách rộng rãi và nhanh chóng ngay cả khi các mạng diện rộng bị dừng khi thiên tai hoặc nguyên nhân tương tự. Phương pháp truyền thông tin an toàn bao gồm bước trong đó thiết bị đầu cuối di động thứ nhất (103) truyền thông tin an toàn tới thiết bị đầu cuối được gắn trên xe (101), bước trong đó thiết bị đầu cuối được gắn trên xe (101) lưu trữ thông tin an toàn thu được từ thiết bị đầu cuối di động thứ nhất (103), bước trong đó thiết bị đầu cuối được gắn trên xe (101) truyền thông tin an toàn tới thiết bị đầu cuối được gắn trên xe khác (101) bằng cách truyền thông giữa xe với xe, bước trong đó thiết bị đầu cuối được gắn trên xe (101) lưu trữ thông tin an toàn thu được từ thiết bị đầu cuối được gắn trên xe khác (101) bằng cách truyền thông giữa xe với xe, và bước trong đó thiết bị bất kỳ trong số các thiết bị đầu cuối được gắn trên xe (101) truyền thông tin an toàn được lưu trữ trong thiết bị đầu cuối được gắn trên xe tới máy chủ thông tin (113) thông qua điểm truy cập khi thiết bị đầu cuối được gắn trên xe (101) đã tới khu vực có thể truyền thông của điểm truy cập, hoặc truyền thông tin an toàn được lưu trữ trong thiết bị đầu cuối được gắn trên xe (101) tới thiết bị đầu cuối di động thứ hai (103) khi thiết bị đầu cuối được gắn trên xe trở nên có khả năng truyền thông với thiết bị đầu cuối di động thứ hai (103).



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|------------|
| (11) | 47181 | | | | |
| (21) | 1-2016-00633 | | (51) ⁷ | G10K 11/16 , 11/62, B32B 5/26, B60R 13/08 | |
| (22) | 01.08.2014 | | (43) | 25.05.2016 | |
| (86) | PCT/JP2014/070319 | 01.08.2014 | (87) | WO2015/025696 | 26.02.2015 |
| (30) | 2013-172328 | 22.08.2013 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2016

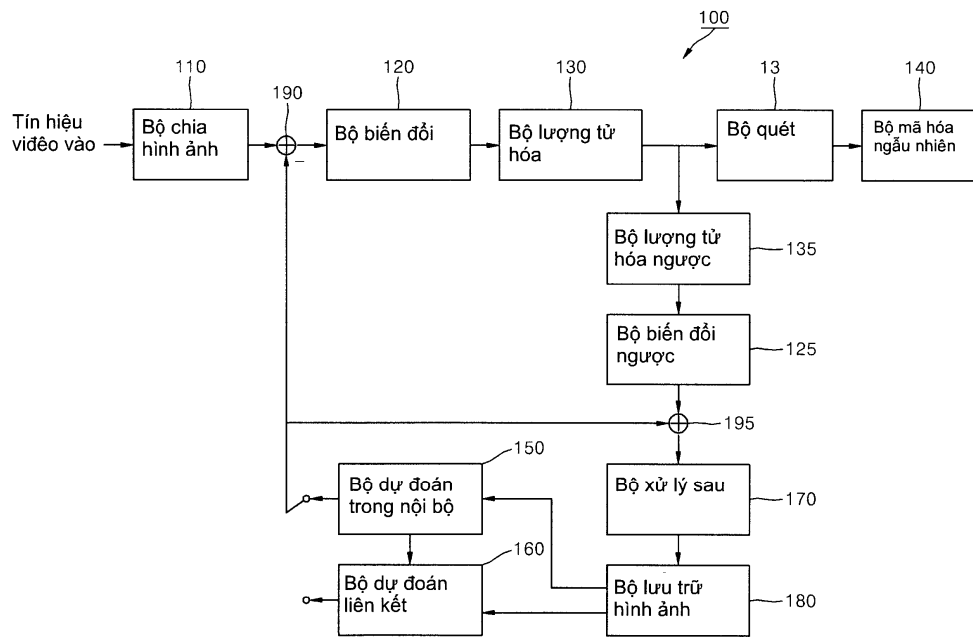
- (71) 1. AUTONETWORKS TECHNOLOGIES, LTD. (JP)
 1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503 Japan
 2. SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
 1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503 Japan
 3. SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
- (72) TAKATA Yutaka (JP), TANAKA Shigeyuki (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT LIỆU HẤP THỤ ÂM VÀ BÓ DÂY ĐIỆN CÓ VẬT LIỆU HẤP THỤ ÂM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hấp thụ âm và bó dây điện có vật liệu hấp thụ âm có khả năng hấp thụ âm trong dải tần số rộng từ tần số thấp đến tần số cao và không làm tăng trọng lượng. Vật liệu hấp thụ âm (1) được tạo kết cấu bằng cách cán mỏng các tấm vật liệu cơ sở (3) sử dụng các vải không dệt và tấm vật liệu bọc (2) có trọng lượng cơ sở nhỏ hơn các tấm vật liệu cơ sở (3) sao cho tấm vật liệu bọc (2) được bố trí giữa các tấm vật liệu cơ sở 3 và lượng thấm không khí của vật liệu hấp thụ âm nằm trong khoảng từ 5 đến 50 cm³/cm².s.



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--------------------------|
| (11) | 47182 | | | |
| (21) | 1-2016-00634 | | (51) ⁷ | H04N 7/34 |
| (62) | 1-2013-00830 | | | |
| (22) | 12.08.2011 | | (43) | 25.05.2016 |
| (86) | PCT/KR2011/005941 | 12.08.2011 | (87) | WO2012/023762 23.02.2012 |
| (30) | 10-2010-0079529 | 17.08.2010 | KR | |
| | 10-2011-0064301 | 30.06.2011 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.03.2013

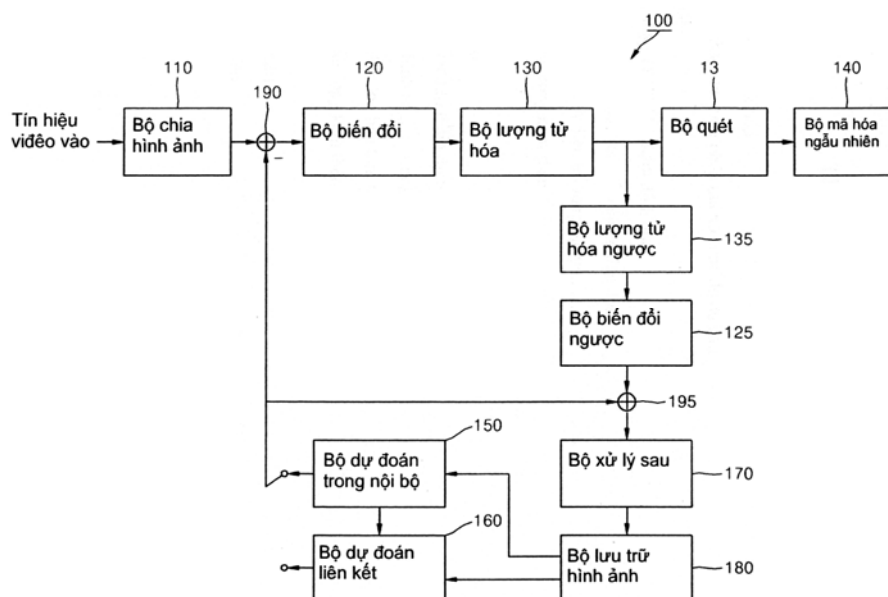
- (71) M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea
- (72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN TRONG NỘI BỘ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã chế độ dự đoán trong nội bộ: phương pháp này bao gồm các bước: giải dòn kênh dòng bit để trích xuất thông tin dự đoán trong nội bộ và các tín hiệu thặng dư; khôi phục lại chế độ dự đoán trong nội bộ của đơn vị dự đoán hiện hành bằng cách sử dụng thông tin dự đoán trong nội bộ của đơn vị dự đoán hiện hành bằng cách sử dụng thông tin dự đoán trong nội bộ và các chế độ dự đoán trong nội bộ của các đơn vị dự đoán liên kế với các đơn vị dự đoán hiện hành; tạo ra các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu có sẵn nếu tồn tại các điểm ảnh tham chiếu không có sẵn trong đơn vị dự đoán; lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng chế độ dự đoán trong nội bộ khôi phục được; tạo ra khối dự đoán bằng cách sử dụng chế độ dự đoán trong nội bộ khôi phục được và các điểm ảnh tham chiếu; giải mã tín hiệu thặng dư để tạo ra khối thặng dư; và tạo ra khối xây dựng lại bằng cách sử dụng khối dự đoán và khối thặng dư. Theo đó, các bit bổ sung do sự gia tăng của chế độ dự đoán trong nội bộ được giảm có hiệu quả. Ngoài ra, tỷ lệ nén hình ảnh có thể được cải thiện bằng cách tạo ra khối dự đoán tương tự như khối ban đầu.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 47183 | | | | |
| (21) | 1-2016-00635 | | (51) ⁷ | H04N 7/34 | |
| (62) | 1-2013-00830 | | | | |
| (22) | 12.08.2011 | | (43) | 25.05.2016 | |
| (86) | PCT/KR2011/005941 | 12.08.2011 | (87) | WO2012/023762 | 23.02.2012 |
| (30) | 10-2010-0079529 | 17.08.2010 | KR | | |
| | 10-2011-0064301 | 30.06.2011 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.03.2013

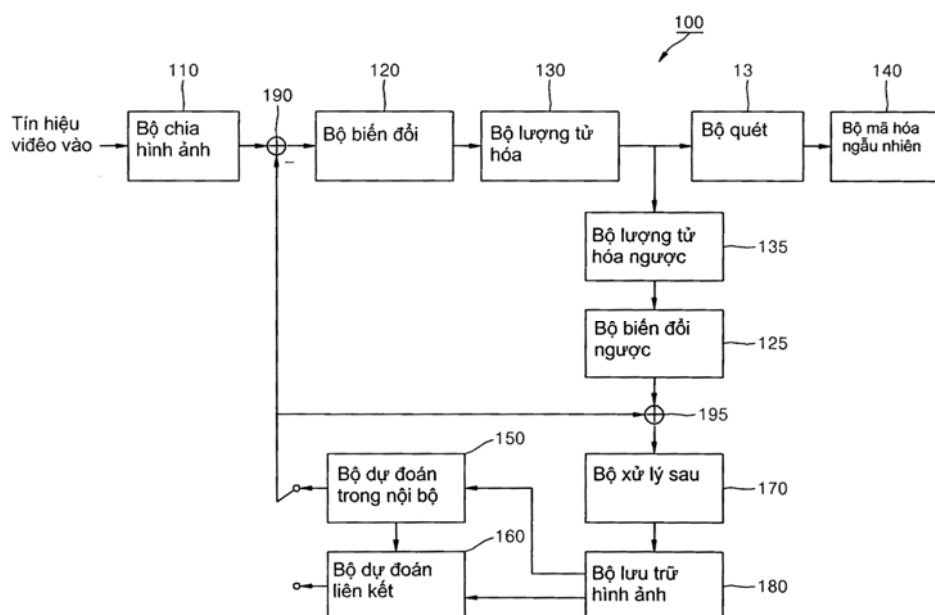
- (71) M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea
- (72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
- (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA CHẾ ĐỘ DỰ BÁO
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hoá chế độ dự báo và phương pháp giải mã hình ảnh chuyển động. Trong đó, phương pháp giải mã hình ảnh chuyển động bao gồm các bước: giải dòn kênh dòng bit để trích xuất thông tin dự đoán trong nội bộ và các tín hiệu thặng dư; khôi phục lại chế độ dự đoán trong nội bộ của đơn vị dự đoán hiện hành bằng cách sử dụng thông tin dự đoán trong nội bộ của đơn vị dự đoán hiện hành bằng cách sử dụng thông tin dự đoán trong nội bộ và các chế độ dự đoán trong nội bộ của các đơn vị dự đoán liên kế với các đơn vị dự đoán hiện hành; tạo ra các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu có sẵn nếu tồn tại các điểm ảnh tham chiếu không có sẵn trong đơn vị dự đoán; lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng chế độ dự đoán trong nội bộ khôi phục được; tạo ra khối dự đoán bằng cách sử dụng chế độ dự đoán trong nội bộ khôi phục được và các điểm ảnh tham chiếu; giải mã tín hiệu thặng dư để tạo ra khối thặng dư; và tạo ra khối xây dựng lại bằng cách sử dụng khối dự đoán và khối thặng dư. Theo đó, các bit bổ sung do sự gia tăng của chế độ dự đoán trong nội bộ được giảm có hiệu quả. Ngoài ra, tỷ lệ nén hình ảnh có thể được cải thiện bằng cách tạo ra khối dự đoán tương tự như khối ban đầu.



- (11) **47184**
 (21) 1-2016-00636 (51)⁷ **H04N 7/34**
 (62) 1-2013-00830
 (22) 12.08.2011 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2011/005941 12.08.2011 (87) WO2012/023762 23.02.2012
 (30) 10-2010-0079529 17.08.2010 KR
 10-2011-0064301 30.06.2011 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.03.2013

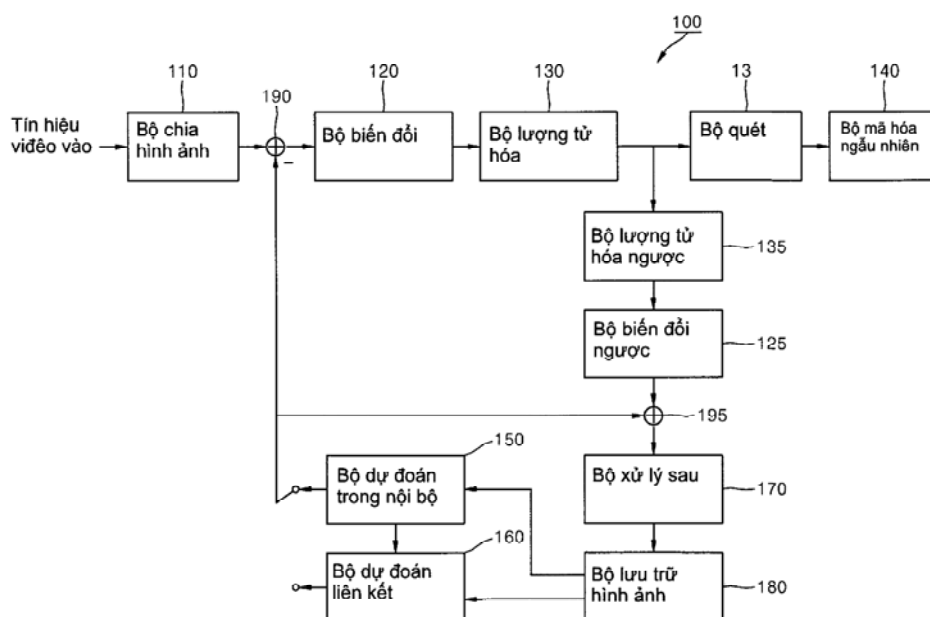
- (71) M&K HOLDINGS INC. (KR)
 3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea
 (72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ MÃ HOÁ HÌNH ẢNH
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị mã hoá hình ảnh và phương pháp giải mã hình ảnh chuyển động. Trong đó, phương pháp giải mã hình ảnh chuyển động bao gồm các bước: giải dòn kênh dòng bit để trích xuất thông tin dự đoán trong nội bộ và các tín hiệu thặng dư; khôi phục lại chế độ dự đoán trong nội bộ của đơn vị dự đoán hiện hành bằng cách sử dụng thông tin dự đoán trong nội bộ của đơn vị dự đoán hiện hành bằng cách sử dụng thông tin dự đoán trong nội bộ và các chế độ dự đoán trong nội bộ của các đơn vị dự đoán liên kế với các đơn vị dự đoán hiện hành; tạo ra các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu có sẵn nếu tồn tại các điểm ảnh tham chiếu không có sẵn trong đơn vị dự đoán; lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng chế độ dự đoán trong nội bộ khôi phục được; tạo ra khối dự đoán bằng cách sử dụng chế độ dự đoán trong nội bộ khôi phục được và các điểm ảnh tham chiếu; giải mã tín hiệu thặng dư để tạo ra khối thặng dư; và tạo ra khối xây dựng lại bằng cách sử dụng khối dự đoán và khối thặng dư. Theo đó, các bit bổ sung do sự gia tăng của chế độ dự đoán trong nội bộ được giảm có hiệu quả. Ngoài ra, tỷ lệ nén hình ảnh có thể được cải thiện bằng cách tạo ra khối dự đoán tương tự như khối ban đầu.



- (11) **47185**
 (21) 1-2016-00637 (51)⁷ **H04N 7/34**
 (62) 1-2013-00830
 (22) 12.08.2011 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2011/005941 12.08.2011 (87) WO2012/023762 23.02.2012
 (30) 10-2010-0079529 17.08.2010 KR
 10-2011-0064301 30.06.2011 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.03.2013

- (71) M&K HOLDINGS INC. (KR)
 3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea
 (72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã hình ảnh và phương pháp giải mã hình ảnh. Trong đó, phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: giải dòn kênh dòng bit để trích xuất thông tin dự đoán trong nội bộ và các tín hiệu thặng dư; khôi phục lại chế độ dự đoán trong nội bộ của đơn vị dự đoán hiện hành bằng cách sử dụng thông tin dự đoán trong nội bộ của đơn vị dự đoán hiện hành bằng cách sử dụng thông tin dự đoán trong nội bộ và các chế độ dự đoán trong nội bộ của các đơn vị dự đoán liền kề với các đơn vị dự đoán hiện hành; tạo ra các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu có sẵn nếu tồn tại các điểm ảnh tham chiếu không có sẵn trong đơn vị dự đoán; lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng chế độ dự đoán trong nội bộ khôi phục được; tạo ra khối dự đoán bằng cách sử dụng chế độ dự đoán trong nội bộ khôi phục được và các điểm ảnh tham chiếu; giải mã tín hiệu thặng dư để tạo ra khối thặng dư; và tạo ra khối xây dựng lại bằng cách sử dụng khối dự đoán và khối thặng dư. Theo đó, các bit bổ sung do sự gia tăng của chế độ dự đoán trong nội bộ được giảm có hiệu quả. Ngoài ra, tỷ lệ nén hình ảnh có thể được cải thiện bằng cách tạo ra khối dự đoán tương tự như khối ban đầu.

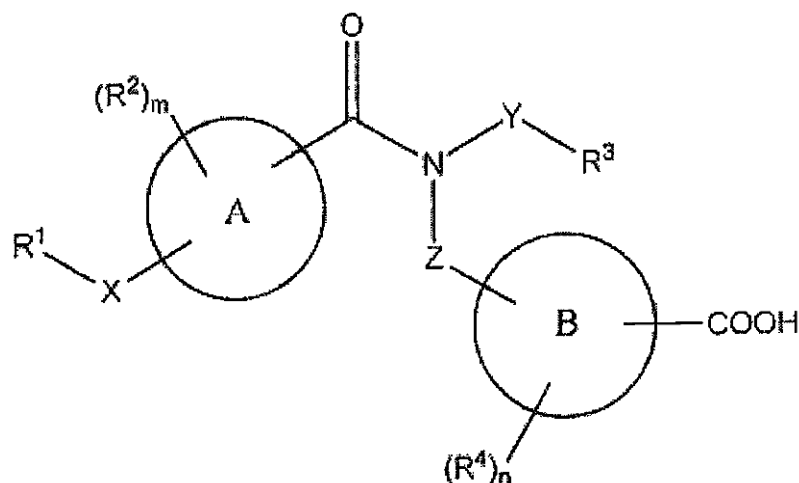


- (11) **47186**
(21) 1-2016-00638 (51)⁷ **A61K 31/485**, A61P 25/04
(22) 23.07.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/EP2014/065816 23.07.2014 (87) WO2015/011189 29.01.2015
(30) 13177646.0 23.07.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.02.2016

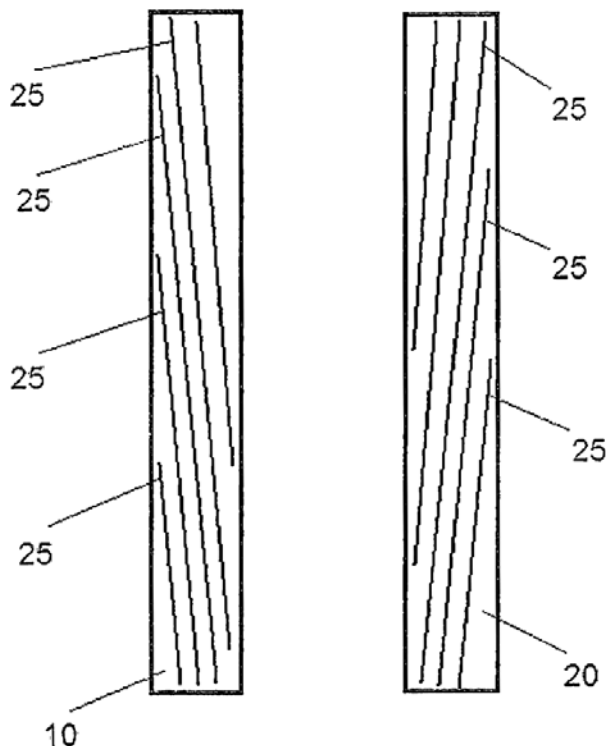
- (71) EURO-CELTIQUE S.A. (LU)
2, avenue Charles de Gaulle, L-1653 Luxembourg, Luxembourg
(72) VON COBURG, Yvonne (DE), REIMER, Karen (DE), OKSCHE, Alexander (DE),
HOLZER, Peter (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DUỢC PHẨM KẾT HỢP CHỨA OXYCODON VÀ NALOXON ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ CHỨNG ĐAU Ở BỆNH NHÂN BỊ ĐAU VÀ BỆNH GÂY RA CHỨNG LOẠN KHUẨN ĐƯỜNG RUỘT VÀ/HOẶC LÀM TĂNG NGUY CƠ CHUYỂN VỊ VI KHUẨN TRONG RUỘT**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng liều dùng qua đường miệng chứa oxycodon hoặc muối dược dụng của nó và naloxon hoặc muối dược dụng của nó để sử dụng trong việc điều trị chứng đau ở bệnh nhân bị i) đau và ít nhất một bệnh ii) nữa, trong đó ít nhất một bệnh ii) này gây ra chứng loạn khuẩn đường ruột, hoặc để sử dụng trong việc điều trị chứng đau ở bệnh nhân bị i) đau và ít nhất một bệnh iii) nữa, trong đó ít nhất một bệnh iii) này làm tăng nguy cơ đối với sự chuyển vị vi khuẩn trong ruột và do đó, làm tăng nguy cơ về bệnh viêm màng bụng, SIRS và/hoặc ổ chứng nhiễm trùng.

- (11) **47187**
 (21) 1-2016-00643 (51)⁷ **C07C 235/52**, A61K 31/44, A61P 29/00, 9/10, C07D 213/81, 239/34
 (22) 20.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/GB2014/052558 20.08.2014 (87) WO2015/025164 26.02.2015
 (30) 1314926.5 20.08.2013 GB
 (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
 (72) BUFFHAM, William (GB), CANNING, Hannah (GB), DAVENPORT, Richard (GB), FARNABY, William (GB), MACK, Stephen (GB), PARMAR, Alka (GB), WRIGHT, Susanne (GB)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT AMIT DÙNG LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ AXIT LYSOPHOSPHATIDIC
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I):



và muối được dụng của nó, trong đó, R¹, X, m, R², Y, R³, Z, n, R⁴, A và B là như được xác định trong bản mô tả, quy trình điều chế các hợp chất này và được phẩm chứa chúng.

- (11) **47188**
- (21) 1-2016-00645 (51)⁷ **B21F 1/02, D07B 1/06**
- (22) 13.05.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/059757 13.05.2014 (87) WO2015/014510 05.02.2015
- (30) CN201310321016.8 29.07.2013 CN
- (71) NV BEKAERT SA (BE)
Bekaertstraat 2, B-8550 Zwevegem, Belgium
- (72) ZHANG, Aijun (CN)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) SỢI ĐƠN BẰNG THÉP THẲNG ĐỂ GIA CƯỜNG LỚP BỐ, LỚP BỐ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỢI ĐƠN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi đơn bằng thép thẳng để gia cường lớp bố của lớp hơi, khác biệt ở chỗ, chiều cao cung của sợi đơn bằng thép thẳng nhỏ hơn 30mm. Sợi đơn bằng thép được làm biến dạng dẻo bằng cách xoắn dọc theo trục của sợi đơn bằng thép trên thiết bị xoắn kép. Biến dạng xoắn dẻo loại bỏ khác biệt về ứng suất bề mặt trên sợi đơn bằng thép và tạo ra sợi đơn bằng thép thẳng để gia cường lớp bố. Sáng chế đề xuất giải pháp đơn giản với thiết bị hiện có để sản xuất sợi đơn bằng thép thẳng thích hợp nhằm gia cường lớp với tốc độ cao trong quá trình sản xuất hàng loạt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất sợi đơn bằng thép thẳng và lớp bố của lớp hơi được gia cường bằng sợi đơn bằng thép thẳng này.



- (11) **47189**
 (21) 1-2016-00646 (51)⁷ **F04D 29/046**, 11/00, 13/00
 (22) 24.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/069555 24.07.2014 (87) WO2015/012350 A1 29.01.2015
 (30) 2013-154919 25.07.2013 JP
 2014-013371 28.01.2014 JP

(71) EBARA CORPORATION (JP)

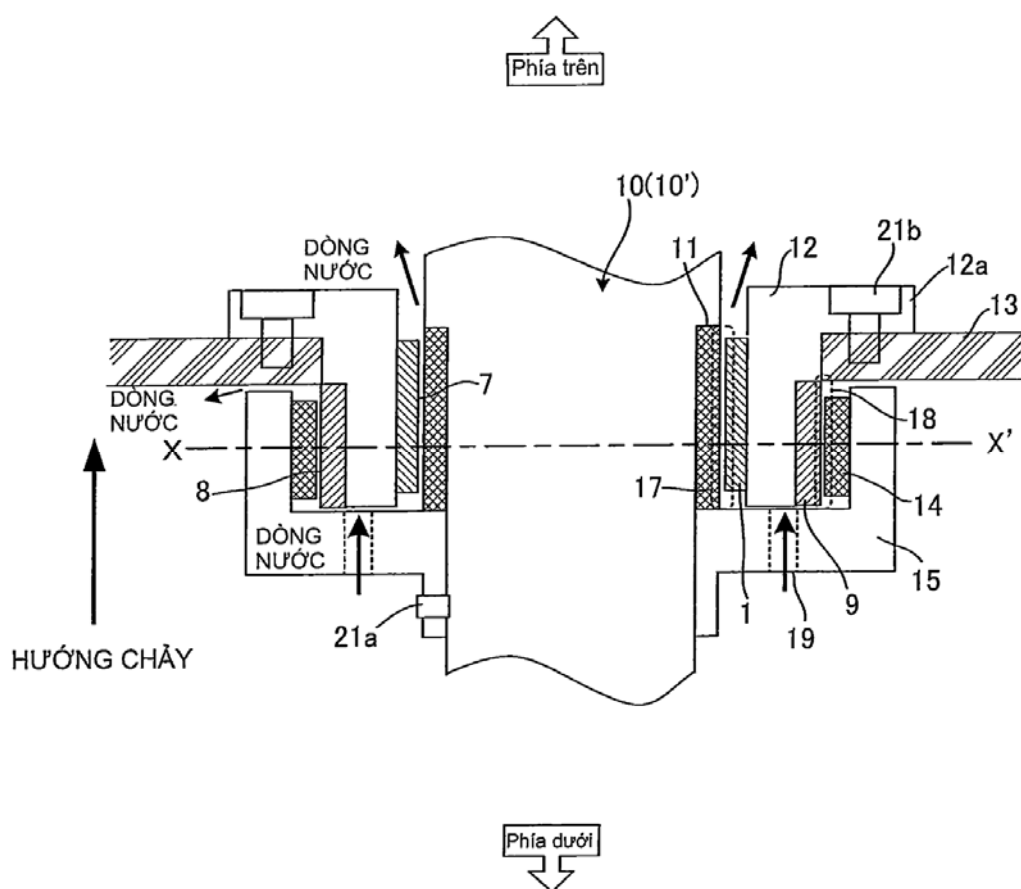
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo, 144-8510 Japan

(72) WATANABE, Yusuke (JP), ISHII, Masaji (JP), SUGIYAMA, Kazuhiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BƠM CÓ TRỤC THẲNG ĐỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến bơm có trục thẳng đứng, trong đó sự rung do lực không ổn định do ma sát, màng chất lỏng, v.v., được ngăn ngừa tại thời điểm thao tác làm khô, thao tác thoát nước có bùn, v.v., mà không bị mất sức chịu ăn mòn. Bơm có trục thẳng đứng theo sáng chế có ống bọc bằng kim loại (11) ở chu vi ngoài của trục quay (10) (10'). Ổ trượt thứ nhất (1) được bố trí ở mặt chu vi ngoài của ống bọc (11). Ngoài ra, ổ trượt thứ hai (9) được bố trí ở bề mặt chu vi ngoài của vỏ ổ đỡ thứ nhất (12). Vỏ ống bọc (15) được cố định vào trục quay (10) (10'). Ống bọc (14) được bố trí ở bề mặt chu vi trong của vỏ ống bọc (15).



(11) **47190**

(21) 1-2016-00654

(22) 16.07.2014

(86) PCT/US2014/046868 16.07.2014

(30) 61/859,115 26.07.2013

(51)⁷ **B65D 17/00**

(43) 25.05.2016

(87) WO2015/013081 A1 29.01.2015

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.02.2016

(71) **BALL CORPORATION (US)**

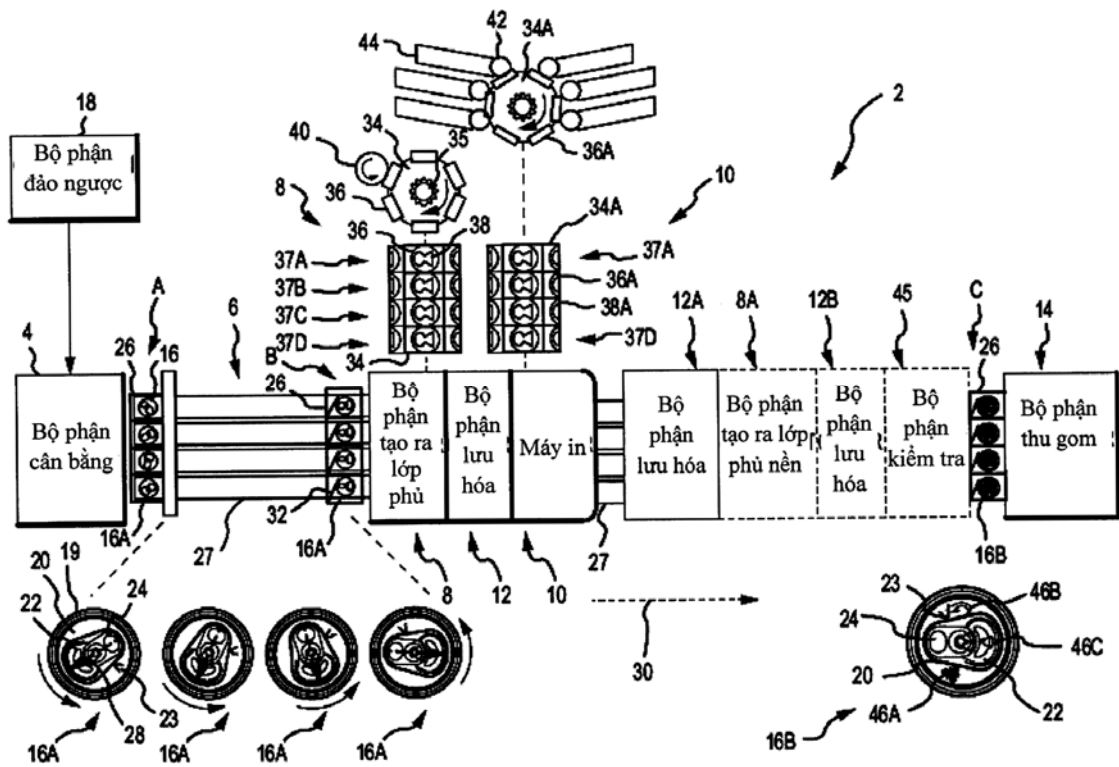
10 Longs Peak Drive, Broomfield, CO 80021, United States

(72) **Dean C. ELLEFSON (US)**

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐỊNH HƯỚNG NẮP ĐẦU BÌNH CHỨA ĐỒ UỐNG VÀ IN DẤU HIỆU CHỈ DẪN TẠI VỊ TRÍ ĐỊNH TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để định hướng và trang trí nắp đầu bình chứa đồ uống. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị được sử dụng để định vị các nắp đầu bình chứa tại vị trí định hướng định trước và sau đó trang trí phân định trước của các nắp đầu.



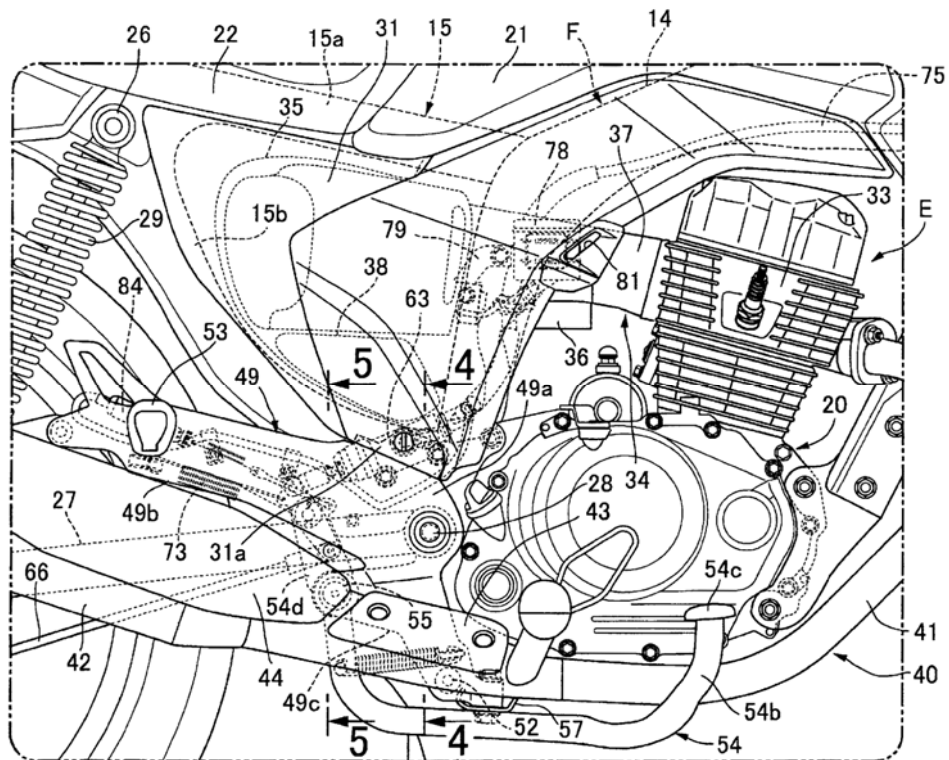
- (11) **47191**
(21) 1-2016-00655 (51)⁷ **A61K 8/73**, 41/00, 8/22, 8/38, 8/49, 8/60, 8/97, 8/99, A61P 17/00, 17/10, A61Q 19/08
- (62) 1-2011-01452
(22) 06.11.2009 (43) 25.05.2016
(86) PCT/CA2009/001615 06.11.2009 (87) WO2010/051641 A1 14.05.2010
(30) 61/112,235 07.11.2008 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2011
- (71) KLOX TECHNOLOGIES INC. (CA)
275, boul. Armand Frappier Laval, Quebec H7V 4A7, Canada
- (72) PIERGALLINI, Remigio (IT), LOUPIS, Nikolaos (GR), BELLINI, Francesco (CA)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY VẾT XĂM CHỨA AXIT HYALURONIC, GLUCOSAMIN, HOẶC ALANTOIN**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy vết xăm chứa ít nhất một chất oxy hóa, ít nhất một chất quang hoạt có thể hoạt hóa chất oxy hóa là hợp chất huỳnh quang, và ít nhất một yếu tố làm liền vết thương được chọn từ nhóm bao gồm axit hyaluronic, glucosamin và allantoin, cùng với chất mang dược dụng.

- (11) **47192**
 (21) 1-2016-00656 (51)⁷ **B62J 25/00**, B60L 3/04
 (22) 27.05.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/063969 27.05.2014 (87) WO2015/029520 A1 05.03.2015
 (30) 2013-177804 29.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.02.2016

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
 (72) Takamasa IGUCHI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) XE HAI BÁNH CÓ ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế đề xuất xe hai bánh có động cơ trong đó bậc để chân cho người ngồi sau được lắp trên giá đỡ bậc để chân mà được lắp cố định vào khung thân xe, cần phanh chân được đỡ theo cách xoay được trên giá đỡ bậc để chân, và thân chính động cơ được bố trí ở phía trước khung chốt xoay, trong đó giá đỡ bậc để chân (49) là một khối liền bao gồm phần đỡ (49a) lắp cố định vào khung chốt xoay (17) và phần kéo dài theo chiều thẳng đứng (49c) kéo dài xuống dưới từ phần đỡ (49a) theo cách kéo dài xuống bên dưới đòn lắc (27) khi nhìn từ phía bên, ít nhất một phần của trục phanh chân (55) được bố trí ở vị trí gối chông lên một phần của hệ thống xả (40) khi nhìn từ phía bên, và cần phanh chân (54) được đỡ theo cách xoay được, thông qua trục phanh chân (55), trên phần kéo dài theo chiều thẳng đứng (49c) bên dưới đòn lắc (27) khi nhìn từ phía bên được tạo ra theo cách có phần đòn thẳng đứng (54d) kéo dài theo chiều thẳng đứng sao cho nó nằm giữa đòn lắc (27) và giá đỡ bậc để chân (49) theo chiều rộng xe. Điều này cho phép cần phanh chân được đỡ trên giá đỡ bậc để chân với khả năng chịu tải đủ lớn ngay cả khi hệ thống xả được bố trí ở một phía bên theo chiều rộng xe của cần phanh chân.



(11) **47193**

(21) 1-2016-00657

(51)⁷ **B60K 15/02**

(22) 24.02.2016

(43) 25.05.2016

(30) 2015-069354 30.03.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.02.2016

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

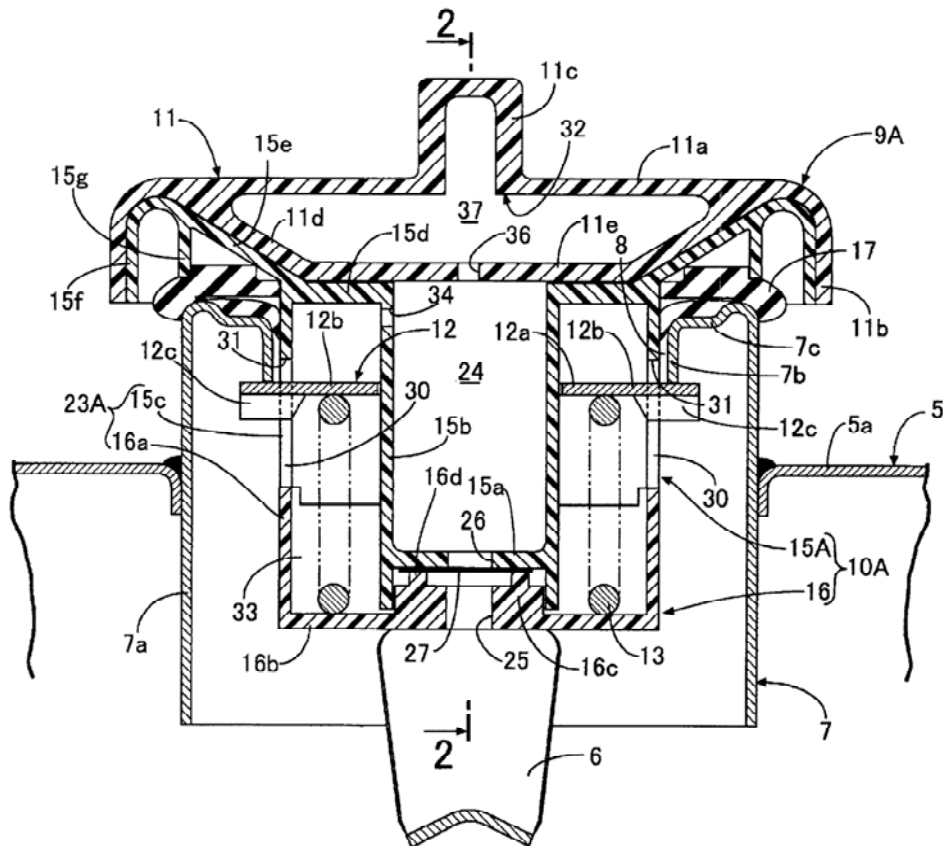
(72) Yasuhiro TAKADA (JP), Erina AOKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **NẮP ĐẬY DÙNG CHO BÌNH NHIÊN LIỆU**

(57) Sáng chế nhằm mục đích bố trí lò xo trong nắp trong một cách dễ dàng để cải thiện hiệu suất của công việc lắp ráp của nắp đậy dùng cho bình nhiên liệu bao gồm nắp trong, nắp ngoài được ghép vào nắp trong, chi tiết vận chặt được giữ bởi nắp trong có hai phần gài nhỏ sang phía bên từ mép theo chu vi của nắp trong, và lò xo được bố trí giữa chi tiết vận chặt và đầu trong của nắp trong.

Để đạt được mục đích nêu trên, theo sáng chế, nắp trong (10A) được tạo kết cấu theo cách mà nửa thân nắp trong thứ nhất (15A) được ghép vào nắp ngoài (11) và nửa thân nắp trong thứ hai (16) được ghép vào nhau với nửa thân nắp trong thứ nhất (15A) bị kẹp giữa nắp ngoài (11) và nửa thân nắp trong thứ hai (16). Lò xo (13) được bố trí giữa chi tiết vận chặt (12) đi xuyên qua nửa thân nắp trong thứ nhất (15A) và đầu của nửa thân nắp trong thứ hai (16) ở phía đối diện với nắp ngoài (11).



- (11) **47194**
(21) 1-2016-00658 (51)⁷ **G06F 3/147**, 1/16
(22) 02.08.2013 (43) 25.05.2016
(86) PCT/FI2013/050785 02.08.2013 (87) WO2015/015048 05.02.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.02.2016

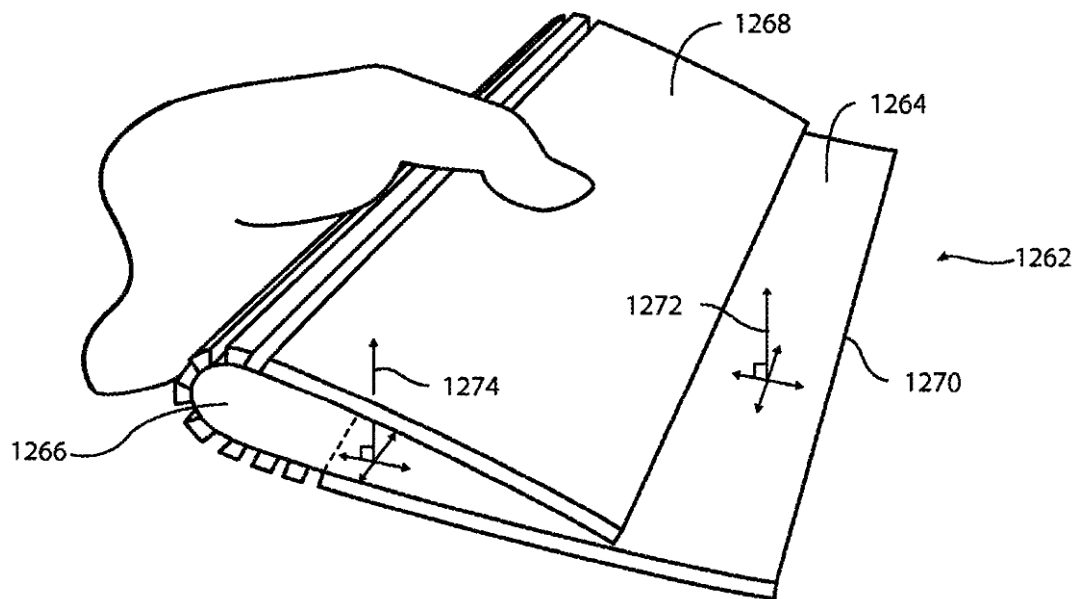
(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) KONTKANEN, Mikael (FI)

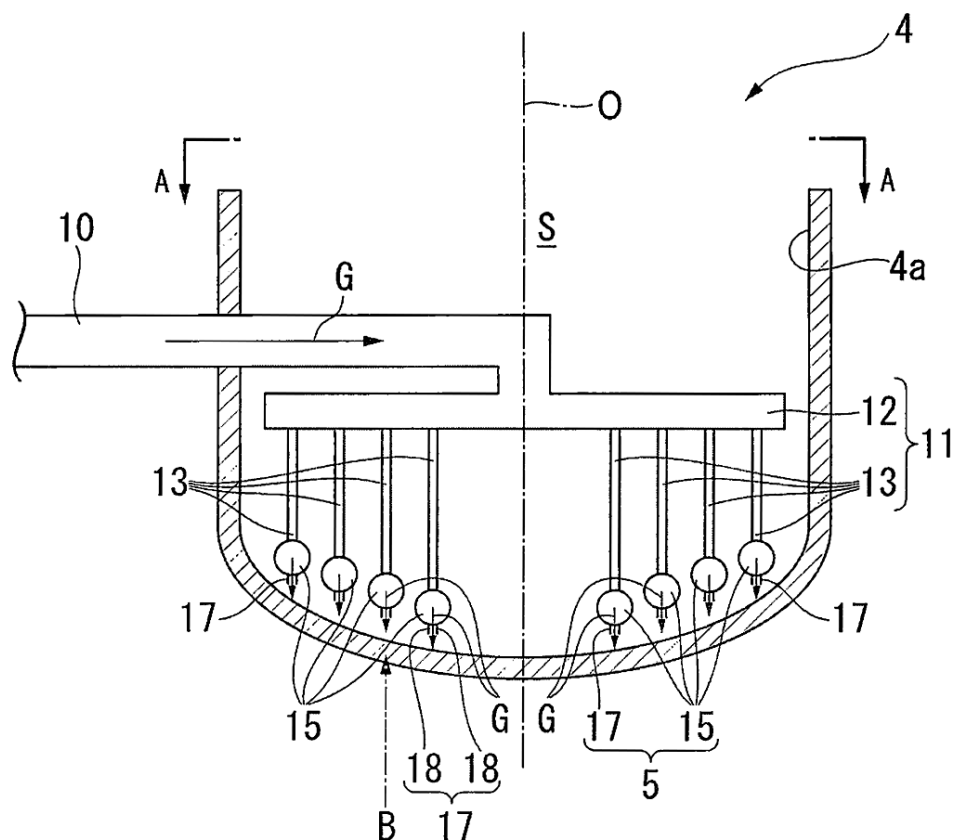
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TẠO RA MÀN HÌNH THÔNG BÁO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra màn hình thông báo bao gồm bước xác định rằng màn hình dẻo, bao gồm vùng màn hình dẻo nằm giữa vùng màn hình không dẻo và vùng màn hình không dẻo đối diện, được tạo cấu hình trong một cấu hình đóng, quyết định tạo ra màn hình thông báo, xác định vùng màn hình thông báo, dựa, ít nhất một phần trên, cấu hình đóng đó, và tạo ra màn hình biểu diễn thông báo trong vùng màn hình thông báo.



- (11) **47195**
- (21) 1-2016-00662 (51)⁷ **C10G 2/00**, B01J 8/22, C07B 61/00, C07C 1/04, 9/00, 11/00
- (22) 15.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/068802 15.07.2014 (87) WO2015/016060 A1 05.02.2015
- (30) 2013-157820 30.07.2013 JP
- (71) NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
- (72) MORITA Kentarou (JP), MURAHASHI Kazuki (JP), YAMADA Eiichi (JP), KATO Yuzuru (JP), SAIWAI Yoshiyuki (JP), MURATA Atsushi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **LÒ PHẢN ỨNG TỔNG HỢP HYDROCACBON**
- (57) Sáng chế đề cập đến lò phản ứng tổng hợp hydrocacbon có phần thân chính của lò (4) được cấu tạo dạng ống với trục (O) làm trục trung tâm và chứa huyền phù đặc (S); đường ống cấp khí (10) để nạp khí tổng hợp (G) vào phần thân chính của lò (4), và bộ phận phun (5) được bố trí ở phần dưới của phần thân lò, được nối thông với đường ống cấp khí (10) để phun khí tổng hợp (G). Bộ phận phun (5) này bao gồm ống gom (15), trong đó trên ống gom này có các lỗ được tạo ra tách rời nhau theo chiều thứ nhất và khí tổng hợp (G) được phun qua các lỗ này, và cặp chi tiết dạng tấm nhỏ ra từ ống gom (15), nằm ở hai phía đối diện của lỗ và theo chiều vuông góc với chiều thứ nhất.



- (11) **47196**
- (21) 1-2016-00664 (51)⁷ **A61K 47/48**
- (22) 21.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/047378 21.07.2014 (87) WO2015/013169 29.01.2015
- (30) 61/858,303 25.07.2013 US
- 62/015,848 23.06.2014 US
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 3S, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) CAPLAN, Shari L. (US), GOLOSOV, Andrei (US), GROSCHE, Philipp (DE), GUIMARAES, Carla (PT), KANTER, Aaron (US), LOU, Changgang (CN), PARKER, David Thomas (US), PETERS, Eric C. (US), USERA, Aimee Richardson (US), YASOSHIMA, Kayo (JP), YUAN, Jun (US), ZECRI, Frederic (US), ZHAO, Hongjuan (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **THỂ LIÊN HỢP SINH HỌC CHỨA POLYPEPTIT APELIN TỔNG HỢP, CHẾ PHẨM KẾT HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP SINH HỌC NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các thể liên hợp sinh học chứa polypeptit tổng hợp có công thức I' (SEQ ID NO:1):

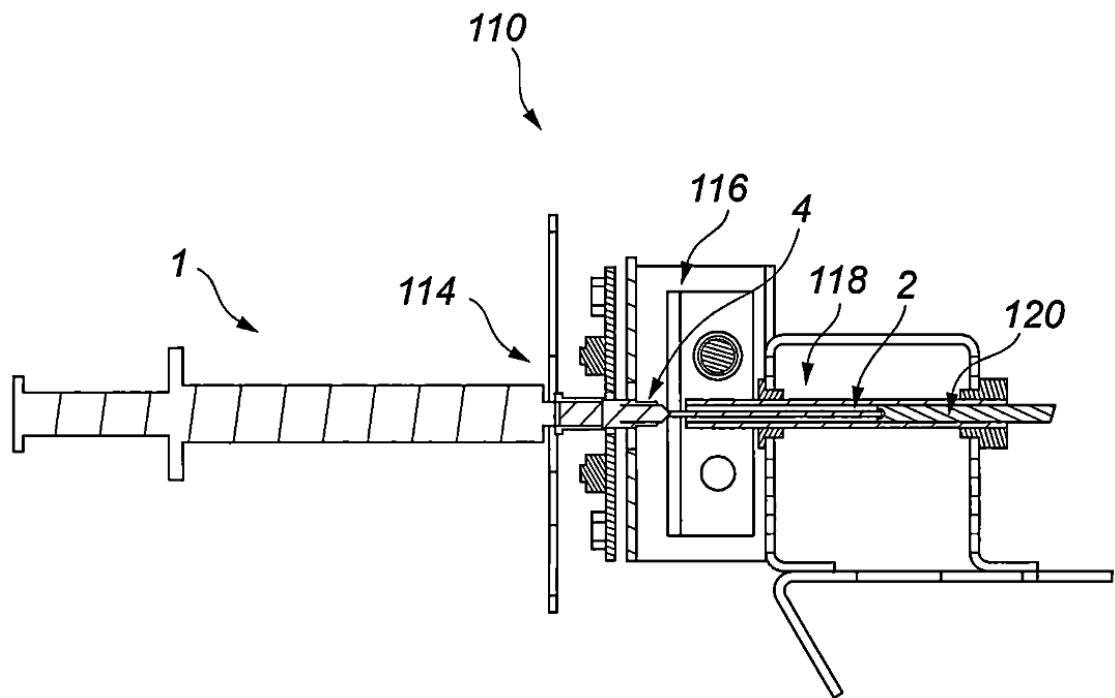
X1-X2-X3-X4-X5-X6-X7-X8-X9-X10-X11-X12-X13



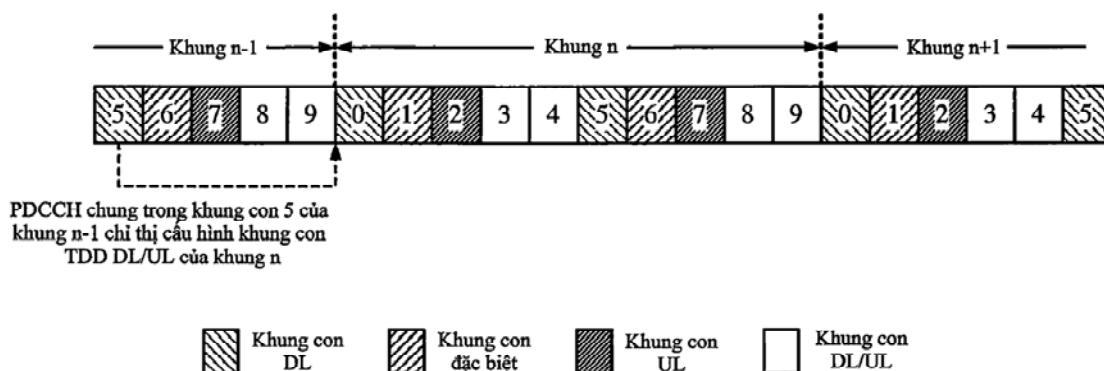
(I')

hoặc amit, este hoặc muối của chúng, trong đó X1, X2, X3, X4, X5, X6, X7, X8, X9, X10, X11, X12 và X13 là như được xác định ở đây và gốc kéo dài thời gian bán hủy trong đó peptit và gốc kéo dài thời gian bán hủy được liên kết cộng hóa trị hoặc dung hợp, tùy chọn qua cầu nối. Các polypeptit là chất chủ vận của thụ thể APJ (apelin receptor). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thể liên hợp sinh học. Chế phẩm kết hợp và dược phẩm chứa thể liên hợp sinh học này cũng được đề xuất.

- (11) **47197**
- (21) 1-2016-00665 (51)⁷ **A61M 5/32**
- (22) 14.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/GB2014/052135 14.07.2014 (87) WO2015/011443 A2 29.01.2015
- (30) 1313209.7 24.07.2013 GB
- (71) **NEEDLESMART LTD (GB)**
Lonsdale & Marsh 7th Floor, Cotton House, Old Hall Street, Liverpool L3 9TX, United Kingdom
- (72) **KIRBY, Clifford (GB), DOUCE, Norman (GB)**
- (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HỦY KIM TIÊM DƯỚI DA**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để xử lý kim tiêm dưới da, bao gồm: chi tiết hình trụ chứa để tiếp nhận kim tiêm; điện cực thứ nhất để tiếp xúc với một đầu kim tiêm; điện cực thứ hai để tiếp xúc với đầu nhọn của kim tiêm; hệ thống điều khiển, có thể vận hành để tạo ra dòng điện chạy trong kim tiêm giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, tại đó, dòng điện làm cho kim tiêm trở nên mềm và trong đó điện cực thứ hai được bố trí để di chuyển trong chi tiết hình trụ chứa và tạo ra lực nén tới kim tiêm, trong đó chi tiết hình trụ chứa được bố trí để được gia nhiệt bởi bộ gia nhiệt dưới dạng cuộn dây gia nhiệt (ẩn) bao quanh chi tiết hình trụ chứa trong suốt quá trình.



- (11) **47198**
- (21) 1-2016-00666 (51)⁷ **H04W 72/04**
- (22) 14.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/CN2014/082118 14.07.2014 (87) WO2015/014207 A1 05.02.2015
- (30) PCT/CN2013/080330 29.07.2013 CN
- PCT/CN2013/081188 09.08.2013 CN
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Wanshi (CN), XU, Hao (US), GAAL, Peter (US), WANG, Neng (CN), WEI, Chao (CN), FENG, Minghai (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật chỉ báo động cấu hình khung con của đường lên (Uplink - UL)/đường xuống (Downlink - DL) song công phân chia theo thời gian (Time Division Duplex - TDD) đến các thiết bị người dùng (UE). Trạm gốc có thể xác định một hoặc nhiều khung con neo và một hoặc nhiều khung con không neo trong một khung. Trạm gốc có thể biến đổi động cấu hình UL/DL của khung mà được sử dụng để truyền thông với nhiều UE trong ít nhất một trong các khung con neo của khung này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây như là trạm gốc và thiết bị người dùng.



(11) **47199**

(21) 1-2016-00668

(51)⁷ **G06F 3/14, 9/06**

(22) 24.07.2014

(43) 25.05.2016

(86) PCT/KR2014/006730 24.07.2014

(87) WO2015/012607 29.01.2015

(30) 10-2013-0087920 25.07.2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.02.2016

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

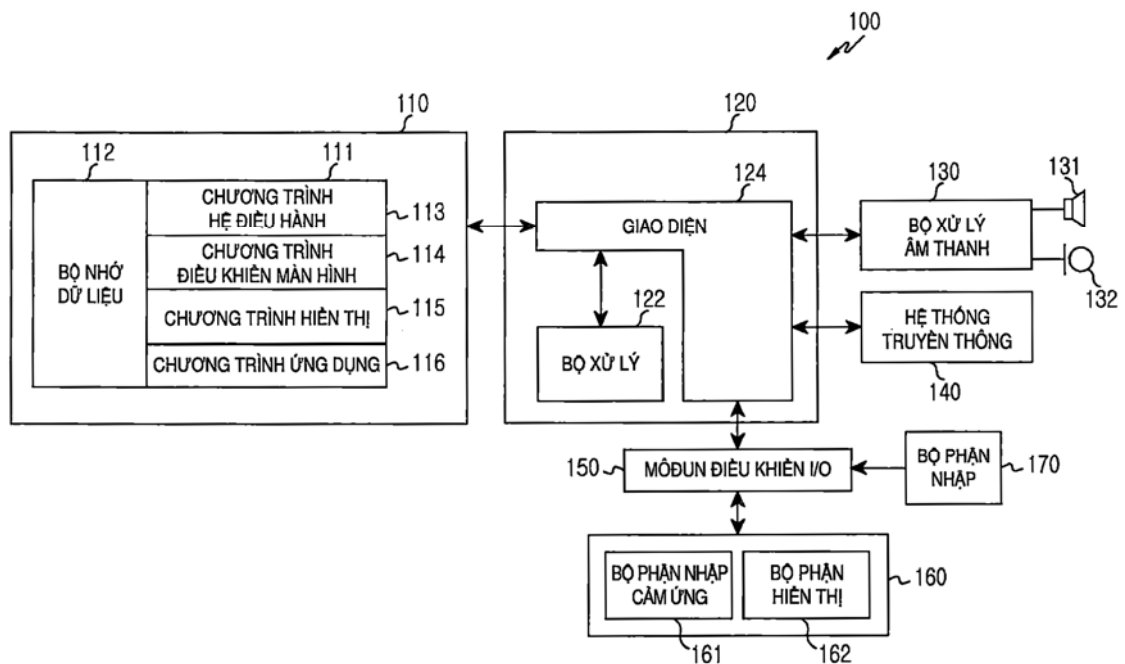
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

(72) JEON, Yong-Joon (KR)

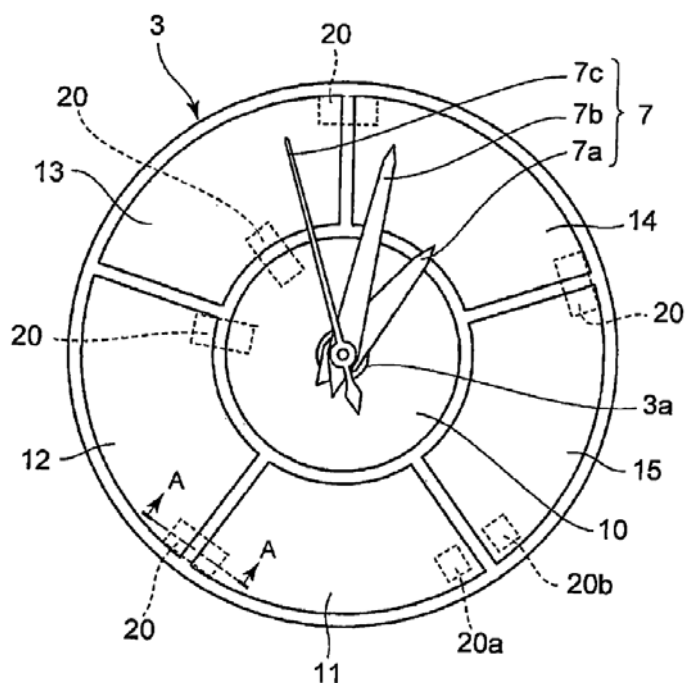
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ TRONG THIẾT BỊ NÀY

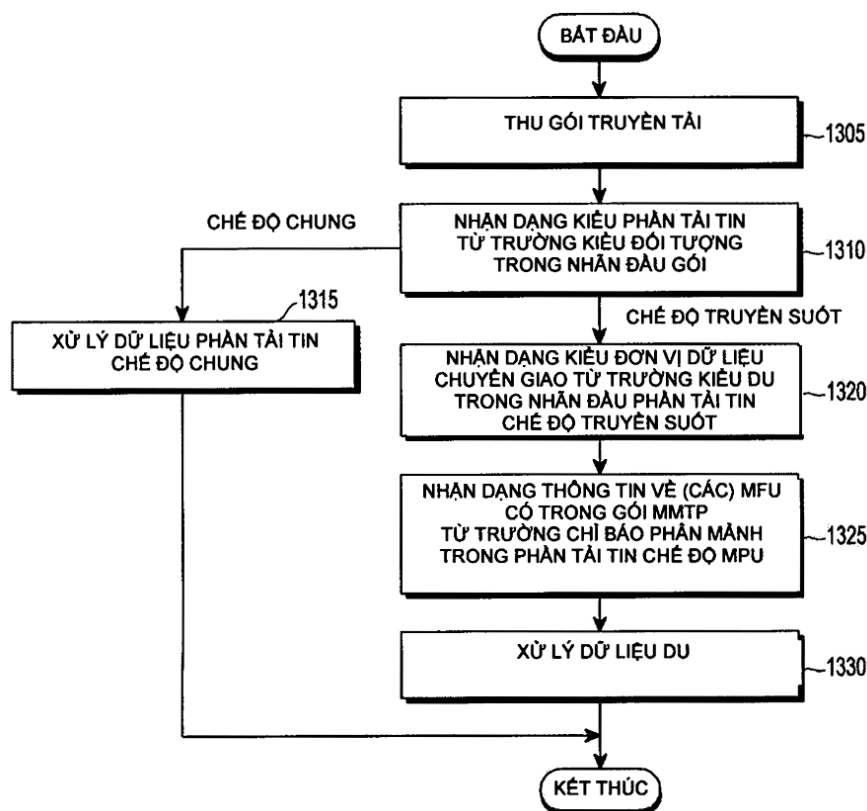
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử để xuất ra màn hình và phương pháp hiển thị trong thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử này bao gồm màn hình và bộ xử lý, trong đó bộ xử lý xuất ra màn hình thực hiện thứ nhất và màn hình thực hiện thứ hai dựa vào hình dạng của màn hình thực hiện thứ hai sao cho màn hình thực hiện thứ nhất và màn hình thực hiện thứ hai không chồng lên nhau.



- (11) **47200**
- (21) 1-2016-00669 (51)⁷ **G04C 10/02**, H01L 27/142, 31/042
- (22) 02.09.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/073598 02.09.2014 (87) WO/034077 12.03.2015
- (30) 2013-182755 04.09.2013 JP
- 2014-050244 13.03.2014 JP
- (71) CASIO COMPUTER CO., LTD. (JP)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1518543, Japan
- (72) SAITO, Yuta (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **TẮM PIN MẶT TRỜI VÀ ĐỒNG HỒ CÓ TẮM PIN MẶT TRỜI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới tấm pin mặt trời và đồng hồ có tấm pin mặt trời này. Tấm pin mặt trời (3) có các kim (7) lắp trên trục kim (6) được lắp vào lỗ xuyên (3a) nằm ở tâm của tấm pin mặt trời (3) di chuyển trên đó, tấm pin mặt trời này bao gồm pin ở tâm (10) được tạo ra dạng tròn quanh lỗ xuyên (3a) và các pin theo chu vi ngoài (11-15) được tạo ra quanh chu vi ngoài của pin ở tâm (10) theo cách sao cho gần như có cùng diện tích tiếp nhận ánh sáng. Pin ở tâm (10) được tạo ra sao cho có diện tích tiếp nhận ánh sáng lớn hơn diện tích tiếp nhận ánh sáng của từng pin theo chu vi ngoài (11-15) khi xét đến diện tích chắn ánh sáng trong đó các kim (7) nằm chồng lên pin ở tâm (10). Do đó, mặc dù các kim (7) luôn nằm chồng lên pin ở tâm (10) và một phần của các kim (7) chồng lên một trong số các pin theo chu vi ngoài (11-15), biến thiên của từng diện tích tiếp nhận ánh sáng của pin ở tâm (10) và các pin theo chu vi ngoài (11-15) do trạng thái chồng lên này có thể được giảm tới mức tối thiểu.



- (11) **47201**
- (21) 1-2016-00670 (51)⁷ **H04L 12/951**
- (22) 25.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2014/006829 25.07.2014 (87) WO2015/012645 29.01.2015
- (30) 61/859,015 26.07.2013 US
- 61/896,570 28.10.2013 US
- 14/178,212 11.02.2014 US
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) Young-Kwon LIM (KR), Imed BOUAZIZI (FI)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO LẬP VÀ XỬ LÝ GÓI TRUYỀN TẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo lập và xử lý gói truyền tải. Phương pháp tạo gói truyền tải bởi thực thể truyền bao gồm các bước tạo lập gói truyền tải chứa mào đầu gói, mào đầu phân tải tin và phân tải tin, mào đầu gói có ký hiệu nhận dạng kiểu tải tin trong trường chỉ báo một trong số các kiểu tải tin, các kiểu tải tin này bao gồm kiểu tải tin thứ nhất của chế độ tải xuống và kiểu tải tin thứ hai của chế độ truyền luồng dữ liệu, và truyền gói truyền tải.



- (11) **47202**
 (21) 1-2016-00676 (51)⁷ **H04W 80/00, 92/00**
 (22) 12.04.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/CN2013/074160 12.04.2013 (87) WO2014/166115 16.10.2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.02.2016

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

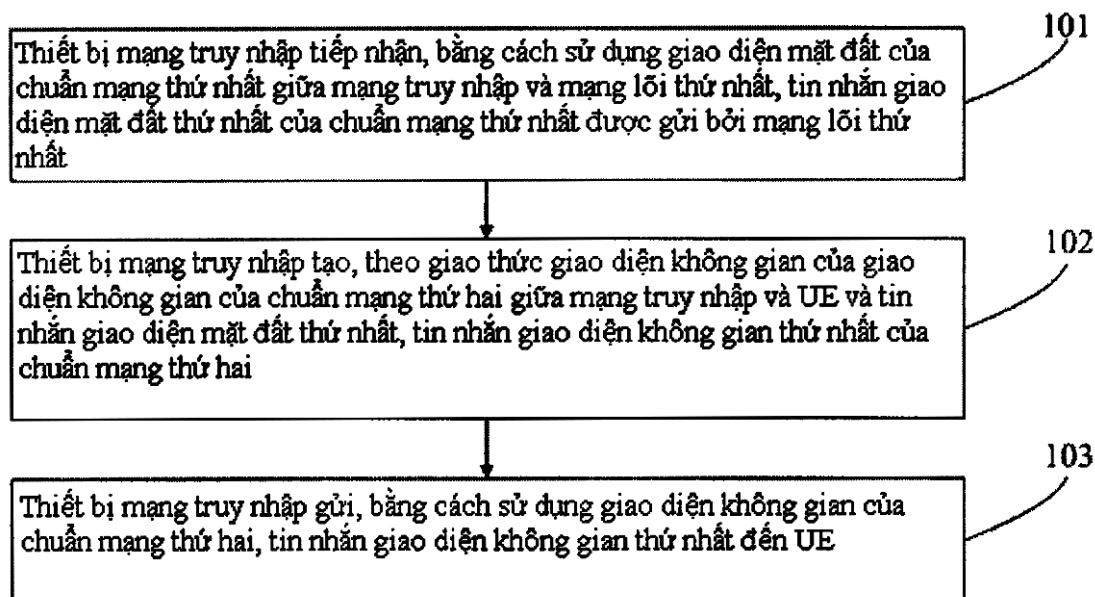
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XING, Pingping (CN), FANG, Ming (CN), CHEN, Yanyan (CN), TAN, Bin (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG TIN DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông di động và đề xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông di động. Phương pháp gồm: tiếp nhận, bằng thiết bị truy nhập mạng bằng cách sử dụng giao diện mặt đất của chuẩn mạng thứ nhất giữa mạng truy nhập và mạng lõi thứ nhất, tin nhắn giao diện mặt đất thứ nhất của chuẩn mạng thứ nhất được gửi bởi mạng lõi thứ nhất; tạo, bằng thiết bị truy nhập mạng theo giao thức giao diện không gian của giao diện không gian của chuẩn mạng thứ hai giữa mạng truy nhập và UE (user equipment - thiết bị người dùng) và tin nhắn giao diện mặt đất thứ nhất, tin nhắn giao diện không gian thứ nhất của chuẩn mạng thứ hai; và gửi, bằng thiết bị truy nhập mạng bằng cách sử dụng giao diện không gian của chuẩn mạng thứ hai, tin nhắn giao diện không gian thứ nhất đến UE. Phương pháp triển khai truyền thông trực tiếp giữa các thiết bị mạng của các chuẩn khác nhau trong hệ thống truyền thông di động, nhờ đó tách giao diện không gian khỏi giao diện mặt đất, tránh báo hiệu và trễ thời gian gây ra bởi việc nhiều hệ thống hoạt động cùng với nhau và tạo mạng truyền thông hỗ trợ nhiều chuẩn mạng.



- (11) **47203**
 (21) 1-2016-00681 (51)⁷ **H04W 28/20, 72/04**
 (22) 25.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/SG2014/000350 25.07.2014 (87) WO2015/016774 05.02.2015
 (30) 201305747-6 29.07.2013 SG
 (71) CHIKKA PTE LTD. (SG)

24 Raffles Place, #27-01 Clifford Centre, Singapore 048621, Singapore

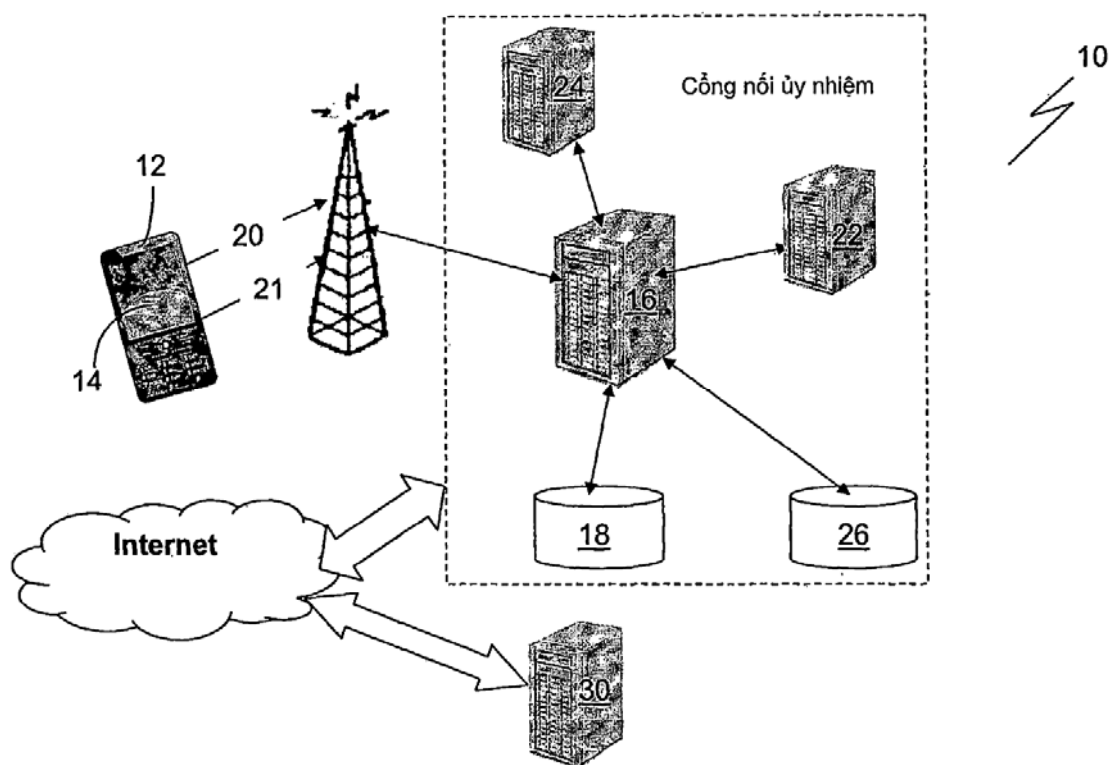
(72) MENDIOLA, Dennis (US), GARROVILLO, Joseph, Michael, C. (PH)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ BĂNG THÔNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để quản lý và cấp phát băng thông dữ liệu cho thiết bị khách bao gồm môđun quản lý lưu lượng và giám sát được bố trí trong thiết bị khách, môđun quản lý lưu lượng và giám sát được bố trí để giám sát việc sử dụng dữ liệu trên thiết bị khách; và bộ quản lý lưu lượng dữ liệu hoạt động được để cấp phát băng thông dữ liệu cho thiết bị khách và nhận yêu cầu từ môđun quản lý lưu lượng và giám sát; yêu cầu này bao gồm chỉ dẫn cho bộ quản lý lưu lượng dữ liệu cấp phát băng thông dữ liệu thích hợp cho thiết bị khách tùy thuộc vào việc sử dụng dữ liệu.

Sáng chế phù hợp khi sử dụng trong hệ thống viễn thông và không cần thay đổi gì cho hệ thống viễn thông sẵn có.



- (11) **47204**
- (21) 1-2016-00684 (51)⁷ C12N 15/09, 9/10, C12P 19/18
- (22) 01.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/070961 01.08.2014 (87) WO2015/016393 05.02.2015
- (30) 2013-161579 02.08.2013 JP
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) ONO, Eiichiro (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT HEXENOL GLYCOSYL, PROTEIN CÓ HOẠT TÍNH GLYCOSYL HÓA TRÊN HEXENOL VÀ POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA PROTEIN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hexenol glycosit bằng hexenol glycosyltransferaza. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm để sản xuất hexenol glycosit, trong đó chế phẩm này chứa protein có hoạt tính glycosyl hóa trên hexenol. Polynucleotit mã hóa protein có hoạt tính glycosyl hóa trên hexenol cũng được đề cập.

(11) **47205**

(21) 1-2016-00687

(51)⁷ **C10B 53/02**

(22) 26.07.2013

(43) 25.05.2016

(86) PCT/JP2013/070306 26.07.2013

(87) WO2015/011828 29.01.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2016

(71) YAMAMOTO BIO-CHARCOAL MFG. CO., LTD. (JP)

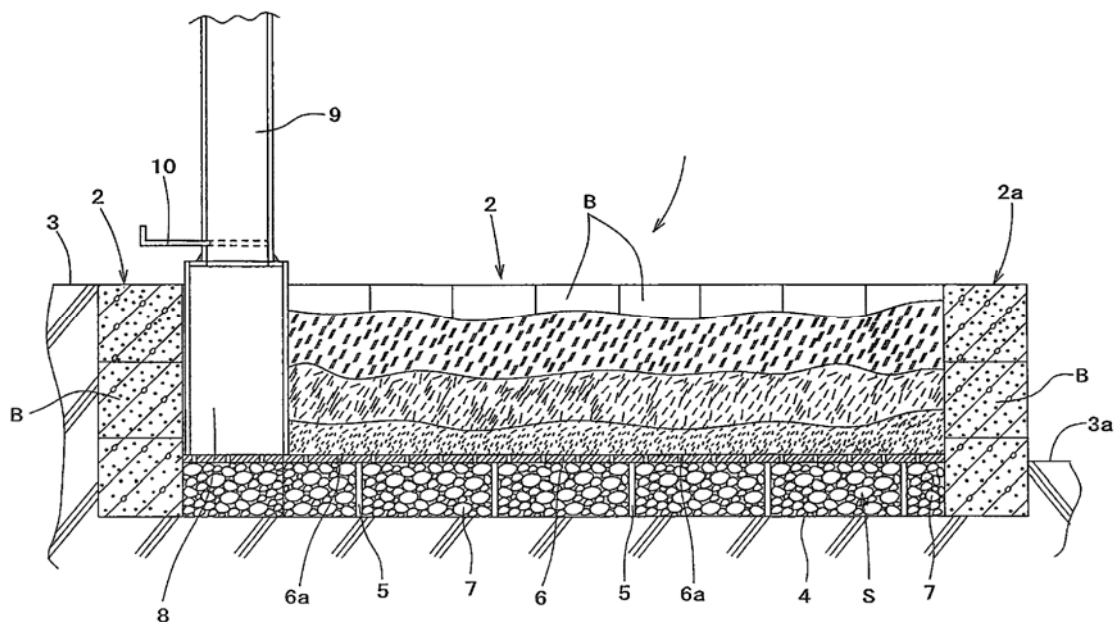
678 Itaigawa Mito-cho Masuda-shi Shimane 6980201, Japan

(72) YAMAMOTO Akio (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

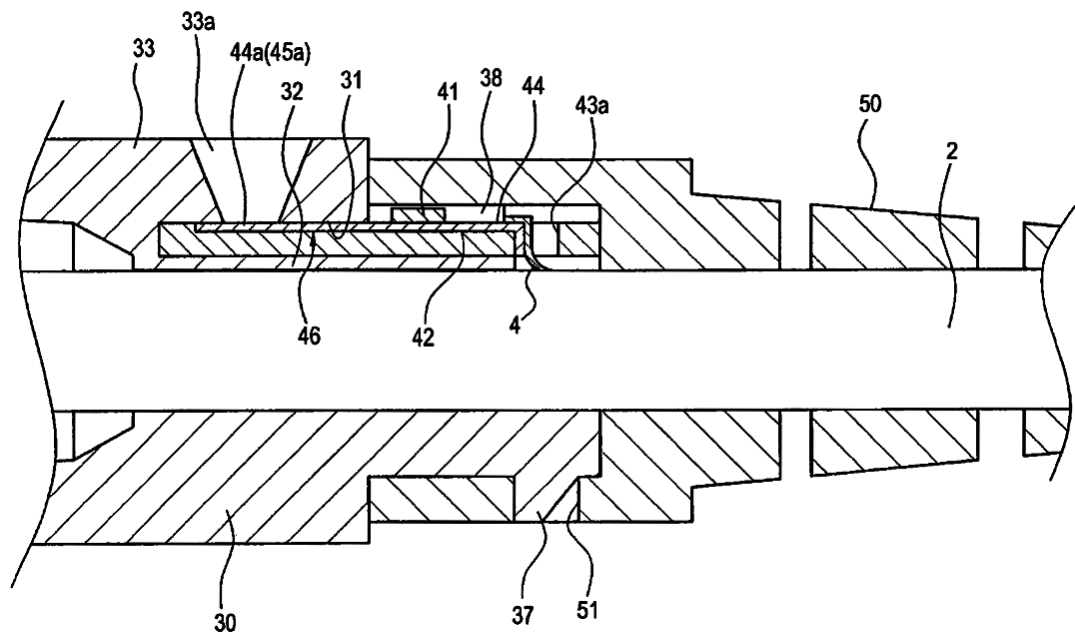
(54) **LÒ SẢN XUẤT VẬT LIỆU THAN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến lò sản xuất vật liệu than hóa được tạo ra bằng cách xếp chồng các khối bê tông hình lập phương không chứa cốt sắt sao cho sự kết hợp lên đến sáu mặt của khối bê tông hình lập phương có thể đạt được, trong đó bộ phận tích/giữ nhiệt (7) như đá được nạp vào khoảng không xả (S) tạo ra giữa tấm sắt sàn lò (5) và bề mặt đáy lò (4) để tích nhiệt, nhờ đó ngăn chặn sự giảm hiệu suất của quá trình than hóa ngay cả ở nhiệt độ lạnh.



- (11) **47206**
 (21) 1-2016-00690 (51)⁷ **G02B 6/36**
 (22) 21.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/071935 21.08.2014 (87) WO2015/029883 A1 05.03.2015
 (30) 2013-178072 29.08.2013 JP
 2013-178076 29.08.2013 JP
 2013-215563 16.10.2013 JP

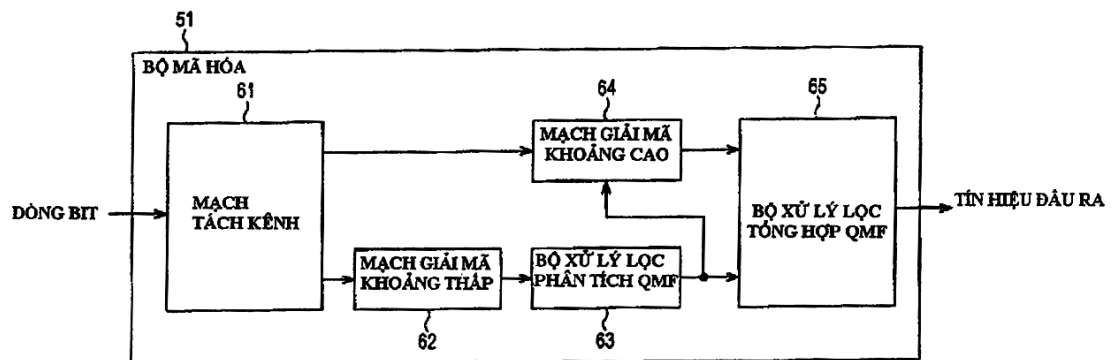
- (71) 1. SEI OPTIFRONTIER CO., LTD. (JP)
 1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 244-8589, Japan
 2. SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
 5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan
 (72) MIYABAYASHI Hiroshi (JP), TAMEKUNI Yoshikyo (JP), OHTSUKA Kenichiro (JP), UEDA Tomohiko (JP), TOYOOKA Hiroyasu (JP), SASAKI Dai (JP), SHITOMI Tatsuhiko (JP), WATANABE Takuro (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **DÂY SỢI QUANG ĐƯỢC GẮN ĐẦU NỐI, ĐẦU NỐI VÀ THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN**
 (57) Sáng chế đề cập đến dây sợi quang được gắn đầu nối (1). Đầu nối (10) của dây sợi quang được gắn đầu nối (1) bao gồm đầu bịt (7), vỏ (20), chi tiết phát sáng (40), và vỏ bảo vệ (50) che phủ ít nhất một phần của chi tiết phát sáng (40) bằng cách gắn lên trên phần đầu sau của vỏ (20) từ phía sau của nó. Vỏ (20) có phần tiếp nhận (31) mà được hở phía sau và được che phủ với vỏ bảo vệ (50) và đỡ chi tiết dạng tấm (42), và các dây điện (4) và chi tiết phát sáng (41) được nối điện với nhau qua chi tiết dạng tấm (42). Sáng chế cũng đề cập đến đầu nối và thiết bị cấp điện sử dụng dây sợi quang này.



- (11) **47207**
- (21) 1-2016-00693 (51)⁷ **G10L 19/02, H03M 7/30**
- (62) 1-2012-01060
- (22) 27.07.2011 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2011/004260 27.07.2011 (87) WO2012/017621 A1 09.02.2012
- (30) 2010-174758 03.08.2010 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2012

- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
- (72) YAMAMOTO, Yuki (JP), CHINEN, Toru (JP), HATANAKA, Mitsuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU AUDIO, VẬT GHI CHƯƠNG TRÌNH XỬ LÝ TÍN HIỆU AUDIO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, và vật ghi chứa chương trình máy tính để xử lý tín hiệu audio được mã hóa. Theo một phương án được lấy làm ví dụ, hệ thống thu tín hiệu khoảng tần số thấp được mã hóa và thông tin năng lượng được mã hoá được sử dụng để dịch chuyển tần số tín hiệu khoảng tần số thấp được mã hóa. Tín hiệu khoảng tần số thấp được giải mã và sự suy giảm năng lượng của tín hiệu được giải mã được làm mịn. Tín hiệu khoảng tần số thấp được làm mịn được dịch chuyển tần số để tạo ra tín hiệu khoảng tần số cao. Tín hiệu khoảng tần số thấp và tín hiệu khoảng tần số cao sau đó được kết hợp và được đưa ra.



(11) **47208**

(21) 1-2016-00694

(51)⁷ **H01Q 3/00**, 21/00

(22) 28.07.2014

(43) 25.05.2016

(86) PCT/CN2014/083156 28.07.2014

(87) WO2015/010662 A1 29.01.2015

(30) 201310321264.2

26.07.2013

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.02.2016

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

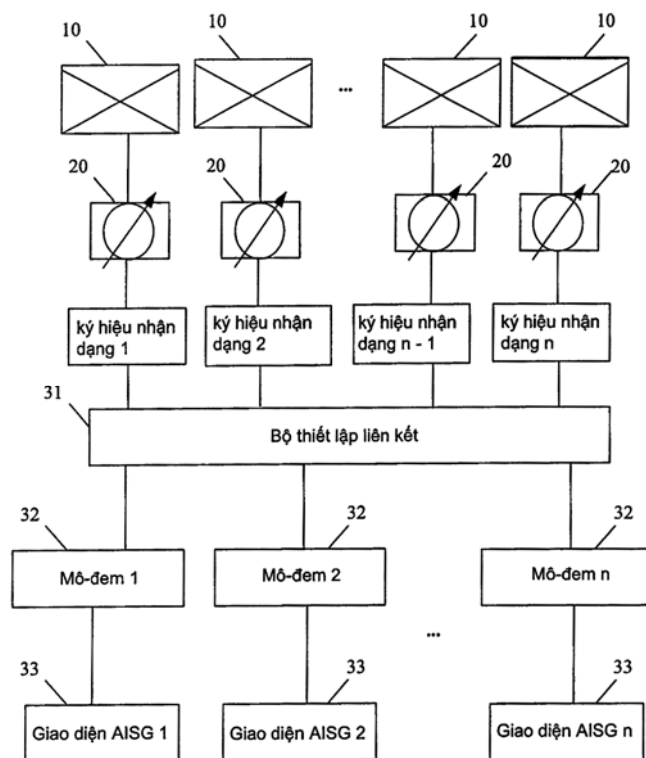
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Xiangning (CN), WU, Lichang (CN), LIU, Xiangyang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MẢNG ĂNG-TEN**

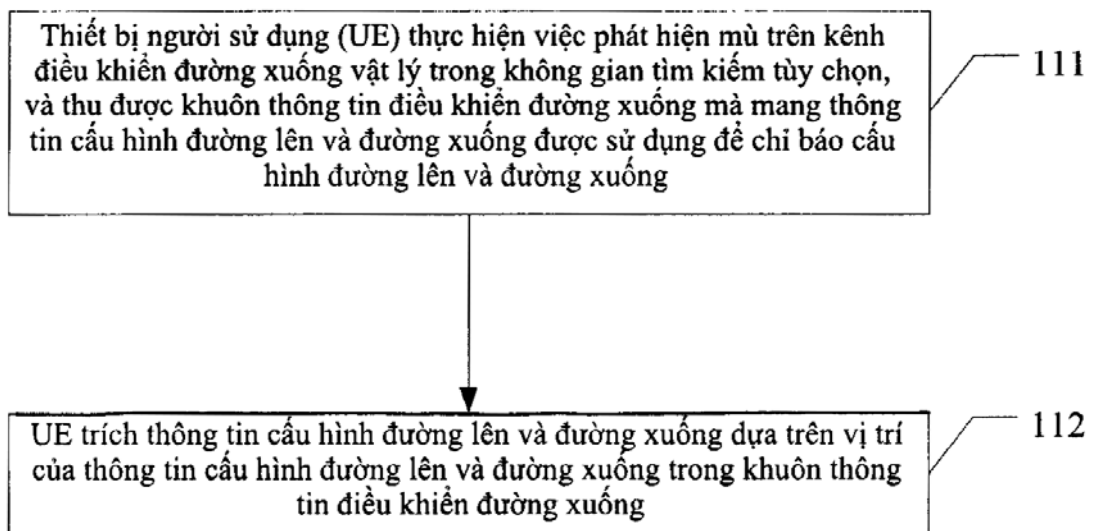
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp, thiết bị điều khiển mảng ăng-ten. Thiết bị này bao gồm bộ thiết lập liên kết, các mô-đem, và các giao diện theo nhóm các tiêu chuẩn giao diện ăng-ten (AISG), mà mỗi giao diện AISG được kết nối với một mô-đem và là tương ứng một-một với mô-đem, và các giao diện AISG có cấu trúc để nhận tín hiệu cấu hình mảng ăng-ten; các mô-đem được kết nối với bộ thiết lập liên kết, và các mô-đem có cấu trúc để giải mã tín hiệu cấu hình mảng ăng-ten để thu được chỉ dẫn cấu hình mảng ăng-ten; và bộ thiết lập liên kết được kết nối với các động cơ điện và có cấu trúc để thiết lập liên kết truyền thông giữa mỗi động cơ điện và một mô-đem theo chỉ dẫn cấu hình mảng ăng-ten. Các giao diện AISG được sử dụng trong thiết bị này như là các cổng điều khiển, và liên kết truyền thông giữa mảng ăng-ten và các giao diện AISG có thể được kết nối theo nhiều cách thức, sao cho các mảng ăng-ten có thể được điều khiển linh hoạt hơn.



- (11) **47209**
(21) 1-2016-00696 (51)⁷ **H04W 16/10**, 16/04, 72/04
(22) 08.05.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/CN2014/077066 08.05.2014 (87) WO2014/173334 30.10.2014
(30) 201310316702.6 25.07.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.02.2016

- (71) ZTE CORPORATION (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) LIANG, Chunli (CN), DAI, Bo (CN), XIA, Shuqiang (CN), HAO, Peng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP THÔNG BÁO VÀ THU NHẬN THÔNG TIN CẤU HÌNH ĐƯỜNG LÊN/ĐƯỜNG XUỐNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thông báo thông tin cấu hình đường lên và đường xuống. Phương pháp này bao gồm bước: gửi từ trạm cơ sở đến thiết bị người sử dụng (UE) khuôn thông tin điều khiển đường xuống, trong đó khuôn thông tin điều khiển đường xuống mang thông tin cấu hình đường lên và đường xuống được sử dụng để chỉ báo cấu hình đường lên và đường xuống.



(11) **47210**

(21) 1-2016-00697

(51)⁷ **A61K 9/28**, 31/155, 9/20, 9/22

(22) 25.07.2014

(43) 25.05.2016

(86) PCT/KR2014/006797 25.07.2014

(87) WO2015/012633 29.01.2015

(30) 10-2013-0088339

25.07.2013

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.02.2016

(71) CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR)

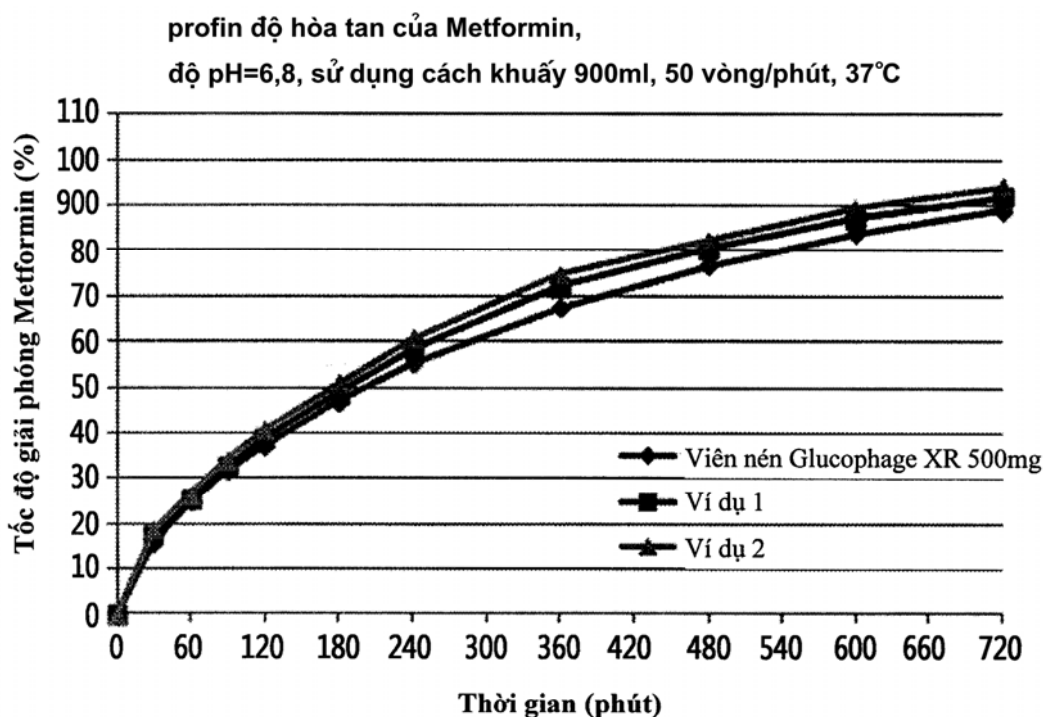
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

(72) KANG, Kwi Man (KR), PARK, Young Joon (KR), PARK, Jun Hong (KR), LEE, Ji Eun (KR), YOON, Seok Kee (KR), KIM, Yu Jeong (KR), OH, Tack Oon (KR), CHO, Tae Keun (KR)

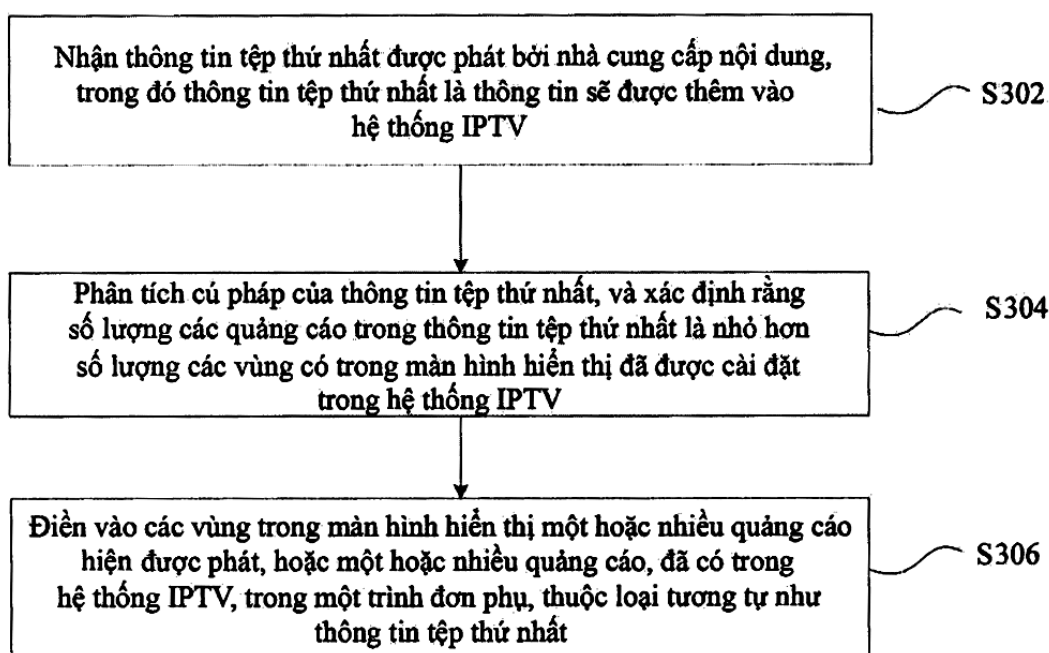
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA METFORMIN GIẢI PHÓNG KÉO DÀI VÀ CHẤT ỨC CHẾ HMG-COA REDUCTAZA GIẢI PHÓNG TỨC THÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết hợp chứa metformin dùng để điều trị bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insulin và chất ức HMG-CoA reductaza để điều trị rối loạn lipid huyết. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm kết hợp và phương pháp bào chế chế phẩm kết hợp, trong đó chế phẩm kết hợp chứa metformin và chất ức chế HMG-CoA reductaza, và chế phẩm này có độ ổn định được cải thiện một cách hữu hiệu bằng cách phong bế các phản ứng hóa học và vật lý giữa các hoạt chất trong khi vẫn đảm bảo giải phóng ổn định các hoạt chất tương ứng.



- (11) **47211**
- (21) 1-2016-00698 (51)⁷ **H04N 21/254**, 21/435, 21/458
- (22) 02.09.2013 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/CN2013/082787 02.09.2013 (87) WO2014/161267 A1 09.10.2014
- (30) 201310317184.X 25.07.2013 CN
- (71) ZTE CORPORATION (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province 518057, P.R China
- (72) LI, Jiabo (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyễn (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ QUẢNG CÁO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị hiển thị quảng cáo. Phương pháp này gồm các bước: nhận thông tin tệp thứ nhất được phát bởi một nhà cung cấp nội dung, trong đó thông tin tệp thứ nhất là thông tin sẽ được thêm vào hệ thống truyền hình giao thức internet (Internet Protocol Television - IPTV); phân tích cú pháp của thông tin tệp thứ nhất, và xác định được rằng số lượng các quảng cáo trong thông tin tệp thứ nhất là nhỏ hơn so với số lượng các vùng có trong màn hình hiển thị đã được cài đặt trong hệ thống IPTV; và điền vào các vùng trong màn hình hiển thị một hoặc nhiều quảng cáo hiện được phát, hoặc một hoặc nhiều quảng cáo, đã có trong hệ thống IPTV, trong một trình đơn phụ, thuộc loại tương tự như thông tin tệp thứ nhất. Giải pháp kỹ thuật theo sáng chế giúp nhà khai thác dịch vụ giảm được tính phức tạp trong vận hành, cải thiện trải nghiệm sử dụng của người dùng, và tăng sự đảm bảo linh hoạt của hoạt động dịch vụ.

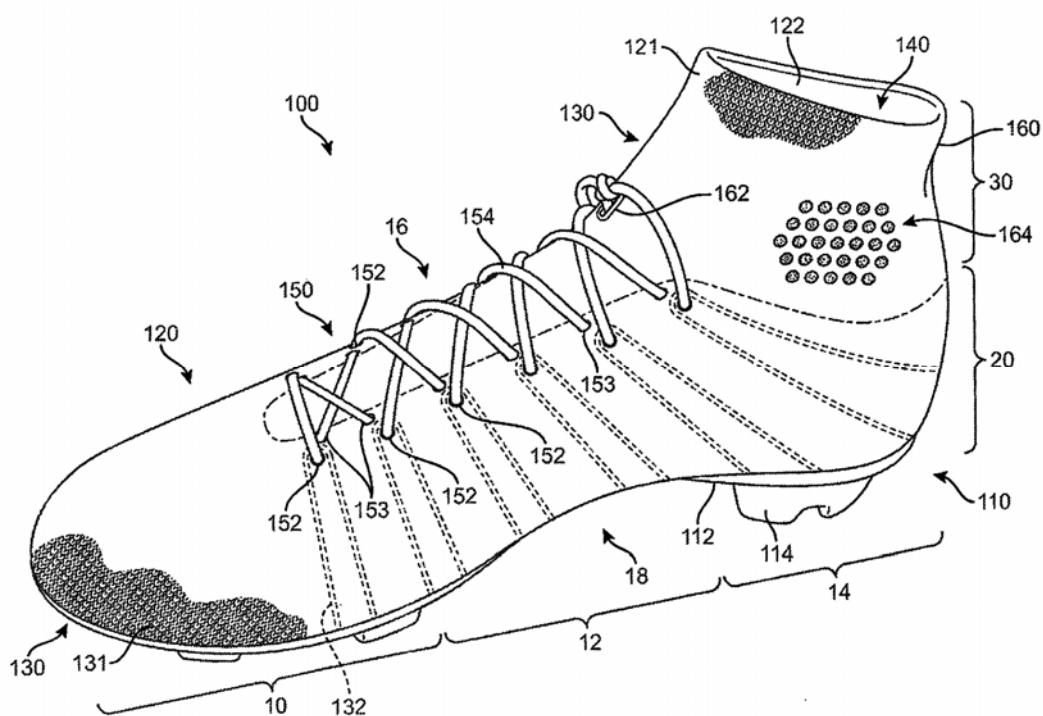


- (11) **47212**
 (21) 1-2016-00702 (51)⁷ **A43B 1/04**, 23/02, 23/04, 5/02, 7/20
 (22) 23.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2014/043596 23.06.2014 (87) WO2015/030914 05.03.2015
 (30) 14/013,446 29.08.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2016

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
 (72) DEKOVIC Denis (HR), DROEGE John (US), FAHMI Windra (ID), LEE Jeongwoo (GB), PODHAJNY Daniel A. (UY), SEAMARKS Karl (GB), WILKEN Doug, D. (US)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY VÀ KẾT CẤU ĐỂ GIÀY ĐƯỢC GẮN CHẶT VÀO MŨ GIÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến giày dép có phụ kiện dệt kim bao gồm mũ giày và miếng đệm cổ chân dệt kim liền khối được tạo ra. Mũ giày và miếng đệm cổ chân được tạo ra dưới dạng chi tiết dệt kim liền khối. Chi tiết dệt kim tạo ra một phần của bề mặt bên ngoài của mũ giày và bề mặt bên trong đối diện của mũ giày, với bề mặt bên trong tạo ra khoảng trống để chứa bàn chân. Miếng đệm cổ chân được tạo ra từ cấu tạo dệt kim liền khối với mũ giày như chi tiết dệt kim liền khối và kéo dài bên trên vùng cổ của mũ giày. Miếng đệm cổ chân có các vùng mắt cá chân ở các phía giữa và phía bên để tương ứng với các xương cổ chân của người đi. Phụ kiện dệt kim còn kết hợp với các dấu hiệu nhằm trợ giúp cho việc xỏ bàn chân của người đi vào, tạo ra sự thoải mái cho người đi, và nhằm trợ giúp cho việc định hướng mũ giày của giày dép khi được đi.



(11) 47213

(21) 1-2016-00703

(51)⁷ H02J 7/00, 3/38

(22) 30.07.2013

(43) 25.05.2016

(86) PCT/JP2013/004609 30.07.2013

(87) WO2015/015528 05.02.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2016

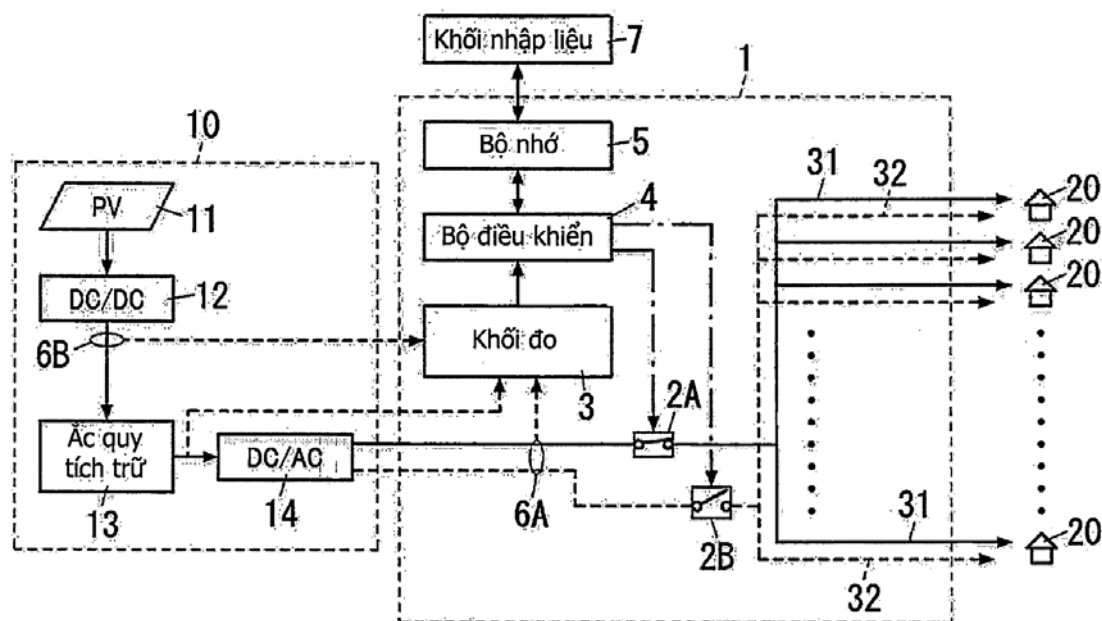
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) Ruiqiu GUAN (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VIỆC CẤP ĐIỆN

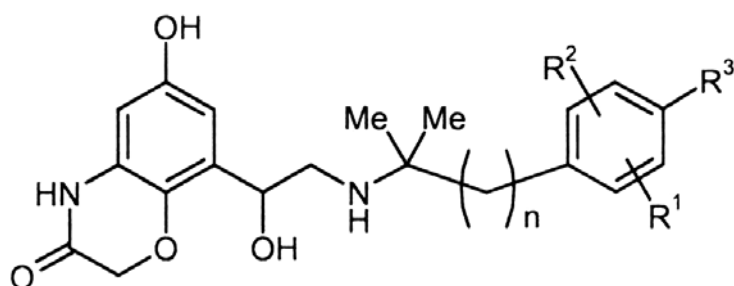
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển việc cấp điện trong nguồn cấp rả rác vốn tích trữ điện năng được tạo ra bởi máy phát điện quang điện vào ắc quy tích trữ và cấp điện năng tích trữ trong ắc quy tích trữ này cho bên ngoài. Cầu dao được nối giữa nguồn cấp rả rác này và phụ tải trong nhà. Bộ điều khiển dự đoán lượng công suất phát điện của máy phát điện quang điện và nhu cầu của phụ tải trong khoảng thời gian định trước về sau. Bộ điều khiển sẽ ngắt cầu dao trong trường hợp mà lượng điện được tích trữ còn lại của ắc quy tích trữ là nhỏ hơn ngưỡng thứ nhất và bộ điều khiển dự đoán được rằng lượng công suất phát điện là nhỏ hơn nhu cầu trong khoảng thời gian định trước về sau này. Bộ điều khiển sẽ đóng cầu dao, ngay cả trong trường hợp mà lượng điện được tích trữ còn lại của ắc quy tích trữ là nhỏ hơn ngưỡng thứ nhất, nếu bộ điều khiển dự đoán được rằng lượng công suất phát điện là lớn hơn nhu cầu trong khoảng thời gian định trước về sau này, và cung cấp điện đến phụ tải từ ắc quy tích trữ.



- (11) **47214**
 (21) 1-2016-00704 (51)⁷ **A61K 31/538**
 (62) 1-2006-01925
 (22) 18.04.2005 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2005/004073 18.04.2005 (87) WO2005/102349 A1 03.11.2005
 (30) 10 2004 019 540.4 22.04.2004 DE
 10 2004 052 987.6 03.11.2004 DE
 05002496.7 07.02.2005 EP

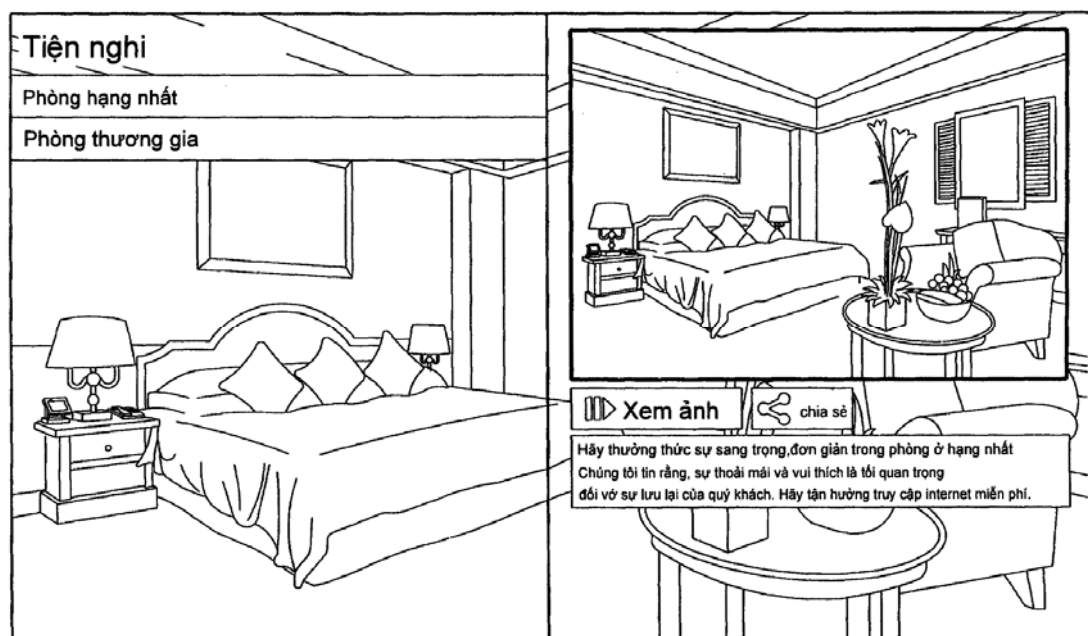
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2016

- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
 Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany
 (72) BOUYSSOU, Thierry (FR), KONETZKI, Ingo (DE), PESTEL, Sabine (DE),
 SCHNAPP, Andreas (DE), HOENKE, Christoph (DE), LUSTENBERGER, Philipp
 (CH), RUDOLF, Klaus (DE), PIEPER, Michael, P. (DE), PAIRET, Michel (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **DUỐC PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT BENZOXAZIN**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm kết hợp chứa ít nhất một hoạt chất 2, ngoài ít nhất một, tốt hơn nếu là một, hợp chất có công thức chung 1, trong đó các nhóm R¹, R² và R³ có nghĩa như nêu trong yêu cầu bảo hộ và phần mô tả.

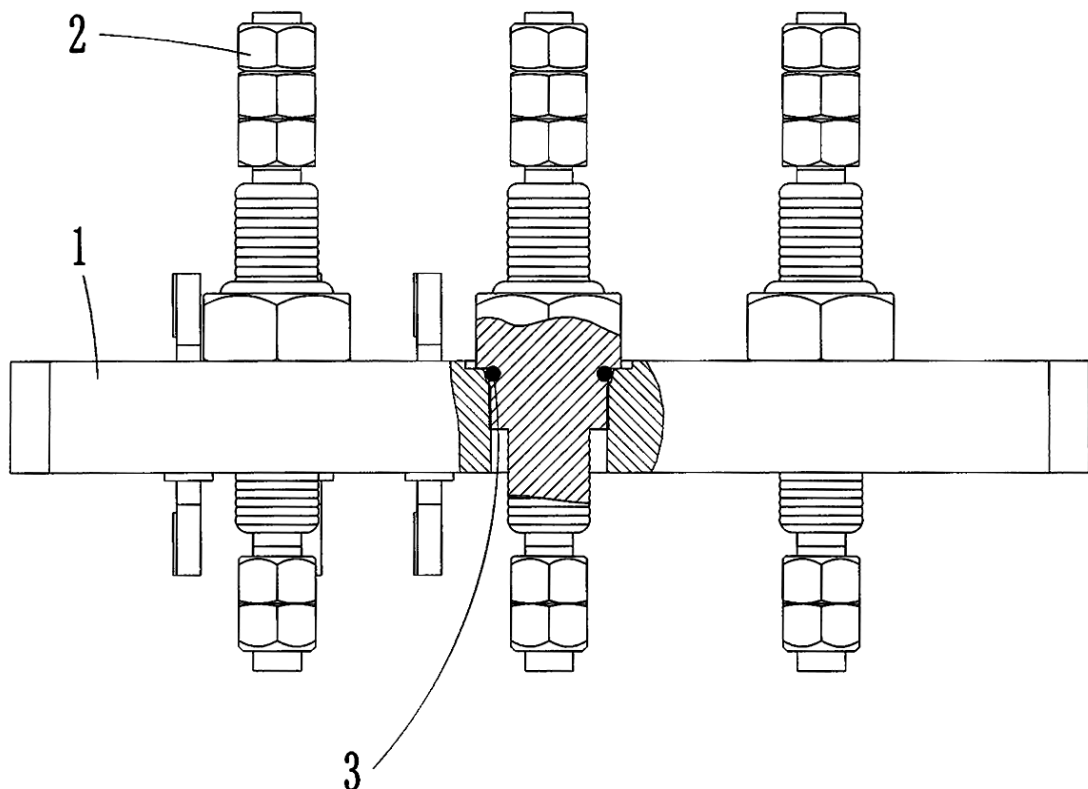


1

- (11) **47215**
- (21) 1-2016-00711 (51)⁷ **H04N 21/4788**, G06F 3/0481, 13/00, H04N 21/431
- (22) 29.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/SG2014/000357 29.07.2014 (87) WO2015/012768 29.01.2015
- (30) SG201305742-7 26.07.2013 SG
- (71) **VODOKE ASIA PACIFIC LIMITED (CN)**
Suite 2302 - 2306, 23rd Floor Great Eagle Centre 23 Harbour Road Wanchai, Hong Kong, China
- (72) ZHANG, Qichuan (SG), TOH Kok Meng, Michael (SG)
- (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG NỘI DUNG THÔNG TIN VÀ CÁC PHẢN HỒI ỨNG VỚI NHỮNG NỘI DUNG NÀY NHỜ MÀN HIỂN THỊ VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông nội dung mạng xã hội bao gồm thiết bị hiển thị; bộ điều khiển từ xa có ít nhất một thành phần nhập thông tin vào mạng truyền thông xã hội; máy chủ nội dung mà có thể truy cập vào các nội dung đã lưu trên máy chủ này qua mạng; và bộ giải mã (set top box) được kết nối với thiết bị hiển thị và máy chủ nội dung. Bộ giải mã được tạo cấu hình để: hiển thị giao diện người dùng đồ họa (GUI) đáp ứng với thông tin nhập vào từ bộ điều khiển từ xa trên thiết bị hiển thị; quản lý sự hiển thị nội dung trên thiết bị hiển thị; hiển thị giao diện chia sẻ mạng xã hội tương ứng với một nhóm các dịch vụ mạng xã hội trên thiết bị hiển thị trong quá trình hiển thị nội dung truyền thông trên đó hoặc trong khi việc hiển thị nội dung này bị tạm dừng; tiếp nhận nhờ tín hiệu nhập vào bộ điều khiển từ xa của người sử dụng ứng với phản hồi trên mạng xã hội của người sử dụng ứng với nội dung được thể hiện trên thiết bị hiển thị; và truyền thông một cách tự động nhờ bộ giải mã phản hồi của người dùng mạng xã hội với tài khoản mạng xã hội của người dùng khác.

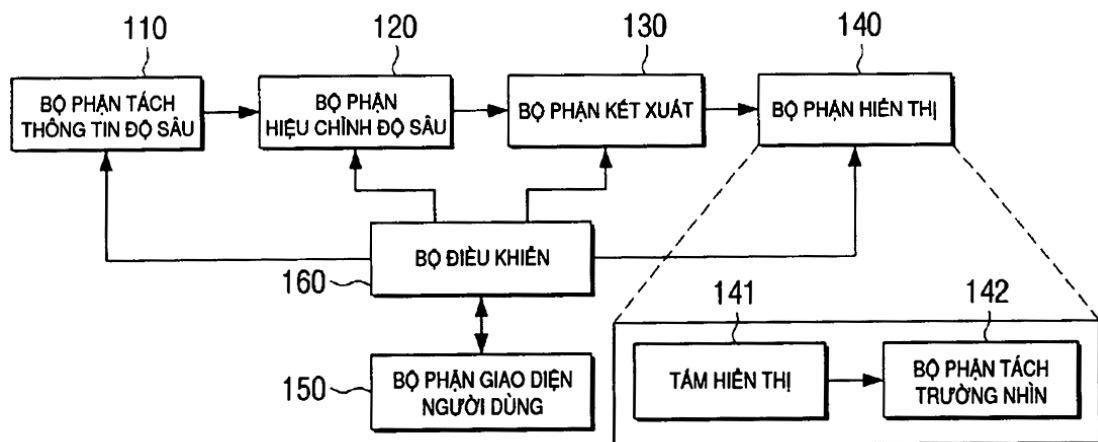


- (11) **47216**
- (21) 1-2016-00712 (51)⁷ **H02K 5/22**, H02G 15/06
- (22) 23.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/CN2014/082804 23.07.2014 (87) WO2015/014231 A1 05.02.2015
- (30) 201310329687.9 31.07.2013 CN
- (71) GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)
Jinji West Road, Qianshan, Zhuhai, Guangdong 519070, China
- (72) FAN, Zhao (CN), DING, Yabin (CN), LI, Guoyao (CN), LIU, Huaican (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **CƠ CẤU ĐẦU NỐI, MÔTƠ CÓ TỐC ĐỘ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC DÙNG DÙNG NAM CHÂM VĨNH CỬU VÀ MÁY NÉN LÀM LẠNH KIỂU LY TÂM**
- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu đầu nối, mô tơ có tốc độ điều chỉnh được dùng dùng nam châm vĩnh cửu và máy nén làm lạnh kiểu ly tâm. Cơ cấu đầu nối theo sáng chế bao gồm tấm đầu nối, các đầu nối nguồn điện và các vòng bịt kín; tấm đầu nối được làm bằng thép, và độ từ thẩm μ của thép nhỏ hơn hoặc bằng $1,31 \times 10^{-6}$ H/m. Tấm đầu nối là một tấm phẳng có mặt trên và mặt dưới, và có các lỗ đầu nối trên đó. Các vòng bịt kín được lắp quanh các đầu nối nguồn điện. Các đầu nối nguồn điện được cố định trên tấm đầu nối nhờ các lỗ đầu nối. Các vòng bịt kín ở trạng thái liên kết gài bịt kín với tấm đầu nối để giảm bớt nhiệt được tạo bởi dòng điện xoáy.

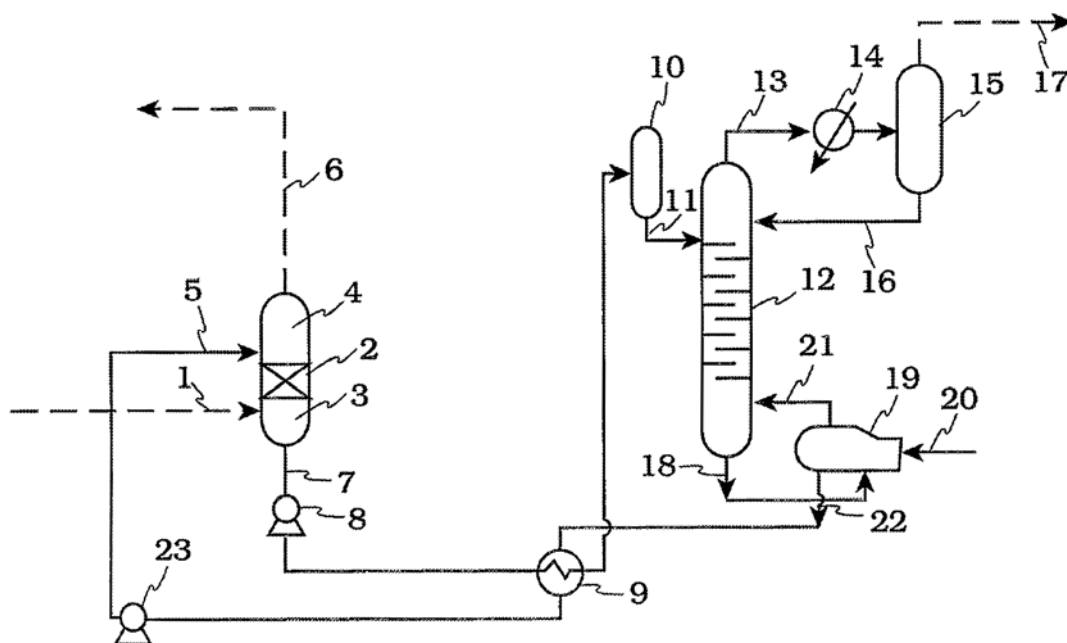


- (11) **47217**
- (21) 1-2016-00713 (51)⁷ **H04N 13/00**
- (22) 24.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2014/006729 24.07.2014 (87) WO2015/012606 29.01.2015
- (30) 61/858,810 26.07.2013 US
- 10-2013-0137519 13.11.2013 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) HAN, Seung-ryong (KR), LEE, Ho-young (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH CÓ NHIỀU GÓC NHÌN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh có nhiều góc nhìn. Thiết bị xử lý ảnh có nhiều góc nhìn này bao gồm bộ phận tách thông tin độ sâu được tạo cấu hình để tách ra thông tin độ sâu của ảnh ba chiều (3D: Three-Dimensional) được nhập vào, bộ phận hiệu chỉnh độ sâu được tạo cấu hình để hiệu chỉnh độ sâu của vùng hiển thị trên màn hình (OSD: On Screen Display) trong ảnh 3D được nhập vào dựa vào thông tin độ sâu đã tách ra và thông tin mạng che OSD tương ứng với vùng OSD trong ảnh 3D được nhập vào, và bộ phận kết xuất được tạo cấu hình để kết xuất ảnh có nhiều góc nhìn bằng cách sử dụng ảnh 3D được nhập vào với độ sâu đã được hiệu chỉnh.

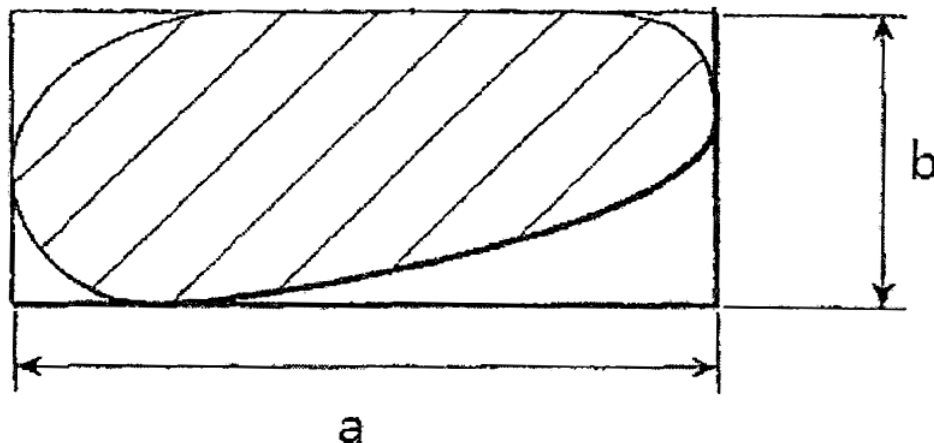
200



- (11) **47218**
- (21) 1-2016-00715 (51)⁷ **B01D 53/14, C10L 3/10**
- (22) 24.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/047985 24.07.2014 (87) WO2015/017240 05.02.2015
- (30) 61/859,325 29.07.2013 US
- (71) EXXONMOBIL RESEARCH AND ENGINEERING COMPANY (US)
1545 Route 22 East, P.O. Box 900, Annandale, NJ 08801-0900, United States of America
- (72) KORTUNOV, Pavel (US), SISKIN, Michael (US), FEDICH, Robert, B. (US)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) QUY TRÌNH PHÂN TÁCH TUẦN HOÀN ĐỂ PHÂN TÁCH CHỌN LỌC HYDRO SULFUA, PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG TÍNH CHỌN LỌC CỦA QUÁ TRÌNH HẤP THỤ ALKANOLAMIN VÀ QUY TRÌNH PHÂN TÁCH ALKANOLAMIN
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân tách tuần hoàn, phương pháp làm tăng tính chọn lọc của quá trình hấp thụ alkanolamin, và quy trình phân tách alkanolamin. Quy trình làm tăng tính chọn lọc của quá trình hấp thụ alkanolamin để loại bỏ một cách chọn lọc hydro sunfua (H_2S) ra khỏi hỗn hợp khí chứa cả cacbon dioxit (CO_2) và các khí có tính axit có thể khác như COS, HCN, CS_2 và các chất dẫn xuất sunfua của các hydrocacbon C_1 đến C_4 bao gồm bước cho hỗn hợp khí tiếp xúc với chất hấp thụ lỏng là alkanolamin bị chặn bị án ngữ không gian mạnh hoặc amin bậc hai hoặc bậc ba bị án ngữ không gian có tính kiềm hơn. Sự cải thiện về tính chọn lọc đạt được tại áp suất cao, thường ít nhất là khoảng 10bar (14,5psi) tại các điều kiện gần trạng thái cân bằng của H_2S/CO_2 mà tại đó CO_2 bắt đầu đuổi các loại hydro sunfua được hấp thụ khỏi dung dịch chất hấp thụ.



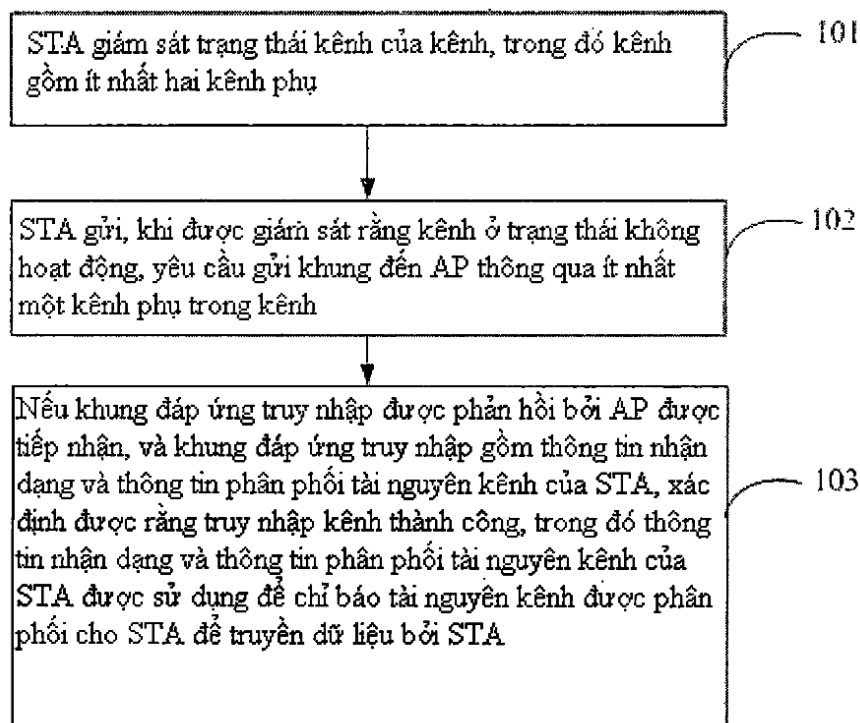
- (11) **47219**
- (21) 1-2016-00723 (51)⁷ **C08L 81/02**, C08G 75/02
- (22) 05.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/CN2014/083723 05.08.2014 (87) WO2015/024439 26.02.2015
- (30) 201310371312.9 22.08.2013 CN
- 201410155164.1 17.04.2014 CN
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-Ku, Tokyo, 1038666, Japan
- (72) PENG, Kai (CN), TANG, Xianwen (CN), LIU, Qiang (CN), OUYANG, Fen (CN), KONO, Shunji (JP), MATSUDA, Masashi (JP), HU, Ping (CN), CHAN, Ying Wai, Julian (HK)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỖN HỢP NHỰA POLYPHENYLEN SULFUA, VẬT ĐÚC ĐƯỢC TẠO RA TỪ HỖN HỢP NHỰA NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT ĐÚC.
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp nhựa polyphenylen sulfua gồm nhựa polyphenylen sulfua và sợi thủy tinh có mặt cắt ngang bị biến dạng, trong đó lượng clo của hỗn hợp nhựa polyphenylen sulfua này bằng hoặc nhỏ hơn 10000ppm. Hỗn hợp nhựa polyphenylen sulfua thu được có độ chảy, độ dai và độ cứng tốt.
Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vật đúc được tạo ra từ hỗn hợp nhựa polyphenylen sulfua và quy trình sản xuất vật đúc này. Vật đúc này là đặc biệt thích hợp đối với việc chế tạo khung của các sản phẩm như máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị điện tử xách tay.



- (11) **47220**
 (21) 1-2016-00724 (51)⁷ **H04W 74/08**
 (22) 06.03.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/CN2014/072957 06.03.2014 (87) WO2015/021772 19.02.2015
 (30) 201310356741.9 15.08.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.02.2016

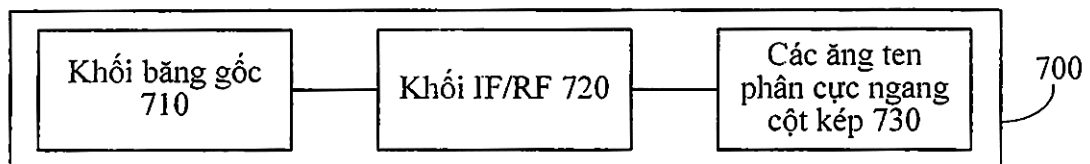
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LI, Bo (CN), Qu, Qiao (CN), LI, Yunbo (CN), WU, Tianyu (HK)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUY NHẬP KÊNH VÀ TRẠM
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống truy nhập kênh, vốn đơn giản quá trình giám sát của STA (station - trạm) và có thể hỗ trợ đồng bộ thời gian được thỏa mãn khi các STA thực hiện truy nhập kênh, nhờ đó tránh các tín hiệu ở các dải tần lân cận giao thoa với nhau. Phương pháp bao gồm: giám sát, bởi STA, trạng thái kênh của kênh, trong đó kênh bao gồm ít nhất hai kênh phụ; gửi, khi được giám sát rằng kênh ở trạng thái không hoạt động, yêu cầu gửi khung đến AP (access point - điểm truy nhập) thông qua ít nhất một kênh phụ trong kênh và nếu khung đáp ứng truy nhập được phản hồi bởi AP được tiếp nhận và khung đáp ứng truy nhập bao gồm thông tin nhận dạng và thông tin phân phối tài nguyên kênh của STA, xác định rằng truy nhập kênh thành công, trong đó thông tin nhận dạng và thông tin phân phối tài nguyên kênh của STA được sử dụng để chỉ báo tài nguyên kênh được phân phối cho STA để truyền dữ liệu bởi STA.



- (11) **47221**
 (21) 1-2016-00725 (51)⁷ **H01L 25/03**, H04B 17/00, H04L 1/00
 (22) 07.01.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/CN2014/070226 07.01.2014 (87) WO2015/027675 05.03.2015
 (30) 201310392709.6 02.09.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.02.2016

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) HUANG, Hui (CN), ZHANG, Pengcheng (CN), FANG, Dongmei (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, KHỐI BĂNG GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, khối băng gốc, và phương pháp truyền thông. Thiết bị này bao gồm: khối băng gốc, khối trung tần/tần số vô tuyến (Intermediate Frequency/Radio Frequency - IF/RF), và các anten phân cực ngang cột kép, trong đó khối băng gốc này được tạo cấu hình để: xác định các hệ số bù lần lượt tương ứng với 4 kênh truyền; xác định pha bù của cáp theo tín hiệu thăm dò đường lên nhận được từ thiết bị người dùng (User Equipment - UE); tạo ra 4 kênh tín hiệu băng gốc theo m kênh tín hiệu mà tương ứng một-một với m cổng logic; và hiệu chỉnh 4 kênh tín hiệu băng gốc này theo các hệ số bù lần lượt tương ứng với 4 kênh truyền và pha bù của cáp và gửi 4 kênh tín hiệu băng gốc đã được hiệu chỉnh đến khối IF/RF; và khối IF/RF được tạo cấu hình để gửi 4 kênh tín hiệu băng gốc đã được hiệu chỉnh đến UE qua 4 kênh truyền và các anten phân cực ngang cột kép. Theo các phương án của sáng chế, pha bù của cáp được xác định theo tín hiệu thăm dò đường lên từ UE, và 4 kênh tín hiệu băng gốc được hiệu chỉnh theo các hệ số bù của 4 kênh truyền và pha bù của cáp, nên các pha của các kênh tín hiệu truyền khác nhau có thể được điều khiển một cách chính xác.



- (11) **47222**
 (21) 1-2016-00730 (51)⁷ **B24B 23/04**, B27B 19/00, B23D 61/00, B24B 45/00, B23Q 3/12, B27B 5/30
 (22) 25.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/002048 25.07.2014 (87) WO2015/014467 05.02.2015
 (30) 20 2013 006 920.1 01.08.2013 DE

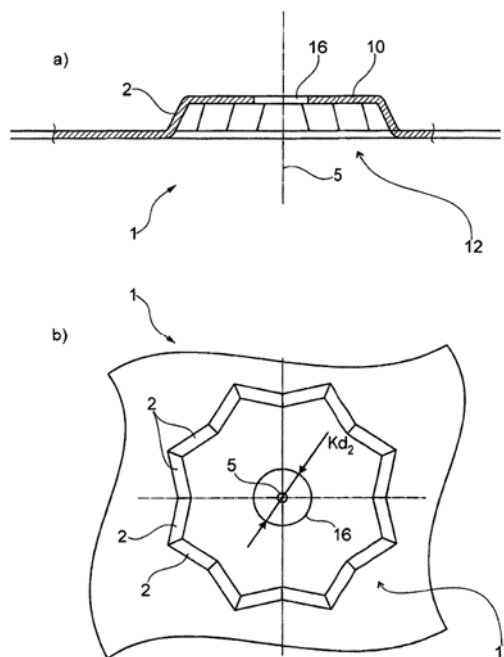
(71) 1. C. & E. FEIN GMBH (DE)
 Hans-Fein-Strasse 81, 73529 Schwabisch Gmund-Bargau, Germany
 2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)
 Wernerstrasse 1, 70469 Stuttgart, Germany

(72) KLABUNDE, Olaf (DE), BLICKLE, Jurgen (DE), THOMASCHEWSKI, Walter (DE), BEK, Fabian (DE), DELFINI, Stefano (CH), FELLMANN, Willi (CH), LUSCHER, Bruno (CH), BOZIC, Milan (CH), MATHYS, Thomas (CH), GROLIMUND, Daniel (CH)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ GIA CÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia công thích hợp để sử dụng với máy công cụ, cụ thể là máy công cụ được điều khiển bằng tay, có thiết bị dẫn dịch chuyển, cụ thể là theo cách dao động, quanh trục dẫn. Thiết bị gia công có thiết bị gắn cho phép nó được xiết trên máy công cụ sao cho trục dẫn của nó và trục quay của công cụ về cơ bản là trùng nhau. Thiết bị gắn, để hấp thụ lực dẫn, có ít nhất hai vùng diện tích dẫn, được đặt cách biệt khỏi trục quay của công cụ nêu trên và mỗi vùng có nhiều điểm trên bề mặt. Các mặt phẳng tiếp tuyến với các điểm diện tích trên bề mặt được làm nghiêng so với mặt phẳng trên trục, bao trục quay của công cụ. Hơn nữa, các mặt phẳng tiếp tuyến nêu trên được làm nghiêng so với mặt phẳng theo hướng kính kéo dài vuông góc với trục quay của công cụ. Nghĩa là, mômen xoắn được đưa vào trong thiết bị gia công bởi máy công cụ, thông qua thiết bị dẫn, sẽ được hấp thụ một cách tin cậy.



- (11) **47223**
 (21) 1-2016-00731 (51)⁷ **B24B 23/04**, 45/00, 23/02
 (22) 25.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/002050 25.07.2014 (87) WO2015/014469 05.02.2015
 (30) 20 2013 006 901.5 01.08.2013 DE
 (71) 1. C & E. FEIN GMBH (DE)

Hans-Fein-Strasse 81, 73529 Schwabisch Gmund-Bargau, Germany

2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)

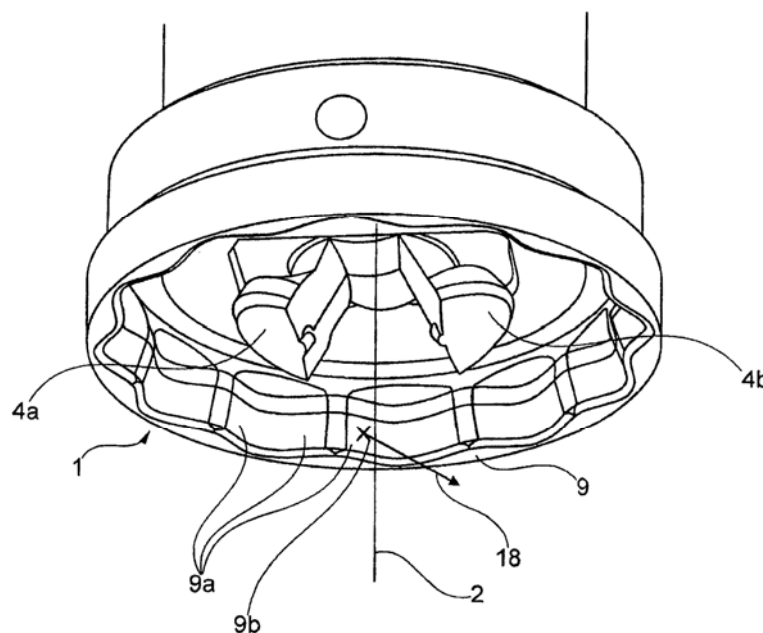
Wernerstrasse 1, 70469 Stuttgart, Germany

- (72) KLABUNDE, Olaf (DE), BLICKLE, Jurgen (DE), THOMASCHEWSKI, Walter (DE), BEK, Fabian (DE), DELFINI, Stefano (CH), FELLMANN, Willi (CH), LUSCHER, Bruno (CH), BOZIC, Milan (CH), MATHYS, Thomas (CH), GROLIMUND, Daniel (CH)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY CÔNG CỤ VÀ HỆ THỐNG MÁY CÔNG CỤ

- (57) Sáng chế đề cập đến máy công cụ, cụ thể là máy công cụ cầm tay, có thiết bị giữ công cụ có thể được dịch chuyển, cụ thể là theo cách dao động, quanh trục dẫn, để giữ thiết bị gia công trên máy công cụ. Thiết bị giữ công cụ có ít nhất một thiết bị kẹp, ít nhất một thiết bị giữ và ít nhất một thiết bị khóa. Thiết bị giữ có thể được dịch chuyển từ ít nhất một vị trí mở thứ nhất vào trong ít nhất một vị trí đóng thứ hai. Cũng có trường hợp mà thiết bị giữ có thể được ép bởi lực kẹp, theo cách của thiết bị kẹp, tốt hơn nếu theo hướng đóng từ vị trí mở thứ nhất theo hướng của vị trí đóng thứ hai. Thiết bị khóa có thể được dịch chuyển giữa ít nhất một vị trí khóa thứ nhất và ít nhất một vị trí không khóa thứ hai. Có khả năng cho thiết bị khóa này chặn dịch chuyển của thiết bị giữ trong ít nhất một vị trí khóa. Lực được tác dụng lên thiết bị khóa một cách trực tiếp hoặc gián tiếp bởi thiết bị gia công dịch chuyển thiết bị khóa nêu trên từ một vị trí trong các vị trí khóa vào trong một trong các vị trí không khóa nêu trên. Nó cho phép thiết bị gia công được cài vào một cách đặc biệt nhanh chóng và trực tiếp vào trong máy công cụ



- | | | |
|------|---------------------------|---|
| (11) | 47224 | |
| (21) | 1-2016-00732 | (51) ⁷ B25F 5/00 , B23Q 3/12, B24B 23/04, 45/00, B27B 19/00, 5/30 |
| (22) | 25.07.2014 | (43) 25.05.2016 |
| (86) | PCT/EP2014/002049 | 25.07.2014 |
| (30) | 20 2013 006 900.7 | 01.08.2013 |
| (71) | 1. C. & E. FEIN GMBH (DE) | (87) WO2015/014468 05.02.2015 |

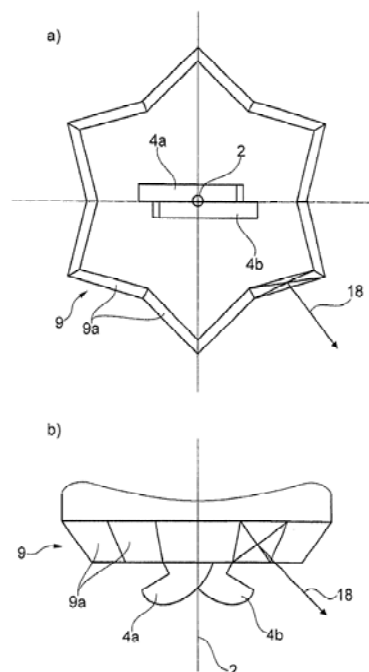
Hans-Fein-Strasse 81, 73529 Schwabisch Gmund-Bargau, Germany
 2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)
 Wernerstrasse 1, 70469 Stuttgart, Germany

(72) KLABUNDE, Olaf (DE), BLICKLE, Jurgen (DE), THOMASCHEWSKI, Walter (DE), BEK, Fabian (DE), DELFINI, Stefano (CH), FELLMANN, Willi (CH), LUSCHER, Bruno (CH), BOZIC, Milan (CH), MATHYS, Thomas (CH), GROLIMUND, Daniel (CH)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY CÔNG CỤ VÀ THIẾT BỊ GIA CÔNG**

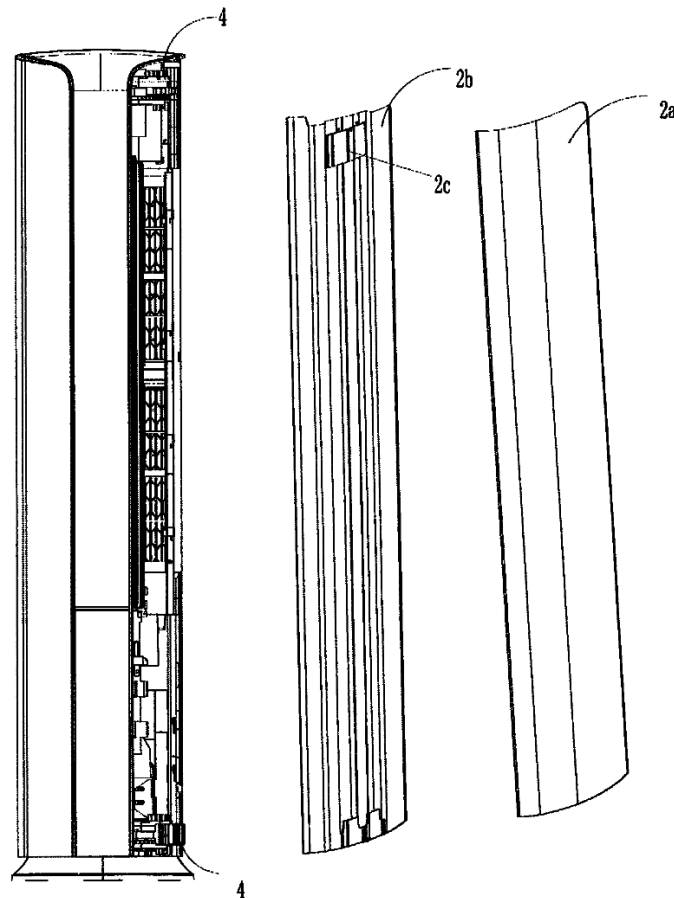
(57) Sáng chế đề cập đến máy công cụ, cụ thể hơn là máy công cụ cầm tay, có thiết bị nhận công cụ có thể dịch chuyển được, cụ thể là theo cách dao động được, quanh trục ra (2). Thiết bị nhận công cụ được thiết kế để giữ thiết bị gia công trên máy công cụ theo cách mà trục ra và trục quay công cụ về cơ bản là trùng với nhau. Thiết bị nhận công cụ có ít nhất một vùng truyền mômen xoắn (9) và thiết bị giữ (4a, 4b). Để truyền lực dẫn tới thiết bị gia công, vùng truyền mômen xoắn có ít nhất hai vùng diện tích ra (9a) được sắp xếp tại khoảng cách tách với trục ra nêu trên và mỗi vùng có nhiều điểm trên bề mặt. Ở đây, các mặt phẳng tiếp tuyến với các điểm trên bề mặt nêu trên được làm nghiêng so với mặt phẳng trên trục chứa trục ra nêu trên. Ngoài ra, các mặt phẳng tiếp tuyến nêu trên được làm nghiêng so với mặt phẳng theo hướng kính kéo dài vuông góc với trục ra. Theo cách này, mômen xoắn ra được truyền một cách tin cậy giữa thiết bị gia công bởi máy công cụ thông qua thiết bị nhận công cụ.



- (11) **47225**
 (21) 1-2016-00735 (51)⁷ **F24F 13/12**
 (22) 18.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/CN2014/082496 18.07.2014 (87) WO 2015/018276 A1 12.02.2015
 (30) 201310335132.5 03.08.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.05.2016

- (71) GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)
 Jinji West Road, Qianshan, Zhuhai, Guangdong 519070, China
 (72) CHEN Guohao (CN), MENG Xianyun (CN), ZHANG Yuzhong (CN), XIONG Xiemei (CN), ZHU Lin (CN), ZHANG Lei (CN), LIAO Anhui (CN), LIANG Jieliang (CN), SU Funian (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**
 (57) Sáng chế đề cập tới máy điều hòa không khí có hai cửa thổi không khí, cụm lắp ráp tấm cửa (2) để mở và đóng cửa thổi không khí được bố trí ở mỗi một trong hai cửa thổi không khí, và cụm lắp ráp tấm cửa được dẫn động để mở hoặc đóng bằng bánh răng (4c) và thanh răng (4b) gài khớp với nhau để ngăn không cho bụi đi vào máy điều hòa không khí. Cụm lắp ráp tấm cửa (2) được nối với cơ cấu dẫn động (4) bằng liên kết lắp cài, vì thế có thể tháo một cách thuận tiện cụm lắp ráp tấm cửa để bảo dưỡng và sửa chữa máy điều hòa không khí.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

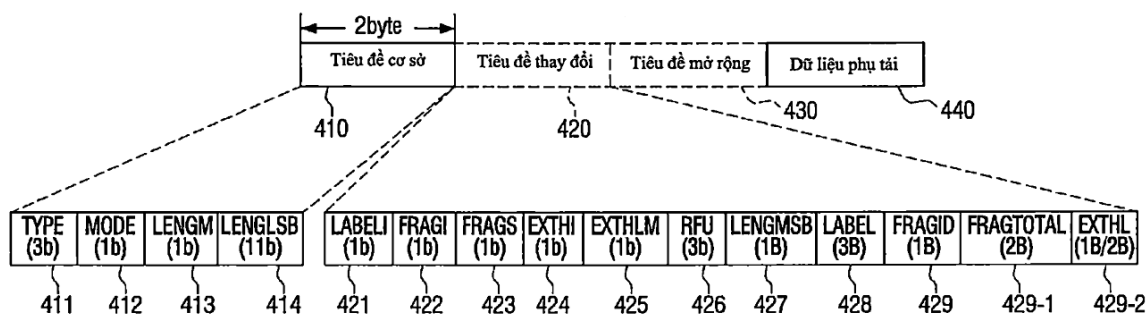
- (11) **47226**
(21) 1-2016-00737 (51)⁷ **C09D 127/16**, C08K 5/42, C08L 33/06, 33/24, 61/32
(62) 1-2010-02711
(22) 30.03.2009 (43) 25.05.2016
(86) PCT/US2009/038722 30.03.2009 (87) WO2009/126467 15.10.2009
(30) 12/101,481 11.04.2008 US
13/178,942 24.07.2008 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.10.2010

- (71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
(72) AMBROSE, Ronald, R. (US), SENEKER, Carl A. (US), ZHOU Hongying (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA POLYME FLOCACBON**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ trên cơ sở thể phân tán không có nước của các hạt polyme flo rắn trong dung dịch hữu cơ chứa polyme acrylic. Chế phẩm phủ này chứa: (1) polyme flo cacbon; (2) dung môi hữu cơ; và (3) polyme phụ trợ.

- (11) **47227**
- (21) 1-2016-00740 (51)⁷ **H04L 25/02**
- (22) 05.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2014/007226 05.08.2014 (87) WO2015/020401 12.02.2015
- (30) 61/862,168 05.08.2013 US
- 61/873,493 04.09.2013 US
- 10-2014-0062575 23.05.2014 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) HWANG, Sung-oh (KR), MOURAD, Alain (FR), YANG, Hyun-koo (KR), HWANG, Sung-hee (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN, THIẾT BỊ THU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÁC THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền. Thiết bị truyền này bao gồm: bộ tạo gói dải tần cơ sở (baseband packet - BBP) được tạo cấu hình để tạo ra BBP bao gồm tiêu đề và dữ liệu phụ tải; bộ tạo khung được tạo cấu hình để tạo ra khung bao gồm BBP; bộ xử lý tín hiệu được tạo cấu hình để xử lý tín hiệu khung được tạo ra; và bộ truyền được cấu hình để truyền khung đã xử lý tín hiệu. Tiêu đề bao gồm thông tin về kiểu dữ liệu phụ tải, liệu tiêu đề khác có tồn tại không, độ dài của dữ liệu phụ tải, và bit ít quan trọng nhất (Least Significant Bit - LSB) trong số độ dài của dữ liệu phụ tải. Do đó, nhiều loại dữ liệu được ánh xạ trên lớp vật lý dựa trên thông tin bao gồm tiêu đề, và hiệu quả xử lý dữ liệu được tăng cường.

400



- (11) **47228**
- (21) 1-2016-00742 (51)⁷ **C09K 9/02**, C08F 12/34, 290/06, 299/02, G02B 1/04
- (22) 01.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/070403 01.08.2014 (87) WO2015/016364 A1 05.02.2015
- (30) 2013-161742 02.08.2013 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.02.2016
- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan
- (72) RYU Akinori (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU QUANG HỌC ĐỔI MÀU THEO ÁNH SÁNG, VẬT LIỆU QUANG HỌC SẢN XUẤT ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY VÀ THẤU KÍNH ĐƯỢC TẠO RA TỪ VẬT LIỆU NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu quang học đổi màu theo ánh sáng bao gồm các bước: (i) cho ít nhất là một monome polyme hóa được (A) có hai hoặc nhiều nhóm chưa bão hòa gốc etylen phản ứng với ít nhất một polythiol (B) có hai hoặc nhiều nhóm mercapto để thu được tiền chất polyme; (ii) trộn tiền chất polyme thu được với hợp chất đổi màu theo ánh sáng (C) để thu được chế phẩm polyme hóa được; và (iii) polyme hóa chế phẩm polyme hóa được, trong đó trước phản ứng ở bước (i), số mol của nhóm mercapto có trong polythiol (B) nhỏ hơn số mol của nhóm chưa bão hòa gốc etylen có trong monome polyme hóa được (A).
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu quang học đổi màu theo ánh sáng sản xuất được bằng quy trình nêu trên và thấu kính được tạo ra từ vật liệu này.

- (11) **47229**
(21) 1-2016-00744 (51)⁷ **F25D 23/00**
(22) 24.07.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/JP2014/003913 24.07.2014 (87) WO2015/015776 A1 05.02.2015
(30) 2013-161568 02.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.02.2016

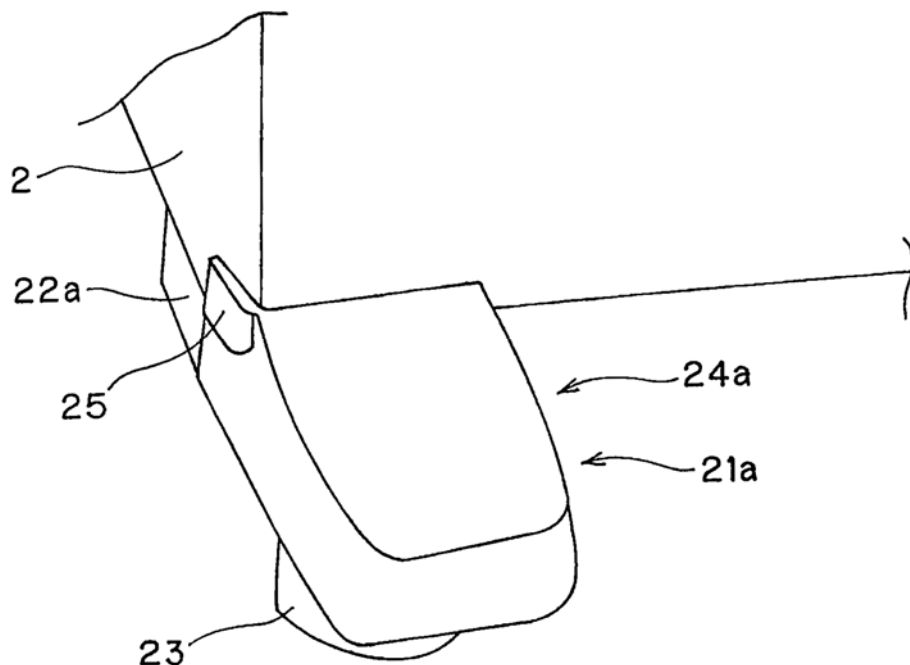
- (71) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
2. TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suchiro-Cho, Ome-Shi, Tokyo 198-8710 Japan

(72) MORIYA, Masahide (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TỦ LẠNH

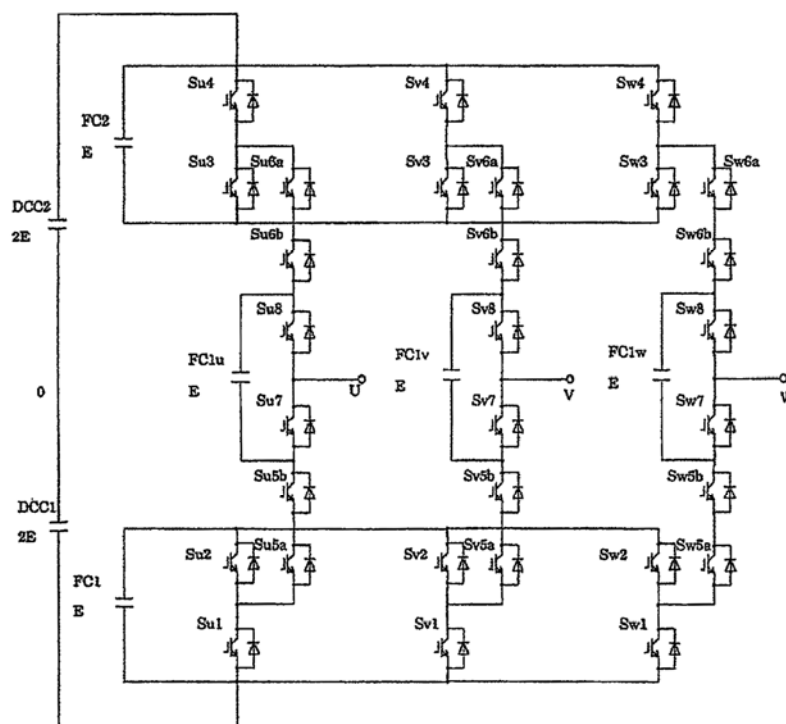
- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh được kết cấu để hạn chế sự suy giảm hiệu quả làm mát trong lúc có chức năng bảo vệ bởi nắp che chân trước. Để đạt được mục đích này, tủ lạnh theo sáng chế gồm có: chân trước bên phải (21a) được bố trí ở phía trước bên phải của đáy của phần thân chính của tủ lạnh (1), chân trước bên trái (21b) được bố trí ở phía trước bên trái của đáy của phần thân chính của tủ lạnh (1), nắp che chân trước (24) được kết cấu để che chân trước bên phải (21a) và chân trước bên trái (21b) được bố trí ở bề mặt trước của thân chính của tủ lạnh (1); và phần khoảng trống (31) được tạo ra giữa chân trước bên phải (21a) và chân trước bên trái (21b) ở trạng thái được bố trí có nắp che chân trước (24) và nối liền với khoảng trống được đặt giữa bề mặt đáy của thân chính của tủ lạnh (1) và bề mặt lắp đặt.



- (11) **47230**
 (21) 1-2016-00748 (51)⁷ **H02M 7/483**
 (22) 28.05.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/064105 28.05.2014 (87) WO2015/015885 A1 05.02.2015
 (30) 2013-160999 02.08.2013 JP
 2013-240681 21.11.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.02.2016

- (71) MEIDENSHA CORPORATION (JP)
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6029, Japan
 (72) HASEGAWA, Isamu (JP), KODAMA, Takashi (JP), KONDO, Takeshi (JP),
 URUSHIBATA, Shota (JP), SAKO, Hiromi (JP), KOBORI, Kenji (JP), HAMADA,
 Shizunori (JP), KODACHI, Keiichi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN ĐA MỨC
 (57) Thiết bị chuyển đổi điện đa mức bao gồm: N bộ cấp điện một chiều (DC) (DCC1 tới DCCN) ($N \geq 1$) được mắc nối tiếp và dùng chung cho mỗi pha; các tụ điện thay đổi thứ nhất (FC1, FC3, ..., FC2N-1) có một đầu nối với đầu cực âm của một trong các bộ cấp điện DC (DCC1 tới DCCN) và dùng chung cho mỗi pha; các tụ điện thay đổi thứ hai (FC2, FC4, ..., FC2N) có một đầu nối với đầu cực dương mỗi bộ cấp điện một chiều (DC) (DCC1 tới DCCN) và dùng chung cho mỗi pha; và môđun pha sử dụng, như là các đầu nối vào, các đầu cực dương và cực âm của các tụ điện thay đổi thứ nhất (FC1, FC3, ..., FC2N-1) và các đầu cực dương và cực âm của các tụ điện thay đổi thứ hai (FC2, FC4, ..., FC2N). Trong môđun pha, tụ điện (FC1u) được mắc song song với hai bộ phận chuyển đổi (Su7, Su8) của tầng xuất. Điều này làm giảm số lượng các bộ phận được sử dụng trong thiết bị chuyển đổi điện đa mức đa pha, nhờ đó làm giảm chi phí thiết bị và giảm kích thước thiết bị.



- (11) **47231**
(21) 1-2016-00749 (51)⁷ **C09K 9/02**, C08F 290/06, G02B 1/04
(22) 01.08.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/JP2014/070402 01.08.2014 (87) WO2015/016363 A1 05.02.2015
(30) 2013-161742 02.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.02.2016

- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan
(72) RYU Akinori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM POLYME HÓA ĐƯỢC DÙNG CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC ĐỔI MÀU THEO ÁNH SÁNG, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU QUANG HỌC ĐỔI MÀU, SẢN PHẨM ĐÚC, VẬT LIỆU QUANG HỌC ĐỔI MÀU VÀ THẤU KÍNH ĐƯỢC TẠO RA TỪ VẬT LIỆU NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme hóa được dùng cho vật liệu quang học đổi màu theo ánh sáng chứa monome polyme hóa được (A) có hai hoặc nhiều nhóm chưa bão hòa gốc etylen, monome polyme hóa được chưa bão hòa gốc etylen (B) có một nhóm (met)acrylic và vòng thơm, polythiol (C) có ba hoặc nhiều nhóm mercapto, và hợp chất đổi màu theo ánh sáng (D), và số mol của nhóm mercapto có trong polythiol (C) không lớn hơn 0,3 lần so với tổng số mol của nhóm chưa bão hòa gốc etylen có trong monome polyme hóa được (A) và monome polyme hóa được (B).
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu quang học đổi màu theo ánh sáng, sản phẩm đúc được tạo ra từ chế phẩm nêu trên, vật liệu quang học được tạo ra từ sản phẩm đúc này và thấu kính được tạo ra từ vật liệu quang học này.

- (11) **47232**
- (21) 1-2016-00752 (51)⁷ **A61K 31/365**, 9/16, A61P 1/00, 31/00
- (22) 06.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/CN2014/083810 06.08.2014 (87) WO2015/018344 A1 12.02.2015
- (30) 201310338444.1 06.08.2013 CN
- (71) **TASLY PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)**
Tasly Modern TCM Garden, Pu Jihe East Road No. 2, Beichen District, Tianjin 300410, China
- (72) **SUN, Henry (US), MA, Xiaohui (CN), GUO, Zhixin (CN), LIN, Sen (CN), WANG, Genbei (CN), YAN, Lulu (CN), ZHANG, Lihua (CN), ZHOU, Shuiping (CN), ZHANG, Shunnan (CN)**
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **VI HẠT ANDROGRAPHOLIT HƯỚNG ĐÍCH RUỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vi hạt andrographolit hướng đích ruột và phương pháp bào chế nó; ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến andrographolit và vi hạt andrographolit hướng đích ruột dùng trong bào chế dược phẩm để điều trị bệnh viêm ruột.

- (11) **47233**
 (21) 1-2016-00753 (51)⁷ **H02K 33/02**
 (22) 05.11.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2014/010576 05.11.2014 (87) WO2015/069017 A1 14.05.2015
 (30) 10-2013-0134890 07.11.2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.02.2016

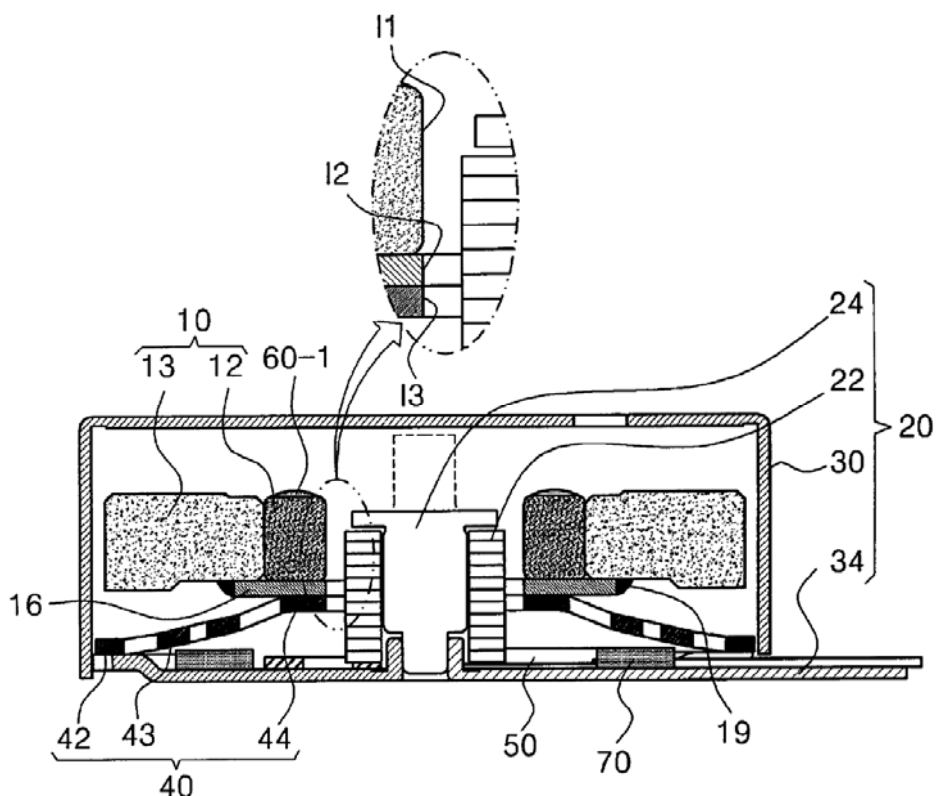
(71) JA HWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 1217, Chungcheong-daero Bugi-myeon, Cheongwon-gun Cheongju-si,
 Chungcheongbuk-do 363-922, Republic of Korea

(72) SHIM, Soon Koo (KR), CHONG, Young Bin (KR), CHOI, Nam Jin (KR), LEE, Min Goo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ TẠO SỰ DAO ĐỘNG TUYẾN TÍNH

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị tạo sự dao động tuyến tính gồm có: stato (20) bao gồm giá đỡ (34) trên đó cuộn dây (22) được đặt vào, và vỏ hộp (30) làm bằng vật liệu từ mà được khớp vào giá đỡ (34) tạo thành khoảng trống bên trong; bộ rung (10) bao gồm nam châm vĩnh cửu (12) để tạo ra lực dao động phối hợp với cuộn dây (22), và quả nặng (13) bao quanh chu vi của nam châm vĩnh cửu (12); bộ phận đàn hồi (40) mà được đặt ở giữa bộ rung (10) và stato (20) để đỡ theo cách đàn hồi sự dao động theo chiều thẳng đứng của bộ rung (10); và đĩa kim loại mà được đặt ở giữa bộ phận đàn hồi (40) và bộ rung (10).



- (11) **47234**
- (21) 1-2016-00762 (51)⁷ **H04N 7/34**
- (62) 1-2014-00136
- (22) 27.06.2012 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2012/005088 27.06.2012 (87) WO2013/002556 03.01.2013
- (30) 61/501,974 28.06.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2016

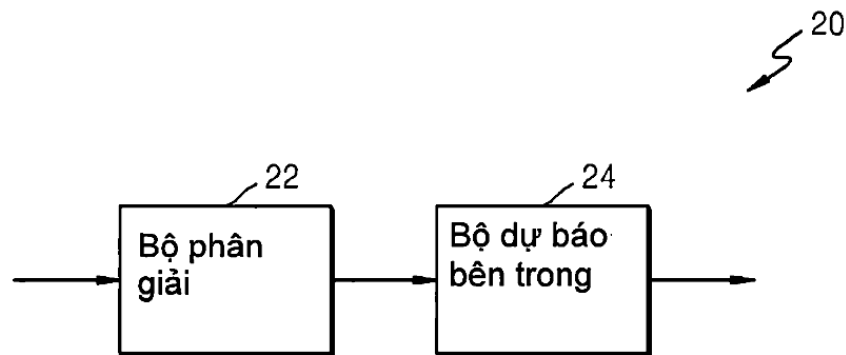
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

(72) KIM, Il-koo (KR), SEREGIN, Vadim (RU)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO

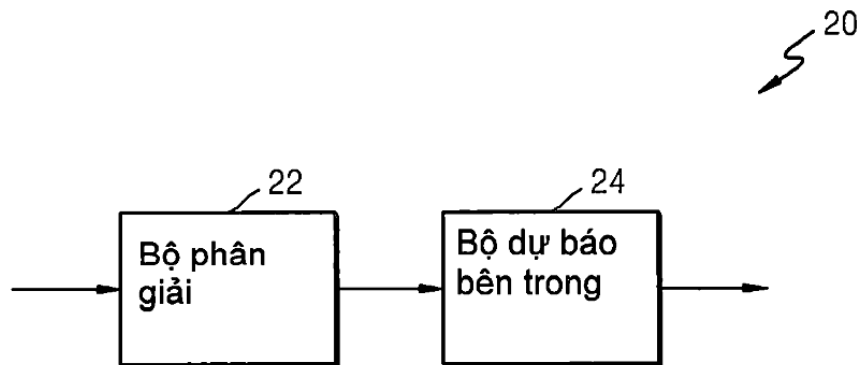
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã video trên cơ sở chế độ dự báo bên trong. Phương pháp hoạt động của thiết bị giải mã video này bao gồm các bước: phân giải cờ chế độ có thể xảy ra nhất (MPM) của khối hiện hành trong khi phân giải các ký hiệu của khối video được mã hóa từ dòng bit nhận được; xác định xem các chế độ dự báo bên trong ứng viên, với số lượng cố định, có được sử dụng để dự báo chế độ dự báo bên trong của khối dựa trên cờ MPM hay không, nếu xác định được là các chế độ dự báo bên trong ứng viên được sử dụng dựa trên cờ MPM, thì thực hiện xác định các chế độ dự báo bên trong ứng viên, với số lượng đó là cố định, dựa trên chế độ dự báo bên trong của khối bên trái và khối phía trên lân cận với khối hiện hành trong khi khôi phục chế độ dự báo bên trong của khối hiện hành này bằng cách sử dụng các ký hiệu đã phân giải sau khi hoàn thành việc phân giải các ký hiệu của khối.



- (11) **47235**
 (21) 1-2016-00763 (51)⁷ **H04N 7/34**
 (62) 1-2014-00136
 (22) 27.06.2012 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2012/005088 27.06.2012 (87) WO2013/002556 03.01.2013
 (30) 61/501,974 28.06.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2016

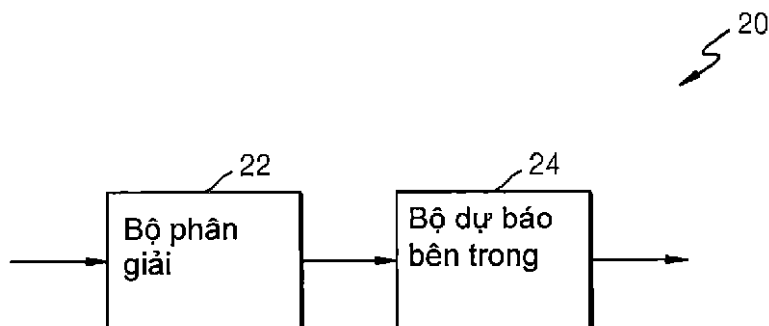
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) KIM, Il-koo (KR), SEREGIN, Vadim (RU)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bằng cách sử dụng chế độ dự báo bên trong. Phương pháp này bao gồm các bước: phân giải cờ chế độ có thể xảy ra nhất (MPM) của khối hiện hành trong khi phân giải các ký hiệu của khối video được mã hóa từ dòng bit nhận được; xác định xem các chế độ dự báo bên trong ứng viên, với số lượng cố định, có được sử dụng để dự báo chế độ dự báo bên trong của khối dựa trên cờ MPM hay không, nếu xác định được là các chế độ dự báo bên trong ứng viên được sử dụng dựa trên cờ MPM, thì thực hiện xác định các chế độ dự báo bên trong ứng viên, với số lượng đó là cố định, dựa trên chế độ dự báo bên trong của khối bên trái và khối phía trên lân cận với khối hiện hành trong khi khôi phục chế độ dự báo bên trong của khối hiện hành này bằng cách sử dụng các ký hiệu đã phân giải sau khi hoàn thành việc phân giải các ký hiệu của khối.



- (11) **47236**
- (21) 1-2016-00764 (51)⁷ **H04N 7/34**
- (62) 1-2014-00136
- (22) 27.06.2012 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2012/005088 27.06.2012 (87) WO2013/002556 03.01.2013
- (30) 61/501,974 28.06.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2016

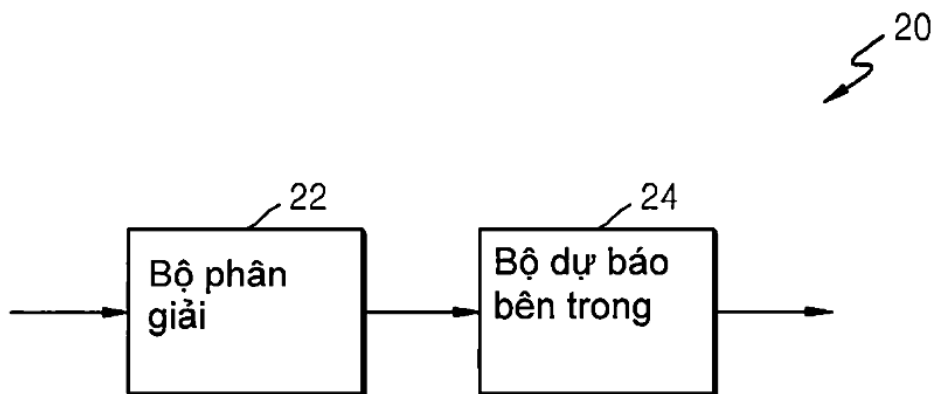
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) KIM, Il-koo (KR), SEREGIN, Vadim (RU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã video trên cơ sở chế độ dự báo bên trong. Phương pháp hoạt động của thiết bị giải mã video này bao gồm các bước: phân giải cờ chế độ có thể xảy ra nhất (MPM) của khối hiện hành trong khi phân giải các ký hiệu của khối video được mã hóa từ dòng bit nhận được; xác định xem các chế độ dự báo bên trong ứng viên, với số lượng cố định, có được sử dụng để dự báo chế độ dự báo bên trong của khối dựa trên cờ MPM hay không, nếu xác định được là các chế độ dự báo bên trong ứng viên được sử dụng dựa trên cờ MPM, thì thực hiện xác định các chế độ dự báo bên trong ứng viên, với số lượng đó là cố định, dựa trên chế độ dự báo bên trong của khối bên trái và khối phía trên lân cận với khối hiện hành trong khi khôi phục chế độ dự báo bên trong của khối hiện hành này bằng cách sử dụng các ký hiệu đã phân giải sau khi hoàn thành việc phân giải các ký hiệu của khối.



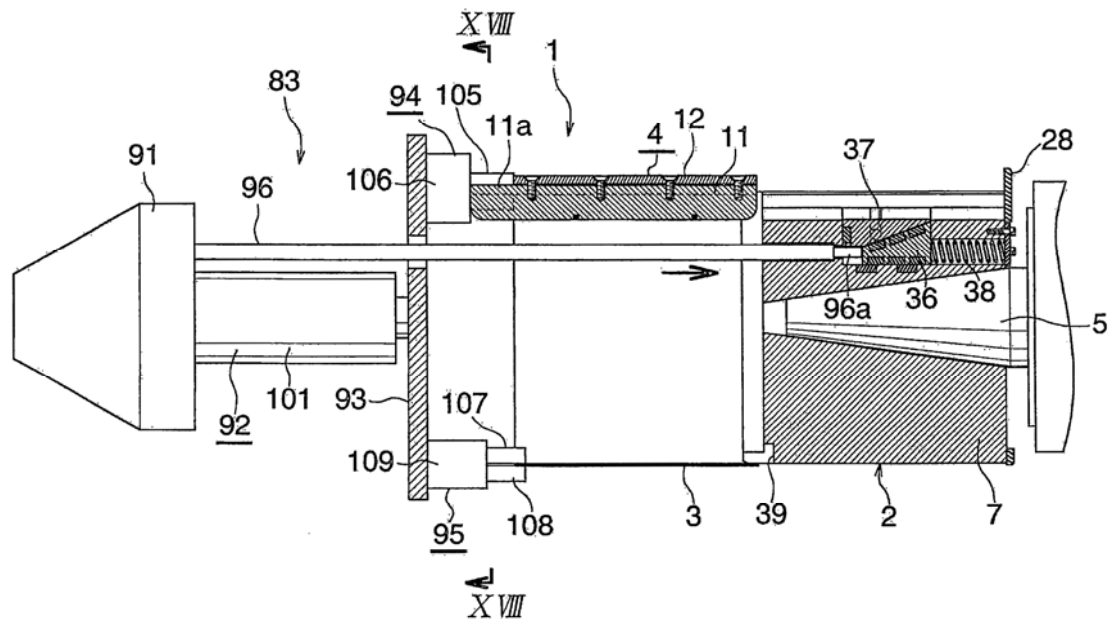
- (11) **47237**
 (21) 1-2016-00765 (51)⁷ **H04N 7/34**
 (62) 1-2014-00136
 (22) 27.06.2012 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2012/005088 27.06.2012 (87) WO2013/002556 03.01.2013
 (30) 61/501,974 28.06.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2016

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) KIM, Il-koo (KR), SEREGIN, Vadim (RU)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bằng cách sử dụng chế độ dự báo bên trong. Phương pháp này bao gồm các bước: phân giải cờ chế độ có thể xảy ra nhất (MPM) của khối hiện hành trong khi phân giải các ký hiệu của khối video được mã hóa từ dòng bit nhận được; xác định xem các chế độ dự báo bên trong ứng viên, với số lượng cố định, có được sử dụng để dự báo chế độ dự báo bên trong của khối dựa trên cờ MPM hay không, nếu xác định được là các chế độ dự báo bên trong ứng viên được sử dụng dựa trên cờ MPM, thì thực hiện xác định các chế độ dự báo bên trong ứng viên, với số lượng đó là cố định, dựa trên chế độ dự báo bên trong của khối bên trái và khối phía trên lân cận với khối hiện hành trong khi khôi phục chế độ dự báo bên trong của khối hiện hành này bằng cách sử dụng các ký hiệu đã phân giải sau khi hoàn thành việc phân giải các ký hiệu của khối.



- (11) **47238**
- (21) 1-2016-00768 (51)⁷ **B41F 27/12**, 27/10, B41N 1/16
- (22) 04.09.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/073274 04.09.2014 (87) WO2015/033987 A1 12.03.2015
- (30) 2013-183009 04.09.2013 JP
- (71) I. MER CO., LTD. (JP)
108 Yamashiroyashiki-cho, Misu, Yokooji, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8207
Japan
- (72) IZUME, Masayuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CỤM BẢN IN, THIẾT BỊ DẠNG ỐNG MANG BẢN DÙNG CHO MÁY IN VÀ THIẾT BỊ GẮN TỰ ĐỘNG CỤM BẢN IN
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm bản in, thiết bị dạng ống mang bản dùng cho máy in và thiết bị gắn tự động cụm bản in. Thiết bị gắn tự động cụm bản in (81) bao gồm: chi tiết ép (96) được chèn từ lỗ chèn chi tiết ép (33) và ép con chạy (36) chống lại lực làm nghiêng được tác dụng bởi dụng cụ làm nghiêng chi tiết kẹp bản in (35), phương tiện giữ (94) được tạo kết cấu để giữ và tách cụm bản in (1) bằng cách giữ và tách phần nhô (11a) được tạo ra trên cụm bản in (1) và được tạo kết cấu để dùng làm phần kẹp; và thiết bị dẫn động (92) được tạo kết cấu để dịch chuyển phương tiện giữ (94) theo chiều dọc trục của trục dẫn động bản in.



- (11) **47239**
 (21) 1-2016-00769 (51)⁷ **B62J 1/12, 35/00, 9/00**
 (62) 1-2012-01488
 (22) 25.11.2010 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2010/071022 25.11.2010 (87) WO2011/065424 03.06.2011
 (30) 2009-271439 30.11.2009 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.03.2016

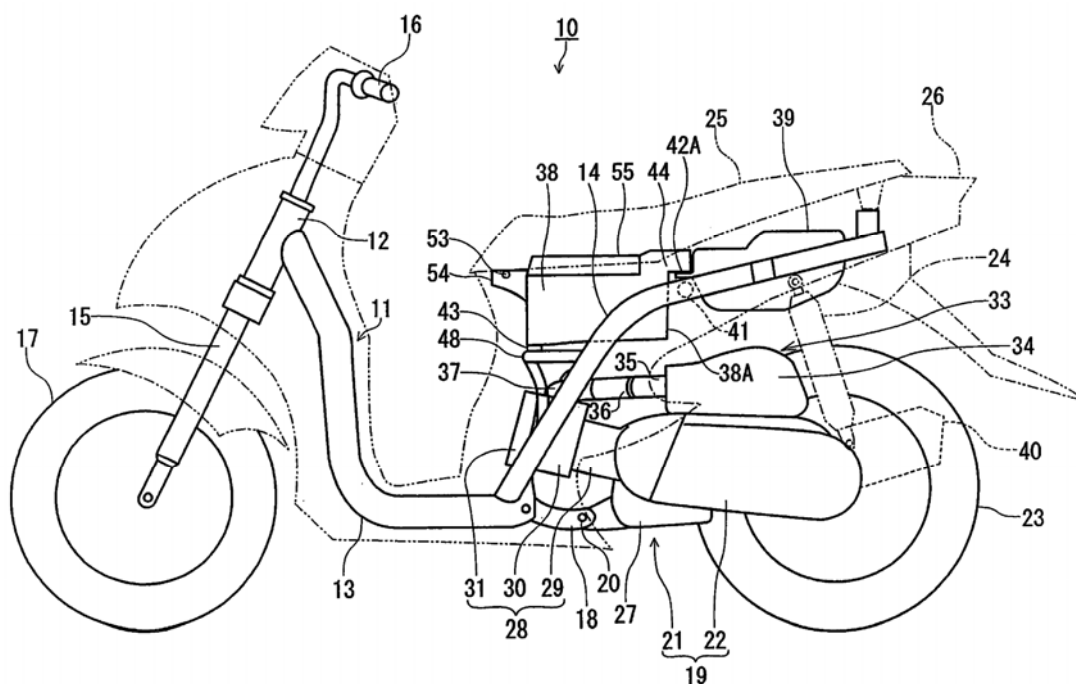
(71) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
 300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611, Japan

(72) MASUDA Takanobu (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

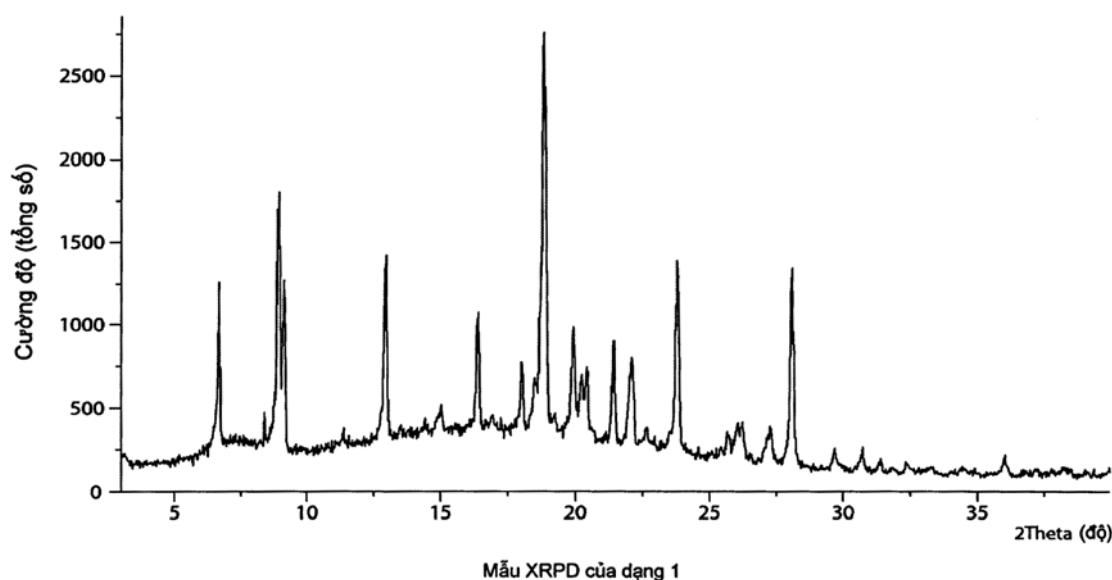
(54) **KẾT CẤU ĐỠ YÊN DỪNG CHO XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy có kết cấu đỡ yên, trong đó hộp chứa đồ và bình nhiên liệu được bố trí bên dưới yên xe lần lượt ở phía trước và ở phía sau, theo hướng dọc của thân xe, và hộp chứa đồ và bình nhiên liệu này được đỡ bởi khung thân xe để đỡ tải trọng của yên xe bởi khung thân xe qua hộp chứa đồ. Hộp chứa đồ được tạo ra có bộ phận tiếp nhận bản lề tạo ra ở phần đầu xa của nó theo hướng dọc của thân xe, bộ phận này đỡ phần đầu trước của yên xe qua bản lề và bộ đỡ yên xe tạo ra ở phần đầu sau để tiếp xúc được với tấm đế của yên xe, và bộ đỡ yên xe này được đỡ bởi khung thân xe.



- (11) **47240**
- (21) 1-2016-00770 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 31/06
- (22) 01.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/066614 01.08.2014 (87) WO2015/014993 05.02.2015
- (30) 61/861,750 02.08.2013 US
- (71) 1. INSTITUT PASTEUR KOREA (KR)
16, Daewangpangyo-ro 712 beon-gil, Bundang-gu, 463-400 Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
2. QURIENT CO., LTD. (KR)
C-dong, 8th floor, Pangyo-ro 242, Bundang-gu, 463-400 Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) KIM, Jaeseung (KR), KANG, Sunhee (KR), SEO, Min Jung (KR), SEO, Mooyoung (KR), SEO, Jeongjea (KR), LEE, Sumi (KR), KANG, Juhee (KR), PARK, Dongsik (KR), KIM, Ryang Yeo (KR), PETHE, Kevin (KR), NAM, Kiyean (KR), KIM, Jeongjun (KR), OH, Soohyun (KR), LEE, Saeyeon (KR), AHN, Jiye (KR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT CHỐNG NHIỄM KHUẨN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất phân tử nhỏ và dược phẩm chứa chúng để sử dụng trong việc điều trị bệnh nhiễm khuẩn, đặc biệt là bệnh lao.

- (11) **47241**
- (21) 1-2016-00771 (51)⁷ **A61K 31/5377**, 31/53, C07D 401/12
- (22) 01.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/049469 01.08.2014 (87) WO2015/017821 05.02.2015
- (30) 61/861,884 02.08.2013 US
- PCT/CN2013/081170 09.08.2013 CN
- 61/939,098 12.02.2014 US
- 61/975,448 04.04.2014 US
- 62/011,948 13.06.2014 US
- (71) AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
88 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
- (72) AGRESTA, Samuel, V. (US), GU, Chong-Hui (US), SCHENKEIN, David (US), YANG, Hua (US), GUO, Liting (CN), TANG, Zhen (CN), WANG, Jianming (CN), ZHANG, Yanfeng (CN), ZHOU, Yan (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) HỢP CHẤT 2-METYL-1-[(4-[6-(TRIFLOMETYL)PYRIDIN-2-YL]-6-{[2-(TRIFLOMETYL)PYRIDIN-4-YL]AMINO}-1,3,5-TRIAZIN-2-YL)AMINO]PROPAN-2-OL) VÀ MUỐI METANSULFONAT CỦA HỢP CHẤT NÀY DẠNG TINH THỂ ĐA HÌNH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2-metyl-1-[(4-[6-(triflometyl)pyridin-2-yl]-6-{[2-(triflometyl)pyridin-4-yl]amino}-1,3,5-triazin-2-yl)amino]propan-2-ol) và muối metansulfonat của hợp chất này dạng tinh thể đa hình và dược phẩm chứa chúng hữu dụng để điều trị bệnh ung thư.



(11) **47242**

(21) 1-2016-00772

(51)⁷ **H02K 1/27**, 21/22, 29/03, 7/00,
F02N 11/04

(22) 27.05.2014

(43) 25.05.2016

(86) PCT/JP2014/064561 27.05.2014

(87) WO2015/022804 A3 19.02.2015

(30) 2013-168421 14.08.2013 JP

2014-087426 21.04.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.03.2016

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

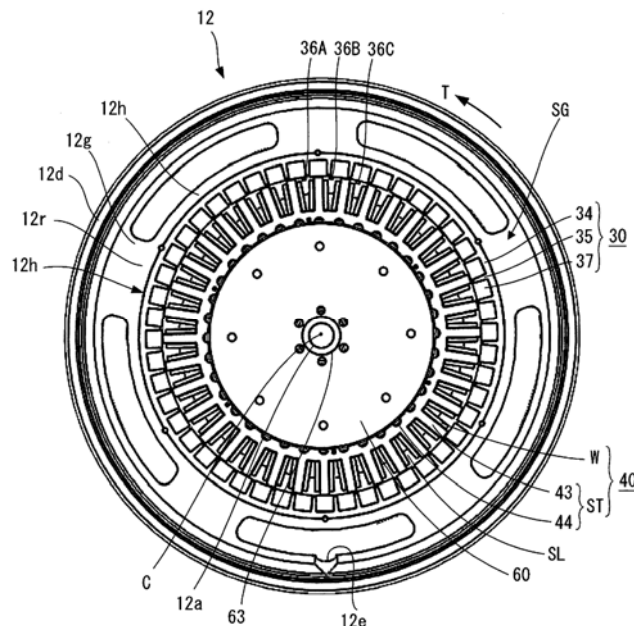
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Takayuki KOBAYASHI (JP), Haruyoshi HINO (JP), Takahiro NISHIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ DẪN ĐỘNG ĐỒNG BỘ**

(57) Sáng chế đề xuất động cơ dẫn động đồng bộ thoả mãn mômen cao, công suất ra cao và giảm được kích cỡ của động cơ. Động cơ dẫn động đồng bộ gồm: stato gồm lõi stato và các cuộn dây, lõi stato gồm các răng được đặt cách nhau theo khe được tạo ra giữa chúng theo phương dọc theo đường tròn, cuộn dây kéo dài qua khe, mỗi răng trong số các răng gồm phần được cuộn dây cuốn quanh; và rôto gồm các phần nam châm vĩnh cửu, phần gông sau và các phần gông hỗ trợ, các phần nam châm vĩnh cửu được sắp xếp theo các khoảng cách theo phương dọc theo đường tròn, mỗi phần trong số các phần nam châm vĩnh cửu có mặt nam châm hướng vào lõi stato, phần gông sau đỡ các phần nam châm vĩnh cửu, phần gông sau được bố trí đối diện với các mặt nam châm của các phần nam châm vĩnh cửu theo hướng đối nhau giữa lõi stato và các mặt nam châm, các phần gông hỗ trợ được bố trí vào phần gông sau và được sắp xếp ở các khoảng cách, nhiều các phần gông hỗ trợ được đối diện với lõi stato. Mỗi răng trong số các răng gồm phần đầu xa được đối diện với mặt nam châm. Phần đầu xa có bề rộng theo phương dọc theo đường tròn nhỏ hơn so với tổng của bề rộng theo phương dọc theo đường tròn của mặt nam châm và bề rộng theo phương dọc theo đường tròn của mặt đầu xa của phần gông hỗ trợ. Số lượng của các mặt nam châm nhiều hơn so với số lượng của các răng.



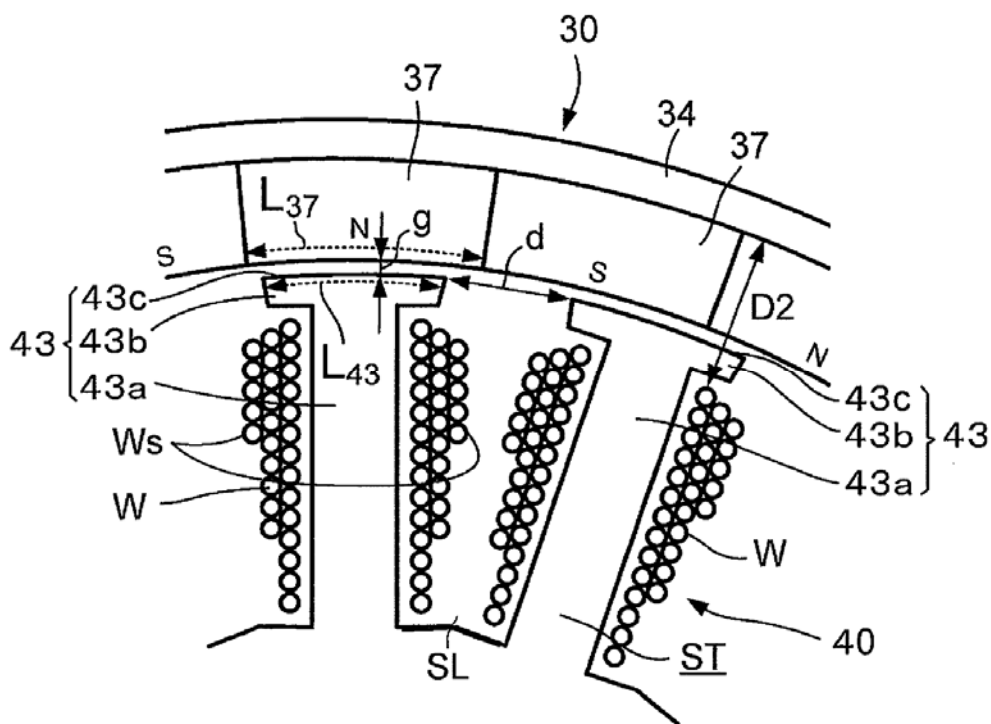
- (11) **47243**
 (21) 1-2016-00773 (51)⁷ **H02K 21/22**, 21/24
 (22) 27.05.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/064560 27.05.2014 (87) WO2015/022803 A3 19.02.2015
 (30) 2013-168421 14.08.2013 JP
 2014-087425 21.04.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.03.2016

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Masahumi MASUDA (JP), Haruyoshi HINO (JP), Takahiro NISHIKAWA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ DẪN ĐỘNG ĐỒNG BỘ**

- (57) Sáng chế đề xuất động cơ dẫn động đồng bộ thoả mãn mômen cao, công suất ra cao và có kích cỡ giảm, trong đó động cơ dẫn động đồng bộ gồm: stato gồm lõi stato và các cuộn dây, lõi stato gồm các răng được đặt nằm cách nhau theo khe được tạo ra giữa chúng theo phương dọc theo đường tròn, cuộn dây kéo dài qua khe, mỗi răng trong số các răng gồm phần được cuộn dây cuốn quanh; và rôto gồm phần nam châm vĩnh cửu tạo ra các mặt cực từ, các mặt cực từ được bố trí trên mặt của rôto được đối diện với stato. Mỗi răng trong số các răng gồm phần đầu xa được đối diện với mặt cực từ. Phần đầu xa có bề rộng theo phương dọc theo đường tròn nhỏ hơn so với bề rộng theo phương dọc theo đường tròn của mặt cực từ, số lượng các mặt cực từ nhiều hơn so với số lượng các răng.

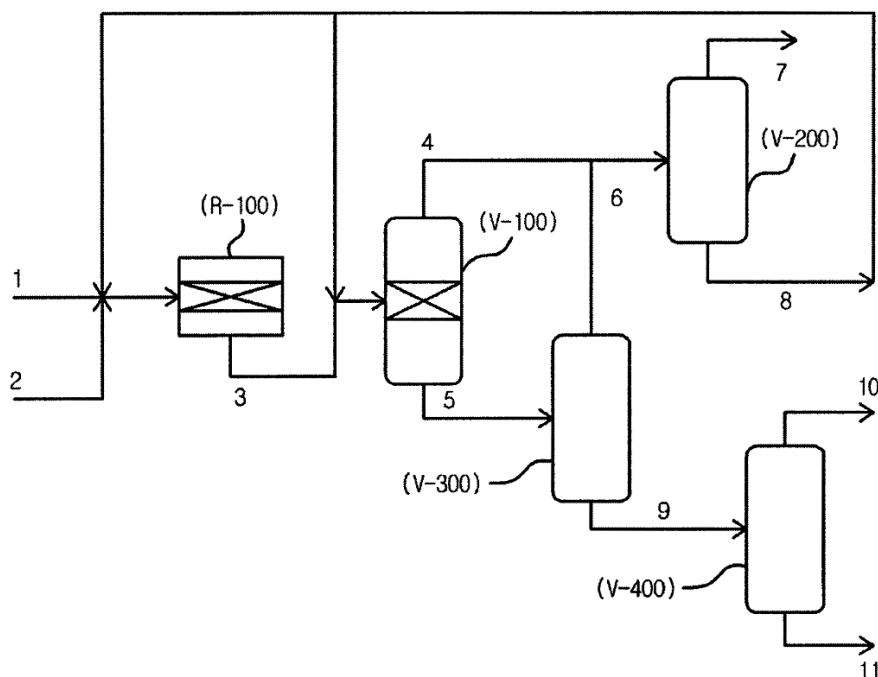


- (11) **47244**
(21) 1-2016-00774 (51)⁷ **A61K 39/395**
(62) 1-2011-02655
(22) 05.03.2010 (43) 25.05.2016
(86) PCT/US2010/026424 05.03.2010 (87) WO2010/102251 10.09.2010
(30) 61/209,272 05.03.2009 US

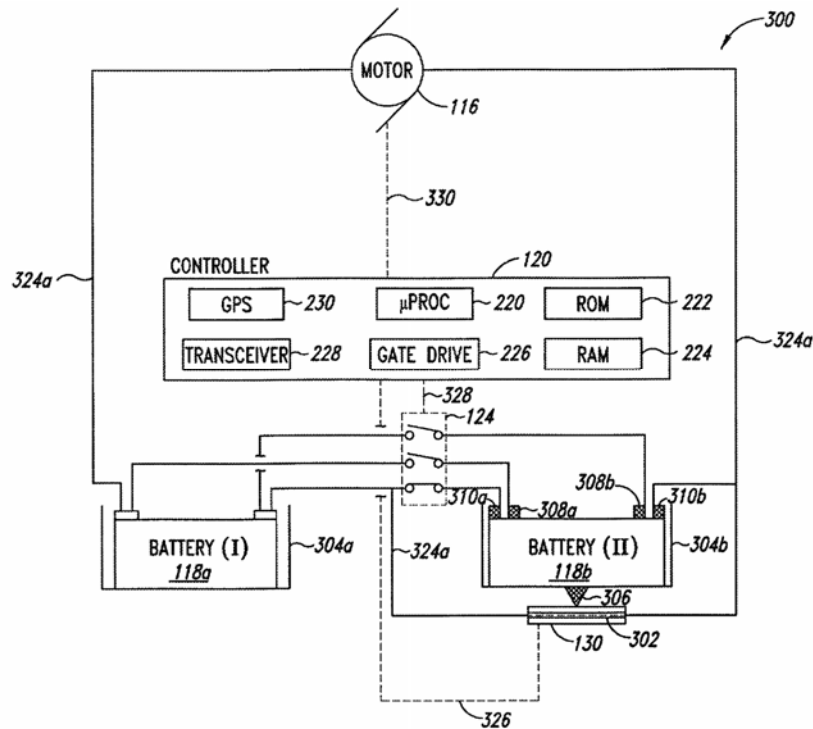
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.10.2011

- (71) ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
(72) HSIEH, Chung-Ming (US), HUGUNIN, Margaret (US), MURTAZA, Anwar (US),
MCRAE, Bradford, L. (US), KUTSKOVA, Yuliya (RU), MEMMOTT, John, E. (US),
PEREZ, Jennifer, M. (US), ZHONG, Suju (US), TARCSA, Edit (US), CLABBERS,
Anca (US), WALLACE, Craig (US), BRYANT, Shaughn, H. (US), LEDDY, Mary, R.
(US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PROTEIN LIÊN KẾT VỚI INTÖLÖKIN-17 (IL-17), PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
PROTEIN NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
(57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết với IL-7 và/hoặc IL-17F để sản xuất dược phẩm
ngăn ngừa, chẩn đoán bệnh liên quan đến IL-17 và phát hiện IL-17 trong tế bào, mô và
mẫu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất và dược phẩm chứa protein liên kết
này.

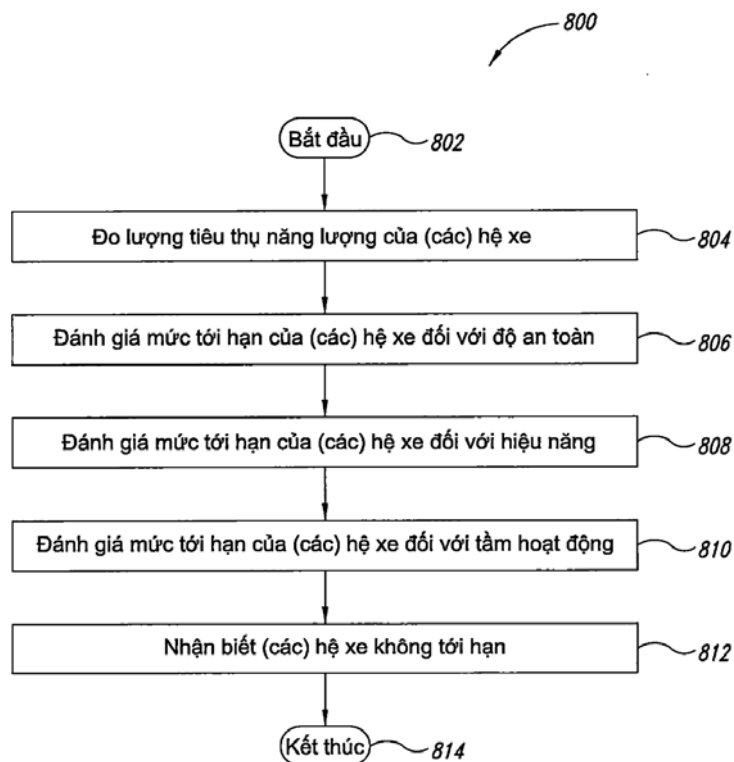
- (11) **47245**
- (21) 1-2016-00775 (51)⁷ **C07C 67/54**, B01J 19/24, C07C 69/712
- (22) 29.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2014/006912 29.07.2014 (87) WO2015/026073 26.02.2015
- (30) 10-2013-0098551 20.08.2013 KR
- (71) 1. SK INNOVATION CO.,LTD. (KR)
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 110-728, Republic of Korea
2. SK GLOBAL CHEMICAL CO., LTD. (KR)
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 110-728, Republic of Korea
- (72) PARK, Min Gyoo (KR), KIM, Dong Wook (KR), HAM, Jin Su (KR), KIM, Seol A (KR), CHOI, Jeong Eop (KR), KIM, Suk Joon (KR), CHOI, Hyun Chul (KR), CHUNG, Ki Nam (KR), PARK, Byung Pyo (KR), LEE, Jae Ho (KR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ GLYCOL ESTE BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CỘT CHUNG CẤT PHẢN ỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế glycol este sử dụng glycol ete và axit cacboxylic, có khả năng tăng tốc độ chuyển hóa của glycol ete dưới điều kiện nhiệt độ và áp suất thấp, giảm đến mức tối thiểu lượng tái sinh của chất không phản ứng sử dụng cột chưng cất phản ứng, và giảm lượng tạp chất tạo ra. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế glycol este có khả năng giảm sự tổn hao của glycol este tối phần trên của cột chưng cất phản ứng bằng cách phun một lượng dư axit cacboxylic so với số mol của glycol ete và dễ dàng tách glycol este và axit cacboxylic ra khỏi nhau dưới điều kiện được điều áp, và đơn giản hóa quy trình cột phân tách tiếp theo không sử dụng thiết bị chưng cất đồng sôi riêng rẽ.



- (11) **47246**
- (21) 1-2016-00776 (51)⁷ **B60L 11/18**, H02J 7/00
- (22) 06.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/050001 06.08.2014 (87) WO2015/021196 12.02.2015
- (30) 61/862,852 06.08.2013 US
- (71) GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China
- (72) CHEN, Ching (TW), WU, Yi-Tsung (TW), LUKE, Hok-Sum, Horace (US), TAYLOR, Matthew, Whiting (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI NGUỒN ĐIỆN ĐỂ PHÂN PHỐI ĐIỆN NĂNG ĐẾN ĐỘNG CƠ CHÍNH CỦA XE CHẠY BẰNG ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phân phối nguồn điện để phân phối điện năng đến động cơ chính của xe chạy bằng điện. Xe chạy bằng điện như xe xcutơ có thể có chế độ hoạt động thứ nhất trong đó năng lượng được cấp bởi thiết bị lưu trữ điện năng đơn lẻ và chế độ hoạt động thứ hai trong đó năng lượng được cấp bởi các thiết bị lưu trữ điện năng nhiều bộ phận. Một phần tử mạch có thể có trong mạch nối các thiết bị lưu trữ điện năng với động cơ chính như mô tơ kéo chẳng hạn. Phần tử mạch này có trạng thái dẫn điện thứ nhất chỉ nối thiết bị lưu trữ điện năng đơn lẻ với mô tơ kéo và trạng thái không dẫn điện thứ hai liên kết các thiết bị lưu trữ điện năng nhiều bộ phận với động cơ chính. Sự chuyển tiếp của phần tử mạch từ trạng thái thứ nhất sang trạng thái thứ hai có thể diễn ra bằng cách ngắt không đảo nghịch phần tử mạch nhờ việc lắp các thiết bị lưu trữ điện năng nhiều bộ phận hoặc nhờ bộ điều khiển chuyển tiếp phần tử mạch từ trạng thái thứ nhất sang trạng thái thứ hai.



- (11) **47247**
- (21) 1-2016-00777 (51)⁷ **B60L 11/18**, H01M 10/60
- (22) 06.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/050000 06.08.2014 (87) WO/2015/021195 12.02.2015
- (30) 61/862,854 06.08.2013 US
- (71) GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China
- (72) CHEN, Ching (TW), WU, Yi-Tsung (TW), LUKE, Hok-Sum, Horace (US), TAYLOR, Matthew, Whiting (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÙ NHIỆT CHO THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐIỆN NĂNG, BỘ ĐIỀU KHIỂN BÙ NHIỆT CHO THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐIỆN NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÙ NHIỆT CHO PIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp bù nhiệt cho thiết bị lưu trữ điện năng. Xe chạy bằng điện như xe xcutơ dựa vào một hoặc nhiều thiết bị lưu trữ điện năng để không những cấp lực dẫn động mà còn cấp nguồn cho một số hoặc tất cả các hệ xe. Thiết bị lưu trữ điện năng có thể có trang bị một số cảm biến nhiệt cấp dữ liệu biểu thị nhiệt độ chung và/hoặc nhiệt độ cục bộ của (các) thiết bị lưu trữ điện năng đến bộ điều khiển. Để duy trì thiết bị lưu trữ điện năng trong phạm vi hoặc profile nhiệt độ mong muốn, bộ điều khiển có thể thay đổi hoặc điều khiển có chọn lựa công suất được phân bố hoặc được cấp đến một hoặc nhiều hệ xe. Sự thay đổi hoặc điều khiển sự phân bố công suất có thể được thực hiện bởi bộ điều khiển dựa vào mức đánh giá được của mức tới hạn của hệ xe.

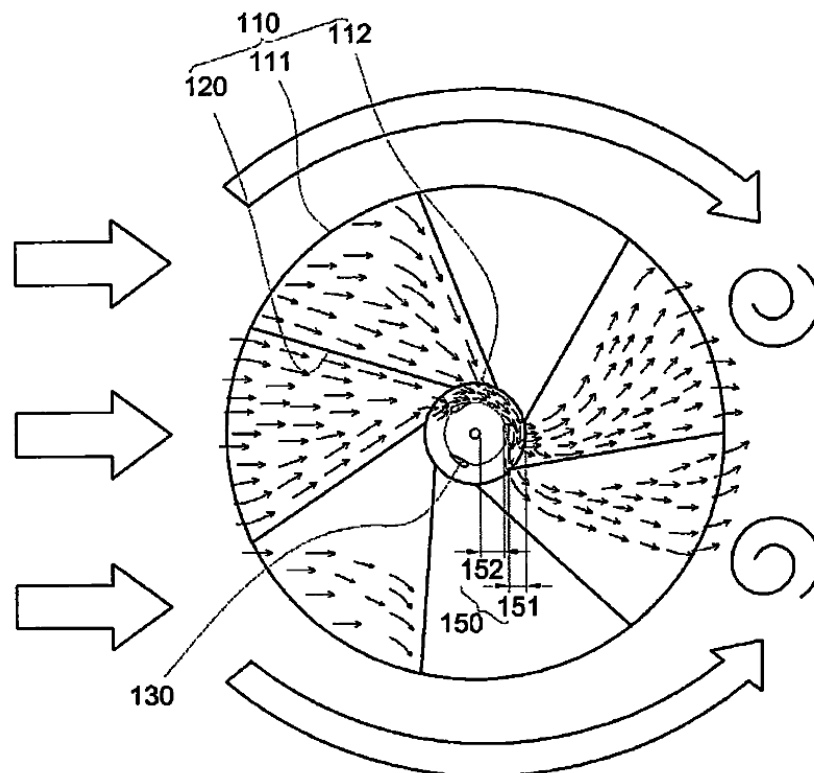


- (11) **47248**
- (21) 1-2016-00779 (51)⁷ **A61K 39/00**
- (22) 01.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/CU2014/000004 01.08.2014 (87) WO2015/014327 05.02.2015
- (30) CU-2013-0110 02.08.2013 CU

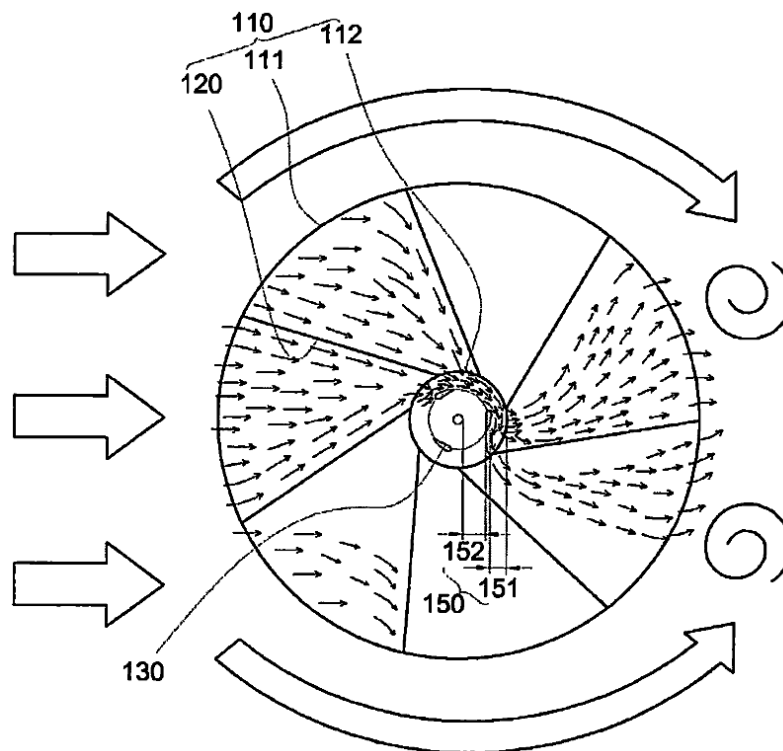
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2016

- (71) CENTRO DE INMUNOLOGÍA MOLECULAR (CU)
Calle 216 esq. 15, Atabey, Playa, Cuba, P.O. Box 16040, La Habana 11600, Cuba
- (72) SÁNCHEZ RAMÍREZ, Belinda (CU), YGLESÍAS RIVERA, Arianna (CU),
GUTIÉRREZ PÉREZ, Amelia (CU), GONZÁLEZ SUÁREZ, Narjara (CU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) VACXIN CHỨA VÙNG NGOẠI BÀO CỦA CÁC THỤ THỂ HER1 VÀ HER2
DÙNG ĐỂ GÂY ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH VỚI KHỐI U ÁC TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến vacxin chứa vùng ngoại bào của các thụ thể yếu tố sinh trưởng Her1 và Her2 hoặc mảnh của chúng được kết hợp với cùng tỷ lệ dùng để gây đáp ứng miễn dịch với khối u ác tính.

- (11) **47249**
- (21) 1-2016-00780 (51)⁷ **F03D 3/00, 3/04**
- (22) 30.12.2013 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2013/012378 30.12.2013 (87) WO2015/016444 05.02.2015
- (30) 10-2013-0091877 02.08.2013 KR
- 10-2013-0157070 17.12.2013 KR
- 10-2013-0157071 17.12.2013 KR
- 10-2013-0157075 17.12.2013 KR
- (71) ODIN ENERGY CO., LTD. (KR)
(Daeseo Building, Bongcheon-dong), 3F 109 Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08833, Republic of Korea
- (72) SONG, Soo Yun (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **THÁP TẠO RA ĐIỆN BẰNG SỨC GIÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến tháp tạo ra điện bằng sức gió. Tháp tạo ra điện bằng sức gió, theo các phương án khác nhau của sáng chế, bao gồm: bộ phận gom gió và bộ phận biến đổi năng lượng, trong đó việc tạo ra điện bằng sức gió có thể được thực hiện bằng cách gia tăng tốc độ gió cho dù đối với gió có tốc độ thấp và đồng thời gia tăng hiệu suất sử dụng gió mà làm quay các cánh, nhờ đó cải thiện hiệu suất tạo ra năng lượng tổng thể.



- (11) **47250**
- (21) 1-2016-00781 (51)⁷ **F03D 3/04**, 11/00, 11/04
- (22) 30.12.2013 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2013/012379 30.12.2013 (87) WO2015/016445 05.02.2015
- (30) 10-2013-0091876 02.08.2013 KR
- (71) ODIN ENERGY CO., LTD. (KR)
(Daeseo Building, Bongcheon-dong), 3F 109 Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08833, Republic of Korea
- (72) SONG, Soo Yun (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) THÁP TẠO RA ĐIỆN BẰNG SỨC GIÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến tháp tạo ra điện bằng sức gió. Tháp tạo ra điện bằng sức gió, theo một phương án của sáng chế, có thể thực hiện việc tạo ra điện bằng sức gió bằng cách gia tăng tốc độ gió ngay cả đối với gió có tốc độ thấp và đồng thời gia tăng hiệu suất sử dụng gió làm quay cánh, nhờ đó cải thiện hiệu suất tạo ra điện tổng thể. Ngoài ra, tháp tạo ra điện bằng sức gió, theo một phương án của sáng chế, có thể gia tăng cường độ của gió bởi hiệu ứng Venturi và đồng thời gia tăng độ giảm áp của gió ra khỏi tháp tạo ra điện bằng sức gió bằng cách sử dụng xoáy được tạo ra ở mặt sau của tháp tạo ra điện bằng sức gió có dạng hình trụ, nhờ đó cải thiện sự quay các cánh bố trí bên trong tháp tạo ra điện bằng sức gió để cho phép các cánh quay nhanh hơn.



- (11) **47251**
 (21) 1-2016-00782 (51)⁷ **E01B 9/68**
 (22) 03.09.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/068752 03.09.2014 (87) WO2015/036304 A1 19.03.2015
 (30) 10 2013 218 424.7 13.09.2013 DE
 (71) SCHWIHAG AG (CH)

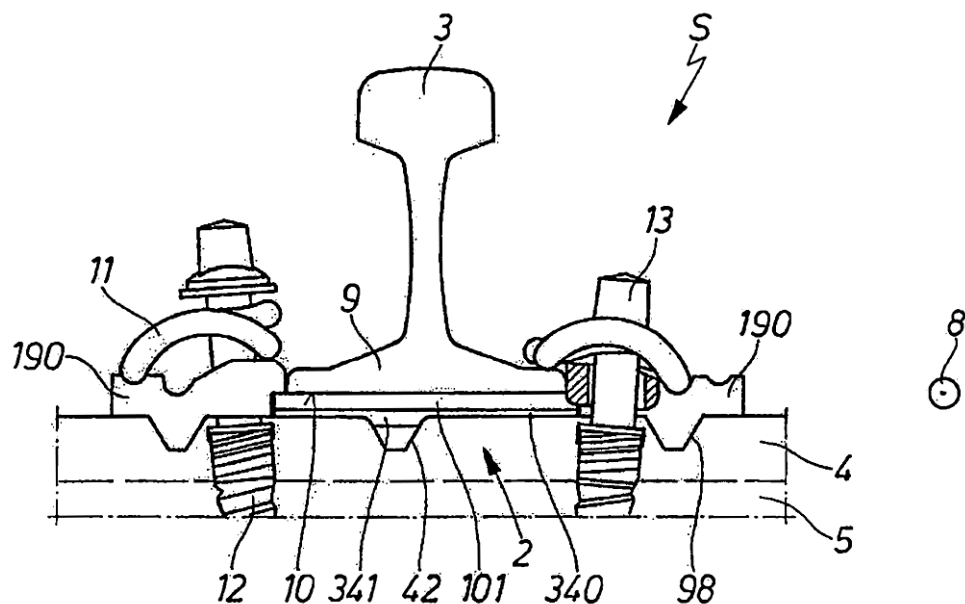
LebernstraBe 3, 8274 Tagerwilen, Switzerland

(72) BUDA, Roland (DE)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CỤM CHI TIẾT LẮP RAY

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết lắp ray (S) để gắn ray (3) vào nền cố định (5), một kết cấu trung gian (2) được đặt nằm giữa ray (3) và nền cố định (5), trong đó ray (3) được nối vào nền cố định (5) theo cách đàn hồi. Kết cấu trung gian (2) chỉ bao gồm một chi tiết lớp trung gian đàn hồi (1, 101) mà có sự phân bố độ đàn hồi thay đổi được qua mặt cắt ngang (6) theo chiều (7A) của phần kéo dài theo chiều dọc (8) và/hoặc theo chiều (7B) nằm ngang với phần kéo dài theo chiều dọc (8).



- (11) 47252
 (21) 1-2016-00787 (51)⁷ A23G 1/12, 1/00, B02C 4/32, 25/00
 (22) 13.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/067358 13.08.2014 (87) WO2015/022374 19.02.2015
 (30) 13180234.0 13.08.2013 EP

(71) ROYAL DUYVIS WIENER B.V. (NL)

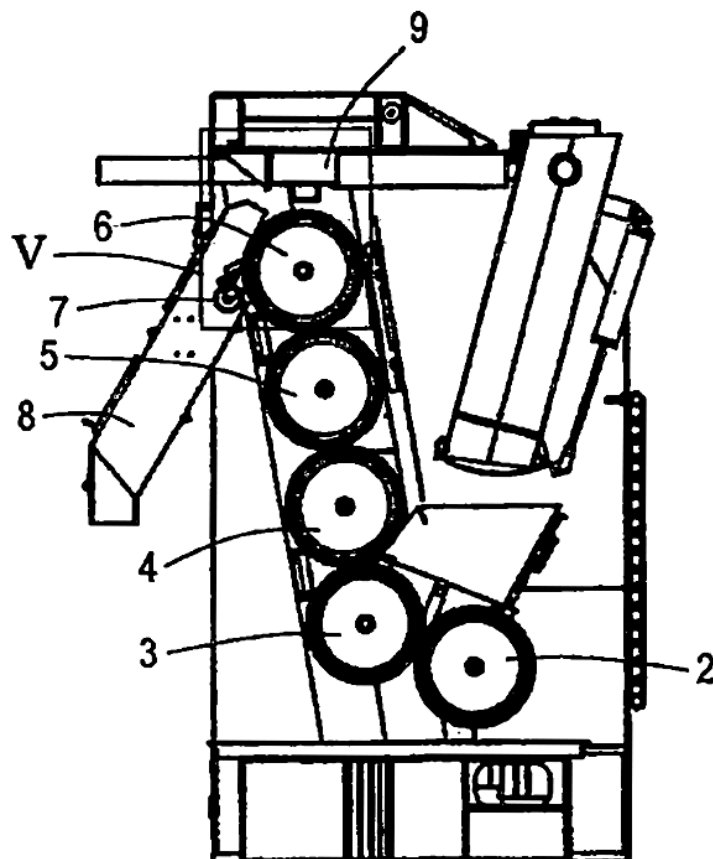
Schipperslaan 15, NL-1541 KD Koog aan de Zaan, Netherlands

(72) ELLERMEIJER, Bartholomeus Jan (NL)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÁY TÍNH CHẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN VÀ ĐỒNG NHẤT CÁC NGUYÊN LIỆU CHỨA HẠT

(57) Sáng chế đề cập đến máy tính chế (1) dùng để nghiền và đồng nhất các nguyên liệu chứa hạt bao gồm sôcôla, hợp chất, cacao, sơn và mực, bao gồm cụm các con lăn (2-6) được lắp trong khung, và động cơ (11) để truyền động cho ít nhất một trong số các con lăn (2-6). Máy tính chế này bao gồm cảm biến (9) để đo ít nhất một tham số biểu thị phân bố cỡ hạt trong nguyên liệu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp nghiền và đồng nhất các nguyên liệu chứa hạt.



- (11) **47253**
- (21) 1-2016-00789 (51)⁷ **G10L 19/04**
- (22) 26.09.2013 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/CN2013/084252 26.09.2013 (87) WO2015/018121 12.02.2015
- (30) 201310339218.5 06.08.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.03.2016

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) WANG, Zhe (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN LOẠI TÍN HIỆU ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân loại tín hiệu âm thanh, trong đó phương pháp gồm: xác định, theo độ hoạt động tiếng nói của khung âm thanh hiện tại, liệu có thu thập dao động phổ tần số của khung âm thanh hiện tại và lưu trữ dao động phổ tần số trong bộ nhớ dao động phổ tần số (101); cập nhật, theo việc liệu khung âm thanh là âm nhạc bộ gõ hoặc hoạt động của khung âm thanh lịch sử, các dao động phổ tần số được lưu trữ trong bộ nhớ dao động phổ tần số (102); và phân loại khung âm thanh hiện tại như là khung thoại hoặc khung âm nhạc theo thống kê của một phần hoặc tất cả dữ liệu hiệu dụng của các dao động phổ tần số được lưu trữ trong bộ nhớ dao động phổ tần số (103). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị phân loại tín hiệu âm thanh.

	Khung thứ N trước	...	Khung thứ hai trước	Khung trước	Khung hiện tại	
--	-------------------	-----	---------------------	-------------	----------------	--

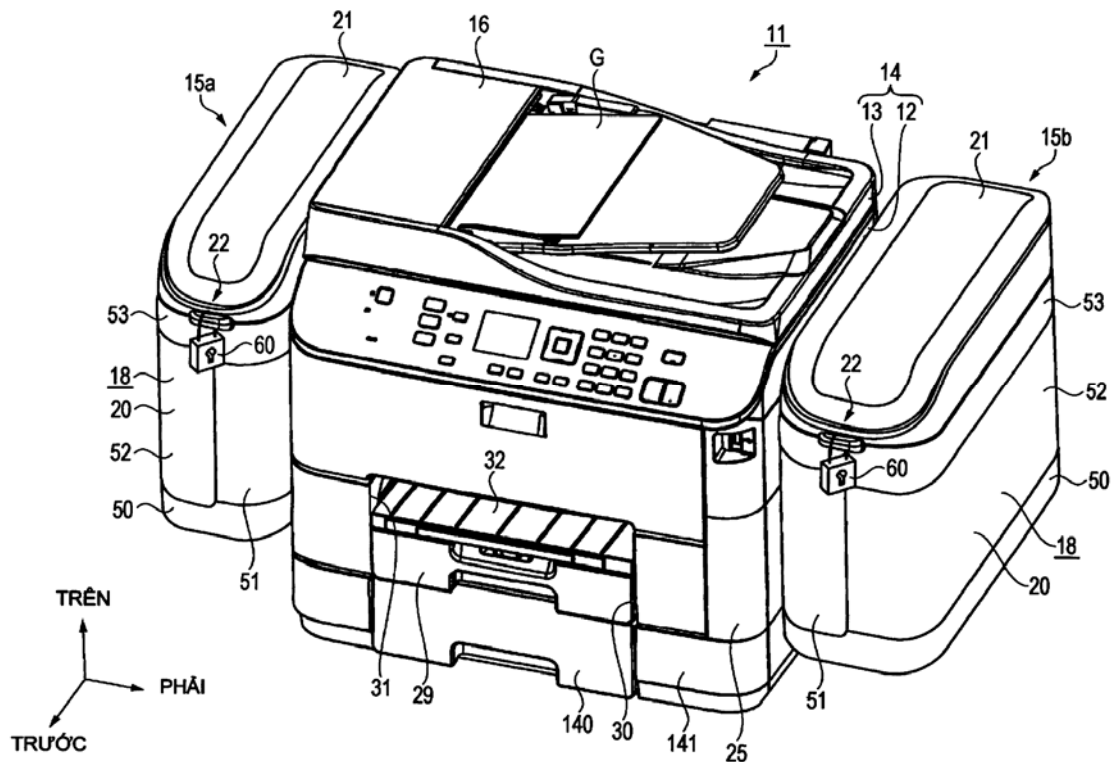
- (11) **47254**
- (21) 1-2016-00791 (51)⁷ **A61K 35/407**, A61P 21/00, 3/00, 3/04, 3/10, 43/00, 7/00, A23K 1/00, A23L 1/30
- (22) 11.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/071159 11.08.2014 (87) WO2015/022927 19.02.2015
- (30) 2013-167604 12.08.2013 JP
- 2013-248103 29.11.2013 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.03.2016
- (71) ZERIA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
10-11, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038351, Japan
- (72) YAMADA, Kotaro (JP), MIURA, Naoyoshi (JP), NAKAGAWASAI, Osamu (JP), TANNO, Koichi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) SẢN PHẨM THỦY PHÂN GAN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA SẢN PHẨM NÀY DÙNG ĐỂ HOẠT HÓA PROTEIN KINAZA
- (57) Sáng chế đề xuất sản phẩm thủy phân gan, chế phẩm hoạt hóa protein kinaza được hoạt hóa bởi AMP (AMPK), chế phẩm tăng cường hiệu suất tập luyện, chế phẩm làm giảm axit lactic trong máu; chế phẩm ngăn ngừa tình trạng nhiễm độc axit lactic; chế phẩm chuyển hóa glycogen và chế phẩm ngăn ngừa hoặc cải thiện tình trạng mệt mỏi chứa sản phẩm thủy phân gan này. Chế phẩm hoạt hóa protein kinaza được hoạt hóa bởi AMP theo sáng chế chứa sản phẩm thủy phân gan làm thành phần hoạt tính với độ an toàn cao.

- (11) **47255**
 (21) 1-2016-00793 (51)⁷ **B41J 2/175, 2/01**
 (22) 22.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/004339 22.08.2014 (87) WO2015/029405 05.03.2015
 (30) 2013-177661 29.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.03.2016

- (71) SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
 4-1, Nishi-shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 163-0811 Japan
 (72) TANAKA, Yoshiyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ GHI

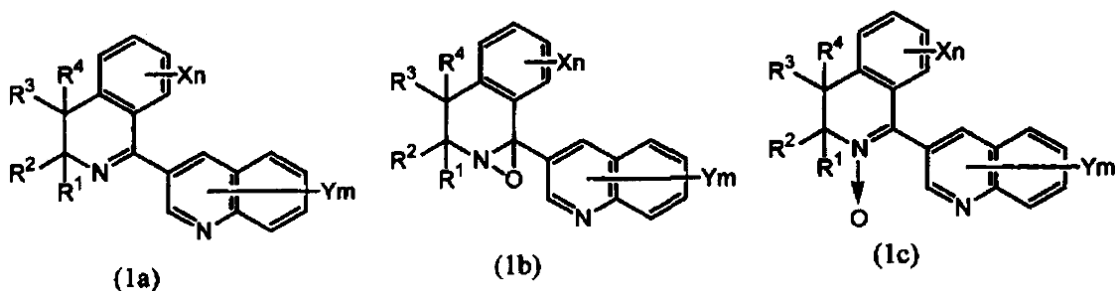
(57) Hiện có vấn đề là thiết bị ghi sẽ lớn khi được trang bị bộ giữ để giữ hộp mực dung tích lớn trong thân tách biệt với thân thiết bị chính. Sáng chế đề xuất thiết bị ghi được trang bị: bộ phận cửa (30) mà được tạo ở bề mặt bên ngoài của vỏ máy (25) và ngăn giấy (29) được lồng vào đó; hộp chứa mực (17a, 17b) để chứa mực; ngăn (18) mà được đặt ở bề mặt bên ngoài ở cả hai phía gắn với bề mặt ngoài mà ở đó đã tạo bộ phận cửa (30) của vỏ máy (25) và giữ hộp chứa mực (17a, 17b); và đường ống để cấp mực từ hộp chứa mực (17a, 17b) vào bên trong vỏ máy (25). Kích thước của ngăn (18) ở cả hai bên khác nhau.



- (11) **47256**
 (21) 1-2016-00794 (51)⁷ **A01N 43/42**, A01C 1/08, A01N 43/90, A01P 3/00
 (62) 1-2009-01379
 (22) 30.11.2007 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2007/073143 30.11.2007 (87) WO2008/066148 A1 05.06.2008
 (30) 2006-325344 01.12.2006 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.06.2009

- (71) MITSUI CHEMICALS AGRO, INC (JP)
 5-2, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan
 (72) ITO, Hiroyuki (JP), TAMAGAWA, Yasushi (JP), TANAKA, Harukazu (JP), OHARA, Toshiaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ ĐẤT CHỨA CÁC HỢP CHẤT QUINOLIN HOẶC CÁC MUỐI CỦA CHÚNG LÀM HOẠT CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG NGỪA BỆNH THỰC VẬT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TÁC NHÂN NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất tác nhân xử lý đất có các hiệu quả phòng ngừa xuất sắc chống lại các bệnh thực vật khác nhau (đặc biệt là bệnh đạo ôn hại lúa). Tác nhân xử lý đất chứa một hoặc nhiều hợp chất có công thức chung (Ia), (Ib) hoặc (Ic):

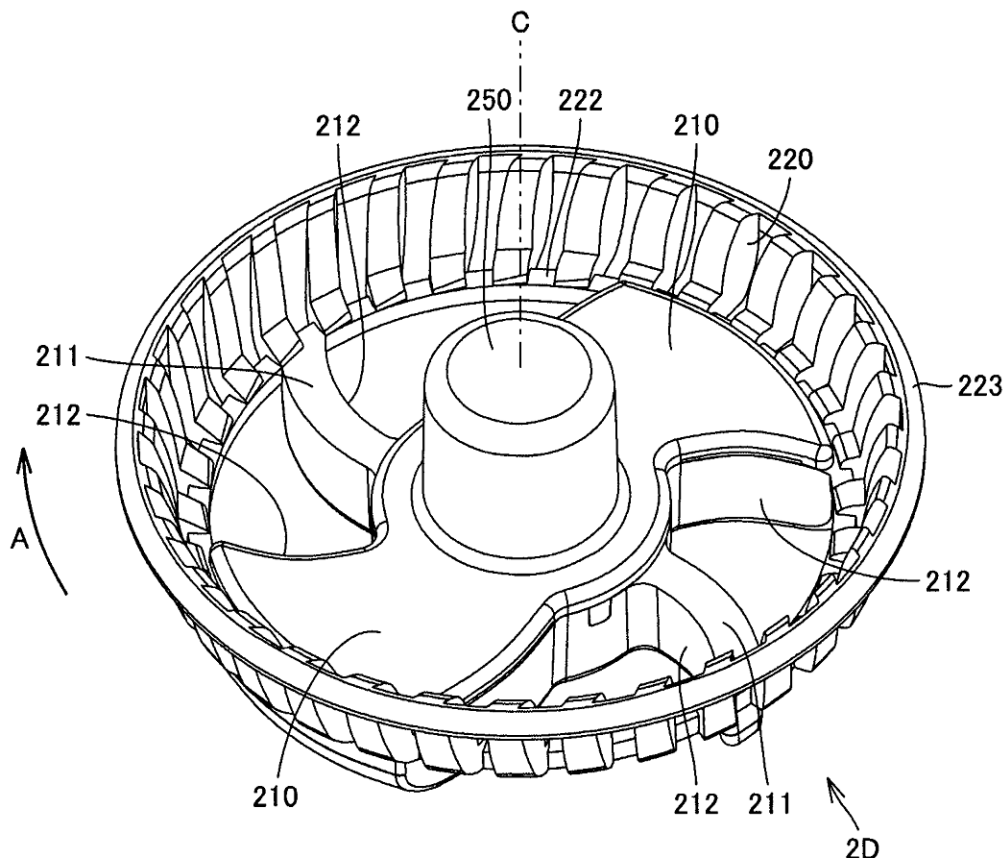


(trong đó R¹, R² là C₁-C₆ alkyl (có thể được thế), aryl (có thể được thế), heteroaryl (có thể được thế), aralkyl (có thể được thế) và tương tự; R³, R⁴ là H, C₁-C₆ alkyl (có thể được thế), halogen, C₁-C₆ alkoxy và tương tự; X là halogen, C₁-C₆ alkyl (có thể được thế), C₁-C₆ alkenyl (có thể được thế), C₁-C₆ alkynyl (có thể được thế), aryl (có thể được thế), heteroaryl (có thể được thế), C₁-C₆ alkoxy và tương tự; Y là halogen, C₁-C₆ alkyl, C₁-C₆ alkoxy, OH; n là một số từ 0 đến 4; m là một số từ 0 đến 6) hoặc các muối của chúng làm thành phần hoạt tính. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng ngừa bệnh thực vật bằng cách sử dụng tác nhân này.

- (11) **47257**
 (21) 1-2016-00795 (51)⁷ **A47J 31/44**, 31/40, 43/07
 (22) 04.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/070447 04.08.2014 (87) WO2015/019988 A1 12.02.2015
 (30) 2013-162316 05.08.2013 JP
 2014-016471 31.01.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.03.2016

- (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan
 (72) SHIMA, Hidekazu (JP), MISUMI, Masaru (JP), SAWADA, Takeshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) CÁNH KHUẤY, THIẾT BỊ KHUẤY, THIẾT BỊ PHA CHẾ ĐỒ UỐNG VÀ CHI TIẾT KHUẤY
 (57) Sáng chế đề cập đến cánh khuấy, thiết bị khuấy, thiết bị pha chế đồ uống và chi tiết khuấy. Cánh khuấy (2D) để khuấy chất lỏng bao gồm lõi hình trụ (250) có trục tâm (C) và nhiều phần cánh (220) được bố trí trên cạnh của bề mặt thứ nhất của phần quay (250), và nhiều phần cánh (220) được bố trí bao quanh trục tâm (C) và được bố trí để được quay so với tâm quay của trục tâm (C).

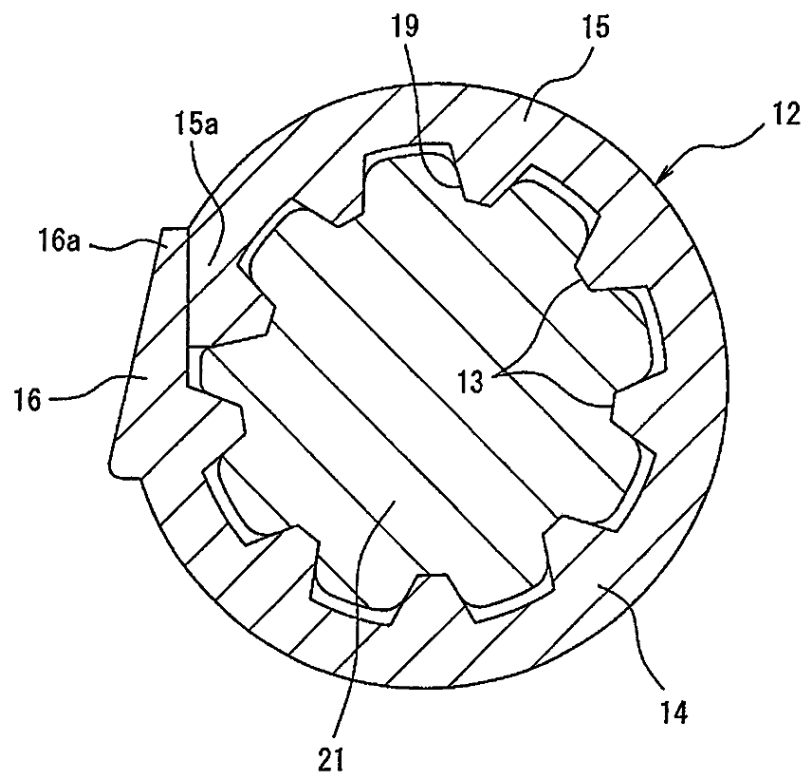


- (11) **47258**
(21) 1-2016-00796 (51)⁷ **H01R 4/18**, 4/62
(22) 23.07.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/JP2014/069449 23.07.2014 (87) WO2015/019850 A1 12.02.2015
(30) 2013-163170 06.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.03.2016

- (71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Manmouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) KAMOSHIDA, Shinichi (JP), MIONO, Tadaaki (JP), HATTORI, Yasunori (JP),
SHIMIZU, Takeshi (JP), SUZUKI, Mitsuru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **KẾT CẤU NỐI DÂY ĐIỆN NHÔM**
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu nối dây điện nhôm được làm cho phù hợp để điện trở giữa dây điện nhôm và phần uốn mép của đầu nối nhỏ.

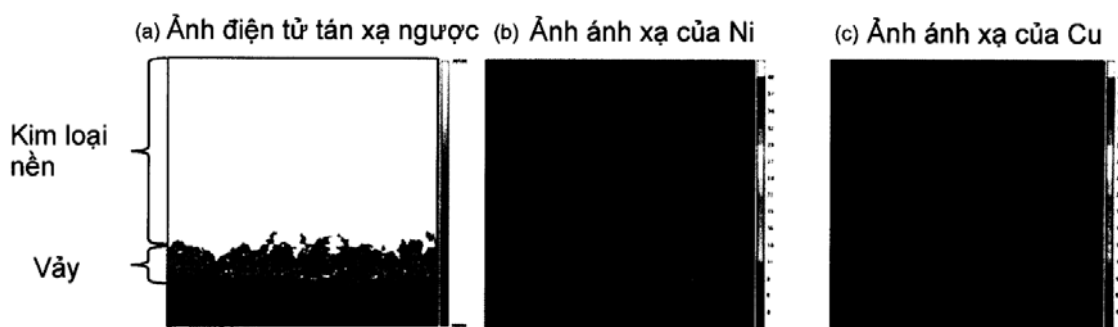
Đầu nối ban gồm phần uốn mép (12) mà có các phần nhô ra (1) với các mặt nghiêng (19) được tạo ra trên bề mặt bên trong, phần uốn mép (12) được tạo ra bao gồm phần cơ sở (14) và phần nhô ra thứ nhất (15) và phần nhô ra thứ hai (16) nhô ra từ phần cơ sở (14), phần nhô ra thứ nhất (15) có phần đầu rìa (15a) được bố trí nằm bên trong phần đầu rìa (16a) của phần nhô ra thứ hai (16), phần uốn mép (12) có mặt cắt hình tròn vuông góc với chiều dọc của dây điện nhôm (21), các phần nhô ra (13) được nhô vào trong các vùng bề mặt của dây điện nhôm (21), với các vùng bị biến dạng được tạo ra dọc theo các mặt nghiêng (19) trên các phần bề mặt của dây điện nhôm (21).



- (11) **47259**
 (21) 1-2016-00797 (51)⁷ **C22C 38/00**, C21D 9/08, C22C 38/58, B21B 3/00, C21D 8/10
 (22) 13.06.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/065757 13.06.2014 (87) WO2015/019708 A1 12.02.2015
 (30) 2013-162885 06.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.03.2016

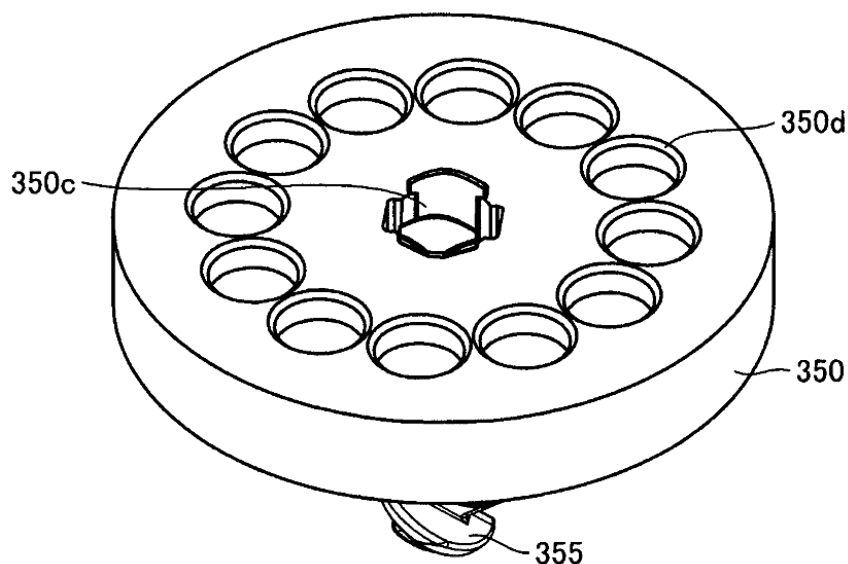
- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) ARAI, Yuji (JP), UEDA, Yukimasa (JP), MURATA, Kei (JP), HIDAKA, Yasuyoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ỐNG THÉP KHÔNG CÓ MỐI NỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến ống thép không có mối nối dùng làm đường ống, trong đó thép này có thành phần hóa học, theo phần trăm khối lượng, bao gồm: C: 0,03 - 0,10%, Si: ≤ 0,50%, Mn: 1,0 - 2,0%, P: ≤ 0,050%, S: ≤ 0,005%, Cr: 0,05 - 1,0%, Mo: 0,01 - 0,30%, Al: 0,001 - 0,10%, N: ≤ 0,01%, Ni: 0,04 - 2,0%, Ca: 0,0005 - 0,0050%, Cu: 0 - 2,0%, Ti: 0 - 0,05%, Nb: 0 - 0,05%, V: 0 - 0,10%, lượng còn lại là Fe và các tạp chất, và thỏa mãn các điều kiện: Cu + Ni ≥ 0,10%, và Mo + V ≤ 0,30%, trong đó trong vảy gỉ được tạo ra trên bề mặt của ống thép, có hạt kim loại chủ yếu bao gồm Ni hoặc Cu có đường kính đường tròn tương đương trung bình là 0,1 - 5μm, và khoảng cách từ lớp biên giữa kim loại nền của ống thép và vảy gỉ tới vùng không có hạt kim loại là 20μm hoặc lớn hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất ống thép không có mối nối dùng làm đường ống này.



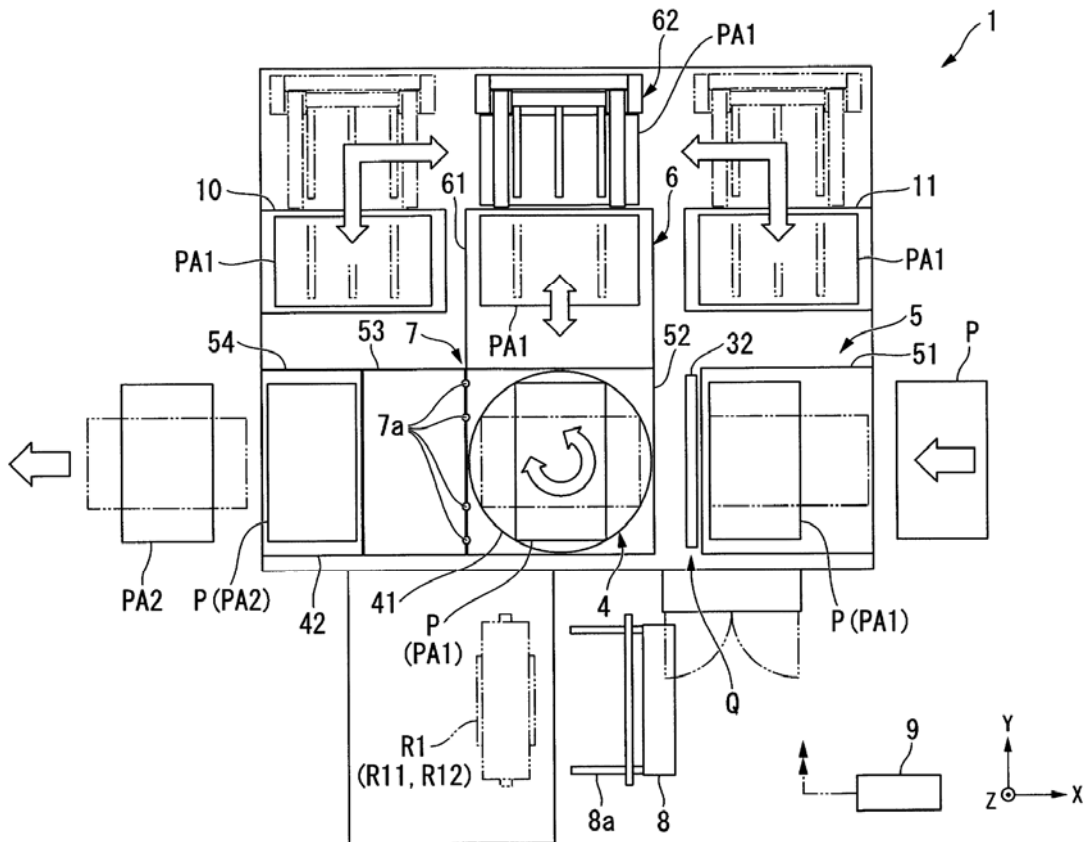
- (11) **47260**
 (21) 1-2016-00798 (51)⁷ **B02C 7/12**, A47J 31/00, 31/40, 31/44, 42/16, B02C 7/08
 (22) 04.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/070445 04.08.2014 (87) WO2015/019986 A1 12.02.2015
 (30) 2013-162478 05.08.2013 JP
 2014-016472 31.01.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.03.2016

- (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan
 (72) MISUMI, Masaru (JP), SHIMA, Hidekazu (JP), SAWADA, Takeshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) CỐI XAY VÀ THIẾT BỊ PHA CHẾ ĐỒ UỐNG CHỨA CỐI XAY NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến cối xay và thiết bị pha chế đồ uống chứa cối xay này. Cối xay (2B) có cối xay thứ nhất (360) được tạo ra với bề mặt xay thứ nhất (360a) và cối xay thứ hai (350) được tạo ra với bề mặt xay thứ hai (350a), bề mặt xay thứ nhất (360a) bao gồm đường rãnh thứ nhất (360b1) có dạng uốn cong mà mở rộng từ phía tâm quay C hướng về phía đường tròn ngoài, bề mặt xay thứ hai (350a) bao gồm đường rãnh thứ hai (350b) có dạng uốn cong mà mở rộng từ phía tâm quay C hướng về phía đường tròn ngoài, và khi bề mặt xay thứ nhất (360a) và bề mặt xay thứ hai (350a) xếp chồng lên nhau, đường rãnh thứ nhất (360b1) và đường rãnh thứ hai (350b) không xếp chồng lên nhau và góc (góc giao nhau) β mà tại đó đường rãnh thứ nhất (360b1) và đường rãnh thứ hai (350b) giao nhau là $10^\circ \leq \beta \leq 50^\circ$.



- (11) **47261**
- (21) 1-2016-00799 (51)⁷ **G09F 9/00, G02B 5/30, G02F 1/13, 1/1335**
- (22) 31.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/070188 31.07.2014 (87) WO2015/019932 A1 12.02.2015
- (30) 2013-165501 08.08.2013 JP
- (71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan
- (72) MATSUMOTO Rikiya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất thiết bị hiển thị quang học là hệ thống sản xuất thiết bị hiển thị quang học được tạo ra bằng cách gắn chi tiết quang học thứ nhất vào bề mặt thứ nhất của thành phần hiển thị quang học và gắn chi tiết quang học thứ hai vào bề mặt thứ hai của thành phần hiển thị quang học, hệ thống gồm có: thiết bị gắn mà gắn chi tiết quang học thứ nhất vào bề mặt thứ nhất của thành phần hiển thị quang học để tạo ra thân gắn chi tiết quang học; thiết bị đảo quay mà quay và đảo thân gắn chi tiết quang học; và thiết bị chuyển thứ nhất mà chuyển thân gắn chi tiết quang học từ thiết bị gắn vào thiết bị đảo quay và chuyển thân gắn chi tiết quang học mà được quay và đảo bởi thiết bị đảo quay từ thiết bị đảo quay tới thiết bị gắn để gắn chi tiết quang học thứ hai vào bề mặt thứ hai của thành phần hiển thị quang học.

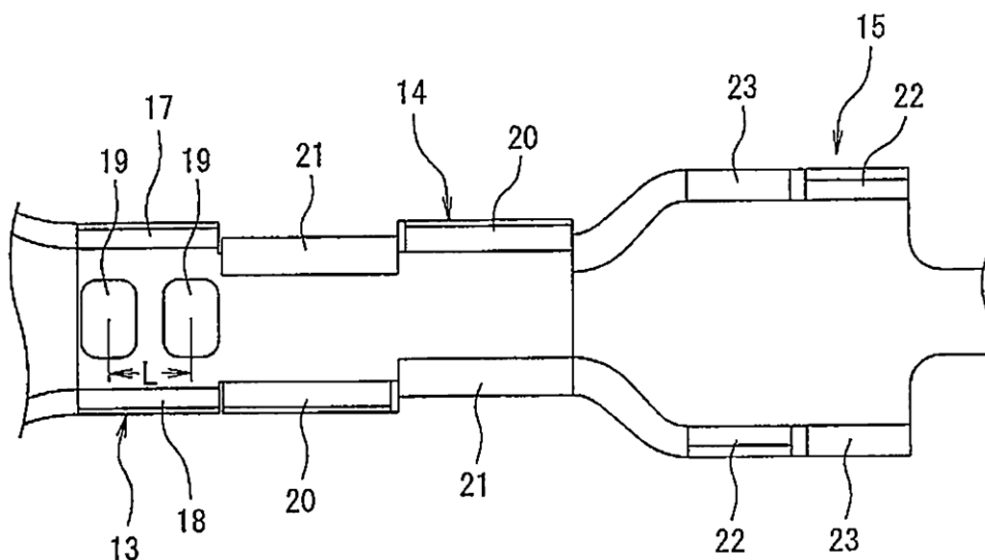


- (11) **47262**
 (21) 1-2016-00800 (51)⁷ **H01R 4/18**, H01B 5/10, 7/00, H01R 4/62
 (22) 08.08.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2013/071489 08.08.2013 (87) WO2015/019462 A1 12.02.2015
 (30) 2013-163171 06.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.03.2016

- (71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
 4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
 (72) KAMOSHIDA, Shinichi (JP), MIONO, Tadaaki (JP), HATTORI, Yasunori (JP), SHIMIZU, Takeshi (JP), SUZUKI, Mitsuru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ĐẦU CỤC UỐN MÉP VÀ DÂY ĐIỆN CÓ ĐẦU CỤC UỐN MÉP**
 (57) Sáng chế đề cập đến đầu cực uốn mép và dây điện có đầu cực uốn mép, cho phép ngăn chặn sự tăng lên của điện trở tại phần uốn mép, cũng như ngăn chặn dây điện bị trượt ra khỏi đầu cực uốn mép.

Đầu cực uốn mép (11) bao gồm phần uốn mép kiểu F (13) và phần uốn mép kiểu C (14), phần uốn mép kiểu F (13) có vấu cong lên thứ nhất (17) và vấu cong lên thứ hai (18) để kẹp chặt đầu dây bên nhiều sợi phức hợp, vấu cong lên thứ nhất (17) và vấu cong lên thứ hai (18) có độ dài giống nhau, phần uốn mép kiểu F (13) được làm cho phù hợp để có các đầu rìa của vấu cong lên thứ nhất (17) và vấu cong lên thứ hai (18) được bố trí để cùng ép vào trong đầu dây bên nhiều sợi phức hợp được kẹp chặt, phần uốn mép kiểu C (14) có vấu cong lên thứ ba (20) để kẹp chặt dây bên nhiều sợi phức hợp, phần uốn mép kiểu C (14) có vấu cong lên thứ ba (20) bọc theo dạng chữ C trên ngoại biên bên ngoài của dây bên nhiều sợi phức hợp được kẹp chặt.



- (11) **47263**
 (21) 1-2016-00801 (51)⁷ **G09F 9/00, G02B 5/30, G02F 1/13, 1/1335**
 (22) 31.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/070208 31.07.2014 (87) WO2015/019937 A1 12.02.2015
 (30) 2013-165502 08.08.2013 JP

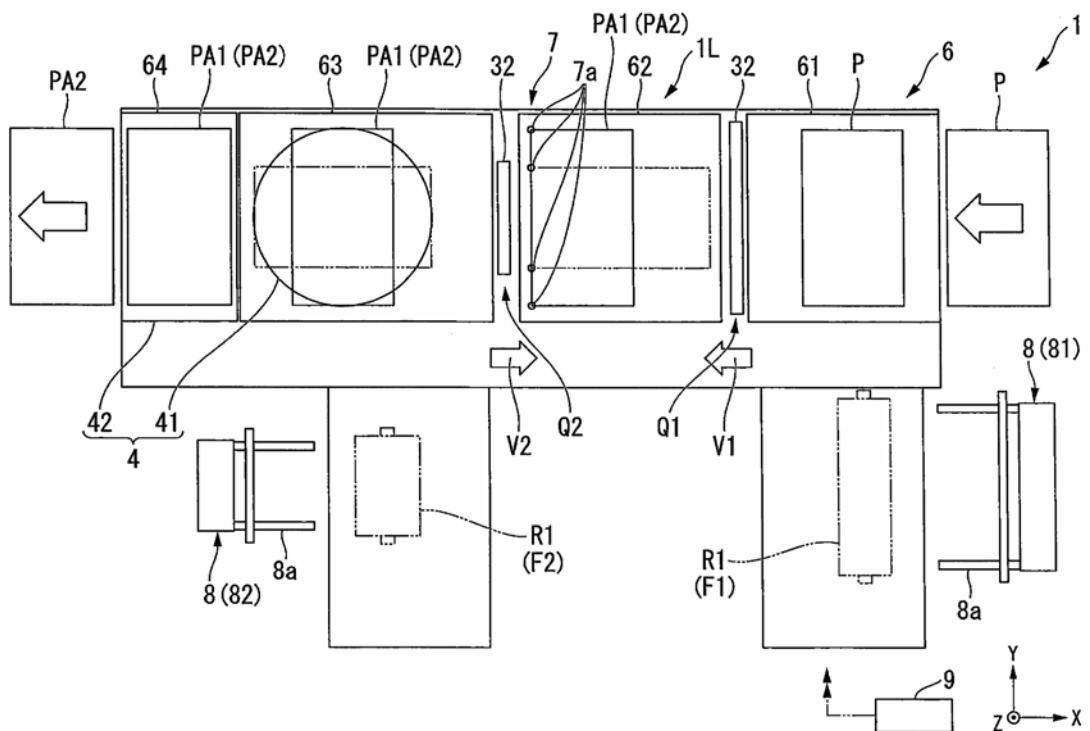
(71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan

(72) MATSUMOTO Rikiya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất thiết bị hiển thị quang học là hệ thống sản xuất thiết bị hiển thị quang học được tạo ra bằng cách gắn chi tiết quang học thứ nhất vào bề mặt thứ nhất của thành phần hiển thị quang học và gắn chi tiết quang học thứ hai vào bề mặt thứ hai của thành phần hiển thị quang học, hệ thống gồm có: thiết bị gắn thứ nhất mà gắn chi tiết quang học thứ nhất vào bề mặt thứ nhất của thành phần hiển thị quang học để tạo ra thân gắn chi tiết quang học thứ nhất; thiết bị đảo quay mà quay và đảo thân gắn chi tiết quang học thứ nhất; thiết bị gắn thứ hai mà gắn chi tiết quang học thứ hai vào bề mặt thứ hai của thành phần hiển thị quang học trong thân gắn chi tiết quang học thứ nhất để tạo ra thân gắn chi tiết quang học thứ hai; và thiết bị chuyển mà chuyển thân gắn chi tiết quang học thứ hai từ thiết bị gắn thứ hai tới thiết bị đảo quay để quay hoặc đảo thân gắn chi tiết quang học thứ hai bởi thiết bị đảo quay.



(11) 47264

(21) 1-2016-00811

(22) 04.03.2016

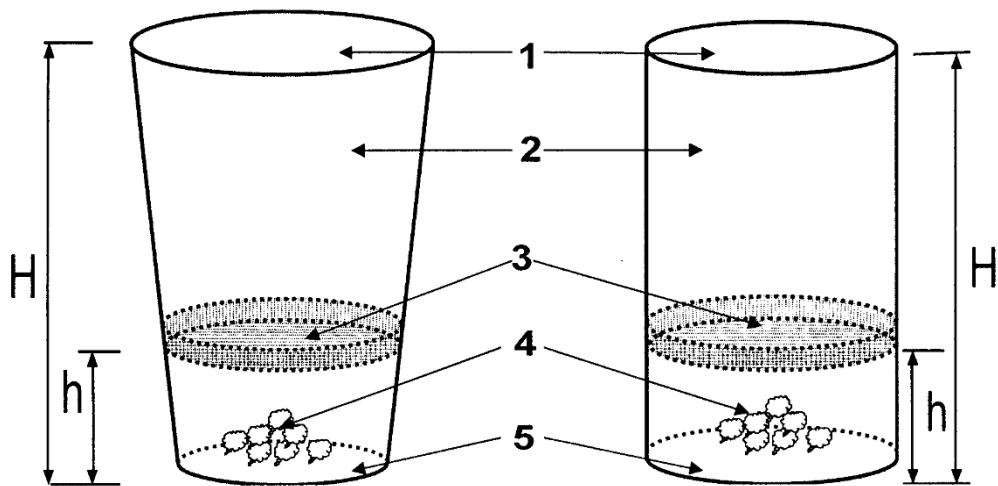
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2016

(75) TRẦN QUỐC CUƯỜNG (VN)

Phòng 1301 nhà B11B Khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) CỐC CÓ MÀNG LỌC

(57) Sáng chế đề cập đến cốc có màng lọc bao gồm miệng cốc (1), thân cốc (2), màng lọc (3), đáy cốc (5), nguyên liệu (4), trong đó màng lọc (3) là màng có khả năng cho nước đi qua và giữ lại nguyên liệu (4). Đồng thời sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất cốc có màng lọc này.



- (11) **47265**
- (21) 1-2016-00815 (51)⁷ **C08F 4/649**, 10/06, 4/651
- (62) 1-2010-00655
- (22) 20.08.2008 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2008/073678 20.08.2008 (87) WO2009/029447 05.03.2009
- (30) 60/957,911 24.08.2007 US

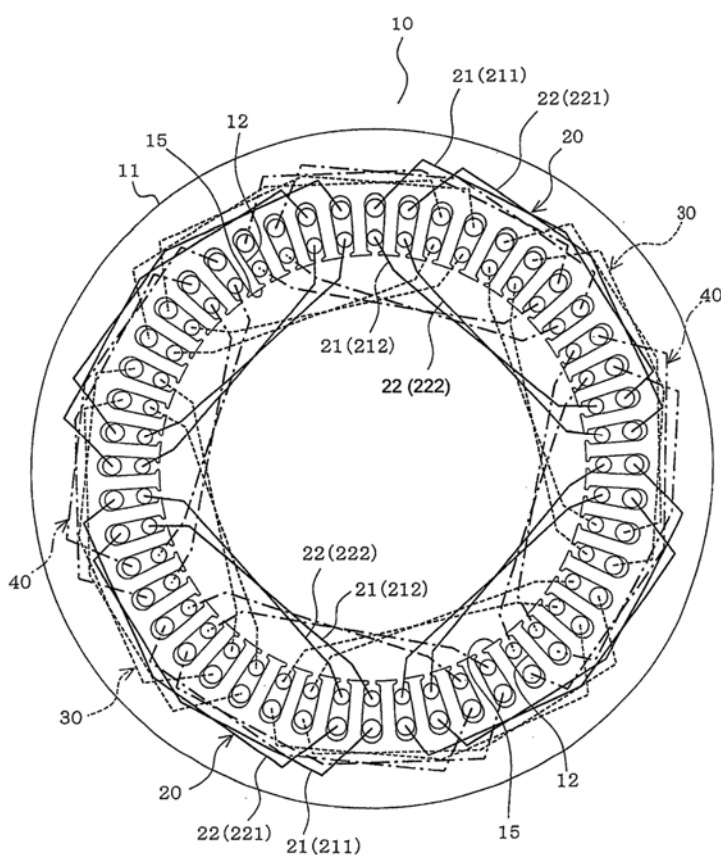
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.03.2010

- (71) W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, U.S.A.
- (72) CHEN Linfeng (US), CAMPBELL Jr Richard E. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ấn Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) HỖN HỢP CHẤT XÚC TÁC KHÔNG CHỨA SILAN
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chất xúc tác không chứa silan dùng để trùng hợp propylen. Hỗn hợp chất xúc tác này bao gồm một hoặc nhiều chất xúc tác siêu chọn lọc Ziegler-Natta chứa một hoặc nhiều hợp chất kim loại chuyển tiếp và chất cho điện tử nội, một hoặc nhiều chất đồng xúc tác chứa nhôm, và tác nhân kiểm soát độ chọn lọc (SCA). SCA là hỗn hợp gồm tác nhân giới hạn hoạt tính (ALA) và tác nhân xác định tính chọn lọc (SDA) như hợp chất không chứa silan. Hỗn hợp chất xúc tác này không chứa silan, có hoạt tính xúc tác cao, tính chọn lọc lập thể cao và có khả năng tự triệt.

- (11) **47266**
 (21) 1-2016-00825 (51)⁷ **H02K 3/28**, 15/085
 (22) 09.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/068301 09.07.2014 (87) WO2015/019778 A1 12.02.2015
 (30) 2013-164176 07.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2016

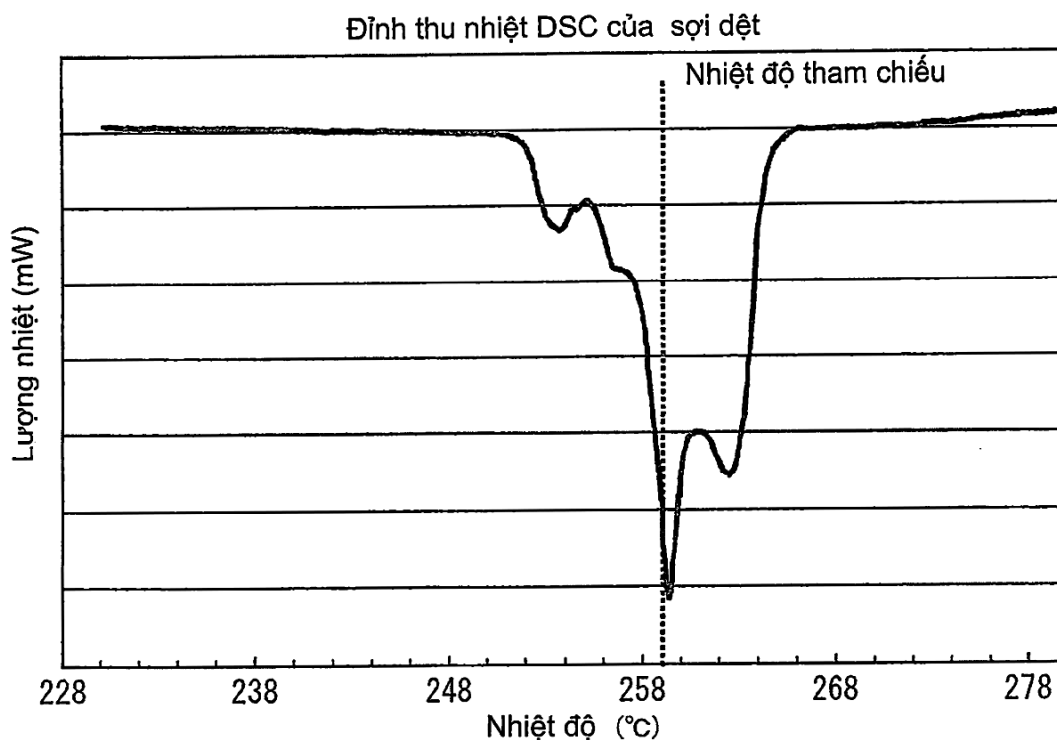
- (71) TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
 580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
 (72) SHIMOZU, Hisaaki (JP), KATSURAYAMA, Hisami (JP), KAITO, Takco (JP),
 NAGASHIMA, Hiroaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) CUỘN DÂY STATO DÙNG CHO MÁY PHÁT ĐIỆN XOAY CHIỀU, STATO
 DÙNG CHO MÁY PHÁT ĐIỆN XOAY CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
 STATO DÙNG CHO MÁY PHÁT ĐIỆN XOAY CHIỀU VÀ DƯỠNG ĐƯỢC SỬ
 DỤNG TRONG VIỆC SẢN XUẤT STATO DÙNG CHO MÁY PHÁT ĐIỆN XOAY
 CHIỀU
 (57) Sáng chế đề cập đến cuộn dây stato dùng cho máy phát điện xoay chiều được bố trí có
 các cuộn dây cho mỗi cực của mỗi pha được kết cấu là cuộn quấn dây phủ một lớp.
 Cuộn quấn dây phủ một lớp bao gồm các cuộn kết hợp, mỗi cuộn được cấu hình là hai
 hoặc nhiều cuộn giàn riêng có cùng pha được bố trí cuộn nọ trên cuộn kia theo phương
 hướng kính bên trong các rãnh đặt dây của lõi stato.



- (11) **47267**
 (21) 1-2016-00826 (51)⁷ **D06M 15/643**, B60R 21/235, D03D 1/02, D06M 101/34
 (22) 13.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/071405 13.08.2014 (87) WO2015/022981 A1 19.02.2015
 (30) 2013-168150 13.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2016

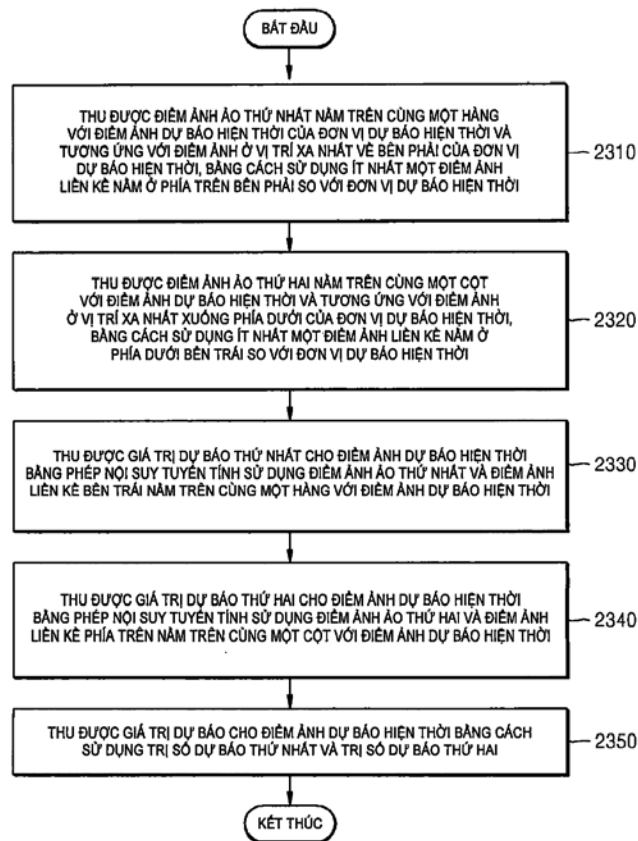
- (71) ASAHI KASEI FIBERS CORPORATION (JP)
 3-23, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8205, Japan
 (72) ISE, Fumiaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẢI DỆT ĐƯỢC PHỦ NHỰA**
 (57) Sáng chế đề cập đến vải dệt dùng cho túi khí, vải dệt theo sáng chế có trọng lượng nhẹ và có màng phủ nhựa với lượng thấp, ngăn chặn khả năng thấm khí ở áp suất cao theo thời gian dài, có độ ổn định các tính chất sau quy trình may tốt, và có tác dụng ngăn chặn tốt việc rò rỉ khí ở phần được may. Vải dệt dùng cho túi khí này bao gồm sợi tổng hợp, tại đó nhựa được bố trí, và khác biệt ở chỗ, ở đường cong hấp thụ nhiệt DSC gia nhiệt của vải dệt, tỷ lệ thu nhiệt ở nhiệt độ cao tương ứng với toàn bộ sự thu nhiệt lớn hơn 45% nhiệt độ đỉnh thu nhiệt nóng chảy ở đường cong hấp thụ nhiệt DSC gia nhiệt của sợi cấu thành vải dệt.



- (11) **47268**
- (21) 1-2016-00827 (51)⁷ **H04N 7/34**
- (62) 1-2014-00274
- (22) 28.06.2012 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2012/005148 28.06.2012 (87) WO2013/002586 03.01.2013
- (30) 61/501,969 28.06.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2016

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) LEE, Tammy (US), CHEN, Jianle (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO BÊN TRONG ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo bên trong ảnh, trong đó các trị số dự báo được tạo ra bằng phép nội suy hai chiều theo chiều ngang và chiều dọc đối với đơn vị dự báo hiện thời. Theo sáng chế, phương pháp dự báo bên trong ảnh bao gồm các bước: tạo ra các điểm ảnh ảo thứ nhất và thứ hai bằng cách sử dụng ít nhất một điểm ảnh liền kề nằm ở phía trên bên phải và phía dưới bên trái so với đơn vị dự báo hiện thời; thu được trị số dự báo thứ nhất cho điểm ảnh hiện thời bằng phép nội suy hai chiều sử dụng điểm ảnh ảo thứ nhất và điểm ảnh liền kề bên trái nằm trên cùng một hàng với điểm ảnh hiện thời; thu được trị số dự báo thứ hai cho điểm ảnh hiện thời bằng phép nội suy hai chiều sử dụng điểm ảnh ảo thứ hai và điểm ảnh liền kề phía trên nằm trên cùng một cột với điểm ảnh hiện thời; và thu được trị số dự báo cho điểm ảnh hiện thời bằng cách sử dụng trị số dự báo thứ nhất và trị số dự báo thứ hai.

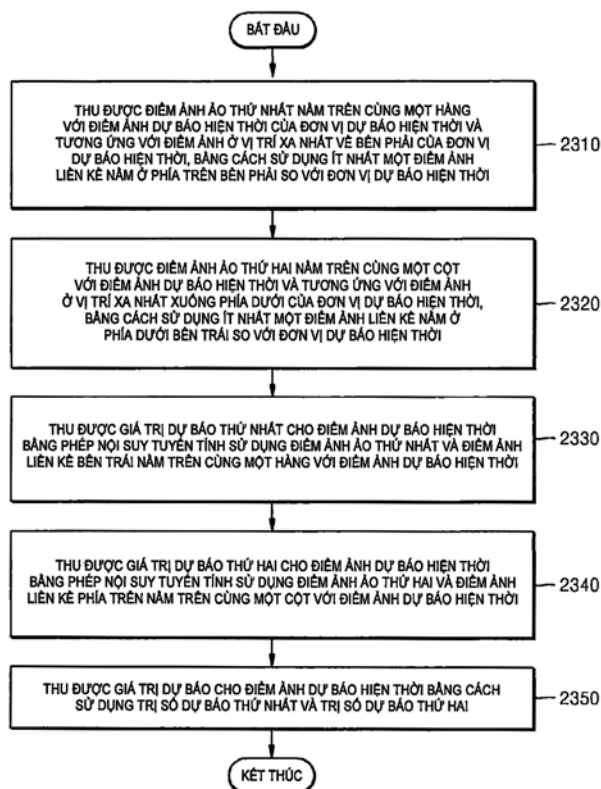


- (11) **47269**
- (21) 1-2016-00828 (51)⁷ **H04N 7/34**
- (62) 1-2014-00274
- (22) 28.06.2012 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2012/005148 28.06.2012 (87) WO2013/002586 03.01.2013
- (30) 61/501,969 28.06.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2016

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) LEE, Tammy (US), CHEN, Jianle (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ DỰ BÁO BÊN TRONG ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dự báo bên trong ảnh, trong đó các trị số dự báo được tạo ra bằng phép nội suy hai chiều theo chiều ngang và chiều dọc đối với đơn vị dự báo hiện thời. Theo sáng chế, phương pháp dự báo bên trong ảnh bao gồm các bước: tạo ra các điểm ảnh ảo thứ nhất và thứ hai bằng cách sử dụng ít nhất một điểm ảnh liền kề nằm ở phía trên bên phải và phía dưới bên trái so với đơn vị dự báo hiện thời; thu được trị số dự báo thứ nhất cho điểm ảnh hiện thời bằng phép nội suy hai chiều sử dụng điểm ảnh ảo thứ nhất và điểm ảnh liền kề bên trái nằm trên cùng một hàng với điểm ảnh hiện thời; thu được trị số dự báo thứ hai cho điểm ảnh hiện thời, bằng phép nội suy hai chiều sử dụng điểm ảnh ảo thứ hai và điểm ảnh liền kề phía trên nằm trên cùng một cột với điểm ảnh hiện thời; và thu được trị số dự báo cho điểm ảnh hiện thời bằng cách sử dụng trị số dự báo thứ nhất và trị số dự báo thứ hai.

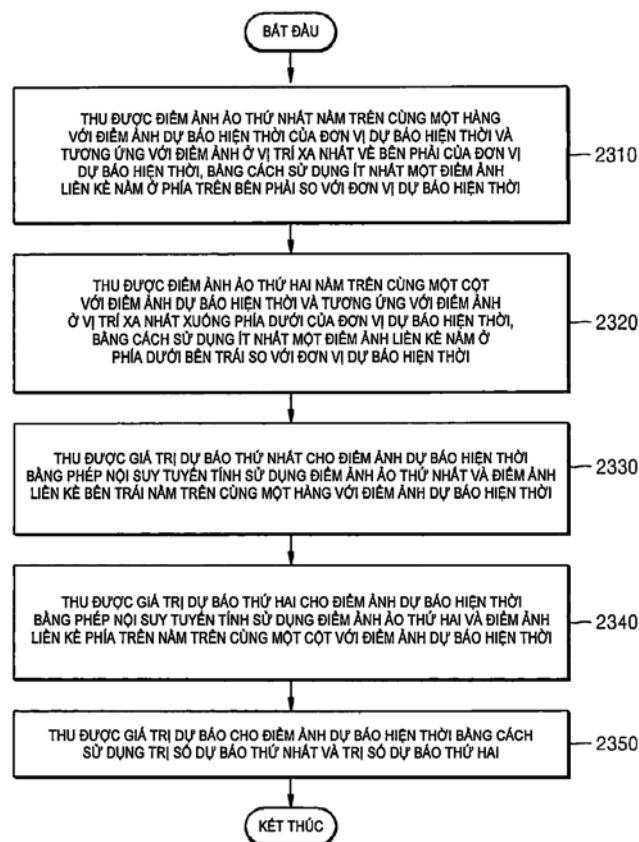


- (11) **47270**
 (21) 1-2016-00829 (51)⁷ **H04N 7/34**
 (62) 1-2014-00274
 (22) 28.06.2012 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2012/005148 28.06.2012 (87) WO2013/002586 03.01.2013
 (30) 61/501,969 28.06.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2016

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) LEE, Tammy (US), CHEN, Jianle (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ DỰ BÁO BÊN TRONG ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dự báo bên trong ảnh, trong đó các trị số dự báo được tạo ra bằng phép nội suy hai chiều theo chiều ngang và chiều dọc đối với đơn vị dự báo hiện thời. Theo sáng chế, phương pháp dự báo bên trong ảnh bao gồm các bước: tạo ra các điểm ảnh ảo thứ nhất và thứ hai bằng cách sử dụng ít nhất một điểm ảnh liền kề nằm ở phía trên bên phải và phía dưới bên trái so với đơn vị dự báo hiện thời; thu được trị số dự báo thứ nhất cho điểm ảnh hiện thời bằng phép nội suy hai chiều sử dụng điểm ảnh ảo thứ nhất và điểm ảnh liền kề bên trái nằm trên cùng một hàng với điểm ảnh hiện thời; thu được trị số dự báo thứ hai cho điểm ảnh hiện thời bằng phép nội suy hai chiều sử dụng điểm ảnh ảo thứ hai và điểm ảnh liền kề phía trên nằm trên cùng một cột với điểm ảnh hiện thời; và thu được trị số dự báo cho điểm ảnh hiện thời bằng cách sử dụng trị số dự báo thứ nhất và trị số dự báo thứ hai.

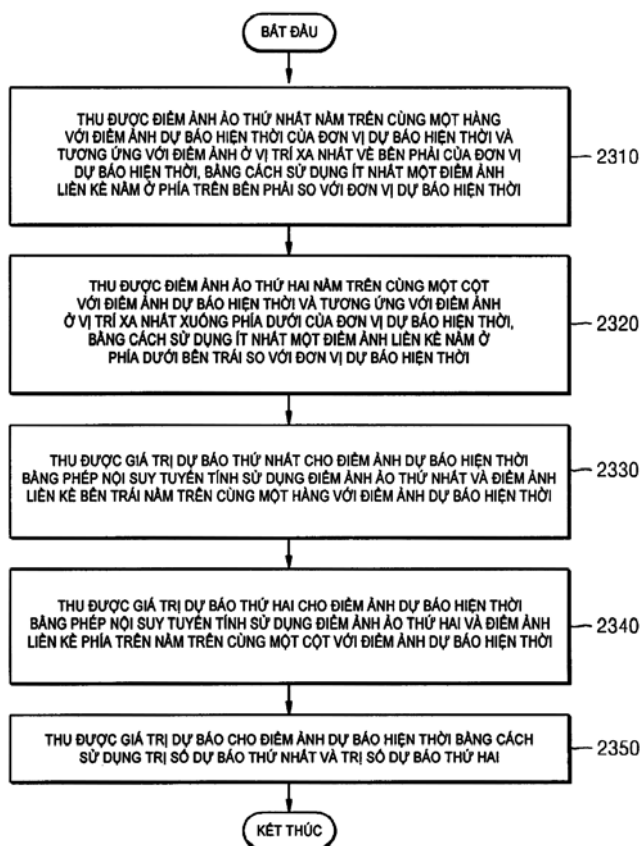


- (11) **47271**
 (21) 1-2016-00830 (51)⁷ **H04N 7/34**
 (62) 1-2014-00274
 (22) 28.06.2012 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2012/005148 28.06.2012 (87) WO2013/002586 03.01.2013
 (30) 61/501,969 28.06.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2014

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) LEE, Tammy (US), CHEN, Jianle (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO BÊN TRONG ẢNH

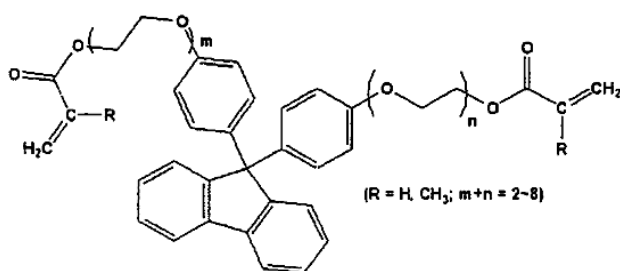
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo bên trong ảnh, trong đó các trị số dự báo được tạo ra bằng phép nội suy hai chiều theo chiều ngang và chiều dọc đối với đơn vị dự báo hiện thời. Theo sáng chế, phương pháp dự báo bên trong ảnh bao gồm các bước: tạo ra các điểm ảnh ảo thứ nhất và thứ hai bằng cách sử dụng ít nhất một điểm ảnh liền kề nằm ở phía trên bên phải và phía dưới bên trái so với đơn vị dự báo hiện thời; thu được trị số dự báo thứ nhất cho điểm ảnh hiện thời bằng phép nội suy hai chiều sử dụng điểm ảnh ảo thứ nhất và điểm ảnh liền kề bên trái nằm trên cùng một hàng với điểm ảnh hiện thời; thu được trị số dự báo thứ hai cho điểm ảnh hiện thời bằng phép nội suy hai chiều sử dụng điểm ảnh ảo thứ hai và điểm ảnh liền kề phía trên nằm trên cùng một cột với điểm ảnh hiện thời; và thu được trị số dự báo cho điểm ảnh hiện thời bằng cách sử dụng trị số dự báo thứ nhất và trị số dự báo thứ hai.



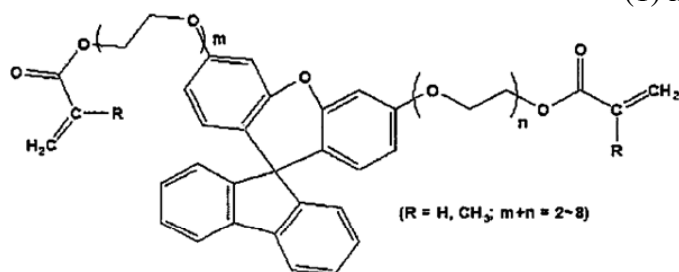
- (11) 47272
 (21) 1-2016-00838 (51)⁷ C08F 20/10, C08L 33/04, G02B 1/04, 3/00
 (22) 08.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/KR2014/007389 08.08.2014 (87) WO2015/020482 12.02.2015
 (30) 10-2013-0094370 08.08.2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2016

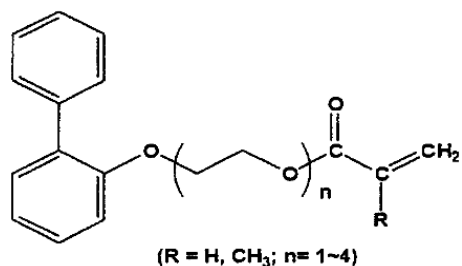
- (71) KOC SOLUTION CO., LTD. (KR)
 (Munji-dong) 10-26 Expo-ro 339beon-gil, Yuseong-gu Daejeon 305-380, Republic of Korea
 (72) JANG, Dong Gyu (KR), ROH, Soo Gyun (KR), KIM, Jong Hyo (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) CHẾ PHẨM CÓ KHẢ NĂNG POLYME HÓA DỪNG CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC CÓ CHỈ SỐ KHÚC XẠ CAO, VẬT LIỆU QUANG HỌC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY, VẬT LIỆU QUANG SẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có khả năng polyme hóa dùng cho vật liệu quang học có chỉ số khúc xạ cao chứa hợp chất có công thức



(1) hoặc hợp chất có công thức



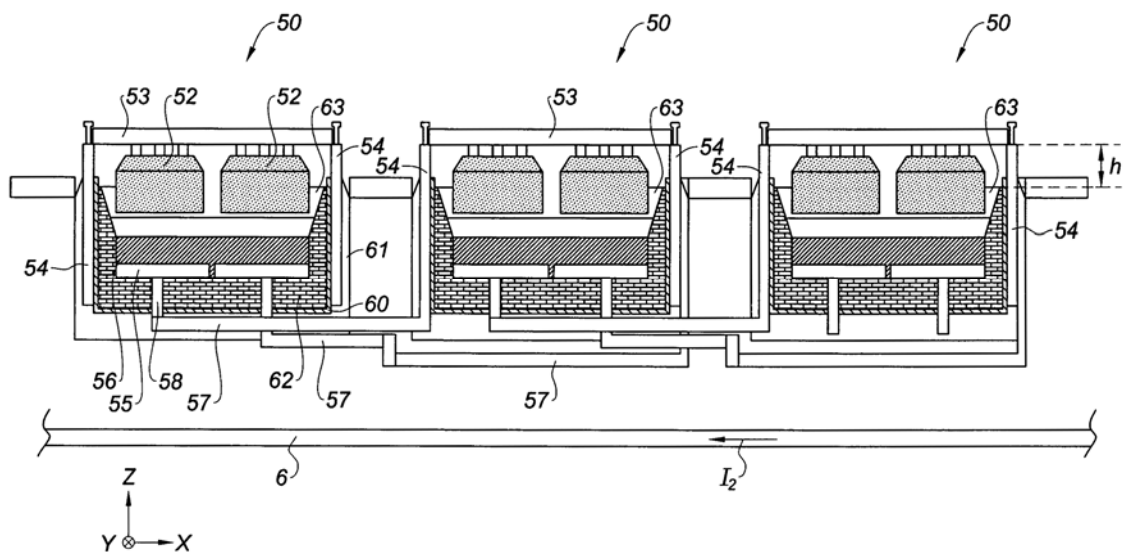
(2), và hợp chất có công thức



(3).

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu quang học có chỉ số khúc xạ cao được tạo ra bằng cách trùng hợp chế phẩm nêu trên, phương pháp sản xuất vật liệu này, vật liệu quang sắc và phương pháp sản xuất vật liệu quang sắc này.

- (11) **47273**
- (21) 1-2016-00856 (51)⁷ **C25C 3/08, 3/06**
- (22) 30.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/CA2014/050722 30.07.2014 (87) WO2015/017924 A1 12.02.2015
- (30) 13/01910 09.08.2013 FR
- (71) RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
1188 Sherbrooke Street West, Montréal, Québec H3A 3G2, Canada
- (72) RENAUDIER, Steeve (FR), BARDET, Benoit (FR), MARTIN, Olivier (FR), DUVAL, Christian (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **LÒ LUYỆN NHÔM, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG Lò NÀY VÀ QUY TRÌNH KHUẤY TRỘN NHÔM OXIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến lò luyện nhôm gồm một hàng tế bào (50) được bố trí nằm ngang so với chiều dài của hàng, mỗi tế bào (50) gồm một anot (52), vật dẫn nối điện nổi (54) chạy lên trên theo hai cạnh dọc đối diện của tế bào (50) để truyền dòng điện phân cho anot (52), và catot (56) mà vật dẫn catot (55) chạy qua được nối với đầu ra catot được nối với vật dẫn liên kết để truyền dòng điện phân đến vật dẫn nối của tế bào tiếp theo (50). Ngoài ra, lò luyện nhôm gồm mạch điện bù tách biệt với mạch điện mà dòng điện phân chạy qua, chạy bên dưới các tế bào (50), mà qua đó dòng điện bù có thể chạy bên dưới các tế bào (50) theo chiều ngược với toàn bộ chiều chạy của dòng điện phân. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng lò luyện nhôm, và quy trình khuấy trộn nhôm oxit trong tế bào điện phân của lò luyện nhôm này.



- (11) **47274**
- (21) 1-2016-00857 (51)⁷ **C25C 3/08, 3/06**
- (22) 30.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/CA2014/050720 30.07.2014 (87) WO2015/017922 12.02.2015
- (30) 13/01910 09.08.2013 FR
- 14/00175 27.01.2014 FR

(71) RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)

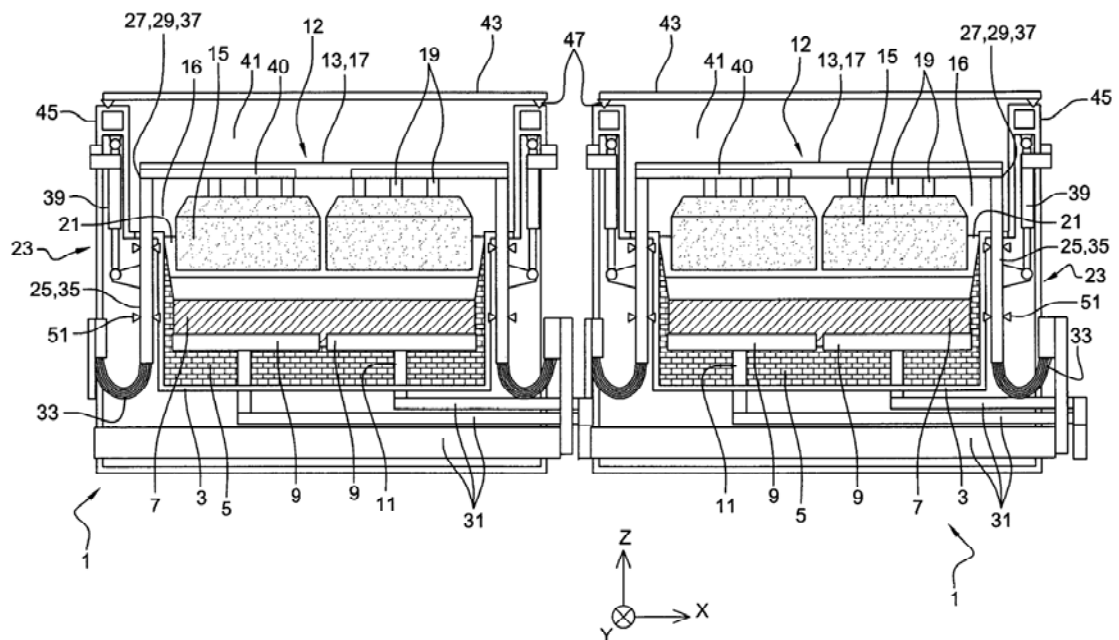
1188 Sherbrooke Street West, Montreal, Quebec H3A 3G2, Canada

(72) ROCHET, Yves (FR), BRUN, Frédéric (FR), RENAUDIER, Steeve (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN, TỔ HỢP ANỐT ĐỂ SẢN XUẤT NHÔM, BÌNH ĐIỆN PHÂN VÀ HỆ THỐNG LẮP ĐẶT BAO GỒM THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện phân bao gồm vỏ bình (3) và ống lót (5) xác định khe (16) mà khối anốt (15) được treo lơ lửng từ giá đỡ anốt (13, 17) xuyên qua khe này tạo thành tổ hợp anốt (12) di chuyển theo chiều thẳng đứng với sự hỗ trợ của bình chứa anốt (25), bình chứa anốt này được đặt bên ngoài khoảng trống được xác định bởi phía trên của khối anốt (15), bình chứa anốt bao gồm bề mặt tiếp xúc anốt (27) hoạt động cùng với giá đỡ anốt (13, 17) bằng cách đó tạo ra sự tiếp xúc điện và sự tiếp xúc cơ học để di chuyển tổ hợp anốt (12) theo chiều thẳng đứng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tổ hợp anốt (12), bình điện phân và hệ thống lắp đặt bao gồm thiết bị điện phân.



(11) **47275**

(21) 1-2016-00859

(51)⁷ **G03B 13/36**, 17/02, 3/10

(22) 05.08.2014

(43) 25.05.2016

(86) PCT/KR2014/007209 05.08.2014

(87) WO2015/026078 26.02.2015

(30) 10-2013-0098132 19.08.2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2016

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

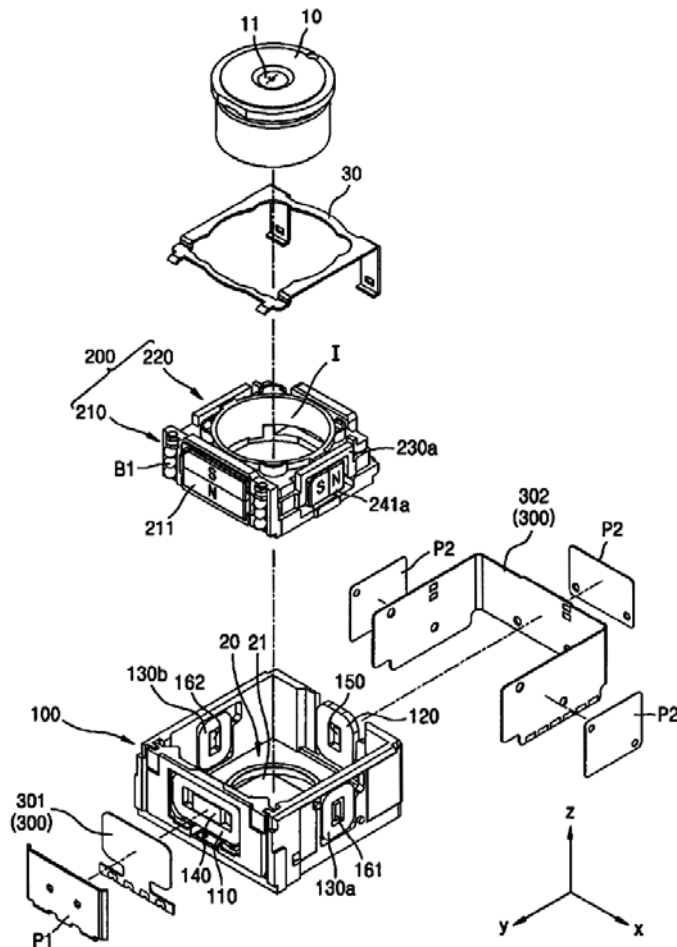
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) HWANG, Young-jae (KR), BYON, Kwang-seok (KR), LEE, Seung-hwan (KR), JUNG, Bong-su (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

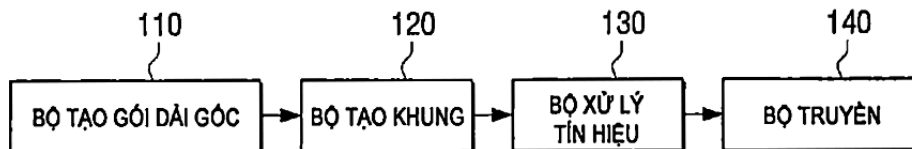
(54) MÔĐUN CAMERA

(57) Sáng chế đề cập đến môđun camera bao gồm vành ống kính có ít nhất một nhóm thấu kính; khung chuyển động để lắp vành ống kính và dịch chuyển được theo hướng trục quang học và theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai vuông góc với hướng trục quang học; khung cố định để đỡ di động cho khung chuyển động và tạo ra lực dẫn động theo hướng trục quang học, lực dẫn động theo hướng thứ nhất và lực dẫn động theo hướng thứ hai cho khung chuyển động; và để để gắn khung cố định và chứa bộ cảm biến hình ảnh được đặt cách xa ít nhất một nhóm thấu kính theo hướng trục quang học.

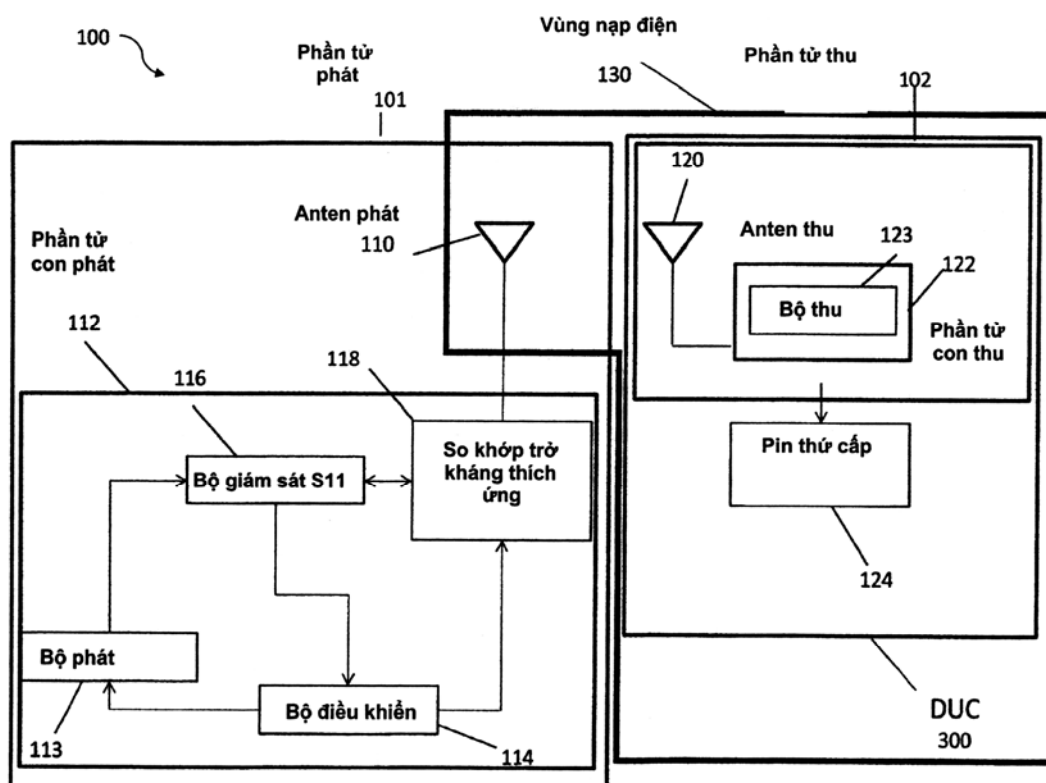


- (11) **47276**
- (21) 1-2016-00860 (51)⁷ **H04L 25/03**
- (22) 03.09.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2014/008223 03.09.2014 (87) WO2015/034245 12.03.2015
- (30) 61/873,472 04.09.2013 KR
- 61/879,352 18.09.2013 US
- 10-2014-0054756 08.05.2014 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) HWANG, Sung-hee (KR), MOURAD, Alain (FR), YANG, Hyun-koo (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU TRONG CÁC THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tín hiệu, thiết bị thu tín hiệu và phương pháp xử lý tín hiệu trong các thiết bị này. Thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ tạo gói dải gốc được tạo cấu hình để tạo ra gói dải gốc có phân đầu và dữ liệu tải hữu ích tương ứng với dòng dữ liệu thuộc loại thứ nhất dựa vào dòng dữ liệu nhập vào chứa dòng dữ liệu thuộc loại thứ nhất và dòng dữ liệu thuộc loại thứ hai; bộ tạo khung được tạo cấu hình để tạo ra khung chứa gói dải gốc; bộ xử lý tín hiệu được tạo cấu hình để thực hiện quy trình xử lý tín hiệu trên khung đã tạo ra; và bộ truyền được tạo cấu hình để truyền khung đã được xử lý tín hiệu, trong đó phân đầu chứa loại dữ liệu tải hữu ích trong gói dải gốc và số lượng gói của dòng dữ liệu thuộc loại thứ nhất trong gói dải gốc.

100



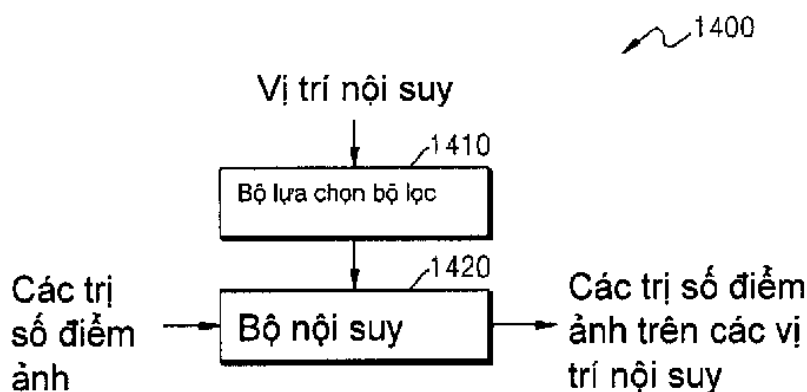
- (11) **47277**
- (21) 1-2016-00861 (51)⁷ **H02J 5/00**
- (22) 14.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/IL2014/050729 14.08.2014 (87) WO2015/022690 19.02.2015
- (30) 61/866,337 15.08.2013 US
- 62/006,209 01.06.2014 US
- (71) HUMAVOX LTD. (IL)
8 Hacharoshet St., 4464008 Kfar-Saba, Israel
- (72) MANOVA-ELSSIBONY, Asaf (IL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) THIẾT BỊ NẠP ĐIỆN KHÔNG DÂY, BỘ THU VÀ HỆ THỐNG NẠP ĐIỆN KHÔNG DÂY BAO GỒM CÁC THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị nạp điện không dây bao gồm bộ phát được nối với ít nhất một anten phát và có thể hoạt động để làm cho ít nhất một anten phát này thực hiện phát bức xạ điện từ; kết cấu dẫn điện được làm thích ứng để giới hạn bức xạ điện từ trong một vùng nạp điện; và bộ phát hiện để phát hiện mức độ không thích ứng trở kháng giữa bộ phát và ít nhất một anten phát. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới bộ thu để sử dụng với thiết bị nạp điện không dây và hệ thống nạp điện không dây.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 47278 | | | | |
| (21) | 1-2016-00875 | | (51) ⁷ | H04N 7/32 | |
| (62) | 1-2012-03279 | | | | |
| (22) | 05.04.2011 | | (43) | 25.05.2016 | |
| (86) | PCT/KR2011/002388 | 05.04.2011 | (87) | WO2011/126287 | 13.10.2011 |
| (30) | 61/320,847 | 05.04.2010 | US | | |
| | 61/367,498 | 26.07.2010 | US | | |
| | 10-2010-0095956 | 01.10.2010 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2012

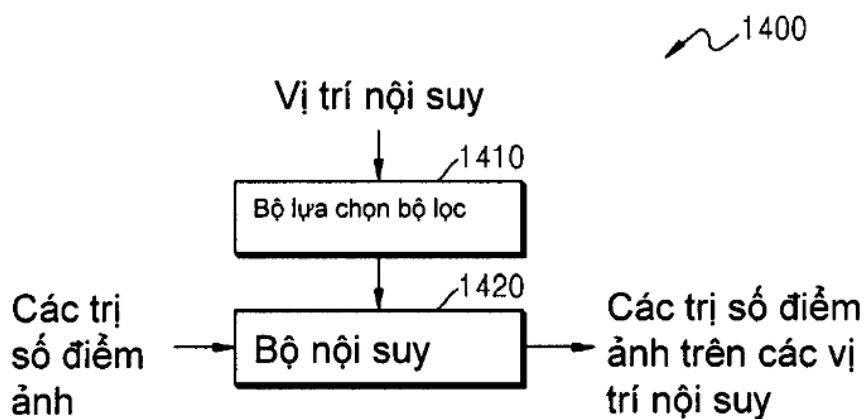
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) ALSHINA, Elena (RU), ALSHIN, Alexander (RU), SHLYAKHOV, Nikolay (RU), CHOI, Byeong-Doo (KR), HONG, Yoon-Mi (KR), HAN, Woo-Jin (KR), LEE, Tammy (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP BÙ CHUYỂN ĐỘNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bù chuyển động có sử dụng việc nội suy ảnh. Trong đó, phương pháp nội suy ảnh này bao gồm các bước: lựa chọn bộ lọc thứ nhất từ các bộ lọc khác nhau, nội suy giữa các trị số điểm ảnh của các đơn vị điểm ảnh nguyên theo vị trí nội suy; và tạo ra ít nhất một trị số điểm ảnh của ít nhất một đơn vị điểm ảnh phân nhỏ bằng cách nội suy giữa các trị số điểm ảnh của các đơn vị điểm ảnh nguyên bằng cách sử dụng bộ lọc thứ nhất được chọn.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 47279 | | | | |
| (21) | 1-2016-00876 | | (51) ⁷ | H04N 7/32 | |
| (62) | 1-2012-03279 | | | | |
| (22) | 05.04.2011 | | (43) | 25.05.2016 | |
| (86) | PCT/KR2011/002388 | 05.04.2011 | (87) | WO2011/126287 | 13.10.2011 |
| (30) | 61/320,847 | 05.04.2010 | US | | |
| | 61/367,498 | 26.07.2010 | US | | |
| | 10-2010-0095956 | 01.10.2010 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2012

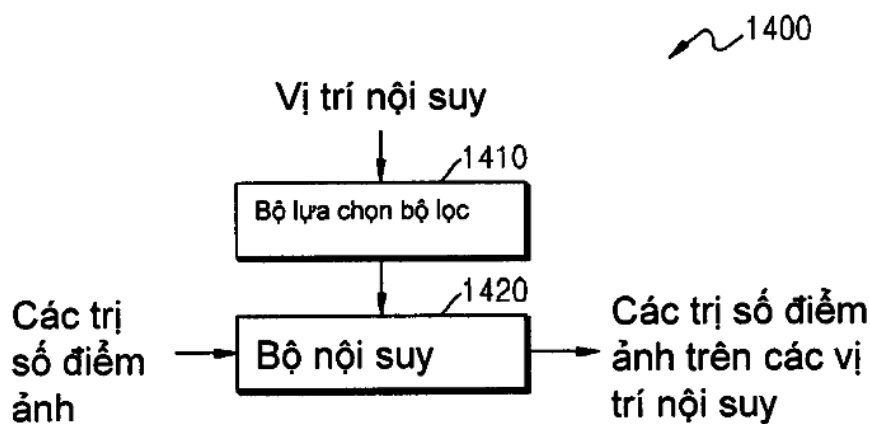
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) ALSHINA, Elena (RU), ALSHIN, Alexander (RU), SHLYAKHOV, Nikolay (RU), CHOI, Byeong-Doo (KR), HONG, Yoon-Mi (KR), HAN, Woo-Jin (KR), LEE, Tammy (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ BÙ CHUYỂN ĐỘNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bù chuyển động sử dụng phương pháp nội suy ảnh. Trong đó, phương pháp nội suy ảnh này bao gồm các bước: lựa chọn bộ lọc thứ nhất từ các bộ lọc khác nhau, nội suy giữa các trị số điểm ảnh của các đơn vị điểm ảnh nguyên theo vị trí nội suy; và tạo ra ít nhất một trị số điểm ảnh của ít nhất một đơn vị điểm ảnh phân nhỏ bằng cách nội suy giữa các trị số điểm ảnh của các đơn vị điểm ảnh nguyên bằng cách sử dụng bộ lọc thứ nhất được chọn.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 47280 | | | | |
| (21) | 1-2016-00877 | | (51) ⁷ | H04N 7/32 | |
| (62) | 1-2012-03279 | | | | |
| (22) | 05.04.2011 | | (43) | 25.05.2016 | |
| (86) | PCT/KR2011/002388 | 05.04.2011 | (87) | WO2011/126287 | 13.10.2011 |
| (30) | 61/320,847 | 05.04.2010 | US | | |
| | 61/367,498 | 26.07.2010 | US | | |
| | 10-2010-0095956 | 01.10.2010 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2012

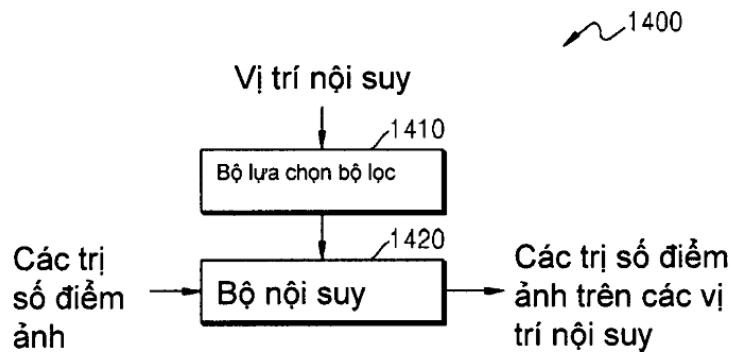
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) ALSHINA, Elena (RU), ALSHIN, Alexander (RU), SHLYAKHOV, Nikolay (RU), CHOI, Byeong-Doo (KR), HONG, Yoon-Mi (KR), HAN, Woo-Jin (KR), LEE, Tammy (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP BÙ CHUYỂN ĐỘNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bù chuyển động có sử dụng việc nội suy ảnh. Trong đó, phương pháp nội suy ảnh này bao gồm các bước: lựa chọn bộ lọc thứ nhất từ các bộ lọc khác nhau, nội suy giữa các trị số điểm ảnh của các đơn vị điểm ảnh nguyên theo vị trí nội suy; và tạo ra ít nhất một trị số điểm ảnh của ít nhất một đơn vị điểm ảnh phân nhỏ bằng cách nội suy giữa các trị số điểm ảnh của các đơn vị điểm ảnh nguyên bằng cách sử dụng bộ lọc thứ nhất được chọn.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 47281 | | | | |
| (21) | 1-2016-00878 | | (51) ⁷ | H04N 7/32 | |
| (62) | 1-2012-03279 | | | | |
| (22) | 05.04.2011 | | (43) | 25.05.2016 | |
| (86) | PCT/KR2011/002388 | 05.04.2011 | (87) | WO2011/126287 | 13.10.2011 |
| (30) | 61/320,847 | 05.04.2010 | US | | |
| | 61/367,498 | 26.07.2010 | US | | |
| | 10-2010-0095956 | 01.10.2010 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2012

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) ALSHINA, Elena (RU), ALSHIN, Alexander (RU), SHLYAKHOV, Nikolay (RU), CHOI, Byeong-Doo (KR), HONG, Yoon-Mi (KR), HAN, Woo-Jin (KR), LEE, Tammy (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ BÙ CHUYỂN ĐỘNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bù chuyển động sử dụng phương pháp nội suy ảnh. Trong đó, phương pháp nội suy ảnh này bao gồm các bước: lựa chọn bộ lọc thứ nhất từ các bộ lọc khác nhau, nội suy giữa các trị số điểm ảnh của các đơn vị điểm ảnh nguyên theo vị trí nội suy; và tạo ra ít nhất một trị số điểm ảnh của ít nhất một đơn vị điểm ảnh phân nhỏ bằng cách nội suy giữa các trị số điểm ảnh của các đơn vị điểm ảnh nguyên bằng cách sử dụng bộ lọc thứ nhất được chọn.



- (11) **47282**
(21) 1-2016-00880 (51)⁷ **C12N 15/861**, A61K 39/205, A61P 31/14
(22) 16.08.2014 (43) 25.05.2016
(86) PCT/CN2014/084578 16.08.2014 (87) WO2015/024484 26.02.2015
(30) 201310362921.8 19.08.2013 CN

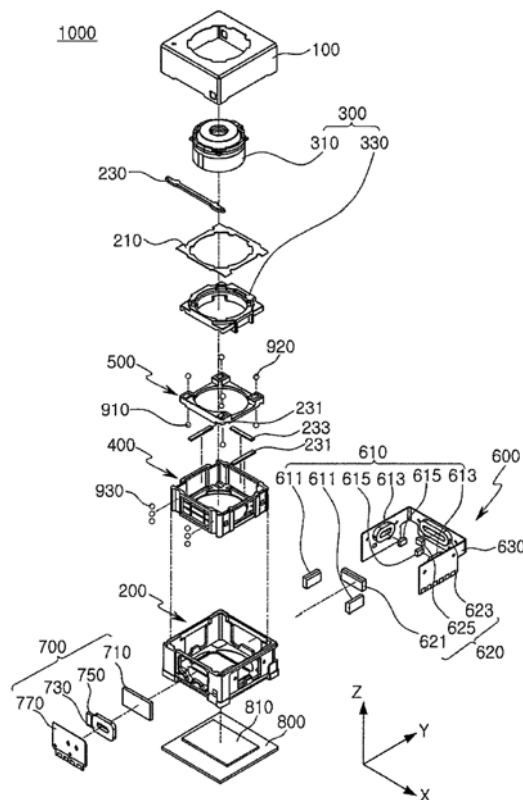
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.03.2016

- (71) 1. CHENGDU FARWITS BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 846, Southern Section, Tianfu Avenue, Huayang Street, Tianfu Xinqu, Chengdu, Sichuan 610213, China
2. INSTITUTE PASTEUR OF SHANGHAI CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)
Life Science Building, No. 320, Yueyang Road, Xuhui District, Shanghai 200031, China
(72) ZHOU, Dongming (CN), CHI, Yudan (CN), DENG, Fei (CN), LAN, Ke (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) VECTƠ VACXIN VÀ VACXIN PHÒNG BỆNH ĐẠI, KIT CHỨA VACXIN, PHƯƠNG PHÁP VÀ KIT DÙNG ĐỂ BÀO CHẾ VACXIN NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến việc phát triển vacxin phòng bệnh đại mới và phương pháp bào chế. Vectơ vacxin phòng bệnh đại mới được xây dựng trên cơ sở vectơ vacxin có hệ gen AdC68 adenovirut ở tinh tinh. Sáng chế cũng đề cập đến vacxin virut mới được bào chế dựa trên vectơ vacxin, và có thể có hiệu quả cao với khả năng gây miễn dịch tốt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kit chứa vacxin phòng bệnh đại nêu trên, phương pháp và kit dùng để bào chế vacxin này.

- (11) **47283**
 (21) 1-2016-00887 (51)⁷ **H04N 5/225**
 (62) 1-2015-01216
 (22) 09.04.2015 (43) 25.05.2016
 (30) 10-2014-0043833 11.04.2014 KR
 10-2014-0066563 30.05.2014 KR
 10-2014-0128689 25.09.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.03.2016

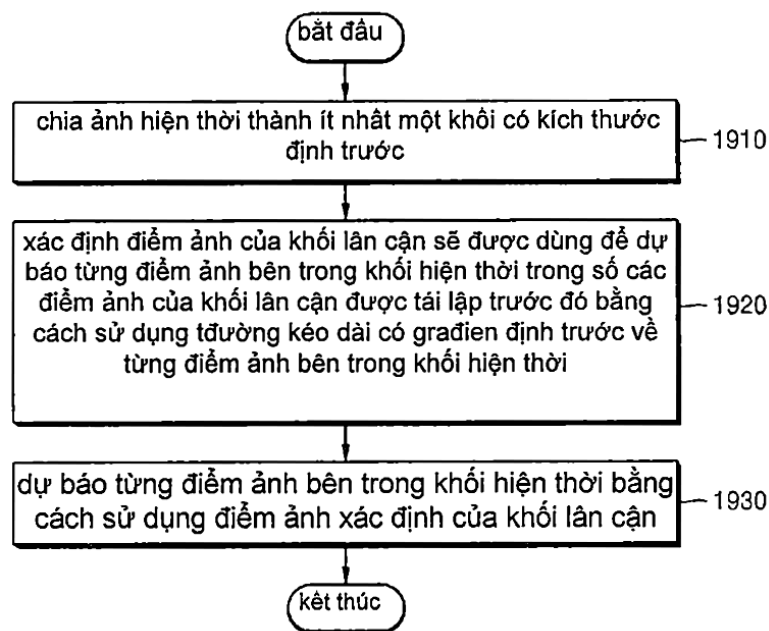
- (71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
 Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743
 (72) PARK, Sung Ryung (KR), KWON, Oh Byoung (KR), LIM, Soo Cheol (KR), KANG, Byung Woo (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**
 (57) Sáng chế đề xuất môđun máy ảnh bao gồm nhiều ổ bi để hỗ trợ cho việc dẫn vành ống kính ở thời gian bù cho việc chuyển dịch máy ảnh không chủ định do nhiễu loạn như rung tay. Vành ống kính có thể được dẫn theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai một cách độc lập bởi một lực dẫn được tạo ra theo hướng thứ nhất vuông góc với trục quang và nhờ lực dẫn khác được tạo ra theo hướng thứ hai vuông góc với trục quang và hướng thứ nhất, nhờ đó ngăn không cho tạo ra sự thay đổi dẫn động ở thời gian bù cho sự chuyển dịch không mong muốn như rung tay trong khi đảm bảo độ tin cậy kháng lại tác động bên ngoài, và giảm sự tiêu thụ năng lượng ở thời gian bù cho sự nhiễu loạn.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------------|------------|
| (11) | 47284 | | | | |
| (21) | 1-2016-00889 | | (51) ⁷ | H04N 7/34, 7/32 | |
| (62) | 1-2013-00421 | | | | |
| (22) | 15.07.2011 | | (43) | 25.05.2016 | |
| (86) | PCT/KR2011/005214 | 15.07.2011 | (87) | WO2012/008790 | 19.01.2012 |
| (30) | 61/364,986 | 16.07.2010 | US | | |
| | 10-2010-0097424 | 06.10.2010 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.03.2016

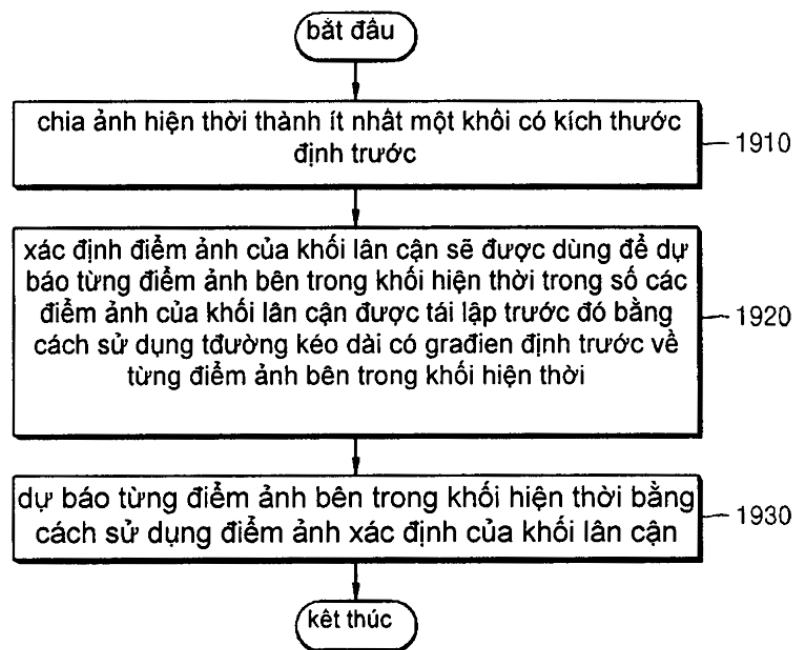
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) MIN, Jung-Hye (KR), LEE, Sun-Il (KR), HAN, Woo-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã ảnh qua dự báo bên trong bằng cách sử dụng điểm ảnh của khối lân cận dọc tuyến mở rộng có gradien định trước về điểm ảnh bên trong khối hiện thời.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------------|------------|
| (11) | 47285 | | | | |
| (21) | 1-2016-00890 | | (51) ⁷ | H04N 7/34, 7/32 | |
| (62) | 1-2013-00421 | | | | |
| (22) | 15.07.2011 | | (43) | 25.05.2016 | |
| (86) | PCT/KR2011/005214 | 15.07.2011 | (87) | WO2012/008790 | 19.01.2012 |
| (30) | 61/364,986 | 16.07.2010 | US | | |
| | 10-2010-0097424 | 06.10.2010 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2013

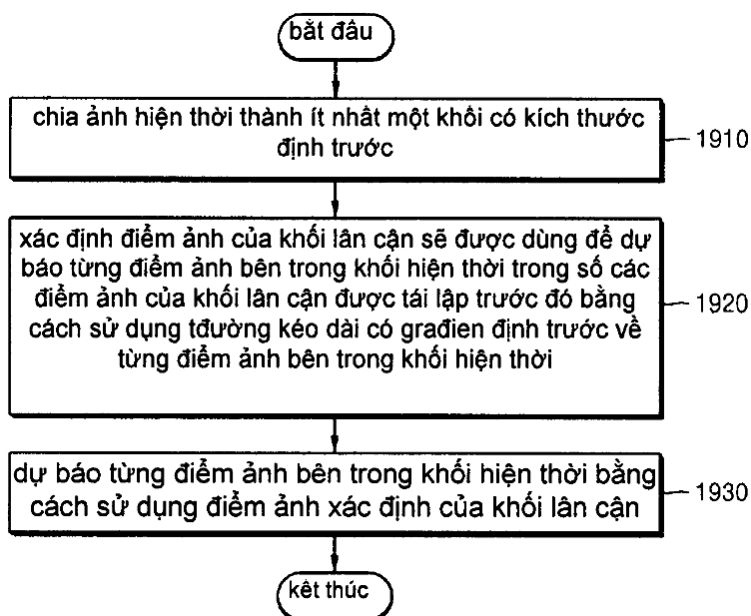
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) MIN, Jung-Hye (KR), LEE, Sun-Il (KR), HAN, Woo-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã ảnh qua dự báo bên trong bằng cách sử dụng điểm ảnh của khối lân cận dọc tuyến mở rộng có gradient định trước về điểm ảnh bên trong khối hiện thời.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------------|------------|
| (11) | 47286 | | | | |
| (21) | 1-2016-00891 | | (51) ⁷ | H04N 7/34, 7/32 | |
| (62) | 1-2013-00421 | | | | |
| (22) | 15.07.2011 | | (43) | 25.05.2016 | |
| (86) | PCT/KR2011/005214 | 15.07.2011 | (87) | WO2012/008790 | 19.01.2012 |
| (30) | 61/364,986 | 16.07.2010 | US | | |
| | 10-2010-0097424 | 06.10.2010 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2013

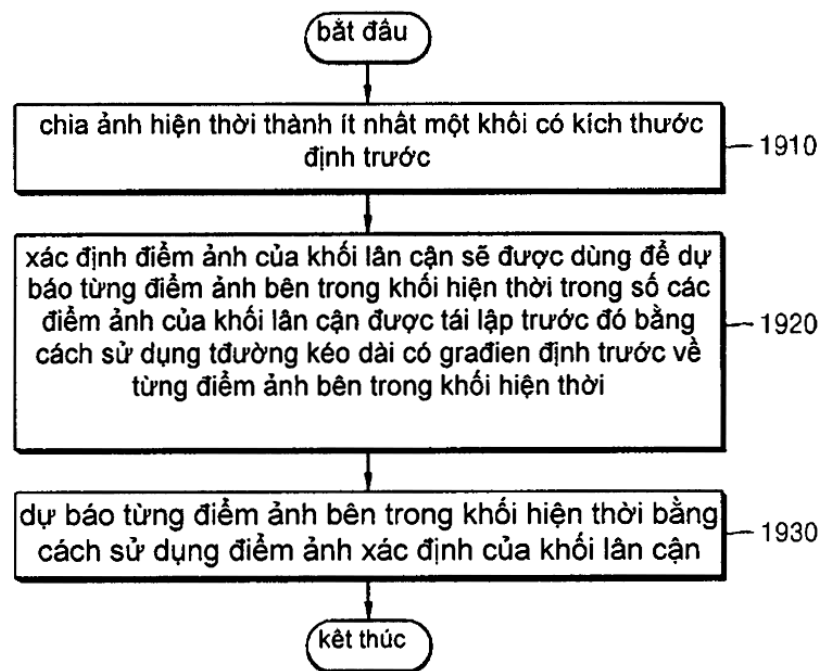
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) MIN, Jung-Hye (KR), LEE, Sun-Il (KR), HAN, Woo-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã ảnh qua dự báo bên trong bằng cách sử dụng điểm ảnh của khối lân cận dọc tuyến mở rộng có gradien định trước về điểm ảnh bên trong khối hiện thời.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------------|------------|
| (11) | 47287 | | | | |
| (21) | 1-2016-00893 | | (51) ⁷ | H04N 7/34, 7/32 | |
| (62) | 1-2013-00421 | | | | |
| (22) | 15.07.2011 | | (43) | 25.05.2016 | |
| (86) | PCT/KR2011/005214 | 15.07.2011 | (87) | WO2012/008790 | 19.01.2012 |
| (30) | 61/364,986 | 16.07.2010 | US | | |
| | 10-2010-0097424 | 06.10.2010 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2013

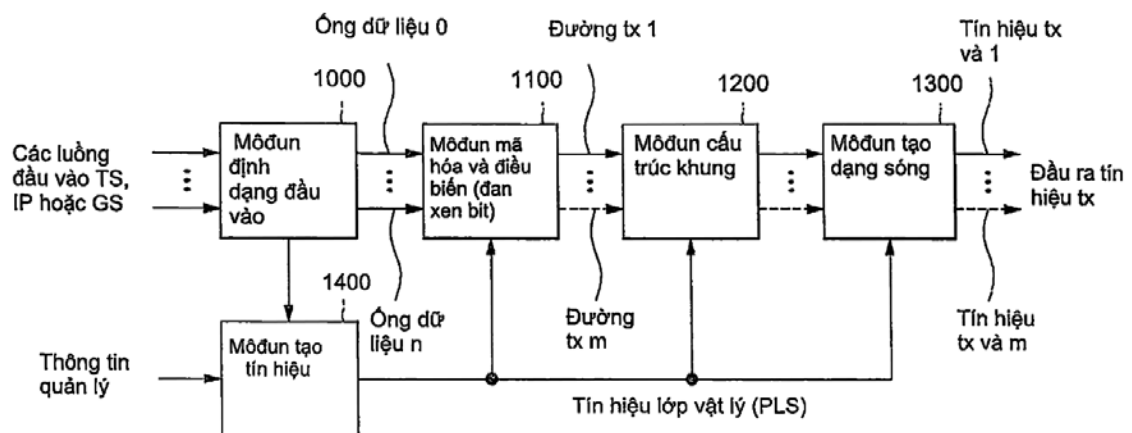
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) MIN, Jung-Hye (KR), LEE, Sun-Il (KR), HAN, Woo-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã ảnh qua dự báo bên trong bằng cách sử dụng điểm ảnh của khối lân cận dọc tuyến mở rộng có gradien định trước về điểm ảnh bên trong khối hiện thời.



- (11) **47288**
- (21) 1-2016-00906 (51)⁷ **H04N 7/08**, 21/234
- (22) 14.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/KR2014/007592 14.08.2014 (87) WO2015/023150 A1 19.02.2015
- (30) 61/865,626 14.08.2013 US
- 61/868,081 20.08.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2016

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea
- (72) BAEK, Jongseob (KR), KIM, Jaehyung (KR), KO, Woosuk (KR), HONG, Sungryong (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU PHÁT RỘNG, THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU PHÁT RỘNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU PHÁT RỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU PHÁT RỘNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu phát rộng. Thiết bị truyền tín hiệu phát rộng bao gồm bộ mã hóa để mã hóa dữ liệu dịch vụ, bộ ánh xạ để ánh xạ dữ liệu dịch vụ đã được mã hóa vào các ký hiệu OFDM (Orthogonal Frequency Division Multiplex - Dồn kênh phân chia tần số trực giao) để tạo ít nhất một khung tín hiệu, bộ điều biến để điều biến dữ liệu trong ít nhất một khung tín hiệu đã được tạo ra bằng lược đồ OFDM và bộ truyền để truyền tín hiệu phát rộng có dữ liệu đã được điều biến.



- (11) **47289**
- (21) 1-2016-00908 (51)⁷ **D03D 1/02**, B60R 21/235
- (22) 12.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/071273 12.08.2014 (87) WO2015/022954 A1 19.02.2015
- (30) 2013-168134 13.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2016

(71) ASAHI KASEI FIBERS CORPORATION (JP)
3-23, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8205, Japan

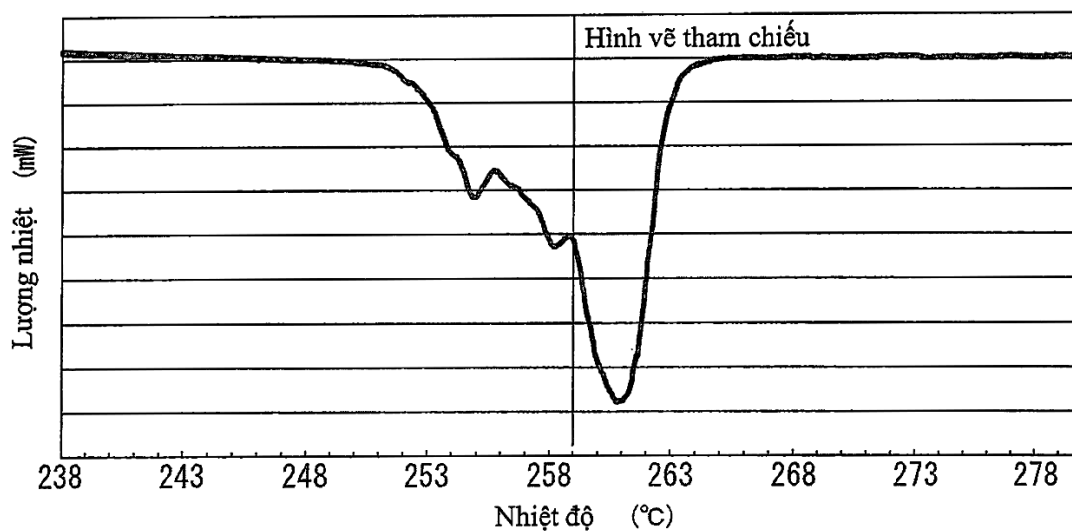
(72) ISE, Fumiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẢI DỆT VÀ TÚI KHÍ LÀM BẰNG VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt trọng lượng nhẹ được cải thiện độ bền nhiệt mà hữu ích để dùng làm túi khí. Sáng chế còn đề cập đến vải dệt chứa các sợi tổng hợp, khác biệt ở chỗ, ở phía nhiệt độ đang tăng của đường cong thu nhiệt được đo bằng DSC (DSC - differential scanning calorimetry - nhiệt lượng kế quét vi sai) đối với vải dệt, tỷ lệ của lượng nhiệt được hấp thụ ở phía nhiệt độ cao của nhiệt độ tối đa trên đường cong thu nhiệt nóng chảy được đo bằng DSC với tổng nhiệt được hấp thụ, là vượt quá 45%. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến túi khí làm bằng vải dệt này.

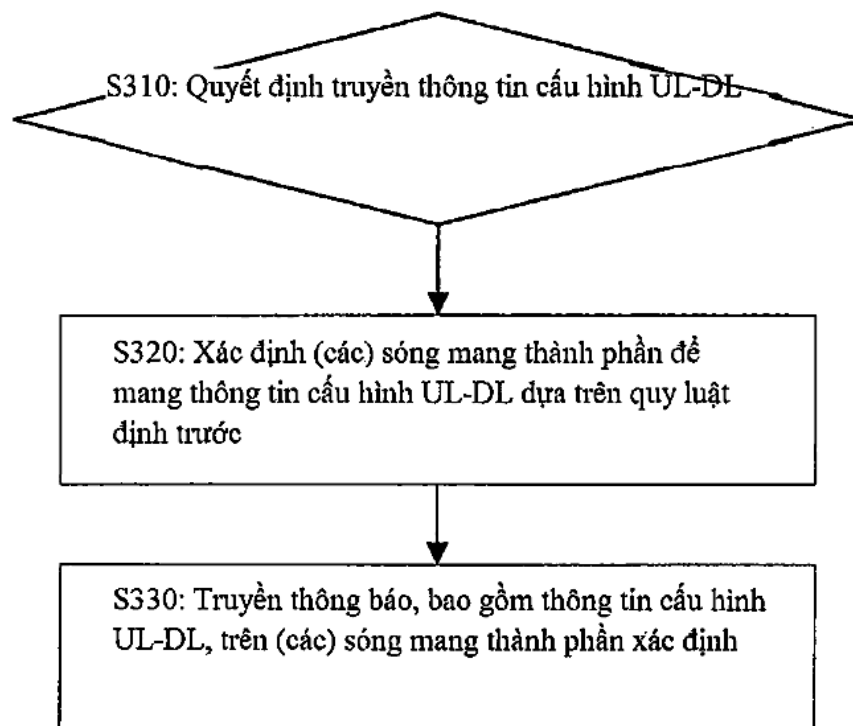
Đinh thu nhiệt được đo bằng nhiệt lượng kế quét vi sai (DSC) của vải dệt



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-------------------|------------|
| (11) | 47290 | | | | |
| (21) | 1-2016-00909 | | (51) ⁷ | H04W 72/04 | |
| (22) | 13.06.2014 | | (43) | 25.05.2016 | |
| (86) | PCT/CN2014/079823 | 13.06.2014 | (87) | WO2015/021818 | 19.02.2015 |
| (30) | PCT/CN2013/081427 | 14.08.2013 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2016

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83, Stockholm, Sweden
- (72) FAN, Rui (CN), GUO, Zhiheng (CN), LI, Shaohua (CN), LIU, Jinhua (CN), SONG, Xinghua (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN THÔNG TIN CẤU HÌNH LIÊN KẾT LÊN-LIÊN KẾT XUỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị để truyền thông tin cấu hình liên kết lên-liên kết xuống (UL-DL) hiện có của tập sóng mang. Phương pháp này bao gồm các bước: đáp lại quyết định truyền thông tin cấu hình UL-DL, xác định một hoặc nhiều sóng mang thành phần để mang thông tin cấu hình UL-DL dựa trên quy luật định trước; và truyền thông báo, bao gồm thông tin cấu hình UL-DL, trên một hoặc nhiều sóng mang thành phần xác định. Các thiết bị tương ứng cũng được đề cập. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị để nhận thông tin cấu hình liên kết lên-liên kết xuống (UL-DL) có mặt của tập hợp vật mang.



- (11) **47291**
 (21) 1-2016-00923 (51)⁷ C23C 2/12, C22C 21/02, C23C 2/28, 2/40
 (22) 07.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/068035 07.07.2014 (87) WO2015/022821 19.02.2015
 (30) 2013-168478 14.08.2013 JP

(71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)

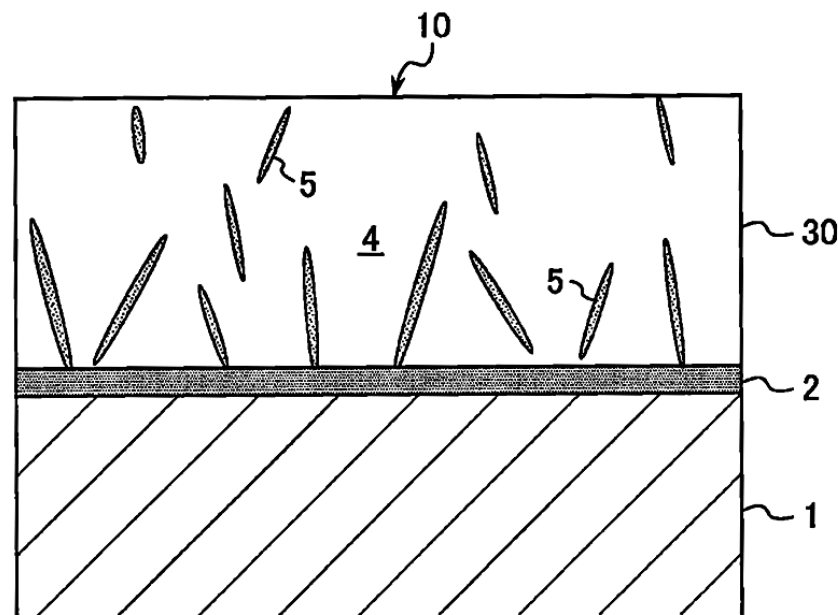
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366, Japan

(72) Shinya FURUKAWA (JP), Yasunori HATTORI (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) TẤM THÉP PHỦ NHÔM CÓ ĐẶC TÍNH PHẢN XẠ TOÀN PHẦN VÀ ĐỘ BỀN CHỐNG ĂN MÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép phủ nhôm có đặc tính phản xạ toàn phần, độ bền chống ăn mòn và vẻ bên ngoài được cải thiện sau khi được xử lý anot hoá. Tấm thép theo sáng chế bao gồm tấm thép nền (1) có lớp phủ nhôm (30), lớp phủ này có độ dày trung bình là 7µm hoặc cao hơn, trên bề mặt của tấm thép nền (1) và lớp hợp kim (2) trên cơ sở Al-Fe-Si nằm giữa lớp phủ nhôm (30) và tấm thép nền (1), trong đó hàm lượng Si trong phần bề mặt tính từ bề mặt lớp phủ nhôm (30) đến độ sâu 3µm là 2,0% khối lượng hoặc nhỏ hơn, tốt hơn là 1,3% khối lượng hoặc nhỏ hơn, và tỷ lệ diện tích của pha hợp chất liên kim loại trên cơ sở Al-Fe trên bề mặt lớp phủ nhôm (30) là 10% hoặc nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này.



- (11) **47292**
 (21) 1-2016-00924 (51)⁷ **H04W 28/10**
 (22) 16.08.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/CN2013/081685 16.08.2013 (87) WO2015/021649 A1 19.02.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.03.2016

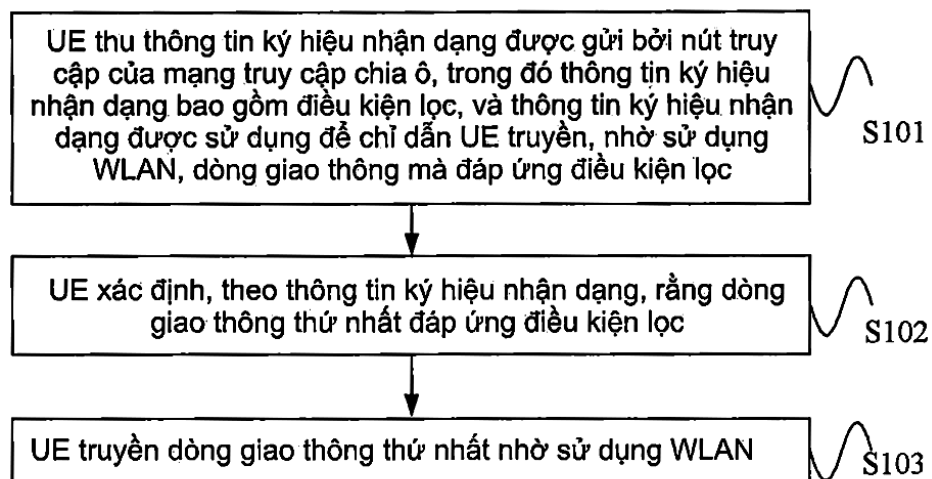
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JIN, Weisheng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu. Phương pháp bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị người dùng (UE), thông tin chỉ báo được gửi bởi nút truy nhập của mạng truy nhập chia ô, trong đó thông tin chỉ báo bao gồm điều kiện lọc, và thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ dẫn UE truyền đồng dữ liệu đáp ứng điều kiện lọc, nhờ sử dụng mạng cục bộ không dây (WLAN); xác định, bởi UE theo thông tin chỉ báo, rằng đồng dữ liệu thứ nhất đáp ứng điều kiện lọc; và truyền, bởi UE, đồng dữ liệu thứ nhất nhờ sử dụng WLAN. Do đó, theo chỉ báo của nút truy nhập của mạng truy cập chia ô, UE có thể chọn truyền đồng dữ liệu này nhờ sử dụng WLAN, sao cho UE hoàn thành việc lựa chọn định tuyến WLAN cho đồng dữ liệu này và làm thích ứng kênh truyền dữ liệu mạng truy nhập chia ô ở thời điểm, mà đơn giản trong việc thực hiện; ngoài ra, khi nút truy nhập của mạng truy cập chia ô gửi thông điệp chỉ báo thứ nhất, tình trạng thời gian thực của mạng truy cập chia ô và mạng WLAN và đặc tính của đồng dữ liệu này được xem xét, nhờ đó cải thiện hiệu quả truyền dữ liệu.

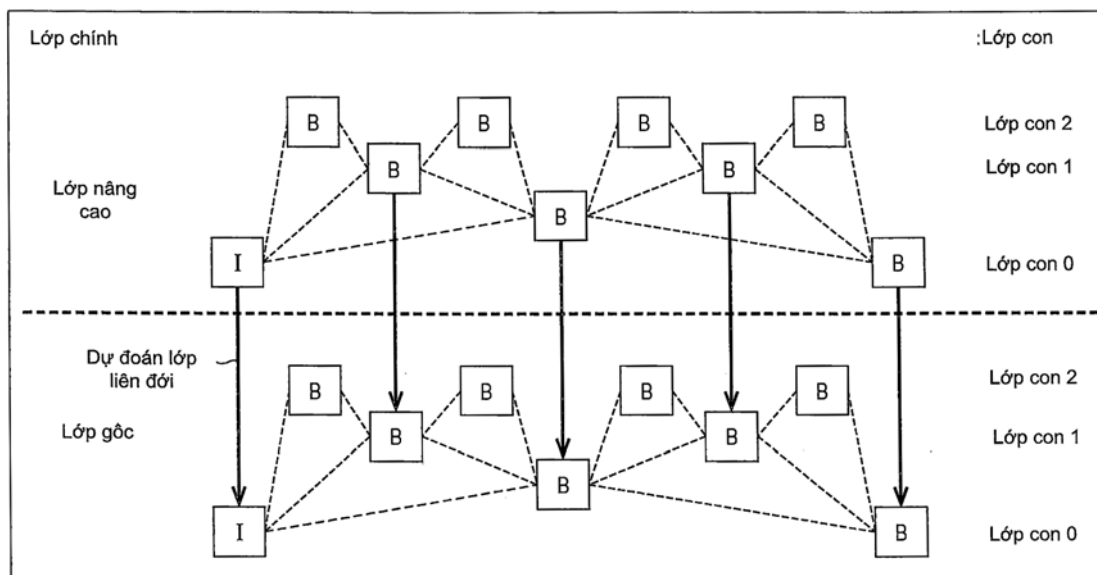


- | | | | |
|------|-------------------|------------|------------------------------------|
| (11) | 47293 | | |
| (21) | 1-2016-00926 | | (51) ⁷ H04N 7/32 |
| (62) | 1-2015-00351 | | |
| (22) | 19.09.2013 | | (43) 25.05.2016 |
| (86) | PCT/JP2013/075228 | 19.09.2013 | (87) WO2014/050677 A1 03.04.2014 |
| (30) | 2012-218307 | 28.09.2012 | JP |
| | 2012-283598 | 26.12.2012 | JP |
| | 2013-129992 | 20.06.2013 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.03.2016

- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, 108-0075, Japan
- (72) SATO Kazushi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh mà có ngăn ngừa việc suy giảm hiệu quả mã hóa.

Thiết bị xử lý ảnh bao gồm: bộ thu mà thu dữ liệu được mã hóa trong đó ảnh có các lớp chính được mã hóa, và thông tin điều khiển dự đoán lớp liên đới điều khiển rằng có thực hiện dự đoán lớp liên đới hay không, mà là dự đoán giữa các lớp chính, với việc sử dụng của lớp con; và bộ giải mã mà giải mã mỗi lớp chính của dữ liệu được mã hóa được thu bởi bộ thu bằng cách thực hiện dự đoán lớp liên đới trên chỉ lớp con được chỉ rõ bởi thông tin điều khiển dự đoán lớp liên đới được thu bởi bộ thu. Sáng chế có thể được áp dụng cho, ví dụ, thiết bị xử lý ảnh.



(11) 47294

(21) 1-2016-00934

(22) 15.03.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2016

(51)⁷ G09B 19/24

(43) 25.05.2016

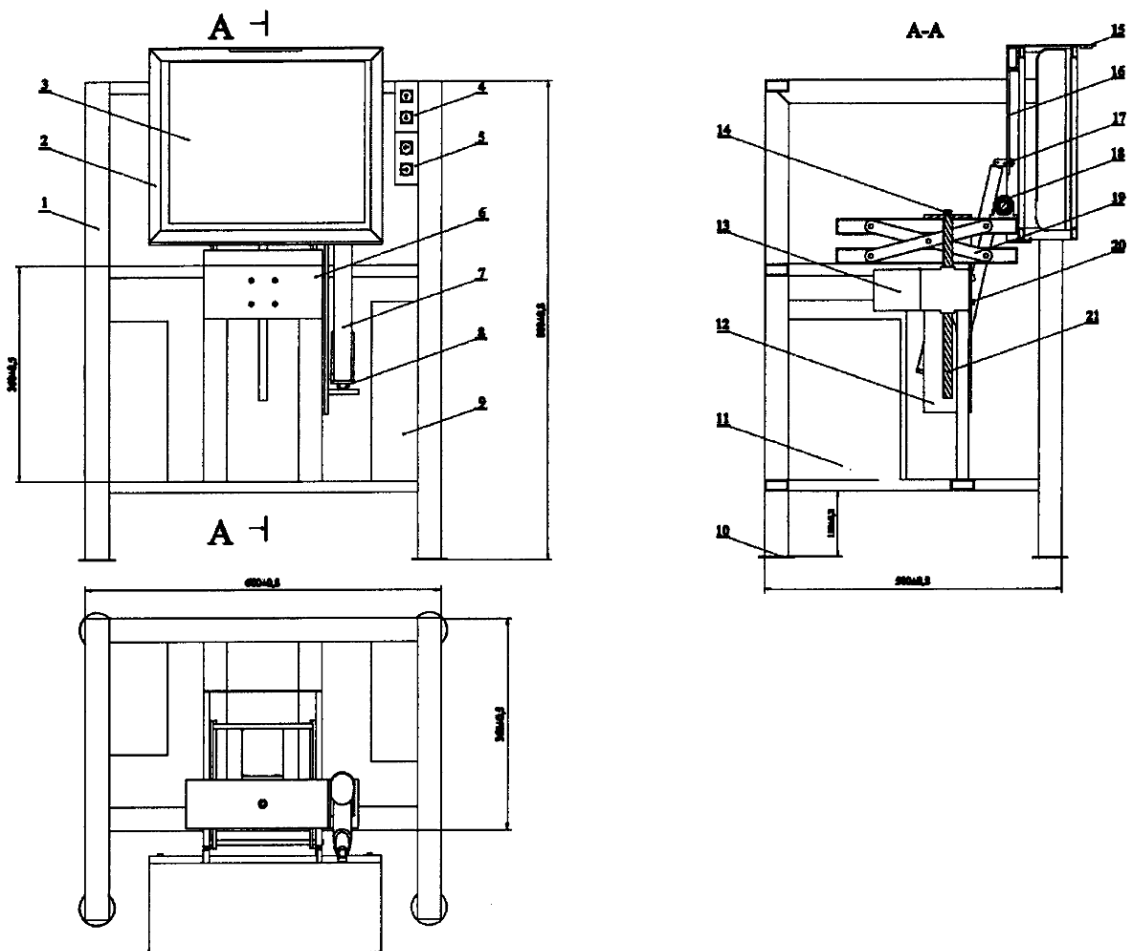
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1 Đại Cỗ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Dương (VN)

(54) MÁY HÀN HỒ QUANG ẢO VÀ QUY TRÌNH HÀN HỒ QUANG ẢO

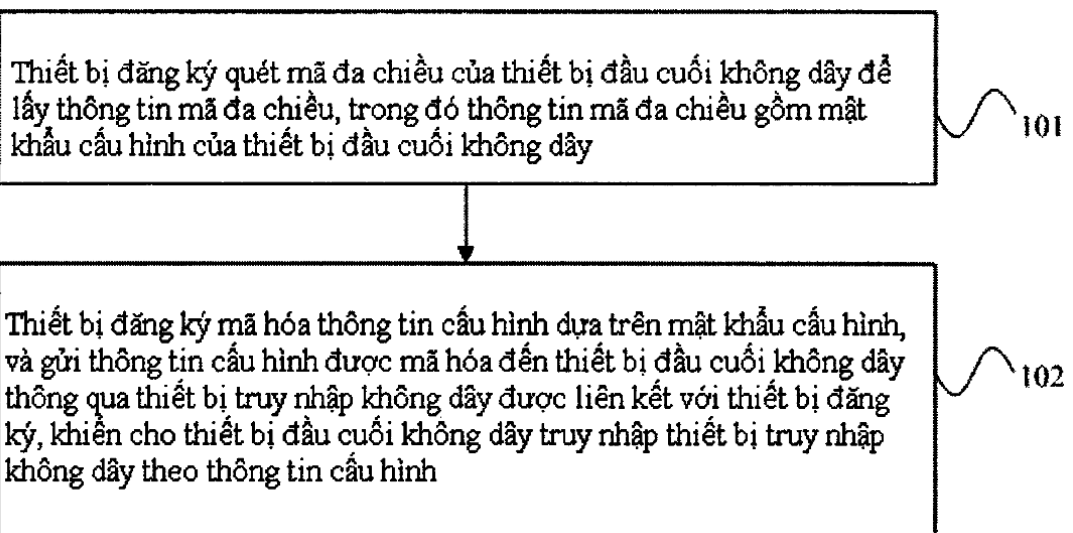
(57) Sáng chế đề cập đến máy hàn hồ quang ảo và quy trình hàn hồ quang ảo cho phép thực hiện được 3 phương pháp hàn (hàn SMAW, hàn MIG/MAG và hàn TIG) với 2 loại mối hàn (giáp mối và hàn góc) ở 3 tư thế hàn (hàn sấp, hàn ngang, hàn đứng bao gồm hàn đứng từ trên xuống và hàn đứng từ dưới lên). Nhờ có các trợ giúp mà người thực hành hàn có thể tự luyện tập. Khi hàn, âm thanh hồ quang, hình ảnh đường hàn và các thông số hàn hiển thị trên màn hình giúp người học có thể hiệu chỉnh ngay các lỗi. Kết quả bài thực hành được lưu trữ trong máy để người học và người dạy xem lại.



- (11) **47295**
- (21) 1-2016-00935 (51)⁷ **H04W 12/08, H04L 9/32**
- (22) 25.02.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/CN2014/072516 25.02.2014 (87) WO2014/127751 28.08.2014
- (30) 201310058832.4 25.02.2013 CN

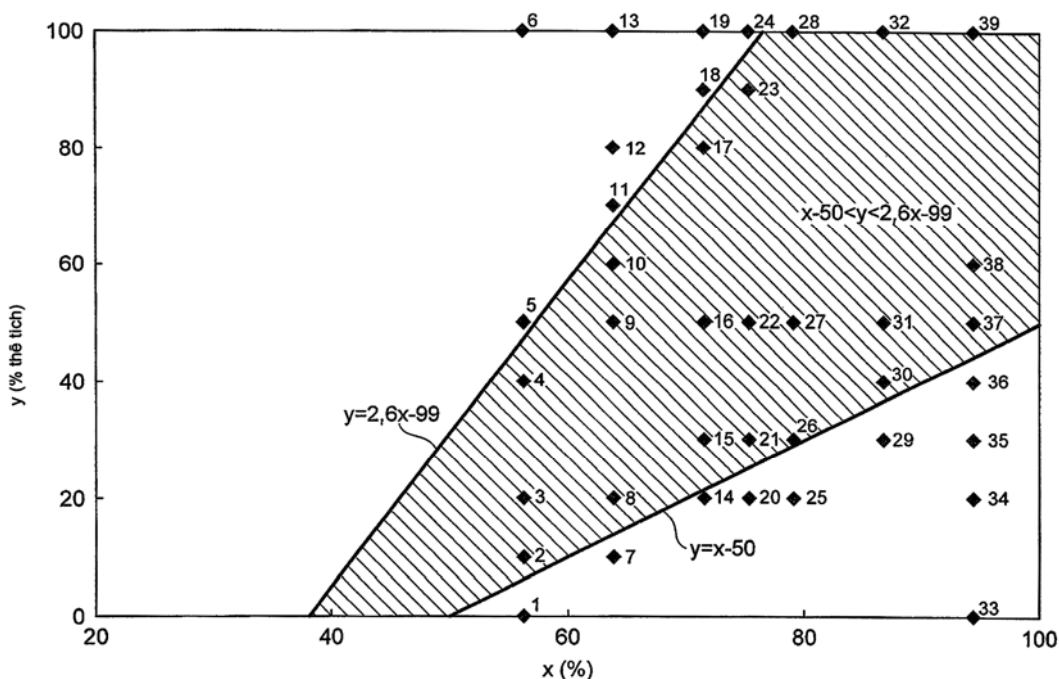
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2016

- (71) HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
Building B2, Huawei Industrial Base, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
- (72) LI, Xiaoxian (CN), DING, Zhiming (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐĂNG KÝ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để cấu hình thiết bị đầu cuối không dây, và thiết bị đầu cuối không dây. Phương pháp cấu hình thiết bị đầu cuối không dây theo sáng chế bao gồm các bước: quét, bằng thiết bị đăng ký, mã đa chiều của thiết bị đầu cuối không dây để lấy thông tin mã đa chiều, trong đó thông tin mã đa chiều bao gồm mật khẩu cấu hình của thiết bị đầu cuối không dây; và mã hóa, bằng thiết bị đăng ký, thông tin cấu hình dựa trên mật khẩu cấu hình, và gửi thông tin cấu hình được mã hóa đến thiết bị đầu cuối không dây thông qua thiết bị truy nhập không dây được liên kết với thiết bị đăng ký, khiến cho thiết bị đầu cuối không dây truy nhập thiết bị truy nhập không dây theo thông tin cấu hình. Phương pháp cấu hình thiết bị đầu cuối không dây và thiết bị theo sáng chế có thể đơn giản hóa việc xử lý cấu hình của thiết bị đầu cuối không dây.

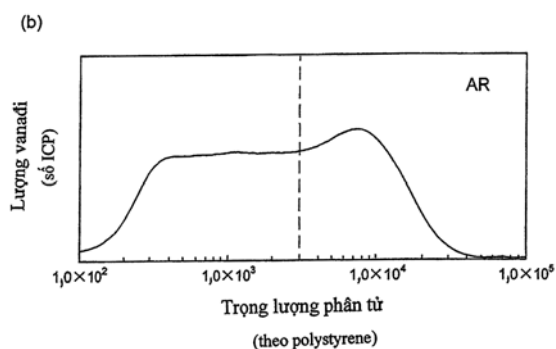
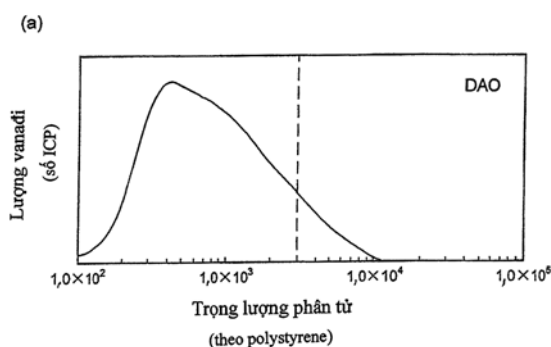


- (11) **47296**
- (21) 1-2016-00954 (51)⁷ **C10G 65/04**, 45/08
- (22) 11.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/068623 11.07.2014 (87) WO2015/029618 A1 05.03.2015
- (30) 2013-180567 30.08.2013 JP
- (71) JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
- (72) MORI Hirotaka (JP), KOIDE Ryutaro (JP), HUKUI Yoshiaki (JP), TAKASAKI Satoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU HYDROCACBON**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dầu hydrocacbon có khả năng giảm đến mức tối thiểu sự khử hoạt tính của chất xúc tác tách lưu huỳnh. Trong phương pháp theo sáng chế, dầu hỗn hợp, bao gồm dầu cặn chung cất và dầu được loại asphan bằng dung môi, được cho tiếp xúc với chất xúc tác tách kim loại với sự có mặt của khí hydro, và dầu hỗn hợp đã tách kim loại được cho tiếp xúc với chất xúc tác tách lưu huỳnh với sự có mặt của khí hydro. Chất xúc tác tách kim loại bao gồm chất xúc tác có tính phản ứng thấp, và tỷ lệ của chất xúc tác có tính phản ứng cao so với toàn bộ chất xúc tác tách kim loại là 0 % thể tích hoặc nhiều hơn. Một phần của thành phần kim loại trong dầu hỗn hợp là thành phần kim loại dễ phân hủy có trọng lượng phân tử là 3000 hoặc thấp hơn như được đo bằng phép sắc ký thẩm gel (GPC). Lượng vanadi trong thành phần kim loại dễ phân hủy so với lượng vanadi trong tất cả các hợp chất chứa vanadi là x %, và khi thể tích của chất xúc tác có tính phản ứng thấp so với toàn bộ chất xúc tác tách kim loại là y % thể tích, thì bất đẳng thức sau là đúng:

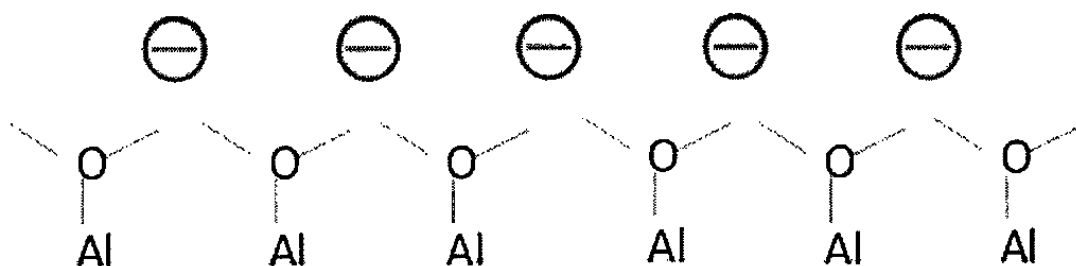
$$0 < x < 100; 0 < y \leq 100; \text{ và } x - 50 < y < 2,6x - 99$$



- (11) **47297**
- (21) 1-2016-00955 (51)⁷ **C10G 65/04**, 45/08
- (22) 11.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/068620 11.07.2014 (87) WO2015/029617 A1 05.03.2015
- (30) 2013-180565 30.08.2013 JP
- (71) JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
- (72) MORI Hirotaka (JP), KOIDE Ryutaro (JP), HUKUI Yoshiaki (JP), TAKASAKI Satoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU HYDROCACBON**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dầu hydrocacbon mà có thể làm giảm đến mức tối thiểu sự khử hoạt tính của chất xúc tác khử lưu huỳnh. Theo một phương án của sáng chế, phương pháp sản xuất dầu hydrocacbon này bao gồm: bước tách kim loại mà trong đó chỉ dầu đã khử asphan bằng dung môi được tiếp xúc với chất xúc tác tách kim loại với sự có mặt của khí hydro; và bước khử lưu huỳnh mà trong đó dầu đã khử asphan mà đã trải qua quá trình khử kim loại được tiếp xúc với chất xúc tác khử lưu huỳnh với sự có mặt của khí hydro. Theo phương án của sáng chế, chất xúc tác tách kim loại bao gồm chất xúc tác hoạt tính yếu, tỷ lệ của chất xúc tác hoạt tính yếu này là lớn hơn hoặc bằng 50% thể tích so với chất xúc tác tách kim loại, tỷ lệ của chất xúc tác hoạt tính mạnh là lớn hơn hoặc bằng 0% thể tích so với chất xúc tác tách kim loại. Chất xúc tác hoạt tính yếu chứa chất mang xốp và nguyên tố nhóm VI được mang trên chất mang này, hàm lượng của nguyên tố nhóm VIII trong chất xúc tác hoạt tính yếu là lớn hơn hoặc bằng 0% khối lượng, chất xúc tác hoạt tính mạnh chứa chất mang xốp và nguyên tố nhóm VI và nguyên tố nhóm VIII được mang trên chất mang này, và hàm lượng của nguyên tố nhóm VIII trong chất xúc tác hoạt tính yếu là thấp hơn hàm lượng của nguyên tố nhóm VIII trong chất xúc tác hoạt tính mạnh.



- (11) **47298**
- (21) 1-2016-00957 (51)⁷ **C09K 3/14**, B24B 37/04
- (22) 24.07.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/047980 24.07.2014 (87) WO2015/026477 26.02.2015
- (30) 13/974,588 23.08.2013 US
- (71) DIAMOND INNOVATIONS, INC. (US)
6325 Huntley Road, Worthington, Ohio 43085, United States of America
- (72) JI, Shuang (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỒ PHỦ VÀ CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT LÀ CATION**
- (57) Sáng chế đề cập đến hồ phủ và chế phẩm phủ chứa chất hoạt động bề mặt là cation. Hồ phủ chứa các hạt mài mòn phân tán trong chất mang. Chất mang chứa nước, etylen glycol và chất hoạt động bề mặt với lượng nằm trong khoảng từ 0,5% đến 60% khối lượng. Các hạt mài mòn tích điện dương khi được phân tán trong etylen glycol có độ pH nằm trong khoảng từ 5 đến 9, như được thấy bởi điện thế zeta.



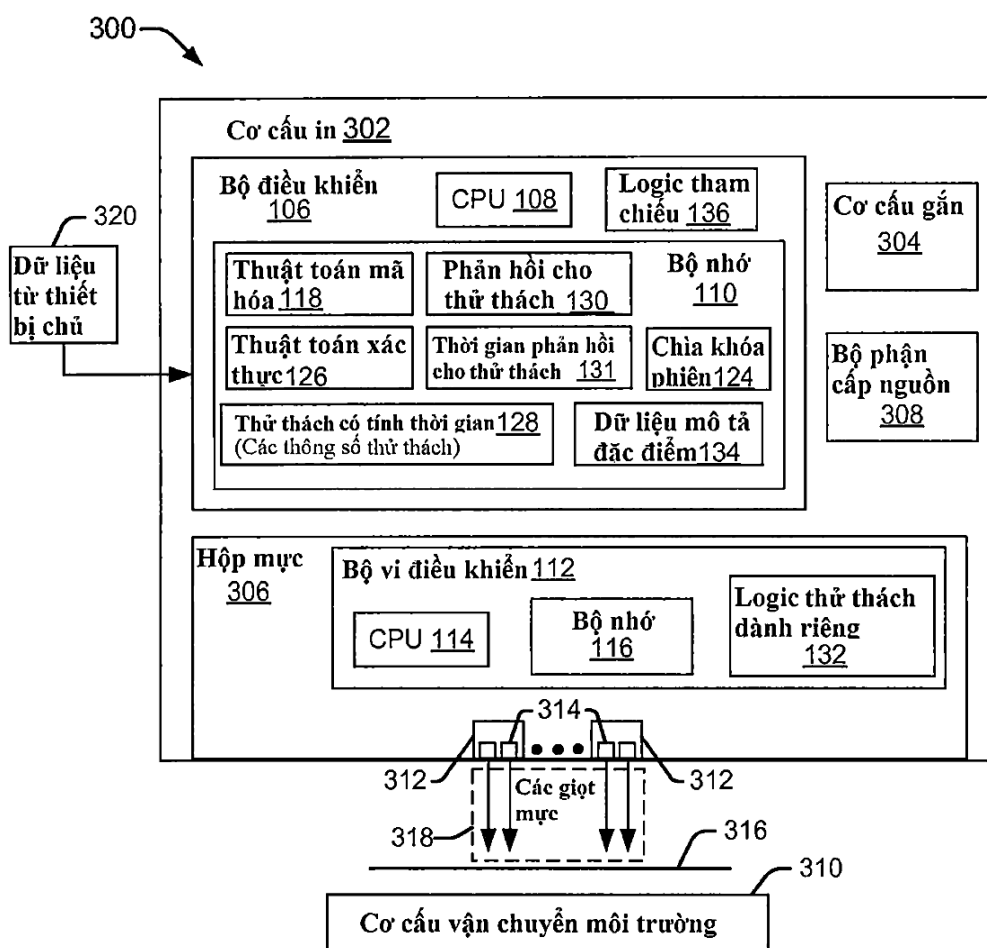
Saphia

- (11) **47299**
- (21) 1-2016-00962 (51)⁷ **C07K 16/28**, A61K 39/395
- (22) 13.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/002234 13.08.2014 (87) WO2015/022077 A1 19.02.2015
- (30) EP13004094.2 16.08.2013 EP
- (71) SUPREMOL GMBH (DE)
Am Klopferspitz 19a, 82152 Martinsried/Munchen, Germany
- (72) SONDERMANN, Peter (DE), POHL, Thomas (DE), TER MEER, Dominik (DE),
CARLE, Anna (DE), EHEHALT, Daniela (DE), RIETH, Nicole (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG FC-GAMARIIB, TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC, VECTƠ, TẾ
BÀO CHỦ, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng Fc γ RIIB mà, so với các kháng thể trong các giải
pháp kỹ thuật đã biết, làm tăng đáng kể quá trình phosphoryl ITIM của Fc γ RIIB và do
đó có thể được sử dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa các bệnh tự miễn. Ngoài ra, sáng chế
còn đề cập đến trình tự axit nucleic mã hóa kháng thể, vật truyền, tế bào chủ, dược
phẩm chứa kháng thể và phương pháp sản xuất kháng thể.

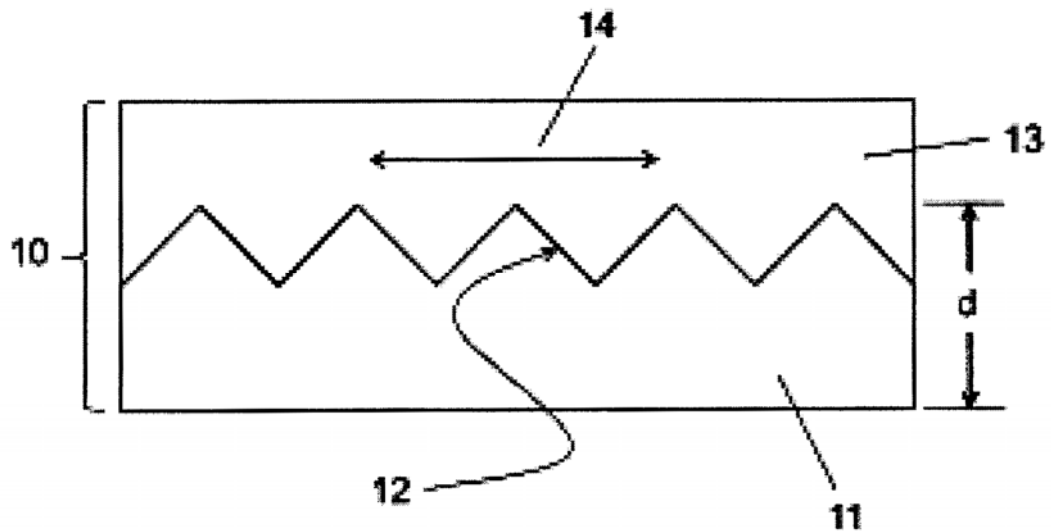
- (11) **47300**
 (21) 1-2016-00965 (51)⁷ **B41J 2/175, H04W 12/06**
 (22) 30.08.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/US2013/057674 30.08.2013 (87) WO2015/030818 05.03.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.03.2016

- (71) HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
 Hewlett-Packard Company, 11445 Compaq Center W., Houston, Texas 77070, United States of America
 (72) WARD, Jefferson P (US), PANSHIN, Stephen D (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỘP TIẾP LIỆU CHO MÁY IN VÀ THIẾT BỊ TIẾP LIỆU CÓ THỂ THAY THẾ ĐƯỢC**
 (57) Sáng chế đề cập tới hộp tiếp liệu cho máy in chứa bộ vi điều khiển để nhận thử thách có tính thời gian và cho phép xác nhận hộp bằng cách tạo ra phản hồi cho thử thách. Phản hồi cho thử thách được tạo ra trong thời gian phản hồi cho thử thách nằm trong khung thời gian được mong đợi.



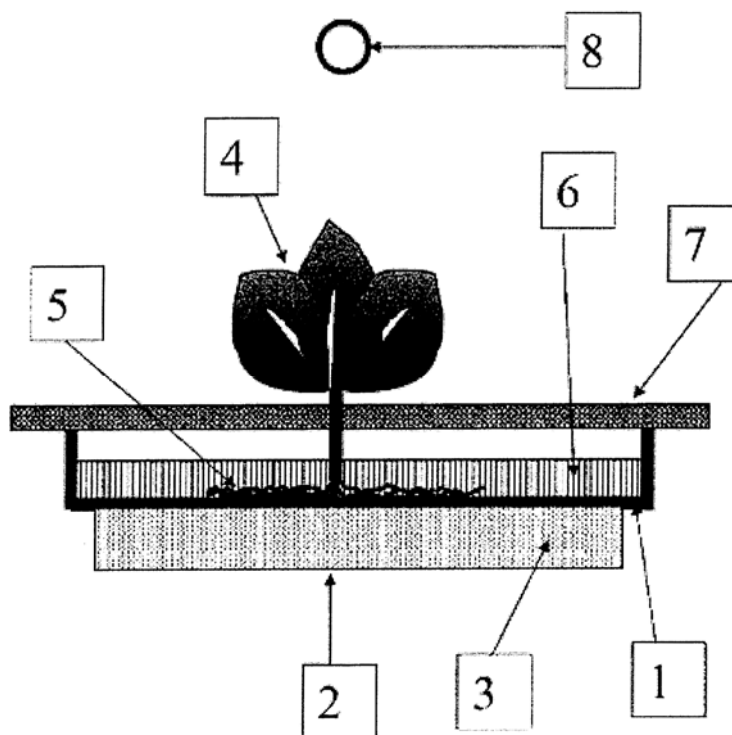
- (11) **47301**
- (21) 1-2016-00991 (51)⁷ **B29D 11/00**, G02F 1/1337, 1/29
- (22) 12.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/067196 12.08.2014 (87) WO2015/024810 26.02.2015
- (30) 13180803.2 19.08.2013 EP
- 13198795.0 20.12.2013 EP
- (71) ROLIC AG (CH)
Chamerstrasse 50 CH-6300 Zug (CH)
- (72) BECRET, Thierry (FR), ECKERT, Jean-Francois (FR), ROTH, Martin (CH), SEIBERLE, Hubert (DE), TANG, Qian (CH), VISSIERES, Hervé (FR)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG ĐIỀU CHỈNH QUANG HỌC, VẬT DỤNG SẢN XUẤT ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, THIẾT BỊ BAO GỒM VẬT DỤNG NÀY VÀ MÀN HÌNH 3D BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật dụng điều chỉnh quang học bao gồm các bước: tạo ra chế phẩm chứa chất liệu có khả năng điều chỉnh quang học và tạo ra vật dụng điều chỉnh quang học từ chế phẩm thu được.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật dụng điều chỉnh quang học sản xuất được bằng phương pháp nêu trên, thiết bị bao gồm vật dụng này và màn hình 3D bao gồm thiết bị này.



- (11) **47302**
 (21) 1-2016-00992 (51)⁷ **A01G 31/00**
 (22) 11.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/071141 11.08.2014 (87) WO2015/025752 A1 26.02.2015
 (30) 2013-169317 19.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.03.2016

- (71) MEBIOL INC. (JP)
 1-25-8 Nakahara, Hiratsuka-shi, Kanagawa, 254-0075, Japan
 (72) YOSHIOKA, Hiroshi (JP), MORI, Yuichi (JP), OKAMOTO, Akihiro (JP), MIURA, Shigeki (JP), MIZUTANI, Tomoyoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trồng cây trong đó màng trên cơ sở rượu polyvinyllic (polyvinyl alcohol - PYA) có độ trương nở cân bằng nằm trong khoảng từ 125% đến 250% khi đo trong nước ở nhiệt độ 30°C và có góc hao tổn (tan δ) nằm trong khoảng từ 0,005 đến 0,2 khi đo ở trạng thái trương nở cân bằng trong nước ở nhiệt độ 30°C. Hệ thống trồng cây theo sáng chế cho phép trồng cây trong thời gian dài, đồng thời giúp cây trồng tránh bị nhiễm khuẩn và sinh vật tương tự. Do đó, sáng chế là hữu ích, chẳng hạn, trong nông nghiệp và sản xuất dược phẩm.
 Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp trồng cây bằng cách sử dụng hệ thống trồng cây này.



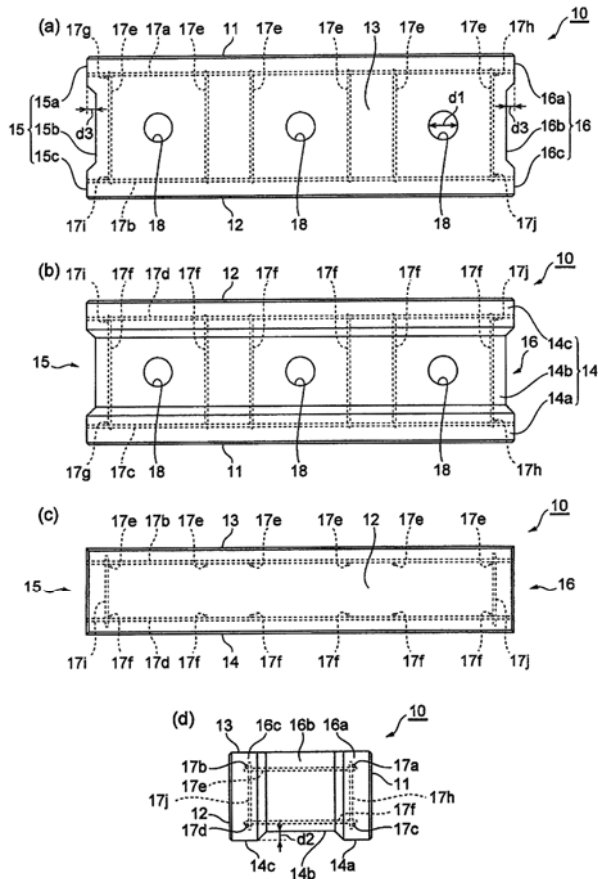
- (11) **47303**
 (21) 1-2016-00994 (51)⁷ **E04B 2/86, 2/02**
 (22) 13.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/071408 13.08.2014 (87) WO 2015/025789 A1 26.02.2015
 (30) 2013-170990 21.08.2013 JP
 2013-170991 21.08.2013 JP

- (71) ASAHI KASEI HOMES CORPORATION (JP)
 1-24-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8345 Japan
 (72) TAKASHIMA Kenji (JP), SHINDOU Tetsurou (JP), SHIGENOBU Shigetoshi (JP),
 YOKOYAMA Shinichi (JP), NAKATA Shinji (JP), WATABE Kazuyoshi (JP),
 SAKUMA Toshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU TƯỜNG VÀ VIÊN GẠCH KHÔNG NUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến viên gạch không nung (10) được gia cường bởi các thanh gia cường (từ (17a) đến (17f)) và do đó có chức năng như chi tiết kết cấu mà chịu được độ bền kết cấu. Viên gạch không nung (10) được tạo ra ở dạng rắn làm từ bê tông khí chưng áp có các đặc tính cách nhiệt như yếu tố chính và do đó có chức năng như lớp cách nhiệt qua toàn bộ chiều rộng của viên gạch không nung (10). Viên gạch không nung (10) như vậy có chức năng vừa là chi tiết kết cấu và cũng là chi tiết cách nhiệt. Do đó, với viên gạch không nung (10), độ vững chắc và các đặc tính cách nhiệt của kết cấu tường (1) được tạo ra bằng cách xây các viên gạch không nung (10) có thể được đảm bảo và kết cấu tường có thể được đơn giản hóa.



- (11) **47304**
 (21) 1-2016-00995 (51)⁷ **E02D 5/08**, 5/16
 (22) 02.10.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/076409 02.10.2014 (87) WO2015/050207 A1 09.04.2015
 (30) 2013-209552 04.10.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.03.2016

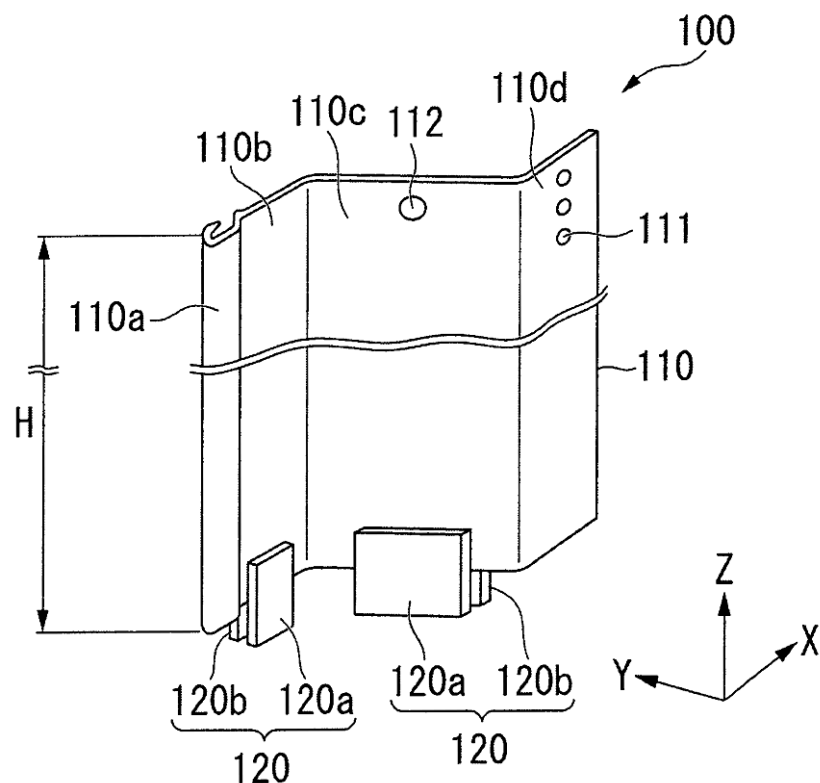
(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) NAKAYAMA Hiroaki (JP), TESHIMA Kei (JP), KATO Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP TƯỜNG KÈ VÀ CHI TIẾT LẮP RÁP TƯỜNG KÈ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp ráp tường kè bao gồm các bước: nối chi tiết lắp ráp tường kè có đoạn dẫn hướng có cùng hình dạng như tấm chắn của cọc ván thép vào cọc ván thép sao cho đoạn dẫn hướng được nối với tấm chắn; lắp ráp cọc ván thép trong nước sao cho phần đoạn dẫn hướng của chi tiết lắp ráp tường kè xuất hiện bên trên bề mặt nước; lắp ráp cọc ván thép kia trong nước trong khi tấm chắn của cọc ván thép kia được nối với đoạn dẫn hướng của chi tiết lắp ráp tường kè và sau đó với tấm chắn của cọc ván thép; và tháo chi tiết lắp ráp tường kè khỏi cọc ván thép.

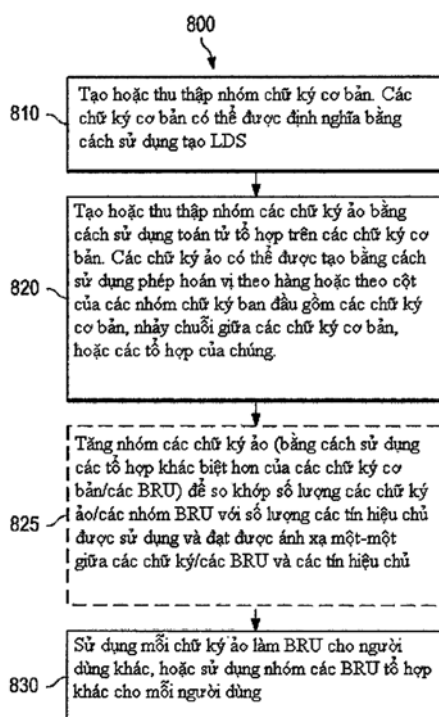


- (11) **47305**
- (21) 1-2016-00996 (51)⁷ **A61K 31/52**, A61P 9/00
- (22) 22.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/052382 22.08.2014 (87) WO2015/027206 26.02.2015
- (30) 61/869,527 23.08.2013 US
- (71) REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2801 Gateway Drive, Suite 150, Irving, TX 75063-2648, United States of America
- (72) CHIN, Melanie, Pei-Heng (US), MEYER, Colin, J. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT BARDOXOLON METYL HOẶC CÁC CHẤT TƯƠNG TỰ NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG NGỪA RỐI LOẠN CHỨC NĂNG NỘI MÔ VÀ CÁC RỐI LOẠN LIÊN QUAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất bardoxolon metyl hoặc các chất tương tự nó để điều trị và phòng ngừa rối loạn chức năng nội mô và các rối loạn liên quan bao gồm, ví dụ, tăng huyết áp động mạch phổi.

- (11) **47306**
- (21) 1-2016-01001 (51)⁷ **H04W 74/08**
- (22) 03.09.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/CN2014/085813 03.09.2014 (87) WO2015/032317 12.03.2015
- (30) 14/021,907 09.09.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2016

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) BAYESTEH, Alireza (CA), MA, Jianglei (CA), NIKOPOUR, Hosein (CA), YI, Zhihang (CA)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP KHOẢNG CHỮ KÝ ĐƯỢC TĂNG, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ CÁC CHỮ KÝ MẬT ĐỘ THẤP VÀ THÀNH PHẦN MẠNG ĐỂ HỖ TRỢ KHOẢNG CHỮ KÝ ĐƯỢC TĂNG
- (57) Sáng chế đề xuất các phương án thực hiện ở đây để tăng khoảng chữ ký mật độ thấp cho các phiên truyền ghép kênh cho các người dùng. Các phương án thực hiện gồm tạo chữ ký ảo sử dụng thuật toán tổ hợp trên các chữ ký cơ bản. Các chữ ký ảo được tạo được cung cấp dưới dạng các BRU (basic resource unit - khối tài nguyên cơ bản) cho các phiên truyền với những người dùng tương ứng. Toán tử tổ hợp là phép hoán vị theo hàng hoặc theo cột để tổ hợp, trong mỗi chữ ký ảo, các hàng hoặc các cột của các chữ ký cơ bản tương ứng. Các hàng hoặc các cột biểu thị các chuỗi của các dải tần số ở một khoảng thời gian hoặc các chuỗi của các khoảng thời gian được phân phối ở một dải tần số. Theo cách khác, toán tử tổ hợp là bước nhảy trong BRU. Các phương án thực hiện cũng gồm việc tạo các nhóm BRU có các chữ ký ảo. Mỗi nhóm BRU được cung cấp cho người dùng tương ứng.



- (11) **47307**
 (21) 1-2016-01003 (51)⁷ **H04L 12/70**
 (22) 13.09.2013 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/CN2013/083494 13.09.2013 (87) WO2015/035618 19.03.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2016

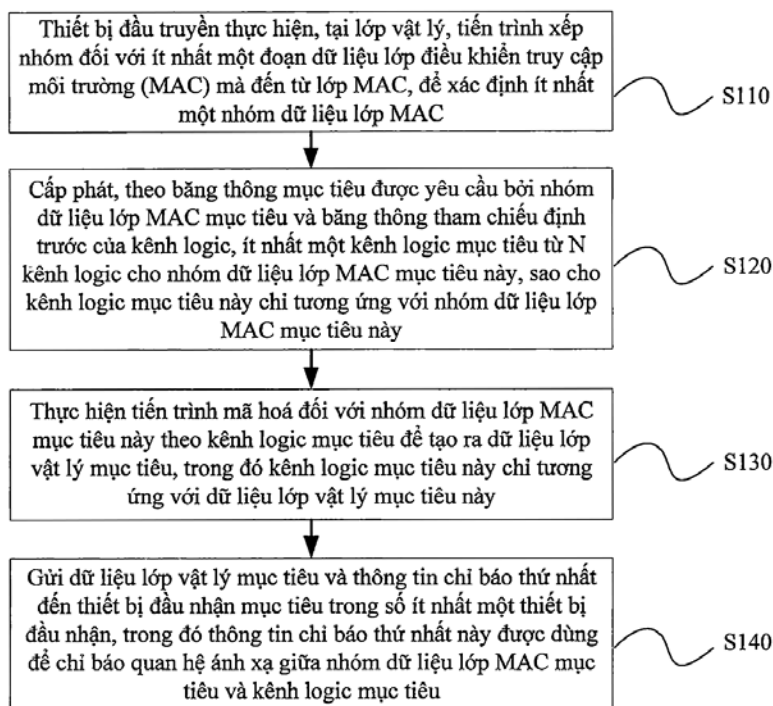
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SU, Wei (CN), HU, Xing (CN), DING, Chiwu (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, để có thể đáp ứng yêu cầu đối với mạng Ethernet có các mức tốc độ được đa dạng hoá. Phương pháp này bao gồm các bước: thực hiện tiến trình xếp nhóm đối với ít nhất một đoạn dữ liệu lớp MAC (Media Access Control - điều khiển truy cập môi trường) để xác định ít nhất một nhóm dữ liệu lớp MAC mục tiêu và bảng thông tham chiếu định trước của kênh logic, ít nhất một kênh logic mục tiêu từ N kênh logic cho nhóm dữ liệu lớp MAC mục tiêu này, sao cho kênh logic mục tiêu này chỉ tương ứng với nhóm dữ liệu lớp MAC mục tiêu này; thực hiện tiến trình mã hoá đối với nhóm dữ liệu lớp MAC mục tiêu để tạo ra dữ liệu lớp vật lý mục tiêu, trong đó kênh logic mục tiêu chỉ tương ứng với nhóm dữ liệu lớp MAC mục tiêu và dữ liệu lớp vật lý mục tiêu này; và gửi đi dữ liệu lớp vật lý mục tiêu và thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất này được dùng để chỉ báo quan hệ ánh xạ giữa dữ liệu lớp vật lý mục tiêu và kênh logic mục tiêu.

100



- (11) **47308**
 (21) 1-2016-01008 (51)⁷ **H04N 6/69**
 (22) 21.07.2015 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2015/003638 21.07.2015 (87) WO2016/038775 A1 17.03.2016
 (30) 2014-182785 08.09.2014 JP
 (71) SONY CORPORATION (JP)

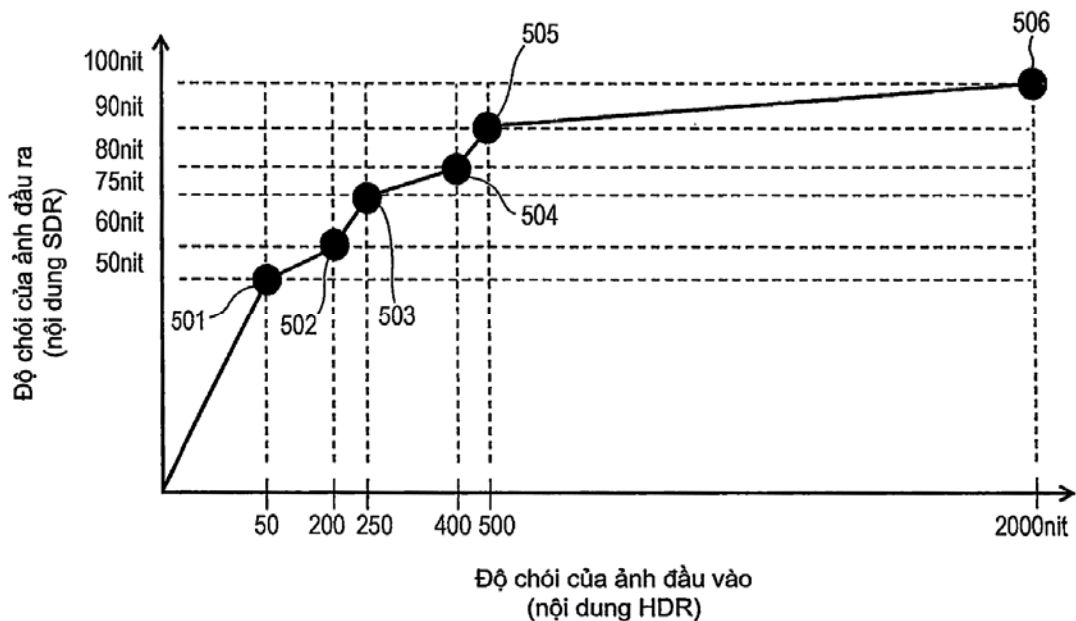
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

- (72) TSURU, Takumi (JP), ETO, Hiroaki (JP), HAMADA, Toshiya (JP), KANAI, Kenichi (JP), SHIRAISHI, Tomizo (JP)

- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

- (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý ảnh và phương pháp xử lý ảnh mà có thể truyền/thu hoặc hiển thị ảnh dải động cao một cách thích hợp. Thiết bị truyền ảnh truyền, thông tin chuyển đổi độ chói như là siêu dữ liệu của nội dung, mà dùng cho việc chuyển đổi của nội dung dải độ cao (HDR) (có độ chói cực đại 2000 nit) thành nội dung dải động tiêu chuẩn (SDR) (có độ chói cực đại 100 nit), hoặc thông tin chênh lệch. Dựa trên siêu dữ liệu, thiết bị thu ảnh tạo ra thông tin chuyển đổi độ chói, trong đó nội dung dải độ cao (HDR) thu được được làm thích ứng với khả năng của màn hình (ví dụ, với độ chói cực đại 500 nit hoặc 1000 nit) trong đích đầu ra, và thực hiện việc ánh xạ hiển thị mà không trái với mục đích của nhà sản xuất.



- (11) **47309**
 (21) 1-2016-01009 (51)⁷ **E04B 2/86**, 1/64, 2/02
 (22) 12.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/071327 12.08.2014 (87) WO2015/025780 A1 26.02.2015
 (30) 2013-173176 23.08.2013 JP
 (71) ASAHI KASEI HOMES CORPORATION (JP)

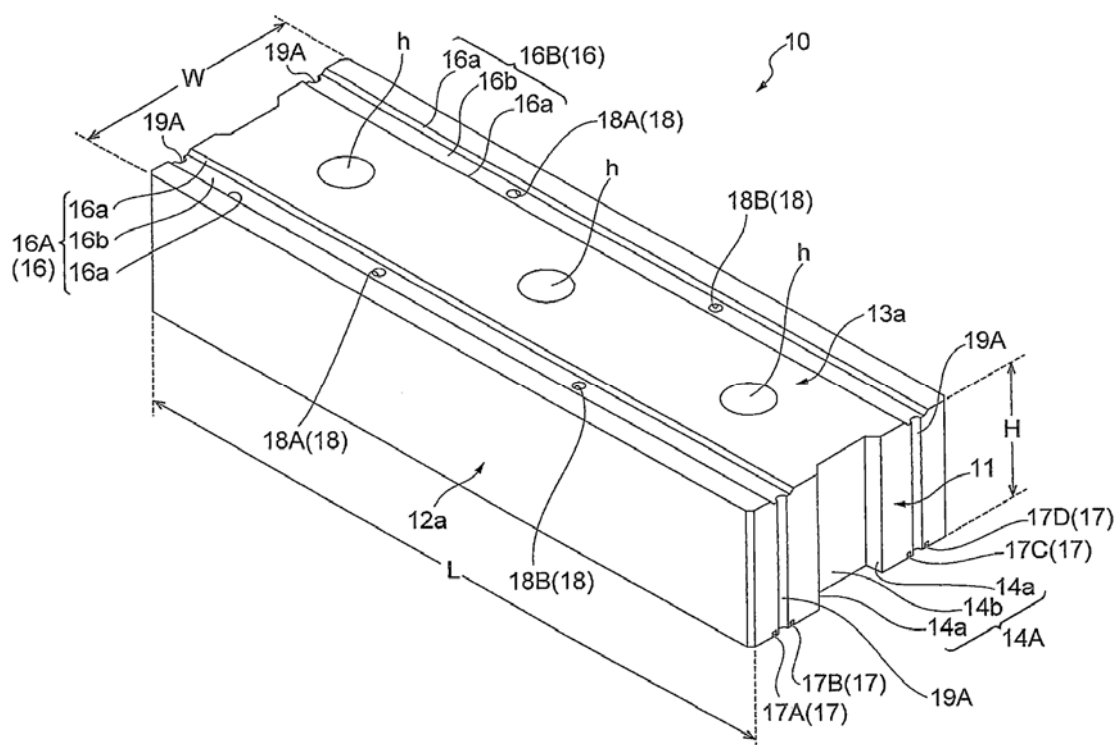
1-24-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8345 Japan

(72) SHIMANE Noriaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU CHỐNG THẤM**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chống thấm dùng cho công trình nề, trong đó bề mặt trên (13a) của khối (10) có rãnh xoi thứ nhất (16) kéo dài dọc theo hướng chiều dài, sao cho khoảng trống nhất định được tạo ra ở mạch nối ngang (J1) khi công trình nề được kết cấu với các khối (10) được đặt liên tục. Kết cấu này làm suy yếu sự hút hoặc sự thấm nước do mao dẫn ở rãnh xoi thứ nhất (16), bởi vậy ngăn ngừa hoặc giảm tới mức tối thiểu sự xâm nhập của nước vào bên trong của rãnh xoi thứ nhất (16) thậm chí khi nước như nước mưa xâm nhập do sự mao dẫn ở mạch nối ngang (J1).



- (11) **47310**
- (21) 1-2016-01026 (51)⁷ **D01F 8/14**, 8/06, D02G 1/02
- (22) 18.04.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/JP2014/061102 18.04.2014 (87) WO2015/159439 A1 22.10.2015
- (71) KB SEIREN, LTD. (JP)
6-1-1, Shimokoubata-cho, Sabae-shi, Fukui 916-0038, Japan
- (72) DEGUCHI Shoji (JP), SAITO Masaharu (JP), TAGA Fumihiko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) SỢI PHỨC HỢP, SỢI XOẮN GIẢ CHỨA SỢI PHỨC HỢP NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI XOẮN GIẢ VÀ VẢI CÓ ĐỘ BỀN NÓNG CHẢY CHỐNG MA SÁT
- (57) Sáng chế đề xuất sợi phức hợp polyeste cho vải có độ bền nóng chảy chống ma sát, có độ bền nóng chảy chịu ma sát, có khả năng gia công và khả năng nhuộm màu.
Sáng chế đề xuất sợi phức hợp cho vải có độ bền nóng chảy chống ma sát, sợi phức hợp bao gồm phần lõi và phần vỏ bao bọc hoàn toàn phần lõi, trong đó polyme của phần lõi là phức hợp polyme được tạo ra bởi hai hoặc nhiều loại polyme nhiệt dẻo; phức hợp polyme chứa polyeste, polyolefin và chất tạo sự tương thích; phức hợp polyme được chứa trong cấu trúc biển-đảo bao gồm pha biển được làm bằng polyeste và pha đảo được làm bằng polyolefin; và polyme của phần vỏ là polyeste.
Sáng chế cũng đề xuất sợi xoắn giả chứa sợi phức hợp, phương pháp sản xuất sợi xoắn giả và vải có độ bền nóng chảy chống ma sát.



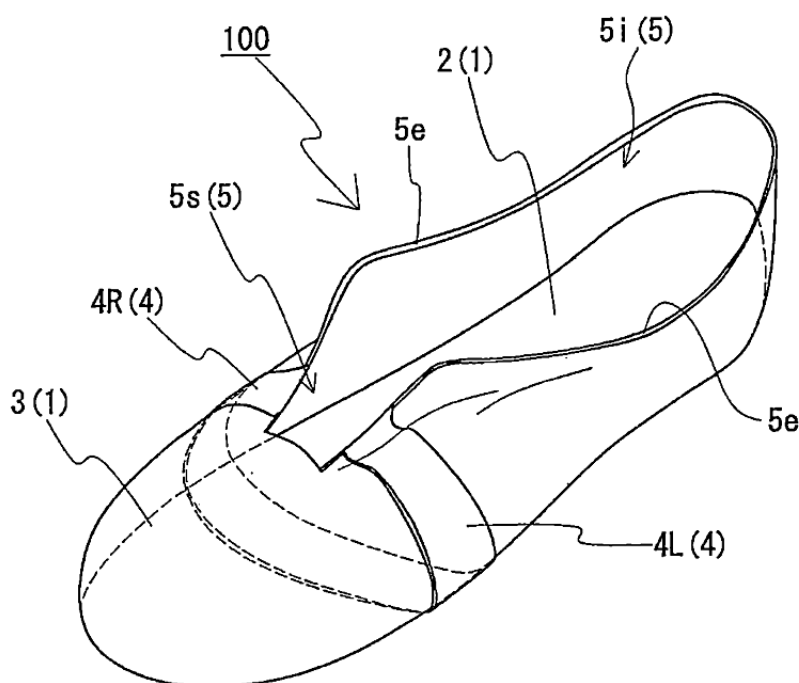
- (11) **47311**
 (21) 1-2016-01029 (51)⁷ **A43B 23/02**, B29D 35/00, D04B 1/22
 (22) 25.07.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/JP2014/069763 25.07.2014 (87) WO2015/025678 A1 26.02.2015
 (30) 2013-173924 23.08.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.03.2016

- (71) SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)
 85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 641-8511 Japan
 (72) IKENAKA, Masamitsu (JP), TERAJ, Kenta (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MŨ GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MŨ GIÀY**

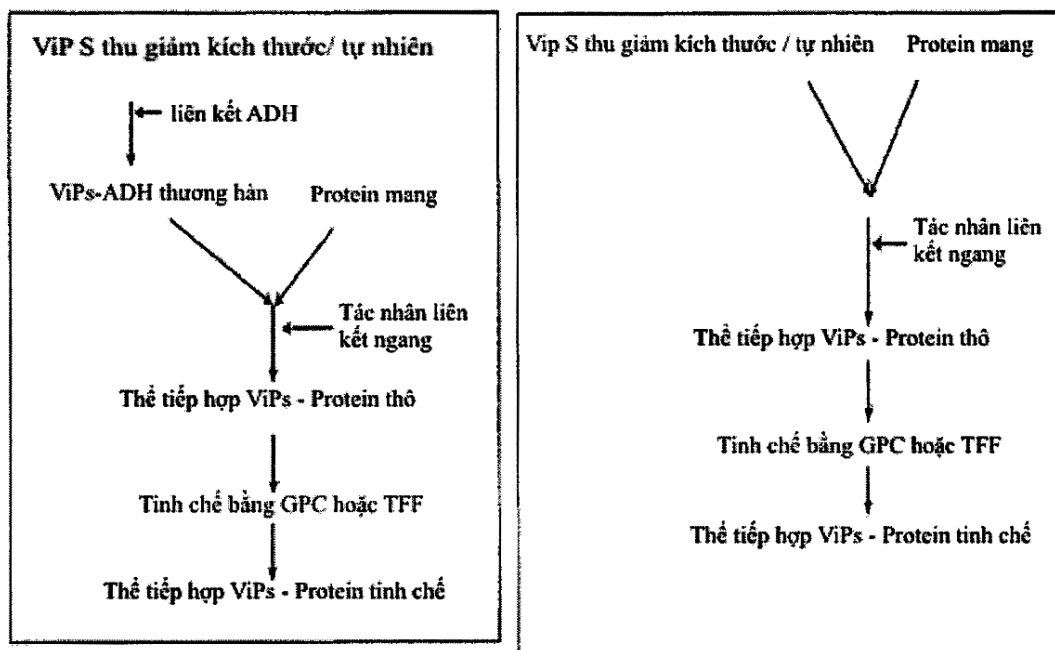
- (57) Sáng chế đề cập đến mũ giày ngăn chặn một phần giãn của thân chính mũ giày bằng phương pháp khác với việc sử dụng sợi dệt kim lót. Mũ giày (100) bao gồm thân chính mũ giày (1) được cấu tạo bởi lớp phủ đế (2) và lớp bảo vệ mu bàn chân (3) được đề xuất, mũ giày bao gồm vải dệt kim bổ sung ở bên phải (4R) liên kết với một phần của phần mép (5e) của miệng giày (5) trong lớp bảo vệ mu bàn chân (3) bằng cách đan, phần mà ở phía phải của đường trung tâm chia miệng giày (5) thành bên phải và bên trái, và vải dệt kim bổ sung ở bên trái (4L) liên kết với một phần của phần mép (5e) ở phía trái của đường trung tâm bằng cách đan. Lớp phủ đế (2) và lớp bảo vệ mu bàn chân (3) được dệt hoàn toàn liền mảnh, và ít nhất một phần vải dệt kim bổ sung ở bên phải (4R) và ít nhất một phần vải dệt kim bổ sung ở bên trái (4L) được cố định vào thân chính mũ giày (1), và một phần giãn của thân chính mũ giày (1) được ngăn chặn nhờ các vải dệt kim bổ sung (4R, 4L) này.



- (11) **47312**
- (21) 1-2016-01038 (51)⁷ **A61K 39/112**, 31/715, C12N 1/20
- (22) 19.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/IN2014/000530 19.08.2014 (87) WO2015/029056 A1 05.03.2015
- (30) 3750/CHE/2013 24.08.2013 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.03.2016

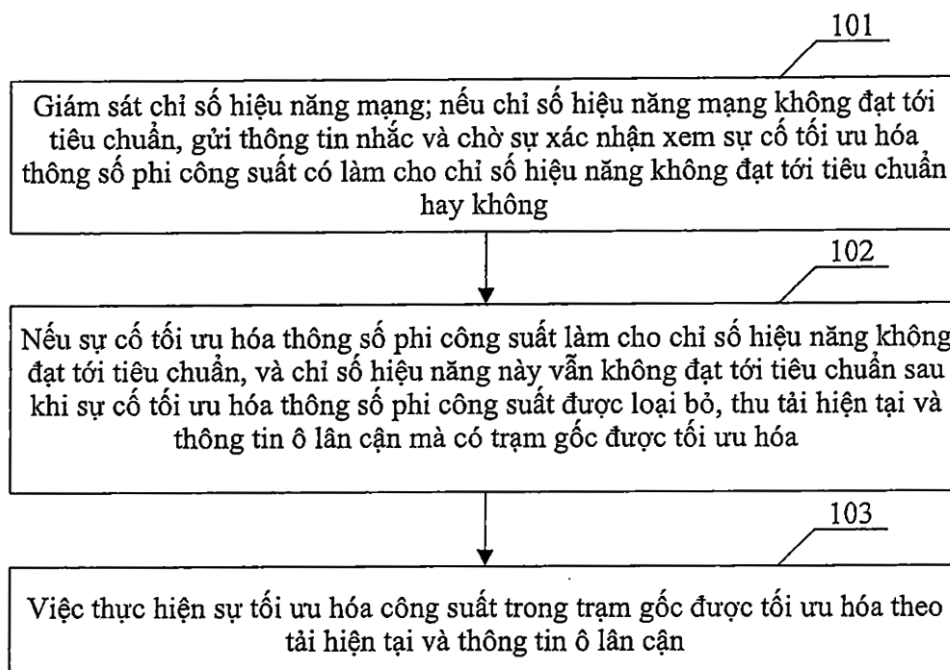
- (71) BHARAT BIOTECH INTERNATIONAL LIMITED (IN)
Genome Valley, Turkapally, Shameerpet Hyderabad 500078, India
- (72) ELLA, Krishna Murthy (IN), RAMASAMY, Venkatesan (IN), NAIDU, Mandalapu Gangadhara (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- (54) **VACXIN DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA BỆNH SỐT THƯƠNG HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KHÁNG NGUYÊN CỦA VACXIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vaccin dùng để phòng ngừa bệnh sốt thương hàn. Vaccin này chứa vỏ Vi-polysacarit của vi khuẩn Salmonella typhi được tiếp hợp với protein mang làm kháng nguyên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vaccin kết hợp chứa kháng nguyên và phương pháp điều chế kháng nguyên của vaccin này.



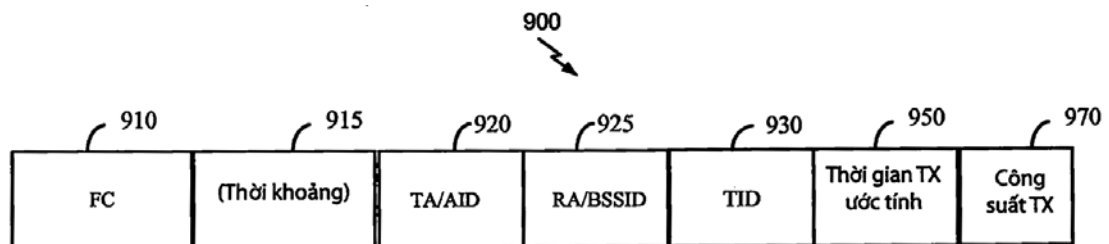
- (11) **47313**
- (21) 1-2016-01060 (51)⁷ **H04W 24/02**
- (22) 26.05.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/CN2014/078402 26.05.2014 (87) WO2015/027726 A1 05.03.2015
- (30) 201310391233.4 30.08.2013 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.03.2016

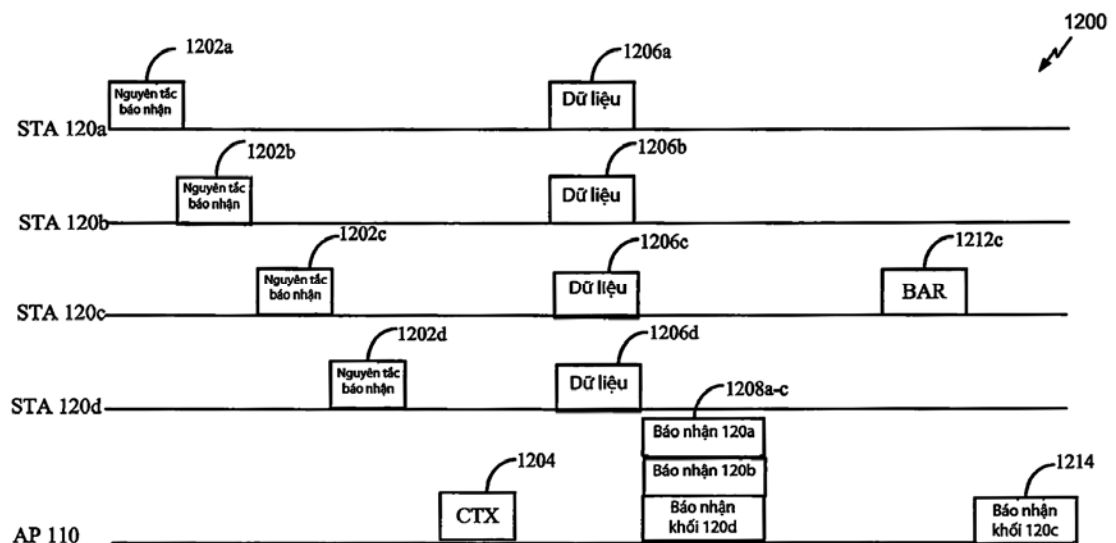
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) YANG, Yong (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TỐI ƯU HÓA CÔNG SUẤT TỰ ĐỘNG TRONG TRẠM GỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và hệ thống tối ưu hóa công suất tự động trong trạm gốc, mà ở đó việc thực hiện phương pháp bao gồm: giám sát chỉ số hiệu năng mạng; nếu chỉ số hiệu năng mạng không đạt tới tiêu chuẩn, gửi thông tin nhắc và chờ sự xác nhận xem sự cố tối ưu hóa thông số phi công suất có làm cho chỉ số hiệu năng không đạt tới tiêu chuẩn hay không; nếu sự cố tối ưu hóa thông số phi công suất làm cho chỉ số hiệu năng không đạt tới tiêu chuẩn, và chỉ số hiệu năng này vẫn không đạt tới tiêu chuẩn sau khi sự cố thông số phi công suất được loại bỏ, thu tải hiện tại và thông tin ô lân cận mà có trạm gốc được tối ưu hóa; và thực hiện sự tối ưu hóa công suất trong trạm gốc được tối ưu hóa theo tải hiện tại và thông tin ô lân cận. Theo phương pháp nêu trên, sự tối ưu hóa công suất tự động có thể được thực hiện, và sự ảnh hưởng gây ra bởi việc thực hiện bằng tay một số công việc có thể được giảm, nhờ đó nâng cao hiệu quả và độ chính xác của sự tối ưu hóa công suất ban đầu.



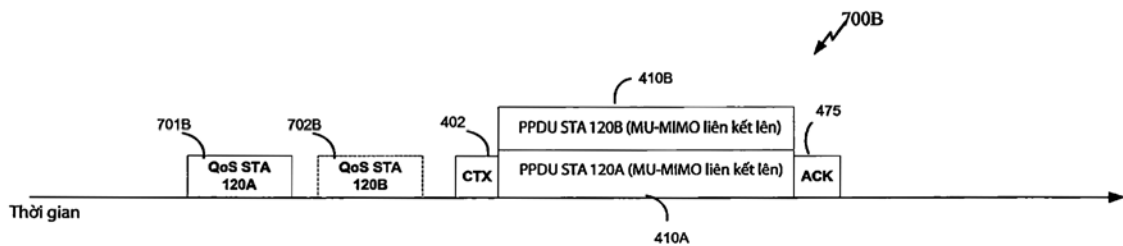
- (11) **47314**
- (21) 1-2016-01061 (51)⁷ **H04W 74/08, 74/00**
- (22) 27.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/052825 27.08.2014 (87) WO2015/031431 A1 05.03.2015
- (30) 61/871,269 28.08.2013 US
- 14/469,175 26.08.2014 US
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MERLIN, Simone (IT), BARRIAC, Gwendolyn Denise (US), SAMPATH, Hemanth (US), VERMANI, Sameer (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng cho liên kết lên nhiều người dùng. Phương pháp này bao gồm bước truyền thông báo sẵn sàng truyền (clear to transmit - CTX) đến hai hoặc nhiều trạm, CTX chỉ báo cơ hội truyền liên kết lên, thông báo CTX còn bao gồm yêu cầu hai hoặc nhiều trạm cùng đồng thời truyền dữ liệu liên kết lên tại một thời điểm cụ thể. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận nhiều dữ liệu liên kết lên từ ít nhất hai trạm tại thời điểm cụ thể. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây, và vật ghi bất biến đọc được bởi máy tính bao gồm các lệnh mà khi được thực thi khiến cho bộ xử lý thực hiện phương pháp nêu trên.



- (11) **47315**
- (21) 1-2016-01062 (51)⁷ **H04L 1/18**, 1/00, 5/00, 1/16, H04B 7/04
- (22) 27.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/052844 27.08.2014 (87) WO2015/031442 A1 05.03.2015
- (30) 61/871,269 28.08.2013 US
- 14/469,451 26.08.2014 US
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MERLIN, Simone (IT), BARRIAC, Gwendolyn Denise (US), SAMPATH, Hemanth (US), VERMANI, Sameer (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị báo nhận liên kết lên nhiều người dùng. Theo một khía cạnh, phương pháp truyền thông không dây bao gồm nhận thông điệp không dây thứ nhất từ trạm thứ nhất đồng thời ít nhất một phần với việc nhận thông điệp không dây thứ hai từ trạm thứ hai, tạo thông điệp báo nhận thứ nhất để phản hồi lại việc nhận thông điệp không dây thứ nhất, tạo thông điệp báo nhận thứ hai để phản hồi lại việc nhận thông điệp không dây thứ hai, và truyền thông điệp báo nhận thứ nhất đến trạm thứ nhất đồng thời ít nhất một phần với việc truyền thông điệp báo nhận thứ hai đến trạm thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây.



- (11) **47316**
- (21) 1-2016-01063 (51)⁷ **H04W 74/08**
- (22) 27.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/US2014/052839 27.08.2014 (87) WO2015/031439 A1 05.03.2015
- (30) 61/871,269 28.08.2013 US
- 14/469,111 26.08.2014 US
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MERLIN, Simone (IT), BARRIAC, Gwendolyn Denise (US), SAMPATH, Hemanth (US), VERMANI, Sameer (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị dùng cho liên kết lên nhiều người dùng. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm thông báo về chất lượng dịch vụ (quality of service - QoS) đến một thiết bị. Thông báo QoS bao gồm yêu cầu cơ hội truyền để gửi dữ liệu liên kết lên đến thiết bị. Thông báo QoS bao gồm ít nhất một trong số trường điều khiển chuỗi hoặc trường điều khiển QoS. Phương pháp này còn bao gồm nhận thông báo sẵn sàng truyền (clear to transmit - CTX) nhằm hồi đáp thông báo QoS. Phương pháp còn bao gồm truyền dữ liệu đến thiết bị nhằm hồi đáp thông báo CTX. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.



- (11) **47317**
 (21) 1-2016-01119 (51)⁷ **D21H 19/38**, A24D 1/02, D21H 21/52, 17/67
 (22) 07.08.2014 (43) 25.05.2016
 (86) PCT/EP2014/067016 07.08.2014 (87) WO2015/028276 05.03.2015
 (30) 10 2013 109 386.8 29.08.2013 DE

(71) DELFORTGROUP AG (AT)

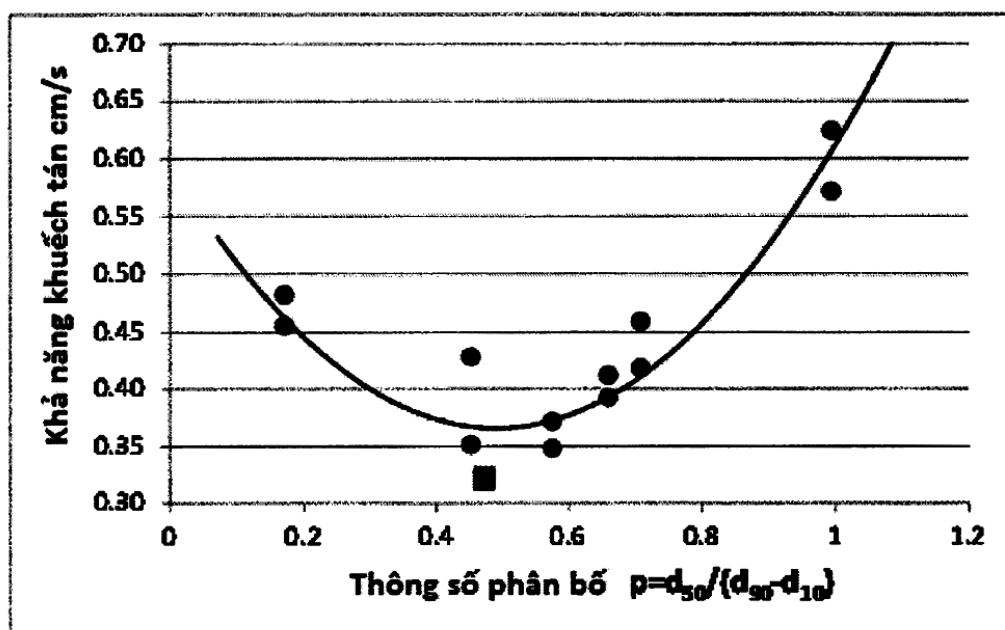
Fabrikstrasse 20, A-4050 Traun, Austria

(72) VOLGGER, Dietmar (IT), ZITTURI, Roland (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) GIẤY CUỐN THUỐC LÁ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIẤY CUỐN THUỐC LÁ VÀ THUỐC LÁ ĐIỀU CÓ GIẤY CUỐN THUỐC LÁ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến giấy cuốn thuốc lá có ít nhất một vùng được xử lý mà chế phẩm chứa các hạt chất độn hoặc hỗn hợp của các hạt chất độn được phủ lên. Do đó, khả năng khuếch tán trong ít nhất một vùng được xử lý là thấp hơn trong vùng chưa xử lý của giấy cuốn thuốc lá, trong đó ít nhất 20% khối lượng, tốt hơn là ít nhất 50% khối lượng và đặc biệt tốt hơn là ít nhất 70% khối lượng của các hạt chất độn trong vùng được xử lý được tạo ra từ chất độn có dạng phiến mỏng hoặc chất độn có dạng hình khối. Ngoài ra hoặc theo cách khác, chất độn có cấu trúc tinh thể mặt tam giác không cân hoặc tinh thể lăng diện có thể được sử dụng, miễn là sự phân bố theo cỡ hạt được lựa chọn phù hợp. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất giấy cuốn thuốc lá và thuốc lá điều có giấy cuốn thuốc lá này.



- (11) **47318**
- (21) 1-2016-01141 (51)⁷ **D21H 13/40**, E04C 2/04
- (22) 29.08.2014 (43) 25.05.2016
- (86) PCT/EP2014/068416 29.08.2014 (87) WO2015/028631 05.03.2015
- (30) 13290205.7 30.08.2013 EP
- (71) SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, F-92150 Suresnes, France
- (72) LELOGEAY, Sophie (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **TẤM THẠCH CAO ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG LƯỚI SỢI CÓ TÍNH CHỊU LỬA ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ LƯỚI SỢI DÙNG ĐỂ TẠO RA TẤM THẠCH CAO NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thạch cao có hai mặt đối diện và lưới sợi được gắn ở một trong hai mặt của tấm này. Lưới sợi này bao gồm các sợi được gắn kết bằng chất kết dính polyme. Các sợi có độ dài lớn hơn 20mm và đường kính lớn hơn 14 micron. Chất kết dính polyme hầu như không chứa formaldehyt. Lưới sợi theo sáng chế mang lại đặc tính chịu lửa của tấm thạch cao mà không cần bổ sung chất làm chậm ngọn lửa vào chất kết dính, cũng như tạo độ bền uốn cho tấm này.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) **2999**
- (21) 2-2014-00293 (51)⁷ **H04N 21/835**, 21/2347, H04L 9/18
- (22) 03.11.2014 (43) 25.05.2016
- (71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
2. SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Huỳnh Hữu Thuận (VN), Nguyễn Đình Thúc (VN), Nguyễn Văn Toàn (VN), Nguyễn Đức Phúc (VN)
- (54) LỖI IP (INTELLECTUAL PROPERTY CORE) THỰC HIỆN GIẢI MÃ MẬT MÃ DÒNG HỆ MẬT MÃ KHÓA CÔNG KHAI RSA (RIVEST - SHAMIR - ADLEMAN) VÀ HỆ MẬT MÃ DÒNG ZUC (ZUCHONGZI) TRONG TRUYỀN DỮ LIỆU VIDEO
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết kế lỗi IP thực hiện giải mã mật mã sử dụng hệ mật mã RSA và hệ mật mã dòng ZUC nhằm cung cấp giải pháp bảo mật cao cũng như tốc độ giải mã cao của tín hiệu video được mã hóa. Kiến trúc lỗi IP này bao gồm 3 phần: bộ xử lý giải mã hệ mật mã dòng ZUC, bộ xử lý giải mã hệ mật mã khóa công khai RSA, và bộ điều khiển chung CONTROL UNIT. Bộ giải mã RSA đảm nhiệm việc thiết lập khóa (giải mã khóa bí mật và báo hiệu) cho bộ xử lý hệ mật mã dòng ZUC. Bộ xử lý mật mã dòng ZUC thực hiện việc giải mã dữ liệu video gốc bằng cách thực hiện phép XOR giữa khóa dòng được sinh ra và dữ liệu video đã mã hóa mật mã. Bộ điều khiển chung CONTROL UNIT thực hiện việc đọc/ghi dữ liệu từ/vào FIFO và thực hiện điều khiển hoạt động của bộ giải mã RSA, bộ giải mã ZUC, cũng như hoạt động đổi khóa. Sáng chế này khai thác được ưu điểm của hệ mật mã khóa công khai và hệ mật mã dòng, nhằm nâng cao khả năng bảo mật và tốc độ giải mã dữ liệu. Sáng chế này cũng cho phép việc thay đổi khóa bí mật trong quá trình hoạt động nhằm tối đa hóa khả năng bảo mật. Ngoài ra, bộ xử lý mật mã dòng ZUC cũng được tối ưu độ trễ để nâng cao tần số hoạt động bằng bộ cộng Carry Save Adder (độ trễ của mỗi bộ cộng Carry Save Adder bằng độ trễ của bộ cộng toàn phần).

(11) **3000**

(21) 2-2014-00294

(51)⁷ **F02B 75/00**

(22) 04.11.2014

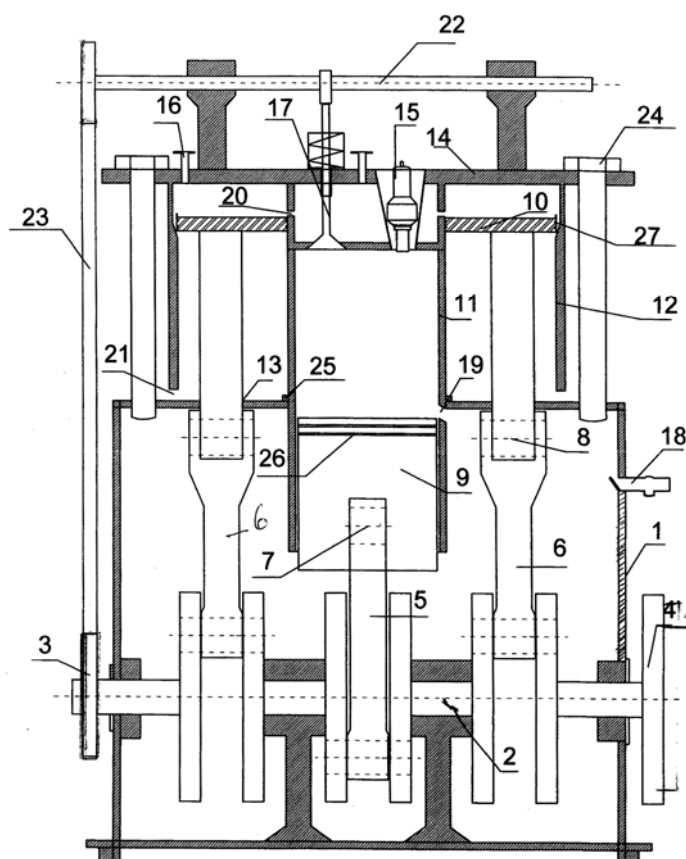
(43) 25.05.2016

(75) HUỖNH THÀNH LONG (VN)

Số 69 tiểu khu 4 thị trấn Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình

(54) **ĐỘNG CƠ NHIỆT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến động cơ nhiệt làm tăng hiệu suất, công suất, giảm tiếng ồn, giảm ô nhiễm môi trường. Động cơ gồm xi lanh trong (11), pittông trong (9) và xi lanh ngoài (12), pittông ngoài (10) ở bên ngoài, pittông trong (9) chuyển động bên trong pittông ngoài (10), ba tay biên (6) được nối giữa các pittông và trục cơ (2). Cacte thân máy (1), trục cơ (2), tay biên (5), pittông trong (9), xi lanh trong (11), nắp xi lanh (14) hoạt động như động cơ hai kỳ. Ở kỳ nạp, pittông trong (9) đi xuống, lỗ nạp (19) ở thân xi lanh trong (11) mở. Khí và nhiên liệu ở buồng cacte và thân máy (1) được đẩy vào buồng đốt của xi lanh trong (11). Ở kỳ nén, pittông trong (9) đi lên nén khí và nhiên liệu. Ở kỳ nổ, buji (15) đánh lửa đốt cháy nhiên liệu sinh công lần thứ nhất, cuối kỳ nổ, xupap xả (17) ở nắp xi lanh (14) mở đẩy khí thải nóng ra khỏi buồng đốt thông qua lỗ (20) ở nắp xi lanh, đẩy pittông đi xuống sinh công lần thứ hai. Trong nắp xi lanh có nước, nước được làm nóng. Pittông ngoài (10) được trục cơ (2), thông qua hai tay biên (6), kéo xuống tạo áp suất thấp trong buồng xi lanh ngoài (12) làm nước nóng hóa hơi. Khi pittông ngoài (10) đi xuống gần đến điểm cuối nước lạnh được phun vào qua van (16) làm hơi nước ngưng tụ tạo thành buồng chân không, tạo áp suất thấp trong buồng xi lanh ngoài (12), áp suất khí quyển đẩy pittông ngoài (10) đi lên sinh công lần thứ ba, do đó động cơ tăng hiệu suất, tăng công suất, giảm ô nhiễm môi trường, giảm tiếng ồn.



(11) **3001**

(21) 2-2014-00295

(51)⁷ **A43D**

(22) 06.11.2014

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2014

(71) SHUN CHAN INDUSTRY CO., LTD. (TW)

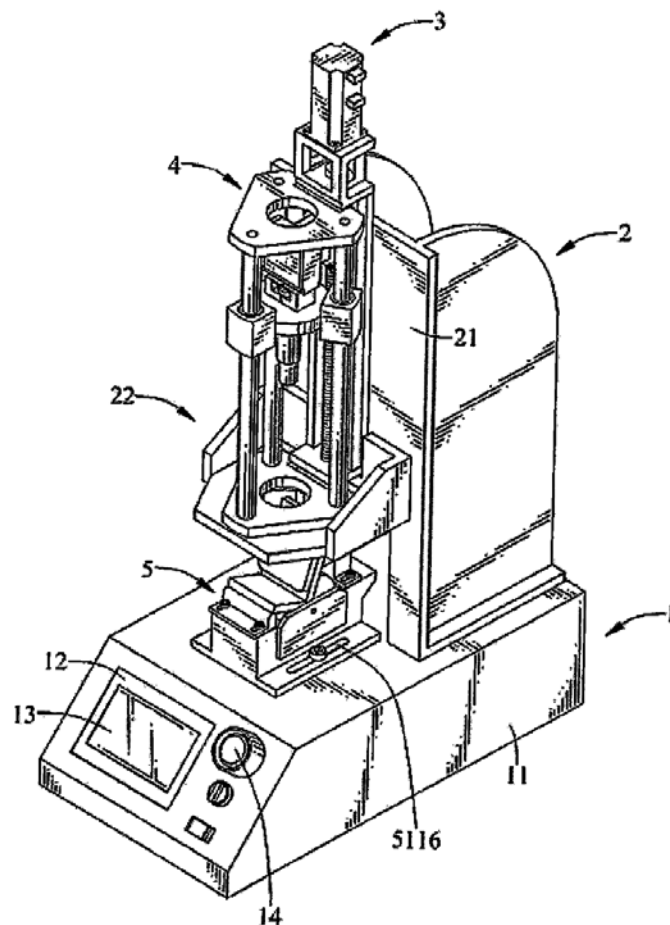
No. 520, Sec. 2, Yongping rd., Taiping Dist., Taichung City 411, Taiwan

(72) LU, CHIEN CHIH (CN), WU, TE KUEI (CN), LIN, CHIEH HSIN (CN)

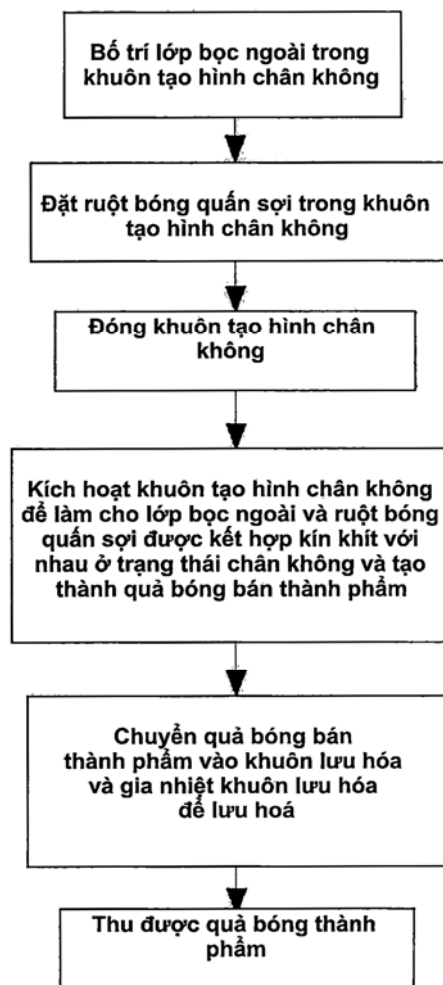
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM SỰ CHỐNG VÀ ĐẬP CỦA ĐINH ĐẾ GIẤY THỂ THAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thử nghiệm sự chống và đập của đinh đế giấy thể thao bao gồm bộ phận chân đế; khối hình trụ được gắn vào chân đế; giá giữ được gắn ở đầu trước của khối hình trụ và bao gồm một lỗ xuyên ở dưới; khối truyền động bao gồm nguồn cung cấp lực và bộ phận kẹp được siết chặt bằng ren với khối hình trụ; khối va đập bao gồm một khung được gắn vào giá giữ, một bộ phận trượt được siết chặt trượt trong khung, và bộ phận va đập được siết chặt vào bộ phận trượt trong đó bộ phận va đập được kẹp bởi bộ phận kẹp ở tư thế không hoạt động; một khối điều chỉnh góc được siết chặt chốt vào khối chân đế và được bố trí bên dưới giá giữ, khối điều chỉnh góc bao gồm phần đệm trong đó bộ phận va đập được lắp xuyên qua lỗ xuyên tạo một lực lên phần đệm sau khi được nối lỏng bởi bộ phận kẹp.



- (11) **3002**
- (21) 2-2014-00296 (51)⁷ **A63B 41/08**
- (22) 07.11.2014 (43) 25.05.2016
- (75) ANDREW WANG (TW)
9F., No. 167, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẢ BÓNG BẦU DỤC**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới phương pháp sản xuất quả bóng bầu dục cho phép rút ngắn quy trình sản xuất và cải thiện độ kín giữa các lớp liên kết của quả bóng. Phương pháp này bao gồm các công đoạn: tạo ra khuôn tạo hình chân không có hai nửa khuôn; mở hai nửa khuôn; bố trí lớp bọc ngoài trong khuôn tạo hình chân không; đặt ruột bóng quần sợi trong khuôn tạo hình chân không; đóng hai nửa khuôn của khuôn; kích hoạt khuôn tạo hình chân không để làm cho lớp bọc ngoài và ruột bóng quần sợi kết hợp kín khít với nhau ở trạng thái chân không và tạo thành quả bóng bán thành phẩm; chuyển quả bóng bán thành phẩm vào khuôn lưu hóa và gia nhiệt khuôn lưu hóa để lưu hoá, nhờ đó thu được quả bóng bầu dục thành phẩm. Nhờ phương pháp theo giải pháp hữu ích, quả bóng bầu dục có thể được sản xuất một cách hiệu quả và có chất lượng tốt nhờ sự kết hợp kín khít giữa các lớp.



(11) **3003**

(21) 2-2014-00298

(51)⁷ **A01N 43/00**, C07D 233/00

(22) 10.11.2014

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.11.2014

(71) 1. VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

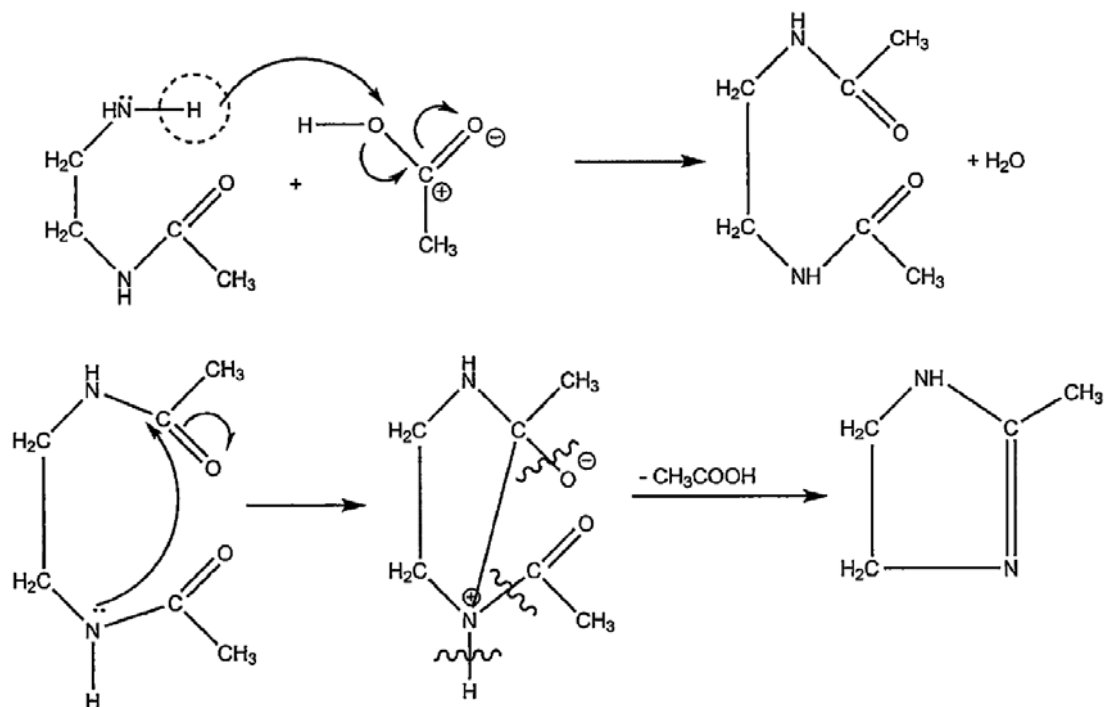
2. TRUNG TÂM HÓA DƯỢC - VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Km 10,5 đường Hà Nội - Sơn Tây, Cầu Diễn, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Bạch Dương (VN), Ngô Thị Hải Yến (VN), Nguyễn Thị Hiền Anh (VN), Nguyễn Quốc Đạt (VN), Phạm Thị Thanh Hiếu (VN), Hà Thu Thủy (VN), Nguyễn Thị Hoa (VN), Nguyễn Thanh Hằng (VN), Lê Anh Thư (VN), Vũ Văn Cường (VN), Nguyễn Mạnh Cường (VN), Lê Chí Lượng (VN), Nguyễn Thủy (VN)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 2-METYL-4,5-DIHYDROIMIDAZOL BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG VÒNG

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình điều chế hợp chất 2-metyl-4,5-dihydroimidazol bằng phương pháp đóng vòng, bao gồm các bước phản ứng tạo N, N'-diacetyletylendiamin từ etylendiamin và axit axetic và phản ứng vòng hoá N, N'-diacetyletylendiamin để tạo hợp chất 2-metyl-4,5-dihydroimidazol, trong đó sử dụng chất xúc tác CaO theo tỷ lệ số mol CaO: N, N'-diacetyletylendiamin là 1:3,5 để nhiệt độ phản ứng vòng hoá có thể giảm xuống, cụ thể là chỉ cần thực hiện ở khoảng nhiệt độ 210°C-220°C mà vẫn đảm bảo hiệu suất phản ứng, đồng thời đơn giản hoá quá trình phản ứng và nâng cao hiệu quả kinh tế của quy trình.



(11) **3004**

(21) 2-2014-00299

(51)⁷ **B05C 11/02**

(22) 11.11.2014

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.11.2014

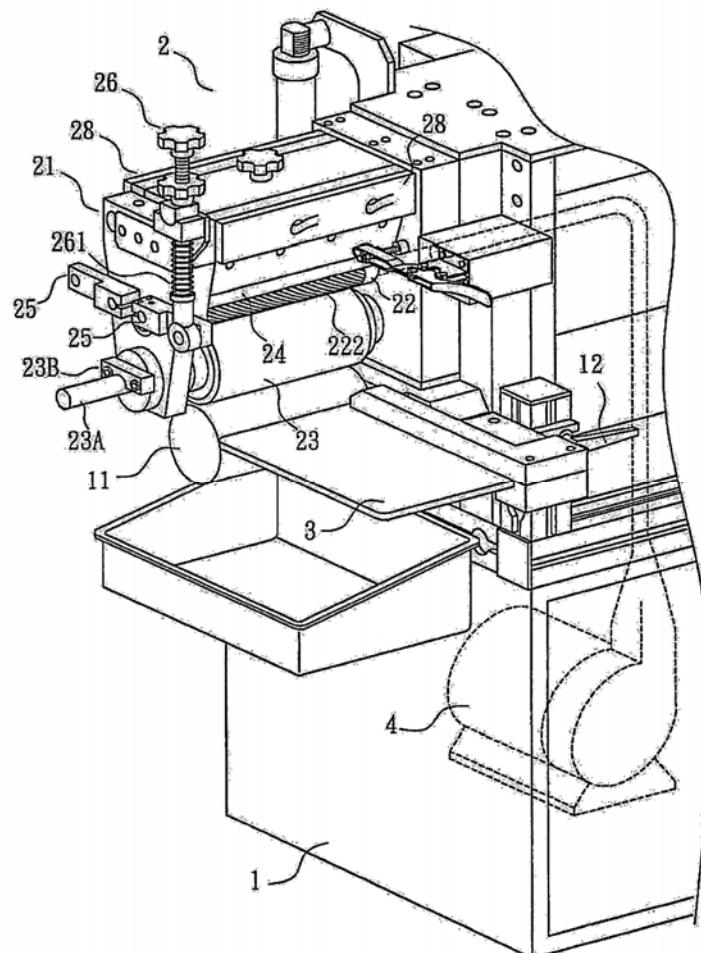
(75) HUANG, YU-CHENG (TW)

No. 226, Zhonghua West Road, Changhua City, Taiwan

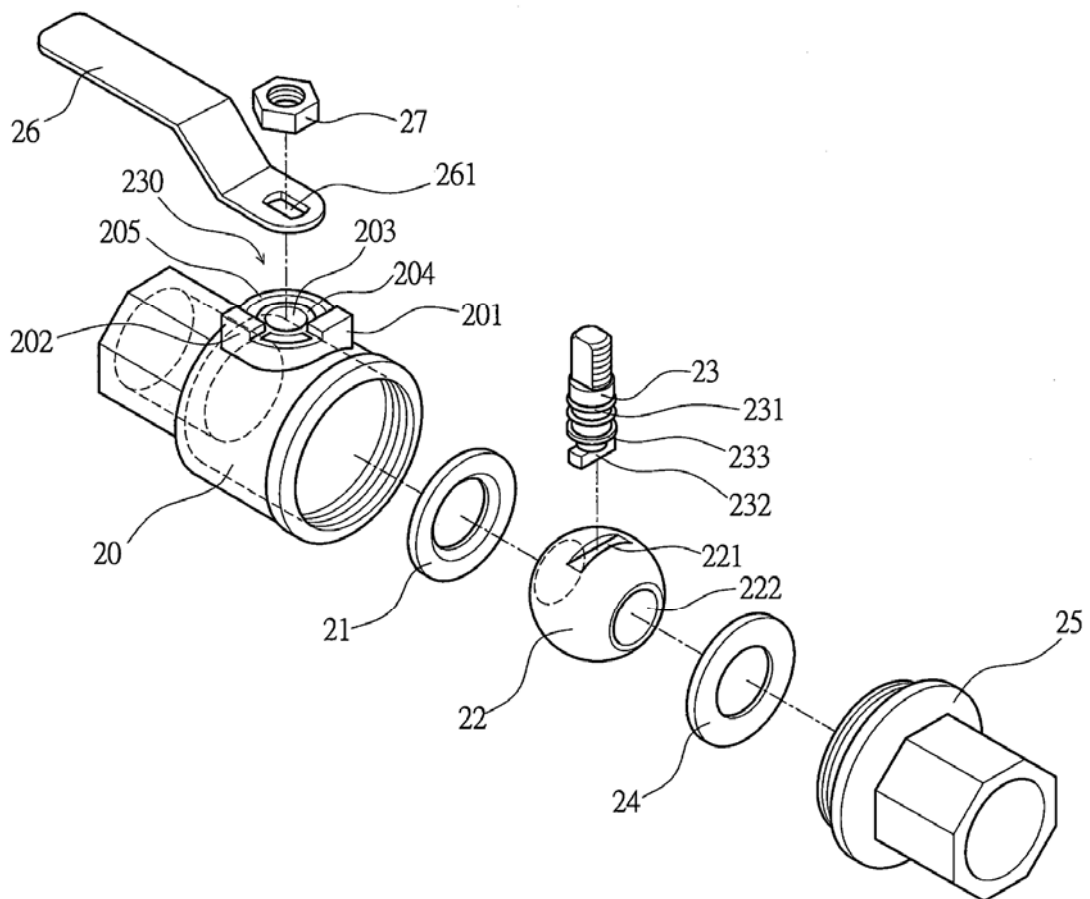
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHỦ KEO DÍNH CÓ CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH LƯU LƯỢNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phủ keo dính có một khoang chứa; hai trục lăn điều chỉnh đối diện ở phía dưới khoang chứa; một trục lăn hoa văn giữa các trục lăn điều chỉnh và có hoa văn được tạo thành trên đó; một trục lăn đàn hồi ở phía dưới trục lăn hoa văn; một bộ phận trục lăn ở phía dưới trục lăn đàn hồi; hai thanh truyền trung tâm, cùng quay ở một bên của khoang chứa và lần lượt được kết nối hoạt động với các trục lăn điều chỉnh; và một ốc vít điều chỉnh được đẩy bằng lò xo khớp lỗ với một đầu của thanh truyền thứ nhất. Chuyển động quay theo chiều kim đồng hồ của ốc vít điều chỉnh làm quay các thanh truyền theo các chiều khác nhau, từ đó làm giảm khoảng cách giữa trục lăn hoa văn và từng trục lăn điều chỉnh.



- (11) **3005**
 (21) 2-2014-00300 (51)⁷ **B01D 35/153**
 (22) 11.11.2014 (43) 25.05.2016
 (71) HAO-YI CHEN (TW)
 No.20, Ln. 178, Yaxing St., Xiushui Township, Changhua County 504, Taiwan (TWN)
 (72) HAO-YI CHEN (TW)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **KẾT CẤU ĐỂ TRỤC ĐỒNG CỦA VAN**
 (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu để trục đồng của van, để trục đồng này bao gồm đai nổi trong (204), đai nổi ngoài (205), miếng chặn thứ nhất (201) và miếng chặn thứ hai (202). Đai nổi trong (204) được đúc mỏng, đai nổi ngoài (205) bằng nhựa lỏng bên ngoài đai nổi trong (204). Đai nổi trong (204), đai nổi ngoài (205) và miếng chặn thứ nhất (201), miếng chặn thứ hai (202) được đúc bằng nhựa liền khối. Với cấu tạo như vậy, đai nổi trong (204) bằng nhựa mỏng có thể đảm bảo đường nối của chi tiết nhựa bằng phẳng hơn, giúp chống rò rỉ cho thân van; đai nổi ngoài (205) có thể giúp tăng cường khả năng chịu lực tác động cho miếng chặn thứ nhất (201) và miếng chặn thứ hai (202), nhờ đó đạt hiệu quả ngăn chặn rò rỉ, đồng thời tăng độ bền chắc cho kết cấu thân van.



(11) 3006

(21) 2-2014-00302

(51)⁷ A63B 22/06, F03G 5/00

(22) 12.11.2014

(43) 25.05.2016

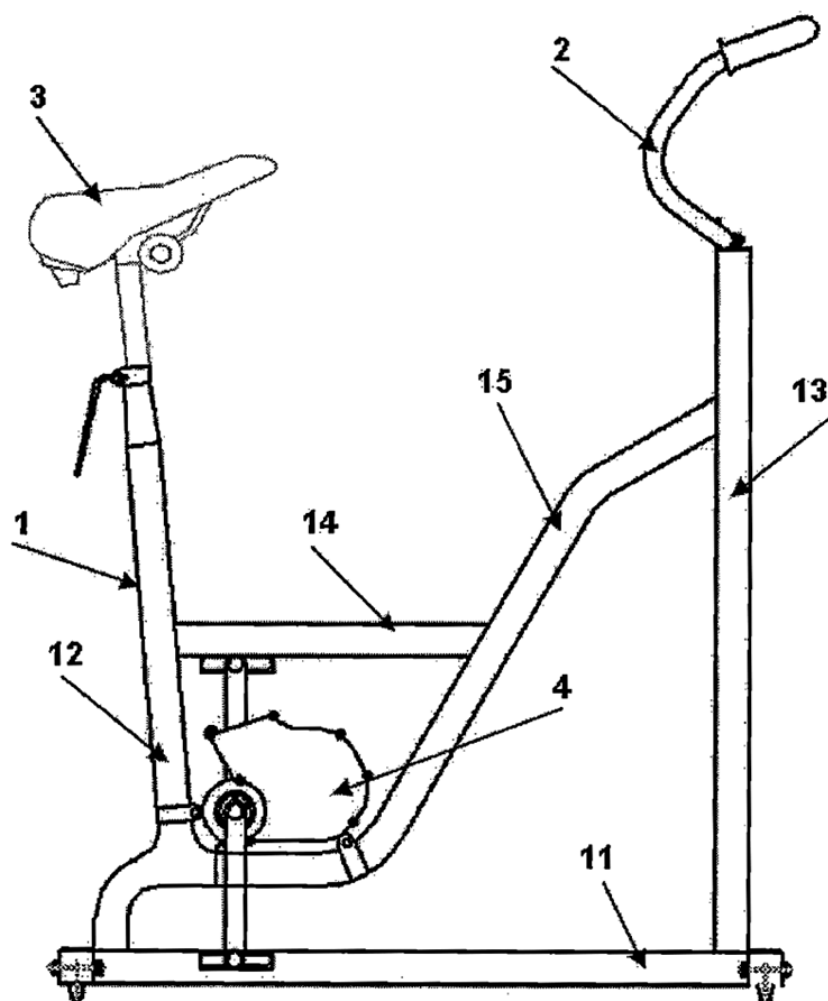
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.11.2014

(75) NGUYỄN THANH ĐOÀN (VN)

N12/4 Khu 1 đại học, đường 30/4, Hưng Lợi, Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(54) MÁY TẬP THỂ DỤC PHÁT ĐIỆN KIỂU XE ĐẠP TĨNH

(57) Sáng chế đề cập đến máy tập thể dục phát điện kiểu xe đạp tĩnh, máy này bao gồm: khung có để đặt được trên nền phẳng; yên và cụm tay nắm được lắp vào khung; cụm máy phát điện được lắp tháo ra được với khung, trong đó máy phát điện và cụm bánh răng tăng tốc để dẫn động máy phát điện được bố trí trong cùng một vỏ cụm máy phát, cụm máy phát có trục phát động kéo dài ra bên ngoài vỏ cụm máy phát để liên kết với hai bàn đạp và tạo ra cơ cấu phát động kiểu xe đạp cho người dùng. Điện được tạo ra từ máy phát khi người dùng sử dụng máy này sẽ được nạp vào ắc quy và có thể được cấp cho tải từ ắc quy thông qua bộ nghịch lưu tạo ra nguồn điện xoay chiều dân dụng 220V và 50Hz.



(11) **3007**

(21) 2-2014-00309

(51)⁷ **F02B 2/00**

(22) 20.11.2014

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2014

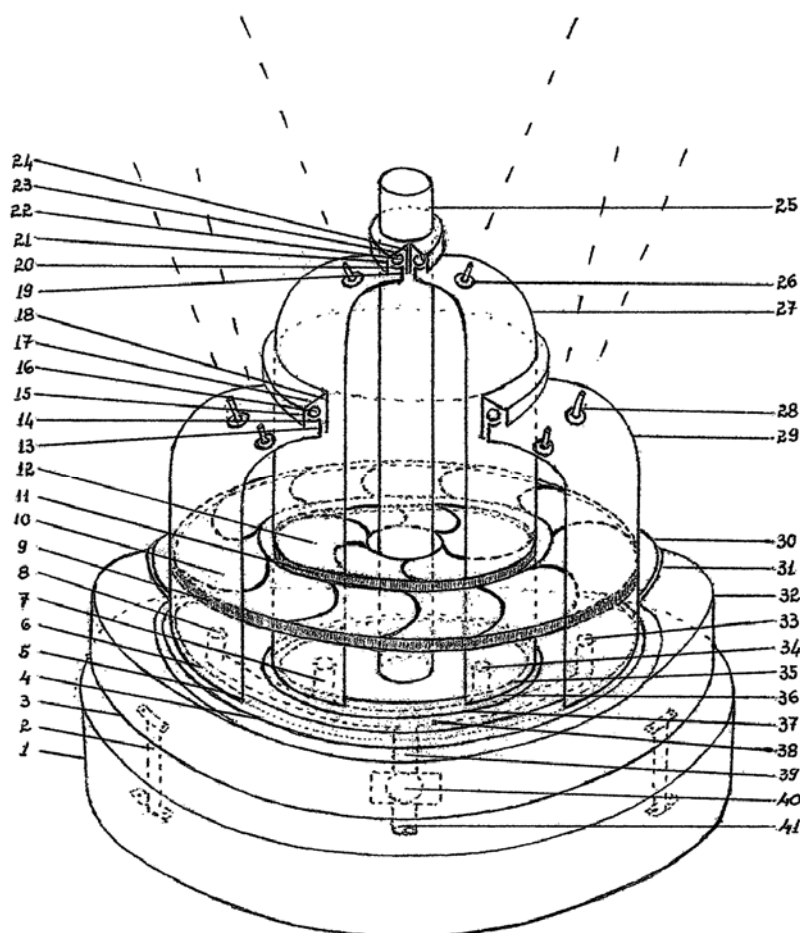
(75) **LÊ THÀNH QUYẾT (VN)**

22 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **CƠ CẤU PHUN NƯỚC XOAY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phun nước xoay bao gồm:

Một kết cấu đỡ có các chân đặt trên bề mặt chứa nước và liên kết với đáy khoang chứa nước mà phần trên có dạng vòm trên đó gắn một vòng kim loại có độ nghiêng hướng ra thích hợp để mặt trong tiếp xúc trượt với mặt ngoài vòng kim loại gắn cố định ở thành ngoài ống xoay liên kề; hai rãnh trượt dạng hình tròn đặt đồng tâm với ống trụ cố định có đường kính khác nhau trong đó: đường chu vi ở phần dưới mỗi ống sẽ đặt và trượt trong đường trượt của hai rãnh trượt này, một trụ dạng ống được bố trí thẳng đứng gắn cố định với mặt đáy khoang chứa nước, một vòng kim loại có rãnh trượt lồng gắn trên ống trụ trong đó: thành trong lồng gắn cố định với thành ngoài ống trụ, thành ngoài tiếp xúc trượt với thành trong của vòng kim loại gắn cố định ở phần trên ống xoay nhỏ mà trên đó những viên bi trong các lõm sẽ lăn trượt trong rãnh trượt phía trên, một vòng kim loại có rãnh trượt lồng gắn trên ống xoay nhỏ.



(11) **3008**

(21) 2-2014-00310

(51)⁷ **F23G 5/00, 7/00**

(22) 20.11.2014

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2014

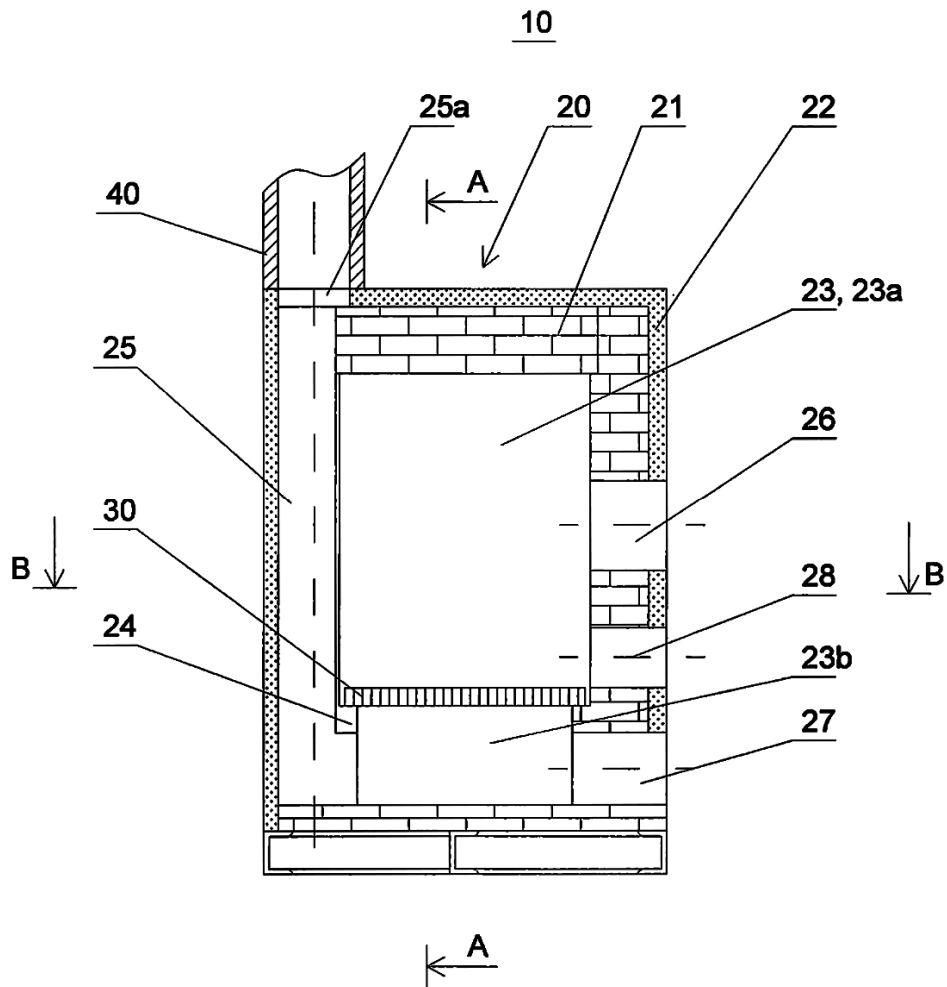
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BIMIVINA (VN)**

Trung Tiến, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Tiến Đức (VN)

(54) **LÒ ĐỐT RÁC THẢI Y TẾ DÙNG CHO CÁC TRẠM Y TẾ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập lò đốt rác thải y tế dùng cho các trạm y tế (10) bao gồm: thân lò (20); ghi lò (30) được bố trí bên trong và cách đáy của thân lò (20) một khoảng cách nhất định; và ống dẫn khói-bụi (40) có một đầu được kết nối với mặt đỉnh của thân lò (20). Thân lò (20) được tạo kết cấu dạng hình trụ rỗng gồm từ trong ra ngoài lớp gạch chịu lửa (21), lớp bông thủy tinh (22) và khung vỏ thép, trong đó thân lò (20) bao gồm: buồng đốt (23); gờ đỡ ghi lò (24) có dạng hình vòng khuyên được tạo lỗ ra từ mặt chu vi trong của thân lò; và rãnh dẫn khói-bụi (25) được tạo ra trong lớp gạch chịu lửa (21) dọc theo chiều thẳng đứng của thân lò, và bao gồm cửa ra khói-bụi (25a) tại mặt đỉnh của thân lò mà tại đó ống dẫn khói-bụi (40) được lắp vào.



(11) **3009**

(21) 2-2014-00314

(51)⁷ **A61J 3/07**

(22) 21.11.2014

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.11.2014

(71) VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thế Trinh (VN), Nguyễn Hoàng Hảo (VN), Lê Thị Thu Hà (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU BAO VIÊN THUỐC TRÊN CƠ SỞ RƯỢU POLYVINYL (PVA) BIẾN TÍNH VỚI TINH BỘT SẮN VÀ VẬT LIỆU BAO VIÊN THUỐC THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu bao viên thuốc trên cơ sở rượu polyvinyl (PVA) biến tính với tinh bột sắn. Quy trình theo giải pháp hữu ích tạo ra được sản phẩm là vật liệu hữu ích dùng để làm màng bao viên thuốc. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến vật liệu bao viên thuốc trên cơ sở rượu polyvinyl (PVA) biến tính với tinh bột sắn bao gồm (% trọng lượng):

- Rượu polyvinyl (PVA) : 75 - 82
- Tinh bột sắn biến tính : 10 - 18
- Glyxerin : 5 - 15
- Glutaraldehyt : 0,1 - 1,0
- Axit HCL 0,1N : 0,1 - 0,3.

(11) **3010**

(21) 2-2014-00315

(51)⁷ **A61L 15/01**

(22) 21.11.2014

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.11.2014

(71) VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hường Hào (VN), Phạm Thế Trinh (VN), Lê Thị Thu Hà (VN), Mai Văn Tiến (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM DÙNG LÀM DA NHÂN TẠO ĐỂ XỬ LÝ VẾT THƯƠNG VÀ SẢN PHẨM DÙNG LÀM DA NHÂN TẠO THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu làm da nhân tạo trên cơ sở rượu polyvinyl (PVA) biến tính với tinh bột sắn. Quy trình theo giải pháp hữu ích tạo ra được sản phẩm là vật liệu hữu ích dùng để làm da nhân tạo để điều trị vết thương. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến sản phẩm dùng làm da nhân tạo trên cơ sở rượu polyvinyl (PVA) biến tính với tinh bột sắn bao gồm (% trọng lượng):

- Rượu polyvinyl : 60 -77
- Tinh bột sắn biến tính : 8 - 20
- Chất hóa dẻo glyxerin : 14 - 25
- Glutaraldehyt : 0,1 - 0,4
- Axit clohydric : 0,01 - 0,1.

(11) **3011**

(21) 2-2015-00019

(51)⁷ A47C 17/00, 19/00

(22) 16.01.2015

(43) 25.05.2016

(30) US62/083,350 24.11.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2015

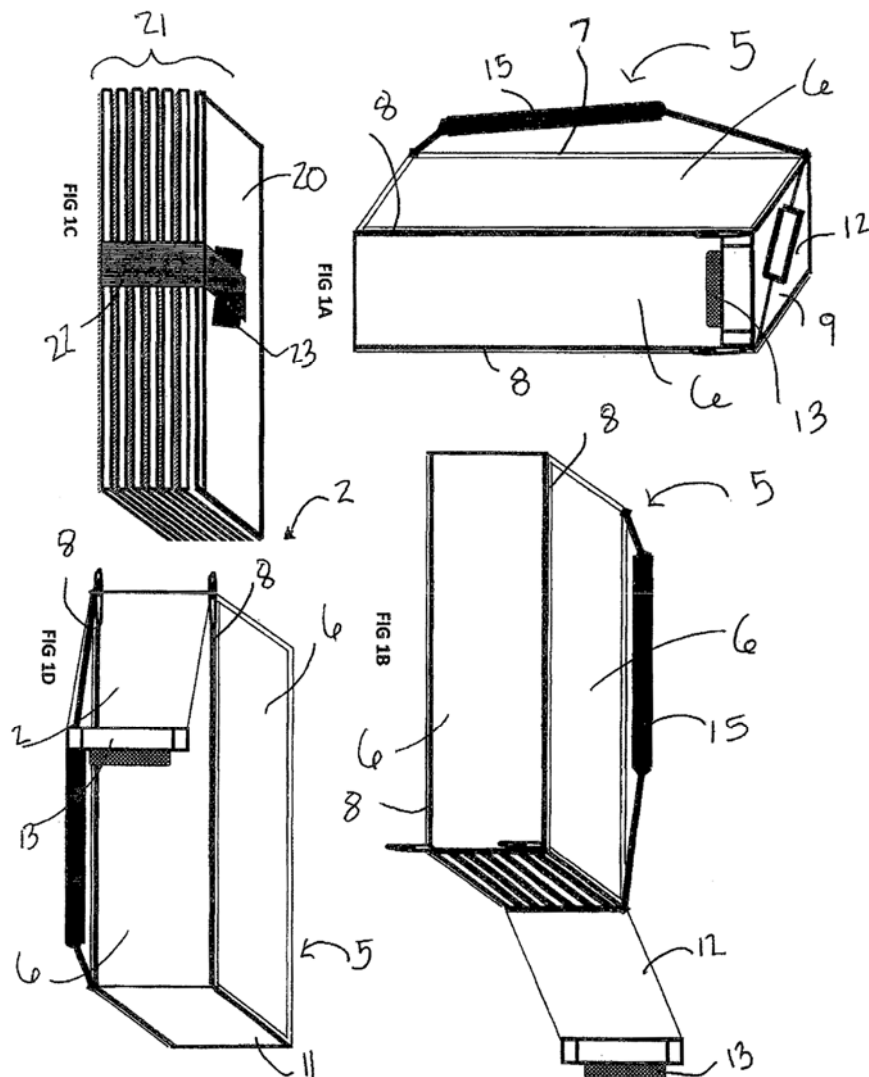
(75) TU VAN ANH LE (US)

9248 Ace Drive, Apartment No. 302, Lakeland, Tennessee 38002 US

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) BỘ GIƯỜNG DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giường di động. Bộ giường này được tạo thành từ hộp đựng cho khung giường gấp và khung giường gấp được tạo thành từ nhiều khung panen giường, mỗi khung panen giường được kết nối bởi nhiều bản lề, tốt hơn là một cặp bản lề. Hộp đựng có thể mở rộng được để tạo thành khung chống côn trùng có chân đế và vòm. Chân đế của khung chống côn trùng được tạo hình để bao quanh khung giường gấp ở vị trí mở rộng. Sáng chế này còn đề cập đến phương pháp sử dụng bộ giường di động bởi người dùng.



(11) **3012**

(21) 2-2015-00034

(51)⁷ **C02F 1/56**, 3/00

(22) 06.02.2015

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2015

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Xuân Thành (VN), Nguyễn Thành Tín (VN), Thái Minh Quân (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI Y TẾ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG MÀNG SINH HỌC (MEMBRANE BIO REACTOR, MBR) KẾT HỢP GIÁ THỂ DI ĐỘNG (SPONGE)

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp xử lý nước thải y tế bằng cách sử dụng thiết bị phản ứng màng sinh học (Membrane Bio Reactor, MBR) kết hợp giá thể di động (sponge) phân tán đồng đều cùng bùn hoạt tính, phương pháp này bao gồm các bước:

(i) cấp nước thải chưa xử lý vào bể phản ứng màng sinh học bên trong có bố trí bùn hoạt tính, giá thể di động và cụm màng sinh học, nước thải sẽ được xử lý bằng bùn hoạt tính và giá thể di động;

(ii) hút nước thải đã xử lý vào trong màng MBR bằng bơm bố trí phía sau màng MBR, giá thể và bùn hoạt tính được giữ lại trong bể xử lý, nước thải sau màng MBR là nước thải đã xử lý. Bằng cách điều khiển hoạt động của bơm đầu ra, bố trí sau màng MBR, hoạt động gián đoạn và bổ sung giá thể di động vừa làm giá thể để hình thành màng sinh học xử lý nước vừa có tác dụng cọ sát, làm sạch bề mặt ngoài của màng MBR, giúp giảm tần suất vệ sinh màng, tăng năng suất và hiệu quả xử lý nước thải.

(11) **3013**

(21) 2-2015-00039

(51)⁷ **A61M 31/00**

(22) 10.02.2015

(43) 25.05.2016

(30) 2-2014-00307 19.11.2014 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.02.2015

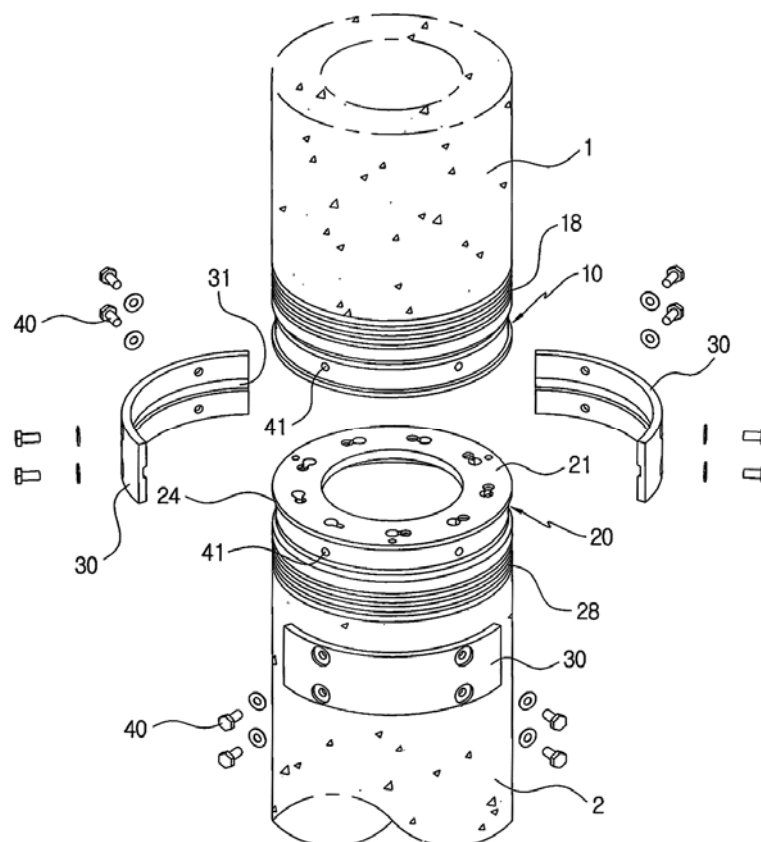
(75) PHẠM VĂN VINH (VN)

Số nhà 28, ngõ 148, đường Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **BỘ CẤP THUỐC VÀO VÙNG BÊN TRONG ỐNG TIÊU HÓA CỦA NGƯỜI BỆNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ cấp thuốc vào vùng bên trong ống tiêu hóa của người bệnh dùng trong khi ngủ bình thường bao gồm túi chứa thuốc hoặc thuốc ngậm khi ngủ để ngậm trong miệng khi đang ngủ và dụng cụ chống tắc khí quản, trong đó túi chứa thuốc làm bằng 100% sợi cotton không độc, loại mỏng, thưa, nhẹ, bền và không bị xô, dẫn khí ngậm trong miệng, để may thành các túi hình vuông có kích thước phù hợp, và trong đó kích thước thông thường đối với người lớn là 5mm x 15mm x 20mm, túi chứa thuốc chứa chất độn để nhồi thuốc vào các khoang rỗng, dùng để ngậm khi ngủ, đặc trưng ở chỗ, chất độn có tác dụng chống vỡ nát thuốc và trong đó túi chứa thuốc được nối với dụng cụ chống gây tắc khí quản bằng một đoạn sợi chỉ nha khoa đường kính 1,5mm, dài từ 100 đến 125mm.

- (11) **3014**
- (21) 2-2015-00082 (51)⁷ **E02D 5/24**
- (22) 06.04.2015 (43) 25.05.2016
- (30) 20-2014-0008356 14.11.2014 KR
- (71) 1. KOREA INSTITUTE of CIVIL ENGINEERING and BUILDING TECHNOLOGY (KR)
283, Goyangdae-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
2. KYO TAG, BOO (KR)
#117-701, SK Bukhansan City Apt., 174, Solsaem-ro, Gangbuk-gu, Seoul, Republic of Korea
3. DAEYANG VINA PRECISION CO., LTD. (VN)
Road No. 5, Long Thanh IZ, Long Thanh, Dong Nai, Vietnam
- (72) KWAK, Ki Seok (KR), LEE, Ju Hyung (KR), PARK, Jae Hyun (KR), CHUNG, Moon Kyung (KR), LEE, Gi Song (KR), KYO TAG, BOO (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) THIẾT BỊ NỐI HAI CỌC BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC CƯỜNG ĐỘ CAO KHÔNG HÀN VÀ CƠ CẤU NỐI CỌC SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị để nối cọc, thiết bị này nối cọc dự ứng lực cường độ cao (PHC) trên và cọc (PHC) dưới không hàn bằng cách lắp kế tiếp cọc (PHC) trên và dưới và sau đó lắp ráp và nối tám nối vào phần mà tại đó cọc (PHC) được nối lại nhờ chi tiết nối. Giải pháp hữu ích còn đề cập đến cơ cấu nối cọc sử dụng thiết bị này.



(11) **3015**

(21) 2-2015-00085

(51)⁷ **E04C 1/00**, C04B 18/00, B28B 3/00

(22) 07.04.2015

(43) 25.05.2016

(30) 103220735 21.11.2014 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.04.2015

(71) 1. HOU, MEI-LI (TW)

4F., No. 458, Daye Rd., Beitou Dist., Taipei City 11268, Taiwan

2. HUANG, TSAI-CHU (TW)

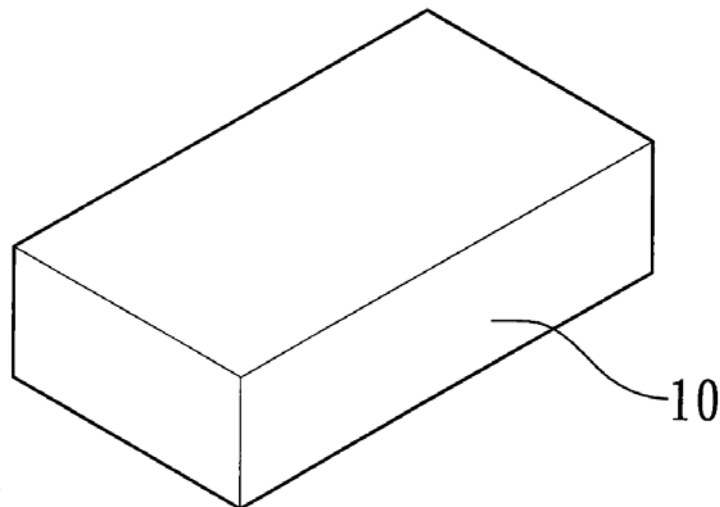
4F., No. 458, Daye Rd., Beitou Dist., Taipei City 11268, Taiwan

(72) HWANG, CHAO-LUNG (TW), HUYNH, TRONG-PHUOC (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **GẠCH BÁN THÀNH PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẠCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến gạch bán thành phẩm có thân gạch bao gồm chất dính bôi trơn và chất kết tụ. Chất dính bôi trơn và chất kết tụ được trộn và sau đó áp một lực nhất định lên trên hỗn hợp này để tạo ra thân gạch. Chất dính bôi trơn bao gồm dung dịch hoạt hóa và chất kết dính. Chất kết dính là xỉ lò cao, các tro thải nông nghiệp, hoặc hỗn hợp của xỉ lò cao và các tro thải nông nghiệp. Do đó, xỉ lò cao và các tro thải nông nghiệp mà thông thường được thải ra thì bây giờ được tái chế để tạo ra gạch bán thành phẩm, do đó sự ô nhiễm môi trường gây ra bởi các vật liệu này có thể được hạn chế đến mức tối thiểu.



(11) **3016**

(21) 2-2015-00160

(51)⁷ **F23G 5/00**

(22) 15.06.2015

(43) 25.05.2016

(30) 103220731 21.11.2014 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.06.2015

(71) SAN-SHEN AGRICULTURAL MACHINERY SCIENCE AND TECHNOLOGY CO. LTD. (TW)

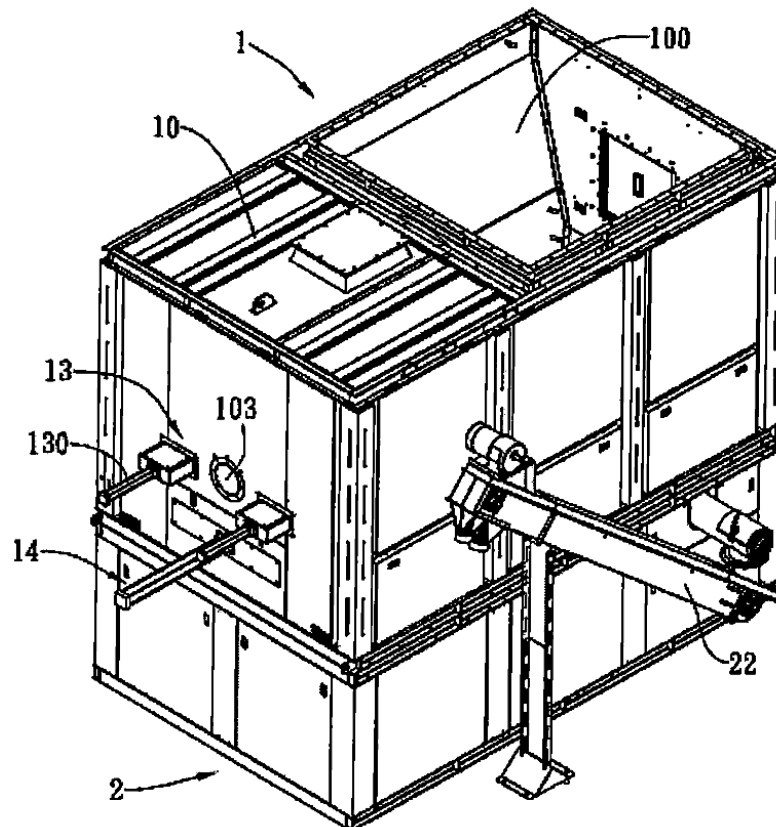
No.63, Yuemei St., Sanxing Shiang, Yilan County 266, Taiwan

(72) WU, CHUN-KANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **LÒ ĐỐT VỎ QUẢ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lò đốt vỏ quả, mà bao gồm: bộ phận phía trên (1), bao gồm: thân bên trên (10), có cửa nạp nguyên liệu (103) được tạo thành ở đầu cuối của nó trong khi cho phép cửa xả tro (101) được sắp xếp ở phía dưới của nó; khay nhận nguyên liệu (11), được bố trí trên thân bên trên (10) ở vị trí gần cửa nạp nguyên liệu (103); và mô-đun nạp thứ nhất (13), được bố trí trên thân bên trên (10) ở vị trí ở trên khay nhận nguyên liệu (11); và bộ phận phía dưới (2), được sắp xếp ghép đôi với cửa xả tro (101). Về mặt hoạt động, mô-đun nạp thứ nhất (13) được cho phép đẩy đi và dọn sạch tro trên khay nhận nguyên liệu (11) để ngăn tro chất thành đống trên khay nhận nguyên liệu (11) như vậy nâng cao hiệu quả đốt vỏ quả.



(11) **3017**

(21) 2-2015-00298

(51)⁷ **E04C 3/38**, E05F 1/00

(22) 30.09.2015

(43) 25.05.2016

(30) 201410660642.4 18.11.2014 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.09.2015

(71) GUANGDONG KIN LONG HARDWARE PRODUCTS CO., LTD. (CN)

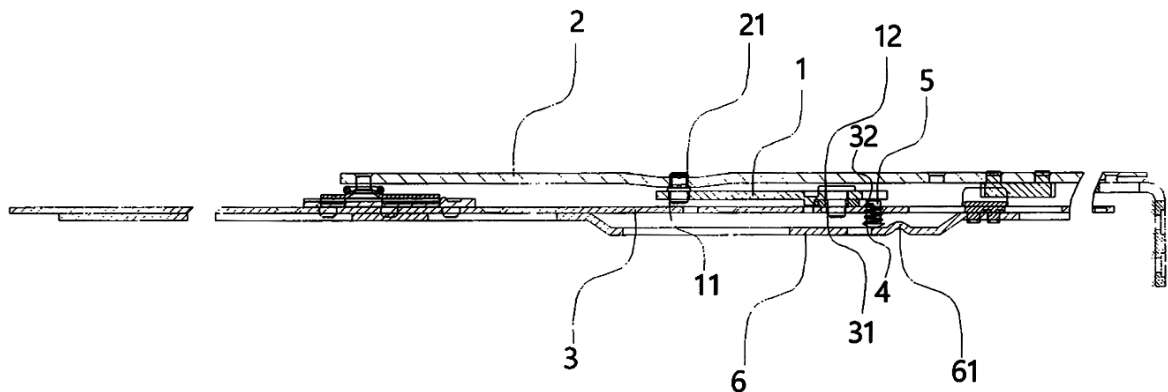
No.3, Jian Lang Rd., Daping, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523722

(72) BAI, Baokun (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THANH KÉO CHÉO CÓ CHỨC NĂNG THÔNG KHÍ CỖ NHỎ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thanh kéo chéo có chức năng thông khí cỡ nhỏ bao gồm cần gạt thứ nhất, cần gạt thứ hai, cần giữ, lò xo, chi tiết chốt và cần dẫn động. Cần gạt thứ nhất xác định lỗ đỉnh tán thứ nhất, lỗ đỉnh tán thứ hai, và có móc định vị. Cần gạt thứ hai xác định lỗ đỉnh tán thứ ba và nối với cần gạt thứ nhất, cần giữ xác định lỗ đỉnh tán thứ tư và nối với cần giữ, cần giữ xác định lỗ thông. Lò xo (4) được gài trong lỗ thông. Chi tiết chốt kéo dài qua lò xo. Cần dẫn động có phần nhô để đẩy chi tiết chốt lên trên.

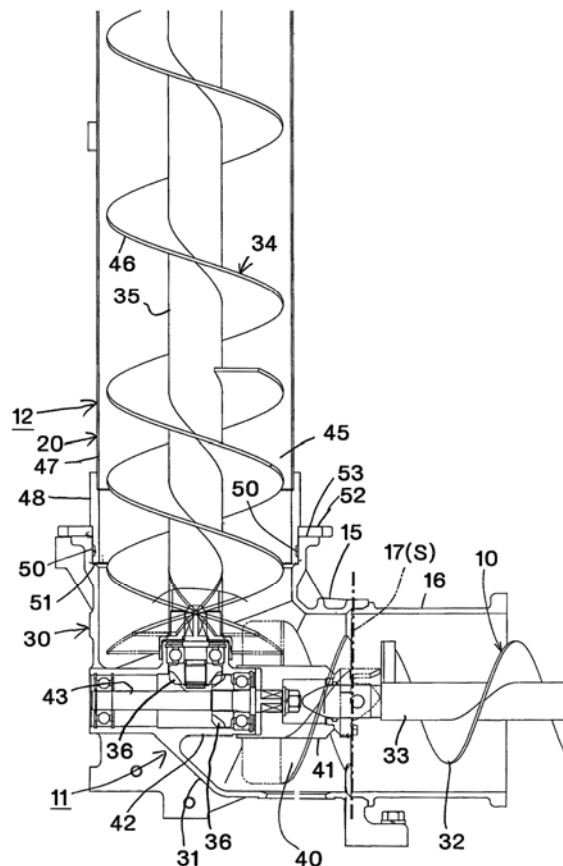


- (11) **3018**
 (21) 2-2015-00301 (51)⁷ **A01F 12/46**
 (22) 01.10.2015 (43) 25.05.2016
 (30) JP2014-220996 30.10.2014 JP
 JP2015-168567 28.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2015

- (71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Masami Osaki (JP), Kazunari Tanoue (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) THIẾT BỊ XẢ HẠT

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị xả hạt. Thiết bị xả hạt bao gồm: thùng chứa hạt (5); đường xoắn ốc xả (32) được lắp tại đáy của thùng chứa hạt (5); chi tiết nối (11) mà có dạng hình chữ L nếu nhìn từ hình chiếu cạnh; bộ phận xi lanh nằm ngang (15), được lắp trong chi tiết nối (11), để kết hợp đầu cuối của đường xoắn ốc xả (32); bộ nâng hạt dạng đường xoắn ốc (34); xi lanh nâng hạt (20) để kết hợp bộ nâng hạt dạng đường xoắn ốc (34); bộ phận xi lanh thẳng đứng (30), được bố trí trong chi tiết nối (11), trong đó đáy của xi lanh nâng hạt (20) được chèn vào trong theo cách có thể quay được quanh trục thẳng đứng; trong đó xi lanh nâng hạt (20) bao gồm xi lanh phía trên (47) mà xi lanh xả nằm ngang (13) được nối tại đầu phía trên, và xi lanh phía dưới (48) mà dày hơn xi lanh phía trên (47); và đáy của xi lanh phía dưới (48) được chèn vào trong bộ phận xi lanh thẳng đứng (30) theo cách để nó có thể quay được quanh trục thẳng đứng.



(11) **3019**

(21) 2-2015-00305

(51)⁷ **A01M 1/00**, 1/02, 1/04, 1/06,
1/10, 1/22

(22) 05.10.2015

(43) 25.05.2016

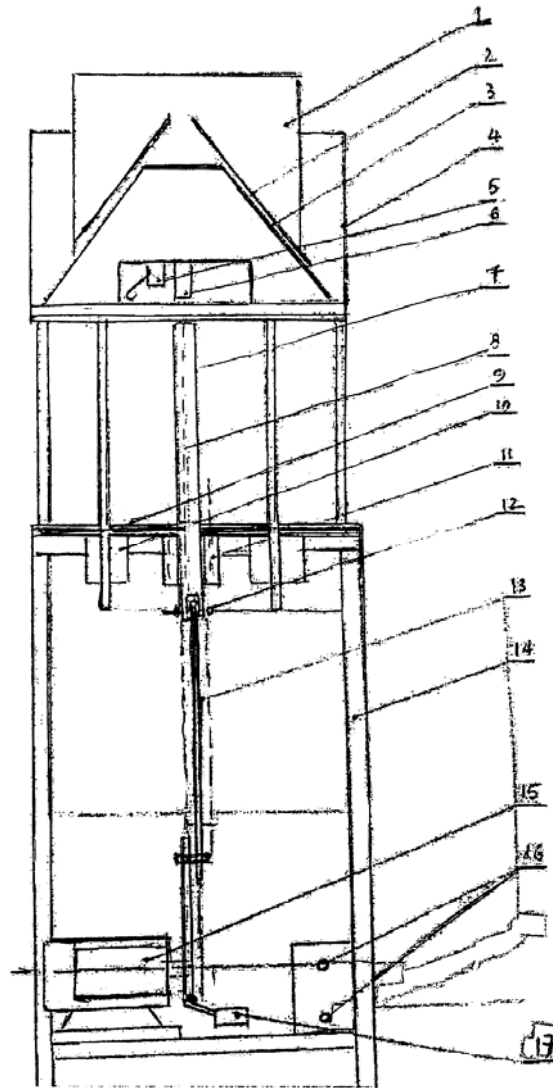
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.10.2015

(75) CAO MINH TUYẾT (VN)

Phòng 709, đơn nguyên B, tòa nhà B15, khu đô thị Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) **MÁY BẮT RUỒI VÀ CÔN TRÙNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy bắt ruồi và côn trùng bao gồm các bộ phận: hộp kính (1); thấu di động (2); thấu cố định (3); cửa sập (4); công tắc hành trình (5); nam châm điện (6); trục dẫn hướng cửa sập (7); trục nâng cửa sập (8); mâm môi (9); bạc cố định (10); bạc dẫn hướng (11); chốt xoay (12); thanh truyền (13); giá cố định (14); mô tơ hộp giảm tốc (15); nút điều chỉnh thời gian một lần bắt ruồi (16); và công tắc đóng ngắt (17).



(11) **3020**

(21) 2-2015-00320

(51)⁷ **D01H 1/00**

(22) 20.10.2015

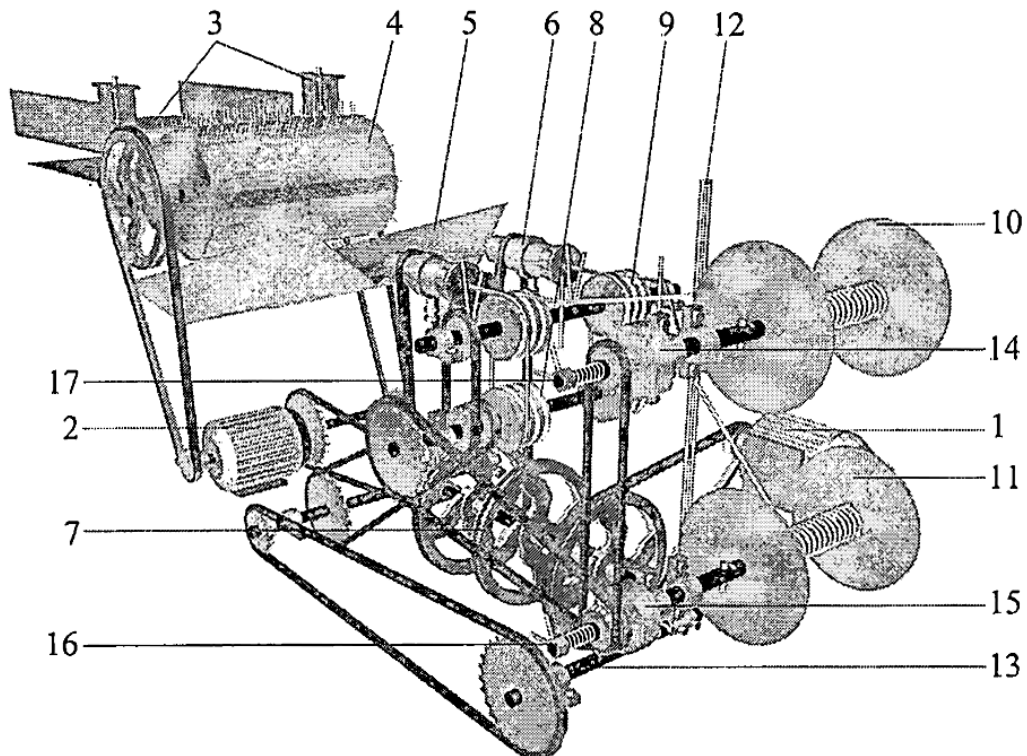
(43) 25.05.2016

(75) NGUYỄN PHƯỚC TÂM (VN)

Ấp 1, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(54) MÁY XE CHỈ XƠ DỪA KIỂU XE ĐƠN HAI TRỤC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy xe chỉ xơ dừa kiểu xe đơn hai trục thuận tiện trong thao tác, tăng năng suất và chất lượng trong sản xuất chế biến sản phẩm chỉ từ vỏ trái dừa, máy xe chỉ xơ dừa kiểu xe đơn hai trục bao gồm: phần cuốn xơ (3); phần thân máy gồm trống bung xơ (4) có thanh chông gỗ gắn đinh thép bố trí xen kẽ, máng hứng sợi xơ (5) có dạng hình chữ V, hai đầu xe chỉ (6) có dạng hình côn và hai lò xo ép chỉ vào tâm, puly bánh xe (7) truyền chuyển động quay cho hai đầu xe chỉ (6) với tốc độ quay phù hợp cho từng cỡ chỉ; phân thành phẩm có cơ cấu cuốn chỉ tới là cặp trục tròn (8, 9) với các puly trục có khe rãnh dạng chữ V giúp tăng độ tròn đều sợi chỉ. Thanh định hướng (12) chuyển động trên trục ren hai chiều (13) giúp giảm độ ồn. Trục cuốn thành phẩm (10, 11) có đĩa ma sát (14, 15) và cơ cấu điều chỉnh (16, 17) giúp lực căng đều sợi chỉ, làm chắc chỉ khi vào trục cuốn thành phẩm.



(11) **3021**

(21) 2-2015-00343

(51)⁷ **A01K 67/033**, B09B 3/00, 5/00,
C05F 11/06

(22) 05.11.2015

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2015

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỢP TRÍ (VN)

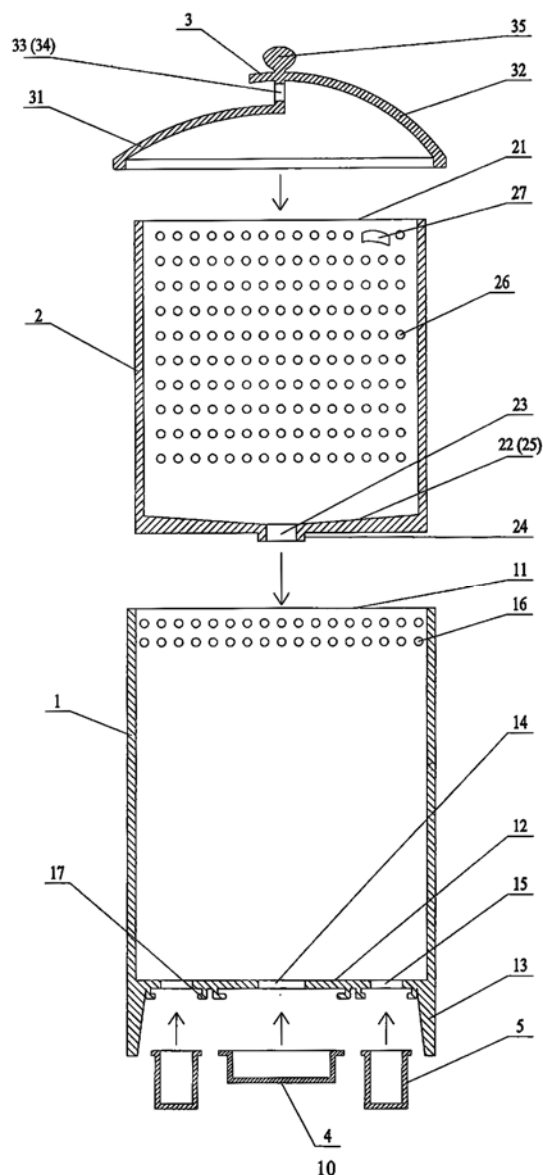
Đường số 8, lô B14, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Tấn Việt (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) THÙNG XỬ LÝ RÁC THẢI HỮU CƠ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng xử lý rác thải hữu cơ sử dụng ruồi lính đen làm tác nhân phân hủy bao gồm thùng ngoài (1), thùng trong (2) được lắp đặt bên trong thùng ngoài (1) và nắp (3) được chụp có thể tháo ra được vào thùng ngoài (1). Thùng ngoài (1) được tạo kết cấu dạng khối rỗng bao gồm lỗ định vị (14) được tạo ra trên đáy (12); nhiều lỗ thu gom nhộng ruồi (15) được tạo ra trên đáy (12) tại các góc xa tâm; nhiều lỗ thông khí thứ nhất (16) được tạo ra trên thành chu vi gần miệng hở (11). Thùng trong (2) được tạo kết cấu dạng khối rỗng có kích thước nhỏ hơn kích thước của thùng ngoài (1), và bao gồm: lỗ thu gom nước thải (23) được tạo ra trên đáy; gờ định vị (24) được tạo ra trên mặt ngoài của đáy tại vị trí bao quanh chu vi của lỗ thu gom nước thải (23); bề mặt đáy trong lõm dạng phễu (25); nhiều lỗ thông khí thứ hai (26) được tạo ra trên thành chu vi. Nắp (3) bao gồm phần đỉnh cong nghiêng thứ nhất (31), phần đỉnh cong nghiêng thứ hai (32) được bố trí cong nghiêng cao hơn và chồng lên một phần của phần đỉnh cong nghiêng thứ nhất (31), thành kết nối (33) kết nối hai mặt đỉnh cong nghiêng thứ nhất (31) và thứ hai (32) tại phần chênh lệch chiều cao, nhiều lỗ thông khí thứ ba (34) được tạo ra trên thành kết nối (33).



(11) **3022**

(21) 2-2015-00344

(51)⁷ **A01G 31/01**, 9/02, 27/06

(22) 05.11.2015

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2015

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỢP TRÍ (VN)

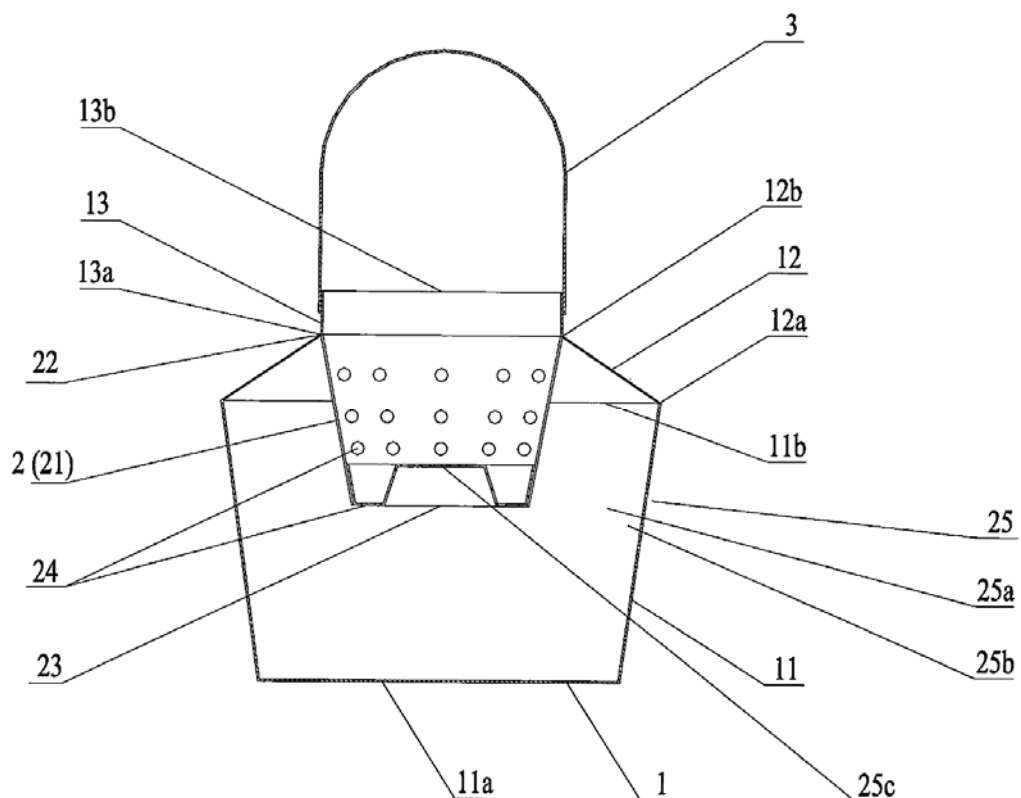
Đường số 8, lô B14, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Tấn Việt (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) TÚI TREO TRỒNG CÂY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến túi treo trồng cây bao gồm túi ngoài (1), túi trong (2) được bố trí lồng bên trong và được liên kết cố định với túi ngoài (1), đáy phụ (25) có hình dáng tương ứng để được lắp khớp vào phần đáy của túi trong (2), và dây treo (3) có hai đầu được liên kết với túi ngoài (1). Túi ngoài (1) được tạo kết cấu để chứa dung dịch dinh dưỡng nuôi cây có phần dưới (11) có mặt cắt dọc dạng hình thang ngược và mặt cắt ngang hình tròn, phần trên (12) có mặt cắt ngang hình thang và mặt cắt ngang hình tròn được ghép nối liền khối theo chu vi với phần dưới (11), và vành miệng (13) được ghép nối theo chu vi với phần trên (12). Túi trong (2) được tạo kết cấu để trồng cây trong đó và có mặt cắt dọc dạng hình thang ngược và mặt cắt ngang hình tròn được ghép nối với phần trên (12) của túi ngoài (1), nhiều lỗ thủng (24) được tạo ra trên túi trong (2). Đáy phụ (25) bao gồm phần nhô lồi ở tâm (25a) và vòng rãnh lõm (25b) và nhiều lỗ thủng (25c) được tạo ra trên phần nhô lồi (25a) và trong vòng rãnh lõm (25b).



(11) **3023**

(21) 2-2015-00345

(51)⁷ **B65F 1/14**, C05F 17/00

(22) 05.11.2015

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2015

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỢP TRÍ (VN)

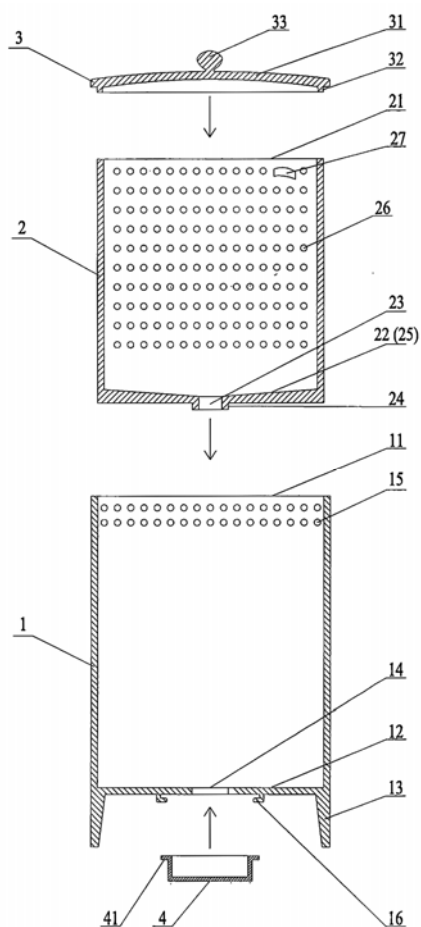
Đường số 8, lô B14, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Tấn Việt (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) THÙNG XỬ LÝ RÁC THẢI HỮU CƠ BẰNG PHƯƠNG PHÁP Ủ NHIỆT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng xử lý rác thải hữu cơ bằng phương pháp ủ nhiệt bao gồm thùng ngoài (1), thùng trong (2) được lắp nằm trong thùng ngoài (1), và nắp (3) được lắp có thể tháo ra được vào thùng ngoài (1). Thùng ngoài (1) được tạo kết cấu dạng khối trụ rỗng có mặt cắt ngang hình vuông và bao gồm miệng hở (11), lỗ định vị (14) được tạo ra tại tâm của đáy (12), nhiều lỗ thông khí thứ nhất (15) được tạo ra ở phần trên của thành chu vi gắn với miệng hở (11). Thùng trong (2) được tạo kết cấu dạng hình trụ rỗng có mặt cắt ngang hình tròn, và bao gồm: miệng hở (21), lỗ thu gom nước thải (23) được tạo ra tại tâm của đáy (22); gờ định vị (24) được tạo ra bao quanh chu vi của lỗ thu gom nước thải (23) và trên mặt ngoài của đáy (22), bề mặt đáy trong (25) lõm nghiêng hình phễu hướng về phía lỗ thu gom nước thải (23), nhiều lỗ thông khí thứ hai (26) được tạo ra trên thành chu vi của thùng trong (2). Nắp (3) bao gồm mặt đỉnh (31) cong nghiêng thấp dần về phía mép chu vi, vành định vị (32) được tạo ra trên mặt đáy theo mép chu vi của nắp, và núm cầm (33) được tạo ra trên mặt đỉnh (31).



(11) **3024**

(21) 2-2015-00346

(51)⁷ **B65F 1/16**

(22) 05.11.2015

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2015

(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI AN LẬP (VN)

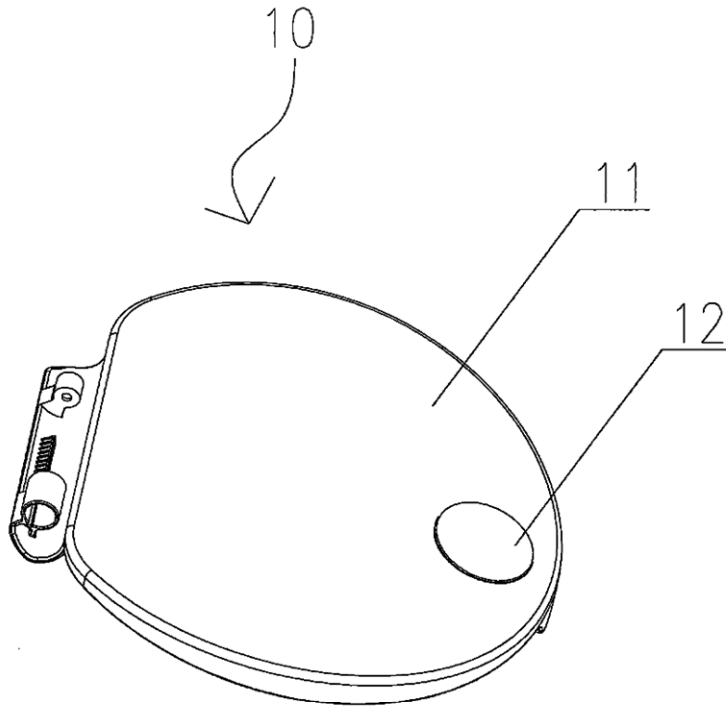
29-29A Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Công Hai (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **NẮP ĐẬY THÙNG ĐỰNG RÁC CÓ DẤU HIỆU NHẤN THẨM MỸ VÀ DỄ NHẬN BIẾT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nắp đậy thùng đựng rác (10) có dấu hiệu nhấn (12) thẩm mỹ và dễ nhận diện. Nắp đậy thùng rác (10) này được làm bằng nhựa bao gồm thân chính (11), và dấu hiệu nhấn (12) được làm bằng inox có vành lồi (12a) và được liên kết liên khối với thân chính (11) bằng phương pháp đúc có sử dụng nam châm để giữ cố định dấu hiệu nhấn bằng inox (12).



(11) **3025**

(21) 2-2015-00360

(51)⁷ **C25B 11/00**

(22) 19.11.2015

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2015

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Văn Mẫn (VN), Lê Mỹ Loan Phụng (VN), Nguyễn Thị Giáng Hương (VN), Vũ Thị Hồng Phượng (VN), Nguyễn Thị Phương Thoa (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC ANOT CHO PIN NHIÊN LIỆU MÀNG TRAO ĐỔI PROTON**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp hóa siêu âm chế tạo vật liệu xúc tác đơn thành phần Pt và hai thành phần PtNi trên chất mang gốc carbon nano, để làm điện cực anod cho pin nhiên liệu màng trao đổi proton (PEMPC-Proton Exchange Membrane Fuel Cell). Đây là loại vật liệu nano, xúc tác cho phản ứng oxy hóa nhiên liệu ở anod của PEMFC, với hàm lượng kim loại quý Pt thấp do ở dạng cấu trúc nano. Quy trình chế tạo điện cực anod theo giải pháp hữu ích bao gồm các công đoạn: làm sạch và xử lý chất mang, tổng hợp vật liệu xúc tác nano bằng kỹ thuật hóa siêu âm; chế tạo điện cực trên nền giấy carbon hoặc carbon thủy tinh.

(11) 3026

(21) 2-2015-00362

(51)⁷ B63H 25/46

(22) 20.11.2015

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2015

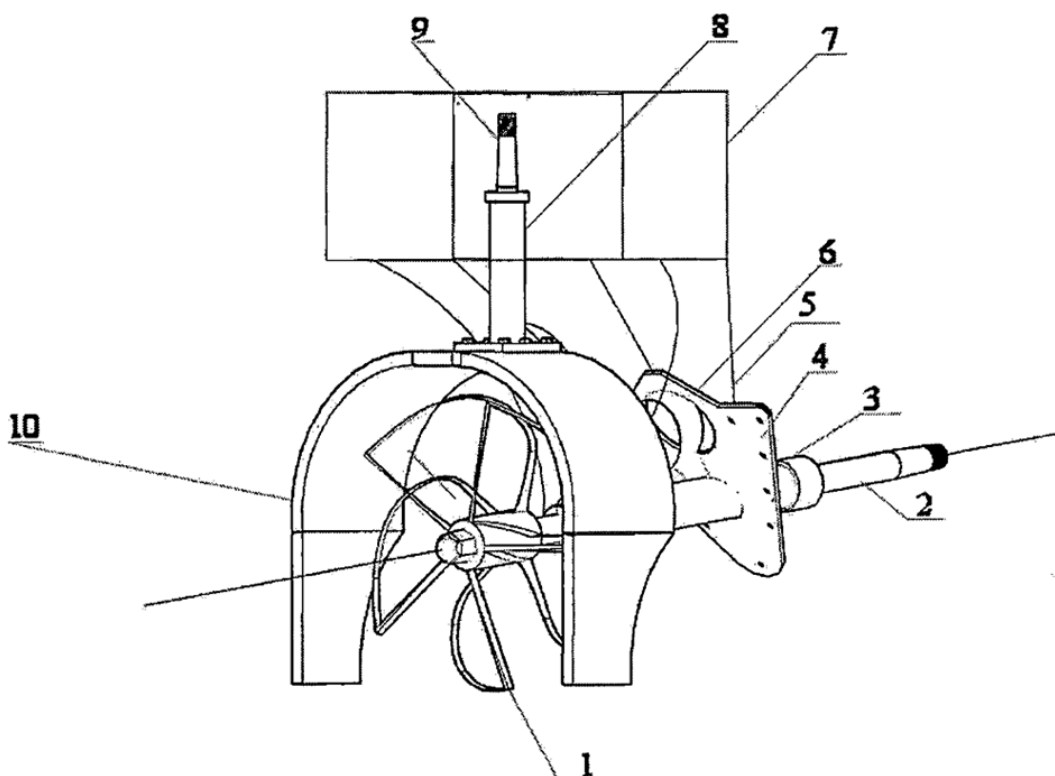
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI TÂN Á ĐÔNG (VN)

Ấp 4, xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(72) Huỳnh Hữu Lộc (VN)

(54) HỆ THỐNG BÁNH LÁI (ĐẠO LƯU LÁI), CHÂN VỊT (CHONG CHÓNG TÀU THỦY) BƯỚC PHÂN BỐ KHÔNG CỐ ĐỊNH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu tạo hệ thống bánh lái (đạo lưu lái), chân vịt (chong chóng tàu thủy) bước phân bố không cố định với tính năng ăn lái cao, cố định hướng ổn định cho tàu thủy. Giải pháp hữu ích này bao gồm: chân vịt (1) gắn vào phần đầu trục lái (2) (trục truyền động), bên ngoài có ống bao trục lái (3), trục lái được cố định vào đáy tàu thủy nhờ mặt bích (4) và tấm gia cường (5), phía trên cách đoạn thân trục lái có ống thoát khí xả (6), Đồng bộ với cơ cấu trên là hệ bánh lái (đạo lưu quay) bao gồm hộp xi lanh thủy lực lái (7) ống bao trục lái (8), trục lái (9) và bánh lái (10), hệ bánh lái dạng treo cân bằng. Hệ thống này được thiết kế lắp đặt đồng bộ nằm trên lườn tàu (đáy tàu), không hạn chế về mặt hình học của chân vịt với lườn tàu, rất thích hợp cho phương tiện thủy cao tốc, thuận lợi trong lắp đặt, sửa chữa và nâng cao được hiệu quả sử dụng.



(11) 3027

(21) 2-2015-00365

(51)⁷ F26B 3/00

(22) 23.11.2015

(43) 25.05.2016

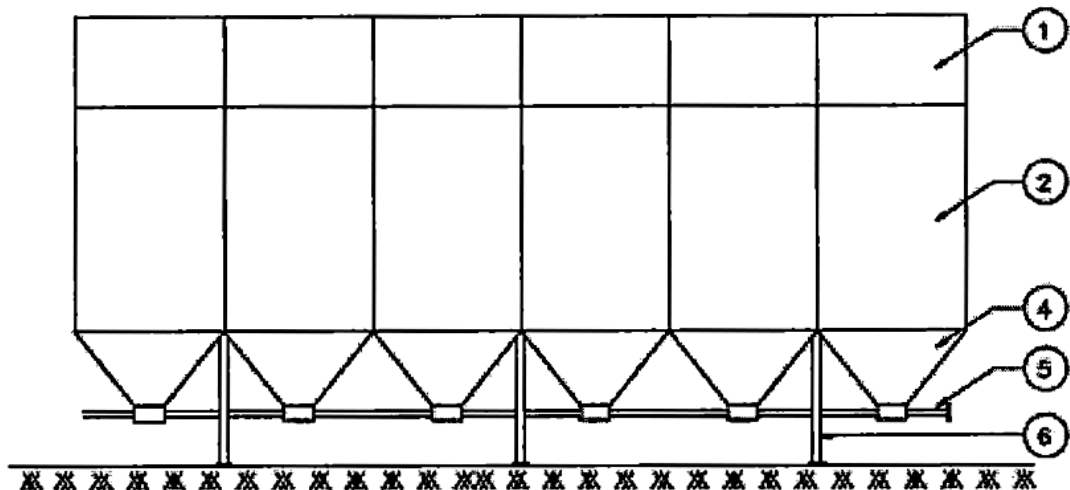
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.11.2015

(75) LÊ VĂN NGHĨA (VN)

10, Q32, tập thể Trương Định, ngõ 136, Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) THIẾT BỊ SẤY NÔNG SẢN DẠNG HẠT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị sấy nông sản dạng hạt bao gồm khoang tiếp nhận (1) ở phía trên, bên dưới khoang tiếp nhận (1) là hai khoang sấy (2) nằm ở hai bên khoang khí nóng trung tâm (3), hai khoang sấy (2) nối với phễu (4) ở bên dưới, phía dưới phễu (4) có cửa xả có van điều chỉnh (5), toàn bộ thiết bị được đỡ bởi chân đế (6). Thiết bị sấy theo giải pháp hữu ích vận hành thủ công đơn giản hoặc bán tự động, dễ dàng sản xuất công nghiệp hàng loạt với giá thành hợp lý để sử dụng rộng rãi cho việc sấy các loại nông sản dạng hạt.



(11) **3028**

(21) 2-2015-00448

(51)⁷ C01F 1/28, C02F 1/00

(22) 31.12.2015

(43) 25.05.2016

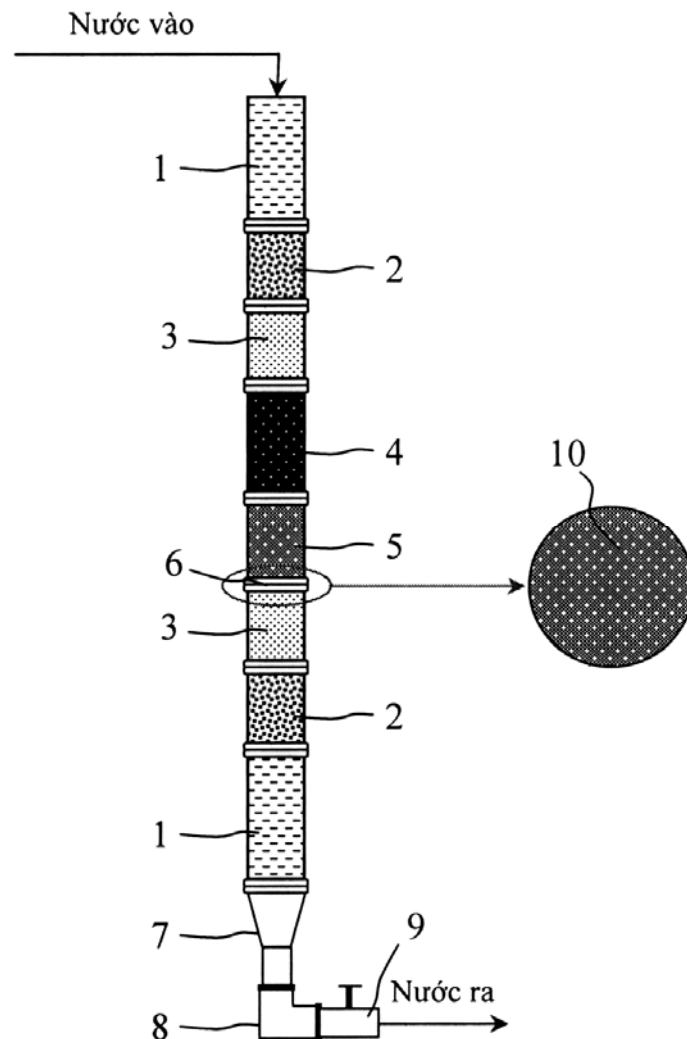
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.12.2015

(75) LÊ THỊ XUÂN THUYỀN (VN)

138 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC NGÂM ĐA TẦNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lọc nước ngâm đa tầng dạng hình trụ thẳng đứng, đường kính 90mm, dài 1110 mm bao gồm tám đoạn: hai đoạn chứa nước (1) để chứa nước ngâm hoặc nước lọc, hai đoạn chứa sỏi (2), hai đoạn chứa cát biển (3), đoạn chứa than hoạt tính (4), đoạn chứa cát mangan (5) được nối với nhau bởi các đầu nối (6) có bố trí tấm màng (10) để cố định vật liệu trong các đoạn. Thiết bị theo giải pháp hữu ích có thể được dùng để xử lý các chất lơ lửng (vô cơ và hữu cơ), ion sắt và mangan. Bằng kết cấu đa tầng, thiết bị theo giải pháp hữu ích dễ dàng thay thế các đoạn chứa vật liệu lọc, không tốn diện tích và dễ lắp đặt và thay thế.



(11) **3029**

(21) 2-2015-00449

(51)⁷ **C02F 1/48**, 3/30, 3/34

(22) 31.12.2015

(43) 25.05.2016

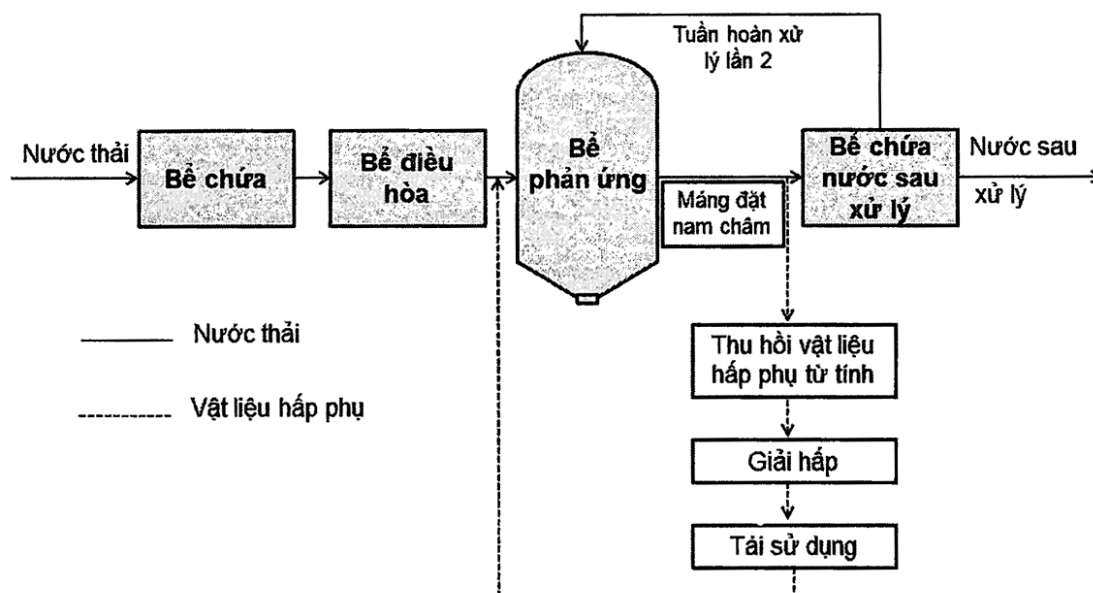
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.12.2015

(75) **LÊ THỊ XUÂN THUYỀN (VN)**

138 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHIỄM ION KIM LOẠI NẶNG BẰNG VẬT LIỆU TỪ TÍNH PHỦ AXIT GAMA-POLY GLUTAMIC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp xử lý nước thải nhiễm ion kim loại nặng bằng vật liệu từ tính phủ axit γ -poly glutamic (γ -PGM). Trong đó ion kim loại nặng được hấp phụ bằng vật liệu từ tính γ -PGM và được giải hấp phụ, thu hồi ion kim loại bằng dung dịch HCl 0,1M. Vật liệu từ tính γ -PGM có thể được tái sử dụng mà không ảnh hưởng đến chất lượng hấp phụ ion kim loại nặng. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến hệ thống xử lý ion kim loại để sử dụng trong phương pháp theo giải pháp hữu ích.



(11) 3030

(21) 2-2016-00006

(51)⁷ F23N 1/06

(22) 08.01.2016

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.01.2016

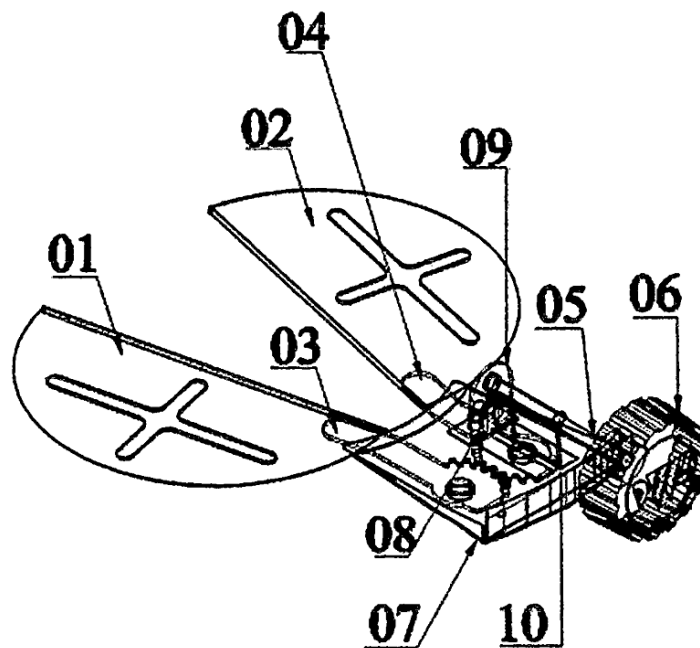
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THĂNG LONG (VN)

Phố Sài Đông, phường Sài Đông, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Tuấn Hải (VN)

(54) BỘ ĐIỀU CHỈNH LỬA CỦA BẾP CỒN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập bộ điều chỉnh lửa của bếp cồn bao gồm núm tay vận (06) làm bằng nhựa chịu nhiệt được ghép vào trục tay vận (05), trục tay vận (05) này được lắp vào gối đỡ trục tay vận (10) và V điều chỉnh (09), gối đỡ trục tay vận (10) này ghép vào gối đỡ tay gạt (07) và V điều chỉnh (09) được lắp khớp vào thanh gạt chỉnh lửa (08), tay gạt phải (04) được ghép vào thanh gạt chỉnh lửa (08), nắp che phải (02) và gối đỡ tay gạt (07), tay gạt trái (03) được ghép vào nắp che trái (01) và gối đỡ tay gạt (07). Khi dùng tay xoay nhẹ núm tay vận (06) về bên phải hoặc bên trái, thì V điều chỉnh (09) xoay để tác động đến thanh gạt chỉnh lửa (08) làm cho nắp che dễ dàng đóng lại hoặc mở ra.



(11) **3031**

(21) 2-2016-00026

(51)⁷ C07H 17/06, 1/08

(22) 26.01.2016

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2016

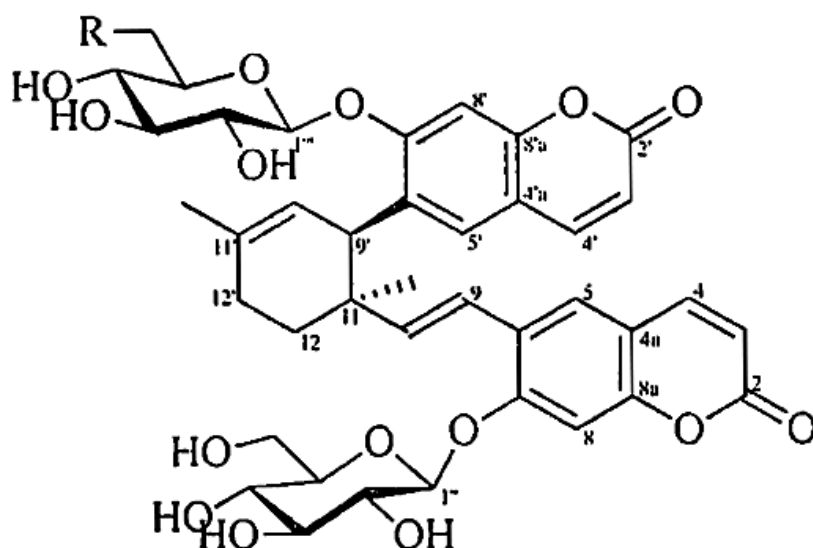
(71) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN), Trần Thu Hương (VN), Phạm Ngọc Khanh (VN), Nguyễn Văn Tài (VN), Vũ Thị Hà (VN), Ninh Thế Sơn (VN), Bùi Hữu Tài (VN), Tô Đạo Cường (VN), Young Ho Kim (KR)

(54) QUY TRÌNH PHÂN LẬP HỢP CHẤT BISCOUMARIN MONOTECPEN GLYCOSIT TỪ CÂY XÁO TAM PHÂN (PARAMIGNYA TRIMERA)

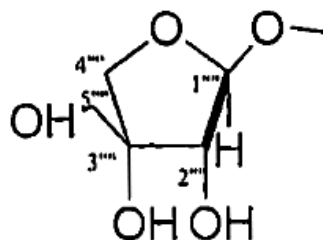
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy phân lập hợp chất biscoumarin monotecpen glycosit từ cây xáo tam phân (*Paramignya trimera*). Giải pháp hữu ích cũng đề xuất hợp chất biscoumarin monotecpen glycosit có công thức (I) thu được bằng quy trình theo giải pháp hữu ích này.



(I)

R = OH

R = O- β -D-apiofuranosyl



(11) **3032**

(21) 2-2016-00027

(51)⁷ **F23D 14/00**

(22) 26.01.2016

(43) 25.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2016

(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DRSAFE (VN)

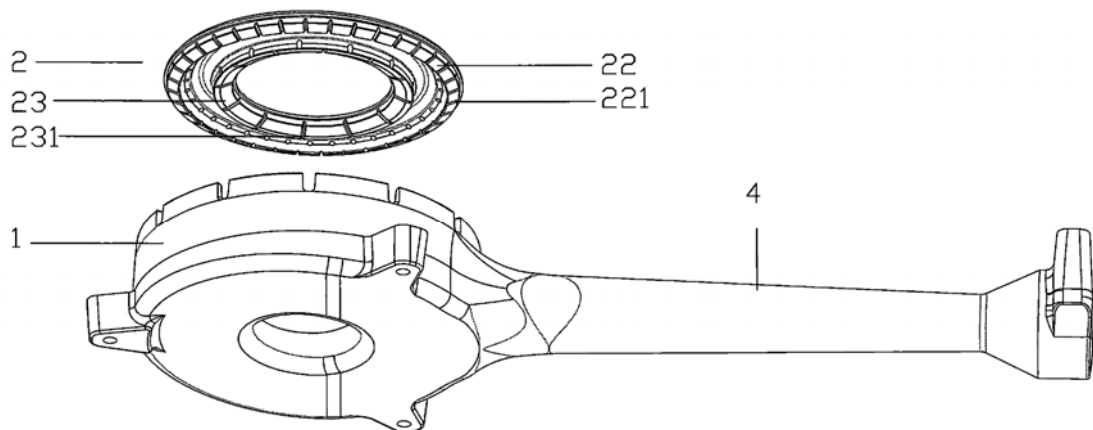
50/3, đường HT31, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Tiến Thắng (VN)

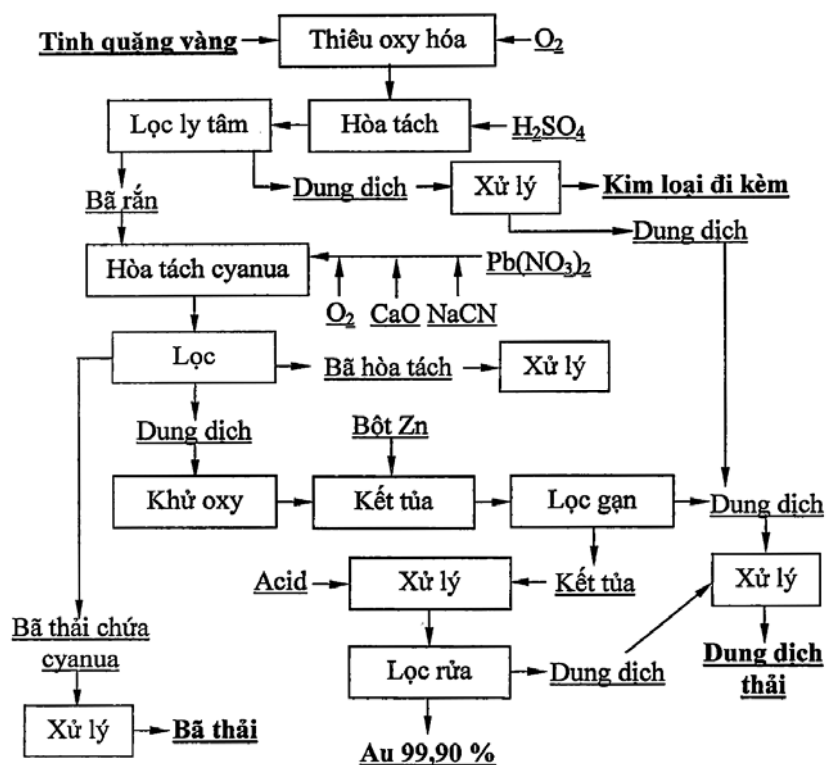
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **ĐẦU ĐỐT CỦA BẾP GA CÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất đầu đốt của bếp ga công nghiệp bao gồm khoang trộn khí đốt (1), nắp đậy (2) đậy kín phía trên khoang trộn khí đốt (1) trên đó có hai hàng lỗ (h1) và (h2) gồm các lỗ cấp khí đốt (21) làm lỗ cung cấp khí đốt chính, trong đó bạc sát ngoài cùng và bạc sát trong cùng của nắp đậy (2) lần lượt là hai phần hình côn (22) và (23), trên phần hình côn (22) có các khe rãnh (221), trên phần hình côn (23) có các khe rãnh (231). Khi đốt bếp ga công nghiệp, khí đốt ở khoang trộn khí đốt (1) được phân phối ra ngoài thông qua các khe rãnh (221), (231) để môi lửa và qua các lỗ cấp khí đốt (21) để đốt chính.



- (11) **3033**
- (21) 2-2016-00062 (51)⁷ **C22B 3/00**, 11/00
- (22) 01.03.2016 (43) 25.05.2016
- (71) **VIỆN ĐỊA CHẤT (VN)**
Ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (72) **Trần Trọng Hòa (VN)**
- (74) **Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)**
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI VÀNG TỪ TINH QUẶNG PYRIT VÀ ARSENOPYRIT CHỨA VÀNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp thu hồi vàng từ tinh quặng pyrit và arsenopyrit chứa hạt vàng mịn bao gồm các bước sau: (i) nghiền tinh quặng pyrit và arsenopyrit chứa vàng bằng máy nghiền bi đến 100% có cỡ hạt 0,074 mm; (ii) thiêu để tách tạp chất oxy hóa ở nhiệt độ thấp tinh quặng pyrit và arsenopyrit đã được nghiền ở bước (i) để tách arsen và lưu huỳnh có trong tinh quặng; (iii) thiêu oxy hóa để tách tạp chất ở nhiệt độ cao tinh quặng pyrit và arsenopyrit thu được ở bước (ii); (iv) hòa tách sản phẩm thiêu thu được ở bước (iii) bằng dung dịch H_2SO_4 để thu được phần cặn chứa vàng không hòa tan và phần dung dịch chứa các tạp chất hòa tan; (v) lọc ly tâm để tách phần cặn chứa vàng ra khỏi dung dịch chứa các tạp chất; (vi) hòa tách phần cặn chứa vàng thu được ở bước (v) bằng dung dịch xyanua để thu được dung dịch chứa vàng hòa tan; (vii) khử vàng hòa tan trong dung dịch thu được ở bước (vi) bằng bột kẽm để thu hồi hạt vàng; và xử lý chất thải bằng phương pháp pha loãng, trong đó bụi được thu hồi bằng cyclon để thu hồi As_2O_3 , khí thải được xử lý bằng phương pháp phun sương, dung dịch thải và chất thải rắn chứa xyanua được xử lý bằng phương pháp oxy hóa phân hủy xyanua trước khi thải ra bãi thải.



PHẦN III

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) **27748**
(21) 3-2015-00340 (28) 01
(54) QUẠT ĐIỆN TREO TƯỜNG (51) **23-04**
(22) 04.03.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH TÂN TIẾN SENKO (VN)
Lô số 47-49 đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Gia Bửu (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

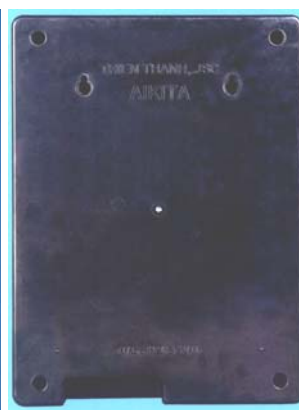
- (11) **27749**
(21) 3-2015-00770 (28) 01
(54) **MÁY LỌC NƯỚC** (51) **23-01**
(22) 22.05.2015 (43) 25.05.2016
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THIÊN THANH (VN)**
166 Nguyễn Viết Xuân, tổ dân phố Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Bá Trúc (VN)
(55)



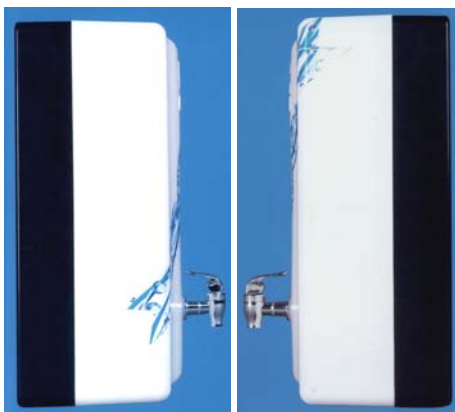
1.1



1.2



1.3



1.4

1.5

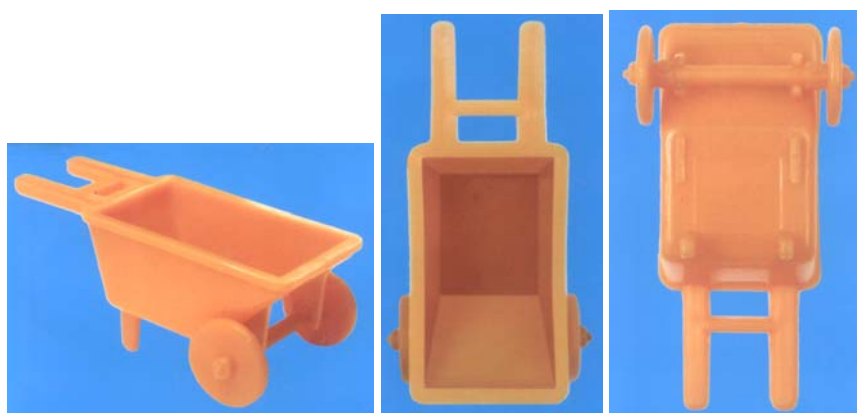


1.6



1.7

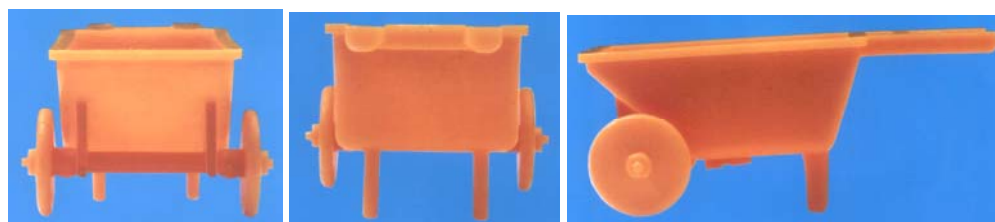
- (11) **27750**
(21) 3-2015-00802 (28) 01
(54) **ĐỒ CHƠI** (51) **21-01**
(22) 26.05.2015 (43) 25.05.2016
(71) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÂN PHÚC HỒNG (VN)
E3/101/1 ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Bích Thuỷ (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1

1.2

1.3



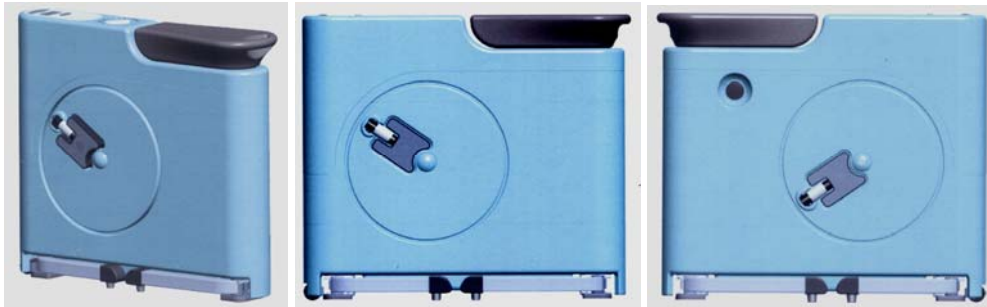
1.4

1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27751**
(21) 3-2015-00881 (28) 01
(54) MÁY TẬP THỂ DỤC (51) **21-02**
(22) 10.06.2015 (43) 25.05.2016
(30) 201430515518X 10.12.2014 CN
(71) ZHEJIANG JINBANG SPORTS EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 255, Qing Chuan Road, Hu Zhen Town, Jin Yun County, Li Shui City, Zhejiang,
China
(72) Yong-Qiang Xu (CN)
(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO., LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27752**
(21) 3-2015-00940 (28) 02
(54) KHOÁ CỬA (51) **25-02**, 08-06
(22) 18.06.2015 (43) 25.05.2016
(71) SPHINX ELECTRONICS GMBH & CO KG (DE)
Tullastrasse 3 - 79341 Kenzingen, Germany
(72) Eckhard Ruoff (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD)
(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

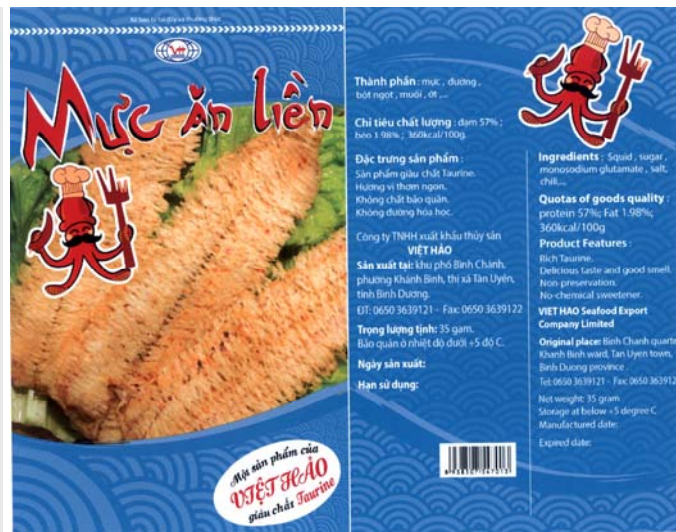


2.1 2.2 2.3 2.4 2.5 2.6 2.7

- (11) 27753
(21) 3-2015-01013
(54) BAO GỐI
(22) 29.06.2015
(71) CÔNG TY TNHH XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT HẢO (VN)
Khu phố Bình Chánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(72) Đỗ Thị Kim Thoa (VN)
(55)
- (28) 01
(51) 09-05
(43) 25.05.2016



1.1

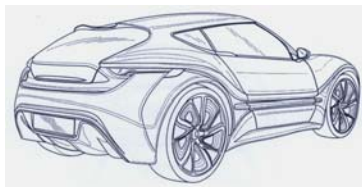


1.2

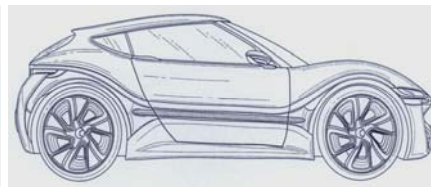
- (11) **27754**
(21) 3-2015-01182 (28) 01
(54) XE Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 20.07.2015 (43) 25.05.2016
(30) DM/085 524 23.01.2015 WO
(71) 1. LA VECCHIA, ERMINIA (CH)
Monte Verità, Via Collina 93, CH-6612 Ascona (SWITZERLAND)
2. LA VECCHIA, CARMINE (CH)
Monte Verità, Via Collina 93, CH-6612 Ascona (SWITZERLAND)
(72) LA VECCHIA, Erminia (CH); LA VECCHIA, Carmine (CH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



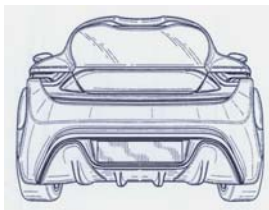
1.2



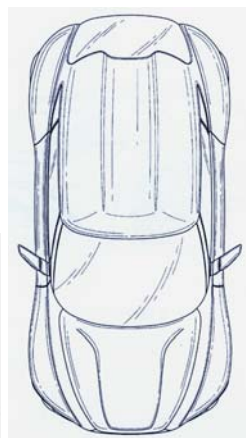
1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **27755**
(21) 3-2015-01205 (28) 01
(54) **VÒI BOM XĂNG** (51) **20-02**
(22) 21.07.2015 (43) 25.05.2016
(71) HUỖNH VIẾT BẢO PHÚ (VN)
32 đường số 6D, khu phố 8, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Viết Bảo Phú (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

- (11) **27756**
(21) 3-2015-01277 (28) 01
(54) DÂY ĐAI ĐEO NÂNG ĐỒ CẤP (51) **03-01**
(22) 29.07.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH MỘC QUYÊN (VN)
549/51/16 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Nguyễn Bích Uyên (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

1.9

1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) 27757
(21) 3-2015-01315 (28) 01
(54) HỘP BÚT HAI NGĂN (51) 19-06
(22) 04.08.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM HÀN MINH (VN)
378 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hà Hán Mến (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



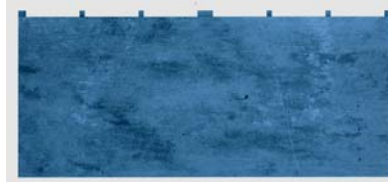
1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

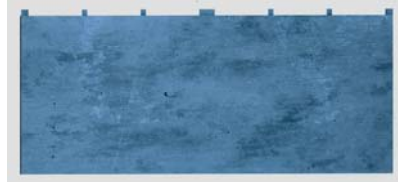
- (11) **27758**
(21) 3-2015-01319 (28) 01
(54) TẤM BÊ TÔNG ĐỈNH NHỌN (51) **25-02**, 25-01
(22) 05.08.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI Á CHÂU (VN)
153 đường số 79, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Minh Thông (VN)
(55)



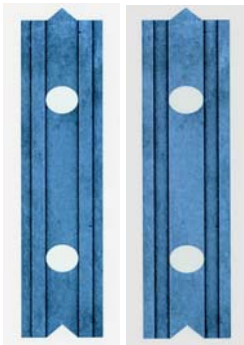
1.1



1.2



1.3



1.4

1.5

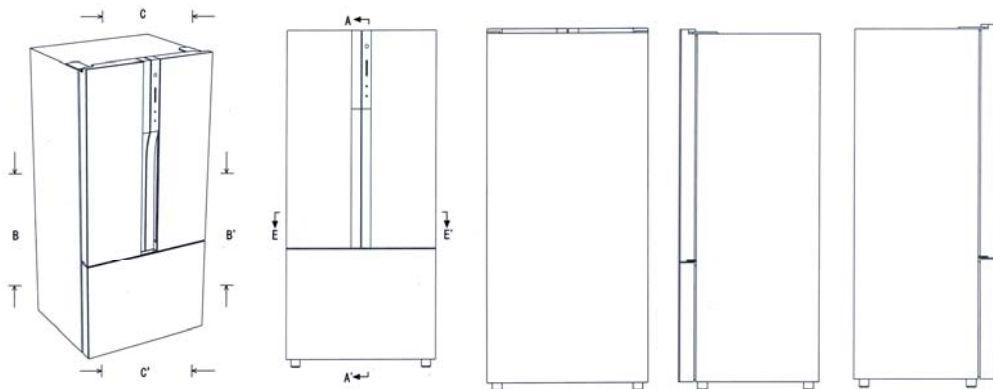


1.6

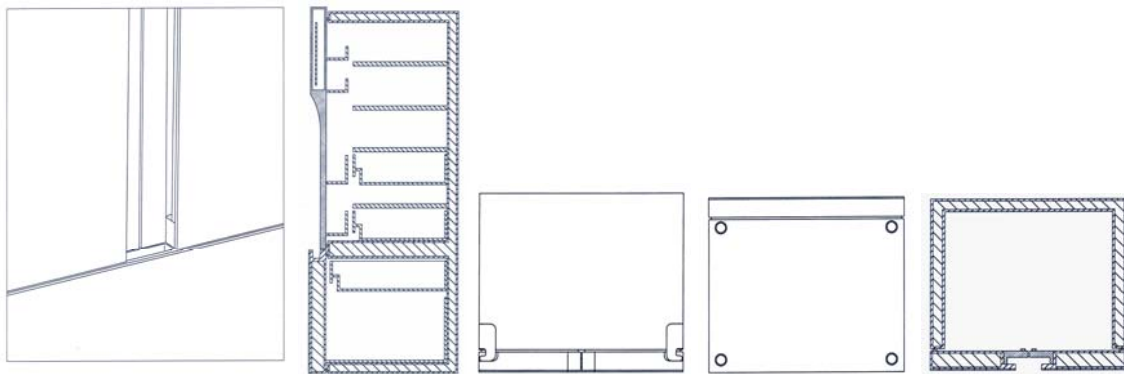


1.7

- (11) **27759**
 (21) 3-2015-01337 (28) 01
 (54) TỦ LẠNH (51) **15-07**
 (22) 06.08.2015 (43) 25.05.2016
 (30) 201530039484.6 10.02.2015 CN
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Ken OHMAE (JP), Kiyoshi MOTOMURA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
 (55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5



1.6 1.7 1.8 1.9 1.10

- (11) **27760**
(21) 3-2015-01387 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 17.08.2015 (43) 25.05.2016
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Robert C. WILLIAMS, Jr. (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **27761**
(21) 3-2015-01388 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 17.08.2015 (43) 25.05.2016
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Ben S. YUN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



1.1

1.2

1.3



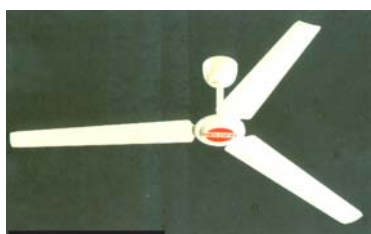
1.4

1.5

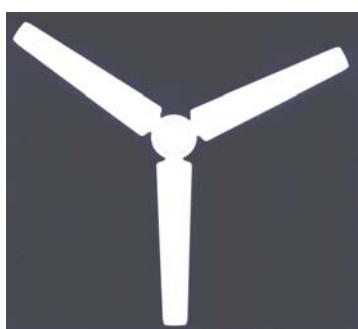
1.6

1.7

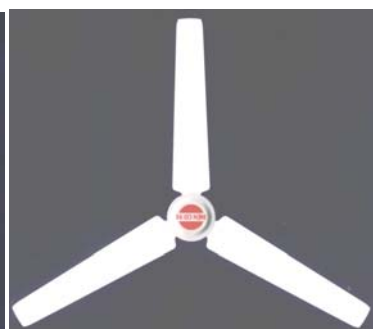
- (11) **27762**
(21) 3-2015-01443 (28) 01
(54) QUẠT TRẦN (51) **23-04**
(22) 24.08.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ĐIỆN CƠ 91 (VN)
252 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Mai Bá Loan (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27763**
(21) 3-2015-01535 (28) 01
(54) **MẶT TRƯỚC ĐẦU ĐĨA** (51) **14-01**
(22) 08.09.2015 (43) 25.05.2016
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ LIÊN KHÔI (VN)**
70 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Chí Hìn Dinh (VN)**
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

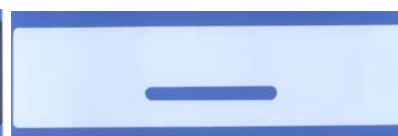
- (11) **27764**
(21) 3-2015-01537 (28) 01
(54) MẶT TRƯỚC ĐẦU ĐĨA (51) **14-01**
(22) 08.09.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ LIÊN KHÔI (VN)
70 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Chí Hìn Đình (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **27765**
(21) 3-2015-01538 (28) 01
(54) MẶT TRƯỚC ĐẦU ĐĨA (51) **14-01**
(22) 08.09.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VOICE (VN)
218 Tôn Thất Hiệp, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Diệp Quốc Cường (VN)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **27766**
(21) 3-2015-01539 (28) 01
(54) MẶT TRƯỚC ĐẦU ĐĨA (51) **14-01**
(22) 08.09.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VOICE (VN)
218 Tôn Thất Hiệp, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Diệp Quốc Cường (VN)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

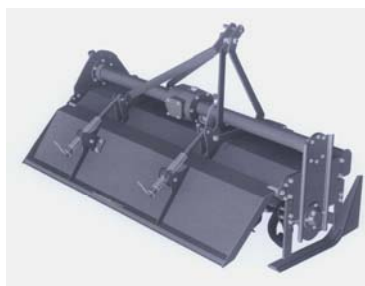
1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27767**
(21) 3-2015-01543 (28) 01
(54) **GUỒNG XỐI ĐẤT** (51) **15-03**
(22) 09.09.2015 (43) 25.05.2016
(30) 2015-018133 18.08.2015 JP
(71) KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) Jun OKADA (JP), Junichiro TAKIGUCHI (JP), Michio TAI (JP), Ippei YAMAJI (JP),
Akio OKAMOTO (JP), Yuta NODA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)



1.1



1.2



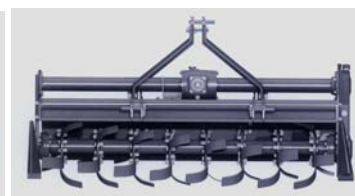
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



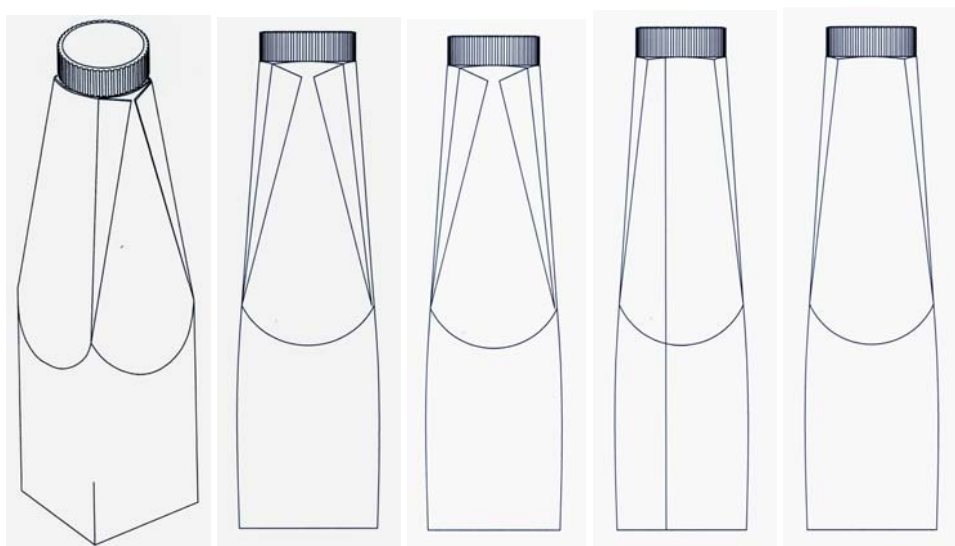
1.10



1.11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27768**
(21) 3-2015-01593 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 15.09.2015 (43) 25.05.2016
(30) 40 2015 100 345.1 15.04.2015 DE
(71) SIG TECHNOLOGY AG (DE)
Laufengasse 18, CH-8212 Neuhausen am Rheinflall - CH
(72) Matthias Dammers (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD)
(55)



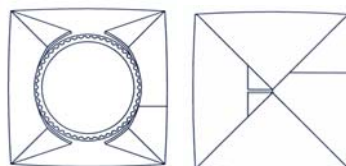
1.1

1.2

1.3

1.4

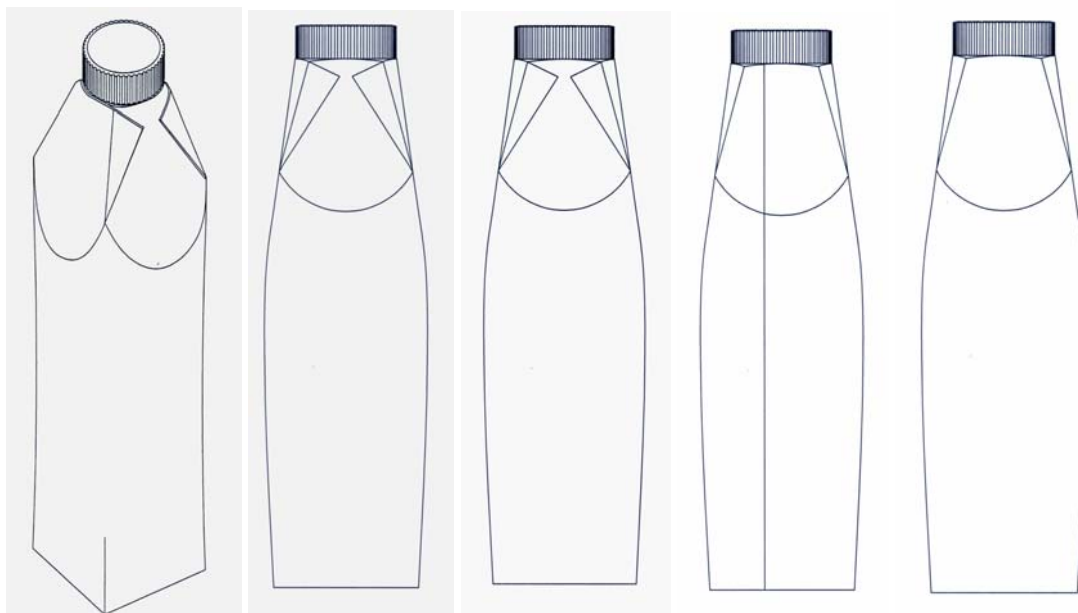
1.5



1.6

1.7

- (11) **27769**
(21) 3-2015-01594 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 15.09.2015 (43) 25.05.2016
(30) 40 2015 100 345.1 15.04.2015 DE
(71) SIG TECHNOLOGY AG (DE)
Laufengasse 18, CH-8212 Neuhausen am Rheinfall - CH
(72) Matthias Dammers (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD)
(55)



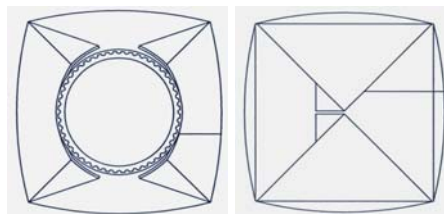
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

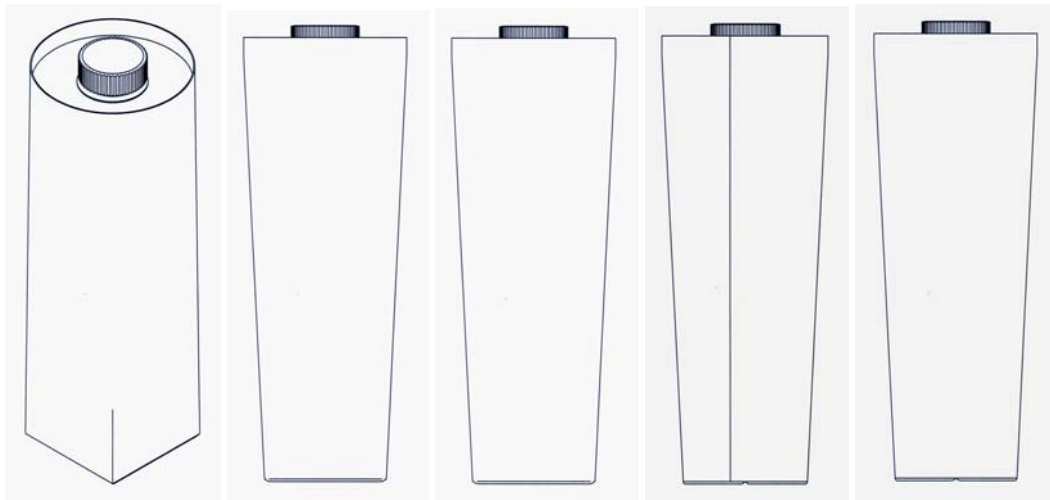


1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27770**
(21) 3-2015-01595 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 15.09.2015 (43) 25.05.2016
(30) 40 2015 100 345.1 15.04.2015 DE
(71) SIG TECHNOLOGY AG (DE)
Laufengasse 18, CH-8212 Neuhausen am Rheinfl - CH
(72) Matthias Dammers (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD)
(55)



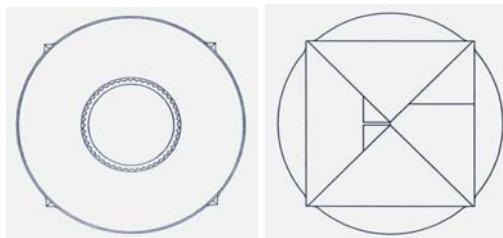
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) 27771
(21) 3-2015-01629
(54) THIẾT BỊ XẢ NƯỚC BỒN CẦU
(22) 18.09.2015
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA TRUNG THIỆN (VN)
54 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phí Văn Quang (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO., LTD)
(55)
- (28) 01
(51) 23-02
(43) 25.05.2016



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27772**
(21) 3-2015-01676 (28) 01
(54) **MÁY LỌC NƯỚC BIỂN** (51) **23-01**
(22) 28.09.2015 (43) 25.05.2016
(71) **CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT & XÂY DỰNG HEBO (VN)**
Lầu 4 khu B, tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Thành Đạt (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

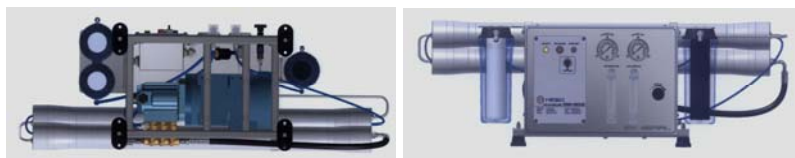


1.7

- (11) **27773**
(21) 3-2015-01678 (28) 01
(54) MÁY LỌC NƯỚC BIỂN (51) **23-01**
(22) 28.09.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT & XÂY DỰNG HEBO (VN)
Lầu 4 khu B, tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Thành Đạt (VN)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **27774**
(21) 3-2015-01729 (28) 04
(54) NÚT BẮM (51) **06-10**
(22) 01.10.2015 (43) 25.05.2016
(71) HUNTER DOUGLAS INC. (US)
1 Blue Hill Plaza, Pearl River, NY 10965, United States of America
(72) Richard Anderson (US), Dwain Poynter (US), Fred Bould (US), Winslo Harte (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7



2.1

2.2

2.3



2.4



2.5



2.6



2.7



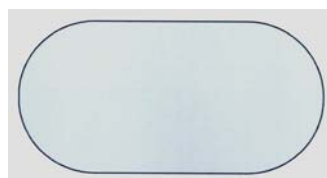
3.1



3.2



3.3



3.4



3.5



3.6



3.7



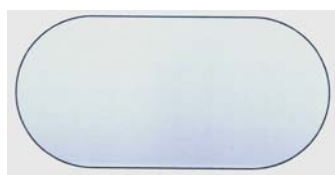
4.1



4.2



4.3



4.4



4.5



4.6



4.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 27775 | (28) | 01 |
| (21) | 3-2015-01780 | (51) | 09-05 |
| (54) | BAO BÌ | (43) | 25.05.2016 |
| (22) | 09.10.2015 | | |
| (71) | CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KÈM SÀI GÒN (VN)
7/7 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Nguyễn Thị Hải Anh (VN) | | |
| (55) | | | |



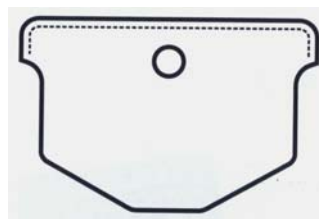
1.1

1.2

1.3

1.4

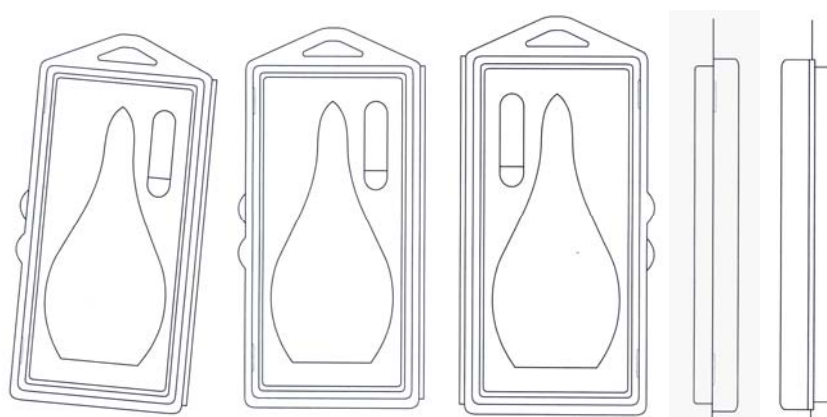
1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27776**
(21) 3-2015-01782 (28) 01
(54) BAO BÌ (51) **09-05**
(22) 09.10.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KÈM SÀI GÒN (VN)
7/7 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Hải Anh (VN)
(55)



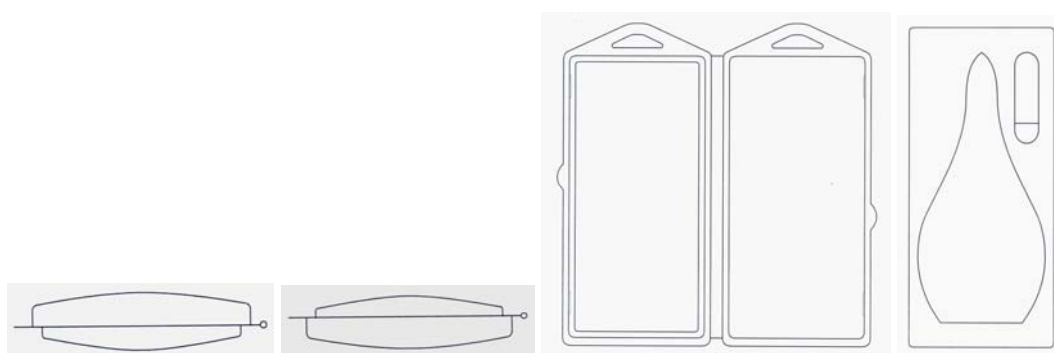
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



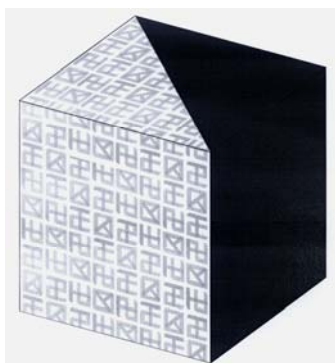
1.6

1.7

1.8

1.9

- (11) 27777
(21) 3-2015-01788 (28) 01
(54) HỘP (51) 09-03
(22) 12.10.2015 (43) 25.05.2016
(30) 30-2015-0049818 02.10.2015 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea
(72) Han, Minjung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2



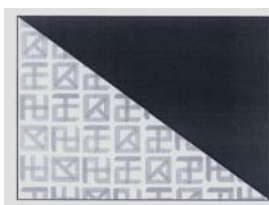
1.3



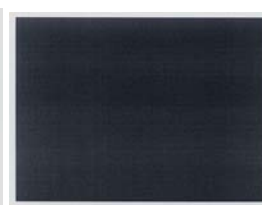
1.4



1.5

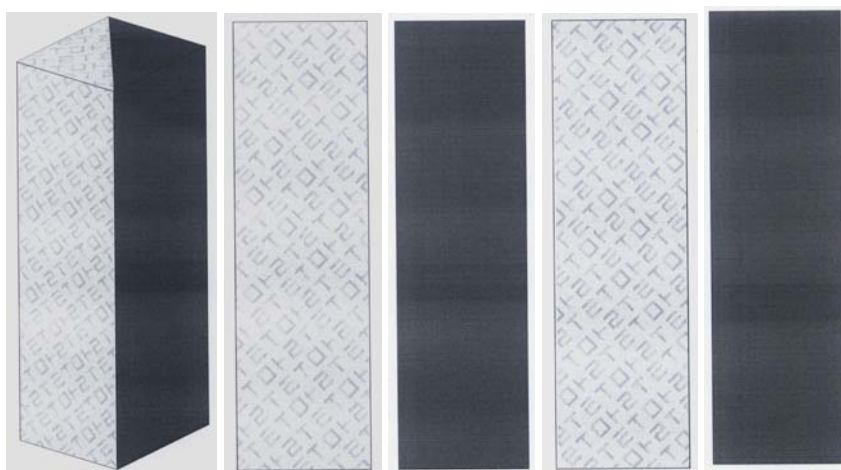


1.6



1.7

- (11) **27778**
(21) 3-2015-01789 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 12.10.2015 (43) 25.05.2016
(30) 30-2015-0049819 02.10.2015 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea
(72) Han, Minjung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



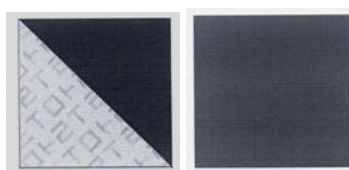
1.1

1.2

1.3

1.4

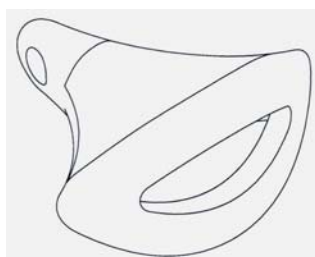
1.5



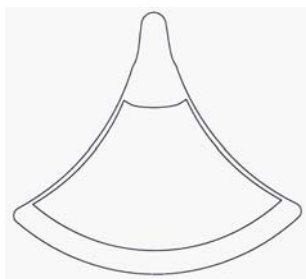
1.6

1.7

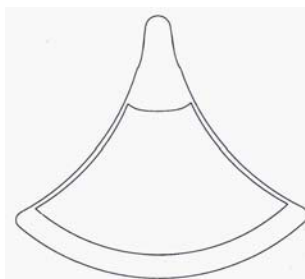
- (11) **27779**
(21) 3-2015-01889 (28) 01
(54) MẶT DÂY CHUYÊN (51) **11-01**
(22) 22.10.2015 (43) 25.05.2016
(30) DM/086277 23.04.2015 WO
(71) BULGARI S.P.A. (IT)
11 Lungotevere Marzio, 00186 Rome, Italy
(72) Lucia Silvestri (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



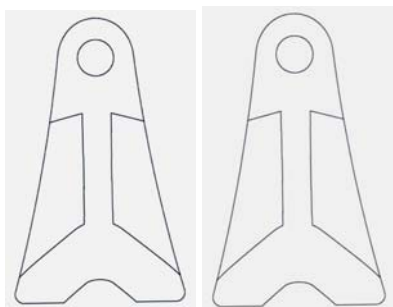
1.1



1.2

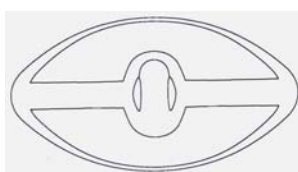


1.3

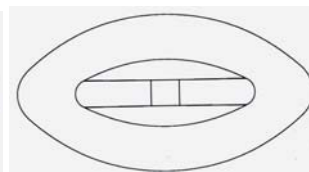


1.4

1.5



1.6



1.7

- (11) **27780**
(21) 3-2015-01901 (28) 01
(54) HỘP BÁNH (51) **09-03**
(22) 22.10.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN 2 (VN)
Số 233, đường Sào Nam, xã Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD)
(55)



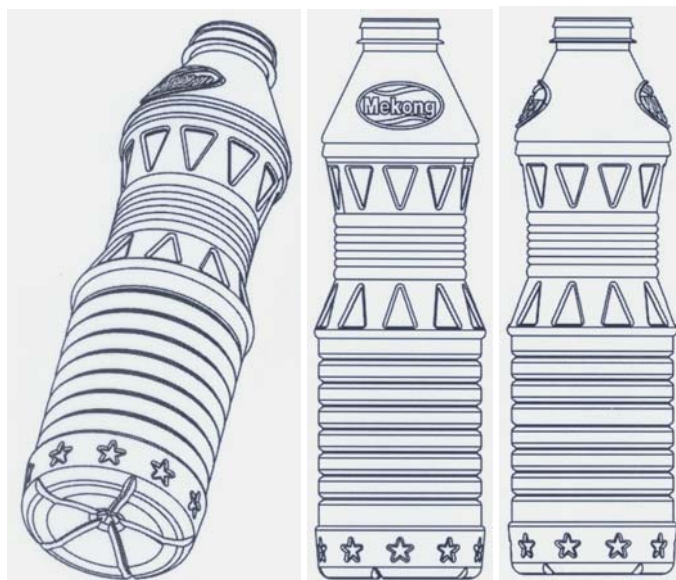
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

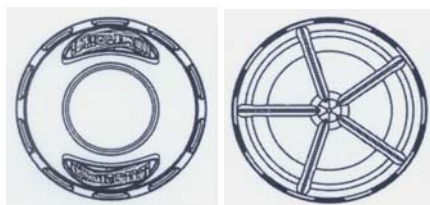
- (11) **27781**
(21) 3-2015-01911 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 23.10.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NƯỚC CHẤM MEKONG (VN)
Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(72) Phan Bảo Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO. LTD)
(55)



1.1

1.2

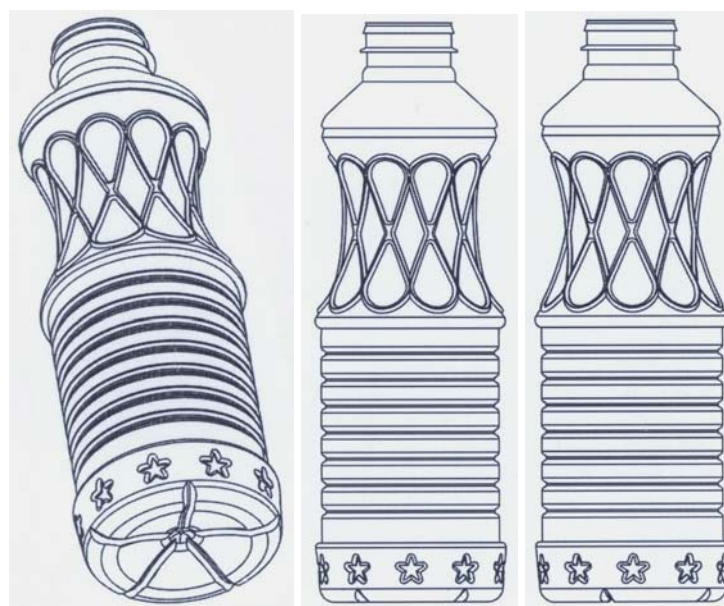
1.3



1.4

1.5

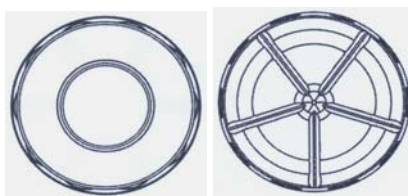
- (11) **27782**
(21) 3-2015-01912 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 23.10.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NƯỚC CHẤM MEKONG (VN)
Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(72) Phan Bảo Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO. LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

- (11) **27783**
(21) 3-2015-01918 (28) 01
(54) VA LI (51) **03-01**
(22) 26.10.2015 (43) 25.05.2016
(30) 002696393 07.05.2015 EM
(71) RIMOWA GMBH (DE)
Richard-Byrd-Strasse 13, 50829 Cologne, Germany
(72) Dieter Morszeck (DE), Jan Reh (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27784**
(21) 3-2015-01928 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 28.10.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
Số 124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thị Minh Hiếu (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



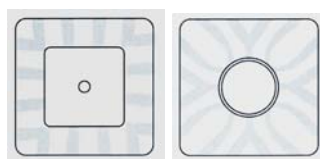
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **27785**
(21) 3-2015-01929 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 28.10.2015 (43) 25.05.2016
(71) HONG KONG ZUNG SEON PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY LIMITED (HK)
811, Tsimshatsui Centre, East Wing, 66 Mody Road, Tsimshatsui East Kowloon, Hong Kong
(72) Huỳnh Vĩnh Hùng (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

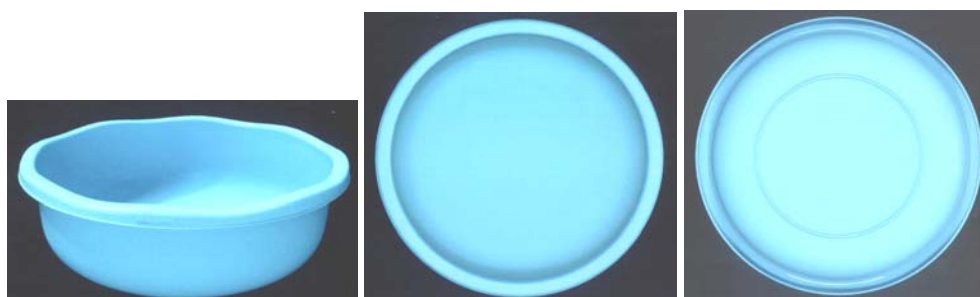
1.5



1.6

1.7

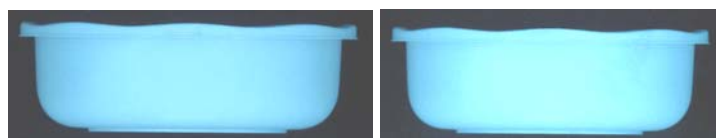
- (11) **27786**
(21) 3-2015-01938 (28) 01
(54) **CHẬU** (51) **07-07**
(22) 30.10.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Huê (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)



1.1

1.2

1.3

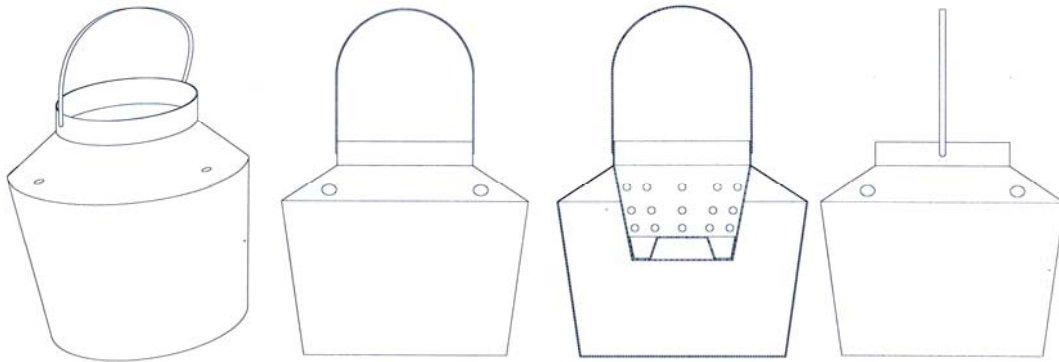


1.4

1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27787**
(21) 3-2015-01978 (28) 01
(54) TÚI TREO TRỒNG CÂY (51) **11-02**
(22) 05.11.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỢP TRÍ (VN)
Đường số 8, lô B14, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Tấn Việt (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD)
(55)

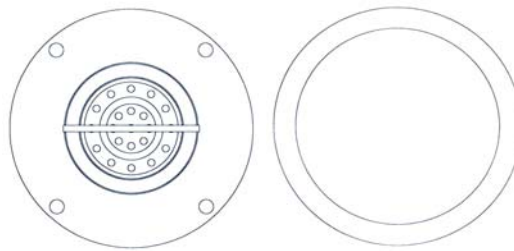


1.1

1.2

1.3

1.4

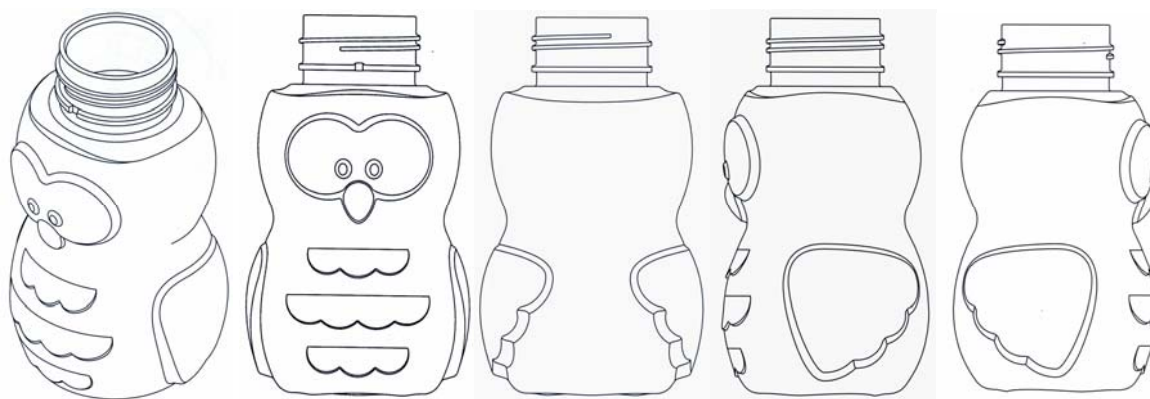


1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27788**
(21) 3-2015-01979 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 05.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 29/528,527 29.05.2015 US
(71) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) Sara L. Delgado Carmona (MX)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



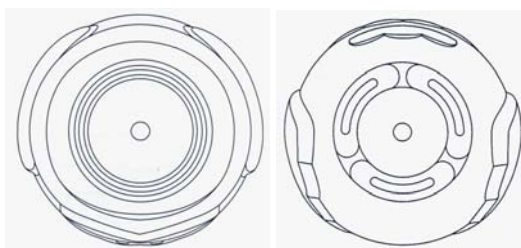
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27789**
(21) 3-2015-01996 (28) 01
(54) **VÒI PHUN HAI NHÁNH** (51) **23-01**
(22) 10.11.2015 (43) 25.05.2016
(71) **LÊ PHƯỚC LỘC (VN)**
Tổ 2, ấp 5, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(72) Lê Phước Lộc (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6



1.7

- (11) **27790**
(21) 3-2015-02002 (28) 01
(54) THANH CHẮN CHỐNG VA ĐẬP (51) **12-16**
PHÍA TRƯỚC CHO Ô TÔ
(22) 10.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 2015-010285 12.05.2015 JP
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR
CO., LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Jinwook CHOI (KR), Genta OOHASHI (JP), Takashi NOGUCHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1

1.2

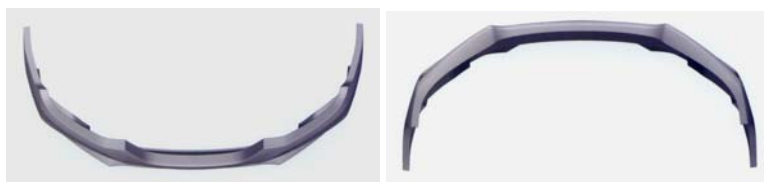


1.3

1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

- (11) **27791**
(21) 3-2015-02019 (28) 01
(54) **BẾP NƯỚNG** (51) **07-02**
(22) 12.11.2015 (43) 25.05.2016
(71) NGUYỄN TRỌNG HẬU (VN)
70B Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(72) Nguyễn Trọng Hậu (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

- (11) **27792**
(21) 3-2015-02020 (28) 01
(54) KHOÁ MỐC DÂY (51) **02-07**
(22) 12.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 2015-010666 15.05.2015 JP
(71) NIFCO INC (JP)
5-3 Hikinooka, Yokohama-shi, Kanagawa 239-8560, Japan
(72) Taiyo ISHII (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD)
(55)

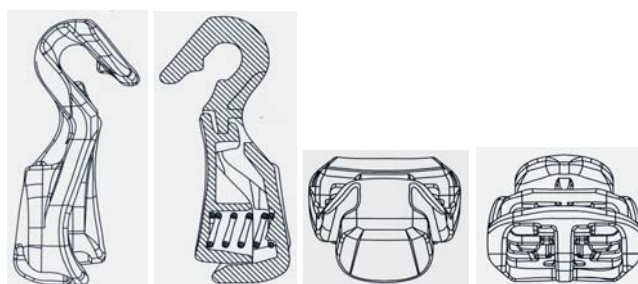


1.1

1.2

1.3

1.4

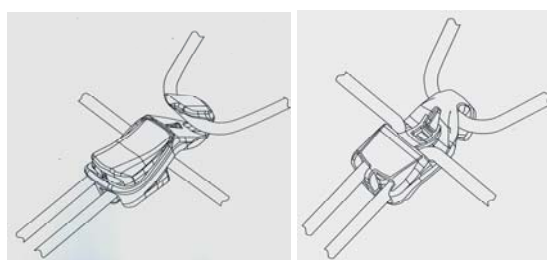


1.5

1.6

1.7

1.8



1.9

1.10

- (11) **27793**
(21) 3-2015-02021 (28) 01
(54) **VÍ ĐẪNG GIẤY GHI CHÚ** (51) **03-01**
(22) 12.11.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH VIỆT NET (VN)
220/22 Hồ Văn Huê, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đào Thị Minh (VN)
(55)



1.1

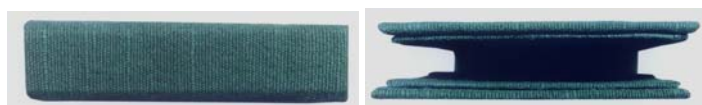
1.2

1.3



1.4

1.5

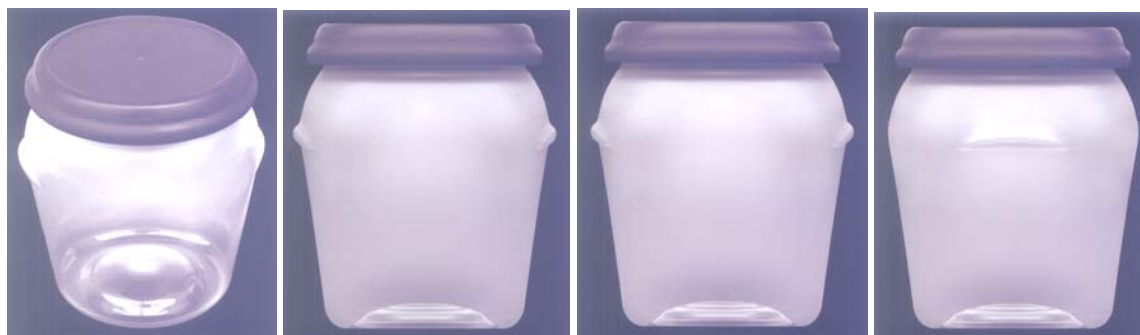


1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27794**
(21) 3-2015-02054 (28) 01
(54) **LỌ ĐỰNG THỰC PHẨM** (51) **09-03, 09-01**
(22) 13.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 30-2015-0024654 14.05.2015 KR
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
(72) **KIM, Jung Woo (KR), KIM, Yul Joong (KR), SON, Seol Hee (KR)**
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM., LTD)
(55)

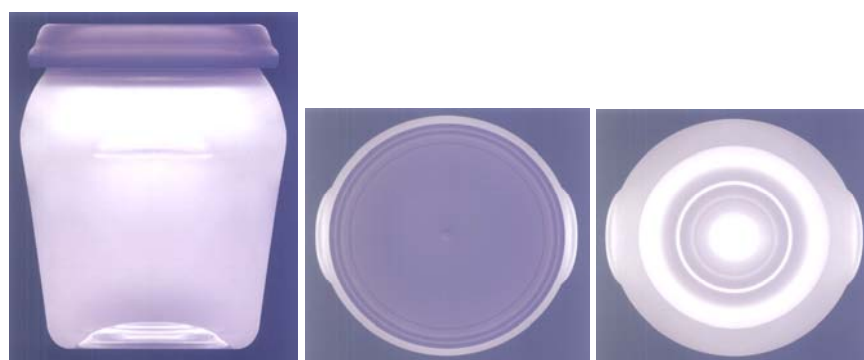


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

- (11) **27795**
(21) 3-2015-02103 (28) 01
(54) Ô TÔ ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 20.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 894715601 21.05.2015 WO
(71) FCA ITALY S.P.A (IT)
Corso Giovanni Agnelli 200, I-10135 TORINO (Italy)
(72) Roberto GIOLITO (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8

- (11) **27796**
(21) 3-2015-02104 (28) 01
(54) Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 20.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 894716701 21.05.2015 WO
(71) FCA ITALY S.P.A (IT)
Corso Giovanni Agnelli 200, I-10135 TORINO (Italy)
(72) Roberto GIOLITO (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **27797**
(21) 3-2015-02105 (28) 01
(54) Ô TÔ ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 20.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 894715601 21.05.2015 WO
(71) FCA ITALY S.P.A (IT)
Corso Giovanni Agnelli 200, I-10135 TORINO (Italy)
(72) Roberto GIOLITO (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8

- (11) **27798**
(21) 3-2015-02106 (28) 01
(54) Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 20.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 894716701 21.05.2015 WO
(71) FCA ITALY S.p.A (IT)
Corso Giovanni Agnelli 200, I-10135 TORINO (Italy)
(72) Roberto GIOLITO (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27799**
(21) 3-2015-02141 (28) 01
(54) XE ĐẠP (51) **12-11**
(22) 25.11.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DB (VN)
282/4/28A Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tôn Thất Bảo Lộc (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP)
(55)



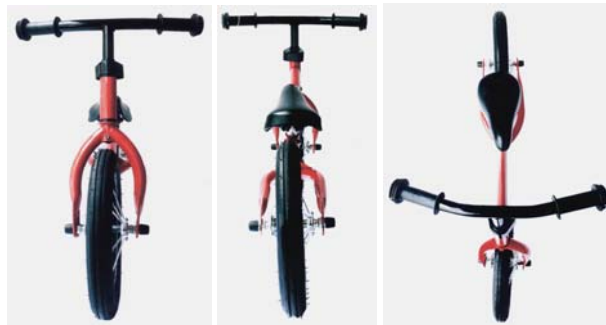
1.1



1.2



1.3

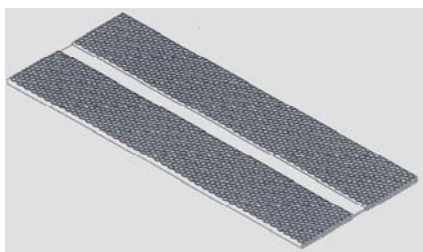


1.4

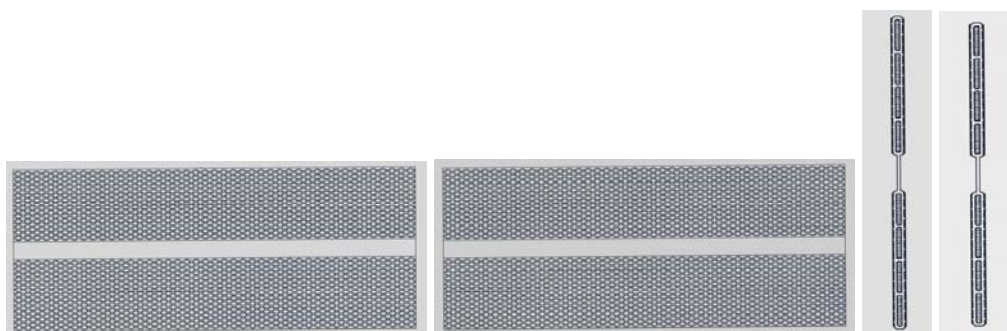
1.5

1.6

- (11) **27800**
(21) 3-2015-02146 (28) 01
(54) TẤM GIA CỐ BỜ TƯỜNG (51) **25-02**
(22) 26.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 30-2015-0045960 10.09.2015 KR
(71) HANFORCE. CO., LTD. (KR)
(Poil-dong, Indeogwon IT Valley), C-611, 40 Imi-ro, Uiwang-si, Gyeonggi-do 16006
Republic of Korea
(72) Jeung Su, LEE (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1

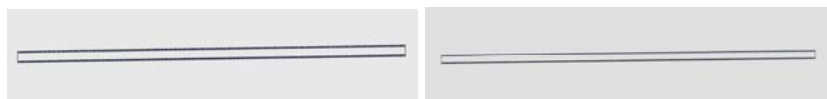


1.2

1.3

1.4

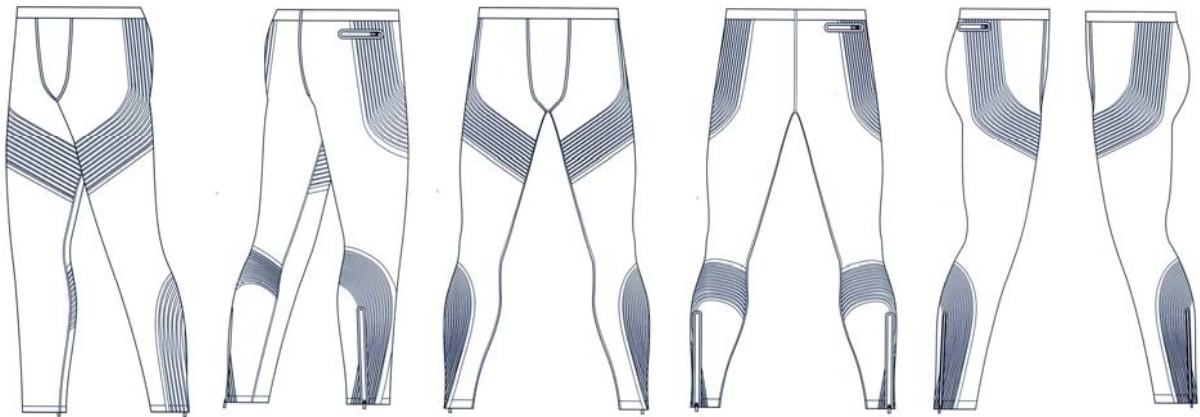
1.5



1.6

1.7

- (11) **27801**
(21) 3-2015-02155 (28) 02
(54) QUẦN (51) **02-02**
(22) 26.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 29/528,157 26.05.2015 US
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Luke HAMMER (US), Paridee KOSITCHIRANANT (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

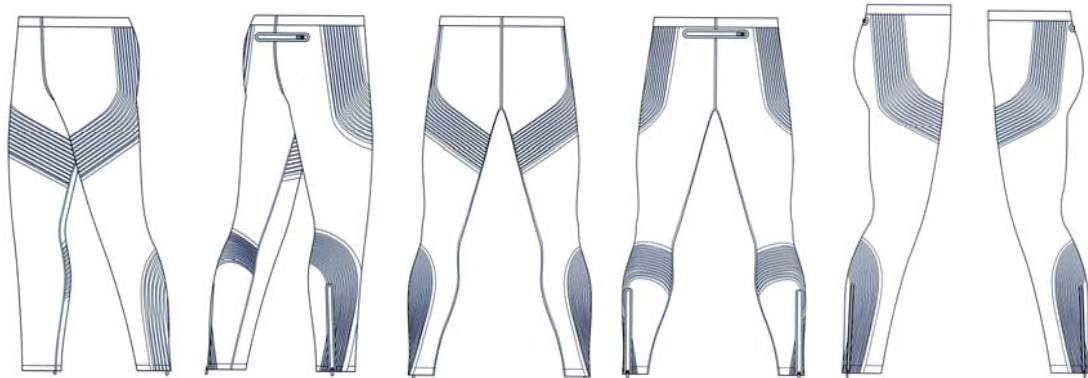
1.5

1.6



1.7

1.8



2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

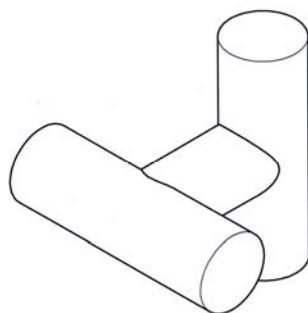
2.6



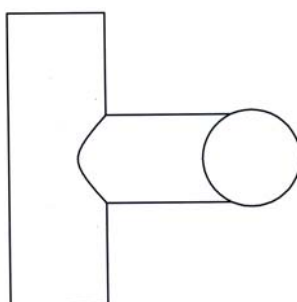
2.7

2.8

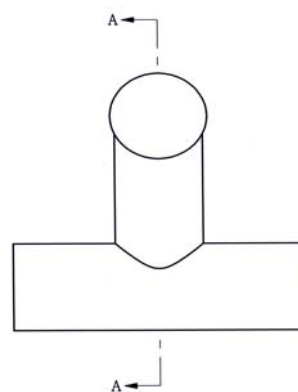
- (11) **27802**
(21) 3-2015-02156 (28) 01
(54) KHỐI CHẮN SÓNG (51) **25-02**
(22) 26.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 30-2015-0053201 22.10.2015 KR
(71) STEEL FLOWER CO., LTD. (KR)
(KNN Tower, U-dong) 25F, 30, Centum seo-ro, Haeundae-gu, Busan 48058 Republic of Korea
(72) KIM, Byeong Kwen (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
(55)



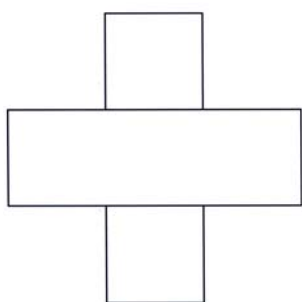
1.1



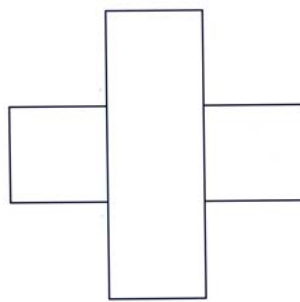
1.2



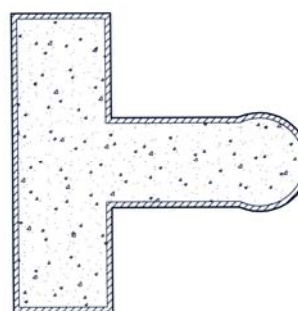
1.3



1.4

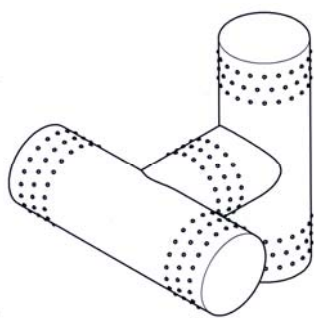


1.5

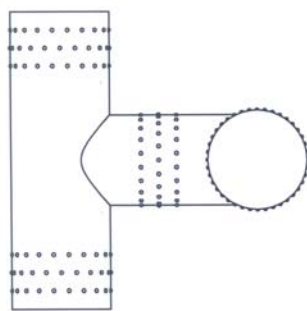


1.6

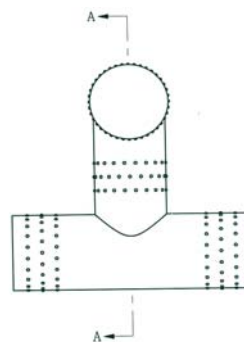
- (11) **27803**
 (21) 3-2015-02157 (28) 01
 (54) KHỐI CHẮN SÓNG (51) **25-02**
 (22) 26.11.2015 (43) 25.05.2016
 (30) 30-2015-0053202 22.10.2015 KR
 (71) STEEL FLOWER CO., LTD. (KR)
 (KNN Tower, U-dong) 25F, 30, Centum seo-ro, Haeundae-gu, Busan 48058 Republic of Korea
 (72) KIM, Byeong Kwen (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
 (55)



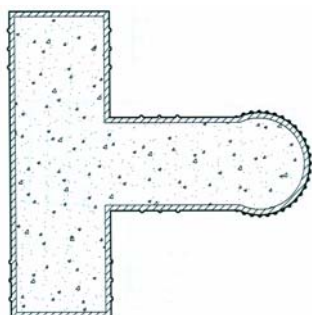
1.1



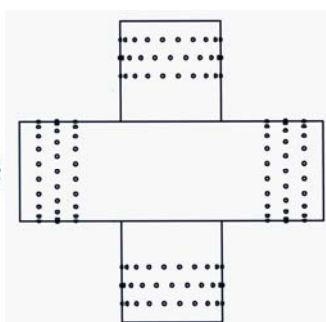
1.2



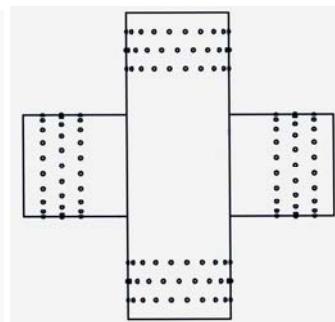
1.3



1.4

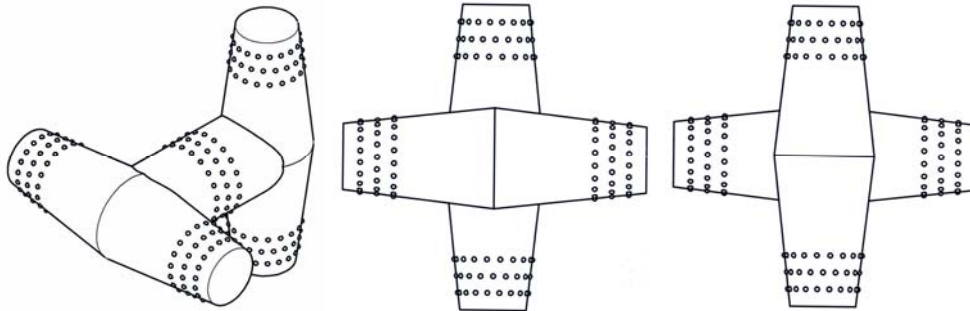


1.5



1.6

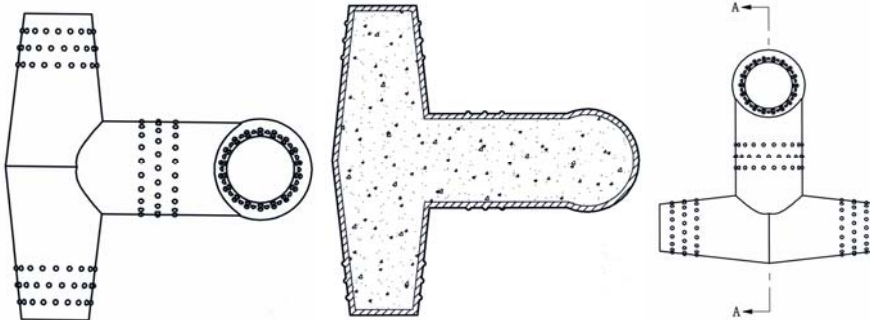
- (11) **27804**
(21) 3-2015-02158 (28) 01
(54) KHỐI CHẮN SÓNG (51) **25-02**
(22) 26.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 30-2015-0053204 22.10.2015 KR
(71) STEEL FLOWER CO., LTD. (KR)
(KNN Tower, U-dong) 25F, 30, Centum seo-ro, Haeundae-gu, Busan 48058 Republic of Korea
(72) KIM, Byeong Kwen (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

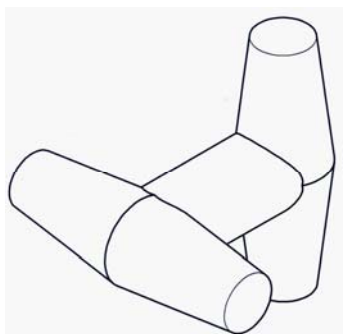


1.4

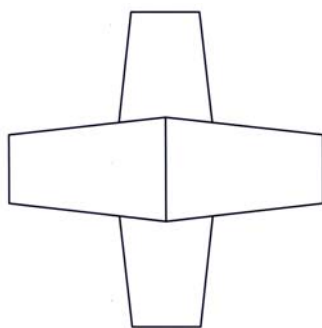
1.5

1.6

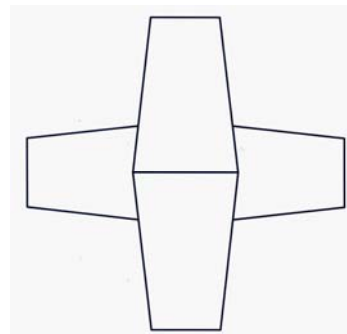
- (11) **27805**
(21) 3-2015-02159 (28) 01
(54) KHỐI CHẮN SÓNG (51) **25-02**
(22) 26.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 30-2015-0053205 22.10.2015 KR
(71) STEEL FLOWER CO., LTD. (KR)
(KNN Tower, U-dong) 25F, 30, Centum seo-ro, Haeundae-gu, Busan 48058 Republic of Korea
(72) KIM, Byeong Kwen (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
(55)



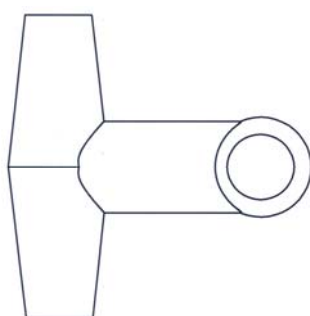
1.1



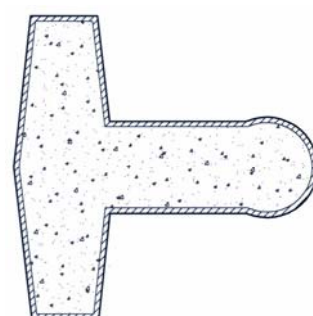
1.2



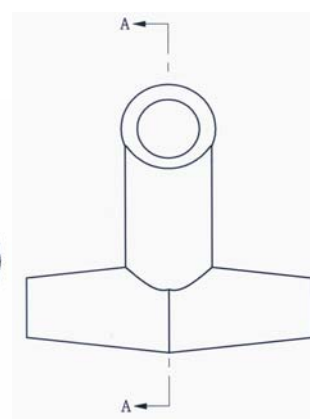
1.3



1.4

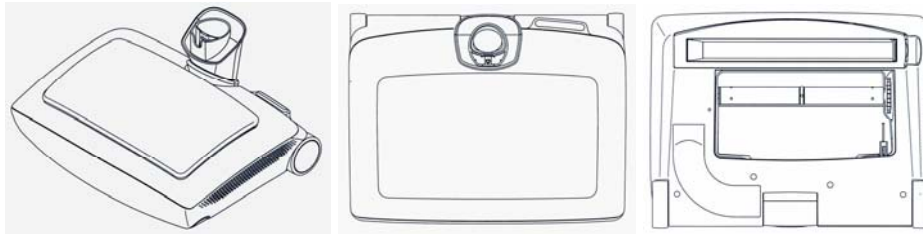


1.5



1.6

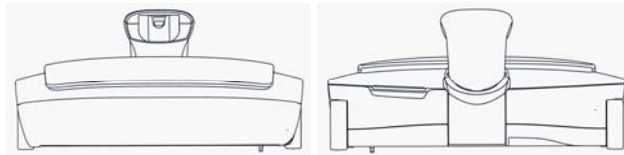
- (11) **27806**
(21) 3-2015-02181 (28) 01
(54) BÀN HÚT DỪNG CHO MÁY HÚT BỤI (51) **15-05**
(22) 30.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 002712430 03.06.2015 EM
(71) VORWERK & CO. INTERHOLDING GMBH (DE)
Muhlenweg 17-37, 42275 Wuppertal, Germany
(72) Michael Brandt (DE), Christian Buttner (DE), Thomas Lessel (DE), Uwe Kemker (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD)
(55)



1.1

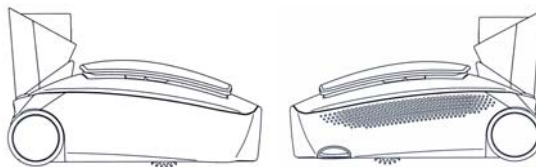
1.2

1.3



1.4

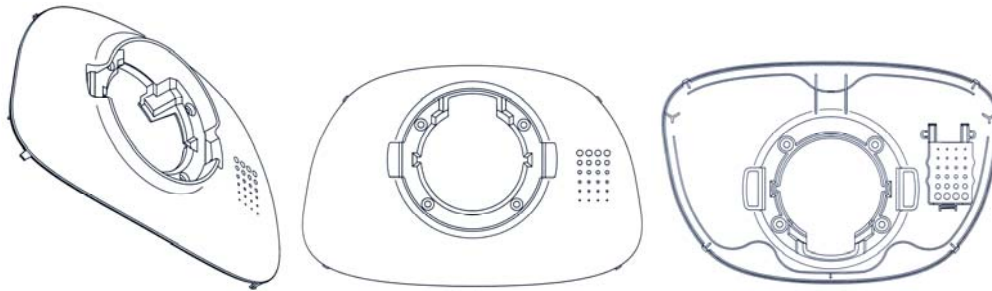
1.5



1.6

1.7

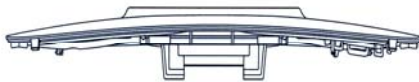
- (11) **27807**
(21) 3-2015-02182 (28) 01
(54) MẶT NẠ DÙNG CHO MÁY HÚT BỤI (51) **15-05**
BỤI
(22) 30.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 002712430 03.06.2015 EM
(71) VORWERK & CO. INTERHOLDING GMBH (DE)
Muhlenweg 17-37, 42275 Wuppertal, Germany
(72) Thomas Lessel (DE), Uwe Kemker (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4



1.5

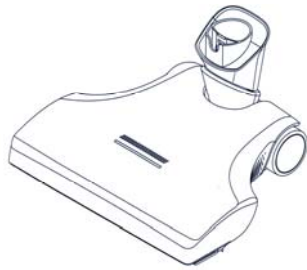


1.6



1.7

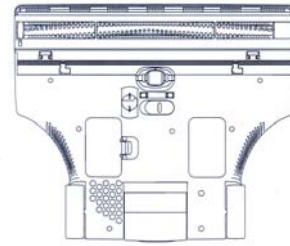
- (11) **27808**
(21) 3-2015-02183 (28) 01
(54) BÀN HÚT DỪNG CHO MÁY HÚT BỤI (51) **15-05**
(22) 30.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 002712430 03.06.2015 EM
(71) VORWERK & CO. INTERHOLDING GMBH (DE)
Muhlenweg 17-37, 42275 Wuppertal, Germany
(72) Felix Thies (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD)
(55)



1.1



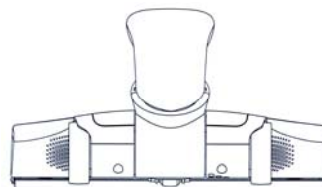
1.2



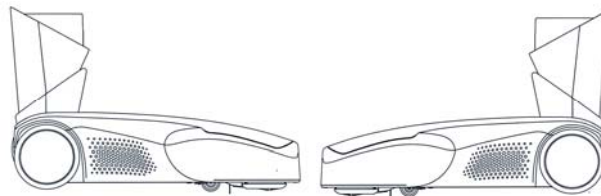
1.3



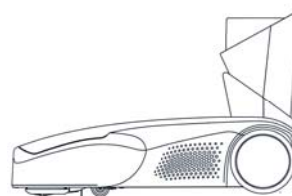
1.4



1.5

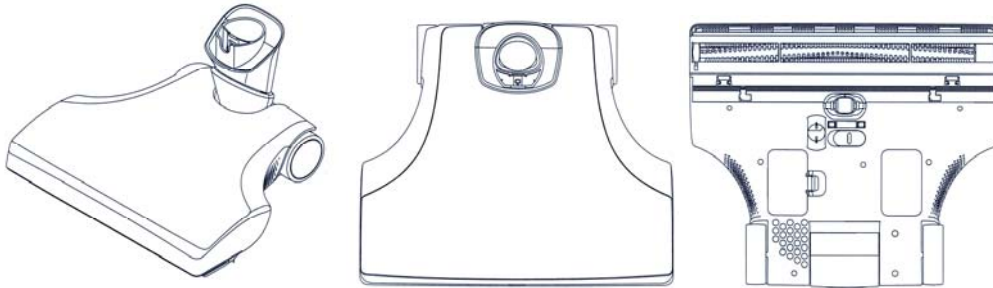


1.6



1.7

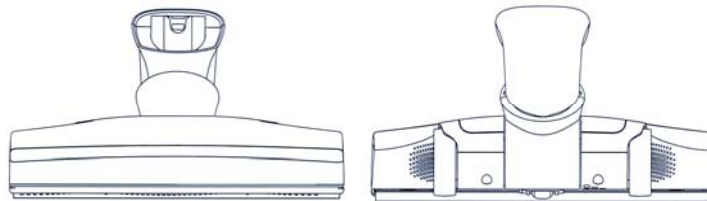
- (11) **27809**
(21) 3-2015-02184 (28) 01
(54) BÀN HÚT DỪNG CHO MÁY HÚT BỤI (51) **15-05**
(22) 30.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 002712430 03.06.2015 EM
(71) VORWERK & CO. INTERHOLDING GMBH (DE)
Muhlenweg 17-37, 42275 Wuppertal, Germany
(72) Felix Thies (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD)
(55)



1.1

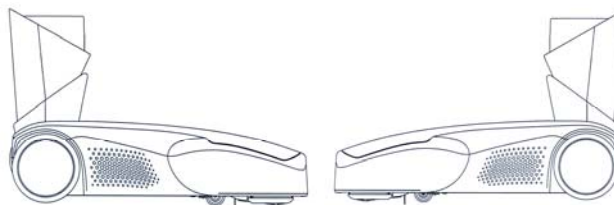
1.2

1.3



1.4

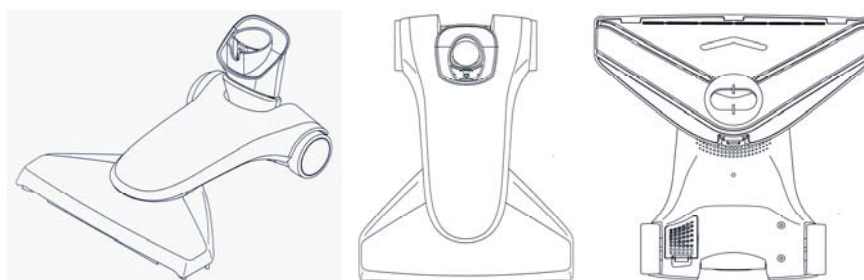
1.5



1.6

1.7

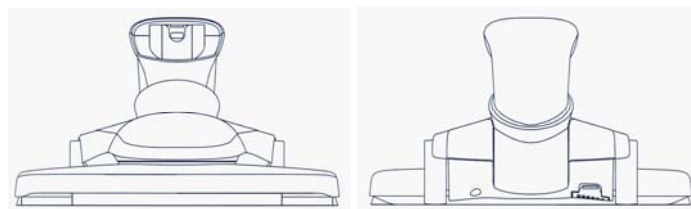
- (11) **27810**
(21) 3-2015-02185 (28) 01
(54) BÀN HÚT DỪNG CHO MÁY HÚT BỤI (51) **15-05**
(22) 30.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 002712430 03.06.2015 EM
(71) VORWERK & CO. INTERHOLDING GMBH (DE)
Muhlenweg 17-37, 42275 Wuppertal, Germany
(72) Uwe Kemker (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD)
(55)



1.1

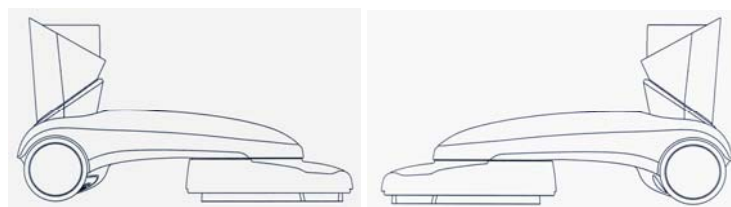
1.2

1.3



1.4

1.5

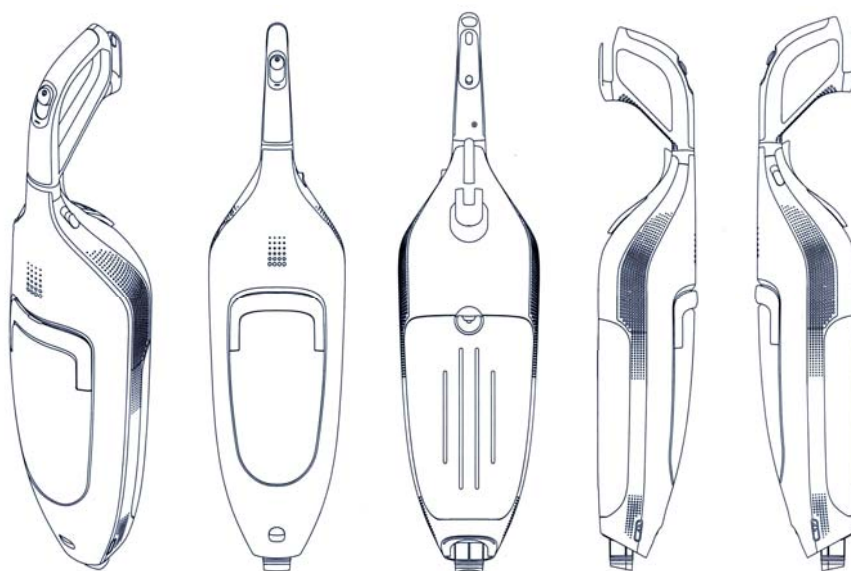


1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27811**
(21) 3-2015-02186 (28) 01
(54) MÁY HÚT BỤI (51) **15-05**
(22) 30.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 002712430 03.06.2015 EM
(71) VORWERK & CO. INTERHOLDING GMBH (DE)
Muhlenweg 17-37, 42275 Wuppertal, Germany
(72) Felix Thies (DE), Uwe Kemker (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD)
(55)



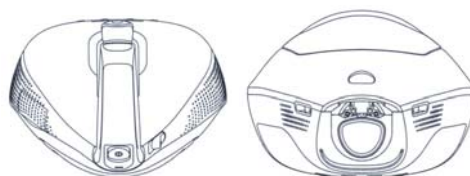
1.1

1.2

1.3

1.4

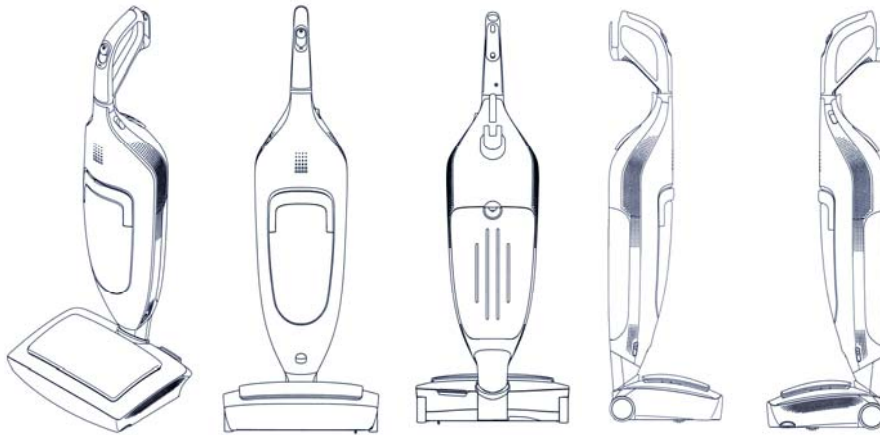
1.5



1.6

1.7

- (11) **27812**
(21) 3-2015-02187 (28) 01
(54) MÁY HÚT BỤI (51) **15-05**
(22) 30.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 002712430 03.06.2015 EM
(71) VORWERK & CO. INTERHOLDING GMBH (DE)
Muhlenweg 17-37, 42275 Wuppertal, Germany
(72) Felix Thies (DE), Michael Brandt (DE), Christian Buttner (DE), Thomas Lessel (DE),
Uwe Kemker (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD)
(55)



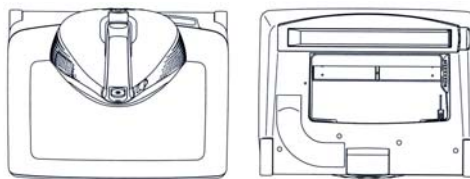
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

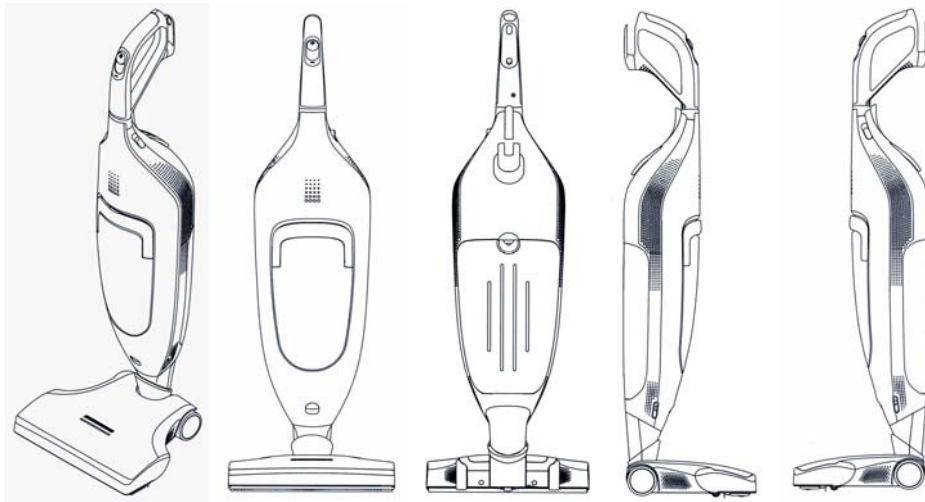


1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27813**
(21) 3-2015-02188 (28) 01
(54) MÁY HÚT BỤI (51) **15-05**
(22) 30.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 002712430 03.06.2015 EM
(71) VORWERK & CO. INTERHOLDING GMBH (DE)
Muhlenweg 17-37, 42275 Wuppertal, Germany
(72) Felix Thies (DE), Uwe Kemker (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD)
(55)



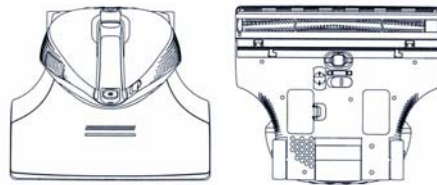
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

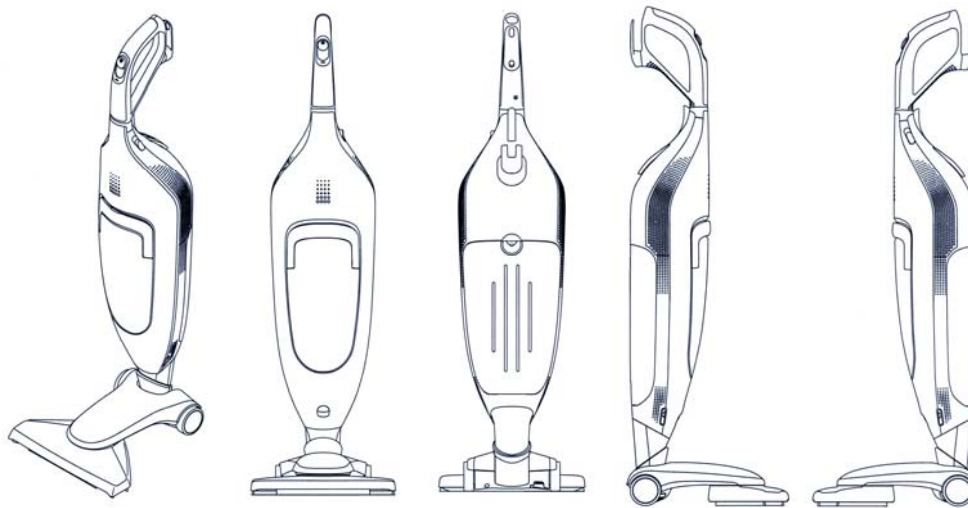


1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27814**
(21) 3-2015-02189 (28) 01
(54) MÁY HÚT BỤI (51) **15-05**
(22) 30.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 002712430 03.06.2015 EM
(71) VORWERK & CO. INTERHOLDING GMBH (DE)
Muhlenweg 17-37, 42275 Wuppertal, Germany
(72) Felix Thies (DE), Uwe Kemker (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD)
(55)



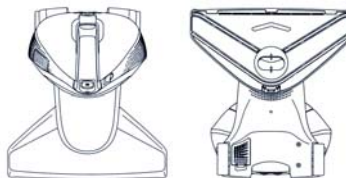
1.1

1.2

1.3

1.4

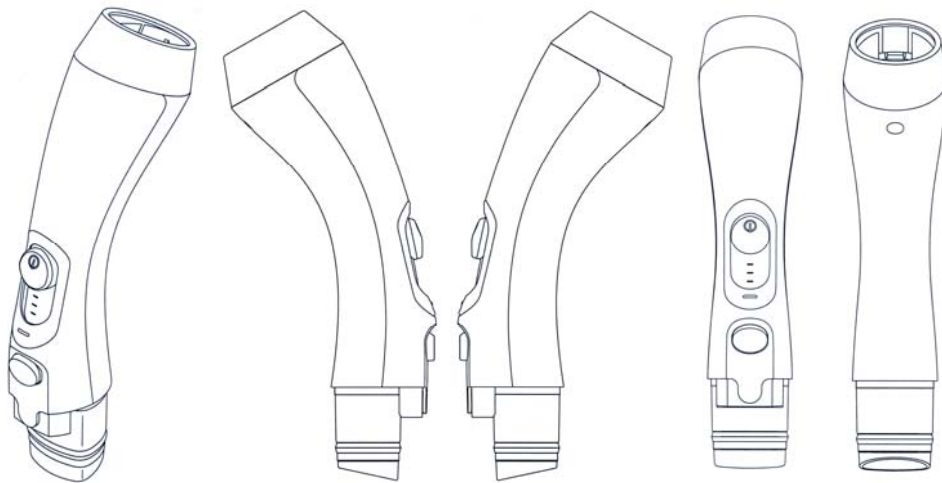
1.5



1.6

1.7

- (11) **27815**
(21) 3-2015-02190 (28) 01
(54) TAY CẦM MÁY HÚT BỤI (51) **15-05**
(22) 30.11.2015 (43) 25.05.2016
(30) 002712430 03.06.2015 EM
(71) VORWERK & CO. INTERHOLDING GMBH (DE)
Muhlenweg 17-37, 42275 Wuppertal, Germany
(72) Thomas Lessel (DE), Uwe Kemker (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD)
(55)



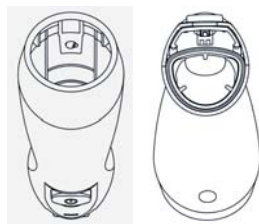
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27816**
(21) 3-2015-02194 (28) 01
(54) **ÁO** (51) **02-02**
(22) 01.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) **TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)**
Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thanh Huyền (VN)
(55)



1.1



1.2

1.3

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 27817 | | |
| (21) | 3-2015-02207 | (28) | 01 |
| (54) | HỘP | (51) | 09-03 |
| (22) | 02.12.2015 | (43) | 25.05.2016 |
| (71) | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DRTEA (VN)
6/12 Nguyễn Cảnh Chân, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Võ Chí Công (VN) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

- (11) **27818**
(21) 3-2015-02213 (28) 01
(54) Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 03.12.2015 (43) 25.05.2016
(30) 2015-013285 16.06.2015 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Yuki ISHII (JP), Keisuke ASAI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

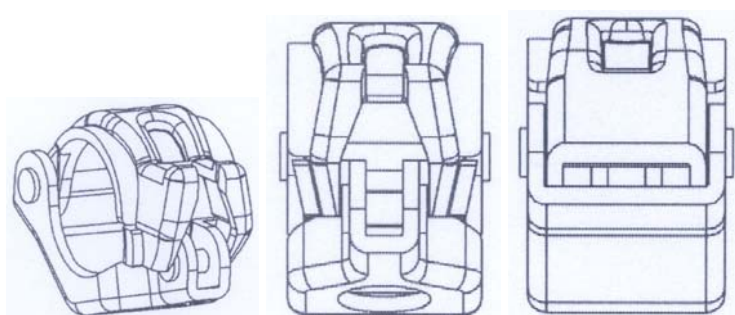


1.6



1.7

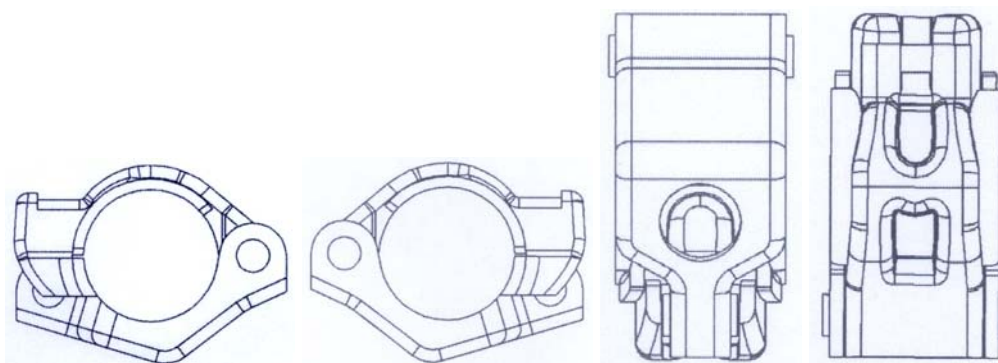
- (11) **27819**
(21) 3-2015-02220 (28) 01
(54) CÙM GIÀN GIÁO (51) **25-04**
(22) 04.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ PHÚ VINH (VN)
Số 6, đường Song Hành, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phú Vinh (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27820**
(21) 3-2015-02221 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 04.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUANG
TIẾN (VN)
A1/32 ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Văn Tích (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

- (11) **27821**
(21) 3-2015-02235 (28) 01
(54) KHUNG LẮP ĐỘNG CƠ (51) **12-16**
(22) 07.12.2015 (43) 25.05.2016
(30) 2015-015927 16.07.2015 JP
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
(72) Hideyuki Kusamoto (JP), Yasuhito Nakanishi (JP), Manabu Takahashi (JP), Kentaro Miura (JP), Huang Chunbo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

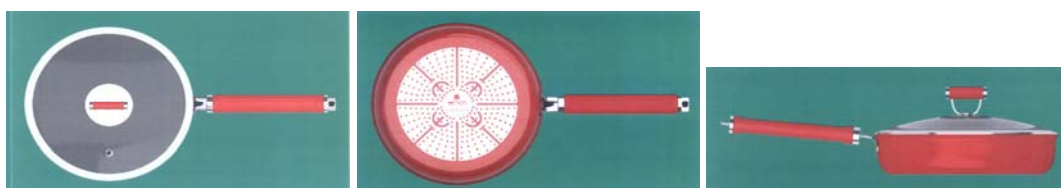
- (11) **27822**
(21) 3-2015-02238 (28) 01
(54) **CHẢO** (51) **07-02**
(22) 08.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ELMICH (VN)**
Tầng 3, số nhà 122 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(72) **Đỗ Thành Trung (VN)**
(74) **Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)**
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

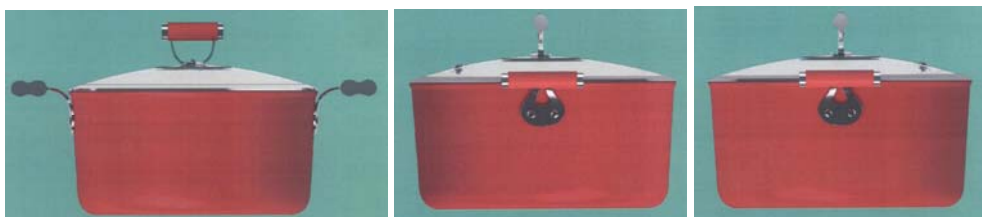
- (11) **27823**
(21) 3-2015-02240 (28) 01
(54) NỘI (51) **07-02**
(22) 08.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ELMICH (VN)
Tầng 3, số nhà 122 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thành Trung (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

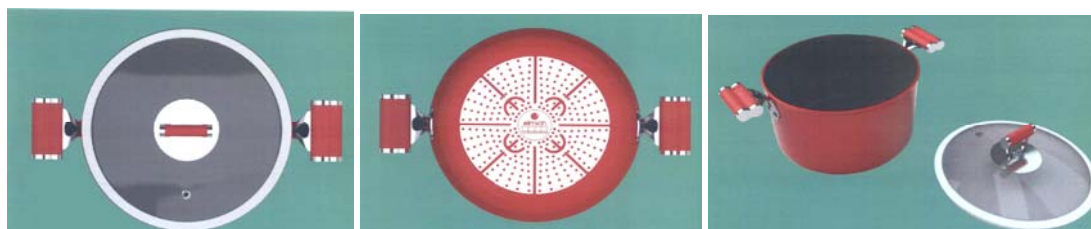
1.3



1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

1.9

- (11) **27824**
(21) 3-2015-02242 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM CHỨC NĂNG (51) 09-03**
NĂNG
(22) 08.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯỜNG MẠI VÀ DU LỊCH QUẢ CẦU VÀNG (VN)**
Số 111 K1, tập thể cơ khí Trần Hưng Đạo, phố Thọ Lão, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) **Trịnh Ngọc Mạnh (VN)**
(55)



1.1



1.2

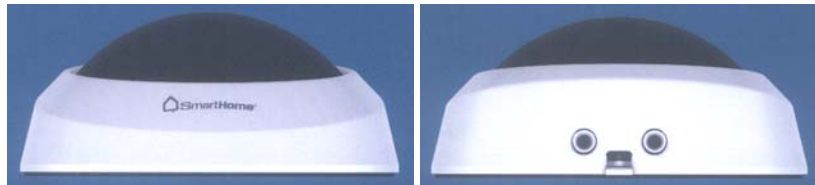
- (11) **27825**
(21) 3-2015-02246 (28) 01
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN HỒNG NGOẠI (51) **14-03**
(22) 25.09.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NGÔI NHÀ THÔNG MINH BKAV
SMARTHOME (VN)
Số 1, ngách 47, Thịnh Hòa 2, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Mạnh Cường (VN)
(55)



1.1

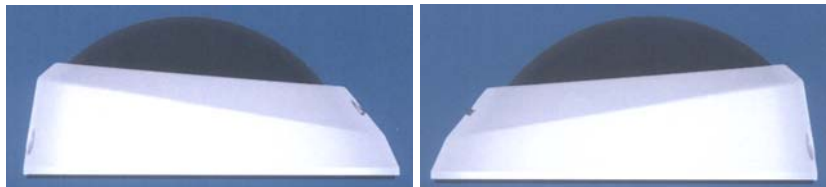
1.2

1.3



1.4

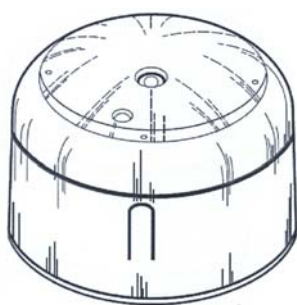
1.5



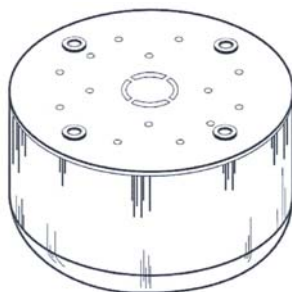
1.6

1.7

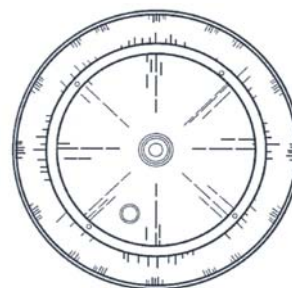
- (11) **27826**
(21) 3-2015-02249 (28) 01
(54) ĐÈN CHỈ LỐI THOÁT HIỂM (51) **10-06**
(22) 10.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) PNE ELECTRIC SDN BHD (MY)
No. 23, Jalan Firma 1, Kawasan Perindustrian Tebrau 1, 81100 Johor, Malaysia
(72) Phang, Di Si (MY)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD)
(55)



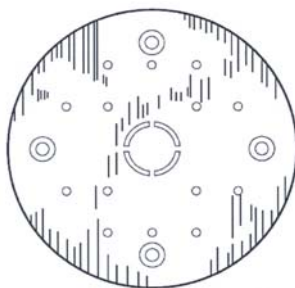
1.1



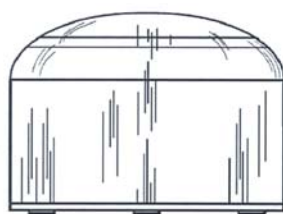
1.2



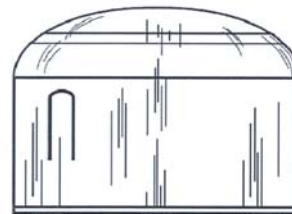
1.3



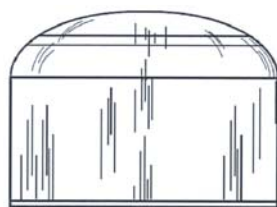
1.4



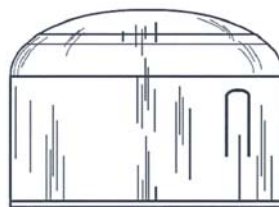
1.5



1.6



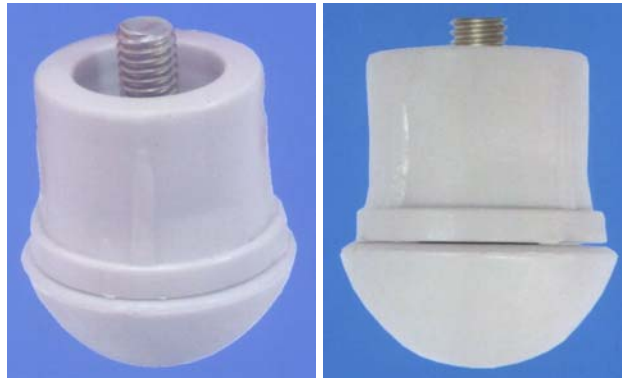
1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27827**
(21) 3-2015-02269 (28) 01
(54) **NÚT ĐỆM** (51) **06-99, 06-01**
(22) 11.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ ĐẦU TƯ NGÔI SAO (VN)**
Lô C30, KCN Hiệp Phước, đường số 16, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hồng Thắng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4

1.5

1.6

- (11) 27828
 (21) 3-2015-02270 (28) 01
 (54) NHÂN SẢN PHẨM (51) 19-08
 (22) 11.12.2015 (43) 25.05.2016
 (71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM ALPHA QUỐC TẾ (VN)
 Số 29 ngõ 112 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Thị Thanh Minh (VN)
 (55)

CÁCH DÙNG:
 1 viên ngày sau bữa ăn.
 Dùng 2-4 tháng cho những trường hợp thiếu sắt và 1-2 tháng để phòng tránh thiếu sắt và tăng cường sức đề kháng.

Lưu ý:
 - Hạn sử dụng vitamin C hoặc ăn uống các trái cây giàu Vitamin C như cam, quýt, bưởi sau khi uống viên bổ máu để giúp tăng hấp thu sắt tốt hơn.
 - Sản phẩm có bề sung đều mà đơn nên không gây táo bón khi sử dụng sản phẩm.
 - Không uống sản phẩm khi đói tránh gây kích ứng. Không uống nước chè, sữa, cà phê ngay sau khi uống sản phẩm vì làm giảm hấp thu sắt.
 - Tránh phối hợp chung sắt với các thuốc kháng sinh nhóm tetracycline và nhóm quinolon, thuốc kháng acid, hoặc men tiêu hóa... vì làm giảm sự hấp thu sắt, nên uống cách xa nhau 2 tiếng.
Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp.
 * Chú ý: Sản phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

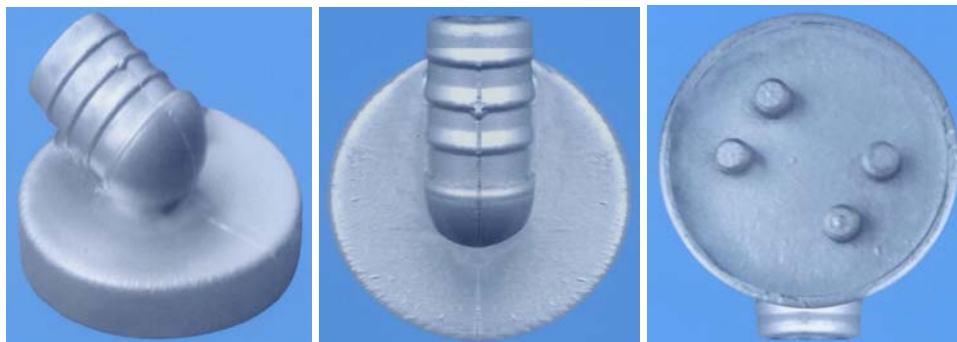
THÀNH PHẦN:
 Trong một viên chứa:
 Sắt _____ 29 mg
 Acid folic _____ 400 mcg
 Vitamin B12 _____ 2 mcg
 Vitamin C _____ 12 IU
 Kẽm _____ 5 mg
 Dầu mè đen _____ 200 mg
 Phụ liệu: Soy Bean Oil, Sáp ong, Lecithin, Cellulose, Saccharin, Glycero, Parafin lỏng, Hương Van, Ponceau 4R, FD3, Neocol Amarant, Nipazol, Nipazol.

CÔNG DỤNG:
 - Bổ sung sắt và acid folic cho cơ thể, giúp bổ máu, giảm các triệu chứng thiếu máu do thiếu sắt, giảm mệt mỏi, tăng cường sức đề kháng cho cơ thể.
 - Phòng ngừa thiếu máu cho trẻ em tuổi dậy thì, người bị rối loạn kinh nguyệt, rong kinh, kém hấp thu sắt.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:
 - Dùng cho trẻ em gái tuổi dậy thì, người bị thiếu máu, mất máu do hành kinh, rối loạn kinh nguyệt, rong kinh.
 - Dùng cho các đối tượng hấp thụ sắt kém.

BỔ SUNG SẮT
 cho trẻ em gái tuổi dậy thì
THUỐC PHÂN BỐ VỆ SỨC KHỎE
 www.ngaycongay.vn

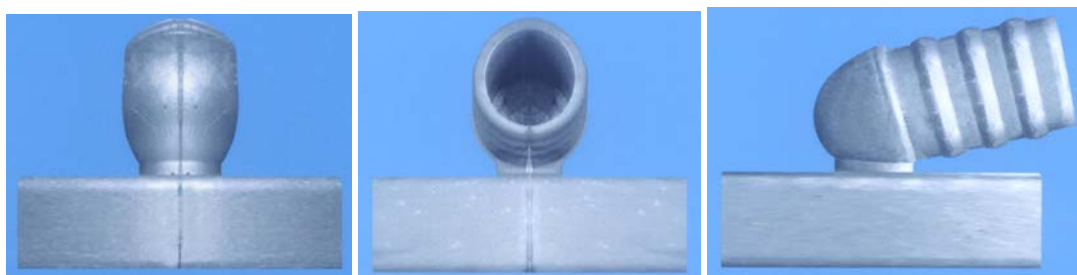
- (11) **27829**
(21) 3-2015-02273 (28) 01
(54) **ĐẾ CỬA KHUNG VÕNG XẾP** (51) **06-02**
(22) 11.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) 1. **TRẦN VĂN CHÍNH (VN)**
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRẦN HIỀN LƯƠNG (VN)**
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Chính (VN); Trần Hiền Lương (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

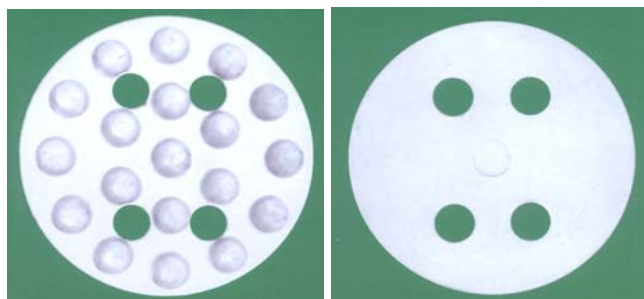
1.5

1.6

- (11) **27830**
(21) 3-2015-02275 (28) 01
(54) MIẾNG LÓT ĐỂ CỦA KHUNG (51) **06-02**
VĨNG XẾP
(22) 11.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) 1. TRẦN VĂN CHÍNH (VN)
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRẦN HIỀN LƯƠNG (VN)
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Chính (VN); Trần Hiền Lương (VN)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27831**
(21) 3-2015-02282 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM** (51) **09-03**
(22) 11.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) **CÔNG TY TNHH HUỆ NGUYỄN (VN)**
32 đường số 5, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Trung Kiên (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO., LTD)
(55)

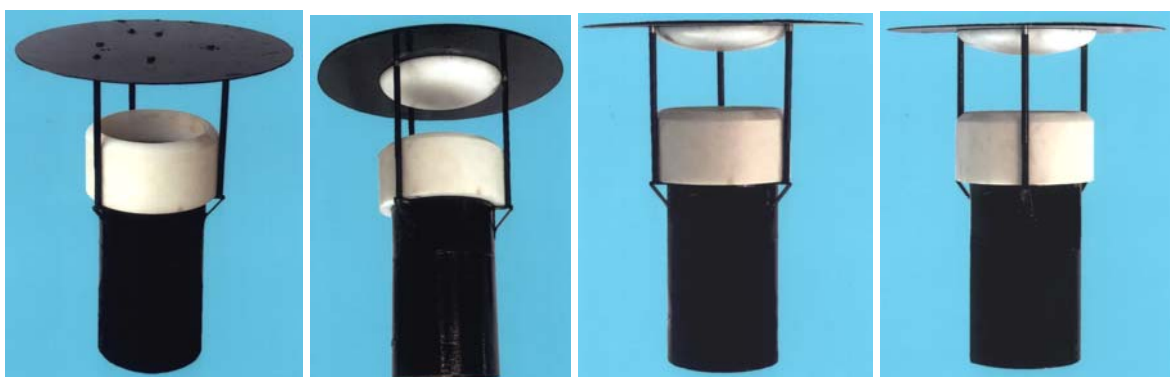


1.1



1.2

- (11) **27832**
(21) 3-2015-02289 (28) 01
(54) **ỐNG THÔNG GIÓ** (51) **23-04**
(22) 11.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Quốc ý (VN)
(55)

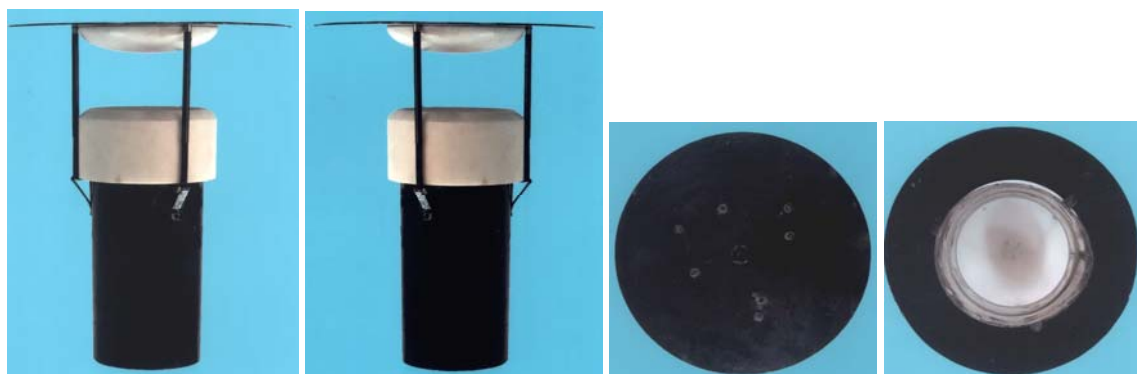


1.1

1.2

1.3

1.4



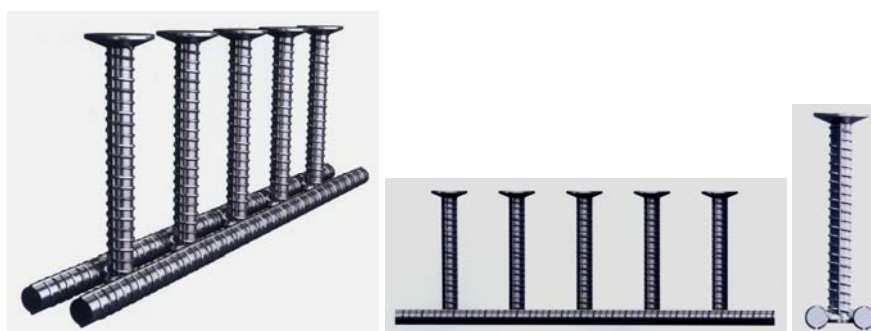
1.5

1.6

1.7

1.8

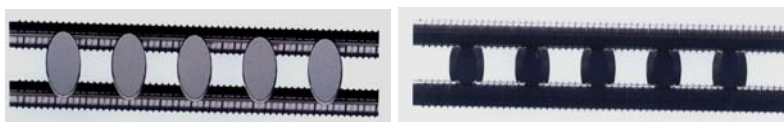
- (11) **27833**
(21) 3-2015-02300 (28) 01
(54) THÉP MŨ CỘT (51) **25-01**
(22) 14.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) LÊ VĂN TÙNG (VN)
Tầng 5, số 311 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Văn Tùng (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

- (11) **27834**
(21) 3-2015-02301 (28) 01
(54) CỐP PHA NHỰA NÂNG CỐT SÀN (51) **25-01**, 25-02
(22) 14.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) LÊ VĂN TÙNG (VN)
Tầng 5, số 311 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Văn Tùng (VN)
(55)



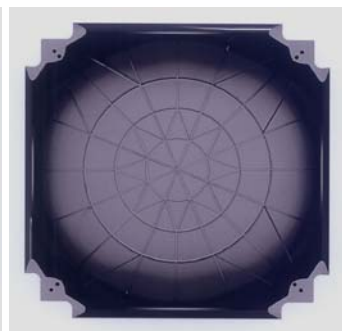
1.1



1.2



1.3



1.4

- (11) **27835**
(21) 3-2015-02315 (28) 01
(54) KHUÔN TẠO HÌNH BI CHẤN XỈ (51) **99-00**
(22) 16.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU CHỊU LỬA VÀ CHỐNG CHÁY TOPREF (VN)
Số 1, ngõ 162/160/30, đường Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Thúy (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN CO., LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

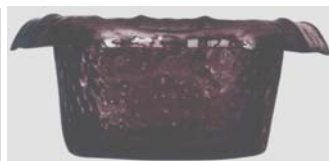
- (11) **27836**
(21) 3-2015-02317 (28) 01
(54) **CHẬU RỬA** (51) **23-02**
(22) 16.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ
TECH COMPO (VN)
E9/259/1 xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Ngọc Hoàng Nhựt (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) 27837
(21) 3-2015-02390 (28) 03
(54) HỘP (51) 09-03
(22) 25.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ SƠN TÙNG (VN)
24 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Thu Sơn (VN)
(55)



1.1



1.2



2.1



2.2



3.1



3.2

- (11) **27838**
(21) 3-2015-02408 (28) 01
(54) **NẮP CHAI** (51) **09-07**
(22) 28.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH HOÁ MỸ PHẨM NGỌC THUY (VN)
101/31 Phạm Đình Hồ, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Gia Phú (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27839**
(21) 3-2015-02424 (28) 01
(54) ĐÈN CHIẾU VÀNG DA (51) **24-01**
(22) 30.12.2015 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ Y TẾ (MTTS) (VN)
Số 26, ngõ 41, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(72) Trang Tuyết Nga (VN)
(55)

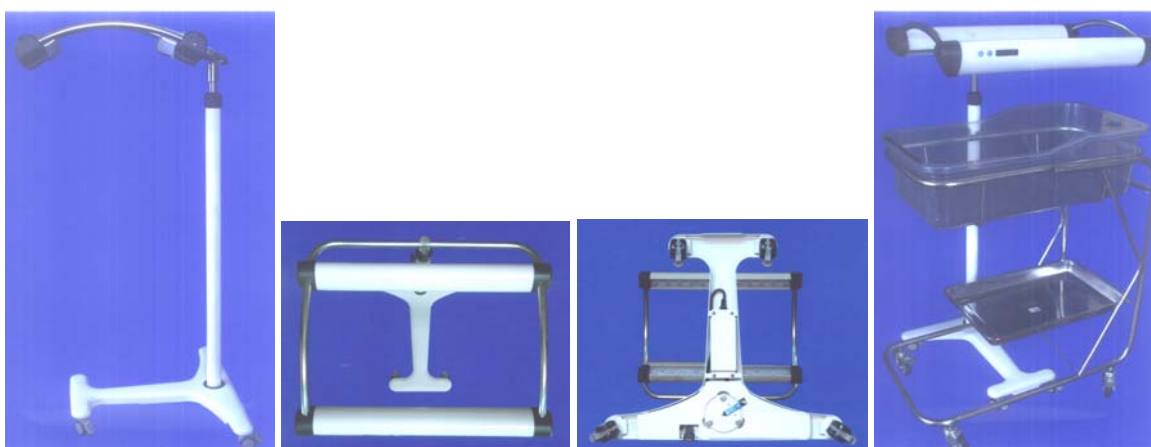


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8

- (11) **27840**
 (21) 3-2016-00005 (28) 02
 (54) HỘP (51) **09-03**
 (22) 04.01.2016 (43) 25.05.2016
 (30) 2015-015195 08.07.2015 JP
 2015-015196 08.07.2015 JP
 (71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
 (72) Yutaka SHIMA (JP), Shigeo KUSUMI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
 (55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8



1.9

1.10



2.1

2.2

2.3

2.4



2.5

2.6

2.7

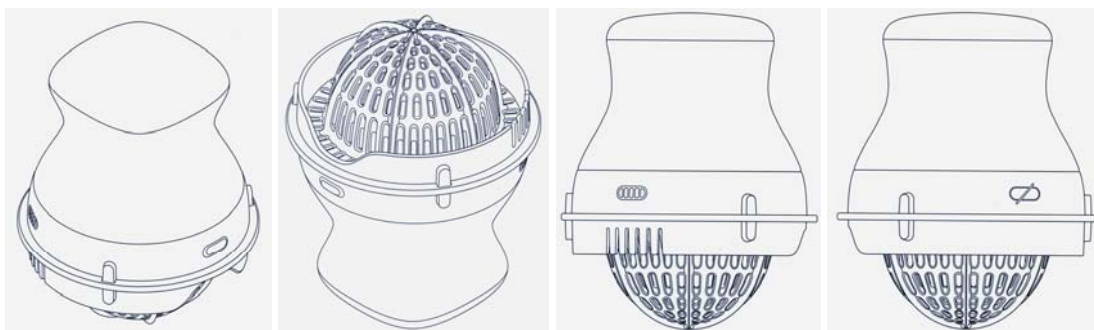
2.8



2.9

2.10

- (11) **27841**
(21) 3-2016-00007 (28) 01
(54) DỤNG CỤ VẮT ÉP TRÁI CÂY (51) **31-00**
(22) 05.01.2016 (43) 25.05.2016
(30) 29/532,326 06.07.2015 US
(71) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) Nathan E. Shirley (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

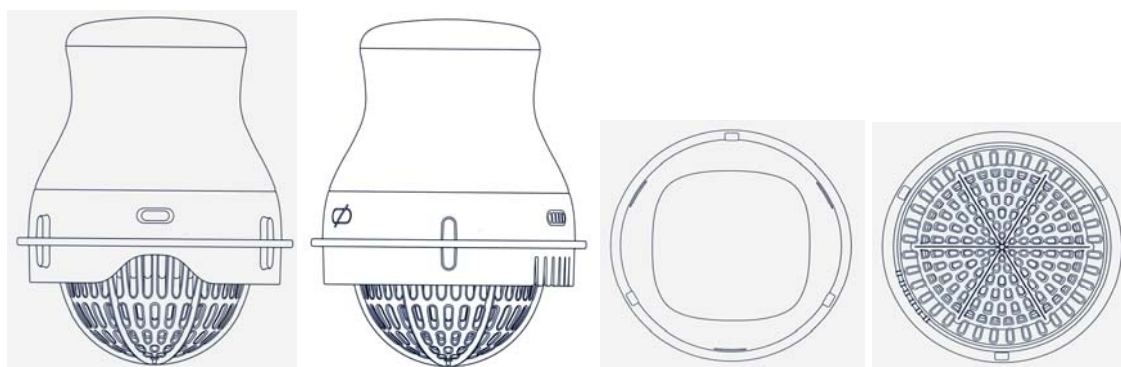


1.1

1.2

1.3

1.4



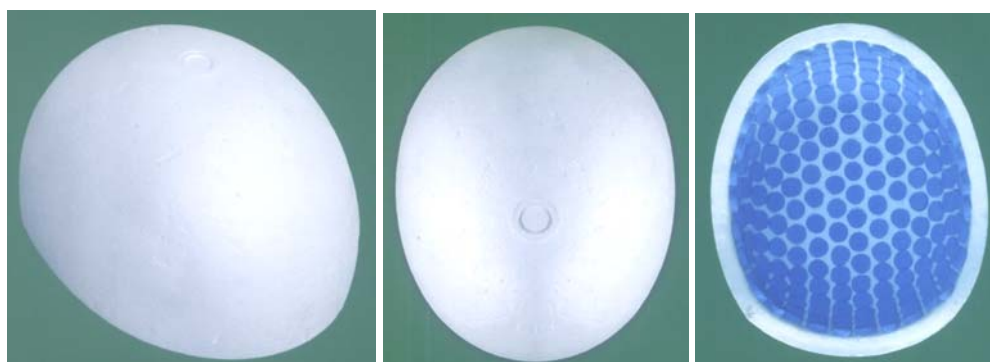
1.5

1.6

1.7

1.8

- (11) **27842**
(21) 3-2016-00010 (28) 01
(54) LỚP BẢO VỆ CỦA MŨ BẢO HIỂM (51) **02-03**
(22) 06.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) TRƯƠNG THÀNH LỄ (VN)
622A/33 Trần Hưng Đạo, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(72) Trương Thành Lễ (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3

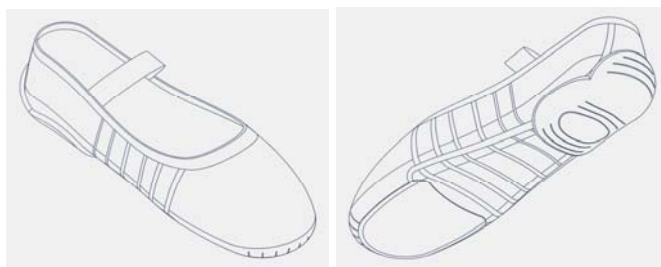


1.4

1.5

1.6

- (11) **27843**
(21) 3-2016-00013 (28) 02
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 07.01.2016 (43) 25.05.2016
(30) 29/534,710 30.07.2015 US
(71) POINTE NOIR PTY LTD. (AU)
Jones Bay Wharf, Pirrama Road, Suite 2, Wharf 19-21, Pyrmont, NSW 2009, Australia
(72) David Fox (AU)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4

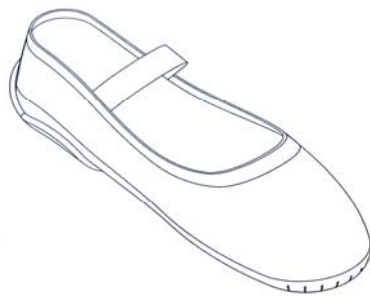


1.5

1.6

1.7

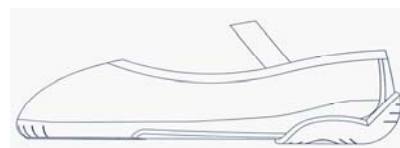
1.8



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



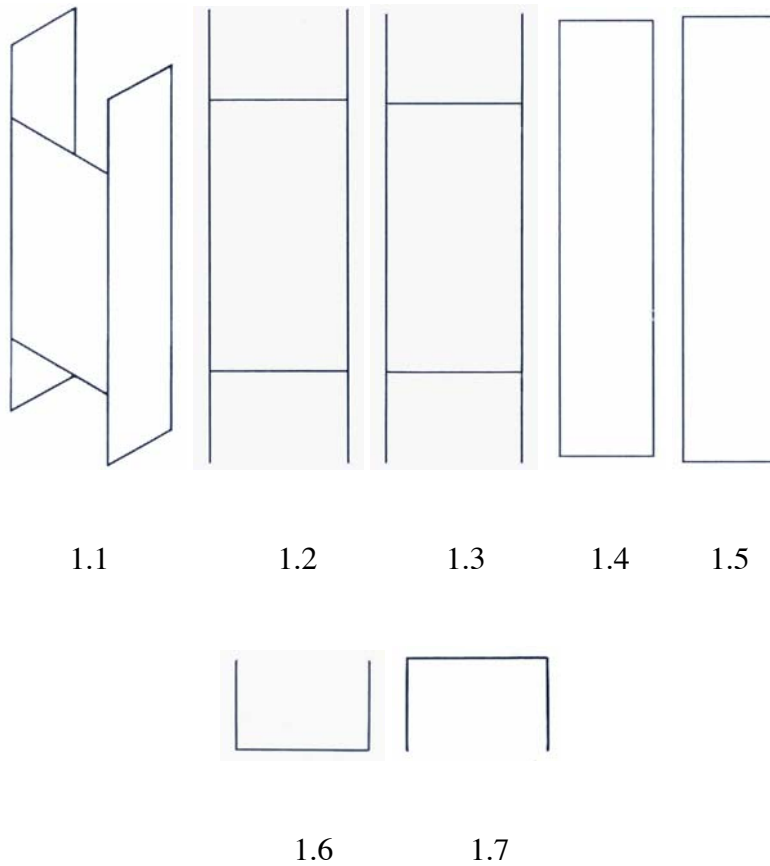
2.6



2.7

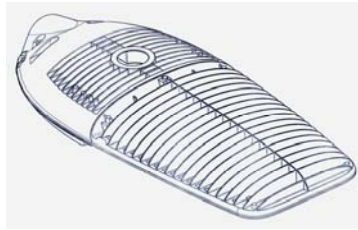
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27844**
(21) 3-2016-00014 (28) 01
(54) KHUNG CHỊU LỰC BẰNG THÉP (51) **25-02**
(22) 07.01.2016 (43) 25.05.2016
(30) 15-00954-0101 12.08.2015 MY
(71) LIM YIT KIAN (MY)
PT 291, Jalan Kubang Kerian 1/10, Bandar Baru Kubang Kerian, 16150, Kota Bahru,
Kelantan, Malaysia
(72) Lim Yit Kian (MY)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

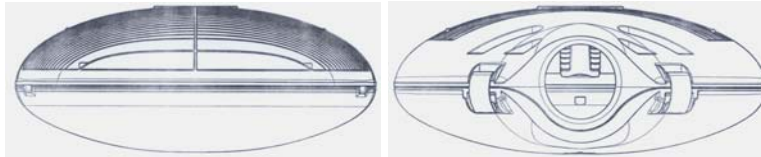


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27845**
(21) 3-2016-00029 (28) 01
(54) ĐÈN CHIẾU SÁNG (51) **26-03**
(22) 11.01.2016 (43) 25.05.2016
(30) 29/534,957 03.08.2015 US
(71) SCHREDER (BE)
Rue de Lusambo 67, 1190 Bruxelles, Belgium
(72) M. Marc Frisée (BE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

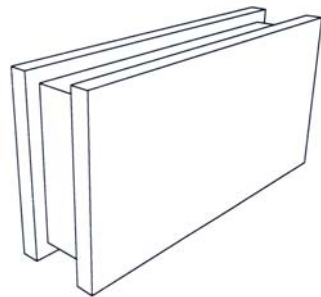


1.6

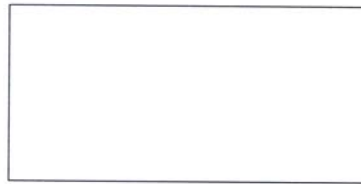
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

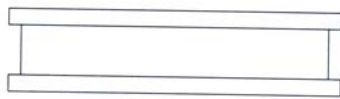
- (11) **27846**
(21) 3-2016-00064 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 14.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD)
(55)



1.1



1.2



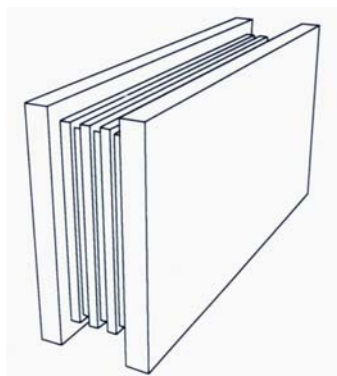
1.3



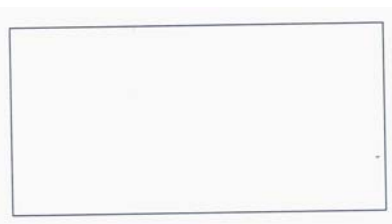
1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27847**
(21) 3-2016-00065 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 14.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD)
(55)



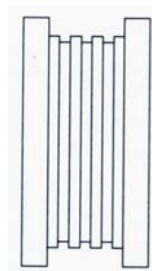
1.1



1.2



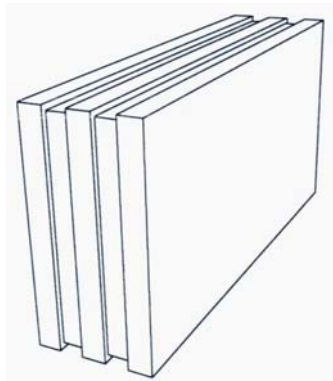
1.3



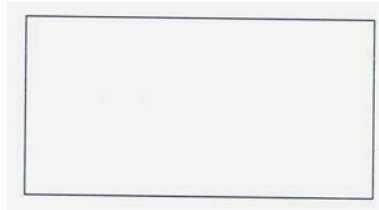
1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27848**
(21) 3-2016-00066 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 14.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD)
(55)



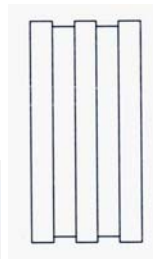
1.1



1.2



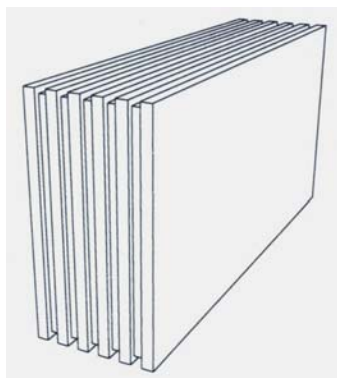
1.3



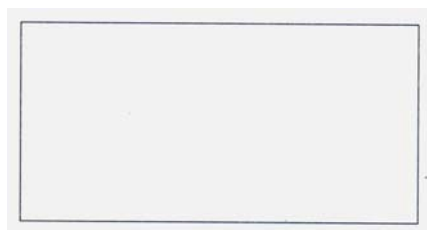
1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

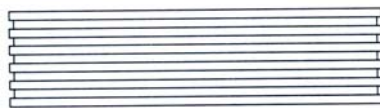
- (11) **27849**
(21) 3-2016-00067 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 14.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD)
(55)



1.1



1.2



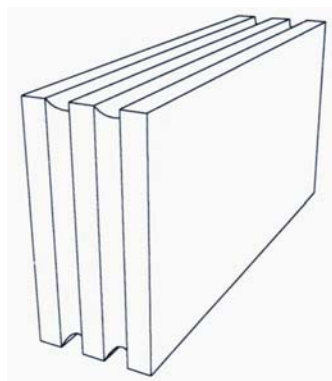
1.3



1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

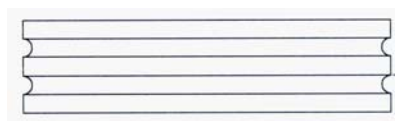
- (11) **27850**
(21) 3-2016-00068 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 14.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD)
(55)



1.1



1.2



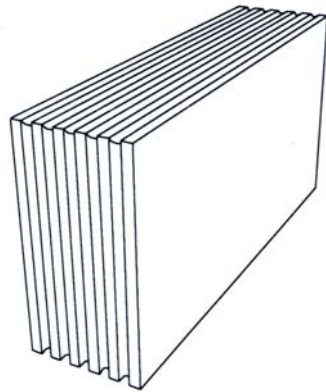
1.3



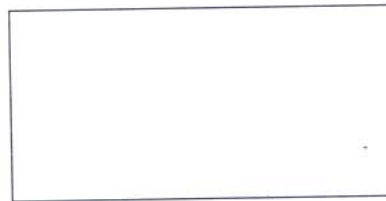
1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27851**
(21) 3-2016-00069 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 14.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD)
(55)



1.1



1.2



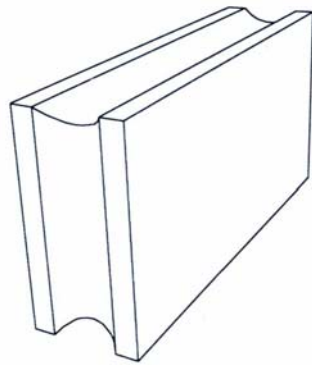
1.3



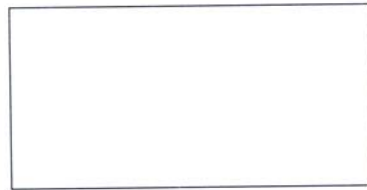
1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

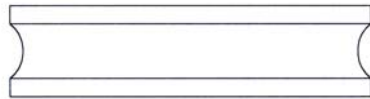
- (11) **27852**
(21) 3-2016-00070 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 14.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD)
(55)



1.1



1.2



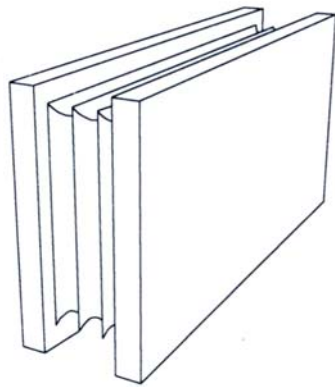
1.3



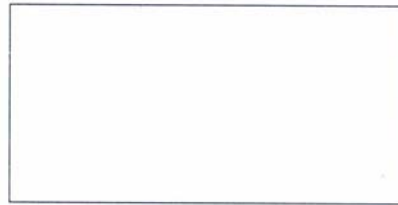
1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

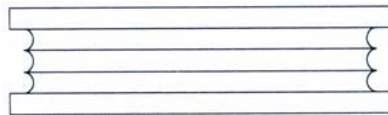
- (11) **27853**
(21) 3-2016-00071 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 14.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD)
(55)



1.1



1.2



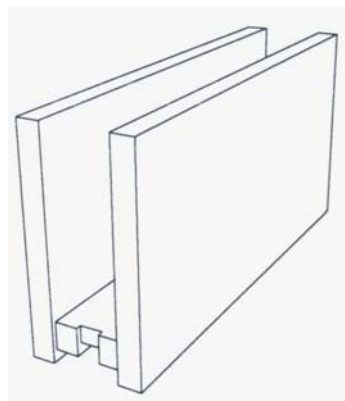
1.3



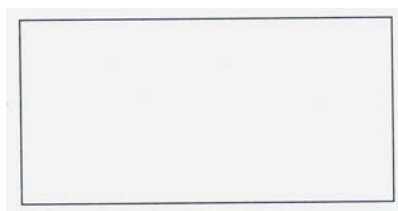
1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

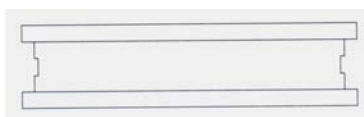
- (11) **27854**
(21) 3-2016-00072 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 14.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD)
(55)



1.1



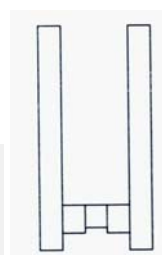
1.2



1.3



1.4



1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27855**
(21) 3-2016-00080 (28) 01
(54) VA LI (51) **03-01**
(22) 15.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU THÁI VIỆT (VN)
43D/19 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Thanh Hương (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO., LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

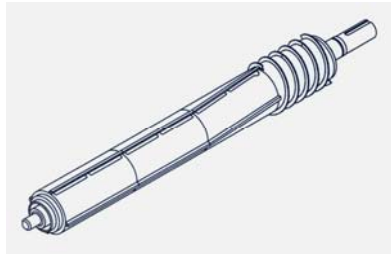
1.5

1.6

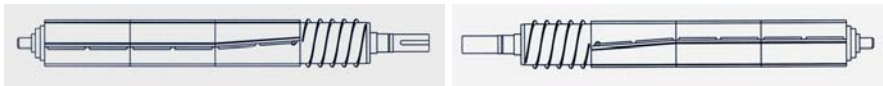
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27856**
(21) 3-2016-00081 (28) 01
(54) TRỤC CỦA MÁY ĐÁNH BÓNG (51) **15-03**
GẠO
(22) 15.01.2016 (43) 25.05.2016
(30) 2015-016507 24.07.2015 JP
(71) SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
(72) Yasuyoshi SETO (JP), Yasunori KOIKE (JP), Fumio TAJIMA (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD)
(55)

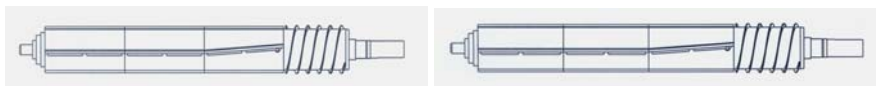


1.1



1.2

1.3



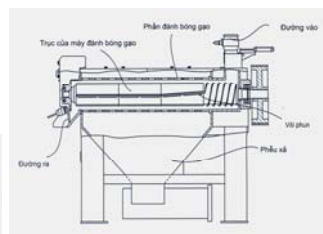
1.4

1.5



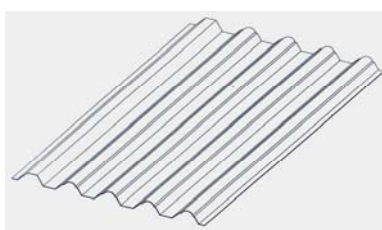
1.6

1.7

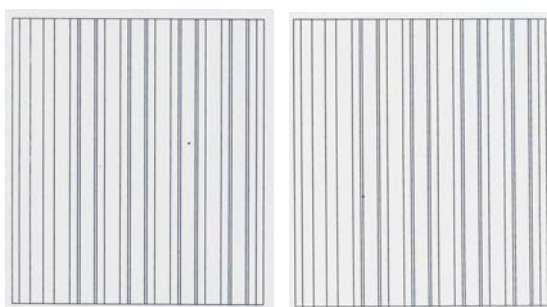


1.8

- (11) **27857**
(21) 3-2016-00109 (28) 01
(54) TÔN LỢP (51) **25-01**
(22) 20.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI LONG VÂN (VN)
Cụm 1, khu công nghiệp Tân An, thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(72) Lê Thanh Vân (VN)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) 27858
(21) 3-2016-00111 (28) 01
(54) BAO GỐI CÀ PHÊ (51) 09-05
(22) 20.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SONG THỊNH PHÁT (VN)
124/15 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Viết Dụng (VN)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) 27859
(21) 3-2016-00113
(54) BAO GỐI CÀ PHÊ
(22) 20.01.2016
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SONG THỊNH PHÁT (VN)
124/15 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Việt Dũng (VN)
(55)
(28) 01
(51) 09-05
(43) 25.05.2016



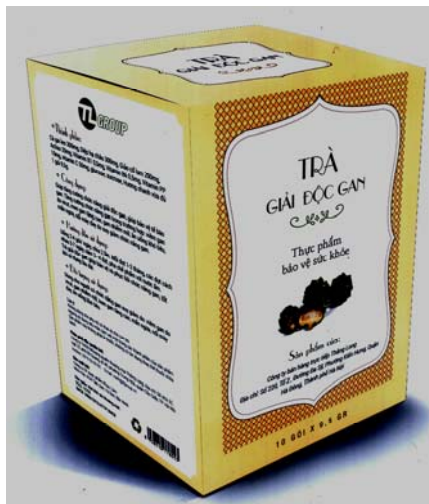
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 27860 | | |
| (21) | 3-2016-00118 | (28) | 01 |
| (54) | HỘP ĐỰNG | (51) | 09-03 |
| (22) | 21.01.2016 | (43) | 25.05.2016 |
| (71) | CÔNG TY TNHH BÁN HÀNG TRỰC TIẾP THĂNG LONG (VN)
Số 220, tổ 2, đường Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội | | |
| (72) | Lê Phúc Khanh (VN) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27861**
(21) 3-2016-00119 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 21.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) **CÔNG TY TNHH BÁN HÀNG TRỰC TIẾP THĂNG LONG (VN)**
Số 220, tổ 2, đường Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) **Lê Phúc Khanh (VN)**
(55)



1.1

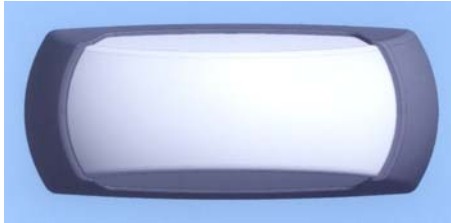


1.2

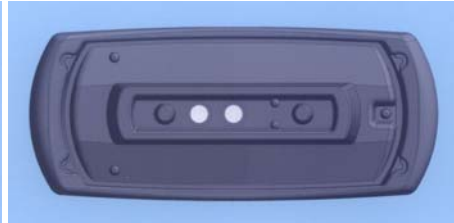
- (11) **27862**
(21) 3-2016-00139 (28) 01
(54) ĐÈN CHIẾU SÁNG (51) **26-05**
(22) 25.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) FUMAGALLI S.R.L. (IT)
Via Ca' Bassa 29, 21100 Varese, Italy
(72) Paolo Fumagalli (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD)
(55)



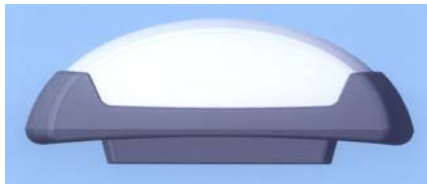
1.1



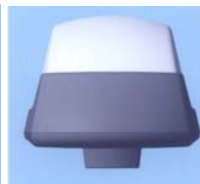
1.2



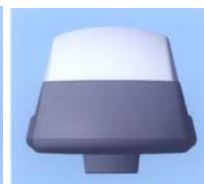
1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **27863**
(21) 3-2016-00143 (28) 01
(54) NAN HOA (51) **12-16**
(22) 26.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) LƯU UYỂN LỆ (VN)
187 Phạm Văn Chí, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lưu Uyển Lệ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

- (11) **27864**
(21) 3-2016-00181 (28) 01
(54) BAO GỐI GIẤY CUỘN VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 28.01.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH PHÁT (VN)
Thôn Dương Đanh, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Yên (VN)
(55)

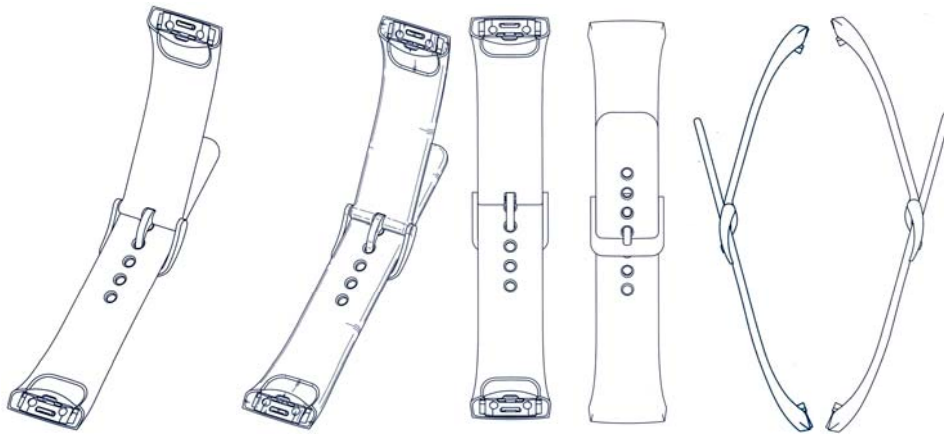


1.1



1.2

- (11) **27865**
 (21) 3-2016-00190 (28) 01
 (54) DÂY ĐEO TAY DÙNG CHO ĐỒNG (51) **10-07**, 14-03, 14-99
 HỒ THÔNG MINH
 (22) 29.01.2016 (43) 25.05.2016
 (30) 30-2015-0041058 13.08.2015 KR
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) BANG, Yongseok (KR), LEE, Miri (KR), CHUNG, In Sik (KR), HONG, Jaehyung (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
 (55)



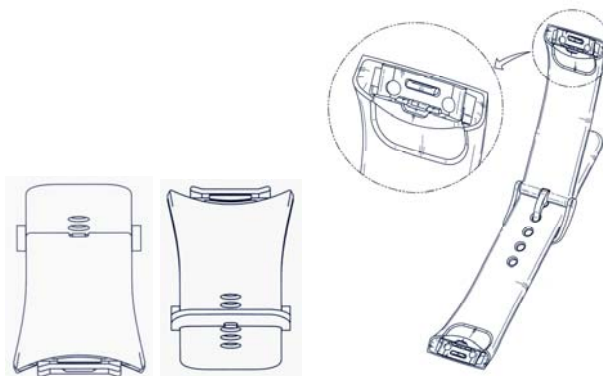
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5 1.6



1.7

1.8

1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27866**
(21) 3-2016-00199 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 01.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN PHONG ĐẮK NÔNG (VN)
Thôn 10, xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
(72) Nguyễn Nho Lý (VN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27867**
(21) 3-2016-00201 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 01.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN PHONG ĐẮK NÔNG (VN)
Thôn 10, xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
(72) Nguyễn Nho Lý (VN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)



1.1



1.2

- (11) **27868**
(21) 3-2016-00206 (28) 01
(54) BAO GÓI ĐỰNG GIẤY VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 01.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY VIỆT NHẬT (TNHH) (VN)
Xuân Đài, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(72) Nguyễn Duy Nam (VN)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27869**
(21) 3-2016-00217 (28) 01
(54) DỤNG CỤ HỐT RÁC (51) **07-07**
(22) 02.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)



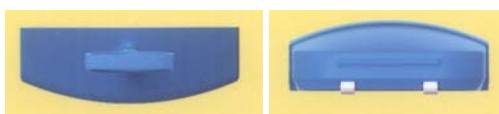
1.1

1.2

1.3

1.4

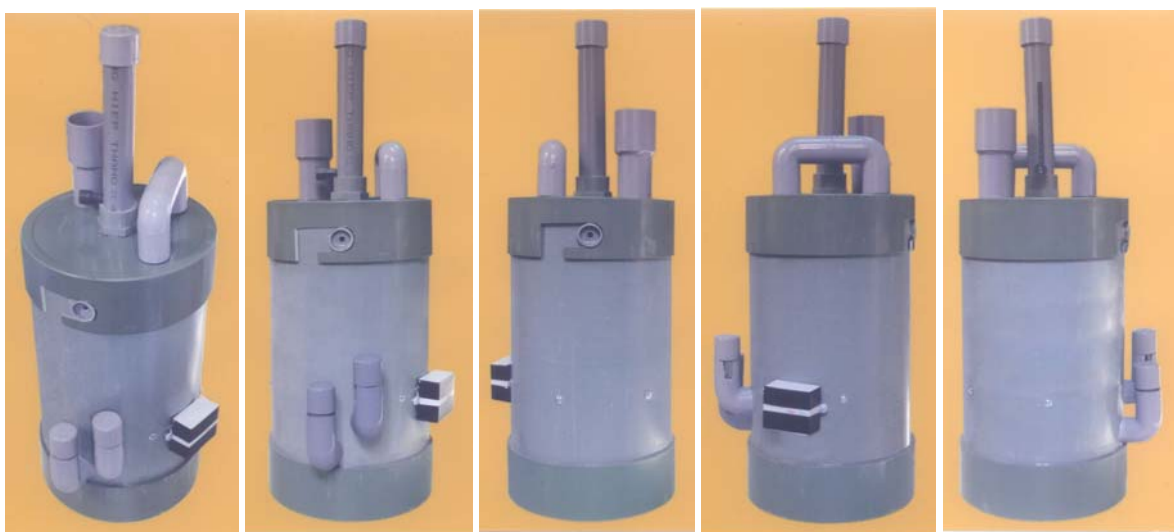
1.5



1.6

1.7

- (11) **27870**
(21) 3-2016-00224
(54) **MÁY LÀM GIÁ ĐỒ**
(22) 03.02.2016
(71) **LÊ QUANG THỜI (VN)**
81 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Quang Thời (VN)
(55)
- (28) 01
(51) **99-00**
(43) 25.05.2016



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **27871**
(21) 3-2016-00226 (28) 01
(54) BAO GÓI ĐỰNG GIẤY VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 03.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) NGÔ VĂN LIÊN (VN)
Số 5 ngõ 47 khu phố Thịnh Lang, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(72) Ngô văn Liên (VN)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(55)



1.1



1.2

- (11) 27872
(21) 3-2016-00227 (28) 01
(54) BAO GỐI ĐỤNG GIẤY VỆ SINH (51) 09-05
(22) 03.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) NGÔ VĂN LIÊN (VN)
Số 5 ngõ 47 khu phố Thịnh Lang, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(72) Ngô Văn Liên (VN)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27873**
(21) 3-2016-00254 (28) 01
(54) BAO GỐI GIẤY CUỘN VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 05.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH PHÁT (VN)
Thôn Dương Đanh, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Yên (VN)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27874**
(21) 3-2016-00263 (28) 01
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 15.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT NET (VN)**
Đường số 8, khu công nghiệp Biên Hoà 1, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Phạm Quang Hòa (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)



1.1

1.2

- (11) **27875**
(21) 3-2016-00264 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 15.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT NET (VN)
Đường số 8, khu công nghiệp Biên Hoà 1, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Phạm Quang Hòa (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)



1.1



1.2

- (11) **27876**
(21) 3-2016-00265 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 15.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) TRẦN THẾ THUẬN (VN)
22 đường số 14, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thế Thuận (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27877**
(21) 3-2016-00266 (28) 01
(54) **KỆ** (51) **06-04**
(22) 15.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)



1.1

1.2

1.3



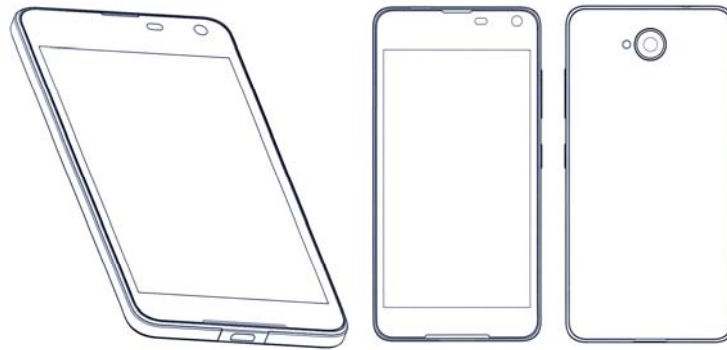
1.4

1.5

1.6

1.7

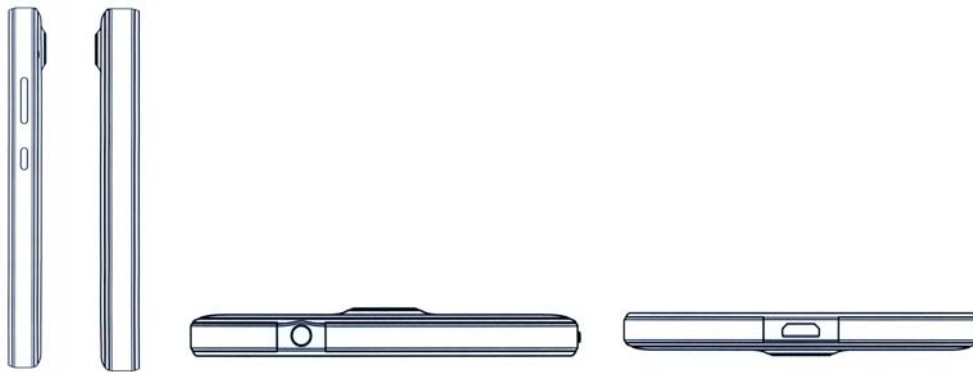
- (11) **27878**
(21) 3-2016-00268 (28) 01
(54) MÁY ĐIỆN THOẠI CẦM TAY (51) **14-03**
(22) 15.02.2016 (43) 25.05.2016
(30) 29/539,400 14.09.2015 US
(71) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, Washington 98052, United States of America
(72) Mikko PESONEN (FI), Mikko VESA (FI), Tomi SUONIEMI (FI), Wei WANG (CN),
Heikki KANGASMAA (FI)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27879**
(21) 3-2016-00275 (28) 01
(54) **ĐIỆN THOẠI** (51) **14-03**
(22) 16.02.2016 (43) 25.05.2016
(30) 201530308355.2 17.08.2015 CN
(71) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) XU Xianwen (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

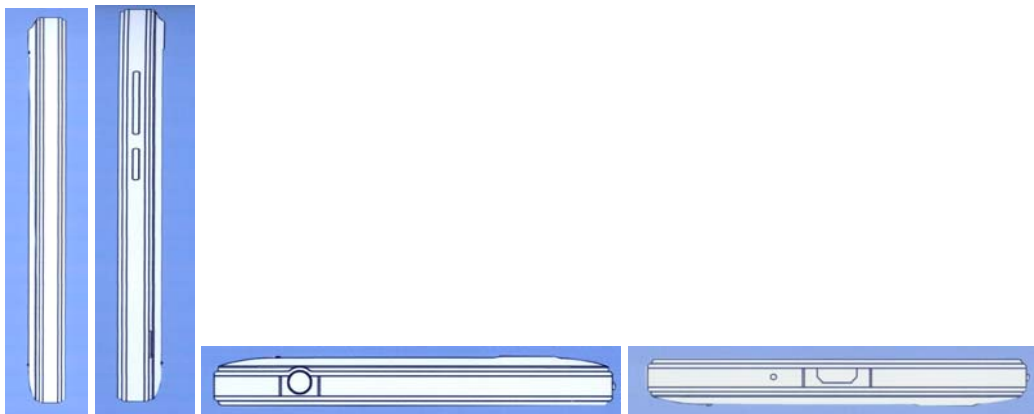


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

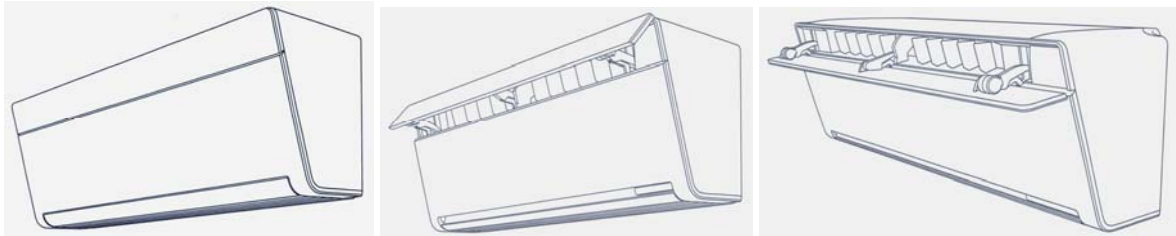
1.6

1.7

1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

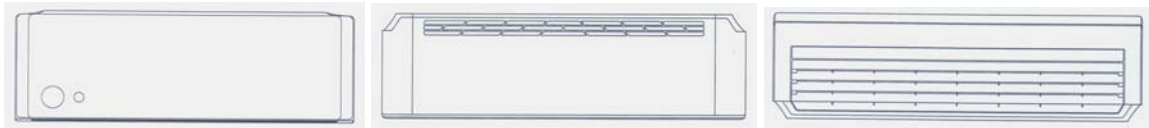
- | | | | |
|------|--|------------|--------------|
| (11) | 27880 | | |
| (21) | 3-2016-00276 | (28) | 01 |
| (54) | MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ | (51) | 23-04 |
| (22) | 16.02.2016 | (43) | 25.05.2016 |
| (30) | 002935528-0001 | 06.01.2016 | EM |
| (71) | PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan | | |
| (72) | Takehiko KIHARA (JP), Jun YAMANO (JP), Tan Chien Shiung (MY) | | |
| (74) | Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (55) | | | |



1.1

1.2

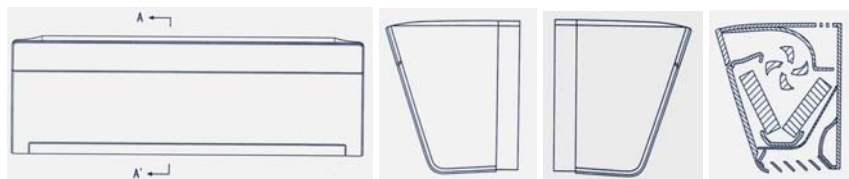
1.3



1.4

1.5

1.6



1.7

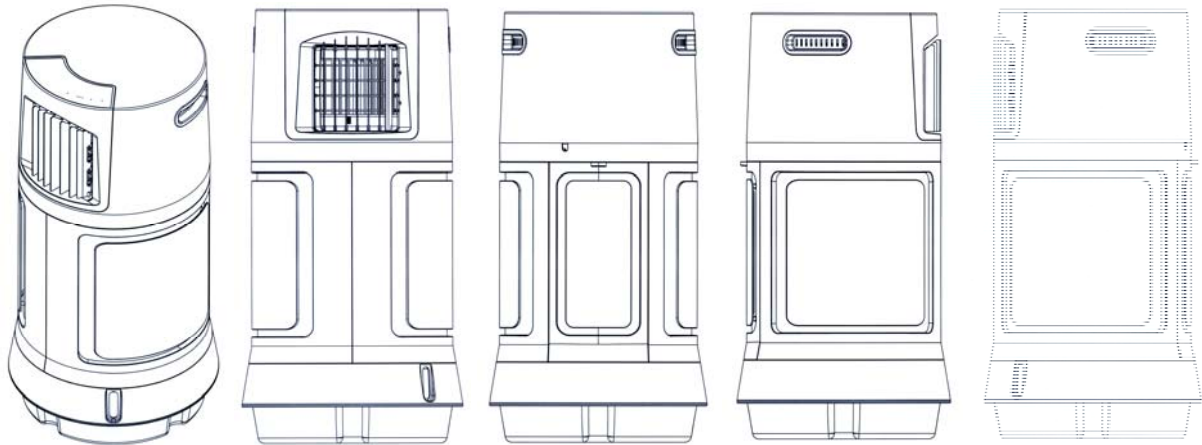
1.8

1.9

1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27881**
(21) 3-2016-00277 (28) 02
(54) MÁY LÀM MÁT KHÔNG KHÍ (51) **23-04**
BĂNG HỜI NƯỚC
(22) 16.02.2016 (43) 25.05.2016
(30) 1502003061 07.09.2015 TH
1502003062 07.09.2015 TH
(71) MASTERKOOL INTERNATIONAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
12/16-17 Thesabansongkro Rd., Ladyao, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand
(72) Chatchai Ridtem (TH)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

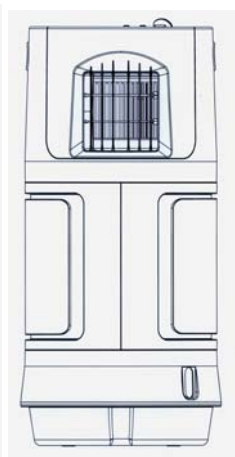


1.6

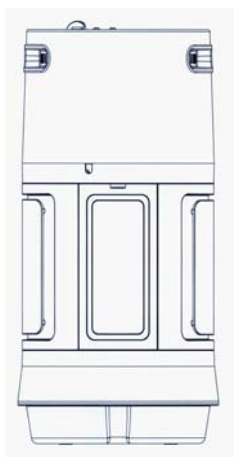
1.7



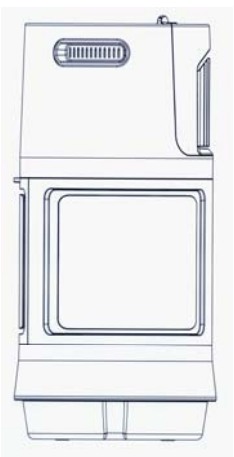
2.1



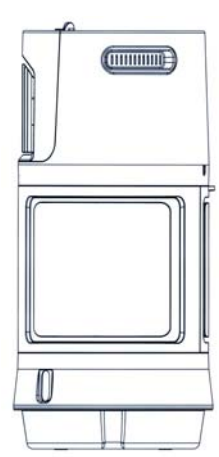
2.2



2.3



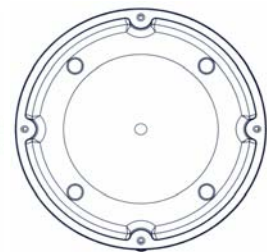
2.4



2.5



2.6



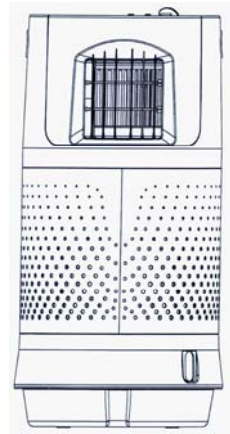
2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

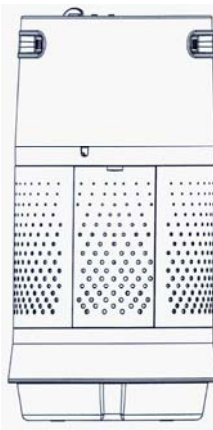
- (11) **27882**
(21) 3-2016-00278 (28) 01
(54) MÁY LÀM MÁT KHÔNG KHÍ (51) **23-04**
BẦNG HƠI NƯỚC
(22) 16.02.2016 (43) 25.05.2016
(30) 1502003063 07.09.2015 TH
(71) MASTERKOOL INTERNATIONAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
12/16-17 Thesabansongkroao Rd., Ladyao, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand
(72) Chatchai Ridtem (TH)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



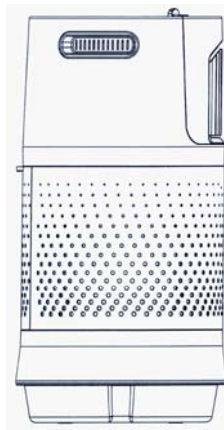
1.1



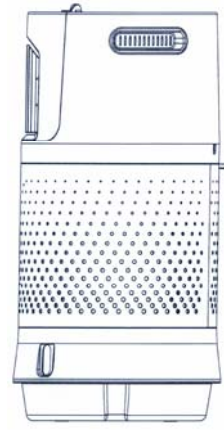
1.2



1.3



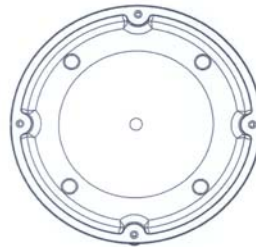
1.4



1.6



1.7



1.8

- (11) **27883**
(21) 3-2016-00299 (28) 01
(54) Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 22.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Toshinobu MINAMI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



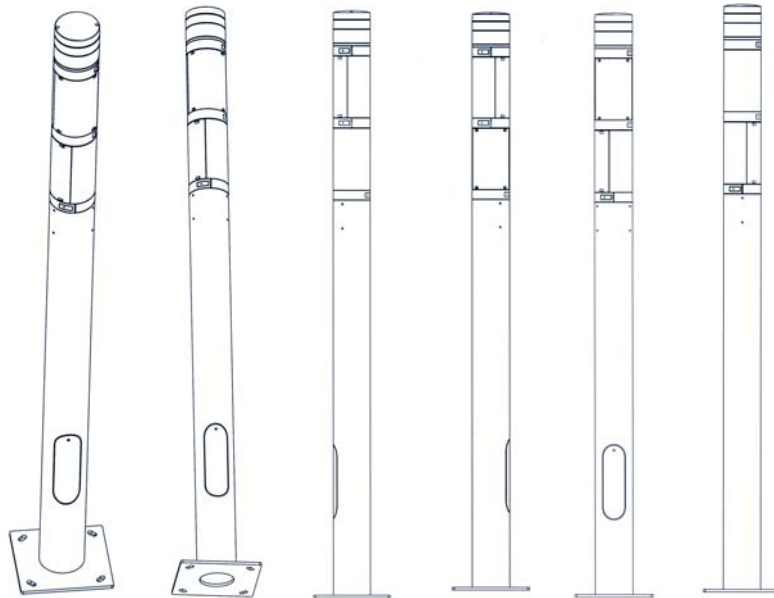
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27884**
(21) 3-2016-00300 (28) 01
(54) ĐÈN CHIẾU SÁNG (51) **26-03**
(22) 22.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) SCHREDER (BE)
rue de Lusambo 67, 1190 Bruxelles, Belgium
(72) Sandro GALLOPPA (BE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD)
(55)



1.1

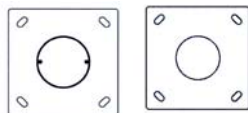
1.2

1.3

1.4

1.5

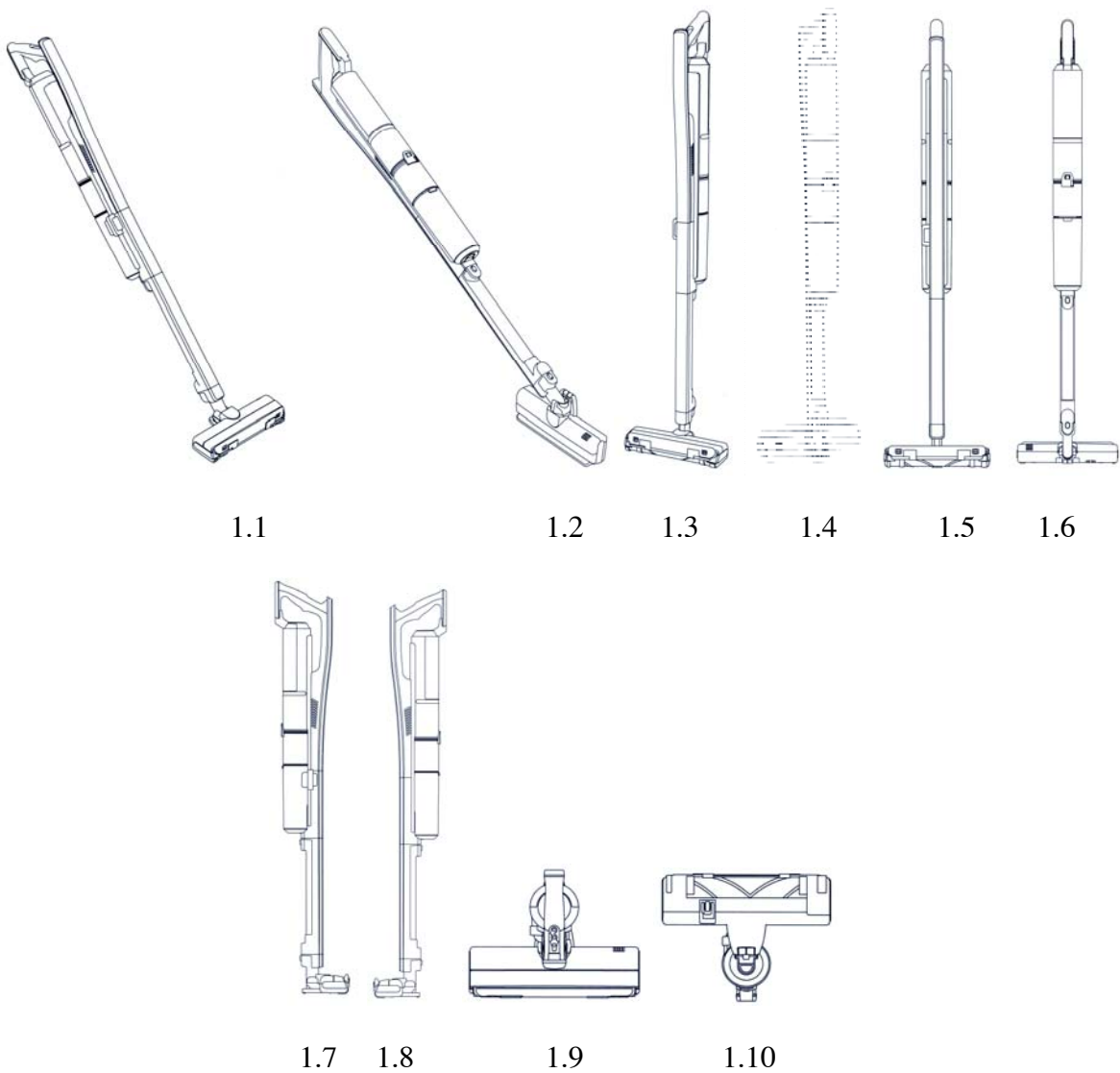
1.6



1.7

1.8

- (11) **27885**
(21) 3-2016-00301 (28) 01
(54) **MÁY HÚT BỤI** (51) **15-05**
(22) 22.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Yuki YAMAMOTO (JP), Naoki FUDETANI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27886**
(21) 3-2016-00302 (28) 02
(54) ĐUI ĐÈN (51) **26-05**
(22) 22.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI THUẬN ĐẠT (VN)
114/68 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Hùng Sơn (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7



2.1

2.2

2.3

2.4



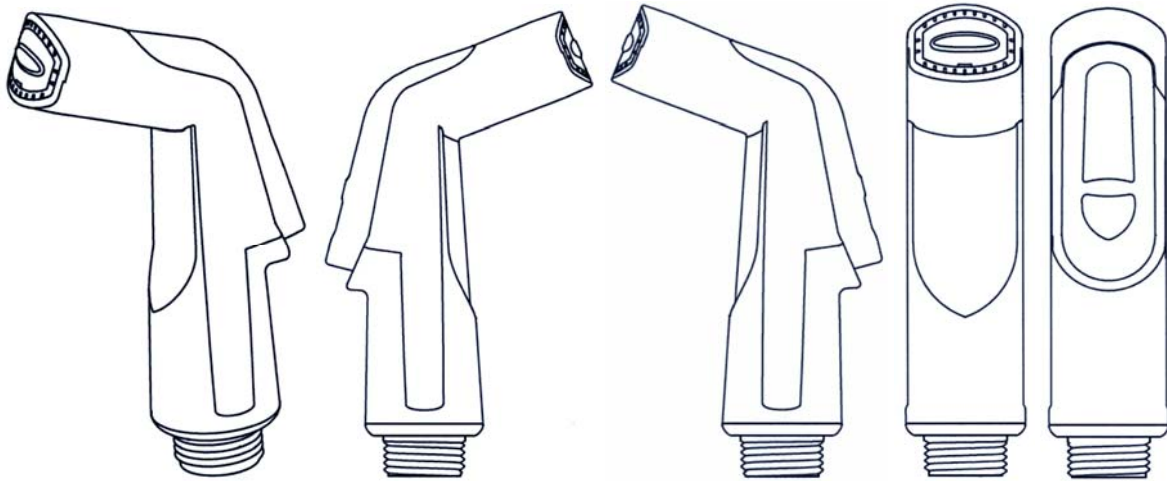
2.5

2.6

2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27887**
(21) 3-2016-00305 (28) 01
(54) **VÒI NƯỚC VỆ SINH** (51) **23-01**
(22) 22.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) WATERTEC (MALAYSIA) SDN BHD (MY)
Lot 3, Jalan Halba Satu 16/16A, Section 16, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan,
Malaysia
(72) Low Han Sin (MY), Afandi Bin Hamzah (MY)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO. LTD)
(55)



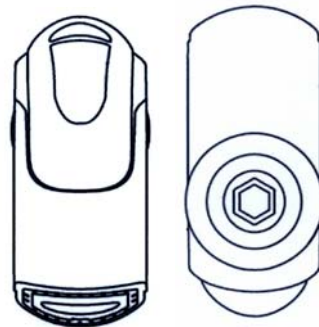
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27888**
(21) 3-2016-00310 (28) 01
(54) **NET GIỮ CỦA MÁNG HÚNG** (51) **23-01**
NƯỚC MƯA
(22) 23.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) EVERPLAST SDN. BHD. (MY)
LOT 164, LORONG SEDCO 8, SEDCO LIGHT INDUSTRIAL ESTATE, MILE2.5,
JALAN UTARA, SANDAKAN, SABAH, MALAYSIA
(72) Liam Seng Yann (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO., LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

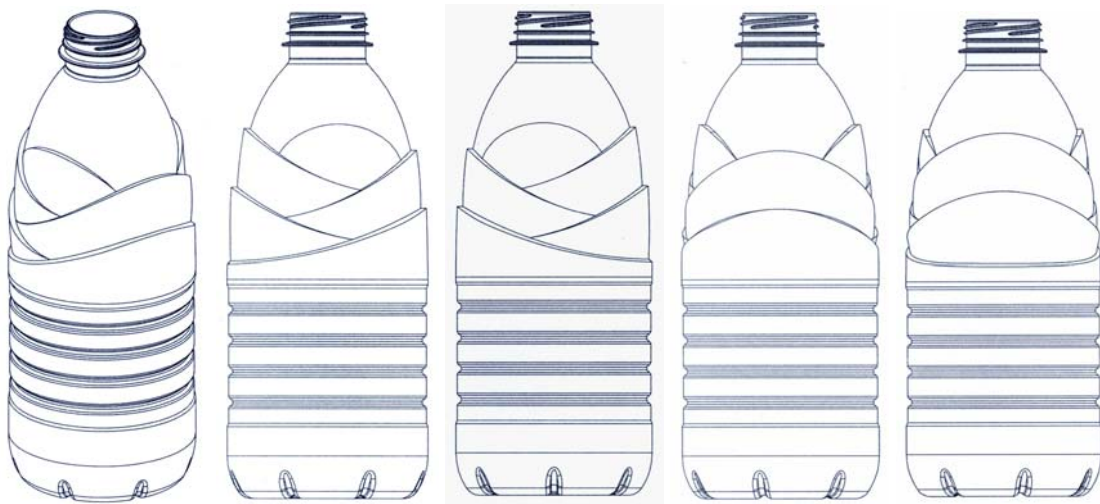
1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27889**
(21) 3-2016-00318 (28) 01
(54) CHAI ĐỰNG ĐỒ UỐNG (51) **09-01**
(22) 23.02.2016 (43) 25.05.2016
(30) 201530372232.5 24.09.2015 CN
(71) SHENZHEN GANTEN FOOD AND DRINK CO, LTD (CN)
Floor 2-3, No. 3 Factory, GaoFa science and technology park, Longzhu Industrial Zone,
North Ring Road, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(72) ZHOU JING LIANG (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO., LTD)
(55)



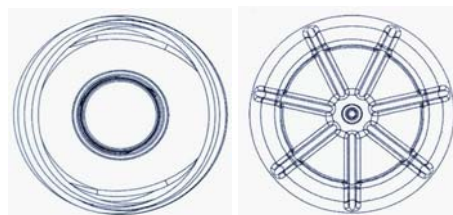
1.1

1.2

1.3

1.4

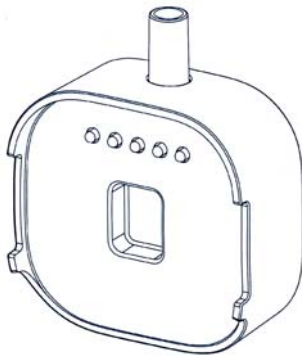
1.5



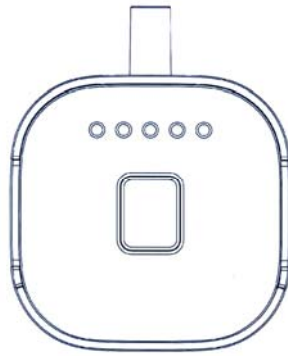
1.6

1.7

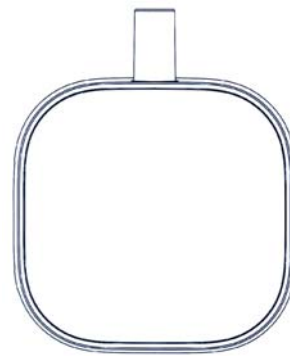
- (11) **27890**
(21) 3-2016-00319 (28) 01
(54) THÀNH PHẦN TRUNG TÂM CỦA THIẾT BỊ NẠP ĐIỆN (51) **13-02**
(22) 23.02.2016 (43) 25.05.2016
(30) 29/537,868 28.08.2015 US
(71) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, WA 98052, United States of America
(72) Philip Bryan (US), Adrian Santos (US), Emron Henry (US), Stephen Minarsch (US),
Hamid Shayesteh-Pour (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



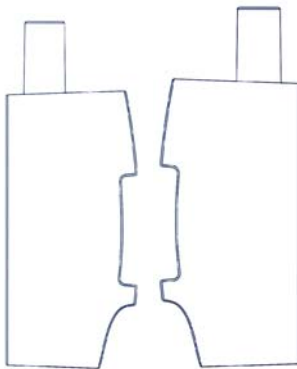
1.1



1.2



1.3

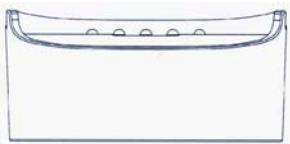


1.4

1.5



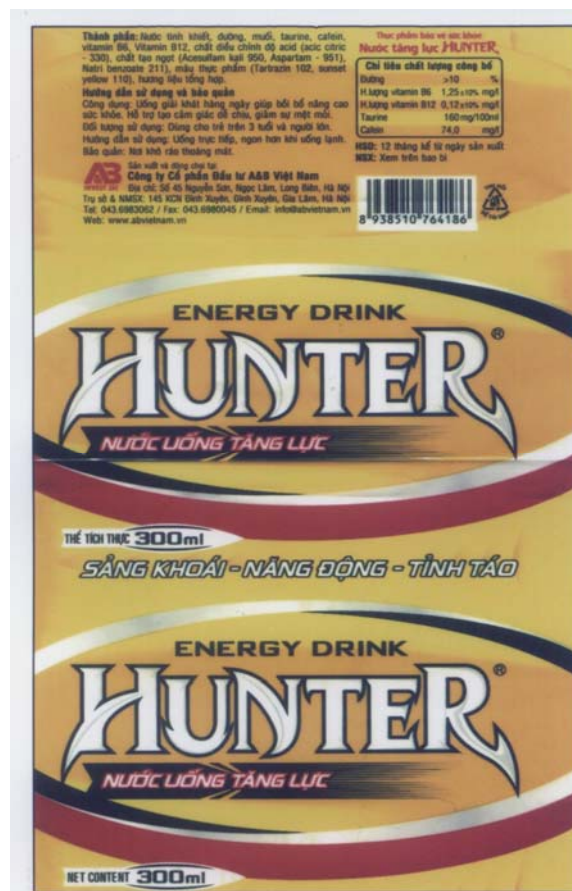
1.6



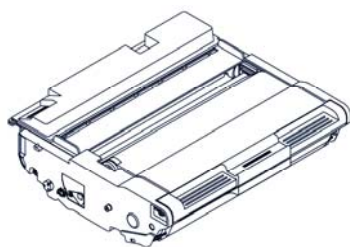
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

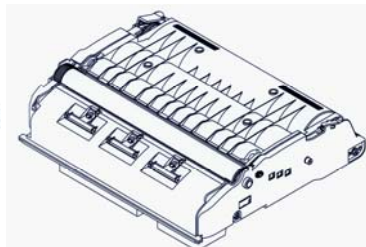
- (11) 27891
(21) 3-2016-00323 (28) 01
(54) NHÂN SẢN PHẨM (51) 19-08
(22) 24.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ A&B VIỆT NAM (VN)
Số 45 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Nhâm Thị Hồng Phương (VN)
(55)



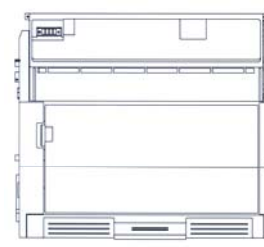
- (11) **27892**
(21) 3-2016-00327 (28) 01
(54) HỘP MỤC (51) **16-03**, 18-02
(22) 25.02.2016 (43) 25.05.2016
(30) 956883801 05.02.2016 WO
(71) RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan
(72) Kohta SAKAYA (JP), Tetsushi SAKUMA (JP), Osamu SAITO (JP), Tomofumi YOSHIDA (JP), Xi JINHONG (CN), Xiao SHIHUA (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)



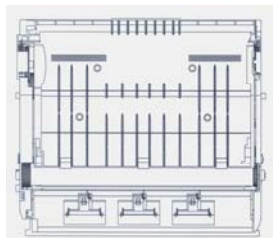
1.1



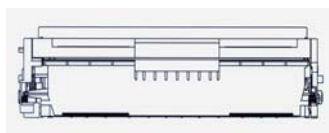
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

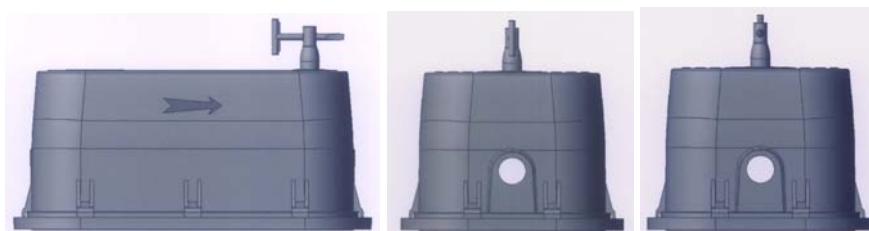
- (11) **27893**
(21) 3-2016-00328 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 25.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Huê (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)



1.1

1.2

1.3



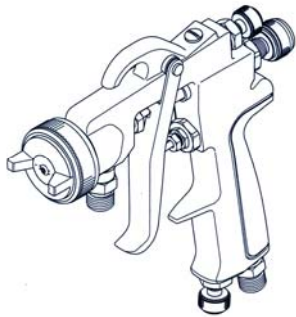
1.4

1.5

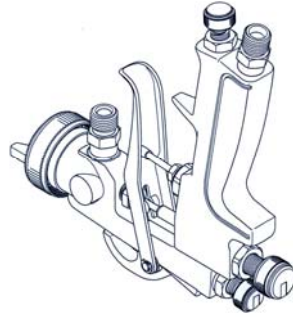
1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

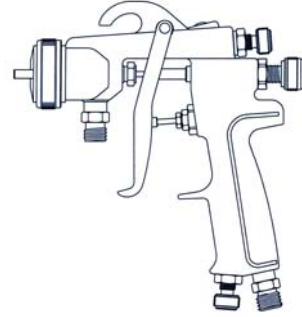
- (11) **27894**
(21) 3-2016-00333
(54) SÚNG PHUN
(22) 26.02.2016
(30) 2015-018966 28.08.2015 JP
2015-018967 28.08.2015 JP
(71) KINKI SEISAKUSHO CO., LTD. (JP)
7-4-2, Imagawa, Higashisumiyoshi-ku, Osaka, Japan
(72) Yoshiki WATABE (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)
- (28) 02
(51) **08-05**
(43) 25.05.2016



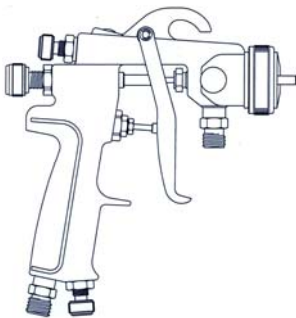
1.1



1.2



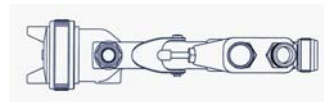
1.3



1.4



1.5



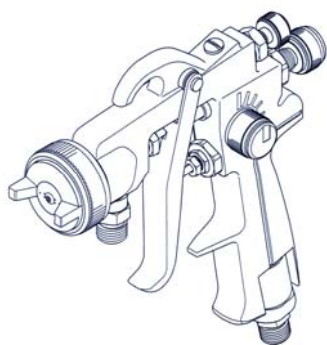
1.6



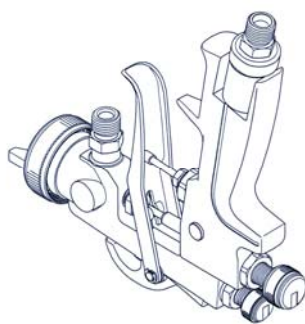
1.7



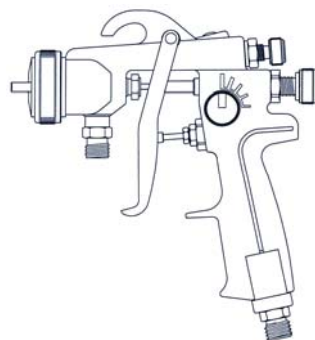
1.8



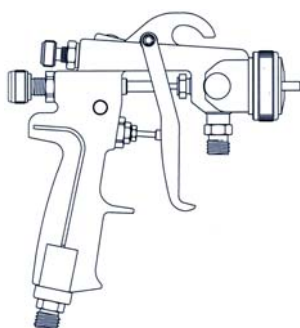
2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6

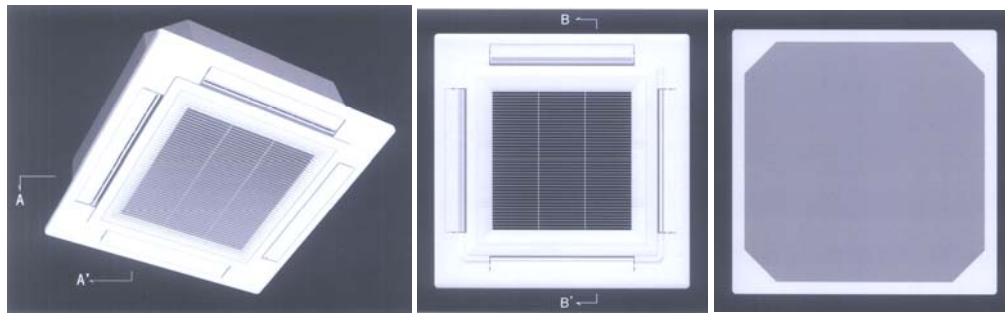


2.7



2.8

- (11) **27895**
 (21) 3-2016-00336 (28) 01
 (54) MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ (51) **23-04**
 (22) 26.02.2016 (43) 25.05.2016
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Shigetada MISHIRO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
 (55)



1.1

1.2

1.3

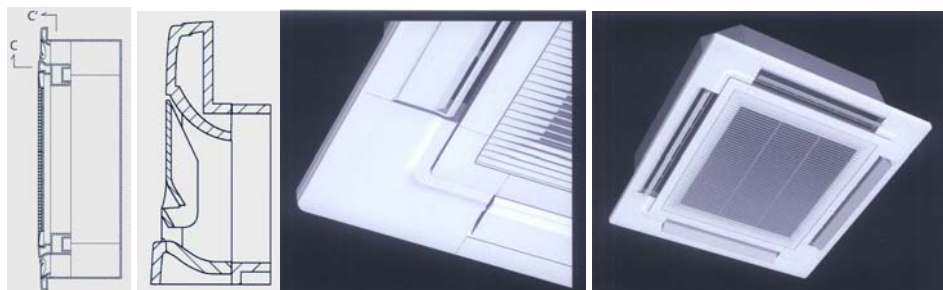


1.4

1.5

1.6

1.7



1.8

1.9

1.10

1.11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

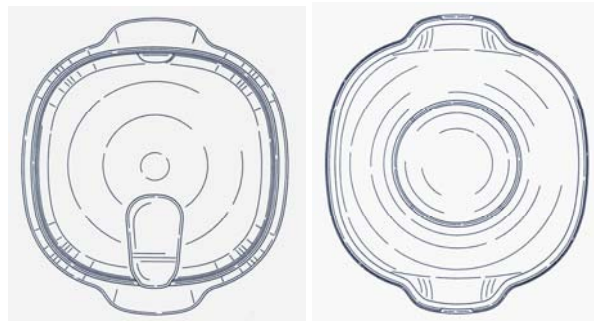
- (11) **27896**
(21) 3-2016-00344 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 26.02.2016 (43) 25.05.2016
(30) 29/540,870 29.09.2015 US
(71) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) Judicael Cornu (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

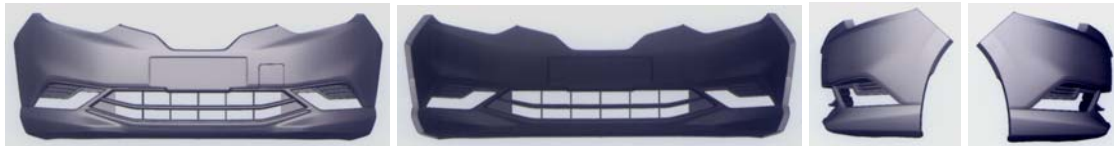
1.8

- (11) **27897**
(21) 3-2016-00347 (28) 01
(54) TẮM CHẮN CHỐNG VA ĐẬP PHÍA (51) **12-16**
TRƯỚC CHO Ô TÔ
(22) 26.02.2016 (43) 25.05.2016
(30) 2015-019036 28.08.2015 JP
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Nissan Motor Co.,
Ltd.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Junichi SAKAI (JP), Masaki AIKAWA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1

1.2

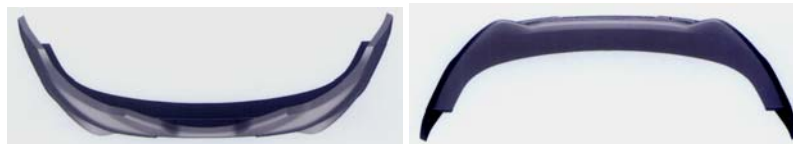


1.3

1.4

1.5

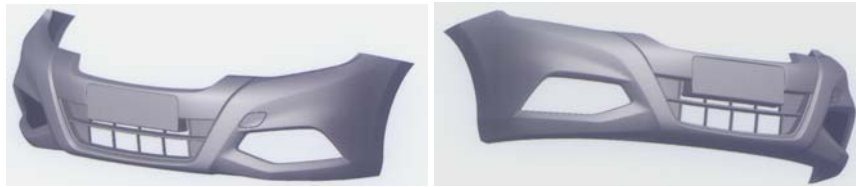
1.6



1.7

1.8

- (11) **27898**
(21) 3-2016-00349 (28) 01
(54) TẮM CHẮN CHỐNG VA ĐẬP PHÍA (51) **12-16**
TRƯỚC CHO Ô TÔ
(22) 26.02.2016 (43) 25.05.2016
(30) 2015-019050 28.08.2015 JP
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Nissan Motor Co.,
Ltd.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Genta OOHASHI (JP), Koji WAKABAYASHI (JP), Tooru YAMASHITA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

- (11) **27899**
(21) 3-2016-00350 (28) 01
(54) TẮM ỐP BẢNG ĐIỀU KHIỂN (51) **12-16**
DÙNG CHO XE Ô TÔ
(22) 26.02.2016 (43) 25.05.2016
(30) 2015-019055 28.08.2015 JP
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Nissan Motor Co.,
Ltd.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Tomihisa IGARASHI (JP), Isao HIRUMA (JP), Mitsukuni ITOU (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1

1.2

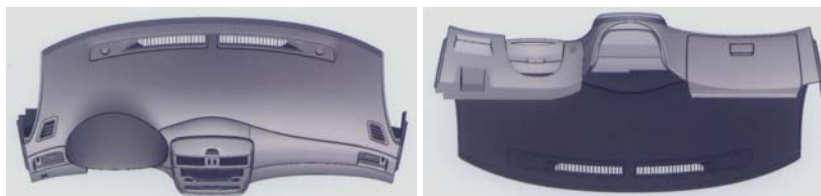


1.3

1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27900**
(21) 3-2016-00351 (28) 01
(54) **NẮP ẤN BÌNH XỊT** (51) **09-07**
(22) 26.02.2016 (43) 25.05.2016
(30) 201530328905.7 28.08.2015 CN
(71) GUANGZHOU BLUE MOON INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 36, Punnan Rd., Yunpu Industrial Zone, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong,
510760, China
(72) Lipeng BAI (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



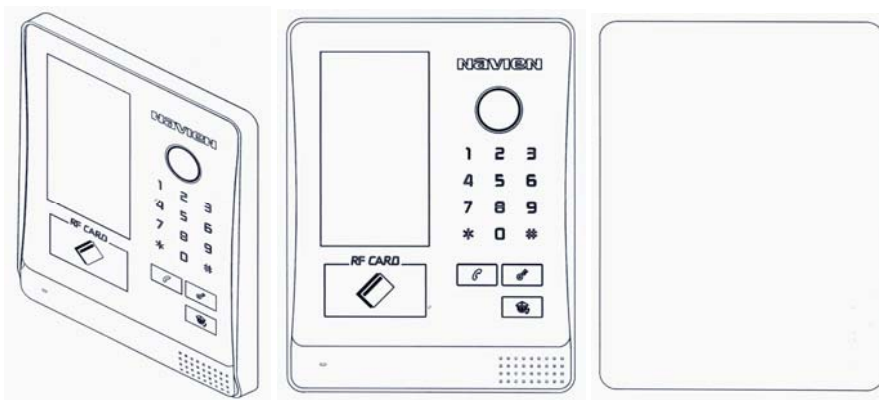
1.5

1.6

1.7

1.8

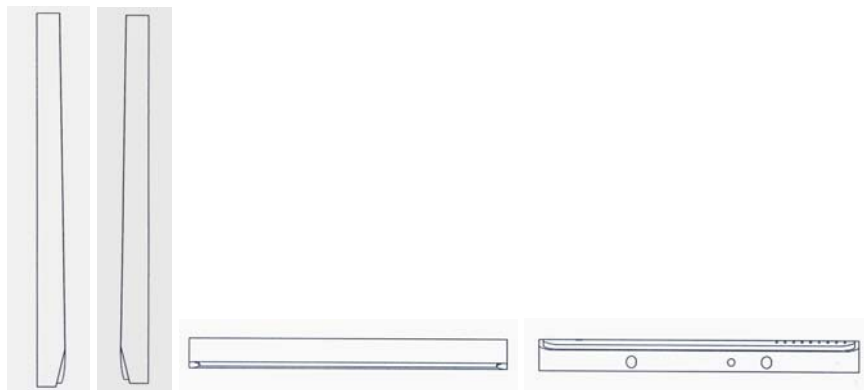
- (11) **27901**
(21) 3-2016-00355 (28) 01
(54) CHUÔNG SẢNH (51) **10-06**
(22) 26.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) KYUNG DONG ONE CORPORATION (KR)
22, Gukhoe-daero 76-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07238, Republic of Korea
(72) Kim, Bo Kyoung (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

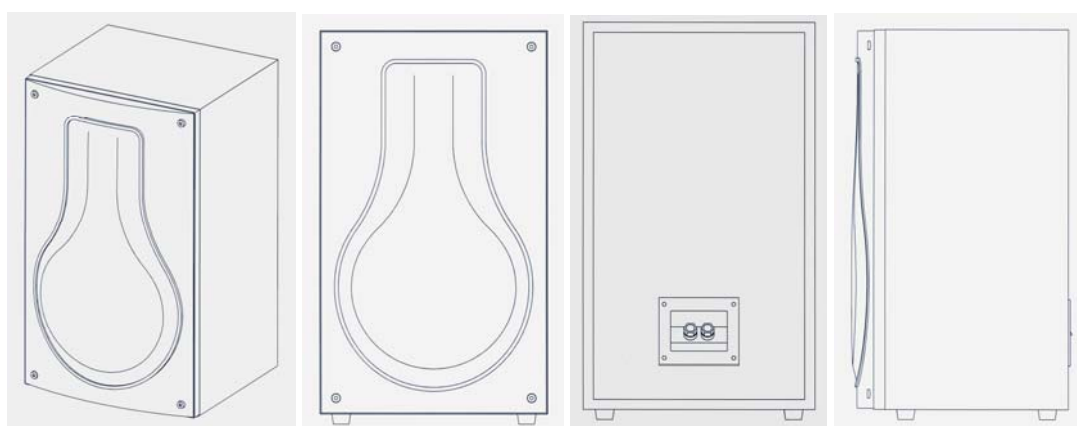
1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27902**
(21) 3-2016-00356 (28) 03
(54) LOA (51) **14-01**
(22) 29.02.2016 (43) 25.05.2016
(71) XING INC. (JP)
3-8, Momozono-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan
(72) Akio SHINDATE (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

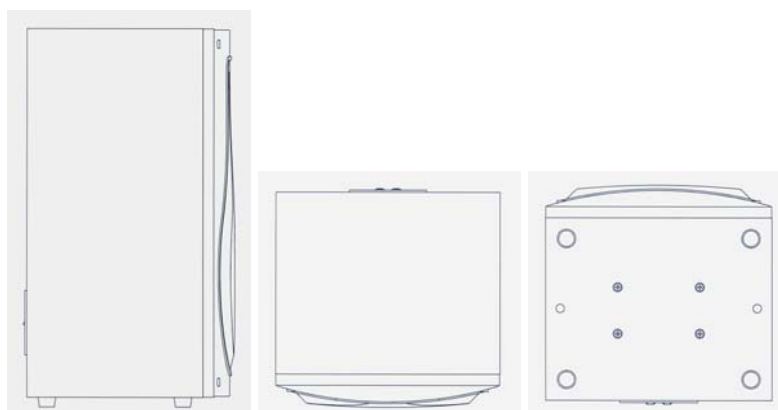


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7



2.1

2.2

2.3

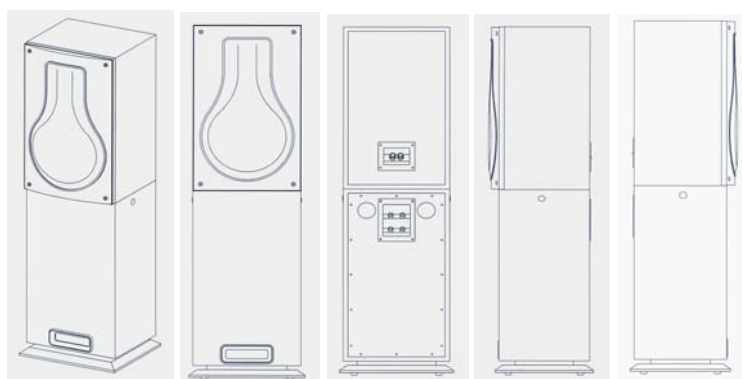
2.4



2.5

2.6

2.7



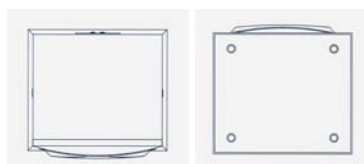
3.1

3.2

3.3

3.4

3.5

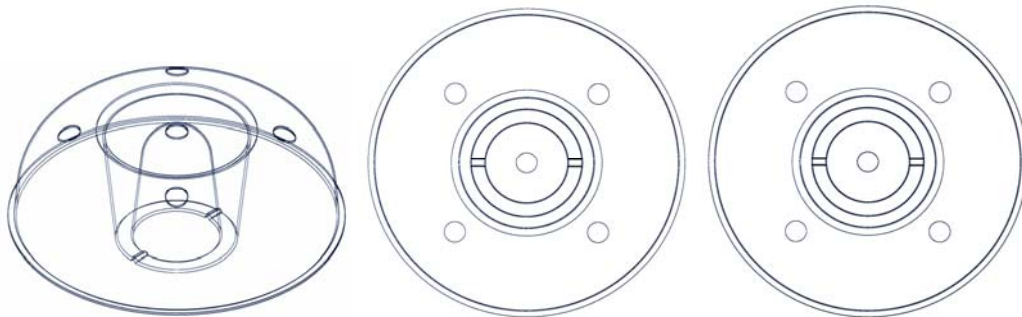


3.6

3.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

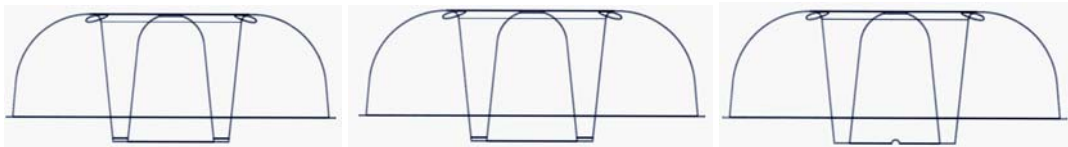
- (11) **27903**
(21) 3-2016-00357 (28) 01
(54) **VẬT NẶNG DÙNG ĐỂ NÉN THỰC PHẨM** (51) **07-04**
(22) 29.02.2016 (43) 25.05.2016
(30) 30-2015-0055254 02.11.2015 KR
(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
(72) LEE, Byung Kook (KR), PARK, Kwang Soo (KR), CHA, Gyu Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM., LTD)
(55)



1.1

1.2

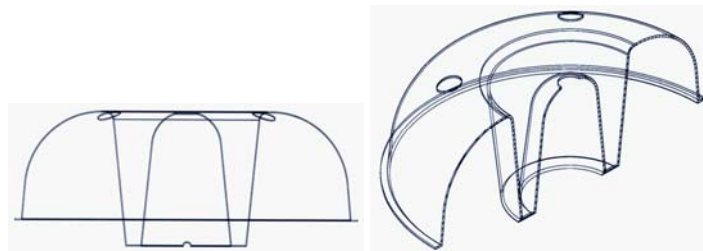
1.3



1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27904**
(21) 3-2016-00359 (28) 01
(54) TỦ (51) **06-04**
(22) 01.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÀI GÒN - KIMDAN (VN)
28 Bình Thới, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Trí Tân (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
(55)



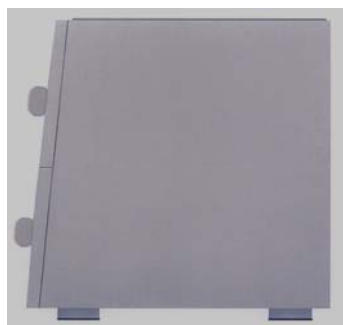
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27905**
(21) 3-2016-00360 (28) 01
(54) TỦ (51) **06-04**
(22) 01.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÀI GÒN - KYMDAN (VN)
28 Bình Thới, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Trí Tân (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27906**
(21) 3-2016-00362 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 02.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI MINH (VN)
Số 1, ngách 299/15, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Minh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(55)

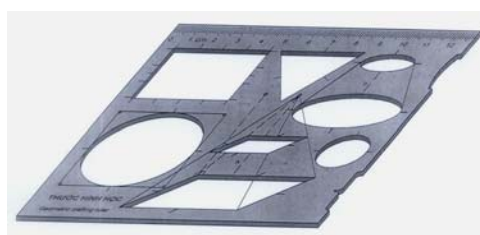


1.1

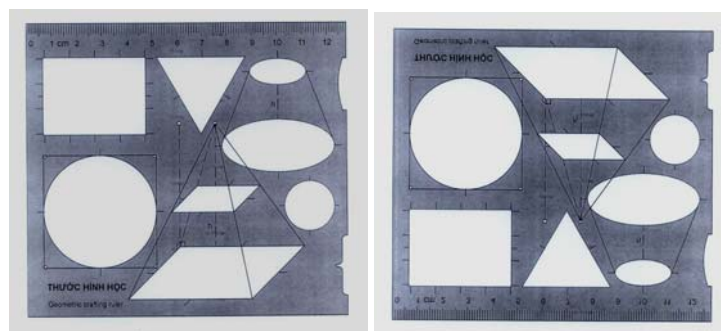


1.2

- (11) **27907**
(21) 3-2016-00364 (28) 01
(54) **THƯỚC** (51) **19-06**
(22) 02.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) PHAN ĐÌNH MINH (VN)
P.2307, nhà 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Phan Đình Minh (VN)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27908**
(21) 3-2016-00367 (28) 01
(54) **GHẾ XẾP** (51) **06-01**
(22) 03.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298, Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27909**
(21) 3-2016-00368 (28) 01
(54) TỦ (51) **06-04**
(22) 03.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298, Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

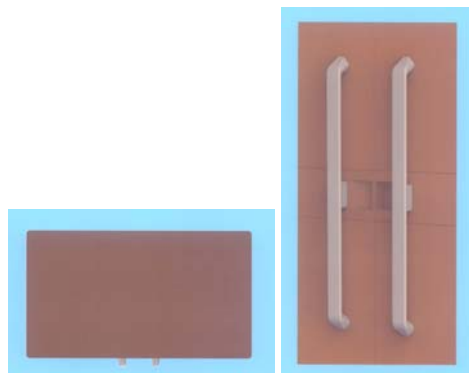


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27910**
(21) 3-2016-00370 (28) 01
(54) CA NHỰA (51) **07-01**
(22) 03.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Huê (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27911**
(21) 3-2016-00376 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 04.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH HOÁ MỸ PHẨM NGỌC THUY (VN)
101/31 Phạm Đình Hồ, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Gia Phú (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

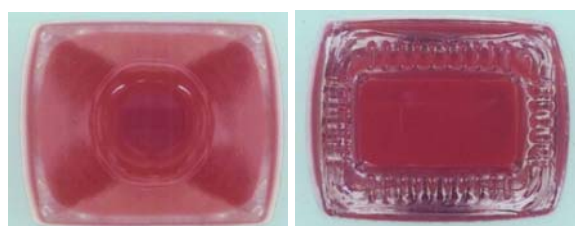


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27912**
(21) 3-2016-00379 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG CHAI RƯỢU** (51) **09-03**
(22) 07.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) **CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU PHƯỚC SƠN (VN)**
891/1 ấp Bình Hoà 1, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(72) Nguyễn Thị Cẩm Tú (VN)
(55)



1.1



1.2

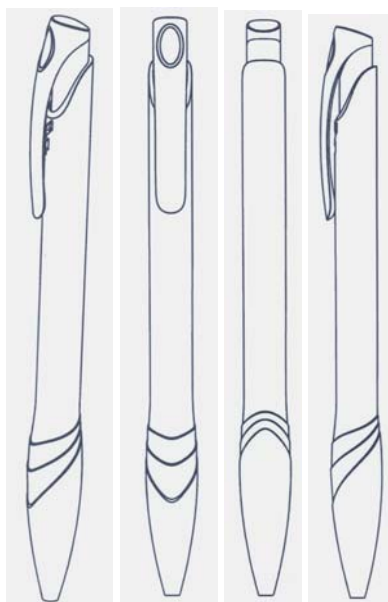
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 27913 | | |
| (21) | 3-2016-00382 | (28) | 01 |
| (54) | NHÂN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 07.03.2016 | (43) | 25.05.2016 |
| (71) | CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 7B, xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội | | |
| (72) | Nguyễn Bá Vinh (VN) | | |
| (55) | | | |



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27914**
(21) 3-2016-00390 (28) 01
(54) BÚT (51) **19-06**
(22) 08.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)



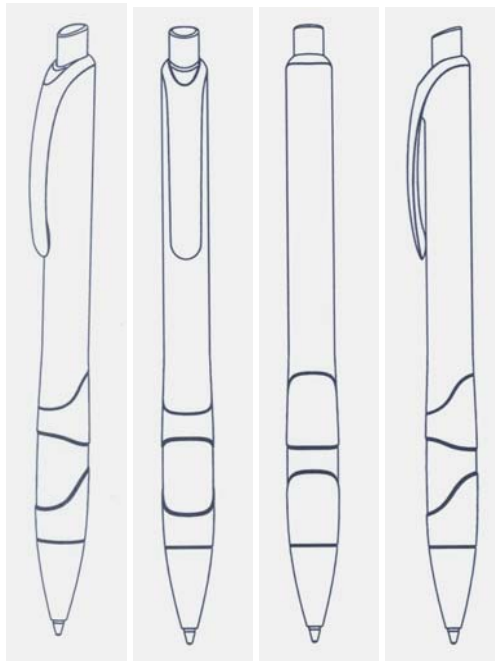
1.1 1.2 1.3 1.4



1.5 1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27915**
(21) 3-2016-00391 (28) 01
(54) BÚT (51) **19-06**
(22) 08.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27916**
(21) 3-2016-00393
(54) **NHÃN SẢN PHẨM**
(22) 09.03.2016
(71) **CÔNG TY TNHH SƠN CÔNG NGHIỆP THÁI DƯƠNG (VN)**
Khóm Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(72) Tà Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD)
(55)
- (28) 01
(51) **19-08**
(43) 25.05.2016

 	SẢN PHẨM: SƠN LÓT TÀU THUYỀN Thành Phần : Resin, Dung Môi, Chất Phụ Gia... Cảnh Báo: * Chất dễ cháy, tránh xa những nơi nhiệt độ cao và lửa. * Bảo quản nơi thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp. * Để xa tầm tay trẻ em. * Trang bị bảo hộ lao động khi sử dụng.	PRODUCT: METAKOTE PRIMER Composition: Resin, Solvent, Additive... Caution! * Be combustible, keep out the high temperature and fire. * Use only in well-ventilated areas. * Keep out of reach of children. * Wear suitable protective clothing and gloves when using.
SHIPSON EXPOXY SƠN LÓT TÀU THUYỀN EP-21	Bảo Quản: * Đậy nắp kín, khi đã sử dụng. Cách Sử Dụng : * Vui lòng xem tài liệu hướng dẫn kỹ thuật.	Handling And Storage: * Keep container tightly closed, keep in dry and cool place. Usage : * Please refer to technical guide document.
CÔNG TY TNHH SƠN CÔNG NGHIỆP THÁI DƯƠNG 0.8 Lít <small>DC: KP. Long Bình, Khánh Bình, Tân Uyên, Bình Dương, Việt Nam Tel: +84 6503 653 684-5 Fax: + 84 6503 653 686 Email: info@thaidualpaint.vn</small>		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

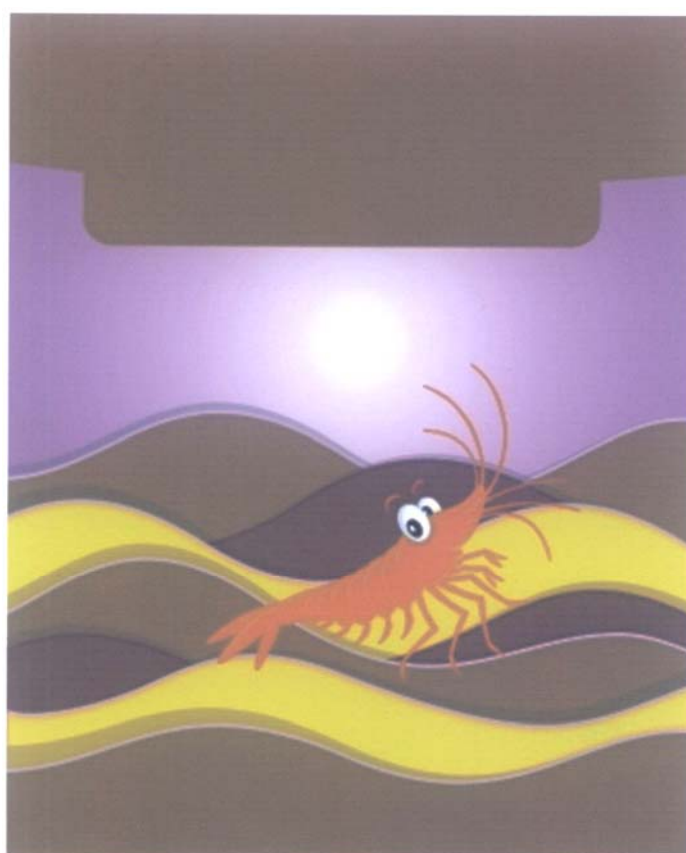
- (11) **27917**
(21) 3-2016-00401 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 11.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) **CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)**
91 đường số 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Trần Quang Duy (VN)**
(55)



- (11) **27918**
(21) 3-2016-00403 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 11.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) **CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)**
91 đường số 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Trần Quang Duy (VN)**
(55)



- (11) **27919**
(21) 3-2016-00405 (28) 01
(54) NHÂN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 11.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
91 đường số 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Quang Duy (VN)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27920**
(21) 3-2016-00406 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 11.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) **CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)**
91 đường số 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Trần Quang Duy (VN)**
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 27921 | (28) | 01 |
| (21) | 3-2016-00407 | (51) | 19-08 |
| (54) | NHÂN SẢN PHẨM | (43) | 25.05.2016 |
| (22) | 11.03.2016 | | |
| (71) | CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN) | | |
| | 91 đường số 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Trần Quang Duy (VN) | | |
| (55) | | | |



- (11) **27922**
(21) 3-2016-00408 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 11.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) **CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)**
91 đường số 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Trần Quang Duy (VN)**
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 27923 | | |
| (21) | 3-2016-00409 | (28) | 01 |
| (54) | HỘP | (51) | 09-03 |
| (22) | 11.03.2016 | (43) | 25.05.2016 |
| (71) | CÔNG TY TNHH MI LO PHA (VN)
70 Trần Bình Trọng, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Nguyễn Quốc Khánh (VN) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **27924**
(21) 3-2016-00415 (28) 01
(54) DÉP (51) **02-04**
(22) 11.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

- (11) **27925**
(21) 3-2016-00416 (28) 01
(54) DÉP (51) **02-04**
(22) 11.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

- (11) **27926**
(21) 3-2016-00417 (28) 01
(54) GIÀY THỂ THAO (51) **02-04**
(22) 11.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **27927**
(21) 3-2016-00418 (28) 01
(54) GIÀY THỂ THAO (51) **02-04**
(22) 11.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27928**
(21) 3-2016-00419 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 11.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Đường Phan Văn Đối, ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Tiến Dũng (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1

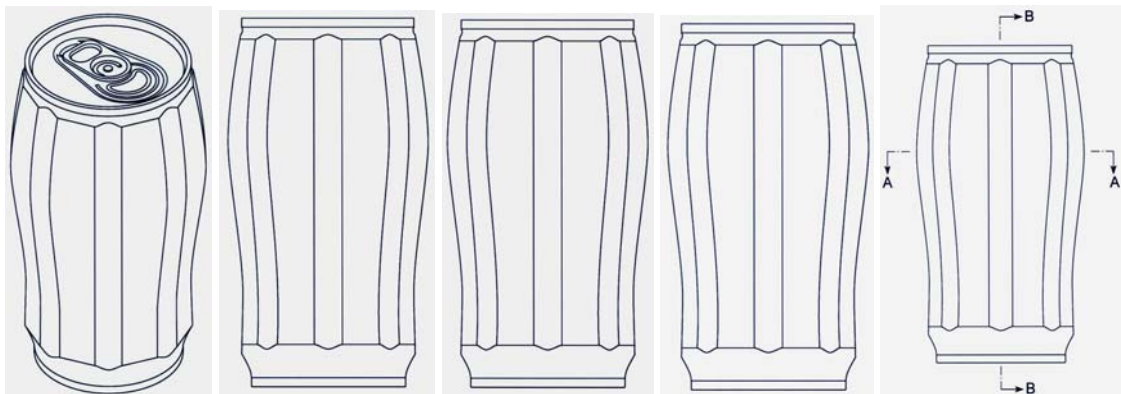
1.2

1.3

1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27929**
(21) 3-2016-00422 (28) 02
(54) LON ĐỰNG ĐỒ UỐNG (51) **09-03**
(22) 15.03.2016 (43) 25.05.2016
(30) 2015-029054 28.12.2015 JP
2015-029055 28.12.2015 JP
(71) SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522 Japan
(72) Seiji TAKASAKI (JP), Chiharu NAKANO (JP), Keigo AOTA (JP), Tomoya SHIGETOMI (JP), Ryo ATSUMI (JP), Tetsuya MONNA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



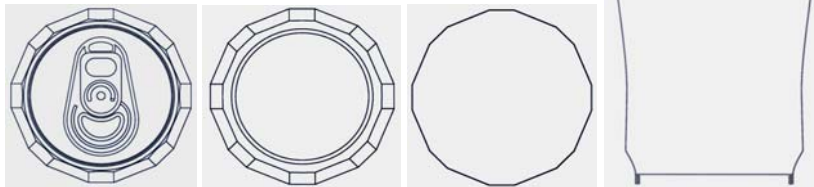
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

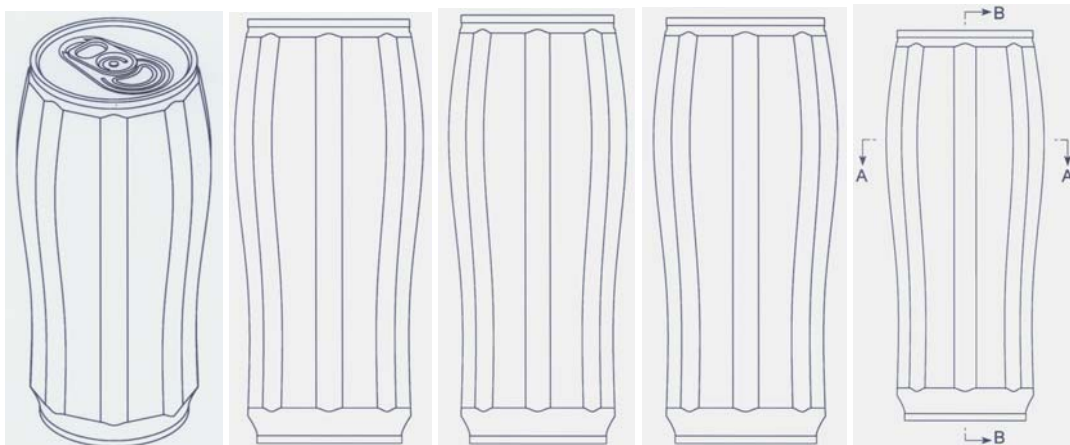


1.6

1.7

1.8

1.9



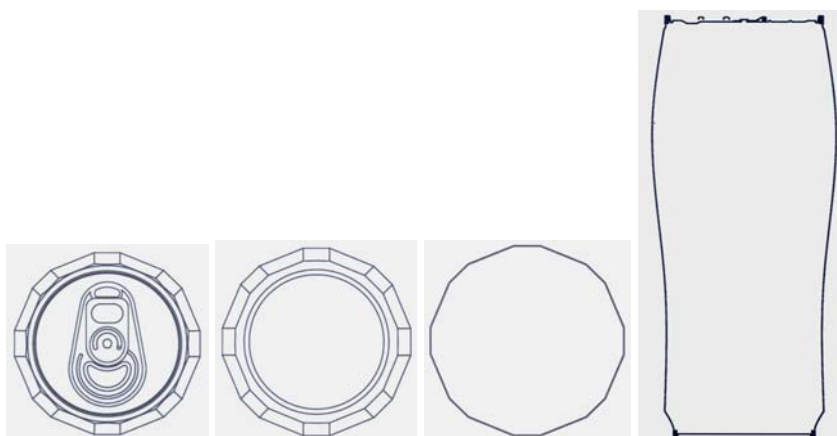
2.1

2.2

2.3

2.4

2.5



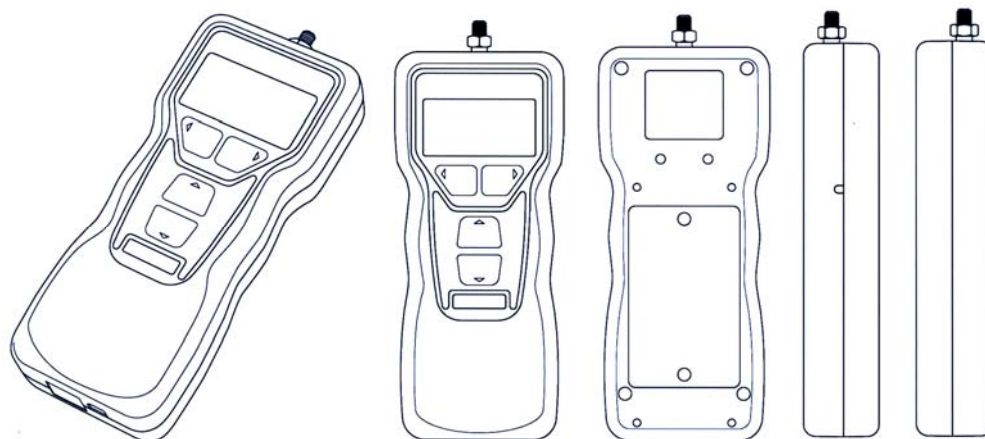
2.6

2.7

2.8

2.9

- (11) **27930**
 (21) 3-2016-00427 (28) 01
 (54) LỰC KẾ (51) **10-04**
 (22) 16.03.2016 (43) 25.05.2016
 (30) 2016-000598 14.01.2016 JP
 (71) IMADA CO., LTD. (JP)
 99, Jinnoshinden-cho, aza Kanowari, Toyohashi-shi, Aichi-ken, 441-8077 Japan
 (72) Mitsuhiro IMADA (JP), Yoshiaki SHIONOYA (JP), Yoshihiro SAHARA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
 (55)



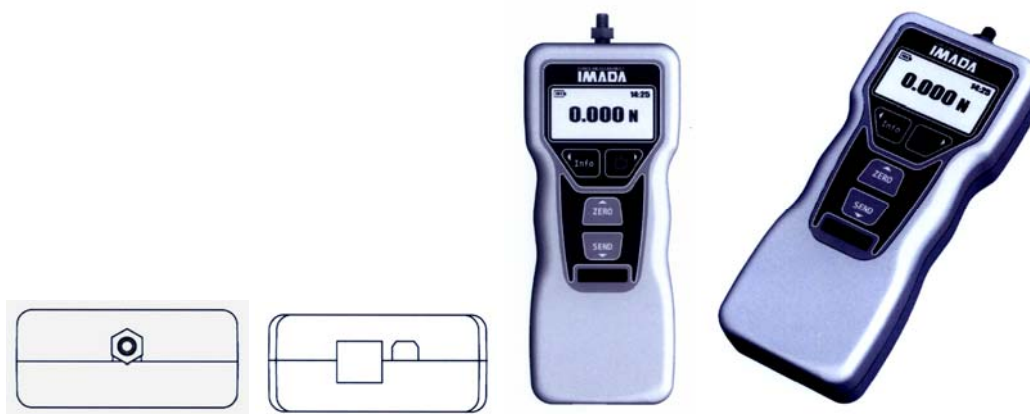
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



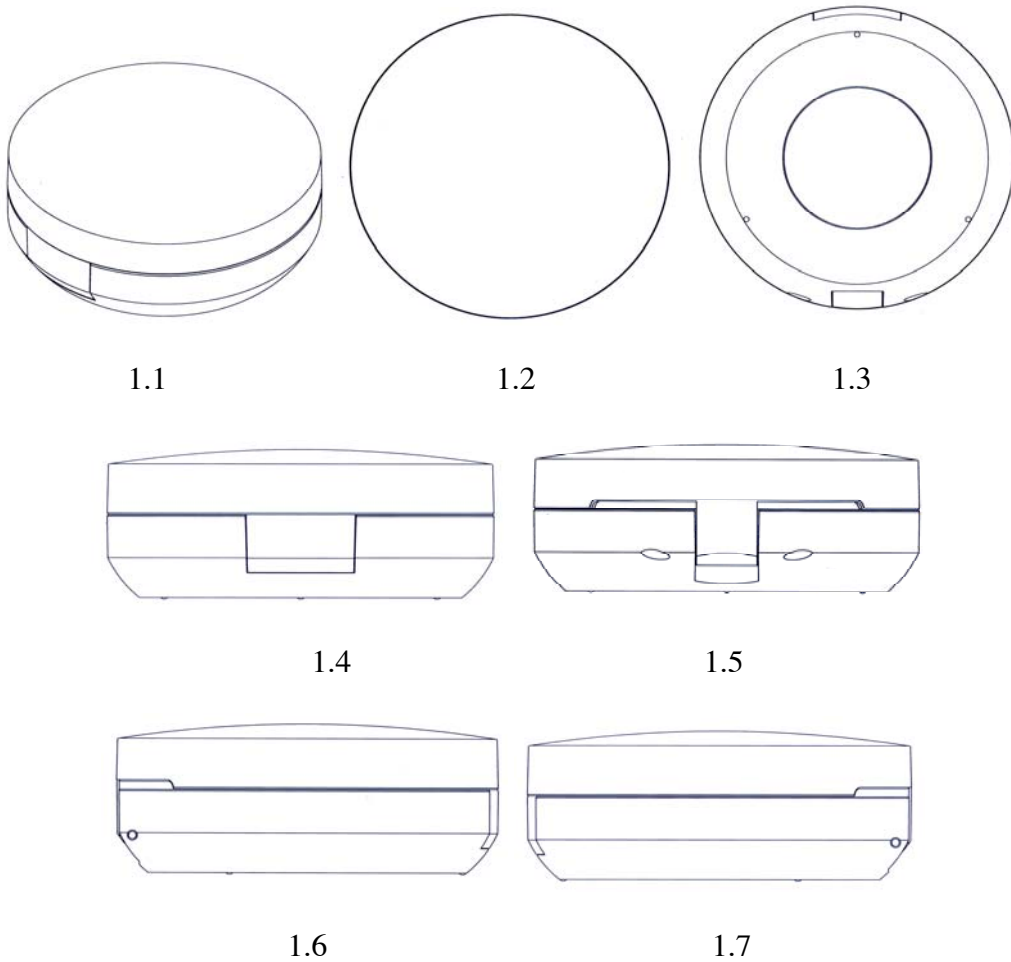
1.6

1.7

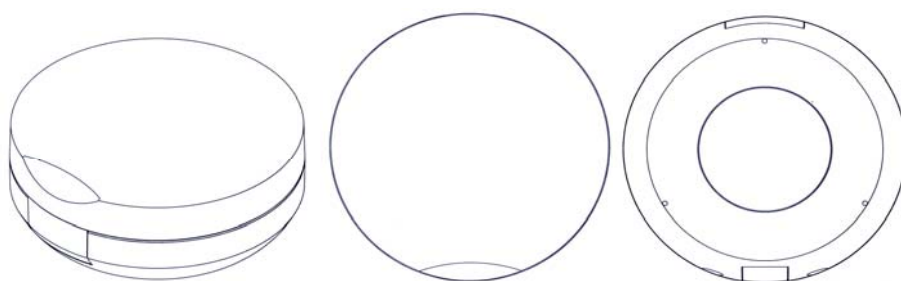
1.8

1.9

- (11) **27931**
(21) 3-2016-00430 (28) 01
(54) **LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM** (51) **09-03**
(22) 16.03.2016 (43) 25.05.2016
(30) 30-2016-0007975 22.02.2016 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) SHIN, Ho Joon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



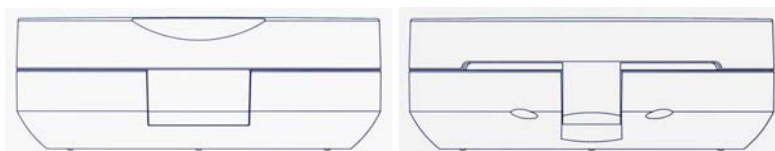
- (11) **27932**
(21) 3-2016-00431 (28) 01
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-03**
(22) 16.03.2016 (43) 25.05.2016
(30) 30-2016-0007910 22.02.2016 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) SHIN, Ho Joon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



1.1

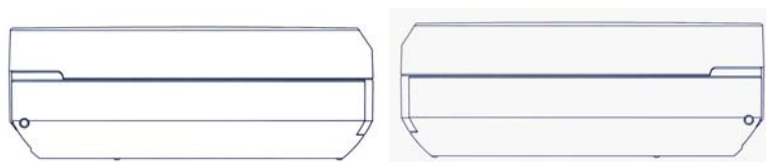
1.2

1.3



1.4

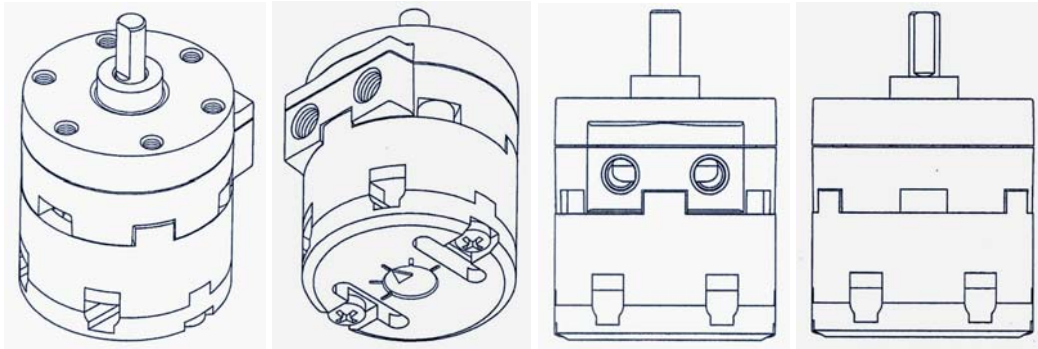
1.5



1.6

1.7

- | | | |
|------|---|-------------------|
| (11) | 27933 | |
| (21) | 3-2016-00438 | (28) 01 |
| (54) | BỘ DẪN ĐỘNG QUAY | (51) 15-99 |
| (22) | 17.03.2016 | (43) 25.05.2016 |
| (30) | 201530392347.0 | 12.10.2015 CN |
| (71) | SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, JAPAN | |
| (72) | Shinji TOKUDA (JP) | |
| (74) | Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO. LTD) | |
| (55) | | |

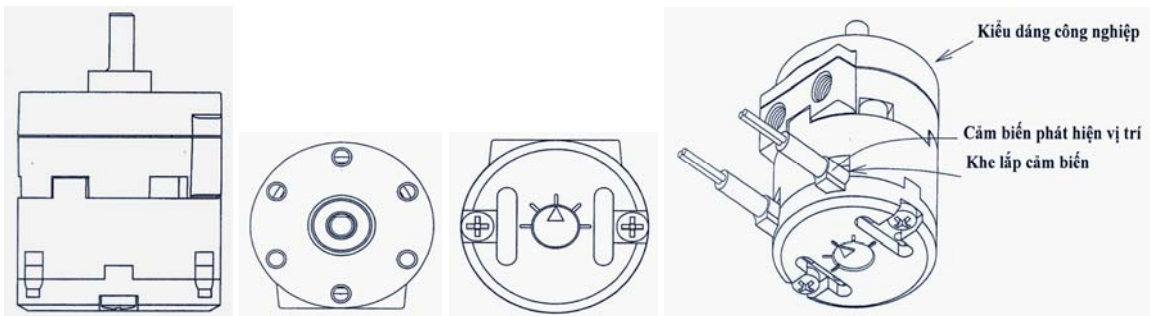


1.1

1.2

1.3

1.4



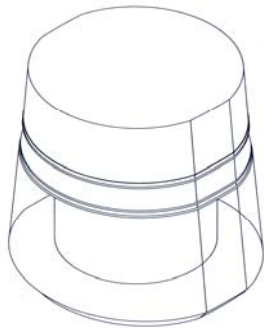
1.5

1.6

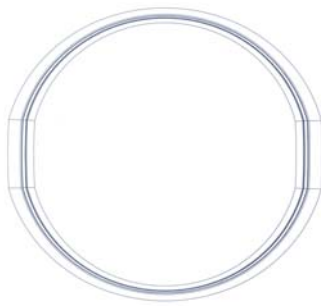
1.7

1.8

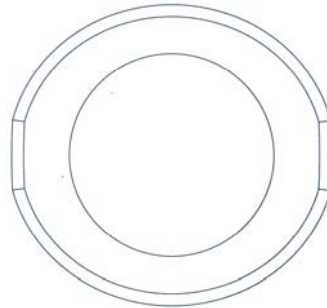
- (11) **27934**
(21) 3-2016-00446 (28) 01
(54) **LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM** (51) **09-01**
(22) 18.03.2016 (43) 25.05.2016
(30) 30-2016-0008632 25.02.2016 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Seung Ju (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



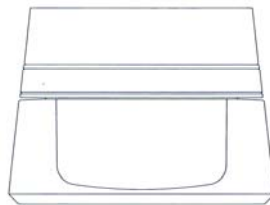
1.1



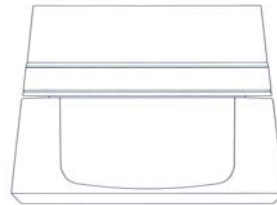
1.2



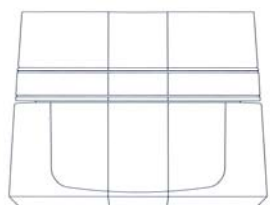
1.3



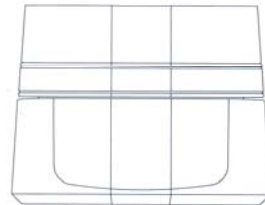
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27935**
(21) 3-2016-00448 (28) 01
(54) **HỘP Đựng SẢN PHẨM** (51) **09-03**
(22) 21.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)**
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Trung Nam (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO. LTD)
(55)



1.1



1.2



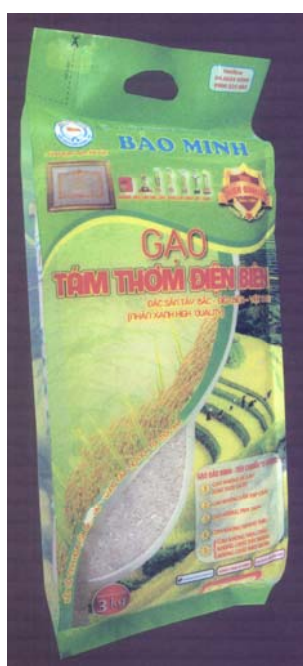
1.3

- (11) **27936**
 (21) 3-2016-00449 (28) 01
 (54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
 (22) 21.03.2016 (43) 25.05.2016
 (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)**
 Đội 7B, xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Bá Vinh (VN)
 (55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27937**
(21) 3-2016-00452 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 21.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN BẢO MINH (VN)
Số 123, phố Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Thị Hạnh Hiếu (VN)
(55)



1.1



1.2

- (11) **27938**
(21) 3-2016-00453 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 21.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN BẢO MINH (VN)
Số 123, phố Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Thị Hạnh Hiếu (VN)
(55)



1.1



1.2

- (11) **27939**
(21) 3-2016-00454 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 21.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN BẢO MINH (VN)
Số 123, phố Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Thị Hạnh Hiếu (VN)
(55)

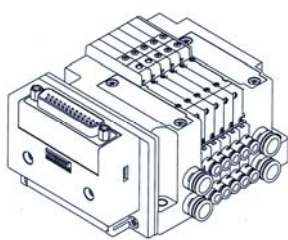


1.1

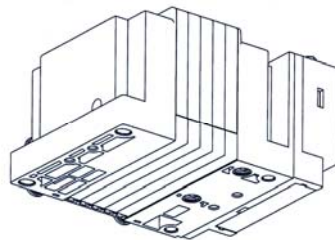


1.2

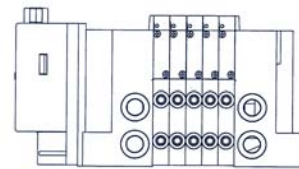
- (11) **27940**
 (21) 3-2016-00457 (28) 03
 (54) VAN ĐIỆN TỬ (51) **23-01**
 (22) 21.03.2016 (43) 25.05.2016
 (30) 201530392357.4 12.10.2015 CN
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
 (72) Shinji MIYAZOE (JP), Shinichi YOSHIMURA (JP), Takashi MURAKAMI (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO. LTD)
 (55)



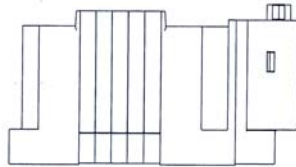
1.1



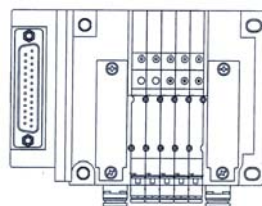
1.2



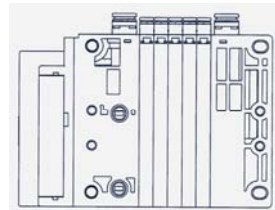
1.3



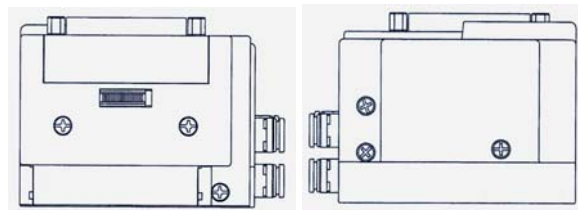
1.4



1.5

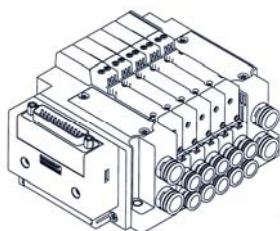


1.6

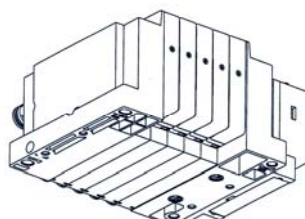


1.7

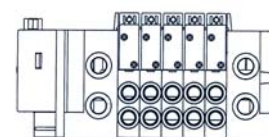
1.8



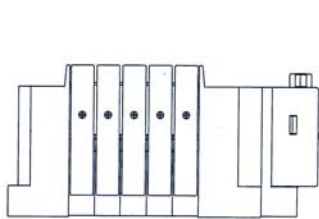
2.1



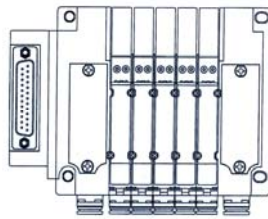
2.2



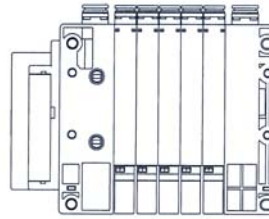
2.3



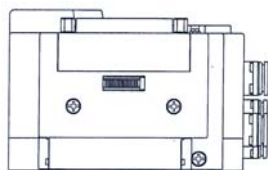
2.4



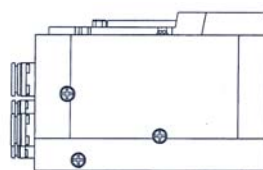
2.5



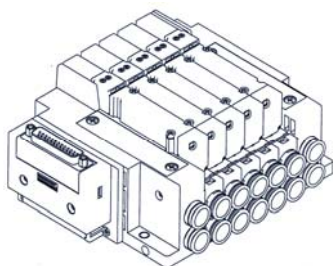
2.6



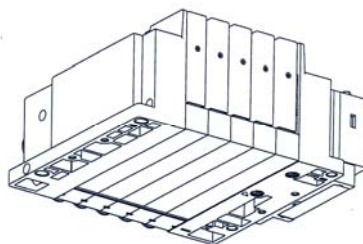
2.7



2.8



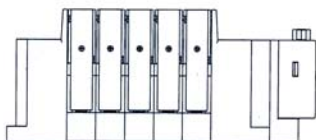
3.1



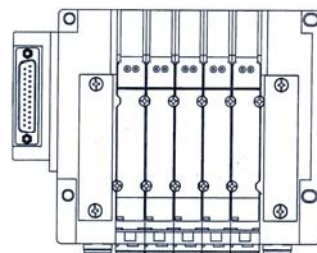
3.2



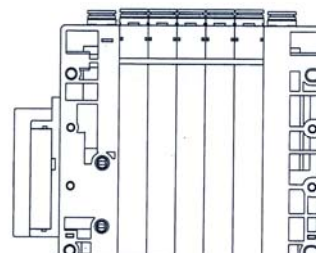
3.3



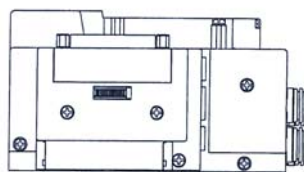
3.4



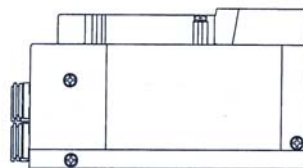
3.5



3.6



3.7



3.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

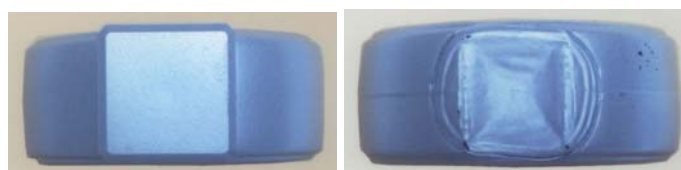
- (11) **27941**
(21) 3-2016-00476 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 22.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SONG HOA (VN)
10/4 đường số 3, khu phố 4, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Đức Hạnh (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27942**
(21) 3-2016-00478 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 22.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Đường Phan Văn Đối, ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Tiến Dũng (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27943**
- (21) 3-2016-00479 (28) 01
- (54) BAO GỐI (51) **09-05**
- (22) 22.03.2016 (43) 25.05.2016
- (71) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Đường Phan Văn Đối, ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Vũ Tiến Dũng (VN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (55)



1.1



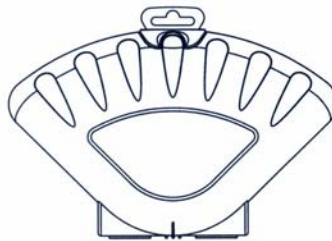
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

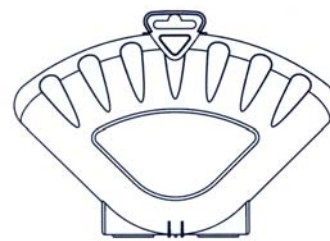
- (11) **27944**
(21) 3-2016-00481 (28) 01
(54) **HỘP** (51) **09-03**
(22) 22.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)**
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Cô Gia Thọ (VN)**
(74) **Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)**
(55)



1.1



1.2



1.3



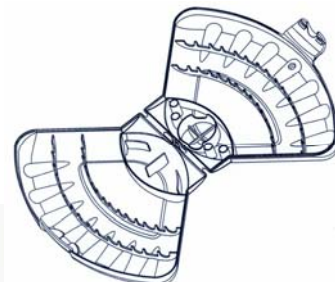
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27945**
(21) 3-2016-00488 (28) 01
(54) BÌNH Ủ GIÁ ĐỒ (51) **99-00**
(22) 23.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) HOÀNG XUÂN THANH (VN)
Số 7B Hà Đặc, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Xuân Thanh (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 27946 | | |
| (21) | 3-2016-00489 | (28) | 01 |
| (54) | BỘ NHÃN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 16.10.2015 | (43) | 25.05.2016 |
| (71) | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀNG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội | | |
| (72) | Bùi Quang Tiệp (VN) | | |
| (55) | | | |



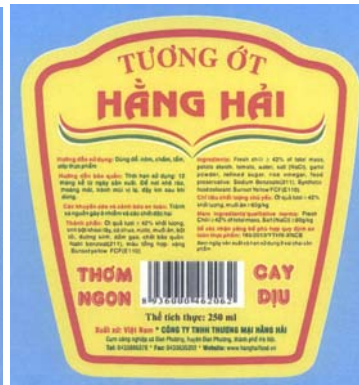
1.1



1.2



1.3



1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27947**
(21) 3-2016-00490 (28) 01
(54) CAN (51) **09-02**
(22) 23.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298, Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

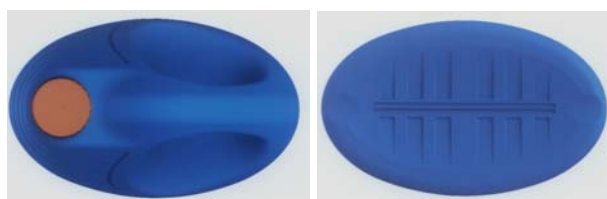


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27948**
(21) 3-2016-00491 (28) 01
(54) CAN (51) **09-02**
(22) 23.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298, Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

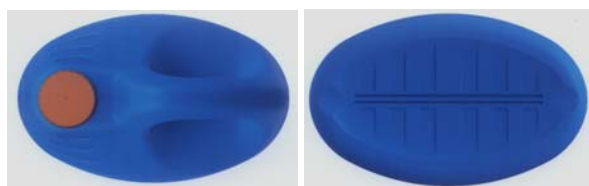


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (11) **27949**
(21) 3-2016-00492 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 23.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Trung Quân (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)



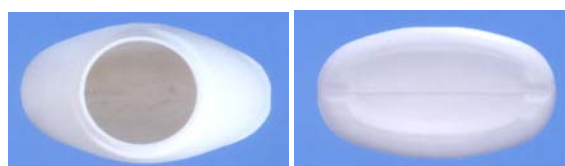
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

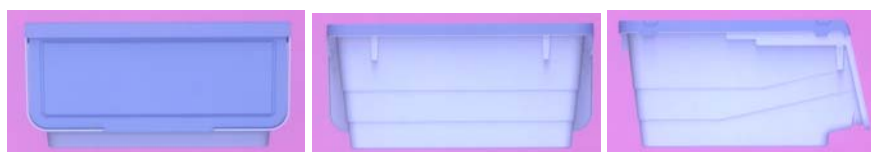
- (11) **27950**
(21) 3-2016-00516 (28) 01
(54) TỬ (51) **06-04**
(22) 28.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298, Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)



1.1

1.2

1.3



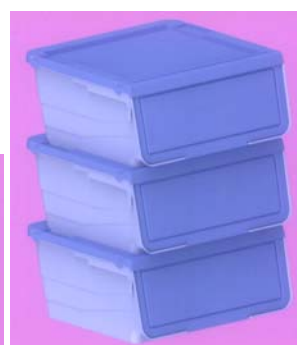
1.4

1.5

1.6



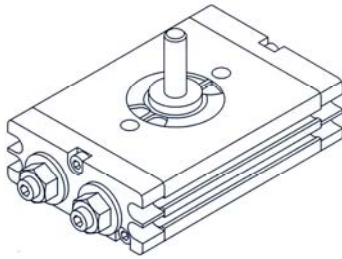
1.7



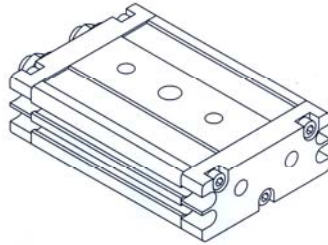
1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

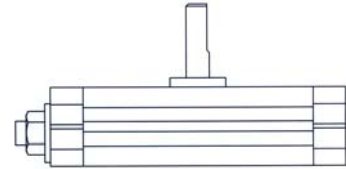
- | | | | |
|------|--|------------|--------------|
| (11) | 27951 | | |
| (21) | 3-2016-00523 | (28) | 05 |
| (54) | THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG QUAY | (51) | 15-99 |
| (22) | 29.03.2016 | (43) | 25.05.2016 |
| (30) | 201530389256.1 | 09.10.2015 | CN |
| (71) | SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN | | |
| (72) | Takaaki KOBAYASHI (JP) | | |
| (74) | Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (55) | | | |



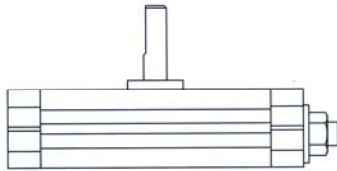
1.1



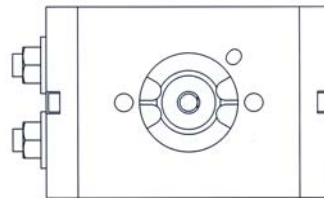
1.2



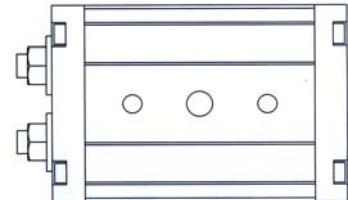
1.3



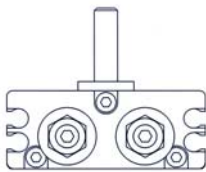
1.4



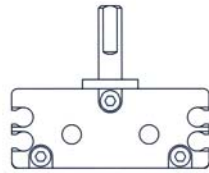
1.5



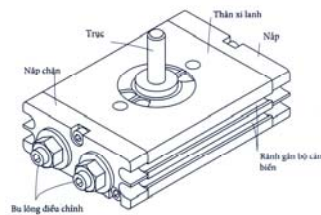
1.6



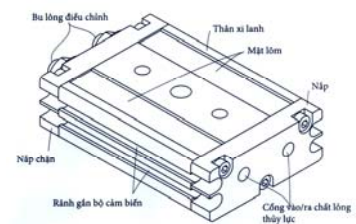
1.7



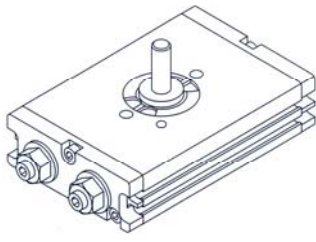
1.8



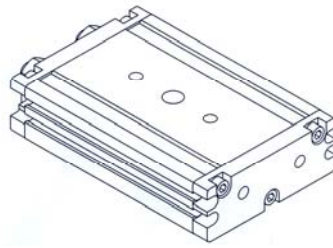
1.9



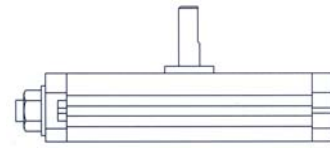
1.10



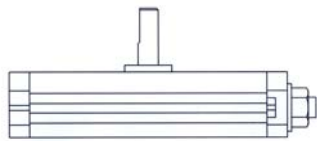
2.1



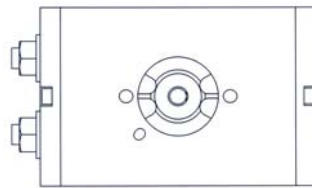
2.2



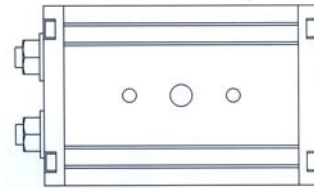
2.3



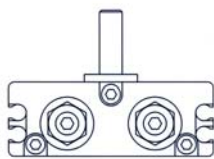
2.4



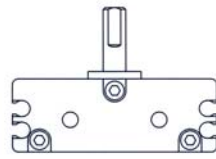
2.5



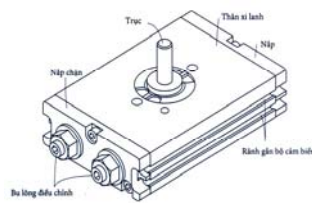
2.6



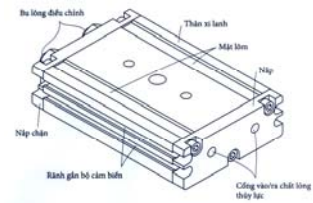
2.7



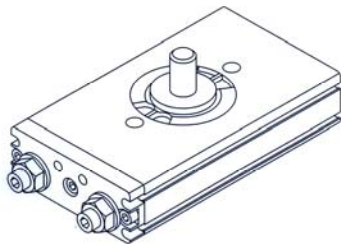
2.8



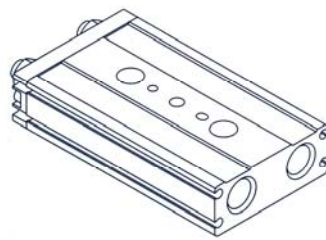
2.9



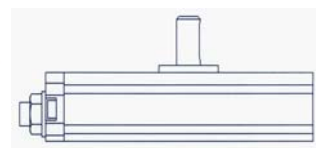
2.10



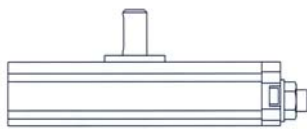
3.1



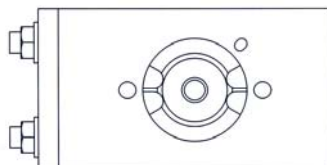
3.2



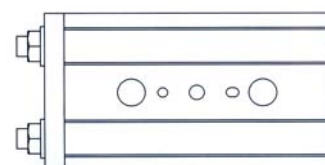
3.3



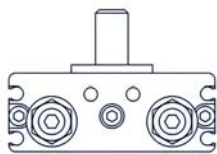
3.4



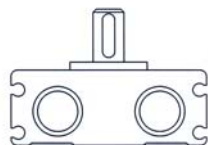
3.5



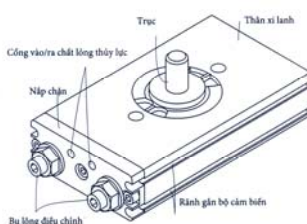
3.6



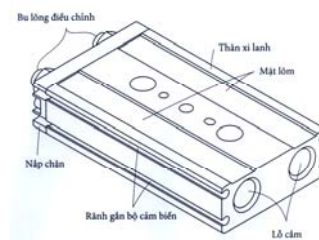
3.7



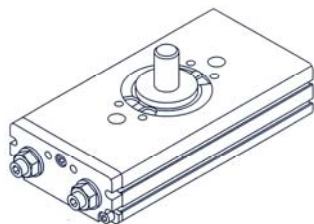
3.8



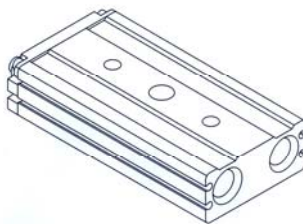
3.9



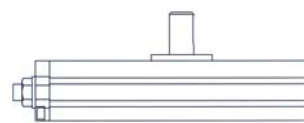
3.10



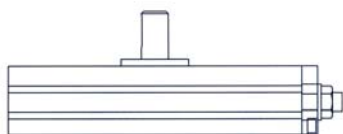
4.1



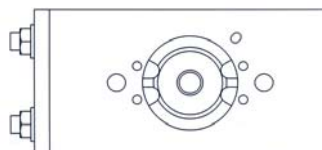
4.2



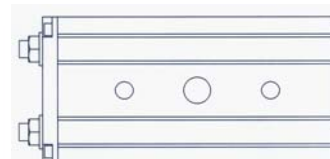
4.3



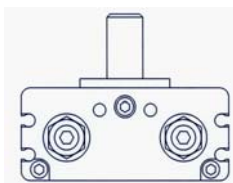
4.4



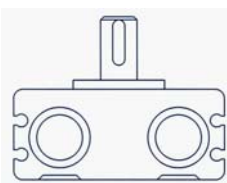
4.5



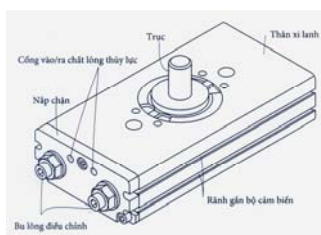
4.6



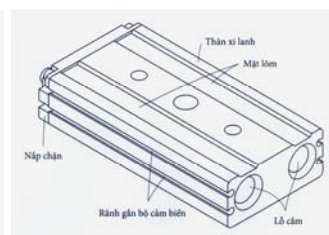
4.7



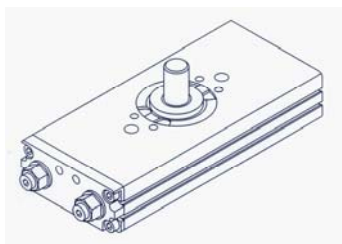
4.8



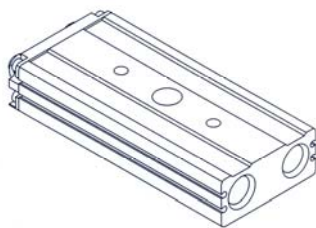
4.9



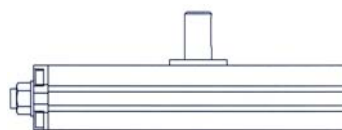
4.10



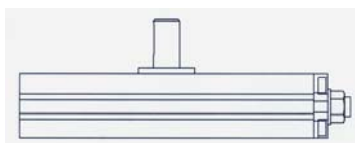
5.1



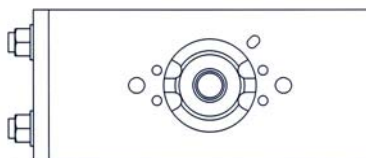
5.2



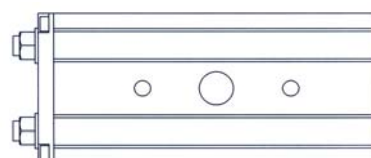
5.3



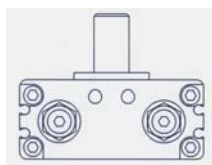
5.4



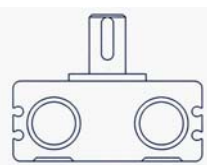
5.5



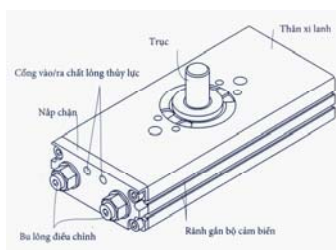
5.6



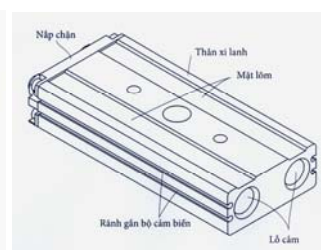
5.7



5.8

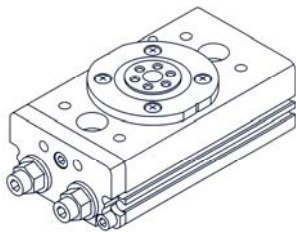


5.9

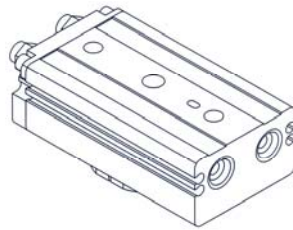


5.10

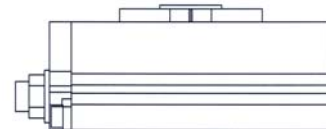
- (11) **27952**
 (21) 3-2016-00524 (28) 08
 (54) THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG QUAY (51) **15-99**
 (22) 29.03.2016 (43) 25.05.2016
 (30) 201530389522 09.10.2015 CN
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
 (72) Toshikazu TABUCHI (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



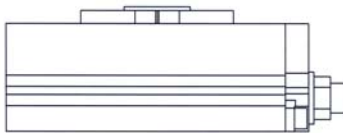
1.1



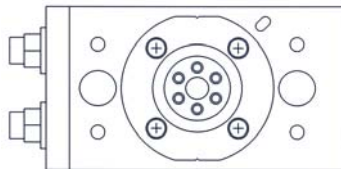
1.2



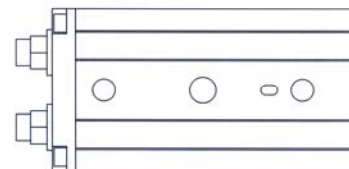
1.3



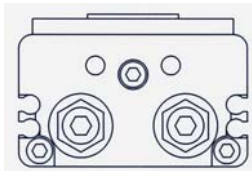
1.4



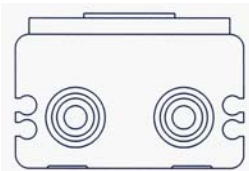
1.5



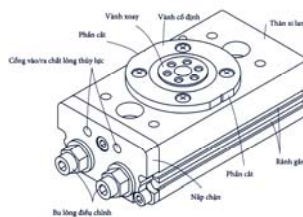
1.6



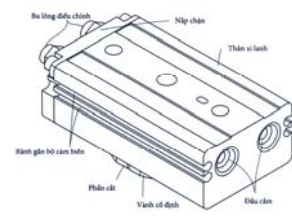
1.7



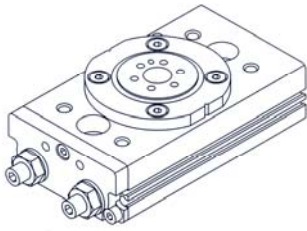
1.8



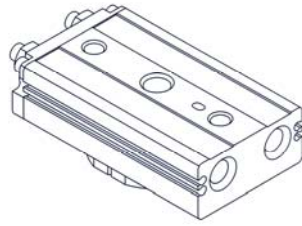
1.9



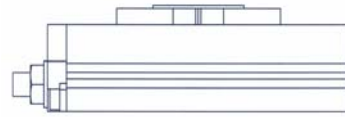
1.10



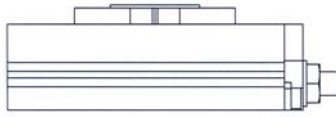
2.1



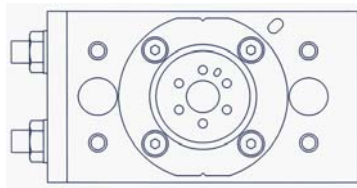
2.2



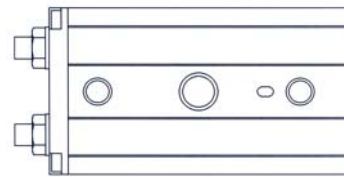
2.3



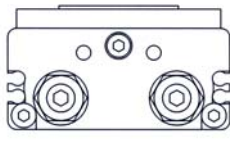
2.4



2.5



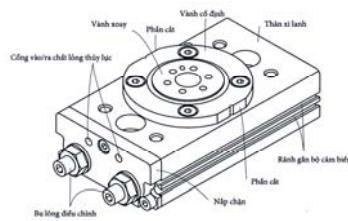
2.6



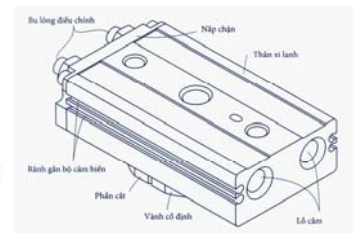
2.7



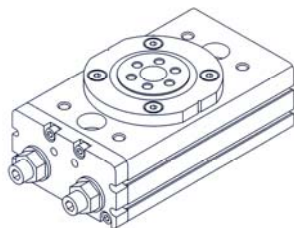
2.8



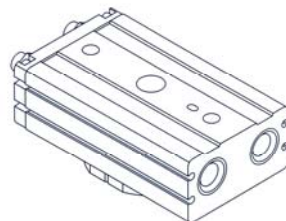
2.9



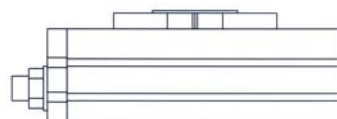
2.10



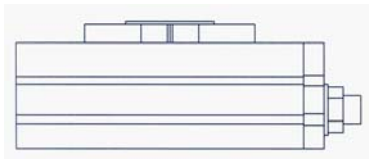
3.1



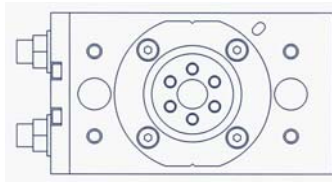
3.2



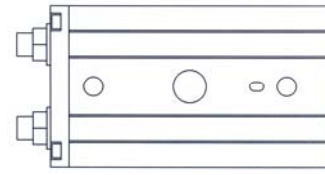
3.3



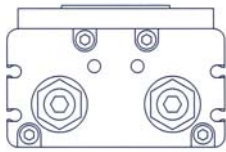
3.4



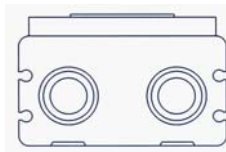
3.5



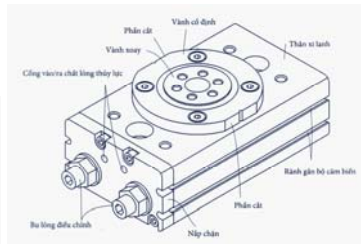
3.6



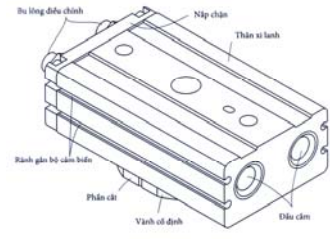
3.7



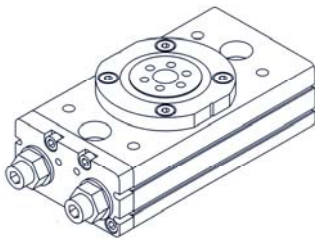
3.8



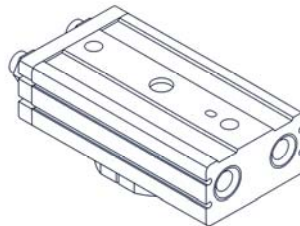
3.9



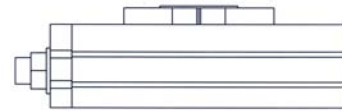
3.10



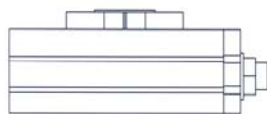
4.1



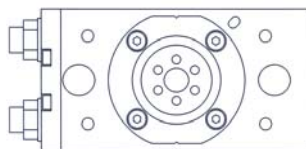
4.2



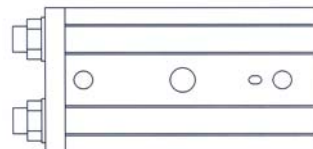
4.3



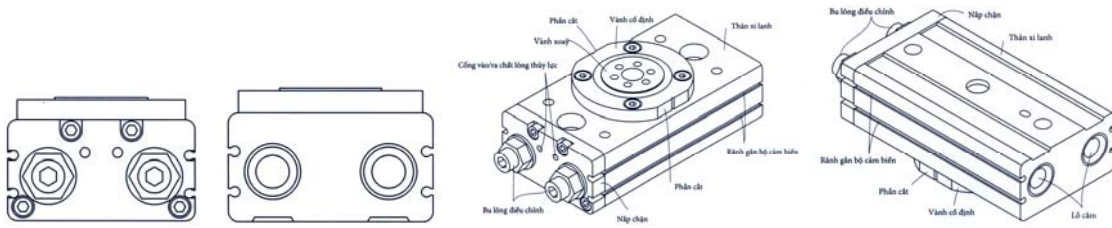
4.4



4.5



4.6

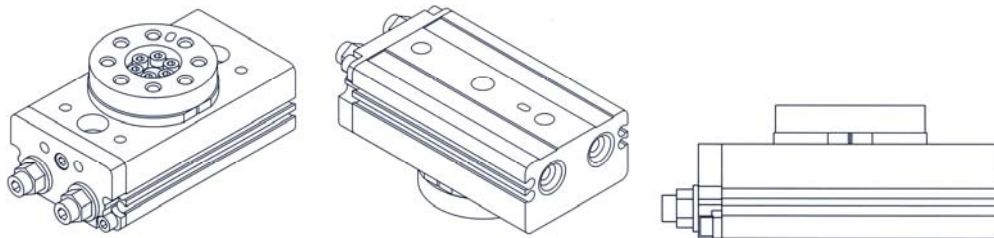


4.7

4.8

4.9

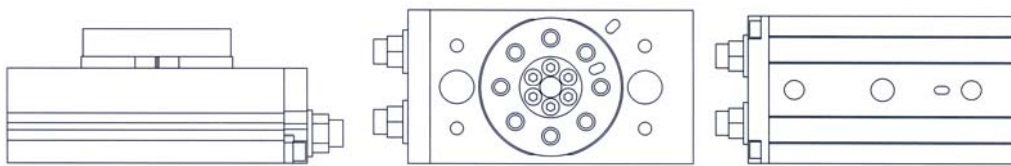
4.10



5.1

5.2

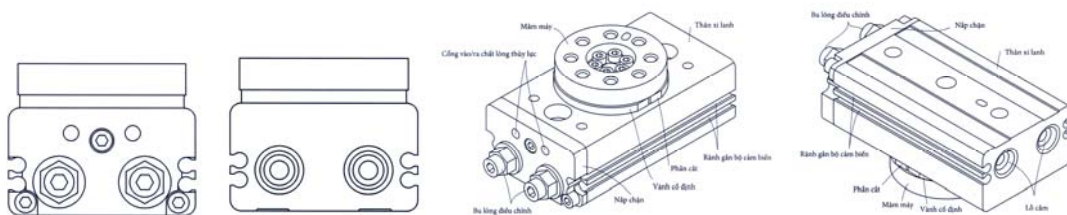
5.3



5.4

5.5

5.6

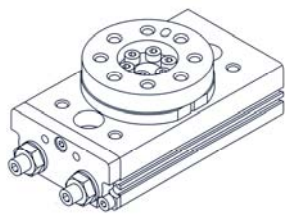


5.7

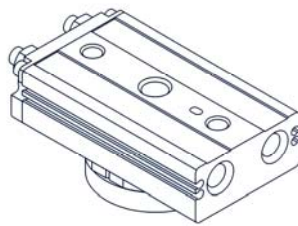
5.8

5.9

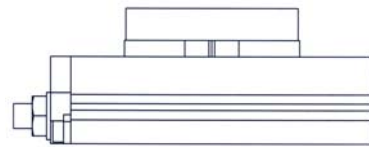
5.10



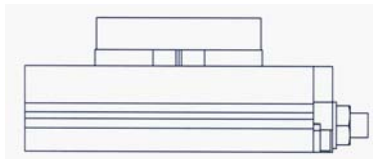
6.1



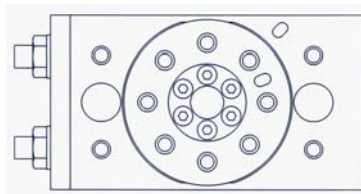
6.2



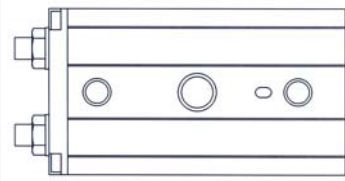
6.3



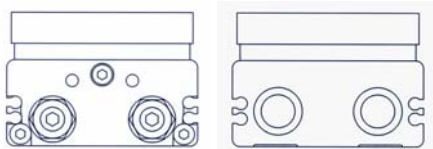
6.4



6.5



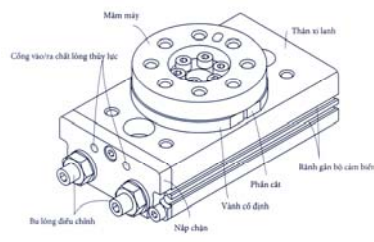
6.6



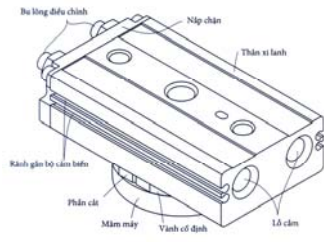
6.7



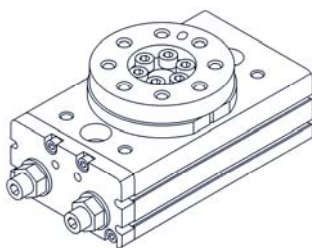
6.8



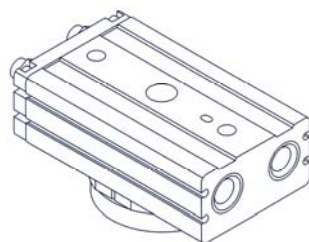
6.9



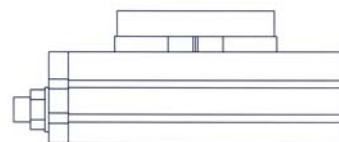
6.10



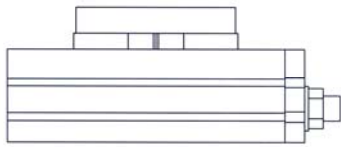
7.1



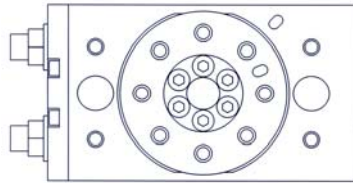
7.2



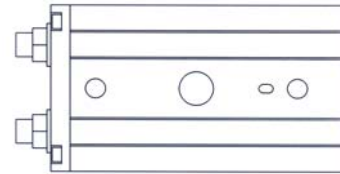
7.3



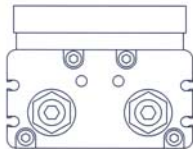
7.4



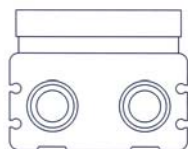
7.5



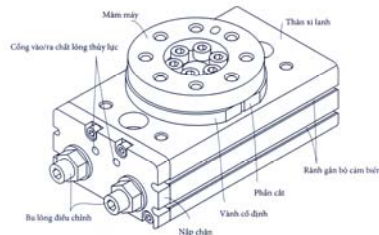
7.6



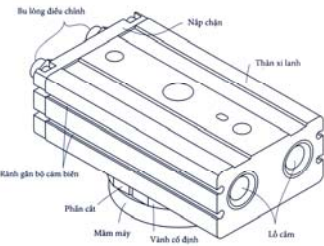
7.7



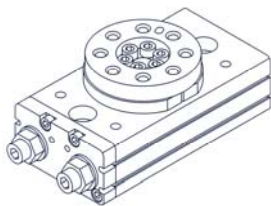
7.8



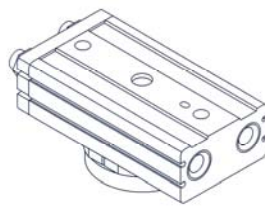
7.9



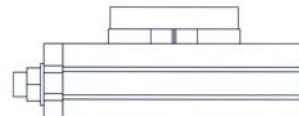
7.10



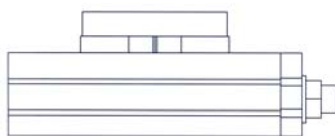
8.1



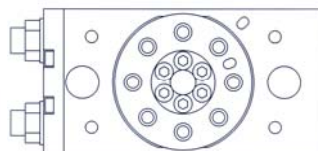
8.2



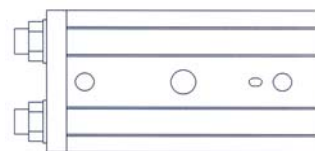
8.3



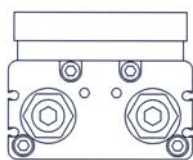
8.4



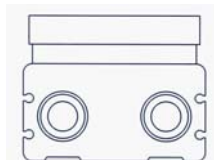
8.5



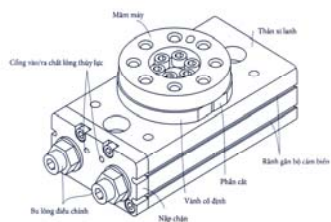
8.6



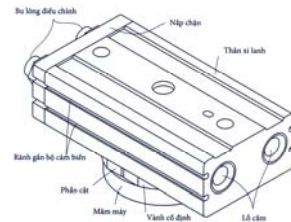
8.7



8.8



8.9



8.10

- (11) **27953**
(21) 3-2016-00541 (28) 01
(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 31.03.2016 (43) 25.05.2016
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIA BẢO AN (VN)
Phố Quán Chè, xã Thăng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(72) Đào Bảy Chín (VN)
(55)



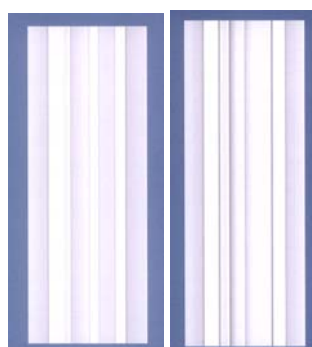
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

PHẦN IV

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

(210) **4-2014-09826**

(540)



(220) 07.05.2014

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.11; 8.7.5; 1.15.23; A26.11.12

(591) Đỏ, vàng cam, trắng, đen, xanh lá cây, xanh dương đậm

(731) THAIFOOD PRODUCT INTERNATIONAL CO., LTD (TH)
91/38-39 Suwinthawong Rd., Khwaeng Minburi, Khet Minburi, Bangkok 10510, Thailand

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột gia vị.

(210) **4-2014-24129**

(540)



(220) 08.10.2014

(441) 25.05.2016

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.16; A26.4.24

(591) Hồng, trắng, đen

(731) LÊ PHONG VŨ (VN)

480 đường Tân Chánh Hiệp 10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Khẩu trang dùng che khói, bụi, nắng.

Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép, mũ (nón).

(210) **4-2014-29414**

(540)



(220) 27.11.2014

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 25.5.25; A25.7.2; 3.11.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG XANH GPS (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 09: Bộ lưu điện; bộ kích điện; bộ chuyển đổi điện AC-DC.

(210) **4-2014-31161**

(220) 16.12.2014

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 6.1.2; 5.7.17; A25.3.3

(591) Vàng, xanh, trắng, đỏ

(731) **HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP THỊ TRẤN PHÚ HÒA (VN)**
Khu phố Định Thắng 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 31: Quả dứa tươi (quả khóm tươi/quả thơm tươi).

Nhóm 35: Mua bán quả dứa (thơm, khóm).

(210) **4-2014-31676**

(220) 19.12.2014

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 1.15.23; 26.4.4

(731) **MARRIOTT WORLDWIDE CORPORATION (CA)**
10400 Fernwood Road, Bethesda, Maryland, 20817, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Lập kế hoạch cho các sự kiện đặc biệt cho mục đích kinh doanh cho các công ty; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quà tặng; dịch vụ cửa hàng tiện lợi bán lẻ quà tặng, đồ lưu niệm, báo và tạp chí xuất bản định kỳ, chế phẩm trang điểm và vệ sinh thân thể, quần áo, đồ dùng cho giường (chăn, gối, nệm, khăn trải giường) và khăn tắm, đồ trang sức, đồ ăn nhanh và đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ vũ trường; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho tập thể dục và thể hình.

Nhóm 43: Cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời tại khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống và quầy rượu; cung cấp tiện nghi sử dụng trong các hội nghị; cung cấp tiện nghi sử dụng trong các buổi tiệc lớn; cung cấp phòng hội thảo; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe để có cơ thể khỏe mạnh và tinh thần minh mẫn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-00623**

(540)



(220) 09.01.2015

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.4; 2.9.8; 2.9.6; 26.4.3; 26.4.9; 21.1.17

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) 1. TRẦN QUỐC HÙNG (VN)
553/60 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
2. HUỖNH THỊ THU NGÀ (VN)
354/89/35 Phan Văn Trị, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục, giảng dạy, hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục)

(210) **4-2015-03501**

(540)



(220) 09.02.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 1.15.23

(591) Trắng, da cam, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÒ CHƠI GIÁO DỤC TRỰC TUYẾN (VN)
Tầng 10, tòa nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm được đóng gói hoặc ghi sẵn; đĩa đã ghi có chứa trò chơi, hình ảnh, âm thanh, dữ liệu đa phương tiện; thiết bị từ tính có chứa trò chơi, hình ảnh, âm thanh, dữ liệu đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; chương trình máy tính, phần mềm trò chơi có thể tải xuống được; thiệp điện tử có thể tải xuống; phần mềm trò chơi vidêô cho cá nhân.

Nhóm 16: Ấn phẩm; tạp chí; sách báo; văn phòng phẩm; truyện tranh; giấy.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; găng tay (trang phục); khăn quàng; áo mưa.

Nhóm 35: Đại lý mua bán thẻ cào internet, thẻ trò chơi trực tuyến, thẻ cước điện thoại; mua bán phần mềm tin học, các hệ thống mạng và giải pháp công nghệ phục vụ hoạt động thanh toán, chuyển khoản qua mạng viễn thông internet và thanh toán, chuyển khoản tự động, các nội dung và dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng điện thoại di động và trên mạng internet; thương mại điện tử (cụ thể gồm: hỗ trợ khách hàng qua mạng internet và quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet); quảng cáo trực tuyến; mua, bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hoá chất, sơn, hoá mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm điện, điện tử cụ thể là thiết bị để tích, điều chỉnh, điều khiển, phân phối, biến đổi, ngắt, lưu giữ và kiểm soát dòng điện, máy ghi âm, máy vi tính, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình,

thiết bị điện lạnh, thiết bị điện gia dụng cụ thể là thiết bị sinh hoạt hàng ngày chạy điện như các loại đèn điện, phích cắm, dây điện, công tắc điện, quạt điện, nồi cơm điện, máy hút bụi, quạt sưởi, quạt sấy dùng trong gia đình, các loại máy xay, máy nghiền thức ăn dùng trong gia đình chạy điện, bàn là, thiết bị công nghiệp cụ thể là máy phát điện, máy tiện, máy khoan, máy hàn, máy bơm, thiết bị nông nghiệp, vật tư máy móc trang thiết bị ngành y tế, xây dựng, khai khoáng, giao thông, bưu chính viễn thông, ô tô, xe máy và phụ tùng thay thế, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, hàng may mặc, quần áo, giày dép, mũ nón, đồ gỗ và thủ công mỹ nghệ, nông, lâm, hải sản, lương thực thực phẩm, nước giải khát, thức ăn gia súc, gia cầm, đồ chơi trẻ em; đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

Nhóm 38: Đại lý kinh doanh internet (cụ thể là cung cấp cho người sử dụng truy cập tới mạng máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ); dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng máy tính toàn cầu, viễn thông, và truyền hình; dịch vụ cung cấp các phương tiện truyền thông để tổ chức các cuộc thi đấu trò chơi trực tuyến trên hệ thống mạng viễn thông hoặc truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí như cung cấp trò chơi trực tuyến trên điện thoại, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông đại chúng khác; đại lý cung cấp trò chơi trực tuyến trên mạng máy tính, phát thanh và truyền hình và các phương tiện truyền thông đại chúng khác; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; sản xuất phim, các chương trình phát thanh, truyền hình; tổ chức các cuộc triển lãm nhằm mục đích văn hóa, giáo dục, giới thiệu các trò chơi trực tuyến.

Nhóm 42: Tư vấn, thiết kế phần mềm tin học, các hệ thống mạng và giải pháp công nghệ phục vụ hoạt động thanh toán, chuyển khoản qua mạng viễn thông, internet và thanh toán, chuyển khoản tự động, các nội dung và dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng điện thoại di động và trên mạng internet; lập trình phần cứng và phần mềm máy tính, thiết bị viễn thông và internet; thiết kế đồ họa; thiết kế website; khôi phục dữ liệu dịch vụ công nghệ thông tin); dịch vụ điện toán đám mây.

(210) **4-2015-04888**

(220) 06.03.2015

(441) 25.05.2016

(300) 86/541,293 20.02.2015 US

(540)



(531) 26.2.7; 26.2.3; 26.2.1; A26.11.9;
26.3.23; 26.7.25; A26.11.7

(731) ZIH CORP. (US)

Suite 500, 475 Half Day Road,
Lincolnshire, Illinois 60069, United
States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Bộ điều hợp, bộ sạc, cụ thể là thiết bị sạc pin; pin có thể sạc lại, giá đựng máy in chuyên dụng và hộp đựng máy in chuyên dụng, máy in nhỏ gọn tiện dụng có thể mang đi được (dùng với máy tính); máy đọc mã vạch và máy quét mã vạch, máy quét quang học, thiết bị đầu cuối máy tính xách tay, bảng giao diện máy tính, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, máy quét nhận dạng tự động cầm tay, phần cứng mạng nội bộ không dây, và điện

thoại; phần mềm điều hành và các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nêu trên, và pin, bộ sạc pin, bộ nguồn điện và vỏ bọc cho tất cả các sản phẩm nêu trên; thiết bị đọc mã vạch; máy in mã vạch (dùng với máy tính); máy in thẻ (dùng với máy tính); hệ thống thông tin liên lạc hoạt động theo yêu cầu của máy chủ/ khách hàng bao gồm phần mềm máy chủ và phần mềm thiết bị máy khách cho phép người dùng và các thiết bị liên lạc với nhau qua mạng có dây hoặc không dây bằng việc nhấn nút khởi phát thời gian thực tế để nói chuyện bằng giọng nói qua giao thức internet, gửi tin nhắn văn bản, gửi tin nhắn viết tay, gửi nhắn tin hình ảnh với khả năng chỉnh sửa tích hợp, gửi tin nhắn thoại, gửi tin nhắn bằng giọng nói phát sóng, và gửi thư điện tử; máy tính và phần mềm và phần cứng điều hành quản lý mạng, để sử dụng cho các thiết bị thanh toán, các thiết bị nhận dạng an ninh và thiết bị kiểm soát; thiết bị nhận dạng và đầu đọc tần số vô tuyến cố định và di động; hệ thống thông tin liên lạc để cung cấp kết nối internet không dây, cụ thể là, một bộ thu phát tốc độ cao, trạm cơ sở, ăng-ten, phần cứng và phần mềm đã được lắp để theo dõi và vận hành hệ thống; máy tính và phần mềm và phần cứng quản lý mạng để sử dụng cho quản lý và giám sát các thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, máy tính lắp trên các phương tiện giao thông, và các thiết bị điện tử cá nhân; máy tính và phần mềm và phần cứng quản lý mạng sử dụng cho quản lý và giám sát các thiết bị điện thoại di động, thiết bị truyền thông truyền giọng nói qua giao thức internet sử dụng để quản lý quan hệ khách hàng di động; máy tính và phần mềm và phần cứng quản lý mạng sử dụng để xác định vị trí và định hướng dựa trên hệ thống định vị toàn cầu (GPS); máy tính và phần mềm và phần cứng quản lý mạng sử dụng cho máy tính xách tay, đầu đọc tần số vô tuyến điện (RFID), thiết bị ra lệnh/điều khiển bằng giọng nói và việc nhận dạng giọng nói sử dụng cho việc bán vé di động, xử lý thanh toán, thu thập và xác minh nhận dạng cá nhân, lập biểu và gửi đi, bảo trì thiết bị, cố định và sửa chữa sự ngắt tín hiệu; máy tính và phần mềm và phần cứng quản lý mạng sử dụng cho thiết bị thanh toán, thiết bị điều khiển và nhận dạng an ninh; máy tính và phần mềm và phần cứng quản lý mạng sử dụng cho việc truyền, nhận, xem, cập nhật và quản lý dữ liệu, quản lý hàng tồn kho và nguyên vật liệu, hàng lưu kho và thu hồi, giao hàng và nhận hàng, đặt hàng, tính và đếm chu kỳ lưu thông của hàng hóa, quản lý và theo dõi tài sản và thu thập dữ liệu chung; máy tính và phần mềm và phần cứng quản lý mạng sử dụng cho việc quản lý và giám sát các máy tính di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động hoặc điện thoại cầm tay để điều hành và quản lý máy in, máy quét, máy đọc mã vạch, và máy tính di động; dây cáp máy tính; thiết bị máy tính, cụ thể là, máy quét, máy in, các thiết bị nhận dạng ký tự quang học và thiết bị ngoại vi máy tính khác để xử lý các biểu mẫu kinh doanh; phần cứng máy tính và phần mềm liên lạc dùng cho việc truyền tệp tin điện tử, truy cập máy tính từ xa và truy cập mạng từ xa, tất cả trong các lĩnh vực thuộc mạng diện rộng và mạng nội bộ, phần cứng máy tính và phần mềm quản lý dữ liệu cho việc thu thập, chỉnh sửa, tổ chức, sửa đổi, đánh dấu sách, truyền tải, lưu trữ và chia sẻ hình ảnh, giọng nói, ghi âm, văn bản in và dữ liệu in tất cả thu được từ các mã vạch, thẻ nhận dạng tần số vô tuyến điện, và điện toán di động và các thiết bị thông tin liên lạc; phần cứng máy tính và máy tính xách tay cho các hệ thống điện toán di động kết nối hai đầu dùng cho các doanh nghiệp; phần cứng và phần mềm máy tính sử dụng trong việc thiết lập, duy trì và quản lý mạng máy tính trên diện rộng và mạng máy tính nội bộ và các kết nối mạng máy tính, cụ thể là, kết nối mạng máy tính toàn cầu; hệ thống định vị thời gian thực của phần cứng máy tính và phần mềm máy tính để xác định vị trí địa lý của các loại, đối tượng khác nhau như xe cộ, hàng tồn kho, các thùng hàng, thiết bị hoặc sản phẩm và nhân sự; phần cứng và phần mềm máy tính để xác định, định vị hoặc theo dõi tài sản, thiết bị hoặc con người; phần cứng máy tính và phần mềm điều hành máy tính dùng cho các hệ thống định vị thời gian thực; phần cứng máy tính, cụ thể là, máy tính di động và máy tính xách tay; hệ điều hành máy tính và máy thu và máy phát sóng vô tuyến di động; thiết bị ngoại vi máy tính dùng cho các thiết bị điện toán di động

và các thiết bị thông tin di động; chương trình máy tính và hướng dẫn sử dụng chương trình máy tính tất cả được bán như một bộ cho việc thiết kế đồ họa, thử nghiệm ứng dụng, thử nghiệm hệ thống máy tính, tích hợp hệ thống máy tính, và in ấn, để sử dụng trong các hình vực công cụ phát triển phần mềm, hệ thống quản lý bán hàng, hệ thống tài chính, hệ thống nông nghiệp, đào tạo bán hàng, hệ thống quảng cáo, quản lý quy trình, quản lý công việc, giám sát môi trường, ghi chép dữ liệu theo đơn đặt hàng, chẩn đoán, hoạt động của cơ sở dữ liệu, phân tích bảng tính, xử lý văn bản, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống sửa chữa và bảo trì, hệ thống trình bày, hệ thống quản lý chất lượng; chương trình máy tính, cụ thể là, phần mềm cho thiết kế in ấn và tạo nhãn mã vạch, thẻ vẽ, thẻ, hoặc dây đeo cổ tay; chương trình máy tính để quản lý quy trình hoạt động, bảo dưỡng hoặc bổ sung vật tư/linh kiện của máy in; chương trình máy tính để điều hành máy in; phần mềm máy tính và chương trình máy tính được sử dụng để truyền tải, tái tạo và nhận âm thanh, hình ảnh, vi-đi-ô và dữ liệu qua mạng viễn thông hoặc hệ thống giữa các thiết bị đầu cuối và để tăng cường và thuận tiện sử dụng và truy cập vào các mạng máy tính và mạng điện thoại; phần mềm máy tính và hướng dẫn sử dụng phần mềm máy tính được bán như một bộ dùng để quản lý và kiểm soát hoạt động sản xuất, hoạt động của trung tâm phân phối và hoạt động kinh doanh hàng tồn kho; phần mềm máy tính để truy cập và bảo vệ mạng máy tính không dây và có dây, máy chủ, các ứng dụng và màn hình nền để chống lại cuộc thâm nhập, xâm phạm và lạm dụng; phần mềm máy tính dùng cho việc phát triển, triển khai và quản lý các ứng dụng và hệ thống máy tính; phần mềm điều hành có thể tải xuống được dùng cho máy in (dùng với máy tính); phần mềm máy tính dùng cho việc vận hành máy in để in nhãn dán; phần mềm máy tính, cụ thể là, phần mềm để sử dụng trong kết nối với việc quản lý và thực hiện chuỗi cung ứng; phần mềm máy tính dùng để vận hành mạng nội bộ không dây và quản lý hoạt động vào/ra trên máy tính xách tay; phần mềm máy tính dùng để bảo vệ dữ liệu/thông tin được lưu trữ trên và/hoặc truyền qua mạng không dây và có dây, máy chủ, các ứng dụng và màn hình nền để bảo chống lại cuộc tấn công, xâm nhập và lạm dụng; phần mềm máy tính dùng để ghi chép, quản lý, thu hồi và lưu trữ dữ liệu của khách hàng, thông tin liên lạc, sở thích và thông tin về sự hài lòng của khách hàng; phần mềm máy tính dùng để quản lý và kiểm soát hoạt động sản xuất, hoạt động của trung tâm phân phối và hoạt động quản lý hàng tồn kho; phần mềm máy tính dùng để quản lý và giám sát các máy tính xách tay; phần mềm máy tính cho việc quản lý dữ liệu trong lĩnh vực quản lý thông tin và cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính được cung cấp như một tính năng của điện thoại di động hoặc điện thoại cầm tay để trình duyệt và truy cập các ứng dụng thường được sử dụng trên điện thoại, phần mềm máy tính dùng để tạo ra và xử lý các biểu mẫu kinh doanh; phần mềm máy tính, cụ thể là, phần mềm giao thức truyền thông cho các thiết bị điện toán di động và các thiết bị thông tin di động; phần mềm máy tính cho phép và cung cấp kết nối liên lạc không dây hai chiều qua giọng nói, hình ảnh, ghi âm, văn bản in và qua dữ liệu và truyền giọng nói, hình ảnh, ghi âm, văn bản in và thông tin dữ liệu qua hệ thống không dây; phần mềm truyền thông máy tính cho phép các hoạt động viễn thông và điện thoại được thực hiện thông qua một mạng lưới; phần mềm truyền thông máy tính cho phép hiển thị và cập nhật dữ liệu nhận được từ một mạng lưới; phần mềm tiện ích máy tính dùng để thực hiện công việc bảo trì máy tính; thiết bị kết nối để kết nối máy in và máy tính; ổ đĩa kỹ thuật số; thiết bị kết nối điện; thiết bị điều khiển và thiết bị xử lý dữ liệu bằng điện; hướng dẫn sử dụng thiết bị điện tử có thể tải về được bán kèm với thiết bị; các đường kết nối nhanh để truyền dữ liệu, cụ thể là cáp USB, cáp sợi quang, cáp song song, cáp nối tiếp, và cáp DIN; thiết bị nhận dạng và thiết bị đọc tần số vô tuyến cố định và di động, máy quét cầm tay tự động xác định sự hiện diện của mã vạch và thẻ nhận dạng tần số vô tuyến điện; máy quét laser cầm tay và tích hợp; máy tính và phần cứng và phần mềm quản lý mạng dùng cho việc quản lý và giám sát các máy tính cá nhân xách tay to; đài thu thanh không dây diện rộng cho phép tích

hợp thoại và dữ liệu; bộ tạo ảnh tuyến tính và theo vùng, và máy ảnh kỹ thuật số; thiết bị đọc thẻ từ và đọc thẻ thông minh; thiết bị bộ nhớ, cụ thể là thẻ nhớ trống; máy tính và màn hình máy tính di động và cố định dùng cho các hệ thống điện toán di động nối hai đầu cho các doanh nghiệp; máy in (dùng với máy tính) di động hoặc cầm tay dùng để in nhãn và biểu mẫu kinh doanh; thiết bị điều biến; thiết bị cho phép công nghệ truyền thông gần, cụ thể là, máy in (dùng với máy tính); máy nhắn tin, phần cứng và phần mềm quản lý mạng và máy tính tần số vô tuyến di động và cố định tất cả để sử dụng cho việc quản lý và giám sát thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, máy tính lắp trên các phương tiện giao thông, và các thiết bị điện tử cá nhân; máy thu và máy phát tần số vô tuyến di động và cố định; máy tính xách tay và máy tính di động dùng để kết hợp máy quét thẻ nhận dạng tần số vô tuyến và mã vạch và phần mềm vận hành máy quét đó; máy tính xách tay với chức năng nhận dạng tự động và phần mềm vận hành chức năng đó; máy cảm biến áp suất và nhiệt độ; máy in, cụ thể là, máy in di động (dùng với máy tính) và máy in nhãn (dùng với máy tính); máy in (dùng với máy tính), thiết bị in ấn và các mô-đun máy in dùng để kiểm tra bộ thu tần số vô tuyến điện, đọc và viết các dữ liệu tần số vô tuyến điện và tạo ra các thẻ thông minh và nhãn được mã hóa bằng cách áp dụng các bộ phận nhận dạng tần số vô tuyến điện; bộ phận máy in (dùng với máy tính), cụ thể là, đầu in; máy in nhiệt (dùng với máy tính); thiết bị radar và bộ dò radar; máy in nhận dạng tần số vô tuyến và mã hóa tần số vô tuyến; thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến, tần số vô tuyến điện, thẻ thông minh và nhãn có tính năng nhúng vi mạch, mạch tích hợp, ăng-ten và bộ tiếp sóng để ghi, nhận, lưu trữ, mã hóa, cập nhật và truyền dữ liệu; thiết bị đọc và các thẻ dùng cho các hệ thống định vị thời gian thực; máy thu phát sóng vô tuyến và phần mềm điều hành máy thu phát sóng vô tuyến; bảng giao diện máy tính, cáp máy tính, thiết bị kết nối điện, và thiết bị ngoại vi máy tính đó, tất cả được bán thành một bộ; phần mềm máy tính có chứa các giao thức liên lạc cho các thiết bị điện tử di động cầm tay; máy thu và máy truyền phát sóng vô tuyến; các ứng dụng và phần mềm dùng cho điện thoại thông minh để phát triển các ứng dụng của điện thoại thông minh dùng cho việc in ấn nhãn, biên lai, thiệp, thẻ và các biểu mẫu kinh doanh; phần mềm máy tính dùng để đọc mã vạch, đầu đọc mã vạch, các thiết bị quét mã vạch để kiểm soát hàng tồn kho hữu hình; phần mềm dùng để thiết kế, tạo cấu hình, vận hành và xử lý sự cố của hệ thống thông tin liên lạc; phần mềm dùng để thiết kế thiệp; phần mềm dùng để thiết kế nhãn và tạo cấu hình máy in nhãn (dùng với máy tính); phần mềm dùng để quản lý và vận hành máy in thẻ (dùng với máy tính); phần mềm cho phép máy tính sử dụng cho mục đích chung thông thường có thể in và/hoặc đọc mã vạch; phần mềm dùng để thiết kế, tạo cấu hình, vận hành và xử lý sự cố của hệ thống định vị thời gian thực; phần mềm dùng để lập trình và quản lý máy in mạng; máy sao chụp tài liệu; thẻ được ghi nhận từ xa có thể truyền vị trí của đối tượng như xe cộ, hàng tồn kho, thùng chứa hàng, thiết bị, sản phẩm và nhân sự; radiô hai chiều; hệ thống radar siêu băng rộng (UWB) gồm radar; hệ thống thông tin liên lạc siêu băng rộng bao gồm máy phát và máy thu UWB; máy phát tín hiệu siêu băng rộng; thiết bị xử lý giọng nói; máy đọc chính tả kỹ thuật số; máy trả lời điện thoại kỹ thuật số; cầu ghép nối của một loại mạng cục bộ (Ethernet) không dây; thiết bị phần cứng mạng nội bộ không dây cụ thể là, cổng nối tiếp và cổng song song của máy tính, các điểm truy cập để kết nối người sử dụng mạng máy tính và thiết bị chuyển mạch mạng máy tính, thiết bị điều khiển điện tử mini và ăng-ten; máy in (dùng với máy tính) dây đeo cổ tay; thẻ nhận dạng tần số vô tuyến điện (RFID), phần mềm có thể tải về, để theo dõi chuyển động vật lý dùng để sử dụng với bộ cảm biến phát hiện chuyển động; các mẫu tùy chỉnh có thể tải về được dùng vào việc điều hành và quản lý hoạt động kinh doanh, phần mềm và phần cứng máy tính cho phép trao đổi thông tin theo thời gian thực với con người và tiếp cận thông tin từ con người, các thiết bị, máy móc và trang thiết bị; phần mềm và phần cứng máy tính cho phép xem, phân tích, chọn lọc và quản lý dữ liệu từ con người, thiết bị, máy móc và trang thiết bị, phần mềm và

phần cứng máy tính cho phép cập nhật, quản lý và tạo cấu hình thiết bị, máy móc, và trang thiết bị từ xa; phần mềm và phần cứng máy tính được sử dụng để xây dựng quy trình làm việc logic từ dữ liệu; phần mềm và phần cứng máy tính sử dụng để truyền thông tin đến các thiết bị không dây và quản lý các thiết bị không dây; nhãn và băng nhận dạng bằng nhựa và giấy có thể được xử lý thông qua các máy in (dùng với máy tính) ví dụ như máy in la de (dùng với máy tính) và máy in (dùng với máy tính) được các chuyên gia chăm sóc sức khỏe sử dụng (được mã hóa từ tính); thẻ nhận dạng ép dẻo (được mã hóa từ tính).

Nhóm 16: Nhãn in bằng nhựa và giấy; nhãn in bằng nhựa và giấy có mã vạch; biểu mẫu kinh doanh; nhãn và băng nhận dạng bằng nhựa và giấy có thể được xử lý thông qua các máy in ví dụ như máy in la de và máy in được các chuyên gia chăm sóc sức khỏe sử dụng (không được mã hóa từ tính); nguyên vật liệu bằng giấy có thể in được, cụ thể là nhãn trắng hoặc nhãn in một phần, ruy băng dùng cho máy in; ấn phẩm in và xuất bản phẩm dạng in, cụ thể là sách giới thiệu, sách hướng dẫn và sách hướng dẫn sử dụng, sách giới thiệu dạng văn bản và tài liệu đào tạo về phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, hệ thống định vị thời gian thực và máy in; đồ dùng cho máy in, cụ thể là nhãn trắng hoặc nhãn in một phần không bằng vật liệu dệt, và ruy băng dùng cho máy in của máy vi tính; nhãn dính được làm bằng giấy để nhận dạng bệnh nhân và chăm sóc bệnh nhân trong ngành công nghiệp chăm sóc sức khỏe; thẻ bằng chất dẻo được in số để theo dõi việc sử dụng thẻ; thẻ nhận dạng được ép dẻo (không được mã hóa từ tính), màng mỏng bằng giấy in hình ảnh có thể bóc dán, cụ thể là miếng dán có hình và hình in (văn phòng phẩm); thẻ, cụ thể là thẻ nhận dạng bằng giấy, giấy giữ nhiệt; giấy biên nhận; nhãn dính bằng giấy và nhựa.

Nhóm 20: Vòng đeo tay nhận dạng bằng giấy mỏng được dùng trong ngành công nghiệp chăm sóc sức khỏe; nhãn dính bằng nhựa dùng cho việc nhận dạng bệnh nhân và chăm sóc bệnh nhân được dùng trong ngành công nghiệp chăm sóc sức khỏe; thẻ, cụ thể là thẻ nhận dạng bằng nhựa.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực in bằng máy tính, phần mềm máy tính và các sản phẩm máy tính, máy in, thiết bị bảo mật dữ liệu, thiết bị kiểm soát truy cập, thẻ thành viên, thẻ quà tặng, thẻ tài chính và các biểu mẫu kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các nhà sản xuất hoặc người khai thác bến bãi vận chuyển hàng hóa liên quan đến năng suất, hiệu quả, kiểm soát hàng tồn kho, trình tự vận hành và việc mua bán các thiết bị; dịch vụ phát triển kinh doanh, cụ thể là, dịch vụ hỗ trợ trong việc thương mại hóa sản phẩm cho các công nghệ mới; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh và dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ tổ chức các chương trình trao giải thưởng nhằm khích lệ các đại lý để thúc đẩy việc bán máy in, nhãn in và các nguyên liệu dùng cho máy in; dịch vụ cung cấp các biểu, mẫu kinh doanh; dịch vụ quản lý thông tin, cụ thể là xử lý việc gửi hàng, chuẩn bị các chứng từ và hóa đơn gửi hàng, chứng từ vận đơn, chứng từ về quy cách đóng gói và chứng từ về cước phí vận chuyển thông qua các mạng máy tính, mạng nội bộ và mạng internet; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về điện thoại di động, hệ thống thu thập dữ liệu mã vạch, phần mềm và phần cứng điện toán di động và máy tính, các tác phẩm nghe nhìn đã được ghi sẵn và chuyên về điện thoại di động, hệ thống thu thập dữ liệu mã vạch, phần mềm điện toán di động và phần mềm và phần cứng máy tính thông qua mạng internet và các mạng máy tính và mạng truyền thông điện tử khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới kiểm soát hàng tồn kho hữu hình; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về điện thoại di động, hệ thống thu thập dữ liệu mã vạch, phần cứng và phần mềm điện toán di động và máy tính

của mỗi sản phẩm nêu trên, các tác phẩm nghe nhìn đã được ghi sẵn và chuyên về điện thoại di động, hệ thống thu thập dữ liệu mã vạch, phần mềm điện toán di động và phần mềm và phần cứng máy tính.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn liên quan đến việc sửa chữa máy tính; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị điện tử, cụ thể là thiết bị liên lạc và các hệ thống thu thập dữ liệu mã vạch; dịch vụ sửa chữa máy in nhãn; dịch vụ tư vấn dưới dạng cố vấn và hỗ trợ lắp đặt, chỉnh sửa và bảo trì phần cứng máy tính cho phép trao đổi thông tin theo thời gian thực với con người và truy cập thông tin từ con người, thiết bị, máy móc, trang thiết bị và các ứng dụng giúp tương tác với dữ liệu đó.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu điện tử và mạng, cho phép người sử dụng gửi, nhận và tiếp xúc với âm thanh, văn bản, hình ảnh kỹ thuật số, vi-đê-ô, các ứng dụng trò chơi điện tử và phương tiện truyền thông xã hội qua mạng; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở hạ tầng truyền thông qua mạng cho phép người sử dụng định vị được địa điểm dựa vào các tọa độ, cụ thể là cho phép truy cập tới các mạng viễn thông và mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực truyền dữ liệu và hệ thống nhận dạng tần số vô tuyến điện (RFID); dịch vụ viễn thông không dây, cụ thể là dịch vụ tin nhắn dữ liệu không dây cho phép người sử dụng gửi và nhận những tin nhắn tức thời, thư điện tử và dữ liệu điện tử; dịch vụ điện thoại không dây và dịch vụ truyền dữ liệu và văn bản điện tử thông qua các mạng truyền thông và các mạng máy tính toàn cầu, cung cấp các thông tin kỹ thuật và tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào mạng viễn thông, cụ thể là cung cấp quyền truy cập vào, từ chối truy cập vào cơ sở dữ liệu điện tử và mạng điện tử nhằm tác động đến mức công suất lên các thiết bị viễn thông không dây.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công phần cứng của hệ thống định vị thời gian thực để xác định vị trí địa lý của một loạt các mục tiêu như xe cộ, hàng tồn kho, các thùng hàng, thiết bị hoặc sản phẩm và nhân sự.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục theo hình thức tổ chức các buổi đào tạo về phần mềm và phần cứng máy tính cho phép trao đổi thông tin về thời gian thực tế với và tiếp cận thông tin từ con người, thiết bị, máy móc và trang thiết bị, bao gồm và không giới hạn, bởi hướng dẫn cách sử dụng, hỗ trợ và/hoặc phát triển phần mềm máy tính và những người, thiết bị, máy móc và trang thiết bị được kết nối; dịch vụ giáo dục dưới hình thức các cuộc hội thảo về phần cứng và phần mềm máy tính và hệ thống mạng; tạp chí điện tử, cụ thể là, các trang mạng cá nhân chuyên về thông tin và bình luận về phần cứng và phần mềm máy tính và hệ thống mạng.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu cơ bản và ứng dụng trong lĩnh vực vật lý, hóa học, kỹ thuật, lập trình máy tính, công nghệ thông tin và viễn thông; dịch vụ lập trình máy tính và thiết kế cơ sở dữ liệu cho người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là thiết kế và cài đặt cho người khác các mạng nội bộ không dây, các hệ thống điện toán di động nối hai đầu và các hệ thống phần mềm và phần cứng máy tính dùng để chụp, di chuyển, và quản lý hình ảnh, giọng nói, ghi âm thanh, văn bản in và dữ liệu, tất cả thu được từ các mã vạch, thẻ nhận dạng tần số vô tuyến điện, và các thiết bị truyền thông và điện toán di động; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp trang mạng tương tác cho phép liên lạc, tải thông tin, tải phần mềm, dịch vụ hỗ trợ phần mềm và phần cứng máy tính, và hỗ trợ bán hàng trên mạng máy tính toàn cầu, có thể truy cập thông qua máy tính, thiết bị liên lạc mặt đất và các thiết bị liên lạc không dây; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính, cho người khác; dịch vụ phát

triển phần mềm máy tính trong các giao dịch của điểm bán hàng di động; dịch vụ thiết kế giao diện phần mềm máy tính cho người khác; dịch vụ thiết kế và tư vấn liên quan đến máy tính trong việc xác định vị trí và định hướng dựa trên hệ thống định vị toàn cầu; dịch vụ thiết kế và tư vấn liên quan đến máy tính trong việc quản lý quan hệ khách hàng di động; dịch vụ thiết kế và tư vấn liên quan đến máy vi tính trong việc đặt vé, cố định và sửa chữa sự ngắt tín hiệu di động; dịch vụ thiết kế và tư vấn liên quan đến máy tính sử dụng để truyền, nhận, xem, cập nhật và quản lý dữ liệu, hàng tồn kho và xử lý vật liệu, lưu kho và truy xuất, vận chuyển và tiếp nhận, đặt hàng, tính và đếm chu kỳ vòng quay của hàng hóa, theo dõi và quản lý tài sản, xử lý việc thanh toán, xác minh và thu thập nhận dạng cá nhân, nhận dạng giọng nói, điều phối và lập kế hoạch, thu thập dữ liệu tổng quát và bảo trì thiết bị; dịch vụ tư vấn cho người khác trong việc thiết kế, lựa chọn, thực hiện và sử dụng các hệ thống phần mềm và phần cứng máy tính liên quan đến hệ thống thu thập dữ liệu mã vạch, các thiết bị kết nối di động và điện toán di động; dịch vụ tư vấn cho người khác trong việc thiết kế, lựa chọn, thực hiện và sử dụng các hệ thống phần mềm máy vi tính và phần cứng máy vi tính; dịch vụ thiết kế và dịch vụ phát triển phần mềm và phần cứng máy tính theo đơn đặt hàng; dịch vụ thiết kế và phát triển các hệ thống viễn thông kỹ thuật số cho các mạng công cộng và tư nhân; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính về mã vạch liên quan đến các hệ thống thu thập dữ liệu mã vạch, các thiết bị kết nối di động và điện toán di động; dịch vụ phần mềm máy tính không tải về được, cụ thể là dịch vụ cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được dùng cho hệ thống định vị thời gian thực; dịch vụ lập trình cho máy in; dịch vụ cung cấp thông tin kỹ thuật liên quan đến các tính năng và khả năng tương tác của phần mềm của bên cung cấp phần mềm thứ ba liên quan đến hệ thống thu thập dữ liệu mã vạch, các thiết bị thông tin di động và điện toán di động; dịch vụ cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để quản lý và điều hành sản xuất và vận chuyển của các kho chứa hàng, trung tâm giao nhận hàng, ga xe lửa, các điểm vận tải liên hợp hoặc các sân bay; dịch vụ nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới cho người khác trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ hỗ trợ về sản phẩm do các chuyên gia thực hiện, cụ thể là cung cấp các thông tin kỹ thuật và tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực máy tính; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến các hệ thống thu thập dữ liệu mã vạch, các thiết bị thông tin di động và máy tính di động và phần mềm và phần cứng máy tính dùng cho mỗi thiết bị ở trên, bao gồm việc lắp đặt phần mềm máy tính cho hệ thống thu thập dữ liệu mã vạch, các thiết bị điện toán di động và thông tin di động; dịch vụ tư vấn kỹ thuật và thiết kế hệ thống truyền, nhận và quản lý dữ liệu, và các hệ thống xử lý vật liệu theo yêu cầu, dịch vụ tư vấn kỹ thuật, dịch vụ thiết kế và tích hợp cho hệ thống nhận dạng tần số vô tuyến điện (RFID); dịch vụ lập kế hoạch và tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực quy hoạch mạng lưới viễn thông; dịch vụ cập nhật phần mềm máy vi tính dùng cho các hệ thống thu thập dữ liệu mã vạch; dịch vụ cung cấp phần mềm máy tính (SAAS), cụ thể là phần mềm lưu trữ cho phép trao đổi thông tin theo thời gian thực với và tiếp cận thông tin từ con người, các thiết bị, máy móc, trang thiết bị và các ứng dụng phần mềm giúp tương tác với dữ liệu đó; dịch vụ phát triển phần mềm máy tính và dịch vụ tư vấn về máy tính cho các doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn tới việc quản lý từ xa và/hoặc lưu trữ các ứng dụng máy tính cho người khác; dịch vụ tư vấn thiết kế, lựa chọn, thực hiện, chỉnh sửa và bảo trì và sử dụng cá hệ thống phần mềm máy vi tính; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến việc cài đặt phần mềm máy vi tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố liên quan đến việc chẩn đoán các vấn đề của phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ chuẩn đoán máy tính; dịch vụ tư vấn trong việc tham mưu và hỗ trợ việc thực hiện, cài đặt, định dạng, chỉnh sửa và bảo trì phần mềm máy tính cho phép trao đổi thông tin theo thời gian thực với con người và tiếp cận thông tin từ con người, các thiết bị, máy móc, trang thiết bị và các ứng dụng giúp tương tác với dữ liệu đó cũng như tư vấn và hỗ trợ trong việc thực hiện và định

dạng phần cứng máy tính cho phép trao đổi thông tin theo thời gian thực với con người và tiếp cận thông tin từ con người, các thiết bị, máy móc, trang thiết bị và các ứng dụng giúp tương tác với dữ liệu đó; dịch vụ cung cấp địa chỉ trang mạng chứa phần mềm không tải về được cho phép người sử dụng và các ứng dụng phần mềm tương tác với và quản lý con người, thiết bị, máy móc, trang thiết bị và để cung cấp dịch vụ tin nhắn, quản lý và lưu trữ bộ nhớ; dịch vụ tư vấn liên quan đến hệ thống máy tính, kết nối mạng máy tính, và thiết kế và phát triển các ứng dụng phần mềm máy tính; dịch vụ phần mềm máy tính, cụ thể là, phát triển, bảo trì, sửa chữa và cài đặt phần mềm máy tính, xử lý sự cố liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trong việc chẩn đoán các vấn đề liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ nâng cấp và cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ tác chủ, thiết kế và tùy biến phần mềm trung gian và phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực phần mềm trung gian máy vi tính và phần mềm máy vi tính; dịch vụ tư vấn về phần mềm máy tính trong lĩnh vực phần mềm trung gian máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ về mặt kỹ thuật liên quan đến hệ thống máy tính, phần cứng và máy tính kết nối mạng máy tính, cụ thể là, chẩn đoán và xử lý sự cố; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc quản lý từ xa các thiết bị từ xa thông qua mạng máy tính cho người khác; quy hoạch mạng lưới viễn thông; dịch vụ sản xuất, theo đơn đặt hàng của người khác, phần mềm của hệ thống định vị thời gian thực để xác định vị trí địa lý của một loạt các mục tiêu như xe cộ, hàng tồn kho, các thùng hàng, thiết bị hoặc sản phẩm và nhân sự.

(210) **4-2015-06992**

(540)



(220) 30.03.2015

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21

(591) Xanh biển, trắng, vàng cam

(731) CÔNG TY TNHH MIMOSA CAO NGUYỄN (VN)

203/9 Đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi (không bao gồm đồ chơi cho động vật): gối kể truyện.

(210) **4-2015-12374**

(540)

TRACTUS

(220) 19.05.2015

(441) 25.05.2016

(731) TRACTUS ASIA LIMITED (HK)

Unit 1703, 17/F Infinitus Plaza 199 Des Voeux Road Central Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn thương mại và tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn về phát triển kinh tế, cụ thể: phân tích lĩnh vực công nghiệp và kinh tế, thúc đẩy thương mại quốc tế giữa Mỹ và Châu Á, phát triển chiến lược xúc tiến thương mại quốc tế, phát triển chiến lược thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tổ chức các chương trình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài(FDI); tư vấn phát triển kinh tế, đại diện cho các tổ chức và chính phủ về việc đầu tư và thương mại quốc tế; tư vấn chính sách công về đầu tư trực tiếp nước ngoài và phát triển chính sách thương mại quốc tế, thúc đẩy và phát triển

chiến lược hợp tác chính sách công, thúc đẩy và phát triển chiến lược hợp tác ở cấp chính phủ, quản lý nhiệm vụ đầu tư trực tiếp nước ngoài và thương mại quốc tế, tư vấn và phân tích cải cách quản lý kinh doanh, phân tích về quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn chiến lược quản lý kinh doanh, cụ thể là phân tích và tìm hiểu thị trường, quản lý kinh doanh, hợp tác và phát triển thương mại quốc tế, nghiên cứu tính khả thi của dự án, phân tích về sản xuất và các ngành công nghiệp địa phương, dịch vụ thư ký công ty, lựa chọn bên bán hàng và nhà cung cấp, xây dựng công ty, hỗ trợ và tuyển dụng nhân sự, thực hiện và phát triển chiến lược tham gia vào thị trường, phát triển chiến lược thương mại và kinh doanh, phát triển và phân tích chiến lược chuỗi cung ứng, trợ giúp và phát triển chiến lược phân phối và kinh doanh, tư vấn quản trị kinh doanh; tư vấn mục tiêu mua lại doanh nghiệp và xác định đối tác liên doanh, sàng lọc và lựa chọn, thỏa thuận cơ cấu công ty và kinh doanh, mô hình tài chính, phân tích kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, đàm phán và quản lý tài liệu giao dịch nợ và vốn chủ sở hữu, khảo sát tính khả thi của hoạt động vốn, chuyển nhượng tài sản và vốn, tư vấn quản lý hoạt động kinh doanh của công ty, tái cơ cấu đầu tư, tư vấn và trợ giúp hoạt động sáp nhập và mua lại, dịch vụ khởi nghiệp kinh doanh, cụ thể nghiên cứu thị trường và tìm hiểu cơ hội kinh doanh, phát triển và thực hiện các chiến lược hợp tác, phân tích tính khả thi của hoạt động kinh doanh, kế toán, tư vấn và quản lý nhân sự, quản trị kinh doanh và quản lý giám sát và hỗ trợ, trợ giúp tuyển dụng nhân sự, bán hàng và tìm nguồn cung ứng đại diện, và quản lý bán hàng, kênh phân phối, phát triển và trợ giúp các chiến lược xây dựng sản xuất, quản lý hoạt động sản xuất; cung cấp các dịch vụ quản lý, cụ thể là cung cấp và hỗ trợ nhà cung cấp và lựa chọn bên bán hàng, đàm phán cung cấp và lựa chọn các nhà cung cấp, và vận hành và thay mặt khách hàng trong tất cả các hoạt động trên; quản lý dự án kinh doanh về giao nhận, dịch vụ tư vấn trong thương mại quốc tế về đàm phán các giao dịch đầu tư cho bên thứ ba, quản lý các tài liệu về giao dịch vốn và nợ trong đầu tư.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng và cơ sở sản xuất; cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ tư vấn quản lý chiến lược đầu tư và các dịch vụ tư vấn liên quan đến đầu tư trực tiếp nước ngoài, nghiên cứu tính khả thi của tài chính; dịch vụ tư vấn hợp tác tài chính cụ thể là đầu tư tư nhân và gây quỹ, tư vấn mục tiêu đầu tư và nhận diện đối tác liên doanh, sàng lọc và lựa chọn, hợp tác và thực hiện cơ cấu đầu tư, mô hình tài chính, phân tích đầu tư và các vấn đề về tài chính, đầu tư và kế hoạch tài chính, vốn chủ sở hữu và định giá khoản nợ, thẩm định tài chính, tài sản và vốn chủ sở hữu, tư vấn đầu tư hợp tác liên chính phủ, tái cấu trúc đầu tư, hỗ trợ và tư vấn việc sáp nhập và tư vấn đầu tư mua lại doanh nghiệp; phân tích tính khả thi tài chính; tư vấn (trợ giúp và phát triển) chiến lược đàm phán mua lại bất động sản và khuyến khích đầu tư.

Nhóm 42: Dịch vụ kỹ thuật đối với thiết kế và quản lý dự án công trình; cài đặt phần mềm; thiết kế và quản lý dự án công trình; cung cấp dịch vụ quản lý dự án, cụ thể là kiểm tra trình độ chuyên môn và các thiết bị sản xuất để xác nhận thông số kỹ thuật và biện pháp thực hiện.

(210) **4-2015-12375**

(540)

INC.UBATOR

(220) 19.05.2015

(441) 25.05.2016

(731) TRACTUS ASIA LIMITED (HK)

Unit 1703, 17/F Infinitus Plaza 199 Des
Voeux Road Central Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn thương mại và tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn về phát triển kinh tế, cụ thể: phân tích lĩnh vực công nghiệp và kinh tế, thúc đẩy thương mại quốc tế giữa Mỹ và Châu Á, phát triển chiến lược xúc tiến thương mại quốc tế, phát triển chiến lược thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tổ chức các chương trình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); tư vấn phát triển kinh tế, đại diện cho các tổ chức và chính phủ về việc đầu tư và thương mại quốc tế; tư vấn chính sách công về đầu tư trực tiếp nước ngoài và phát triển chính sách thương mại quốc tế, thúc đẩy và phát triển chiến lược hợp tác chính sách công, thúc đẩy và phát triển chiến lược hợp tác ở cấp chính phủ, quản lý nhiệm vụ đầu tư trực tiếp nước ngoài và thương mại quốc tế, tư vấn và phân tích cải cách quản lý kinh doanh, phân tích về quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn chiến lược quản lý kinh doanh, cụ thể là phân tích và tìm hiểu thị trường, quản lý kinh doanh, hợp tác và phát triển thương mại quốc tế, nghiên cứu tính khả thi của dự án, phân tích về sản xuất và các ngành công nghiệp địa phương, dịch vụ thư ký công ty, lựa chọn bên bán hàng và nhà cung cấp, xây dựng công ty, hỗ trợ và tuyển dụng nhân sự, thực hiện và phát triển chiến lược tham gia vào thị trường, phát triển chiến lược thương mại và kinh doanh, phát triển và phân tích chiến lược chuỗi cung ứng, trợ giúp và phát triển chiến lược phân phối và kinh doanh, tư vấn quản trị kinh doanh; tư vấn mục tiêu mua lại doanh nghiệp và xác định đối tác liên doanh, sàng lọc và lựa chọn, thỏa thuận cơ cấu công ty và kinh doanh, mô hình tài chính, phân tích kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, đàm phán và quản lý tài liệu giao dịch nợ và vốn chủ sở hữu, khảo sát tính khả thi của hoạt động vốn, chuyển nhượng tài sản và vốn, tư vấn quản lý hoạt động kinh doanh của công ty, tái cơ cấu đầu tư, tư vấn và trợ giúp hoạt động sáp nhập và mua lại; dịch vụ khởi nghiệp kinh doanh, cụ thể nghiên cứu thị trường và tìm hiểu cơ hội kinh doanh, phát triển và thực hiện các chiến lược hợp tác, phân tích tính khả thi của hoạt động kinh doanh, kế toán, tư vấn và quản lý nhân sự, quản trị kinh doanh và quản lý giám sát và hỗ trợ, trợ giúp tuyển dụng nhân sự, bán hàng và tìm nguồn cung ứng đại diện, và quản lý bán hàng, kênh phân phối, phát triển và trợ giúp các chiến lược xây dựng sản xuất, quản lý hoạt động sản xuất; cung cấp các dịch vụ quản lý, cụ thể là cung cấp và hỗ trợ nhà cung cấp và lựa chọn bên bán hàng, đàm phán cung cấp và lựa chọn các nhà cung cấp, và vận hành và thay mặt khách hàng trong tất cả các hoạt động trên; quản lý dự án kinh doanh về giao nhận; dịch vụ tư vấn trong thương mại quốc tế về đàm phán các giao dịch đầu tư cho bên thứ ba, quản lý các tài liệu về giao dịch vốn và nợ trong đầu tư.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng và cơ sở sản xuất; cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ tư vấn quản lý chiến lược đầu tư và các dịch vụ tư vấn liên quan đến đầu tư trực tiếp nước ngoài, nghiên cứu tính khả thi của tài chính; dịch vụ tư vấn hợp tác tài chính cụ thể là đầu tư tư nhân và gây quỹ, tư vấn mục tiêu đầu tư và nhận diện đối tác liên doanh, sàng lọc và lựa chọn, hợp tác và thực hiện cơ cấu đầu tư, mô hình tài chính, phân tích đầu tư và các vấn đề về tài chính, đầu tư và kế hoạch tài chính, vốn chủ sở hữu và định giá khoản nợ, thẩm định tài chính, tài sản và vốn chủ sở hữu, tư vấn đầu tư hợp tác liên chính phủ, tái cấu trúc đầu tư, hỗ trợ và tư vấn việc sáp nhập và tư vấn đầu tư mua lại doanh nghiệp; phân tích tính khả thi tài chính; tư vấn (trợ giúp và phát triển) chiến lược đàm phán mua lại bất động sản và khuyến khích đầu tư.

Nhóm 42: Dịch vụ kỹ thuật đối với thiết kế và quản lý dự án công trình; cài đặt phần mềm; thiết kế và quản lý dự án công trình; cung cấp dịch vụ quản lý dự án, cụ thể là kiểm tra trình độ chuyên môn và các thiết bị sản xuất để xác nhận thông số kỹ thuật và biện pháp thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-12718**

(540)



(220) 21.05.2015

(441) 25.05.2016

(531) A20.1.3; 26.15.25

(591) Đen, trắng, bạc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)

Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút bi, bút dạ quang, bút chì, bút máy, bút viết (văn phòng phẩm), ruột bút viết.

(210) **4-2015-14088**

(540)



(220) 03.06.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2

(591) Đen, xanh biển, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ TIỀN PHONG (VN)

30 Phan Thúc Duyện, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; xây dựng nhà máy xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng và sửa chữa kho hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất

(210) **4-2015-15344**

(300) 86/597,155 14.04.2015 US
(540)



(220) 15.06.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2

(731) HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)

11445 Compaq Center Drive West, Houston, Texas 77070, USA

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, thiết bị và dụng cụ hàng hải, thiết bị và dụng cụ trắc địa, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, thiết bị và dụng cụ quay phim, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị và dụng cụ cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), thiết bị và dụng cụ cấp cứu và thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để thực hiện chuyển mạch, chuyển đổi, tích lũy, điều chỉnh hoặc kiểm soát điện; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc

hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; cơ cấu cho các thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 16: Ấn phẩm; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị); ấn phẩm trong lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin; sách mỏng về phát triển công nghệ; các hướng dẫn để tham khảo được in sẵn, bảng tin kỹ thuật in sẵn, bảng dữ liệu in sẵn và danh mục sản phẩm được in sẵn trong lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin; bản hướng dẫn hoạt động của sản phẩm và dịch vụ cho máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị doanh nghiệp; dịch vụ cung cấp các chức năng hành chính văn phòng, cụ thể là lập các báo cáo thống kê, báo cáo kế toán, lưu trữ hồ sơ, sao chụp tài liệu, xử lý văn bản; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực cải tiến quy trình kinh doanh và thuê ngoài quy trình kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực kiến trúc doanh nghiệp; dịch vụ thuê ngoài về công nghệ thông tin và cung cấp người lao động cho các dự án công nghệ thông tin; dịch vụ thuê ngoài quy trình kinh doanh; dịch vụ lập kế hoạch chiến lược về công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn quản lý tài sản công nghệ thông tin; biên dịch và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy vi tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ đặt hàng các sản phẩm phần cứng, phần mềm và thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ kinh doanh, cụ thể là hỗ trợ người khác trong việc đàm phán và phát triển quan hệ đối tác kinh doanh và liên kết kinh doanh; dịch vụ lập các chương trình tiếp thị và quảng bá trong lĩnh vực công nghệ thông tin và công nghệ máy tính; dịch vụ quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ thương mại điện tử liên quan đến máy vi tính, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị nối mạng máy tính, thiết bị bảo vệ máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ quản lý tri thức kinh doanh; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý trong lĩnh vực phân phối các ứng dụng chương trình phần mềm máy vi tính không tải xuống được thông qua mạng máy tính; dịch vụ lập hóa đơn; tư vấn trong lĩnh vực tối ưu hoá tiếp thị.

Nhóm 36: Bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ, dịch vụ mua bán tài chính và cho thuê tài chính; xử lý, quản lý và quản trị các chương trình y tế và phúc lợi dành cho người lao động (dịch vụ liên quan đến chính sách bảo hiểm và tiền lương cho người lao động); cung cấp dịch vụ xử lý giao dịch qua thẻ tín dụng cho người khác; cung cấp dịch vụ xử lý các yêu cầu đòi bảo hiểm cho người khác; dịch vụ phân tích và tư vấn tài chính cho việc tổ chức và quản lý ngân hàng và các hoạt động tài chính; quản lý tài sản tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, sửa chữa, lắp đặt nhà cửa; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy tính, lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính, lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng mạng và lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng của thiết bị viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền giọng nói, dữ liệu, đồ họa, hình ảnh, âm thanh và vidêô bằng phương tiện mạng viễn thông, mạng truyền thông không dây, và internet; truyền thông tin qua mạng thông tin liên lạc điện tử; cung cấp kênh liên lạc điện tử đảm bảo thời gian thực qua một mạng máy tính; dịch vụ cung cấp kết nối riêng ảo, cụ thể là thông tin liên lạc điện tử riêng và đảm bảo qua một mạng máy tính riêng hoặc công cộng; tư vấn trong lĩnh vực thông tin liên lạc và viễn thông; cung cấp các phòng đàm thoại trực tuyến, bảng thông tin và các diễn đàn để truyền thông điệp giữa người sử dụng với nhau trong lĩnh vực máy tính, phần mềm, công nghệ thông tin và lợi ích chung; truyền tài liệu âm thanh và vidêô trên internet; dịch vụ điện thoại qua giao thức

internet (VOIP), dịch vụ chia sẻ tài liệu, cụ thể là truyền điện tử dữ liệu thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giáo dục và đào tạo, cụ thể là tổ chức các lớp học, các cuộc hội thảo, hội nghị chuyên đề và các cuộc thảo luận liên quan đến lĩnh vực máy tính, phần mềm, thương mại điện tử và công nghệ thông tin; tạp chí trực tuyến cụ thể là các blog đăng tải các thông tin liên quan đến lĩnh vực máy tính, phần mềm, thương mại điện tử và công nghệ thông tin.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế liên quan đến chúng; các dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ phần mềm máy tính; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ phân tích, lập kế hoạch, tích hợp và thiết kế hệ thống máy tính; tích hợp hệ thống máy tính và phần mềm máy tính; tích hợp hệ thống máy tính và mạng máy tính; quản trị hệ thống máy tính cho người khác; thuê và cho thuê phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ tư vấn máy tính; tư vấn về thiết kế, lựa chọn và sử dụng phần cứng máy tính và hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn cho người khác trong lĩnh vực lựa chọn, thực hiện và sử dụng phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phần mềm máy tính như là một dịch vụ; dịch vụ tư vấn internet, cụ thể là cung cấp hỗ trợ cho người khác trong việc phát triển cổng internet; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và biến đổi, tích hợp, đổi mới, di chuyển, thiết kế, phát triển, thực hiện, kiểm tra, tối ưu hóa, điều hành và quản lý ứng dụng; tư vấn trong lĩnh vực điện toán đám mây và dữ liệu lớn; tư vấn trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng điện toán đám mây; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực cấu trúc trung tâm dữ liệu, giải pháp điện toán đám mây công cộng và riêng, và đánh giá và thực hiện công nghệ internet và dịch vụ công nghệ internet; tư vấn trong lĩnh vực bảo mật, quản trị và tuân thủ thông tin; tư vấn trong lĩnh vực bảo mật máy tính và bảo mật thông tin và quản lý rủi ro công nghệ thông tin; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin về chuyển đổi nơi làm việc mang tính di động; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng và phần mềm truyền thông hợp nhất; tư vấn liên quan đến khía cạnh công nghệ thông tin của quá trình kinh doanh; tư vấn trong lĩnh vực giải pháp công nghệ thông tin để quản lý quan hệ khách hàng, tài chính và hành chính, nguồn lực con người, tiền lương và xử lý văn bản; tư vấn trong lĩnh vực hệ thống công nghệ thông tin đồng quy; tư vấn trong lĩnh vực đồng quy công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin siêu đồng quy; dịch vụ cung cấp các ứng dụng phần mềm không tải xuống được, dịch vụ tư vấn và hỗ trợ trong lĩnh vực dịch vụ công nghiệp tiện ích, cụ thể là dịch vụ ứng dụng khoa học kỹ thuật, kiểm soát chất lượng, tư vấn tiết kiệm chi phí và lập kế hoạch chi phí lao động thấp, thông tin liên lạc và thực hiện cho các công ty dịch vụ công cộng; tư vấn trong lĩnh vực môi trường và hiệu suất năng lượng; dịch vụ khoa học và công nghệ, cụ thể là nghiên cứu và thiết kế trong lĩnh vực phần cứng mạng máy tính và kiến trúc trung tâm dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực kiến trúc trung tâm dữ liệu; cung cấp quyền sử dụng tạm thời trung gian trực tuyến không tải về được để cung cấp một giao diện giữa ứng dụng phần mềm và hệ điều hành; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không tải về được để sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu và lưu trữ điện tử dữ liệu; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; phát triển chương trình phần mềm điều khiển và phần mềm hệ điều hành; phát triển, đổi mới và tích hợp công nghệ điện toán đám mây cho ứng dụng phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt, duy trì và cập nhật phần mềm máy tính; kiểm tra/thử nghiệm hoạt động và chức năng của máy tính, mạng và phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển và tư vấn phần mềm công nghệ kinh doanh; dịch vụ lập trình máy tính cho người khác trong lĩnh vực quản lý cấu hình phần mềm máy tính; phát triển

phần mềm máy tính trong lĩnh vực ứng dụng di động; cập nhật và duy trì phần mềm máy tính dựa trên công nghệ điện toán đám mây thông qua cập nhật, cải tiến và các bản vá lỗi trực tuyến; dịch vụ trợ giúp hoặc khắc phục sự cố cho hạ tầng công nghệ thông tin, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính và mạng máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục các vấn đề liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục sự cố có bản chất là chẩn đoán các vấn đề liên quan đến phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là di chú trung tâm dữ liệu, máy chủ và ứng dụng cơ sở dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là giám sát máy tính, hệ thống mạng, máy chủ và trang tin điện tử và ứng dụng cơ sở dữ liệu, và thông báo các sự kiện và báo động liên quan; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là dịch vụ giám sát từ xa thời gian thực của máy tính và mạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng từ xa và tại chỗ để giám sát, quản trị và quản lý công nghệ thông tin điện toán đám mây công cộng và riêng và hệ thống ứng dụng; dịch vụ công nghệ thông tin; cung cấp dịch vụ lưu trữ trang tin điện tử, phát triển trang tin điện tử và các trang tin điện tử tùy biến cho người khác; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ nhà cung cấp không gian lưu trữ điện toán đám mây; lưu trữ ứng dụng phần mềm cho người khác; lưu trữ điện toán đám mây cơ sở dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ trang tin điện tử, điện toán đám mây và cơ sở hạ tầng máy tính; cung cấp máy chủ với dung lượng có thể thay đổi cho người khác; thuê phương tiện điện toán và lưu trữ dữ liệu có công suất có thể thay đổi được cho bên thứ ba; cơ sở hạ tầng như là một dịch vụ (IaaS), cụ thể là cung cấp phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, cho người khác trên cơ sở thuê bao hoặc trả theo mức độ sử dụng tạo ra các máy ảo cho người dùng; tích hợp môi trường điện toán đám mây riêng và công cộng; quản lý từ xa và tại chỗ hệ thống công nghệ thông tin và ứng dụng phần mềm cho người khác; điện toán đám mây có tính năng phần mềm để sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là lưu trữ, quản lý, cung cấp, mở rộng quy mô, quản trị, bảo trì, giám sát, bảo mật, mã hóa, giải mã, tái tạo và sao lưu cơ sở dữ liệu cho người khác; quản lý trung tâm dữ liệu, bảo mật công nghệ thông tin, điện toán đám mây, công nghệ tại nơi làm việc, mạng máy tính, truyền thông hợp nhất và dịch vụ công nghệ thông tin doanh nghiệp cho người khác; dịch vụ thiết kế phần mềm cơ sở dữ liệu; dịch vụ thiết kế phần mềm trung tâm dữ liệu và kho dữ liệu; dịch vụ phát triển phần mềm cơ sở dữ liệu; dịch vụ khai thác dữ liệu thông qua mạng máy tính; dịch vụ sao lưu dữ liệu máy tính và phục hồi dữ liệu máy tính; dịch vụ di chú dữ liệu; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; điện toán đám mây có tính năng phần mềm sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu và lưu trữ dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ điện tử nội dung số, cụ thể là dữ liệu hình ảnh, văn bản, video và âm thanh; dịch vụ phần mềm như là một dịch vụ (SaaS); dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ chạy thuê ứng dụng phần mềm (ASP) (cho thuê ứng dụng phần mềm); dịch vụ nền như là một dịch vụ (PaaS), một trong những mô hình dịch vụ điện toán đám mây, cung cấp môi trường đã cài đặt các thành phần để triển khai và phát triển ứng dụng; dịch vụ cơ sở hạ tầng như là một dịch vụ (IaaS), một trong những mô hình dịch vụ điện toán đám mây, cung cấp cho người dùng hạ tầng thô (thường dưới hình thức các máy ảo) như một dịch vụ; cấp quyền sử dụng tạm thời các phần mềm không tải về được; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho điều hành, quản lý, tự động hóa, ảo hóa, đặt cấu hình, cung cấp, triển khai và kiểm soát máy tính và mạng; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để quản lý công nghệ thông tin, quản lý cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, quản lý từ xa cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, quản lý và kiểm kê tài sản công nghệ thông tin, tự động hóa quy trình công nghệ thông tin, quản lý vòng đời thiết bị công nghệ thông tin, bảo mật công nghệ thông tin, báo cáo và dự báo công nghệ thông tin, giám sát lỗi và việc thực hiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, và chức năng trợ giúp/hỗ trợ dịch vụ công nghệ thông tin; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để bảo vệ dữ liệu, bảo

mật dữ liệu và bảo mật ứng dụng máy tính và mạng; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để tuân thủ việc điều chỉnh thông tin bảo mật; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để giám sát việc truy cập và hoạt động mạng máy tính; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để mã hóa và giải mã, viết mật mã, xác thực người dùng máy tính, và giám sát, báo cáo và phân tích việc tuân thủ bảo mật thông tin; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để sao lưu, khôi phục, lưu trữ và tránh trùng lặp dữ liệu; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để quản lý và tự động hóa cơ sở hạ tầng điện toán đám mây; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho giám sát thực hiện công nghệ điện toán đám mây, trang tin điện tử và ứng dụng; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho cơ sở dữ liệu và quản lý cơ sở dữ liệu, điều hành và tự động hóa kho dữ liệu, điều hành và tự động hóa trung tâm dữ liệu, tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu, truyền, lưu trữ, xử lý và sao chép dữ liệu, và cho truy cập, truy vấn và phân tích thông tin được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu và kho dữ liệu; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho tri thức kinh doanh, nhận thức quá trình kinh doanh, phân tích dữ liệu, quản lý thông tin, quản lý tri thức, quản lý quan hệ khách hàng, và quản lý nguồn lực doanh nghiệp và quản lý rủi ro; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được để lưu trữ, quản lý, theo dõi, và phân tích dữ liệu kinh doanh; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được công cụ tìm kiếm và phần mềm cho quản lý dự án và quản lý bản ghi; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho phát triển, triển khai, kiểm tra, phân phối phần mềm và quản lý vòng đời ứng dụng; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho hệ thống công nghệ thông tin đồng quy; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cơ sở hạ tầng do phần mềm tự xác định (không có sự can thiệp của con người - SDS); cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đồng quy và siêu đồng quy; phần mềm như là một dịch vụ, cụ thể là phần mềm lưu trữ điện toán đám mây và cơ sở hạ tầng trung tâm dữ liệu cho người khác để sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu và phát triển ứng dụng; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho tự động hóa và quản lý các dịch vụ công nghiệp tiện ích, điều hành và lập hóa đơn cho công nghiệp tiện ích; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho quản lý li xăng phần mềm; cung cấp một trang thông tin điện tử có tính năng là một địa điểm họp chợ trực tuyến của người bán và người mua về các sản phẩm máy tính và sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ máy tính; dịch vụ phân loại thông tin (dịch vụ khoa học công nghệ), cụ thể là phân loại và tổ chức dữ liệu cho mục đích quản lý bản ghi.

(210) **4-2015-16717**

(220) 26.06.2015

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH TRULIVE VIỆT NAM (VN)

SENNIO

Liên kê 20, khu nhà ở Bắc Hà, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; kem dưỡng da; son; bông tẩy trang; bút kẻ mày.

Nhóm 21: Chổi (trang điểm má); chổi (trang điểm môi); nùi bông để thoa phấn (trang điểm)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2015-17457

(540)



(220) 03.07.2015

(441) 25.05.2016

(531) 5.7.11; A1.1.12; 1.1.14; A1.1.20

(591) Trắng, đen, đỏ, tím, vàng, da cam, xanh dương, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT TÂN ĐÔ (VN)
Km 9.2 đường Thăng Long - Nội Bài, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây (dạng bánh kẹo).

(210) 4-2015-17458

(540)



(220) 03.07.2015

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.12; A1.1.20; 1.1.14; 5.7.8

(591) Trắng, đen, đỏ, tím, vàng, da cam, xanh dương, xanh lá cây, hồng

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT TÂN ĐÔ (VN)
Km 9.2 đường Thăng Long - Nội Bài, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây (dạng bánh kẹo).

(210) 4-2015-17459

(540)



(220) 03.07.2015

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.12; 1.1.14; A1.1.20; 5.7.21

(591) Trắng, đen, đỏ, tím, vàng, da cam, xanh dương, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT TÂN ĐÔ (VN)
Km 9.2 đường Thăng Long - Nội Bài, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây (dạng bánh kẹo).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-17752**

(220) 07.07.2015

(540)

SONBOSS

(441) 25.05.2016

VHOUSE
ROOF WATERPROOF SB22

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02- 1 khu công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

CHỐNG THÂM MÁI
SB22

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

(210) **4-2015-19291**

(220) 21.07.2015

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A1.1.10; 25.1.25

(591) Đen, xám, vàng, cam

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO
TẠO CÂN BẰNG (VN)

Số 47, đường số 3, phường Tân Kiểng,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính về trắc nghiệm năng lực làm việc, tính cách, trong lĩnh vực giáo dục; phần mềm các trò chơi điện tử; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động (app).

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp lao động và tuyển dụng; tư vấn nhân sự.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các lớp đào tạo kỹ năng mềm (phỏng vấn, trình bày trước công chúng); dịch vụ tư vấn hướng nghiệp, tư vấn về nghề nghiệp, lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp cho sinh viên, học sinh; đào tạo nhân sự.

(210) **4-2015-22106**

(220) 18.08.2015

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 3.2.1; A26.11.9; 26.13.1

(591) Đỏ, cam, vàng, nâu đất, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
XUẤT - NHẬP KHẨU MHM (VN)

Số 7, ngõ 28, đường Xuân La, phường
Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà
Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 02: Sơn, nước men bóng (chất màu, sơn), mát tít, dung môi sơn, chất làm khô dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; véc ni.

Nhóm 35: Buôn bán sơn.

(210) **4-2015-22582**

(540)



(220) 21.08.2015

(441) 25.05.2016

(531) A11.3.3; 26.4.1; 25.5.25

(591) Đen, đỏ

(731) NGUYỄN THỊ THU HẰNG (VN)

42 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

(210) **4-2015-23282**

(540)



(220) 26.08.2015

(441) 25.05.2016

(531) A5.11.2; A5.1.5; 26.1.1

(591) Vàng, nâu, nâu vàng, xanh lá cây

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ LÀI (VN)

Agrông, xã Atiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Rượu bakich, rượu đảng sâm; rượu khúc khắc; rượu nấm lim, rượu sâm cau.

Nhóm 33: Sản phẩm rượu: rượu cần.

(210) **4-2015-23283**

(540)



(220) 26.08.2015

(441) 25.05.2016

(531) A5.11.2; 26.1.1

(591) Vàng, nâu, nâu vàng

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ LÀI (VN)

Agrông, xã Atiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Rượu bakich, rượu đẳng sâm; rượu khúc khắc; rượu nấm lim, rượu sâm cau.

Nhóm 33: Sản phẩm rượu: rượu cần.

(210) **4-2015-25925**

(220) 22.09.2015

(441) 25.05.2016

(300) 014509582 26.08.2015 EM

(540)

(731) PANASONIC CORPORATION (JP)

1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka

571-8501, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh

(PHAM & ASSOCIATES)

Aspire to more

(511) Nhóm 07: Máy và công cụ khí nén hoặc thủy lực; máy bán hàng tự động; máy rửa bát đĩa dùng cho mục đích công nghiệp; máy đánh bóng xi ván sàn dùng điện cho mục đích công nghiệp; máy hút bụi chân không dùng cho mục đích công nghiệp; máy rửa bát đĩa dùng cho gia đình; máy đánh bóng xi ván sàn dùng điện cho mục đích gia đình; máy giặt cho mục đích gia đình; máy hút bụi chân không cho mục đích gia đình; máy trộn thức ăn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; chổi than của máy phát điện; máy thổi li tâm không cho mục đích đặc biệt; máy quạt dòng chảy hướng trục không cho mục đích đặc biệt; máy nén không dùng cho mục đích đặc biệt; máy bơm; máy bơm điện; máy thổi; máy bơm giếng; máy rửa bát đĩa; máy đánh bóng sàn dùng điện; máy hút bụi chạy điện; máy hút lông rụng của động vật chạy bằng điện; máy trộn cầm tay chạy điện cho mục đích gia đình.

Nhóm 08: Bàn là điện; dao cạo; dao cạo điện; dao bào dùng điện; máy xén tóc chạy bằng điện; máy xén lông vật nuôi dùng điện; dụng cụ tỉa râu chạy điện; dụng cụ vật lông; lưỡi dao cho dao cạo điện; lưỡi dao cho dụng cụ xén chạy điện; lưỡi dao cho dụng cụ tỉa chạy điện; lưỡi cho dao bào dùng điện; phụ kiện cho dao cạo dùng điện, cụ thể là dụng cụ và công cụ sử dụng trong làm sạch dao cạo dùng điện; hộp đựng dao cạo; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay/chân dùng điện và không dùng điện; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân dùng điện và không dùng điện; dụng cụ cắt lông mũi dùng điện; dụng cụ uốn lông mi, không dùng điện; dụng cụ là thẳng tóc, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ là tóc chạy điện; dụng cụ uốn tóc chạy điện; dụng cụ có đầu chải làm nóng bằng điện [dụng cụ uốn tóc làm nóng bằng điện].

Nhóm 09: Máy và dụng cụ đo hoặc kiểm tra; máy và thiết bị điều khiển hoặc phân phối năng lượng; bộ chuyển đổi quay; máy điều chỉnh pha; pin năng lượng mặt trời; pin và ắc quy; dây điện và cáp điện; máy và thiết bị viễn thông; cân dùng điện để đo chất béo cơ thể; máy cân/cân; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo lượng calo đốt cháy khi tập thể dục; thiết bị đo cường độ tập thể dục; thiết bị đầu cuối cho vô tuyến; thiết bị nạp ắc quy; pin cho máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; dây cáp cho máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cáp sợi quang; máy ảnh/máy quay kỹ thuật số; máy, thiết bị và dụng cụ âm thanh; máy thu thanh; máy đọc và ghi băng cát-xét; máy đọc và ghi băng cát-xét kết hợp radiô; máy đọc và ghi băng cát-xét có thể mang theo; máy đọc và ghi băng cat-xét kết hợp radiô có thể mang theo; máy đọc/ghi ổ đĩa quang và các bộ phận của chúng; bao túi cho máy đọc âm thanh có thể mang theo; đĩa làm sạch thấu kính cho máy đọc đĩa quang; máy đọc/máy ghi đĩa cứng và/hoặc bộ nhớ mạch tích hợp; máy nghe nhạc MP3; loa phóng thanh (thiết bị âm thanh); bộ điều hướng stereo; bộ khuếch đại

âm thanh; micrô; tấm lót trượt cho bàn quay cho máy quay đĩa, máy ghi mạch tích hợp (máy ghi âm); bộ xử lý âm thanh kỹ thuật số; tai nghe; tai nghe không dây; ống tai nghe; linh kiện cho máy stereo; bộ trộn âm thanh; máy làm sạch thiết bị âm thanh; máy, thiết bị và dụng cụ nghe nhìn; máy thu hình; máy thu hình plasma; màn hình plasma; bảng hiển thị plasma; giá đỡ cho bảng hiển thị plasma hoặc máy thu hình plasma; giá khung treo tường cho bảng hiển thị plasma hoặc máy thu hình plasma; máy thu hình LCD; màn hình tinh thể lỏng; bảng hiển thị tinh thể lỏng; máy thu hình kết hợp với máy đọc/ghi băng viđêô/đĩa viđêô; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; bộ điều hưởng viđêô; máy chiếu LCD; thấu kính cho máy chiếu màn hình tinh thể lỏng; giá khung treo tường cho máy chiếu màn hình tinh thể lỏng; máy chiếu hình xử lý ánh sáng dạng số; thấu kính cho máy chiếu hình; đầu máy viđêô; máy đọc băng viđêô; máy quay viđêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; bao túi đựng máy quay viđêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; bộ ngấm dùng điện cho máy quay viđêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; vỏ chống thấm máy quay viđêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị tiếp hợp AC (dòng điện xoay chiều) cho máy quay vi đêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; dây đeo vai cho máy quay viđêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ghi băng viđêô cát xét kỹ thuật số HD (độ nét/phân giải cao); máy đọc băng viđêô cát xét kỹ thuật số HD (độ nét/phân giải cao); hệ thống truyền hình cáp bao gồm cả hộp giải mã truyền hình; ổ đĩa cứng; máy quay viđêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình dùng cho cá nhân; thiết bị ghi hình dùng cho cá nhân; bảng chuyển mạch viđêô; hệ thống biên soạn đĩa DVD; bộ trộn nghe nhìn số; đầu máy viđêô DVD; máy đọc viđêô DVD; tay mang cho máy chiếu; máy ghi băng viđêô và đĩa DVD (tất cả trong một); máy đọc băng viđêô và đĩa DVD (tất cả trong một); giá đỡ dạng bàn cho máy thu hình, máy và thiết bị liên lạc; bộ điều khiển từ xa cho máy nghe/nhìn; hệ thống phát thanh truyền hình kỹ thuật số bao gồm máy quay viđêô để phát sóng kỹ thuật số, bộ chuyển mạch, xe tải phát sóng bên ngoài; máy ghi camera có thể nhớ; máy ghi có thể nhớ; đầu máy viđêô số; máy đọc băng viđêô số; máy ghi camera viđêô cát-xét dạng số; thẻ mã hóa viđêô; băng làm sạch cho ổ băng của máy ghi/máy đọc băng hình/tiếng; dụng cụ đo khí bằng siêu âm; mô đun đi ốt phát quang; mô-đun/bộ liên lạc không dây; thiết bị thu hình 3D; cái nắn điện cho dao chạy điện.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; thiết bị để trị liệu siêu âm; thiết bị điện tử đo áp suất máu; hệ thống quản lý áp suất máu; ghế xoa bóp dùng điện; thiết bị xoa bóp dạng giường dùng điện; thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp làm đẹp; cái cặp sốt điện tử; thiết bị trị liệu dùng điện tần số thấp; thiết bị trị liệu dùng điện tần số cao; thiết bị chữa bệnh dùng điện; đệm khí dùng điện để ngăn chặn vết lở do nằm lâu ngày; máy xoa bóp dạng thảm dùng điện; ống hít dùng điện (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít); miếng đệm lót làm nóng bằng điện dùng cho y tế; tấm phủ (cho mục đích y tế); thảm được làm nóng bằng điện cho mục đích y tế; gối hoạt động bằng điện kết hợp với túi khí điều chỉnh được cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp chân; chân điện cho mục đích y tế; thiết bị làm sạch miệng cho mục đích y tế; máy xoa bóp thẩm mỹ dùng điện; máy xoa bóp da đầu dùng pin; dụng cụ phun cho mục đích y tế; thiết bị sử dụng sóng siêu âm để chăm sóc mặt chạy điện dùng trong gia đình; thiết bị để chăm sóc mặt chạy điện dùng trong gia đình; thiết bị sử dụng rung siêu âm để chăm sóc mặt chạy điện dùng trong gia đình; thiết bị làm sạch lỗ chân lông dùng điện cho gia đình.

Nhóm 11: Nồi hơi [không phải là bộ phận của đầu máy kéo, động cơ]; thiết bị điều hòa không khí [dùng cho mục đích công nghiệp]; máy và thiết bị làm lạnh; máy nước nóng năng lượng mặt trời; đèn điện và thiết bị chiếu sáng; thiết bị điện nhiệt học gia dụng; lò nấu, không dùng điện [dùng cho mục đích gia đình]; lớp mặt gắn lên bề hoặc tủ bếp để bày thức ăn để chuẩn bị nấu nướng; bồn rửa dùng trong nhà bếp; máy lọc nước dùng trong

gia đình; bộ ghế vệ sinh với vòi phun nước để rửa; lò sưởi dùng cho mục đích gia đình [không dùng điện]; hệ thống máy điện lạnh và đông lạnh; tủ lạnh; máy ướp lạnh; máy làm đá lạnh, dùng điện; máy làm bánh mì tự động dùng cho gia đình/ mục đích gia đình; ấm điện; nồi áp suất [nồi hấp] chạy điện dùng cho mục đích gia đình; nồi nấu cơm dùng điện cho mục đích gia đình; lò nướng dùng điện cho mục đích gia đình; lò nướng bánh bằng điện dùng cho mục đích gia đình; máy pha cà phê điện dùng cho mục đích gia đình; ấm đun nước bằng điện; vỉ nướng điện dùng cho mục đích gia đình; chảo điện để nấu ăn dùng cho mục đích gia đình; dụng cụ nấu nướng dùng điện cho mục đích gia đình; máy làm bánh gạo để nấu chạy điện dùng cho mục đích gia đình; nồi nấu cơm và ủ nóng điện tử, làm nóng bằng cảm ứng dùng cho mục đích gia đình; quạt điện; quạt thông gió dùng cho gia đình; thiết bị khử mùi không khí dùng điện cho xe ô tô; bộ lọc để lọc không khí; thảm sưởi bằng điện; chăn điện không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi chân bằng điện; máy lọc nước ion dùng cho mục đích gia đình; thiết bị đun nước dùng điện; thiết bị khử trùng dùng điện cho đệm và đệm futon dùng cho mục đích gia đình; tủ lạnh chạy điện cho mỹ phẩm; máy sấy cho vật nuôi dùng cho mục đích gia đình; thảm làm mát và giữ ấm dùng điện để trải giường cho vật nuôi; máy sấy tóc dùng điện cho mục đích gia đình; bàn chải bộ phận của máy sấy tóc dùng cho mục đích gia đình; dụng cụ hấp tóc chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy phun hơi nước vào mặt dùng cho mục đích gia đình; lò để nấu dùng cho mục đích gia đình; lò nấu dùng điện cho mục đích gia đình; bếp gas; lò vi sóng cho mục đích gia đình; bồn rửa; bàn nấu bao gồm trong hệ thống bếp tích hợp; nồi nấu cơm và giữ ấm bằng điện dùng cho mục đích gia đình; mặt bếp gas cho mục đích gia đình; máy và thiết bị thông gió; thiết bị hút ẩm dùng điện; thiết bị giữ ẩm dùng điện; màn không khí; thiết bị xử lý không khí; quạt trần; quạt thông gió trên mái nhà; lọc bụi tĩnh điện để làm sạch không khí; thiết bị lọc không khí dùng điện; bộ lọc cho thiết bị làm sạch không khí; thiết bị hút mùi trong nhà bếp dùng cho mục đích gia đình; thiết bị và hệ thống thiết bị thông gió; cửa xả không khí cho máy điều hòa không khí; thiết bị khử mùi không khí dùng điện; hệ thống thiết bị để làm nóng, làm lạnh và điều hòa không khí; máy điều hòa không khí; thiết bị sưởi trong nhà dùng điện; lò sưởi kiểu bức xạ dùng điện; thiết bị sưởi trong nhà bằng nước nóng; thiết bị làm nóng sàn bằng nước nóng; thiết bị sưởi ấm dùng điện; thiết bị làm nóng sàn dùng điện; bộ bơm nhiệt; thiết bị làm nóng nước dùng bơm nhiệt; thiết bị làm nóng có hệ số nhiệt tích cực; lò sưởi dùng đèn các bon; máy sấy quần áo dùng điện cho mục đích gia đình; bếp cảm ứng; máy sấy bát đĩa dùng cho mục đích gia đình; máy sấy bát đĩa dùng điện dùng cho mục đích gia đình; hệ thống thiết bị để nấu dùng cho mục đích gia đình; đèn cho máy chiếu màn hình tinh thể lỏng; thiết bị làm sạch nước; thiết bị lọc và khoáng hóa nước dùng cho mục đích gia đình; thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; bộ lọc không khí cho máy điều hòa không khí; bộ vệ vệ sinh với vòi phun nước để rửa; thiết bị phun hơi nước làm phẳng quần áo.

(210) **4-2015-26046**

(220) 22.09.2015

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
THAIGROUP (VN)

XUÂN THÁI

Số nhà 8, đường 1, phố 9, phường Đông
Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh
Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; chất màu; lớp phủ bảo vệ cho khung gầm xe cộ; phẩm màu cho thực phẩm, đồ uống; véc ni; mực in.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; muối để tắm, tẩy trắng (không dùng trong ngành y); nước hoa; tinh dầu; chế phẩm nhuộm tóc; xà phòng.

Nhóm 04: Nhiên liệu; dầu xăng; dầu hỏa; mỡ công nghiệp; than đá; dầu mỏ (thô hoặc tinh chế).

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc uống dùng trong ngành y; muối để tắm dùng trong ngành y; băng vệ sinh; vòng đeo tay chống bệnh thấp khớp; dầu thơm dùng trong ngành y.

Nhóm 06: Ống kim loại dùng cho thông gió và hệ thống điều hòa không khí; hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; lớp phủ kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở; kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm; quặng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy xúc thủy lực; máy nâng chuyển hàng hoá; cần trục/cần cẩu (có thể di chuyển được, nổi trên mặt nước, chạy trên ray định sẵn); máy phát điện; thang máy.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công thuộc nhóm này như: búa (dụng cụ cầm tay), kìm, tuốc-nơ-vít, kéo, cờ lê, dao cắt (dụng cụ), đá mài tay, súng phun sơn (dụng cụ cầm tay), khoan tay (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Cáp điện; tủ điện; ác qui điện dùng cho xe cộ; bộ tích điện dùng cho xe cộ; thiết bị để nạp ác qui điện; phần mềm máy vi tính được ghi sẵn.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ làm răng; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; ống tiêm dùng trong ngành y; bao cao su; bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 11: Máy lọc nước; lò vi sóng; nồi cơm điện; máy xay sinh tố; bếp điện từ; bếp ga.

Nhóm 12: Xe cộ chạy trên đường bộ; tàu, xuồng chạy trên đường thủy; xe chở người; xe chở hàng; phụ tùng của các phương tiện nói trên thuộc nhóm này.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy, bút viết; mực viết; giấy viết; khăn giấy các loại, túi giấy các loại, giấy vệ sinh; tã lót bằng giấy.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại như: đá, vôi, xi măng, đất sét; bê tông; gỗ xây dựng; kính xây dựng.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo đồng phục; quần áo bơi; giày dép (thuộc nhóm này); mũ đội đầu (thuộc nhóm này); thắt lưng (thuộc nhóm này).

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị các loại hàng hoá như: đồ chơi, đồ dệt may, đồ nội thất, đồ lưu niệm, đồ dùng học tập, thiết bị giáo dục, thiết bị trường học, sách, báo, tạp chí, văn hoá phẩm, lương thực, thực phẩm, quần áo, giày dép, thiết bị điện tử, cụ thể là điện thoại, máy fax, máy ảnh, máy quay phim, máy vi tính, máy in, máy hủy giấy tờ, ti vi, thiết bị tăng âm (âm li), thiết bị điện gia dụng, cụ thể là quạt điện có hơi nước, quạt sưởi, máy hút bụi, máy sấy tóc, bàn là, máy cạo râu, máy rửa bát đĩa, máy pha cà phê, máy xay sinh tố, máy trộn thức ăn, đèn điện, bếp điện, ấm đun nước bằng điện, chảo điện, lò nướng, lò vi ba, thiết bị điện lạnh cụ thể là tủ lạnh, tủ đông, tủ làm đá, tủ làm kem, máy điều hòa không khí, đồ dùng nhà bếp cụ thể là dao, kéo, thìa, dĩa, bát, đĩa, ấm, chén, nồi, niêu,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

xoong, chảo (không dùng điện), kệ để bát đĩa, giá để bát đĩa, rổ, rá, khay đựng, phin pha cà phê bằng tay; quảng cáo, điều hành kinh doanh khách sạn; hãng xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ thương mại nhằm thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Hãng bất động sản (dịch vụ bất động sản); cho thuê bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; phát hành trái phiếu có giá trị; dịch vụ bảo hiểm; lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá; nghề đóng tàu; xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; tư vấn xây dựng, giám sát xây dựng; xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, nhà máy, nhà xưởng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; vận chuyển hành khách; tổ chức chuyến du lịch và dã ngoại; cho thuê xe; bãi đỗ xe; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 42: Kiến trúc, tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thăm dò địa chất.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tại chỗ hoặc mang về (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng phụ vụ đồ ăn nhanh; khu nghỉ dưỡng (spa-resort); dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

(210) **4-2015-26686**

(220) 29.09.2015

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 2.9.10; 26.1.1

(731) NHA KHOA NỤ CƯỜI (VN)

Số 379 Ngô Gia Tự, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Khám và chữa chuyên khoa răng hàm mặt.

(210) **4-2015-26689**

(220) 29.09.2015

(540)

EROSS

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HÀ CHUNG (VN)
Số 35, ngõ 99/120 Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố (chạy điện); máy ép hoa quả (chạy điện); máy hút mùi (chạy điện); máy hút bụi.

Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng: nồi áp suất điện; bếp từ; bếp hồng ngoại; vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); nồi lẩu điện; ấm siêu tốc; thiết bị sưởi ấm chạy điện; tủ sấy quần áo chạy điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-27095**

(540)



(220) 01.10.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.4; 26.15.15; 26.1.1; 26.13.25

(591) Trắng, xanh lá, vàng, cam, đỏ, hồng, tím, xanh lam, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÒA NHÀ VNPT (PMC) (VN)

Tầng 21, tòa nhà VNPT, số 57, phố Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bản in đồ họa; đồ dùng trường học - văn phòng phẩm bao gồm: decal, vở, lịch, hộp bút, tờ rơi, thiệp chúc mừng.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giảng dạy.

(210) **4-2015-27478**

(540)



(220) 06.10.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 1.15.23; 26.13.25

(591) Xanh lam đậm, trắng, đỏ đậm

(731) CÔNG TY TNHH T & T FAMILY (VN)

Căn hộ A19.08, chung cư Hoàng Anh Gia Lai, số 72 Hàm Nghi, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 21: Tăm bông ngoáy tai.

(210) **4-2015-27711**

(540)



(220) 08.10.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.2.7; A25.7.4; 26.1.10

(591) Đỏ, xanh lá chuối, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y THỊNH Á (VN)

220 Phạm Thế Hiển, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 44: Dịch vụ chẩn đoán, điều trị thú y.

(210) **4-2015-27898**

(220) 09.10.2015

(441) 25.05.2016

(540)

GIA ĐÔ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ BÁCH HÓA
XNK GIA ĐÔ (VN)

Lô 20-22 Tân Tạo KCN Tân Tạo,
phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: ống inox, trụ inox, bản lề inox, khung inox, tôn cuộn.

Nhóm 20: Sản phẩm nội thất như giường, tủ, bàn, ghế, kệ, gương.

Nhóm 29: Trái cây đóng hộp, dầu hào, nho khô, đậu hạt đã qua chế biến, nước cốt dừa, nước mắm.

Nhóm 30: Các loại gia vị: nước sốt, bột chiên tôm, tương ớt, tương cà, cà ri, sa tế.

Nhóm 32: Nước quả ép, nước yến.

(210) **4-2015-27938**

(220) 09.10.2015

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A17.2.2; 1.13.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Vàng, hồng, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
QUỐC TẾ BẢO MINH (VN)

Số 16 ngách 61 ngõ 1194 đường Láng,
phường Láng Thượng, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Văn phòng tuyển dụng lao động; văn phòng giới thiệu việc làm; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch tòa nhà.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; thu gom rác thải; vận chuyển hành khách; vận tải; du lịch.

Nhóm 41: Đào tạo; giáo dục; thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ tư vấn du học.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà trọ; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-28051**
(641) --
(540)

NIKKEI PANEL SYSTEM

(220) 24.10.2013
(441) 25.05.2016
(731) NIKKEI PANEL SYSTEM CO., LTD.
(JP)
2-2-20 Higashi-shinagawa, Shinagawa-
ku, Tokyo 140-0002 JAPAN
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Nhôm và hợp kim của chúng; tấm đúc bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm đúc bằng kim loại dùng cho sản xuất tủ lạnh hoặc tủ ướp lạnh; tấm đúc bằng kim loại dùng cho sản xuất buồng không bụi; tấm tường, trần nhà hoặc sàn nhà bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 37: Thực hiện, giám sát hoặc sắp đặt công trình xây dựng; thực hiện, giám sát hoặc thu xếp lắp đặt cửa; thực hiện, giám sát hoặc sắp đặt công trình cách nhiệt; thực hiện, giám sát hoặc sắp đặt hoàn thiện nội thất công trình; vận hành, kiểm tra hoặc bảo dưỡng thiết bị xây dựng; lắp đặt, sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị điều hòa không khí và sưởi ấm; lắp đặt, sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy ướp lạnh và thiết bị của chúng.

Nhóm 42: Vẽ thiết kế công trình xây dựng; lập quy hoạch công trình xây dựng; lập đồ án thiết kế lắp đặt cửa; lập đồ án thiết kế công trình cách nhiệt; lập đồ án thiết kế hoàn thiện nội thất công trình.

(210) **4-2015-28342**
(540)



(220) 13.10.2015
(441) 25.05.2016
(531) 15.7.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TÚ (VN)
830/28/4 Huyện Tấn Phát, xã Phú Xuân,
huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng vật tư cho ngành công nghiệp đóng tàu: máy ép thủy lực, máy chấn thủy lực, máy cắt thủy lực, máy ép cọc, cần cẩu điện thủy lực, máy lái điện thủy lực tự động, xi lanh thủy lực, van thủy lực, bơm thủy lực.

Nhóm 37: Sửa chữa máy móc, thiết bị vật tư công nghiệp, nông nghiệp.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; xử lý tráng phủ kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-28623**

(540)



(220) 15.10.2015

(441) 25.05.2016

(531) 19.7.1; 24.7.3; 24.1.1; 25.1.15

(591) Xanh dương, bạc, xanh dương nhạt, trắng

(731) CHIVAS HOLDINGS (IP) LIMITED (GB)

111-113 Renfrew Road, Paisley, Renfrewshire, PA3 4DY, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2015-28793**

(540)



(220) 16.10.2015

(441) 25.05.2016

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.4.1; A3.9.4; A6.3.5; 26.4.10; 2.7.15; 8.7.5

(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, xanh lá cây, xanh ngọc, xanh dương, xanh dương đậm, nâu xám, ghi xám, nâu đỏ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PHẠM NGHĨA T & N (VN)

335 Nguyễn Văn Linh, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Cá thát lát (đã sơ chế lọc thịt và bảo quản) còn tươi; cá thát lát ướp gia vị nguyên con; chả cá thát lát nguyên chất.

(210) **4-2015-28847**

(540)



(220) 19.10.2015

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15

(591) Trắng, xanh dương, đỏ

(731) NGÔ THANH TRÍ (VN)

Ấp Bình Tây, xã Thanh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

(210) **4-2015-29048**

(220) 21.10.2015

(441) 25.05.2016

(540)

WATSON-MARLOW

(731) WATSON-MARLOW LIMITED (GB)
Falmouth, Cornwall, TR11 4RU, United
Kingdom

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

- (511) Nhóm 07: Bộ điều chỉnh dòng chảy; bộ dẫn động; bộ định vị; máy nhào; máy trộn từ trường sử dụng trong các ngành công nghiệp dược phẩm và xử lý sinh học; máy khuấy và máy trộn bao gồm cụm hộp số động cơ, trục dẫn động, cánh quạt, cánh trộn, vòng đệm, vòng bi và nam châm; thiết bị bơm; máy bơm và đầu máy bơm; thiết bị điều khiển cho máy bơm; cụm hộp số động cơ và bộ điều khiển để sử dụng với máy bơm; máy tháo lắp; máy chiết rót, máy đóng nút và máy đóng nắp; hệ thống chiết rót và đóng nắp nhu động; máy bơm nhu động; hệ thống ống dẫn và ống mềm cho bơm; đầu nối ống và túi sản phẩm (buồng sản phẩm); van vận hành bằng điện và lớp lót; màng ngăn cho các loại van; ổ đĩa cho các loại van; van (là các bộ phận của máy móc) và lớp lót; van điều tiết dòng chảy; thiết bị phân phối chất lỏng cho việc chiết rót nhu động; máy bơm dịch chuyển dương cho việc chiết rót; xe đẩy và hệ thống rót là thành phần của hệ thống chiết rót và hệ thống chiết rót từ dưới lên trên điện tử; túi silicon phù hợp để sử dụng với hệ thống chiết rót; các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các mặt hàng nói trên.

Nhóm 17: Các loại ống, ống dẫn và vòi dạng mềm; linh kiện cho đường dòng chảy, cụ thể là ống kết hợp bộ điều khiển lưu lượng và van; van (cao su); đệm lót; vòng đệm; đệm chèn kín lỏng; bóng cho van kiểm tra và vòng chữ O; các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các mặt hàng nói trên; đệm làm kín ngăn chặn dịch lỏng không rò rỉ ra ngoài, không làm bằng kim loại, được sử dụng trong hệ thống dòng chảy chất lỏng.

(210) **4-2015-29052**

(220) 21.10.2015

(441) 25.05.2016

(540)

SPIRA-TROL

(731) SPIRAX-SARCO LIMITED (GB)
Charlton House, 14 Cirencester Road,
Cheltenham, Gloucestershire, GL53
8ER, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

- (511) Nhóm 07: Van [bộ phận của máy]; van điều khiển [bộ phận của máy]; các bộ phận và phụ kiện cho các hàng hóa này.

Nhóm 09: Thiết bị điều chỉnh điện cụ thể là: van và van điều khiển; van điện tử [công tắc điện tử]; các bộ phận và phụ kiện cho các hàng hóa này.

Nhóm 11: Phụ tùng điều chỉnh cụ thể là van và van điều khiển dùng cho thiết bị và ống dẫn nước, hơi nước, hơi gaz hoặc chất lỏng công nghiệp khác; van điều chỉnh mức nước trong bình chứa, trong thùng chứa; van điều chỉnh nhiệt [bộ phận của hệ thống cấp nhiệt]; các bộ phận và phụ kiện cho các hàng hóa này.

(210) **4-2015-29151**

(220) 21.10.2015

(441) 25.05.2016

(540)

KỶ NAM VIÊN

(731) HỒ TRUNG TÚ (VN)

22 đường An Cư 7, phường An Hải Bắc,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Hương liệu (tinh dầu).

(210) **4-2015-29329**

(220) 22.10.2015

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.1.2

(591) Trắng, xanh lá cây

(731) ĐINH THỊ THANH XUÂN (VN)

72 Lạc Hồng, tổ 22A, phường Khương
Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác cụ thể là: khăn bông, khăn tắm, khăn cho trẻ em bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép.

(210) **4-2015-29785**

(220) 26.10.2015

(441) 25.05.2016

(540)

INSTAGRAM

(731) INSTAGRAM, LLC (US)

1601 Willow Road, Menlo Park,
California 94025, United States of
America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 38: Cung cấp cho người dùng quyền truy cập vào các chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin bằng cách tra cứu thông tin; cung cấp dịch vụ mạng trực tuyến cho phép người sử dụng chuyển dữ liệu nhận dạng cá nhân và chia sẻ dữ liệu nhận dạng cá nhân với và giữa nhiều ứng dụng hoặc các trang web.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cung cấp trang web cho người dùng khả năng để tham gia vào các mạng xã hội và quản lý nội dung mạng xã hội của họ; cung cấp sự sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được cho mạng xã hội, quản lý nội dung mạng xã hội, tạo ra một cộng đồng ảo, và truyền nội dung hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video, truyền thông và thông tin ảnh chụp, video, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, quảng cáo và quảng cáo qua các phương tiện truyền thông; cung cấp sự sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để sửa đổi và cho phép truyền nội dung hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video; cung cấp sự sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để xem và tương tác với nguồn cấp dữ liệu của nội dung hình ảnh, nội dung

nghe nhìn và vidêô và dữ liệu và văn bản liên kết; cung cấp sự sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được cho việc tìm kiếm nội dung và nhà xuất bản nội dung, và cho đăng ký vào nội dung; cung cấp sự sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để gắn thẻ hình ảnh, nội dung nghe nhìn và vidêô với dữ liệu ngày tháng, địa điểm, các vấn đề về con người và đối tượng; cung cấp công cụ tìm kiếm cho việc thu thập dữ liệu thông qua mạng thông tin liên lạc; dịch vụ máy tính, cụ thể là cơ sở lưu trữ web trực tuyến với người khác để tổ chức và tiến hành họp, sự kiện và các cuộc thảo luận tương tác thông qua các mạng truyền thông; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo ra một cộng đồng ảo cho người dùng đăng ký để chia sẻ, xem, đăng ký và tương tác với hình ảnh, nội dung nghe nhìn và vidêô và thông tin và dữ liệu liên quan; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có tính năng phần mềm cho mạng xã hội, quản lý nội dung mạng xã hội, tạo ra một cộng đồng ảo, và truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn và vidêô, truyền thông và thông tin ảnh chụp, vidêô, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, quảng cáo và quảng cáo qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có tính năng phần mềm cho phép tạo, chỉnh sửa, đăng lên, tải xuống, truy cập, xem, gửi bài, hiển thị, gắn thẻ, viết nhật ký điện tử (blog), trực tuyến, liên kết, ghi chú thích, biểu lộ tình cảm, bình luận, đưa vào, truyền, chia sẻ, tìm kiếm, hoặc nếu không là cung cấp hoặc tương tác với các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có tính năng phần mềm cho phép tạo, chỉnh sửa, đăng lên, tải xuống, truy cập, xem, gửi bài, hiển thị, gắn thẻ, viết nhật ký điện tử (blog), trực tuyến, liên kết, ghi chú thích, biểu lộ tình cảm, bình luận, đưa vào, truyền, chia sẻ, tìm kiếm, hoặc nếu không là cung cấp hoặc tương tác với các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có tính năng giao diện lập trình ứng dụng (API) phần mềm đó tạo điều kiện cho các dịch vụ trực tuyến cho mạng xã hội, phát triển ứng dụng phần mềm, và mua và phổ biến quảng cáo; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có tính năng phần mềm để sử dụng trong việc mua, bán, theo dõi, định giá, tối ưu hóa, nhắm mục tiêu, phân tích, phân phối, và báo cáo của quảng cáo trực tuyến và tiếp thị; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có tính năng phần mềm để sử dụng trong thiết kế và quản lý các chiến dịch quảng cáo và tiếp thị trực tuyến; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) gồm các nền tảng phần mềm máy tính cho mạng xã hội, quản lý nội dung mạng xã hội, tạo ra một cộng đồng ảo, và truyền tải hình ảnh, nội dung nghe nhìn và vidêô, truyền thông và thông tin ảnh chụp, vidêô, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, quảng cáo và quảng cáo qua các phương tiện truyền thông; cho thuê phần mềm máy tính cho phép người dùng khả năng tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ hình ảnh, vidêô và các nội dung nghe nhìn.

(210) **4-2015-30419**

(220) 02.11.2015

(540)

(441) 25.05.2016



(531) 26.13.25

(591) Xanh

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG SAO NGỌC (VN)
51H Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Cung cấp (mua bán) thiết bị điện ảnh, sân khấu; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); dàn dựng (biên tập) chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí truyền hình; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; cho thuê thiết bị điện ảnh, sân khấu; dịch vụ nhiếp ảnh.

(210) **4-2015-30489**

(220) 02.11.2015

(540)

(441) 25.05.2016

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)

JOOX

P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

- (511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại di động; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng điện thoại di động dùng để nén, giải nén, truyền tải, và tải về các tập tin âm thanh và video kỹ thuật số; phần mềm máy tính để nén, giải nén, truyền tải, và tải về các tập tin âm thanh và video kỹ thuật số; các bản ghi âm thanh có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; các bản ghi video có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; nhạc có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; âm thanh có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; hình ảnh có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; văn bản có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; các ấn phẩm có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; các tín hiệu có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; phần mềm có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; thông tin có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; dữ liệu có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; mã hiệu có thể tải về được cung cấp thông qua mạng lưới viễn thông, bằng giao trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; ứng dụng điện thoại di động trong các lĩnh vực âm nhạc và giải trí; phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính trong lĩnh vực âm nhạc và giải trí; internet và phần mềm ứng dụng dựa trên web; các chương trình máy tính dùng để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; các chương trình máy tính (phần mềm tải về); các ấn phẩm điện tử, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính tải về từ internet; giao diện cho máy vi tính; trình duyệt internet; ứng dụng, cơ sở dữ liệu, web và tập tin máy chủ; phần mềm tích hợp trong một bộ phận phần cứng máy tính; phần mềm máy tính cho công nghệ không dây để cung cấp

thông tin liên lạc giữa các máy tính và giữa nhiều máy tính và mạng máy tính địa phương và toàn cầu; các chương trình máy tính; các chương trình máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy tính; các tập tin nhạc có thể tải về; phim có thể tải về từ internet; đầu đọc đa phương tiện; máy ghi; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi chép, xử lý, tiếp nhận, tái tạo, truyền, chỉnh sửa, nén, giải nén, phát đi, kết hợp và/hoặc tăng cường âm thanh, hình ảnh viđêô, đồ họa và dữ liệu; hệ thống truyền thông kỹ thuật số; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; đĩa quang ghi âm-ghi hình kỹ thuật số; điện thoại di động; thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ ngân hàng, hộp đựng và thẻ nhận dạng được mã hóa; máy ảnh kỹ thuật số; chất bán dẫn; hệ thống kiểm soát truy cập.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí bằng việc chia sẻ các bản ghi âm, hình ảnh và viđêô trên mạng viễn thông di động hoặc internet; giải trí; dịch vụ trò chơi trực tuyến; cung cấp nhạc (không thể tải về) thông qua mạng viễn thông di động hoặc internet; xuất bản sách điện tử và tạp chí trên mạng; sản xuất bản ghi âm; sản xuất các chương trình truyền hình; sản xuất các chương trình phát sóng; sản xuất các chương trình giải trí truyền hình; phân phối các bộ phim; cung cấp nhạc trực tuyến; cung cấp viđêô trực tuyến; cung cấp thông tin về các chương trình phát thanh; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến; thông tin giải trí; cung cấp máy tính và thiết bị mạng cho việc truy cập internet; tổ chức các cuộc thi giải trí; xuất bản trực tuyến các sách và tạp chí điện tử; xuất bản sách; sắp xếp và tiến hành các hội nghị; tổ chức các cuộc thi giáo dục hoặc giải trí.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ máy tính hoặc ứng dụng thiết bị đầu cuối không dây có tính năng phần mềm để cho phép hoặc hỗ trợ cho việc chỉnh sửa và tái tạo âm thanh, phần mềm cho phép hoặc hỗ trợ cho việc thu âm, xử lý, tiếp nhận, tái tạo, truyền, chỉnh sửa, nén, giải nén, phát thanh, kết hợp và/hoặc tăng cường âm thanh, hình ảnh viđêô, đồ họa và dữ liệu, phần mềm cho phép hoặc hỗ trợ nhận dạng giọng nói, phần mềm cho phép hoặc hỗ trợ tin nhắn thoại, phần mềm cho phép hoặc hỗ trợ tải lên, đăng, hiển thị, gắn thẻ, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp các phương tiện truyền thông điện tử hoặc thông tin qua mạng truyền thông hoặc mạng internet; cung cấp dịch vụ máy tính dùng để tải phần mềm máy tính thông qua mạng viễn thông di động và internet; dịch vụ mạng máy tính và dịch vụ trong đó một hệ thống máy tính trung tâm cho phép truy cập vào các chương trình khác nhau bởi những người sử dụng khác nhau cùng một lúc; thiết kế, xây dựng và duy trì trang web; làm chủ các trang web máy tính (trang web); cho thuê máy chủ web; dịch vụ máy tính được cung cấp trực tuyến, tương tác hoặc qua mạng internet; cung cấp công cụ tìm kiếm cho internet; lập trình máy tính; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; chuyển đổi các dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật chất thành phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ phát triển máy tính cho mạng nội bộ và cổng thông tin dựa trên web; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến nó; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; xử lý dữ liệu máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm dựa trên web; dịch vụ xác thực mạng; xây dựng và duy trì trang web cho người khác; lên kế hoạch và xây dựng các trang web; cho thuê phần cứng máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính dùng cho việc đăng ký tên miền; thiết kế trang web; thiết kế công nghiệp phần cứng máy tính; thiết kế sản phẩm; thiết kế đồ họa và nghệ thuật; kiểm soát

chất lượng; cung cấp các thông tin liên quan đến thiết kế quần áo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không thể tải về; cho thuê máy chủ mạng; dịch vụ quản lý an ninh mạng máy tính.

(210) **4-2015-30490**

(220) 02.11.2015

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A16.1.16

(731) **TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)**



P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, CAYMAN ISLANDS.

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại di động; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng điện thoại di động dùng để nén, giải nén, truyền tải, và tải về các tập tin âm thanh và video kỹ thuật số; phần mềm máy tính để nén, giải nén, truyền tải, và tải về các tập tin âm thanh và video kỹ thuật số; các bản ghi âm thanh có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; các bản ghi video có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; nhạc có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; âm thanh có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; hình ảnh có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; văn bản có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; các ấn phẩm có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; các tín hiệu có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; phần mềm có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; thông tin có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; dữ liệu có thể tải về được cung cấp thông qua mạng viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; mã được cung cấp thông qua mạng lưới viễn thông, bằng giao trực tuyến và bằng internet và trang web trên toàn thế giới; ứng dụng điện thoại di động trong các lĩnh vực âm nhạc và giải trí; phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính trong lĩnh vực âm nhạc và giải trí; phần mềm ứng dụng dựa trên web và internet; các chương trình máy tính dùng để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; các chương trình máy tính (phần mềm tải về); các ấn phẩm điện tử, có thể tải về; trò chơi máy tính tải về từ internet; giao diện cho máy vi tính; trình duyệt internet; ứng dụng, cơ sở

dữ liệu, web và tập tin máy chủ; phần mềm tích hợp trong một bộ phận phần cứng máy tính; phần mềm máy tính cho công nghệ không dây để cung cấp thông tin liên lạc giữa các máy tính và giữa nhiều máy tính và mạng máy tính địa phương và toàn cầu; các chương trình máy tính; các chương trình máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy tính; các tập tin nhạc có thể tải về; phim có thể tải về từ internet; đầu đọc đa phương tiện; máy ghi; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi chép, xử lý, tiếp nhận, tái tạo, truyền, chỉnh sửa, nén, giải nén, phát đi, kết hợp và/hoặc tăng cường âm thanh, hình ảnh video, đồ họa và dữ liệu; hệ thống truyền thông kỹ thuật số; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; đĩa quang ghi âm-ghi hình kỹ thuật số; điện thoại di động; thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ ngân hàng, hộp đựng thẻ và thẻ nhận dạng được mã hóa; máy ảnh kỹ thuật số; chất bán dẫn; hệ thống kiểm soát truy cập.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí bằng việc chia sẻ các bản ghi âm, hình ảnh và video trên mạng viễn thông di động hoặc internet; giải trí; dịch vụ trò chơi trực tuyến; cung cấp nhạc (không thể tải về) thông qua mạng viễn thông di động hoặc internet; xuất bản sách điện tử và tạp chí trên mạng; sản xuất bản ghi âm; sản xuất các chương trình truyền hình; sản xuất các chương trình phát sóng; sản xuất các chương trình giải trí truyền hình; phân phối các bộ phim; cung cấp nhạc trực tuyến; cung cấp video trực tuyến; cung cấp thông tin về các chương trình phát thanh; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến; thông tin giải trí; cung cấp tiện nghi cho giải trí cụ thể là máy tính và thiết bị mạng cho việc truy cập internet; tổ chức các cuộc thi giải trí; xuất bản trực tuyến các sách và tạp chí điện tử; xuất bản sách; sắp xếp và tiến hành các hội nghị; tổ chức các cuộc thi giáo dục hoặc giải trí.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ máy tính hoặc ứng dụng thiết bị đầu cuối không dây có tính năng phần mềm để cho phép hoặc hỗ trợ cho việc chỉnh sửa và tái tạo âm thanh, phần mềm cho phép hoặc hỗ trợ cho việc thu âm, xử lý, tiếp nhận, tái tạo, truyền, chỉnh sửa, nén, giải nén, phát thanh, kết hợp và/hoặc tăng cường âm thanh, hình ảnh video, đồ họa và dữ liệu, phần mềm cho phép hoặc hỗ trợ nhận dạng giọng nói, phần mềm cho phép hoặc hỗ trợ tin nhắn thoại, phần mềm cho phép hoặc hỗ trợ tải lên, đăng, hiển thị, gắn thẻ, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp các phương tiện truyền thông điện tử hoặc thông tin qua mạng truyền thông hoặc mạng internet; cung cấp dịch vụ máy tính dùng để tải phần mềm máy tính thông qua mạng viễn thông di động và internet; dịch vụ mạng máy tính và dịch vụ trong đó một hệ thống máy tính trung tâm cho phép truy cập vào các chương trình khác nhau bởi những người sử dụng khác nhau cùng một lúc; thiết kế, xây dựng và duy trì trang web; làm chủ các trang web máy tính (trang web); cho thuê máy chủ web; dịch vụ máy tính được cung cấp trực tuyến, tương tác hoặc qua mạng internet; cung cấp công cụ tìm kiếm cho internet; lập trình máy tính; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; chuyển đổi các dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật chất thành phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ phát triển máy tính cho mạng nội bộ và cổng thông tin dựa trên web; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến nó; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; xử lý dữ liệu máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm dựa trên web; dịch vụ xác thực mạng; xây dựng và duy trì trang web cho người khác; lên kế hoạch và xây dựng các trang web; cho thuê phần cứng máy tính; đăng ký tên miền; thiết kế trang web; thiết kế công nghiệp phần cứng máy tính; thiết kế sản phẩm;

thiết kế đồ họa và nghệ thuật; kiểm soát chất lượng; cung cấp các thông tin liên quan đến thiết kế quần áo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không thể tải về; cho thuê máy chủ mạng; dịch vụ quản lý an ninh mạng lưới.

(210) **4-2015-30494**

(540)



(220) 02.11.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 24.17.5

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ
VỆ TINH VIỆT NAM (VN)

Tầng 15, tháp A, tòa nhà Handi Resco,
số 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Bộ giải mã và nhận tín hiệu truyền hình, truyền hình vệ tinh, mặt đất, internet và truyền hình cáp; thiết bị giải mã tín hiệu mã hoá gồm bộ thu tín hiệu truyền hình; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình gồm bộ phận giải mã và bộ phận hướng dẫn xem tương hỗ; thiết bị giải mã gồm bộ phận giải mã và bộ phận ghi để ghi lại chương trình truyền hình và truyền thanh; thiết bị giải mã tín hiệu gồm bộ phận giải mã và bộ phận ghi được lập trình để truyền dữ liệu đã ghi được vào bộ nhớ và đồng thời xoá bản ghi trước đó; thiết bị thu tích hợp dùng để giải mã tín hiệu truyền hình vệ tinh; thiết bị thu dùng để giải mã tín hiệu truyền hình vệ tinh DTH; thiết bị để ghi chương trình truyền hình.

Nhóm 16: Giấy, các sản phẩm của giấy, các tông, các sản phẩm của các tông; ấn phẩm, công báo, báo, tạp chí (xuất bản định kỳ), truyện tranh, báo hàng ngày, sách; tài liệu hướng dẫn mua sắm trong đó liệt kê các sản phẩm để mua; ấn phẩm gồm thông tin hướng dẫn về xúc tiến về hàng hoá để bán qua truyền hình kỹ thuật số, mạng hoặc các kênh truyền thông; ảnh.

Nhóm 35: Hoạt động quảng cáo, nhập khẩu, xuất khẩu, bán và mua thiết bị kỹ thuật truyền hình.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình trả tiền; dịch vụ truyền âm thanh, hình ảnh và/hoặc chương trình nghe nhìn (bằng bất kỳ phương tiện nào); truyền tải phim; phát và truyền chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân, thiết bị điện tử, tin học và viễn thông; phát và truyền qua máy tính hoặc các thiết bị được máy tính hỗ trợ, thiết bị điện tử, tin học và viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí cụ thể là sản xuất chương trình truyền hình, kênh chương trình truyền hình cáp sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất các chương trình biểu diễn, dịch vụ tương tác truyền hình trực tuyến cụ thể là cung cấp thông tin và hình ảnh đồ họa thông qua mạng toàn cầu; dịch vụ cung cấp chương trình trò chơi trực tuyến trên truyền hình; dịch vụ xuất bản sách điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế chương trình mã hóa (thiết kế, phần mềm máy tính); dịch vụ công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế, vẽ, viết các chương trình biên dịch trang web trên mạng; thông tin công nghệ được cung cấp trực tuyến từ cơ dữ liệu của máy tính hoặc qua mạng; thiết kế và duy trì website; lắp đặt, cho thuê và bảo dưỡng phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền phát sóng các chương trình và kênh truyền hình trong nước và quốc tế.

(210) **4-2015-30495**

(220) 02.11.2015

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.13.25

(731) EIDER (FR)



21 Rue du Pré Faucon, 74940 ANNECY
LE VIEUX, FRANCE

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo thể thao cụ thể là quần áo thể thao dùng cho các môn thể thao trên núi, quần áo lót; đồ đi chân, giày cao cổ đi trên núi, giày cao cổ để leo núi, giày cao cổ, giày leo núi đá; đồ đội đầu; mũ khít đầu và cổ; găng tay [trang phục], găng tay hở ngón [trang phục], ghệt.

(210) **4-2015-30871**

(220) 04.11.2015

(540)

(441) 25.05.2016



(731) TOKYO FOOD CORPORATION (JP)
12-9, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku,
Tokyo 150-0002, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh xèo Nhật Bản (bánh xèo okonomiyaki); mì xào kiểu Nhật (mì xào yakisoba); bánh pizza (đã chế biến); bánh nhân thịt (đã chế biến); mì kiểu Trung Quốc (ăn liền); chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; bánh mì và bánh sữa nhỏ; sốt dùng cho đồ nướng (sốt worcester); sốt may-on-ne; gia vị nêm; gia vị; sốt trắng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn thương mại; nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cho thuê vật liệu quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp bánh xèo Nhật Bản [loại bánh mặn áp chảo của Nhật có rau, bánh xèo okonomiyaki] và mì xào kiểu Nhật (mì xào yakisoba) (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2015-30882**

(220) 04.11.2015

(441) 25.05.2016

(540)

Portland

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT
NHẬT (VN)

Gác 2, số nhà 49, phố Thợ Nhuộm,
phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy; máy phát điện xoay chiều; máy bơm nước; máy xay sinh tố; máy rửa bát; máy giặt.

Nhóm 09: Thiết bị báo trộm; thiết bị báo ga-khói độc lập; cầu giao điện; công tắc điện; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Hệ thống thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng bằng điện; quạt điện; máy điều hòa không khí; tủ lạnh; thiết bị chiếu sáng bằng đi ốt phát quang.

Nhóm 12: Xe đạp điện.

(210) **4-2015-30883**

(220) 04.11.2015

(441) 25.05.2016

(540)

Hbbe

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT
NHẬT (VN)

Gác 2, số nhà 49, phố Thợ Nhuộm,
phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy; máy phát điện xoay chiều; máy bơm nước; máy xay sinh tố; máy rửa bát; máy giặt.

Nhóm 09: Thiết bị báo trộm; thiết bị báo ga-khói độc lập; cầu giao điện; công tắc điện; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Hệ thống thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng bằng điện; quạt điện; máy điều hòa không khí; tủ lạnh; thiết bị chiếu sáng bằng đi ốt phát quang.

Nhóm 12: Xe đạp điện.

(210) **4-2015-30884**

(220) 04.11.2015

(441) 25.05.2016

(540)

Headline

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT
NHẬT (VN)

Gác 2, số nhà 49, phố Thợ Nhuộm,
phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy; máy phát điện xoay chiều; máy bơm nước; máy say sinh tố; máy rửa bát; máy giặt.

Nhóm 09: Thiết bị báo trộm; thiết bị báo ga-khói độc lập; cầu giao điện; công tắc điện; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Hệ thống thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng bằng điện; quạt điện; máy điều hòa không khí; tủ lạnh; thiết bị chiếu sáng bằng đi ốt phát quang.

Nhóm 12: Xe đạp điện.

(210) **4-2015-30885**

(220) 04.11.2015

(441) 25.05.2016

(540)

Pantens

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT
NHẬT (VN)

Gác 2, số nhà 49, phố Thợ Nhuộm,
phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy; máy phát điện xoay chiều; máy bơm nước; máy xay sinh tố; máy rửa bát; máy giặt.

Nhóm 09: Thiết bị báo trộm; thiết bị báo ga-khói độc lập; cầu giao điện; công tắc điện; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Hệ thống thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng bằng điện; quạt điện; máy điều hòa không khí; tủ lạnh; thiết bị chiếu sáng bằng đi ốt phát quang.

Nhóm 12: Xe đạp điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-30886**

(540)

Hometech

(220) 04.11.2015

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT
NHẬT (VN)

Gác 2, số nhà 49, phố Thợ Nhuộm,
phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy; máy phát điện xoay chiều; máy bơm nước; máy xay sinh tố; máy rửa bát; máy giặt.

Nhóm 09: Thiết bị báo trộm; thiết bị báo ga-khói độc lập; cầu giao điện; công tắc điện; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Hệ thống thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng bằng điện; quạt điện; máy điều hòa không khí; tủ lạnh; thiết bị chiếu sáng bằng đi ốt phát quang.

Nhóm 12: Xe đạp điện.

(210) **4-2015-31088**

(540)



(220) 06.11.2015

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; 26.1.5; 7.15.8

(591) Xanh lá, vàng, nâu đậm, nâu nhạt, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CỬU
LONG (VN)

112/31 Trần Văn Kiểu, phường 10, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ gỗ.

Nhóm 16: Hộp đựng bút.

Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ để trang trí được làm bằng gỗ, hàng lưu niệm cụ thể là tranh bằng gỗ, vòng đeo tay bằng gỗ, nhẫn bằng gỗ, hình điêu khắc các linh vật bằng gỗ; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng gỗ.

(210) **4-2015-31184**

(540)



(220) 06.11.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.11.2; 4.3.7

(591) Trắng, vàng nâu, vàng cam

(731) NV. SUMATRA TOBACCO TRADING
COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar,
Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công
nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; hóa chất dùng trong công nghiệp; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hoá học dùng cho nhiếp ảnh; hợp chất dập lửa; phân bón trong nông nghiệp; chất để thuộc da; chế phẩm để tôi kim loại; hóa chất để hàn; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý; chất dẻo dạng thô.

Nhóm 02: Phẩm màu; sơn mài; kim loại dạng lá dùng cho hoạ sỹ, người làm nghề trang trí, người làm nghề in và nghệ sỹ; chất cố định màu; sơn; kim loại dạng bột dùng cho hoạ sỹ, người làm nghề trang trí, người làm nghề in; chất bảo quản gỗ; nhựa tự nhiên (dạng thô); véc ni.

Nhóm 03: Vật liệu mài mòn; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; tinh dầu; nước xúc tóc; nước hoa; chế phẩm đánh bóng; dung dịch cọ rửa; xà phòng.

Nhóm 04: Nến; hợp chất hấp thu bụi; nhiên liệu; dầu xăng; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; chất bôi trơn; bấc.

Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất tẩy uế; thực phẩm cho em bé; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; dược phẩm; cao dán mù tạt; chế phẩm thú y; vật liệu để in dấu răng.

Nhóm 06: Kim loại thường; đồ sắt nhỏ; vật liệu xây dựng bằng kim loại; quặng; ống dẫn bằng kim loại; kết an toàn; công trình xây dựng bằng kim loại; vật liệu gia lực bằng kim loại cho ống dẫn.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; lò áp trứng; máy nông nghiệp; máy công cụ; bộ phận truyền động, không dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 08: Dao kéo; cái đĩa; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; thìa.

Nhóm 09: Máy tính; máy đếm tiền; thiết bị và dụng cụ điện ảnh; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ nối điện; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; thiết bị dập lửa; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị đo; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; đĩa compắc (nghe-nhìn); thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị và dụng cụ để cân; máy in dùng với máy tính.

Nhóm 10: Chân tay giả; mắt nhân tạo; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; vật liệu để khâu vết thương.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bật lửa; bóng đèn; thiết bị sưởi ấm; thiết bị phun hơi nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống thông gió.

Nhóm 12: Bánh xe cộ; lốp bánh xe; xe đẩy; bàn đạp xe đạp; mái chèo; thiết bị châm thuốc trên xe ô tô.

Nhóm 13: Đạn dược; đạn phóng [vũ khí]; chất nổ; súng; pháo hoa; pháo đốt.

Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian; hàng hóa được tráng kim loại quý, cụ thể là: kẹp cài ca vát; cái ghim [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; trâm gài đầu [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; đồng hồ; đồ trang sức; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp kim của kim loại quý; đá quý.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Vật liệu cho nghệ sỹ, cụ thể là: vật liệu vẽ; tập giấy vẽ; bảng vẽ; vở viết hoặc vẽ; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu đóng sách; bìa cứng; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; bút lông dùng cho họa sỹ; giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy; ảnh chụp; vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói; ấn phẩm; máy in địa chỉ; bản kẽm để in; văn phòng phẩm; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện].

Nhóm 17: Amiăng; ống mềm, không bằng kim loại; gôm; nhựa kết dùng để cách điện cho cáp ngầm; mica; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo; cao su.

Nhóm 18: Da động vật; hàng hóa làm bằng da, cụ thể là: ví bỏ túi; ví cầm tay cho phụ nữ; túi du lịch; hòm bằng da thuộc hoặc giả da; bao để móc chìa khóa; phụ kiện yên cương; da thuộc; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; ô che nắng; yên cương; vali [hành lý]; ô; gậy chống; roi da.

Nhóm 19: Nhựa đường, vật liệu xây dựng không bằng kim loại; đài kỷ niệm không bằng kim loại; hắc ín; nhựa rải đường.

Nhóm 20: Hồ phách; nút chai lọ; đồ đạc; sừng; ngà, đá bọt; gương soi; xà cừ; khung ảnh; sậy [vật liệu để bện tết]; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm; phiến sừng ở hàm cá voi; đồ đan lát làm từ cây liễu gai.

Nhóm 21: Vật liệu dùng để làm bàn chải; bàn chải; rẻ lau để làm sạch; vải để lau sàn nhà; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; lược; bọt biển; kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính xây dựng); cốc [đồ đựng]; phalê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh]; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không làm bằng kim loại quý); dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; bụi nhùi thép.

Nhóm 22: Mái che bằng vật liệu tổng hợp; lưới; vật liệu lót không bằng cao su hoặc chất dẻo; sợi dệt dạng thô; dây thừng; bao tải và túi dùng để đóng gói; buồm; dây bện; vải bện; vải bạt.

Nhóm 23: Chỉ và sợi dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Khăn phủ giường; khăn trải bàn (không bằng giấy); vải may; chăn; khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Hoa giả; cúc; que móc để thêu đan; đăng ten, ren làm viền; đồ để thêu trang trí; kẹp; kim; ruy băng [đồ may vá]; dải viền để trang trí quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 27: Thảm cỏ nhân tạo; tấm thảm; vải sơn lát sàn nhà; tấm phủ sàn; thảm; bức tường treo tường, không bằng sợi dệt.

Nhóm 28: Đồ câu cá; trò chơi; thiết bị tập thể dục.

Nhóm 29: Dầu có thể ăn được; trứng; cá; trái cây được bảo quản; mứt ướt; thạch cho thực phẩm; thịt; chiết xuất của thịt; sữa; sản phẩm sữa; gia cầm.

Nhóm 30: Cà phê; trà; sô cô la; ca cao; bánh quy; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kẹo; bánh kẹo; đồ gia vị; bột nhồi; xốt [gia vị]; bột mì.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; quả tươi; các loại hạt; động vật sống; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu; hoa tự nhiên; cây trồng; hạt giống thực vật.

Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; nước uống từ trái cây; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia].

(210) **4-2015-31226**

(220) 06.11.2015

(441) 25.05.2016

(540)



(591) Xanh dương

(731) TRẦN QUỐC HUY (VN)

Số nhà 220, tầng 2, toà nhà HH4C, khu đô thị Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Van ống nước bằng kim loại; van bằng kim loại, không phải là chi tiết máy, dùng cho đường ống dẫn hóa chất.

Nhóm 09: Van điện từ.

(210) **4-2015-31227**

(220) 06.11.2015

(441) 25.05.2016

(540)



(591) Xanh dương

(731) TRẦN QUỐC HUY (VN)

Số nhà 220, tầng 2, toà nhà HH4C, khu đô thị Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Van ống nước bằng kim loại; van bằng kim loại, không phải là chi tiết máy, dùng cho đường ống dẫn hóa chất.

Nhóm 09: Van điện từ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-31419**

(540)



(220) 10.11.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.9; 7.11.15

(591) Trắng, đỏ

(731) NGUYỄN DUY MINH (VN)

164/12 khu phố 1, phường Hiệp Thành,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; nhẫn đeo tay; đồ trang sức; kim cương; đá quý.

Nhóm 18: Túi xách, ví tiền; ba lô, va li và túi du lịch, cặp học sinh, túi đeo vai học sinh, ví bỏ túi, túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, vớ (tất), nón (mũ), thắt lưng (dây nịt), cà ra vát, áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, thắt lưng (dây nịt), cà ra vát, vớ (tất), mũ (nón), bán buôn vải, hàng may sẵn.

(210) **4-2015-31514**

(540)



(220) 10.11.2015

(441) 25.05.2016

(531) 7.1.24; A7.1.11; 7.15.22; 26.3.1

(591) Đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐỨC PHÁT (VN)

Số 29 Trần Phú, phường Thắng Lợi,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Tư vấn thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ mặt bằng dân dụng, thiết kế nội thất.

(210) **4-2015-31535**

(540)

ACH - UDIDEKO
Marecor and RinKai

(220) 10.11.2015

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN ĐỨC MINH (VN)

Phòng 1404, CT5A, khu đô thị Xa La,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; thi công công trình dựa trên bản thiết kế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-31539**

(540)



(220) 11.11.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.11.8

(591) Đỏ, vàng, xanh

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT GAP SÂM BÌNH DƯƠNG (VN)
232C khu phố Hưng Phước, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Thịt gà quay, thịt heo quay, nem nướng.

Nhóm 30: Mật ong, bánh snack, cơm tấm.

Nhóm 33: Rượu nếp (có cồn).

(210) **4-2015-31556**

(540)

HIACHE

(220) 11.11.2015

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN)
Lô E7, đường Số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt, Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt động vật cỏ hại; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

(210) **4-2015-31557**

(540)

KAPAP

(220) 11.11.2015

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN) (VN)
Lô E7, đường Số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt động vật cỏ hại; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

(210) **4-2015-31575**

(540)

GELATO

(220) 11.11.2015

(441) 25.05.2016

(731) GELATO GROUP AS (NO)
Snaroyveien 30C, 1360 Fornebu, Norway
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để sử dụng trong thiết kế, tùy biến, ra lệnh, in và phân phối và tạo điều kiện cho việc in ấn và phân phối tài liệu in.

Nhóm 40: Dịch vụ in và dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực in.

Nhóm 42: Lưu trữ vào máy tính chủ phần mềm để sử dụng trong thiết kế, tùy biến, ra lệnh, in và phân phát và tạo điều kiện cho việc in ấn và phân phối tài liệu in; lưu trữ vào máy tính chủ cơ sở web trực tuyến cho người khác để xem xét các mẫu thiết kế cho văn phòng phẩm và tài liệu in, để tùy biến thiết kế tài liệu in, và để đặt lệnh và phân phối tài liệu in.

(210) **4-2015-31587**

(540)



(220) 11.11.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 25.5.2; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh dương, xanh da trời, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

THƯƠNG MẠI THANH THUY (VN)

181D đường 3/2, phường 11, quận 10,

thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu

công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Gối; nệm; giường; móc rèm; màn che cửa cụ thể là: màn che cửa sổ bên trong nhà (màn che nắng) (đồ đạc); đệm cho cũi đẩy trẻ em.

(210) **4-2015-31960**

(300) 67141

13.05.2015 JM

(540)

APPLE NEWS FORMAT

(220) 13.11.2015

(441) 25.05.2016

(731) APPLE INC. (US)

1 Infinite Loop, Cupertino, California

95014, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN

(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng của máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; máy tính xách tay; thiết bị điện tử số hóa cầm tay có khả năng truy cập mạng internet để gửi đi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; thiết bị ngoại vi của máy vi tính có thể mang theo hoặc đeo vào người được; phần cứng máy vi tính có thể mang theo hoặc đeo vào người được; thiết bị ngoại vi cho các thiết bị di động; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo hoặc đeo vào người có khả năng truy cập mạng internet để gửi đi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; cáp máy vi tính, màn hình máy vi tính, màn hình hiển thị máy vi tính, bàn phím máy vi tính, chuột máy vi tính, miếng đệm lót chuột máy vi tính, bút kỹ thuật số dùng cho máy vi tính, máy in dùng với máy tính, ổ đĩa và ổ cứng máy tính; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; thiết bị chơi và ghi âm thanh và hình ảnh kỹ thuật số; thiết bị âm thanh dùng cho các loại xe có động cơ; thiết bị ghi giọng nói và

nhận dạng giọng nói; máy thu thanh (radiô), thiết bị thu và phát sóng radiô; tai nghe (nhét: vào tai), tai nghe vòng qua đầu; loa phóng thanh; mi-crô; các linh kiện và phụ kiện âm thanh; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị và dụng cụ liên lạc điện tử; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; thiết bị liên lạc không dây để truyền âm thanh (giọng nói), dữ liệu hoặc hình ảnh; dây cáp điện; cáp đồng trục; cáp sợi quang; thiết bị và phương tiện lưu trữ dữ liệu; vi mạch máy vi tính; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; pin (ắc quy); ti vi; đầu máy thu hình; màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); thiết bị dùng cho hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị và dụng cụ hàng hải; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính sử dụng liên quan đến máy vi tính cầm tay và máy tính bảng; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, định dạng, điều hành và điều khiển các thiết bị di động, các thiết bị có thể mang theo hoặc đeo vào người, điện thoại di động, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính để lập, tạo ra, phân phối, tải, truyền, nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, vidêô, và các nội dung đa phương tiện khác, các ấn phẩm điện tử, và các trò chơi điện tử; phần mềm máy tính dùng để truy cập, giám sát, tìm kiếm, hiển thị, đọc, khuyến nghị, chia sẻ, tổ chức và giải thích tin tức, thông tin thể thao, thời tiết, bình luận, và các thông tin khác, nội dung từ các ấn phẩm định kỳ, nhật ký cá nhân trên mạng (blog), và các trang web, và các văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, vidêô, và các nội dung đa phương tiện khác; phần mềm máy tính dùng cho việc ghi, tổ chức, truyền, xử lý, và xem các văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, vidêô, và các nội dung đa phương tiện khác; phần mềm máy tính giúp người sử dụng lập trình và phân phối văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, vidêô và các nội dung đa phương tiện khác thông qua mạng lưới liên lạc toàn cầu và các mạng máy tính, điện tử và liên lạc khác; phần mềm đọc ấn phẩm điện tử; phần mềm máy tính sử dụng trong việc xuất bản, quản lý nội dung, báo cáo và tập hợp tin tức, quảng cáo trực tuyến, quản lý chiến dịch quảng cáo, và nghiên cứu thị trường; phần mềm máy tính dùng trong việc giám sát số lượng người đọc các nội dung trực tuyến, tương tác của người sử dụng tần suất quảng cáo, và phản ứng của người tiêu dùng; thiết bị điều khiển từ xa; bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (dock), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking station), giao diện (thiết bị ghép nối), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho tất cả các sản phẩm trên; vỏ bọc, túi, hộp, và giá đỡ chuyên dùng hoặc có hình dạng phù hợp để đựng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần cứng của máy vi tính, máy vi tính cầm tay, máy tính bảng, máy tính xách tay, điện thoại di động, và thiết bị ngoại vi máy vi tính có thể mang theo hoặc đeo vào người được; nhật ký điện tử; thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử dùng cho hàng hóa; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại âm thanh; màn hình huỳnh quang; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt điện tử dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị X-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đắm; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; kính râm; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; điều khiển từ xa cầm tay điều khiển phanh hãm xe ô tô; bút tất, sỏi bằng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-32518**

(220) 19.11.2015

(540)

(441) 25.05.2016

ZTROL

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT VIỆT PHÁP (VN)

1/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhờn (nhớt).

(210) **4-2015-32555**

(220) 19.11.2015

(540)

(441) 25.05.2016

Aqua street

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ (VN)

Số 127 phố An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị khử nước cho chất thải thực phẩm; thiết bị làm lạnh nước và đồ uống; hệ thống làm sạch nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ máy lọc nước, nước uống đóng chai, vật liệu và thiết bị lắp đặt trong xây dựng cụ thể là: gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, sơn, kính, thiết bị dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình cụ thể là: quạt điện, nồi cơm điện ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc, đèn và bộ đèn điện giường, tủ bàn ghế, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính.

(210) **4-2015-32556**

(220) 19.11.2015

(300) 86821038

16.11.2015 US

(441) 25.05.2016

(540)

(731) POLARIS INDUSTRIES INC. (US)
2100 Highway 55, Medina, Minnesota 55340, United States

POLARIS GENERAL

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe địa hình loại nhỏ dùng để giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-32720**

(540)



(220) 20.11.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, nâu, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUÔNG NAM (VN)

Số C334, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét, thiết bị kiểm soát an ninh, thiết bị nhà thông minh.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; bảo dưỡng và sửa chữa xe chữa cháy, phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét, báo cháy, chống trộm; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước phòng cháy chữa cháy tự động.

(210) **4-2015-32782**

(540)



(220) 23.11.2015

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1

(591) Xanh tím đậm, đỏ tươi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KYVY (VN)

Lô II-7, nhóm công nghiệp II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch kinh doanh, hoạt động văn phòng: sao chụp tài liệu, dịch vụ thư ký, xử lý văn bản.

(210) **4-2015-33166**

(540)



(220) 25.11.2015

(441) 25.05.2016

(731) OROBIANCO S.R.L. (IT)

Via Roma, 95 - 21011 Casorate Sempione, Varese - Italy

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không làm bằng kim loại; khung tranh; gương; khung ảnh; đồ trang hoàng và đồ trang trí làm bằng gỗ, nứa, cây lau, mía, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, xương cá heo, vỏ sò, hổ phách, vỏ trai, đá bọt và chất liệu thay thế cho tất cả các chất liệu này, hoặc làm bằng nhựa; giường; nệm; gối và đệm; giường cho vật nuôi trong nhà; rèm cửa bằng tre và rèm cửa bằng chuỗi hạt kết; màn che bằng gỗ hoặc bằng nhựa (đồ nội thất); vật dụng giữ rèm không làm bằng vải dệt; hộp bằng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

gỗ hoặc bằng nhựa; giỏ trang trí làm bằng gỗ, rơm, liễu gai hoặc nhựa; giá treo áo khoác; giá treo và giá đỡ quần áo; vật dụng che phủ quần áo dùng trong phòng để đồ; kệ để cà vạt; bàn đựng khóa, để treo chìa khóa; giá đỡ ô dù; kệ đựng tạp chí; bàn trang trí làm bằng chất dẻo; áp phích bằng gỗ hoặc nhựa; tượng và bức tượng nhỏ để trang trí bằng tre, gỗ, sáp, thạch cao hoặc nhựa; tác phẩm nghệ thuật bằng tre, gỗ, sáp, thạch cao hoặc nhựa.

(210) **4-2015-33328**

(540)



(220) 26.11.2015

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.17; A3.7.24; 26.15.15; A5.5.20

(591) Xanh lá cây, xanh tím, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ BID VIỆT NAM (VN)

D2, lô C, D11, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn, vecni, phẩm màu.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Thang máy, thiết bị nâng.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ thủ công thao tác bằng tay, cụ thể: dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt dạng thanh; đĩa mài bằng đá nhám; khoan tay [dụng cụ cầm tay]; búa, dụng cụ của thợ xây.

Nhóm 09: Máy tính; điện thoại; thiết bị truyền tín hiệu điện tử, âm thanh; máy quay phim; camera.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế, cụ thể: thiết bị nghe của người giảm thính lực; máy ghi điện tim.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; sưởi ấm (lò sưởi; điều hòa), nấu nướng (bếp điện; bếp ga), cấp nước (vòi nước).

Nhóm 17: Cao su; vật liệu làm kín bằng vật liệu phi kim loại như: gioăng bìa giấy, gioăng cao su, gioăng nhựa, vòng đệm (o-ring) cao su.

Nhóm 19: Xi măng; vôi; thạch cao; gỗ; kính dùng trong xây dựng, gạch.

Nhóm 20: Đồ đạc, sản phẩm bằng gỗ: bàn ghế; tủ; giường; kệ gỗ.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý kế toán.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; đầu tư; tư vấn quản lý tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi, máy móc; phá dỡ công trình xây dựng; cho thuê máy móc dùng trong xây dựng, thủy lợi cụ thể: cho thuê máy xúc, máy ủi, cần trục, xe ủi đất, máy quét đường, máy bơm thoát nước; khai thác khoáng sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; cho thuê bến bãi; cho thuê phương tiện giao thông.

Nhóm 40: Xử lý nước và rác thải; tái chế phế liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hoạt động thể thao, giải trí; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình.

Nhóm 42: Hoạt động kiến trúc (kiến trúc; tư vấn kiến trúc) và tư vấn kỹ thuật cụ thể là tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin như: tư vấn thiết kế hệ thống mạng máy tính, sử dụng phần mềm ứng dụng.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú; nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý, an ninh (Tư vấn an ninh, bảo vệ).

(210) **4-2015-33543**

(220) 30.11.2015

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 19.11.1; A5.3.15; 26.7.5

(591) Xanh lá cây đậm

(731) NGUYỄN BÁ THÀNH (VN)

1000/40, đường 30-4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 05: Thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; tinh bột ăn kiêng; trà thảo dược; nghệ vàng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; sản phẩm bột xay; gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thảo mộc đã bảo quản (gia vị).

(210) **4-2015-33544**

(220) 30.11.2015

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 19.11.1; A5.3.15; 26.7.5

(591) Xanh lá cây đậm, vàng

(731) NGUYỄN BÁ THÀNH (VN)

1000/40, đường 30-4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 05: Thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; tinh bột ăn kiêng; trà thảo dược; nghệ vàng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; sản phẩm bột xay; gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thảo mộc đã bảo quản (gia vị).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-33545**

(540)



(220) 30.11.2015

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; 19.11.1

(591) Xanh lá cây đậm

(731) NGUYỄN BÁ THÀNH (VN)

1000/40, đường 30-4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 05: Thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; tinh bột ăn kiêng; trà thảo dược; nghệ vàng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; sản phẩm bột xay; gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thảo mộc đã bảo quản (gia vị).

(210) **4-2015-33651**

(540)



(220) 30.11.2015

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 19.7.1; A19.3.21

(591) Hồng, tím, trắng, đen

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm khử mùi trên cơ thể [dùng cho cá nhân] và chế phẩm chống chảy mồ hôi [dùng cho cá nhân], mỹ phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm nhuộm tóc, chế phẩm màu để nhuộm tóc, nước xúc tóc (mỹ phẩm), chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; dầu gội đầu, dầu xả tóc, keo xịt tóc, phấn xoa tóc [mỹ phẩm], mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc, keo xịt màu cho tóc [thuộc nhóm này], bột dùng cho tóc mỹ phẩm, nước bóng tóc [mỹ phẩm], dầu tóc [mỹ phẩm], mỹ phẩm dưỡng ẩm cho tóc, chất lỏng dùng để trang điểm tóc [mỹ phẩm], chế phẩm bảo vệ tóc [không chứa dược chất], chế phẩm dưỡng tóc khô [không chứa dược chất], dầu xúc tóc [mỹ phẩm], chế phẩm làm khỏe tóc [không chứa dược chất], kem bôi tóc [mỹ phẩm], chế phẩm dùng để tắm thường và/hoặc tắm vòi hoa sen [không chứa dược chất], chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm.

(210) **4-2015-33694**

(540)



(220) 01.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.13.1; 26.1.2; 1.15.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN ONPLAY (VN)

Tầng 8, tòa nhà Hòa Bình, số 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 28: Trò chơi, thiết bị trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo.

(210) **4-2015-33802**

(540)



(220) 01.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 21.1.16; 24.15.21

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, vàng, tím, trắng, ghi

(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, P. R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính; chương trình máy vi tính dạng ghi sẵn; thẻ nhớ cho máy trò chơi vi-đê-ô; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải xuống được; điện thoại di động.

Nhóm 35: Quảng cáo; xúc tiến bán hàng cho người khác; tổ chức và điều hành thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền dòng dữ liệu liên tục; truyền tập tin số.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy vi tính; sao lưu dữ liệu off-site (ngoài hệ thống); cho thuê máy chủ mạng; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS).

(210) **4-2015-33860**

(540)

LORCH

(220) 02.12.2015

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MƯỜI THỊNH (VN)
681 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy cắt (máy móc); máy hàn các loại: máy hàn hồ quang, máy hàn tích, máy hàn míc; máy cơ khí dùng trong công nghiệp: máy xay liên hợp, máy ép.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy cắt (máy móc), máy hàn các loại: máy hàn hồ quang, máy hàn tích, máy hàn míc, máy cơ khí dùng trong công nghiệp: máy xay liên hợp, máy ép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo dưỡng: máy cắt (máy móc), máy hàn các loại: máy hàn hồ quang, máy hàn tích, máy hàn mic, máy cơ khí dùng trong công nghiệp: máy xay liên hợp, máy ép.

(210) **4-2015-33933**

(540)



(220) 02.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.15.15; 24.15.21;
26.1.1; 26.1.10

(591) Xanh, nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TRỊNH GIA (VN)
Số 281/99/18 Trương Định, tổ 48,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO
LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, cụ thể là máy đo huyết áp và máy xông đa năng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán thiết bị, dụng cụ y tế, bao gồm máy đo huyết áp, máy xông đa năng.

(210) **4-2015-33934**

(540)



(220) 02.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.2; A9.3.13

(731) CÔNG TY TNHH ANH TUK (VN)
23 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2015-33998**

(540)



(220) 03.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) A18.5.7

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SOFT FLIGHT
(VN)

Tầng 08, tòa nhà ACB, số 218 Bạch
Đằng, phường Phước Ninh, quận Hải
Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; các thiết bị máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính: lập trình phần mềm, thiết kế trang web.

(210) **4-2015-34184**

(540)



(220) 04.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; 1.15.23; 25.5.25; 26.1.1

(591) Đen, trắng, nhũ vàng, xanh đen

(731) PHẠM THỊ CẨM THANH (VN)

Nhà số 6D4 Khu biệt thự Ciputra, đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; dầu thơm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Tế bào gốc dành cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp.

(210) **4-2015-34254**

(540)

LIEN KET VIET
Liên Kết Việt

(220) 04.12.2015

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN KẾT VIỆT (VN)

309/89 Võ Văn Ngân, khu phố 5, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông để bán lẻ.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông và viễn thông; dịch vụ phát sóng và truyền tải các nội dung âm thanh, hình ảnh, và chương trình đa truyền thông bằng các phương tiện như: phát thanh, mạng điện thoại di động, truyền thông không dây, truyền hình, truyền hình cáp, truyền hình mạch đóng, mạng truyền thông điện tử hoặc mạng máy tính; dịch vụ truyền bằng phương tiện điện tử các dữ liệu, hình ảnh và tài liệu thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cung cấp dịch vụ truy cập qua mạng máy tính và mạng truyền thông để tiếp cận với các văn bản, dữ liệu, tài liệu ở dạng điện tử, cơ sở dữ liệu, hình ảnh, thông tin nghe nhìn và các trang web; dịch vụ cung cấp dịch vụ truy cập cho nhiều người cùng sử dụng để vào mạng thông tin máy tính để truyền tải hoặc phổ biến thông tin thuộc nhiều lĩnh vực.

Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ du lịch và tham quan; vận tải hành khách bằng đường bộ; điều hành tour du lịch; dịch vụ tổ chức lễ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-34342**

(220) 07.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)



(591) Xanh da trời nhạt, tím nhạt, trắng bạc, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CEC VIỆT NAM (VN)

Số nhà 19, gác 32/15/23, phố An Dương Vương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Hộp kỹ thuật bằng gỗ dùng trong xây dựng.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất, bàn, ghế gỗ ngoại thất; đồ gỗ văn phòng; vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc, vách ngăn đứng (đồ nội thất).

Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ nội thất, bàn, ghế gỗ ngoại thất, đồ gỗ văn phòng, vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc, vách ngăn đứng (đồ nội thất), hộp kỹ thuật bằng gỗ dùng trong xây dựng.

(210) **4-2015-34438**

(220) 07.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)

PRUVOLS

(731) PRUDENTIAL IP SERVICES LIMITED (GB)

Laurence Pountney Hill, London, EC4R 0HH, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được; phần mềm máy tính [ghi sẵn] và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng máy vi tính, cụ thể là: ổ đĩa mềm, miếng đệm lót chuột ở máy tính, màn hình, bàn phím; sản phẩm đa phương tiện máy tính, cụ thể là: thiết bị ghi âm thanh hoặc hình ảnh, ấn phẩm dưới dạng điện tử có thể tải xuống được cung cấp trực tuyến hoặc từ các tiện nghi trên internet; âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được từ internet.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng không bao gồm trong các nhóm khác; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; vật liệu của nghệ sĩ, cụ thể là: màu nước, đĩa đựng màu nước của họa sĩ, com pa để vẽ, bảng vẽ, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, tập giấy vẽ, bút vẽ, đinh ấn để đính giấy vẽ vào bàn vẽ, hộp dụng cụ vẽ, eke để vẽ, thước vuông góc để vẽ, giá vẽ của họa sĩ, bản in đồ họa, giá đỡ tay cho họa sĩ, khay đựng màu vẽ, bút lông dùng cho họa sĩ, bảng pha màu cho họa sĩ, kim can dùng để vẽ, màu nước [để vẽ], khuôn cho đất nặn [vật liệu của nghệ sĩ]; bút lông dùng để vẽ; vật liệu dùng để viết; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng (ngoại trừ đồ đạc), đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (ngoại trừ thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để gói (không bao gồm trong nhóm khác); chữ in của máy in; bản in đúc; dụng cụ dùng để viết và dụng cụ dùng để nhuộm màu; vật dụng xóa; tập giấy dùng để ghi chép

(sổ tay); thước; sách; sổ tay hướng dẫn, tạp chí [định kỳ], xuất bản phẩm dạng in; báo chí; bản tin; tạp chí; giấy than; khăn bằng giấy; ống bằng bìa cứng; thiết bị đóng sách; mực; tem niêm phong; giá đỡ tay cho họa sĩ; bộ dụng cụ in mang đi được [đồ dùng văn phòng]; bút màu [bút sáp]; vật liệu để nặn; sách kinh đọc lần theo chuỗi hạt.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ kế toán; quản lý kinh doanh; dịch vụ bán đấu giá bất động sản; dịch vụ ghi chép sổ sách kế toán; quản lý, duy trì và cập nhật hồ sơ cổ đông; quản lý kinh doanh [cho người khác]; dịch vụ thư ký cho công ty; dịch vụ kiểm tra và xử lý dữ liệu; dịch vụ biên tập và tra cứu thông tin dữ liệu; cập nhật thông tin kinh doanh vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý và tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý và tư vấn hệ thống bảng lương; cung cấp dịch vụ quản trị kinh doanh cho người khác liên quan đến phương án bảo hiểm nhân thọ, phương án bảo hiểm y tế, phương án bảo hiểm chi phí điều trị chủ yếu, phương án bảo hiểm cho những chi phí không liên quan tới y tế phát sinh trong thời gian ở bệnh viện, điều trị nha khoa và phương án bảo hiểm chi phí, điều trị nhãn quang và phương án bảo hiểm chi phí, phương án bảo hiểm thất nghiệp và phương án bảo hiểm bảo hộ tật nguyên; cung cấp dịch vụ quản trị kinh doanh cho người khác liên quan đến các quỹ chi phí y tế và các phương án phi bảo hiểm khác để cung cấp lợi nhuận chi phí y tế; xúc tiến bán hàng (cho người khác), dịch vụ đại lý xuất-nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); văn phòng giới thiệu việc làm; dịch vụ tái lập kinh doanh; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê máy bán hàng tự động; tìm kiếm nguồn tài trợ quảng cáo; quản trị kinh doanh; chức năng của văn phòng, cụ thể là: đánh máy, quét và sao chụp tài liệu; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến dịch vụ từ thiện, dịch vụ giáo dục, dịch vụ an sinh xã hội, dịch vụ cộng đồng và cấp học bổng; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; phân phối [không phải vận chuyển] băng viđêô.

Nhóm 36: Bảo hiểm; bảo lãnh tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ ủy thác đầu tư; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý, điều hành, và đánh giá bất động sản; dịch vụ tài chính và thu mua tài chính; tư vấn cho vay; huy động tiền cho vay; dịch vụ quản lý vốn; tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ thế chấp, ngân hàng, quản lý đầu tư, người được ủy thác và tư vấn tài chính; dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; cung cấp tài chính; dịch vụ tài chính nhằm bảo đảm quỹ; quản lý quỹ lương hưu; dịch vụ cho vay tài chính để mua nhà; định giá bất động sản; dịch vụ rút tiền gửi; dịch vụ chuyển quỹ; dịch vụ môi giới bảo hiểm và thẻ tín dụng; dịch vụ tài chính liên quan đến xổ số; xử lý tiền quyên góp và bán chứng khoán; bán tín dụng; bảo lãnh tài chính và bảo lãnh nợ; đại lý tiền cho vay ngắn hạn và đại lý để thu hồi nợ; lập báo cáo tài chính; hội tiết kiệm, tín dụng và tiền gửi; quản lý tài chính; dịch vụ quản lý và tư vấn quản lý tài chính; bảo hiểm y tế; bảo hiểm bệnh hiểm nghèo; bảo hiểm chi phí điều trị chủ yếu; bảo hiểm bao gồm những chi phí không liên quan tới y tế phát sinh trong thời gian ở bệnh viện; dịch vụ bảo hiểm cho việc điều trị nha khoa và chi phí cho việc điều trị nha khoa; dịch vụ bảo hiểm cho việc điều trị nhãn quang và chi phí cho việc điều trị nhãn quang; bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm bảo hộ tật nguyên; cung cấp hợp đồng bảo hiểm mang lại lợi nhuận không xác định; tư vấn tài chính trong tuổi về hưu; tư vấn tài chính cho tuổi về hưu; tư vấn liên quan đến đầu tư trong tuổi về hưu; tư vấn liên quan đến đầu tư cho tuổi về hưu; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến kế hoạch về hưu; dịch vụ quản lý tài chính liên quan đến nhà cho người về hưu; dịch vụ chi trả lương cho người về hưu; phân tích tài chính; dự báo tài chính; quản lý tài chính; kế hoạch tài chính; quản lý danh mục đầu tư tài chính; nghiên cứu tài chính; quyên góp quỹ từ thiện; quản lý quỹ từ thiện; cung cấp tài chính cho dịch vụ giáo dục, dịch vụ phúc lợi xã hội, học bổng và dịch

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

vụ cộng đồng; quản lý tài sản tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; trường mẫu giáo; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ thư viện cho thuê sách; dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ giải trí; dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ huấn luyện động vật; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; dịch vụ tổ chức quay giải xổ số; cung cấp các hoạt động văn hóa, thể thao và đào tạo; ghi băng video; cho thuê băng video.

(210) **4-2015-34568**

(540)



(220) 08.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.5; A16.1.5; 26.11.22

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG ECT
(VN)

23 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; tổ chức sự kiện cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức sự kiện cho mục đích văn hóa, giáo dục, giải trí, thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2015-34569**

(540)



(220) 08.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.10; 5.1.1; A5.1.16

(591) Xanh dương, vàng, tím, xanh lá cây,
hồng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG ECT
(VN)

23 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; tổ chức sự kiện cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức sự kiện cho mục đích văn hóa, giáo dục, giải trí, thể thao..

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)



- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2015-34619 | (220) | 08.12.2015 |
| | | (441) | 25.05.2016 |
| (540) | | (531) | 24.13.1; 25.5.25 |
| |  | (591) | Đỏ, xanh, đen, trắng |
| | | (731) | CÔNG TY TNHH MEDICO VIỆT NAM (VN)
Số 15, đường Đại Phúc 17, khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh |
| |  | (740) | Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |

(511) Nhóm 35: Bán buôn: đồ dùng cho gia đình, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng, nội thất tương tự, sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục thể thao, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, máy móc, thiết bị và phụ tùng khác, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi), thực phẩm; mua bán: trang thiết bị dụng cụ y tế, bao cao su, dầu bôi trơn, máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế chuyên ngành y, thiết bị điện tử điện lạnh, thực phẩm chức năng, thuốc; đại lý môi giới, đấu giá trong lĩnh vực thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; môi giới thương mại; tư vấn quảng cáo, truyền thông cụ thể là tư vấn lập kế hoạch, mua và đàm phán quảng cáo trên phương tiện truyền thông, tư vấn về quan hệ đối tác, các kênh tiếp cận với dân chúng/ người tiêu dùng, marketing, xây dựng và phát triển thương hiệu; tổ chức hội chợ triển lãm thương mại

Nhóm 39: Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị, biểu diễn văn hóa nghệ thuật chuyên nghiệp và không chuyên, trừ các hạng mục chương trình nhà nước cấm.

- | | | | |
|-------|---|------------|---|
| (210) | 4-2015-34744 | (220) | 09.12.2015 |
| | | (441) | 25.05.2016 |
| (300) | 1736241 | 08.07.2015 | CA |
| (540) | | (531) | 1.5.1; 1.3.1; 1.3.2; A5.5.20 |
| |  | (731) | SUN LIFE ASSURANCE COMPANY OF CANADA (CA)
150 King Street West, Suite 1400, Toronto, ONTARIO M5H 1J9, Canada |
| |  | (740) | Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC) |

(511) Nhóm 35: Quản lý và tổ chức các dự án tình nguyện thuộc các chương trình từ thiện và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 36: Các chương trình từ thiện và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, cụ thể là, tặng tiền bạc, tài trợ về tài chính, và gây quỹ hỗ trợ cho cộng đồng, các tổ chức từ thiện, các chương trình và sự kiện giáo dục.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và thông tin giáo dục cho cộng đồng, các tổ chức từ thiện, các chương trình và sự kiện giáo dục.

(210) **4-2015-34831**

(220) 10.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ ĐÌNH GIA
DONGNAI (VN)

292 Hòa Hưng, phường 13, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

ĐÌNH GIA DONGNAI

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; chất tẩy rửa.

Nhóm 35: Mua bán nước tẩy rửa; mua bán thực phẩm; mua bán hàng may mặc.

Nhóm 39: Dịch vụ chuyên chở hàng hóa đường bộ; dịch vụ chuyên chở hàng hóa đường thủy; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách.

(210) **4-2015-34895**

(220) 10.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)

Bảo Trân garden



(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI SẢN
XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU BẢO
TRÂN GARDEN (VN)

962 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình
Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); xà phòng; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm (thực phẩm chức năng: nấm linh chi).

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-34964**
(300) 4-2015-503720 08.07.2015 PH
(540)

TASTE THE FEELING

(220) 10.12.2015
(441) 25.05.2016
(731) ANDREA BATES (US)
1890 Marietta Boulevard, Atlanta, GA
30318, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga và đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2015-35008**
(540)



(220) 11.12.2015
(441) 25.05.2016
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ
NỘI (VN)
Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu
Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy cắt; máy nén khí; máy hàn; máy phun áp lực; máy phát điện; dụng cụ khí nén.

(210) **4-2015-35009**
(540)



(220) 11.12.2015
(441) 25.05.2016
(531) A1.1.2; A1.1.10; 26.4.2; A26.4.24;
26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ
NỘI (VN)
Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu
Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy cắt, máy nén khí; máy hàn; máy phun áp lực; máy phát điện; dụng cụ khí nén.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-35101**

(540)



(220) 11.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.6; 25.1.9; 5.13.25; A5.13.11

(591) Đỏ, vàng

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VŨ TUẤN (VN)

Khóm 4, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh trung thu; bánh in.

(210) **4-2015-35104**

(540)



(220) 11.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.3; A1.1.10; 25.12.1; 3.4.18

(591) Vàng, trắng, đỏ, nâu, xanh lá cây, xanh dương, hồng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MĂN HƯỜNG ĐÌNH (VN)

184 Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, kim loại màu.

(210) **4-2015-35113**

(540)



STWatch

(220) 11.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 24.1.1

(731) HOÀNG VĂN TÚ (VN)

P513-21 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị bảo vệ trẻ em; điện thoại di động; điện thoại bàn; thiết bị và dụng cụ đo.

(210) **4-2015-35178**

(540)

LET'SSAFE

(220) 14.12.2015

(441) 25.05.2016

(731) NGÔ ANH DUY (VN)

973/20 Nguyễn ảnh Thủ, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2015-35179**

(220) 14.11.2015

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A9.7.19

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÂN PHỐI

PROFI COOK.

KHÍ ĐỐT GAS THỦ ĐỨC (VN)

Khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy móc, thiết bị dùng trong nấu ăn như nồi cơm điện, máy nướng bánh, máy làm bánh mì, bếp điện từ, bếp gas, bộ nồi xoong chảo nhà bếp dùng điện, nồi áp suất, nồi hơi.

Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị dùng trong nấu ăn như nồi cơm điện, máy nướng bánh, máy làm bánh, bếp điện từ, bếp gas, bộ nồi xoong chảo nhà bếp, nồi áp suất, nồi hơi.

(210) **4-2015-35195**

(220) 14.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -

AKIRA

DỊCH VỤ THIÊN NÔNG (VN)

Số 699 Quang Trung, Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phun thuốc; máy cắt cỏ; máy cưa; đầu phun áp lực (bộ phận của máy); máy bơm nước; máy phát điện; máy nén khí; máy hàn.

Nhóm 17: Ống cao su; ống nhựa mềm PVC; ống phun nước bằng nhựa mềm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): máy phun thuốc, máy cắt cỏ, máy cưa, đầu phun áp lực, dây phun áp lực, máy bơm nước, máy phát điện, máy nén khí, máy khoan, máy mài, máy hàn.

(210) **4-2015-35196**

(220) 14.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -

TAESUNG

DỊCH VỤ THIÊN NÔNG (VN)

Số 699 Quang Trung, Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phun thuốc; máy cắt cỏ; máy cưa; đầu phun áp lực [bộ phận của máy]; máy bơm nước; máy phát điện; máy nén khí; máy hàn.

Nhóm 17: Ống cao su; ống nhựa mềm PVC; ống phun nước bằng nhựa mềm.

Nhóm 19: Ống cứng cao su; ống nhựa PVC các loại.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): máy phun thuốc, máy cắt cỏ, máy cưa, đầu phun áp lực, dây phun áp lực, máy bơm nước, máy phát điện, máy nén khí, máy khoan, máy mài, máy hàn.

(210) **4-2015-35197**

(540)



(220) 14.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; A26.11.12; 1.15.23

(591) Cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO THỜI ĐẠI (VN)

Số 185 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ tập gym, yoga, dance; huấn luyện viên cá nhân; tư vấn, chăm sóc khách hàng lựa chọn môn tập và hình thức tập phù hợp.

Nhóm 44: Dịch vụ xông hơi.

(210) **4-2015-35253**

(540)

Ocean Buddies

(220) 14.12.2015

(441) 25.05.2016

(731) TCC GLOBAL N.V. (NL)

World Trade Centre, Zuidplein 84, Tower H, 10 Floor, 1077 XV Amsterdam, Netherlands

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; dao cạo; dao nhíp (dao xép bỏ túi); nhíp (kẹp); bộ dụng cụ chăm sóc tay và móng tay; bộ dụng cụ chăm sóc chân và móng chân; dụng cụ bấm (cắt) móng; dụng cụ giữa móng; lưỡi dao cạo; hộp đựng dao cạo; hộp đồ dao bào; kéo; dao; đĩa; thìa; dao dùng để chạm trổ; dao cắt bánh mỳ; dao dùng cho nhà bếp; dao của đầu bếp; dao dùng cho người giết mổ động vật; đá mài; nẹp, đế giữ đá mài; dụng cụ mài dao bằng thép; dụng cụ mài sắc; dụng cụ mài; nĩa có hai răng dài; kẹp gấp xương cá; bàn xẻng đa năng; dụng cụ và công cụ cầm tay (vận hành bằng tay); dụng cụ cắt lát rau củ; dụng cụ cắt bánh pizza, không dùng điện; dao bầu; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ để tách, mở con sò, con hào; kẹp gấp đường miếng; kẹp gấp đá lạnh; dụng cụ mở hộp không dùng điện; dụng cụ bóc, gọt rau củ quả; dụng cụ lấy lõi táo; hộp bảo vệ toàn bộ hoặc một phần lưỡi dao; mũi và lưỡi của dao hoặc của dụng cụ vận hành bằng tay.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm dùng cho quảng cáo; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm thương mại điện tử; phần mềm máy tính sử dụng để kết nối với các chương trình đồng hành và chương trình khách hàng thường xuyên; phần mềm máy tính sử dụng để kết nối

với việc bán hàng và chương trình có ưu đãi khuyến mại; nam châm; thiết bị tái tạo, ghi, truyền âm thanh, hình ảnh và dữ liệu; máy chiếu; máy vi tính; chương trình trò chơi máy vi tính; hộp đựng băng trò chơi máy vi tính; đĩa trò chơi máy vi tính; chương trình trò chơi viđêô và đĩa trò chơi viđêô; hộp đựng băng trò chơi viđêô; hộp đựng băng trò chơi dùng cho những thiết bị trò chơi điện tử; bản ghi âm thanh và bản ghi hình ảnh; đĩa DVD, đĩa CD, bản ghi, đĩa, băng, băng cát xét, hộp, thẻ và các vật chứa khác, tất cả mang hoặc sử dụng để mang, lưu giữ bản ghi âm, bản ghi hình, dữ liệu, hình ảnh, trò chơi, đồ họa, văn bản, chương trình hoặc thông tin; vật mang dữ liệu từ tính, ấn phẩm điện tử có thể tải xuống, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet; đĩa compac tương tác và đĩa CD-ROM; bao (túi) và hộp đựng đĩa CD, bản ghi, đĩa, băng, băng cát xét và hộp băng từ; máy thu thanh; điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; chân đế, giá đỡ điện thoại; máy thu và phát vô tuyến xách tay (máy bộ đàm xách tay); máy tính tay; nam châm trang trí tủ lạnh; thấu kính, cái kẹp (ghim), các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên; bản ghi dữ liệu bao gồm âm thanh, hình ảnh, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và văn bản; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; miếng lót chuột máy tính; thiết bị và dụng cụ điện tử để giảng dạy và hướng dẫn; miếng đệm bảo vệ đầu gối, khuỷu tay cho người lao động; đồng hồ cát.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí; sách; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dẻo dùng để bao gói (không thuộc trong các nhóm khác); chổi quét sơn và bút lông để vẽ; bản kẽm để in; áp phích quảng cáo; danh thiếp/thẻ (thuộc nhóm này); bưu thiếp; thiệp chúc mừng; danh thiếp thương mại; thiệp mời; ảnh in; tấm lót bình/cốc bằng giấy; vật dụng chặn, giữ sách không bị đổ; biểu đồ chiều cao; bút màu; hình in bóc dán (dễ can); tem; mẫu thêu, mẫu may, mẫu đan; tem thư; tấm lót bàn bằng giấy; giấy và chất dẻo để làm cờ; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật (da sống); hòm và túi du lịch; túi xách tay, ba lô, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi cụ thể là túi dùng khi đi du lịch, túi dùng khi đi mua sắm; hòm/vali, ví đựng tiền xu, ví đựng thẻ tín dụng, ba lô có dây đeo lưng; hành lý, cụ thể là va li có bánh xe, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, túi đi chợ có bánh xe, hộp đựng ví; túi ngủ, va li, túi xách tay cho phụ nữ (túi xách tay), túi cầm tay cho phụ nữ, túi du lịch, ví đựng tiền, túi đi mua đồ; ô cầm tay, ô có đế, gậy chống để đi bộ; các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên.

Nhóm 20: Vòng/móc đeo chìa khóa, không bằng kim loại thường và không phải đồ nữ trang rẻ tiền; khoá [trừ khoá điện], không bằng kim loại; biển/bảng bằng gỗ và bằng chất dẻo; khung ảnh; gương soi và gương trang điểm; đồ đạc; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; túi ngủ để cắm trại; giỏ/rổ không bằng kim loại; thùng bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; giá bày hàng và bảng niêm yết; biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo; áp phích bằng gỗ hoặc chất dẻo; vỏ bọc ngoài và nắp chai không bằng kim loại; giá/kệ nhiều ngăn để chai lọ; tủ/két, hòm/thùng và hộp bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; tượng bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; ghế; bảng treo chìa khóa; giá để tạp chí; biển ghi tên và biển ghi số phi kim loại; tượng, tượng nhỏ và mô hình sân vận động bằng các vật liệu như chất dẻo, gỗ, nhựa cây, thạch cao hoặc sáp.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng và dụng cụ dùng cho nhà bếp và gia dụng; lược và bọt biển dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; bàn chải dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; vật liệu dùng để làm bàn chải; búi nhùi bằng sợi thép; bàn chải đánh răng dùng điện và không dùng điện; giá cắm dao; dụng cụ để dao trên bàn ăn; đồ chứa đựng và dụng cụ nhà bếp và gia dụng không dùng điện; dụng cụ vắt nước cam; máy trộn khuấy không dùng điện cho

mục đích gia dụng, dụng cụ và đồ chứa đựng gia dụng nhỏ; đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ đất nung dùng cho mục đích gia đình; đồ trang trí, tượng, tượng nhỏ bằng gốm, sứ Trung Quốc, pha lê, thủy tinh, đất nung, sành, sứ; bộ đồ ăn; đĩa ăn và đĩa dùng để trang trí; bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm, dụng cụ xay hạt tiêu; dụng cụ xay muối; bình đựng đồ uống; ca/chén vại, bình; cốc vại; chai lọ; chai lọ cách nhiệt và bình dẹt cách nhiệt đựng đồ uống; âu; cốc để giữ trứng khi ăn; hộp đựng đồ ăn trưa; lót cốc không bằng giấy và không phải là khăn ăn; khay dùng cho người phục vụ; giá đỡ nệm; vòng và vật dụng giữ/đánh dấu khăn ăn; hộp đựng xà phòng; vật dụng để giữ xà phòng; hộp bằng kim loại thường dùng cho mục đích gia dụng; chén và tách bằng giấy.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác, cụ thể là ga trải giường và áo gối, tạp dề, khăn tắm; khăn phủ giường và khăn trải bàn; chăn; chăn du lịch; khăn bằng vải, khăn lau mặt bằng vải flanel, khăn tay bỏ túi bằng vải; vải dệt để may quần áo/ trang phục; chăn lông; vỏ gối, vỏ nệm, vỏ chăn lông.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; đồ đi chân, đồ đội đầu, trang phục dành cho nam giới; trang phục dành cho trẻ em; trang phục dành cho con gái; bộ quần áo, quần dài, quần bò (quần jeans), quần lửng ống rộng, quần soóc; áo sơ mi, áo phông, áo cánh (trang phục nữ), áo váy, váy, váy ngắn ngang đầu gối phong cách Scot-len (váy kilt); áo ngoài mặc chui đầu; áo mặc ngoài không chui đầu (cardigan); áo ba lỗ, áo len dài tay, áo thun rộng, quần thun rộng mặc thường ngày, quần áo nịt dạng liền, bó sát, thường dùng cho vận động viên (leotards), quần áo thường ngày mặc ở nhà (hoặc để thư giãn), áo để mặc ngoài, có mũ trùm; áo để mặc ngoài, cụ thể là áo khoác (jacket), áo mưa, áo choàng và áo gió; trang phục thể thao, áo nịt len thể thao; mũ lưỡi trai thể thao; áo gi-lê thể thao; áo khoác (jacket) thể thao; quần áo ngủ; áo choàng hoặc áo khoác ngoài mặc ở nhà khi ngủ, trang điểm hoặc sau khi tắm; áo khoác hở của phụ nữ; khăn quàng cổ; khăn choàng; khăn quấn/trùm đầu; cà vạt; găng tay (trang phục); găng tay hở ngón (trang phục); áo gi-lê; áo nịt ngực của phụ nữ; quần áo lót; quần áo lót của phụ nữ, trang phục dệt kim; dải đeo quần, tất; tất ngắn cổ; tất dài; quần tất mỏng của phụ nữ; đồ đội đầu, cụ thể là mũ nỉ, mũ, mũ lưỡi trai, khăn mỏng để quấn đầu hoặc quàng cổ (bandanas); đồ đội đầu của trẻ em; thắt lưng (trang phục); thắt lưng da (trang phục); thắt lưng vải sợi (trang phục).

Nhóm 28: Quân bài (bài lá); đồ chơi khi tắm và trò chơi; đồ chơi, xe cộ đồ chơi đúc khuôn và phụ kiện; bộ đồ chơi (cỡ nhỏ); đồ chơi, trò chơi và các phụ kiện cho trẻ em; trò chơi và đồ chơi đi kèm; trò chơi phải sử dụng bàn/bảng để chơi; trò chơi điện tử; trò chơi ảo thuật; đồ chơi làm bằng vải được nhồi bông; mặt nạ đồ chơi và mặt nạ mới lạ; hộp âm nhạc đồ chơi; dụng cụ âm nhạc đồ chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi ghép hình; điều; quả bóng bay để chơi; chân chèo (chân nhái); phao và các đồ chơi có thể được bơm phồng cho mục đích vui chơi; con rối bù nhìn; đồ chơi bằng chất dẻo; đồ chơi phát triển trí tuệ; đồ chơi có bánh xe; xe hầy và xe ba bánh (đồ chơi); xe ngồi đẩy (đồ chơi); quần áo, trang phục là đồ chơi của trẻ em; trò chơi trong nhà và trò chơi ngoài trời, trò chơi nhóm, trò chơi phải sử dụng bàn/bảng để chơi; trò chơi bằng bìa cát tông, trò chơi giáo dục, câu đố, trò chơi ghép hình, trò chơi kỹ năng, trò chơi bằng gỗ, cờ dominô, đồ chơi dựng hình; con rối đồ chơi bằng vải được nhồi bông; mục tiêu/bia để ngắm bắn và cái lao phi tiêu; bóng làm bằng vật liệu PVC (nhựa dẻo), bóng da, bóng được phủ lớp kim loại có thể được bơm phồng bằng khí heli, bóng để tập dấm; đồ chơi, trò chơi và đồ chơi đi kèm có thể được bơm phồng dùng ở bãi biển.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ trang sức, quần áo, trang phục, đồ đi chân, đồ đội

đầu, dao kéo, dao, dụng cụ và công cụ cầm tay, đồ đạc, các thiết bị dùng cho mục đích chiếu sáng, sưởi ấm, sinh hơi nước, nấu ăn, làm lạnh, sấy khô, thông gió/thông hơi, cấp nước và vệ sinh, ấn phẩm, đồ dùng/dụng cụ gia dụng, nhà bếp và các đồ chứa đựng, đồ thủy tinh, đồ sành sứ và đồ đất nung, ô dù, hành lý, túi xách, đồ nội thất, bộ đồ ăn, đồ nấu nướng, vải và hàng dệt, đồ chơi, trò chơi, bánh kẹo, chế phẩm trang điểm/chế phẩm vệ sinh thân thể, dụng cụ thể thao, dụng cụ âm nhạc, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, chương trình trò chơi trên máy tính, thiết bị làm vườn, chế phẩm làm sạch, chế phẩm ăn kiêng, đồ dùng văn phòng phẩm, đồ dùng giáo dục, đồ đạc, thiết bị nghe nhìn, đồng hồ, dao cạo điện, khung ảnh, thạch, mút, mút quả ướn, dầu ăn, đồ uống uống từ sữa có chứa trái cây, thịt, cá, gia cầm và thú săn, đồ uống không cồn; quảng cáo; tổ chức, vận hành và giám sát việc bán hàng và chương trình ưu đãi khuyến mại; dịch vụ khuyến mại; tư vấn kinh doanh; chương trình đồng hành và chương trình khách hàng thường xuyên; chương trình trả thưởng liên quan đến việc thực hiện những kế hoạch khuyến mãi đã định sẵn đối với lợi ích của khách hàng và lợi ích của các thành viên của chương trình có thưởng; thông tin kinh doanh; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức triển lãm hoặc hội chợ thương mại cho mục đích quảng cáo thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; tổ chức, thực hiện và cung cấp các buổi hội thảo, các khóa học, các buổi hội thảo chuyên đề, các buổi hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục và giải trí; dịch vụ xuất bản văn bản và sách báo gồm xuất bản phẩm trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); tổ chức các cuộc thi; sản xuất, giới thiệu và phân phối các ấn phẩm dạng văn bản, âm thanh, video, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, trò chơi, cơ sở dữ liệu và các dữ liệu khác thông qua mạng viễn thông và hoặc mạng máy tính toàn cầu; sản xuất phim, video, sản phẩm nghe-nhìn và nhạc; giới thiệu các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các buổi triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; thông tin, tư vấn, cố vấn và dịch vụ đào tạo liên quan đến dịch vụ nêu trên.

(210) **4-2015-35254**

(540)



(220) 14.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1

(591) Xanh, trắng

(731) TCC GLOBAL N.V. (NL)

World Trade Centre, Zuidplein 84,
Tower H, 10 Floor, 1077 XV
Amsterdam, Netherlands

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; dao cạo; dao nhíp (dao xếp bỏ túi); nhíp (kẹp); bộ dụng cụ chăm sóc tay và móng tay; bộ dụng cụ chăm sóc chân và móng chân; dụng cụ bấm (cắt) móng; dụng cụ giữa móng; lưỡi dao cạo; hộp đựng dao cạo; hộp đồ dao bào; kéo; dao; đĩa; thìa; dao dùng để chạm trổ; dao cắt bánh mỳ; dao dùng cho nhà bếp; dao của đầu bếp; dao dùng cho người giết mổ động vật; đá mài; nẹp, để giữ đá mài; dụng cụ mài dao bằng thép; dụng cụ mài sắc; dụng cụ mài; nĩa có hai răng dài; kẹp gấp xương cá; bàn xẻng đa năng; dụng cụ và công cụ cầm tay (vận hành bằng tay); dụng cụ cắt lát rau củ; dụng cụ cắt bánh pizza, không dùng điện; dao bầu; lưỡi cắt

[dụng cụ cầm tay]; dụng cụ để tách, mở con sò, con hào; kẹp gấp đường miếng; kẹp gấp đá lạnh; dụng cụ mở hộp không dùng điện; dụng cụ bóc, gọt rau củ quả; dụng cụ lấy lõi táo; hộp bảo vệ toàn bộ hoặc một phần lưỡi dao; mũi và lưỡi của dao hoặc của dụng cụ vận hành bằng tay.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm dùng cho quảng cáo; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm thương mại điện tử; phần mềm máy tính sử dụng để kết nối với các chương trình đồng hành và chương trình khách hàng thường xuyên; phần mềm máy tính sử dụng để kết nối với việc bán hàng và chương trình có ưu đãi khuyến mại; nam châm; thiết bị tái tạo, ghi, truyền âm thanh, hình ảnh và dữ liệu; máy chiếu; máy vi tính; chương trình trò chơi máy vi tính; hộp đựng băng trò chơi máy vi tính; đĩa trò chơi máy vi tính; chương trình trò chơi video và đĩa trò chơi video; hộp đựng băng trò chơi video; hộp đựng băng trò chơi dùng cho những thiết bị trò chơi điện tử; bản ghi âm thanh và bản ghi hình ảnh; đĩa DVD, đĩa CD, bản ghi, đĩa, băng, băng cát xet, hộp, thẻ và các vật chứa khác, tất cả mang hoặc sử dụng để mang, lưu giữ bản ghi âm, bản ghi hình, dữ liệu, hình ảnh, trò chơi, đồ họa, văn bản, chương trình hoặc thông tin; vật mang dữ liệu từ tính, ấn phẩm điện tử có thể tải xuống, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet; đĩa compact tương tác và đĩa CD-ROM; bao (túi) và hộp đựng đĩa CD, bản ghi, đĩa, băng, băng cát xet và hộp băng từ; máy thu thanh; điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; chân đế, giá đỡ điện thoại; máy thu và phát vô tuyến xách tay (máy bộ đàm xách tay); máy tính tay; nam châm trang trí tủ lạnh; thấu kính, cái kẹp (ghim), các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên; bản ghi dữ liệu bao gồm âm thanh, hình ảnh, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và văn bản; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; miếng lót chuột máy tính; thiết bị và dụng cụ điện tử để giảng dạy và hướng dẫn; miếng đệm bảo vệ đầu gối, khuỷu tay cho người lao động; đồng hồ cát.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí; sách; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dẻo dùng để bao gói (không thuộc trong các nhóm khác); chổi quét sơn và bút lông để vẽ; bản kẽm để in; áp phích quảng cáo; danh thiếp/thẻ (thuộc nhóm này); bưu thiếp; thiệp chúc mừng; danh thiếp thương mại; thiệp mời; ảnh in; bản in; tấm lót bình/cốc bằng giấy; vật dụng chặn, giữ sách không bị đổ; biểu đồ chiều cao; bút màu; hình in bóc dán (đề can); tem; mẫu thêu, mẫu may, mẫu đan; tem thư; tấm lót bàn bằng giấy; giấy và chất dẻo để làm cờ; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật (da sống); hòm và túi du lịch; túi xách tay, ba lô, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi cụ thể là túi dùng khi đi du lịch, túi dùng khi đi mua sắm; hòm/vali; ví đựng tiền xu; ví đựng thẻ tín dụng; ba lô có dây đeo lưng; hành lý, cụ thể là va li có bánh xe, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, túi đi chợ có bánh xe, hộp đựng ví; túi ngủ, va li; túi xách tay cho phụ nữ (túi xách tay); túi cầm tay cho phụ nữ; túi du lịch; ví đựng tiền; túi đi mua đồ; ô cầm tay, ô có đế, gậy chống để đi bộ; các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên.

Nhóm 20: Vòng/móc đeo chìa khóa, không bằng kim loại thường và không phải đồ nữ trang rẻ tiền; khoá [trừ khoá điện], không bằng kim loại; biển/bảng bằng gỗ và bằng chất dẻo; khung ảnh; gương soi và gương trang điểm; đồ đạc; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; túi ngủ để cắm trại; giỏ/rổ không bằng kim loại; thùng bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; giá bày hàng và bảng niêm yết; biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo; áp phích bằng gỗ hoặc chất dẻo; vỏ bọc ngoài và nắp chai không bằng kim loại; giá/kệ nhiều ngăn để chai lọ; tủ/két, hòm/thùng và hộp bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; tượng

bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; ghế; bảng treo chìa khóa; giá để tạp chí; biển ghi tên và biển ghi số phi kim loại; tượng, tượng nhỏ và mô hình sân vận động bằng các vật liệu như chất dẻo, gỗ, nhựa cây, thạch cao hoặc sáp.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng và dụng cụ dùng cho nhà bếp và gia dụng; lược và bọt biển dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; bàn chải dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; vật liệu dùng để làm bàn chải; búi nhùi bằng sợi thếp; bàn chải đánh răng dùng điện và không dùng điện; giá cắm dao; dụng cụ để dao trên bàn ăn; đồ chứa đựng và dụng cụ nhà bếp và gia dụng không dùng điện; dụng cụ vắt nước cam; máy trộn khuấy không dùng điện cho mục đích gia dụng, dụng cụ và đồ chứa đựng gia dụng nhỏ; đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ đất nung dùng cho mục đích gia đình; đồ trang trí, tượng, tượng nhỏ bằng gốm, sứ Trung Quốc, pha lê, thủy tinh, đất nung, sành, sứ; bộ đồ ăn; đĩa ăn và đĩa dùng để trang trí; bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm, dụng cụ xay hạt tiêu; dụng cụ xay muối; bình đựng đồ uống; ca/chén vại, bình; cốc vại; chai lọ; chai lọ cách nhiệt và bình dẹt cách nhiệt đựng đồ uống; âu; cốc để giữ trứng khi ăn; hộp đựng đồ ăn trưa; lót cốc không bằng giấy và không phải là khăn ăn; khay dùng cho người phục vụ; giá đỡ nệm; vòng và vật dụng giữ/đánh dấu khăn ăn; hộp đựng xà phòng; vật dụng để giữ xà phòng; hộp bằng kim loại thường dùng cho mục đích gia dụng; chén và tách bằng giấy.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác, cụ thể là ga trải giường và áo gối, tạp dề, khăn tắm; khăn phủ giường và khăn trải bàn; chăn; chăn du lịch; khăn bằng vải, khăn lau mặt bằng vải flanen, khăn tay bỏ túi bằng vải; vải dệt để may quần áo/ trang phục; chăn lông; vỏ gối, vỏ nệm, vỏ chăn lông.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; đồ đi chân, đồ đội đầu, trang phục dành cho nam giới; trang phục dành cho trẻ em; trang phục dành cho con gái; bộ quần áo, quần dài, quần bò (quầnjeans), quần lửng ống rộng, quần soóc; áo sơ mi, áo phông, áo cánh (trang phục nữ), áo váy, váy, váy ngắn ngang đầu gối phong cách Scot-len (váy kilt); áo ngoài mặc chui đầu; áo mặc ngoài không chui đầu (cardigan); áo ba lỗ, áo len dài tay, áo thun rộng, quần thun rộng mặc thường ngày, quần áo nịt dạng liền, bó sát, thường dùng cho vận động viên (leotards), quần áo thường ngày mặc ở nhà (hoặc để thư giãn), áo để mặc ngoài, có mũ trùm; áo để mặc ngoài, cụ thể là áo khoác (jacket), áo mưa, áo choàng và áo gió; trang phục thể thao, áo nịt len thể thao; mũ lưỡi trai thể thao; áo gi-lê thể thao; áo khoác (jacket) thể thao; quần áo ngủ; áo choàng hoặc áo khoác ngoài mặc ở nhà khi ngủ, trang điểm hoặc sau khi tắm; áo khoác hở của phụ nữ; khăn quàng cổ; khăn choàng; khăn quấn/trùm đầu; cà vạt; găng tay (trang phục); găng tay hở ngón (trang phục); áo gi-lê; áo nịt ngực của phụ nữ; quần áo lót; quần áo lót của phụ nữ, trang phục dẹt kim; dải đeo quần, tất; tất ngắn cổ; tất dài; quần tất mỏng của phụ nữ; đồ đội đầu, cụ thể là mũ nôi, mũ, mũ lưỡi trai, khăn mỏng để quấn đầu hoặc quàng cổ (bandanas); đồ đội đầu của trẻ em; thắt lưng (trang phục); thắt lưng da (trang phục); thắt lưng vải sợi (trang phục).

Nhóm 28: Quân bài (bài lá); đồ chơi khi tắm và trò chơi; đồ chơi, xe cộ đồ chơi đúc khuôn và phụ kiện; bộ đồ chơi (cỡ nhỏ); đồ chơi, trò chơi và các phụ kiện cho trẻ em; trò chơi và đồ chơi đi kèm; trò chơi phải sử dụng bàn/bảng để chơi; trò chơi điện tử; trò chơi ảo thuật; đồ chơi làm bằng vải được nhồi bông; mặt nạ đồ chơi và mặt nạ mới lạ; hộp âm nhạc đồ chơi; dụng cụ âm nhạc đồ chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi ghép hình; điều; quả bóng bay để chơi; chân chèo (chân nhái); phao và các đồ chơi có thể được bơm phồng cho mục đích vui chơi; con rối bù nhìn; đồ chơi bằng chất dẻo; đồ chơi phát triển trí tuệ; đồ chơi có bánh xe; xe hầy và xe ba bánh (đồ chơi); xe ngồi đẩy (đồ chơi); quần áo, trang phục là đồ chơi của trẻ em; trò chơi trong nhà và trò chơi ngoài trời, trò chơi nhóm, trò

chơi phải sử dụng bàn/bảng để chơi; trò chơi bằng bìa cát tông, trò chơi giáo dục, câu đố, trò chơi ghép hình, trò chơi kỹ năng, trò chơi bằng gỗ, cờ dominô, đồ chơi dựng hình; con rối đồ chơi bằng vải được nhồi bông; mục tiêu/bia để ngắm bắn và cái lao phi tiêu; bóng làm bằng vật liệu PVC (nhựa dẻo), bóng da, bóng được phủ lớp kim loại có thể được bơm phồng bằng khí heli, bóng để tập dấm; đồ chơi, trò chơi và đồ chơi đi kèm có thể được bơm phồng dùng ở bãi biển.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ trang sức, quần áo, trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu, dao kéo, dao, dụng cụ và công cụ cầm tay, đồ đạc, các thiết bị dùng cho mục đích chiếu sáng, sưởi ấm, sinh hơi nước, nấu ăn, làm lạnh, sấy khô, thông gió/thông hơi, cấp nước và vệ sinh, ấn phẩm, đồ dùng/dụng cụ gia dụng, nhà bếp và các đồ chứa đựng, đồ thủy tinh, đồ sành sứ và đồ đất nung, ô dù, hành lý, túi xách, đồ nội thất, bộ đồ ăn, đồ nấu nướng, vải và hàng dệt, đồ chơi, trò chơi, bánh kẹo, chế phẩm trang điểm/chế phẩm vệ sinh thân thể, dụng cụ thể thao, dụng cụ âm nhạc, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, chương trình trò chơi trên máy tính, thiết bị làm vườn, chế phẩm làm sạch, chế phẩm ăn kiêng, đồ dùng văn phòng phẩm, đồ dùng giáo dục, đồ đạc, thiết bị nghe nhìn, đồng hồ, dao cạo điện, khung ảnh, thạch, mút, mút quả ướn, dầu ăn, đồ uống uống từ sữa có chứa trái cây, thịt, cá, gia cầm và thú săn, đồ uống không cồn; quảng cáo; tổ chức, vận hành và giám sát việc bán hàng và chương trình ưu đãi khuyến mại; dịch vụ khuyến mại; tư vấn kinh doanh; chương trình đồng hành và chương trình khách hàng thường xuyên; chương trình trả thưởng liên quan đến việc thực hiện những kế hoạch khuyến mãi đã định sẵn đối với lợi ích của khách hàng và lợi ích của các thành viên của chương trình có thưởng; thông tin kinh doanh; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức triển lãm hoặc hội chợ thương mại cho mục đích quảng cáo thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; tổ chức, thực hiện và cung cấp các buổi hội thảo, các khóa học, các buổi hội thảo chuyên đề, các buổi hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục và giải trí; dịch vụ xuất bản văn bản và sách bao gồm xuất bản phẩm trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); tổ chức các cuộc thi; sản xuất, giới thiệu và phân phối các ấn phẩm dạng văn bản, âm thanh, video, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, trò chơi, cơ sở dữ liệu và các dữ liệu khác thông qua mạng viễn thông và hoặc mạng máy tính toàn cầu; sản xuất phim, video, sản phẩm nghe-nhìn và nhạc; giới thiệu các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các buổi triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; thông tin, tư vấn, cố vấn và dịch vụ đào tạo liên quan đến dịch vụ nêu trên.

(210) **4-2015-35255**

(540)



(220) 14.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1

(731) TCC GLOBAL N.V (NL)

World Trade Centre, Zuidplein 84,
Tower H, 10 Floor, 1077 XV
Amsterdam, Netherlands

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 08: Dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; dao cạo; dao nhíp (dao xếp bỏ túi); nhíp (kẹp); bộ dụng cụ chăm sóc tay và móng tay; bộ dụng cụ chăm sóc chân và móng chân; dụng cụ bấm (cắt) móng; dụng cụ giữa móng; lưỡi dao cạo; hộp đựng dao cạo; hộp đồ dao bào; kéo; dao; đĩa; thìa; dao dùng để chạm trổ; dao cắt bánh mì; dao dùng cho nhà bếp; dao của đầu bếp; dao dùng cho người giết mổ động vật; đá mài; nẹp, để giữ đá mài; dụng cụ mài dao bằng thép; dụng cụ mài sắc; dụng cụ mài; nĩa có hai răng dài; kẹp gấp xương cá; bàn xẻng đa năng; dụng cụ và công cụ cầm tay (vận hành bằng tay); dụng cụ cắt lát rau củ; dụng cụ cắt bánh pizza, không dùng điện; dao bầu; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ để tách, mở con sò, con hào; kẹp gấp đường miếng; kẹp gấp đá lạnh; dụng cụ mở hộp không dùng điện; dụng cụ bóc, gọt rau củ quả; dụng cụ lấy lõi táo; hộp bảo vệ toàn bộ hoặc một phần lưỡi dao; mũi và lưỡi của dao hoặc của dụng cụ vận hành bằng tay.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm dùng cho quảng cáo; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm thương mại điện tử; phần mềm máy tính sử dụng để kết nối với các chương trình đồng hành và chương trình khách hàng thường xuyên; phần mềm máy tính sử dụng để kết nối với việc bán hàng và chương trình có ưu đãi khuyến mại; nam châm; thiết bị tái tạo, ghi, truyền âm thanh, hình ảnh và dữ liệu; máy chiếu; máy vi tính; chương trình trò chơi máy vi tính; hộp đựng băng trò chơi máy vi tính; đĩa trò chơi máy vi tính; chương trình trò chơi video và đĩa trò chơi video; hộp đựng băng trò chơi video; hộp đựng băng trò chơi dùng cho những thiết bị trò chơi điện tử; bản ghi âm thanh và bản ghi hình ảnh; đĩa DVD, đĩa CD, bản ghi, đĩa, băng, băng cát xet, hộp, thẻ và các vật chứa khác, tất cả mang hoặc sử dụng để mang, lưu giữ bản ghi âm, bản ghi hình, dữ liệu, hình ảnh, trò chơi, đồ họa, văn bản, chương trình hoặc thông tin; vật mang dữ liệu từ tính, ấn phẩm điện tử có thể tải xuống, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet; đĩa compact tương tác và đĩa CD-ROM; bao (túi) và hộp đựng đĩa CD, bản ghi, đĩa, băng, băng cát xet và hộp băng từ; máy thu thanh; điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; chân đế, giá đỡ điện thoại; máy thu và phát vô tuyến xách tay (máy bộ đàm xách tay); máy tính tay; nam châm trang trí tủ lạnh; thấu kính, cái kẹp (ghim), các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên; bản ghi dữ liệu bao gồm âm thanh, hình ảnh, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và văn bản; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; miếng lót chuột máy tính; thiết bị và dụng cụ điện tử để giảng dạy và hướng dẫn; miếng đệm bảo vệ đầu gối, khuỷu tay cho người lao động; đồng hồ cát.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí; sách; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dẻo dùng để bao gói (không thuộc trong các nhóm khác); chổi quét sơn và bút lông để vẽ; bản kẽm để in; áp phích quảng cáo; danh thiếp/thẻ (thuộc nhóm này); bưu thiếp; thiệp chúc mừng; danh thiếp thương mại; thiệp mời; ảnh in; bản in; tấm lót bình/cốc bằng giấy; vật dụng chặn, giữ sách không bị đổ; biểu đồ chiều cao; bút màu; hình in bóc dán (đề can); tem; mẫu thêu, mẫu may, mẫu đan; tem thư; tấm lót bàn bằng giấy; giấy và chất dẻo để làm cờ; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật (da sống); hòm và túi du lịch; túi xách tay; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi cụ thể là túi dùng khi đi du lịch, túi dùng khi đi mua sắm; hòm/vali; ví đựng tiền xu; ví đựng thẻ tín dụng; ba lô có dây đeo lưng; hành lý, cụ thể là va li có bánh xe, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, túi đi chợ có bánh xe, hộp đựng ví; túi ngủ, va li, túi xách tay cho phụ nữ (túi xách tay), túi cầm tay cho phụ nữ, túi du lịch, ví đựng tiền, túi đi mua đồ; ô cầm tay, ô có đế, gậy chống để đi bộ; các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên.

Nhóm 20: Vòng/móc đeo chìa khóa, không bằng kim loại thường và không phải đồ nữ trang rẻ tiền; khoá [trừ khoá điện], không bằng kim loại; biển/bảng bằng gỗ và bằng chất dẻo; khung ảnh; gương soi và gương trang điểm; đồ đạc; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; túi ngủ để cắm trại; giỏ/rổ không bằng kim loại; thùng bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; giá bày hàng và bảng niêm yết; biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo; áp phích bằng gỗ hoặc chất dẻo; vỏ bọc ngoài và nắp chai không bằng kim loại; giá/kệ nhiều ngăn để chai lọ; tủ/két, hòm/thùng và hộp bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; tượng bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; ghế; bảng treo chìa khóa; giá để tạp chí; biển ghi tên và biển ghi số phi kim loại; tượng, tượng nhỏ và mô hình sân vận động bằng các vật liệu như chất dẻo, gỗ, nhựa cây, thạch cao hoặc sáp.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng và dụng cụ dùng cho nhà bếp và gia dụng; lược và bọt biển dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; bàn chải dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; vật liệu dùng để làm bàn chải; bùi nhùi bằng sợi thếp; bàn chải đánh răng dùng điện và không dùng điện; giá cắm dao; dụng cụ để dao trên bàn ăn; đồ chứa đựng và dụng cụ nhà bếp và gia dụng không dùng điện; dụng cụ vắt nước cam; máy trộn khuấy không dùng điện cho mục đích gia dụng, dụng cụ và đồ chứa đựng gia dụng nhỏ; đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ đất nung dùng cho mục đích gia đình; đồ trang trí, tượng, tượng nhỏ bằng gốm, sứ Trung Quốc, pha lê, thủy tinh, đất nung, sành, sứ; bộ đồ ăn; đĩa ăn và đĩa dùng để trang trí; bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm, dụng cụ xay hạt tiêu; dụng cụ xay muối; bình đựng đồ uống; ca/chén vai, bình; cốc vai; chai lọ; chai lọ cách nhiệt và bình dẹt cách nhiệt đựng đồ uống; âu; cốc để giữ trứng khi ăn; hộp đựng đồ ăn trưa; lót cốc không bằng giấy và không phải là khăn ăn; khay dùng cho người phục vụ; giá đỡ nệm; vòng và vật dụng giữ/đánh dấu khăn ăn; hộp đựng xà phòng; vật dụng để giữ xà phòng; hộp bằng kim loại thường dùng cho mục đích gia dụng; chén và tách bằng giấy.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác, cụ thể là ga trải giường và áo gối, tạp dề, khăn tắm; khăn phủ giường và khăn trải bàn; chăn; chăn du lịch; khăn bằng vải, khăn lau mặt bằng vải flanel, khăn tay bỏ túi bằng vải; vải dệt để may quần áo/ trang phục; chăn lông; vỏ gối, vỏ nệm, vỏ chăn lông.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; đồ đi chân, đồ đội đầu, trang phục dành cho nam giới; trang phục dành cho trẻ em; trang phục dành cho con gái; bộ quần áo, quần dài, quần bò (quần jeans), quần lửng ống rộng, quần soóc; áo sơ mi, áo phông, áo cánh (trang phục nữ), áo váy, váy, váy ngắn ngang đầu gối phong cách Scot-len (váy kilt); áo ngoài mặc chui đầu; áo mặc ngoài không chui đầu (cardigan); áo ba lỗ, áo len dài tay, áo thun rộng, quần thun rộng mặc thường ngày, quần áo nịt dạng liền, bó sát, thường dùng cho vận động viên (leotards), quần áo thường ngày mặc ở nhà (hoặc để thư giãn), áo để mặc ngoài, có mũ trùm; áo để mặc ngoài, cụ thể là áo khoác (jacket), áo mưa, áo choàng và áo gió; trang phục thể thao, áo nịt len thể thao; mũ lưỡi trai thể thao; áo gi-lê thể thao; áo khoác (jacket) thể thao; quần áo ngủ; áo choàng hoặc áo khoác ngoài mặc ở nhà khi ngủ, trang điểm hoặc sau khi tắm; áo khoác hở của phụ nữ; khăn quàng cổ; khăn choàng; khăn quấn/trùm đầu; cà vạt; găng tay (trang phục); găng tay hở ngón (trang phục); áo gi-lê; áo nịt ngực của phụ nữ; quần áo lót; quần áo lót của phụ nữ, trang phục dệt kim; dải đeo quần, tất; bít tất ngắn cổ; tất dài; quần tất mỏng của phụ nữ; đồ đội đầu, cụ thể là mũ nôi, mũ, mũ lưỡi trai, khăn mỏng để quấn đầu hoặc quàng cổ (bandanas); đồ đội đầu của trẻ em; thắt lưng (trang phục); thắt lưng da (trang phục); thắt lưng vải sợi (trang phục).

Nhóm 28: Quân bài (bài lá); đồ chơi khi tắm và trò chơi; đồ chơi, xe cộ đồ chơi đúc khuôn và phụ kiện; bộ đồ chơi (cỡ nhỏ); đồ chơi, trò chơi và các phụ kiện cho trẻ em; trò

chơi và đồ chơi đi kèm; trò chơi phải sử dụng bàn/bảng để chơi; trò chơi điện tử; trò chơi ảo thuật; đồ chơi làm bằng vải được nhồi bông; mặt nạ đồ chơi và mặt nạ mới lạ; hộp âm nhạc đồ chơi; dụng cụ âm nhạc đồ chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi ghép hình; điều; quả bóng bay để chơi; chân chèo (chân nhái); phao và các đồ chơi có thể được bơm phồng cho mục đích vui chơi; con rối bù nhìn; đồ chơi bằng chất dẻo; đồ chơi phát triển trí tuệ; đồ chơi có bánh xe; xe hầy và xe ba bánh (đồ chơi); xe ngồi đẩy (đồ chơi); quần áo, trang phục là đồ chơi của trẻ em; trò chơi trong nhà và trò chơi ngoài trời, trò chơi nhóm, trò chơi phải sử dụng bàn/bảng để chơi; trò chơi bằng bìa cát tông, trò chơi giáo dục, câu đố, trò chơi ghép hình, trò chơi kỹ năng, trò chơi bằng gỗ, cờ dominô, đồ chơi dựng hình; con rối đồ chơi bằng vải được nhồi bông; mục tiêu/bia để ngắm bắn và cái lao phi tiêu; bóng làm bằng vật liệu PVC (nhựa dẻo), bóng da, bóng được phủ lớp kim loại có thể được bơm phồng bằng khí heli, bóng để tập dấm; đồ chơi, trò chơi và đồ chơi đi kèm có thể được bơm phồng dùng ở bãi biển.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ trang sức, quần áo, trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu, dao kéo, dao, dụng cụ và công cụ cầm tay, đồ đạc, các thiết bị dùng cho mục đích chiếu sáng, sưởi ấm, sinh hơi nước, nấu ăn, làm lạnh, sấy khô, thông gió/thông hơi, cấp nước và vệ sinh, ấn phẩm, đồ dùng/dụng cụ gia dụng, nhà bếp và các đồ chứa đựng, đồ thủy tinh, đồ sành sứ và đồ đất nung, ô dù, hành lý, túi xách, đồ nội thất, bộ đồ ăn, đồ nấu nướng, vải và hàng dệt, đồ chơi, trò chơi, bánh kẹo, chế phẩm trang điểm/chế phẩm vệ sinh thân thể, dụng cụ thể thao, dụng cụ âm nhạc, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, chương trình trò chơi trên máy tính, thiết bị làm vườn, chế phẩm làm sạch, chế phẩm ăn kiêng, đồ dùng văn phòng phẩm, đồ dùng giáo dục, đồ đạc, thiết bị nghe nhìn, đồng hồ, dao cạo điện, khung ảnh, thạch, mút, mút quả ướn, dầu ăn, đồ uống uống từ sữa có chứa trái cây, thịt, cá, gia cầm và thú săn, đồ uống không cồn; quảng cáo; tổ chức, vận hành và giám sát việc bán hàng và chương trình ưu đãi khuyến mại; dịch vụ khuyến mại; tư vấn kinh doanh; chương trình đồng hành và chương trình khách hàng thường xuyên; chương trình trả thưởng liên quan đến việc thực hiện những kế hoạch khuyến mãi đã định sẵn đối với lợi ích của khách hàng và lợi ích của các thành viên của chương trình có thưởng; thông tin kinh doanh; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức triển lãm hoặc hội chợ thương mại cho mục đích quảng cáo thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; tổ chức, thực hiện và cung cấp các buổi hội thảo, các khóa học, các buổi hội thảo chuyên đề, các buổi hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục và giải trí; dịch vụ xuất bản văn bản và sách báo gồm xuất bản phẩm trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); tổ chức các cuộc thi; sản xuất, giới thiệu và phân phối các ấn phẩm dạng văn bản, âm thanh, video, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, trò chơi, cơ sở dữ liệu và các dữ liệu khác thông qua mạng viễn thông và hoặc mạng máy tính toàn cầu; sản xuất phim, video, sản phẩm nghe-nhìn và nhạc; giới thiệu các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các buổi triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; thông tin, tư vấn, cố vấn và dịch vụ đào tạo liên quan đến dịch vụ nêu trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-35271**
(300) 86/708,502 29.07.2015 US
(540)

ML Series

(220) 14.12.2015
(441) 25.05.2016

(731) ROGERS CORPORATION (US)
One Teehnology Drive, Rogers,
Connecticut 06263, United States of
America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu mạch điện tử, cụ thể là, vỏ tráng nền điện môi có lớp dẫn điện trên một hoặc hai mặt để sản xuất mạch điện tử, hoặc có màng dính hoặc màng liên kết điện môi tẩm trước, dùng để sản xuất mạch điện tử.

(210) **4-2015-35329**
(540)

NAM VẠN LONG

(220) 15.12.2015
(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH NAM VẠN LONG
(VN)
Số 29/15 khu phố Đông, phường Vĩnh
Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản, thủy sản.

(210) **4-2015-35432**
(540)

MAXKEN

(220) 16.12.2015
(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ HỒNG HÀ (VN)
Số nhà 12, ngõ 75, đường Nguyễn Thiếp,
phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh
Nghệ An

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị nóng lạnh.

(210) **4-2015-35438**
(540)

CURTICAL

(220) 16.12.2015
(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI CỦA SỐ
(VN)
153 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận
4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Màn cửa; rèm cửa; tấm che nắng, tất cả không được làm bằng vải và nhựa; các bộ phận của các sản phẩm trên.
Nhóm 24: Màn cửa; rèm cửa; tấm che nắng, tất cả được làm bằng vải và nhựa; các bộ phận của các sản phẩm trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-35470**

(540)



(220) 16.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lam, đỏ, đen, trắng

(731) TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)
Tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến, cụ thể là: thịt; cá; gia cầm; thủy hải sản; rau; trứng.

Nhóm 30: Gạo; chè; cà phê; hạt điều; tiêu; hồi; ngũ cốc; mật ong; gia vị thập cẩm; ngô; khoai; sắn; yến mạch; bột mỳ; gừng; nghệ.

Nhóm 31: Rau củ tươi; quả tươi; hoa tươi; hạt giống thực vật; động vật sống; các loại nấm tươi.

(210) **4-2015-35471**

(540)



(220) 16.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lam, đỏ, đen, trắng

(731) TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)
Tổ 44, phường Mai Dịch quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến, cụ thể là: thịt; cá; gia cầm; thủy hải sản; rau; trứng.

Nhóm 30: Gạo; chè; cà phê; hạt điều; tiêu; hồi; ngũ cốc; mật ong; gia vị thập cẩm; ngô; khoai; sắn; yến mạch; bột mỳ; gừng; nghệ.

Nhóm 31: Rau củ tươi; quả tươi; hoa tươi; hạt giống thực vật; động vật sống; các loại nấm tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-35499**

(220) 16.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)



(591) Xanh

(731) CÔNG TY TNHH THỦY KIM SINH
(VN)

117A đường Nguyễn Văn Bứa, tổ 2A, ấp
6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y.

Nhóm 31: Men vi sinh dùng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y).

(210) **4-2015-35542**

(220) 16.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)

JUKI Smart Solutions

(731) JUKI KABUSHIKI KAISHA (JUKI
CORPORATION) (JP)

2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo
206-8551, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho công nghiệp dệt; máy gia công da thuộc; máy khâu; cơ cấu điều khiển bằng bàn đạp dùng cho máy khâu; trục lăn dùng cho máy khâu công nghiệp; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy dùng cho công nghiệp điện tử, cụ thể là máy dùng để sản xuất bảng mạch, máy lắp ráp các linh kiện điện tử, máy lắp ráp dùng để lắp ráp linh kiện điện tử vào bảng mạch, mỏ hàn dùng cho máy lắp ráp linh kiện điện tử, bộ phận chuyển linh kiện dùng cho máy lắp ráp linh kiện điện tử, băng chuyền dùng cho máy lắp ráp linh kiện điện tử, bộ phận phun chất dính chạy điện dùng để gắn linh kiện điện tử vào bảng mạch, máy in, hệ thống hàn; động cơ điện dùng cho máy khâu; máy khí nén; bầu tra mỡ [bộ phận của máy móc].

Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; thiết bị chỉ báo số lượng; thước đo của thợ may quần áo; thiết bị dùng cho mạng lưới thông tin liên lạc, cụ thể là: máy vi tính, phần mềm máy vi tính dùng cho liên lạc mạng không dây và kết nối mạng không dây; thiết bị kiểm tra dùng để kiểm tra các bảng mạch đã được in; hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết bị và dụng cụ đo đạc; bảng điều khiển [điện]; thiết bị điều chỉnh điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-35702**

(540)



(220) 17.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.21; 26.4.4; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng, xám, xanh lá, nâu đen

(731) CƠ SỞ LÒ GIẾT MỔ GIA CẦM

HOÀNG VINH (VN)

Thửa đất 334 ấp Phú Lợi B, xã Phú Kiệt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 40: Dịch vụ giết mổ gia cầm.

(210) **4-2015-35883**

(540)



(220) 18.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.1; A26.11.8; A25.7.21

(591) Đen, trắng, vàng

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Hoa quả dâm; mút hoa quả (mút ứt); thạch hoa quả; bột sữa chua; sữa chua nước; bột dừa (cùi dừa được chế biến làm thực phẩm); hoa quả đông lạnh; hoa quả đóng hộp; đồ uống từ sữa có chứa hoa quả, chủ yếu là sữa.

(210) **4-2015-35888**

(540)



(220) 18.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 2.7.15; A2.5.24; A25.1.10

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng

(731) CÔNG TY TNHH NEOTRADEX (VN)

Phòng M08, tầng M, Hanoi Hotel, D8 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh.

(210) **4-2015-35897**

(540)



(220) 18.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.10

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NỘI THẤT INOX ĐỨC TIẾN (VN)

Thôn Tân Hưng, xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyễn (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 06: Khung võng làm bằng inox

Nhóm 20: Đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ (đồ đạc dùng trong gia đình và văn phòng) làm bằng inox.

(210) **4-2015-35928**

(220) 21.12.2015

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; 3.4.13; A3.4.24; 3.6.6

(731) KIM, SOOK-KYUNG (KR)

Room 601, Gomdallae-apt., 53, Gukhoe-daero 7-gil, Gangseo-gu, Seoul 157-929, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Vỉ để nướng; giá treo đèn khí đốt; đèn đốt dùng cắm trại; thiết bị lò sưởi bỏ túi; chậu vệ sinh; vòi hoa sen; lò đốt bằng ga; thiết bị sưởi ấm không gian; nồi chịu lửa (dùng điện); đèn lồng chiếu sáng.

Nhóm 20: Ghế (ngồi); giường cũi của trẻ con; giá đựng bát đĩa; giá có thể gấp lại được; ghế xếp; đệm; gối đỡ cổ; gối hơi (không dùng cho mục đích y tế); đệm hơi (không dùng cho mục đích y tế); đệm hơi dạng giường (không dùng cho mục đích y tế); đệm; túi ngủ dùng đi cắm trại; ghế ngồi câu cá; thớt kê (dạng bàn).

Nhóm 21: Bình; bình đun nước nóng không dùng điện; ấm đun nước không dùng điện; nồi áp suất không dùng điện; cốc nhỏ có chân; đĩa nhỏ; cốc vại để uống bia; bộ đồ để uống rượu; đĩa; hộp thiếc để đóng hộp thực phẩm; xiên để nướng bằng kim loại; thớt dùng trong nhà bếp; xô; vật dụng phân phát giấy vệ sinh; nồi và chảo (không dùng điện) có thể mang đi được dùng đi cắm trại; bọt biển dùng để kỳ da; bàn chải.

Nhóm 22: Cái võng; dây thừng dùng cho người leo núi; lều dùng đi cắm trại hoặc dùng cho người leo núi; dây thừng và dây thừng bằng sợi tổng hợp.

(210) **4-2015-35931**

(220) 21.12.2015

(540)

FYH

(441) 25.05.2016

(731) BÙI THỊ ÁNH TUYẾT (VN)

29G Nguyễn Thị Tân, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Vòng bi (bạc đạn dùng cho máy móc công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán vòng bi, bạc đạn, linh kiện, phụ tùng xe gắn máy; mua bán phân bón, máy bơm, đồ điện gia dụng, linh kiện máy vi tính, thiết bị văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-35997**

(220) 21.12.2015

(540)

(441) 25.05.2016

SEYANG

(731) SEYANGPOLYMER CO., LTD. (KR)
(Gojan-dong) Namdonggongdan 130B-8L, 64, Namdong-daero 49beon-gil, Namdong-gu, Incheon, 21700 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa polyamit; nhựa polyeste; nhựa flo; nhựa polymetyl methacrylat; nhựa polyvinyl axetal, nhựa polystyren; nhựa polyetylen; nhựa polyetylen terephtalat; nhựa polyvinyl clorua; nhựa polyuretan; nhựa polyphenylen oxit; nhựa polypropylen; nhựa polyphenylen oxit biến tính; nhựa polybutylen terephtalat; nhựa polycacbonat; nhựa polyphenylen sulfua; đều là nhựa nhân tạo dạng thô (chưa xử lý).

(210) **4-2015-36146**

(220) 22.12.2015

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 24.13.1; 26.15.15; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, xanh dương thẫm, xám

(731) BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (VN)

136 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)



(511) Nhóm 44: Chăm sóc y tế; bệnh viện; phòng khám sức khỏe; dịch vụ vật lý trị liệu.

(210) **4-2015-36207**

(220) 23.12.2015

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.7; 26.3.2; 6.1.2; 25.5.25

(591) Xanh dương, vàng, đen

(731) THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM (VN)

Số 5 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, phường Phan Chu Trinh, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)



(511) Nhóm 38: Hãng thông tấn, hãng tin tức; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thanh; phát thanh; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-36212**

(540)



(220) 23.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.2; 7.3.11; A26.11.8

(591) Trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SAGITTA (VN)

61/70/37 đường 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý doanh nghiệp.

(210) **4-2015-36223**

(540)



(220) 23.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 6.1.2; A5.3.13; A5.5.20; A5.3.15

(591) Hồng, xanh lá cây, vàng, trắng, hồng nhạt, xanh lá cây nhạt

(731) 1. CÔNG TY TNHH DH OPEN (VN)
242/5A Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2. TỔNG ĐỘI THANH NIÊN XUNG PHONG 8 NGHỆ AN (VN)

Xã Huồi Tụ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sản chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (đồ uống), đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu trà (đồ uống), đồ uống trên cơ sở trà; quảng cáo.

(210) **4-2015-36229**

(540)



(220) 23.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDICA MOM VIỆT NAM (VN)

Số 8, ngõ 24, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2015-36269**

(220) 23.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)

SUNDARA
Cosmetic & Spa

(731) NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Khu 4, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, chế phẩm làm đẹp, kem dưỡng da, nước hoa.

Nhóm 44: Liệu pháp vật lý; thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe (spa).

(210) **4-2015-36401**

(220) 24.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; A5.3.13

(591) Đỏ, da cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH PHONG THÀNH (VN)

Thôn Hàn Lạc, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Nhựa nhân tạo [bán thành phẩm]; nhựa tổng hợp [bán thành phẩm].

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, cụ thể là vật liệu xây dựng bằng kim loại, tôn, sắt, thép; mua bán vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể cát, đá, xi măng, giấy xây dựng, gỗ xây dựng, vải địa kỹ thuật; mua bán kính, cụ thể là kính xây dựng, kính công nghệ cao; mua bán nhựa, cụ thể là hạt nhựa, nhựa đường, nhựa nhân tạo dạng thô, nhựa epoxy dạng thô; mua bán đồ điện gia dụng, cụ thể là bóng đèn, ổ cắm, công tắc điện, điều hòa, quạt thông gió, tủ lạnh, bàn là, ấm nước, nồi cơm điện, máy xay sinh tố, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, máy sấy tóc, máy quay phim, máy ảnh, máy vi tính, đèn và bộ đèn điện; mua bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; mua bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; mua bán các loại thiết bị máy nông, công nghiệp, cụ thể là thiết bị máy móc và dây chuyền sản xuất nhựa, thiết bị máy móc và dây chuyền sản xuất giấy, thiết bị máy móc và dây chuyền sản xuất quần áo, thiết bị máy ngư nghiệp.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản, định giá bất động sản; quản lý bất động sản, dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng, phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 40: Dịch vụ tái chế nhựa, tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ đốt rác và chất thải; tái chế rác và phế thải, xử lý rác thải [chuyển hoá].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2015-36494 | (220) | 24.12.2015 |
| (540) |  | (441) | 25.05.2016 |
| | | (531) | 26.13.25; 26.2.7; A3.9.24; 3.9.1 |
| | | (591) | Xanh dương, hồng, đỏ, trắng |
| | | (731) | HỢP TÁC XÃ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN THỐNG NHẤT II (VN)
Ấp Thống Nhất, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu |
| | | (740) | Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) |
- (511) Nhóm 29: Mắm làm từ cá.
-

- | | | | |
|-------|-----------------------------|-------|--|
| (210) | 4-2015-36532 | (220) | 24.12.2015 |
| (300) | 86678079 | (441) | 25.05.2016 |
| (540) | 29.06.2015 US | | |
| | WILLIS TOWERS WATSON | (731) | TOWERS WATSON & CO. (US)
901 N. Glebe Road, Arlington, Virginia 22203, United States of America |
| | | (740) | Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW) |

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng cho mô hình hóa tài chính và đánh giá tiêu chuẩn tài chính, mô hình ngẫu nhiên, định lượng công việc và các kế hoạch về phúc lợi, tạo ra và duy trì cấu trúc trả công lao động, đánh giá hiệu suất làm việc của người lao động, phân bổ tài sản, mô hình đánh giá thảm họa, quản lý khiếu nại, đảm bảo chất lượng, và cho việc mô hình hóa, ghi giữ, tổ chức dữ liệu, thống kê, báo cáo, hiển thị, phân tích, đánh giá, so sánh, dự đoán, và cập nhật các dữ liệu tính toán bảo hiểm, dữ liệu tài chính, dữ liệu kinh doanh, và dữ liệu nguồn nhân lực, tất cả được sử dụng trong các lĩnh vực nguồn nhân lực, bồi thường và phúc lợi cho người lao động, lập kế hoạch hưu trí, chính sách lương hưu và hưu trí, đầu tư, chính sách phân chia lợi nhuận, kế hoạch mua cổ phiếu, chăm sóc sức khỏe, kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch nha khoa, chính sách kê đơn thuốc, quản lý nhân sự, hiệu quả lực lượng lao động, quản lý khen thưởng, đánh giá công việc của người lao động, cách thức giao tiếp giữa chủ lao động - người lao động, an toàn lao động, dịch chuyển lao động, hoạt động thuê ngoài, quản lý và vận hành doanh nghiệp và tổ chức, cơ cấu tổ chức và tái cơ cấu tổ chức, phát triển và tiếp thị sản phẩm, mua bán và sáp nhập, hoạch định chiến lược, lập kế hoạch dự phòng, quản lý thay đổi, công nghệ thông tin, bảo hiểm, khiếu nại bảo hiểm, quản lý rủi ro, đánh giá rủi ro, các vấn đề về tính toán bảo hiểm, dịch vụ tài chính, đầu tư, lập kế hoạch tài chính, mô hình hóa tài chính, phân bổ tài sản, mô hình đánh giá thảm họa, quản lý khiếu nại, và/hoặc đảm bảo chất lượng; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới hình thức tạp chí xuất bản định kỳ, sách, thư tin tức, báo cáo, khảo sát, bài báo tái bản, bản ghi nhớ, sách chỉ dẫn, sổ tay hướng dẫn, và danh bạ hướng dẫn; tập tin dạng âm thanh có thể tải về, và vi-đi-ô có thể tải về, tất cả được sử dụng trong các lĩnh vực nguồn nhân lực, bồi thường và phúc lợi cho người lao động, lập kế hoạch hưu trí, chính sách lương hưu và hưu trí, đầu tư, chính sách phân chia lợi nhuận, kế hoạch mua cổ phiếu, chăm sóc sức khỏe, kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch nha khoa, chính sách kê đơn thuốc, quản lý nhân sự, hiệu quả lực lượng lao động, quản lý

khen thưởng, đánh giá công việc của người lao động, cách thức giao tiếp giữa chủ lao động - người lao động, an toàn lao động, dịch chuyển lao động, hoạt động thuê ngoài, quản lý và vận hành doanh nghiệp và tổ chức, cơ cấu tổ chức và tái cơ cấu tổ chức, phát triển và tiếp thị sản phẩm, mua bán và sáp nhập, hoạch định chiến lược, lập kế hoạch dự phòng, quản lý thay đổi, công nghệ thông tin, bảo hiểm, khiếu nại bảo hiểm, quản lý rủi ro, đánh giá rủi ro, các vấn đề về tính toán bảo hiểm, dịch vụ tài chính, đầu tư, lập kế hoạch tài chính, mô hình hóa tài chính, phân bổ tài sản, mô hình đánh giá thảm họa, quản lý khiếu nại, và/hoặc đảm bảo chất lượng.

Nhóm 16: Ấn phẩm và xuất bản phẩm dạng in, cụ thể, tạp chí xuất bản định kỳ, sách, thư tin tức, báo cáo, khảo sát, bài báo tái bản, bản ghi nhớ, sách chỉ dẫn, sổ tay hướng dẫn, và danh bạ hướng dẫn cho các lĩnh vực nguồn nhân lực, bồi thường và phúc lợi cho người lao động, lập kế hoạch hưu trí, chính sách lương hưu và hưu trí, đầu tư, chính sách phân chia lợi nhuận, kế hoạch mua cổ phiếu, chăm sóc sức khỏe, kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch nha khoa, chính sách kê đơn thuốc, quản lý nhân sự, hiệu quả lực lượng lao động, quản lý khen thưởng, đánh giá công việc của người lao động, chính sách nhân sự, cách thức giao tiếp giữa chủ lao động - người lao động, an toàn lao động, dịch chuyển lao động, hoạt động thuê ngoài, quản lý và vận hành doanh nghiệp và tổ chức, cơ cấu tổ chức và tái cơ cấu tổ chức, phát triển và tiếp thị sản phẩm, mua bán và sáp nhập, hoạch định chiến lược, lập kế hoạch dự phòng, quản lý thay đổi, công nghệ thông tin, bảo hiểm, khiếu nại bảo hiểm, quản lý rủi ro, đánh giá rủi ro, các vấn đề về tính toán bảo hiểm, dịch vụ tài chính, đầu tư, lập kế hoạch tài chính, mô hình hóa tài chính, phân bổ tài sản, mô hình đánh giá thảm họa, quản lý khiếu nại, và/hoặc đảm bảo chất lượng.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý các doanh nghiệp kinh doanh và thương mại; dịch vụ tư vấn điều hành kinh doanh; quản lý rủi ro kinh doanh; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý rủi ro kinh doanh; dịch vụ thông tin về thương mại dưới hình thức cung cấp thông tin kinh doanh về sản phẩm và dịch vụ của bên khác trong lĩnh vực bảo hiểm, tái bảo hiểm và quản lý rủi ro, để tối đa hóa lợi ích của sản phẩm và dịch vụ đến người tiêu dùng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý nhân sự và quản lý nguồn nhân lực, hiệu quả lực lượng lao động, đánh giá công việc của người lao động, cách thức giao tiếp giữa chủ lao động - người lao động, an toàn lao động, dịch chuyển lao động, quản lý và vận hành doanh nghiệp và tổ chức, lập kế hoạch dự phòng, hoạch định chiến lược, hoạt động, mua bán và sáp nhập, cơ cấu tổ chức và tái cơ cấu tổ chức, và phát triển và tiếp thị sản phẩm; dịch vụ cung cấp thông tin về các vấn đề kinh doanh; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài; quản lý và biên tập cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tìm kiếm và phân tích thị trường; dịch vụ báo cáo và nghiên cứu tiếp thị; tiến hành nghiên cứu và khảo sát kinh doanh; chuẩn bị báo cáo kinh doanh; chuẩn bị các tài liệu theo yêu cầu của khách hàng về việc liên lạc giữa chủ lao động-người lao động dưới dạng các bản thông báo, bản ghi nhớ, sách, báo cáo, thư tin tức, sách hướng dẫn, sổ tay chỉ dẫn, tạp chí xuất bản định kỳ, tất cả dưới dạng điện tử và dạng in, và các tài liệu được trình bày dưới dạng nghe-nhìn.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực bảo hiểm, quản lý rủi ro tài chính, dịch vụ tài chính, đầu tư, bồi thường và phúc lợi cho người lao động, chính sách phân chia lợi nhuận, kế hoạch mua cổ phiếu, kế hoạch tiết kiệm tiền, chính sách lương hưu và hưu trí, và kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch nha khoa, và kế hoạch xử lý các đơn thuốc; quản lý kế hoạch bồi thường và phúc lợi cho người lao động, chính sách phân chia lợi nhuận, kế hoạch mua cổ phiếu, kế hoạch tiết kiệm tiền, chính sách lương hưu và hưu trí, và kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch nha khoa, và chính sách kê đơn thuốc; dịch vụ tư vấn lợi nhuận cho người lao động; dịch vụ quản lý rủi ro tài chính, rủi ro trực tiếp và rủi ro bảo

hiểm; dịch vụ cung cấp thông tin và nghiên cứu tài chính; dịch vụ tính toán bảo hiểm và tư vấn tính toán bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ quản lý khiếu nại bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm dưới hình thức quản lý kiểm soát tổn thất cho người khác; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; bảo lãnh phát hành tái bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm và tư vấn bảo hiểm; dịch vụ môi giới tái bảo hiểm; dịch vụ quản lý rủi ro, cụ thể, phân tích danh mục đầu tư bảo hiểm và tối ưu hóa danh mục đầu tư bảo hiểm; tư vấn và dịch vụ tư vấn quản lý rủi ro doanh nghiệp (ERM) để hỗ trợ các yêu cầu pháp lý, quy định pháp luật và các yêu cầu của cơ quan đánh giá; quản lý rủi ro.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể, cung cấp hội thảo, hội nghị chuyên đề, và chương trình giáo dục trong các lĩnh vực nguồn nhân lực, bồi thường và phúc lợi cho người lao động, lập kế hoạch hưu trí, chính sách lương hưu và hưu trí, đầu tư, chính sách phân chia lợi nhuận, kế hoạch mua cổ phiếu, chăm sóc sức khỏe, kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch nha khoa, chính sách kê đơn thuốc, quản lý nhân sự, hiệu quả lực lượng lao động, quản lý khen thưởng, đánh giá công việc của người lao động, chính sách nhân sự, cách thức giao tiếp giữa chủ lao động - người lao động, an toàn lao động, dịch chuyển lao động, hoạt động thuê ngoài, quản lý và vận hành doanh nghiệp và tổ chức, cơ cấu tổ chức và tái cơ cấu tổ chức, phát triển và tiếp thị sản phẩm, mua bán và sáp nhập, hoạch định chiến lược, lập kế hoạch dự phòng, quản lý thay đổi, công nghệ thông tin, bảo hiểm, khiếu nại bảo hiểm, quản lý rủi ro, đánh giá rủi ro, các vấn đề về tính toán bảo hiểm, dịch vụ tài chính, đầu tư, lập kế hoạch tài chính, mô hình hóa tài chính, phân bổ tài sản, mô hình đánh giá thảm họa, quản lý khiếu nại, và/hoặc đảm bảo chất lượng; cung cấp xuất bản phẩm điện tử không tải xuống được, cụ thể, tạp chí xuất bản định kỳ, sách, thư tin tức, báo cáo, khảo sát, bài báo tái bản, bản ghi nhớ, sách chỉ dẫn, sổ tay hướng dẫn, và danh bạ hướng dẫn; tập tin dạng âm thanh không thể tải về, và vi-đi ô không thể tải về, tất cả được sử dụng trong các lĩnh vực nguồn nhân lực, bồi thường và phúc lợi cho người lao động, lập kế hoạch hưu trí, chính sách lương hưu và hưu trí, đầu tư, chính sách phân chia lợi nhuận, kế hoạch mua cổ phiếu, chăm sóc sức khỏe, kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch nha khoa, kế hoạch xử lý các đơn thuốc, quản lý nhân sự, hiệu quả lực lượng lao động, quản lý khen thưởng, đánh giá công việc của người lao động, chính sách nhân sự, cách thức giao tiếp giữa chủ lao động - người lao động, an toàn lao động, dịch chuyển lao động, hoạt động thuê ngoài, quản lý và vận hành doanh nghiệp và tổ chức, cơ cấu tổ chức và tái cơ cấu tổ chức, phát triển và tiếp thị sản phẩm, mua bán và sáp nhập, hoạch định chiến lược, lập kế hoạch dự phòng, quản lý thay đổi, công nghệ thông tin, bảo hiểm, khiếu nại bảo hiểm, quản lý rủi ro, đánh giá rủi ro, các vấn đề về tính toán bảo hiểm, dịch vụ tài chính, đầu tư, lập kế hoạch tài chính, mô hình hóa tài chính, phân bổ tài sản, mô hình đánh giá thảm họa, quản lý khiếu nại, và/hoặc đảm bảo chất lượng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin và tư vấn về máy vi tính; dịch vụ thiết kế, phát triển và cài đặt phần cứng và phần mềm máy vi tính, cơ sở dữ liệu, trang web, và mạng nội bộ; dịch vụ tích hợp hệ thống máy vi tính; dịch vụ lập trình máy vi tính và mô hình hóa máy vi tính, cụ thể, mô phỏng máy vi tính từ các chương trình máy vi tính cho người khác; dịch vụ quản lý dự án trên máy vi tính; dịch vụ cho nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể, cung cấp, lưu trữ, quản lý, phát triển, và duy trì các ứng dụng, phần mềm, trang web, và cơ sở dữ liệu cho người khác trong các lĩnh vực nguồn nhân lực, bồi thường và phúc lợi cho người lao động, lập kế hoạch hưu trí, chính sách lương hưu và hưu trí, đầu tư, chính sách phân chia lợi nhuận, kế hoạch mua cổ phiếu, chăm sóc sức khỏe, kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch nha khoa, chính sách kê đơn thuốc, quản lý nhân sự, hiệu quả lực lượng lao động, quản lý khen thưởng, đánh giá công việc của người lao động, chính sách nhân sự, cách thức giao tiếp giữa chủ lao động - người lao động, an toàn lao

động, dịch chuyển lao động, hoạt động thuê ngoài, quản lý và vận hành doanh nghiệp và tổ chức, cơ cấu tổ chức và tái cơ cấu tổ chức, phát triển và tiếp thị sản phẩm, mua bán và sáp nhập, hoạch định chiến lược, lập kế hoạch dự phòng, quản lý thay đổi, công nghệ thông tin, bảo hiểm, khiếu nại bảo hiểm, quản lý rủi ro, đánh giá rủi ro, các vấn đề về tính toán bảo hiểm, dịch vụ tài chính, đầu tư, lập kế hoạch tài chính, mô hình hóa tài chính, phân bổ tài sản, mô hình tính toán tổn thất do thảm họa gây ra, quản lý khiếu nại, và/hoặc đảm bảo chất lượng.

(210) **4-2015-36533**

(220) 24.12.2015

(441) 25.05.2016

(300) 86678072 29.06.2015 US

(540)

WTW

(731) TOWERS WATSON & CO. (US)

901 N. Glebe Road, Arlington, Virginia
22203, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng cho mô hình hóa tài chính và đánh giá tiêu chuẩn tài chính, mô hình ngẫu nhiên, định lượng công việc và các kế hoạch về phúc lợi, tạo ra và duy trì cấu trúc trả công lao động, đánh giá hiệu suất làm việc của người lao động, phân bổ tài sản, mô hình đánh giá thảm họa, quản lý khiếu nại, đảm bảo chất lượng, và cho việc mô hình hóa, ghi giữ, tổ chức dữ liệu, thống kê, báo cáo, hiển thị, phân tích, đánh giá, so sánh, dự đoán, và cập nhật các dữ liệu tính toán bảo hiểm, dữ liệu tài chính, dữ liệu kinh doanh, và dữ liệu nguồn nhân lực, tất cả được sử dụng trong các lĩnh vực nguồn nhân lực, bồi thường và phúc lợi cho người lao động, lập kế hoạch hưu trí, chính sách lương hưu và hưu trí, đầu tư, chính sách phân chia lợi nhuận, kế hoạch mua cổ phiếu, chăm sóc sức khỏe, kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch nha khoa, chính sách kê đơn thuốc, quản lý nhân sự, hiệu quả lực lượng lao động, quản lý khen thưởng, đánh giá công việc của người lao động, cách thức giao tiếp giữa chủ lao động - người lao động, an toàn lao động, dịch chuyển lao động, hoạt động thuê ngoài, quản lý và vận hành doanh nghiệp và tổ chức, cơ cấu tổ chức và tái cơ cấu tổ chức, phát triển và tiếp thị sản phẩm, mua bán và sáp nhập, hoạch định chiến lược, lập kế hoạch dự phòng, quản lý thay đổi, công nghệ thông tin, bảo hiểm, khiếu nại bảo hiểm, quản lý rủi ro, đánh giá rủi ro, các vấn đề về tính toán bảo hiểm, dịch vụ tài chính, đầu tư, lập kế hoạch tài chính, mô hình hóa tài chính, phân bổ tài sản, mô hình đánh giá thảm họa, quản lý khiếu nại, và/hoặc đảm bảo chất lượng; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới hình thức tạp chí xuất bản định kỳ, sách, thư tin tức, báo cáo, khảo sát, bài báo tái bản, bản ghi nhớ, sách chỉ dẫn, sổ tay hướng dẫn, và danh bạ hướng dẫn; tập tin dạng âm thanh có thể tải về, và vi-đi-ô có thể tải về, tất cả được sử dụng trong các lĩnh vực nguồn nhân lực, bồi thường và phúc lợi cho người lao động, lập kế hoạch hưu trí, chính sách lương hưu và hưu trí, đầu tư, chính sách phân chia lợi nhuận, kế hoạch mua cổ phiếu, chăm sóc sức khỏe, kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch nha khoa, chính sách kê đơn thuốc, quản lý nhân sự, hiệu quả lực lượng lao động, quản lý khen thưởng, đánh giá công việc của người lao động, cách thức giao tiếp giữa chủ lao động - người lao động, an toàn lao động, dịch chuyển lao động, hoạt động thuê ngoài, quản lý và vận hành doanh nghiệp và tổ chức, cơ cấu tổ chức và tái cơ cấu tổ chức, phát triển và tiếp thị sản phẩm, mua bán và sáp nhập, hoạch định chiến lược, lập kế hoạch dự phòng, quản lý thay đổi, công nghệ thông tin, bảo hiểm, khiếu nại bảo hiểm, quản lý rủi ro, đánh giá rủi ro, các vấn đề về tính toán bảo hiểm, dịch vụ tài chính, đầu tư, lập kế

hoạch tài chính, mô hình hóa tài chính, phân bổ tài sản, mô hình đánh giá thảm họa, quản lý khiếu nại, và/hoặc đảm bảo chất lượng.

Nhóm 16: ấn phẩm và xuất bản phẩm dạng in, cụ thể, tạp chí xuất bản định kỳ, sách, thư tin tức, báo cáo, khảo sát, bài báo tái bản, bản ghi nhớ, sách chỉ dẫn, sổ tay hướng dẫn, và danh bạ hướng dẫn cho các lĩnh vực nguồn nhân lực, bồi thường và phúc lợi cho người lao động, lập kế hoạch hưu trí, chính sách lương hưu và hưu trí, đầu tư, chính sách phân chia lợi nhuận, kế hoạch mua cổ phiếu, chăm sóc sức khỏe, kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch nha khoa, chính sách kê đơn thuốc, quản lý nhân sự, hiệu quả lực lượng lao động, quản lý khen thưởng, đánh giá công việc của người lao động, chính sách nhân sự, cách thức giao tiếp giữa chủ lao động - người lao động, an toàn lao động, dịch chuyển lao động, hoạt động thuê ngoài, quản lý và vận hành doanh nghiệp và tổ chức, cơ cấu tổ chức và tái cơ cấu tổ chức, phát triển và tiếp thị sản phẩm, mua bán và sáp nhập, hoạch định chiến lược, lập kế hoạch dự phòng, quản lý thay đổi, công nghệ thông tin, bảo hiểm, khiếu nại bảo hiểm, quản lý rủi ro, đánh giá rủi ro, các vấn đề về tính toán bảo hiểm, dịch vụ tài chính, đầu tư, lập kế hoạch tài chính, mô hình hóa tài chính, phân bổ tài sản, mô hình đánh giá thảm họa, quản lý khiếu nại, và/hoặc đảm bảo chất lượng.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý các doanh nghiệp kinh doanh và thương mại; dịch vụ tư vấn điều hành kinh doanh; quản lý rủi ro kinh doanh; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý rủi ro kinh doanh; dịch vụ thông tin về thương mại dưới hình thức cung cấp thông tin kinh doanh về sản phẩm và dịch vụ của bên khác trong lĩnh vực bảo hiểm, tái bảo hiểm và quản lý rủi ro, để tối đa hóa lợi ích của sản phẩm và dịch vụ đến người tiêu dùng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý nhân sự và quản lý nguồn nhân lực, hiệu quả lực lượng lao động, đánh giá công việc của người lao động, cách thức giao tiếp giữa chủ lao động - người lao động, an toàn lao động, dịch chuyển lao động, quản lý và vận hành doanh nghiệp và tổ chức, lập kế hoạch dự phòng, hoạch định chiến lược, hoạt động, mua bán và sáp nhập, cơ cấu tổ chức và tái cơ cấu tổ chức, và phát triển và tiếp thị sản phẩm; dịch vụ cung cấp thông tin về các vấn đề kinh doanh; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài; quản lý và biên tập cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tìm kiếm và phân tích thị trường; dịch vụ báo cáo và nghiên cứu tiếp thị; tiến hành nghiên cứu và khảo sát kinh doanh; chuẩn bị báo cáo kinh doanh; chuẩn bị các tài liệu theo yêu cầu của khách hàng về việc liên lạc giữa chủ lao động-người lao động dưới dạng các bản thông báo, bản ghi nhớ, sách, báo cáo, thư tin tức, sách hướng dẫn, sổ tay chỉ dẫn, tạp chí xuất bản định kỳ, tất cả dưới dạng điện tử và dạng in, và các tài liệu được trình bày dưới dạng nghe-nhìn.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực bảo hiểm, quản lý rủi ro tài chính, dịch vụ tài chính, đầu tư, bồi thường và phúc lợi cho người lao động, chính sách phân chia lợi nhuận, kế hoạch mua cổ phiếu, kế hoạch tiết kiệm tiền, chính sách lương hưu và hưu trí, và kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch nha khoa, và kế hoạch xử lý các đơn thuốc; quản lý kế hoạch bồi thường và phúc lợi cho người lao động, chính sách phân chia lợi nhuận, kế hoạch mua cổ phiếu, kế hoạch tiết kiệm tiền, chính sách lương hưu và hưu trí, và kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch nha khoa, và chính sách kê đơn thuốc; dịch vụ tư vấn lợi nhuận cho người lao động; dịch vụ quản lý rủi ro tài chính, rủi ro trực tiếp và rủi ro bảo hiểm; dịch vụ cung cấp thông tin và nghiên cứu tài chính; dịch vụ tính toán bảo hiểm và tư vấn tính toán bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ quản lý khiếu nại bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm dưới hình thức quản lý kiểm soát tổn thất cho người khác; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; bảo lãnh phát hành tái bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm và tư vấn bảo hiểm; dịch vụ môi giới tái bảo hiểm; dịch vụ quản lý rủi ro, cụ thể, phân tích danh mục đầu tư bảo hiểm và tối ưu hóa danh mục đầu tư bảo hiểm; tư vấn và

dịch vụ tư vấn quản lý rủi ro doanh nghiệp (ERM) để hỗ trợ các yêu cầu pháp lý, quy định pháp luật và các yêu cầu của cơ quan đánh giá; quản lý rủi ro.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể, cung cấp hội thảo, hội nghị chuyên đề, và chương trình giáo dục trong các lĩnh vực nguồn nhân lực, bồi thường và phúc lợi cho người lao động, lập kế hoạch hưu trí, chính sách lương hưu và hưu trí, đầu tư, chính sách phân chia lợi nhuận, kế hoạch mua cổ phiếu, chăm sóc sức khỏe, kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch nha khoa, chính sách kê đơn thuốc, quản lý nhân sự, hiệu quả lực lượng lao động, quản lý khen thưởng, đánh giá công việc của người lao động, chính sách nhân sự, cách thức giao tiếp giữa chủ lao động - người lao động, an toàn lao động, dịch chuyển lao động, hoạt động thuê ngoài, quản lý và vận hành doanh nghiệp và tổ chức, cơ cấu tổ chức và tái cơ cấu tổ chức, phát triển và tiếp thị sản phẩm, mua bán và sáp nhập, hoạch định chiến lược, lập kế hoạch dự phòng, quản lý thay đổi, công nghệ thông tin, bảo hiểm, khiếu nại bảo hiểm, quản lý rủi ro, đánh giá rủi ro, các vấn đề về tính toán bảo hiểm, dịch vụ tài chính, đầu tư, lập kế hoạch tài chính, mô hình hóa tài chính, phân bổ tài sản, mô hình đánh giá thảm họa, quản lý khiếu nại, và/hoặc đảm bảo chất lượng; cung cấp xuất bản phẩm điện tử không tải xuống được, cụ thể, tạp chí xuất bản định kỳ, sách, thư tin tức, báo cáo, khảo sát, bài báo tái bản, bản ghi nhớ, sách chỉ dẫn, sổ tay hướng dẫn, và danh bạ hướng dẫn; tập tin dạng âm thanh không thể tải về, và vi-đi ô không thể tải về, tất cả được sử dụng trong các lĩnh vực nguồn nhân lực, bồi thường và phúc lợi cho người lao động, lập kế hoạch hưu trí, chính sách lương hưu và hưu trí, đầu tư, chính sách phân chia lợi nhuận, kế hoạch mua cổ phiếu, chăm sóc sức khỏe, kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch nha khoa, chính sách kê đơn thuốc, quản lý nhân sự, hiệu quả lực lượng lao động, quản lý khen thưởng, đánh giá công việc của người lao động, chính sách nhân sự, cách thức giao tiếp giữa chủ lao động - người lao động, an toàn lao động, dịch chuyển lao động, hoạt động thuê ngoài, quản lý và vận hành doanh nghiệp và tổ chức, cơ cấu tổ chức và tái cơ cấu tổ chức, phát triển và tiếp thị sản phẩm, mua bán và sáp nhập, hoạch định chiến lược, lập kế hoạch dự phòng, quản lý thay đổi, công nghệ thông tin, bảo hiểm, khiếu nại bảo hiểm, quản lý rủi ro, đánh giá rủi ro, các vấn đề về tính toán bảo hiểm, dịch vụ tài chính, đầu tư, lập kế hoạch tài chính, mô hình hóa tài chính, phân bổ tài sản, mô hình đánh giá thảm họa, quản lý khiếu nại, và/hoặc đảm bảo chất lượng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin và tư vấn về máy vi tính; dịch vụ thiết kế, phát triển và cài đặt phần cứng và phần mềm máy vi tính, cơ sở dữ liệu, trang web, và mạng nội bộ; dịch vụ tích hợp hệ thống máy vi tính; dịch vụ lập trình máy vi tính và mô hình hóa máy vi tính, cụ thể, mô phỏng máy vi tính từ các chương trình máy vi tính cho người khác; dịch vụ quản lý dự án trên máy vi tính; dịch vụ cho nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể, cung cấp, lưu trữ, quản lý, phát triển, và duy trì các ứng dụng, phần mềm, trang web, và cơ sở dữ liệu cho người khác trong các lĩnh vực nguồn nhân lực, bồi thường và phúc lợi cho người lao động, lập kế hoạch hưu trí, chính sách lương hưu và hưu trí, đầu tư, chính sách phân chia lợi nhuận, kế hoạch mua cổ phiếu, chăm sóc sức khỏe, kế hoạch chăm sóc sức khỏe, kế hoạch nha khoa, chính sách kê đơn thuốc, quản lý nhân sự, hiệu quả lực lượng lao động, quản lý khen thưởng, đánh giá công việc của người lao động, chính sách nhân sự, cách thức giao tiếp giữa chủ lao động - người lao động, an toàn lao động, dịch chuyển lao động, hoạt động thuê ngoài, quản lý và vận hành doanh nghiệp và tổ chức, cơ cấu tổ chức và tái cơ cấu tổ chức, phát triển và tiếp thị sản phẩm, mua bán và sáp nhập, hoạch định chiến lược, lập kế hoạch dự phòng, quản lý thay đổi, công nghệ thông tin, bảo hiểm, khiếu nại bảo hiểm, quản lý rủi ro, đánh giá rủi ro, các vấn đề về tính toán bảo hiểm, dịch vụ tài chính, đầu tư, lập kế hoạch tài chính, mô hình hóa tài chính,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

phân bổ tài sản, mô hình tính toán tổn thất do thảm họa gây ra, quản lý khiếu nại, và/hoặc đảm bảo chất lượng.

(210) **4-2015-36583**

(220) 25.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)

WSOP

(731) CAESARS INTERACTIVE ENTERTAINMENT, INC. (US)

One Caesars Palace Drive, Las Vegas, Nevada 89109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các trò chơi may rủi, đánh bạc và sòng bài; tổ chức và cung cấp các trò chơi và cuộc thi cho mục đích giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là, tổ chức và điều hành đánh bài xì phé (poker), các cuộc thi và các giải đấu được phát trực tiếp; cung cấp các giải đấu đã được ghi hình cho mục đích giải trí; tổ chức các trò chơi tương tác; cung cấp trò chơi điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi đánh bài xì phé điện tử trực tuyến, qua mạng máy tính, mạng xã hội hoặc trên nền điện thoại; cung cấp trò chơi đánh bài xì phé trực tuyến dưới dạng đánh bạc tương tác theo thời gian thực, cụ thể là, trò chơi cờ bạc bing-gô (bingo), xì phé, đánh bạc bằng máy có khe rút xu, đánh bài qua vi-đê-ô và các loại trò chơi sòng bài, tất cả các dịch vụ đó được truyền qua hệ thống mạng máy tính toàn cầu, qua mạng xã hội và qua điện thoại di động, các thiết bị điện tử cá nhân và các hệ thống trò chơi và nền trò chơi điện tử cầm tay, dịch vụ sòng bài trực tuyến; cung cấp thông tin đánh bạc liên quan đến dịch vụ đánh bạc tương tác theo thời gian thực tất cả qua mạng máy tính toàn cầu, qua mạng xã hội và qua điện thoại di động, các thiết bị điện tử cá nhân và các hệ thống trò chơi điện tử cầm tay; sắp xếp và điều khiển các cuộc thi tương tác qua hệ thống máy tính toàn cầu, qua mạng xã hội và qua điện thoại di động, các thiết bị điện tử cá nhân và các hệ thống trò chơi điện tử cầm tay; tổ chức và điều khiển các giải đấu và các trò chơi may rủi khác qua hệ thống máy tính toàn cầu, qua mạng xã hội và qua điện thoại di động, các thiết bị điện tử cá nhân và các hệ thống trò chơi điện tử cầm tay; cung cấp các trò chơi máy vi tính trực tuyến và dịch vụ trò chơi, cụ thể là các cải tiến trò chơi và các ứng dụng trò chơi được cung cấp trực tuyến qua một mạng máy tính; cung cấp các đánh giá trực tuyến về các trò chơi máy tính và cung cấp các thông tin liên quan đến các trò chơi máy tính; cung cấp trò chơi máy tính và trò chơi trực tuyến qua một trang mạng internet; dịch vụ giải trí, cụ thể là các trò chơi xã hội cho mục đích tiêu khiển, thư giãn và giải trí mà người dùng có thể tương tác được cung cấp qua một môi trường ảo (qua một mạng máy tính); dịch vụ giải trí qua truyền hình, dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

(210) **4-2015-36586**

(220) 25.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 21.1.1; A21.1.4; 18.4.1; A18.4.11

(731) CAESARS INTERACTIVE ENTERTAINMENT, INC. (US)

One Caesars Palace Drive, Las Vegas, Nevada 89109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các trò chơi may rủi, đánh bạc và sòng bài; tổ chức và cung cấp các trò chơi và cuộc thi cho mục đích giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là, tổ chức và điều hành đánh bài xì phé (poker), các cuộc thi và các giải đấu được phát trực tiếp; cung cấp các giải đấu đã được ghi hình cho mục đích giải trí; tổ chức các trò chơi tương tác; cung cấp trò chơi điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi đánh bài xì phé điện tử trực tuyến, qua mạng máy tính, mạng xã hội hoặc trên nền điện thoại; cung cấp trò chơi đánh bài xì phé trực tuyến dưới dạng đánh bạc tương tác theo thời gian thực, cụ thể là, trò chơi cờ bạc bing-gô (bingo), xì phé, đánh bạc bằng máy có khe rút xu, đánh bài qua vi-đê-ô và các loại trò chơi sòng bài, tất cả các dịch vụ đó được truyền qua hệ thống mạng máy tính toàn cầu, qua mạng xã hội và qua điện thoại di động, các thiết bị điện tử cá nhân và các hệ thống trò chơi và nền trò chơi điện tử cầm tay, dịch vụ sòng bài trực tuyến; cung cấp thông tin đánh bạc liên quan đến dịch vụ đánh bạc tương tác theo thời gian thực tất cả qua mạng máy tính toàn cầu, qua mạng xã hội và qua điện thoại di động, các thiết bị điện tử cá nhân và các hệ thống trò chơi điện tử cầm tay; sắp xếp và điều khiển các cuộc thi tương tác qua hệ thống máy tính toàn cầu, qua mạng xã hội và qua điện thoại di động, các thiết bị điện tử cá nhân và các hệ thống trò chơi điện tử cầm tay; tổ chức và điều khiển các giải đấu và các trò chơi may rủi khác qua hệ thống máy tính toàn cầu, qua mạng xã hội và qua điện thoại di động, các thiết bị điện tử cá nhân và các hệ thống trò chơi điện tử cầm tay; cung cấp các trò chơi máy vi tính trực tuyến và dịch vụ trò chơi, cụ thể là các cải tiến trò chơi và các ứng dụng trò chơi được cung cấp trực tuyến qua một mạng máy tính; cung cấp các đánh giá trực tuyến về các trò chơi máy tính và cung cấp các thông tin liên quan đến các trò chơi máy tính; cung cấp trò chơi máy tính và trò chơi trực tuyến qua một trang mạng internet; dịch vụ giải trí, cụ thể là các trò chơi xã hội cho mục đích tiêu khiển, thư giãn và giải trí mà người dùng có thể tương tác được cung cấp qua một môi trường ảo (qua một mạng máy tính); dịch vụ giải trí qua truyền hình, dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

(210) **4-2015-36589**

(220) 25.12.2015

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 21.1.1; A21.1.4; 18.4.1; A18.4.11

(731) CAESARS INTERACTIVE ENTERTAINMENT, INC. (US)


One Caesars Palace Drive, Las Vegas, Nevada 89109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)


(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi trực tuyến, trò chơi tương tác, trò chơi di động, trò chơi xã hội và các ứng dụng trò chơi; dịch vụ cải tiến các trò chơi trong phạm vi trò chơi máy tính trực tuyến, trò chơi tương tác, trò chơi di động, trò chơi xã hội và các ứng dụng trò chơi; cung cấp các đánh giá trực tuyến về trò chơi máy tính, trò chơi tương tác, trò chơi di động và các ứng dụng trò chơi; cung cấp các thông tin liên quan đến trò chơi máy tính, trò chơi tương tác, trò chơi di động và các ứng dụng trò chơi; dịch vụ đánh bạc; dịch vụ đánh bạc tương tác; cung cấp trò chơi và dịch vụ trò chơi, cụ thể là các trò chơi và các ứng dụng trò chơi trên các thiết bị điện tử xã hội, di động và cá nhân, các thiết bị điện tử cầm tay và nền tảng trò chơi đánh bạc được cung cấp trực tuyến qua một mạng máy tính; cung cấp trò chơi máy tính và trò chơi trực tuyến qua một trang mạng internet; tổ chức và điều khiển các cuộc thi, giải đấu và các trò chơi may rủi khác; cung cấp trò chơi điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là các trò chơi xã hội cho mục đích tiêu khiển,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

thư giãn và giải trí mà người dùng có thể tương tác được cung cấp qua một môi trường ảo (qua một mạng máy tính).

- (210) **4-2015-36658** (220) 25.12.2015
(441) 25.05.2016
(540) (531) 5.7.3; 26.1.2; 26.2.7
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN PHƯƠNG HẢI (VN)
290 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bún tươi.
-

- (210) **4-2015-36874** (220) 29.12.2015
(441) 25.05.2016
(540) (531) 6.1.2; 26.3.23; 26.1.2; 26.1.10
(591) Cam, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Ô TÔ NGỌC MINH (VN)
Số nhà 134, đường Hai Bà Trưng, tổ 4, phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- 
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ thông tin thương mại; hoạt động sự kiện như các hoạt động triển lãm, giới thiệu sản phẩm nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên các phương tiện truyền thông
- Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông.
- Nhóm 39: Du lịch.
- Nhóm 41: Dịch thuật; tổ chức các hoạt động văn hóa; thông tin giải trí.
- Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.
-

- (210) **4-2015-36912** (220) 30.12.2015
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.4.3; 26.3.23; 26.4.7
(591) Vàng, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DẦU THỰC VẬT VICTORIA VIỆT NAM (VN)
B10 tổ 9 khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- 
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ thông tin thương mại; hoạt động sự kiện như các hoạt động triển lãm, giới thiệu sản phẩm nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên các phương tiện truyền thông
- Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông.
- Nhóm 39: Du lịch.
- Nhóm 41: Dịch thuật; tổ chức các hoạt động văn hóa; thông tin giải trí.
- Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn, dầu thực vật, dầu ô liu, dầu margarine, dầu mayonaise.

(210) **4-2015-36930**

(220) 30.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)

Không nhấn phím trắng

(731) CHEETAH MOBILE INC. (KY)
PO Box 309, Uglan House, Grand
Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính đã ghi; phần mềm trò chơi máy tính; điện thoại di động; kính đeo mắt; pin sạc dự phòng.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử bằng internet; cung cấp trò chơi và câu đố trên trang web; cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi máy tính và trò chơi điện tử; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến.

(210) **4-2015-36967**

(220) 30.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.4.1; 26.2.7; 18.2.1

(591) Đỏ, vàng

(731) VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LONG
BIÊN (VN)

Số 120 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG
(BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ công chứng.

(210) **4-2015-37003**

(220) 30.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)

SAFATY

(731) HỘ KINH DOANH HÀ TRỌNG HẢI
(VN)

118/2A Nguyễn Văn Bứa, ấp 1, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy, cụ thể là: má phanh xe gắn máy (bố thắng xe gắn máy); bộ nhông, xích (sên), đĩa (đĩa) xe gắn máy.

(210) **4-2015-37021**

(220) 30.12.2015

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh lá, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CƠ
ĐIỆN MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
(VN)



Số 70/32/84 phố Đỗ Đức Dục, phường
Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, sinh hoạt; bệnh viện, xây dựng các hệ thống thu gom; xử lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại và chất thải rắn sinh hoạt; thi công hệ thống cấp và thoát nước; thi công hệ thống xử lý nước thải trong các khu quy hoạch, tòa nhà cao tầng và trong các khu công nghiệp, xây dựng công trình công nghiệp; lắp đặt phụ tùng, thiết bị, dây chuyền thiết bị trong các hệ thống, nhà máy xử lý cấp nước, nước thải, khí thải, chất thải rắn.

Nhóm 42: Hoạt động nghiên cứu khoa học, tư vấn quản lý môi trường: lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐMC), đánh giá môi trường chiến lược (DMC), lập quy hoạch môi trường, tư vấn sản xuất sạch hơn, bản cam kết bảo vệ môi trường, báo cáo hiện trạng môi trường, lập bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, lập báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, lập báo cáo khả thi, tiền khả thi các đề án khai thác nước dưới đất, lập báo cáo phân tích các thông số môi trường (đất, nước không khí, sinh học); nghiên cứu; chuyển giao công nghệ, lắp đặt phụ tùng, thiết bị, dây chuyền thiết bị trong các hệ thống, nhà máy xử lý cấp nước, nước thải, khí thải, chất thải rắn; thiết kế hệ thống xử lý nước thải; thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp; tư vấn kỹ thuật đối với các hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại và chất thải rắn sinh hoạt.

(210) **4-2015-37025**

(220) 30.12.2015

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ THIÊN PHÚC HUNG
(VN)

SUPERLON

Số 127, phố Phan Văn Trường, phường
Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt bảo ôn: cao su lưu hóa dạng tấm; ống gió mềm; cao su xốp dạng ống; cao su lưu hóa dạng ống; cao su xốp dạng tấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2015-37026** (220) 30.12.2015
(441) 25.05.2016
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN PHÚC HUNG (VN)
Số 127, phố Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt bảo ôn: cao su lưu hóa dạng tấm; ống gió mềm; cao su xốp dạng ống; cao su lưu hóa dạng ống; cao su xốp dạng tấm.
-

SUPERVINA

- (210) **4-2015-37040** (220) 30.12.2015
(441) 25.05.2016
(540) (731) J-NETWORK, INC. (US)
7711 Center Ave., Suite 100 Huntington Beach, CA 92647 U.S.A
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa (không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế); kem đánh răng; mỹ phẩm và chế phẩm để vệ sinh thân thể; nước hoa và hương liệu (tinh dầu).

Beverly Glen Laboratories

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất mài mòn răng; chất dính dùng cho răng; hợp kim của kim loại quý dùng cho mục đích nha khoa; hỗn hợp bằng thủy ngân dùng trong nha khoa; cao su dùng cho mục đích nha khoa; chất trám răng; sáp để làm khuôn dùng cho nha sỹ; sáp để làm khuôn dùng trong nha khoa; vật liệu để hàn răng; vật liệu để làm khuôn dùng cho nha sỹ; men phủ dùng trong nha khoa; mát tit dùng trong nha khoa; sứ dùng làm răng giả; chế phẩm kích thích sự mọc răng; hỗn hợp bằng vàng dùng trong nha khoa; chất bổ sung ăn kiêng có thành phần axit amin và thảo mộc tự nhiên dưới dạng bao con nhộng hoặc dưới dạng viên.

Nhóm 10: Nút vú giả dùng cho trẻ em ngậm; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị xoa bóp chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ vận hành bằng tay dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ dạng trực lăn vận hành bằng tay dùng cho mục đích gia dụng.

- (210) **4-2015-37104** (220) 31.12.2015
(441) 25.05.2016
(540) (731) THE H.D. LEE COMPANY, INC. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, DE 19810, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

Lee

(511) Nhóm 12: Ghế và nôi cho trẻ em và trẻ sơ sinh dùng trong ô tô; ghế cho vật nuôi trong nhà dùng trong ô tô; vỏ bọc ghế ngồi cho xe ô tô; ghế nâng dành cho trẻ em dùng trong xe cộ; xe đẩy trẻ em; mũ và mái che cho xe đẩy trẻ em; xe đạp và phụ tùng của xe đạp.

Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ dùng cho vật nuôi trong nhà; bộ dây đai giữ dùng cho vật nuôi trong nhà; dây đeo cổ dùng cho vật nuôi trong nhà (để dắt); rọ bịt mõm dùng cho vật nuôi trong nhà; dây dắt vật nuôi trong nhà bằng da thuộc; vật mang vật nuôi khi di chuyển, cụ thể là túi dùng để mang vật nuôi khi di chuyển hoặc hộp dùng để mang vật nuôi khi di chuyển (bằng da thuộc hoặc giả da); vật mang động vật khi di chuyển, cụ thể là túi dùng để mang động vật khi di chuyển hoặc hộp dùng để mang động vật khi di chuyển (bằng da thuộc hoặc giả da); vali; bộ đồ du lịch (đồ da); vali (hành lí); va li xách tay; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi lưới dùng để đi mua sắm; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi cho thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi xách tay; túi sách học sinh; túi mua hàng; địu trẻ em; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc [túi rỗng]; túi du lịch; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi cầm tay cho phụ nữ; ví bỏ túi; ba lô.

(210) **4-2015-37105**

(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)

(731) THE H.D. LEE COMPANY, INC.
(US)

LEE

3411 Silverside Road, Wilmington, DE
19810, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Ghế và nôi cho trẻ em và trẻ sơ sinh dùng trong ô tô; ghế cho vật nuôi trong nhà dùng trong ô tô; vỏ bọc ghế ngồi cho xe ô tô; ghế nâng dành cho trẻ em dùng trong xe cộ; xe đẩy trẻ em; mũ và mái che cho xe đẩy trẻ em; xe đạp và phụ tùng của xe đạp.

Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ dùng cho vật nuôi trong nhà; bộ dây đai giữ dùng cho vật nuôi trong nhà; dây đeo cổ dùng cho vật nuôi trong nhà (để dắt); rọ bịt mõm dùng cho vật nuôi trong nhà; dây dắt vật nuôi trong nhà bằng da thuộc; vật mang vật nuôi khi di chuyển, cụ thể là túi dùng để mang vật nuôi khi di chuyển hoặc hộp dùng để mang vật nuôi khi di chuyển (bằng da thuộc hoặc giả da); vật mang động vật khi di chuyển, cụ thể là túi dùng để mang động vật khi di chuyển hoặc hộp dùng để mang động vật khi di chuyển (bằng da thuộc hoặc giả da); vali; bộ đồ du lịch (đồ da); vali (hành lí); va li xách tay; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi lưới dùng để đi mua sắm; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi cho thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi xách tay; túi sách học sinh; túi mua hàng; địu trẻ em; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc [túi rỗng]; túi du lịch; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi cầm tay cho phụ nữ; ví bỏ túi; ba lô.

(210) **4-2015-37126**

(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.11.1; A26.11.12; 26.1.1; 26.13.25



(731) TRẦN VĂN CÔNG (VN)

182 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 18: Sản phẩm từ da hoặc giả da như: dây đeo lưng, túi xách, ví.

Nhóm 25: Quần áo, dây thắt lưng quần áo; mũ, giày dép.

(210) **4-2015-37135**

(540)



(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 24.17.15; 2.7.13

(591) Vàng, xanh, đỏ, trắng, đen

(731) LIÊN ĐOÀN VOVINAM VIỆT NAM (VN)

Số 221 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 14: Huy chương; phù hiệu và huy hiệu làm bằng kim loại quý; đồng hồ bấm giờ; đồng hồ.

Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày [dép] thể thao; mũ [nón] thể thao; tất [vớ] thể thao.

Nhóm 28: Vũ khí đấu kiếm; mặt nạ đấu kiếm; bìa để ngắm bắn; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho đấu võ]; găng tay đấm bốc; dụng cụ thể thao dùng để tập võ thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; mua bán dụng cụ thể thao.

Nhóm 41: Đào tạo giáo dục; dạy võ; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ bấm giờ trong các cuộc thi thể thao; tổ chức và sắp xếp các cuộc thi võ.

Nhóm 45: Tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ thám tử tư; vệ sĩ cho cá nhân.

(210) **4-2015-37136**

(540)



(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.11.12; 24.17.15; 2.7.13

(591) Đen, vàng, trắng, xanh, đỏ

(731) LIÊN ĐOÀN VOVINAM VIỆT NAM (VN)

Số 221 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 14: Huy chương; phù hiệu và huy hiệu làm bằng kim loại quý; đồng hồ bấm giờ; đồng hồ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày [dép] thể thao; mũ [nón] thể thao; tất [vớ] thể thao.

Nhóm 28: Vũ khí đấu kiếm; mặt nạ đấu kiếm; bìa để ngắm bắn; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho đấu võ]; găng tay đấm bốc; dụng cụ thể thao dùng để tập võ thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; mua bán dụng cụ thể thao.

Nhóm 41: Đào tạo giáo dục; dạy võ; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ bấm giờ trong các cuộc thi thể thao; tổ chức và sắp xếp các cuộc thi võ.

Nhóm 45: Tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ thám tử tư; vệ sĩ cho cá nhân.

(210) **4-2015-37158**

(540)



(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 1.5.1; A26.11.12

(591) Xanh cẩm thạch, cam

(731) CÔNG TY TNHH LOGISTICS

GOGOTRANS, HÌNH (VN)

Số 386/18 Núi Thành, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách bằng đường bộ, đường thủy, đường sắt nội địa dịch vụ hỗ trợ liên quan vận tải đường biển, đường sắt, đường bộ như, sắp xếp giao nhận hàng hóa, kho vận và khai báo hải quan, dịch vụ bưu chính: chuyển phát thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, phát hành báo chí, tư vấn về lĩnh vực bưu chính.

(210) **4-2015-37167**

(540)



(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) A1.5.3; 26.3.23; A12.1.3; 26.13.25

(591) Trắng, vàng, xanh lá, đỏ, nâu đất

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CƠ KHÍ

HOÀNG VŨ (VN)

122/36-122/38-122/40 Bình Trị Đông, KP17, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (giường, tủ, bàn, ghế); đại lý thông tin thương mại, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

Nhóm 40: Mạ điện; mạ crôm; xử lý kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-37190**

(540)

CALVID

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2015-37191**

(540)

PRODIAR

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2015-37192**

(540)

ANOS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2015-37193**

(540)

ESO-STOMACH

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2015-37194**

(540)

ALUFOS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2015-37195**

(540)

LACTAZIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)

Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2015-37196**

(540)

CELEZID

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)

Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2015-37197**

(540)

CEGARIC

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)

Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2015-37198**

(540)

FLURIZIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)

Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2015-37223**

(540)



(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 19.7.2; A19.8.2; 5.3.11

(591) Đen, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, nâu

(731) NUTRIMED INTERNATIONAL LLC. (US)

2115 West Crescent Ave. Ste 236
Anaheim CA 92801, U.S.A

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2015-37229**

(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)

4UACTIVE

(731) CÔNG TY TNHH NÀNG (VN)

84 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2015-37241**

(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)

VINASUPER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ THIÊN PHÚC HUNG
(VN)

Số 127, phố Phan Văn Trường, phường
Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt bảo ôn: cao su lưu hóa dạng tấm; ống gió mềm; cao su xốp dạng ống; cao su lưu hóa dạng ống; cao su xốp dạng tấm.

(210) **4-2015-37242**

(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 24.17.17

(591) Da cam, xanh lá cây

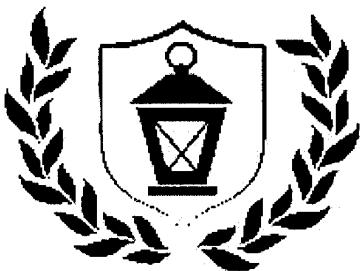
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINNING
PROPEROUS (VN)

Số 68 Hoàng Quốc Việt, phường Phú
Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại sản phẩm bao gồm bia, rượu, hóa phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210)	4-2015-37245		(220)	31.12.2015
			(441)	25.05.2016
(300)	86/690,851	13.07.2015	US	
(540)			(531)	5.13.4; 24.1.5; 13.1.6
			(731)	SHORELIGHT EDUCATION LLC (US) 2 Seaport Lane, #500, Boston, Massachusetts 02210, United States of America
			(740)	Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực sắp xếp việc làm; cung cấp thông tin nghề nghiệp thông qua mạng máy tính toàn cầu cho mục đích tuyển dụng; cung cấp mô hình mẫu, chiến lược và nguồn lực cho việc thực hiện các hoạt động văn phòng cho các trường/viện đại học trong lĩnh vực các chương trình học trực tuyến, cụ thể là điều phối và chịu trách nhiệm đối với tất cả các mặt trong quá trình khởi đầu và hoạt động hàng ngày trong các quá trình khác; cung cấp thông tin nghề nghiệp cho sinh viên cho mục đích tuyển dụng; dịch vụ tư vấn liên quan đến sắp xếp việc làm, thuộc nhóm 35.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là, cung cấp các lớp học, hội nghị chuyên đề, hội nghị, hội thảo, gia sư, hướng dẫn trong lĩnh vực nghề nghiệp, chuẩn bị kiểm tra, đào tạo giáo viên, quản lý và phát triển chương trình giảng dạy; cung cấp thông tin trong các lĩnh vực chuẩn bị kiểm tra, đào tạo giáo viên, quản lý và phát triển chương trình giảng dạy và các môn học lý thuyết được dạy ở các bậc tiểu học, trung học và đại học; dịch vụ giáo dục, cụ thể là, cung cấp các khóa chuẩn bị cho các kỳ thi, cung cấp các khóa học trực tuyến về giảng dạy ở trường trung học, đại học, và bậc sau trung học cho tín chỉ học thuật; cung cấp các khóa học trực tuyến về giảng dạy trong các lĩnh vực anh ngữ, viết sách, nghiên cứu xã hội, toán học, khoa học và ngoại ngữ; cung cấp các khóa học trực tuyến về giảng dạy tại bậc trung học và khoa đào tạo ở trường đại học trong lĩnh vực các kỹ năng giảng dạy; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị kiểm tra, đào tạo giáo viên, quản lý và phát triển chương trình giảng dạy; quản lý và hỗ trợ quản lý việc thiết kế, triển khai và phát triển các chương trình học trực tuyến cho các trường/viện đại học; dịch vụ chiêu sinh và tuyển sinh sinh viên cho các chương trình học trực tuyến của các trường/viện đại học, thuộc nhóm 41.

(210)	4-2015-37246		(220)	31.12.2015
			(441)	25.05.2016
(300)	86/690,841	13.07.2015	US	
(540)	<p align="center">SHORELIGHT EDUCATION</p>		(731)	SHORELIGHT EDUCATION LLC (US) 2 Seaport Lane, #500, Boston, Massachusetts 02210, United States of America
			(740)	Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực sắp xếp việc làm; cung cấp thông tin nghề nghiệp thông qua mạng máy tính toàn cầu cho mục đích tuyển dụng; cung cấp mô hình

mẫu, chiến lược và nguồn lực cho việc thực hiện các hoạt động văn phòng cho các trường/viện đại học trong lĩnh vực các chương trình học trực tuyến, cụ thể là điều phối và chịu trách nhiệm đối với tất cả các mặt trong quá trình khởi đầu và hoạt động hàng ngày trong các quá trình khác; cung cấp thông tin nghề nghiệp cho sinh viên cho mục đích tuyển dụng; dịch vụ tư vấn liên quan đến sắp xếp việc làm, thuộc nhóm 35.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là, cung cấp các lớp học, hội nghị chuyên đề, hội nghị, hội thảo, gia sư, hướng dẫn trong lĩnh vực nghề nghiệp, chuẩn bị kiểm tra, đào tạo giáo viên, quản lý và phát triển chương trình giảng dạy; cung cấp thông tin trong các lĩnh vực chuẩn bị kiểm tra, đào tạo giáo viên, quản lý và phát triển chương trình giảng dạy và các môn học lý thuyết được dạy ở các bậc tiểu học, trung học và đại học; dịch vụ giáo dục, cụ thể là, cung cấp các khóa chuẩn bị cho các kỳ thi, cung cấp các khóa học trực tuyến về giảng dạy ở trường trung học, đại học, và bậc sau trung học cho tín chỉ học thuật; cung cấp các khóa học trực tuyến về giảng dạy trong các lĩnh vực anh ngữ, viết sách, nghiên cứu xã hội, toán học, khoa học và ngoại ngữ; cung cấp các khóa học trực tuyến về giảng dạy tại bậc trung học và khoa đào tạo ở trường đại học trong lĩnh vực các kỹ năng giảng dạy; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị kiểm tra, đào tạo giáo viên, quản lý và phát triển chương trình giảng dạy; quản lý và hỗ trợ quản lý việc thiết kế, triển khai và phát triển các chương trình học trực tuyến cho các trường/viện đại học; dịch vụ chiêu sinh và tuyển sinh sinh viên cho các chương trình học trực tuyến của các trường/viện đại học, thuộc nhóm 41.

(210) **4-2015-37282**

(540)



(220) 31.12.2015

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.21; A3.7.24; 26.13.25; A26.11.12

(731) BRF S.A. (BR)

Rua Jorge Tzachel, 475 Itajai Santa Catarina Brazil

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thực phẩm cho động vật; thức ăn cho động vật.

(210) **4-2016-00064**

(540)



(220) 04.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 26.1.1; 24.9.1

(731) ZHEJIANG LANXI LANGUAN PRINTING CO., LTD. (CN)

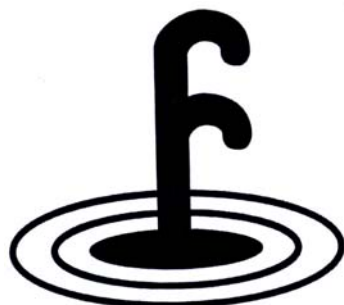
Ganxi Village, Huangdian, Lanxi City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Cờ domino, bài mạt chược, thẻ chơi bài, bài lá.

(210) **4-2016-00069**

(540)



(220) 04.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HOÁN VŨ (VN)

Đường Nguyễn Thị Lăng, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy xả nước tự động (máy tiêu nước), máy bơm tự động dùng cho máy lạnh là máy bơm nước, máy phun, xịt nước để làm vệ sinh máy lạnh.

Nhóm 22: Tấm vải bạt/ vải nhựa để che phủ khi làm vệ sinh máy điều hòa.

(210) **4-2016-00103**

(540)

CyberViet

(220) 05.01.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PHẦN MỀM BÌNH MINH (VN)

Tầng 2, tòa nhà Machinco, số 444 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính dùng cho thiết bị liên lạc; ứng dụng phần mềm máy tính [có thể tải về được]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải về được]; phần mềm máy tính [ghi]; chương trình trò chơi máy tính; thiết bị liên lạc.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; đại lý thông tin thương mại; quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; tổ chức sự kiện, giới thiệu, quảng bá sản phẩm [mục đích thương mại]; mua bán phần mềm máy tính, thiết bị tin học, thiết bị liên lạc viễn thông; đại lý phân phối các loại thẻ game, điện thoại, thẻ học trực tuyến, vé sự kiện.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tin và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao, cụ thể là trong lĩnh vực trò chơi máy tính, trò chơi trên điện thoại di động; sắp xếp các cuộc thi đấu; cung cấp các dịch vụ giải trí trực tuyến; cung cấp thông tin giải trí; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến; tổ chức sự kiện giải trí, thể thao, văn hóa; sản xuất phim và chương trình nghệ thuật; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức hội nghị, hội thảo; đại lý phân phối vé sự kiện (thể thao, giải trí, giáo dục, nghệ thuật).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; cài đặt phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; bảo trì phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; lập trình máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

(210) **4-2016-00125**

(540)



(220) 05.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN (VN)

Số 370 đường Trần Quốc Tảng, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô, xe máy, động cơ ô tô, động cơ xe máy.

Nhóm 35: Mua bán các loại ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô - xe máy; mua bán cấu kiện cơ khí và phụ tùng máy bằng cao su các loại; mua bán rượu, bia, nước giải khát thuộc phạm vi nhóm này.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng ô tô - xe máy các loại thuộc phạm vi nhóm này.

(210) **4-2016-00160**

(540)



(220) 05.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 26.11.1; 1.5.1

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIFA (VN)

118, Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị, tổ chức và điều khiển hội thảo.

(210) **4-2016-00161**

(540)



(220) 05.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.4; 26.4.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT MỘT ĐÔ LA (VN)

81A Hoàng Văn Hòe, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng; mua bán vật liệu phi xây dựng; mua bán các sản phẩm về cửa cuốn, cửa kính, cửa gỗ; dịch vụ trung tâm thương mại, siêu thị bán các sản phẩm: đồ nội thất; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2016-00182**

(220) 05.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A26.11.12

(591) Xanh lá cây, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH TRẦN NHÔM THANH BÌNH (VN)

11 đường số 16, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh



(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Trần nhà bằng nhôm.

(210) **4-2016-00185**

(220) 05.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.1.1; 1.15.5; 26.4.4; 25.1.25

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, nâu, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)

Số 14, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương



(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 29: Khoai tây rán giòn; thực phẩm ăn nhanh làm từ khoai tây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở chất chiết xuất từ thịt, cá, gia cầm, rau thơm, thú săn; mít trái cây (mít ướt); nguyên liệu dùng làm súp; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Sản phẩm làm từ ngũ cốc trên cơ sở thái lát và sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; nước sốt sa-lát; nước xốt các loại; bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-00188**

(540)



(220) 05.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 1.15.5; 25.1.25; 25.7.20

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)

Số 14, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 29: Khoai tây rán giòn; thực phẩm ăn nhanh làm từ khoai tây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở chất chiết xuất từ thịt, cá, gia cầm, rau thơm, thú săn; mứt trái cây (mứt ướt); nguyên liệu dùng làm súp; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Sản phẩm làm từ ngũ cốc trên cơ sở thái lát và sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; nước sốt sa-lát; nước sốt các loại; bánh kẹo.

(210) **4-2016-00226**

(540)



(220) 06.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A5.3.13; 26.11.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, vàng nhạt

(731) HỢP TÁC XÃ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN 3 MIỀN (VN)

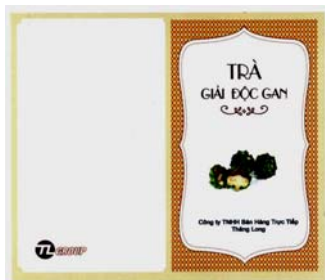
Phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo, cơm cháy, ngô chiên, mứt, gạo lứt.

Nhóm 31: Hạt ngũ cốc, khoai tây tươi, khoai lang tươi, sản phẩm bột làm thức ăn động vật, cá tươi, quả tươi.

(210) **4-2016-00228**

(540)



(220) 06.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 26.1.1; 25.1.25; 25.7.25

(591) Xanh lá cây, đỏ, nâu, vàng, đen

(731) CÔNG TY TNHH BÁN HÀNG TRỰC TIẾP THĂNG LONG (VN)

Số 220, tổ 2, đường Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Trà giải độc gan, dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-00231**

(220) 06.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A1.1.5; 20.7.1; A1.5.3; 26.5.1

(591) Xanh, trắng, đỏ, tím than

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DU HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ VTC1 (VN)

Số 41 phố Vũ Nạp, ngõ 960 đường Lê Thanh Nghị, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa trong siêu thị: đồ điện tử phòng và gia đình (ti vi, loa, đài, máy hát karaoke, âm ly, đầu đĩa, dàn âm thanh, linh kiện điện tử), điện lạnh phòng và gia đình (tủ lạnh, tủ mát, tủ đông, máy giặt, máy điều hoà, máy sưởi, máy sấy quần áo), đồ bếp gia đình (nồi niêu, chảo, nồi cơm điện, nồi hấp, nồi lẩu), đồ điện gia dụng (máy nóng lạnh, bếp từ, bếp hồng ngoại, bếp điện, quạt, lò vi sóng, máy xay sinh tố, máy hút mùi, bàn là, máy lọc nước), đồ nội thất văn phòng và gia đình (bàn, ghế, giường tủ, giá sách, vách, kệ), thực phẩm đã qua chế biến (thịt gia súc, gia cầm, xúc xích, Lạp xưởng, thịt xông khói, thịt giăm bông, patê, bò viên, cá viên, chả lụa, giò lụa, cá đóng hộp, tôm đóng hộp), sách và văn phòng phẩm (sách, giáo trình, tài liệu, vở, bút viết, giấy ghi chú, kẹp ghim, bìa hồ sơ); giới thiệu việc làm; xuất khẩu lao động; tổ chức lao động để đạt hiệu suất cao.

Nhóm 39: Đại lý vé máy bay; đại lý du lịch; tổ chức tua du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ thông tin về giáo dục; đào tạo, giảng dạy; dịch thuật; tư vấn du học.

(210) **4-2016-00241**

(220) 06.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(731) CHONGQING OCONNECT CROSS-BORDER E-COMMERCE CO., LTD. (CN)

No.2-3, Building B, No.156, Ruitian Road, Yuzhong District, Chongqing, P. R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Thông tin về thương mại; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa, dịch vụ cho người mua và người bán, cụ thể là giới thiệu sản phẩm trên trang web, cho mục đích kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-00242**

(540)



(220) 06.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.1.16; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
3D BÌNH PHƯỚC (VN)
Số 64, tổ 2, khu phố 2, phường Phước
Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình
Phước

(511) Nhóm 29: Yến sào; hạt điều đã chế biến.

(210) **4-2016-00243**

(540)



(220) 06.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.3; 26.4.9; 26.1.1; 26.7.25;
25.1.25

(731) CÁT ANH HUY (VN)

Số 37 Hàng Đậu, phường Đồng Xuân,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mì; bánh kẹo; kẹo lạc; bánh gato nhỏ.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước quả ép; nước chanh; nước khoáng; nước sinh tố (đồ uống không cồn); nước sô đa.

(210) **4-2016-00245**

(540)



(220) 06.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; A7.1.12; 26.11.1

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng, đỏ đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ
NGUYÊN CHẤT SÀI GÒN (VN)
83 đường số 1, cư xá Chu Văn An,
phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống cà phê có sữa; cà phê nhân tạo.

(210) **4-2016-00286**

(220) 06.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

BIODEFEND

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯỜNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)

12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất bảo quản dùng cho mỹ phẩm.

(210) **4-2016-00287**

(220) 06.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.4.2; 26.1.1; 25.1.25

(591) Trắng, đen nâu

(731) CÔNG TY TNHH BÁN HÀNG TRỰC TIẾP THĂNG LONG (VN)

Số 220, tổ 2, đường Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho mục đích y tế để giải rượu.

(210) **4-2016-00289**

(220) 06.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

CLEANIPEDIA

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm liên quan đến việc làm sạch và các sản phẩm làm sạch; tài liệu quảng cáo liên quan đến việc làm sạch và các sản phẩm làm sạch.

Nhóm 37: Cung cấp thông tin liên quan đến việc làm sạch, dọn dẹp qua internet; dịch vụ cung cấp thông tin về bí quyết làm sạch và các câu hỏi liên quan đến làm sạch mà người tiêu dùng có thể tiếp cận thông qua việc kết nối với nhau.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ tương tác (dịch vụ viễn thông và dịch vụ kết nối internet) tạo thuận lợi cho việc xem các chương trình và chia sẻ thông tin về việc làm sạch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-00293**

(540)



(220) 06.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.11.12

(731) PETROVOLL LIMITED (VG)

Suite 6, Mill mall, P. o. Box: 3085,
Wickhams cay 1, Road town, Tortola,
British virgin islands.

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; dầu động cơ.

(210) **4-2016-00302**

(540)

SUNHOUSE
MAC - EMC - OCD

(220) 06.01.2016

(441) 25.05.2016

(731) DƯƠNG THU THẢO (VN)

Số 7, tập thể H26 Bộ Công An, thôn Phú
Hà, xã Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: chăn, ga, gối, đệm màn rèm cửa bằng vải, ga trải giường, đồ nội thất bằng gỗ như bàn ghế, giường tủ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn doanh nghiệp cụ thể là tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh trong doanh nghiệp.

(210) **4-2016-00326**

(540)

CÔNG VINH

(220) 07.01.2016

(441) 25.05.2016

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN
CÔNG (VN)

Thôn Minh Quang, xã Hải Thanh, huyện
Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm tôm, mắm tép.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày giới thiệu sản phẩm, mua bán, xuất khẩu, mua bán sản phẩm: nước mắm, nước tương, mắm tôm, mắm tép.

(210) **4-2016-00370**

(540)



(220) 07.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) A17.2.2; 26.2.7

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN MINH
KHOA (VN)

18/3 Đô Đốc Long, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; dây của bếp gas; van của bếp gas; thiết bị khử mùi dùng trong nhà bếp.

(210) **4-2016-00371**

(540)



(220) 07.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.9.1; 25.1.6

(591) Đỏ, xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN MINH KHOA (VN)

18/3 Đô Đốc Lương, phường Tân Quý, quận Phú Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Lò nấu bếp sử dụng nhiên gas (bếp gas); nồi cơm điện; bếp hồng ngoại; ấm điện siêu tốc.

(210) **4-2016-00382**

(540)



(220) 07.01.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ & ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CBIS (VN)

Số nhà 28, phố Hàng Than, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa (bằng kim loại); bản lề cửa bằng kim loại.

Nhóm 09: Ổ khóa từ bằng kim loại; khóa vân tay (dùng điện); khóa thẻ từ (dùng điện); khóa kỹ thuật số (dùng điện); công tắc điện; bảng điều khiển [điện]; khóa điện; thiết bị điều khiển từ xa; bộ ngắt điện; thiết bị báo động; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ đổi điện.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính.

(210) **4-2016-00386**

(540)



(220) 07.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 25.5.2; 1.15.24; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, nâu, vàng, xanh nước biển, đen

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HIẾU GIANG (VN)

22-24 đường số 9, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 01: Phân bón, đất sạch và các sản phẩm từ đất, mùn, vi sinh, vi lượng phục vụ nuôi trồng thực vật.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật: chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 30: Cà phê bột, chè (trà), ca cao, bánh kẹo, mật ong.

Nhóm 31: Cây giống và hạt giống, hoa tươi, rau quả tươi.

Nhóm 32: Bia, nước khoáng, nước tinh khiết, nước ngọt, nước ép hoa quả (tất cả đều là đồ uống không có cồn).

Nhóm 35: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu); mua bán nông lâm, thủy hải sản, vật tư nông ngư nghiệp (cà phê, chè (trà), ca cao, bánh kẹo, rau quả, hoa tươi).

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, cho thuê biệt thự, căn hộ cao cấp, cho thuê nhà xưởng.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác than bùn; dịch vụ xây dựng: xây dựng công trình dân dụng, công trình thủy điện, công trình nhiệt điện, công trình thủy lợi.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi, dịch vụ vận tải và chuyên chở hàng hóa, dịch vụ bốc xếp hàng hóa, dịch vụ đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ gia công (chế biến) than mùn và đá.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi động vật, trồng rừng, chăm sóc rừng, dịch vụ làm vườn.

(210) **4-2016-00395**

(540)



(220) 07.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.1.6; 26.1.4; A9.1.6

(731) CÔNG TY TNHH MTV DỆT KIM ĐÔNG PHƯƠNG (VN)
21 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt; sợi đơn, sợi se; sợi và chỉ co giãn dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ để khâu; sợi bông đã se.

Nhóm 24: Vải dệt thoi; vải sợi dệt; vật liệu dệt; vải dệt kim; vải sử dụng trong ngành dệt.

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; phổ biến các thông báo quảng cáo; thông tin thương mại

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; phân tích giá cả thị trường; đánh giá kinh doanh.

(210) **4-2016-00430**

(220) 07.01.2016

(540)

K T T

(441) 25.05.2016

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG
BẠC KIM TRÍ T GIA LAI (VN)
Thôn PleiDjRiêk, thị trấn Nhơn Hòa,
huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 14: Vàng bạc.

Nhóm 40: Sản xuất gia công vàng bạc.

(210) **4-2016-00453**

(220) 07.01.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; A26.4.24

(591) Đỏ xanh lá cây, đen, trắng

(731) PHẠM MINH TÙNG (VN)

03N đường 11N, cư xá Ngân hàng, khu
phố 5, phường Tân Thuận Tây, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc
Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh flan; thạch rau câu (dạng bánh kẹo).

(210) **4-2016-00482**

(220) 08.01.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 3.7.1; 3.7.19; 26.1.1; 1.5.1

(591) Xanh thổ, xanh da trời, cô ban

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP
KHẨU VIỆT HUNG (VN)

P.416 - E7 tập thể Phương Mai, phường
Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; cửa sắt; cửa inóc; tay nắm cửa (bằng kim loại); bản lề cửa bằng kim loại; khoá bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh trong nhà tắm gồm: bồn cầu; vòi sen; bồn rửa mặt; lò nướng bánh mỳ; nồi, chảo dùng điện; bếp điện; máy hút mùi.

Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ: bàn; ghế; giường; tủ; kệ; tủ bếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-00490**

(540)



(220) 08.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.2; 26.3.3; 26.3.4; 26.7.25

(591) Trắng, xám

(731) NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)

Hẻm 12/4/12 Nguyễn Cảnh Di, phường
4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 09: Phim được làm để trình chiếu.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình; dịch vụ mua bán phim ảnh; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim điện ảnh, truyền hình, tư liệu.

(210) **4-2016-00499**

(540)



(220) 08.01.2016

(441) 25.05.2016

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
HANICO (VN)

Số 4, phố Nguyễn Việt Xuân, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy khử trùng nước rửa thực phẩm bằng khí ozon và tia cực tím chạy điện; máy đun nước dùng năng lượng mặt trời; bếp ga; điện từ; máy hút mùi; chảo dùng điện; thiết bị sưởi ấm dùng điện; máy tạo ẩm; nồi cơm dùng điện; nồi lẩu điện; quạt điện; ấm điện siêu tốc.

(210) **4-2016-00548**

(540)



(220) 08.01.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THIMIN (VN)

6/4A, đường 105, khu phố Hòa Long,
phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh
Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-00601**

(540)



(220) 08.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 26.2.7; 3.13.1; 25.1.6

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng, đen

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOÀNG CHIẾN THẮNG (VN)

(740) Xóm Mít, thôn Đông Ngàn, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Gạo lứt (đã qua chế biến).

(210) **4-2016-00602**

(540)



(220) 08.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 26.2.7; 25.1.6; 26.1.10

(591) Vàng, trắng, đen, hồng, nâu, đỏ

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOÀNG CHIẾN THẮNG (VN)

(740) Xóm Mít, thôn Đông Ngàn, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Gạo lứt (đã qua chế biến).

(210) **4-2016-00624**

(540)



(220) 08.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

(740) CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; thịt giảm bông; thịt lợn muối xông khói; cá đã chế biến được đóng bánh; táo tía nướng; rong biển đã chế biến; thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ; đậu phụ rán; đậu phụ; thịt bò thái mỏng và được tẩm gia vị nướng; miếng sườn cắt ngắn đã nướng dạng chất; món ăn từ rau củ lên men (kim chi); sữa chua; trứng, xúp; xúp đậu nành; rau đã nấu chín; hạt dẻ đã chế biến; thạch cho thực phẩm; món ăn đã nấu chín (ở

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

dạng món hầm và món hầm Hàn Quốc) thành phần chủ yếu là thịt, cá, hải sản, đậu phụ, rau; chế phẩm để nấu xúp.

(210) **4-2016-00629**

(220) 08.01.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) HỒNG THỊ DIỆU LOAN (VN)

CUNG ĐÌNH DẠ VỸ

Số 14 Thanh Tịnh, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2016-00666**

(220) 11.01.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.1.1; 26.7.25



(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VĨNH PHÁT (VN)

58A/9 khu phố Đông Nhì, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cồng bê tông.

(210) **4-2016-00731**

(220) 11.01.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI EUROCHEM (VN)

COLORFAST

Số 128, đường số 2, Kp9, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để ngâm, tẩy, thấm sợi vải hàng dệt; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; hóa chất dùng để chống thấm nước cho vải, sợi, hàng dệt; hóa chất dùng để làm bóng màu, sáng màu dùng trong công nghiệp.

(210) **4-2016-00732**

(220) 11.01.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI EUROCHEM (VN)

FANTASTEX

Số 128, đường số 2, Kp9, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để ngâm, tẩy, thấm sợi vải hàng dệt; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; hóa chất dùng để chống thấm nước cho vải, sợi, hàng dệt; hóa chất dùng để làm bóng màu, sáng màu dùng trong công nghiệp.

(210) **4-2016-00745**

(220) 11.01.2016

(441) 25.05.2016

(300) 1117223 29.07.2011 IB

(540)



(531) A5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) COWAY CO., LTD. (KR)

136-23, Yugumagoksa-ro Yugu-eup,
Gongju Choongcheongnam-do Republic
of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để làm sạch nước cho mục đích gia dụng; bộ lọc cho thiết bị và máy móc để làm sạch nước cho mục đích gia dụng; thiết bị và máy móc để làm sạch không khí cho mục đích gia dụng; máy ion hóa nước cho mục đích gia dụng; hệ thống lọc không khí; máy lọc không khí cho gia dụng; thiết bị tiết trùng nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị khử trùng; máy giữ độ ẩm chạy bằng điện cho sử dụng trong gia dụng; máy pha cà phê dùng điện; máy hút ẩm chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

(210) **4-2016-00769**

(220) 11.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.4.1

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LEGACY (VN)

Copac Square tầng 1, số 12 Tôn Đản,
phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO
LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ hàng hóa, bao gồm, lương thực, thực phẩm (như ngũ cốc, rau củ, hoa quả, thịt cá), thực phẩm công nghệ, thực phẩm đông lạnh, đồ uống, đồ điện tử văn phòng (như máy vi tính, điện thoại), đồ điện gia dụng (như quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy giặt, máy điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu viđêô, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), vải, chăn, rèm, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn), đồ dùng gia dụng (gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, sách, đồ may mặc, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm, và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước xúc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), dụng cụ y

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)


tế, quảng cáo, dịch vụ quản lý kinh doanh, xúc tiến thương mại, bán đấu giá, nghiên cứu thị trường,

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính, dịch vụ ngân hàng, dịch vụ cổng thanh toán điện tử (dịch vụ tài chính), cụ thể là: xử lý thanh toán điện tử được thực hiện thông qua các tài khoản và thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước dịch vụ tài khoản thẻ tín dụng và tài khoản thẻ ghi nợ.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính, thiết kế phần mềm máy tính, quản trị hệ thống máy tính, khôi phục dữ liệu máy tính, cho thuê máy chủ đặt web.

(210)	4-2016-00771	(220)	11.01.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(531)	2.9.1
		(731)	ILTM PTE. LTD. (SG) 226c Compassvale Walk # 08-359 Singapore 543226
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chuẩn bị để cung cấp thực phẩm; dịch vụ tư vấn liên quan đến thực phẩm; dịch vụ tư vấn liên quan đến sự chuẩn bị thực phẩm; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến việc cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ tư vấn liên quan đến thực phẩm; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nấu ăn; dịch vụ chuẩn bị thực phẩm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do khách sạn thực hiện; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ chuẩn bị thức ăn mang đi và thức ăn nhanh; cung cấp thực phẩm và đồ uống; cung cấp thông tin liên quan đến sự chuẩn bị thực phẩm và đồ uống; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn nhanh; dịch vụ thức ăn mang đi; dịch vụ thức ăn và đồ uống mang đi.

(210)	4-2016-00778	(220)	11.01.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(531)	26.5.1
		(731)	TTS VALVE TECHNOLOGIES SDN. BHD. (MY) 24 Jalan TS 6/9, Taman Industri Subang, 47510 Subang Jaya, Selangor Malaysia
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Van điều khiển, loại thủ công, bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy và hệ thống nước); van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); van bướm bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); van bi bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); ống dẫn tưới tiêu bằng kim loại; phụ kiện cho ống dẫn tưới tiêu bằng kim loại.

(210) 4-2016-00789

(540)



(220) 11.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.3.1; A25.3.11

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRẦN THỊ (VN)

173 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

Nhóm 16: Giấy, carton và các sản phẩm bằng vật liệu này không xếp trong các nhóm khác, cụ thể là: túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói, bìa cứng đã gập bằng giấy; keo dán dùng cho văn phòng hoặc gia đình; văn phòng phẩm.

Nhóm 28: Bài lá.

Nhóm 29: Sữa đậu nành.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); kakao; socola; kem lạnh; bột dùng trẻ em làm từ ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước ép hoa quả các loại; nước tinh khiết; nước giải khát có ga và không ga (đồ uống không cồn); nước giải khát (đồ uống không cồn); bia.

(210) 4-2016-00793

(540)



(220) 11.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1; A5.5.20; A7.1.12; 7.1.24

(591) Xanh, nâu, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP THƯƠNG THẢO (VN)

Số 19 Trần Anh Tông, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 19: Dăm gỗ.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 43: Nhà nghỉ; khách sạn; quán cà phê.

Nhóm 44: Trồng rừng; chăn nuôi động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-00794**

(540)



(220) 11.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2

(591) Tím, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP THƯỜNG THẢO (VN)

Số 19 Trần Anh Tông, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Mứt sim dạng nhão.

Nhóm 30: Bánh, kẹo sim.

(210) **4-2016-00795**

(540)



(220) 11.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.7.21; 7.1.6

(591) Tím, nâu, hồng, vàng nhạt, đen, trắng

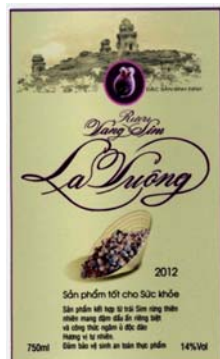
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP THƯỜNG THẢO (VN)

Số 19 Trần Anh Tông, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 32: Mật sim (xi-rô sim).

(210) **4-2016-00796**

(540)



(220) 11.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 7.1.6; 5.7.21; 9.7.1

(591) Tím, nâu, vàng nhạt, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP THƯỜNG THẢO (VN)

Số 19 Trần Anh Tông, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 33: Rượu sim.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-00797

(540)



(220) 11.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.7.21; 7.1.6; 9.7.1

(591) Tím, nâu, vàng nhạt, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP THƯỜNG THẢO (VN)

Số 19 Trần Anh Tông, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 33: Rượu sim.

(210) 4-2016-00798

(540)



(220) 12.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1

(591) Đen, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LÊ PHỤNG (VN)

291/23, Võ Văn Tần, phường 05, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

(210) 4-2016-00803

(540)



(220) 12.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.3.1; 1.3.2; 1.15.23; 26.4.2

(731) VŨ HOÀI NAM (VN)

Số 87, tổ 27, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng cà phê ăn sáng; cửa hàng uống cà phê tự chọn (dịch vụ do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2016-00837

(540)

CHÂN LÝ

(220) 12.01.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ BẢO VỆ CHÂN LÝ (VN)

Số 20, tổ 1, ấp 4, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 45: Vệ sĩ cho cá nhân; người bảo vệ, vệ sĩ; bảo vệ ban đêm; tư vấn về an ninh; giám sát trộm và báo hiệu an ninh.

(210) **4-2016-00857**

(220) 12.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.14; A24.15.7

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) NGUYỄN QUỐC THANH (VN)

195/42 Trần Văn Đăng, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 31: Quả tươi, rau củ tươi, thảo mộc tươi.

(210) **4-2016-00860**

(220) 12.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 1.5.1; A1.5.23; A3.13.24; A3.13.16

(591) Trắng, đỏ, xám nhạt, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

HUY AN QUẢNG TRỊ (VN)

Số 1 Lý Thường Kiệt, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị



(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 19: Gỗ xây dựng.

Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, khí đốt, xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất, sắt thép, tôn các loại, gạo, tre, nứa, gỗ cây, kính xây dựng, xi măng, gạch, ngói, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, vải, thảm đệm, chăn, màn, rèm, gối, ga trải giường, máy móc nông nghiệp, máy vi tính, xe đạp, môi giới thương mại, đấu giá, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, đại lý xe ô tô và xe có động cơ khác; đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

Nhóm 36: Dịch vụ khai thuế hải quan.

Nhóm 37: Khai thác gỗ, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy, phá dỡ chuẩn bị mặt bằng, xây dựng nhà các loại, hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, dịch vụ thông quan hàng hóa, đại lý du lịch, bốc xếp hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống, gia công gỗ, cửa và bào gỗ.

Nhóm 41: Câu lạc bộ thể thao, công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán rượu.

Nhóm 44: Trồng cây lâu năm, chăn nuôi động vật, khai thác thủy sản, trồng rừng, nuôi trồng thủy sản, nhân giống và chăm sóc cây giống.

(210) **4-2016-00877**

(540)



(220) 12.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 1.13.1; A1.13.15; 1.15.23;
A25.7.7

(591) Đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH TOMA VIỆT NAM
(VN)

C6, lô Nhà Vườn, phố Thép Mới, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; chậu rửa bằng inox [gắn cố định]; vòi sen; bóng đèn điện; đèn trang trí; máng đèn.

(210) **4-2016-00887**

(540)



(220) 12.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; 4.5.3; 4.5.2; 3.7.17

(591) Đen, xanh dương nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
HUNTER VAI VIỆT NAM (VN)

Số 14, ngõ 341 đường Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung ứng lao động; môi giới việc làm (cụ thể là đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài); tiếp thị bán hàng; mua bán đồ lưu niệm.

(210) **4-2016-00927**

(540)



(220) 12.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) LÊ KHÁNH NHỰT (VN)

161/4A đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa máy tính (ổ cứng); bảo dưỡng phần cứng máy tính.

(210) **4-2016-00946**

(220) 12.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 2.5.6

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, vàng, đỏ, đen, xám



(731) NGUYỄN VĂN TRUNG (VN)

Khu 6, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bình phun thuốc trừ sâu, bình bơm thuốc trừ sâu, phụ kiện bình phun thuốc trừ sâu, phụ kiện bình bơm thuốc trừ sâu.

(210) **4-2016-00988**

(220) 13.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Vàng, cam, đen, xám



**GOLDEN
FOLDER**

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GOLDEN FOLDER (VN)

Số 5, Hoa Huệ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bố trí sắp đặt cho mục đích quảng cáo; dịch vụ maket; phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quan hệ công chúng.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến, quản lý quyền tác giả, dịch vụ li - xăng sở hữu trí tuệ, dịch vụ nghiên cứu pháp luật, câu lạc bộ gặp gỡ.

(210) **4-2016-01019**

(220) 13.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) THE LIVERPOOL FOOTBALL CLUB AND ATHLETIC GROUNDS LIMITED (GB)

THE NORMAL ONE

Anfield Road, Liverpool, L4 0TH, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; thùng bằng kim loại; ghim [đồ ngũ kim]; biểu tượng bằng kim loại cho xe cộ; chìa khóa và phôi chìa khóa; vòng đeo chìa khóa bằng kim loại thường; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; cúp kỷ niệm bằng kim loại thường; biển tên bằng kim loại thường; đài kỷ niệm bằng kim loại; tượng và tượng nhỏ bằng kim loại thường; hình chạm, khắc hoặc đúc nhỏ bằng kim loại thường; hộp bằng kim loại thường; hộp đựng tiền bằng kim loại thường; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; tất cả các sản phẩm nêu trên đều làm bằng kim loại thường.

Nhóm 09: Thiết bị dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy thu thanh; máy thu hình; thiết bị điện và điện tử dùng để nhận các chương trình phát thanh, truyền hình vệ tinh, mặt đất hoặc cáp; máy ghi hình; máy đọc đĩa compac; đầu đĩa CD; đầu đĩa DVD; máy ghi đĩa DVD; đầu đĩa blu-ray; máy chơi âm thanh nén chuẩn mp3; máy đọc tệp âm thanh nén chuẩn mp3; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; vật mang dữ liệu ghi sẵn; phân sụn máy tính [phần mềm được nạp sẵn trong bộ nhớ chỉ đọc trong thiết bị phần cứng máy tính, dùng để kiểm soát, giám sát và điều khiển dữ liệu của phần cứng máy tính]; phần mềm máy tính loại ghi sẵn hoặc tải về được; phần mềm loại có thể tải về được từ internet; các ấn phẩm điện tử loại có thể tải về được; đĩa compac dùng để ghi dữ liệu; tệp tin nhạc kỹ thuật số loại có thể tải về được; đĩa đa dụng kỹ thuật số loại ghi sẵn; đĩa blu-ray; thiết bị viễn thông; các thiết bị trò chơi máy vi tính được sử dụng kèm theo một màn hình hiển thị ngoài hoặc màn hình máy tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại di động, vỏ bảo vệ điện thoại di động; kính áp tròng; kính đeo mắt [quang học] và kính râm; nam châm; mũ bảo hiểm cho người đi xe; đĩa compac [bộ nhớ chỉ đọc]; phim dương bản; phim âm bản; pin; thẻ mã hóa từ tính; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ tín dụng đã được mã hóa; thẻ ghi nợ đã được mã hóa, thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; thẻ nhận dạng đã được mã hóa; thẻ đã được mã hóa và thẻ đã được mã hóa mang thông tin có thể đọc được bằng máy; biểu tượng đồ họa (dưới dạng một phần mềm có thể tải về từ các nhà mạng điện thoại); nhạc chuông loại có thể tải về được; thẻ điện thoại loại từ tính, mã hóa hoặc thông minh; thiết bị âm thanh, hình ảnh dùng để dạy học; ống nhòm; kính viễn vọng.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm; bút lông để vẽ; vật liệu để bao gói làm từ giấy hoặc tinh bột hoặc chất dẻo thuộc nhóm này; xuất bản phẩm dạng in; sách; tập sách nhỏ để quảng cáo; tập sách thông tin về các trận thi đấu; catalô; hộp màu vẽ [đồ dùng học sinh]; bìa bọc quyển séc; cờ bằng giấy; tranh ảnh; áp phích quảng cáo; dụng cụ gấp giấy [đồ dùng văn phòng]; bút chì; bút; hộp đựng bút chì; bộ thước kẻ hình học; giấy bao gói; thiệp chúc mừng, giấy dính [văn phòng phẩm]; bưu thiếp; lịch; báo chí; tạp chí; xuất bản phẩm dạng in xuất bản định kỳ; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy [không bao gồm thiết bị]; sách vận động tương tác; tập anbum; tờ lấy chữ ký; sách tô màu; vở trang trời; nhật ký; dụng cụ viết; tờ lịch biểu; vật dụng để đánh dấu sách; tấm lót bằng giấy; miếng lót bằng giấy hoặc các tông dùng cho cốc vại uống bia; phiếu tặng quà; bản đồ địa lý; vé in.

Nhóm 18: Da và da giả; da động vật; da thuộc; vali và túi du lịch; túi xách tay; ba lô; ví tiền; ô; ô che nắng; gậy chống; roi da; dây cương và yên cho động vật; quần áo cho động vật; túi mua hàng; túi đựng đồ thể thao; ví bỏ túi; túi xách loại lớn đựng đồ cá nhân khi đi đường; túi đựng đồ chuyển phát nhanh; túi vải buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại hay thể dục; dây đeo bằng da thuộc; đai yên; ví đựng tiền và thẻ tín dụng; cặp đựng giấy tờ; tài liệu; túi đựng quần áo trong khi di chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; lược và bọt biển cho mục đích gia dụng; bàn chải; vật liệu dùng để làm bàn chải; dụng cụ lau chùi

vận hành bằng tay; bụi nhùi thép để làm sạch; vật dụng làm bằng gốm cho mục đích gia dụng; thủy tinh được sơn vẽ; đồ chứa đựng bằng đất nung hoặc bằng sứ thuộc nhóm này; bàn chải đánh răng loại chạy điện hoặc không chạy điện; cốc vại; chén; chén tống; đĩa ăn; bát to; cốc để uống; hộp đựng bữa ăn trưa; bình bệt đựng đồ uống và chai đựng rượu để trong túi bên hông; chai lọ; bình thon cổ; cốc [đồ đựng]; ca; vật dụng bằng gốm trắng và sứ dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ và đồ chứa dùng trong nhà; bát đĩa bằng sành; lót cốc không bằng giấy và không phải là khăn ăn; hộp đựng tiền bằng gốm, thủy tinh, sứ hoặc đất nung; chai lọ đựng nước; bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm; đót giấy; cốc vại làm bằng bạc hoặc vàng; miếng lót cốc bằng gốm.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo khoác ngoài; quần áo thể thao; quần áo mặc khi thư giãn hoặc chơi; thể thao; quần áo lót; đồ lót; trang phục dệt kim; áo sơ mi; giày ống; áo khoác; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; mũ che tai [trang phục]; giày đá bóng; nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; áo phông; tất ngắn cổ; áo len dài tay; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; mũ; khăn quàng cổ; áo vét [trang phục]; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; quần áo ngủ; dép; dép đi trong nhà; áo ngoài có mũ trùm đầu; quần lót ống rộng của đàn ông; quần áo và giày dùng ở bãi biển; giày trẻ em; yếm dãi không bằng giấy; bộ áo liền quần; bộ đồ ngủ của trẻ em; quần yếm bằng vải thô; dây đeo quần; thắt lưng [trang phục]; cổ tay áo [trang phục]; bộ quần áo thể thao mặc khi luyện tập; ca vát; ca vát loại to bản; tạp dề [trang phục]; áo choàng mặc sau khi tắm; mũ và áo dùng khi tắm; quần bơi; găng tay hở ngón và găng tay [trang phục]; áo nịt len [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu; quần áo đan; quần ống bó [quần dài]; áo pacca; khăn choàng; áo may ô/áo lót thể thao; váy; áo gilê; lưới trai/tắm che nắng [đồ đội đầu]; áo chèn không tay; áo mưa; thắt lưng đựng tiền [quần áo].

Nhóm 26: Huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý.

Nhóm 28: Trò chơi; bài lá; đồ chơi; mũ cách điệu (dùng) trong các dịp lễ hội; vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao]; găng tay dùng cho trò chơi; quả bóng bay để chơi; bóng cho trò chơi; quả bóng hơi để chơi; bóng cho trò chơi bóng đá; gấu bông; đồ trang trí cho cây noel [trụ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; thiết bị tập thể dục; xe đạp đồ chơi cho trẻ em; thú nhồi bông; trò chơi câu đố; trò chơi ghép hình; thiết bị chơi trò chơi cầm tay; bóng cho trò đánh gôn; găng tay dùng cho thủ môn; lưới dùng trong bóng đá.

(210) **4-2016-01039**

(540)



(220) 13.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) MCC SHOKUHIN KABUSHIKI KAISHA, DOING BUSINESS AS MCC FOOD PRODUCTS CO., LTD. (JP)
4-18, Karumo-dori 5-chome, Nagata-ku, Kobe Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Cà-ri ăn liền/chế biến sẵn được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh; súp; súp hỗn hợp; chế phẩm để nấu súp; súp chế biến sẵn được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh; súp thịt; nước luộc thịt và nước luộc thịt cô đặc; nước canh thịt và nước canh thịt cô đặc; thịt băm viên; thịt hầm và thịt hầm chế biến sẵn/ăn liền được đóng túi, đóng hộp,

đông đá và làm lạnh; rau quả tẩm bột rán (được chế biến sẵn và/hoặc đông lạnh); cốt lết (thịt hoặc rau củ viên được bọc bằng vụn bánh mì và chiên) được chế biến sẵn và/hoặc đông lạnh; thịt viên; đậu được hầm với nước đường; hoa quả được hầm với nước đường, được bảo quản và/hoặc đóng hộp; thịt và các sản phẩm từ thịt cụ thể là thịt giảm bông, xúc xích; thịt bò nướng, thịt gà nướng; cá (không còn sống) và cá được chế biến sẵn; rau được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; rau muối; patê rau.

Nhóm 30: Hỗn hợp nước sốt nấu cà-ri, nước sốt cà-ri (chất làm đặc dùng để nấu ăn); nước sốt cà-ri được chế biến sẵn; nước sốt mì ống được chế biến sẵn được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh; nước sốt (gia vị); nước sốt demi-glace được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh (loại nước sốt có thành phần chính được làm từ nước hầm xương bò cô đặc kết hợp với rượu vang đỏ); sốt cà chua được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh; sốt nâu được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh (loại sốt thường được dùng để ăn kèm với các loại thịt đỏ như bò, cừu); sốt trắng được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh (loại sốt được nấu từ hải sản, gà hay rau củ hầm thường dùng để ăn kèm với các loại thịt trắng như gà, bê và hầu hết hải sản); tương (sốt đậu nành); sốt su-ki-ya-ki được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh (một loại sốt của Nhật Bản được làm từ nước đun thịt và các loại rau củ); sốt te-ri-ya-ki được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh (một loại sốt của Nhật Bản được làm từ xì dầu, rượu nấu ngọt mirin và đường dùng trong món nướng hoặc chiên để tạo độ bóng cho món ăn); sốt (gia vị) được chế biến sẵn dùng để nấu các món ăn của Trung Quốc, Nhật Bản và/hoặc Hàn Quốc; bánh pizza; bánh pizza đông lạnh; nem cuốn kiểu Nhật Bản (harumaki); bánh mì nhân thịt kiểu Nhật Bản (piroshiki); bánh kẹp kiểu Nhật Bản và/hoặc kiểu Hàn Quốc có chứa rau, thịt và/hoặc hải sản; cơm thập cẩm được chế biến sẵn; cơm thập cẩm đông lạnh; cơm được chế biến sẵn; cơm được chế biến sẵn và đông lạnh; mì ống lasagna (một loại mì của Ý) được làm lạnh, đông lạnh và/hoặc chế biến sẵn; mì ống lasagna (một loại mì của Ý) được sấy khô; bánh kẹo; bánh kẹo có thành phần chủ yếu là đậu đen; sốt bánh pizza được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh; sốt thịt được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh; sốt ri-sot-to (một loại nước sốt của Ý); bột mì và chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm giàu tinh bột; mì ống chế biến sẵn/ăn liền được đông lạnh; đế bánh pizza; đồ gia vị; gia vị; chế phẩm để nấu nước sốt mì ống; sốt được chế biến sẵn dùng cho các loại mì nấu kiểu phương đông; món gratin (món ăn được phủ bằng vụn bánh mì và nướng giòn), món gratin đông lạnh (món ăn được phủ bằng vụn bánh mì và nướng giòn), món gratin được chế biến sẵn (món ăn được phủ bằng vụn bánh mì và nướng giòn); món tráng miệng hỗn hợp (bánh kẹo); món tráng miệng (bánh kẹo); sốt may-on-se; nước sốt cho sa-lát; nước chấm (gia vị).

(210) 4-2016-01040

(540)



(220) 13.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.1; 2.1.11; A2.1.24

(731) MCC SHOKUHIN KABUSHIKI KAISHA, DOING BUSINESS AS MCC FOOD PRODUCTS CO., LTD. (JP)
4-18, Karumo-dori 5-chome, Nagata-ku, Kobe Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Cà-ri ăn liền/chế biến sẵn được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh; súp; súp hỗn hợp; chế phẩm để nấu súp; súp chế biến sẵn được đóng túi, đóng hộp, đông đá và

làm lạnh; súp thịt; nước luộc thịt và nước luộc thịt cô đặc; nước canh thịt và nước canh thịt cô đặc; thịt băm viên; thịt hầm và thịt hầm chế biến sẵn/ăn liền được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh; rau quả tẩm bột rán (được chế biến sẵn và/hoặc đông lạnh); cốt lết (thịt hoặc rau củ viên được bọc bằng vụn bánh mì và chiên) được chế biến sẵn và/hoặc đông lạnh; thịt viên; đậu được hầm với nước đường; hoa quả được hầm với nước đường, được bảo quản và/hoặc đóng hộp; thịt và các sản phẩm từ thịt cụ thể là thịt giảm bông, xúc xích; thịt bò nướng, thịt gà nướng; cá (không còn sống) và cá được chế biến sẵn; rau được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; rau muối; patê rau.

Nhóm 30: Hỗn hợp nước sốt nấu cà-ri, nước sốt cà-ri (chất làm đặc dùng để nấu ăn); nước sốt cà-ri được chế biến sẵn; nước sốt mì ống được chế biến sẵn được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh; nước sốt (gia vị); nước sốt có thành phần chính được làm từ nước hầm xương bò cô đặc kết hợp với rượu vang đỏ (nước sốt demi-glace) được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh; sốt cà chua được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh; sốt nâu được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh (loại sốt thường được dùng để ăn kèm với các loại thịt đỏ như bò, cừu); sốt trắng được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh (loại sốt được nấu từ hải sản, gà hay rau củ hầm thường dùng để ăn kèm với các loại thịt trắng như gà, bê và hầu hết hải sản); tương (sốt đậu nành); sốt su-ki-ya-ki được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh (một loại sốt của Nhật Bản được làm từ nước đun thịt và các loại rau củ); sốt te-ri-ya-ki được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh (một loại sốt của Nhật Bản được làm từ xì dầu, rượu nấu ngọt mirin và đường dùng trong món nướng hoặc chiên để tạo độ bóng cho món ăn); sốt (gia vị) được chế biến sẵn dùng để nấu các món ăn của Trung Quốc, Nhật Bản và/hoặc Hàn Quốc; bánh pizza; bánh pizza đông lạnh; nem cuốn kiểu Nhật Bản (harumaki); bánh mì nhân thịt kiểu Nhật Bản (piroshiki); bánh kẹp kiểu Nhật Bản và/hoặc kiểu Hàn Quốc có chứa rau, thịt và/hoặc hải sản; cơm thập cẩm được chế biến sẵn; cơm thập cẩm đông lạnh; cơm được chế biến sẵn; cơm được chế biến sẵn và đông lạnh; mì ống lasagna (một loại mì kiểu Ý) được làm lạnh, đông lạnh và/hoặc chế biến sẵn; mì ống lasagna (một loại mì kiểu Ý) được sấy khô; bánh kẹo; bánh kẹo có thành phần chủ yếu là đậu đen; sốt bánh pizza được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh; sốt thịt được đóng túi, đóng hộp, đông đá và làm lạnh; sốt ri-sot-to (một loại nước sốt kiểu Ý); bột mì và chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm giàu tinh bột; mì ống chế biến sẵn/ăn liền được đông lạnh; đế bánh pizza; đồ gia vị; gia vị; chế phẩm để nấu nước sốt mì ống; sốt được chế biến sẵn dùng cho các loại mì nấu kiểu phương đông; món ăn được phủ bằng vụn bánh mì và nướng giòn (món gratin), món ăn được phủ bằng vụn bánh mì và nướng giòn đông lạnh (món gratin đông lạnh), món ăn được phủ bằng vụn bánh mì và nướng giòn được chế biến sẵn (món gratin được chế biến sẵn); món tráng miệng hỗn hợp (bánh kẹo); món tráng miệng (bánh kẹo); sốt may-on-se; nước sốt cho sa-lát.

(210) 4-2016-01146

(220) 14.01.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 25.3.1; A25.3.3

(731) SUPER GENERAL COMPANY (AE)
P.O. Box 51027, Dubai, U.A.E

(740) Công ty Luật TNHH Phương Bắc và
Đồng sự (PBC PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy đập chạy điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy và thiết bị điện để làm sạch; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; máy khí nén;

máy nén dùng cho tủ lạnh; máy sản xuất bơ sữa; máy rửa bát đĩa; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy hủy rác (máy nghiền rác); máy xay nghiền chạy điện cho mục đích gia dụng; máy là; máy băm thịt (máy thái thịt); máy nhào; dụng cụ mở đồ hộp, dùng điện; máy đóng gói hàng; máy súc rửa; kéo điện; máy may (máy khâu); máy là vải áp lực hơi, mang đi được (máy là hơi nước, dùng cho vải, mang đi được); máy hút bụi chân không; máy giặt; máy là hơi nước.

Nhóm 09: Chuông điện báo động; bộ khuếch đại âm thanh; máy trả lời tự động; thiết bị báo hiệu chống trộm; pin điện (ắc quy điện); thiết bị nạp ắc quy (thiết bị sạc pin); máy quay videô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh; máy cát sét; đồng hồ ghi giờ (đồng hồ chấm công); máy đọc đĩa compac; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy đọc đĩa DVD (đầu đĩa DVD); máy fax; đèn chớp; thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy nghe nhạc cầm tay (thiết bị nghe nhạc cầm tay); điện thoại di động (điện thoại cầm đi được); thiết bị chiếu hình; máy thu thanh (Radiô); máy quay đĩa; thiết bị điều khiển từ xa; cân; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; máy ghi băng (máy thu băng); điện thoại; thiết bị thu hình; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); điện thoại hình; máy ghi hình (thiết bị ghi hình); thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị thu hình qua vệ tinh.

Nhóm 11: Tủ lạnh; máy ướp lạnh (máy làm kem lạnh); thiết bị điều hoà không khí; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; chảo rán sâu lòng, dùng điện (chảo rán dùng điện); đèn điện; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị tiết trùng nước; hệ thống cung cấp nước; quạt điện dùng cho cá nhân; bộ lọc cho điều hoà không khí; đèn pin; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; mỏ đốt dùng khí (mỏ hàn hơi, mỏ hàn khí; đèn khí đốt); vỉ nướng máy sấy tóc; thiết bị sưởi ấm; thiết bị đốt nóng gia nhiệt (hệ thống sưởi ấm); thiết bị nấu bếp; lò đốt (lò sưởi); lò nướng bánh mì bằng điện; ấm đun nước, dùng điện; lò vi sóng; lò nướng bánh bằng điện; đèn; máy pha cà phê, dùng điện.

(210) **4-2016-01190**

(540)



(220) 14.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.7.25; 26.1.2

(591) Đỏ đậm, đỏ tươi, trắng, xanh

(731) CÔNG TY TNHH THÉP ĐẶC BIỆT SHENGLI (VN)

Khu công nghiệp Cầu Nghìn, xã An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Phôi thép; thép thanh vằn; thép cuộn; thép hình; thép hợp kim.

- (210) **4-2016-01229** (220) 14.01.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) SHANGHAI AT ME TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Dark Blood

Room 2029, Block B, second floor, Building six, Chen Xiang Road 88, Jiading district, Shanghai, People's Republic of China

- (740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính, cụ thể là bàn phím máy vi tính và chuột; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được, cụ thể là sổ tay trò chơi trực tuyến; tập tin hình ảnh có thể tải xuống được về trò chơi máy tính; điện thoại thông minh; phim hoạt hình, ghi sẵn.

Nhóm 35: Quảng cáo về trò chơi máy tính; quảng cáo về trò chơi máy tính thông qua hệ thống máy tính; quảng cáo ngoài trời về trò chơi máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cập nhật và duy trì dữ liệu trò chơi trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp nơi họp chợ trực tuyến cho người mua và người bán trao đổi hàng hóa và dịch vụ trò chơi máy tính (cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web liên quan đến trao đổi hàng hóa và dịch vụ trò chơi máy tính và giới thiệu sản phẩm trên trang web, cho mục đích kinh doanh liên quan đến trao đổi hàng hóa và dịch vụ trò chơi máy tính); tra cứu dữ liệu trò chơi trong máy vi tính cho người khác; marketing về trò chơi máy tính; thông tin thương mại và tư vấn cho người chơi trò chơi điện tử [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng].

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ đại lý bán vé về trò chơi máy tính [giải trí]; thông tin giải trí về trò chơi máy tính; thông tin giáo dục về trò chơi máy tính; tổ chức và điều khiển hội nghị được lên kế hoạch về trò chơi máy tính; tổ chức triển lãm liên quan đến trò chơi cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; cung cấp video trò chơi trực tuyến, không tải về; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến về trò chơi máy tính, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến liên quan đến trò chơi, không tải về; tổ chức quay xổ số trong trò chơi máy tính.

Nhóm 42: Lập trình trò chơi máy tính; thiết kế phần mềm trò chơi máy tính; bảo trì phần mềm trò chơi máy tính; thiết kế hệ thống máy tính về trò chơi máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu trò chơi từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web liên quan đến trò chơi cho người chơi; chuyển đổi dữ liệu chương trình phần mềm trò chơi máy tính và dữ liệu trò chơi máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet về trò chơi máy tính; sao lưu dữ liệu trò chơi off-site; lưu trữ dữ liệu trò chơi điện tử.

-
- (210) **4-2016-01331** (220) 15.01.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) BHRUM LLC (US)

BIO-MR II

4300 82nd st. Suite K Sacramento CA 95826

- (740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-01345**

(220) 15.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.3.1

(591) Đỏ, nâu

(731) CHANGSHU SINOMETAL
METALLIC MATERIAL CO., LTD
(CN)

SINOMETAL

A1605-A1607, Longying Commercial
Square, No.23 Zhuhai Road, Changshu,
China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp nơi họp chợ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa/dịch vụ [giới thiệu sản phẩm trên trang web, cho mục đích kinh doanh]; dịch vụ trung gian thương mại; đại lý thông tin thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; kiểm toán doanh nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo.

(210) **4-2016-01382**

(220) 15.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 13.1.1; 26.4.2; A26.4.24

(731) 1. HỒ VŨ HUY (VN)

Số 4, ngõ Túc Mạc, phường Cửa Nam,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

2. LÊ NGỌC ĐIỆP (VN)

Số 20, ngách 1/49 phường Khâm Thiên,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-01399**

(220) 18.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) TRẦN THỊ HỒNG HẠNH (VN)

**DẦU XOA BÓP GỪNG
ÔNG BÀ**

198/8C Quang Trung, phường Thanh
Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 05: Dầu gừng dùng để xoa bóp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-01407**

(540)



(220) 18.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.5.1; 1.15.15; 21.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, xanh da trời, đen nhạt

(731) SYSCO CORPORATION (US)

1390 Enclave Parkway, Houston, Texas 77077, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tìm nguồn cung ứng hàng hóa và dịch vụ chiến lược, cụ thể là dịch vụ tìm ra nguồn cung ứng hàng hóa và dịch vụ tốt nhất đáp ứng những yêu cầu riêng biệt cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác).

(210) **4-2016-01416**

(540)



(220) 18.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.7.3

(591) Đỏ, trắng

(731) CƠ SỞ BẢO HƯƠNG (VN)

Số 7/73 ngõ 184 Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Các loại hạt: hướng dương, lạc, hạt bí, vừng, đậu tương đã qua chế biến

(210) **4-2016-01527**

(540)



(220) 18.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; A26.3.5; A24.15.7; 24.15.21

(591) Đen, xanh lá cây đậm

(731) CANGZHOU MINYO MACHINERY CO., LTD. (CN)

Nprth Qinghai Avenue, High-Tech Industrial Development Zone, Cangzhou City, Hebei ProvinceI, P.R. China 061000

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy tiện [máy công cụ]; máy công cụ; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; mui che [bộ phận của máy]; nắp capô [bộ phận của máy móc]; rô bốt [máy móc].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-01540**

(540)



(220) 18.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.2; 26.3.1

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN GỖ VÀ THƯƠNG MẠI HÀO QUANG (VN)
Số 5 đường 26/3, phường Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội - ngoại thất công trình.

(210) **4-2016-01547**

(540)

(220) 18.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.7.9; 2.7.10

(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)

22 Thẩm Mỹ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc.

Nhóm 05: Thuốc, các sản phẩm dược; thuốc kháng sinh chống viêm; thuốc bổ tăng lực; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(210) **4-2016-01548**

(540)

(220) 18.01.2016

(441) 25.05.2016

(731) RINGERS TECHNOLOGIES LLC (US)

8846 N. Sam Houston Pkwy West, Suite 110, Houston, Texas 77064, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Găng tay chịu lửa (găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn); găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn dùng trong công nghiệp; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn bằng kim loại để thái thịt; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn lao động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 25: Găng tay dùng khi đi xe đạp; găng tay đạp xe đường dài (trang phục); găng tay; găng tay bao gồm găng tay làm bằng da, da chưa thuộc hoặc da lông thú; găng tay dùng khi đi xe máy; găng tay dùng khi cưỡi ngựa; găng tay dùng khi trượt tuyết; găng tay trượt tuyết bằng ván (trang phục); găng tay không thấm nước (trang phục).

(210) **4-2016-01549**

(220) 18.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ - THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP KHÁNH HÀ (VN)
182 Trần Hưng Đạo, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

Nhóm 35: Kinh doanh nước uống đóng chai.

(210) **4-2016-01560**

(220) 18.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 15.7.1; 26.4.3; A5.5.20; 26.1.6

(591) Đỏ, trắng, xám

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT SONG NGUYỄN (VN)

20 Lê Lư, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy thổi chai, máy ép thủy lực, máy nông nghiệp, máy làm nển, máy chiết rót.

Nhóm 35: Mua bán tủ điện điều khiển, máy biến tần, động cơ điện, động cơ phụ (động cơ servo), máy bơm, hộp số (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), máy khí nén và linh kiện khí nén (bộ phận của máy khí nén).

(210) **4-2016-01561**

(220) 18.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 1.15.23; 26.15.15; A26.11.12; 24.15.21

(591) Cam, xanh dương đậm, trắng

(731) TRẦN THỊ THANH (VN)

Số 85, đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán rượu ngoại, thuốc lá, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, khách sạn.

(210) **4-2016-01562**

(220) 18.01.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) TRẦN THỊ THANH (VN)

DƯƠNG THANH

Số 85, đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán rượu ngoại, thuốc lá, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

(210) **4-2016-01566**

(220) 18.01.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A25.7.21; 26.1.2; A26.11.8; 1.13.1

(591) Trắng, xanh dương, vàng, cam, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO ĐIỆN TỬ HOÀNG LONG (VN)



Số 19 Nguyễn Biểu, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, cụ thể là dịch vụ thiết kế mẫu quảng cáo, thiết kế mẫu in ấn, thiết kế bao bì, thiết kế trang web; dịch vụ tạo mẫu phục vụ quảng cáo.

(210) **4-2016-01571**

(220) 18.01.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NỘI THẤT NGỌC DIỆP (VN)

NGỌC DIỆP

Xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Sản phẩm nội thất dùng cho văn phòng, gia đình, nơi công cộng bằng gỗ và nhựa cụ thể là bàn ghế, tủ, giường khung, kệ, giá.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng nội thất dùng cho gia đình, văn phòng, nơi công cộng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-01580**

(540)



(220) 18.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 26.1.4; 19.7.1

(591) Xanh da trời nhạt, đen, trắng, xám, nâu

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NĂNG (VN)

Tầng 2, số 4, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VINTELL Sản xuất và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vodka và đồ uống có cồn [trừ bia].

(210) **4-2016-01581**

(540)



(220) 18.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.9.14; A3.9.24; 24.1.1; 5.7.3

(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh nước biển, vàng, vàng xám

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NĂNG (VN)

Tầng 2, số 4, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VINTELL Sản xuất và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vodka và đồ uống có cồn [trừ bia].

(210) **4-2016-01582**

(540)



(220) 19.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.4.2; 5.3.11; A5.3.14; 1.15.5

(591) Trắng, đen, đỏ

(731) HỒ NGỌC TIẾN (VN)

209/11/4 Bến Vân Đồn, phường 5, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-01585**

(540)



(220) 19.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.13.1; 26.4.2; 26.4.7

(591) Xanh dương, vàng đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MHEALTH (VN)

43 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng cho dịch vụ điện thoại di động nhằm chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2016-01593**

(540)



(220) 19.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A5.5.20; 4.5.2; 4.5.3; 25.7.20;
26.11.3

(591) Xám, xanh lam, xanh đậm, đỏ, đen, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
HÀ PHAN (VN)

Số 456 Phan Xích Long, phường 02,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng cho phân tích trong phòng thí nghiệm (không dùng trong y tế hoặc thú); hoá chất công nghiệp.

Nhóm 09: Thẻ từ được mã hoá; thiết bị mã hoá từ tính; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; bộ điều biến; máy in dùng với máy tính; thiết bị đọc mã vạch.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 11: Thiết bị sắc kí (cho mục đích công nghiệp); dụng cụ nấu nướng dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị nấu bếp (lò); lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); bình pha cà phê, dùng điện; lò nướng; thiết bị nướng; thiết bị đun nước.

Nhóm 16: Ruy băng mực, ruy băng mực dùng cho máy in của máy tính; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; giấy; văn phòng phẩm.

Nhóm 21: Thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; dụng cụ nhà bếp; thiết bị hấp thụ khói thuốc dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ dùng để vệ sinh; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 29: Bơ thực vật; thịt đóng hộp; sữa; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa chua.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; sôcôla; cà phê; bánh kẹo; thực phẩm giàu tinh bột; trà.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; quả mọng, trái cây tươi; quả tươi; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia; chế phẩm làm đồ uống; đồ uống không cồn; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu khai vị; đồ uống được chưng cất; rượu uýt ki; rượu vang.

Nhóm 34: Hộp thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; bật lửa cho người dùng thuốc; thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 35: Mua bán: máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu, hóa chất, vật liệu xây dựng, sắt thép, sách, văn hóa phẩm, băng video, đĩa nhạc, đồ dùng gia đình, kim khí điện máy, bách hóa, mỹ phẩm, vải sợi, hàng may mặc, đồ điện, điện tử, lương thực, thực phẩm, thực phẩm công nghệ, hàng nông lâm thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, phân bón, xe ô tô, xe gắn máy, đồ chơi trẻ em, đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; đại lý các mặt hàng thực phẩm, nước giải khát, thuốc lá, bia rượu các loại, hàng công nghiệp nhẹ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; cửa hàng dịch vụ thương mại (siêu thị); cho thuê máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 40: Dịch vụ in.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống giải khát.

(210) **4-2016-01597**

(220) 19.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MIZUNA SHOP

(731) **HỘ KINH DOANH SHOP MIZUNA (VN)**

93 đường Trần Thiện Chánh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: tượng trang trí, đồ gốm, mỹ nghệ bằng tay, dụng cụ makeup, túi xách nữ, hàng nhựa gia dụng, chậu hoa giả, tinh dầu thơm, sành sứ, đồng hồ, hóa mỹ phẩm.

(210) **4-2016-01598**

(220) 19.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; A11.3.3

(591) Trắng, xanh, tím

(731) **HỘ KINH DOANH SHOP MIZUNA (VN)**

93 đường Trần Thiện Chánh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: tượng trang trí, đồ gốm, mỹ nghệ bằng tay, dụng cụ makeup, túi xách nữ, hàng nhựa gia dụng, chậu hoa giả, tinh dầu thơm, sành sứ, đồng hồ, hóa mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-01600**

(540)



(220) 19.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.25; A25.1.10; 25.1.9

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI MỸ PHẨM GIA BẢO
(VN)
261/40/24/12A Chu Văn An, phường 12,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-01606**

(540)



(220) 19.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.3.3; 26.5.1

(591) Đỏ rượu, vàng đồng

(731) TRƯỜNG MẦM NON NAM LONG
(VN)
Số 72, đường số 10, khu dân cư Nam
Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, trường mầm non.

(210) **4-2016-01640**

(540)

ALBUNATE

(220) 19.01.2016

(441) 25.05.2016

(731) CSL BEHRING AG (CH)
Wankdorfstrasse 10, CH-3000 Bern 22,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược và các dược chất; máu dùng cho mục đích y tế; huyết tương; các pro-tê-in trong máu dùng cho mục đích trị liệu.

(210) **4-2016-01649**

(540)

Whole Earth

(220) 19.01.2016

(441) 25.05.2016

(731) LEONIAN SINGAPORE PTE. LTD
(SG)

4 Chang Charn Road, Singapore 159633
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; bộ da lông thú; túi thể thao; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; dây da thuộc; bao/túi; khung của túi xách tay; khung của túi cầm tay cho phụ nữ [túi xách tay]; ô; gậy chống; tay nắm cho ba toong và gậy chống; quần áo cho vật nuôi trong nhà; yên cương; hộp bằng da thuộc để bao gói công nghiệp.

Nhóm 25: Quần áo; quần dài; áo sơ mi ngắn tay; áo nịt len thể thao; quần áo dùng cho tập thể dục; quần áo lót; quần áo bơi; mũ tắm; khăn quàng cổ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; vật giữ ấm cánh tay (trang phục); áo mưa; quần áo thể thao; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; giày thể thao; dải băng buộc đầu [trang phục]; cổ tay áo [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; dải thắt lưng [trang phục]; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; tất ngắn cổ và tất cao cổ; nịt bó tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; khăn choàng cổ có thể che được cả mũi và miệng [trang phục]; dải đeo quần; tất [dây đeo quần].

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị để làm ảo thuật; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi; búp bê; cờ domino; bài lá; cốc chơi xúc xắc; quả bóng hơi để chơi; thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ bắn cung; sáp bôi cho ván trượt tuyết; thiết bị thể thao (không phải dụng cụ chơi gôn/dụng cụ bơi); gậy đánh gôn; thân gậy đánh gôn; cán gậy đánh gôn; băng dán cán gậy tạo ma sát cho gậy đánh gôn; đầu gậy đánh gôn; vỏ bọc đầu gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; vỏ bọc túi đựng vật dụng đánh gôn; vỏ bọc gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; tee đánh gôn (vật nhô nhọn để đặt quả bóng trước khi đánh nó vào từng lỗ), bóng đánh gôn; vật đánh dấu vị trí quả bóng gôn; lưới tập gôn; thảm tập gôn [dụng cụ chơi gôn]; thiết bị leo dây [thiết bị leo núi]; móc treo leo núi; đai leo núi; phấn làm tăng độ ma sát cho tay để leo núi; túi chuyên dụng đựng phấn làm tăng độ ma sát cho tay để leo núi; găng tay leo núi; máy để tập luyện thể dục; thiết bị tập thể dục; phao để tắm và bơi; đồ câu cá; bộ dây treo, trang bị của người leo núi.

(210) **4-2016-01692**

(220) 20.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) JAPAN LIFE CO., LTD. (JP)

8-5, Nishikanda 2-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo, JAPAN

JIKI-GERMA-ELEX

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế dùng cho trị liệu từ tính; thiết bị y tế; thiết bị chống đỡ dùng cho mục đích y tế; áo nịt ngực dùng cho mục đích y tế; vòng cổ dùng cho mục đích y tế (vòng cổ chỉnh hình).

(210) **4-2016-01730**

(220) 20.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) GENTING INTELLECTUAL
PROPERTY PTE LTD (SG)

3 Anson Road, #27-01, Springleaf
Tower, Singapore 079909

RESORTS WORLD

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Marketing; quảng cáo; quan hệ công chúng; tư vấn quản lý kinh doanh; điều hành hoặc quản lý văn phòng bán hàng; điều hành cửa hàng bán lẻ các mặt hàng lưu niệm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ lưu niệm; cung cấp dịch vụ lòng trung thành của khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến trương và/hoặc quảng cáo nhằm thúc đẩy và thưởng cho khách hàng trung thành cho việc sử dụng các dịch vụ vui chơi giải trí như đánh bạc, dịch vụ quầy rượu, công viên giải trí, tiệc cốc tai, nhà hàng, khách sạn, khách sạn ở các khu nghỉ dưỡng, căn hộ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-01735**

(220) 20.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

RESORTS WORLD

(731) GENTING INTELLECTUAL
PROPERTY PTE LTD (SG)

3 Anson Road, #27-01, Springleaf
Tower, Singapore 079909

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Marketing; quảng cáo; quan hệ công chúng; tư vấn quản lý kinh doanh; điều hành hoặc quản lý văn phòng bán hàng; điều hành cửa hàng bán lẻ các mặt hàng lưu niệm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ lưu niệm; cung cấp dịch vụ lòng trung thành của khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến trương và/hoặc quảng cáo nhằm thúc đẩy và thưởng cho khách hàng trung thành cho việc sử dụng các dịch vụ vui chơi giải trí như đánh bạc, dịch vụ quây rượu, công viên giải trí, tiệc cốc tai, nhà hàng, khách sạn, khách sạn ở các khu nghỉ dưỡng, căn hộ khách sạn.

(210) **4-2016-01753**

(220) 20.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Thế Giới Nghỉ Dưỡng

(731) GENTING INTELLECTUAL
PROPERTY PTE LTD (SG)

3 Anson Road, #27-01, Springleaf
Tower, Singapore 079909

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Marketing; quảng cáo; quan hệ công chúng; tư vấn quản lý kinh doanh; điều hành hoặc quản lý văn phòng bán hàng; điều hành cửa hàng bán lẻ các mặt hàng lưu niệm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ lưu niệm; cung cấp dịch vụ lòng trung thành của khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến trương và/hoặc quảng cáo nhằm thúc đẩy và thưởng cho khách hàng trung thành cho việc sử dụng các dịch vụ vui chơi giải trí như đánh bạc, dịch vụ quây rượu, công viên giải trí, tiệc cốc tai, nhà hàng, khách sạn, khách sạn ở các khu nghỉ dưỡng, căn hộ khách sạn.

(210) **4-2016-01758**

(220) 20.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.13.1; 1.5.1; 26.15.1; 26.1.1; 1.13.1

(591) Đỏ, trắng, vàng

(731) GENTING INTELLECTUAL
PROPERTY PTE LTD (SG)

3 Anson Road, #27-01, Springleaf
Tower, Singapore 079909

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Marketing; quảng cáo; quan hệ công chúng; tư vấn quản lý kinh doanh; điều hành hoặc quản lý văn phòng bán hàng; điều hành cửa hàng bán lẻ các mặt hàng lưu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

niệm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ lưu niệm; cung cấp dịch vụ lòng trung thành của khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến trương và/hoặc quảng cáo nhằm thúc đẩy và thưởng cho khách hàng trung thành cho việc sử dụng các dịch vụ vui chơi giải trí như đánh bạc, dịch vụ quây rượu, công viên giải trí, tiệc cốc tai, nhà hàng, khách sạn, khách sạn ở các khu nghỉ dưỡng, căn hộ khách sạn.

(210) **4-2016-01765**

(220) 20.01.2016

(540)



RIN BY CHUNG THANH PHONG

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.1.24; 26.13.25

(731) CHUNG THANH PHONG (VN)

9/4 Lê Duẩn, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; tất (vớ); khăn quàng.

Nhóm 35: Quảng cáo; môi giới thương mại; xúc tiến thương mại; trưng bày, giới thiệu sản phẩm; mua bán, vải, hàng may sẵn, giày dép, trang phục dệt kim, trang phục đan móc, quần áo làm từ da lông thú.

Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác và các hoạt động nghệ thuật nhằm mục đích giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; thiết kế tạo mẫu; thiết kế mỹ thuật.

(210) **4-2016-01774**

(220) 20.01.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 26.15.1; 26.1.1; 1.13.1; 1.5.1; 26.13.1


(731) GENTING INTELLECTUAL PROPERTY PTE LTD (SG)

3 Anson Road, #27-01, Springleaf Tower, Singapore 079909

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Marketing; quảng cáo; quan hệ công chúng; tư vấn quản lý kinh doanh; điều hành hoặc quản lý văn phòng bán hàng; điều hành cửa hàng bán lẻ các mặt hàng lưu niệm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ lưu niệm; cung cấp dịch vụ lòng trung thành của khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến trương và/hoặc quảng cáo nhằm thúc đẩy và thưởng cho khách hàng trung thành cho việc sử dụng các dịch vụ vui chơi giải trí như đánh bạc, dịch vụ quây rượu, công viên giải trí, tiệc cốc tai, nhà hàng, khách sạn, khách sạn ở các khu nghỉ dưỡng, căn hộ khách sạn.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210)	4-2016-01801	(220)	20.01.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(531)	26.3.2; A26.11.12
		(591)	Xanh dương, đỏ sẫm, xám
		(731)	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CHẤT LƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ (VN) 81/2 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; giáo dục; đào tạo.


Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật phần cứng máy tính; kiểm soát chất lượng, cho thuê phần mềm máy tính; giám định về hiệu quả công việc.

(210)	4-2016-01802	(220)	20.01.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(531)	26.13.25; A26.11.12
		(591)	Xanh dương, đỏ sẫm
		(731)	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CHẤT LƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ (VN) 81/2 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; giáo dục; đào tạo.

Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật phần cứng máy tính; kiểm soát chất lượng; cho thuê phần mềm máy tính, giám định về hiệu quả công việc.

(210)	4-2016-01823	(220)	20.01.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(531)	3.7.3; A3.7.24
		(591)	Đen, trắng, nâu nhạt
		(731)	CÔNG TY TNHH BOBAPOP (VN) 115 Cao Thắng, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2016-01846**

(220) 20.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(591) Đen, vàng cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG
H&H LUXURY VIỆT NAM (VN)
Số 200 Thái Hà, phường Trung Liệt,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2016-01882**

(220) 20.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NÔNG NGHIỆP SẠCH HOÀNG MAI
(VN)

28/16 Lương Y, phường Thuận Lộc,
thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế

(511) Nhóm 29: Thịt, cá; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng, dầu thực vật.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi; động vật sống; thức ăn cho động vật, mạch nha.

Nhóm 35: Mua bán các loại sản phẩm, thực phẩm sạch từ nông nghiệp dưới dạng tươi, hoặc sống, hoặc đã được bảo quản, chế biến.

(210) **4-2016-01889**

(220) 20.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.3.23; 7.3.11; 6.1.2

(591) Nâu đỏ, vàng đồng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHAN XI PĂNG (VN)

424 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An,
quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán xe có động cơ, xe ô tô; phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô (không phải đồ điện); đại lý: bán lẻ sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm; giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 38: Đại lý cho bưu điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 39: Vận tải hành khách đường bộ; kinh doanh vận tải theo hợp đồng; điều hành tua du lịch; kinh doanh du lịch lẻ hành nội địa; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, thể thao, văn hóa, giáo dục.

Nhóm 43: Khách sạn; quán ăn; hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tắm hơi, massage (trừ hoạt động thể thao).

(210) **4-2016-01966**

(540)



(220) 21.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.25; 25.7.25; 25.7.17

(731) DFT (THAILAND) CO., LTD. (TH)
38 Village No. 7, Puntainorasing Sub-District, Mueang District, Samut Sakhon Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; xà phòng; phấn trang điểm mặt và toàn thân; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dùng cho mặt (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Chế phẩm mỹ phẩm làm từ thảo dược để chăm sóc da (mỹ phẩm).

(210) **4-2016-02042**

(540)



(220) 22.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.15.1; 7.3.11; A24.15.11; 7.1.24

(591) Trắng, đen, đỏ

(731) TRẦN VĂN XUÔNG (VN)
Thôn Phú Sơn, xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây dựng dân dụng; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa điện, nước, mái tôn.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng (thiết kế xây dựng); thiết kế trang trí nội thất; tư vấn thiết kế xây dựng thiết kế công nghiệp.

(210) **4-2016-02043**

(540)

Không Khí Xanh

(220) 22.01.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAIZOTA (VN)
Số 4 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng; soạn thảo tài liệu quảng cáo, dịch vụ kế toán.

(210) **4-2016-02045**

(220) 22.01.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, xanh dương



(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ ANH NINH CỘNG LỰC (VN)
393 Nguyễn Văn Linh, ngã 3 Cầu Rào 2, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: máy chấm công vân tay, camera giám sát, khóa cửa vân tay, bộ lưu điện đa năng, bình ắc quy.

(210) **4-2016-02046**

(220) 22.01.2016

(540)

(441) 25.05.2016

ĐẠI PHONG

(731) LÊ QUANG CHUYỀN (VN)
Phố Thành Bắc, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; thịt; chiết xuất từ thịt; nước mắm; mắm tôm.

Nhóm 30: Nước tương.

(210) **4-2016-02047**

(220) 22.01.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A9.7.19; 8.7.11; A8.5.4; A11.1.5

(591) Trắng, đỏ, cam, nâu



(731) HOÀNG TÂM ĐỨC (VN)
K2, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; mua bán sản phẩm sau: thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm tươi sống.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp đồ ăn, dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-02060**

(540)



(220) 22.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.9.1; 1.15.23; 14.3.21

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

BÌNH GIANG PHÁT (VN)

20 Nguyễn Cao Luyện, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; chức năng văn phòng; sao chụp tài liệu.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa, lắp đặt thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến các dịch vụ nêu trên; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế dịch vụ thú y chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

(210) **4-2016-02086**

(540)



(220) 22.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÂM HƯƠNG

HỒNG ÂN (VN)

B2/28 quốc lộ 1A, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điều điện tử.

(210) **4-2016-02107**

(540)



(220) 22.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2

(591) Trắng, xám, đen

(731) NGUYỄN PHƯƠNG TIẾN (VN)

78 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; đá nước; đường; mật ong; mật đường; men, bột nở; muối; tương hạt cải; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

Nhóm 31: Hạt ngũ cốc; động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống; cây và hoa tự nhiên; thức ăn cho động vật, mạch nha.

(210) **4-2016-02117**

(540)



(220) 22.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.2; A26.11.8

(591) Trắng, xanh

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KUSAMI (VN)

144 Đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị đồ dùng gia đình, cụ thể là: mua bán quạt làm mát không khí, mua bán quạt hút, mua bán quạt thông gió.

(210) **4-2016-02131**

(540)



(220) 22.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.13.4; A5.3.13; 5.3.20; 25.1.25

(591) Trắng, đen, vàng

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN (VN)

23 đường số 1, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

(210) **4-2016-02132**

(540)



(220) 22.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1; 2.3.1; A2.3.2

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THIÊN AN (VN)

B02-7, HAGL 2 Building, 769 - 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, túi xách, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-02144**

(540)



(220) 22.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2

(731) NGUYỄN THÁI HUNG (VN)

Số 368 ấp 2, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

(210) **4-2016-02173**

(540)



(220) 22.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.6; A3.7.24; A25.1.10

(591) Hồng, trắng

(731) LƯƠNG MINH SƠN (VN)

204 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

(210) **4-2016-02185**

(540)



(220) 22.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.9.1; 25.1.6

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ÁNH ĐẠT (VN)

324 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; tấm phủ bằng da; vải giả da.

(210) **4-2016-02194**

(540)



(220) 22.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Trắng, xanh lá cây

(731) NIKI-VIKI APPAREL, INC. (US)

1116 S.Crocker st., Los Angeles, California, United States 90021

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo sơ mi, áo len dài tay, áo kiểu cho nữ, áo choàng ngoài, áo vét, áo khoác, áo thun ngắn tay, áo váy, quần áo lót, áo nỉ có mũ trùm đầu, áo lót mặc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

bên trong áo sơ mi, quần dài, quần ống bó [đồ giữ ấm chân], quần ống bó [quần dài], quần dài, quần áo bò, quần đùi.

(210) **4-2016-02267**

(540)



(220) 25.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.1.6; A3.1.24; 26.1.2

(731) **DƯƠNG THỊ THU HUỒNG (VN)**

P106 nhà 13, tập thể Đại học Thủy lợi, ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; patê gan; các chiết xuất từ thịt; lạp sườn; mứt ươi.

(210) **4-2016-02278**

(540)



(220) 25.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.13.5; A3.13.4; A25.3.3; 2.9.1; 25.5.25; 4.5.2; 4.5.3; A25.7.4; 2.5.8

(591) Đen, nâu đỏ, hồng nâu, vàng, nâu, đỏ, vàng cam, xám đậm, xanh, nâu

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NC VIỆT NAM (VN)**

Số 508, ngõ 115 Nguyễn Văn Trỗi, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-02279**

(540)



(220) 25.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.6; 26.1.1; 4.5.2; 4.5.3; A25.3.3; 2.9.1; 25.5.25; A25.7.4; A2.5.23

(591) Đen, đỏ, xanh, hồng, trắng, vàng, vàng cam, nâu đỏ, xám đậm

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NC VIỆT NAM (VN)**

Số 508, ngõ 115 Nguyễn Văn Trỗi, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-02291**

(220) 25.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 1.15.3

(731)

ROSSI
All.in one

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)

Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường
Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); bình đun nước nóng chạy điện; máy lọc nước tinh khiết; thiết bị lọc (làm sạch) nước dùng trong gia đình.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm bao gồm thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), bình đun nước nóng chạy điện, máy lọc nước tinh khiết, thiết bị lọc (làm sạch) nước dùng trong gia đình; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm bao gồm thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), bình đun nước nóng chạy điện, máy lọc nước tinh khiết, thiết bị lọc (làm sạch) nước dùng trong gia đình; xúc tiến thương mại.

(210) **4-2016-02305**

(220) 25.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.5.1; 26.4.2

(591) Đỏ, vàng, tím, đen, nâu, trắng

(731)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SONG LONG HẮNG (VN)

698 ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện
Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 04: Dầu parafin; sáp ong; nến thơm; nến (thắp sáng); bắc đèn; nến thờ cúng.

(210) **4-2016-02326**

(220) 25.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 6.1.2; 26.3.23; 25.5.25

(591) Đỏ, đen, vàng ánh kim

(731)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TRÙNG
HẠ THẢO (VN)

Số 7 đường số 6, khu phố 4, phường Hiệp
Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem làm trắng da; kem chống nắng; mặt nạ dưỡng da; kem ủ tóc.

Nhóm 05: Bột ăn kiêng chứa nấm đông trùng hạ thảo; đồ uống kiêng chứa nấm đông trùng hạ thảo; sữa dành cho em bé có thành phần từ nấm đông trùng hạ thảo.

Nhóm 29: Sữa có bổ sung nấm đông trùng hạ thảo (dùng cho người lớn).

Nhóm 30: Bột ngũ cốc có bổ sung nấm đông trùng hạ thảo; cà phê có bổ sung nấm đông trùng hạ thảo; cháo dinh dưỡng được bổ sung nấm đông trùng hạ thảo.

Nhóm 32: Nước giải khát có bổ sung chiết xuất từ nấm đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn).

(210) **4-2016-02330**

(540)



(220) 25.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.5.1; A24.15.11; A19.1.6; 19.1.1

(731) CHIU TONG PLASTICS CO., LTD.
(TW)

No.20, Ln. 178, Yaxing St., Xiushui Township, Changhua County 504, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 20: Van góc bằng chất dẻo, không là bộ phận của máy; van bằng chất dẻo không là bộ phận của máy; van ống dẫn nước bằng chất dẻo; van phi kim loại dùng cho thùng đựng hàng; cửa sập ống tiêu nước bằng chất dẻo; bệ chậu hoa.

(210) **4-2016-02333**

(540)



(220) 25.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) A25.3.3

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NAM TRUNG (VN)

Tầng 9, tòa nhà Viễn Đông, số 14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán lương thực, thực phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (xử lý văn bản, quản lý nhân sự); cho thuê máy và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính).

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; định giá bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; cho thuê thiết bị chiếu sáng, trừ các thiết bị dành cho sân khấu hoặc trường quay truyền hình.

(210) **4-2016-02336**

(540)



(220) 25.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.5.1; 26.1.9

(591) Đồng, xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TẠO (VN)

Số 116 Hoàng Văn Thụ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy hút không khí; máy phát điện; cầu thang cuốn [cầu thang tự động]; máy in; máy ép rác.

Nhóm 10: Đèn cho mục đích y tế; giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế; ghế bành cho mục đích y tế; đồ đặc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; bàn mổ; bàn khám bệnh trong y tế; cốc truyền y tế; đồ đựng thuốc chuyên dụng; xe đẩy y tế; chậu rửa dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị khử trùng; thiết bị sấy khô; nồi hấp (nồi áp suất dùng điện); máy sấy khô không khí; lò đốt rác; ấm sắc thuốc dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán y cụ, vật tư tiêu hao và trang thiết bị y tế.

(210) **4-2016-02344**

(540)



(220) 26.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3; 25.5.1; 26.3.2

(591) Vàng, đen, xám

(731) CÔNG TY TNHH ĐẤT VÀNG (VN)

136 - 138 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ (mục đích thương mại); tư vấn quản lý kinh doanh; kinh doanh thương mại điện tử (mua bán hàng hoá trên internet: máy vi tính, linh kiện máy vi tính, điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng kim khí điện máy [máy khoan, máy bào, máy cưa, ti vi, đầu đĩa, loa], đồ điện gia dụng [bàn là, quạt điện, nồi áp suất, nồi cơm điện, chảo, bếp điện từ, máy xay sinh tố, bình đun nước, máy sấy tóc, tủ lạnh, máy giặt, máy hút bụi, lò vi sóng, máy lọc nước, bếp ga], thiết bị điện công nghiệp (máy biến thế, dây và cáp điện, thiết bị đóng ngắt điện), thiết bị phòng tắm [vòi hoa sen, vòi nước, bồn cầu, bồn rửa mặt], hàng trang trí nội thất [bàn, ghế,

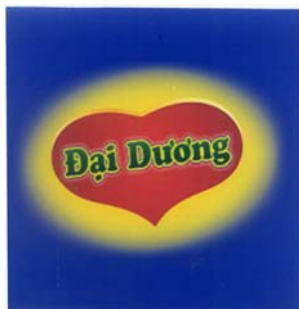
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

giường, tủ], vật liệu xây dựng [cát, đá, xi măng, gạch, gó], nông sản [gạo, cà phê]); dịch vụ tư vấn kế toán; xúc tiến thương mại.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư tài chính; dịch vụ lưu ký chứng khoán.

(210) **4-2016-02346**

(540)



(220) 26.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1; 26.1.2

(591) Xanh coban, vàng, đỏ, xanh lá cây

(731) CỞ SỞ CHẾ BIẾN RONG BIỂN ĐẠI DƯƠNG (VN)

Số 67 đường Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Rong biển dùng làm thức ăn cho người và động vật.

(210) **4-2016-02350**

(540)

LE PETIT MARSEILLAIS

(220) 26.01.2016

(441) 25.05.2016

(731) JOHNSON & JOHNSON SANTÉ BEAUTÉ FRANCE SAS (FR)

1 Rue Camille Desmoulins, 92130, Issy Les Moulineaux, France

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm và tắm vòi hoa sen, cụ thể là, xà phòng, chế phẩm tắm dạng bột, gel dùng tắm, gel dùng để tắm vòi hoa sen và kem dùng để tắm vòi hoa sen; kem giữ ẩm dùng cho cơ thể; các sản phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là- dầu gội đầu, dầu xả, mặt nạ dùng cho tóc; xà phòng dạng lỏng; chất khử mùi dùng cho cá nhân.

(210) **4-2016-02353**

(540)

Jmex

(220) 26.01.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LẮP RÁP HAYOKO VIỆT NAM (VN)

Tổ 4, khu 10, khu công nghiệp Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sứ vệ sinh bao gồm xí bệt, chậu xí, chậu rửa, bồn tiểu, bồn tắm.

(210) **4-2016-02354**

(540)



(220) 26.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LẮP RÁP HAYOKO VIỆT NAM (VN)
Tổ 4, khu 10, khu công nghiệp Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sứ vệ sinh bao gồm xí bệt, chậu xí, chậu rửa, bồn tiểu, bồn tắm.

(210) **4-2016-02362**

(540)

KAQI MEI HUO

(220) 26.01.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)

28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; nước sơn móng; dầu làm bóng móng.

(210) **4-2016-02378**

(540)



(220) 26.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.6; A3.7.24

(591) Vàng tím, vàng, màu cam

(731) CÔNG TY TNHH LÊ NAM (VN)
Số 115B, đường Nguyễn Thái Học, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, váy (trang phục).

Nhóm 40: Dịch vụ may đo thời trang; dịch vụ gia công quần áo thời trang; thuê thùa, nhuộm quần áo; dịch vụ in ấn; sửa lại quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-02440**

(540)



(220) 26.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; 26.13.25

(731) NGUYỄN THỊ THAY (VN)

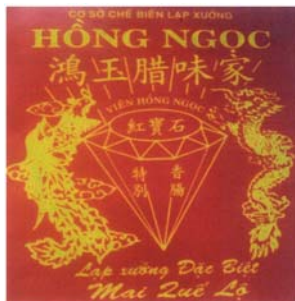
44B Trần Đình Xu, phường Cò Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET
COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức; đại lý mua bán đồ trang sức; đại lý ký gửi đồ trang sức.

(210) **4-2016-02441**

(540)



(220) 26.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.3.3; 4.3.20; A17.2.2

(591) Đỏ, vàng

(731) HỘ KINH DOANH HỒNG NGỌC
(VN)

137/107 khu phố 12, Phan Anh, phường
Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET
COUNSEL)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng.

(210) **4-2016-02443**

(540)

HIKARI

(220) 26.01.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN PHÚC HÀ (VN)

Lô 2-4-5 khu công nghiệp Nam Thăng
Long, phường Thụy Phương, quận Bắc
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện; tủ phân phối điện; attomat điện; bộ lưu điện, biến thế điện, đầu nối điện, bộ chỉnh lưu dòng điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng, thiết bị điều hoà không khí, bếp điện; nồi cơm điện; lò vi sóng, thiết bị lọc không khí, máy hút mùi dùng cho nhà bếp, bình đun nước nóng (thiết bị cung cấp nước nóng).

Nhóm 35: Mua bán: công tắc điện, ổ cắm điện, tủ phân phối điện, attomat điện, bộ lưu điện, thiết bị hàn điện, biến thế điện, đầu nối điện, bộ chỉnh lưu dòng điện, đèn chiếu sáng, điều hoà không khí, thiết bị điều hoà không khí, bếp điện, nồi cơm điện, lò vi sóng, thiết bị lọc không khí, máy hút mùi dùng cho nhà bếp, bình đun nước nóng.

(210) 4-2016-02448

(220) 26.01.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) YTL HOTELS SINGAPORE PTE LTD
(SG)

KASARA

435 Orchard Road, #14-00 Wisma Atria,
Singapore 238877

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ quỹ đầu tư tài chính; dịch vụ quản lý tài sản tài chính; dịch vụ tư vấn liên quan đến đầu tư tài chính; dịch vụ mua lại công ty để đầu tư tài chính; dịch vụ tín thác đầu tư; quản lý tín thác đầu tư; quản lý tài chính và đánh giá bất động sản, điều phối và quản lý dự án tài chính và bất động sản; môi giới bất động sản; mua lại bất động sản và đất; đại lý bất động sản liên quan đến quản lý và thu xếp để có được quyền sở hữu bất động sản, khu chung cư, căn hộ; đầu tư bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản liên quan đến việc chia sẻ thời gian sử dụng bất động sản và cho thuê bất động sản và tài sản bất động sản, bao gồm khu chung cư và căn hộ; cho thuê theo hợp đồng, cho thuê, và quản lý khu chung cư, căn hộ, biệt thự, và nhà ở cho dân cư; quản lý và thu xếp để có quyền sở hữu bất động sản, khu chung cư, căn hộ; dịch vụ đầu tư tài sản; đánh giá tài chính đối với tài sản; đầu tư tài chính phát triển bất động sản; cho thuê theo hợp đồng, cho thuê theo thời hạn cố định và cho thuê bất động sản, cơ sở kinh doanh và cơ sở bán hàng; cho thuê khoảng đất trống làm văn phòng; thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý tài sản bất động sản; quản lý danh mục vốn đầu tư bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến tài sản (bất động sản); dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả đều là các dịch vụ trong nhóm này.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp đồ ăn được chuẩn bị bởi nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ và/hoặc nhà hàng ăn uống bán đồ ăn nhanh; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng trà; dịch vụ phòng đợi tại khách sạn; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ, quán cà phê, quán rượu nhỏ (quán ăn nhỏ), quán bán bánh xăng-đuych, căng tin, tiệm cà phê, hiệu ăn nhỏ (có bán cà phê và những bữa ăn đơn giản) và quán trà; dịch vụ phục vụ bữa ăn (tiệc) lớn, dịch vụ nhà hàng khách sạn (cung cấp thực phẩm và đồ uống) được chuẩn bị bởi nhà hàng và quán ăn tự phục vụ; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời và bữa ăn; cung cấp thực phẩm và đồ uống được cung cấp bởi nhà hàng ăn uống và quán ăn tự phục vụ; cung cấp chỗ ở tạm thời; cung cấp chỗ ở tạm thời bằng cách cung cấp nhà ở, khách sạn và phòng ở (không phải là cho thuê theo thời hạn cố định căn hộ hay nhà ở); dịch vụ khách sạn ở khu nghỉ dưỡng (resort); cung cấp chỗ ở, phòng ở, thực phẩm và đồ uống được cung cấp bởi nhà hàng; chuẩn bị thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); đại lý đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ trông trẻ, nhà trẻ ban ngày và cơ sở trông trẻ ban ngày; cung cấp các tiện nghi cho hội nghị (nơi ở, thực phẩm hay đồ uống được nhà hàng và quán ăn tự phục vụ chuẩn bị); cho thuê ghế, bàn và khăn trải bàn cho hội nghị; cho thuê phòng họp, chỗ ở tạm thời và lều; cung cấp chỗ ở văn phòng tạm thời; khách sạn; cung cấp thông tin trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hay qua mạng internet hoặc mạng nội bộ mở rộng liên quan đến khách sạn, khách sạn nhỏ bên đường, nhà hàng ăn uống và quán rượu; dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả đều là các dịch vụ trong nhóm này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-02460**

(540)



(220) 26.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 11.3.18; 1.15.11

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHI KHOA (VN)

45 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm ruốc; mắm tôm; mắm tép; mắm tôm chua.

Nhóm 30: Nước tương; tương ớt; gia vị làm từ chao; sa tế; xốt (gia vị), gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2016-02461**

(540)



(220) 26.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.14; 1.15.15; 25.3.1; 5.9.19

(591) Trắng, hồng tím, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHI KHOA (VN)

45 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm ruốc; mắm tôm; mắm tép; mắm tôm chua.

Nhóm 30: Nước tương; tương ớt; gia vị làm từ chao; sa tế; xốt (gia vị), gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2016-02489**

(540)



(220) 27.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.11.5; 26.1.2; 6.1.2; A1.1.10

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, tím

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐẠI TRƯỜNG (VN)

Xã Tân Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi, mộc nhĩ tươi, rau tươi, củ tươi.

(210) **4-2016-02567**

(220) 27.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 13.1.6; 25.5.1; A13.1.20

(591) Xanh dương, đen



(731) KHỔNG HỮU THĂNG (VN)

7/15 Canh Nông 2, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn chiếu sáng; đèn chùm; đèn lồng chiếu sáng; đèn lồng trang trí lễ hội; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đèn, cụ thể là, đèn chiếu sáng, đèn chùm, đèn tường, đèn ốp trần, đèn thả, đèn thả thông tầng, đèn mâm áp trần, đèn bàn, đèn trẻ em, đèn soi tranh, đèn chiếu gương, đèn sân khấu, đèn thoát hiểm, đèn ngoài trời, đèn cắm cỏ, đèn cây, đèn âm trần, đèn quạt, đèn lồng chiếu sáng, đèn lồng trang trí lễ hội, đèn ngoại thất, đèn âm bậc cầu thang, đèn trang trí nội thất, đèn hoa trang trí, đèn Led, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

(210) **4-2016-02569**

(220) 27.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A16.1.5; A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12

(591) Xanh dương, đen



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)

Phòng 804A, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến hàng gia dụng như bát, đĩa, cốc, chén, thiết bị điện tử như máy tính, máy quay phim, máy chụp ảnh, máy tính bảng, thiết bị ngoại vi, thiết bị nghe nhìn, hàng điện máy như ti vi, tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa, lò vi sóng, thiết bị di động và các phụ kiện của chúng, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm, hàng nông sản, hàng lâm sản, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, dụng cụ cầm tay, thiết bị cầm tay như máy khoan, máy cắt, sách báo, tạp chí, đồ gốm sứ thủy tinh như cốc, bát đĩa, lọ hoa, đồ điện gia dụng như nồi cơm, máy xay sinh tố, bàn là, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp, đồ dùng cho trẻ em/trẻ sơ sinh như bình sữa, bím, quần áo trẻ sơ sinh, dây đai tập đi, xe đẩy trẻ em, nôi

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

cho trẻ em); dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý hàng hóa trong kho trên máy vi tính.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng tại nhà; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng mạng máy tính; thư điện tử; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu trữ (ở dạng vật lý vật chất) các tài liệu (ở dạng) điện tử.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ câu lạc bộ kết bạn, hẹn hò (gặp gỡ) trực tuyến; cung cấp dịch vụ xác thực danh tính cho người sử dụng trong giao dịch thương mại điện tử.

(210) **4-2016-02583**

(540)



(220) 27.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.17; 26.1.1; A26.11.12

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ CAO NGUYỄN VIỆT (VN)

Thôn Hữu Nghị, xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Thịt gia súc, gia cầm, thủy hải sản đã qua chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thịt đóng hộp; cá đóng hộp; hoa quả đóng hộp.

Nhóm 31: Rau củ tươi, hoa quả tươi; trái cây tươi; động vật còn sống như: gà, vịt, bò, heo; thủy sản còn sống như: cá, tôm, mực.

(210) **4-2016-02635**

(300) 67727

27.07.2015 JM

(540)

ONE MORE THING

(220) 27.01.2016

(441) 25.05.2016

(731) APPLE INC. (US)

1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, U.S.A

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

- (511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; máy tính xách tay; thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; thiết bị ngoại vi của máy tính có thể mang theo/đeo vào người; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị ngoại vi cho các thiết bị di động; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; dây cáp, màn hình, màn hình hiển thị, bàn phím, chuột, tấm lót chuột, thiết bị dạng bút dùng để ghi hình vẽ/chữ viết bằng tay trực tiếp lên màn hình cảm ứng, máy in, ổ đĩa và ổ đĩa cứng của máy vi tính; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát video và âm thanh kỹ thuật số; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; máy thu thanh (radiô), thiết bị phát và thu sóng radiô; tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu; loa âm thanh; micrô; linh kiện và phụ kiện âm thanh; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị và dụng cụ thông tin liên lạc điện tử; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền âm thanh, giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh; dây cáp (dây cáp điện, cáp đồng trục, sợi cáp quang); thiết bị và vật lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; pin (ắc quy); máy ghi và máy phát video và âm thanh kỹ thuật số; ti vi; đầu máy thu hình; màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị và dụng cụ hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); phần mềm máy tính; phần mềm máy tính để sử dụng trên máy vi tính cầm tay và máy tính bảng; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển và kiểm soát các thiết bị di động, các thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, điện thoại di động, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính; phần mềm máy tính để lập, tạo ra, phân phối, tải, truyền, nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, video, và các nội dung đa phương tiện, các ấn phẩm điện tử, và các trò chơi điện tử; phần mềm máy tính để truy cập, giám sát, tìm kiếm, hiển thị, đọc, giới thiệu, chia sẻ, tổ chức, và chú giải tin tức, thể thao, thời tiết, bình luận, và các thông tin khác, nội dung từ các ấn phẩm định kỳ, trang nhật ký, và trang web, và các văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, video, và các nội dung đa phương tiện khác; phần mềm máy tính dùng để ghi, tổ chức, phát, thực hiện thao tác, và xem văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, video, và các nội dung đa phương tiện; phần mềm máy tính giúp người sử dụng lập trình và phân phối văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, video và các nội dung đa phương tiện thông qua mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu và các mạng máy tính, điện tử và thông tin liên lạc khác; phần mềm đọc ấn phẩm điện tử; phần mềm máy tính dùng cho việc xuất bản, quản lý nội dung, tập hợp và đưa tin tức, quảng cáo trực tuyến, quản lý chiến dịch quảng cáo, và điều tra thị trường; phần mềm máy tính dùng để giám sát lượng đọc nội dung trực tuyến, sự tham gia của người sử dụng, mức độ lan tỏa của quảng cáo và phản ứng của người tiêu dùng; thiết bị điều khiển từ xa; bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), giao diện (thiết bị ghép nối) và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho tất cả các sản phẩm nêu trên; vỏ bọc, túi và hộp chuyên dùng hoặc có hình dạng phù hợp để đựng máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, phần cứng máy vi tính, máy vi tính cầm tay, máy tính bảng, máy tính xách tay, điện thoại di động, thiết bị ngoại vi của máy tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hoá; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); máy fax;

thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại; màn hình huỳnh quang; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị X-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đuối; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; kính râm; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang theo; bút tắt được làm ấm (sưởi) bằng điện, trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ treo tường hoặc để bàn; đồng hồ; máy ghi thời gian được sử dụng như đồng hồ; đồng hồ bấm giây; dây đeo đồng hồ; dây đồng hồ; hộp dùng cho đồng hồ đeo tay; đồng hồ treo tường hoặc để bàn; dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ; các bộ phận của đồng hồ đeo tay; đồng hồ treo tường hoặc để bàn; dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ; đồ trang sức.

(210) **4-2016-02656**

(540)



(220) 28.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A6.3.5; 3.4.7; 25.1.5

(591) Vàng, xanh lá, xanh dương, đỏ

(731) **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THANH BÌNH (VN)**

Số 11D, đường Trần Phú, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán trà (chè).

(210) **4-2016-02746**

(540)



(220) 29.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.3.5; 26.1.1; 25.5.25; 7.11.10

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh dương, xanh lam

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN 6 (VN)**

Số 72 đường Nguyễn Sỹ Sách, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng; tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế về thiết kế, xây lắp và mua sắm thiết bị các công trình; dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cầu, đường bộ, điện công trình và trạm biến áp đến 35KV; quản lý dự án đầu tư các công trình xây dựng.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, trụ sở làm việc; tư vấn lập dự án đầu tư các công trình xây dựng; tư vấn đánh giá rủi ro và thiệt hại trong lĩnh vực xây dựng; tư vấn lập báo cáo đầu tư các công trình xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và thủy lợi; tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, cầu, đường bộ; tư vấn kiểm định chất lượng công trình giao thông, nền móng công trình.

Nhóm 42: Tư vấn thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án đầu tư; tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình xây dựng; tư vấn khảo sát địa chất công trình, thủy văn, trắc địa công trình; tư vấn thiết kế, thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; tư vấn kiểm định chất lượng công trình giao thông, nền móng công trình; tư vấn thí nghiệm vật liệu xây dựng công trình; tư vấn thí nghiệm để phục vụ kiểm tra, giám sát chất lượng công trình.

(210) **4-2016-02786**

(220) 29.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

BIT

(591) Đỏ tươi

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐẦU TƯ
THƯỜNG MẠI TÂN HƯƠNG (VN)

Nr. Ông Nguyễn Trường Sơn, thôn Đình,
xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc
Ninh

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế dùng để khử trùng tay trước khi phẫu thuật.

(210) **4-2016-02787**

(220) 29.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

CSS

(591) Đỏ tươi

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐẦU TƯ
THƯỜNG MẠI TÂN HƯƠNG (VN)

Nr. Ông Nguyễn Trường Sơn, thôn Đình,
xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc
Ninh

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế dùng để khử trùng tay trước khi phẫu thuật.

(210) **4-2016-02788**

(220) 29.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)

BIS

(591) Đỏ tươi

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐẦU TƯ
THƯỜNG MẠI TÂN HƯƠNG (VN)

Nr. Ông Nguyễn Trường Sơn, thôn Đình,
xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc
Ninh

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế dùng để tắm trẻ sơ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-02807

(540)



(220) 29.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8; 26.4.4; A26.3.5

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI & DỊCH VỤ LONG
HUỖNH (VN)

Số 99 KDC, đường Võ Thị Sáu, KP7,
phường Thống Nhất, thành phố Biên
Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) 4-2016-02875

(540)



(220) 29.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.15.15

(591) Đen, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ PICKER
(VN)

Số nhà 8A, ngõ 1/28, tổ 25, phố Thúc
Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ tư vấn trong việc tạo lập, duy trì và phát triển thương hiệu (không bao gồm dịch vụ pháp lý và dịch vụ thiết kế); tối ưu hóa lượng truy cập trang web; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang web; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế logo (nhãn hiệu); thiết kế mẫu quảng cáo; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(210) 4-2016-02881

(300) 86/875,422

14.01.2016 US

(540)

BE LEGENDARY

(220) 29.01.2016

(441) 25.05.2016

(731) INDIAN MOTORCYCLE
INTERNATIONAL, LLC (US)

2100 Highway 55, Medina, Minnesota
55340, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô và các bộ phận cấu thành nên nó.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-02893**

(220) 29.01.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC MỸ VIỆT (VN)

MIVIC

Lầu 8, tòa nhà số 135 Pasteur, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; cây nhỏ làm giống; cây trồng; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; thức ăn cho gia súc, gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm bao gồm thực phẩm (cụ thể cà phê, đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, mật ong, thủy sản, rau, quả, gạo, thóc, lúa mì, ngô, các hạt ngũ cốc khác), thức ăn gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, phân bón, hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, bán buôn và bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại; tư vấn đầu giá; tư vấn quản lý kinh doanh, nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới khách hàng; dịch vụ tư vấn đầu tư; quỹ đầu tư, cho thuê nông trại.

Nhóm 39: Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ môi giới vận tải, dịch vụ cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ vận tải hàng hóa (chuyển nhà, chuyển văn phòng, chuyển nhà xưởng, vận chuyển máy móc); dịch vụ hậu cần vận tải (Logistic).

Nhóm 40: Dịch vụ xay xát thóc, lúa, gạo và các loại ngũ cốc, đánh bóng gạo; gia công chế biến và bảo quản rau củ quả, gạo và các loại ngũ cốc sau khi thu hoạch; chế biến và bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

Nhóm 44: Cho thuê thiết bị trồng trọt; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ trồng trọt (cây nông nghiệp, cây dược liệu, cây lâm nghiệp), nhân giống và chăm sóc cây giống; dịch vụ chăn nuôi động vật.

(210) **4-2016-02912**

(220) 29.01.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG (VN)



190 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Tấm phủ (che) xe máy; tấm phủ (che) ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 16: Bao bì bằng nhựa PE dùng để bao gói; bao bì bằng nhựa PEHD dùng để bao gói; bao bì bằng nhựa BOPP dùng để bao gói; màng phức hợp (màng mỏng có nhiều lớp chất dẻo dùng để bao gói).

Nhóm 17: Màng nhựa in hoa; màng nhựa không in hoa; ống nhựa mềm.

Nhóm 18: Tấm giả da có lớp vải; tấm giả da không lót vải; cặp xách, túi xách.

Nhóm 19: Tấm lợp bằng nhựa; ống cứng bằng nhựa; ván nhựa (tấm nhựa cứng dùng trong xây dựng); vách che buồng tấm bằng nhựa.

Nhóm 24: Khăn trải bàn bằng nhựa.

(210) **4-2016-02927**

(220) 29.01.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(591) Xanh dương, trắng

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho,
Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Mặt nạ vệ sinh có chứa thuốc dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-02950**

(220) 01.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 24.15.21; 3.7.17

(731) CATHAY PACIFIC AIRWAYS
LIMITED (HK)

8/F, North Tower, Cathay Pacific City, 8
Scenic Road, Hong Kong International
Airport, Lantau, Hong Kong

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi của trẻ con, mô hình (đồ chơi hoặc trò chơi); mô hình máy bay (đồ chơi); mô hình máy bay bằng nhựa (đồ chơi); máy bay đồ chơi có thể bơm phồng; bóng cho trò chơi; trò chơi và đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao; gấu bông; bài lá.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng đường không; dịch vụ vận tải hành khách và vận tải hàng hóa bằng đường không; dịch vụ văn phòng du lịch và đại lý du lịch để sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ kỳ nghỉ trọn gói; cung cấp thông tin du lịch; vận chuyển và phân phát hàng hóa; cung cấp các chuyến du lịch miễn phí và giảm giá; dịch vụ cung cấp thông tin về các chuyến đi; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ đi du lịch bằng đường không, đường sắt, đường biển, và cho thuê xe ô tô; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; đóng thùng và giao hàng hóa vận tải bằng đường không; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; đóng gói và

lưu kho hàng hóa vận tải bằng đường không; dịch vụ chuyển phát bưu kiện; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ xếp hàng vào kho; vận chuyển hành lý, hàng hóa và hành khách đến và đi từ sân bay; dịch vụ du lịch và dịch vụ vận tải được cung cấp bởi các hãng hàng không dưới dạng các chương trình tiền thưởng và chuyến bay thường xuyên cho lũ khách ba, thường xuyên, bao gồm cả ưu tiên lên máy bay, ưu tiên đăng ký làm thủ tục lên máy bay, dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ; dịch vụ lập kế hoạch, đặt chỗ, đặt, vé và cung cấp thông tin liên quan đến vận tải và du lịch được cung cấp bằng các phương tiện thông tin liên lạc và điện tử tới khách hàng; dịch vụ câu lạc bộ du lịch và nâng cấp du lịch.

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống, quầy bán rượu, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, phòng chờ (ở khách sạn), dịch vụ nhà hàng ăn tự chọn và tự phục vụ; dịch vụ phục vụ đồ ăn uống (dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quầy rượu); dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống tại phòng chờ sân bay (dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quầy rượu); dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt phòng khách sạn và nơi ăn chốn ở trong kỳ nghỉ; sắp xếp nơi ăn chốn ở trong kỳ nghỉ; dịch vụ đặt phòng và cung cấp thông tin liên quan đến nơi ăn chốn ở trong kỳ nghỉ; cung cấp thông tin liên quan đến khách sạn.

(210) **4-2016-02951**

(220) 01.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**LOULOU
WILLOUGHBY**

(731) SAZABY LEAGUE, LTD. (JP)

No. 49-13, Motoyoyogi-cho, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý; vật dụng giữ chìa khóa làm bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khoá [đồ nữ trang giả rẻ tiền; hộp và hộp nhỏ đựng đồ trang sức; cúp, vật kỷ niệm chiến thắng làm bằng kim loại quý; cái khiên kỷ niệm làm bằng kim loại quý; đồ trang trí cá nhân bằng kim loại quý; đồ trang sức; khuy măng sét; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; đồng hồ bấm giờ, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, bỏ túi.

Nhóm 18: Khung của túi xách tay, đồ chứa đựng bằng da thuộc hoặc bằng da; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi, túi du lịch đeo sau lưng; túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói; hộp đựng đồ dùng mỹ phẩm mang đi được; ô, dù và lọng; gậy leo núi, ba toong, phụ kiện bằng kim loại cho ba toong, ty cắm cho ba toong; thiết bị cưỡi ngựa; da và da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu, mũ đội đầu và mũ lưỡi trai; nịt bít tất, dây, nịt để kéo giữ tất ngắn cổ, dải đeo quần, tất; dải băng (trang phục), thắt lưng (trang phục); đồ đi chân; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; quần áo thể thao đặc biệt; giày thể thao đặc biệt.

(210) **4-2016-02952**

(220) 01.02.2016

(441) 25.05.2016

(300) T-2015-129526 29.12.2015 JP

(540)

FINEOXER

(731) NIPRO CORPORATION (JP)

3-9-3, Honjo-nishi, Kita-ku, Osaka, 531-8510, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị i-on hóa nước sử dụng trong phòng thí nghiệm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị i-on hóa nước cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị i-on hóa nước (không dùng cho phòng thí nghiệm và y tế).

(210) **4-2016-02974**

(220) 01.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

EUREKA

(731) COUNTRY DRAGON LIMITED (HK)
Flat/Rm E, 1/F, Fook Sing Factory
Building, 2 Walnut Streettaikoktsui, Kl,
Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khung kim loại cho xây dựng; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng; lưới bằng kim loại (dạng ghi lưới); lưới bằng kim loại (dạng vỉ lưới); trần nhà bằng kim loại; lớp phủ bằng kim loại cho xây dựng và công trình xây dựng; rầm nhà bằng kim loại; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại.

(210) **4-2016-02994**

(220) 01.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 24.9.1; 26.1.1; A11.1.4

(591) Vàng cam, xám đen

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN DELI YOURS
(VN)

Lầu 8, tòa nhà Bitexco Nam Long, số
63A Võ Văn Tần, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

2. CÔNG TY CỔ PHẦN DELI YOURS
PHÚ QUỐC (VN)

Tổ 15, đường Trần Phú, KP 9, thị trấn
Đương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh
Kiên Giang



(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh bán buôn: thực phẩm trái cây, nguyên liệu, gia vị, vải, hàng may mặc sẵn, giày dép; nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (heo bò gà, hải sản), gạo, đồ uống; dịch vụ cung cấp tại các cửa hàng bán lẻ, bán buôn hàng hoá: bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, siêu thị, các nhà hàng, khách sạn, resorts; chức năng văn phòng.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô, chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa; cho thuê xe có động cơ; đóng gói và lưu giữ hàng hóa: bao gói hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-02995**

(540)



(220) 01.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A11.1.4; 24.9.1

(591) Vàng cam, xám đen

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN DELI YOURS (VN)

Lầu 8, tòa nhà Bitexco Nam Long, số 63A Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. CÔNG TY CỔ PHẦN DELI YOURS PHÚ QUỐC (VN)

Tổ 15, đường Trần Phú, KP 9, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh bán buôn: thực phẩm trái cây, nguyên liệu, gia vị, vải, hàng may mặc sẵn, giày dép; nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (heo bò gà, hải sản), gạo, đồ uống; dịch vụ cung cấp tại các cửa hàng bán lẻ, bán buôn hàng hoá: bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, siêu thị, các nhà hàng, khách sạn, resorts; chức năng văn phòng.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô, chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa; cho thuê xe có động cơ; đóng gói và lưu giữ hàng hóa: bao gói hàng hóa.

(210) **4-2016-03000**

(540)



(220) 01.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.2; A5.7.22

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, nâu, trắng, xanh da trời, vàng nhạt

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)

Số 8, ngõ 9, Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); đồ uống không chứa cồn; đồ uống nước giải khát; nước giải khát có ga, tất cả là đồ uống không cồn.

(210) **4-2016-03003**

(540)



(220) 01.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.1.16; A5.1.5; 26.1.2; A5.7.23

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, nâu, trắng, xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)

Số 8, ngõ 9, đường Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); đồ uống không chứa cồn; đồ uống nước giải khát; nước giải khát có ga, tất cả là đồ uống không cồn.

(210) **4-2016-03004**

(540)



(220) 01.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.1.5; A5.1.16; 5.7.17; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, nâu, trắng, xanh da trời, vàng nhạt, xanh lá cây, vàng, đậm

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8, ngõ 9, đường Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); đồ uống không chứa cồn; đồ uống nước giải khát; nước giải khát có ga.

(210) **4-2016-03005**

(540)



(220) 01.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.1.5; A5.1.16; 5.7.11; A11.3.2

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, nâu, trắng, xanh da trời, vàng nhạt, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8, ngõ 9, đường Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); đồ uống không chứa cồn; đồ uống nước giải khát; nước giải khát có ga, tất cả là đồ uống không cồn.

(210) **4-2016-03020**

(540)



(220) 01.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.1; 25.5.25; 26.4.1

(591) Da cam, xanh lá cây, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ VINATOKEN (VN)
157 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ bằng giấy có tẩm mỹ phẩm (mặt nạ làm đẹp), mặt nạ ướt có tẩm mỹ phẩm (mặt nạ làm đẹp); bông tẩy trang ướt dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Tã giấy (tã trẻ em); bỉm.

Nhóm 10: Quần áo chuyên dùng cho phòng mổ; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ướt.

Nhóm 18: Túi xách tay.

Nhóm 20: Tấm lót để thay đồ cho trẻ em.

Nhóm 25: Bao trùm đầu để không ướt khi tắm.

(210) **4-2016-03041**

(220) 01.02.2016

(300) 86/808,487 03.11.2015 US

(441) 25.05.2016

(540)

(731) AMERICOLOR CORPORATION (US)
Suite C, 341 S. Melrose Street, Placentia,
California 92870 USA

AMERICOLOR

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Màu thực phẩm; chất nhuộm màu thực phẩm.

(210) **4-2016-03042**

(220) 01.02.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 4.5.2; 2.9.10

(591) Xám, đen, trắng

(731) CHU ĐỨC TOÀN (VN)

14A, ngõ 100 Tây Sơn, phường Quang
Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa răng hàm mặt.

(210) **4-2016-03046**

(220) 01.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) ACTAVIS GROUP PTC EHF. (IS)

Reykjavíkurvegi 76-78, 220
Hafnarfjorour, Iceland.

CO-PLACTA

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất.

(210) **4-2016-03143**

(220) 02.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Đen, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÓA TỐT VIỆT NAM (VN)



Số nhà 39 đường Trường Chinh, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại (ngoài loại khóa điện); ổ khóa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa (bằng kim loại).

(210) **4-2016-03156**

(220) 02.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA VIỆT NAM (VN)



209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm ván sàn; gỗ dán; gỗ xẻ; gỗ bán thành phẩm.

Nhóm 27: Thảm; các vật liệu trải sàn khác: vật liệu trải sàn, thảm trải sàn có cấu tạo bằng nhựa (dùng để lót (lát) sàn nhà, phủ nền nhà trang trí).

(210) **4-2016-03160**

(220) 02.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A5.3.13; A5.5.20; 1.15.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÓA CHẤT VÀ DẦU KHÍ HẢI AN (VN)



Số 22/417 đường Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí ga tự nhiên và ga hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan như khí thiên nhiên (CN), khí dầu mỏ, xăng, dầu, dầu mỡ, dầu nhờn, các loại khí lỏng.

Nhóm 39: Cho thuê trạm chiết ga, bồn chứa ga, vỏ bình ga, nạp khí dầu mỏ hóa lỏng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 40: Chế biến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

- (210) **4-2016-03161** (220) 02.02.2016
(540) (441) 25.05.2016
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÓA CHẤT VÀ DẦU KHÍ HẢI AN (VN)
Số 22/417 đường Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

HẢI AN Petro

(511) Nhóm 04: Khí ga tự nhiên và ga hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan như khí thiên nhiên (CN), khí dầu mỏ, xăng, dầu, dầu mỡ, dầu nhờn, các loại khí lỏng.

Nhóm 39: Cho thuê trạm chiết ga, bồn chứa ga, vỏ bình ga, nạp khí dầu mỏ hóa lỏng.

Nhóm 40: Chế biến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

- (210) **4-2016-03217** (220) 02.02.2016
(540) (441) 25.05.2016
(531) 1.15.23; A26.11.9
(731) GUANGZHOU OSEN MICROELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room D1, 2nd Floor Jinxun Electronic City, Welfare Road No.293, Yuexiu District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

OSEN

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang (LED); bóng bán dẫn (điện tử); chất bán dẫn; mạch tích hợp; đèn chân không (radio); đèn ba cực.

- (210) **4-2016-03218** (220) 02.02.2016
(540) (441) 25.05.2016
(531) 26.4.4
(731) GUANGZHOU OSEN MICROELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room D1, 2nd Floor Jinxun Electronic City, Welfare Road No.293, Yuexiu District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

欧芯
lỗi châu Âu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 09: Di-ốt phát quang (LED); bóng bán dẫn (điện tử); chất bán dẫn; mạch tích hợp; đèn chân không (radio) đèn ba cực.

(210) **4-2016-03219**

(540)

(220) 02.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A9.3.13

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOPCV VIỆT NAM (VN)

Số 18 ngách 15 ngõ 144 đường Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường, văn phòng giới thiệu việc làm, cung cấp thông tin việc làm; dịch vụ truy tìm thông tin trên internet theo yêu cầu của người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; quản lý tư liệu bằng máy vi tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, website, blog; lập chương trình máy tính; hệ điều hành, phần mềm, website, blog; thiết kế website; dịch vụ cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không tải về được dùng trong thiết kế, tạo, đặt chỗ máy chủ, chủ trì và quản lý các trang web cá nhân; dịch vụ cung cấp sử dụng phần mềm thông qua giao diện trang web được cá nhân hoá, cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định.

(210) **4-2016-03220**

(540)

(220) 02.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.4; 26.3.23

(591) Trắng, xanh lam

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TUỜNG AN (VN)

Số nhà 45 phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh buôn bán các sản phẩm sau: đèn trang trí, đèn led; bóng đèn, ổ phích cắm điện, quảng cáo các sản phẩm sau: thiết bị điện, đèn trang trí, đèn led, bóng đèn, phụ kiện, ổ phích cắm điện.

(210) **4-2016-03230**

(540)

(220) 02.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) PT ARNOTT'S INDONESIA (ID)

Jln. H. Wahab Affan No. 8 (Raya Bekasi Km.28), Bekasi 17132, Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt cỡ nhỏ; đá ăn được; đường; mật ong; mật đường; men/nấm men; bột nở; muối; mù tạt; giấm; nước cốt (gia vị); gia vị; đá lạnh; các sản phẩm được nướng thuộc nhóm này; bánh quy; bánh xốp; bánh ngọt; sô cô la; bánh quy nhỏ; bánh kẹo, cụ thể là bánh kẹo không dùng cho y tế; bánh quy giòn vuông/tròn; bánh quy giòn dạng cây/xoắn; bánh nướng; bánh kem mềm (bánh puddings); bánh ăn nhẹ thuộc nhóm này bao gồm bánh ăn nhẹ làm từ gạo hoặc ngô; bánh điểm tâm dạng thanh và lát; bánh/kem vị hoa quả dạng thanh/que; bánh ăn nhẹ làm từ sữa chua; kem lạnh và bánh ăn nhẹ có chứa kem lạnh thuộc nhóm này.

(210) **4-2016-03239**

(540)



(220) 02.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; 5.3.11

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) BOWORNVEJ THAI HERB COMPANY LIMITED (TH)

77 Moo 11, Phatthalung-Kuan Kanoon Road, Kao Jeak, Muang Phatthalung, Phatthalung 93000, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Dầu thảo mộc (tinh dầu).

Nhóm 05: Dầu thảo mộc dùng cho mục đích y tế, dược thảo.

Nhóm 30: Dầu thảo mộc, cụ thể là hương liệu thảo mộc (trừ tinh dầu) cho thực phẩm và đồ uống.

(210) **4-2016-03254**

(540)



(220) 02.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.11.3; 24.15.1

(591) Cam, xanh lam, xám, trắng, đen

(731) DIMERCO EXPRESS CORPORATION (TW)

11F., No. 160, Sec. 6, Minquan E. Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan R.O.C.

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng ô tô; vận tải hàng không; dịch vụ vận tải thư tín hoặc hàng hoá; dịch vụ giao hàng; hậu cần vận tải; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải đường sông; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; vận tải đường biển; vận tải bằng đường sắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-03255**

(220) 02.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH ẾCH PHÚ ĐIỀN
(VN)

AGRISUN

Ấp 3 xã Long Cang, huyện Cần Đước,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM
JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến, rau, quả đã được chế biến và bảo quản, ếch đã qua chế biến.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống như, tôm, cá, mực, cua, ếch còn sống; giống thủy hải sản.

Nhóm 35: Quảng cáo, nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận, xúc tiến thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu, thủy hải sản đã chế biến (ếch, cua, cá, mực, tôm), thủy hải sản tươi sống (ếch, cua, cá, mực, tôm), thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, vật liệu xây dựng (lưới, bạt, tre, nứa xà cừ).

(210) **4-2016-03257**

(220) 02.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A26.4.6; 1.15.9

(591) Trắng, đỏ, vàng, ghi nhạt

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DƯƠNG THÀNH
(VN)



22 Lê Lăng, phường Phú Thọ Hòa, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa đa năng; nước lau kính; nước tẩy men sứ; nước hoa xịt phòng; nước khử mùi; bột thông cầu tiêu; bột thông cống; nước rửa xe; nước lau bếp ga và tủ lạnh; nước giặt quần áo; nước lau sàn nhà; nước rửa chén; nước tắm (trọng phật); nước rửa tay; sữa rửa tay; nước tẩy quần áo (javen); nước xịt phòng; sáp (nén) thơm dùng để khử mùi.

(210) **4-2016-03264**

(220) 02.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.1.10

(731) XIAMEN GOLDEN DRAGON BUS
CO., LTD (CN)



No.69 Huli Street, Huli Industry Zone,
Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; ô tô chở khách du lịch; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; xe hơi; xe ô tô; xe cứu thương.

(210) **4-2016-03282**

(540)



(220) 03.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO SU VIỆT NAM (VN)

Lô K4, đường số 10, khu công nghiệp Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 10: Bao cao su, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, dụng cụ bằng cao su dùng trong y tế, đồ đặc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế, các loại dụng cụ y tế cho mục đích vệ sinh bằng cao su.

Nhóm 35: Mua bán bao cao su, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, dụng cụ bằng cao su dùng trong y tế, đồ đặc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế, các loại dụng cụ vệ sinh bằng cao su.

(210) **4-2016-03295**

(540)



(220) 03.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Đỏ, xanh lá, xanh biển, vàng, xám nhạt

(731) ĐÀM ĐÌNH HUY (VN)

Thôn Trung Dương, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng từ: tinh bột nghệ; tinh bột nghệ vàng, tinh bột nghệ đen.

(210) **4-2016-03296**

(540)

LESTAR

(220) 03.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

P208- E2, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách, túi đựng đồ dùng trong thể thao.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu dùng trong thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ, vật dụng dùng trong thể dục, thể thao cụ thể là: thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ rèn luyện hình thể; dây chun kéo tập ngực (dụng cụ thể dục); quả tạ tập thể dục; xe đạp gắn cố định để luyện tập; túi tập dấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa cho người tập thể thao.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống) và các loại đồ uống cho người tập thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu dùng trong thể thao; nước khoáng và các loại đồ uống, sữa và các sản phẩm từ sữa cho người tập thể thao; dụng cụ thể thao; túi xách thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình, phòng tập thể hình).

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán cafe.

(210) **4-2016-03297**

(220) 03.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

STARLEE

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

P208- E2, phường Thanh Xuân Bắc,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách, túi đựng đồ dùng trong thể thao.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu dùng trong thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ, vật dụng dùng trong thể dục, thể thao cụ thể là: thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ rèn luyện hình thể; dây chun kéo tập ngực (dụng cụ thể dục); quả tạ tập thể dục; xe đạp gắn cố định để luyện tập; túi tập dấm.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa cho người tập thể thao.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống) và các loại đồ uống cho người tập thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu dùng trong thể thao; nước khoáng và các loại đồ uống, sữa và các sản phẩm từ sữa cho người tập thể thao; dụng cụ thể thao; túi xách thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình, phòng tập thể hình).

(210) **4-2016-03326**

(220) 03.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Bảo Long

(591) Đỏ, trắng

(731) VŨ THỊ CÚC (VN)

39 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên
Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ăn; giấy vệ sinh; khăn giấy; túi giấy dùng để bao gói; hộp các tông bằng giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-03361**

(540)



(220) 03.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 26.4.2

(591) Xanh da trời, trắng

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CƠ KHÍ THẮNG LỢI (VN)

278/64 đường Gò Xoài, tổ 49, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ để cắt gọt kim loại, cắt gọt gỗ như: dao tiện, đĩa cắt (bộ phận của máy); dụng cụ để khoan khoét bê tông, khoan khoét kim loại, khoan khoét gỗ như: mũi khoan (bộ phận của máy); máy khoan; máy đập; máy tiện; máy phay; máy bào; máy mài; máy hàn.

(210) **4-2016-03369**

(540)



(220) 03.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.11.11; A3.11.24; 26.1.2

(731) TURTLE WAX, INC. (US)

625 Willowbrook Centre Parkway, Willowbrook, Illinois 60527, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để làm sạch, rửa sạch, đánh sáp, đánh bóng, tân trang, làm sáng bóng, sơn sửa, và bảo quản các bề mặt hoàn thiện của xe cộ; chất làm khô các giọt nước đọng lại trên các bề mặt hoàn thiện của xe cộ; chế phẩm làm sạch cho thảm dùng cho gia đình và ô tô và nệm bọc ghế dùng cho gia đình và ô tô; chế phẩm để làm sạch, làm sáng bóng, và bảo vệ các bề mặt động cơ; chế phẩm làm sạch lốp và bánh xe; chế phẩm để làm sạch các bề mặt nội thất của xe cộ.

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi cho thảm dùng cho gia đình và ô tô và nệm bọc ghế dùng cho gia đình và ô tô.

(210) **4-2016-03384**

(540)

MONTURA

(220) 03.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) GIORDANI ROBERTO (MR.) (IT)

Via G. D'Annunzio, 5, 36030 San Vito Di Leguzzano (VI), Italy

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là: áo choàng ngoài, áo khoác, áo mưa, áo váy, bộ quần áo, váy, áo vét, quần dài, quần dài thấm mồ hôi, quần dài, quần áo jean, áo gi lê, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo cánh (blouse), áo nịt len, áo len dài tay, áo vét dáng thụng, áo khoác len (cardigan), tất dài, tất ngắn cổ, quần áo lót, áo nịt ngực (áo lót), áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi ngủ, quần áo ngủ, áo choàng mặc sau khi tắm, bộ quần áo tắm, bộ quần áo tắm nắng, áo vét thể thao, áo khoác chống gió, áo khoác có mũ trùm, bộ quần áo thấm mồ hôi, cà vạt, ca vạt, khăn quàng cổ, khăn choàng, khăn lụa mỏng, đồ đội đầu, găng tay, dải khăn choàng qua vai, thắt lưng, đồ đi chân, giày cao cổ, giày và dép đi trong nhà.

(210) **4-2016-03385**

(220) 03.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A5.5.20; 25.1.25; A5.5.21

(731) GIORDANI ROBERTO (MR.) (IT)

Via G. D'Annunzio, 5, 36030 San Vito
Di Leguzzano (VI), Italy

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là: áo choàng ngoài, áo khoác, áo mưa, áo váy, bộ quần áo, váy, áo vét, quần dài, quần dài thấm mồ hôi, quần dài, quần áo jean, áo gi lê, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo cánh (blouse), áo nịt len, áo len dài tay, áo vét dáng thụng, áo khoác len (cardigan), tất dài, tất ngắn cổ, quần áo lót, áo nịt ngực (áo lót), áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi ngủ, quần áo ngủ, áo choàng mặc sau khi tắm, bộ quần áo tắm, bộ quần áo tắm nắng, áo vét thể thao, áo khoác chống gió, áo khoác có mũ trùm, bộ quần áo thấm mồ hôi, cà vạt, ca vạt, khăn quàng cổ, khăn choàng, khăn lụa mỏng, đồ đội đầu, găng tay, dải khăn choàng qua vai, thắt lưng, đồ đi chân, giày cao cổ, giày và dép đi trong nhà.

(210) **4-2016-03388**

(220) 03.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.4.7; 26.2.7; 26.2.3; 26.2.1

(591) Đen, xanh lá cây, ghi

(731) ORIENTAL GREEN ENERGY
TECHNOLOGY INC. (TW)

2F., No.5, Lane 105, Zhengnan 6th
Street, Yongkang District, Tainan City,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Kính an toàn dùng cho mục đích xây dựng; kính xây dựng; kính cửa sổ dùng cho mục đích xây dựng, kính cách ly dùng cho mục đích xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-03410**

(540)



(220) 04.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.19; 26.1.1

(591) Hồng đậm, trắng, đen, xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, tím, vàng, cam

(731) 1. PHẠM THỊ PHƯỢNG (VN)
60 Nguyễn Tư Giản, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

2. LÊ THỊ KIM OANH (VN)
5c ngõ 103 Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

3. TRƯỜNG XUÂN OANH (VN)
Số nhà 45 ngõ 123 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế, chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

(210) **4-2016-03412**

(540)



(220) 04.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.3.3; 25.5.2

(591) Xanh, đỏ, trắng

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG (VN)
Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Máy giao dịch tự động (máy ATM); máy chuyển tiền điện tử tại điểm bán; thiết bị xử lý dữ kiện (bao gồm máy nói tự động, máy chuyển tiền bằng điện tử và máy kiểm tra thẻ tín dụng); phần mềm máy tính sử dụng trong giao dịch ngân hàng và giao dịch tài chính; thẻ ghi mã từ (bao gồm cả thẻ ghi nợ và thẻ ghi có); máy kiểm tra thẻ ghi nợ và thẻ ghi có.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) vàng; dịch vụ tư vấn doanh nghiệp; tư vấn quản trị doanh nghiệp; tư vấn tái cơ cấu doanh nghiệp; tư vấn sáp nhập doanh nghiệp; dịch vụ kế toán.

Nhóm 36: Hoạt động ngân hàng; dịch vụ ngân hàng điện tử (thực hiện các giao dịch ngân hàng qua mạng internet); dịch vụ nhận tiền gửi (có thời hạn, không thời hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác); dịch vụ phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu; huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và dân cư dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, cho vay uỷ thác, cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu và các giấy tờ có giá khác; thực hiện nhiệm vụ bảo lãnh tài chính

cho khách hàng đầu tư dự án, góp vốn hợp tác liên doanh, mua cổ phần của các doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng; dịch vụ bảo lãnh ngân hàng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ về thẻ nợ; dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế qua mạng điện tử; cung ứng các dịch vụ thanh toán như: séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thư, thư tín dụng thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ, thực hiện các dịch vụ thanh toán khác khi được ngân hàng nhà nước chấp thuận; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; dịch vụ cung cấp tài chính, đổi tiền và chuyển tiền; dịch vụ chuyển tiền bằng điện tử; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử (ví điện tử), cụ thể là: xử lý thanh toán điện tử được thực hiện thông qua các tài khoản và thẻ tín dụng thẻ ghi nợ, thẻ trả trước; dịch vụ ngoại hối; dịch vụ thu đổi ngoại tệ; thanh toán bằng ngoại tệ giữa các tổ chức, công ty trong nước theo quy định của nhà nước về quản lý ngoại hối; mua bán ngoại tệ, thu đổi, giao dịch các loại ngoại tệ giữa ngân hàng và các tổ chức quốc tế; dịch vụ ủy thác; cung cấp thị trường ngoại hối để kinh doanh, nghiệp vụ thanh toán, xác nhận và quản lý rủi ro tài chính, kinh doanh trong lĩnh vực hợp đồng tương lai, quyền chọn (bán hoặc mua), giao dịch hoán đổi, và các hợp đồng phái sinh khác; dịch vụ mở tài khoản ngân hàng (tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi); dịch vụ kinh doanh vốn; dịch vụ ủy thác tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ đánh giá và tư vấn tài chính; môi giới chứng khoán; phát hành cổ phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá trị; môi giới tiền tệ.

(210) **4-2016-03454**

(540)



(220) 04.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 26.4.3

(731) NGUYỄN THỊ ÁI TRINH (VN)

63 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; cho thuê căn hộ; đại lý bất động sản; môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán.

(210) **4-2016-03455**

(540)



(220) 04.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1; A5.3.15; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây

(731) NGUYỄN THỊ ÁI TRINH (VN)

63 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 30: Kẹo.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống lô hội không chứa cồn; đồ uống khai vị, không có cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

cây; nước nho ép [chưa lên men]; nước chanh; bia mạch nha; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống].

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2016-03461**

(220) 04.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MOLI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
KỸ THUẬT TRỌNG DŨNG (VN)
Số 16/733, đường Nguyễn Văn Linh,
phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên,
tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, cụ thể là, vòi sen, vòi xịt vệ sinh, chậu rửa, bồn cầu, đèn sưởi phòng tắm, bình nóng lạnh.

Nhóm 20: Gương soi; xi-phông (không bằng kim loại) dùng cho chậu rửa; kệ để đồ (dầu gội, sữa tắm, vật dụng vệ sinh) dùng trong phòng tắm; tủ đựng đồ và đỡ chậu lavabo trong phòng tắm (tủ chậu lavabo).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị vệ sinh và phụ kiện phòng tắm bao gồm, bồn cầu, chậu rửa, tủ chậu, bình nước nóng, vòi tắm, vòi rửa tay, vòi xịt vệ sinh, gương soi, phễu thoát sàn, thiết bị chiếu sáng và sưởi ấm trong phòng tắm, mua bán máy lọc nước; mua bán đồ gia dụng, cụ thể là: bếp hồng ngoại, chảo, nồi cơm điện, máy rửa chén, ấm đun nước, máy xay thực phẩm.

(210) **4-2016-03466**

(220) 04.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 2.1.11; 2.1.22; 2.1.2

(731) GOODMAN FIELDER CONSUMER
FOODS PTY LIMITED (AU)
T2/39 Delhi Road, North Ryde NSW
2113, Australia

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ ăn được; chế phẩm bơ; bơ thực vật; lát bơ phết lên bánh mì; nước sốt trộn sa lát; nước sốt trộn sa lát làm từ trứng, dầu ô liu (sét may-on-ne); phô mai và chế phẩm phô mai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-03491**

(540)



(220) 04.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 7.1.6; 26.5.1; A25.1.10

(591) Trắng, vàng, đen, đỏ

(731) CHEE SENG OIL FACTORY (PTE) LTD (SG)

No. 1 Defu Lane 9, #01-01 Defu Industrial Estate Singapore 539243

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu vừng; hỗn hợp chứa dầu vừng; bơ vừng; tinh dầu vừng; dầu ăn hương vị gừng; dầu ăn hương vị ớt; dầu ăn hương vị họ tây; dầu ăn hương vị hồ tiêu; dầu ăn hương vị tỏi; dầu gia vị; tất cả sản phẩm thuộc nhóm 29.

(210) **4-2016-03492**

(540)



(220) 04.02.2016

(441) 25.05.2016

(591) Đỏ

(731) CJ E&M CORPORATION (KR)

CJ E&M Center, 66, Sangamsan-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình và truyền qua vệ tinh; dịch vụ cổng internet; dịch vụ truyền video thông qua thiết bị di động và internet; dịch vụ truyền video và văn bản thông qua các ứng dụng dành cho các thiết bị di động; thông tin liên lạc dữ liệu qua radio; truyền văn bản, hình ảnh, video qua ứng dụng điện thoại thông minh; truyền giọng nói, dữ liệu và hình ảnh dạng điện tử qua truyền hình; dịch vụ truyền dữ liệu, âm thanh, video, trò chơi và nội dung đa phương tiện theo yêu cầu; dịch vụ truyền phim, nhạc, video, trò chơi và nội dung đa phương tiện dạng điện tử; dịch vụ truyền điện tử các tệp tin phim và tệp tin đa phương tiện thông qua mạng máy tính và mạng thông tin liên lạc; cung cấp quyền truy cập mạng liên lạc để truyền và nhận các ứng dụng máy tính và ứng dụng phần mềm máy tính; truyền thông tin trên mạng viễn thông quang học; cho thuê máy móc và thiết bị viễn thông; truyền dữ liệu, âm thanh và hình ảnh cho các dịch vụ mạng xã hội; phát sóng chương trình truyền hình qua đài phát thanh và đài truyền hình thông qua mạng liên lạc toàn cầu, internet và mạng không dây; dịch vụ phát sóng video theo yêu cầu; truyền hình; cho thuê thiết bị phát sóng; cho thuê thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình và chuyển dữ liệu hình ảnh và âm thanh lên màn hình.

(210) **4-2016-03495**

(540)



(220) 04.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) CJ E&M CORPORATION (KR)

CJ E&M Center, 66, Sangamsan-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình và truyền qua vệ tinh; dịch vụ cổng internet; dịch vụ truyền video thông qua thiết bị di động và internet; dịch vụ truyền video và văn bản thông qua các ứng dụng dành cho các thiết bị di động; thông tin liên lạc dữ liệu qua radiô; truyền văn bản, hình ảnh, video qua ứng dụng điện thoại thông minh; truyền giọng nói, dữ liệu và hình ảnh dạng điện tử qua truyền hình; dịch vụ truyền dữ liệu, âm thanh, video, trò chơi và nội dung đa phương tiện theo yêu cầu; dịch vụ truyền phim, nhạc, video, trò chơi và nội dung đa phương tiện dạng điện tử; dịch vụ truyền điện tử các tệp tin phim và tệp tin đa phương tiện thông qua mạng máy tính và mạng thông tin liên lạc; cung cấp quyền truy cập mạng liên lạc để truyền và nhận các ứng dụng máy tính và ứng dụng phần mềm máy tính; truyền thông tin trên mạng viễn thông quang học; cho thuê máy móc và thiết bị viễn thông; truyền dữ liệu, âm thanh và hình ảnh cho các dịch vụ mạng xã hội; phát sóng chương trình truyền hình qua đài phát thanh và đài truyền hình thông qua mạng liên lạc toàn cầu, internet và mạng không dây; dịch vụ phát sóng video theo yêu cầu; truyền hình; cho thuê thiết bị phát sóng; cho thuê thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình và chuyển dữ liệu hình ảnh và âm thanh lên màn hình.

(210) **4-2016-03496**

(220) 04.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CJ E&M CORPORATION (KR)

TVING

CJ E&M Center, 66, Sangamsan-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho việc xem phim, chương trình biểu diễn, kịch, âm nhạc và đào tạo giáo dục; khóa đào tạo giáo dục qua mạng internet; dịch vụ giới thiệu phim qua thiết bị di động trực tuyến; dịch vụ giới thiệu video ca nhạc qua thiết bị di động trực tuyến; dịch vụ tạo ảnh kỹ thuật số; cung cấp chương trình phim; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; dịch vụ cho thuê thiết bị âm thanh và video; cho thuê phim điện ảnh và thiết bị ghi âm thanh; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được, qua thiết bị di động; dịch vụ thư viện điện tử; tổ chức các sự kiện văn hóa và nghệ thuật; cung cấp nội dung hình ảnh và video trên trang web qua mạng internet cho mục đích giáo dục; dịch vụ tài trợ và xúc tiến trong lĩnh vực thể thao; dịch vụ đánh bạc; dịch vụ tổ chức hoạt động của công viên giải trí; nhiếp ảnh; dịch vụ thu thập và phân phối tin tức [dịch vụ phóng viên tin tức].

(210) **4-2016-03658**

(220) 16.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 5.3.6; 26.1.6; A5.5.20

(591) Xanh tím than, đỏ cam



(731) CÔNG TY TNHH 2T HÀ NỘI (VN)

Số 126 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

Nhóm 35: Quảng cáo, tư vấn nghiệp vụ thương mại; bán buôn bán lẻ, dịch vụ bán hàng siêu thị, cụ thể là: thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; môi giới (bao gồm cả môi giới bất động sản, tư vấn tài chính).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống.

(210) **4-2016-03684**

(220) 16.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

GEFORCE

(731) NVIDIA CORPORATION (US)

2701 San Tomas Expressway, Santa Clara, California 95050, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp, mạch tích hợp bán dẫn và bộ vi mạch tích hợp dùng trong lĩnh vực truyền thông, truyền thông đa phương tiện và bộ xử lý thông tin liên lạc, phần mềm điều hành ứng dụng truyền thông đa phương tiện, sản xuất chương trình truyền thông đa phương tiện và cải thiện chất lượng âm thanh và hình ảnh hiển thị.

(210) **4-2016-03849**

(220) 18.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2; A26.11.8

(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển, vàng

(731) SAN MIGUEL PURE FOODS COMPANY, INC. (PH)

The JMT Corporate Condominium, ADB Avenue, Ortigas Center, Pasig City 1605, Metro Manila, Philippines

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Xúc xích nóng (kẹp vào bánh mì).

(210) **4-2016-03885**

(220) 18.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

mom & twins

(731) LEE ASSOCIATES CO., LTD. (KR)

52-2, Itaewon-ro 54-gil, Yongsangu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và làm đẹp; nước thơm dưỡng da cho em bé; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa tắm bồn cho em bé.

(210) **4-2016-03886**

(220) 18.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**mom&
twins**

(731) LEE ASSOCIATES CO., LTD. (KR)

52-2, Itaewon-ro 54-gil, Yongsangu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; áo váy; quần áo cho trẻ em; quần áo cho trẻ sơ sinh; đồ đi ở chân.

(210) **4-2016-03887**

(220) 18.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Lya's love

(731) LEE ASSOCIATES CO., LTD. (KR)

52-2, Itaewon-ro 54-gil, Yongsangu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và làm đẹp; nước thơm dưỡng da cho em bé; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa tắm bồn cho em bé.

(210) **4-2016-03888**

(220) 18.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Lya's love

(731) LEE ASSOCIATES CO., LTD. (KR)

52-2, Itaewon-ro 54-gil, Yongsangu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; áo váy; quần áo cho trẻ em; quần áo cho trẻ sơ sinh; đồ đi ở chân.

(210) **4-2016-03900**

(220) 18.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KOBASHI

(531) 26.1.1

(591) Đỏ, trắng

(731) KOBASHI KOGYO CO., LTD. (JP)

684 Nakaune, Minami-ku, Okayama-shi,
Okayama, Yubin Bango: 701-0292,
Japan

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp và máy công cụ; công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công.

(210) **4-2016-03914**

(220) 19.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.3.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương.

(731) 1. Seng Ho Lin (ID)

Jl. Pinangsia I/12 Rt 010/RW005
Pinangsia, Kecamatan Taman Sari,
Kotamadya Jakarta Barat - Indonesia

2. Lie Erline (ID)

Jl. Ternate V No. 156, Rt 015/004,
Kel.Jembatan Lima, Kec. Tambora,
Jakarta Barat - Indonesia

3. Lie Filbert (ID)

Jl. Mangga Besar I/21, Rt O05?O08 Kel.
Mangga Besar, Kec.Taman Sari, Jakarta
Barat - Indonesia

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)



(511) Nhóm 03: Kem đánh răng, xà phòng và nước súc miệng.

(210) **4-2016-03919**

(220) 19.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG
BIHACO. (VN)

Nhà 12D, ngõ 80, phố Trung Kính,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội



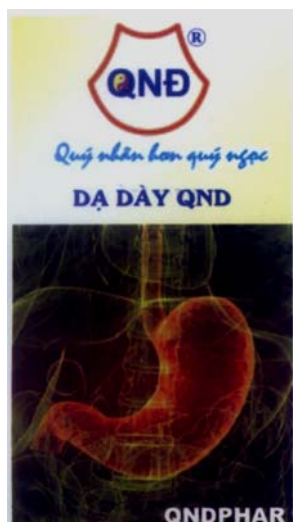
(511) Nhóm 16: Bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng, catalo, bản tin, báo chí, đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cho thuê phim điện ảnh, dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính, thông tin giải trí, sản xuất các chương trình biểu diễn, dàn dựng băng hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-03930

(540)



(220) 19.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.17.15; 24.17.21; 2.9.25; 2.9.23

(591) Xanh, trắng, đỏ, vàng, vàng cam, nâu, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUÝ NHÂN ĐƯỜNG (VN)

Số 3-A8 (2-A8 cũ) TT Trường cán bộ Thanh thiếu niên TƯ, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2016-03931

(540)



(220) 19.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.3.1; 24.17.15; 24.17.21; 24.1.1; 25.5.2

(591) Đỏ, tím, trắng, đỏ, xanh, vàng, vàng cam, xanh tím, xanh tím nhạt, xám, đen, nâu, đỏ nhạt, trắng sữa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUÝ NHÂN ĐƯỜNG (VN)

Số 3-A8 (2-A8 cũ) TT Trường cán bộ Thanh thiếu niên TƯ, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-03933

(540)



(220) 19.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.3.1; A5.5.20; 25.7.25

(591) Đen, xám

(731) ALAMO GENERAL TRADING LLC (AE)

P.O Box 73894, Dubai, United Arab Emirates.

(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Dầu ngô, dầu ô liu cho thực phẩm, dầu hoa hướng dương cho thực phẩm, dầu có thể ăn được, mỡ có thể ăn được, chất béo ăn được.

(210) 4-2016-03934

(540)



(220) 19.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.22

(731) ALAMO GENERAL TRADING LLC (AE)

P.O Box 73894, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Dầu ngô, dầu ô liu cho thực phẩm, dầu hoa hướng dương cho thực phẩm, dầu có thể ăn được, mỡ có thể ăn được, chất béo ăn được.

(210) 4-2016-03949

(540)

NARCISO NARCISO RODRIGUEZ

(220) 19.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) NARCISO RODRIGUEZ CORPORATION (US)

30 Irving Place, 9th Floor, New York, New York 10003, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước hoa với hàm lượng dầu tinh chất từ 12-20%; nước thơm cô-lôn-nơ (nước hoa có hàm lượng dầu tinh chất từ 2-4%); nước thơm để xức sau khi tắm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; sữa dưỡng thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm và kem dùng cho mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc mặt và cơ thể; gel để tắm; gel để tắm dưới vòi sen; nước thơm dùng để tắm; chất khử mùi dùng cho cá nhân, chế phẩm chăm sóc tóc; kem dưỡng tóc; gel tạo kiểu cho tóc; keo xịt tóc; nước xức tóc; xà phòng dưỡng thể, xà phòng thơm; xà phòng dạng lỏng dùng cho tay, mặt và cơ thể; xà phòng dạng bánh; xà phòng dùng cho cá nhân; dầu để tắm; chất làm thơm mát da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc móng; khăn được ngâm, tắm, thấm ướt mỹ

phẩm; serum làm đẹp (tinh chất dưỡng da dạng lỏng với nồng độ cao của các thành phần dưỡng chất được điều chế với các phân tử cực nhỏ để có thể xâm nhập vào sâu trong da); chế phẩm xịt dùng cho cơ thể cho mục đích mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; chất làm bóng môi; phấn hồng dùng để trang điểm; mỹ phẩm dùng để kẻ mắt; chế phẩm tẩy nước sơn móng; chế phẩm bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm bôi vào mí mắt; phấn nén bôi mặt dùng cho hộp đựng phấn bỏ túi; phấn trang điểm; sáp thơm dùng cho môi; son môi; nước sơn móng và dầu làm bóng móng; chất làm cho nước tắm sủi bọt và thơm, dùng cho mục đích mỹ phẩm; bột ngọc trai dùng để tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; muối tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2016-03958**

(220) 19.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

DI NHIÊN

(731) TRẦN THỊ THANH NHỊ (VN)
Nhà số 3 kiệt 26 Nguyễn Thiện Thuật,
phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh
Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê: trà, dịch vụ quán cà phê, trà tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ), nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-03959**

(220) 19.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

AIRFIT

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO.,
LTD. (JP)

8-1, Tatsumi-1-chome, Ikuno-ku, Osaka
544-8666, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; kem đánh răng; chế phẩm dưỡng môi không chứa thuốc.

(210) **4-2016-04049**

(220) 22.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.4.4; A26.11.9; A26.11.8; A1.1.12

(591) Tím, đỏ cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TUẤN HỒNG PHÚ THỌ (VN)

Tổ 11B, phố Anh Dũng, phường Tiên
Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch ốp lát ceramic cao cấp tráng men; gạch; ngói, đá lát sàn (không bằng kim loại); đất sét làm đồ gốm.

Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: gạch ốp lát ceramic cao cấp tráng men, gạch, ngói, đá lát sàn (không bằng kim loại), đất sét làm đồ gốm, vật liệu trang trí nội - ngoại thất; dịch vụ đại lý ký gửi hàng hóa: gạch ốp lát ceramic cao cấp tráng men, gạch, ngói, đá lát sàn (không bằng kim loại), đất sét làm đồ gốm, vật liệu trang trí nội - ngoại thất.

(210) **4-2016-04102**

(220) 22.02.2016

(441) 25.05.2016

(300) 15/4210613 17.09.2015 FR

(540)

JE, TU, IL

(731) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)

2, rue du Pont-Neuf, 75001 Paris, France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng và cọ rửa; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích làm sạch; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng]; chế phẩm tẩy trắng đồ da; kem đánh bóng; kem dùng cho đồ da thuộc; kem đánh giày; chế phẩm làm bóng giày; giấy đánh bóng và sáp đánh bóng; sáp/xi dùng cho thợ giày; chất pha chế dầu thơm (nước hoa); nước hoa; nước thơm để xịt sau khi tắm; nước hoa với nồng độ tinh dầu từ 12-20% (eau de parfum); nước hoa cô-lô nhơ (eau de Cologne); lớp nền cho nước hoa; chiết xuất của hoa [nước hoa]; tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí; hỗn hợp làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da và chăm sóc môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích làm thon nhỏ người; nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; sản phẩm mỹ phẩm dùng cho tay, mặt và cơ thể; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm gỡ rối tóc; nước xịt tóc; chế phẩm tẩy trắng [tẩy màu] dùng cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm nhuộm tóc; kem sữa kiểu tóc và gel sữa kiểu tóc; keo xịt tóc; kem làm rụng lông; sáp làm rụng lông; chế phẩm cạo râu; xà phòng cạo râu; bọt cạo râu; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm chống nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm đánh răng; xà phòng, dầu gội đầu; sữa tắm (dùng cho tắm vòi sen); sữa tắm (dùng cho tắm bồn); dầu tắm [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; muối tắm mỹ phẩm; xà phòng bọt để tắm; bột ngọc trai để tắm [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; bột tan, dùng cho mục đích vệ sinh thân thể; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chất khử mùi dùng cho người; chế phẩm trang điểm; son môi; chế phẩm làm rám, nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm tự làm rám da [mỹ phẩm]; chế phẩm bôi lông mi mắt (mát-ca- ra); phấn trang điểm; phấn bôi mi mắt; bút chì trang điểm; chế phẩm tẩy trang; hình trang trí bóc dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình xăm tạm thời dùng cho cơ thể và móng (tay/chân) (mỹ phẩm); bộ mỹ phẩm và bộ trang điểm; chế phẩm dùng để chăm sóc và làm đẹp cho móng; sơn móng (tay/chân) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm bảo vệ móng; nước sơn móng; chất tẩy nước sơn móng; móng (tay/chân) giả; bộ móng (tay/chân) giả; chất kết dính để dán móng (tay/chân) giả.

(210) **4-2016-04103**

(220) 22.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

kuai

(731) REACH BEST TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 2022, 2nd Floor, Building 1, Cuiwei Road, Haidian District, Beijing, P.R. China

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; máy vi tính; chương trình phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều tra thương mại; đại lý thông tin thương mại (hãng thông tin thương mại); dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing (tiếp thị); dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; gửi tin nhắn; dịch vụ cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sản xuất (dàn dựng) chương trình biểu diễn.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; nghiên cứu kỹ thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; li-xăng phần mềm máy tính (dịch vụ pháp lý); dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2016-04104**

(220) 22.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

kwai

(731) REACH BEST TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 2022, 2nd Floor, Building 1, Cuiwei Road, Haidian District, Beijing, P.R. China

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; máy vi tính; chương trình phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều tra thương mại; đại lý thông tin thương mại (hãng thông tin thương mại); dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing (tiếp thị); dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; gửi tin nhắn; dịch vụ cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sản xuất (dàn dựng) chương trình biểu diễn.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; nghiên cứu kỹ thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; li-xăng phần mềm máy tính (dịch vụ pháp lý); dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2016-04105**

(220) 22.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

kuaishou

(731) REACH BEST TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 2022, 2nd Floor, Building 1, Cuiwei Road, Haidian District, Beijing, P.R. China

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; máy vi tính; chương trình phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều tra thương mại; đại lý thông tin thương mại (hãng thông tin thương mại); dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing (tiếp thị); dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; gửi tin nhắn; dịch vụ cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sản xuất (dàn dựng) chương trình biểu diễn.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; nghiên cứu kỹ thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; li-xăng phần mềm máy tính (dịch vụ pháp lý); dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04270**

(540)



(511) Nhóm 43: Cửa hàng đồ ăn nhanh.

(220) 24.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; A25.7.4

(731) JLM'S SNACKBAR (VN)

52 Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(210) **4-2016-04274**

(540)



(511) Nhóm 07: Bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; máy hàn điện; máy khí nén; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; động cơ khởi động không dùng cho xe cộ; thiết bị rửa.

(220) 24.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) HUANG CAIXIA (CN)

No. 635, Liangshan Village, Daxi Town, Wenling City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(210) **4-2016-04283**

(540)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho mục đích y tế).

(220) 24.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.4.2; 1.15.5

(591) Đỏ, trắng, đen, xám

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM VIỆT PHÁP SUCCESSFUL (VN)

Số 110, Điện Biên Phủ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(210) **4-2016-04301**

(300) 40-2015-0080640 03.11.2015 KR

(540)



Infrared Heating

(220) 24.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 1.3.1; A5.5.20; 26.4.7; 25.5.2

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 11: Lò chạy điện; lò bếp điện (bếp có lò nướng và mặt bếp để đun); lò nướng điện; bếp điện âm; lò dùng bằng gaz (dùng cho mục đích gia dụng); vòi đốt gaz; lò bếp gaz; lò rang; lò; thiết bị nấu bếp (lò); máy nướng bánh mì; lò nướng gaz; máy hút mùi cho mục đích gia dụng; bếp nấu; lò vi sóng; lò quang sóng; bếp điện từ (dùng cho mục đích gia dụng); lò điện dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu ăn chạy điện.

(210) **4-2016-04324**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Maika

(731) NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)

Thôn Thượng Phúc, xã Tả Thanh Oai,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán chậu rửa inóc, vòi hoa sen, máy hút mùi dùng cho nhà bếp, thiết bị lọc nước.

(210) **4-2016-04329**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.3.23; 26.1.1; 7.3.11; 26.1.10

(591) Đen, trắng xám

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI ĐIỆN CƠ MẠNH
QUÂN (VN)

Xóm Phấn, thôn Trại Kênh (tại nhà ông
Đỗ Văn Mạnh), xã Kênh Giang, huyện
Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy lâm nghiệp; máy công cụ cầm tay các loại; động cơ điện không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; máy xây dựng; máy bơm nước.

(210) **4-2016-04336**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KOWA

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN VÀ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
NAM PHONG (VN)

Phố mới, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc,
tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen (thiết bị nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bệ xí nhà vệ sinh; vòi xịt nước trong nhà vệ sinh; vòi khóa nước dùng trong nhà vệ sinh; thiết bị lọc nước; thiết bị để chiếu sáng; bình nước nóng (dùng điện và dùng năng lượng mặt trời).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04337**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

DAISY

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM PHONG (VN)
Phố mới, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen (thiết bị nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bệ xí nhà vệ sinh; vòi xịt nước trong nhà vệ sinh; vòi khóa nước dùng trong nhà vệ sinh; thiết bị lọc nước; thiết bị để chiếu sáng; bình nước nóng (dùng điện và dùng năng lượng mặt trời).

(210) **4-2016-04340**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.1; 2.1.13; 25.1.6; A1.1.10

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt



(731) CÔNG TY TNHH SEAGULL ADC (VN)

159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ chuỗi siêu thị bán thực phẩm, rau, củ, quả, hạt; mua bán thực phẩm, rau, củ quả, hạt.

(210) **4-2016-04341**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.1; 2.1.13; 25.1.6; A1.1.10

(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt



(731) CÔNG TY TNHH SEAGULL ADC (VN)

159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ chuỗi siêu thị bán thực phẩm, rau, củ, quả, hạt; mua bán thực phẩm, rau, củ quả, hạt.

(210) **4-2016-04343**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HAYAYUDE

(731) NISSHIN SEIFUN GROUP INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome,
Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mỳ ống; đồ ăn được chế biến để đông lạnh bao gồm chủ yếu là mỳ ống hoặc gạo; đồ ăn đã đóng gói bao gồm chủ yếu là mỳ ống hoặc gạo; mì sợi; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; nước sốt mỳ ống; nước sốt dùng cho mì sợi; nước sốt (gia vị); gia vị; đồ gia vị; bột dùng làm thực phẩm; hỗn hợp bột; cháo gạo (okayu).

(210) **4-2016-04367**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

bébéskin

(731) KIM, MIN KYU (KR)
08010, 103 - 806,180, Mokdongdong-ro,
Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng để xúc sau khi tắm; dầu gội; dầu xả; bột giặt; chế phẩm làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng cho nhà bếp; chế phẩm làm sạch chai lọ của trẻ em; xà phòng; mỹ phẩm.

(210) **4-2016-04388**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

USARICAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04389**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

USARIZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04400**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 3.9.1; 26.4.2

(591) Vàng, nâu đỏ, vàng nâu, vàng, ghi, đen, vàng cam



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THẢO DƯỢC TÂM THÀNH (VN)

Đội 4, thôn Đông Hải, xã Thọ An, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04401**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)

Số 90A3 đường Đại Lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

**FOX
LIGHT & BLUE**

(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04405**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 1.3.1

(591) Đỏ, trắng, xanh lam

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA LONG THÀNH (VN)

Số 8 Kim Biên, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)



(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu sản phẩm: đồ đạc nội thất bằng nhựa, nhựa gia dụng và công nghiệp như rổ, sọt rác, thùng, bình, cốc, chai, kết đế bia và nước giải khát, đồ chơi trẻ em bằng nhựa, phụ tùng ô tô và phụ tùng xe máy, linh kiện điện tử như chip, bo mạch, thẻ rút tiền, máy vi tính.

(210) **4-2016-04406**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 15.7.1; 20.7.1; 26.4.2; 3.7.17

(591) Da cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHỤ TÙNG Ô TÔ KIM CƯỜNG (VN)
290B An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)



(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy.

(210) **4-2016-04407**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23; 26.4.2; A26.1.18; A24.15.7

(591) Vàng, xanh lam, xanh đen, xanh lam đậm

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHỤ TÙNG Ô TÔ KIM CƯỜNG (VN)
290B An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)



(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04408**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LOGOSMAN

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHỤ TÙNG Ô TÔ KIM CƯỜNG (VN)
290B An Dương Vương, phường 4, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy.

(210) **4-2016-04409**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

IST

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHỤ TÙNG Ô TÔ KIM CƯỜNG (VN)
290B An Dương Vương, phường 4, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy.

(210) **4-2016-04410**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

STAVACOR

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM HIỀN VĨ (VN)
Số nhà 25B, ngõ 123, phố Trung Kính,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(210) **4-2016-04411**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

FLUVASCOR

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM HIỀN VĨ (VN)
Số nhà 25B, ngõ 123, phố Trung Kính,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-04412** (220) 25.02.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) A25.7.21; 26.1.1; A2.1.16; 2.1.15;
2.1.30
(591) Xanh dương, vàng cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIAO
TRONG NGÀY (VN)
Số 59, phố Lạc Hồng, phường Khương
Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội



(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ đóng gói hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

- (210) **4-2016-04413** (220) 25.02.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) A5.3.15; 26.1.1; A5.5.20; A5.3.13
(591) Đen, trắng, xanh lá cây
(731) HERBALIFE INTERNATIONAL, INC.
(US)
800 W. Olympic Blvd., Suite 406, Los
Angeles, CA 90015, United States
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán hàng trực tiếp các sản phẩm dinh dưỡng.

- (210) **4-2016-04414** (220) 25.02.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) A5.3.13; A5.5.20; A5.3.15; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây
(731) HERBALIFE INTERNATIONAL, INC.
(US)
800 W. Olympic Blvd., Suite 406, Los
Angeles, CA 90015, United States
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán hàng trực tiếp các sản phẩm dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04415**

(540)



(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.3.15; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây

(731) HERBALIFE INTERNATIONAL, INC.
(US)

800 W. Olympic Blvd., Suite 406, Los Angeles, CA 90015, United States

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán hàng trực tiếp các sản phẩm dinh dưỡng.

(210) **4-2016-04416**

(540)

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.7

(591) Đen, vàng

(731) MCLOGIC INTERNATIONAL PTE LTD (SG)

7 Yishun Industrial Street 1, #03-54, North Spring Bizhub, Singapore 768162

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, cấp nhiệt, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh; súng tạo phun hơi nước để làm phẳng quần áo và vải; thiết bị tạo phun hơi nước làm phẳng quần áo; thiết bị tạo phun hơi nước làm phẳng vải; thiết bị tạo hơi nước cầm tay để làm sạch vải; thiết bị nấu nướng bằng hơi nước chạy điện; ấm điện đun nước; bếp nấu nướng dùng điện; chảo nấu dùng điện; nồi nấu dùng điện; lò nướng dùng điện; nồi áp suất dùng điện; vật dụng nấu nướng dùng điện; nồi cơm điện; thiết bị vi sóng dùng để nấu nướng; chảo rán lòng sâu dùng điện; bình cà phê dùng điện; máy pha cà phê dùng điện; tủ lạnh; lò nướng bánh dùng điện; máy sấy tóc; đèn điện.

(210) **4-2016-04417**

(540)

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) MCLOGIC INTERNATIONAL PTE LTD (SG)

7 Yishun Industrial Street 1, #03-54, North Spring Bizhub, Singapore 768162

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, cấp nhiệt, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh; súng tạo phun hơi nước để làm phẳng quần áo và vải; thiết bị tạo phun hơi nước làm phẳng quần áo; thiết bị tạo phun hơi nước làm phẳng vải; thiết bị tạo hơi nước cầm tay để làm sạch vải; thiết bị nấu nướng bằng hơi nước chạy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

điện; ấm điện đun nước; bếp nấu nướng dùng điện; chảo nấu dùng điện; nồi nấu dùng điện; lò nướng dùng điện; nồi áp suất dùng điện; vật dụng nấu nướng dùng điện; nồi cơm điện; thiết bị vi sóng dùng để nấu nướng; chảo rán lòng sâu dùng điện; bình cà phê dùng điện; máy pha cà phê dùng điện; tủ lạnh; lò nướng bánh dùng điện; máy sấy tóc; đèn điện.

(210) **4-2016-04418**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.4; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.6; 1.13.1; A1.13.10



(731) THE CONCENTRATE MANUFACTURING COMPANY OF IRELAND (BM)

Corner House, 20 Parliament Street, Hamilton, Bermuda

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống), và các loại đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể (isotonic drinks); đồ uống có chứa chất điện giải (electrolyte drinks), không chứa cồn và không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04419**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) THE CONCENTRATE MANUFACTURING COMPANY OF IRELAND (BM)

Corner House, 20 Parliament Street, Hamilton, Bermuda

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

Revive

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống), và các loại đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể (isotonic drinks); đồ uống có chứa chất điện giải (electrolyte drinks), không chứa cồn và không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04422**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(591) Nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETLAND CAPITAL (VN)

Sài Gòn Tower, lầu 9, phòng 908-909, số 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

VIETLAND CAPITAL

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính (bất động sản).

(210) **4-2016-04423**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(591) Xanh dương đậm

(731) **HỘ KINH DOANH NHÀ SÁCH HỒNG ÂN (VN)**

NHÀ SÁCH HỒNG ÂN

Số 20C đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ thư viện điện tử.

(210) **4-2016-04424**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 1.1.14; A1.1.12; A1.1.2; 26.3.1; A26.3.5

(591) Vàng, xanh dương, đen, trắng

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ KIỆN KỸ THUẬT SAO VIỆT (VN)**



1942/117A Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công kim loại theo đơn đặt hàng; mạ kim loại, xử lý kim loại.

(210) **4-2016-04425**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) **ĐÀM VĂN GIỚI (VN)**

KARIRO

Thôn Khai Thái, xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; vòi hoa sen; nồi cơm điện; bếp điện; bếp ga.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04427**

(540)



(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.11.9

(591) Cam, xám

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HỒ QUỐC TẾ (VN)

51/34/18 Cống Lở, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu: mũ (nón).

(210) **4-2016-04430**

(540)



(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.15.15; A5.5.20

(591) Hồng

(731) CÔNG TY TNHH MUỐI HỒNG QAT (VN)

149 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu mặt hàng muối hồng, đá muối Himalaya.

(210) **4-2016-04431**

(540)



(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23; 26.13.25

(591) Vàng, xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VHP (VN)

Số 572/15A Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

(210) **4-2016-04432**

(540)



(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; A25.1.10; 25.1.9

(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng

(731) TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN THANH NIÊN NÔNG THÔN (VN)

Số 64 phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; thịt đã được bảo quản; rau, củ, quả đã được bảo quản.

(210) **4-2016-04433**

(540)



(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.25; 26.15.15; 26.7.5; 1.15.23;
26.4.7; 25.3.1; 26.7.25

(591) Vàng, đen, đỏ, xám

(731) LÊ HOÀNG DIỆP THẢO (VN)

31 Tú Xương, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hoà tan; tinh chế của cà phê; chất chiết xuất từ cà phê; hỗn hợp cà phê và chất thay thế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu cà phê; quảng cáo cho mục đích bán hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quán giải khát.

(210) **4-2016-04434**

(540)



(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.3.1; A1.1.10; 2.9.1; A21.1.2

(731) KUO KAU PAPER PRODUCTS CO., LTD. (TW)

11F., No. 70-1, Sec. 1, Chengde Road, Datong Dist., Taipei City 10355, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Thiết bị trò chơi, cụ thể là phỉnh để đánh bạc; bộ bài lá và trò chơi đánh bài; trò chơi cờ tướng (cờ Trung Quốc); bộ chơi đánh cờ; đồ chơi gạch xây dựng; trò chơi xếp hình và ghép hình; đồ chơi thông minh bằng nhựa dẻo.

(210) **4-2016-04435**

(540)



(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.25; 26.13.25

(731) KUO KAU PAPER PRODUCTS CO., LTD. (TW)

11F., No. 70-1, Sec. 1, Chengde Road, Datong Dist., Taipei City 10355, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Thiết bị trò chơi, cụ thể là phỉnh để đánh bạc; bộ bài lá và trò chơi đánh bài; trò chơi cờ tướng (cờ Trung Quốc); bộ chơi đánh cờ; đồ chơi gạch xây dựng; trò chơi xếp hình và ghép hình; đồ chơi thông minh bằng nhựa dẻo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|--|
| (210) | 4-2016-04436 | (220) | 25.02.2016 |
| | | (441) | 25.05.2016 |
| (540) | | (731) | TOFU-MORITAYA CORPORATION
(JP)
2-8, Hakataekimae 3-Chome Hakata-ku,
Fukuoka-city, Fukuoka 812-0011, Japan |
| | | (740) | Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE) |

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; thuốc đánh răng; nước hoa được sử dụng như một thành phần trong mỹ phẩm; nước hoa; vật liệu thơm (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm làm thơm không khí; hương thơm được sử dụng như một thành phần trong mỹ phẩm; hương thơm để thấp; chất thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; móng (tay; chân) giả; lông mi giả.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ thực phẩm và đồ uống, đồ uống có ga [đồ uống giải khát], đồ uống ép từ quả không chứa cồn, thực phẩm đã chế biến, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, thuốc đánh răng, xà phòng, chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; môi giới thương mại, cụ thể là đàm phán và giao kết hợp đồng (cho người khác) trong việc mua và bán hàng hóa thông qua đơn đặt hàng qua mạng; môi giới thương mại, cụ thể là đàm phán và giao kết hợp đồng (cho người khác) trong việc mua và bán hàng hóa thông qua đơn đặt hàng qua thư điện; đàm phán và giao kết hợp đồng (cho người khác) trong việc mua và bán hàng hóa; quảng cáo bằng ca-ta-lô để đặt hàng qua mạng; quảng cáo bằng ca-ta-lô để đặt hàng qua thư đặt hàng; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại.

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|--|
| (210) | 4-2016-04437 | (220) | 25.02.2016 |
| | | (441) | 25.05.2016 |
| (540) | | (531) | 26.4.1 |
| | | (591) | Xanh dương, đen, trắng |
| | | (731) | TOFU-MORITAYA CORPORATION
(JP)
2-8, Hakataekimae 3-Chome Hakata-ku,
Fukuoka-city, Fukuoka 812-0011, Japan |
| | | (740) | Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE) |

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; thuốc đánh răng; nước hoa được sử dụng như một thành phần trong mỹ phẩm; nước hoa; vật liệu thơm (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm làm thơm không khí; hương thơm được sử dụng như một thành phần trong mỹ phẩm; hương thơm để thấp; chất thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; móng (tay; chân) giả; lông mi giả.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ thực phẩm và đồ uống, đồ uống có ga [đồ uống giải khát], đồ uống ép từ quả không chứa cồn, thực phẩm đã chế biến, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, thuốc đánh răng, xà phòng, chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không

dùng cho mục đích y tế; môi giới thương mại, cụ thể là đàm phán và giao kết hợp đồng (cho người khác) trong việc mua và bán hàng hóa thông qua đơn đặt hàng qua mạng; môi giới thương mại, cụ thể là đàm phán và giao kết hợp đồng (cho người khác) trong việc mua và bán hàng hóa thông qua đơn đặt hàng qua thư điện; đàm phán và giao kết hợp đồng (cho người khác) trong việc mua và bán hàng hóa; quảng cáo bằng ca-ta-lô để đặt hàng qua mạng; quảng cáo bằng ca-ta-lô để đặt hàng qua thư đặt hàng; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại.

(210) **4-2016-04438**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VẬN TẢI MỸ HƯƠNG (VN)

TIỀN ĐẠT THÀNH

Số 20 Nguyễn Thái Học, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng đường bộ; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; cho thuê xe cộ; đóng gói hàng hóa.

(210) **4-2016-04445**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) MERCK SHARP & DOHME CORP.
(US)

EQLIZAR

One Merck Drive, Whitehouse Station, New Jersey 08889, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm dùng cho người.

(210) **4-2016-04450**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 1.15.15

(591) Đen, trắng, ghi



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT SING
(VN)

Cụm công nghiệp Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ, bím dùng cho trẻ em (tã lót); bím dùng cho người lớn; bông y tế, băng y tế; quần lót vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 10: Đệm lót dùng cho mục đích y tế; bình sữa (cho trẻ em bú); băng để băng bó (băng co giãn); nệm cho việc sinh nở.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; tấm lót bàn bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm; băng vệ sinh phụ nữ, bỉm dùng cho trẻ em (tã lót), bỉm dùng cho người lớn, bông y tế, băng y tế, quần lót vệ sinh, đệm lót dùng cho mục đích y tế, bình sữa (cho trẻ em bú), băng để băng bó (băng co giãn), nệm cho việc sinh nở, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy ướt, giấy vệ sinh, tấm lót bàn bằng giấy.

(210) **4-2016-04451**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 1.15.15

(591) Tím, xanh

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT SING (VN)



Cụm công nghiệp Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ, bỉm dùng cho trẻ em (tã lót); bỉm dùng cho người lớn; bông y tế, băng y tế; quần lót vệ sinh.

Nhóm 10: Đệm lót dùng cho mục đích y tế; bình sữa (cho trẻ em bú); băng để băng bó (băng co giãn); nệm cho việc sinh nở.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh, tấm lót bàn bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm; băng vệ sinh phụ nữ, bỉm dùng cho trẻ em (tã lót), bỉm dùng cho người lớn, bông y tế, băng y tế, quần lót vệ sinh, đệm lót dùng cho mục đích y tế, bình sữa (cho trẻ em bú), băng để băng bó (băng co giãn), nệm cho việc sinh nở, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy ướt, giấy vệ sinh, tấm lót bàn bằng giấy.

(210) **4-2016-04452**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 3.7.17; A3.7.24

(591) Đen, trắng, ghi

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT SING (VN)



Cụm công nghiệp Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ, bỉm dùng cho trẻ em (tã lót); bỉm dùng cho người lớn; bông y tế, băng y tế; quần lót vệ sinh.

Nhóm 10: Đệm lót dùng cho mục đích y tế; bình sữa (cho trẻ em bú); băng để băng bó (băng co giãn); nệm cho việc sinh nở.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; tấm lót bàn bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm; băng vệ sinh phụ nữ, bỉm dùng cho trẻ em (tã lót), bỉm dùng cho người lớn, bông y tế, băng y tế, quần lót vệ sinh, đệm lót dùng cho mục đích y tế, bình sữa (cho trẻ em bú), băng để băng bó (băng co giãn), nệm cho việc sinh nở, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy ướt, giấy vệ sinh, tấm lót bàn bằng giấy

(210) **4-2016-04453**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.17; A3.7.24

(591) Tím, xanh

(731)



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT SING (VN)

Cụm công nghiệp Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ, bỉm dùng cho trẻ em (tã lót); bỉm dùng cho người lớn; bông y tế, băng y tế; quần lót vệ sinh.

Nhóm 10: Đệm lót dùng cho mục đích y tế; bình sữa (cho trẻ em bú); băng để băng bó (băng co giãn); nệm cho việc sinh nở.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; tấm lót bàn bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm; băng vệ sinh phụ nữ, bỉm dùng cho trẻ em (tã lót), bỉm dùng cho người lớn, bông y tế, băng y tế, quần lót vệ sinh, đệm lót dùng cho mục đích y tế, bình sữa (cho trẻ em bú), băng để băng bó (băng co giãn), nệm cho việc sinh nở, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy ướt, giấy vệ sinh, tấm lót bàn bằng giấy.

(210) **4-2016-04454**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2

(591) Đen, xanh, da cam

(731)



CJ OLIVENETWORKS CO., LTD. (KR)

Bundang First Tower Bldg 5F, Bundang-ro 55, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740)

Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến và bấc nến để thắp sáng; nến thơm; nến dùng cho cây thông Noel; dầu hỏa; nhiên liệu; mỡ lông cừu dùng để sản xuất mỹ phẩm và thuốc mỡ; hợp chất hấp thụ, làm ẩm và kết dính bụi; mỡ dùng cho đồ đi chân; mỡ dùng cho da thuộc, cho đồ da; bấc đèn; năng lượng điện; nhiên liệu dạng rắn; nhiên liệu dạng khí; nhiên liệu dạng lỏng; dầu nhiên liệu để thắp sáng; dầu động cơ; nhiên liệu để thắp sáng; bùi nhùi để châm thuốc súng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04455**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2

(591) Đen, xanh, da cam

(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD.
(KR)



Bundang First Tower Bldg 5F, Bundang-ro 55, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé (ngoại trừ sữa bột cho trẻ sơ sinh); đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa bột cho trẻ sơ sinh; chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vitamin; chất tẩy uế; chất bổ sung ăn kiêng, cụ thể là chất bổ sung ăn kiêng cho động vật, chất bổ sung enzyme dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm làm sạch khoang miệng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch kính áp tròng; chế phẩm dạng xịt chống côn trùng; chất khử mùi cho vải; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; băng dính dùng cho y tế; bông thấm hút; băng vệ sinh; vật liệu để làm răng giả; tã lót bằng giấy, cụ thể là tã lót bằng giấy [tã trẻ em], tã lót bằng giấy dùng cho vật nuôi cảnh; giấy bắt ruồi; giấy chống nhậy cảm, chống mốc cảm.

(210) **4-2016-04456**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2

(591) Đen, xanh, da cam

(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD.
(KR)



Bundang First Tower Bldg 5F, Bundang-ro 55, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, đĩa, thìa]; xẻng [dụng cụ cầm tay]; bàn là; kéo [dụng cụ cầm tay, vận hành thủ công]; dao gập được; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; dụng cụ cầm tay gập lại được đa chức năng [vận hành thủ công]; dụng cụ mài sắc; cưa [vận hành thủ công]; kéo cắt tóc; dụng cụ cạo lông dùng cho mục đích cá nhân (không dùng điện); lưỡi dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; súng phun [dụng cụ cầm tay]; bơm khí, thao tác bằng tay; dụng cụ cắt sợi cầm tay, chạy điện cho mục đích gia dụng; rìu phá đá cho người leo núi; dụng cụ cào cát; dụng cụ uốn lông mi chạy điện; dụng cụ là tóc chạy điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-04457** (220) 25.02.2016
(540) (441) 25.05.2016
(531) 26.1.2
(591) Đen, xanh, da cam
(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD.
(KR)
Bundang First Tower Bldg 5F, Bundang-ro 55, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



- (511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ âm thanh và hình ảnh điện tử, cụ thể là máy thu thanh và thu hình; tai nghe; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; phương tiện điện tử ghi sẵn không chứa tệp tin âm nhạc (loại trừ phần mềm máy tính), cụ thể là máy fax, đĩa CD, thiết bị ghi hình; phiếu giảm giá có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; hộp đựng bảng trò chơi viđêô; thẻ nhớ USB; mũ bảo hiểm; vỏ chuyên dụng cho điện thoại di động; pin điện và ác quy điện; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng của điện thoại thông minh [phần mềm tải xuống được và phần mềm ghi sẵn]; đĩa CD: máy tính; vật dụng nút lỗ tai; kính viễn vọng; giá đỡ chuyên dụng dùng cho máy ảnh và màn hình; kính đeo mắt [quang học]; đồng hồ cát; màn chiếu hình ảnh; thiết bị định lượng; thước lô ga; giày bảo hộ; khóa điện; thiết bị và dụng cụ quang học ngoại trừ kính và thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị phân phối vé; áo phao cứu sinh; thiết bị dập lửa; thiết bị báo động, cụ thể là thiết bị báo động bằng âm thanh, thiết bị báo cháy, bộ báo hiệu bằng còi; bảng báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; bè cứu sinh; hộp đổi tín hiệu cấp kỹ thuật số cho vệ tinh; thiết bị cảm ứng không khí cho xe cộ; thiết bị ion hóa, không dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị sạc cho pin điện; tín hiệu bằng đèn led; dây điện và dây cáp điện; phích cắm [vật nối điện]; còi báo hiệu; mặt nạ bảo hộ, cụ thể là mặt nạ lặn, mặt nạ phòng độc để lọc không khí, mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo]; quần áo bảo hộ, cụ thể là quần áo bảo hộ được dùng trong lĩnh vực hàng không, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, quần áo đặc dụng cho phòng thí nghiệm; máy nhịp (âm nhạc); thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, cụ thể là máy ảnh, gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh, túi chuyên dụng chống nước cho máy ảnh, thấu kính máy ảnh, đèn chớp, máy in ảnh.

-
- (210) **4-2016-04458** (220) 25.02.2016
(540) (441) 25.05.2016
(531) 26.1.2
(591) Đen, xanh, da cam
(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD.
(KR)
Bundang First Tower Bldg 5F, Bundang-ro 55, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



- (511) Nhóm 18: Túi đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ví đựng đồ trang điểm không có đồ bên trong; quần áo cho vật nuôi trong nhà; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm da

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

giả; túi, cụ thể là, túi cầm tay, ba lô; túi nhỏ bằng da dùng để bao gói; túi du lịch; ví đựng danh thiếp; túi mua hàng; túi dùng ở bãi biển; túi bằng da để bao gói và ví bỏ túi bằng da; vật dụng bao gói bằng da, cụ thể là, bao bì, túi nhỏ; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; ô; ô che nắng; gậy chống; van bằng da thuộc; dây buộc bằng da.

(210) **4-2016-04459**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2

(591) Đen, xanh, da cam

(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD.
(KR)

OLIVE  YOUNG

Bundang First Tower Bldg 5F, Bundang-ro 55, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Giá để ô; san hô thô hoặc bán thành phẩm; rổ mua hàng [không bằng kim loại]; biển hiệu bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; cán cờ; cúp lưu niệm (không bằng kim loại); đệm cho vật nuôi trong nhà; thang dạng ghế, không bằng kim loại; ghế đầu; đồ đạc bằng cói; tre (không dùng cho xây dựng); đồ đan lát làm từ cây liễu gai; tấm bằng gỗ dùng để cuốn đồ ăn Nhật Bản; sừng động vật; thùng không bằng kim loại hoặc công trình xây; thùng bằng gỗ hoặc chất dẻo; chốt chặn [nú], không bằng kim loại; đồ đạc; gương soi; hòm, không bằng kim loại; màn che cửa sổ bên trong nhà [màn che nắng]; khung ảnh; đồ vật trang trí [lưu động]; đệm; quạt vận hành bằng tay; vòng treo rèm; cán dao, không bằng kim loại; tay nắm cửa, không bằng kim loại; bàn vẽ; ghế ngồi cho thợ cắt tóc; khay vận chuyển hàng, không bằng kim loại; tảng ong; xe cũi đẩy cho trẻ em; đồ đạc để cắm trại, cụ thể là, túi ngủ, ghế; ghế ngồi dùng khi câu cá; thẻ tín dụng bằng nhựa (không phải loại từ tính); tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; hình nộm làm mẫu; khóa cho túi (trừ khóa điện), không bằng kim loại.

(210) **4-2016-04461**

(220) 25.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2

(591) Đen, xanh, da cam

(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD.
(KR)

OLIVE  YOUNG

Bundang First Tower Bldg 5F, Bundang-ro 55, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Hạt ngũ cốc được đánh bóng [chế phẩm ngũ cốc]; bột mỳ cho thực phẩm; nụ bạch hoa ướp muối dùng làm gia vị; sản phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc, cụ thể là thực phẩm ăn nhanh; bột nở; mạch nha làm thực phẩm cho con người; bánh kẹo; bánh mỳ; đường cho thực phẩm; bánh gạo xốt đậu nành và bột nhào làm từ bột đậu xanh [gia vị]; gia vị có chứa hóa chất; xốt [gia vị]; gia vị, muối ăn; trà (chè); cà phê; ca cao; đồ uống

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

trên cơ sở trà; đá lạnh, cụ thể là đá lạnh có thể ăn được, đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo, chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình.

(210) **4-2016-04463**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.1.2

(591) Đen, xanh cốm, da cam

(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD.
(KR)



Bundang First Tower Bldg 5F, Bundang-ro 55, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu dược phẩm; thiết kế nội thất cửa hàng; lập kế hoạch và thiết kế sản phẩm [thiết kế công nghiệp]; thiết kế thương hiệu [thiết kế đồ họa nghệ thuật]; thiết kế sản phẩm [thiết kế công nghiệp]; thiết kế quảng cáo [thiết kế đồ họa nghệ thuật]; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; tạo lập và duy trì, thiết kế, phát triển trang tin điện tử cho bên thứ ba; vận hành trang tin điện tử trung tâm mua sắm trực tuyến mỹ phẩm; bảo trì và quản lý trang tin điện tử thương mại; cung cấp dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực môi trường; nghiên cứu mỹ phẩm; dịch vụ phát triển mỹ phẩm [nghiên cứu mỹ phẩm]; nghiên cứu trong lĩnh vực chăm sóc tóc [nghiên cứu sinh học và hóa học]; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu về thực phẩm; phân tích sản phẩm [nghiên cứu hóa học]; kiểm tra chất lượng; thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu về dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm.

(210) **4-2016-04464**

(220) 25.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.1.2

(591) Đen, xanh cốm, da cam

(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD.
(KR)



Bundang First Tower Bldg 5F, Bundang-ro 55, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ hiệu thuốc, cụ thể là tư vấn về lĩnh vực dược học/thuốc; dịch vụ thông tin liên quan đến sản phẩm y tế; chữa răng; chăm sóc sức khỏe; bệnh viện (không bao gồm dịch vụ chữa răng); bệnh viện thú y; nhà dưỡng bệnh cho người cao tuổi; thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp; cắm hoa; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; chải lông cho thú nuôi trong nhà; dịch vụ của chuyên gia nhân khoa; dịch vụ nông nghiệp cụ thể là trồng và chăm sóc cây non, rải phân bón; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăn nuôi động vật; dịch vụ lâm nghiệp cho người khác, cụ thể là chăm sóc vườn ươm cây, khám chữa bệnh cho cây; dịch vụ ngư nghiệp cho người khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04465**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh lam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH HOA PHƯỢNG
THĂNG LONG (VN)
216 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Xúc xích, thịt hun khói, gà rán, bò bít tết, bơ, kem (sản phẩm từ sữa), khoai tây chiên.

Nhóm 30: Tương cà chua, tương ớt, gia vị, sốt mai-on-ne, bánh mì.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống của nhà hàng, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, cơ sở lưu trú tạm thời.

(210) **4-2016-04466**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP KHẨU TÂN TRƯỜNG
PHÁT (VN)
180/5 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; áo lót; quần lót; tất.

Nhóm 35: Mua bán quần, áo, trang phục lót như: quần lót, áo lót, áo đầm lót, tất, găng tay, đai lưng, giày, dép, nón (mũ); quảng cáo thương mại; đại lý ký gửi hàng hóa thời trang gồm, quần, áo, trang phục lót như: quần lót, áo lót, áo đầm lót, tất, găng tay, đai lưng, giày, dép, nón (mũ).

(210) **4-2016-04467**

(540)

LINOLA

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) PHẠM HẢI SƠN (VN)
382/33 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn
Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 29: Dầu hương dương tinh luyện; dầu ô liu tinh luyện; dầu lạc tinh luyện; dầu đậu nành tinh luyện; dầu hạt cải tinh luyện; dầu đậu tương tinh luyện; dầu vừng tinh luyện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04468**

(540)



Kazudo

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A24.15.7

(591) Nâu, trắng

(731) LÊ VĂN HÀO (VN)

Thôn Yên Cách, xã Tế Thắng, huyện
Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Các thiết bị làm nóng nước; máy lọc nước; nồi hơi, không là bộ phận máy móc; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu.

(210) **4-2016-04469**

(540)



Kingsolar

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.9.1

(591) Vàng, cam, trắng

(731) LÊ VĂN HÀO (VN)

Thôn Yên Cách, xã Tế Thắng, huyện
Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Các thiết bị làm nóng nước; máy lọc nước; nồi hơi, không là bộ phận máy móc; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu.

(210) **4-2016-04470**

(540)



VINA LIGHT

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 25.12.1; 26.1.2; 26.3.4

(731) NGUYỄN VĂN TOÁN (VN)

Thôn 3, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch thương mại.

(210) **4-2016-04471**

(540)

Rothschild Việt Nam

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROTHSCHILD
VIỆT NAM (VN)

Số 29, ngõ 82, gác 2 Nghĩa Tân,
phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; Thiết bị ngoại vi của máy vi tính, phần mềm máy tính, phần cứng máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, linh kiện máy tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị và linh kiện điện tử (cụ thể là, ổ đĩa máy vi tính, máy fax, đĩa mềm, máy tính xách tay, phần mềm máy tính được ghi sẵn), thiết bị viễn thông.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; phân tích hệ thống máy tính.

(210) **4-2016-04472**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH (VN)

364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích quảng cáo về thương mại.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí.

(210) **4-2016-04473**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG DỊCH VỤ DU LỊCH ĐỨC CƯỜNG (VN)

108/797B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phụ tùng và linh kiện máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị điện tử để phát và thu âm thanh, hình ảnh, thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc và thiết bị y tế, thiết bị môi trường, dụng cụ y tế, thuốc, mỹ phẩm, vật liệu xây dựng, thiết bị xây dựng, kim loại thô, khoáng sản, nhiên liệu rắn, nhiên liệu hóa lỏng, nhiên liệu khí; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ khai thác mỏ; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt và sửa chữa hệ thống điện; lắp đặt và sửa chữa hệ thống nước; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04474**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 7.3.11; 7.1.24

(591) Đỏ, vàng, nâu

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẮT ĐĂNG XINH (VN)

Tầng 3, số nhà 32, lô TT4A, KĐT Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế các công trình xây dựng.

(210) **4-2016-04475**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)

Tầng 11, tháp Tây, tòa nhà Hancorp, số 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

(210) **4-2016-04476**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)

Tầng 11, tháp Tây, tòa nhà Hancorp, số 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04477**

(220) 26.02.2016

(540)

The logo for Sangvy Jewelry features the brand name 'Sangvy' in a large, elegant, cursive script. Below it, the word 'JEWELRY' is written in a smaller, clean, sans-serif font.

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)

P2506, CT4, khu đô thị The Pride Hải Phát, đường Lê Văn Lương, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức gồm: khuyên tai, vòng cổ, dây chuyền, vòng đeo tay, vòng đeo chân, nhẫn.

(210) **4-2016-04478**

(220) 26.02.2016

(540)

The logo consists of the words 'KÉN ĐẶT' in a bold, black, serif font.

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)

P2506, CT4, khu đô thị The Pride Hải Phát, đường Lê Văn Lương, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04479**

(220) 26.02.2016

(540)

The logo features the words 'SHINY DROPS' in a bold, black, sans-serif font.

(441) 25.05.2016

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)

One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Các chế phẩm chăm sóc và làm sạch da và tóc, bao gồm dầu gội đầu, dầu xả, chế phẩm tắm, xà phòng, nước thơm, phấn và dầu dùng cho cơ thể.

(210) **4-2016-04480**

(220) 26.02.2016

(540)

The logo consists of the word 'FLEXIHOST' in a bold, black, sans-serif font.

(441) 25.05.2016

(731) THE SCHAZOO PHARMACEUTICAL LABORATORIES (PVT) LTD. (PK)

Kalalwala Stop, 20Km Lahore - Jaranwala Road, District Sheikhpura, Pakistan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-04481**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) THE SCHAZOO PHARMACEUTICAL
LABORATORIES (PVT) LTD. (PK)

Kalalwala Stop, 20Km Lahore -
Jaranwala Road, District Sheikhpura,
Pakistan

OSCALFORTE

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-04482**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) RHYDBURG PHARMACEUTICALS
LTD. (IN)

101, A-12/13, Ansal Bhawan, Dr.
Mukherjee Nagar, New Delhi-110009,
India

ULCEBURG D

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-04483**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A26.11.8; A26.11.9

(591) Đồ tươi, đồ đậm

(731) BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN KỸ NĂNG
NGHỀ NGHIỆP VIỆT NAM - ĐẠI
HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ
CHÍ MINH (VN)



Nhà điều hành Đại học Quốc gia - HCM,
khu phố 6, phường Linh Trung, quận
Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); thông tin giáo dục; đào tạo lại nghề; khảo thí giáo dục; đào tạo (huấn luyện); dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04485**

(220) 26.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

TRƯỜNG GIANG

(731) LƯƠNG CAO NGUYỄN (VN)
Số 101B, đường Trần Văn Voi, khóm 1,
phường 4, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng
Tháp

(511) Nhóm 30: Bánh phồng tôm.

(210) **4-2016-04486**

(220) 26.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) NGUYỄN HỮU NAM (VN)
180 Sơn Tây, phường Kim Mã, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2016-04490**

(220) 26.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

ALPES

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA ĐÔNG ÂU
(VN)
460 đường Lê Duẩn, phường Phương
Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, cụ thể là: nhôm thanh định hình; cửa nhôm;
vách kính khung nhôm.

(210) **4-2016-04491**

(220) 26.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

MERKELL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA ĐÔNG ÂU
(VN)
460 đường Lê Duẩn, phường Phương
Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, cụ thể là: nhôm thanh định hình; cửa nhôm;
vách kính khung nhôm.

(210) **4-2016-04492**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HEPATIC

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm dược; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kẹo dùng cho mục đích y tế; viên ngậm làm thơm miệng; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo bạc hà; viên ngậm hình thoi (kẹo).

Nhóm 32: Viên làm sủi bọt dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm nước khoáng.

(210) **4-2016-04493**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MINIGOOD

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGÔ
MINH (VN)

Phòng 606, khu B, tòa nhà Indochina
Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu,
phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc như: cây lau nhà, bát, đĩa, xoong chảo.

Nhóm 24: Khăn trải giường, vỏ gối, vỏ chăn, mền bông (ruột chăn), khăn tắm.

(210) **4-2016-04495**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.4.2

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, xanh lá cây non,
vàng

(731) THÁI THÀNH PHƯƠNG (VN)

Số 298/21 Lê Duẩn, phường Tân Chính,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 04: Nến thấp sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04496**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) NEUROMATH LEARNING CENTRE
PTE LTD (SG)

1 Goldhill Plaza, #0201 Goldhill Plaza
Podium Block, Singapore 308899.

(740) Công ty Luật TNHH Phương Bắc và
Đồng sự (PBC PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm quảng cáo; tài liệu quảng cáo dưới dạng ấn phẩm; xuất bản phẩm quảng cáo; tài liệu giáo dục (không bao gồm thiết bị) dùng cho việc giảng dạy; tài liệu giáo dục dạng in ấn; tài liệu giáo dục dạng văn bản; ấn phẩm cho mục đích quảng cáo, ấn phẩm cho mục đích giáo dục; xuất bản phẩm cho các hoạt động kinh doanh quảng cáo; văn phòng phẩm dùng trong lĩnh vực giáo dục; tài liệu giảng dạy trong giáo dục.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); sắp xếp và tiến hành triển lãm cho mục đích giáo dục; điều hành các khóa đào tạo, giảng dạy; thiết kế các khóa đào tạo, giảng dạy; phổ biến các tài liệu giáo dục; thông tin giáo dục; các dịch vụ giáo dục; các dịch vụ thẩm định, đánh giá giáo dục; chỉ dẫn, hướng dẫn giáo dục; hội thảo giáo dục; tổ chức các cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu trong lĩnh vực giáo dục và giải trí; cung cấp trang thiết bị cho mục đích giáo dục; cung cấp thông tin, bao gồm cung cấp thông tin trực tuyến về các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao và văn hóa; cung cấp các khóa đào tạo, giảng dạy; xuất bản các tài liệu giáo dục; xuất bản các văn bản giáo dục.

(210) **4-2016-04498**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.3.23

(591) Đen, vàng đồng

(731) NGUYỄN DUY THẮNG (VN)

410 Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO
LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 25: Quần áo, bao gồm: bộ complet - veston; quần âu; áo sơ mi; cà vạt; khăn quàng cổ, mũ (tất cả thuộc nhóm này).

Nhóm 40: May đo quần áo, bao gồm may đo bộ complet - veston, quần âu, áo sơ mi; cắt vải; nhuộm vải; sửa chữa quần áo; thêu quần áo.

(210) **4-2016-04499**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SUZTINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04500**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KUZBIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04501**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KUZTEC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04502**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

GURTAB

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04503**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

RASWA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04505**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)

196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

ABBAZYTIC

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04507**

(220) 26.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)

ABBAFEVIT

196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04508**

(220) 26.02.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2; 5.7.1

(591) Vàng, đỏ, nâu cà phê

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

SONG NGUYEN VIỆT NAM (VN)

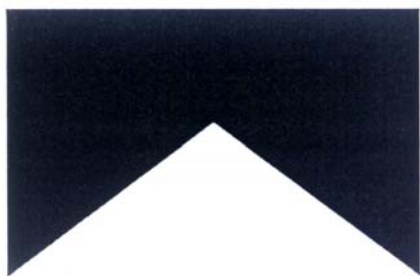
21, Đồng Kè, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê bột, cà phê hòa tan và cà phê hạt.

(210) **4-2016-04509**

(220) 26.02.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23; 26.5.1

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hờ hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04510**

(220) 26.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

BEYOND

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hờ hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04511**

(220) 26.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

The Marlboro logo consists of a stylized chevron shape pointing to the right, with the word "Marlboro" written in a serif font below it.

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hờ hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04512**

(220) 26.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23; 24.15.21

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

DON'T BE A MAYBE >

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04513**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.3.23; 24.15.21

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

NO MORE MAYBE >

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04514**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.3.23; 24.15.21; 24.17.5; 24.13.1;
24.17.20

(591) Đen, đỏ.

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

~~MAYBE >~~

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tàu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04515**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

ALPINE

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tàu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tàu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04516**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

BOND STREET

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tàu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tàu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04517**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

PHILIP MORRIS

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04518**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

PARLIAMENT

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04519**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

FOUR SQUARE

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04520**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

BASIC

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04521**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

VIRGINIA SLIMS

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04522**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LONGBEACH

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04523**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

MARLBORO COUNTRY

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04524**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

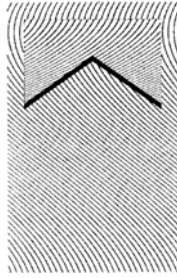
COME TO MARLBORO COUNTRY

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04525**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A25.7.22; 25.7.20; 26.3.23; 26.5.1;
26.4.2

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04526**

(540)

Marlboro

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04527**

(540)

WHERE THE FLAVOR IS

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

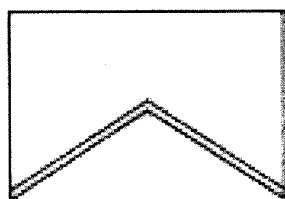
Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04528**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.5.1; 26.3.23

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04529**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.5.1; 26.3.23

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

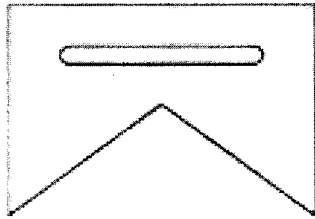
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04530**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.5.1; 26.3.23

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04531**

(540)

MANOR

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
(CH)

Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchatel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04532**

(540)

MURATTI

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
(CH)

Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchatel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04533**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

CHESTERFIELD

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
(CH)

Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchatel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04534**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LARK

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
(CH)

Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchatel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-04535

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
(CH)

Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchatel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) 4-2016-04536

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

RED & WHITE

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
(CH)

Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchatel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) 4-2016-04537

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

NORTH POLE

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
(CH)

Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchatel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.
-

(210) **4-2016-04538**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

THS TOBACCO HEATING SYSTEM

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
(CH)

Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchatel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi ấm, tạo ra hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04540**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

PETER JACKSON

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
(CH)

Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchatel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04541**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
(CH)

Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchatel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi ấm, tạo ra hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04542**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
(CH)

Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchatel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử cho người hút thuốc lá và xì gà thuộc nhóm này.

(210) **4-2016-04544**

(540)

MORVEN GOLD

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) PHILIP MORRIS (PAKISTAN)
LIMITED (PK)

19th floor, The Harbour Front, Dolmen
City, HC-3, Block 4, Clifton, Karachi-
75600, Pakistan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04545**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.5.1; 26.4.1; 26.4.10

(591) xanh đen, vàng, đỏ

(731) PT HANJAYA MANDALA
SAMPOERNA TBK. (ID)
Jalan Rungkut Industri Raya 14-18,
Surabaya, Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04547**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; A26.4.24

(731) PT HANJAYA MANDALA
SAMPOERNA TBK. (ID)
Jalan Rungkut Industri Raya 14-18,
Surabaya, Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04548**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) PT HANJAYA MANDALA
SAMPOERNA TBK. (ID)

SAMPOERNA

Jalan Rungkut Industri Raya 14-18,
Surabaya, Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04549**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) PT HANJAYA MANDALA
SAMPOERNA TBK. (ID)

DJI SAM SOE

Jalan Rungkut Industri Raya 14-18,
Surabaya, Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04550**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 3.5.15

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MAI HOÀNG CHÂU (VN)



9/9C đường số 11, khu phố 1, phường
Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 19: Ván cốp pha phủ phim.

(210) **4-2016-04551**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 3.5.15

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG

MẠI HOÀNG CHÂU (VN)

9/9C đường số 11, khu phố 1, phường
Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
Chí Minh



HOANG CHAU

(511) Nhóm 19: Ván cốp pha phủ phim.

(210) **4-2016-04552**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 3.5.15; A1.1.10; A1.1.2

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG

MẠI HOÀNG CHÂU (VN)

9/9C đường số 11, khu phố 1, phường
Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
Chí Minh



HOANG CHAU

(511) Nhóm 19: Ván cốp pha phủ phim.

(210) **4-2016-04553**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) HÀN TRÚC (VN)

315/7 đường Lê Văn Sỹ, phường 13,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CENLIA

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(210) **4-2016-04554**

(220) 26.02.2016

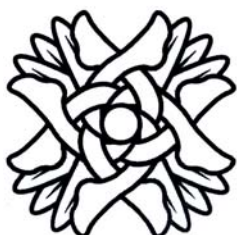
(441) 25.05.2016

(540)

(531) 2.9.4; A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG (VN)

529/2 Điện Biên Phủ, phường 13, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh



ELPIS

(511) Nhóm 25: Quần áo

(210) **4-2016-04556**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.3.23

(731) BIN YONGZHANG (CN)

Room 201, Unit 2, 6/F, No.8
Yongdingmen Xibinhe Road,
Dongcheng District, Beijing City,
People's Republic of China



(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dụng cho màn hình máy vi tính; tai nghe, thiết bị sạc cho pin điện; pin điện, thiết bị xử lý dữ liệu.

(210) **4-2016-04557**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂM BÌNH (VN)

Số 504 tổ 3 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

chum

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; nồi áp xuất [nồi hấp], dùng điện; chảo áp xuất, dùng điện.

Nhóm 21: Nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; chảo rán không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; bộ bát đĩa; đồ phục vụ ăn uống [đĩa].

(210) **4-2016-04558**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 1.15.17; 26.1.2; 26.1.6; 5.5.19; A5.5.20

(591) Vàng da cam, xám, đỏ, vàng, xanh lam, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂM BÌNH (VN)

Số 504 tổ 3 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội



Một phong cách sống khỏe

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; nồi áp xuất [nồi hấp], dùng điện; chảo áp xuất, dùng điện.

Nhóm 21: Nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; chảo rán không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; bộ bát đĩa; đồ phục vụ ăn uống [đĩa].

(210) **4-2016-04559**

(540)

 **LifeSpan**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.24; 4.5.2; 4.5.3

(731) STRENGTH MASTER FITNESS TECH.
CO., LTD (TW)

No.398, Sec. 1, Yaofeng Rd., Puxin
Township, Changhua County 513,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; máy chạy (tập thể dục); tạ [đồ dùng thể thao]; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo].

(210) **4-2016-04560**

(540)

PURSUIT

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) SEIKO HOLDINGS KABUSHIKI
KAISHA (TRADING AS SEIKO
HOLDINGS CORPORATION) (JP)

5-11, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; thấu kính của kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; dây xích đeo của kính mắt; dây nhỏ đeo kính mắt.

(210) **4-2016-04561**

(540)

UX200

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
TOYOTA MOTOR CORPORATION)
(JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken,
Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải nhỏ (chuyên chở hành lý hoặc người); xe ô tô, thể thao; ô tô tái; ô tô buýt; xe buýt đường dài; xe ô tô chạy điện cùng các bộ phận cấu trúc của xe ô tô chạy điện và của xe có động cơ cụ thể là, động cơ, đầu máy, thân xe, phanh xe, cửa xe, bánh xe, tay lái, bộ truyền động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04562**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

UX250

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
TOYOTA MOTOR CORPORATION)
(JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken,
Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải nhỏ (chuyên chở hành lý hoặc người); xe ô tô, thể thao; ô tô tải; ô tô buýt; xe buýt đường dài; xe ô tô chạy điện cùng các bộ phận cấu trúc của xe ô tô chạy điện và của xe có động cơ cụ thể là, động cơ, đầu máy, thân xe, phanh xe, cửa xe, bánh xe, tay lái, bộ truyền động.

(210) **4-2016-04563**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

UX250h

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
TOYOTA MOTOR CORPORATION)
(JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken,
Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải nhỏ (chuyên chở hành lý hoặc người); xe ô tô, thể thao; ô tô tải; ô tô buýt; xe buýt đường dài; xe ô tô chạy điện cùng các bộ phận cấu trúc của xe ô tô chạy điện và của xe có động cơ cụ thể là, động cơ, đầu máy, thân xe, phanh xe, cửa xe, bánh xe, tay lái, bộ truyền động.

(210) **4-2016-04567**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A2.5.22; 1.15.1; 2.5.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, hồng, tím, da
cam, xanh tím than

(731) PHẠM THỊ HỒNG (VN)

Đội 3, thôn Xuân Dục, xã Yên Thường,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo mầm non.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04568**

(540)

APO KINGSHIELD

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH AN PHÚ OPTIC (VN)

158/9/2 A Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mắt kính.

(210) **4-2016-04569**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.2.7; 18.1.23; A18.1.8

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ KỸ THUẬT AN PHẠT (VN)

151A Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị phụ tùng xe ô tô, xe nâng.

(210) **4-2016-04570**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.17.11; 26.1.2; A26.1.18; 26.3.23

(591) Trắng, xanh lam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LÊ HOÀNG (VN)

Số 5, gác 10/11, phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

(210) **4-2016-04571**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.17.11; 26.1.2; A26.1.18; 26.3.23

(591) Trắng, xanh lam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LÊ HOÀNG (VN)

Số 5, gác 10/11, phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

(210) **4-2016-04572**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

suachobeyeu.vn

(731) LÊ MINH TUẤN (VN)

581/20/1 Trường Chinh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán sữa; buôn bán thực phẩm trẻ em; buôn bán tã trẻ em.

(210) **4-2016-04573**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 2.5.6; A18.1.19; 19.7.26

(591) Xanh da trời, trắng, da

(731) LÊ MINH TUẤN (VN)

581/20/1 Trường Chinh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán sữa, buôn bán thực phẩm trẻ em; buôn bán tã trẻ em.

(210) **4-2016-04574**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.3.2; 26.1.2; 26.1.10

(591) Xanh da trời, nâu

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ACT (VN)

Tầng 2 số nhà 001 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 35: Buôn bán nông sản; buôn bán khoáng sản.

(210) **4-2016-04575**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

WORZOLE

(731) GRACURE PHARMACEUTICALS LTD. (IN)

E-1105, Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, (Raj.), India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2016-04576**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LIXINCURE

(731) GRACURE PHARMACEUTICALS LTD. (IN)

E-1105, Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, (Raj.), India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2016-04577**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

GRACEPHEN

(731) GRACURE PHARMACEUTICALS LTD. (IN)

E-1105, Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, (Raj.), India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2016-04578**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

GRAFORMIN

(731) GRACURE PHARMACEUTICALS LTD. (IN)

E-1105, Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, (Raj.), India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2016-04579**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KAFESPAM

(731) GRACURE PHARMACEUTICALS LTD. (IN)

E-1105, Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, (Raj.), India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2016-04580**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

FUROSEGRA

(731) GRACURE PHARMACEUTICALS LTD. (IN)

E-1105, Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, (Raj.), India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyễn (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2016-04581**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Phenytoin

(731) GRACURE PHARMACEUTICALS LTD. (IN)

E-1105, Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, (Raj.), India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyễn (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2016-04584**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 3.4.18; A6.19.9; A6.19.13

(591) Xanh biển, xanh lá cây, đỏ, vàng, xám, trắng

(731) VŨ VĂN TÂN (VN)

626 Trần Phú, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê, ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04585**

(220) 26.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOA PHƯƠNG (VN)

Thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740)

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN CO., LTD.)



(511) Nhóm 11: Bếp điện; bếp ga; bình nóng lạnh; máy hút mùi (thiết bị nhà bếp); lò nướng điện; quạt điện.

(210) **4-2016-04586**

(220) 26.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOA PHƯƠNG (VN)

Thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740)

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN CO., LTD.)



(511) Nhóm 11: Bếp điện; bếp ga; bình nóng lạnh; máy hút mùi (thiết bị nhà bếp); lò nướng điện; quạt điện.

(210) **4-2016-04587**

(220) 26.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731)

HOÀNG ANH GIANG (VN)

Số 68, đường 9, khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740)

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN CO., LTD.)



(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04588**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 3.7.16; A3.7.24

(591) Đỏ, vàng, cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẶT VÉ VIỆT NAM (VN)

Tầng 2, tòa nhà Trung Yên 1, đường Trung Yên 1, KĐT Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; đại lý vé máy bay, tàu hỏa, ô tô; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

(210) **4-2016-04589**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.15.15; 26.1.1; 26.1.10

(591) Xanh dương, bạc, xám, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ VÀ PHỤ TÙNG MINH TUẤN (VN)

Số 69 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy khâu công nghiệp và phụ tùng thay thế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy khâu công nghiệp, máy khâu gia đình và phụ tùng thay thế.

(210) **4-2016-04590**

(540)

**GAIA WOOD
FLOORING**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VŨ UY (VN)

Số 14 đường số 2, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn (ván sàn), gỗ xây dựng, gỗ ván thùng, thanh gỗ để ốp tường, gỗ xẻ, gỗ dán, tấm gỗ ép.

Nhóm 35: Mua bán sàn gỗ dân dụng và công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04591**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.1.5; A5.1.16

(591) Đen, nâu

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VŨ UY
(VN)

Số 14 đường số 2, khu công nghiệp Sóng
Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ
Đầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn (ván sàn), gỗ xây dựng, gỗ ván thùng, thanh gỗ để ốp tường, gỗ xẻ, gỗ dán, tấm gỗ ép.

Nhóm 35: Mua bán sàn gỗ dân dụng và công nghiệp.

(210) **4-2016-04592**

(540)

STOVE

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) SMILEGATE MEGAPORT, INC. (KR)
6th Floor, IDIS Bldg., 344, Pangyo-ro,
Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do
464-400, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm giáo dục; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị không dây; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu; chương trình máy tính cho trò chơi đã ghi trước; phần mềm cho dịch vụ nhắn tin được ghi lại; chương trình dịch vụ nhắn tin được ghi lại; ứng dụng cho điện thoại thông minh có thể tải xuống được (phần mềm); phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải xuống được; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); phiếu thưởng di động có thể tải xuống được; hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được; tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống được, tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được; hộp đựng trò chơi máy tính.

(210) **4-2016-04593**

(540)

STOVE

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) SMILEGATE MEGAPORT, INC. (KR)
6th Floor, IDIS Bldg., 344, Pangyo-ro,
Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do
464-400, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và thông tin thương mại qua mạng internet; dịch vụ quảng cáo bằng phương tiện điện thoại di động, quản lý tệp tin máy tính; dịch vụ đấu giá trực tuyến; dịch vụ bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực phần mềm máy tính; dịch vụ bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực phần mềm trò chơi máy tính; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực phần mềm

máy tính qua ứng dụng di động; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực phần mềm trò chơi máy tính qua ứng dụng di động, dịch vụ bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực thiết bị và dụng cụ điện tử nghe nhìn di động; dịch vụ bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực máy và công cụ viễn thông di động; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bao gồm tác phẩm hình ảnh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bao gồm sách trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bao gồm phim trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bao gồm âm nhạc trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bao gồm ấn phẩm điện tử trực tuyến, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến bao gồm tác phẩm âm thanh đã ghi trước (âm nhạc), dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến bao gồm tác phẩm nghe nhìn (âm nhạc) đã ghi trước; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến bao gồm nội dung âm nhạc điện tử kỹ thuật số đã ghi trước; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến bao gồm tác phẩm âm thanh đã ghi trước (không phải âm nhạc); dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến bao gồm tác phẩm nghe nhìn đã ghi trước (không phải âm nhạc); dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến bao gồm nội dung điện tử kỹ thuật số đã ghi trước (không phải âm nhạc) (không phải là phần mềm máy tính); dịch vụ bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực phần cứng máy tính; dịch vụ bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực trò chơi máy tính; dịch vụ bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực chương trình phần mềm máy tính.

(210) **4-2016-04594**

(220) 26.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) SMILEGATE MEGAPORT, INC. (KR)
6th Floor, IDIS Bldg., 344, Pangyo-ro,
Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do
464-400, Republic of Korea

STOVE

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin internet; cung cấp ứng dụng truy cập thông qua mạng cục bộ không dây; truyền các ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; dịch vụ truyền theo yêu cầu dữ liệu/âm thanh/vidêô/trò chơi và nội dung đa phương tiện; gửi tin nhắn, truyền tập tin số; cung cấp nền tảng cho giao tiếp thiết bị di động; truyền tin nhắn/hình ảnh qua di động và internet, truyền vidêô và văn bản qua các ứng dụng cho thiết bị di động; cung cấp phòng chat trực tuyến cho mạng xã hội; dịch vụ tìm kiếm cho các điện thoại thông minh, cung cấp phòng chat trực tuyến; cung cấp dịch vụ chat trực tuyến hoặc bảng thông báo trực tuyến; cung cấp nền tảng cho nhà cung cấp nội dung trực tuyến; dịch vụ tin nhắn văn bản và tin nhắn mạng; truyền ứng dụng qua mạng internet/mạng di động; truyền dẫn điện tử của phần mềm máy tính cho điện thoại di động hoặc điện thoại thông minh qua mạng viễn thông/máy tính/internet.

(210) **4-2016-04596**

(220) 26.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8

(731) ZHEJIANG PANSHI INFORMATION
TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.3 Building, No.45, Xiangyuan Rd.,
Gongshu Dist., Hangzhou, Zhejiang,
China.

ROCKYMOBI

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo qua thư; quảng cáo; công bố/quảng bá sản phẩm/dịch vụ mới cho người khác; quảng cáo qua radiô; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến qua mạng truyền thông máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; thiết kế tài liệu quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

(210) **4-2016-04597**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

PROTANOL

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TÂN CHÂU
(VN)

135 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong ngành dệt nhuộm.

(210) **4-2016-04598**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

PROTAZYM

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TÂN CHÂU
(VN)

135 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

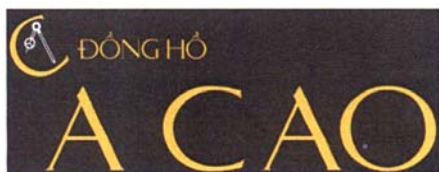
(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong ngành dệt nhuộm.

(210) **4-2016-04599**

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A17.1.6; A26.4.24

(591) Đen, vàng, trắng

(731) HỘ KINH DOANH A CAO (VN)

Số 326, đường Nguyễn Thượng Hiền,
phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối đồng hồ.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa đồng hồ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04600**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.7.10; 5.13.6; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng, xanh lá úa, vàng kem

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VANG
NHO PHAN RANG (VN)

Lầu 1, số 1A Thống Nhất, phường Đài
Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm,
tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

Nhóm 35: Mua bán rượu vang, nước khoáng đóng chai, nước giải khát (đồ uống không
chứa cồn).

(210) **4-2016-04602**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.23; 26.1.1; 24.1.1; A5.5.20

(591) Đỏ, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP PHẦN
MỀM HÂN QUANG (VN)

Lầu 4-CMC Plaza, 79B Lý Thường Kiệt,
phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

(210) **4-2016-04603**

(540)

AZIBIKE

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) PHAN VĂN NHỰT (VN)

63/F17 Quang Trung, phường 10, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

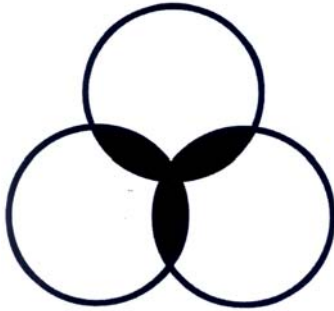
(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: xe đạp, xe đạp điện,
phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04604**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6; A5.5.20;
A5.5.21; A25.3.15

(731) SAN YES AUTOMOTIVE
TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.41, Jianye Rd., Guantian Dist.,
Tainan City 72046, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phan xe đạp; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; phanh cho xe cộ; xe máy; má phanh dùng cho xe ô tô; đĩa phanh dùng cho xe cộ.

(210) **4-2016-04605**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.3.3; 26.5.1

(591) Vàng gold, đen

(731) NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)

Thôn Vật Phụ, xã Vật Lại, huyện Ba Vì,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí: phòng hát karaoke.

(210) **4-2016-04606**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; A25.7.7

(591) Vàng đất, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
ĐẦU TƯ NHẤT VIỆT (VN)

Tầng 4, tòa nhà Đắc Phú, số 559 Kim
Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL
LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu brandi; rượu mạnh; rượu vôtca; rượu uýt ki; rượu vang; đồ uống có cồn.

(210) **4-2016-04607**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A16.1.5; 26.1.5; 16.1.1; 26.11.22

(591) Xanh, đen, trắng

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và hệ thống liên lạc không dây; ăng-ten nhận dạng tần số sóng vô tuyến; thiết bị thu/nhận dùng cho liên lạc không dây; ăng-ten dùng cho các thiết bị liên lạc không dây; thiết bị truyền phát radiô không dây; ăng-ten dùng cho mạng lưới viễn thông; thẻ nhận dạng tần số sóng vô tuyến; phần sụn nhận biết thẻ NFC; điện thoại di động; máy ảnh kỹ thuật số; máy đọc đa phương tiện cầm tay; máy tính xách tay; bộ tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động; bộ tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; bộ tai nghe không dây cho máy tính bảng; phần mềm máy tính; các chương trình ứng dụng máy tính cho thiết bị di động.

Nhóm 42: Phát triển các công nghệ liên lạc không dây, xử lý dữ liệu điện tử, điện tử dân dụng, điện tử ô tô; giám sát máy và dụng cụ viễn thông; phân tích máy và dụng cụ viễn thông; thử nghiệm máy và dụng cụ viễn thông; nghiên cứu và phát triển máy và dụng cụ viễn thông; thử nghiệm, phân tích và đánh giá dịch vụ của bên khác để cấp chứng nhận; thử nghiệm, phân tích và đánh giá hàng hóa của bên khác để cấp chứng nhận; thử nghiệm, phân tích và đánh giá hàng hóa và dịch vụ của bên khác để cấp chứng nhận; thử nghiệm xác nhận tiêu chuẩn trong lĩnh vực hàng hóa điện tử.

(210) **4-2016-04611**

(540)

OJI-MEMBRANE

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Thiết bị xử lý thoát nước, thiết bị làm sạch nước; máy tinh lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; bể xử lý nước thải dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc cho thiết bị xử lý thoát nước, bộ lọc cho thiết bị làm sạch nước; bộ phận và phụ kiện cho thiết bị xử lý thoát nước; bộ phận và phụ kiện cho thiết bị làm sạch nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04612**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.4.2; 6.1.2

(591) Xanh lam, xanh nước biển, trắng, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FS (VN)

Số 18/65/139 Ngô Gia Tự, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 19: Bức thấm (vật liệu xây dựng phi kim loại).

(210) **4-2016-04613**

(540)

AGVIETXANH

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIỆT XANH (VN)

C2+C4 khu B Học viện CTQG HCM, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt động vật có hại, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc trị bệnh cho cây trồng.

(210) **4-2016-04614**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.17.11; 1.5.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIỆT XANH (VN)

C2+C4 khu B Học Viện CTQG HCM, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt động vật có hại, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc trị bệnh cho cây trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04615**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.17.11; 1.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIỆT XANH (VN)

C2+C4 khu B Học Viện CTQG HCM, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt động vật có hại, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc trị bệnh cho cây trồng.

(210) **4-2016-04616**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A19.3.4

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUÀ TẶNG THUẬN VIỆT (VN)

86/7 Đường số 6, khu phố II, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: áo mưa, ô dù, mũ bảo hiểm, balo, túi xách, mũ, nón, áo thun, túi vải không dệt, đồng hồ treo tường, đồng hồ tranh ghép, quà tặng gỗ đồng, quà tặng pha lê biểu trưng mica, bình giữ nhiệt, bộ bình trà, bộ thố thủy tinh; ly, cốc, chén, bát, đĩa thủy tinh; ly, cốc, chén, bát đĩa sứ; móc khóa, bút, usb quà tặng, sổ tay da, cặp tài liệu, cặp da.

(210) **4-2016-04618**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23; 26.3.2; A17.5.25; 17.5.1

(591) Cam, trắng, ghi

(731) CÔNG TY TNHH ĐO KIỂM AMI (VN)

Số 43 Trần Xuân Soạn, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ đo lường thị hiếu khách hàng phục vụ cho mục đích kinh doanh, cụ thể là đo lường chỉ số người xem truyền hình, đo lường chỉ số người xem báo viết, đo lường chỉ số người xem báo điện tử,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

đo lường chỉ số người nghe đài phát thanh; mua bán hệ thống bảo vệ an toàn đèn điện tử, phần máy móc hoặc bộ phận khóa điện, vòm an toàn và bảo vệ.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý liên quan đến việc mua và bán bản quyền các chương trình văn hóa, nghệ thuật, điện ảnh, truyền hình cho người khác; mua và bán bản quyền các chương trình văn hóa, nghệ thuật, điện ảnh, truyền hình.

(210) **4-2016-04619**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, trắng

(731) KABUSHIKI KAISHA
TAKASHIMAYA (TAKASHIMAYA
CO., LTD.) (JP)

1-5, Namba 5-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Thông tin về thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tư liệu bằng máy tính; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động.

(210) **4-2016-04620**

(540)



(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.13.1

(591) Xanh lá cây, hồng, đỏ, ghi, trắng

(731) KABUSHIKI KAISHA
TAKASHIMAYA (TAKASHIMAYA
CO., LTD.) (JP)

1-5, Namba 5-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Thông tin về thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tư liệu bằng máy tính; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động.

(210) **4-2016-04621**

(540)

UNCLE SAM'S

(220) 26.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) UNITED STATES OF AMERICA
UNCLE SAM FAST FOOD CHAIN
LIMETED (US)

350 Fifth Avenue, Suite 5260, New
York, NY, United States of America

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và quây rượu.

(210) **4-2016-04623** (220) 26.02.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.4.4; 26.3.23; 1.15.23; 26.1.2
(731) **AEOLUS** AEOLUS TYRE CO., LTD (CN)
No.48 Jiaodong South Road Jiaozuo
Henan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Lớp cho bánh xe cộ; lớp ô tô; sảm cho bánh xe bơm hơi; bánh/lớp xe bơm hơi; ta-lông lốp xe; chốt chống trượt cho lốp.

(210) **4-2016-04624** (220) 26.02.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) **德生妙多** SHANTOU DESHENG FOOD
D.S.Miaodo FACTORY (CN)
Zhongshanhe Road, Xinxi Town Longhu
District, Shantou City, Guangdong
Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; sốt [đồ gia vị]; gia vị thập cẩm; sốt đậu nành; muối dùng để nấu ăn.

(210) **4-2016-04625** (220) 26.02.2016
(441) 25.05.2016
(300) 86/747,867 04.09.2015 US
(540) (731) **#SAYITWITHPEPSI** PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New
York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

(210) **4-2016-04626** (220) 26.02.2016
(441) 25.05.2016
(300) 86/747,870 04.09.2015 US
(540) (731) **SAY IT WITH PEPSI** PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New
York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

(210) **4-2016-04629**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Woodmark

(731) TRẦN NGỌC NGA (VN)

Số 473/9 Bà Hạt, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ đeo tay; trang sức; đồ kim hoàn bằng đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

(210) **4-2016-04630**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Kikkerland

(731) TRẦN NGỌC NGA (VN)

Số 473/9 Bà Hạt, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ đeo tay; trang sức; đồ kim hoàn bằng đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

(210) **4-2016-04631**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

NeXTime

(731) TRẦN NGỌC NGA (VN)

Số 473/9 Bà Hạt, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ đeo tay; trang sức; đồ kim hoàn bằng đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

(210) **4-2016-04632**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Kieninger

(731) TRẦN NGỌC NGA (VN)

Số 473/9 Bà Hạt, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ đeo tay; trang sức; đồ kim hoàn bằng đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

(210) **4-2016-04633**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Howard Miller

(731) TRẦN NGỌC NGA (VN)

Số 473/9 Bà Hạt, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ đeo tay; trang sức; đồ kim hoàn bằng đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

(210) **4-2016-04634**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Hekman

(731) TRẦN NGỌC NGA (VN)

Số 473/9 Bà Hạt, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ đeo tay; trang sức; đồ kim hoàn bằng đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

(210) **4-2016-04635**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Altobel Antonio

(731) TRẦN NGỌC NGA (VN)

Số 473/9 Bà Hạt, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ đeo tay; trang sức; đồ kim hoàn bằng đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

(210) **4-2016-04636**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Ridgeway

(731) TRẦN NGỌC NGA (VN)

Số 473/9 Bà Hạt, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ đeo tay; trang sức; đồ kim hoàn bằng đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

(210) **4-2016-04637**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Hermle

(731) TRẦN NGỌC NGA (VN)

Số 473/9 Bà Hạt, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ đeo tay; trang sức; đồ kim hoàn bằng đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

(210) **4-2016-04638**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Imperial

(731) TRẦN NGỌC NGA (VN)

Số 473/9 Bà Hạt, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ đeo tay; trang sức; đồ kim hoàn bằng đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

(210) **4-2016-04639**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Thomas Bai

(731) TRẦN NGỌC NGA (VN)

Số 473/9 Bà Hạt, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ đeo tay; trang sức; đồ kim hoàn bằng đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

(210) **4-2016-04640**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Frederique constant

(731) TRẦN NGỌC NGA (VN)

Số 473/9 Bà Hạt, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ đeo tay; trang sức; đồ kim hoàn bằng đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

210) **4-2016-04641**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KUSAMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
VINACOMM (VN)

Số D1, ngõ 277, tổ 57, phố Trung Kính,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy kéo; máy gặt đập liên hợp; máy cấy lúa; máy cày (máy làm đất); máy phun áp lực.

Nhóm 11: Máy làm mát.

(210) **4-2016-04642**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LIFE

(731) BÙI QUỐC TOÀN (VN)

31 đường Hòa An 2, phường Hòa An,
quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 07: Máy ấp trứng.

(210) **4-2016-04643**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**FOCUS MEDIA
OLDEN**
Reaching Your Target Audience

(591) Trắng, xanh dương, xám, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN
THÔNG TẬP TRUNG VÀNG (VN)

76/45/13 đường số 19, KP3, phường
Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-04644

(540)



武士道 **SAMURAI**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.4.13; 26.1.1; A3.4.4; 3.4.1

(731) CÔNG TY TNHH SAMURAI S.H.I.P
(VN)

K41/8 Trần Quý Cáp, phường Thạch
Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà
Nẵng

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2016-04645

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.4; 6.1.2; A26.11.9; A26.11.13

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUỲNH
LAM (VN)

42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy cưa; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu; máy phát điện.

(210) 4-2016-04646

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH TÍN PHƯƠNG (VN)

628/3 Hồ Học Lãm, khu phố 13, phường
Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột mì.

(210) 4-2016-04647

(540)

MEIFENG

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI HOA XUÂN (VN)

Số 326 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Mũi khoan; lưỡi cưa; lưỡi bào; lưỡi cắt; đĩa mài bằng đá nhám; kéo (tất cả là dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04648**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLEXFT (VN)

Tầng 4, số 8, phố Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại.

Nhóm 08: Dao; dụng cụ mài dao bằng thép; thìa; đĩa; chày; cối.

Nhóm 11: Đèn trang trí (đèn chiếu sáng); thiết bị tắm hơi; bồn tắm; quạt gió của ống khói; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị sưởi ấm chạy bằng điện.

Nhóm 20: Đồ nội thất trong nhà như: bàn, ghế, giường, tủ, kệ để ti vi làm bằng gỗ; giá để bát đĩa; kệ đựng chén; kệ đựng gia vị.

Nhóm 21: Nồi áp suất (không dùng điện); chảo để rán (không dùng điện); xoong hầm thịt (không dùng điện); bát (bát to); ấm đun nước (không dùng điện); đĩa ăn.

(210) **4-2016-04649**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG

NGHỆ & THƯƠNG MẠI LÊ LỢI (VN)

Số 3 đường La Thành, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bếp nấu; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị phun nước; máy lọc nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; vật dụng giữ giấy vệ sinh; vòng và giá treo khăn tắm; chậu; chậu giặt.

(210) **4-2016-04650**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; A5.3.13; A7.1.11; 7.1.24

(591) Trắng, xanh lam, xanh da trời, xanh lá cây, xanh nõn chuối

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC SẠCH HÀ NỘI (VN)

Thôn Đoàn Kết, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; cây nước nóng lạnh; đèn điện; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 21: Bộ nồi niêu xoong, chảo rán của nhà bếp (không dùng điện); dụng cụ nấu nướng (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp; chậu (đồ chứa đựng); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 35: Quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, trưng bày giới thiệu sản phẩm, mua bán các sản phẩm sau: máy lọc nước, thiết bị lọc nước, cây nước nóng lạnh, đèn điện, bình nước nóng cho nhà tắm, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bộ nồi niêu xoong, chảo rán của nhà bếp, dụng cụ nấu nướng (không dùng điện), dụng cụ nhà bếp, chậu, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

(210) **4-2016-04651**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; 26.1.1; 25.5.2

(591) Trắng, đỏ, ghi, xanh than, xanh lam

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XỬ LÝ
NƯỚC SẠCH HÀ NỘI (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Kim Lan, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; cây nước nóng lạnh; đèn điện; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 21: Bộ nồi niêu xoong, chảo rán của nhà bếp (không dùng điện); dụng cụ nấu nướng (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp; chậu (đồ chứa đựng); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 35: Quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, trưng bày giới thiệu sản phẩm, mua bán các sản phẩm sau: máy lọc nước, thiết bị lọc nước, cây nước nóng lạnh, đèn điện, bình nước nóng cho nhà tắm, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bộ nồi niêu xoong, chảo rán của nhà bếp, dụng cụ nấu nướng (không dùng điện), dụng cụ nhà bếp, chậu (đồ chứa đựng), đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

(210) **4-2016-04652**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.9.1; A19.7.16; 3.7.7; 5.7.3; 26.1.4

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ

(731) HOÀNG VĂN HOAN (VN)
Khu 6, xã Sơn Tình, huyện Cẩm Khê,
tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 33: Rượu Vodka, rượu gạo, đồ uống có cồn (trừ bia).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04653**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.14

(591) Trắng, xanh lá cây

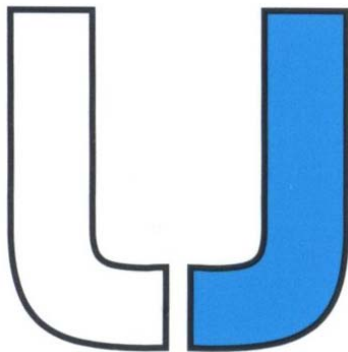
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT MỸ PHẨM HOA NGỌC LAN
(VN)

448B/25 Nguyễn Tất Thành, phường 18,
quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng; chất dùng để giặt; xà phòng; mỹ phẩm.

(210) **4-2016-04654**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 18.2.1

(591) Xanh, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ GIA
HUNG (VN)

Chợ Gạo, phường An Tảo, thành phố
Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(210) **4-2016-04655**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 18.2.1

(591) Xanh, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ GIA
HUNG (VN)

Chợ Gạo, phường An Tảo, thành phố
Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04656**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.11.3; A1.1.10; A1.1.5;
26.1.2; 25.3.1; A24.7.23

(591) Xanh, đỏ, trắng, vàng

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VIỆT Ý (VN)

112A Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

(210) **4-2016-04657**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.13.1; A26.11.12

(591) Đen, đỏ, cam, xanh

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VIỆT SAO (VN)

212 Nguyễn Tiểu La, phường 08, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh; máy vi tính; máy chấm công (thẻ từ, vân tay).

Nhóm 35: Mua bán máy vi tính để bàn, máy tính bảng, máy chấm công, máy camera an ninh, đầu ghi camera, mực in máy in.

(210) **4-2016-04658**

(540)

FUTURE LAND

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) ĐỖ THỊ THANH HÀ (VN)

Nhà số 62A, ngõ 62, phố Trần Quý Cáp, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04659**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8

(591) Cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
5SHIP (VN)

Số nhà 51, phố Lê Đại Hành, phường Lê
Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận chuyển; cho thuê xe chở khách;
vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ giao hàng.

(210) **4-2016-04660**

(540)

PSC-456

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC
VẬT 1 TRUNG ƯƠNG (VN)

145 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 31: Cây giống, hạt giống.

(210) **4-2016-04661**

(540)

PSC-79

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC
VẬT 1 TRUNG ƯƠNG (VN)

145 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 31: Cây giống, hạt giống.

(210) **4-2016-04662**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN ROSE
(VN)

181A đường 3/2, phường 11, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04663**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LƯƠNG NGỌC HUỲNH

(731) **LƯƠNG NGỌC HUỲNH (VN)**

Thôn Dương Cốc, xã Đồng Quang,
huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo võ thuật; tổ chức biểu diễn võ thuật; cung cấp thông tin giáo dục liên quan đến võ thuật; giảng dạy võ thuật và khí công dưỡng sinh.

Nhóm 44: Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

(210) **4-2016-04664**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

VỊ TÂM

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN**

**SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ
THANH TÂM FOOD (VN)**
Số 330/73 quốc lộ 1A, khu phố 3,
phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Nước tương; tương ớt.

(210) **4-2016-04665**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TÂM NGƯ

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN**

**SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ
THANH TÂM FOOD (VN)**
Số 330/73 quốc lộ 1A, khu phố 3,
phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) **4-2016-04668**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HLONG

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP
HOÀNG LONG (VN)**

Số 167 Khu giãn dân Văn Quán, phường
Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán linh kiện kim khí: khóa cửa, bản lề cửa, tay nắm cửa, chốt cửa, bánh xe cửa, thanh chống cửa.

(210) **4-2016-04669**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) SHANGHAI NEWTOP MACHINERY CO.,LTD (CN)

Suite 102-103, Bldg 6, Xinqiao Creative Park, No.183 Yinshan Rd.Pudong Shanghai

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

CRAFTOP

(511) Nhóm 07: Máy xén cỏ; máy nông nghiệp; máy cưa; thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ.

(210) **4-2016-04670**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH BẮC ĐỨC NOGER (VN)

Số 19, ngách 36, ngõ 203, đường Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

Nhị Long

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-04672**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)

297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

TENOFADIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dành cho người.

(210) **4-2016-04673**

(220) 29.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

TEFAVIRENZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC
PHẨM MEKOPHAR (VN)

297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

(210) **4-2016-04675**

(220) 29.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

VIETY

(731) TRẦN PHƯỚC HẬU (VN)

Khu 6, thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lâm,
huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự
(VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại; then ổ khóa; chìa khóa; bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại.

(210) **4-2016-04676**

(220) 29.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

VIETY

(731) TRẦN PHƯỚC HẬU (VN)

Khu 6, thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lâm,
huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự
(VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán liên quan đến sản phẩm khóa bằng kim loại, then ổ khóa, chìa khóa, bản lề bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại.

(210) **4-2016-04677**

(220) 29.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) 1.15.9; 1.15.14; 1.15.19; 1.15.23

(591) Đỏ, xanh dương, trắng

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HOÀNG
VĂN QUÝ (VN)

Bản Súng, xã Vân Tùng, huyện Ngân
Sơn, tỉnh Bắc Kạn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống khai vị không có cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; bia.

(210) **4-2016-04678**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.17.5; 26.4.9

(591) Nâu, đen, đỏ, trắng, xanh đậm

(731) CÔNG TY TNHH T&T THUẬN THẢO (VN)

(740) Số 66/2, tổ dân phố Hà Trì 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04679**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.1.14; A1.1.2; 26.1.2; A25.7.21

(591) Nâu, xanh, trắng, đen, nâu vàng

(731) CÔNG TY TNHH T&T THUẬN THẢO (VN)

(740) Số 66/2, tổ dân phố Hà Trì 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04680**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.19; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.9

(591) Xanh, đỏ, vàng, vàng nhạt, nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH T&T THUẬN THẢO (VN)

(740) Số 66/2, tổ dân phố Hà Trì 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04681**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TUỆ MINH (VN)

Số nhà 24, đường Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Hoàng Tiểu Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04682**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)

Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

LEVOZUPI

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04683**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A7.1.12; 7.1.24; A1.1.10; A1.1.2

(591) Trắng, đen, xanh dương, đỏ, ghi, tím nhạt

(731) CƠ SỞ KIM NGA (VN)

165/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo xịt tóc; gel tạo kiểu tóc; kem xả tóc; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

(210) **4-2016-04684**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A5.1.5; A5.1.16; A19.13.21

(591) Xanh cốm, trắng, nâu

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
BẢO THIÊN PHÚ (VN)

Số 5, ngõ 129, tổ 12A, phường Thượng
Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2016-04685**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) BÙI THỊ THU HẰNG (VN)

Phòng 903, tòa nhà A3, IMPERIA An
Phú, phường An Phú, quận 2, thành phố
Hồ Chí Minh

MAQUIBRIGHTZ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04686**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2

(591) Trắng, ghi, đỏ, xanh cô ban, vàng

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn.

(210) **4-2016-04687**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 5.7.3; 8.3.1; A11.3.3

(591) Trắng, ghi, đen

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04688**

(540)

T&TGOUTS

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH T&T THUẬN THẢO (VN)

Số 66/2, tổ dân phố Hà Trì 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04689**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ĐĐ
ĐĂNG ĐAN

(731) NGUYỄN THÀNH ĐÔ (VN)
B 138/2 khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Nón (mũ).

(210) **4-2016-04690**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

NS
NAM SƠN

(731) NGUYỄN MẠNH LỊCH (VN)
B 138/2 khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Nón (mũ).

(210) **4-2016-04691**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HS
HẢI SƠN

(731) NGUYỄN MẠNH LỊCH (VN)
B 138/2 khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Nón (mũ).

(210) **4-2016-04692**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 4.3.3; 6.1.2

(591) Trắng, xanh, cam

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ LAMCALA (VN)
42 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04693**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.7.5; A10.3.12

(591) Đen, cam, vàng, trắng

(731) HOÀNG VĂN NGHỆ (VN)

36 A đường Lê Liễu, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, cặp đựng tài liệu, cặp học sinh, vali, ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt, trang phục).

Nhóm 35: Mua bán: ba lô, túi xách, cặp đựng tài liệu, cặp học sinh, vali, ví (bóp), quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt).

(210) **4-2016-04694**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.13.16; A3.13.24

(591) Vàng, tím nâu, đỏ, cam, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP HỢP LỰC (VN)

Số 45/1 Bùi Quang Là, phường 12, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-04695**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.10; 5.7.3; 26.1.1; A26.11.12;
16.3.17

(591) Vàng, xanh, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP HỢP LỰC (VN)

Số 45/1 Bùi Quang Là, phường 12, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04696**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; 26.1.2; A25.7.21; A26.11.8

(591) Cam, xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH ATOZ (VN)

846B xa lộ Hà Nội, khu phố 3, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

(210) **4-2016-04697**

(540)



(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.15.15

(591) Ghi, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT PHÁT (VN)

Số 11 liên kê 20, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ y tế dùng cho nha khoa, chỉnh hình, phục hồi chức năng.

(210) **4-2016-04698**

(540)

BeingDrive

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(731) ACER INCORPORATED (TW)

7F.-5, No.369, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 10541, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; phần cứng máy tính; máy tính chủ; thiết bị cuối của máy tính; thiết bị hiển thị; bộ đọc thông tin; thiết bị lưu trữ; bộ xử lý có thể chương trình hóa; máy tính cầm tay; máy tính để bàn; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay có thể cung cấp sự truy nhập vào internet và để gửi, nhận và lưu trữ các cuộc gọi điện thoại, thư điện tử và dữ liệu số khác; điện thoại di động; phần mềm máy tính để sử dụng trong phát, thiết lập, tải, truyền, điều khiển và xem lại tệp tin âm thanh, và tệp tin truyền thông; phần mềm máy tính để truy nhập, duyệt qua và tra cứu các cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính để định dạng, định vị, nhóm, phân phối và quản lý thông tin và nối với máy tính chủ và phần mềm máy tính kết nối giữa người sử dụng mạng thông tin điện tử; phần mềm máy tính để tải sách điện tử, tạp chí, tạp san, bản tin, báo, ấn phẩm tạp chí và điện tử về các vấn đề quan tâm chung.

(210) **4-2016-04699**

(220) 29.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) ACER INCORPORATED (TW)

BeingRing

7F.-5, No.369, Fuxing N. Rd., Songshan
Dist., Taipei City 10541, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; phần cứng máy tính; máy tính chủ; thiết bị cuối của máy tính; thiết bị hiển thị; bộ đọc thông tin; thiết bị lưu trữ; bộ xử lý có thể chương trình hóa; máy tính cầm tay; máy tính để bàn; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay có thể cung cấp sự truy nhập vào internet và để gửi, nhận và lưu trữ các cuộc gọi điện thoại, thư điện tử và dữ liệu số khác; điện thoại di động; phần mềm máy tính để sử dụng trong phát, thiết lập, tải, truyền, điều khiển và xem lại tệp tin âm thanh, và tệp tin truyền thông; phần mềm máy tính để truy nhập, duyệt qua và tra cứu các cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính để định dạng, định vị, nhóm, phân phối và quản lý thông tin và nối với máy tính chủ và phần mềm máy tính kết nối giữa người sử dụng mạng thông tin điện tử; phần mềm máy tính để tải sách điện tử, tạp chí, tạp san, bản tin, báo, ấn phẩm tạp chí và điện tử về các vấn đề quan tâm chung.

(210) **4-2016-04700**

(220) 29.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) ACER INCORPORATED (TW)

BeingHere

7F.-5, No.369, Fuxing N. Rd., Songshan
Dist., Taipei City 10541, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; phần cứng máy tính; máy tính chủ; thiết bị cuối của máy tính; thiết bị hiển thị; bộ đọc thông tin; thiết bị lưu trữ; bộ xử lý có thể chương trình hóa; máy tính cầm tay; máy tính để bàn; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay có thể cung cấp sự truy nhập vào internet và để gửi, nhận và lưu trữ các cuộc gọi điện thoại, thư điện tử và dữ liệu số khác; điện thoại di động; phần mềm máy tính để sử dụng trong phát, thiết lập, tải, truyền, điều khiển và xem lại tệp tin âm thanh, và tệp tin truyền thông; phần mềm máy tính để truy nhập, duyệt qua và tra cứu các cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính để định dạng, định vị, nhóm, phân phối và quản lý thông tin và nối với máy tính chủ và phần mềm máy tính kết nối giữa người sử dụng mạng thông tin điện tử; phần mềm máy tính để tải sách điện tử, tạp chí, tạp san, bản tin, báo, ấn phẩm tạp chí và điện tử về các vấn đề quan tâm chung.

(210) **4-2016-04701**

(220) 29.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) ACER INCORPORATED (TW)

BeingBook

7F.-5, No.369, Fuxing N. Rd., Songshan
Dist., Taipei City 10541, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; phần cứng máy tính; máy tính chủ; thiết bị cuối của máy tính; thiết bị hiển thị; bộ đọc thông tin; thiết bị lưu trữ; bộ xử lý có thể chương trình hóa; máy tính cầm tay; máy tính để bàn; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay có thể cung cấp sự truy nhập vào internet và để gửi, nhận và lưu trữ các cuộc gọi điện thoại, thư điện tử và dữ liệu số khác; điện thoại di động; phần mềm máy tính để sử dụng trong phát, thiết lập, tải, truyền, điều khiển và xem lại tệp tin âm thanh, và tệp tin truyền thông; phần mềm máy tính để truy nhập, duyệt qua và tra cứu các cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính để định dạng, định vị, nhóm, phân phối và quản lý thông tin và nối với máy tính chủ và phần mềm máy tính kết nối giữa người sử dụng mạng thông tin điện tử; phần mềm máy tính để tải sách điện tử, tạp chí, tạp san, bản tin, báo, ấn phẩm tạp chí và điện tử về các vấn đề quan tâm chung.

(210) **4-2016-04703**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A25.7.4; 25.7.20; 7.15.5; 26.13.25

(591) Đỏ



(731) TRƯỜNG HUỲNH NGUYỄN HÂN (VN)

497/9 Hùng Vương, khóm 2, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Túi xách, ví (bóp), ba lô, da và giả da.

Nhóm 20: Đồ nội thất (bàn, ghế, tủ, giường, giá, kệ), hàng thủ công mỹ nghệ, gối, đệm.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất (bàn, ghế, tủ, giường, giá, kệ), hàng thủ công mỹ nghệ, gối, đệm, túi xách, ví (bóp), ba lô, da và giả da, văn phòng phẩm.

(210) **4-2016-04704**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.3.2; 26.3.23; 6.1.2; 7.3.11

(591) Xanh rêu, trắng




(731) CÔNG TY TNHH MỸ AN NHIÊN (VN)


Tầng trệt, số 13 chung cư F2 Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-04705** (220) 29.02.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh rêu
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐÔNG PHƯƠNG ASIA (VN)
24 Bis Đông Du, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán ăn uống.
-

- (210) **4-2016-04706** (220) 29.02.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 3.7.21; A3.7.24
(591) Hồng, đen
(731) BÙI BÁ CÔNG (VN)
Số 15 đường 66, khu dân cư Bình Phú 2,
phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí
Minh
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, túi xách, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang).
-

- (210) **4-2016-04718** (220) 29.02.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 24.15.1; A7.1.11; 7.1.24; 26.3.2;
A26.11.9
(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SUỐI BIA (VN)
Thôn Đức Nghiêm, xã Ngọc Sơn, huyện
Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)
- 
- (511) Nhóm 06: Tấm lợp mái bằng kim loại.
-

- (210) **4-2016-04721** (220) 29.02.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) HỘ KINH DOANH THUỐC LÀO
HOÀNG DUYÊN (VN)
Tổ 18, khu 2, phường Hà Khẩu, thành
phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc lào; đại lý xuất nhập khẩu thuốc lào.

(210) **4-2016-04723**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN PHÚC HUNG (VN)

Số 127, phố Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

SUPON

(511) Nhóm 04: Khí ga được làm lạnh; dầu nhớt được làm lạnh.

(210) **4-2016-04724**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THANH XUÂN (VN)

Số 32, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

LEAD

(511) Nhóm 07: Máy mài cầm tay; máy khoan cầm tay; máy đánh ráp cầm tay, máy bào cầm tay; máy soi cầm tay; máy cắt cầm tay các loại; máy mài hai đá; máy khoan cố định; máy cắt kim loại cố định; máy phun thuốc trừ sâu; súng vắn bu lông bằng hơi; súng phun sơn (tất cả các loại máy trên không phải máy móc thao tác thủ công); đầu phun xịt; mô tơ điện; phụ tùng các loại (tất cả dùng cho máy nén khí, máy bơm nước).

Nhóm 08: Dùi; dụng cụ khoan; lưỡi bào; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); bào; liềm.

Nhóm 19: Ống dẫn nước, hơi bằng nhựa PVC, PU (nhựa cứng).

(210) **4-2016-04725**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THANH XUÂN (VN)

Số 32, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

ROMANO

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 07: Máy khoan cầm tay; máy đánh ráp cầm tay; máy bào cầm tay; máy soi cầm tay; máy cắt cầm tay các loại; súng vận bu lông bằng hơi; súng phun sơn (tất cả các loại máy trên không phải máy móc thao tác thủ công); mô-tơ điện; phụ tùng các loại (tất cả dùng cho máy nén khí, máy bơm nước).

Nhóm 08: Dùi; dụng cụ khoan; lưỡi bào; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); bào; liềm.

Nhóm 19: Ống dẫn nước, hơi bằng nhựa PVC, PU (nhựa cứng).

(210) **4-2016-04726**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

PANDA

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THANH XUÂN (VN)

Số 32, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy mài cầm tay; máy khoan cầm tay; máy đánh ráp cầm tay; máy bào cầm tay; máy soi cầm tay; máy cắt cầm tay các loại; máy mài hai đá; máy khoan cố định; máy cắt kim loại cố định; máy cắt cỏ; máy phát điện; máy phun thuốc trừ sâu; súng vận bu lông bằng hơi; súng phun sơn (tất cả các loại máy trên không phải máy móc thao tác thủ công); đầu phun xịt; mô-tơ điện; phụ tùng các loại (tất cả dùng cho máy nén khí, máy bơm nước).

Nhóm 08: Dùi; dụng cụ khoan; lưỡi bào; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); bào; liềm.

Nhóm 19: Ống dẫn nước, hơi bằng nhựa PVC, PU (nhựa cứng).

(210) **4-2016-04727**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

NAKAWA

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THANH XUÂN (VN)

Số 32, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy xay; máy bơm nước; máy mài cầm tay; máy khoan cầm tay; máy đánh ráp cầm tay; máy bào cầm tay; máy soi cầm tay; máy cắt cầm tay các loại; máy mài hai đá; máy khoan cố định; máy cắt kim loại cố định; máy cắt cỏ; máy phát điện; máy phun thuốc trừ sâu; súng vận bu lông bằng hơi; súng phun sơn (tất cả các loại máy trên không phải máy móc thao tác thủ công); đầu phun xịt; mô-tơ điện; phụ tùng các loại (tất cả dùng cho máy nén khí, máy bơm nước).

Nhóm 08: Dùi; dụng cụ khoan; lưỡi bào; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); bào; liềm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 19: Ống dẫn nước, hơi bằng nhựa PVC, PU (nhựa cứng).

(210) **4-2016-04728**

(220) 29.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.5.20; 9.7.1; 26.15.5

The logo for Viet Coco features the brand name in a stylized, bold font. The word 'Viet' is in a serif font, and 'Coco' is in a more decorative, rounded font. A small graphic of a coconut leaf is positioned above the 'i' in 'Coco'.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẠI HIỀN TÂM (VN)

21/41A đường số 11, phường 11, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; ca cao.

(210) **4-2016-04729**

(220) 29.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

The logo for OZUNO consists of the brand name in a large, bold, sans-serif font.

(731) NGUYỄN VĂN CUƠNG (VN)

Số 7C, ngõ 5 Sơn Tây, phường Đội Cấn,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt mát dùng điện; quạt hơi nước; quạt điều hòa.

(210) **4-2016-04746**

(220) 29.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

The logo for GIANROI features the brand name in a bold, italicized, sans-serif font.

(731) JOYALL (WEIHAI) TIRE CO.LTD.
(CN)

South Side East Kaiyuan Road,
International Port E&T Development
Zone, Weihai, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Lớp bánh xe.

(210) **4-2016-04747**

(220) 29.02.2016

(540)

(441) 25.05.2016

The logo for RIGO consists of the brand name in a large, bold, sans-serif font.

(731) NGUYỄN TẤN HẢI (VN)

677/134 KP4, phường Hiệp Thành, quận
12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giấy da.

(210) **4-2016-04749**

(220) 29.02.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**VẢI VÀ NHÀ MAY
HƯƠNG**

(731) TÔN NỮ KIỀU HẠNH (VN)

418 Cách Mạng Tháng 8, phường 4,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 35: Mua bán vải, quần áo; nhượng quyền thương mại chuỗi cửa hàng kinh doanh vải và quần áo; tư vấn quản lý và điều hành chuỗi cửa hàng kinh doanh vải và quần áo; quản lý chuỗi cửa hàng kinh doanh vải và quần áo; quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại, quảng cáo.

(210) **4-2016-04757**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**Hương Trâm
THIÊN LỘC**

(731) BÙI ĐỨC BÌNH (VN)

Số nhà 283, đường Nguyễn Chế Nghĩa,
thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải
Dương

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thắp các loại (không bao gồm hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ).

(210) **4-2016-04760**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



NOVAGATE

(531) 14.3.1; A26.11.7; 24.15.2; 25.7.1

(591) Xanh dương, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
CÔNG NGHỆ KHỞI PHONG (VN)

683/14 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, khóa cửa cuốn chống nâng bằng kim loại, khóa quay số cơ, không dùng điện, cổng bằng kim loại, cửa bằng kim loại, rào chắn bảo vệ bằng kim loại.

Nhóm 09: Khóa điện tử, khóa vân tay, khóa từ, thiết bị giám sát và kiểm soát cổng an ninh tự động, cổng an ninh điện tử và thẻ an ninh điện tử gắn vào hàng hóa bán lẻ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04761**

(220) 01.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 14.5.1; 14.5.23; 26.1.2; 26.1.4

(591) Xanh dương, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
CÔNG NGHỆ KHỞI PHONG (VN)
683/14 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, khóa cửa cuốn chống nâng bằng kim loại, khóa quay số cơ, không dùng điện, cổng bằng kim loại, cửa bằng kim loại, rào chắn bảo vệ bằng kim loại.

Nhóm 09: Khóa điện tử, khóa vân tay, khóa từ, thiết bị giám sát và kiểm soát công an ninh tự động, cổng an ninh điện tử và thẻ an ninh điện tử gắn vào hàng hóa bán lẻ.

(210) **4-2016-04762**

(220) 01.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) A5.1.5; A5.1.16; A13.1.10

(591) Trắng, đỏ, xanh da trời

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
KINH DOANH THƯỜNG MẠI ĐẠI
VIỆT (VN)

Nhà B3, ngõ 57 Nguyễn Khánh Toàn,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cột bằng kim loại, cột bằng kim loại dùng cho dây điện.

Nhóm 09: Cáp dẫn điện, dây dẫn điện, bảng điều khiển điện, bảng điều khiển phân phối [điện]; ống dẫn, đèn, ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; vỏ đèn; chụp đèn; bầu thủy tinh của đèn; chao đèn; chụp phản quang của đèn; giá đỡ chụp đèn; bóng đèn; bộ khuếch tán ánh sáng; đèn đường; cột đèn điện.

Nhóm 17: Ống dẫn thích hợp cho khí nén, không bằng kim loại; ống vòi rồng chữa cháy; ống mềm, không bằng kim loại; ống mềm để tưới nước, vật liệu bọc ống, không bằng kim loại.

Nhóm 19: Cột không bằng kim loại, dùng cho dây điện; ống thoát nước, không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp [không bằng kim loại]; ống dẫn cứng, không bằng kim loại [xây dựng].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04763**

(540)



Enjoy Aquaponics

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.9.24; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh nước biển, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENJOY LIFE
VIỆT NAM (VN)

88/17 Thái Phiên, phường 2, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống trồng rau sạch tại nhà.

(210) **4-2016-04764**

(540)



LÊ CAMELIA

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2

(731) LÊ THU THỦY (VN)

I 06 -60 Giang Văn Minh, phường An
Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giày; giày thể thao; quần áo da.

(210) **4-2016-04765**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Trắng, xanh ngọc, đen

(731) TRƯỜNG ĐÌNH VĨNH TOÀN (VN)

481/64 KP4 phường Đông Hưng Thuận,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép; thắt lưng (dây nịt), mũ (nón), khăn choàng.

(210) **4-2016-04766**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.5

(591) Đỏ, đen, vàng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GO
GO SHOP (VN)

Số 33 đường 783A Tạ Quang Bửu,
phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Nước tương cay; nước sốt cho salad; tương ớt; sa tế; nước tương.

(210) **4-2016-04768**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

PROGOLDKEY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ CHÌA KHOÁ VÀNG (VN)

Số 28, ngõ 211, tổ 43, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-04769**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SMEZKEY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ CHÌA KHOÁ VÀNG (VN)

Số 28, ngõ 211, tổ 43, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-04781**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

JURADOOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA BẢO (VN)

Tổ dân phố 1, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; cửa kéo bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04782**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8; A26.11.9

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, vàng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI HÙNG SÁNG (VN)

D 12/13 Quách Điều, tổ 12, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Các loại bột giặt; các chế phẩm và các chất sử dụng cho giặt là quần áo; các chế phẩm dùng để tẩy sạch vết bẩn; các chế phẩm dùng để khử mùi và làm thơm quần áo và các loại vải dệt; các chế phẩm dùng để giặt tay.

(210) **4-2016-04783**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.17.11

(591) Đỏ, đen

(731) NGUYỄN THANH HOÀNG (VN)

005 chung cư C2, đường D1, khu phố 6, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trang điểm; làm móng tay móng chân; xoa bóp (massage); thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da toàn thân và da mặt.

(210) **4-2016-04784**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.13.4; A3.13.24; 2.9.1

(591) Cam, xanh nước biển

(731) CÔNG TY TNHH MASON BEE (VN)

Tầng 12, phòng 09, Block B3, chung cư Kỷ Nguyên, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo nịt len; giày; giày ống; áo len tay dài; quần áo, trang phục; quần áo da.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; đăng ten cho giày; đăng ten bằng len; hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng; đồ trang trí cho quần áo; vật trang trí dùng cho quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04786**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 26.1.4; 1.15.23; A26.11.12

(731) NGUYỄN HỮU THĂNG (VN)

63A Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Da và giả da, túi xách, ba lô, ví (bóp), cặp.

Nhóm 25: Quần áo, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), tất (vớ), đồ lót (quần áo lót).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), tất (vớ), đồ lót (quần áo lót), túi xách, ba lô, ví (bóp), cặp.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang, gia công may mặc như: nón, túi xách, ba lô.

(210) **4-2016-04787**

(540)



MASTER COFFEE

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.1; A26.11.8; 26.3.1

(591) Đỏ, trắng, đen

(731) NGUYỄN QUỐC ĐẠT (VN)

204 lô E, cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê.

(210) **4-2016-04789**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.2.7

(591) Xanh dương, trắng, xanh lá

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA (VN)

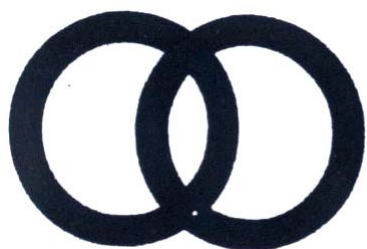
109 đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo (sử dụng mục đích làm logo công ty).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04795**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) **HỘ KINH DOANH HÀ THỊ THU (VN)**
Thôn Phú Mỹ, thị trấn Phú Xuyên, huyện
Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách thời trang, ví tiền, cặp sách học sinh, balo.

(210) **4-2016-04800**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; 24.1.1; 1.15.23; 26.3.3

(591) Đen, trắng, hồng

(731) **NGUYỄN MINH HIỀN (VN)**
Số 14, ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan
Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; bánh kẹo; ca cao; kem lạnh (để ăn); thạch trái cây (dạng kẹo bánh).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống có ga; nước ép trái cây; nước ép rau củ.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thực phẩm, sản phẩm gốm sứ, đồ trang sức; đồ trang trí nội ngoại thất, đồ dùng cho nhà bếp, quần áo thời trang, phụ kiện thời trang, đồ dùng văn phòng.

(210) **4-2016-04801**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; 21.1.16; 26.13.25

(591) Trắng, hồng

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ UP (VN)**
Tầng 2, tòa nhà Ngọc Đông Dương, 76
Cách Mạng Tháng Tám, phường 6, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; cung ứng lao động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 42: Thiết kế website.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ ở khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2016-04802**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Kem, nâu

(731) LÊ VĂN MINH (VN)

163/9A An Dương Vương, KP4, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bàn chải sắt.

(210) **4-2016-04803**

(540)

HOÀNG VIỆT

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A25.3.3

(591) Đen, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CỘ ANH TUẤN (VN)

236/25-236/27 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Lưới cắt; lưới bào; dụng cụ bằng sắt để sơn lót, quét lớp lót [công cụ cầm tay]; bay.

Nhóm 16: Cọ lăn sơn.

Nhóm 35: Mua bán cọ lăn sơn.

(210) **4-2016-04804**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.3.9

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT BẢO KIM (VN)

22 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Hàng ngũ kim gồm có: đai ốc, bulong, vít tôn, vít đen, vít dùi, vít inốc; vít tự khoan, đinh rút.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04805**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.1.12; 18.3.23; 26.1.1; 26.15.1

(591) Cam, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH YUEMEI (VN)

Số 30 Trần Quang Khải, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; vận chuyển hành khách.

(210) **4-2016-04807**

(540)

Lai Campu

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SUMI&SUKI (VN)

766 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2016-04808**

(540)

Sữa Sen Hồng

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SUMI&SUKI (VN)

766 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2016-04810**

(540)

VNVN

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN VƯƠNG ĐỨC HIẾU (VN)

131 Đường 41, khu phố 3, phường Tân Quý, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), cà phê nhân tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04811**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.4.6; 3.4.13; A3.4.14

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) SEUNG WON YOON (KR)

(Itaewon-dong) No. 202, 62,
Noksapyeong-daero 26-gil, Yongsan-gu,
Seoul, Korea

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; trang phục dệt kim; quần áo lót mặc bên trong.

(210) **4-2016-04813**

(540)

BSPHARMA

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, gác 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2016-04814**

(540)

BSPHARMA

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, gác 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(210) **4-2016-04815**

(220) 01.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

BSPHARMA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị nha khoa; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng
cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04816**

(220) 01.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

BSPHARMA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc
đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước
súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su,
bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y
tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu
âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa,
dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa,
lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các
sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh
khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây
giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi;
quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2016-04817**

(220) 01.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) TRẦN THỊ MUỖI (VN)

Số 23, đường số 9, khu dân cư Nam
Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

RIDOPAZ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04818**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A3.11.2; 2.7.1; 2.3.3; 26.1.2; 26.5.3; 2.5.6; 25.12.1; 26.5.4



(591) Đỏ, trắng, đen, xám, xám nhạt, xanh, xanh nhạt, vàng, nâu, vàng cam, vàng nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)

Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04819**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A3.11.2; 26.1.2; 2.9.25; 26.1.1; 26.1.5

(591) Trắng, vàng, cam, nâu, đen, đỏ



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)

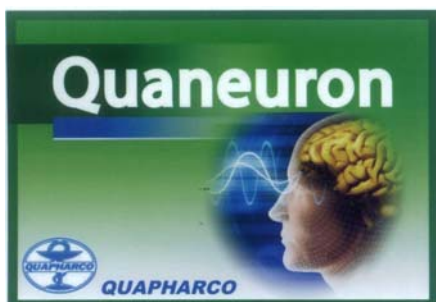
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04820**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.11.2; 26.1.2; 2.3.1; 2.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương đậm, đen, vàng, nâu, xanh dương nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)

Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đông Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04821**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.11.2; 26.1.2; 2.3.1; 2.1.1

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xám, vàng, đen, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)

Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đông Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04822**

(540)

DOAGICANXI

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04823**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SONG HOÀNG ANH (VN)

Số 12, ngõ 125, phố Thụy Khuê, phường
Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

BESTMOMZ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04824**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) BÙI THỊ HUYỀN (VN)

Số 5, liền kề 3, khu đô thị mới Đại
Thanh, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

SINOTIC

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04825**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 2.9.1; A3.13.4; A3.13.24

(591) Vàng cam, tím, vàng tím, xanh rêu, xanh
dương, vàng, xanh xám, nâu

(731) TRẦN THỊ HẠNH NHÂN (VN)

Số 8, ngõ 255, tổ 16, phường Bồ Đề,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)


asukids

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang cho người lớn và trẻ em; mũ; giày, dép; tất đi chân; ca vát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04826**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.13.1; A1.13.15; 26.3.23

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH TERRA NOVA (VN)

354/1H Cò Giang, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự.

(210) **4-2016-04827**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15

(591) Trắng, xanh cỏm

(731) CÔNG TY TNHH RÍO VN (VN)

107 đường Mai Thị Non, khu phố 3, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; bánh mì; bánh ngọt; kẹo; gia vị; kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước giải khát (đồ uống không có cồn).

(210) **4-2016-04829**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.15.9; 26.15.11

(591) Trắng, đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH FANTASTIC METAL FURNITURE MANUFACTURERS (VIỆT NAM) (VN)

Lô W2, đường N6 - D4, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Đồ trang trí nội thất bằng kim loại cụ thể là giường có khung bằng kim loại; ghế tràng kỷ có khung bằng kim loại; bàn trà bằng gỗ hay thủy tinh có chân kim loại; ghế đầu thanh kim loại; đệm; ghế đầu bằng gỗ; giá đồ đạc bằng gỗ có thanh kim loại.

(210) **4-2016-04830**

(540)

KIGO

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KIDS PLAZA (VN)

Số 20 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi.

(210) **4-2016-04831**

(540)


mother-v

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.7.9

(591) Xanh, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KIDS PLAZA (VN)

Số 20 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; băng rốn; bơm dùng hút sữa mẹ; van của bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 35: Mua bán các thiết bị cho trẻ sơ sinh như: túi trữ sữa, thiết bị hâm nóng sữa, quần áo, bỉm, tã giấy, khăn giấy ướt.

(210) **4-2016-04832**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) ; 26.1.2; 3.1.8; 3.1.6

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SUPER PET (VN)

Lầu 9, tòa nhà Viễn Đông, số 14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản cụ thể là: thức ăn hỗn hợp; bột cá, bột tôm; bắp; đậu nành; cám; khô dầu cho vật nuôi cảnh và cho động vật trang trại.

Nhóm 35: Mua bán: thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản cụ thể là: thức ăn hỗn hợp; bột cá; bột tôm; bắp; đậu nành; cám; khô dầu cho vật nuôi cảnh và cho động vật trang trại; mua bán: máy móc, thiết bị, phụ tùng dùng cho động vật cảnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04834**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9

(591) Đen, xanh

(731) HÀ VĂN THÀNH (VN)

Xóm Ba, xã Vân Nội, huyện Đông Anh,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: In mẫu vẽ, in ốp sét, in ảnh chụp.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế công nghiệp.

(210) **4-2016-04835**

(540)

BBT

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) TRUSS CO., LTD. (KR)

4BL-9LT Geomdan Industrial Complex,
Oryu-dong, Seo-gu, Incheon, 404-300,
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tấm dẫn nhiệt dùng để hấp thu sóng điện từ và nhiệt (bộ phận của thiết bị viễn thông); tấm dẫn nhiệt dùng để hấp thu sóng điện từ và nhiệt (bộ phận của thiết bị điện tử); tấm hấp thu sóng điện từ (bộ phận của thiết bị viễn thông); tấm hấp thu sóng điện từ (bộ phận của thiết bị điện tử).

(210) **4-2016-04836**

(540)

**LEVAIN
NATUREL**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) SEONG YEONG, JIN (KR)

303-601, Daewoo Apt., 170, Cheongma-
ro, Seo-gu, Incheon, 22678 Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; xà phòng tắm; dầu xả dưỡng tóc; dầu gội dưỡng tóc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đa năng; nước hoa; miếng mặt nạ đắp mặt (để làm đẹp); nước thơm để xịt sau khi tắm.

(210) **4-2016-04837**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

UNISUPER

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)

Số nhà 57, tổ 1, đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-04838**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A26.11.12; 26.4.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương

(731) SYLVAN LEARNING, LLC (US)

1001 Fleet Street, Baltimore Maryland 21202, United States

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử cầm tay; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được trong phạm vi chương trình giáo dục tổng quát từ trước mẫu giáo (Pre-K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; phần mềm máy tính có nội dung hướng dẫn cho hoạt động của phần mềm máy tính, phần cứng máy tính và công nghệ học tập dựa trên trang web; phần mềm máy tính giáo dục cho việc học tập trực tuyến và dựa trên trang web; các chương trình phần mềm máy tính cho phép học sinh và giáo viên và phụ huynh giao tiếp với nhau thông qua internet và các mạng lưới máy tính và truyền thông khác; thiết bị số được ghi lại trước có chức năng hướng dẫn giáo dục trong phạm vi chương trình giáo dục trước mẫu giáo (Pre- K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học.

Nhóm 16: Tài liệu được in, cụ thể là, sách giáo dục trong phạm vi chương trình giáo dục tổng quát từ trước mẫu giáo (Pre-K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; sách hướng dẫn nghiên cứu được in cho học sinh trong phạm vi chương trình giáo dục tổng quát, từ trước mẫu giáo (Pre-K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; sách bài tập được in cho các học sinh trong phạm vi chương trình giáo dục tổng quát từ trước mẫu giáo (Pre-K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; các bài kiểm tra được in trong phạm vi chương trình giáo dục tổng quát từ trước mẫu giáo (Pre- K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; sách giáo khoa được in, giáo án của giáo viên được in để sử dụng trong việc giảng dạy các môn học từ trước mẫu giáo (Pre-K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy, cụ thể là, cung cấp các lớp học trực tiếp và các chương trình gia sư được cung cấp từ trước mẫu giáo (Pre-K) cho đến trình độ lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; dịch vụ giáo dục giảng dạy, cụ thể là,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

cung cấp các lớp học trực tuyến và các chương trình gia sư được cung cấp từ trước mẫu giáo (Pre-K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; gia sư cho các môn học từ trước mẫu giáo (Pre-K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; dịch vụ kiểm tra giáo dục giảng dạy, xuất bản phẩm điện tử không thể tải xuống trong phạm vi chương trình giáo dục tổng quát từ trước mẫu giáo (Pre-K) cho đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; dịch vụ tư vấn cho phụ huynh liên quan đến các nhu cầu giáo dục của học sinh.

(210) **4-2016-04839**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.5.3; 2.9.14; A2.9.15; A3.9.12

(591) Đỏ, xanh da trời, vàng, trắng, xanh lá cây, đen

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NĂM SÁNH QUYẾT THẮNG (VN)

149 Hoàng Hữu Nam, phường Tân phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

(210) **4-2016-04841**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15

(591) Vàng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ELITE (VN)

Số 2, ngách 8, ngõ 645 đường Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm nước khoáng; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

(210) **4-2016-04842**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.5.1

(591) Xanh nước biển, vàng nâu

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng có chứa dược chất; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân) và chế phẩm chống chảy nhiều mồ

hôi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội và dầu xả tóc, chế phẩm màu nhuộm tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); mỹ phẩm chăm sóc da; dầu dùng cho da (mỹ phẩm), kem bôi và nước xúc dùng cho da; chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; nước hoa cô-lô-nơ (cologne); chế phẩm làm rụng lông (không chứa dược chất); chế phẩm làm nâu da dưới ánh sáng mặt trời và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da (dung cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất); phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); len bông dùng cho mỹ phẩm; tấm bông dùng cho mỹ phẩm; khăn giấy mỹ phẩm, miếng bông mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chất làm sạch dùng cho cá nhân (dùng cho mục đích mỹ phẩm) hay được làm ẩm hoặc được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp, miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm).

(210) **4-2016-04846**

(540)



(511) Nhóm 30: Cà phê.

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.14; 5.7.1; 26.13.25; A26.11.12

(591) Nâu, đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GBF (VN)

257 Nguyễn Việt Xuân, tổ 10, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(210) **4-2016-04847**

(540)

LONG HOÀNG THÀNH

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt.

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) ĐÀO XUÂN TRIỂN (VN)

139 Thạch Hãn, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(210) **4-2016-04848**

(540)

SHINON

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN VIỆT (VN)

524/16/1 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán: kẹp uốn tóc; kẹp làm thẳng tóc; kẹp ép tóc; phụ tùng kẹp uốn tóc; phụ tùng kẹp làm thẳng tóc; phụ tùng kẹp ép tóc; tông đơ điện (dụng cụ cầm tay); dao cạo râu; máy cạo râu.

(210) **4-2016-04849**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.3.1; A25.3.3; A25.1.10

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NANO
TECHCO (VN)

149/30 Bành Văn Trân, phường 7, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem tắm trắng da; kem trắng da mặt; kem dưỡng thể trắng da; nước hoa; dầu gội đầu.

(210) **4-2016-04850**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.8; A2.1.16; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, tím, đen

(731) HỢP TÁC XÃ HUỖNG DƯƠNG GIO
LINH (VN)

Khu phố 4, TT Gio Linh, Huyện Gio
Linh, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; hương thơm để thấp; xà phòng vệ sinh dạng bánh; mỹ phẩm; thuốc đánh răng; tinh dầu.

(210) **4-2016-04851**

(540)

EZCast

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) ACTIONS MICROELECTRONICS CO.,
LTD (CN)

Rm. 201, No. 9 Bldg., Software Park,
KeJizhong Second Road, New & Hi-
Tech Zone, Nanshan, Shenzhen,
Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; khung ảnh kỹ thuật số; mạch tích hợp; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu.

(210) **4-2016-04852**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SUPRA

(731) K-SWISS INC. (US)

31248 Oak Crest Drive, Westlake Village, California 91361, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; hành lý; ba lô; túi trống; túi cho thể thao; túi du lịch; túi có tay xách; túi xách tay; túi đeo vai; túi đưa thư; da thuộc (thô hoặc bán thành phẩm); túi nhỏ bằng da dùng để bao gói; hòm bằng da thuộc hoặc giả da; ví đựng danh thiếp; miếng đệm bằng da; dây đai bằng da thuộc; bộ da lông thú; da và giả da; da động vật; da bò thuộc; vali (hành lý) và vali du lịch; ô; dù che nắng; túi ba lô đeo trên lưng; túi đeo eo; vali; túi đựng tài liệu.

(210) **4-2016-04853**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

PYROFIL

(731) MITSUBISHI RAYON CO., LTD. (JP)

1-1, Marunouchi 1 - Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp là nguyên liệu thô; sợi các bon và vật liệu hỗn hợp làm từ sợi các bon là nguyên liệu thô.

Nhóm 17: Sợi các bon gia cố nhựa tổng hợp ở dạng màng, tấm, khối, thanh, viên, ống, vải và dải băng dùng để sản xuất sợi các bon và vật liệu hỗn hợp làm từ sợi các bon là nguyên liệu thô; sợi các bon (sợi) trừ loại dùng trong ngành dệt.

(210) **4-2016-04855**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SKC

(591) Đen nhạt, trắng

(731) SKC LIMITED (KR)


633, Chongja-dong, Changan-gu, Suwon-si, Kyonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo dạng bán thành phẩm dùng trong sản xuất, màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm vật liệu bằng chất dẻo bao gồm tấm vật liệu bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), tấm vật liệu bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp (tấm lót), tấm vật liệu bằng chất dẻo dùng cho mục đích đệm lót lên kín, tấm vật liệu bằng chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu dạng màng mỏng để cách cách điện, cách nhiệt, cách âm), màng mỏng dùng để bảo vệ chống lạnh (màng mỏng cách nhiệt), màng mỏng bảo vệ (màng mỏng cách nhiệt hay cách điện), màng mỏng co lại


khi được làm nóng dùng để bịt kín, cách nhiệt hay cách điện, màng - mỏng làm từ nhựa tổng hợp dùng làm vật liệu chống âm, màng mỏng có nhuộm màu (màng chống lóa, chói mắt), vật liệu lọc (vật liệu bán thành phẩm bằng chất dẻo dạng bột hay màng mỏng), màng mỏng cách nhiệt, phim (màng mỏng) dán cách nhiệt dùng cho ô tô, màng mỏng bằng nhựa tổng hợp PVC dùng trong sản xuất, phim dán chống lóa cho cửa sổ (màng phủ nhuộm màu tối), màng phủ trên bề mặt đồ nội thất dùng để bịt kín chỗ, chống chói; cách điện hay cách nhiệt, phim dán dùng trong công nghiệp để phủ trên bề mặt đồ nội thất, phim chống chói dùng cho ô tô (màng phủ màu tối) phim dán chống nắng (phim có tác dụng ngăn tia UV), màng mỏng polyme dùng để sản xuất mạch điện tử, phim dán để che ánh sáng, phim trong suốt dùng để bịt kín, cách điện hay cách nhiệt, phim trong suốt dùng làm phim dính dùng trong công nghiệp, phim dán bảo vệ chống cháy, màng phân hủy sinh học (vật liệu dùng trong sản xuất), màng dẫn điện nhiệt (vật liệu chất dẻo dùng trong sản xuất các thiết bị, điện, thiết bị hiển thị và trang trí cửa sổ), băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng y tế hoặc gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn màng mỏng làm bằng chất dẻo, dịch vụ bán lẻ màng mỏng làm bằng chất dẻo, dịch vụ môi giới trong lĩnh vực màng mỏng làm bằng chất dẻo cụ thể là, dịch vụ đại lý bán hàng hoặc cung cấp thông tin kinh doanh giúp người cung cấp và người mua trong quá trình mua bán màng mỏng làm bằng chất dẻo, dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực màng mỏng làm bằng chất dẻo, cụ thể là cung cấp thông tin và tư vấn kinh doanh thương mại để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua bán màng mỏng làm bằng chất dẻo, bán đấu giá màng mỏng làm bằng chất dẻo, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, dịch vụ xúc tiến bán hàng [cho người khác]. dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210)	4-2016-04856	(220)	01.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(531)	A2.3.16; A2.1.16; 2.1.8; 2.3.8
		(591)	Đỏ, vàng, da cam, xanh lá cây, xanh da trời, xanh nước biển, trắng, tím
		(731)	CHU QUỲNH TRANG (VN) Số 5 Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, đồ đội đầu.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; giải trí trên truyền hình, dịch vụ giải trí; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

(210)	4-2016-04857	(220)	01.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯỜNG 3 (VN) Số 115 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-04858**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

CETECOL.A.BIOTYL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG
ƯƠNG 3 (VN)

Số 115 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu I,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-04859**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

CETECO COPROPAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG
ƯƠNG 3 (VN)

Số 115 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu I,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-04860**

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(300) 2015-086484 08.09.2015 JP

(540)

O P C E L

(731) LINUX PROFESSIONAL INSTITUTE
JAPAN (LPI-JAPAN) (JP)

7F CR-Kamiyacho Bldg., 1-11-9,
Azabudai, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách mỏng; sách; tạp chí (ấn phẩm); ấn phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy và giáo dục giảng dạy, bao gồm cả trực tuyến; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến về dịch vụ giảng dạy và giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc khảo thí trình độ chuyên môn (khảo thí giáo dục), bao gồm cả trực tuyến; sắp xếp và tiến hành các cuộc khảo thí trình độ chuyên môn (khảo thí giáo dục); cung cấp thông tin,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

bao gồm cả trực tuyến về tổ chức các cuộc khảo thí trình độ chuyên môn (khảo thí giáo dục); cung cấp thông tin giáo dục; tổ chức hội thảo, bao gồm cả trực tuyến cho các thí sinh của cuộc khảo thí trình độ chuyên môn; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo tập huấn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử, cụ thể là cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được, xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp dịch vụ thư viện tham khảo về văn học và đĩa phim tài liệu; xuất bản sách [không bao gồm những bài quảng cáo]; sản xuất video giáo dục, không bao gồm các bộ phim hoặc chương trình truyền hình cho mục đích quảng cáo và quảng bá.

(210) **4-2016-04861**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.9

(591) Đen, xanh da trời đậm

(731) LIANG, MEILI (CN)

Room 1301, Building 3, Block 2, Bao Long Plaza, JingKai Area, Bengbu city, Anhui province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ lọc dầu, bộ lọc không khí (bộ phận của máy móc hoặc động cơ); bộ lọc nhiên liệu diesel; bộ lọc để làm sạch không khí lạnh (dùng cho động cơ); bộ lọc (bộ phận của máy móc hoặc động cơ); máy lọc.

(210) **4-2016-04862**

(540)

VĨNH HẢO

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN MỘNG NGHI (VN)

Khóm 4 (nhà lồng chợ), thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; vali; túi du lịch.

(210) **4-2016-04865**

(540)

ĐAKVINA

(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT HẢI DƯƠNG (VN)

Số 104 đường 1 Hà Huy Tập, tổ dân phố 3, khối 10, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

(210) **4-2016-04866**

(540)



(220) 01.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; 1.15.15; 1.13.1

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)

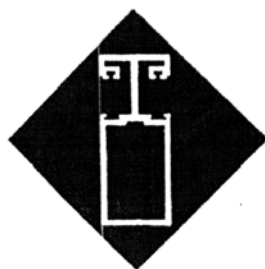
Lô G- 2-CN, KCN Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tinh trùng heo giống dùng cho mục đích thụ tinh nhân tạo.

(210) **4-2016-04868**

(540)



JMAALUMINIUM

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3; 26.4.7; 25.1.9; 25.1.25

(731) VŨ ANH QUÂN (VN)

Số 16 Hội Vũ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; thanh nhôm bằng kim loại; tấm trượt bằng kim loại; kim loại chống ma sát; tay nắm cửa bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại.

(210) **4-2016-04869**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.13.16; A25.7.8; 26.3.4; 26.7.25

(591) Đỏ, cam, màu xanh lá cây, xanh da trời, vàng, tím, xám, đen, hồng, trắng, nâu

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG KIẾN KHIẾT (VN)

193/7 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà máy, xí nghiệp, dịch vụ cách nhiệt cách điện, cách âm trong xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt thiết bị nhà bếp; tư vấn xây dựng, lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-04870

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.1.18; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI AMORO Á ÂU (VN)
824/11/9 Đường Nguyễn Bình, xã Nhơn
Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

(210) 4-2016-04872

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) 1. VŨ HOÀNG HÀ (VN)
342 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. VŨ HOÀNG SƠN (VN)
342 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ xây dựng công trình; thông tin về xây dựng, tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; sửa chữa nhà ở.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất.

(210) 4-2016-04873

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A1.1.10; 8.1.6

(731) LÊ VĂN NHẬT (VN)
K91/3 Nguyễn Tri Phương, phường Thạc
Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn đồ uống, do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04874**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

NACHIDO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)

253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04875**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

LINZICA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DANAPHA (VN)

253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04876**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

MESIGA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DANAPHA (VN)

253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04877**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

The logo for ASTOSI features the word "ASTOSI" in a bold, red, sans-serif font. A green swoosh underline starts under the 'A' and curves over the 'S' and 'O'. A small green circle is positioned above the 'I'.

(531) 26.3.1; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) TRẦN VĂN THANH (VN)

Thôn Bắc, An Lư, Thủy Nguyên, Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống; vòi hoa sen; bột thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; vòi [van]; thiết bị lọc nước; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh.

(210) **4-2016-04878**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)

The Coffee TEE

Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, Bình Dương

(511) Nhóm 40: Rang và chế biến cà phê cho người khác (dạng gia công).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, tiêu khiển; dịch vụ thư viện lưu động; tổ chức và điều khiển đại hội; dịch vụ câu lạc bộ đêm (giải trí); dịch vụ karaoke; tổ chức khiêu vũ; dịch vụ giới thiệu phim kịch; thông tin về lĩnh vực giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống; dịch vụ quầy rượu (quầy bar).

(210) **4-2016-04879**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)

TEE Coffee

Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, Bình Dương

(511) Nhóm 40: Rang và chế biến cà phê cho người khác (dạng gia công).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, tiêu khiển; dịch vụ thư viện lưu động; tổ chức và điều khiển đại hội; dịch vụ câu lạc bộ đêm (giải trí); dịch vụ karaoke; tổ chức khiêu vũ; dịch vụ giới thiệu phim kịch; thông tin về lĩnh vực giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống; dịch vụ quầy rượu (quầy bar).

(210) **4-2016-04880**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)

TEE TOGO

Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 40: Rang và chế biến cà phê cho người khác (dạng gia công).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, tiêu khiển; dịch vụ thư viện lưu động; tổ chức và điều khiển đại hội; dịch vụ câu lạc bộ đêm (giải trí); dịch vụ karaoke; tổ chức khiêu vũ; dịch vụ giới thiệu phim kịch; thông tin về lĩnh vực giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng phục vụ; dịch vụ quầy rượu (quầy bar).

(210) **4-2016-04881**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1

(731) LÊ VĂN DŨNG (VN)

100/64 Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa; chất làm bóng; chế phẩm vệ sinh (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2016-04882**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRÂM (VN)

38/34 Nguyễn Văn Trỗi, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm PVC dùng trong xây dựng và phụ kiện.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng PVC dùng trong xây dựng và phụ kiện.

(210) **4-2016-04883**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.4

(591) Xanh dương, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU BẢO MY (VN)

141 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán nồi, xoong, chảo (không dùng điện), vỉ nướng (đồ dùng nấu nướng), nồi áp suất (không dùng điện), ấm đun nước (không dùng điện), thang xếp, nồi cơm điện, quạt; máy làm mát không khí, máy nước nóng, lò nướng, lò vi sóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04884**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.1.1

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng cam



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU BẢO MY (VN)

141 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán nồi cơm điện, máy nước nóng, ấm đun nước chạy bằng điện, lò nướng, lò vi sóng, thang xếp, quạt; máy làm mát không khí; mua bán nồi, xoong, chảo (không dùng điện), vỉ nướng (đồ dùng nấu nướng), nồi áp suất (không dùng điện), ấm đun nước (không dùng điện).

(210) **4-2016-04885**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.1.1

(591) Xanh dương, cam, đỏ



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA AN VIỆT (VN)

605 An Dương Vương, khu phố 6, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm và phụ kiện.

(210) **4-2016-04886**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

SHILENA

(731) NGÔ THỊ ÁNH HẰNG (VN)

336/1 Bis, tầng 1, 001 chung cư Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04887**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.9; 26.4.9; 26.1.1; A1.1.2

(591) Xanh dương, xanh lá, xanh dương đậm, đỏ, vàng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI - DỊCH VỤ HOÀNG LONG (VN)

Số 33/10A, đường Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Dưa kim chi; khoai lang sấy.

(210) **4-2016-04888**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.2.3; 26.2.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY THẾ HÒA (VN)

Kho M7, lô MNIVB, đường số 10, KCN Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 40: Xử lý vật liệu như: dệt vải, nhuộm vải.

(210) **4-2016-04889**

(540)

CANYON

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)

Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2016-04890**

(540)

Y MY shiedl

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MTV SƠN Ý MỸ (VN)

Số 18A, tổ 2, khóm 5, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 02: Sơn dùng trong công nghiệp như sơn lót, sơn nước, sơn dầu, sơn tĩnh điện.

(210) **4-2016-04891**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

RED HORSE

(731) CÔNG TY TNHH MTV SƠN Ý MỸ
(VN)

Số 18A, tổ 2, khóm 5, thị trấn Long Hồ,
huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 02: Sơn dùng trong công nghiệp như sơn lót, sơn nước, sơn dầu, sơn tĩnh điện.

(210) **4-2016-04892**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

NICE LUX

(731) CÔNG TY TNHH MTV SƠN Ý MỸ
(VN)

Số 18A, tổ 2, khóm 5, thị trấn Long Hồ,
huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 02: Sơn dùng trong công nghiệp như sơn lót, sơn nước, sơn dầu, sơn tĩnh điện.

(210) **4-2016-04893**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HKP

(731) CÔNG TY TNHH MTV SƠN Ý MỸ
(VN)

Số 18A, tổ 2, khóm 5, thị trấn Long Hồ,
huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 02: Sơn dùng trong công nghiệp như sơn lót, sơn nước, sơn dầu, sơn tĩnh điện.

(210) **4-2016-04894**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Y MY

(731) CÔNG TY TNHH MTV SƠN Ý MỸ
(VN)

Số 18A, tổ 2, khóm 5, thị trấn Long Hồ,
huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 02: Sơn dùng trong công nghiệp như sơn lót, sơn nước, sơn dầu, sơn tĩnh điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04895**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.1.1; 26.4.4

(731)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BÌNH PHƯƠNG (VN)

Số 1, ngõ 85, phố Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị cung cấp điện liên tục (UPS); bộ đảo điện; thiết bị điện.

(210) **4-2016-04896**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.1.1; 26.4.4

(731)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BÌNH PHƯƠNG (VN)

Số 1, ngõ 85, phố Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị cung cấp điện liên tục (UPS); bộ đảo điện; thiết bị điện.

(210) **4-2016-04897**

(540)

COACH HOUSE

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CAO THỊ MINH PHƯƠNG (VN)

160 Linh Trung, khu phố 3, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, túi xách, mũ (nón), dây nịt (thắt lưng), ví (bóp), mắt kính.

(210) **4-2016-04898**

(540)



QUÁN CƠM XÃ HỘI NỤ CƯỜI

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; A11.1.5

(731)

QUỸ TỪ THIỆN TÌNH THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ (VN)

15 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; quán cà phê giải khát; xe bán thức ăn lưu động (dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng).

(210) **4-2016-04899**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 25.3.1; A26.11.8

(591) Xanh dương, xanh da trời, đỏ, trắng

(731) LƯU MINH TRƯỜNG GIANG (VN)
72 đường số 46, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai và đóng bình.

(210) **4-2016-04900**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.15.15

(591) Vàng, da cam, đỏ, xanh lam, xanh tím, tím nhạt, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MAX VIỆT NAM (VN)
Số 44, đường Tôn Thất Tùng, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn nội thất, sơn ngoài trời.

(210) **4-2016-04901**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.4; 26.7.5

(591) Nâu, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
16 Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kẹo sô cô la các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04903**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HAIRNEW

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DUỆC HOÀNG TUẤN (VN)
12 Nguyễn Cảnh Chân, phường Nguyễn
Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, xà phòng, nước giặt, nước rửa kính, nước rửa chén, nước lau sàn.

(210) **4-2016-04904**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

YẾN SÀO KINGLY

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC
XANH (VN)
20B Trần Văn Quang, phường 10, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp (dùng làm món ăn), tổ yến đã chế biến, yến nguyên liệu (đã qua sơ chế).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn), các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán yến sào, tổ yến và các sản phẩm chế biến từ yến sào; mua bán nước yến giải khát, các loại đồ uống không có cồn.

(210) **4-2016-04905**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A11.3.4; 5.7.3

(591) Trắng, nâu, đen, cam

(731) HỘ KINH DOANH TÂN THÀNH
PHÁT (VN)
Số 210, đường Trần Hưng Đạo, phường
Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh
An Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại, chè (trà), ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04906**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; A3.6.25; 3.6.1

(591) Hồng cánh sen, vàng cam, xanh cốm, xanh biển, tím đậm, tím nhạt

(731) CÔNG TY TNHH VÂN ĐỒN - SÀI GÒN (VN)

49/2 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn hàng hóa bao gồm: vòng tay, vòng cổ, bông tai, kẹp cài áo, hộp phát ra nhạc khi lên dây cót, giấy ghi chú đa năng.

(210) **4-2016-04907**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.6.1; A3.6.25; A5.3.13; A5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH VÂN ĐỒN - SÀI GÒN (VN)

49/2 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn hàng hóa bao gồm: vòng tay, vòng cổ, bông tai, kẹp cài áo, hộp có nhạc, giấy ghi chú đa năng.

4-2016-04908

(210)

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.13.24; A3.13.6

(591) Hồng, trắng, xám nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FAMIO VIỆT NAM (VN)

Phòng 2101, toà nhà CT2, KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04909**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(591) Đỏ, đen, xanh lục nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FAMIO VIỆT NAM (VN)

Phòng 2101, toà nhà CT2 , KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

(210) **4-2016-04910**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 5.7.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Nâu, trắng

(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ NGUYÊN THỊ TUYẾT MAI (VN)

26 Tô Ngọc Vân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Cà phê; cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê; chè/trà; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở chè.

(210) **4-2016-04913**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

UTRATUBEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)

393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-04916**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

Khang Sắc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không
chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2016-04917**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

Khang Sắc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc
miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục
đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(210) **4-2016-04918**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

Khang Sắc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị dùng cho vật lý trị liệu;
thiết bị phân tích dùng cho ngành y; bao cao su; que thử thai-đường huyết.

(210) **4-2016-04919**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

Khang Sắc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; pho mai; bơ; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

(210) **4-2016-04920**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

Khang Sắc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

(210) **4-2016-04921**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ NGHĨA DŨNG
(VN)

ANTISTONESS

Số 44, LK5A, Làng Việt Kiều Châu Âu,
KĐT mới Mỹ Đình, phường Mỹ Đình,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04922**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

RƯỢU VANG
LAC DE SOUPRIX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐẠI LA
(VN)

66 đường số 8, khu phố 2, phường Linh
Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 33: Rượu vang, rượu hoa quả, rượu vodka, rượu gạo.

(210) **4-2016-04923**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 5.3.11; A5.3.15; 5.7.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng,
xanh lá cây non

(731) BÙI THỊ LANH (VN)

Số nhà 272 đường ĐT 741, tổ 2, khu phố
5, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo,
tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Chuối tiêu tươi.

(210) **4-2016-04924**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 25.1.25; 1.15.15; 25.5.25; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển,
trắng, nâu đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
NGUỒN LỰC QUỐC TẾ THIÊN ÂN
(VN)

33BT2 khu đô thị Pháp Vân, phường
Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04925**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 25.1.25; 1.15.15; 25.5.25;
A25.7.5; 3.13.5; 5.9.3; 19.7.1

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển,
nâu đậm, da cam, vàng, vàng nhạt

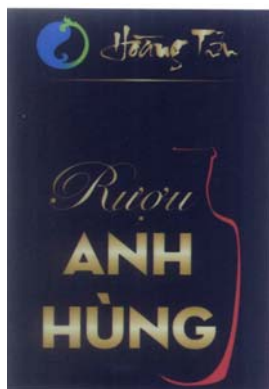
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
NGUỒN LỰC QUỐC TẾ THIÊN ÂN
(VN)

33BT2 khu đô thị Pháp Vân, phường
Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Nghệ vàng mật ong nhằm mục đích trị mụn, trắng da, tăng cường sức khỏe.

(210) **4-2016-04926**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.5.25; 1.15.15; 25.1.25; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển,
trắng, nâu đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
NGUỒN LỰC QUỐC TẾ THIÊN ÂN
(VN)

33BT2 khu đô thị Pháp Vân, phường
Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu.

(210) **4-2016-04927**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 25.5.25; 1.15.15; 25.1.25

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển,
trắng, nâu đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
NGUỒN LỰC QUỐC TẾ THIÊN ÂN
(VN)

33BT2 khu đô thị Pháp Vân, phường
Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04928**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.5.25; 1.15.15; 25.1.25; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUỒN LỰC QUỐC TẾ THIÊN ÂN (VN)

33BT2 khu đô thị Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Mật ong chanh nhằm mục đích trị ho, viêm phế quản, hen suyễn.

(210) **4-2016-04929**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; 5.5.16; 26.1.1; 1.15.15; 25.5.25; 25.1.25

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh vàng, xanh nước biển, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUỒN LỰC QUỐC TẾ THIÊN ÂN (VN)

33BT2 khu đô thị Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà) ngủ ngon.

(210) **4-2016-04930**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.25; 25.5.25; 26.1.1; 1.15.15; 19.7.1

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUỒN LỰC QUỐC TẾ THIÊN ÂN (VN)

33BT2 khu đô thị Pháp Vân, Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04931**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 1.15.15; 25.5.25; 25.1.25;
A25.7.5; 3.13.5; 5.9.6

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển,
nâu, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
NGUỒN LỰC QUỐC TẾ THIÊN ÂN
(VN)

33BT2 khu đô thị Pháp Vân, Hoàng Liệt,
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tỏi ta mật ong nhằm mục đích chữa viêm họng, cảm lạnh, cảm cúm, diệt trừ mầm bệnh khi mới xuất hiện.

(210) **4-2016-04932**

(540)

Fairy Wings

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.17

(591) Trắng, tím

(731) DAIJO PAPER CORPORATION (JP)

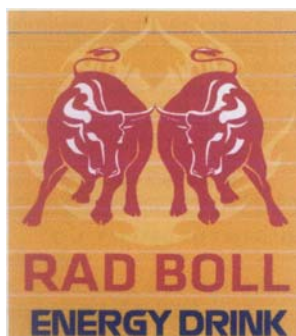
2-60, Mishima-kamiya-cho,
Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tã lót dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh; băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; miếng lót của quần lót (vệ sinh); quần tã dùng cho người không tự kiểm chế được; tã lót dùng cho người không tự kiểm chế được; quần lót thấm hút được dùng cho người không tự kiểm chế được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em (tã lót dạng quần).

(210) **4-2016-04933**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.4.4; 1.15.5; 3.4.1; A3.4.23

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM &
NƯỚC GIẢI KHÁT RITA (VN)

Số 30 Vsip, đường số 4, khu công nghiệp
Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An,
tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04934**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SAMITA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

SANG MINH TÂM (VN)

Đường ấp Chiến Lược, tổ 42, khóm 5,
phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh
Đồng Tháp

(511) Nhóm 11: Bếp gas; nồi cơm điện; ấm đun nước siêu tốc (bằng điện); quạt điện; bếp điện
từ; nồi áp suất.

(210) **4-2016-04935**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SANAMI

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

SANG MINH TÂM (VN)

Đường ấp Chiến Lược, tổ 42, khóm 5,
phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh
Đồng Tháp

(511) Nhóm 11: Bếp gas; nồi cơm điện; ấm đun nước siêu tốc (bằng điện); quạt điện; bếp điện
từ; nồi áp suất.

(210) **4-2016-04936**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SAGATO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

SANG MINH TÂM (VN)

Đường ấp Chiến Lược, tổ 42, khóm 5,
phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh
Đồng Tháp

(511) Nhóm 11: Bếp gas; nồi cơm điện; ấm đun nước siêu tốc (bằng điện); quạt điện; bếp điện
từ; nồi áp suất.

(210) **4-2016-04937**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

RIMSTAR

(731) SHANGHAI COMSTAR WHEEL
COM., LTD. (CN)

No 25-26, Lane 901, Kangye Road,
Zhujiangjiao Industry Zone, Qingpu
District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc
Việt (KIBVI Co., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 12: Xe có động cơ, cụ thể là: xe máy, xe máy điện, xe mô tô, xe ô tô, xe ô tô khách, xe ô tô tải, xe ô tô loại nhỏ, các phụ tùng, bộ phận của xe ô tô, xe máy, cụ thể như: xích, bánh xe, trục bánh xe, cãm xe, vành bánh xe, niềng xe, mâm xe, phanh xe, đĩa phanh xe.

(210) **4-2016-04938**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

BLACK MENTHOL

Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, tẩu thuốc, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-04939**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CƠ SỞ TÂN TRƯỜNG PHÚC (VN)

GIACAMSACH

Số 90A, tổ 8, ấp Chánh Nhứt, xã Long
Phụng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 29: Thịt gà đã qua chế biến; thịt vịt đã qua chế biến; trứng gà; trứng vịt.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối thịt gà đã qua chế biến, thịt vịt đã qua chế biến, trứng vịt, trứng gà.

(210) **4-2016-04940**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 2.3.1; A2.3.2

(591) Xanh cốm, xanh lam



(731) TRẦN NGỌC PHƯƠNG (VN)

Khu 1, xã Phú Thọ, huyện Đoàn Hùng,
tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa (thẩm mỹ viện).

(210) **4-2016-04941**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SUPERNOVA

(731) DU HOÀNG PHÚ (VN)

1304 Kha Vạn Cân, khu phố 4, phường
Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 09: Pin điện thoại; cục sạc điện thoại; cục sạc dự phòng điện thoại; dây cáp điện thoại cổng kết nối USB.

(210) **4-2016-04942**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

IPRÓ

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Đen, đỏ

(731) DU HOÀNG PHÚ (VN)

1304 Kha Vạn Cân, khu phố 4, phường
Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 09: Pin điện thoại; cục sạc điện thoại; cục sạc dự phòng điện thoại; dây cáp điện thoại cổng kết nối USB.

(210) **4-2016-04943**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

QUẾ LÂM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẾ
LÂM (VN)


Ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện
Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)


(511) Nhóm 30: Gạo; cà phê; trà (chè); bánh kẹo; bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán phân bón; mua bán thực phẩm: gạo, cà phê, trà (chè),
bánh kẹo, bột ngũ cốc; mua bán vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng, nước sơn, gạch,
ngói, đá, thủy tinh, gốm, sứ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210)	4-2016-04944	(220)	02.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(531)	26.3.23
		(591)	Trắng, xanh dương đậm
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÂM GIA PHÁT (VN) 335 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến thương mại; đại lý ký gửi hàng hóa: vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch hoa (gạch bông), gạch men, hàng trang trí nội thất; mua bán: vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch hoa (gạch bông), gạch men, hàng trang trí nội thất.

(210)	4-2016-04946	(220)	02.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(531)	A26.3.5; A26.11.9; 26.4.4; 26.2.7
		(591)	Xanh dương, đỏ, trắng
		(731)	CÔNG TY TNHH VẬN CHUYỂN 115 XUYEN VIỆT (VN) 37H/4B Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyển bằng xe cấp cứu.

(210)	4-2016-04947	(220)	02.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(531)	9.9.1; A9.9.5; 26.15.15
		(591)	Xanh nước biển, đen, trắng, xanh dương nhạt
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LÊ ĐOÀN (VN) 559 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán giày dép, quần áo, mũ nón, túi xách, cà phê bột, trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán ăn uống; quán giải khát; quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-04948** (220) 02.03.2016
(441) 25.05.2016
(540)
HOA HÔI THIÊN NHIÊN (731) CÔNG TY CỔ PHẦN NON NƯỚC
NATURAL ANISEED (VN)
Số 135, đường Ngô Quyền, phường Vĩnh
Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
- (511) Nhóm 30: Hoa hôi (gia vị).
-

- (210) **4-2016-04949** (220) 02.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) UNILEVER N.V. (NL)
SUMMER REVIVED Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The
Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng có chứa dược chất; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân) và chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội và dầu xả tóc, chế phẩm màu nhuộm tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm dùng để tẩy thường và tẩy vôi hoa sen (không chứa dược chất); mỹ phẩm chăm sóc da; dầu dùng cho da (mỹ phẩm), kem bôi và nước xúc dùng cho da; chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; nước hoa cô-lô-nơ (cologne); chế phẩm làm rụng lông (không chứa dược chất), chế phẩm làm nâu da dưới ánh sáng mặt trời và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất); phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); len bông dùng cho mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mỹ phẩm; khăn giấy mỹ phẩm, miếng bông mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chất làm sạch dùng cho cá nhân (dùng cho mục đích mỹ phẩm) hay được làm ẩm hoặc được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp, miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm).
-

- (210) **4-2016-04950** (220) 02.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 24.17.5
UPLIFTED+ (731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The
Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng có chứa dược chất; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân) và chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội và dầu xả tóc, chế phẩm màu nhuộm tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; chế phẩm dùng để trang điểm không

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

chứa dược chất; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); mỹ phẩm chăm sóc da; dầu dùng cho da (mỹ phẩm), kem bôi và nước xức dùng cho da; chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; nước hoa cô-lô-nơ (cologne); chế phẩm làm rụng lông (không chứa dược chất); chế phẩm làm nâu da dưới ánh sáng mặt trời và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất); phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); len bông dùng cho mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mỹ phẩm; khăn giấy mỹ phẩm, miếng bông mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chất làm sạch dùng cho cá nhân (dùng cho mục đích mỹ phẩm) hay được làm ẩm hoặc được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp, miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm).

(210) **4-2016-04951**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) GS YUASA INTERNATIONAL LTD.
(JP)

UXL

1, Inobaba-cho, Nisbinosho, Kisshoin,
Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Ấc quy và pin; ắc quy điện (pin điện); ắc quy điện (pin điện) cho xe cộ; ắc quy để thắp sáng (pin để thắp sáng); hộp ắc quy (hộp pin); thiết bị nạp ắc quy (thiết bị sạc pin); bình ắc quy.

(210) **4-2016-04952**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 3.9.16; A3.9.24; A9.7.19

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) TRẦN THỊ THÚY KIỀU (VN)



TÔM HÙM ĐẤT
LOUISIANA CAJUN CRAWFISH

Ấp Bà Nghĩa, xã Tân Chánh, huyện Cần
Đước, tỉnh Long An

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống (nhà hàng tôm hùm đất).

(210) **4-2016-04953**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.19; A3.7.24

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU TRÍ TÍN (VN)
338/20/1 Âu Cơ, phường 10, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 25: Quần, áo lót nam; quần, áo lót nữ; quần áo thời trang.

(210) **4-2016-04954**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.7.17

(591) Hồng, trắng

(731) NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)

Số 11 Nguyễn Chế Nghĩa, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo, bút tất, khăn quàng cổ, mũ, giày dép.

(210) **4-2016-04955**

(540)

Topfax

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA. (VN)

Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-04956**

(540)

Naxxel

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA. (VN)

Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-04957**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA.
(VN)

Usapril

Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-04958**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA.
(VN)

Valsanax

Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-04959**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA.
(VN)

Lotazz

Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-04960**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A25.3.3; A5.3.14

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, xám



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC PHẨM
PHARMACITY (VN)

248A Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin và khoáng chất; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán sỉ (bán buôn) và bán lẻ thuốc và chế phẩm dược, chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và y tế, khẩu trang y tế, đồ ăn và thức uống, xà bông, sữa và gel rửa mặt, sữa và gel tắm, kem chống nắng, dầu xoa bóp cho trẻ em, dầu gội đầu, nước hoa, mỹ phẩm, chất khử mùi dùng cho người, chế phẩm đánh răng, bàn chải đánh răng, gel và nước xịt dùng cho tóc, son môi và son bóng, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm và chế phẩm tẩy trang, dao cạo râu và lưỡi dao cạo râu, bao cao su, gel xoa bóp không dùng cho y tế, thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2016-04961**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A25.3.3; A5.3.14; 26.4.2

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, xám



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARMACITY (VN)

248 A Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin và khoáng chất; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán sỉ (bán buôn) và bán lẻ thuốc và chế phẩm dược, chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và y tế, khẩu trang y tế, đồ ăn và thức uống, xà bông, sữa và gel rửa mặt, sữa và gel tắm, kem chống nắng, dầu xoa bóp cho trẻ em, dầu gội đầu, nước hoa, mỹ phẩm, chất khử mùi dùng cho người, chế phẩm đánh răng, bàn chải đánh răng gel và nước xịt dùng cho tóc, son môi và son bóng, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm và chế phẩm tẩy trang, dao cạo râu và lưỡi dao cạo râu, bao cao su, gel xoa bóp không dùng cho y tế, thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2016-04962**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 24.13.1; A25.7.7

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARMACITY (VN)

248A Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin và khoáng chất; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán sỉ (bán buôn) và bán lẻ thuốc và chế phẩm dược, chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và y tế, khẩu trang y tế, đồ ăn và thức uống, xà bông, sữa và gel rửa mặt, sữa và gel tắm, kem chống nắng, dầu xoa bóp cho trẻ em, dầu gội đầu, nước hoa, mỹ phẩm, chất khử mùi dùng cho người, chế phẩm đánh răng, bàn chải đánh răng gel và nước xịt dùng cho tóc, son môi và son bóng, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm và chế phẩm tẩy trang, dao cạo râu và lưỡi dao cạo râu, bao cao su, gel xoa bóp không dùng cho y tế, thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2016-04963**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A5.3.14; A25.3.3; 26.4.2

(591) Trắng, xanh lá, xanh dương, xám, xanh đậm



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARMACITY (VN)

248A Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin và khoáng chất; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán sỉ (bán buôn) và bán lẻ thuốc và chế phẩm dược, chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và y tế, khẩu trang y tế, đồ ăn và thức uống, xà bông, sữa và gel rửa mặt, sữa và gel tắm, kem chống nắng dầu xoa bóp cho trẻ em, dầu gội đầu, nước hoa, mỹ phẩm, chất khử mùi dùng cho người thuốc đánh răng, bàn chải đánh răng, gel và nước xịt dùng cho tóc, son môi và son bóng, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm và chế phẩm tẩy trang, dao cạo râu và lưỡi dao cạo râu, bao cao su, gel xoa bóp không dùng cho y tế, thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

(210) **4-2016-04964**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A25.3.3; A5.3.14; 26.4.2

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, xám



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARMACITY (VN)

248A Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin và khoáng chất; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán sỉ (bán buôn) và bán lẻ thuốc và chế phẩm dược, chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và y tế, khẩu trang y tế, đồ ăn và thức uống, xà bông, sữa và gel rửa mặt, sữa và gel tắm, kem chống nắng, dầu xoa bóp cho trẻ em, dầu gội đầu, nước hoa, mỹ phẩm, chất khử mùi dùng cho người, chế phẩm đánh răng, bàn chải đánh răng, gel và nước xịt dùng cho tóc, son môi và son bóng, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm và chế phẩm tẩy trang, dao cạo râu và lưỡi dao cạo râu, bao cao su, gel xoa bóp không dùng cho y tế, thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

(210) **4-2016-04965**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.4.2; A25.3.3; A5.3.14

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, xám, xanh dương đậm



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARMACITY (VN)

248A Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin và khoáng chất; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán sỉ (bán buôn) và bán lẻ thuốc và chế phẩm dược, chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và y tế, khẩu trang y tế, đồ ăn và thức uống, xà bông, sữa và gel rửa mặt, sữa và gel tắm, kem chống nắng, dầu xoa bóp cho trẻ em, dầu gội đầu, nước hoa, mỹ phẩm, chất khử mùi dùng cho người, chế phẩm đánh răng, bàn chải đánh răng gel và nước xịt dùng cho tóc, son môi và son bóng, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm và chế phẩm tẩy trang, dao cạo râu và lưỡi dao cạo râu, bao cao su, gel xoa bóp không dùng cho y tế, thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

(210) **4-2016-04966**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A25.3.3; A5.3.14; 26.4.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, xám, xanh dương đậm



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARMACITY (VN)

248A Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin và khoáng chất; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán sỉ (bán buôn) và bán lẻ thuốc và chế phẩm dược, chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và y tế, khẩu trang y tế, đồ ăn và thức uống, xà bông, sữa và gel rửa mặt, sữa và gel tắm, kem chống nắng, dầu xoa bóp cho trẻ em, dầu gội đầu, nước hoa, mỹ phẩm, chất khử mùi dùng cho người, chế phẩm đánh răng, bàn chải đánh răng gel và nước xịt dùng cho tóc, son môi và son bóng, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm và chế phẩm tẩy trang, dao cạo râu và lưỡi dao cạo râu, bao cao su, gel xoa bóp không dùng cho y tế, thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2016-04968**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A1.1.10; A1.1.3; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT
HANANI (VN)



Thôn Thúy Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện
Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo mưa.

(210) **4-2016-04969**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) LA RURAL VINEDOS Y BODEGAS
S.A. LTDA. (AR)

ENCUENTRO

Montecaseros 2625, Coquimbito, Maipu,
Mendoza, Argentina

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu vang sủi tăm; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa rau quả; chiết xuất trái cây có cồn; rượu táo; rượu anh đào; rượu bạc hà.

(210) **4-2016-04976**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.25; A20.1.3

(591) Đỏ, trắng, tím sen

(731) HỘ KINH DOANH VẼ ÁO ĐÌNH
TUẤN (VN)



579-581 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 25: Áo dài; quần áo thời trang.

(210) **4-2016-04977**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A25.1.10; 25.1.9; 24.9.1; 2.3.1; 25.1.25

(731) G-PAN INTERNATIONAL CO., LTD.
(TW)

1F, No. 77, JR Shan Rd., Dali Dist.,
Taichung City 412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ, cung cấp thực phẩm và đồ uống; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà trọ; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê phòng họp; khách sạn; quầy rượu.

(210) **4-2016-04978**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.13.25; 26.4.3; 3.6.1

(731) CÔNG TY TNHH HANAMA VIỆT
NAM (VN)

Xóm 2 thôn Văn Khê, xã Nghĩa Hương,
huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da động vật; da thô hoặc bán thành phẩm; giả da; túi xách tay; ví.

(210) **4-2016-04979**

(540)

Maxiroof

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TERRACO VIỆT NAM (VN)

Phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu
Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04983**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

JIANMA

(731) MA WEIQUAN (CN)

No. 146, Guangshen Road Central,
Xintang Town, Zengcheng District,
Guangzhou City, Guangdong Province,
China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy là; máy may; máy khâu; cơ cấu điều khiển bằng bàn đạp dùng cho máy khâu; máy cắt; máy là áp lực hơi dùng cho vải, có thể mang đi được.

(210) **4-2016-04984**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2

(591) Vàng, đen, trắng



(731) CÔNG TY TNHH TUẤN TÚ (VN)

921 đại lộ Tôn Đức Thắng, phường Sở
Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải
Phòng

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại (không phải bộ phận của máy); bình chứa bằng kim loại dùng đựng nhiên liệu lỏng; bình chứa bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng.

Nhóm 11: Van bình ga; ấm đun nước siêu tốc chạy điện; nồi cơm điện; thiết bị sấy khô diệt khuẩn bát đĩa gia dụng; bình tắm nóng lạnh (dùng ga hoặc dùng điện); máy hút mùi dùng cho nhà bếp; cây nước nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng, lạnh dùng ga hoặc dùng điện).

(210) **4-2016-04985**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.2; A25.7.21; 26.3.3

(591) Đen, trắng, đỏ



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI H&P
VIỆT NAM (VN)

Khu 17 xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao,
tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Sản phẩm thời trang như: quần áo; mũ; giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04986**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13

(591) Đen, trắng, xanh cốm

(731) KAMERYCAH, INC. (CALIFORNIA CORPORATION) (US)

3878 W. Carson St. Suite 101, Torrance, CA 90503, United States of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-04988**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CIT CO., LTD. (KR)

110, Hapdeoksandan 1-ro, Hapdeok-eup, Dangjin-si, Chungcheongnam-do 31810, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm dùng cho lông mày; mặt nạ dạng miếng cho mục đích mỹ phẩm; kem lót trang điểm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem nền trang điểm; mặt nạ làm đẹp; nước thơm chống nắng; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; phấn trang điểm; phấn phủ cho da mặt (mỹ phẩm); sữa dưỡng da chống nắng (mỹ phẩm); kem dưỡng vùng da bị cháy nắng; mỹ phẩm cho mặt và cơ thể; nước thơm cho mặt và cơ thể; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu chống nắng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng chống khô da cho mục đích mỹ phẩm; kem làm sạch (mỹ phẩm).

(210) **4-2016-04989**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.4.3; 26.1.11

(591) Xanh, trắng

(731) SHENZHEN QIANHAIDAJIANG HOLDINGS CO., LTD. (CN)

Room 201, Building A, Qianwan 1St Road, Qianhaishengang Economic Cooperation Zone, Shenzhen, Guangdong Province, P.R.China (located in Shenzhen Qianhai business Secretary Co. Ltd.)

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; thiết bị sạc cho pin điện; điện thoại thông minh; pin điện; sạc dự phòng cho điện thoại di động; máy tính bảng.

(210) **4-2016-04990**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2

(591) Đen, vàng

(731) SHENZHEN QIANHAIDAJIANG HOLDINGS CO.,LTD. (CN)

Room 201, Building A, Qianwan 1ST road, Qianhaishengang economic cooperation zone, Shenzhen, Guangdong Province, P.R.CHINA (located in Shenzhen Qianhai business secretary Co. Ltd.)

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; thiết bị sạc cho pin điện; điện thoại thông minh; pin điện; sạc dự phòng cho điện thoại di động; máy tính bảng.

(210) **4-2016-04991**

(540)

PL RACEWAY PLUS

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) ZEIGLER BROS., INC. (A PENNSYLVANIA CORPORATION) (US)

400 Gardners Stations Road, Gardners, PA 17324, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Phụ gia không chứa dược chất, dùng cho thức ăn động vật, không nhằm mục đích bổ sung chất dinh dưỡng, được sử dụng như hương liệu, nguyên liệu hoặc chất độn (cho thức ăn động vật); thức ăn cho động vật; hạt giống làm thức ăn cho chim, đồ ăn cho cá; thức ăn cho thủy sản; thức ăn đặc biệt cho động vật và thức ăn cho cá.

(210) **4-2016-04992**

(540)

EZ ARTEMIA

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) ZEIGLER BROS., INC. (A PENNSYLVANIA CORPORATION) (US)

400 Gardners Stations Road, Gardners, PA 17324, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 31: Phụ gia không chứa dược chất, dùng cho thức ăn động vật, không nhằm mục đích bổ sung chất dinh dưỡng, được sử dụng như hương liệu, nguyên liệu hoặc chất độn (cho thức ăn động vật); thức ăn cho động vật; hạt giống làm thức ăn cho chim, đồ ăn cho cá; thức ăn cho thủy sản; thức ăn đặc biệt cho động vật và thức ăn cho cá.

(210) **4-2016-04993**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.15.15; 1.15.23

(591) Đen, đỏ

(31) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
384/97 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm, nệm hơi ô tô, gối ô tô.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại như tấm lót sàn xe ô tô, nệm hơi ô tô, bạt phủ xe, vỏ bọc tay lái xe ô tô, bọc ghế xe.

(210) **4-2016-04994**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THẾ GIỚI MỸ PHẨM HOÀN VŨ
(VN)

3017 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: sữa tắm trắng da, kem dưỡng trắng da toàn thân, kem bôi mặt dưỡng trắng da, kem tắm trắng sáng da, sữa rửa mặt dưỡng trắng da, ngăn ngừa mụn, nước hoa, kem làm thon gọn săn chắc toàn thân, kem chống nắng giảm thâm vùng mắt, nước hoa hồng làm trắng da.

(210) **4-2016-04995**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THẾ GIỚI MỸ PHẨM HOÀN VŨ
(VN)

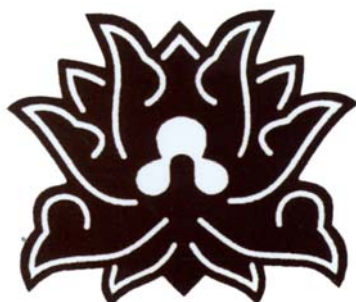
3017 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: sữa tắm trắng da, kem dưỡng trắng da toàn thân, kem bôi mặt dưỡng trắng da, kem tắm trắng sáng da, sữa rửa mặt dưỡng trắng da, ngăn ngừa mụn, nước hoa, kem làm thon gọn săn chắc toàn thân, kem chống nắng giảm thâm vùng mắt, nước hoa hồng làm trắng da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-04996**

(540)



(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.16; A5.5.21

(591) Nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MAY LIÊN HOA (VN)

Số 754, ấp Thọ Hòa, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, phụ liệu ngành may mặc, đồ thờ cúng.

Nhóm 40: Gia công quần áo, giày dép.

(210) **4-2016-04997**

(540)

YẾN SÀO PHÚ KHÁNH

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MTV YẾN SÀO PHÚ KHÁNH (VN)

Tầng M, tòa nhà Khách sạn Nha Trang Palace, số 9 Yersin, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến tinh chế; yến sào đã qua sơ chế.

Nhóm 35: Mua bán yến sào, nước giải khát làm từ yến sào, thực phẩm làm từ yến sào.

(210) **4-2016-05000**

(540)

BIRLOTIB

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) BDR PHARMACEUTICALS INT'L PVT LTD (IN)

407/408, Sharda Chambers, New Marine lines, Mumbai 400020 India

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05001**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

BDDINOMIDE

(731) BDR PHARMACEUTICALS INT'L
PVT LTD (IN)

407/408, Sharda Chambers, New Marine
lines, Mumbai 400020 India

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-05002**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

INFEPEN

(731) BDR PHARMACEUTICALS INT'L
PVT LTD (IN)

407/408, Sharda Chambers, New Marine
lines, Mumbai 400020 India

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-05003**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

BDIMI-C

(731) BDR PHARMACEUTICALS INT'L
PVT LTD (IN)

407/408, Sharda Chambers, New Marine
lines, Mumbai 400020 India

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-05004**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

KOOLMETE

(731) BDR PHARMACEUTICALS INT'L
PVT LTD (IN)

407/408, Sharda Chambers, New Marine
lines, Mumbai 400020 India

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05005**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

BDCLINE

(731) BDR PHARMACEUTICALS INT'L
PVT LTD (IN)

407/408, Sharda Chambers, New Marine
lines, Mumbai 400020 India

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-05006**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

BDDAPTO

(731) BDR PHARMACEUTICALS INT'L
PVT LTD (IN)

407/408, Sharda Chambers, New Marine
lines, Mumbai 400020 India

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-05007**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

BDBIVA

(731) BDR PHARMACEUTICALS INT'L
PVT LTD (IN)

407/408, Sharda Chambers, New Marine
lines, Mumbai 400020 India

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-05008**

(220) 02.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

DROXIM

(731) BDR PHARMACEUTICALS INT'L
PVT LTD (IN)

407/408, Sharda Chambers, New Marine
lines, Mumbai 400020 India

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-05009** (220) 02.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) **BDR PHARMACEUTICALS INT'L PVT LTD (IN)**
407/408, Sharda Chambers, New Marine lines, Mumbai 400020 India
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- BDTROLIX**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm.
-

- (210) **4-2016-05010** (220) 02.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) **EDELMAN SHOE, INC. (US)**
1325 Avenue of the Americas, 34th Floor, New York, New York 10019, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
- SAM EDELMAN**

(511) Nhóm 18: Ví cầm tay cho phụ nữ; túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; bao (ví) để chìa khóa (làm bằng da); ví tiền bỏ túi; túi xách học sinh (cặp đi học); túi chuyên đựng giày khi đi du lịch; túi dùng khi đi mua sắm; ô; túi có hai quai để xách hoặc đeo vai (tote bags); va li đựng hành lý; túi vải đựng đồ; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, đồ đội đầu; tất cả đều là các sản phẩm thuộc nhóm này.

- (210) **4-2016-05011** (220) 02.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) **HETERO LABS LIMITED (IN)**
7-2-A2, Hetero Corporate Industrial Estate, Sanathnagar, India
(740) Công ty TNHH INLES Sở hữu trí tuệ (INLES CO.,LTD.)
- ABCAR**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm.
-

- (210) **4-2016-05012** (220) 02.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) **CÔNG TY TNHH NAM HOÀNG (VN)**
Khu Vân Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- ZKO**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni (nhóm này); màu nhuộm; vôi quét tường; mát tít (nhựa tự nhiên); dầu chống gỉ.

(210) **4-2016-05013**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

VKO

(731) CÔNG TY TNHH NAM HOÀNG (VN)
Khu Vân Trại, phường Vân Dương,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni (nhóm này); màu nhuộm; vôi quét tường; mát tít (nhựa tự nhiên); dầu chống gỉ.

(210) **4-2016-05014**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

DKO

(731) CÔNG TY TNHH NAM HOÀNG (VN)
Khu Vân Trại, phường Vân Dương,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni (nhóm này); màu nhuộm; vôi quét tường; mát tít (nhựa tự nhiên); dầu chống gỉ.

(210) **4-2016-05015**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

FKO

(731) CÔNG TY TNHH NAM HOÀNG
(VN)
Khu Vân Trại, phường Vân Dương,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni (nhóm này); màu nhuộm; vôi quét tường; mát tít (nhựa tự nhiên); dầu chống gỉ.

(210) **4-2016-05016**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

JKO

(731) CÔNG TY TNHH NAM HOÀNG
(VN)
Khu Vân Trại, phường Vân Dương,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni (nhóm này); màu nhuộm; vôi quét tường; mát tít (nhựa tự nhiên); dầu chống gỉ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05017**

(220) 02.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SKO

(731) CÔNG TY TNHH NAM HOÀNG (VN)

Khu Vân Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni (nhóm này); mầu nhuộm; vôi quét tường; mát tít (nhựa tự nhiên); dầu chống gỉ.

(210) **4-2016-05018**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) PHÙNG CHÍ THÔNG (VN)

119/6 Lý Nam Đế, phường 07, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy, phụ tùng ô tô.

(210) **4-2016-05019**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

XUÂN PHÁT

(731) CÔNG TY TNHH INOX XUÂN PHÁT (VN)

Thôn Phú Đa, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Khung võng bằng kim loại.

Nhóm 20: Nôi cho trẻ em.

Nhóm 22: Cái võng.

(210) **4-2016-05021**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Tist' sinst

(731) NGUYỄN VĂN CHINH (VN)

Thôn Đồng Phố, xã Tân Dân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

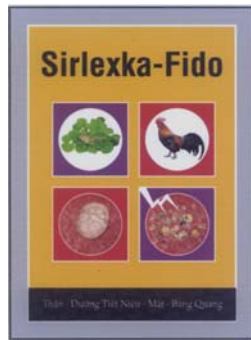
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đế giày dép; miếng đệm lót giày; thắt lưng trang phục; quần áo; tất.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: giày dép, đế giày dép, miếng đệm lót giày, thắt lưng trang phục, quần áo, tất, va li, cặp sách, ví.

(210) **4-2016-05022**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.10; 3.7.3

(591) Cam, vàng, vàng nhạt, xám, xám trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, nâu, đỏ, đỏ hồng, tím, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MEDIPHAR USA (VN)

Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

(210) **4-2016-05023**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.25; 24.15.1; A5.1.5; 25.5.2; 26.7.25

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, đỏ, nâu đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MEDIPHAR USA (VN)

Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

(210) **4-2016-05024**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.25; 5.5.19; A5.11.2; A26.11.12

(591) Nâu, đỏ, trắng, xanh lá, vàng, đen

(731) CÔNG TY TNHH MEDIPHAR USA (VN)

Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05025

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng

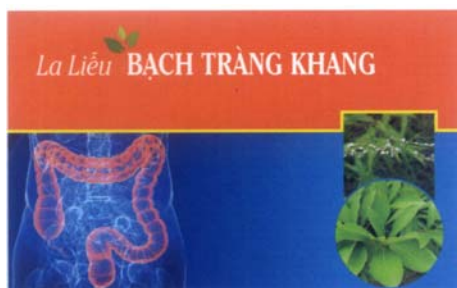
(731) CÔNG TY TNHH MEDIPHAR USA (VN)

Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

(210) 4-2016-05026

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; 2.9.25; 25.5.2; A5.1.5

(591) Cam, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh đen, nâu, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH MEDIPHAR USA (VN)

Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

(210) 4-2016-05027

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.7.2; 1.15.5; 18.5.10; A18.5.3

(591) Đen, đen nhạt, đỏ, trắng, cam, vàng, vàng nhạt, xám

(731) CÔNG TY TNHH MEDIPHAR USA (VN)

Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05028**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.15.21; 24.15.3; 1.15.5; A17.1.2

(591) Đen, đỏ, trắng, cam, vàng, vàng nhạt

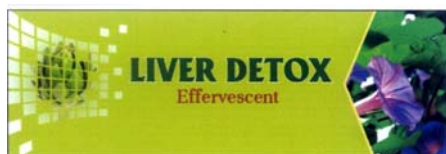
(731) CÔNG TY TNHH MEDIPHAR USA (VN)

Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

(210) **4-2016-05029**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.22; 24.15.21; A25.7.3; A25.7.4

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, vàng, trắng, tím, tím nhạt, hồng hồng nhạt, đen

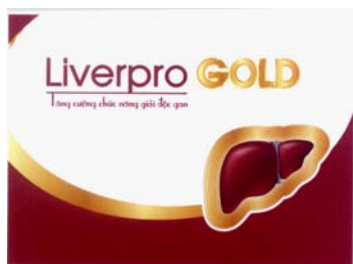
(731) CÔNG TY TNHH MEDIPHAR USA (VN)

Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

(210) **4-2016-05030**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.25; 26.3.1; 25.5.25

(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, trắng, xám, cam

(731) CÔNG TY TNHH MEDIPHAR USA (VN)

Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

(210) **4-2016-05031**

(540)

ROSAKA

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAM KIM (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ karaoke; cung cấp dịch vụ hát karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quây rượu; dịch vụ cà phê; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ massage.

(210) **4-2016-05033**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) 1. PHAN HOÀNG HUY (VN)
594 Ông Ích Khiêm, phường Nam
Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà
Nẵng
2. NGUYỄN THỊ XUÂN TRANG
(VN)
ái Nghĩa, Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

CHÁO EXPRESS

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-05034**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) 1. PHAN HOÀNG HUY (VN)
594 Ông Ích Khiêm, phường Nam
Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà
Nẵng
2. NGUYỄN THỊ XUÂN TRANG
(VN)
ái Nghĩa, Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

BẾP TRANG

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-05035**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Faifo coffee

(731) NGUYỄN TÂN DŨ (VN)
45 Dương Tự Minh, phường An Hải Bắc,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cà phê tự phục vụ; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05037**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.3.23; 26.15.15

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG TÀI (VN)
Tổ 3, khu 1, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát ceramic cao cấp tráng men.

(210) **4-2016-05038**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) IDEALISM INDUSTRIES FZE (AE)
P.O. Box 31291, Al Jazeera Al Hamra,
Ras Al Khaimah, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Than củi; than bánh.

(210) **4-2016-05039**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.25

(591) Nâu

(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)
65 Nguyễn Khoái, phường 1, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2016-05040**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.7.23; 26.4.2; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ, trắng, vàng

(731) ZHANG YIWEN (CN)
No.266, Shuangkou Village, Sanshi
Town, Pingjiang District, Hunan
Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, cụ thể: ống thép.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể: lớp ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm nhựa ốp tường dùng để trang trí; gạch ốp tường, gỗ ốp tường không bằng kim loại; đá ốp tường.

Nhóm 30: Bánh snack (bim bim, bánh snack cay, bánh kẹo cay).

(210) **4-2016-05041**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Spacy

(731) CÔNG TY TNHH QUYÊN NGHI
(VN)

38/11 đường 1A, phường Bình Hưng Hòa
A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-05042**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SATNO

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION
(VN)

Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp
Hồng Đạt - Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt ốc.

(210) **4-2016-05043**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 3.7.7; 26.1.1; A25.3.3; 25.5.2

(591) Xanh cây, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THỊNH HƯNG (VN)

Xóm Núi, xã Quất Lưu, huyện Bình
Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển người, hàng hoá đường bộ bằng xe ô tô, cho thuê xe ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05045**

(540)

Livinghomes

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 1.15.23

(591) Xám, xanh dương nhạt

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG HIỆU LE (VN)

53 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp.

(210) **4-2016-05046**

(540)

LAESPER

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)
P2506, CT4, khu đô thị The Pride Hải Phát, đường Lê Văn Lương, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem trị thâm (mỹ phẩm); tinh dầu trị thâm; kem dưỡng da.

(210) **4-2016-05047**

(540)

NICEYES

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)
P2506, CT4, khu đô thị The Pride Hải Phát, đường Lê Văn Lương, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng mắt; kem dưỡng mi; kem dưỡng da.

(210) **4-2016-05048**

(540)

THANH SANG

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) HỘ KINH DOANH THANH SANG (VN)

1A Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05049**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Thiên Bảo

(731) NGÔ ĐỨC PHƯƠNG (VN)

Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

(210) **4-2016-05050**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(591) Xanh, hồng, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DILIGO VIỆT NAM (VN)

Số 1, Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng cho trẻ em; dầu gội đầu; sữa tắm; kem bôi nẻ (mỹ phẩm); kem bôi hăm (mỹ phẩm); kem dưỡng thể (mỹ phẩm).

Nhóm 10: Bình sữa dùng cho em bé, núm vú giả của bình sữa cho em bé; ti giả.

Nhóm 21: Tăm bông dùng cho trẻ con.

Nhóm 24: Khăn bằng vải dùng cho trẻ con như khăn mặt, khăn tắm, khăn lau.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; mũ nón và đồ đội đầu cho trẻ em; giày dép và đồ đi chân cho trẻ em.

(210) **4-2016-05051**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.11

(591) Xanh ngọc, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DILIGO VIỆT NAM (VN)

Số 1, Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay; sữa tắm; bông tẩy trang.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

Nhóm 21: Tăm bông ngoáy tai.

Nhóm 24: Khăn lau mặt bằng vải; khăn tắm (không phải là quần áo); khăn bằng vải để lau.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05052**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.15.1

(591) Đỏ, xanh dương, vàng cam, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ

THUẬT DỊCH VỤ TRÁI TÁO (VN)

757A, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26,

quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí

Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-05053**

(540)

LOVE COLOR

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN HỮU LONG (VN)

Số nhà 35, ngõ 102, đường Hoàng Đạo

Thành, phường Kim Giang, thành phố

Hà Nội

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn chống gỉ; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn lót.

(210) **4-2016-05054**

(540)

COSY COLOR

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN HỮU LONG (VN)

Số nhà 35, ngõ 102, đường Hoàng Đạo

Thành, phường Kim Giang, thành phố

Hà Nội

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn chống gỉ; sơn amiăng, sơn diệt khuẩn; sơn phủ, sơn lót.

(210) **4-2016-05055**

(540)

CEILTEK ULTRA

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ TRẦN

(VN)

25 Trần Bình Trọng, phường 1, quận 5,

thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: rầm kim loại dùng cho xây dựng, rầm kim loại dùng cho xây dựng, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, rầm đỡ bằng kim loại,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

trần nhà bằng kim loại, xà rầm bằng kim loại, rầm nhà bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng.

(210) **4-2016-05056**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

CEILTEK PRO

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ LÊ TRẦN
(VN)

25 Trần Bình Trọng, phường 1, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: rầm kim loại dùng cho xây dựng, rầm kim loại dùng cho xây dựng, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, rầm đỡ bằng kim loại, trần nhà bằng kim loại, xà rầm bằng kim loại, rầm nhà bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng.

210) **4-2016-05057**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

CEILTEK FUT

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ LÊ TRẦN
(VN)

25 Trần Bình Trọng, phường 1, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: rầm kim loại dùng cho xây dựng, dầm kim loại dùng cho xây dựng, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, rầm đỡ bằng kim loại, trần nhà bằng kim loại, xà rầm bằng kim loại, rầm nhà bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng.

(210) **4-2016-05058**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

CEILTEK ELT

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ LÊ TRẦN
(VN)

25 Trần Bình Trọng, phường 1, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: rầm kim loại dùng cho xây dựng, rầm kim loại dùng cho xây dựng, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, rầm đỡ bằng kim loại, trần nhà bằng kim loại, xà rầm bằng kim loại, rầm nhà bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05059**

(220) 03.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

CEILTEK EST

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ LÊ TRẦN
(VN)
25 Trần Bình Trọng, phường 1, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: rầm kim loại dùng cho xây dựng, dầm kim loại dùng cho xây dựng, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, rầm đỡ bằng kim loại, trần nhà bằng kim loại, xà rầm bằng kim loại, rầm nhà bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng.

(210) **4-2016-05060**

(220) 03.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 24.17.5

Nit Ro 46u Re A+ Ke EPB io

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN RỒNG
VÀNG (VN)
781/16 đường Lê Văn Lương, ấp 3, xã
Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-05061**

(220) 03.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN RỒNG
VÀNG (VN)
781/16 đường Lê Văn Lương, ấp 3, xã
Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ
Chí Minh

Đạm đỏ

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-05062**

(220) 03.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN RỒNG
VÀNG (VN)
781/16 đường Lê Văn Lương, ấp 3, xã
Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ
Chí Minh

Philipdap

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-05063**

(540)

Đạm xanh

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN RỒNG VÀNG (VN)

781/16 đường Lê Văn Lương, ấp 3, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-05064**

(540)

Sika Lite

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN RỒNG VÀNG (VN)

781/16 đường Lê Văn Lương, ấp 3, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-05065**

(540)

Vincam

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN RỒNG VÀNG (VN)

781/16 đường Lê Văn Lương, ấp 3, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-05066**

(540)

BOSS 2Y

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)

Số 3/357 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN TP HOÀNG KIM (VN)

Số 162, tổ 66, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa đi cuốn bằng kim loại; cửa sổ cuốn bằng kim loại; cửa đi bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại; thanh kim loại định hình; ống kim loại định hình; phụ kiện cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; cơ cấu đóng mở cửa không dùng điện.

Nhóm 07: Động cơ điện (không dùng cho các phương tiện giao thông); máy phát điện khẩn cấp.

Nhóm 19: Cửa bằng nhựa; cửa bằng nhựa có lõi thép; cửa gỗ; phụ kiện cửa bằng nhựa; kính xây dựng, hàng rào không bằng kim loại.

(210) **4-2016-05067**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731)

1. CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)

Số 3/357 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN TP HOÀNG KIM (VN)

Số 162, tổ 66, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Böss 2Y

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa đi cuốn bằng kim loại; cửa sổ cuốn bằng kim loại; cửa đi bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại; thanh kim loại định hình; ống kim loại định hình; phụ kiện cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; cơ cấu đóng mở cửa không dùng điện.

Nhóm 07: Động cơ điện (không dùng cho các phương tiện giao thông); máy phát điện khẩn cấp.

Nhóm 19: Cửa bằng nhựa; cửa bằng nhựa có lõi thép; cửa gỗ; phụ kiện cửa bằng nhựa; kính xây dựng, hàng rào không bằng kim loại.

(210) **4-2016-05068**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 2.9.4; A3.6.25; 3.6.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MCMS QUỐC TẾ (VN)

Lô C3, số 152, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục), quần áo ngủ, áo sơ mi, áo vét tông.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm như, quần áo, giày dép, túi xách, khăn mũ, đồ làm bằng da và giả da, túi da, giày da, dây lưng bằng da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 40: Dịch vụ may quần áo, nhuộm quần áo, nhuộm lông da thú.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo; dịch vụ thiết kế nội thất.

(210) **4-2016-05069**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 7.1.6; A5.5.20; A5.3.13; 26.7.25; 26.1.6; 26.4.3

(591) Xanh lá cây

(731) HỢP TÁC XÃ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO THĂNG LONG (VN)

Số 10 ngõ 31, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-05070**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, cam

(731) HỢP TÁC XÃ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO THĂNG LONG (VN)

Số 10 ngõ 31, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-05071**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; 3.5.1; A3.5.24

(591) Xanh lá cây, tím, cam

(731) HỢP TÁC XÃ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO THĂNG LONG (VN)

Số 10 ngõ 31, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05072

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.9.6; 1.15.5; A26.11.12; 26.1.2

(591) Vàng, trắng, vàng cam

(731) HỢP TÁC XÃ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO THĂNG LONG (VN)

Số 10 ngõ 31, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) 4-2016-05073

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.5.25; A7.1.11; 7.1.24; 1.15.15

(591) Vàng, đen, xám

(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN KINGHOMES (VN)

64 Trương Văn Bang, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

(210) 4-2016-05074

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.9.3

(591) Đỏ, vàng, đen

(731) ĐÀM THỊ NHUNG (VN)

Số 23, đường Nguyễn Quỳnh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán tinh bột nghệ, bột nghệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05075**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.1.1; 1.15.24

(591) Xanh da trời, xanh đậm, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ HOA VIỆT (VN)
Thôn 7, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống cung cấp muối khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước ép trái cây nước ép hoa quả.

(210) **4-2016-05076**

(540)

MỘC SƠN

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) TRẦN MINH TUẤN (VN)

Số 220 Hải Phòng, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; các sản phẩm làm từ cà phê; trà; các sản phẩm làm từ trà.

(210) **4-2016-05078**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.5; 25.1.6; 5.7.3; A1.1.10

(591) Xanh đậm, đỏ, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ BẢO VỆ BẢO LONG HUNG (VN)
Số 63 Lê Ngô Cát, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ vệ sĩ.

(210) **4-2016-05079**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.4.2; A1.1.10

(591) Xanh da trời, trắng

(731) NGUYỄN VĂN SẮC (VN)

Xóm 4, xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; các loại cổng bằng kim loại; mái hiên di động bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại của tất cả các sản phẩm kể trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-05081** (220) 03.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.1.1; 26.1.5; 1.15.15; 14.1.13
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ PHIM CÁCH NHIỆT TÂN
QUANG THÁI (VN)
831 Lê Hồng Phong, phường 12, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á
Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)



(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt.

Nhóm 37: Lắp đặt vật liệu chống nóng, vật liệu cách nhiệt cho xe ô tô.

- (210) **4-2016-05082** (220) 03.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn
Khê, phường La Khê, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

VELACOSY

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

- (210) **4-2016-05083** (220) 03.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn
Khê, phường La Khê, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

VELAMULTI

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05084**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

RUMPER

(731) TRẦN THỊ MUỖI (VN)

Số 23, đường số 9, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05085**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TRIAMKCOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)

393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05086**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

OXALUGAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05087**

(220) 03.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)

EZENSTATIN

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05088**

(220) 03.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
SAVI (VN)

SAVIPANTIN

Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong
khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân
Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05089**

(220) 03.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
SAVI (VN)

SAVINATTASE

Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong
khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân
Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05090**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)

Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

OS'SAPLUS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05091**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)

Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

GLUCOTAD

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05092**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)

Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

SAVIDEXO

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05093**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)**

ALPHAENTEROEXT

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05094**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)**

ALPHA-ENTEROEXT

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05095**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) **CÔNG TY TNHH T&T THUẬN THẢO (VN)**

ALPHA-C.MO

Số 66/2, tổ dân phố Hà Trì 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05096**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh dương, đỏ cam



(731) PROF.ESTATE LTD. (GB)

13 John Prince's Street, 2nd Floor,
London W1G 0JR, England, UK

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; cho thuê không gian quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; sản xuất phim quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo trên truyền hình; xuất bản tài liệu quảng cáo; tối ưu hóa lượng truy cập trang web.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; thông tin bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

(210) **4-2016-05097**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(731) CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG CƠ
ĐIỆN TỬ XANH (VN)

2841 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; điện thoại; máy truyền phát điện thoại; thiết bị đầu cuối (điện); thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị để biên tập lại phim đã quay; thiết bị ổn định hình ảnh cho máy quay phim; máy quay phim; máy chụp ảnh; máy tính; điện thoại; chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính (phần mềm tải xuống được); phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, tải xuống được; giao diện cho máy tính; thiết bị đo độ cao; vòng ngắm chuẩn; máy quay video có kèm theo bộ phận ghi hình; vi mạch.

Nhóm 35: Mua bán máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính; mua bán hóa chất, máy móc và thiết bị, vật tư xử lý môi trường; mua bán phân bón; mua bán thiết bị điện, điện, máy móc thiết bị gia dụng, thiết bị viễn thông; dịch vụ quảng cáo thương mại; sản xuất phim quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn về giải pháp phần mềm máy tính và quản trị mạng.

(210) **4-2016-05098**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.5.1; A24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG CƠ ĐIỆN TỬ XANH (VN)

2841 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; điện thoại; máy truyền phát điện thoại; thiết bị đầu cuối (điện); thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị để biên tập lại phim đã quay; thiết bị ổn định hình ảnh cho máy quay phim; máy quay phim; máy chụp ảnh; máy tính; điện thoại; chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính (phần mềm tải xuống được); phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, tải xuống được; giao diện cho máy tính; thiết bị đo độ cao; vòng ngắm chuẩn; máy quay video có kèm theo bộ phận ghi hình; vi mạch.

Nhóm 35: Mua bán máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính; mua bán hóa chất, máy móc và thiết bị, vật tư xử lý môi trường; mua bán phân bón; mua bán thiết bị điện, điện, máy móc thiết bị gia dụng, thiết bị viễn thông; dịch vụ quảng cáo thương mại; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn về giải pháp phần mềm máy tính và quản trị mạng.

(210) **4-2016-05099**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; 20.5.7

(591) Đỏ, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDICAMOM VIỆT NAM (VN)

Số 8, ngõ 24, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05100

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.9.6; 25.5.25

(591) Đen, trắng, đỏ, xám

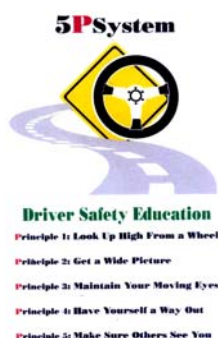
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDICAMOM VIỆT NAM (VN)

Số 8, ngõ 24, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) 4-2016-05101

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 18.1.21; 26.4.3; A16.3.5

(591) Đen, đỏ, vàng, ghi, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO AN TOÀN (VN)

67/1F Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo, cụ thể là: cao đẳng, đại học và sau đại học, đào tạo chuyên nghiệp về an toàn bảo hộ lao động, đào tạo các kỹ năng lái xe an toàn phòng vệ.

(210) 4-2016-05102

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 18.1.21; 26.4.3; 3.7.19; 3.7.1

(591) Đen, đỏ, vàng, ghi, trắng


(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO AN TOÀN (VN)

67/1F Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo, cụ thể là: cao đẳng, đại học và sau đại học, đào tạo chuyên nghiệp về an toàn bảo hộ lao động, đào tạo các kỹ năng lái xe an toàn phòng vệ.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-05103** (220) 03.03.2016
(441) 25.05.2016
(540)  (531) 18.1.21; 26.4.3; A3.13.24; A16.3.5
(591) Đen, đỏ, vàng, ghi, nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO AN TOÀN (VN)
67/1F Quang Trung, phường 11, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo, cụ thể là: cao đẳng, đại học và sau đại học, đào tạo chuyên nghiệp về an toàn bảo hộ lao động, đào tạo các kỹ năng lái xe an toàn phòng vệ.

- (210) **4-2016-05104** (220) 03.03.2016
(441) 25.05.2016
(540)  (531) 18.1.21; A16.3.5; 3.11.10; 26.4.3
(591) Đen, đỏ, vàng, ghi, xanh lá cây, nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO AN TOÀN (VN)
67/1F Quang Trung, phường 11, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo, cụ thể là: cao đẳng, đại học và sau đại học, đào tạo chuyên nghiệp về an toàn bảo hộ lao động, đào tạo các kỹ năng lái xe an toàn phòng vệ.

- (210) **4-2016-05105** (220) 03.03.2016
(441) 25.05.2016
(540)  (531) 18.1.21; 26.4.3; A16.3.5; 3.2.9
(591) Đen, đỏ, vàng, ghi, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO AN TOÀN (VN)
67/1F Quang Trung, phường 11, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo, cụ thể là: cao đẳng, đại học và sau đại học, đào tạo chuyên nghiệp về an toàn bảo hộ lao động, đào tạo các kỹ năng lái xe an toàn phòng vệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05106**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 18.1.21; 26.4.3; A16.3.5; 3.4.7

(591) Đen, đỏ, vàng, ghi, xanh lá cây, xanh lam, nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO AN TOÀN (VN)

67/1F Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo, cụ thể là: cao đẳng, đại học và sau đại học, đào tạo chuyên nghiệp về an toàn bảo hộ lao động, đào tạo các kỹ năng lái xe an toàn phòng vệ.

(210) **4-2016-05107**

(540)

MAXBOND

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) PHẠM VĂN ĐỒNG (VN)

36 Đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn dầu; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ.

(210) **4-2016-05108**

(540)

DUKAR

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) PHẠM VĂN ĐỒNG (VN)

36 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước, sơn dầu; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ.

(210) **4-2016-05109**

(540)

DOKA

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) PHẠM VĂN ĐỒNG (VN)

36 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước, sơn dầu; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ.

(210) 4-2016-05111

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

DBL
BRAKE LINING

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ Ô TÔ GMT (VN)

Số nhà 35B, ngõ 91, đường Hoàng Mai,
tổ 4, phường Hoàng Văn Thụ, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL
Nguyễn (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô; phụ tùng xe máy (tất cả thuộc nhóm này).

(210) 4-2016-05112

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MYKOLOR[®]

WALCARE

ALKALI PRIMER FOR INTERIOR

SƠN LÓT CHỐNG KIỀM NỘI THẤT
CHO DỰ ÁN

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

(210) 4-2016-05113

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MYKOLOR[®]

WALCARE

ALKALI PRIMER FOR EXTERIOR

SƠN LÓT CHỐNG KIỀM NGOẠI
THẤT CHO DỰ ÁN

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05114**

(540)

MYKOLOR®

WALCARE

MATT FOR INTERIOR

**SƠN NỘI THẤT DỰ ÁN MỜ
SANG TRỌNG**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

(210) **4-2016-05115**

(540)

HÒA MẬP

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) LÝ ĐỨC HUÊ (VN)

72 đường số 30, phường 10, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến (các sản phẩm từ gà, vịt, heo), bánh mì.

(210) **4-2016-05116**

(540)

MYKOLOR®

WALCARE

FILLER FOR INTERIOR

**BỘT TRÉT DỰ ÁN NỘI THẤT
CHẤT LƯỢNG CAO**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét (dùng trong xây dựng).

(210) **4-2016-05117**

(540)

SPEC

EKO

PUTTY FOR INTERIOR

**BỘT TRÉT NỘI THẤT CHẤT
LƯỢNG CAO**

SƠN DỰ ÁN

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 19: Bột trét (dùng trong xây dựng).

(210) **4-2016-05118**

(540)



EKO

PUTTY FOR EXTERIOR

BỘT TRÉT NGOẠI THẤT CAO CẤP

SƠN DỰ ÁN

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét (dùng trong xây dựng).

(210) **4-2016-05119**

(540)



EKO

**PUTTY FOR INTERIOR &
EXTERIOR**

**BỘT TRÉT NỘI & NGOẠI THẤT
CHẤT LƯỢNG CAO**

SƠN DỰ ÁN

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét (dùng trong xây dựng).

(210) **4-2016-05120**

(540)



WALCARE

**FILLER FOR EXTERIOR &
INTERIOR**

**BỘT TRÉT DỰ ÁN NGOẠI & NỘI
THẤT CHẤT LƯỢNG CAO**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét (dùng trong xây dựng).

(210) 4-2016-05121

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

STONEKOT

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng cho gạch ốp tường.

(210) 4-2016-05122

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

**MYKOLOR
STONEKOT**

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng cho gạch ốp tường.

(210) 4-2016-05123

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)



EKO

**NGOẠI THẤT THÁCH
THỨC THỜI TIẾT**

SƠN DỰ ÁN

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05124**

(540)



EKO

NGOẠI THẤT BẢO VỆ
HOÀN HẢO
SON DỰ ÁN

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

(210) **4-2016-05125**

(540)



EKO

NỘI THẤT BÓNG NGỌC
TRAI
SON DỰ ÁN

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

(210) **4-2016-05126**

(540)



EKO

PRIMER FOR EXTERIOR
SON LÓT CHỐNG KIỀM NGOẠI
THẤT
SON DỰ ÁN

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05127**

(540)



EKO

PRIMER FOR INTERIOR

**SƠN LÓT CHỐNG KIỀM NỘI
THẤT**

SƠN DỰ ÁN

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

(210) **4-2016-05128**

(540)



EKO

NỘI THẤT LÁNG MỊN

SƠN DỰ ÁN

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

(210) **4-2016-05129**

(540)



EKO

**NỘI THẤT LAU CHÙI VƯỢT
TRỘI**

SƠN DỰ ÁN

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05130

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MYKOLOR[®]

STYLE

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

(210) 4-2016-05131

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MYKOLOR[®]

PASSION

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

(210) 4-2016-05132

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MYKOLOR[®]

WALCARE

SEMIGLOSS FOR EXTERIOR

SƠN NGOẠI THẤT DỰ ÁN BÓNG
ĐẰNG CẤP


(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)


Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-05133** (220) 03.03.2016
(441) 25.05.2016
- (540) 
WALCARE
MATT FOR EXTERIOR
SƠN NGOẠI THẤT DỰ ÁN MỊN
MÀNG QUÝ PHÁI
- (731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)
- (511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.
-

- (210) **4-2016-05134** (220) 03.03.2016
(441) 25.05.2016
- (540) 
WALCARE
LOW-SHEEN FOR INTERIOR
SƠN NỘI THẤT DỰ ÁN BÓNG NHỆ
CAO CẤP
- (731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)
- (511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.
-

- (210) **4-2016-05135** (220) 03.03.2016
(441) 25.05.2016
- (540) 
Fertilizer & Agrochemical®
UniteFarm
Together With Farmers Grow
- (531) 5.5.16; A5.5.21; A26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, xanh ngọc, xanh
ngọc đậm, xanh lá cây, hồng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HỢP NHẤT NÔNG (UNI-FARM CO.,
LTD) (VN)
97/23A Hưng Phú, phường 8, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 01: Phân bón; chất điều hòa sinh trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ sâu diệt cỏ; thuốc diệt trừ nấm; thuốc phòng và trị bệnh cho cây trồng; thuốc diệt chuột và động vật có hại; thuốc dẫn dụ côn trùng; thuốc diệt ốc bươu vàng.

Nhóm 07: Máy móc thiết bị dùng trong nông nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 29: Thủy hải sản sơ chế, bảo quản và đông lạnh; rau củ quả sơ chế và bảo quản; thủy hải sản chế biến và đóng hộp; rau củ quả sấy khô; sữa.

Nhóm 30: Đường; bột ngũ cốc; bánh ngọt và mặn; kẹo; chè (trà); cà phê.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến; mua bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật; mua bán thực phẩm công nghệ (đường, sữa, bánh, kẹo, trà cà phê, bột ngũ cốc, trứng); mua bán máy móc thiết bị dùng trong nông nghiệp và công nghiệp.

Nhóm 36: Mua bán nhà, địa ốc, bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ đóng gói bao bì; dịch vụ lưu giữ hàng hóa.

(210) **4-2016-05136**

(220) 03.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HỢP NHẤT NÔNG (UNI-FARM CO.,
LTD) (VN)

POHYD

97/23A Hưng Phú, phường 8, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-05137**

(220) 03.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HỢP NHẤT NÔNG (UNI-FARM CO.,
LTD) (VN)

UNITE

97/23A Hưng Phú, phường 8, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-05138**

(220) 03.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CHAROEN POKPHAND FOODS
PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
313 C.P. Tower, Silom Road, Bangrak
District, Bangkok 10500 Thailand

CHOZEN

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; miếng lót đĩa bằng giấy; hộp đựng thực phẩm bằng giấy; túi bằng giấy hoặc nhựa để đóng gói; biển quảng cáo bằng giấy hoặc các tông.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-05139**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; A5.5.20

(731) CÔNG TY TNHH XUÂN THÌ (VN)

Nhà B2 TT5 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-05142**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.4; A3.7.24

(591) Vàng đồng, đỏ, xanh lá cây, đen

(731) CANTINA E OLEIFICIO SOCIALE DI SAN MARZANO SOC. COOP. AGRICOLA (IT)

Via Regina Margherita, 149, 74020 San Marzano Di San Giuseppe (TA) - Italia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2016-05143**

(540)

**L'OPÉRA
COSMETICS**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) L'OPÉRA COSMETICS COMPANY (US)

14019 Southwest Freeway suite 301, Sugar land, Texas 77478, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05144**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 2.9.1; 7.3.11

(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, cam

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI DIỆN THIỆN TÂM (VN)

Đường 134 (Nguyễn Thị Ngà), phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình công ích; dịch vụ xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, khu đô thị.

(210) **4-2016-05149**

(540)

ASAMA

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT XE ĐẠP TRƯỜNG THỌ (VN)

Thôn Chuối, xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2016-05150**

(540)

OSAMA

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT XE ĐẠP TRƯỜNG THỌ (VN)

Thôn Chuối, xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05151**

(220) 03.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

ASAWA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT XE
ĐẠP TRƯỜNG THỌ (VN)
Thôn Chuối, xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc,
tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2016-05152**

(220) 03.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

KANASA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT XE
ĐẠP TRƯỜNG THỌ (VN)
Thôn Chuối, xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc,
tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2016-05153**

(220) 03.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) 2.9.14; A2.9.15; 3.13.1; A9.3.9; 13.3.23

(591) Xanh, trắng, cam, hồng, vàng, đỏ, đen,
be

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU THÁI THIỆP PHÁT (VN)
Khối 7, thị trấn Tây Sơn, huyện Hương
Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; bột giặt; nước xả vải; chất tẩy rửa; xà phòng tắm; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05154**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.1

(591) Xanh lá mạ, vàng, xanh rêu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
HÓA CHẤT VÀ CÔNG NGHỆ Á
CHÂU (VN)

332 Trần Văn Kiểu, phường 11, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất (hóa chất công nghiệp, hóa chất tẩy rửa, hóa chất bảo trì lò hơi, hóa chất bảo trì hệ thống lạnh, hóa chất khử mùi, hóa chất lọc, hóa chất xử lý nước); men vi sinh xử lý nước.

(210) **4-2016-05155**

(540)

TOÀN ĐẠT THÀNH

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN TRÍ LINH (VN)

Kiệt 32 đường Nguyễn Chí Thanh,
phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh
Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

(210) **4-2016-05157**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 7.11.1; 7.11.10

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh nhạt, đỏ,
vàng, trắng

(731) VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)

Số 1252 đường Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ lập tổng dự toán công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; thông tin xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng, thiết kế công nghiệp, nghiên cứu khoa học, dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất, nghiên cứu dự án kỹ thuật kiểm tra chất lượng.

(210) **4-2016-05158**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LỊCH LỢI Á (VN)

AMOTRAVEL

Nhà số 7, ngách 173/75 phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

(210) **4-2016-05159**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LỊCH LỢI Á (VN)

VANASIA

Nhà số 7, ngách 173/75 phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

(210) **4-2016-05160**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A5.1.5; A5.1.16

(591) Đen, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH QUỐC TẾ ANPHA (VN)


PARK VISTA
CONDOMINIUM

225 Bis Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê phòng ở.

Nhóm 37: Xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05161**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; A5.3.13

(591) Xanh dương, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH QUỐC TẾ ANPHA (VN)

225 Bis Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê phòng ở.

Nhóm 37: Xây dựng.

(210) **4-2016-05163**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; A5.3.13

(591) Đen, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH QUỐC TẾ ANPHA (VN)

225 Bis Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê phòng ở.

Nhóm 37: Xây dựng.

(210) **4-2016-05164**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.3; A26.3.6; A26.11.9; A26.11.12

(591) Xanh dương đậm, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH QUỐC TẾ ANPHA (VN)

225 Bis Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê phòng ở.

Nhóm 37: Xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05165**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; A26.11.9; A26.3.6; 26.3.3

(591) Xanh dương đậm, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
QUỐC TẾ ANPHA (VN)

225 Bis Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản;
cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê phòng ở.

Nhóm 37: Xây dựng.

(210) **4-2016-05166**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.3; A26.3.6; A26.11.12; A26.11.9

(591) Xanh dương đậm, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
QUỐC TẾ ANPHA (VN)

225 Bis Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản;
cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê phòng ở.

Nhóm 37: Xây dựng.

(210) **4-2016-05167**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.3; A26.3.6; A26.11.12; A26.11.9

(591) Xanh dương đậm, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
QUỐC TẾ ANPHA (VN)

225 Bis Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản;
cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê phòng ở.

Nhóm 37: Xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05168**

(540)

BLACKBIRD

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; 24.15.21

(731) NGUYỄN TIẾN MẠNH (VN)

Số 6, tổ 23, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày dép các loại (bằng da, giả da, nhựa hoặc cao su).

(210) **4-2016-05169**

(540)


CHEAP STORE

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.5.1

(731) NGUYỄN TIẾN MẠNH (VN)

Số 6, tổ 23, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày dép các loại (bằng da, giả da, nhựa hoặc cao su).

(210) **4-2016-05170**

(540)

KANOTEK

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÚ (VN)

Xóm 6, thôn Đoàn Kết, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

(210) **4-2016-05175**

(540)

MIRAI

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải nhỏ (chuyên chở hành lý hoặc người); xe ô tô thể thao; ô tô tải; ô tô buýt; xe buýt đường dài; xe ô tô chạy điện cùng các bộ phận cấu trúc của xe ô tô

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

chạy điện và của xe có động cơ cụ thể là: động cơ, đầu máy, thân xe, phanh xe, cửa xe, bánh xe, tay lái, bộ truyền động.

(210) **4-2016-05176**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TOWNACE

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
TOYOTA MOTOR CORPORATION)
(JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken,
Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải nhỏ (chuyên chở hành lý hoặc người); xe ô tô thể thao; ô tô tải; ô tô buýt; xe buýt đường dài; xe ô tô chạy điện cùng các bộ phận cấu trúc của xe ô tô chạy điện và của xe có động cơ cụ thể là: động cơ, đầu máy, thân xe, phanh xe, cửa xe, bánh xe, tay lái, bộ truyền động.

(210) **4-2016-05177**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

RC300

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
TOYOTA MOTOR CORPORATION)
(JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken,
Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải nhỏ (chuyên chở hành lý hoặc người); xe ô tô thể thao; ô tô tải; ô tô buýt; xe buýt đường dài; xe ô tô chạy điện cùng các bộ phận cấu trúc của xe ô tô chạy điện và của xe có động cơ cụ thể là: động cơ, đầu máy, thân xe, phanh xe, cửa xe, bánh xe, tay lái, bộ truyền động.

(210) **4-2016-05178**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SAKE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BAO BÌ
NGỌC CHÂU (VN)

69 tỉnh lộ 15, ấp 11, xã Tân Thạnh Đông,
huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 16: Giấy bao gói; giấy bạc; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; màng bọc thực phẩm dùng cho mục đích gia dụng; màng bọc thực phẩm dùng để bao gói; văn phòng phẩm.

(210) **4-2016-05179**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐÔNG NAM DUỖC BÀNG THÁI (VN)

416/15/3 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Cao xương động vật; rượu thuốc (thực phẩm chức năng dùng để bồi bổ cơ thể dùng cho mục đích y tế); thuốc bổ (dược phẩm); dược phẩm; dược thảo; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang; rượu mật ong; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn.

(210) **4-2016-05180**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8; 26.4.2

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CĂN NHÀ MƠ ƯỚC (VN)

Số 331 Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; đầu tư chứng khoán; tư vấn về tài chính liên quan đến bất động sản; mua bán nhà; môi giới bất động sản; cho thuê nhà ở, phòng và xưởng sản xuất; đánh giá, định giá bất động sản; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; đại lý bất động sản; chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng cầu đường; xây dựng thủy lợi; xây dựng đường ống cấp thoát nước; xây dựng công nghiệp; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây, lát.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện báo.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05181**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.1.6

(591) Xanh dương, xanh lá, đen, trắng, hồng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THÁI
BÌNH DƯƠNG (VN)

Số 146 Lò Siêu, phường 12, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị phục vụ y tế, cụ thể là: máy tạo ôxi, máy xông khí dung, máy hút dịch, máy hút mũi, bơm dùng để hút sữa mẹ, máy massage điện châm.

(210) **4-2016-05182**

(540)



(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; A26.11.8

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CĂN
NHÀ MƠ ƯỚC (VN)

Số 331 Trần Xuân Soạn, phường Tân
Kiểu, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón trong nông nghiệp; chế phẩm phân bón.

(210) **4-2016-05183**

(540)

MEPATYL

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MERAP (VN)

Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn
Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-05184**

(540)

METERBINA

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MERAP (VN)

Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn
Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-05185**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MERAP (VN)

MELEVO

Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn
Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-05186**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MERAP (VN)

MECLONATE

Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn
Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

210) **4-2016-05187**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MERAP (VN)

SYSEYE

Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn
Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-05188**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MERAP (VN)

MEDORAL

Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn
Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210)	4-2016-05189	(220)	03.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN) Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
	MERAPMETODEX	(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

210)	4-2016-05190	(220)	03.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN) Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
	MERAPSALYBET	(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210)	4-2016-05191	(220)	03.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN) Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
	XISAT XP	(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210)	4-2016-05192	(220)	03.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN) Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
	XYPENAT	(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2016-05197**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

The logo consists of the letters 'JW' in a bold, black, serif font. The 'J' and 'W' are connected at the top. The background is a light yellow-green color.

(731) SUH, MAN KOON (KR)
5th & 6th Floor, Samsin Diamond
Building, 598-6 Shinsa-dong, Gangnam-
gu, Seoul 135-893, KOREA

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 44: Phẫu thuật thẩm mỹ.

(210) **4-2016-05198**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

The logo features the text 'HẢI NGỌC' in a bold, black, sans-serif font. The 'H' and 'G' are larger and more prominent. The background is white.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - SẢN XUẤT HÓA MỸ
PHẨM PHƯƠNG NGHĨA (VN)
127/2/73 Lê Thúc Hoạch, phường Phú
Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Lưới đánh cá; lưới mắt cáo; sợi se để đan lưới.

(210) **4-2016-05200**

(220) 03.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 5.7.3; 26.4.4; 15.7.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh đen, xanh dương,
trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THÀNH
(VN)

Số 953 quốc lộ 1A khu phố Nhơn Hậu 1,
phường Tân Khánh, thành phố Tân An,
tỉnh Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2016-05201**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 7.1.24; 26.4.3; A26.11.9; 26.4.9

(731) LÝ THỊ THANH TRANG (VN)

Tầng 1, tòa nhà Hoa Lâm, số 2 Thi Sách,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương; khung ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2016-05202**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.16; A3.7.24; 1.15.5

(591) ĐỎ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM KICO
(VN)

52 Hàng Bún, phường Quán Thánh, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) **4-2016-05203**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; A26.11.12

(591) Nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI AKUBA (VN)

686/72/1 Cách Mạng Tháng 8, phường 5,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính râm.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; ví bỏ túi; ví tiền, túi cầm tay cho phụ nữ; ba lô.

Nhóm 25: Giày; quần áo may sẵn; mũ; trang phục; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 40: Dịch vụ may; may quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05204**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.15.1

(591) Xanh nước biển, xanh nhạt, xám

(731) CÔNG TY TNHH BÁCH KHÔI (VN)

70A đường Linh Đông, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ đào tạo ngoại ngữ, tổ chức thi chứng chỉ anh ngữ quốc tế, tư vấn giáo dục, tư vấn du học.

(210) **4-2016-05205**

(540)

BỒN NƯỚC, CHẬU RỬA INOX
MÁY NẮNG LƯỢNG MẶT TRỜI
ĐẠI TÂN

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Đen, xanh

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI ĐỨC TÂN (VN)

228 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bồn nước bằng inóc.

Nhóm 11: Chậu rửa bằng inox; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

(210) **4-2016-05206**

(540)

TRASOYAL

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (VN)

Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2016-05207**

(540)

TRALITONIC

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (VN)

Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05208**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
TÁC ĐỘNG (VN)
04 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị hỗ trợ vận động.

(210) **4-2016-05211**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A26.11.9; 26.1.5

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, xanh lá cây, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG
NGHỆ EMC (VN)

Thôn 10, xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy cắt CNC; máy cắt plasma; máy cắt lazer; máy thủy lực; máy hàn; và phụ kiện tương ứng.

(210) **4-2016-05212**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(591) Trắng, đỏ

(731) NGUYỄN ĐỨC SÁNG (VN)

245B Nơ Trang Long, phường 11, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mai táng.

(210) **4-2016-05213**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A25.7.21; A26.11.8

(591) Trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẮNG LỢI
L.I.O (VN)

14/5A Bùi Công Trùng, xã Nhị Bình,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế chế tạo máy cơ khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05214**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SEPIA

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NHƠN (VN)
17/35 đường Thanh Đa, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2016-05215**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A25.7.21; 26.15.15

(591) Xanh đậm, đen, trắng, nâu đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÔNG
NGHIỆP BÌNH PHÁT (VN)
Lô số 6, khu G, đường N4, khu công
nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Dây thép; ống thép; dây buộc bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại.

(210) **4-2016-05216**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A5.5.20; 5.5.1; A5.5.21

(591) Hồng, xám, xám đậm

(731) CÔNG TY TNHH LA ROSA (VN)
17 Lý Tự Trọng, phường Lộc Thọ, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mì; ổ bánh mì nhỏ; bánh sữa nhỏ; bánh bao nhỏ; bánh ngọt; bánh qui; thực phẩm giàu tinh bột; sản phẩm bột xay; bánh hạnh nhân (bánh ngọt); bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh gatô nhỏ (bánh ngọt).

(210) **4-2016-05217**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MitiMask

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MINH
TIẾN SÀI GÒN (VN)
187/10, đường số 1, phường 11, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05219**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; A26.11.8

(591) Lam, lục, đỏ, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUCE (VN)

Số 231, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; công tắc điện; bảng điều khiển điện [điện]; chấn lưu đèn; thiết bị điều khiển từ xa; cầu dao điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn chùm; đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang (LED); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 20: Giường, giường ngủ; đồ đạc trong nhà, đồ đạc; khung ảnh; ghế trường kỷ.

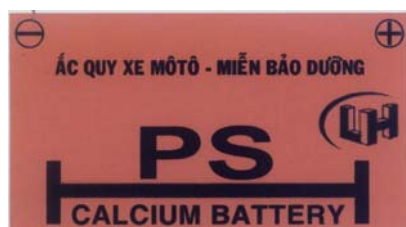
Nhóm 35: Bán đấu giá; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

(210) **4-2016-05220**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.15.15; A24.17.6; 26.1.4; A26.11.12

(591) Cam, đen

(731) LŨ HOÀNG THÂM (VN)

453/11 Hà Hoàng Hổ, Tây Khánh 4, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; thiết bị nạp ắc quy.

(210) **4-2016-05221**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Vàng, xanh dương, xanh lá, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ MINH PHONG (VN)

17/5 đường số 19, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ điện gia dụng như: đèn và bộ đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, cầu giao điện, cầu chì, máng đèn, bảng điện, tủ điện, mua bán đồ trang trí nội ngoại thất, mua bán bàn, tủ, giường, ghế, giá, kệ, mua bán hàng gốm, sứ thủy tinh, mua bán tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, mua bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, mua bán thiết bị linh kiện điện tử, viễn thông, mua bán vật liệu xây dựng các loại, mua bán vải, hàng may sẵn, giấy dép, mua bán kính, mua bán sơn, vécni, mua bán thiết bị vệ sinh, mua bán lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào.

(210) **4-2016-05222**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

WiTIBE

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOÁ MỸ PHẨM ĐỨC DUY (VN)
Đội 5, thôn Phúc An, xã Nghĩa Trung,
huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Bột giặt, nước xả vải, nước rửa chén bát, chất tẩy vệ sinh (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2016-05223**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

BOOSTFERT

(531) A5.3.15; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH SEN TRA (VN)
614 đường 79, phường Phước Long B,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-05224**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Story 

(531) 26.7.25; 26.7.5; 26.1.1; 26.4.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ISMART VIỆT NAM (VN)
Số 509A, ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3,
huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm công nghệ thông tin như: máy tính, phần mềm máy tính, điện thoại, linh kiện của máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ xuất nhập khẩu điện thoại, máy tính.

(210) **4-2016-05226**

(540)

BẠCH HUỆ KHANG

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NỮ HOÀNG
SẮC ĐẸP (VN)

263 Lê Cơ, khu phố 3, phường An Lạc,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-05227**

(540)

DIVALINE

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NỮ HOÀNG
SẮC ĐẸP (VN)

263 Lê Cơ, khu phố 3, phường An Lạc,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-05228**

(540)

LAVENIE

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NỮ HOÀNG
SẮC ĐẸP (VN)

263 Lê Cơ, khu phố 3, phường An Lạc,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-05229**

(540)

LAVITÉ

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NỮ HOÀNG
SẮC ĐẸP (VN)

263 Lê Cơ, khu phố 3, phường An Lạc,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-05230**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

REINIA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NỮ HOÀNG
SẮC ĐẸP (VN)

263 Lê Cơ, khu phố 3, phường An Lạc,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-05231**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SEDOSANT

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NỮ HOÀNG
SẮC ĐẸP (VN)

263 Lê Cơ, khu phố 3, phường An Lạc,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-05232**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 24.9.1; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NỮ HOÀNG
SẮC ĐẸP (VN)

263 Lê Cơ, khu phố 3, phường An Lạc,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán hàng tiêu dùng (như mỹ phẩm, quần áo, giày dép, thắt lưng, khăn quàng, mũ các loại, nổi xoong, bát, đĩa bằng thủy tinh, nhựa và inox, đồng hồ, phẩm trang sà, chất tẩy rửa, dao, kéo, thớt, đĩa, thìa, đĩa, ly, cốc, chén, chày, cối, máy xay rau củ quả, dụng cụ mở nắp chai hộp, khay, bàn chải, khăn lau, chổi quét, cây lau sàn, hộp đựng

thức ăn, túi ni-lon, dây và móc phơi quần áo), đồ điện gia dụng (như tivi, tủ lạnh, máy điều hòa, máy giặt, đèn, nồi cơm điện, máy lọc nước, quạt điện, bếp điện, bếp từ, vợt bắt muỗi, đầu đĩa kỹ thuật số); mua bán hàng lương thực, thực phẩm (như rau, củ, quả được bảo quản, thịt gia súc, gia cầm đã qua chế biến và bảo quản, xúc xích, lạp xưởng, bánh, kẹo, mứt, trứng, sữa, dầu ăn, bột ngũ cốc, nước sốt, gia vị, nước ép trái cây, nước khoáng, nước giải khát, bia, rượu); mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ lái xe.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi; xoa bóp; vật lý trị liệu.

(210) **4-2016-05233**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.9.1; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ NỮ HOÀNG
SẮC ĐẸP (VN)

263 Lê Cơ, khu phố 3, phường An Lạc,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán hàng tiêu dùng (như mỹ phẩm, quần áo, giày dép, thắt lưng, khăn quàng, mũ các loại, nồi xoong, bát, đĩa bằng thủy tinh, nhựa và inox, đồng hồ, thảm trải sàn, chất tẩy rửa, dao, kéo, thớt, đĩa, thìa, đũa, ly, cốc, chén, chày, cối, máy xay rau củ quả, dụng cụ mở nắp chai hộp, khay, bàn chải, khăn lau, chổi quét, cây lau sàn, hộp đựng thức ăn, túi ni-lon, dây và móc phơi quần áo), đồ điện gia dụng (như tivi, tủ lạnh, máy điều hòa, máy giặt, đèn, nồi cơm điện, máy lọc nước, quạt điện, bếp điện, bếp từ, vợt bắt muỗi, đầu đĩa kỹ thuật số); mua bán hàng lương thực, thực phẩm (như rau, củ, quả được bảo quản, thịt gia súc, gia cầm đã qua chế biến và bảo quản, xúc xích, lạp xưởng, bánh, kẹo, mứt, trứng, sữa, dầu ăn, bột ngũ cốc, nước sốt, gia vị, nước ép trái cây, nước khoáng, nước giải khát, bia, rượu); mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ lái xe.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi; xoa bóp; vật lý trị liệu.

(210) **4-2016-05234**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.9.1; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ NỮ HOÀNG
SẮC ĐẸP (VN)

263 Lê Cơ, khu phố 3, phường An Lạc,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán hàng tiêu dùng (như mỹ phẩm, quần áo, giày dép, thắt lưng, khăn quàng, mũ các loại, nồi xoong, bát, đĩa bằng thủy tinh, nhựa và inox, đồng hồ, thảm trải sàn, chất tẩy rửa, dao, kéo, thớt, đĩa, thìa, đũa, ly, cốc, chén, chày, cối, máy xay rau củ quả, dụng cụ mở nắp chai hộp, khay, bàn chải, khăn lau, chổi quét, cây lau sàn, hộp đựng thức ăn, túi ni-lon, dây và móc phơi quần áo), đồ điện gia dụng (như tivi, tủ lạnh, máy điều hòa, máy giặt, đèn, nồi cơm điện, máy lọc nước, quạt điện, bếp điện, bếp từ, vớt bát muối, đầu đĩa kỹ thuật số); mua bán hàng lương thực, thực phẩm (như rau, củ, quả được bảo quản, thịt gia súc, gia cầm đã qua chế biến và bảo quản, xúc xích, Lạp xưởng, bánh, kẹo, mứt, trứng, sữa, dầu ăn, bột ngũ cốc, nước sốt, gia vị, nước ép trái cây, nước khoáng, nước giải khát, bia, rượu); mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ lái xe.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi; xoa bóp; vật lý trị liệu.

(210) **4-2016-05235**

(540)

Lan tỏa yêu thương

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO (VN)
Số 75B, đường 208, An Đông, huyện An
Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư
BRANLINK (BRANLINK
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; nước rửa chén bát; nước xả vải; nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu; nước rửa tay; sữa rửa mặt; nước tẩy javen; kem dưỡng da (mỹ phẩm); nước hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05236**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.17.5; 26.13.25; 26.15.15; 26.4.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO (VN)

Số 75B, đường 208, An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; nước rửa chén bát; nước xả vải; nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu; nước rửa tay; sữa rửa mặt; nước tẩy javen; kem dưỡng da (mỹ phẩm); nước hoa.

(210) **4-2016-05237**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.17.5; 26.15.15; 26.13.25

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO (VN)

Số 75B, đường 208, An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; nước rửa chén bát; nước xả vải; nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu; nước rửa tay; sữa rửa mặt; nước tẩy javen; kem dưỡng da (mỹ phẩm); nước hoa.

(210) **4-2016-05238**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Trắng, hồng, xanh nước biển

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO (VN)

Số 75B, đường 208, An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; nước rửa chén bát; nước xả vải; nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu; nước rửa tay; sữa rửa mặt; nước tẩy javen; kem dưỡng da (mỹ phẩm); nước hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05239**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

ỐNG NHỰA THP

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THANH HÙNG PHÁT (VN)

Số 2, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; thiết bị làm nóng nước; vòi cho đường ống; bộ lọc nước uống.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng (dụng cụ ngành nước); vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; nắp thoát nước (van) không bằng kim loại hoặc chất dẻo; đường ống áp lực (không bằng kim loại).

(210) **4-2016-05240**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THANH HÙNG PHÁT (VN)

Số 2, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam



(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; thiết bị làm nóng nước; vòi cho đường ống; bộ lọc nước uống.

Nhóm 19: Ống nhựa (dụng cụ ngành nước); vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; nắp thoát nước (van) không bằng kim loại hoặc chất dẻo; đường ống áp lực (không bằng kim loại).

(210) **4-2016-05241**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.23; 26.15.15

(591) Đỏ, vàng, xanh lam, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN PARA VIỆT NAM (VN)

Xóm 2, thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn dầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05242**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

PARA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN PARA
VIỆT NAM (VN)

Xóm 2, thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn dầu.

Nhóm 35: Mua bán sơn các loại; mua bán nguyên phụ kiện cho ngành sơn như: chổi quét sơn, chổi lăn sơn; mua bán vật liệu xây dựng như: vôi, cát, sỏi, bột bả tường.

(210) **4-2016-05243**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

RETROGRAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05244**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KIBLIZOL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2016-05245

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KIVLIS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2016-05246

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

DUNAZOZ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2016-05247

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HITUZEL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05248**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

HOGAVAZ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05249**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

ZIDBAMOL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05250**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)

Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần
Điền, phường Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

EUGIPANS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05251**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

EUZIPAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)

Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần
Điền, phường Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05252**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) A5.3.14; 26.1.1; 25.5.25; A5.3.13

(591) Xanh, xanh sẫm, đen, trắng, xám

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ PHÚC NGUYỄN (VN)

Số 225 Bế Văn Đàn, phường Quang
Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05253**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

AXONFIX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
SAVI (VN)

Lô Z01- 02 - 03a, khu công nghiệp trong
khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân
Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05254**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM SAVI (VN)

Lô Z01 - 02 - 03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

AXONFORTE

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05255**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 3.3.1; A3.3.24

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAY MẶC NGUYỄN TRIỀU (VN)

144M/2 Nguyễn Thành Vĩnh, khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang cho người lớn và trẻ em; mũ; giày, dép; tất đi chân; ca vát.

(210) **4-2016-05261**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A26.11.12; 1.15.23; A1.1.10; A1.1.2

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen

(731) CÔNG TY TNHH REFB (VN)

Số 2, gác 12, ngõ 250, đường Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; hương liệu cho thực phẩm; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu, sản phẩm bột xay; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; huấn luyện [đào tạo], hướng dẫn nghề nghiệp tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; thông tin giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; quán ăn tự phục vụ; căng tin.

(210) **4-2016-05262**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.5; 26.1.1

(591) Đen, nâu nhạt

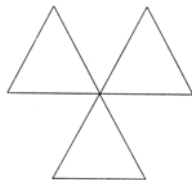
(731) CÔNG TY TNHH BOBAPOP (VN)

115 Cao Thắng, phường 11, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2016-05264**

(540)



HTD

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.3; 26.3.4; 21.1.17

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ PTX GIA ĐẠT (VN)

Số 229, đường Tên Lửa, phường Bình Trị
Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 12: Linh kiện xe gắn máy.

(210) **4-2016-05265**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.5.20; 5.5.19

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, nâu

(731) ĐÀO ĐỨC CƯỜNG (VN)

Số 134, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ
Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang; giấy bao gói.

(210) **4-2016-05266**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.3.20; A5.3.15

(591) Vàng đồng, xanh tím than

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO (VN)

Tầng 4, tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Hãng bất động sản, đầu tư bất động sản, quản lý bất động sản, định giá bất động sản.

(210) **4-2016-05267**

(540)

T.R.A.D

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) TRẦN HUYỀN TRÂM (VN)

Số 28 Hàng Đậu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, thắt lưng, quần áo, cavát, khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ các loại quần áo, giày dép và mũ nón, thắt lưng, quần áo, cavát, khăn quàng cổ, hàng thời trang.

(210) **4-2016-05268**

(540)

Sari Town

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC ĐẠI QUANG MINH (VN)

92 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

- (210) **4-2016-05269** (220) 04.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (591) Vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA
ỐC ĐẠI QUANG MINH (VN)
92 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, quản lý các căn hộ cho thuê, cho thuê căn hộ, dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).
-

- (210) **4-2016-05270** (220) 04.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)
Câu Đàm, xã Dương Liễu, huyện Hoài
Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)
- (511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]: chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), nước [đồ uống].
-

- (210) **4-2016-05271** (220) 04.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)
Câu Đàm, xã Dương Liễu, huyện Hoài
Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)
- (511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]: chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước [đồ uống].
-

- (210) **4-2016-05272** (220) 04.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
THẢO MỘC NHIỆT ĐỐI (VN)
Số 53 ngõ 61/17, đường Phùng Chí Kiên,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(210) **4-2016-05273**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

ALPHAKIDZ

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05274**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

VAPONYS

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05275**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

VAGIPO

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05276**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

MICODAZ

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05277**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

VAGI-DAZOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05278**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

VAGI-ZOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05279**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

AMIFOLIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05280**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MEVAZOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05281**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

LARITADIN

22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05282**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

INFUMYCIN

22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05283**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

SULATAM

22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05284**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

AKAMIGIS

22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210)	4-2016-05285	(220)	04.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN) 22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
	RHEOTROMB	(740)	Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210)	4-2016-05286	(220)	04.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN) 22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
	MIDASELECT	(740)	Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210)	4-2016-05287	(220)	04.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN) 22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
	FEZILIC	(740)	Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210)	4-2016-05288	(220)	04.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN) 22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
	FRIZIT	(740)	Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05289**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

VERTOL

22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05290**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

NANLIP

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05291**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

SPASMOTIDINE

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05292**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

GIKOREX

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05293**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

BROCOF

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05294**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

HICARYL

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05295**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

BROCHOREX

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05296**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

MUCINDRIN

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05297**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

NOS BRA

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05298**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

FERFLEX

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05299**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DUY TÂN (VN)

LANSTOMA

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05300**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.1.5; 26.1.2

(591) Đen, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN
THÔNG VÀ SỰ KIỆN CHÌA KHÓA
XANH (VN)



198/9A Hồ Văn Huê, phường 9, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích thương mại, xúc tiến thương mại, tổ chức sự kiện thương mại, dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh truyền hình, sản xuất phim, tổ chức hội thảo chuyên đề, diễn đàn, tổ chức các cuộc thi thể thao, giáo dục hoặc giải trí.

(210) **4-2016-05303**

(220) 04.03.2016

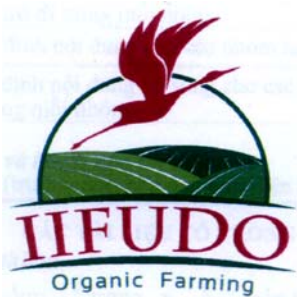
(441) 25.05.2016

(540)

(531) 3.7.7; 3.7.16; A6.19.9; A6.19.11

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731)



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ
NÔNG NGHIỆP HẢI VƯƠNG (VN)
Khu nhà điều hành khách sạn, phường
Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình
Phước

(511) Nhóm 29: Động vật giết sát, không còn sống; trái cây được bảo quản; thịt đã được bảo quản; sản phẩm; sữa.

Nhóm 30: Thảo mộc đã bảo quản (gia vị) bột ngô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; quả mọng, trái cây tươi; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; rau cỏ tươi; động vật sống; gỗ thô.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn; rượu brandi (rượu mạnh); chiết suất từ trái cây (có cồn); đồ uống được chưng cất.

(210) **4-2016-05307**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 1.3.1; A1.3.17; 1.15.23

(591) Xanh, vàng, xanh dương, tím, hồng

(731)



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI & NÔNG
NGHIỆP HẢI VƯƠNG (VN)
Khu nhà điều hành khách sạn, phường
Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình
Phước

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; đồ chơi xây dựng; thiết bị trò chơi; trò chơi; xe cộ đồ chơi; máy trò chơi viđêô.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh của khách sạn; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 39: Tham quan, du lịch; cho thuê phương tiện vận tải; cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ karaoke.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05308**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.3.1; A1.3.17; 1.15.23

(591) Xanh lá, vàng, tím, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI & NÔNG
NGHIỆP HẢI VƯƠNG (VN)

Khu nhà điều hành khách sạn, phường
Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình
Phước

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; đồ chơi xây dựng; thiết bị trò chơi; trò chơi; xe cộ đồ chơi; máy trò chơi viđêô.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh của khách sạn; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 39: Tham quan, du lịch; cho thuê phương tiện vận tải; cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ karaoke.

(210) **4-2016-05309**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.25

(591) Trắng, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC
ANH NGỮ QUỐC TẾ ELITE GLOBAL
(VN)

7A Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục); khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục.

(210) **4-2016-05310**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 24.15.21; A7.1.11; 7.1.24

(591) Trắng, đỏ, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOIPA VIỆT
NAM (VN)

123 đường Lê Lợi, phường Bến Thành;
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ván sàn gỗ, vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gỗ xây dựng; kính xây dựng; đá nhân tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (ván lót sàn, kính xây dựng, gạch, đá); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; phân tích giá thành.

(210) **4-2016-05311**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng sẫm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OPV (VN)

Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; dịch truyền; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế cụ thể là đồ uống kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ em; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; cây làm thuốc (dược thảo); cây trồng vi sinh dành cho ngành y và thú y, chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, dịch truyền và chế phẩm dinh dưỡng.

(210) **4-2016-05312**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 24.17.5; 24.13.1

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng sẫm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OPV (VN)

Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; dịch truyền; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế cụ thể là đồ uống kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ em; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; cây làm thuốc (dược thảo); cây trồng vi sinh dành cho ngành y và thú y, chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, dịch truyền và chế phẩm dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05313**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.13.1; 24.17.5; A26.1.18; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng sẫm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OPV (VN)

Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; dịch truyền; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế cụ thể là đồ uống kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ em; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; cây làm thuốc (dược thảo); cây trồng vi sinh dành cho ngành y và thú y, chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, dịch truyền và chế phẩm dinh dưỡng.

(210) **4-2016-05314**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng sẫm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OPV (VN)

Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; dịch truyền; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế cụ thể là đồ uống kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ em; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; cây làm thuốc (dược thảo); cây trồng vi sinh dành cho ngành y và thú y, chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, dịch truyền và chế phẩm dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05315**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng sẫm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OPV (VN)

Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; dịch truyền; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế cụ thể là đồ uống kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ em; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; cây làm thuốc (dược thảo); cây trồng vi sinh dành cho ngành y và thú y, chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, dịch truyền và chế phẩm dinh dưỡng.

(210) **4-2016-05316**

(540)

METASTIM

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) ZOETIS SERVICES LLC (US)
100 Campus Drive, Florham Park, NJ
07932, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm phụ trợ được bán như là một thành phần của vắc xin thú y.

(210) **4-2016-05317**

(540)

EDUZONE

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN ĐĂNG HIỂN (VN)
Nhà số 7, hẻm 99/139/22 tập thể Z133,
tổ 31, phường Ngọc Thụy, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo, mở các trung tâm đào tạo ngoại ngữ, tư vấn du học, mở các hội thảo về chuyên ngành du học và các lớp huấn luyện về kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành, tiếng anh giao tiếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05318**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A11.3.3; A11.3.2

(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)

P2506, CT4, khu đô thị The Pride Hải Phát, đường Lê Văn Lương, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2016-05319**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.1; 2.3.1; A26.1.24; 26.1.1

(731) MR. TAREK KUDSI ALATTAR (SY)

Syria - Damascus Alhalboni - Near Alhalboni Mosque

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau và quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín nước quả nấu đông, mút nhão, mút quả ướt; trứng, sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước uống có gaz và các loại đồ uống không cồn; đồ uống làm từ trái cây và nước ép trái cây (đồ uống); xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng.

(210) **4-2016-05322**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.3

(591) Đỏ, trắng, ghi

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NGK VIỆT NAM (VN)

Số 50D, ngõ 213 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy.

(210) **4-2016-05324**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 3.7.17; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH BRIGHT VIỆT NAM
(VN)



Giao điểm 38, đường số 8, KCN Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 24: Vải không dệt.

(210) **4-2016-05325**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) SYLVAN LEARNING, LLC (US)

1001 Fleet Street, Baltimore Maryland
21202, United States

SYLVAN

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử cầm tay; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được trong phạm vi chương trình giáo dục tổng quát từ trước mẫu giáo (Pre-K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; phần mềm máy tính có nội dung hướng dẫn cho hoạt động của phần mềm máy tính, phần cứng máy tính và công nghệ học tập dựa trên trang web; phần mềm máy tính giáo dục cho việc học tập trực tuyến và dựa trên trang web; các chương trình phần mềm máy tính cho phép học sinh và giáo viên và phụ huynh giao tiếp với nhau thông qua internet và các mạng lưới máy tính và truyền thông khác; thiết bị số được ghi lại trước có chức năng hướng dẫn giáo dục trong phạm vi chương trình giáo dục trước mẫu giáo (Pre- K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học.

Nhóm 16: Tài liệu được in, cụ thể là, sách giáo dục trong phạm vi chương trình giáo dục tổng quát từ trước mẫu giáo (Pre-K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; sách hướng dẫn nghiên cứu được in cho học sinh trong phạm vi chương trình giáo dục tổng quát từ trước mẫu giáo (Pre-K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; sách bài tập được in cho các học sinh trong phạm vi chương trình giáo dục tổng quát từ trước mẫu giáo (Pre-K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; các bài kiểm tra được in trong phạm vi chương trình giáo dục tổng quát từ trước mẫu giáo (Pre-K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; sách giáo khoa được in; giáo án của giáo viên được in để sử dụng trong việc giảng dạy các môn học từ trước mẫu giáo (Pre-K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy, cụ thể là, cung cấp các lớp học trực tiếp và các chương trình gia sư được cung cấp từ trước mẫu giáo (Pre-K) cho đến trình độ lớp 12 và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; dịch vụ giáo dục giảng dạy, cụ thể là, cung cấp các lớp học trực tuyến và các chương trình gia sư được cung cấp từ trước mẫu giáo (Pre-K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; gia sư cho các môn học từ trước mẫu giáo (Pre-K) đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; dịch vụ kiểm tra giáo dục giảng dạy, xuất bản phẩm điện tử không thể tải xuống trong phạm vi chương trình giáo dục tổng quát từ trước mẫu giáo (Pre-K) cho đến lớp 12 và các khóa học đầu vào trình độ cao đẳng, đại học; dịch vụ tư vấn cho phụ huynh liên quan đến các nhu cầu giáo dục của học sinh.

(210) **4-2016-05326**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.4; A16.1.5; 26.1.5; A26.1.18

(591) Trắng, đen, xám

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
TRANG TRÍ NỘI THẤT LỘC THIÊN
PHÁT (VN)

61/7A Nguyễn Thị Nhỏ, phường 9, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2016-05327**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A16.1.5; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5

(591) Trắng, đen, xám

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
TRANG TRÍ NỘI THẤT LỘC THIÊN
PHÁT (VN)

61/7A Nguyễn Thị Nhỏ, phường 9, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2016-05328**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
QUỐC TẾ HẢI MI (VN)

Số 1A Nguyễn Văn Đậu, phường 5, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, công cụ dụng cụ cho dịch vụ làm đẹp (kèm cắt móng tay chân, dũa móng tay chân), chế phẩm tẩy rửa móng tay chân, chế phẩm đánh bóng móng tay chân.

(210) **4-2016-05329**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HAVA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI BANAFOD (VN)

80/25A Gò Dầu, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 29: Sữa, sữa chua; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); trứng; trái cây sấy khô.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; sôcôla; thạch rau câu (bánh kẹo).

Nhóm 32: Bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây không chứa cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống có ga không cồn.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo các mặt hàng: sữa, sữa chua, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), trứng, trái cây sấy khô, trà (chè), cà phê, sôcôla, thạch rau câu (bánh kẹo), bia, đồ uống từ nước ép trái cây không chứa cồn, đồ uống không có cồn, đồ uống có ga không cồn.

(210) **4-2016-05330**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.4.24

(591) Đen, xám, trắng

(731) PHẠM THỊ NGÂN HÀ (VN)

106 Nguyễn Đình Chiểu, phường Phước
Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ chụp hình, quay phim.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế (thiết kế thời trang, thiết kế kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bao bì, thiết kế đồ họa nghệ thuật, thiết kế phần mềm máy tính).

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới.

(210) 4-2016-05331

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**NƯỚC MẮM
TÂN THỊNH**

(731) CƠ SỞ 24 TÂN THỊNH (VN)

Cơ sở 24 Tân Thịnh, Lâm Trúc 1, xã
Hoài Thanh, huyện Hoài Nhon, tỉnh Bình
Định

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến từ cá; cá muối.

(210) 4-2016-05332

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**Hoàng đế
QUANG TRUNG**

(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)

386 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy
Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn; rượu mùi; rượu mạnh.

(210) 4-2016-05333

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Scentence

(731) E-MART INC. (KR)

377, Ttukseom-Ro, Seongdong-Gu,
Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, dầu gội, xà phòng dùng để tắm rửa, sản phẩm làm sạch thân thể và kem đánh răng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các sản phẩm kể trên; dịch vụ cửa hàng bán hạ giá hàng hóa kể trên; trưng bày sản phẩm; dịch vụ cửa hàng tổng hợp bán các hàng hóa kể trên; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại siêu thị bán hàng hóa kể trên; dịch vụ siêu thị bán hàng hóa kể trên; dịch vụ cửa hàng tiện lợi bán lẻ hàng hóa kể trên.

(210) 4-2016-05334

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Scentence

(731) E-MART INC. (KR)

377, Ttukseom-Ro, Seongdong-Gu,
Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm và chất chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương dạng đặc để thoa da

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; kem dưỡng da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng; chế phẩm và chất chăm sóc da toàn thân (mỹ phẩm); xà phòng dùng để tắm rửa; sữa tắm; nước thơm dùng cho cơ thể; gel tắm bồn; kem tẩy sạch cơ thể; chế phẩm và chất chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả cho tóc; keo xịt tóc; keo bột làm bóng tóc; keo vuốt tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm và chất chăm sóc móng; nước sơn lót móng; nước sơn móng; chất tẩy sơn móng; nước sơn bóng phủ; nước sơn làm chắc móng; mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cologne; chế phẩm đánh răng; sản phẩm mỹ phẩm làm trắng răng; bút chì dùng để làm trắng răng; miếng dán làm trắng răng; nước rửa bát.

(210) **4-2016-05335**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; A9.9.5; 9.9.1

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ĐÔNG SƠN (VN)

Thôn Yên Tâm, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 24: Chăn, ga trải giường, vỏ gối, vỏ đệm (toàn bộ làm bằng vải dệt).

(210) **4-2016-05336**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; A5.7.22

(591) Xanh lá cây, cam, xanh lục

(731) LÊ CÔNG TÂN (VN)

424 Tôn Đản, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi.

(210) **4-2016-05337**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 26.4.7; 18.2.1

(731) NGUYỄN VĂN KHOA (VN)

424 Tôn Đản, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(210) **4-2016-05339**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) AL-FURAT FOR TOBACCO AND CIGARETTES INDUSTRY CO. (JO)

Al-Basrah Street, Jabal Amman, 5th Circle, P.O. Box 941936, Amman 11194, Jordan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

ESCAPE

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, dạng thô hoặc thành phẩm; sản phẩm thuốc lá, bao gồm thuốc lá điếu, xì gà, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá sợi dùng cho thuốc lá cuộn, thuốc lá hút tẩu thuốc lá nhai, thuốc lá chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá có hương vị; mật đường để hút (dạng thuốc lá để sử dụng cho ống điếu hookah); thuốc lá bột để hút; thuốc lá có thêm hương liệu/thuốc lá đình hương (kretek); thuốc lá điện tử; ống điếu kiểu Ả Rập (hookah) điện tử; đầu ống điếu hookah điện tử; bật lửa cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc bao gồm: giấy hút nước dùng cho tẩu thuốc lá, hộp đựng thuốc lá điếu, dụng cụ cắt đầu xì gà, đót hút xì gà, bình chứa gaz dùng cho bật lửa hút thuốc, đầu lọc thuốc lá điếu, đót thuốc lá điếu, đầu tẩu dùng cho đót hút thuốc lá, giấy cuốn thuốc lá, đầu ngậm điếu thuốc lá điếu, thiết bị bỏ túi để cuốn thuốc lá, đá lửa, hộp giữ độ ẩm cho xì gà, vật dụng thông điếu dùng cho tẩu thuốc lá, giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá, túi đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá để hút, ống nhỏ dùng cho người hút thuốc, đầu ngậm điếu bằng hổ phách dùng cho đót xì gà và đót thuốc lá, bình đựng thuốc lá, đầu tẩu bằng hổ phách dùng cho đót xì gà và đót thuốc lá, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, ống thuốc lá; cò để hút; diêm dùng cho người hút thuốc; hộp diêm; giá để diêm; thuốc lá dùng cho ống điếu hookah; thuốc lá dạng mật đường; chất để hút, không dùng cho mục đích y tế hoặc chữa bệnh; hỗn hợp pha trộn hương vị của thuốc lá và mật đường dùng trong ống điếu hookah; chất lỏng có hương vị và bột hòa tan để sử dụng trong ống điếu hookah; tẩu hút thuốc điện tử; chất lỏng dùng trong ống điếu hookah điện tử (chất lỏng điện tử) bao gồm các hương vị dạng lỏng được sử dụng để đổ vào ống điếu hookah điện tử hoặc hộp mực ống điếu hookah điện tử; ống điếu hookah (shisha); các phụ kiện hoặc bộ phận của ống điếu hookah (bao gồm chén, đầu ống điếu, vòi hút, thân bình, đầu ngậm điếu, ống lọc, đầu tẩu, miệng vòi hút, ống tẩu, túi và hộp đựng, bình nước).

(210) **4-2016-05340**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

ComvirAPC

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-05341**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

DuoAPC Fort

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-05342**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

TavaAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-05343**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

Vit 3BAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-05344**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

VinergyAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-05345**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

CREATIVE TEXTURE

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc và xử lý tóc, cụ thể là dầu gội đầu, chế phẩm tẩy trắng, nhuộm và phủ màu cho tóc, chế phẩm uốn sóng tóc bền nếp và chất trung hòa giúp uốn sóng bền nếp, nước xúc tạo nếp tóc, chế phẩm dưỡng tóc và xả tóc, chế phẩm xịt tóc, chế phẩm tạo kiểu tóc, chế phẩm dạng bột cho tóc, nước xúc tóc, sáp vuốt tóc, keo xịt tóc.

(210) **4-2016-05346**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A5.1.5; A5.1.16; 5.3.20

(591) Xanh lá cây, nâu

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT (VN)

Khu Giáo dục và Đào tạo, khu công nghệ cao Hoà Lạc, km29 đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)



(511) Nhóm 09: Phần mềm giáo dục; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng cho việc học toán; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 16: Sách, sách toán, sách hướng dẫn dạy học.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi giáo dục; tổ chức các khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; gia sư.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời các phần mềm không tải xuống được để kiểm tra, hướng dẫn và chấm điểm giáo dục; cung cấp dịch vụ máy chủ cho các nội dung số trên mạng internet; cung cấp dịch vụ máy tính để tạo ra cộng đồng, diễn đàn trực tuyến cho người dùng trao đổi thông tin liên quan đến các chủ đề giáo dục.

(210) **4-2016-05348**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TDB

(731) EIDAI CO., LTD. (JP)

2-10-60 Hirabayashi Minami, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện gá lắp bằng kim loại dùng cho đồ đạc; phụ tùng và phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; thanh đỡ ngang của cánh cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Gỗ xây dựng; ngưỡng cửa bằng gỗ; thanh gỗ chèn vào viền tường hoặc trần nhà để làm cạnh/gờ; thanh đỡ ngang của cánh cửa bằng gỗ; ngưỡng cửa bằng nhựa tổng hợp; thanh chèn vào viền tường hoặc trần nhà để làm cạnh gờ bằng nhựa tổng hợp; thanh đỡ ngang của cánh cửa bằng nhựa tổng hợp; vật nhỏ trong suốt hoặc không trong suốt bằng nhựa tổng hợp dùng cho cửa ra vào sử dụng để chiếu sáng.

Nhóm 20: Phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại.

(210) **4-2016-05349**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

IPE

(731) EIDAI CO., LTD. (JP)

2-10-60 Hirabayashi Minami, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; ván gỗ ghép vào chân tường; đường gờ bằng gỗ dùng trong xây dựng; thanh gỗ chèn vào viền tường hoặc trần nhà để làm cạnh/gờ; thanh xà ngang bằng gỗ; khung cửa sổ bằng gỗ; khung cửa ra vào bằng gỗ; tấm ván gỗ đặt ở đầu giường; khuôn cửa bằng gỗ; vật liệu xây dựng bằng nhựa tổng hợp; vật liệu dùng trong ngành xây dựng bằng nhựa tổng hợp; ván gỗ ghép vào chân tường bằng nhựa tổng hợp; đường gờ bằng nhựa tổng hợp; thanh chèn vào viền tường hoặc trần nhà để làm cạnh/gờ bằng nhựa tổng hợp; ván ghép chân tường bằng nhựa tổng hợp dùng trong xây dựng; gờ tường bằng nhựa tổng hợp dùng trong xây dựng.

(210) **4-2016-05353**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; 6.1.2; 3.7.16; A3.7.24

(591) Xanh da trời, xanh đậm, đỏ, trắng

(71) HỒ VĂN THẾ (VN)

Đội 6, thôn Trát Cầu, xã Tiên Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối, đệm.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường.

(210)	4-2016-05354	(220)	04.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(731)	CÔNG TY TNHH RLKEN VIỆT NAM (VN) Số 2 VSIP II-A đường số 26, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
	RIKEN VIETNAM	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)


(511) Nhóm 01: Hợp chất vinyl clorua; hợp chất dẻo đàn hồi; hợp chất dẻo dùng cho dây điện và dây cáp; hợp chất đàn hồi dẻo nóng.

Nhóm 16: Màn mỏng dính dùng để bao gói dùng trong gia đình và xe hơi.

(210)	4-2016-05355	(220)	04.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(531)	26.15.15; 26.15.5; 26.1.2; 26.13.25
		(591)	Trắng, đen, xanh dương
		(731)	CÔNG TY TNHH RIKEN VIỆT NAM (VN) Số 2 VSIP II-A đường số 26, khu công nghiệp Việt Nam singapore II-A, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
	RIKEN VIETNAM	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hợp chất vinyl clorua; hợp chất dẻo đàn hồi; hợp chất dẻo dùng cho dây điện và dây cáp; hợp chất đàn hồi dẻo nóng.

Nhóm 16: Màn mỏng dính dùng để bao gói dùng trong gia đình và xe hơi.

(210)	4-2016-05356	(220)	04.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(531)	26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 26.4.2; A12.3.11
		(591)	Xanh, trắng
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI T&N (VN) Thôn Yên Vĩnh, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
	SYSTEMFORM	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị đông lạnh và các linh kiện, phụ tùng của chúng như tủ trưng bày thực phẩm đông lạnh tủ mát, tủ giữ lạnh, tủ ướp rượu, tủ cấp đông, quầy mát trưng bày bánh, quầy mát trưng bày rau, củ quả, thiết bị kho đông, kho mát, hệ thống làm lạnh dùng công trong nghiệp và thương mại, máy làm nước đá, máy bảo quản kem, máy rửa bát, máy lọc nước, máy nước nóng, đại lý nhập khẩu thiết bị đông lạnh và các linh kiện, phụ tùng của chúng như tủ trưng bày thực phẩm đông lạnh, tủ mát, tủ giữ lạnh, tủ ướp rượu tủ cấp đông, quầy mát trưng bày bánh, quầy mát trưng bày rau, củ quả, thiết bị kho đông, kho mát, hệ thống làm lạnh dùng công trong nghiệp và thương mại, máy làm nước đá, máy bảo quản kem, máy rửa bát, máy lọc nước, máy nước nóng.

(210) **4-2016-05357**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

FinTech

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
BOSTON CAPITAL (VN)
519 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng, dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ bất động sản.

(210) **4-2016-05358**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

FEMINA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
BOSTON CAPITAL (VN)
519 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa compact; DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác.

Nhóm 16: Sách; tạp chí [định kỳ]; báo chí; văn phòng phẩm; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Quảng cáo. cho thuê không gian quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05359

(540)

PPC

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM
OANH PHÁT (VN)
Số 51 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước xúc tóc; xà phòng; kem làm
trắng da.

(210) 4-2016-05360

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.8

(591) Đen, trắng, vàng

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM
OANH PHÁT (VN)
Số 51 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm nhuộm tóc; mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước xúc tóc; xà phòng; kem
làm trắng da.

(210) 4-2016-05361

(540)

BREM[®]OD

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.14; A5.3.13

(591) Trắng, xanh lá cây đậm

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM
OANH PHÁT (VN)
Số 51 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm nhuộm tóc; mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước xúc tóc; xà phòng; kem
làm trắng da.

(210) 4-2016-05362

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, trắng, xám

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM
OANH PHÁT (VN)
Số 51 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kéo cắt; kéo tỉa; kéo xén; lược kéo.

(210) **4-2016-05363**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**Coney
support**

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM
OANH PHÁT (VN)
Số 51 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm nhuộm tóc, mỹ phẩm, dầu gội đầu, nước xúc tóc, xà phòng, kem làm trắng da.

(210) **4-2016-05364**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 25.3.1; 26.4.4; 26.1.2; 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
LÊ MINH THỌ XUÂN (VN)
Số 180, đường Lê Lợi, khu 8 thị trấn Thọ
Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 39: Vận tải hành khách công cộng bằng taxi, xe buýt, vận chuyển khách du lịch, dịch vụ du lịch, vận tải hàng hóa, cho thuê xe.

(210) **4-2016-05365**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

PIGMENT

(731) K-COMPANY CO., LTD (KR)
7F, ACE Seungsu Tower 1, 10,
Gwangnaru-ro 8-gil, Seongdong-gu,
Seoul, 04799, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo choàng; bộ quần áo tắm; áo len dài tay; áo len đan; áo thun ngắn tay; khăn quàng cổ có thể che được cả mũ và miệng (trang phục); khăn choàng; khăn quàng cổ; bộ quần áo thân liền; quần áo bò.

(210) **4-2016-05366**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

PIGMENT

(731) K-COMPANY CO., LTD (KR)
7F, ACE Seungsu Tower 1, 10,
Gwangnaru-ro 8-gil, Seongdong-gu,
Seoul, 04799, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn quần áo; cửa hàng bán lẻ quần áo; cửa hàng bán buôn túi, cụ thể là, túi xách tay, túi du lịch, túi mua hàng; cửa hàng bán lẻ túi, cụ thể là, túi xách tay, túi du lịch, túi mua hàng; cửa hàng bán buôn giày; cửa hàng bán lẻ giày; cửa hàng bán buôn tất ngắn cổ/tất cao cổ/quần áo bó; cửa hàng bán lẻ tất ngắn cổ/tất cao cổ/quần áo bó; cửa hàng bán buôn khăn choàng/khăn quàng cổ; cửa hàng bán lẻ khăn choàng/khăn quàng cổ.

(210) **4-2016-05367**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; A25.7.7

(591) Đen, da cam

(731) INDUSTRIAL BANK OF TAIWAN (TW)



No. 99, Sec. 2, Tiding Blvd., Neihu District, Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng trực tuyến qua phương thức ứng dụng điện thoại tải xuống được; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán hóa đơn; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ phân tích tài chính trong trả tiền thuế; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ nghiên cứu và thông tin về tài chính; dịch vụ tài chính và dịch vụ cho vay [tài chính]; dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ quản lý và phân phối quỹ tương hỗ cho người khác; cung cấp thông tin trong lĩnh vực ngân hàng và kế hoạch tài chính; dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ quản lý tài sản, cụ thể là quản lý đầu tư; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực giám hộ về tài chính; dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ phân tích đầu tư tài chính và nghiên cứu chứng khoán; dịch vụ quản lý và môi giới trong lĩnh vực chứng khoán; dịch vụ cho vay có thể chấp; cung cấp dữ liệu tài chính về bất động sản; dịch vụ quyên góp quỹ từ thiện bằng cách tổ chức và tiến hành các sự kiện đặc biệt; dịch vụ đại lý bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản.

(210) **4-2016-05368**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; 25.5.3; 26.3.23; A26.11.9

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG KHANG THỊNH (VN)



B2/17 đường Tân Liễu, ấp 2, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, kính xây dựng.

(210) **4-2016-05369**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH TÍN PHÚC THỊNH (VN)

KANISS

58/3B4 Lê Văn Khương, tổ 51, khu phố 5, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị phòng tắm, cụ thể là, lavabo; vòi nước; vòi tắm sen; bồn rửa; phụ kiện bồn tắm tắm.

Nhóm 21: Vật dụng để giấy vệ sinh; giá và thanh treo khăn tắm; dụng cụ đựng xà phòng trong phòng tắm.

(210) **4-2016-05370**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



islavita

(531) A5.1.5; A5.1.16; 2.1.8; 2.3.8; A2.1.16; A2.3.16; 4.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng nhạt, trắng

(731) LƯU TIẾN NGỌC (VN)

Số 5 lô 11A, đường Trung Yên 3, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ spa.

(210) **4-2016-05374**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



ĐẤT MUI CUA

(531) 3.9.16; A3.9.24

(591) Đỏ cờ

(731) CÔNG TY TNHH ĐẤT MŨI THƯỜNG PHẨM (VN)

118/29 Trần Kế Xương, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trai ngao sò không còn sống, tôm không còn sống; động vật giáp xác không còn sống; thực phẩm làm từ cá; cá không còn sống.

Nhóm 31: Tôm nước ngọt sống; động vật giáp xác sống; cá còn sống; sò sống.

Nhóm 33: Đồ uống chưng cất; đồ uống có cồn chứa rau quả; đồ uống hoa quả có cồn.

(210) **4-2016-05375**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

OKWEDDING

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO
THỜI TRANG (VN)

30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 16: Cuốn sách nhỏ; lịch; truyện tranh; tạp chí [định kỳ]; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; áo váy; mũ; áo sơ mi; váy; áo khoác ngoài (trang phục); quần dài.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo, sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; cắt vải; may quần áo; thêu thùa; dịch vụ may.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm, hộp đêm khiêu vũ hoặc giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; sản xuất phim trên băng hình, sản xuất phim video, hãng phim truyền hình; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo].

(210) **4-2016-05376**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.1.1; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh cốm, xanh lá

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO
THỜI TRANG (VN)

30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 16: Truyện tranh; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ; tạp chí [định kỳ]; lịch.

Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài; váy; áo khoác ngoài (trang phục).

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo, sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; may quần áo; cắt vải; thêu thùa; nhuộm vải; dịch vụ may.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm, hộp đêm khiêu vũ hoặc giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; sản xuất phim trên băng hình, sản xuất phim vidêô, hãng phim truyền hình; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo].

(210) **4-2016-05377**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

kiki story

(731) NANOOM (KR)

303, Cheonjam-ro, Wansan-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần đùi; áo phông ngắn tay; bút tất ngắn cổ; váy trong (quần áo lót); quần áo thể dục; quần bơi; tạp dề (trang phục).

(210) **4-2016-05378**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Cadi Gold Star

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ VẬN TẢI DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THÀNH TÂM (VN)

Thôn Lại Dụ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán dây cáp điện.

(210) **4-2016-05379**

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

INSTACUP

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI THƯƠNG ĐOÀN LAMBIE (VN)

441 A Hai Bà Trưng, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; cà phê; ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05380**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 5.7.1

(591) Trắng, đen, xanh rêu

(731) HOÀNG VĂN VIỆT (VN)

219 thôn Tân Trung, xã Tân Hà, huyện
Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hạt; ca cao; ngũ cốc; chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán: cà phê bột, cà phê hạt, chè (trà), ca cao, ngũ cốc; đại lý ký gửi hàng hóa: cà phê, ca cao, ngũ cốc, chè (trà); đại lý phân phối hàng hóa: cà phê, ca cao, ngũ cốc, chè (trà); xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quây rượu (quán bar); dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2016-05381**

(540)

CIROTEAR

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA
VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)

788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-05385**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.1; 3.7.16

(591) Đen, xám tím, xám trắng

(731) NUTRIMED INTERNATIONAL LLC
(US)

2115 West Crescent Ave. Ste 236
Anaheim CA 92801, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05386**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; A19.13.21; A19.3.21

(591) Xanh lá cây, vàng, đồng, trắng, đen

(731) NUTRIMED INTERNATIONAL LLC
(US)

2115 West Crescent Ave. Ste 236
Anaheim CA 92801, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-05387**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá, nâu

(731) CÔNG TY TNHH SIMPECARRY
(VN)

124 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); thắt lưng (trang phục); ca vát; tất (vớ).

(210) **4-2016-05388**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL TOUR
(VN)

5A Master Building, 155 Hai Bà Trưng,
phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ đặt chỗ du lịch, hướng dẫn du lịch, văn phòng du lịch, sắp xếp chuyên du lịch, đại lý hướng dẫn du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05389**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 18.5.1; 26.1.2; A1.1.10

(591) Đỏ, vàng

(731) **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRẦN PHÁT HOÀI (VN)**
521/38 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến: nem chua các loại chế biến từ thịt.

(210) **4-2016-05390**

(540)

HOÀNG PHƯƠNG

(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT MÁY ẤP TRỨNG HOÀNG PHƯƠNG (VN)**
1041/62/220 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy ấp trứng.

(210) **4-2016-05391**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.19; A3.7.24; 26.1.1

(591) Xanh dương, vàng, trắng

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÂN BÓN HỮU CƠ MÊ KÔNG (VN)**
Số 102/10 đường Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05392**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển

(731) CÔNG TY TNHH MTV TRUYỀN THÔNG SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC AZB (VN)

Thôn Lam Điền, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán sách, phát hành sách, thương mại điện tử, cụ thể: mua bán sách, mua bán văn phòng phẩm trên website.

Nhóm 40: In ấn phẩm sách.

(210) **4-2016-05394**

(220) 04.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 8.7.11; 26.1.2



(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT MÁY ẤP TRỨNG HOÀNG PHƯƠNG (VN)

1041/62/220 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy ấp trứng.

(210) **4-2016-05395**

(220) 04.03.2016

(300) 014535017 04.09.2015 EM

(441) 25.05.2016

(540)



(731) GOOD HOME PRODUCTS LIMITED (GB)

90 Fetter Lane, London EC4A 1EQ, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa dạng thô; hợp chất dập lửa; chế phẩm nung và hàn; chất để thuộc da; chất dính sử dụng trong công nghiệp; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất kết dính dùng cho bê tông; chất anginat dùng cho mục đích công nghiệp; chất ammoniac (hóa chất); chất chống đông; chế phẩm chống tĩnh điện không dùng cho mục đích gia đình; hóa chất chống hoen gỉ cho các cửa sổ; chất lỏng phụ trợ dùng với vật liệu mài mòn; nhựa

gurjun [gurjon, gurjan] để sản xuất véc ni; bazơ [chế phẩm hoá học]; chế phẩm tẩy trắng [chất tẩy màu] dùng trong công nghiệp; chất trợ dung hàn đồng; chế phẩm hàn đồng; chất bảo quản công trình xây bằng gạch (trừ sơn và dầu); chất gắn/chất kết dính để sửa chữa/vá lại đồ vật bị vỡ/gãy; chất bảo quản xi măng (trừ sơn và dầu); chế phẩm chống thấm nước cho xi măng (trừ sơn); men gốm/men sứ; chất phụ gia hoá học dùng cho dầu; chế phẩm hóa học làm ngưng tụ/cô đặc; hóa chất cường tính cho cao su, chế phẩm hóa học để làm nhanh quá trình hợp kim hóa kim loại; chế phẩm hoá học để chống nấm mindiu (nấm mốc)/chế phẩm hoá học phòng ngừa nấm mindiu (nấm mốc, nấm mốc sương); chế phẩm hoá học (trừ chất màu) dùng để sản xuất men trắng; hoá chất để sản xuất sơn; hoá chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; hoá chất làm sạch ống khói/ống hút thoát khí; hóa chất để làm bóng màu/ làm sáng màu dùng trong công nghiệp; hoá chất để thoát khí bê tông; hóa chất bảo vệ bê tông (trừ sơn và dầu); hóa chất ngăn chặn sự ngưng tụ/cô đặc; chế phẩm ăn mòn; hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây nền (trừ sơn); chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm khử keo/khử gôm; chế phẩm khử nước dùng trong công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chất nhũ tương; hoá chất tạo màu cho men trắng; hóa chất để lọc [chế phẩm hoá học]; vật liệu lọc [chất khoáng [chất vô cơ]; hợp chất đập lửa [công nghiệp]; chế phẩm chịu lửa; hoá chất làm mờ kính; hoá chất nhuộm màu kính; mát tít gắn kính; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; gôm [chất dính công nghiệp] không dùng cho văn phòng hoặc gia đình; hoá chất để thuộc da; keo/hồ/chất dính [công nghiệp] dùng cho da thuộc; hoá chất làm mới da thuộc; hoá chất chống thấm nước cho da thuộc; chất làm cứng đá vôi; chất bảo quản công trình xây (trừ sơn và dầu); mát tít dùng cho da thuộc; chế phẩm tôi kim loại; chế phẩm ram kim loại/chế phẩm nung kim loại; chế phẩm tháo khuôn đúc; chất ăn mòn/chất cắn màu dùng cho kim loại; chế phẩm tinh chế nước nho chưa lên men, hoá chất để làm trắng dầu; chất gắn kết có dầu [ma-tít]; phụ gia phân tán dầu; hoá chất tinh chế dầu; hoá chất tách dầu; chất làm mất độ bóng, độ nhẵn; chế phẩm hóa học ngăn ngừa sự mờ kính; chế phẩm hóa học để tách dầu mỡ; hóa chất bảo vệ ngói (trừ sơn và dầu); chế phẩm hóa học bảo quản cao su; muối [công nghiệp] để nhuộm màu kim loại; chế phẩm hóa học để đánh gỉ/cạo xỉ/cạo tróc vẩy không dùng cho mục đích gia dụng; silicon; chất trợ dung để hàn; dung môi dùng cho sơn/sơn dầu/vecni; dung dịch axit clohydric (HCl); dung dịch giấm [axit acetic loãng]; hoá chất để ngăn ngừa dấu vết/vết màu trên vải; nguyên liệu tổng hợp dùng để hấp thu/hút dầu; nhựa tổng hợp dạng thô, chế phẩm hóa học để bóc giấy dán tường; hoá chất để làm sạch nước; chế phẩm làm mềm nước; hoá chất tẩy trắng [công nghiệp] làm mất màu sáp; hoá chất để hàn; chế phẩm hóa học để xử lý nước hồ bơi; hóa chất để xử lý chống âm cho tường trong nhà và ngoài trời; chế phẩm hóa học để xử lý và bảo quản xi măng, bê tông, gạch và các vật liệu tương tự; hoá chất dùng để làm sạch cống; chế phẩm hóa học chống ẩm cho tường; chế phẩm hóa học hòa tan dầu, véc ni và sơn; chế phẩm hóa học để tinh chế; phụ gia nhiên liệu; hợp chất chống thấm nước; hoá chất dùng trong sản xuất bia và lên men; keo gỗ [công nghiệp]; vật liệu hóa học trám/lót; bột nở [công nghiệp]; chất làm tan đá; bột [công nghiệp] dùng cho giấy dán tường; hóa chất trừ côn trùng dưới nước; chất bịt kín [công nghiệp]; polyme và chất hãm để sử dụng cho thạch cao; chất kết dính [công nghiệp] dùng cho thạch cao.

Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; nhà di động bằng kim loại; cáp và dây không dẫn điện bằng kim loại thường; đồ ngũ kim; ống dẫn và ống bằng kim loại; kết sắt; nhôm; dây nhôm; khung đỡ để trồng cây tạo bóng mát [kết cấu kim loại]; viên bi bằng thép; rô bằng kim loại; bồn tắm các thanh vịn bằng kim loại; bộ siết dây cáp bằng kim loại; dây buộc bằng kim loại; then cài cửa [buông ở]; bu lông bằng kim loại; hộp bằng kim loại thường; bản lề hộp bằng kim loại; dây treo bằng kim loại cho việc vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; rầm kim loại dùng trong xây

dụng; ống nhánh bằng kim loại; hộp kim để hàn; cán chổi bằng kim loại; khoá cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim]; phụ kiện bằng hợp kim bạc chứa niken dùng trong xây dựng hoặc đồ đạc trong nhà; tấm panen xây dựng bằng kim loại; nút thùng bằng kim loại; đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; tráp tiền bằng kim loại; gang dạng thô hoặc bán thành phẩm; trần nhà bằng kim loại; xích bằng kim loại; hòm bằng kim loại; ống thông hơi của ống khói bằng kim loại; ống khói bằng kim loại; kẹp giữ bằng kim loại cho dây cáp và ống dẫn; móc treo quần áo bằng kim loại; vòng đai kim loại để kết nối ống dẫn; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; vòng đồng; đồng dạng thô hoặc bán thành phẩm, dây đồng không bọc; mái đua bằng kim loại; mắt xích bằng kim loại; chuông cửa bằng kim loại không chạy bằng điện; chốt cửa bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa không dùng điện; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; vật dụng bằng sắt gắn ở cửa để gõ bằng kim loại; cơ cấu mở cửa không dùng điện; tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cái chặn cửa bằng kim loại; ống tiêu nước bằng kim loại; cửa sập ống tiêu nước [van] bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hoà không khí; khay ống bằng kim loại cho ống dẫn; đinh khuy bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; đầu bịt đầu gậy bằng sắt; đầu bịt bằng sắt cho tay cầm [cán]; tượng nhỏ bằng kim loại thường; mặt sắt; thanh chống chịu lửa bằng kim loại [vỏ lò]; phụ kiện lắp ráp giường bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng; phụ kiện bằng kim loại cho đồ gỗ; phụ kiện bằng kim loại cho cửa sổ; vòng đai bằng kim loại [vòng đai để kết nối]; mái che tường bằng kim loại cho các công trình xây dựng; sàn bằng kim loại; tấm lát sàn bằng kim loại; lá kim loại dùng để bao gói và đóng gói; khung kim loại cho xây dựng; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; khung chắn lò sưởi bằng kim loại; bánh xe nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc; cổng bằng kim loại; núm bơm mỡ vào máy bằng kim loại [không phải bộ phận máy móc], khung nhà kính bằng kim loại; nhà kính bằng kim loại có thể vận chuyển được, lưới bằng kim loại; ống xối bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại [vật nhỏ]; bản lề bằng kim loại; móc dùng cho ngói đá đen [đồ ngũ kim]; cái móc [đồ ngũ kim]; móc bằng kim loại cho giá treo quần áo; phễu hứng bằng kim loại [không phải bộ phận máy móc]; bảng số nhà bằng kim loại không phản quang; bộ phận bằng sắt cho cửa; bộ phận bằng sắt cho cửa sổ; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; chìa khoá; cán dao bằng kim loại; nút bấm bằng kim loại; thang bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; dấu niêm chỉ bảo đảm; chỉ dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp thư bằng kim loại; chữ cái và chữ số [bằng kim loại thường] trừ loại dùng để in; vật liệu ốp lát bằng kim loại [dùng trong xây dựng]; rầm đỡ bằng kim loại; then ổ khoá; khoá bằng kim loại cho túi xách; khoá bằng kim loại cho xe cộ; khoá bằng kim loại ngoại trừ khoá điện; kim loại dạng hạt; thanh gờ bằng kim loại dùng cho mái đua; đài kỷ niệm bằng kim loại [có thể vận chuyển được]; đinh; miếng vòi bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; màn che ngoài cửa bằng kim loại; thùng để đóng gói bằng kim loại; khoá móc bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại; khối lát bằng kim loại; tấm lát mỏng bằng kim loại; móc treo bằng kim loại; chốt [đồ ngũ kim]; ống dẫn bằng kim loại; đường ống bằng kim loại; sàn đúc sẵn bằng kim loại; cột bằng kim loại; cổng vòm bằng kim loại cho xây dựng; móc treo nội bằng kim loại; nhà thép tiền chế [bộ lắp ghép]; cột chống bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; lõi quán bằng kim loại dùng cho ống mềm; vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; biển đăng ký bằng kim loại; vật liệu gia cố bằng kim loại cho xây dựng; vật liệu làm cốt thép cho bê tông; vật liệu gia cố bằng kim loại cho đai truyền của máy móc; vật liệu gia cố bằng kim loại cho ống dẫn; vòng bằng kim loại thường để móc chìa khoá; vòng bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; que bằng kim loại để hàn đồng; que bằng kim loại để hàn đồng và hàn; que bằng kim loại để hàn; mảnh kiểu con lăn bằng

thép; tấm lợp mái bằng kim loại; tấm che khe nối trên mái bằng kim loại; máng nước trên mái bằng kim loại; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; vật liệu lợp mái bằng kim loại tích hợp với pin mặt trời; ngói bằng kim loại; dây chấu bằng kim loại; vòng đầu dây chấu bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; kết an toàn; kết dựng tiên an toàn; xích an toàn bằng kim loại; giàn giáo bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; nắp bịt kín chai lọ bằng kim loại; nắp bịt kín bằng kim loại; ván bằng kim loại; lá và tấm kim loại; ván điều chỉnh bằng kim loại; ván khuôn bằng kim loại để đổ bê tông; cửa chớp bằng kim loại; ngưỡng cửa bằng kim loại; tháp bằng kim loại; hộp kim thiếc mạ bạc; tấm kim loại cho xây dựng; ống bọc ngoài [bằng kim loại]; móc cài bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá tải trọng lớn; sợi dây để hàn bằng kim loại; khoá lò xo; lò xo [đồ ngũ kim]; đinh thúc ngựa bằng kim loại; cầu thang gác bằng kim loại; bậc cầu thang bằng kim loại; tương bằng kim loại thường (có thể di chuyển được); hộp kim thép; công trình xây dựng bằng thép (có thể di chuyển được); ống thép; tấm thép; đai thép; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; dây thép; bậc thang bằng kim loại; ghế để chân bằng kim loại; vật dụng chặn giữ bằng kim loại; bản lề cánh dài bằng sắt; dây treo kim loại cho vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; rãnh nước đường phố bằng kim loại; dầm dọc [bộ phận của cầu thang gác] bằng kim loại; bể bơi [cấu kiện bằng kim loại] (có thể di chuyển được); đinh đầu bẹt [đinh mũ]; bể chứa bằng kim loại (có thể di chuyển được); vòi của thùng [bằng kim loại]; tấm lát sàn bằng kim loại; tấm lát nền bằng kim loại cho xây dựng; thiếc; hộp làm bằng thiếc dùng để đựng thực phẩm; lá thiếc; tấm sắt tây; bao bì làm bằng thiếc; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; cán của dụng cụ cầm tay bằng kim loại; hộp chia khăn lau gắn cố định bằng kim loại; khay bằng kim loại; hàng rào bảo vệ cây bằng kim loại; lưới mắt cáo bằng kim loại; máng bằng kim loại để trộn vữa; bồn chứa bằng kim loại; vonfram; hộp kim sắt vonfram; van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; kim loại màu xám cứng, thùng chứa loại lớn bằng kim loại, bàn kẹp bằng kim loại dùng cho thợ; lớp che ngoài bằng kim loại [xây dựng]; lớp ốp tường bằng kim loại [xây dựng]; chốt cắm vào tường bằng kim loại; gạch vuông ốp tường bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; chốt bản lề; phụ kiện đóng cửa sổ bằng kim loại không dùng điện; then móc cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; phụ kiện mở cửa sổ bằng kim loại không dùng điện; ròng rọc bằng kim loại cho cửa sổ; cửa sổ bằng kim loại; vật dụng chặn cửa bằng kim loại; dây bằng kim loại thường; dây bằng hợp kim kim loại thường [trừ dây cầu chì]; dây chấu bằng kim loại; vật liệu xây dựng ép và đúc; cấu kiện xây dựng bằng kim loại [có thể vận chuyển được]; bẫy động vật hoang dã làm bằng kim loại; lưới mắt cáo làm bằng kim loại; bộ nối làm bằng kim loại; chong chóng gió dự báo thời tiết làm bằng kim loại; bình chứa, lưới che, tấm, giàn che, cửa xướng, hàng rào, máng nước, khuôn, miếng đệm góc, ván ốp chân tường, lưới cống thoát nước, hộp chia, kẹp bản lề, khung lắp ráp, khung góc, ống cung cấp nước và cung cấp khí ga (tất cả đều làm bằng kim loại dùng cho xây dựng); biển số xe bằng kim loại; cấu kiện xây dựng cho nông nghiệp hoặc trồng trọt [có thể vận chuyển được]; vòng đeo chìa khoá bằng kim loại, hộp để chìa khoá bằng kim loại; tấm bước chân ở cửa bằng kim loại; lưới cửa ra vào bằng kim loại; chuông cửa và các phụ kiện lắp đặt chuông cửa bằng vật liệu ngũ kim; ống đồng; phụ kiện ống đồng; móc đeo chìa khoá bằng kim loại; đinh vít; đầu bịt đinh vít bằng kim loại; bánh xe nhỏ bằng kim loại; nhà kính đúc trước bằng kim loại [có thể di chuyển được]; kẹp bằng kim loại; viên sàn bằng kim loại; thanh kẹp đường ray bằng kim loại; thanh hút nước mưa bằng kim loại; tấm bằng kim loại dùng để bịt kín các khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; hộp chia khăn giấy bằng kim loại; bảng hiển thị bằng kim loại; ống cung cấp khí ga bằng kim loại; kẹp giữ dây cáp bằng kim loại; khoá kẹp giữ ống bằng kim loại; khung kim loại để lắp đặt đồ nội thất [có thể di chuyển được]; khớp kim loại; bản lề an toàn để móc khoá bằng kim loại để sử dụng trong thương mại và công nghiệp; vòng kim loại hình chữ d; dây

để treo ảnh bằng kim loại; đồ ngũ kim, cụ thể là ốc vít ren, ốc vít không ren, nẹp góc bằng kim loại; tấm ván bằng kim loại; tấm tre bằng kim loại; tấm, khung và nẹp góc bằng kim loại dùng cho thi công xây dựng; phích cắm bằng kim loại cho nhà tắm; phích cắm của kim loại cho vòi tắm hóa sen; phích cắm của kim loại cho bồn rửa; chốt cửa bằng kim loại; then chốt cửa cổng bằng kim loại; móc cửa bằng kim loại; lan can bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp để kết nối hàng rào; tấm hàng rào bằng kim loại; phụ kiện ống kim loại; kẹp ống bằng kim loại; kẹp bằng kim loại lồng vào nhau; kẹp kim loại để gắn vải bạt; cửa kim loại (nội thất), cụ thể là cho phòng tắm, phòng tắm và buồng vệ sinh tắm vòi sen.

Nhóm 07: Máy công cụ; các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); nông cụ (không thao tác thủ công); máy xây dựng và máy xây dựng dân dụng; máy gia công kim loại; máy trồng trọt; máy cuốc; máy xén cỏ (máy móc); máy nghiền (máy móc); máy cơ khí; máy bơm (máy móc); máy bơm nước (máy móc); máy bơm thoát nước; máy bơm khoan dò; máy trộn bê tông; máy nâng; máy nén (máy móc); máy làm sạch bằng điện; máy giặt [công nghiệp]; máy đánh bóng sàn gỗ bằng điện; máy giặt thảm và máy trải thảm sàn bằng điện; máy làm sạch bằng hơi nước; máy làm sạch áp suất cao; máy hàn bằng khí ga; mỏ hàn; máy hút bụi; máy lau cửa sổ; máy phun; máy nấu chảy thủy tinh; máy hàn không chạy bằng điện; máy khoan; máy phát điện; súng phun sơn (máy); máy làm sạch bể bơi; máy bơm nước bể bơi; máy bơm nước thải lên cao; máy rửa bát lập trình sẵn; máy phân phối tự động; máy hàn bằng điện; máy hàn hồ quang điện; máy cắt hồ quang điện; máy hàn vận hành bằng khí ga; mỏ hàn vận hành bằng ga; động cơ và hệ thống truyền động cho việc mở và đóng cửa chớp, cửa chớp xoay, cửa cuốn, cửa cuốn tích hợp trong đồ gỗ, cửa, cửa xưởng sửa chữa xe, màn và rèm; máy điều khiển thủy lực dùng để mở và đóng cửa ra vào, cửa cổng, cửa sổ và cửa chớp; máy điều khiển hơi dùng để mở và đóng cửa ra vào, cửa cổng, cửa sổ và cửa chớp; máy bơm thùng nước thải; máy rông rọc; máy bơm nước; máy búa khí nén; máy điều khiển hơi dùng cho máy móc; băng tải vận hành bằng khí nén; máy cưa; bàn máy cưa [máy móc]; lưỡi cưa (máy móc); lưỡi cưa vòng (bộ phận của máy móc); lưỡi cưa soi (bộ phận của máy móc), lưỡi cưa cầm tay bằng điện (dùng cho cưa soi, cưa vòng, cưa lọng, cưa lùn); máy cưa cắt mép vát; máy cưa chạy bằng máy dưới dạng dây curoa; bàn cưa đĩa (bộ phận của máy móc); súng bơm hơi (máy); máy phun; súng bơm hơi; máy khoan đục lỗ (đá); lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); máy cắt hàng rào; dao cắt cạnh (bộ phận của máy móc); máy mài; lưỡi xẻ và đĩa mài để mài (bộ phận của máy móc); máy khoan; máy bắt vít; máy nghiền; lưỡi nạo dùng nhiệt (bộ phận của máy móc); máy trộn sơn dùng điện; máy mài; súng phun sơn (máy); súng phun sơn bằng điện (máy); máy bơm phun; máy tra tường để dán giấy dán tường; máy làm sạch bằng hơi nước; máy phun/hút (máy rửa/giặt); cưa xích (bộ phận của máy móc); máy cày được cơ giới hoá; máy cắt cỏ; máy cắt cây dùng điện; máy cày (máy móc); máy nén khí; động cơ khí nén; bơm khí nén; máy đào (máy móc); máy quét đường [tự vận hành]; kéo cắt dùng điện (bộ phận của máy móc); lưỡi đục dùng cho máy; kéo chạy điện (máy móc); cáp điều khiển của máy, động cơ điện và động cơ; bộ điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy nghiền; máy thái lát rế (máy móc); máy cắt (máy móc); máy tách hạt; máy xúc đất; dao điện (bộ phận của máy móc); máy gặt; khớp nối (bộ phận của máy móc); lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); mâm cặp mũi khoan (bộ phận của máy móc); mũi trục vít (bộ phận của dụng cụ); máy cắt (máy móc); máy cắt cỏ (máy móc); đĩa cắt và mài cho máy mài; đĩa kim cương (bộ phận của máy móc); lưỡi bào (bộ phận của máy móc); máy khoan; máy bào bằng điện có thể mang đi được; máy bào soi bằng điện có thể mang đi được; máy bào cố định; máy tiện gỗ; máy cắt gạch dùng điện; dụng cụ vận hành bằng điện; máy và máy bơm, tất cả để sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn, xây dựng, trang trí, bơm nước, cung cấp điện, chế biến gỗ, gia công kim loại, làm gôm hoặc bảo dưỡng xe; máy giặt và máy mài; máy rửa xe; máy

giặt áp lực cao; máy làm sạch bằng hơi nước; máy hút bụi; chổi quét (bộ phận của máy móc); máy đánh bóng sàn; máy xối; máy đánh bóng; búa phá dỡ (máy); súng phun sơn (máy); máy phun sơn bằng khí nén; máy rửa xe; máy cắt cỏ; máy xén; máy cắt tỉa hàng rào; máy hàn; máy cắt; máy tiện, máy hàn đèn; kích dỡ (máy); máy trộn bê tông; máy hủy rác; máy nén khí; máy bơm lốp; máy bơm; máy phát điện; động cơ điện; máy hàn hồ quang điện; máy cắt dùng điện; máy hàn dùng điện; máy cưa; súng bơm hơi (máy); máy phun xịt; tay cầm của súng bơm hơi; máy cày; máy xén; máy cắt tỉa hàng rào; máy cắt cạnh; máy xối; máy khoan; máy bắt vít; máy mài góc; máy làm bong sơn khí nóng; máy đánh nhám; máy trộn sơn dùng điện; tời kéo dùng tay (máy); máy nén khí; súng bình bơm phun (máy); súng phun hồ dính dùng điện (máy); bình bơm phun (bộ phận của máy móc); máy trà tường để dán giấy dán tường; máy làm sạch dùng điện; máy giặt/rửa; máy làm sạch áp lực cao; máy làm sạch dùng hơi; máy phun/hút (máy rửa/giặt); máy hút bụi; cưa xích (bộ phận của máy móc); máy xối được cơ giới hóa; máy mài; máy nghiền cây dùng điện; máy cày (máy móc); máy mài; máy nén khí; động cơ khí nén; máy bơm khí nén; máy đào (máy móc); máy quét đường [tự vận hành]; máy xay; kéo cắt dùng điện (máy); đục cho máy móc (bộ phận của máy móc); kéo điện (máy); cáp truyền động điều khiển của máy, động cơ điện và động cơ; cơ cấu truyền động điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy nghiền; máy thái lát rế (máy móc); máy cắt (máy móc); máy tách hạt; máy xúc đất; dao điện; máy gặt; máy phát điện; khớp nối (bộ phận của máy móc); lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); máy hàn vận hành bằng gaz; mỏ hàn (máy) vận hành bằng gaz; máy hàn dùng điện; máy điều khiển bằng thủy lực dùng để mở và đóng cửa ra vào, cửa cổng, cửa sổ và màn che; máy điều khiển bằng hơi dùng để mở và đóng cửa ra vào, cửa cổng, cửa sổ và màn che; động cơ điện và động cơ không dùng cho xe cộ trên đất; mâm cặp mũi khoan (bộ phận của máy móc); máy bịt đầu đinh vít; lưỡi cưa vòng (bộ phận của máy móc); lưỡi cưa xoi (bộ phận của máy móc); lưỡi xén (bộ phận của máy móc); lưỡi của máy cắt cỏ (máy móc); đĩa cắt và mài cho máy mài; đĩa kim cương (bộ phận của máy móc); lưỡi bào (bộ phận của máy móc) và giá đỡ dụng cụ (bộ phận của máy móc); máy cắt dùng điện; máy hàn hồ quang điện; máy đóng cửa ra vào, cửa cổng, cửa sổ và màn che dùng điện; máy để mở và đóng cửa ra vào, cửa cổng, cửa sổ và màn che dùng điện; máy trộn, đập, nhào, mài, cắt, chặt, tạo nhũ và cắt lát thực phẩm dùng điện; máy tước rau củ; máy rửa bát; máy giặt; máy phơi quần áo; máy là áp lực hơi dùng cho vải; máy hủy rác và thiết bị nén rác; máy làm sạch dùng hơi và điện; máy hút bụi dùng điện; máy tẩy lông, làm sạch, và giặt thảm; máy hút bụi và làm sạch lông/tóc trên sàn nhà; máy để chế biến, pha trộn hoặc phân phối đồ uống; máy trộn [máy móc]; máy chế biến thức ăn; máy cắt lá; máy mở hộp dùng điện; dao điện (bộ phận của máy móc); máy mài dao/kéo; máy ép hoa quả; máy nghiền cà phê; máy lọc và hộp lọc cho máy lọc; máy là.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao kéo; dụng cụ làm vườn; bàn cuốc; cái cuốc; cái kìm; cây xĩa (rơm rạ, cỏ khô); cái cào; cái mai; xẻng xối bùn; xẻng xúc; cuốc chim; máy xối đất (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); máy gieo hạt (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); máy rải (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); máy sục khí (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); máy cắt cỏ (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); máy cắt tỉa hàng rào (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); máy cắt cỏ (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); kéo cắt; dao cắt; kéo tỉa cành, kéo xén tỉa; dụng cụ dùng để tỉa cây; rìu; dụng cụ ghép cành; dụng cụ tự hành; dụng cụ bắn tỉa; kẹp; kìm; cờ lê (dụng cụ cầm tay); dụng cụ lắp đặt cầm tay; kéo; kìm; nạo; búa; dụng cụ nạo; dụng cụ bơm cầm tay thao tác thủ công; máy phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); dao (trừ dao điện và dao phẫu thuật); dụng cụ ốp lát; máy cắt (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); cái cào cỏ; dụng cụ cắt; dụng cụ vận hành bằng tay để xử lý sàn và trải sàn; bộ đồ ăn (đĩa, thìa và dao); dụng cụ cơ khí chính

xác; cái ghim bằng kim loại; cái kẹp; đĩa; xẻng xúc; máy gieo hạt (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); chổi quét cỏ; kéo cắt cây; dụng cụ bóc, gỡ; tuốc nơ vít; cưa (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); cưa tay; lưỡi cưa tay; giá đỡ cưa; dụng cụ cầm tay để cọ, rửa, chà, mài; dụng cụ khắc, trạm trổ (thao tác thủ công); rũa (dụng cụ cầm tay); bào; búa tạ; máy đào đất (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công), súng (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); thước góc (dụng cụ); dụng cụ kẹp khớp nối (dụng cụ); bàn xẻng (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cắt ống (dụng cụ); khoan (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công) và mũi khoan (bộ phận của dụng cụ); dao cắt của bào xoi (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); dụng cụ khoan (dụng cụ cầm tay); dụng cụ bịt đinh vít (thao tác thủ công); lưỡi cưa (bộ phận của dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); lưỡi cưa xoi (bộ phận của dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); lưỡi máy cắt cỏ (bộ phận của dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); đĩa kim cương (bộ phận của dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); cưa trụ và mũi (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); lưỡi bào (bộ phận của dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); dụng cụ cắt và bào (thao tác bằng tay); kéo (dụng cụ cầm tay); rũa; đục gỗ; mũi khoan (bộ phận của dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); dụng cụ rải vữa; bay xoa; dụng cụ cắt chổi sơn thao tác thủ công; dụng cụ mài thao tác thủ công; dụng cụ mài thao tác thủ công; đĩa (bộ phận của dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); máy đào đất (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); dụng cụ làm vườn; dụng cụ cắt/xén; cái kìm; cái kẹp; cái đục; cuốc chim; búa; dụng cụ để mài; bay xoa; dùi; dụng cụ tán đinh; rũa; bào; máy mài (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); dao trang trí; máy mài dao (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); bàn chải sắt; thước; máy cắt gạch (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); dụng cụ cắt ống; cưa xoi (bộ phận của dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); súng phun hồ dính (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); máy khoan (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công) và mũi khoan; máy xối (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); mũi và cưa lỗ (bộ phận của dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); lưỡi bào (bộ phận của dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); dụng cụ làm vườn vận hành bằng tay; cái cuốc cầm tay để làm vườn; cái kìm; cuốc chim; cào đất để làm vườn; kéo to để cắt, tỉa, xén; xẻng đào đất để làm vườn; dụng cụ đào lỗ tra hạt; kéo làm vườn; dụng cụ sàng.

Nhóm 09: Thiết bị bảo vệ và thiết bị an toàn; tấm đệm lót đầu gối bảo vệ (trừ tấm đệm lót đầu gối để chỉnh hình), gang tay bảo hộ; tấm chắn và kính bảo hộ; mặt nạ bảo hộ; mặt nạ thở (trừ mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo); mũ bảo hiểm; găng tay bảo hộ để phòng chống tai nạn; giày an toàn lao động; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo); quần áo bảo hộ để phòng chống tai nạn và bị thương; mặt nạ bảo hộ; giày ủng bảo hộ; mũ bảo hiểm; quần áo bảo hộ; đai an toàn; mặt nạ phòng độc; chăn đập lửa; tấm che mặt; tấm che mặt bảo vệ; quần áo và giày bảo hộ; khung cho kính bảo hộ; quần áo bảo hộ lao động; quần áo bảo hộ để phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; giày bảo hộ để phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa.

Nhóm 11: Thiết bị dùng cho mục đích chiếu sáng, làm nóng, tạo hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và vệ sinh; lò đốt rác; lò ủ; vòi phun nước; thiết bị lọc nước; thiết bị làm mềm và làm sạch nước; vòi phun nước để trang trí; vỉ để nướng; đá dung nham núi lửa sử dụng trong vỉ nướng; vỉ nướng; lò sưởi đối lưu; đèn pin; đèn soi xe; bóng đèn; đèn; bể chứa nước; hệ thống xả nước; bộ lọc (bộ phận của hệ thống lọc công nghiệp hoặc gia đình); bộ lọc cho bể bơi; thiết bị làm nóng nước; bộ tản nhiệt; nồi hơi; bồn rửa; bồn tiểu nữ; bồn tắm; vòi hoa sen; hoa sen vòi tắm dùng cho thủy liệu pháp; thiết bị tắm hơi và tắm khoáng; buồng vệ sinh; chậu rửa; thiết bị giữ ẩm; thiết bị thông gió; chụp hút khói; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị thông gió; quạt gió (điều hòa không khí); ống khói và lò sưởi căn hộ; ống si thông; giá treo khăn tắm nóng; thiết bị chiếu sáng; vỏ đèn; bếp âm; tủ lạnh âm tường; thiết bị điện để

xử lý không khí; thiết bị buồng vệ sinh, cụ thể là lắp đặt và bệ xí vệ sinh; hệ thống chiếu sáng, làm nóng, tạo hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; máy móc và thiết bị dùng để làm sạch, khử mùi hoặc làm tươi mát không khí; thiết bị i ôn hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; đèn nhay, đèn có thể mang đi được; bóng đèn điện; đèn nhiệt điện tử, đèn sợi đốt hoặc đèn huỳnh quang, sợi đèn huỳnh quang, đèn sợi đốt hoặc đèn halogen, đèn chiếu sáng sàn, tường và trần, âm tường; thiết bị LED chiếu sáng trong bếp; thiết bị chiếu sáng ngoài trời, cụ thể là đèn rọi tường cho đèn ngoài trời và đèn tiêu chuẩn; đèn chiếu halogen ngoài trời; đèn rọi tường ô cửa sổ; thiết bị đánh dấu cỏ (ánh sáng); thiết bị chiếu sáng ngoài trời công trường xây dựng, cụ thể là đèn chiếu cho công trường xây dựng; đèn chiếu sáng ngoài trời, âm tường; bình xả nước; thiết bị phun nước, bộ lọc (bộ phận của hệ thống lọc công nghiệp và gia đình); chậu rửa; nhà vệ sinh; vòi tắm hoa sen; ống cho vòi tắm hoa sen; thiết bị cho tắm xoáy và tắm ngâm; thiết bị tạo xoáy nước; thiết bị thủy liệu pháp; miệng vòi chống tóa nước; đầu và vòi phụ khí cho vòi hoa sen và bồn tắm; nắp ống xi-phông; nút xả nước; miệng thoát nước; sen cây; cột xoáy nước; thiết bị phân phối nước; thiết bị cho phòng tắm hơi; thiết bị vệ sinh; buồng tắm, thiết bị buồng tắm và buồng tắm vòi hoa sen; vòi nước; bệ xí vệ sinh; tắm che buồng tắm và buồng tắm vòi hoa sen; buồng tắm gương sen; thiết bị phòng tắm; bộ tản nhiệt; thiết bị sưởi; nồi hơi đốt nóng trung tâm; bếp ga; lò điện gắn bên trong thùng đun nước; pít tông nước nóng, tủ lạnh và tủ đông lạnh đa năng; lò; ngăn bên trong lò sưởi (để giữ nóng thức ăn); bếp nấu; lò vi sóng; vỉ nướng; vỉ nướng trên mặt bàn; thiết bị hâm nóng thức ăn bằng điện; lò nướng; ấm điện; máy pha cà phê; máy làm đá; thiết bị giã đông; nồi áp suất chạy điện; quạt hút khói; vỉ nướng; máy sấy tóc; quạt; bóng đèn; đèn; chụp đèn; đèn huỳnh quang; đèn chiếu; đèn halogen; đèn phản quang; đèn pin; đèn chiếu sáng để bảo vệ; đèn báo nguy; thiết bị phun hơi nóng để dán giấy dán tường; bộ lọc cà phê bằng điện; lò nướng; nồi áp suất dùng cho gia đình; bình làm nóng nước; thiết bị chiếu sáng bằng điện để trang trí; hệ thống chiếu sáng bằng điện để trang trí; thiết bị và phụ tùng bơm nước; thiết bị lọc vòi; vòi hoa sen; vòi xịt phòng tắm; máy sục khí cho vòi; vòi dẫn đường ống để điều chỉnh nước; van xả đường ống để điều chỉnh nước; khớp nối (phụ tùng lắp ráp ống nước); thiết bị để lọc dạng lưới cho chậu rửa; thiết bị phòng tắm cho mục đích cung cấp nước; van cấp nước nhà tắm; phụ kiện dùng cho hệ thống thoát nước; phụ kiện dùng cho hệ thống thoát nước nền nhà tắm; phụ kiện dùng cho hệ thống thoát nước nền nhà tắm; thiết bị xả nước; thiết bị xả nước cho chỗ đi tiểu; thiết bị bơm nước phòng tắm; thiết bị an toàn dùng cho thiết bị nước; phụ kiện điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; đèn ngoài trời; thiết bị đèn điện ngoài trời; thiết bị đèn ngoài trời; đèn lồng để trang trí cho các dịp lễ hội; đèn chiếu; đèn ống; chụp đèn; đèn chớp (đèn cầm tay); vòi phun nước; vòi phun nước để trang trí; vòi phun nước; vòi phun nước ngoài trời; lò hâm thức ăn; pin trữ nhiệt (dùng năng lượng mặt trời) để sưởi ấm; vỉ để nướng và vỉ nướng; vỉ nướng ngoài trời bằng điện; buồng tắm hơi; thiết bị tắm hơi; thiết bị tắm khoáng; chậu tắm khoáng; lò nướng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị tưới nước cho mục đích làm vườn; thiết bị phun nước dùng để tưới vườn; hệ thống làm nóng và thiết bị sưởi cho nhà kính; thiết bị tạo độ ẩm cho nhà kính; thiết bị thông gió cho nhà kính; tấm sưởi cho cây; khay (đựng đất) nhân giống cho cây dùng điện, vòi phun nước cho vườn; thiết bị tưới/chứa nước để làm vườn.

Nhóm 16: Ấn phẩm; ảnh chụp; văn phòng phẩm; keo dán dùng trong văn phòng và gia đình; bút lông để vẽ; đồ dùng văn phòng (không kể đồ đặc bằng gỗ); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); vật liệu bằng chất dẻo dùng để đóng gói (không được xếp trong các nhóm khác); bản in đục; sách; sách mỏng; bút lăn vẽ; sáp niêm phong; khuôn tô màu; giấy dán tường; túi đựng rác bằng giấy hoặc nhựa; thùng bằng bìa cát tông để vận chuyển; vật liệu để nặn; miếng đệm và trục lăn bằng tay và tích

hợp với thiết bị gá đỡ tất cả dùng để vẽ; bản đồ, áp phích, đề can; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tài liệu quảng cáo; cuốn sách mỏng; ấn phẩm; thẻ (chưa được mã hóa hoặc không có từ tính) để sử dụng liên quan đến chương trình khách hàng trung thành, thưởng và khuyến mãi; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; thiết bị sơn/vẽ; dụng cụ cầm tay để sơn/vẽ; bút lông để vẽ; miếng đệm để vẽ; vỏ bọc trục lăn vẽ; giá đỡ trục lăn vẽ; thiết bị khuấy mực vẽ; giá vẽ; vật liệu dùng để vẽ [trừ mực vẽ]; thiết bị tẩy sửa dùng cho mực đích vẽ; dụng cụ sửa dùng cho mực đích vẽ; sách vẽ [sơ đồ màu]; sách vẽ [ấn phẩm]; thẻ màu; bản đồ; áp phích; thẻ quà tặng; phiếu quà tặng; thiệp chúc mừng; túi giấy để lót thùng rác; túi nhựa để lót thùng rác; túi lót thùng rác; túi đựng [bằng giấy hoặc nhựa].

Nhóm 17: Chất dẻo dạng ép để sử dụng trong sản xuất; bao gói cách điện/nhiệt; ống mềm phi kim loại; tấm, miếng và thanh bằng nhựa (bán thành phẩm); vật liệu cách điện/nhiệt; ống mềm phi kim loại; ống tưới nước phi kim loại; phốt để cách điện/nhiệt; băng dính (không dùng cho mục đích văn phòng, y tế, gia dụng); vật liệu cách điện/nhiệt; xi gắn kín; vật liệu làm bằng cao su hoặc cao su tổng hợp cho mục đích nối, gắn kín và cách điện/nhiệt; vỏ bọc bên ngoài bằng cao su tổng hợp cho ống dẫn và ống; vỏ bọc làm bằng cao su để bảo vệ các bộ phận điện; lá chóp hút gió làm bằng cao su; vật liệu cách điện/nhiệt làm bằng chất dẻo; vật liệu dùng để làm bao gói, nối, cố định, bịt kín hoặc cách điện/nhiệt (vật liệu cách điện/nhiệt và lớp bọc cách điện/nhiệt); ống, ống dẫn và vòi, tất cả hoàn toàn hoặc chủ yếu làm bằng vật liệu phi kim loại; vật liệu bằng cao su dùng để bịt kín, nối, bảo vệ và cách điện/nhiệt; băng dính cách điện/nhiệt; đệm dùng để bịt kín các khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió (phi kim loại); vật liệu bịt kín bằng silicon; chế phẩm bịt kín và trám; vật liệu cách điện, nhiệt; vật liệu cách điện, nhiệt cho mái nhà và tường; băng dính bảo vệ bề mặt không dùng cho mục đích gia đình và văn phòng phẩm; ống mềm phi kim loại; ống dẫn mềm phi kim loại; đầu nối và cút nối ống, kẹp ống phi kim loại; ống nối và khớp nối là bộ phận và phụ kiện cho ống và tất cả đều bằng nhựa hoặc cao su; vữa cách nhiệt, điện; nút bằng cao su để sử dụng cho bồn rửa, bồn tắm; mối nối giãn nở phi kim loại cho các tòa nhà và công trình xây dựng; mối nối giãn nở phi kim loại cho sàn và tường; đầu nối và mối nối phi kim loại cho đường ống; băng dính bịt kín cho mối nối của vật liệu lợp mái; ống phun nước phi kim loại; mối nối phi kim loại cho ống phun nước; polythene để bọc cây; tấm đệm cỏ bằng chất dẻo; vỏ bọc bên ngoài bằng nhựa để bảo vệ cây khỏi độ ẩm, hơi nóng và lạnh.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ); bậc thang, bậc lên xuống [thang], rổ, bản lề, chốt bản lề, tất cả các sản phẩm này không làm bằng kim loại; giỏ gỗ; thang bằng gỗ hoặc bằng nhựa; đồ đạc bao gồm đồ đạc trong vườn; đồ đạc phòng tắm và nhà bếp; mặt bàn nhà bếp; gương soi, khung; đồ trang trí bằng gỗ; tượng bằng thạch cao hoặc bằng nhựa; tượng nhỏ; mặt ngăn kéo tủ bếp; thanh răng [đồ đạc], thanh kệ (không làm bằng kim loại); thanh chốt không làm bằng kim loại; thanh vịn nhà tắm không làm bằng kim loại; thanh vịn bồn tắm không làm bằng kim loại; vòng treo rèm; vòng treo rèm nhà tắm; vòng xoắn bằng nhựa; móc chìa khóa (không làm bằng kim loại); vòng ở hộp nước giải khát kéo ra để mở hộp không làm bằng kim loại; đinh khuy; vòng kéo không làm bằng kim loại; móc; móc rèm; con lăn; thanh ray cho rèm; màn; móc bằng vải; hộp bằng gỗ hoặc bằng nhựa; đồ trang trí cho cửa sổ; cửa ra vào; nẹp khung; cửa gỗ; đường gờ dọc khung cửa; chốt cửa; tay nắm cửa bằng nhựa; nhà cho vật nuôi; kệ; kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; giá; tủ sách; khóa; tấm ván gỗ và giá để lắp đặt tủ và chạn bát; roi mây; giá đỡ (hộp để cất giữ hoặc lưu kho); giỏ cắm hoa; tượng hoặc tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc nhựa; bệ đỡ; thùng; đệm (không dùng cho y tế); bàn để dán giấy phủ tường; bàn làm việc; tấm lót và giá úp bình/cốc (đồ đạc); tấm nền tầng sáp ong; thanh treo rèm; tay nắm cửa không làm bằng kim loại; giá để trồng cây; chậu trồng cây ở ban công; hộp thư

(không làm bằng kim loại hoặc gạch); bảng hiển thị; giá phơi; tác phẩm nghệ thuật; tượng bán thân; thùng bằng gỗ; thùng rác; móc treo quần áo; đồ đan lát làm từ cây liễu gai; thùng để đóng gói bằng gỗ hoặc nhựa; bảng hiển thị không làm bằng kim loại; bàn làm việc không làm bằng kim loại; tay nắm cửa bằng sứ; vòng treo rèm; con lăn cho rèm; kẹp giữ dây cáp; gương; phụ kiện lắp ráp giường không làm bằng kim loại; van ống dẫn nước bằng nhựa; bàn; ghế; ghế xếp; ghế đầu; đệm; bàn trang điểm; màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, dây, dải hình bậc thang của màn màn, tất cả làm bằng gỗ hoặc bằng nhựa, không bằng vải; tủ đựng; tủ; ngăn kéo; bàn làm việc; ghế trường kỷ; tủ nhiều ngăn (đồ đạc); tủ; ghế bành; khung ghế; cửa tủ; tủ quần áo; giỏ giặt; tủ chứa dùng để cất giữ hàng hóa; thùng chứa dùng để cất giữ hàng hóa; hộp không làm bằng kim loại; thùng và côngtenơ bằng gỗ xếp chồng được dùng để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; thùng để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; giỏ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; ngăn kéo; thiết bị để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; bao gói quần áo; kệ bằng kính; vật liệu làm kệ; khung kệ; mắc áo; kẹp giữ dây; núm tua trang trí; giá treo; bàn làm việc tích hợp với ê tô; ghế dài không làm bằng kim loại; giá treo để cất giữ hoặc lưu trữ hàng hóa; giá treo áo; tay cầm cho đồ đạc và cửa ra vào; khung cho bản in; giá đỡ; miếng lót giỏ treo (bằng nhựa); giỏ (hoa) treo không làm bằng kim loại; cọc cho cây leo; cọc cho cây; chậu bằng nhựa để đựng cây; chậu bằng gỗ để đựng cây; thùng đựng phân không làm bằng kim loại; nút chai bằng lau; giá nhiều ngăn để chai lọ; tay nắm cửa không làm bằng kim loại; thùng bằng gỗ hoặc nhựa; hộp bằng gỗ hoặc bằng nhựa; ghế (ngồi); mặt bàn; đồ chứa đựng không làm bằng kim loại; khay không làm bằng kim loại; thanh treo quần áo; hộp đựng khăn lau gắn cố định không làm bằng kim loại; nắp đồ chứa đựng không làm bằng kim loại; nắp chai không làm bằng kim loại; chạn đựng thức ăn không làm bằng kim loại; phụ kiện cho đồ đạc trong nhà không làm bằng kim loại; phụ kiện cửa ra vào không làm bằng kim loại; phụ kiện cửa sổ không làm bằng kim loại; đường viền bằng nhựa cho đồ đạc; móc treo quần áo không làm bằng kim loại; tay nắm cửa không làm bằng kim loại; ròng rọc bằng nhựa cho màn che; thùng để đóng gói bằng nhựa; rèm bằng tre; thanh treo rèm; màn bằng gỗ đan (đồ đạc); phụ kiện cho nhà bếp, cụ thể là mặt bàn nhà bếp, giá kệ và đồ đạc, bao gồm dải sáng được lắp đặt vào thiết bị thông qua vật nối kết cấu; hộp đựng đồ trang điểm; thiết bị và phụ kiện được lắp đặt trong nhà tắm, cụ thể là móc treo và thanh treo cho khăn tắm không làm bằng kim loại; thanh treo rèm nhà tắm; đồ đạc trong phòng ngủ; đệm; gối, tấm ván đầu giường; đồ đạc được lắp đặt cho phòng ngủ; giá để bát đĩa; bảng; dây đai bằng gỗ; dải đường viền bao quanh bãi cỏ (không làm bằng kim loại).

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón; tạp dề (trang phục để tự làm và làm vườn); giày và giày cao cổ (không dùng cho mục đích y tế); giày ủng bằng cao su không thấm nước; găng tay; giày làm việc; áo nỉ; đồ của áo khoác ngoài; quần áo bằng lông cừu; áo vét; quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc].

(210) **4-2016-05397**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.5.1; 26.1.2

(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SƠN KOTO VIỆT NAM (VN)

Số nhà 462 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót; vữa thạch cao mặt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà (sơn).

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu sơn; bán buôn, bán lẻ sơn chống gỉ, sơn phủ, sơn lót, vữa thạch cao mặt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà (sơn).

(210) **4-2016-05398**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; 25.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; thạch rau câu (bánh kẹo).

(210) **4-2016-05399**

(540)

INARI

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh gạo; sô cô la; thạch rau câu (bánh kẹo).

(210) **4-2016-05400**

(540)

KAMI

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh gạo; sô cô la; thạch rau câu (bánh kẹo).

(210) **4-2016-05401**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

TATSU

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh gạo; sô cô la; thạch rau câu (bánh kẹo).

(210) **4-2016-05404**

(220) 07.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, nâu

(731) NGUYỄN MINH TRƯỜNG (VN)

53/1 đường số 7, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại, chè (trà), ca cao.

(210) **4-2016-05405**

(220) 07.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 5.7.1; 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, nâu

(731) NGUYỄN MINH TRƯỜNG (VN)

53/1 đường số 7, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại, chè (trà), ca cao.

Nhóm 35: Mua bán cà phê các loại, chè (trà), ca cao.

(210) **4-2016-05406**

(220) 07.03.2016

(540)



MAYA Hotel

(441) 25.05.2016

(531) A26.1.18; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN LONG HUNG THỊNH (VN) (VN)

200 Hồ Nghinh, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hoá và vận chuyển hành khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2016-05407**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

breastlight

(591) Hồng, tím

(731) CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU
DUỐC PHẨM BÌNH MINH (VN)
40 Nguyễn Giản Thanh, gian hàng Q1
(trệt, lầu 1 và toàn bộ lầu 2), phường 15,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; thiết bị chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2016-05408**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**CIPROFLOXACINA
KEIRONPHARMA**

(731) KWAN STAR CO. LTD (TW)
21FL-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd.,
Banciao Dist., New Taipei City 220,
Taiwan

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

(210) **4-2016-05409**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**LEVOFLOXACINA
KEIRONPHARMA**

(731) KWAN STAR CO. LTD (TW)
21FL-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd.,
Banciao Dist., New Taipei City 220,
Taiwan

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

(210) **4-2016-05410**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**FLUCONAZOLO
KEIRONPHARMA**

(731) KWAN STAR CO. LTD (TW)
21FL-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd.,
Banciao Dist., New Taipei City 220,
Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

(210) **4-2016-05411**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

BENZUFEN

(731) KWAN STAR CO. LTD (VN)
21FL-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd.,
Banciao Dist., New Taipei City 220,
Taiwan

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

(210) **4-2016-05412**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

EUPIFALGAN

(731) KWAN STAR CO. LTD (TW)
21FL-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd.,
Banciao Dist., New Taipei City 220,
Taiwan

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

(210) **4-2016-05413**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

A TRUNG

(591) Vàng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH TRỌNG TÍN (VN)
Tổ dân phố Phú Bình Trung, thị trấn Chợ
Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng
Ngãi

(511) Nhóm 30: Chế biến cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê các loại.

(210) **4-2016-05414**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**OZ**
COFFEE
HOUSE

(531) A11.3.3; 26.1.2

(731) NGÔ ĐÌNH THUẤN (VN)
31/12 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2016-05417**

(220) 07.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 24.9.1; 18.3.2; 18.3.23; 1.5.1; A26.3.5; 26.3.4

(731) **HỘ KINH DOANH KIM KÝ (VN)**
D1/39A ấp 4, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm hạt dưa, hạt bí, hạt hướng dương, các loại đậu và bột ngũ cốc.

(210) **4-2016-05418**

(220) 07.03.2016

(540)

VINH THỊNH PHÁT

(441) 25.05.2016

(731) **ÂU VINH (VN)**

176/5 đường Minh Phụng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nhang thơm.

(210) **4-2016-05419**

(220) 07.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 1.13.1; 1.5.1; 26.1.9

(591) Đỏ, vàng, xanh biển, xanh nhạt

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM HẢI THÀNH (VN)**
Lô CN3, đường CN4, cụm CN quận Bắc Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm; mua bán mắm tôm

(210) **4-2016-05420**

(220) 07.03.2016

(540)

MẮM TÔM
HẢI THÀNH

(441) 25.05.2016

(591) Vàng, đỏ, đen

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM HẢI THÀNH (VN)**
Lô CN3, đường CN4, cụm CN quận Bắc Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 29: Mắm tôm.

(210) **4-2016-05421**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

NƯỚC MẮM
HẢI THÀNH

(591) Xanh nước biển, vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

THỰC PHẨM HẢI THÀNH (VN)

Lô CN3, đường CN4, cụm CN quận Bắc

Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc

Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) **4-2016-05422**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

NƯỚC MẮM
HÀ AN

(591) Xanh nước biển, vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

THỰC PHẨM HẢI THÀNH (VN)

Lô CN3, đường CN4, cụm CN quận Bắc

Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc

Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) **4-2016-05423**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

NƯỚC CHẤM
HẢI THÀNH

(591) Xanh nước biển, vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

THỰC PHẨM HẢI THÀNH (VN)

Lô CN3, đường CN4, cụm CN quận Bắc

Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc

Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) **4-2016-05425**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 5.5.19; A5.1.5; 6.1.2; A1.1.10; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, nâu

(731) NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT (VN)

51 đường Nguyễn Văn Trỗi, tổ dân phố

Thắng Lợi, thị trấn Ea Súp, huyện Ea

Súp, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Tinh dầu trầm dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05426**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Luala

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ LÂM (VN)
Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên
Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; giấy.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán sản phẩm sau:
giấy ăn, khăn ướt, giấy vệ sinh, giấy.

(210) **4-2016-05427**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

AZHOME

(591) Đỏ, trắng

(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)

Số 51, ngách 443/104 đường Nguyễn
Trãi, phường Hạ Đình, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; mua bán các sản phẩm sau: bếp điện, quạt điện, nồi cơm điện, ấm điện, đèn điện, tủ lạnh, máy lọc nước, tủ đựng đồ, kệ đựng đồ, chổi lau nhà, hộp mỹ phẩm, áo mưa, lều bằng vải dù, máy sưởi quần áo có điều khiển từ xa, chảo điện, túi sưởi, đèn sưởi, máy ép trái cây, máy hút bụi, máy làm bắp rang bơ, máy xay thịt, máy nướng bánh mì, đèn bàn, bộ bàn, cát củ quả, bộ ấm chén, đèn bắt muỗi, hộp đựng mút tét, khuôn làm giò, bộ dao nhà bếp, bộ cắt gọt hoa quả, ghế rung và bập bênh, thảm chơi cho bé, giá đựng gia vị, màn, gối cao su, ghế tựa lưng, máy xông mũi họng, dụng cụ tập thể dục, chăn lông cừu, bộ chăn ga gối đệm, bình giữ nhiệt, đệm chăn điện, gối mát-xa đa năng, thảm tập yoga, bếp nướng, ruột chăn bông, đèn pin, chặn sập cửa, bộ tuýp vặn ốc vít, dụng cụ cuộn giẻ chổi, vòi đồng, khóa chống trộm, máy sấy tóc, túi đựng giày dép, sữa rửa mặt, bộ dầu gội đầu xả, hộp đựng đồ đa năng, ga chống thấm, túi đựng thực phẩm, hộp màng bọc thực phẩm, vỉ nướng điện, máy xay đa năng, máy đập xù, bộ hút chân không, sữa tắm, mũ hấp tóc, kính bơi, phao bơi, bể bơi, tủ sấy quần áo, máy phun sương, máy làm sữa chua, hộp đựng nước rửa tay, xà đơn, máy xông hơi, quạt tích điện, tinh dầu trầm, vòi xịt nước tăng áp, gói khăn ướt, áo mưa, đèn bắt muỗi, đầu bông lau nhà, hộp đựng thuốc, áo phong nữ, quần tất, kem nền, khuôn làm kem, bộ kim đa năng, áo phủ xe máy, máy cắt lông xù và hút bụi quần áo, máy hấp tóc, bình đựng nước, dụng cụ lấy kem đánh răng tự động, hộp ủ cơm, túi đựng đồ bằng vải không dệt, cân điện tử, bình giữ nhiệt, pin sạc dự phòng, vòi xịt rửa nước, điều hòa mini, máy đánh trứng tạo bọt cà phê, hộp đựng kim chỉ, bộ vệ sinh, máy hấp trứng, dây phơi quần áo, máy nướng bánh, ghế gối đầu cho bé điều chỉnh được độ cao, thùng đựng gạo thông minh, máy làm rau giá, tủ vải,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

máy tạo kiểu tóc, vít nút cắm ổ điện, giá treo đồ bếp, bàn là, thùng đựng gạo, khuôn cuộn cơm sushi, dụng cụ lấy dáy tai, giá để đồ, hộp nhựa đựng trứng, nồi nấu đa năng, máy xông hơi, máy rửa và mát-xa mặt, bơm điện mini thổi hút chân không hai chiều, hộp cơm điện ruột inóc, chổi thông minh quét nhà và hút bụi, nồi điện kho cá-nấu cháo đa năng, hộp gỗ đựng trang sức, hộp dưa muối, túi bảo quản đồ lót, máy khâu mini, hộp đựng giấy trong suốt, máy kẹp tóc mini, kệ để giày dép.

(210) **4-2016-05429**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG

OVERATE

CÔNG NGHỆ HOA LINH (VN)

Số 87, đường Hà Huy Tập, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

(210) **4-2016-05430**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(591) Xanh nước biển, đen, ghi



(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM (VN)

Số 8 đường 17A KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; makerting; xuất khẩu nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: tủ lạnh.

(210) **4-2016-05431**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(591) Xanh nước biển, trắng



(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM (VN)

Số 8 đường 17A KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; makerting; xuất khẩu nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: tủ lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05432**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(591) Xanh nước biển, đen, tím

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM (VN)

Số 8 đường 17A KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; trưng bày giới thiệu sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: tủ lạnh.

(210) **4-2016-05433**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(591) Đen, xanh nước biển

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM (VN)

Số 8 đường 17A KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; xuất khẩu nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: tủ lạnh.

(210) **4-2016-05434**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.15.1; 1.15.21; 1.13.1; A1.13.10

(591) Xanh nước biển, xám, đen, trắng, xanh lam

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM (VN)

Số 8 đường 17A KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; xuất khẩu nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: tủ lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05435**

(220) 07.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, da cam
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM (VN)
Số 8 đường 17A KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; trưng bày giới thiệu sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: tủ lạnh.

(210) **4-2016-05436**

(220) 07.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 24.17.5

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, da cam, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM (VN)
Số 8 đường 17A KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; trưng bày giới thiệu sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: tủ lạnh.

(210) **4-2016-05437**

(220) 07.03.2016

(540)

ABISIVNR

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ HÓA SINH QUỐC TẾ BISIFARM (VN)
536/43/62 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05438**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.1.1; 25.5.1; 5.7.3; 26.1.5

(591) Vàng, đen, xanh dương, xanh lơ, xám, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÒI NỢ HOÀNG PHONG (VN)
Số 3 đường ấp Bắc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đòi nợ thuê.

(210) **4-2016-05439**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Xanh, đỏ, vàng, nhũ vàng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHẢI HOA (VN)
Thôn Trường Thịnh, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 30: Cơm cháy.

(210) **4-2016-05440**

(540)

TOROS
2005

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)
Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2016-05441**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng, xanh lá, xanh dương

(731) HỘ KINH DOANH RAANTO (VN)
Tổ 23, ấp Hòa Phú 4, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả (tươi).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05445**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.7

(591) Đỏ tươi, trắng kem, xanh da trời, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ &

THƯƠNG MẠI HỢP THÀNH (VN)

Số 9, LK27 khu dân cư Ngô Thì Nhậm,
phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân
(HAI HAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Bê tông.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-05447**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A25.7.22; A26.11.12; 26.11.3

(591) Ghi xám, cam đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN

XÂY DỰNG SEALAND (VN)

159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam
Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; các công trình xây dựng được làm từ xi măng, đá và thạch cao.

Nhóm 20: Đồ đạc.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng chuyên dụng; hoàn thiện công trình xây dựng; phá dỡ công trình xây dựng; chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt và sửa chữa hệ thống điện; lắp đặt và sửa chữa hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt và sửa chữa hệ thống sưởi và điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống xây dựng.

(210) **4-2016-05448**

(540)

CHÂU CƯỜNG

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN
TẢI VÀ THƯƠNG MẠI CHÂU
CƯỜNG (VN)

50/52 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng taxi; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; vận tải bằng ô tô; vận tải.

(210) **4-2016-05449**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A18.1.8; 18.1.23; A26.4.24

(591) Đen, trắng ngà



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN
TẢI VÀ THƯƠNG MẠI CHÂU
CƯỜNG (VN)

50/52 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng taxi; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; vận tải bằng ô tô; vận tải.

(210) **4-2016-05450**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.2

(591) Đen, vàng




(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIGICITY VIỆT
NAM (VN)

Tầng 1, số 221 Thanh Nhàn, phường
Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ điện máy và hàng gia dụng thông qua bán trực tiếp tại cửa hàng, siêu thị, thư đặt hàng hoặc thông qua các phương tiện truyền thông: tivi, tủ lạnh, máy giặt, tủ đông, tủ mát, điều hòa, đầu DVD, âm ly, loa, đài, đầu phát HD, dàn âm thanh, đầu kỹ thuật số, điện thoại, phụ kiện điện thoại, máy vi tính, linh kiện, phụ kiện máy tính, máy fax, máy in, máy photo, nồi cơm điện, phích thủy điện, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, cây nước nóng lạnh, cây lọc nước, lõi lọc nước, ấm siêu tốc, bếp nấu ăn, nồi nấu ăn, chảo nấu ăn, ấm sắc thuốc, kéo, quạt, bàn là, máy kẹp bánh, máy sấy tóc, máy hút bụi, máy hút mùi, máy xay, máy xay sinh tố, máy pha cà phê, máy làm rau mầm, máy trộn đa năng, máy ép trái cây, máy vắt cam, máy làm sữa chua, máy làm sữa đậu nành, máy làm kem, máy đánh trứng, máy sấy quần áo, máy rửa bát, máy sấy bát, chậu rửa bát, máy sưởi, vòi nước, lò sưởi, đèn sưởi, cây sấy quần áo, máy tạo ozon, máy mài dao, máy lọc không khí, máy hút ẩm, chổi lau nhà, bình nóng lạnh, cân sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)


- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2016-05452 | (220) | 07.03.2016 |
| (540) |  | (441) | 25.05.2016 |
| | | (531) | A1.1.10; A1.1.5; A26.11.12; 26.11.3; 3.9.1; A3.9.24; 26.13.25 |
| | | (591) | Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ |
| | | (731) | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU VĨNH THÁI PHONG (VN)
205/1A đường Phạm Văn Chí, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh |

(511) Nhóm 25: Quần áo; dép; giày.


Nhóm 35: Mua bán, nệm, gối, quần áo, giày, dép, khăn lau bàn bằng vải, khăn tắm, chăn, màn, giẻ lau kính, khăn lau cốc (khăn bông), thảm lót sàn nhà, thảm lau chân.

- | | | | |
|-------|------------------------------|-------|---|
| (210) | 4-2016-05454 | (220) | 07.03.2016 |
| (540) | CHOICE FROM BERKSHIRE | (441) | 25.05.2016 |
| | | (731) | BERKSHIRE CORPORATION (US)
21 River Street, Great Barrington, Massachusetts 01230, U.S.A |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) |

(511) Nhóm 21: Khăn lau dạng đan và dạng dệt, dạng không dệt được pha trộn và dạng tổng hợp tự nhiên cho việc sử dụng trong các nhà máy và các môi trường phòng sạch tương tự trong nhóm 21.

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2016-05455 | (220) | 07.03.2016 |
| (540) |  | (441) | 25.05.2016 |
| | | (531) | 4.5.2; 4.5.3; 2.1.11; 8.1.1 |
| | | (591) | Trắng, nâu, vàng đất, đen |
| | | (731) | TRẦN THÚY DIỆP (VN)
458 Phạm Thái Bường, khu Mỹ Toàn 1 (H3-1), phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh |

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2016-05456 | (220) | 07.03.2016 |
| (540) |  | (441) | 25.05.2016 |
| | | (531) | 2.9.10; 1.13.1; A1.13.10 |
| | | (591) | Đỏ, xanh, trắng |
| | | (731) | TRẦN ĐỨC NGUYỄN (VN)
Ấp Phú Hiệp 1, xã Gia Hiệp, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, máy móc, dụng cụ, trang thiết bị dùng trong ngành y tế: máy mát-xa, máy tạo oxy, máy trợ thính, máy xông mũi họng, máy xung điện, máy đo huyết áp, máy tạo oxy, giường nằm cho bệnh nhân, băng gạc y tế, kim tiêm, mũi khoan nha khoa, nhiệt kế, cân sức khỏe, đai y tế, đèn y khoa, dung dịch sát trùng.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt.

(210) **4-2016-05457**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

mi&mi

(731) TÔ BIÊU (VN)

45/13 Phạm Phú Thứ, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

(210) **4-2016-05458**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



RƯỢU
GẠO
HẢI
YẾN

(531) 5.3.7; 26.13.1; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh, đen, trắng, vàng

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ HẢI YẾN (VN)

Khu phố 10, thôn Tự Do, xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: rượu.

(210) **4-2016-05459**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



RƯỢU
TÁO
MÈO
HẢI
YẾN

(531) A6.19.9; 26.13.1; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh, đen, trắng

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ HẢI YẾN (VN)

Khu phố 10, thôn Tự Do, xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05460**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

DƯỢC PHẨM VIHAPHA (VN)

Số 12, ngõ 65, đường Khương Đình,
phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

HACUMIN

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG
(BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong y tế, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05462**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

THƯỜNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN

CÔNG NGHỆ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)

Chùa Nhĩ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh
Trì, thành phố Hà Nội

AMAMA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG
(BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa công thức bổ sung thêm dinh dưỡng dùng cho trẻ đang bú mẹ; sữa nước hoặc sữa bột công thức dùng cho phụ nữ có thai và phụ nữ cho con bú dùng cho mục đích y tế; sữa nước hoặc sữa bột công thức bổ sung vitamin và khoáng chất dùng cho người lớn và người già dùng cho mục đích y tế; sữa viên (chế phẩm bổ sung dinh dưỡng ở dạng bột, hạt nhỏ, hạt, viên nén) dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa (sữa viên); sữa bột; sữa tươi; sữa nước hoặc sữa bột cho phụ nữ có thai và phụ nữ đang điều trị bệnh không dùng cho mục đích y tế; sữa nước hoặc sữa bột bổ sung vitamin và khoáng chất dùng cho người lớn và người già không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05463**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lam, đỏ

(731) NGUYỄN VĂN LINH (VN)

Cụm 7, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc
Thọ, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 14: Đồng hồ; dụng cụ đo thời gian; vỏ đồng hồ; dây đeo của đồng hồ đeo tay; mặt kính đồng hồ; quả lắc (dùng trong sản xuất đồng hồ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05465

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.17.5; 18.2.1

(591) Trắng, cam, đen

(731) PHẠM HUY TÙNG (VN)

Số 392 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thuốc lá điện tử, thiết bị, linh kiện liên quan đến thuốc lá điện tử, thực phẩm, đồ uống các loại, thực phẩm sấy khô.

(210) 4-2016-05466

(540)

Mond'naco

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) QUÁCH VĂN MINH (VN)

Xóm 5, thôn Lương Xá, xã Hiệp Cường,
huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Miếng lót bên trong giày; giấy; dép, thắt lưng và mũ.

(210) 4-2016-05467

(540)

BENRY
HOMME

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Đen, đỏ

(731) BẠCH HUY THỌ (VN)

Phòng 3302, tầng 33, nhà HH3B, bán
đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón (đồ đội đầu); găng tay; giày dép; bút tất (đồ đi chân).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu quần áo, mũ nón (đồ đội đầu), găng tay, giày dép, bút tất (đồ đi chân), mua bán mỹ phẩm, nước hoa, các loại kính đeo mắt, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, túi xách tay bằng da, vali, ví đựng tiền; tổ chức trưng bày giới thiệu sản phẩm với mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

(210) 4-2016-05468

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; 26.4.2; 26.4.7

(731) GOLIVE TV TECH CO., LTD (CN)

Room 1201, No. 1 Nongguanganli
Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Truyền hình cáp; dịch vụ truyền hình; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

(210) **4-2016-05471**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)

Nguyễn Văn Quý khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

SAGO Bám dính

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như, thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

(210) **4-2016-05472**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 1.15.23; A25.7.8; 26.1.6

(591) Trắng, xanh, xanh tím than, xanh nhạt, đỏ gạch, vàng, đen



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)

Lô B 10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05473**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; 26.1.1; 26.1.4

(591) Trắng, xanh, xanh lá cây, ghi



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG XUAN AN (VN)

312 Phan Đình Phùng, phường 01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế; bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05474**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; 26.1.1; 26.1.4

(591) Trắng, xanh, xanh lá cây, ghi

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THỰC PHẨM DINH DƯỠNG XUAN
AN (VN)

312 Phan Đình Phùng, phường 01, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; sữa bột; sữa nước; sữa đậu nành; sữa chua; pho mai.

(210) **4-2016-05475**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; 26.1.1; 26.1.4

(591) Trắng, xanh, xanh lá cây, ghi

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THỰC PHẨM DINH DƯỠNG XUAN
AN (VN)

312 Phan Đình Phùng, phường 01, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

(210) **4-2016-05476**

(540)

INDO++

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.17.5; A24.17.6

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

(210) **4-2016-05477**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 24.17.5; A24.17.6

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

INDO++

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2016-05478**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

INDOTHAI

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

(210) **4-2016-05479**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

INDOTHAI

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2016-05480**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

INDOPLUS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

(210) **4-2016-05481**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

INDOPLUS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2016-05482**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

JAGUCHI
nipponsei

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
HARUKI VIỆT NAM (VN)

Số 6, ngõ 298/77/30/66, đường Ngọc
Hồi, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: chậu rửa (dùng trong nhà tắm, nhà vệ sinh và bếp); bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; vòi nước; vòi hoa sen; bình nóng lạnh; thiết bị tắm hơi; bệ xí vệ sinh; đường ống dẫn nước (các bộ phận thuộc thiết bị lắp đặt vệ sinh); máy điều hòa không khí; bình lọc nước uống; bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; lò vi sóng.

(210) **4-2016-05484**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KUBOTA MINI SHIELD

(731) KUBOTA CONSTRUCTION CO., LTD.
(JP)

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-
ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng công trình dân dụng; thi công đào đường hầm; lắp đặt đường ống dẫn; bảo dưỡng đường ống dẫn; dịch vụ hàn chì; vận hành, kiểm tra hoặc bảo dưỡng thiết bị xây dựng; vận hành, kiểm tra hoặc bảo dưỡng lò đốt rác; vận hành, kiểm tra hoặc bảo dưỡng hệ thống xử lý nước; sửa chữa, thi công và phục hồi công trình xây dựng và công trình kiến trúc; tư vấn sửa chữa, thi công và phục hồi công trình xây dựng và công trình kiến trúc; tư vấn xây dựng; xây dựng đường ống dẫn nước cống ngầm.

(210) **4-2016-05485**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



Tập đoàn Silver Sea Triệu Nghiệp

(531) 25.1.6; 26.15.15; 1.15.23

(591) Đen, đỏ

(731) PENG JIANJUN (CN)

Flat A 10/F BLK 13A South Horizons
AP Lei Chau HK, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ thông tin về xây dựng; dịch vụ xây dựng, cụ thể xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ lợp mái che; dịch vụ lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; dịch vụ bọc đệm.

(210) **4-2016-05486**

(540)



Silver Sea Trieu Nghiep Group

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.6; 26.15.15; 1.15.23

(591) Đen, đỏ

(731) PENG JIANJUN (CN)

Flat A 10/F BLK 13A South Horizons
Ap Lei Chau HK, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ thông tin về xây dựng; dịch vụ xây dựng, cụ thể xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ lợp mái che; dịch vụ lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; dịch vụ bọc đệm.

(210) **4-2016-05487**

(540)

TURNPIKE

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) QINGDAO FULLRUN TYRE CORP.,
LTD (CN)

Room B303, Yida Developing Affiliated
Building, No. 60, Beijing Road, Free
Trade Zone, Qingdao City, Shandong
Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lớp cho bánh xe cộ; vỏ xe bơm khí [lốp xe]; lốp xe đạp; lớp cho phương tiện giao thông đường bộ; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi [lốp]; lớp đặc dùng cho bánh xe của các phương tiện giao thông đường bộ; lớp cho bánh xe máy; lốp ô tô; lớp cho bánh xe của phương tiện hàng không; sảm cho lốp xe bơm hơi.

(210) **4-2016-05489**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 24.15.21; A24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ
INVENTIO (VN)

55 Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng
Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; kiểm tra chất lượng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, bản quyền; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý.

(210) **4-2016-05490**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 25.7.20; 26.3.4; A5.5.20

(591) Xanh lá mạ, xanh lam

(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE THẾ GIỚI CHÂU Á (VN)

86B đường Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và hóa mỹ phẩm; tinh dầu dừa dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tắm; xà phòng; nước sơn móng tay, móng chân.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm và hoá mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, tinh dầu dừa, dầu dừa, dầu cá, dầu ô liu.

(210) **4-2016-05491**

(540)

MAXINELLE 20

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) URUFARMA S.A. (UY)

Monte Caseros 3260, Montevideo, Uruguay

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tránh thai và hormon dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05492**

(540)

KTY

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUÁN ĐỨC (VN)

D4/39A ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; kính mũ bảo hiểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05493**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

VIDTADIN

(731) CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC (VN)

62/36 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-05494**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) 2.9.14; A2.9.15; A1.1.10; 26.1.2;

A1.1.5; 26.2.7; 5.5.19; A5.5.21; 25.12.1; 2.7.2; A2.5.22

(591) Trắng, xanh lam, đỏ, vàng, hồng, nâu đỏ
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)

Số nhà 57, tổ 1, đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-05495**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.2.7; A1.1.10

(591) Trắng, xanh lam, đỏ, vàng, nâu, hồng, đen

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)

Số nhà 57, tổ 1, đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05496**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.2.7; A1.1.10; 2.9.25; A5.1.16; 5.5.19; A5.5.21; 25.12.1

(591) Trắng, xanh lam, đỏ, vàng, xanh lá cây, nâu đỏ, nâu

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)

Số nhà 57, tổ 1, đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-05497**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.2.7; 2.9.14; A2.9.15; 26.15.15; A1.1.10; 25.5.25; 5.5.19; 2.9.25; A5.1.16

(591) Trắng, xanh lam, đỏ, vàng, xanh lá cây, nâu đỏ, nâu

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)

Số nhà 57, tổ 1, đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-05498**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.15.24; 19.7.1; A1.1.10; 26.2.7; A26.11.12

(591) Trắng, xanh lam, đỏ, vàng, đen

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)

Số nhà 57, tổ 1, đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05499**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.2.7; A1.1.10;
A26.11.12; 19.7.1

(591) Trắng, xanh lam, đỏ, vàng, đen

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG
(VN)

Số nhà 57, tổ 1, đường Giáp Nhất,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-05500**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17

(731) CÔNG TY TNHH KOK FENG VIỆT
NAM (VN)

Số 19 đường số 4, khu công nghiệp Việt
Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh
Bình Dương

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; kem mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2016-05501**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.1; 2.7.9

(591) Hồng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ
THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á (VN)

Số 2, ngõ 21, phố Đặng Thùy Trâm,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu
tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Áo lót bầu, áo lót cho bé bú, quần áo lót, quần áo lót cho trẻ em, quần áo cho mẹ sau sinh, quần áo trẻ em.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: áo lót bầu, áo lót cho bé bú, quần áo lót, quần áo lót cho trẻ em, quần áo cho mẹ sau sinh, quần áo trẻ em, miếng đệm chăm sóc ngực.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05502**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Nâu, xanh dương, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONOTECH VIỆT NAM (VN)

Số 126a đường Kinh Dương Vương, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Đèn nháy (đèn tín hiệu); thiết bị đèn giao thông; thiết bị báo hiệu hàng hải; thiết bị đèn tín hiệu giao thông.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn gắn trên trần nhà; đèn pin; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang; đèn thợ mỏ.

(210) **4-2016-05505**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM MỸ HẠNH (VN)

204 ấp Long Hạ, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-05506**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU XUÂN THỊ (VN)

45/9 đường số 7, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-05508**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; 1.15.15; A5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐÀO TẠO DẠY NGHỀ THẨM MỸ VIDICO (VN)

52 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2016-05509**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.23; 15.1.13; 26.15.1; 26.1.6

(591) Xanh, vàng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỒNG LỰC (VN)

Phòng 301, toà nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm dùng để chăm sóc da (mỹ phẩm); kem làm trắng da; kem chống nắng; kem trị mụn, tinh dầu.

Nhóm 05: Cao dán dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; băng dính dùng cho y tế; đồ uống y tế; bông dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị, máy móc và dụng cụ dùng cho mục đích y tế; vật liệu để khâu vết thương; dụng cụ y tế dùng khi cấp cứu.

(210) **4-2016-05510**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.15.15; 24.17.5; 24.13.1; 26.13.25

(591) Trắng, cam, xanh lá cây, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN REPLUS (VN)

Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-05511**

(540)

ZLATAN

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ANH EM (VN)

Số 34, đường Nguyễn Thị Định, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; ví tiền; vali; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp.

Nhóm 25: Thất lung (trang phục); giày; dép; cà vạt; quần áo da.

(210) **4-2016-05512**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.5.1; 3.5.20; A3.5.24

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KIDS PLAZA (VN)

Số 20 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Giường cũi của trẻ em; ghế ăn; giường.

(210) **4-2016-05513**

(540)

EFERINFF

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẢO MINH (VN)

Số nhà 68, phố Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho y tế.

(210) **4-2016-05514**

(540)

KAZUKI

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KAZUKI (VN)

Phố Dĩnh, xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi rửa bát; vòi xịt nhà vệ sinh; dây cấp nước cho vòi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05518**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



Hoàng Khánh

(591) Đỏ, vàng, trắng

(731) TÔ NGỌC HOÀNG (VN)

18E, ấp Tân Lợi, xã Tân Thành, huyện
Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L
(Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)

(511) Nhóm 29: Nem chua; chả lụa; bì; pa tê.

Nhóm 35: Mua bán nem chua, chả lụa, bì, pa tê.

(210) **4-2016-05519**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



W

(531) A26.11.9

(731) WINNER SHOES CO., LTD. (TW)

No.21, Lane 541, Tu cheng rd., Dali
dist., Taichung City 412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; tất ngắn cổ; quần áo; quần dài.

(210) **4-2016-05520**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



V VARY

(731) WINNER SHOES CO., LTD. (TW)

No.21, Lane 541, Tu Cheng Rd., Dali
Dist., Taichung City 412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; tất ngắn cổ; quần áo; quần dài.

(210) **4-2016-05521**

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



FASTACE

(731) LEE, CHUNG-CHE (TW)

No.303, Sec. 7, Lingang Rd., Qingshui
Dist., Taichung City 436, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ấn Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 12: Moay-ơ/ổ trục xe đạp; giảm xóc cho xe đạp; giảm xóc cho mô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-05522** (220) 07.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) **LIÊU KIỀU HẠNH (VN)**
145/4 Dương Tử Giang, phường 15, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)
- (511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng xe gắn máy và xe ô tô: trục bi, vòng bi.
-

- (210) **4-2016-05525** (220) 07.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) A26.11.8; 26.4.2
(591) Đen, xanh da trời, trắng
(731) **TRẦN MINH TUẤN (VN)**
Số 16/43 Lê Khắc Cẩn, phường Phù
Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải
Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 01: Chất keo dính dùng trong công nghiệp; keo dán giấy dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô; keo silicon (hóa chất dùng để làm chất kết dính và trám phủ vết nứt).
-

- (210) **4-2016-05526** (220) 07.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NASDA (VN)**
Số 287 đường Ngô Quyền, phường Tân
Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải
Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân.
-

- (210) **4-2016-05527** (220) 07.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) **CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ HÓA SINH VÀ CÁC
SẢN PHẨM TỰNHIÊN (VN)**
Số nhà 68, Vân Hồ 3, phường Lê Đại
Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

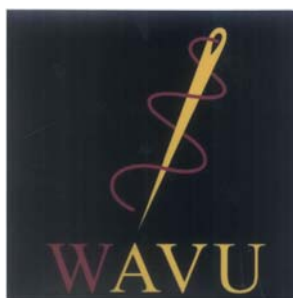
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-05528**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 9.5.1; A9.5.2

(591) Vàng, đỏ, đen

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
WAVU (VN)

Số 202/10 đường Quốc lộ 1A, khu phố 1,
phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2016-05529**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.13.1; A3.13.24

(591) Trắng, hồng, vàng, đen

(731) HỘ KINH DOANH DUYÊN DÁNG
THĐ (VN)

220 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh và quay phim.

(210) **4-2016-05530**

(540)

CYCLOCAPECIN

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)

Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05531

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

RIVARELTA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(210) 4-2016-05532

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

CYCLOPHAMIDE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(210) 4-2016-05533

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

Sakaragrand

(731) NGUYỄN PHÚ YÊN (VN)
342 tổ 9, ấp Long Phú, xã Long Giang,
huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

(210) 4-2016-05534

(220) 07.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) 26.1.2; 5.5.16

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ
NGHỆ BỘT MÌ (VN)
Lô 32C/I đường 2G, khu công nghiệp
Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Bột mì.

(210) 4-2016-05535

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.7.3; 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ BỘT MÌ (VN)

Lô 32C/I đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột mì.

(210) 4-2016-05536

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ BỘT MÌ (VN)

Lô 32C/I đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột mì.

(210) 4-2016-05537

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ BỘT MÌ (VN)

Lô 32C/I đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột mì.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05538**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; 1.15.3; 26.3.10

(591) Nâu nhạt, nâu đậm

(731) ĐINH HOÀNG ANH (VN)

Số 17 ngõ 234, phường Khương Thượng,
đường Trường Chinh, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cafe.

(210) **4-2016-05540**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 7.5.10; A26.4.24

(591) Vàng, nâu

(731) CÔNG TY TNHH AN VIỆT THÔN
(VN)

75A Nguyễn Thị Minh Khai, phường
Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh
Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2016-05541**

(540)

COMBOZIL

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) HETERO LABS LIMITED (IN)

7-2-A2, Hetero Corporate Industrial
Estate, Sanathnagar, India

(740) Công ty TNHH INLES Sở hữu trí tuệ
(INLES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-05542**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.2.1

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây

(731) GOLD KIMYA URUNLERI URETİM
VE PAZARLAMA ANONİM SİRKETİ
(TR)

Merkez Mah. Kavak Sok. No:11/18-19
Yenibosna Bahçelievler, İstanbul,
Turkey

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 02: Chế phẩm màu; véc-ni; sơn; chất bảo quản chống gỉ và chống hư hỏng gỗ; chế phẩm nhuộm màu; chế phẩm cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột dùng trong sơn, trang trí, in ấn và hội họa.

Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng.

(210) **4-2016-05543**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) NGÔ THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Phòng 1014, Ngõ 21, khu đô thị Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

NATTOTABS

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-05545**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) HANCHEN TOBACCO (HONG KONG) LIMITED (HK)

BATKHAAN

Unit 12-13, 20/F., North Tower, Concordia Plaza, No.1 Science Museum Road, T.S.T. East, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2016-05546**

(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A26.3.5; 1.3.1; A25.7.21; 26.1.1

(591) Cam, vàng, nâu

(731) CAMELA HOTEL & RESORT (VN)



Số 515A đường Hùng Vương, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện và dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05547**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 7.11.1

(591) Đen, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH SONG LONG (VN)

Số 13 Nhà Chung, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Khách sạn và dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2016-05551**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23; 26.3.1; 26.3.3; A24.15.8; 26.3.4; 24.15.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐÔ (VN)

Số 36 Hoàng Cầu, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, quản lý và điều hành khách sạn, tổ chức sự kiện, hội chợ với mục đích thương mại, mua bán quà tặng, quà lưu niệm.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, cho thuê bất động sản, đầu tư vốn.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế, vận chuyển hành khách và hàng hóa, đại lý bán vé (máy bay, ô tô, tàu lửa tàu thủy), dịch vụ bãi đỗ xe, dịch vụ cho thuê xe cơ động cơ (phương tiện đi lại).

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí, tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật với âm thanh, ánh sáng; tổ chức lễ hội, hội chợ đường phố với mục đích giải trí; dịch vụ nhiếp ảnh; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ sáng tác âm nhạc nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát, dịch vụ khách sạn khu nghỉ dưỡng, dịch vụ đặt phòng khách sạn, dịch vụ cung cấp thực phẩm đồ uống (do nhà hàng thực hiện), cho thuê hội trường.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ tắm hơi, xoa bóp; dịch vụ cắt tóc, làm tóc; cho thuê cây cảnh; dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan vườn hoa, thảm cỏ, công viên cây xanh.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-05552** (220) 08.03.2016
(540) (441) 25.05.2016
(531) A24.15.8; 26.4.1; 26.3.23; 24.15.21;
26.4.7
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐỒ (VN)**
Số 36 Hoàng Cầu, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



- (511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, quản lý và điều hành khách sạn; tổ chức sự kiện, hội chợ với mục đích thương mại; mua bán quà tặng, quà lưu niệm.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, cho thuê bất động sản, đầu tư vốn.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế, vận chuyển hành khách và hàng hóa, đại lý bán vé (máy bay, ô tô, tàu lửa tàu thủy); dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe cơ động cơ (phương tiện đi lại).

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí, tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật với âm thanh, ánh sáng, tổ chức lễ hội, hội chợ đường phố với mục đích giải trí; dịch vụ nhiếp ảnh; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ sáng tác âm nhạc nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn khu nghỉ dưỡng, dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm đồ uống (do nhà hàng thực hiện), cho thuê hội trường.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa), dịch vụ tắm hơi, xoa bóp; dịch vụ cắt tóc, làm tóc; cho thuê cây cảnh; dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan vườn hoa, thảm cỏ, công viên cây xanh.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

- (210) **4-2016-05553** (220) 08.03.2016
(540) (441) 25.05.2016
(531) 26.1.1; 26.1.5
(731) **CÔNG TY TNHH OH VACATION (VN)**
Tầng 6, tòa nhà Viễn Đông, số 36 phố Hoàng Cầu, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

OHVACATION

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, quản lý và điều hành kinh doanh, dịch vụ xúc tiến thương mại, dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán, vật liệu xây dựng, đồ nội thất văn phòng và gia đình, điện máy dân dụng (máy móc, thiết bị điện tử, thiết bị điện lạnh), thuốc lá, thuốc lào, đồ uống.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái, dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế, dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa, đại lý bán vé (máy bay, ô tô tàu lửa, tàu thủy), dịch vụ bãi đỗ xe, dịch vụ cho thuê xe có động cơ (phương tiện đi lại).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí, tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật với âm thanh, ánh sáng; tổ chức lễ hội, hội chợ đường phố với mục đích giải trí; dịch vụ nhiếp ảnh; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng, dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện); cho thuê hội trường.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ tắm hơi, xoa bóp; dịch vụ cắt tóc, làm tóc; cho thuê cây cảnh, dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan vườn hoa, thảm cỏ, công viên cây xanh.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

(210) **4-2016-05554**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**RƯỢU
THIÊN LỘC**

(731) TRẦN QUỐC HUNG (VN)
Số nhà 58, phố An Ninh, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 33: Rượu vang, rượu hoa quả, rượu Vodka, rượu gạo.

(210) **4-2016-05555**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**RƯỢU
TIÊN LỘC**

(731) TRẦN QUỐC HUNG (VN)
Số nhà 58, phố An Ninh, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 33: Rượu vang, rượu hoa quả, rượu Vodka, rượu gạo.

(210) **4-2016-05556**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SÂM CHI

(731) 1. PHẠM VĂN TUYẾN (VN)
Phòng 411 tập thể quân đội H1, ngõ 78 Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN ANH TUÂN (VN)
Khu 8, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 30: Chè (trà); các loại chè thảo dược không dùng trong mục đích y tế và các loại chè (trà) đã được pha chế; cà phê.

(210) **4-2016-05557**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) 1. PHẠM VĂN TUYẾN (VN)
Phòng 411 tập thể quân đội H1, ngõ 78
Giải Phóng, phường Phương Mai, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN ANH TUÂN (VN)
Khu 8, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên
Thủy, tỉnh Hòa Bình

TRÙNG SÂM

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 30: Chè (trà); các loại chè thảo dược không dùng trong mục đích y tế và các loại chè (trà) đã được pha chế; cà phê.

(210) **4-2016-05558**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BRG (VN)
Số 18 đường Lý Thường Kiệt, phường
Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng trong quá trình mạ điện; chế phẩm hóa học dùng để tách dầu mỡ; phân bón trong nông nghiệp; chế phẩm vi sinh không dùng cho ngành y và thú y; nhựa nhân tạo, dạng thô chưa xử lý.

Nhóm 02: Thuốc nhuộm; sơn; vecni; chất cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô; phẩm màu cho thực phẩm.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; xăng; than viên (chất đốt, nhiên liệu); chất đốt; dầu nhiên liệu; khí đốt để thắp sáng.

Nhóm 06: Kết an toàn; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện.

Nhóm 08: Dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay); khoan xoắn ốc (dụng cụ cầm tay); kéo; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa).

Nhóm 09: Máy rút tiền tự động (ATM); thẻ từ được mã hóa; chìa khóa dạng thô được mã hóa; nhãn điện tử cho hàng hóa; thẻ thông minh (thẻ tích hợp).

Nhóm 13: Ngòi châm; dây dẫn lửa; súng thể thao; gương ngắm (bộ phận của súng); chất nổ; pháo hoa.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; kim loại quý và hợp kim của chúng.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; hộp đựng nhạc cụ; đàn piano; giá nhạc; nhạc cụ dây; nhạc cụ điện tử.

Nhóm 16: Giấy viết; vật liệu để đóng sách; văn phòng phẩm; ảnh chụp; lịch; bản tin.

Nhóm 17: Cao su tổng hợp; mica thô hoặc bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp dạng bán thành phẩm; chất điện môi (cách điện).

Nhóm 18: Ô; balô; ví; túi du lịch; túi đựng quần áo để đi du lịch; túi xách tay.

Nhóm 22: Mái che bằng vải dệt; túi đựng thư từ; sợi dệt dạng thô; mái che bằng vật liệu tổng hợp.

Nhóm 23: Sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; tơ đã xe; sợi và chỉ đã xe; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; chỉ bằng chất dẻo dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Cờ hiệu, biểu ngữ bằng vải; vải phủ bàn chơi bi-a; vải; nhãn mác (bằng vải); khăn trải bàn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo bằng vải; quần áo da; đồ đội đầu; đồ đi chân; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); giày thể thao.

Nhóm 26: Huy hiệu để treo không bằng kim loại quý; cặp tóc; ruy băng giải thưởng; vật trang trí dùng cho quần áo; số hiệu gắn trên trang phục của người thi đấu.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); thảm dùng cho ô tô; thảm dùng ở phòng tập thể dục; thảm cỏ nhân tạo.

Nhóm 28: Trò chơi chỉ chơi trong nhà, trò chơi đồng người; gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; dụng cụ tập thể dục thảm mỹ; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe, dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng phụ kiện chơi gôn, dụng cụ để sửa tăng đất cỏ, phụ kiện chơi gôn.

Nhóm 31: Động vật sống; hoa quả tươi; cây trồng; hạt (ngũ cốc); hạt thực vật dạng thô chưa qua chế biến.

Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn (trừ bia).

Nhóm 34: Thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá, gạt tàn cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán; dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ phân tích giá thành; nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; điều hành kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn trong lĩnh vực bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; đại lý bất động sản; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản).

Nhóm 37: Dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ sửa chữa, cải tạo nhà cửa.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; truyền hình cáp; dịch vụ điện thoại; viễn thông; thư điện tử.

Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ chuyến du lịch cho người khác; vận tải đường bộ, đường thủy, đường hàng không; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa).

Nhóm 40: Xử lý vật liệu may quần áo; dịch vụ in.

Nhóm 41: Học viện (giáo dục); cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cho thuê thiết bị thể thao; dịch vụ cung cấp các phương tiện dụng cụ sử dụng cho chơi gôn; huấn luyện chơi gôn; kinh doanh sân gôn; khai thác sân chơi gôn.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn thiết kế; thiết kế đồ họa, thiết kế nội, ngoại thất, thiết kế công nghiệp; tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình; tư vấn thẩm định dự án; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở tạm thời; khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; nhà hàng ăn uống; khu nghỉ dưỡng (resort).

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

(210) **4-2016-05560**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.7.24; 3.7.16

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỆT MAY MINH ĐÔNG (VN)
11/11 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép: tất (vớ), mũ (nón).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05561

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

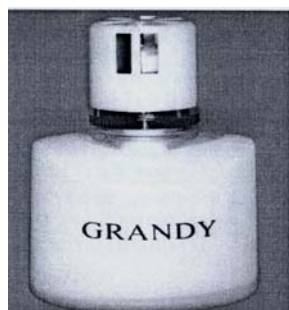
(531) 3.3.1; A3.3.24

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỆT MAY MINH ĐÔNG (VN)
11/11 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; tất (vớ); mũ (nón).

(210) 4-2016-05564

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 19.7.1

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU KIM VĨNH PHÁT (VN)
518 (số cũ 46) Phan Xích Long, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

(210) 4-2016-05565

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.1; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Trắng, xanh lá cây, đen

(731) CÔNG TY TNHH NATURAL SHOP (VN)

140/28 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Các loại hóa mỹ phẩm được chiết xuất từ dầu dừa như: sữa tắm, dầu gội, kem ủ tóc, xà phòng; nước rửa tay.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng giảm cân.

Nhóm 29: Dầu dừa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05566

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.3; A3.7.24; 1.15.15

(591) Đen, xanh lam, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NGÔI NHÀ CUỘC SỐNG (VN)
28 Tầng Bạt Hồ, phường Phạm Đình Hồ,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2016-05567

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.7.1; A11.3.4; 15.7.1

(591) Vàng đồng, nâu, cam

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ LẮP MÁY MIỀN NAM
(VN)
Đường số 10, KCN Hoà Khánh, quận
Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; sô cô la; bánh; kem ăn (kem lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cho thuê phòng họp.

(210) 4-2016-05568

(540)



(220) 25.01.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.7.1; A11.3.4; 15.7.1

(591) Vàng đồng, nâu, cam, ghi

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ LẮP MÁY MIỀN NAM
(VN)
Đường số 10, KCN Hoà Khánh, quận
Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; sô cô la; bánh; kem ăn (kem lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cho thuê phòng họp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05569

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A9.5.12

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH NÚT LÝ MINH (VN)

Lô B4/II đường số 2A, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 26: Cúc (nút) quần áo bằng nhựa và bằng kim loại (không phải kim loại quý).

(210) 4-2016-05571

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2

(591) Đỏ, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TIMOTHY (VN)

167 Triệu Nữ Vương, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni, chất chống rỉ, chất bảo quản gỗ.

(210) 4-2016-05572

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.25; 26.1.1; A25.1.10; 25.1.9

(731) TRƯỜNG THỊ THU HẰNG (VN)

275/15 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2016-05573

(540)

HAIKITA

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG GIA (VN)

Số 25, ngõ 50 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện, xe máy điện và linh kiện phụ tùng của xe máy, xe đạp điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05574**

(540)

FREEWAY

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG GIA (VN)
Số 25, ngõ 50 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện, xe máy điện và linh kiện phụ tùng của xe máy, xe đạp điện.

(210) **4-2016-05575**

(540)

feroli

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ THIÊN HOÀNG DŨNG (VN)
Thôn Đức, xã Đông Cơ, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Sen vòi, chậu rửa (vệ sinh cá nhân) bình nóng lạnh.

Nhóm 35: Mua bán sứ vệ sinh.

(210) **4-2016-05579**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.7.25; A26.3.5

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM SẠCH VIỆT THẮNG (VN)
220/91/8 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm đã chế biến.

(210) **4-2016-05582**

(540)

ARUMU

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ARUMU VIỆT NAM (VN)
Thôn Ninh Môn, xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau muối lên men (kim chi); dưa chuột bao tử; trái cây đóng hộp; dưa muối; dưa góp cay; hạt đã chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rau muối lên men (kim chi), dưa chuột bao tử, trái cây đóng hộp, dưa muối, dưa góp cay, hạt đã chế biến.

(210) **4-2016-05585**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHANG HUY PAINT (VN)

SHEENKOTE

7A Nguyễn Văn Bứa, ấp 6, xã Xuân Thới
Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

(210) **4-2016-05586**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KOZO PAPER

(731) CÔNG TY TNHH IT CODE (VN)
66/19/8/36 Trần Văn Quang, phường 10,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy in.

(210) **4-2016-05587**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KOZOTA

(731) CÔNG TY TNHH IT CODE (VN)
66/19/8/36 Trần Văn Quang, phường 10,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy in.

(210) **4-2016-05588**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

AZDAD

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ MINH
HUƠNG (VN)
422/15A Lê Đức Thọ, phường 16, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05589

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.3.1; 26.4.2; 26.13.25; 4.5.3

(591) Hồng, trắng, vàng, xanh dương nhạt, đỏ

(731) PHAN NGỌC THÙY DƯƠNG (VN)

175 Phùng Hưng, phường 14, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn (kem, nước trái cây).

(210) 4-2016-05590

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.25; 25.1.9; 25.7.25

(591) Đen, hồng phấn, đỏ

(731) DƯƠNG HẠNH NGUYỄN (VN)

84 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố
Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ (nón); khăn choàng.

(210) 4-2016-05591

(540)

INDOJAPANE

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

(210) 4-2016-05592

(540)

INDOJAPANE

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2016-05593**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

INDOSTAR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

(210) **4-2016-05594**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

INDOSTAR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2016-05595**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

INDOEXTRA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

(210) **4-2016-05596**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

INDOEXTRA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05599**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2

(591) Trắng, vàng cam, nâu đỏ, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GOLDHEALTH VIỆT NAM (VN)

Số nhà 102, khu tập thể Yên Ngưu, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05600**

(540)

LINFUOX

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)

A8, lô 19, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05601**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8

(591) Xanh dương, xám

(731) CÔNG TY TNHH BAOSTEEL CAN MAKING (VIỆT NAM) (VN)

Số 2 Vsip IIA, đường số 15, KCN Việt Nam - Singapore IIA, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Lon bảo quản bằng kim loại; nắp bịt kín bằng kim loại

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05602**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A11.1.18

(731) NGUYỄN HỒNG VÂN (VN)

Phòng 205 G2, tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2016-05605**

(540)

GẤU EM

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NGÔ QUỐC TUẤN (VN)

Số 30, tổ 52, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phụng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chống ký sinh trùng; hương xua đuổi côn trùng; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

(210) **4-2016-05607**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 26.4.1

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) HỘ KINH DOANH LAN ÁNH (VN)

Số 255, tổ 4, khu phố 4, đường 30 tháng 4, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da.

(210) **4-2016-05608**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.4.24; A26.11.9

(591) Đen, vàng, trắng

(731) TRẦN XUÂN NGUYỄN (VN)

2/85 Nghĩa Phát, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm thời trang bằng da và giả da, cụ thể là túi da; ví da; vali; balô.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(210) **4-2016-05609**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

NATURIZA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DGI (VN)

Số 7 Nguyễn Thái Học, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai (đồ uống); nước có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn như: nước ngọt.

(210) **4-2016-05610**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 1.15.5

(731) TRUNG TÂM DOANH NGHIỆP HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN (VN)

Tầng 10, nhà D, khách sạn Thể Thao, làng sinh viên Hacinco, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; bán tem nhãn; quản lý việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo.

(210) **4-2016-05611**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 3.7.17; 20.7.1; A26.1.18; 26.1.2

(731) TRUNG TÂM DOANH NGHIỆP HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN (VN)

Tầng 10, nhà D, khách sạn Thể Thao, làng sinh viên Hacinco, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua, bán tem nhãn chứng nhận chất lượng; quản lý việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ chứng nhận chất lượng.

(210) **4-2016-05612**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.7.9; 2.7.10

(591) Xanh dương, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MINH BABY (VN)
Số 13, ngõ 20 Trương Định, phường
Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), khăn choàng (trang phục), bao chân tay dành cho trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay, bao chân tay, khăn mặt, khăn tắm, khăn choàng các loại, chăn, ga trải giường, gối, vỏ gối, vỏ đệm, phụ kiện và phụ liệu may mặc như: phéc mơ tuya, ruy băng, khóa, khuy áo, cúc áo.

(210) **4-2016-05613**

(300) 40-2016-0005069 21.01.2016 KR

41-2016-0008616 23.02.2016 KR

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.1.5; A5.1.16; A26.4.24

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE
LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu dùng cho hương liệu thực phẩm; chất liệu làm mềm vải dùng để giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho cơ thể; dầu dùng cho cơ thể; kem dùng cho cơ thể; gel tắm; bột tắm và bột tắm vòi hoa sen, chất nền dùng cho nước hoa hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân, lông mi giả; chất dính dùng để gắn tóc giả; xà phòng dùng cho mục đích gia dụng; xà phòng dùng để chăm sóc cơ thể; thuốc đánh răng; xi đánh giày; sáp dùng cho đồ da thuộc; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ dùng cho mục đích gia dụng (các sản phẩm nêu trên hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 40-2016-0005069 ngày 21/01/2016).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ bao gồm mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn bao gồm mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng đối với mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng đối với mỹ phẩm qua internet; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bao gồm xà phòng; dịch vụ đại lý bán hàng đối với xà phòng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bao gồm mặt nạ làm đẹp; dịch vụ đại lý

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

bán hàng đối với mặt nạ làm đẹp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bao gồm nước hoa; dịch vụ đại lý bán hàng đối với nước hoa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bao gồm chế phẩm chăm sóc tóc; dịch vụ đại lý bán hàng đối với chế phẩm chăm sóc tóc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bao gồm hồ bột để giặt là; dịch vụ đại lý bán hàng đối với hồ bột để giặt là; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bao gồm chất liệu làm mềm vải dùng để giặt; dịch vụ đại lý bán hàng đối với chất liệu làm mềm vải dùng để giặt; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bao gồm chế phẩm làm sạch; dịch vụ đại lý bán hàng đối với chế phẩm làm sạch; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bao gồm kem đánh răng; dịch vụ đại lý bán hàng đối với kem đánh răng (các sản phẩm nêu trên hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 40-2016-0008616 ngày 21/01/2016).

(210) **4-2016-05614**

(220) 08.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUÁN
ĐỨC (VN)



D4/39A ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; kính mũ bảo hiểm.

(210) **4-2016-05615**

(220) 08.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.10; 25.1.6; 3.4.18; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) HỘ KINH DOANH KIM HÒA (VN)



Ấp 6, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh
Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi; dịch vụ trông trọt.

(210) **4-2016-05616**

(220) 08.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH GREEN WORLD
(VN)



RONG BIÊN

GIM

Lô D 5-3 khu công nghiệp Long Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua sơ chế.

(210) **4-2016-05617**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH GREEN WORLD
(VN)

Lô D 5-3 khu công nghiệp Long Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua sơ chế.

(210) **4-2016-05618**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH GREEN WORLD
(VN)

Lô D 5-3 khu công nghiệp Long Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua sơ chế.

(210) **4-2016-05619**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH GREEN WORLD
(VN)

Lô D 5-3 khu công nghiệp Long Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua sơ chế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05620**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH GREEN WORLD (VN)

Lô D 5-3 khu công nghiệp Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua sơ chế.

(210) **4-2016-05621**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH GREEN WORLD (VN)

Lô D 5-3 khu công nghiệp Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua sơ chế.

(210) **4-2016-05622**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; A3.7.24; 3.7.21; 3.7.10

(731) DƯƠNG THỊ NGỌC XUYẾN (VN)

17N Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, quần áo trẻ em.

(210) **4-2016-05624**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.3.7; 26.1.1; 2.9.14

(591) Trắng, vàng, cam

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHỊP CÔNG NGHỆ (VN)

100/31 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 41: Tổ chức chương trình giải trí; sắp xếp và tiến hành sự kiện âm nhạc, buổi hòa nhạc, buổi biểu diễn âm nhạc; dịch vụ tổ chức biểu diễn của nhạc sĩ và nghệ sĩ biểu diễn.

(210) **4-2016-05626**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng

(731) TRẦN VĂN THANH (VN)

Thôn Bắc, xã An Lữ, huyện Thủy Nguyên, tỉnh Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bình nước nóng năng lượng mặt trời; hệ thống cung cấp nước; thiết bị làm lạnh nước.

(210) **4-2016-05628**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.3; 1.15.9; 26.2.7; 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH DKK (VN)

81/3Q Phan Văn Hớn, khu phố 6, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng và trang bị (phụ kiện) đi kèm; đèn dùng cho mục đích chiếu sáng và trang trí; đèn led; bóng đèn điện, ống dạ quang dùng cho mục đích chiếu sáng.

(210) **4-2016-05629**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.15.23

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh nước biển đậm, đỏ, đen

(731) VŨ ĐÌNH NGHĨA (VN)

Số 184B Đội Cung, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng taxi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05630**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.23; 26.15.15; 24.5.1

(591) Xanh, đỏ, trắng, đen

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN (VN)
28C- D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Ngân hàng, môi giới bất động sản, môi giới bảo hiểm, môi giới vay tiền, môi giới chứng khoán và kỳ phiếu, đầu tư vốn và các đầu tư khác, các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng, chứng khoán ký quỹ, cổ phần và cổ phiếu, đổi tiền, giao dịch kinh doanh tài chính và các kinh doanh tài chính và các kinh doanh thuộc tài chính, dịch vụ bảo lãnh về tài chính, bảo hiểm, giao dịch, và kinh doanh tiền tệ, cung cấp tài chính cho thuê, các dịch vụ ủy thác tài chính, tiền gửi bảo đảm, ngân hàng và quỹ tiết kiệm, ngân hàng buôn bán kinh doanh, tư vấn tài chính, tiền tệ, tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại, dịch vụ séc du lịch, dịch vụ ủy thác bất động sản, dịch vụ quản lý định giá bất động sản, tài chính và ngân hàng trong nhóm này.

(210) **4-2016-05631**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 6.1.2; 26.4.4

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng

(731) JYEN HERR ENTERPRISE CO., LTD.
(TW)
1Fl., No.3, Lane 185, Sec.3, Jungshan Rd., Changhua City, Changhua, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cắt cổ đeo vai; máy đào xúc.

(210) **4-2016-05632**

(540)

Hygiene Fresh+

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.17.5; 24.13.1

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; máy ướp lạnh; tủ đông lạnh trung bày thực phẩm chạy điện; thiết bị sấy quần áo chạy điện; thiết bị xử lý quần áo có chức năng khử mùi và hấp quần áo dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc không khí thiết bị làm sạch không khí; thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; máy giữ độ ẩm không khí chạy điện; thiết bị nấu nướng dùng điện; lò dùng cho nấu nướng chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; lò vi sóng; thiết bị nấu nướng dùng ga; máy điều hòa không khí; thiết bị sưởi và điều hòa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

không khí; bộ thu hồi năng lượng mặt trời để sưởi ấm; đèn chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang; màng dùng để lọc nước thải.

(210) **4-2016-05633**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.4; 26.3.23; 26.13.25; A24.7.23

(591) Đỏ, đen

(731) TRANMAX MACHINERY CO., LTD.
(TW)

No.130, Renhuagong 1st Rd., Dali Dist.,
Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy vận vít chạy điện; máy vận đai ốc mô men xoắn chạy điện; máy vận đai ốc chạy điện; máy vận đai ốc nén ép; máy đánh bóng chạy điện; máy mài chạy điện vận hành bằng tay; máy khoan chạy điện; búa máy chạy điện; súng tán đinh chạy điện; máy giữa chạy điện; súng đóng đinh chạy điện; máy nhỏ đinh chạy điện; súng bắn kim (máy công cụ dùng loại bỏ gỉ) chạy điện; máy loại bỏ xỉ và gỉ sét chạy điện; máy cạo vết chạy điện.

(210) **4-2016-05634**

(540)

FLAMOKIT

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) FLAMINGO PHARMACEUTICALS
LIMITED (IN)

R-662 T.T.C. Ind Area Rabale Navi
Mumbai 400701 India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-05635**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; 26.1.1; 26.4.2; 26.7.25

(731) DISCOVER FINANCIAL SERVICES
(US)

2500 Lake Cook Road, Riverwoods,
Illinois 60015, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là, dịch vụ ngân hàng, dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ thẻ ghi nợ và các giao dịch tại điểm bán hàng; dịch vụ cố vấn tài chính liên quan đến các biện pháp an ninh cho việc mã hóa các thông tin thanh toán và các dữ liệu liên quan; dịch vụ xác nhận người mua và thương nhân cho các giao dịch tài chính.

(210) **4-2016-05636**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt, kính râm; gọng kính đeo mắt; tấm che chống chói mắt; kính chống lóa mắt; kính áp tròng; kính bảo hộ; hộp đựng kính đeo mắt; hộp đựng kính áp tròng.

Nhóm 19: Túi xách tay; ví; bao lô; túi du lịch; túi đeo vai; túi mua hàng; ô che nắng; cặp sách, cặp đựng tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép; thắt lưng (trang phục); mũ; cà vạt; khăn quàng (trang phục).

(210) **4-2016-05637**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 16.1.13

(591) Xanh lá cây, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ TRUYỀN THÔNG 123 (VN)

Số nhà 28, ngách 259/9, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

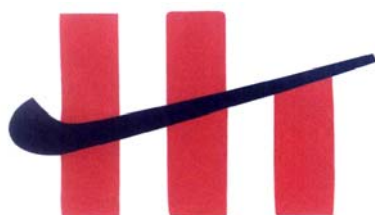
(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nhân sự; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, văn phòng giới thiệu việc làm, tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ năng (giao tiếp, thuyết trình, dẫn chương trình và nghệ thuật nói trước công chúng); huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05639**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.4.9; 26.4.2

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HTLIGHT VIỆT NAM (VN)

Số 542 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); vòi hoa sen; bồn vệ sinh; bồn tắm ngồi.

(210) **4-2016-05641**

(540)

VARDU

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH VARDU VIỆT NAM (VN)

DM2-37 (DM15-15), khu đất làng nghề tiểu thủ công nghệ Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng đóng chai (đồ uống); nước tinh khiết (đồ uống).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm như: nước khoáng đóng chai (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống).

(210) **4-2016-05643**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3; 26.4.7; A26.4.24

(591) Đen, trắng

(731) COLUMBIA SPORTSWEAR COMPANY (US)

14375 N.W. Science Park Drive, Portland, Oregon 97229, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 20: Gói; túi ngủ.

Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; diềm phủ chân giường; khăn (tấm vải) trải ngang hoặc cuối giường; chăn có diềm tua; chăn dùng ngoài trời; chăn bông; chăn lông vịt; áo gối (vỏ gối); khăn phủ gối; khăn tắm (khăn mặt).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 25: Áo khoác; đồ đi chân; găng tay (trang phục); đồ đội đầu; áo khoác có lớp lót; áo vét; găng tay hở ngón; quần dài; quần lót; áo pacca (áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước); khăn quàng cổ; áo sơ mi; quần yếm; bút tất; áo len; áo gi-lê (áo lót).

(210) **4-2016-05644**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; 26.7.25; 26.3.3; 26.3.4

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, da cam, đỏ, xám trắng

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÂY DỰNG MINH QUÝ (VN)
Tổ dân phố 5, thị trấn Mường ảng, huyện Mường ảng, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (gạch, ngói, xi măng, ván lát sàn).

(210) **4-2016-05645**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH RICHCOM (VN)
Số 744 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã được chế biến.

(210) **4-2016-05647**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 1.13.1; A1.13.10

(591) Đen, trắng, xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ CAO QUỐC TẾ (VN)
Số nhà 12C, ngõ 113, đường Nước Phần Lan, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; thiết bị kiểm tra, giám sát, định lượng dùng điện; thiết bị và dụng cụ trắc địa, khảo sát, đo đạc; thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế; thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05648**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Rmeilan[®]

(591) Xanh dương, đỏ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NGỌC DUNG VŨNG TÀU (VN)
Số 221 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 3,
thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng
Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL
Nguyễn (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; thẩm mỹ
viện tóc.

(210) **4-2016-05650**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HardyWood
Gỗ nhựa composite
Wood plastic composite technologies

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI TAM LONG (VN)
Số nhà 1039 đường Giải Phóng, phường
Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, gỗ lát sàn, gỗ tấm nguyên liệu, vách ngăn
tường bằng gỗ, phào chân tường.

(210) **4-2016-05651**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

AQUATIDE

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION
(KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro,
Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho cá; tảo làm thức ăn động vật; bột cá làm thức
ăn động vật; phụ gia dùng cho thức ăn động vật (không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05652**

(220) 08.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(591) Đen, vàng đồng, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẠNH PHÚC VI NA (VN)
180 đường số 40, khu định cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

(210) **4-2016-05653**

(220) 08.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) 2.1.22; 2.1.4

(591) Đỏ, đen, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh đọt chuối nhợt, vàng, trắng, nâu đỏ, vàng đồng

(731) HỘ KINH DOANH BÌNH AN KHANG (VN)

Số 287/5 đường Trần Huỳnh, khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán trà (chè).

(210) **4-2016-05654**

(220) 08.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Đỏ, nâu, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)

Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt; tấm lọc bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lọc bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lọc bằng thép mạ hợp kim khác; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05655**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ nâu, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)

Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt; tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng thép mạ hợp kim khác; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

(210) **4-2016-05656**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; 5.5.16; A5.5.21

(591) Đỏ nâu, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)

Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt; tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng thép mạ hợp kim khác; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

(210) **4-2016-05657**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Đỏ nâu, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)

Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt; tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng thép mạ hợp kim khác; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05658**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HOA SEN (VN)

Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công
nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị
xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt; tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng thép mạ hợp kim khác; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

(210) **4-2016-05659**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HOA SEN (VN)

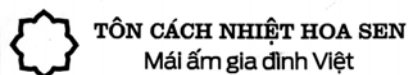
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công
nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị
xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt; tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng thép mạ hợp kim khác; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

(210) **4-2016-05660**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HOA SEN (VN)

Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công
nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị
xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt; tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng thép mạ hợp kim khác; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05661**

(540)



(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)

Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt; tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng thép mạ hợp kim khác; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

(210) **4-2016-05662**

(540)

Felicia

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYỄN (VN)

613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) **4-2016-05667**

(540)

WIND

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HOA MẶT TRỜI (VN)

61/2 hẻm 229 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Chế phẩm màu, sơn vecni: vữa thạch cao mặt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn), sơn chống gỉ, sơn phủ, lớp phủ [sơn].

(210) **4-2016-05668**

(540)

ZORRO

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HOA MẶT TRỜI (VN)

61/2 hẻm 229 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 02: Chế phẩm màu, sơn vecni; vữa thạch cao mặt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn), sơn chống gỉ, sơn phủ, lớp phủ [sơn].

(210) **4-2016-05669**

(220) 08.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KITE

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HOA MẶT TRỜI (VN)

61/2 hẻm 229 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Chế phẩm màu, sơn vecni, vữa thạch cao mặt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn), sơn chống gỉ, sơn phủ, lớp phủ [sơn].

(210) **4-2016-05671**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MITSUMI

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ NHIỆT QUANG DUY (VN)

30/5E đường TCH35, khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Nội hơi của động cơ hơi nước.

Nhóm 11: Nội hơi (không phải bộ phận của máy); nội hơi đốt bằng gaz; nội hơi để đốt nóng; nội hơi cấp nhiệt; nội hơi của xưởng giặt là.

(210) **4-2016-05672**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LILYA

(731) PHẠM NHẬT MINH (VN)

23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH TRUST LINK (TRUST LINK CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chất tẩy trắng.

Nhóm 18: Túi xách; ví; túi du lịch, vali; túi quần áo dùng cho lữ hành.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đội đầu, ca vát; thắt lưng (trang phục); hàng dệt kim (bít tất).

(210) **4-2016-05673**

(220) 09.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT

HNSAVRQUA

TRIỂN KIM HÒA PHÁT (VN)

Số 3 P15 ngõ 113, đường Nguyễn An
Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy công nghiệp cụ thể như, máy bơm, máy phát điện, máy nông nghiệp, máy công cụ xây dựng máy và các thiết bị cung cấp nguồn chuyển động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ liên kết chuyển động và đai truyền (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại máy và công cụ như, máy công nghiệp (máy bơm, máy phát điện, máy cưa xăng, máy rửa xe, máy nén khí), máy nông nghiệp, máy cắt cỏ, máy cày, máy phun thuốc (chạy xăng, chạy điện), máy hàn, máy công cụ xây dựng, máy và các thiết bị cung cấp nguồn chuyển động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ) các bộ liên kết chuyển động và đai truyền (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), thiết bị dụng cụ cơ khí cầm tay.

(210) **4-2016-05674**

(220) 09.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 3.1.8; 3.1.6; 26.1.1

(591) Xanh lá, vàng, đỏ, đen, xanh biển



(731) CÔNG TY TNHH VƯỜN THÚ
THÀNH PHỐ (VN)

146 D4 Nguyễn Văn Hương, phường
Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 16: Tạp chí định kỳ (magazines [periodicals]).

Nhóm 41: Giải trí trên truyền hình (television entertainment); dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình (production of radio and television programmes).

(210) **4-2016-05675**

(220) 09.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.21

(591) Trắng, xanh lục, hồng



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG
SẢN DẦU KHÍ VIỆT NAM - SSG
(VN)

Số 01 Châu Văn Liêm, phường Phú Đò,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý bất động sản; thuê mua tài chính.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2016-05676**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.2.7; 26.11.3

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN CHÍ LÝ (VN)**

ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 18: Va li; cặp; túi; ví; ba lô; túi xách.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; găng tay [trang phục]; dây thắt lưng [trang phục].

(210) **4-2016-05677**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.9.1; 26.1.2

(591) Xanh lá, xanh dương, vàng, trắng

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỆT LIÊN MINH (VN)**

Lô B36/II - B37/II, đường 2B, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Túi dùng để giặt hàng dệt kim; lưới.

Nhóm 24: Màn chống muỗi; rèm cửa dạng lưới; vải tuyn.

Nhóm 26: Hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng; đăng ten, ren làm viền; ren trang trí.

(210) **4-2016-05678**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.4.20; A3.4.24

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU GIA BẢO (VN)**

16, đường số 14, KDC Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe tập đi trẻ em (xe cộ); xe trượt trẻ em; xe đạp ba bánh trẻ em; xe đạp trẻ em; xe xích lô trẻ em; xe đẩy trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05679**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

DAISOFRANCO

(731) ĐẶNG ĐÌNH SƠN (VN)

192 Nguyễn Công Phương, thành phố
Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-05680**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ALLOMOXI

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
TRƯỜNG KHANG (VN)

Số 163/30 Thành Thái, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-05681**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SUNFLOXACIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
TRƯỜNG KHANG (VN)

Số 163/30 Thành Thái, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-05682**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ALLOEPOTIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
TRƯỜNG KHANG (VN)

Số 163/30 Thành Thái, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05683**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SUNFIL

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
TRƯỜNG KHANG (VN)

Số 163/30 Thành Thái, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-05684**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SUNBROLYSIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
TRƯỜNG KHANG (VN)

Số 163/30 Thành Thái, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-05685**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KIDGENIX

(731) VÕ QUANG HIỀN (VN)

Số 2 ngõ 441/1/3 phố Vũ Hữu, phường
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-05686**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

FERALADY

(731) VÕ QUANG HIỀN (VN)

Số 2 ngõ 441/1/3 phố Vũ Hữu, phường
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05687**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

PREGINIC

(731) **VÕ QUANG HIỀN (VN)**

Số 2 ngõ 441/1/3 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-05690**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

CITY

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)**

67A, đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; gia vị; nước sốt chấm rau; chế phẩm ngũ cốc: miến; bột canh.

(210) **4-2016-05691**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

THỦ ĐÔ

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)**

67A, đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo; mì ăn liền; bột canh; gia vị; nước sốt chấm rau; chế phẩm ngũ cốc: cháo.

(210) **4-2016-05692**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HOA BAN TRẮNG

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)**

67A, đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Gạo; các chế phẩm của ngũ cốc; nước sốt; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh (thực phẩm).

(210) **4-2016-05693**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Tráng, xanh lá cây, nâu, xanh non

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN NHÀ HÀNG
THỦY MỘC (VN)

Lô 02, lầu 05, tòa nhà Crescent Mall,
101 đại lộ Tôn Dật Tiên, phường Tân
Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn uống.

(210) **4-2016-05694**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 2.9.1; 8.1.1

(591) Vàng, đỏ, kem

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ BÁNH MÌ
TƯƠI (VN)

Số 62, đường Mạc Đĩnh Chi, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, bánh mì, bánh ngọt.

(210) **4-2016-05695**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A11.3.4; 26.1.2; 5.7.1

(591) Nâu đỏ, trắng, đen

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ
BROTHERS (VN)

Thôn 3, Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh
Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05696**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, trắng kem, đỏ, nâu đỏ, đỏ cam, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯƠNG LONG AN (VN)

Lô số 32, đường số 7, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thủy sản chế biến sẵn, nước chấm từ cá, gia vị, nước chấm từ thực vật, nước sốt.

(210) **4-2016-05698**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.13.1; A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3

(591) Trắng, xanh, vàng

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHUỐI VIỆT (VN)

117/8 Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; bột mì; sản phẩm bột xay; thực phẩm giàu tinh bột.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; phế phẩm của ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; quả tươi; cây trồng; cây giống.

(210) **4-2016-05699**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.13.6; A3.13.24

(591) Hồng, trắng, xám nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FAMIO VIỆT NAM (VN)

Phòng 2101, tòa nhà CT2, KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử/tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; cố vấn về lĩnh vực dược học; chăm sóc y tế; dịch vụ trị liệu.

(210) **4-2016-05700**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; A26.11.8; A26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI
KIM THÀNH LỢI (VN)

Đường số 2, KCN Hoà Khánh, phường
Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành
phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Vận tải.

(210) **4-2016-05701**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)

No. 2, Takara-cho, Kanagawa-ku,
Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe ô tô; xe cộ chạy bằng điện; toa xe chở hàng; ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; xe cộ tiện ích dùng trong thể thao; xe buýt có động cơ; xe đi dã ngoại (RV); xe ô tô thể thao; xe ô tô đua; xe đạp; xe tải; xe nâng dỡ hàng lý; xe kéo bao gồm cả máy kéo; má phanh dùng cho xe cộ mặt đất; thanh chắn va đập của xe cộ; túi khí [thiết bị an toàn cho xe cộ mặt đất]; cái chắn bùn; phụ tùng của xe cộ trên bộ, trên không và dưới nước cụ thể là động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, thân xe cộ, khung gầm xe cộ, cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất, giảm xóc treo cho xe cộ, lò xo giảm xóc cho xe cộ, bánh xe cộ, phanh cho xe cộ, kính chắn gió cho xe cộ, cần gạt nước cho xe cộ, bánh lái cho xe cộ, tín hiệu điều hướng cho xe cộ [hệ thống đèn vàng gắn 2 bên xe phát tín hiệu rẽ phải hoặc trái], ghế ngồi cho xe cộ, tấm làm lệch dòng khí động (khung xe) dùng cho xe cộ; phụ kiện cho xe cộ, cụ thể là, giá đỡ hàng cho xe cộ, tấm phủ xe cộ [đã tạo hình], vỏ bọc ghế ngồi cho xe cộ, thiết bị châm thuốc cho xe cộ, ghế bảo hiểm cho trẻ em trong xe cộ].

(210) **4-2016-05702**

(540)

Subciety

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) M-TRADING, INC (JP)

2-15-10, Jingumae, Shibuya-ku, Tokyo,
Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2016-05703**

(220) 09.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; A5.7.22

(591) Xanh lá, đỏ, trắng

(731)



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI
KIM PHÁT (VN)

168 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mút ước, mút quả (mút ước); trứng; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 31: Rau và hoa quả tươi.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống không cồn); xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2016-05704**

(220) 09.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) J.S.S. TOBACCO LTD (GB)

Suite 404, Albany House, 324/326
Regent Street, London, United Kingdom,
W1B 3HH

MANCHESTER

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá thô hoặc thuốc lá thành phẩm; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc không bằng hoặc phủ kim loại quý, cụ thể là gạt tàn dùng cho người hút thuốc; hộp đựng xì gà; dụng cụ cất đầu xì gà; hộp đựng thuốc lá điếu; bình đựng gas dùng cho bật lửa hút thuốc; hộp giữ độ ẩm cho xì gà; hộp diêm; tàu hút thuốc lá; bình đựng thuốc lá.

(210) **4-2016-05705**

(220) 09.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 4.3.9; 19.3.3; A24.1.19

(591) Đen, trắng, ghi đậm, ghi nhạt

(731) J.S.S. TOBACCO LTD (GB)

Suite 404, Albany House, 324/326
Regent Street, London, United Kingdom,
W1B 3HH



(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá thô hoặc thuốc lá thành phẩm; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc không bằng hoặc phủ kim loại quý, cụ thể là gạt tàn dùng cho người hút thuốc; hộp đựng xì gà; dụng cụ cất đầu xì gà; hộp đựng thuốc lá điếu; bình đựng ga dùng cho bật lửa hút thuốc; hộp giữ độ ẩm cho xì gà; hộp diêm; tẩu hút thuốc lá; bình đựng thuốc lá.

(210) **4-2016-05706**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) TRẦN XUÂN THỦY (VN)

CafeDeli

Số 1307 tòa nhà ARTEX 172 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; căng tin; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ.

(210) **4-2016-05708**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 2.9.4

TOPT2

(731) CÔNG TY TNHH VŨ HỒNG MINH (VN)

1/69 Cầu Xéo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ giải mã và nhận tín hiệu truyền hình vệ tinh, mặt đất và truyền hình cáp; thiết bị giải mã tín hiệu mã hoá gồm bộ thu tín hiệu truyền hình; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình gồm bộ phận giải mã và bộ phận hướng dẫn xem tương hỗ; thiết bị giải mã gồm bộ phận giải mã và bộ phận ghi để ghi lại chương trình truyền hình và truyền thanh; thiết bị giải mã tín hiệu gồm bộ phận giải mã và bộ phận ghi được lập trình để truyền dữ liệu đã ghi được vào bộ nhớ và đồng thời xoá bản ghi trước đó; thiết bị thu tích hợp dùng để giải mã tín hiệu truyền hình vệ tinh, mặt đất và truyền hình cáp; thiết bị thu dùng để giải mã tín hiệu truyền hình vệ tinh, mặt đất và truyền hình cáp; thiết bị để ghi chương trình truyền hình.

(210) **4-2016-05709**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A26.11.12; 26.2.3

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh tím than, trắng



(731) CÔNG TY TNHH SƠN OPPO VIỆT NAM (VN)

Số 94 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp.

Nhóm 02: Thuốc màu; sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

(210) **4-2016-05710**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TÚ ANH

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
PHƯỜNG GIA PHÁT (VN)
Chợ Phủ, xã Thái Học, huyện Bình
Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 08: Dao gọt; dao bào; dao cạo; dao gọt móng ngựa; kéo cắt.

(210) **4-2016-05712**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; 24.17.5; 26.13.25

(591) Vàng, đỏ, đen, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN
ĐÔNG PHƯỚC (VN)
107/8/19 Quang Trung, phường 10, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Năm linh chi (đã sơ chế và bảo quản, không dùng trong y tế).

Nhóm 30: Mật ong.

(210) **4-2016-05713**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

OTAKU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPRO HÀ
NỘI (VN)
82/310 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu (thạch trái cây); bột rau câu.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây;
đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05714**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

VINKOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPRO HÀ NỘI (VN)

82/310 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu (thạch trái cây); bột rau câu.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2016-05715**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

BESTBULL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPRO HÀ NỘI (VN)

82/310 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu (thạch trái cây); bột rau câu.

Nhóm 30: Trà; cà-phê; cacao; thạch rau câu (dạng bánh kẹo).

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2016-05716**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

BESTTEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPRO HÀ NỘI (VN)

82/310 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu (thạch trái cây); bột rau câu.

Nhóm 30: Trà; cà-phê; cacao; thạch rau câu (dạng bánh kẹo).

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05717**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8; A18.4.11

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÙNG
HOÀNG HUY (VN)
B2.20, đường Võ Văn Kiệt, phường
Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn, đồ uống.

(210) **4-2016-05718**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng đồng, đen

(731) ĐỖ THANH HƯƠNG (VN)
40 Hàng Buồm, phường Hàng Buồm,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, túi xách thời trang.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-05719**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.9; 5.7.21

(591) Nâu, xanh, đỏ tươi

(731) NGUYỄN THỊ THANH VÂN (VN)
Tập thể Trường CNKT, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau, củ quả tươi, gà, ngan, vịt, lợn, tôm, cá, thịt.

(210) **4-2016-05720**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Ghi, đỏ, xanh dương nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
KANRA VIỆT NAM (VN)
Số 7, ngõ 97, đường Nguyễn Chí Thanh,
phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

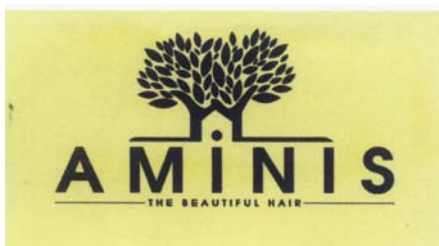
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị lọc nước uống; vòi nóng lạnh cho ống nước; vòi hoa sen; chậu rửa gắn cố định; đèn chiếu sáng; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn rửa.

Nhóm 21: Vật dụng giữ giấy vệ sinh; vòng và thanh treo cho khăn tắm; vòng và giá treo khăn tắm; giá giữ xà phòng; bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nhà bếp.

(210) **4-2016-05721**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.1.16; A5.1.6; 7.1.24; A7.1.11

(591) Vàng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG
GIA HUY (VN)

73 đường Bàu Cát 3, phường 12, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc.

(210) **4-2016-05722**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.3.1; A2.3.2

(591) Vàng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG
GIA HUY (VN)

73 đường Bàu Cát 3, phường 12, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc.

(210) **4-2016-05723**

(540)

LEXUS RX300

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
TOYOTA MOTOR CORPORATION)
(JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken,
Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải nhỏ (chuyên chở hành lý hoặc người); xe ô tô thể thao; ô tô tải; ô tô buýt; xe buýt đường dài; xe ô tô chạy điện cùng các bộ phận cấu trúc của xe ô tô

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

chạy điện và của xe có động cơ cụ thể là: động cơ, đầu máy, thân xe, phanh xe, cửa xe, bánh xe, tay lái, bộ truyền động.

(210) **4-2016-05724**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

VAPE PORTABLE

(731) FUMAKILLA LIMITED (JP)
No. 11, Kanda-Mikuracho, Chiyoda-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Thiết bị điện để diệt trừ côn trùng; thiết bị diệt trừ sâu bọ; thiết bị điện để thu hút, diệt trừ sâu bọ côn trùng; ống khuếch tán dùng để diệt trừ sâu bọ và côn trùng (thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng); thiết bị diệt trừ muỗi dùng pin.

(210) **4-2016-05730**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LIVBOGANMQ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ST.ANDREWS VIỆT NAM (VN)
Nhà số 103, ngõ 75, đường Giải Phóng,
phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05731**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Khang Sắc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (không dùng trong y tế); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

(210) **4-2016-05732**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

Khang Sắc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vodka; rượu uýtky; rượu brandi; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

(210) **4-2016-05733**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

Khang Sắc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến, yến chung có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210)	4-2016-05734	(220)	09.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN) 10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Khang Sắc

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ trợ giúp y tế; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu; bệnh viện và nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

(210)	4-2016-05735	(220)	09.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(531)	26.1.4; 26.7.25; 18.1.5
		(591)	Đen, xanh, trắng
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HANICO (VN) Số 112, gác 6, ngõ Góc Đê, đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp thể thao; xe đạp điện và phụ tùng như: khung xe đạp; vành xe đạp; yên xe đạp.

(210)	4-2016-05736	(220)	09.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(531)	A5.1.16; 5.3.20; 26.1.1; 4.5.1
		(731)	LÊ BÁ LINH (VN) Thôn 3, xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam



(511) Nhóm 05: Dược phẩm: rượu bổ chiết xuất từ thảo mộc thiên nhiên như nấm lim xanh, cà gai leo, sâm, trầm hương; trà thảo mộc dùng trong ngành y được bào chế từ thảo mộc thiên nhiên như nấm lim xanh, cà gai leo, sâm, trầm hương; dược liệu thân gỗ được bào chế từ thảo mộc thiên nhiên như nấm lim xanh, cà gai leo, sâm, trầm hương.

Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 33: Rượu: rượu nếp cái hoa vàng; rượu nếp; rượu nếp cẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05737

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.1; 2.3.1; A5.1.16; 5.3.20

(731) LÊ BÁ LINH (VN)

Thôn 3, xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước,
tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 05: Rượu bổ chiết xuất từ thảo mộc thiên nhiên như nấm lim xanh, cà gai leo, sâm, trà hương.

Nhóm 33: Rượu: rượu nếp cái hoa vàng; rượu nếp; rượu nếp cẩm.

(210) 4-2016-05738

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 5.3.20; 2.1.1; 2.3.1

(731) LÊ BÁ LINH (VN)

Thôn 3, xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước,
tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 05: Rượu bổ chiết xuất từ thảo mộc thiên nhiên như nấm lim xanh, cà gai leo, sâm, trà hương.

Nhóm 33: Rượu: rượu nếp cái hoa vàng; rượu nếp; rượu nếp cẩm.

(210) 4-2016-05745

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.9; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá

(731) TOTO LIMITED (MT)

Level 1, Blue Harbour Business Centre,
Ta Xbiex Yacht Marina, Ta Xbiex, Xbx
1027, Malta

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT
(BIZCONSULT)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; nước uống có ga và các đồng uống không có cồn khác; nước hoa quả (đồ uống không cồn); nước uống làm từ hoa quả; si rô và các nguyên liệu khác để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05746**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1

(591) Trắng, xanh dương

(731) TOTO LIMITED (MT)

Level 1, Blue Harbour Business Centre,
Ta Xbiex Yacht Marina, Ta Xbiex, Xbx
1027, Malta

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT
(BIZCONSULT)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; nước uống có ga và các đồng uống không có cồn khác; nước hoa quả (đồ uống không cồn); nước uống làm từ hoa quả; si rô và các nguyên liệu khác để làm đồ uống.

210) **4-2016-05747**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.15.15; 1.15.23; 1.13.1; A1.13.15

(591) Trắng, đen, xanh lá, cam

(731) TOTO LIMITED (MT)

Level 1, Blue Harbour Business Centre,
Ta Xbiex Yacht Marina, Ta Xbiex, Xbx
1027, Malta

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT
(BIZCONSULT)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; nước uống có ga và các đồng uống không có cồn khác; nước hoa quả (đồ uống không cồn); nước uống làm từ hoa quả; si rô và các nguyên liệu khác để làm đồ uống.

(210) **4-2016-05748**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.5

(591) Trắng, xanh dương

(731) TOTO LIMITED (MT)

Level 1, Blue Harbour Business Centre,
Ta Xbiex Yacht Marina, Ta Xbiex, Xbx
1027, Malta

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT
(BIZCONSULT)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; nước uống có ga và các đồng uống không có cồn khác; nước hoa quả (đồ uống không cồn); nước uống làm từ hoa quả; si rô và các nguyên liệu khác để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05749**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.5.20; 5.5.19; 1.3.1

(591) Trắng, xanh ngọc, xanh dương

(731) TOTO LIMITED (MT)

Level 1, Blue Harbour Business Centre,
Ta Xbiex Yacht Marina, Ta Xbiex, Xbx
1027, Malta

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT
(BIZCONSULT)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; nước uống có ga và các đồng uống không có cồn khác; nước hoa quả (đồ uống không cồn); nước uống làm từ hoa quả; si rô và các nguyên liệu khác để làm đồ uống.

(210) **4-2016-05750**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15

(591) Trắng, xanh lá

(731) TOTO LIMITED (MT)

Level 1, Blue Harbour Business Centre,
Ta Xbiex Yacht Marina, Ta Xbiex, Xbx
1027, Malta.

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT
(BIZCONSULT)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (không dùng trong y tế); nước uống có ga và các đồng uống không có cồn khác; nước hoa quả (không cồn); nước uống làm từ hoa quả (không cồn); xi-rô và các nguyên liệu khác để làm đồ uống.

(210) **4-2016-05751**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Trắng, xanh lá

(731) TOTO LIMITED (MT)

Level 1, Blue Harbour Business Centre,
Ta Xbiex Yacht Marina, Ta Xbiex, Xbx
1027, Malta.

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT
(BIZCONSULT)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống làm từ trà; trà lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05752

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.13.25

(591) Màu hồng, xanh, đỏ, vàng, tím than

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MAY MẶC QUỲNH
PHƯỜNG (VN)

Số 10-12 đường số 6, phường 11, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; nón; giày; dép; cà vạt.

(210) 4-2016-05753

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.1.16; A5.3.15; 3.7.17; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH XANH SẠCH
NGON (VN)

62D/28 Nguyễn Hồng, phường 11, quận
Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau muống, cải xanh, cải ngọt, mồng tơi, dền, xà lách, củ khoai tây,
quả bầu, quả bí, quả mướp, quả dưa leo, quả mướp đắng.

(210) 4-2016-05754

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.1.16; A5.3.15; 3.7.17

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH XANH SẠCH
NGON (VN)

62D/28 Nguyễn Hồng, phường 11, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau muống, cải xanh, cải ngọt, mồng tơi, dền, xà lách, củ khoai tây,
quả bầu, quả bí, quả mướp, quả dưa leo, quả mướp đắng.

(210) 4-2016-05755

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 8.7.11; 26.1.10

(591) Cam, trắng, xanh

(731) CÔNG TY TNHH VNFLAVOR (VN)

44/24 đường 12, phường Trường Thọ,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 29: Trứng gia cầm.

Nhóm 30: Hạt tiêu, hạt tiêu lốt [gia vị].

(210) **4-2016-05756**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

The logo for ARMEX features the word "ARMEX" in a bold, italicized, blue sans-serif font.

(591) Xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN QUANG HUY (VN)

510 Phan Văn Trị, phường 07, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm, chế phẩm chống thấm (trừ sơn) dùng cho xây dựng.

Nhóm 02: Sơn, sơn phủ, sơn chống gỉ, chế phẩm chống ăn mòn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

(210) **4-2016-05757**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

The logo for KATROL features the word "KATROL" in a large, blue, bold sans-serif font. Below it, the text "by COTTECH" is written in a smaller, red, bold sans-serif font.

(531) 26.3.23; A16.1.5; 26.11.22

(591) Xanh, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CDT (VN)

31 Quang Trung, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị điều khiển thông minh.

(210) **4-2016-05758**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 3.7.3; A3.7.24; A25.3.3; 26.1.1; 26.2.7

(591) Vàng, đen, trắng, đỏ

(731) NGUYỄN NGỌC DIỆP (VN)

Phòng 2007, tòa nhà Miprec Tower, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-05759**

(540)

iGear

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1

(731) A. D. TIME SDN. BHD. (MY)

28, Jalan 4/91, Taman Shamelin Perkasa,
56100 Cheras, Wilayah Persekutuan
Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý, dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; hàng hóa bằng kim loại quý hoặc bọc bằng kim loại quý, cụ thể là tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, dây bằng kim loại quý đồ trang sức, đồ kim hoàn tượng bán thân bằng kim loại quý, đồ trang trí cho mũ bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, vòng đeo móc chìa khóa bằng kim loại quý, hộp bằng kim loại quý, huy hiệu bằng kim loại quý tượng nhỏ bằng kim loại quý, đồ trang trí cho giày bằng kim loại quý; đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dây đeo đồng hồ đeo tay dạng liền sợi luôn qua hai tai đeo của đồng hồ (watch bands); dây xích đồng hồ mang theo người; mặt kính đồng hồ; dây đeo đồng hồ đeo tay gắn với hai tai đeo đồng hồ (watch straps); đồng hồ đeo tay; vòng đeo tay; đồng hồ bấm giờ; vỏ đồng hồ; mặt đồng hồ bằng pha lê; lò xo đồng hồ; đồng hồ mang theo người; đồng hồ báo thức; đồ trang sức; bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ mang theo người.

Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng các loại trang sức, sản phẩm đo thời gian, đồng hồ mang theo người và phụ kiện để họ để xem và mua các hàng hóa này trong cửa hàng/cửa hiệu bán lẻ từ catalô hàng hóa tổng hợp thông qua thư đặt hàng hoặc các phương tiện truyền thông và/ hoặc trang web hàng hóa tổng hợp trong mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ bán lẻ thông qua thư đặt hàng các loại trang sức, sản phẩm đo thời gian, đồng hồ đeo tay và phụ kiện; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan tới các dịch vụ này.

(210) **4-2016-05760**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8

(731) BEST WESTERN INTERNATIONAL,
INC. (US)

6201 North 24th Parkway, Phoenix,
ARIZONA 85016, U.S.A.

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05761**

(220) 09.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8; 26.4.1; 26.4.3; 24.15.21

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THUỜNG VIỆT NAM (VN)



191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán.

(210) **4-2016-05762**

(220) 09.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8; 26.4.1; 26.4.3; 24.15.21

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THUỜNG VIỆT NAM (VN)



191 Bà Triệu, đường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán.

(210) **4-2016-05763**

(220) 09.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)

NAPAN

Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05764**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A16.1.11; 26.1.1; 1.15.23

(591) Đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NHÀ BẾP
SUNHOME (VN)

10-12 đường số 2, phường 4, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Khí đốt; xăng; dầu; khí ga; dầu nhờn.

Nhóm 06: Vỏ bình ga bằng kim loại.

Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện; lò nướng bằng ga; lò nướng bằng điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu sản phẩm, bếp ga, bình ga, khí
đốt, xăng, dầu.

(210) **4-2016-05765**

(540)

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH SƠN CÔNG
NGHIỆP THÁI DƯƠNG (VN)

Khóm Long Bình, phường Khánh Bình,
thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt), sơn chống gỉ, sơn phủ, sơn lót,
sơn amiăng, sơn diệt khuẩn, dung môi cho sơn.

Nhóm 35: Mua bán các loại sơn, sơn chống gỉ, sơn phủ, sơn lót, sơn amiăng, sơn diệt
khuẩn, dung môi cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, chất làm đặc sơn, chất pha loãng
sơn, đại lý xuất nhập khẩu các loại sơn, sơn chống gỉ, sơn phủ, sơn lót, sơn amiăng, sơn
diệt khuẩn, dung môi cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, chất làm đặc sơn, chất pha
loãng sơn.

(210) **4-2016-05766**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.1; 8.1.18

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BOULEVARD (VN)

77 Trần Quốc Toản, phường Phước Ninh,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây; cà phê; ca cao; các loại đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la; các loại bánh làm từ bột mỳ như bánh mỳ, bánh ngọt, bánh xốp.

(210) **4-2016-05767**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; A5.3.13

(591) Xám, trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH MÌ XANH (VN)

Số 95 đường Thành Mỹ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ, căng tin.

(210) **4-2016-05769**

(540)

GREEN LEAF VIETNAM

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GREEN LEAF VIỆT NAM (VN)

Lầu 1, tòa nhà Hoa Lâm, số 2 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển; dịch vụ cho thuê xe.

(210) **4-2016-05770**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.25; 25.1.9

(591) Đỏ, vàng

(731) CÔNG TY CP PHÚC QUÝ HIỂN THOẠI SƠN (VN)

Ấp Đông Sơn 1, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05771**

(220) 09.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

CÒ VÀNG

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHÂN BÓN PHÁP VIỆT (VN)

8/9 Đỗ Thúc Tịnh, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích tăng trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu rầy; thuốc trừ cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho các cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị và xuất nhập khẩu, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

(210) **4-2016-05772**

(220) 09.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8; A25.7.21

(591) Xanh, trắng, đỏ, đen



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KẾT CẤU THÉP Á LONG (VN)

Thửa đất số 890, tờ bản đồ số 47, khu phố Bình Chánh Đông, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt nhà tiền chế (nhà làm bằng các cấu kiện, khung kết cấu bằng thép); lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc (máy đào, máy múc); phá dỡ các công trình xây dựng.

(210) **4-2016-05773**

(220) 09.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 24.1.1; 5.7.3; 25.1.6

(591) Xanh, vàng, đen



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAJOR
EDUCATION (VN)

269A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05774**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.1.1; 5.7.3; 25.1.6

(591) Xanh, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAJOR EDUCATION (VN)

269A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

(210) **4-2016-05775**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.6; 5.7.3; 24.1.1

(591) Xanh, vàng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAJOR EDUCATION (VN)

269A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

(210) **4-2016-05777**

(540)

ROYALCARE

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH PHÚ MINH (VN)

Số 247 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Sửa tắm.

(210) **4-2016-05780**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 7.3.1

(591) Đen, vàng đồng

(731) CÔNG TY TNHH HOME DESIGN 360 (VN)

1F Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

(210) **4-2016-05781**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.4.3; 24.15.3; A24.15.15

(731) MATSUYA CO., LTD. (JP)

Ha 14-2 Kizu, Kahoku-Shi, Ishikawa, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; xốt [gia vị]; nước xốt trên cơ sở miso (một loại gia vị nhật được lên men từ đậu nành); miso (gia vị); miso cay (gia vị); gia vị.

(210) **4-2016-05782**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KOROOT

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; đồ uống dùng cho mục đích y tế; cao nhân sâm; nhân sâm dùng cho mục đích y tế; tinh bột dùng cho mục đích ăn kiêng hoặc dược phẩm; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; nhân sâm hoặc hồng sâm được bào chế dưới dạng hạt nhỏ hoặc dạng khác dùng cho mục đích y tế; đồ uống nhân sâm dùng cho mục đích y tế; đồ uống hồng sâm dùng cho mục đích y tế; chiết xuất nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chiết xuất hồng sâm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng chứa nhân sâm hoặc hồng sâm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chứa nhân sâm hoặc hồng sâm dùng cho mục đích y tế; đồ uống chức năng chứa nhân sâm hoặc hồng sâm dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung chứa nhân sâm hoặc hồng sâm dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05783**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KOROOT

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Trái cây và rau củ được bảo quản, sấy khô và nấu chín; nhân sâm đã chế biến dùng làm thực phẩm (sử dụng như rau củ); hồng sâm đã chế biến dùng làm thực phẩm (sử

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

dụng như rau củ); sản phẩm hồng sâm đã chế biến dùng làm thực phẩm (sử dụng như rau củ); sản phẩm thực phẩm được chế biến từ nhân sâm (sử dụng như rau củ); nước nhân sâm nấu đông dùng làm thực phẩm; nước hồng sâm nấu đông dùng làm thực phẩm; nước ép rau củ dùng để nấu nướng; súp đậu nành; sữa đậu nành (dùng thay thế sữa); thạch dùng cho thực phẩm; nhân sâm thái lát dùng làm thực phẩm (sử dụng như rau củ); hồng sâm thái lát dùng làm thực phẩm (sử dụng như rau củ).

(210) **4-2016-05784**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KOROOT

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION
(KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro,
Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Bia; dịch chiết trái cây không chứa cồn; nước uống được sản xuất từ nước máy và/hoặc nước khoáng, nước suối; đồ uống không chứa cồn; chế phẩm dùng để pha chế đồ uống; nước ép trái cây; đồ uống sô đa; nước ép rau củ [đồ uống]; đồ uống pha chế từ rau củ và trái cây, không chứa cồn; viên làm sủi bọt dùng trong pha chế đồ uống; đồ uống hồng sâm, cụ thể là đồ uống không chứa cồn có bổ sung hồng sâm; đồ uống nhân sâm, cụ thể là đồ uống không chứa cồn có bổ sung nhân sâm.

(210) **4-2016-05785**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HanaSaki

(731) FEST ENTERPRISE OIL PTE. LTD.
(SG)

2023 Bukit Batok Street 23, #01-106,
659528 Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

(210) **4-2016-05786**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**infosat**

(531) A16.1.5; A26.11.12

(731) INFOSAT INTERTRADE CO., LTD.
(TH)

32/58 Moo.5 Soi Tiwanon-Pakkred 38,
Tiwanon Road, Banmai Sub-district,
Pakkred District, Nonthaburi 11120,
Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 09: Anten chảo vệ tinh; bộ định vị anten; thiết bị thu vệ tinh; thiết bị thu thanh và thu hình; bộ thu nhận tín hiệu từ xa; thiết bị đầu cuối truyền hình cáp kỹ thuật số; cáp đồng trục; sợi cáp quang; bộ khuếch đại; thiết bị truyền phát [viễn thông].

(210) **4-2016-05787**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH CJ IMC VIỆT NAM (VN)

Tầng lửng, số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng; mắc quần áo; bàn làm việc; bàn nhỏ gấp, xếp được; giá (đồ đạc); đệm (không dùng điện và không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2016-05788**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH CJ IMC VIỆT NAM (VN)

Tầng lửng, số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; nồi nấu không dùng điện; chảo để rán không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; phích đựng chất lỏng.

(210) **4-2016-05789**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 25.1.6; A1.1.10

(731) HỘ KINH DOANH THIÊN PHƯỚC (VN)

35 đường số 4, khu phố 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 16: Hộp giấy; đồ vàng mã bằng giấy.

(210) **4-2016-05790**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

UniVilla

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN U&I (VN)

Tòa nhà U&I, số 9 đường Ngô Gia Tự, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn cho thuê bất động sản; tư vấn định giá bất động sản; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; lập dự án đầu tư vốn.

(210) **4-2016-05791**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Marigoldville

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN U&I (VN)

Tòa nhà U&I, số 9 đường Ngô Gia Tự, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn cho thuê bất động sản; tư vấn định giá bất động sản; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; lập dự án đầu tư vốn.

(210) **4-2016-05792**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HappyRecipe

(591) Đen, vàng

(731) ICART GROUP PTE. LTD. (SG)

8 Marina Boulevard #05-02, Marina Bay Financial Centre, Singapore 018981

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực công thức/phương pháp làm món ăn, rượu vang, nướng bánh, mọ nấu ăn, thực phẩm và đồ uống, thành phần/nguyên liệu và chuẩn bị thực phẩm và đồ uống thông qua phương tiện là trang web hoặc cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn về công thức/phương pháp nấu ăn; cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

thực phẩm và đồ uống; cung cấp trực tuyến tư vấn/lời khuyên và thông tin liên quan đến sự kết hợp giữa rượu vang và thực phẩm; cung cấp thông tin về các đặc điểm của rượu vang; cung cấp thông tin trong lĩnh vực công thức/phương pháp làm món ăn và nấu ăn từ cơ sở dữ liệu máy tính.

(210) **4-2016-05793**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HappyFresh

(591) Đen, xanh lá cây

(731) Icart Group Pte. Ltd. (SG)

8 Marina Boulevard #05-02, Marina Bay
Financial Centre, Singapore 018981

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải về có chứa cơ sở dữ liệu về công thức/phương pháp làm món ăn cho các thiết bị di động; phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

Nhóm 35: Xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; biên tập và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính tương tác trong lĩnh vực thực phẩm, nấu ăn, hướng dẫn nấu ăn, nướng bánh, công thức/phương pháp thực hiện cho thực phẩm và đồ uống, mero và kỹ thuật, bình luận nấu ăn, rượu vang, đồ uống, dinh dưỡng, giảm cân, khẩu phần ăn, chế độ ăn uống/ăn kiêng, kế hoạch ăn uống/ăn kiêng, kế hoạch bữa ăn, lên thực đơn, giới thiệu thực đơn, bữa ăn chính, giải trí, công thức/phương pháp làm món ăn, dụng cụ làm bếp, thiết bị và phụ kiện nấu ăn; phổ biến các thông báo quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy tính; dịch vụ đặt hàng (cho người khác); dịch vụ bán lẻ liên quan đến thực phẩm và đồ uống; dịch vụ gom/tập hợp các loại hàng hóa, vì lợi ích của người khác, để người mua thuận tiện xem và mua bán các hàng hóa đó từ trang web buôn bán hàng hóa nói chung trong mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu.

(210) **4-2016-05794**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TravelCurrency

(731) CIMB Group Sdn Bhd (MY)

Level 13, Menara CIMB, Jalan Stesen
Sentral 2, Kuala Lumpur Sentral, 50470
Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, tài chính và bảo hiểm, dịch vụ đầu tư, đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý tài sản và quản lý quỹ, dịch vụ gửi và chuyển tiền, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ chuyển quỹ điện tử, dịch vụ ngân phiếu trả tiền trước, dịch vụ thanh toán hóa đơn, dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; dịch vụ mua bán cổ phần, dịch vụ tài chính được cung cấp qua internet, phát hành trái phiếu có giá trị liên quan đến tiền thưởng và các chương trình khách hàng thân thiết và cung cấp thông tin tài chính, tư vấn và cố

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

vấn tài chính; cung cấp bảng hoặc thông tin về tỉ giá; lập kế hoạch tài chính, phân tích tài chính, quản lý tài chính và hỗ trợ tổ chức tài chính, tư vấn và cố vấn tài chính; khảo sát tài chính; dịch vụ định giá, thẩm tra và nghiên cứu tài chính; tiến hành các nghiên cứu tài chính và chuẩn bị báo cáo tài chính, đánh giá, định giá và tư vấn tài chính.

(210) **4-2016-05795**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT (VN)

Số 199B phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; phụ tùng xe ô tô, xe gắn máy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu ô tô, xe máy, phụ tùng xe ô tô, phụ tùng xe gắn máy.

(210) **4-2016-05796**

(540)



(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT (VN)

Số 199B phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; phụ tùng xe ô tô, xe gắn máy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu ô tô, xe máy, phụ tùng xe ô tô, phụ tùng xe gắn máy.

(210) **4-2016-05797**

(540)

**Dayton Superior
Floor Hardener**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯỜNG MẠI PHAN HÙNG (VN)

154 Thống Nhất, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu chất phụ gia tăng cường độ cứng cho bê-tông, chống mài mòn cho bê-tông, phụ gia hoàn thiện bê-tông, làm sáng bóng bê-tông, chống thấm cho bê-tông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05799**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH KEPPEL LAND
VIỆT NAM (VN)

Lầu 8, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

Riviera

(511) Nhóm 36: Mua bán, cho thuê bất động sản, văn phòng, căn hộ; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đầu tư vốn cho kinh doanh bất động sản và các dự án xây dựng.

(210) **4-2016-05800**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH KEPPEL LAND
VIỆT NAM (VN)

Lầu 8, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

Villa Riviera

(511) Nhóm 36: Mua bán, cho thuê bất động sản, văn phòng, căn hộ; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đầu tư vốn cho kinh doanh bất động sản và các dự án xây dựng.

(210) **4-2016-05801**

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 7.1.8; A7.1.12; A26.11.12

(591) Xanh dương, xám, trắng

(731) CÔNG TY TNHH KEPPEL LAND
VIỆT NAM (VN)

Lầu 8, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)



Saigon Financial Centre

(511) Nhóm 36: Mua bán, cho thuê bất động sản, văn phòng, căn hộ; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đầu tư vốn cho kinh doanh bất động sản và các dự án xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05804**

(540)

The logo for 'Hunter' is written in a bold, red, sans-serif font. To the right of the text is a blue arrow pointing to the right.

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.15.21

(591) Cam, đen

(731) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG
NAI (VN)

1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp xách học sinh; va-li; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, túi xách, ba lô, cặp xách học sinh, va-li, ví (bóp), dây thắt lưng.

(210) **4-2016-05805**

(540)

The logo features the text 'NHỆ NHƯ BAY' in a white, sans-serif font. 'NHỆ NHƯ' is in a smaller size, and 'BAY' is larger and more prominent. The text is set against a dark blue rectangular background.

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.4.24

(591) Trắng, cam, đen, đen nhạt

(731) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG
NAI (VN)

1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp xách học sinh; va-li; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, túi xách, ba lô, cặp xách học sinh, va-li, ví (bóp), dây thắt lưng.

(210) **4-2016-05806**

(540)

The logo consists of the text 'Jardin de Flore' in a black, serif font.

(220) 09.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SC3NT (VN)

519B Nguyễn Tri Phương, phường 8,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc.

(210) **4-2016-05807**

(220) 09.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) A26.1.18; 26.1.1; 26.4.1

(591) Đỏ, xanh dương, trắng

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NGÔ ĐỒNG (VN)

Km 14, quốc lộ 9, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, ga bếp ga, khí hóa lỏng, hóa chất.

(210) **4-2016-05808**

(220) 10.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1; 2.9.10

(731) CÔNG TY TNHH SỨC SỐNG TÂM AN (VN)

Số 1 ngõ 192/473/2 Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Gồm: thẩm mỹ viện; chữa răng; nhà nghỉ dưỡng bệnh; trung tâm chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc.

(210) **4-2016-05809**

(220) 10.03.2016

(540)

Perfetta Ultra®

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ BẢO (VN)

Lầu 8, Lô B, số 08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Mặt nạ (khẩu trang) cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05810**

(220) 10.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.11.13; 5.3.11

(591) Xanh đậm, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH VIỆN ĐÀO TẠO VÀ CHĂM SÓC SẮC ĐẸP B.C.I (VN)

Số 222 Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 41: Đào tạo, dạy nghề thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

(210) **4-2016-05811**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 24.9.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BELLA
HUỲNH (VN)
190/39/4 Bùi Văn Ngừ, phường Hiệp
Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da (mỹ phẩm), kem nền (mỹ phẩm), mỹ phẩm chăm sóc da.

(210) **4-2016-05812**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 5.9.1; 5.7.24; A5.7.22; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH FITFOOD (VN)
710/65 Hậu Giang, phường 12, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh



FITFOOD.VN

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê.

(210) **4-2016-05813**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 1.15.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh ngọc, trắng

(731) HỒ QUỐC TÂM (VN)

18 Mai Thúc Loan, xã Tân Hải, thị xã
Lagi, tỉnh Bình Thuận



(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quầy rượu, nhà hàng ăn uống, khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05814**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.15.15; 26.13.25; 26.7.25; 7.11.25

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)

(Thôn 1, xã Chư Hdrông) tổ 1, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ, đồ trang trí nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết kế ngoại thất.

(210) **4-2016-05815**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.14; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá, trắng, đen, xám, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG NỘI THẤT BEL (VN)

Lầu 3, tòa nhà Thanh Niên, 345/134 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Thi công nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất.

(210) **4-2016-05816**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3; 26.3.23; A24.15.7

(591) Đỏ

(731) NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG (VN)

374 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; ba lô; túi xách tay học sinh.

Nhóm 25: Giày cao cổ; giày ống; dép; giày thể thao.

Nhóm 35: Mua bán giày, dép, vali, túi du lịch, túi xách tay, ví.

(210) **4-2016-05817**

(540)

NEWPRAN_SHOCHU

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT PHÁP (VN)

680 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn như: rượu.

(210) **4-2016-05818**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

NEWPRANCO_TALIANA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA
NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT PHÁP (VN)
680 Quang Trung, phường La Khê, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn như: rượu.

(210) **4-2016-05819**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ELDRAN

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU KIM VĨNH PHÁT (VN)
518 (số cũ 46) Phan Xích Long, phường
3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ
ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước hoa để xe ô tô; nước hoa để phòng.

(210) **4-2016-05820**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Đỏ, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY
DỰNG CHÂU ÂU (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch III, huyện
Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Cửa bằng nhôm; vách ngăn bằng nhôm; mặt dựng bằng nhôm; lan can kim loại; cửa sắt.

Nhóm 19: Cửa bằng nhựa; vách ngăn bằng nhựa; cửa gỗ; lan can kính; vách ngăn bằng kính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05821**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.7.25; 25.1.25; 26.3.1

(591) Xanh dương, đỏ, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT THỰC PHẨM ASEA ĐỒNG TIỀN (VN)
Thôn Vực, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Bột thực phẩm; bột chiên giòn; bột năng; bột chiên xù; bột chiên.

(210) **4-2016-05822**

(540)

THÀNH PHÁT

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT THỰC PHẨM ASEA ĐỒNG TIỀN (VN)
Thôn Vực, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu đốt: cồn khô, cồn thạch.

Nhóm 30: Bột thực phẩm; bột chiên giòn; bột năng; bột chiên xù; bột chiên.

(210) **4-2016-05823**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 16.3.17; 26.4.2; 26.4.7

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH PANPAGES VIỆT NAM (VN)
36 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ tạo và duy trì trang web cho người khác; thiết kế hệ thống máy tính, bảo dưỡng phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05824**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SICOPOUL

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VĨNH THẠNH (VN)

P1-2, tầng 12, toà nhà Vinamilk Tower,
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-05826**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

COLLAYON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AN THIÊN (VN)

314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược
thảo; thuốc đông y.

(210) **4-2016-05827**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LIVERFUNK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AN THIÊN (VN)

314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược
thảo; thuốc đông y.

210) **4-2016-05828**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

V+COOK

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
ĐẦU TƯ GIA PHÚ (VN)

Số 61, hẻm 72/73/40, phố Quan Nhân,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 11: Đồ điện dân dụng: nồi cơm điện; quạt điện; lò vi sóng, bếp điện; ấm đun nước (dùng điện); bình nước nóng (dùng điện).

Nhóm 21: Dụng cụ nấu nướng không dùng điện: nồi; chảo; ấm.

(210) **4-2016-05829**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ GIA PHÚ (VN)

Số 61, hẻm 72/73/40, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đồ điện dân dụng: nồi cơm điện, quạt điện, lò vi sóng, bếp điện, ấm đun nước (dùng điện); bình nước nóng (dùng điện).

Nhóm 21: Dụng cụ nấu nướng không dùng điện: nồi, chảo, ấm.

(210) **4-2016-05830**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TƯ VẤN ĐÀO TẠO NHÂN KHANG (VN)

81 Đường số 5, Bình Trị Đông B, Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề; đào tạo kỹ năng làm việc.

(210) **4-2016-05831**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.15.15; 26.4.1; A18.5.7

(591) Trắng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH TRÀNG AN (VN)

Phòng 312, nhà CT2, khu đô thị mới Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách và vận tải hàng hóa; dịch vụ đặt vé máy bay; dịch vụ cho thuê xe cộ.

(210) **4-2016-05832**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

CLINICADE

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)

One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc thử và chế phẩm dùng để chẩn đoán dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế dùng để đo nồng độ của các chế phẩm được chống chứng loạn thần kinh trong máu của bệnh nhân.

(210) **4-2016-05833**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SCHAU ESSEN

シャウエッセン

(731) NH FOODS LTD. (JP)

4-9, Umeda 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm thịt đã chế biến; xúc xích cho món bánh mì kẹp xúc xích; xúc xích Đức (chỉ có thịt, không có bánh xăng-đuých); xúc xích; gà rán; thịt rán; thịt; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Bánh mì kẹp xúc xích; bánh mì và bánh sữa nhỏ; hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu; gia vị; gia vị cay; mù tạc.

(210) **4-2016-05836**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SCHAU ESSEN

(731) NH FOODS LTD. (JP)

4-9, Umeda 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm thịt đã chế biến; xúc xích cho món bánh mì kẹp xúc xích; xúc xích Đức (chỉ có thịt, không có bánh xăng-đuých); xúc xích; gà rán; thịt rán; thịt; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Bánh mì kẹp xúc xích, bánh mì và bánh sữa nhỏ; hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu; gia vị; gia vị cay; mù tạc.

(210) **4-2016-05837**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

VẠN NGHĨA ÂN

(731) CƠ SỞ MAI TÁNG VẠN NGHĨA ÂN (VN)

Số 20A đường 20, khu phố 3, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mai táng.

(210) **4-2016-05838**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

JIANG NAN

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2016-05839**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

GOLDEN LEAF

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2016-05840**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LUO TUO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2016-05841**

(220) 10.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731)

ASPEN LIGHT

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

210) **4-2016-05842**

(220) 10.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731)

CANYON RED

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2016-05843**

(220) 10.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731)

Hai Van

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2016-05844**

(220) 10.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731)

HERMÈS

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2016-05845**

(220) 10.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731)

Bonita

CÔNG TY TNHH BONITA VIỆT
NAM (VN)
Số 27 Phan Văn Trị, phường 2, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền, ví bỏ túi.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; giày; dép; thắt lưng; đồng phục; áo sơ mi; giày thể thao.

(210) **4-2016-05846**

(540)

elite Global

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3

(591) Đỏ

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC ANH NGỮ QUỐC TẾ ELITE GLOBAL (VN)

7A, Cộng Hoà, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo giáo dục ngoại ngữ.

(210) **4-2016-05847**

(540)

YALL[®]

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP THUẬN TRIỂN (VN)

Số 212 Phan Văn Khỏe, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thiết bị nâng hạ; palăng (bộ phận của máy móc); cầu trục; cần cẩu.

(210) **4-2016-05848**

(540)

TMC[®]

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP THUẬN TRIỂN (VN)

Số 212 Phan Văn Khỏe, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thiết bị nâng hạ; palăng (bộ phận của máy móc); cầu trục; cần cẩu.

(210) **4-2016-05849**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.7.24; A1.1.2; 4.3.20; A1.1.10

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây

(731)

CÔNG TY TNHH TINH HÒA VIỆT NAM (VN)

207 đường 29, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón.

(210) **4-2016-05850**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 1.15.23; A26.11.12

(591) Cam, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ

PHẦN MỀM SSOFT VIỆT NAM (VN)

Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

(210) **4-2016-05851**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.9; 26.4.4; A24.15.7

(591) Xanh

(731) TRẦN HÙNG (VN)

103/19 Văn Thân, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép.

(210) **4-2016-05852**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23; 26.13.25; 26.2.7

(591) Đỏ, trắng

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGUYỆT (VN)

54/29/16A Đình Nghi Xuân, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép.

(210) **4-2016-05853**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.15.9; 26.15.11

(591) Đỏ, vàng, trắng

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGUYỆT (VN)

54/29/16A Đình Nghi Xuân, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép.

(210) **4-2016-05854**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

CƯỜNG ĐÔ LA

(731) ĐỖ VĂN CUỒNG (VN)

Thôn 2, xã Trung Hà, huyện Yên Lạc,
tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-05856**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**RICHMAN
ROYAL**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HUNG HIỆP PHÁT (VN)

Số 62, ấp Long Hòa 1, xã Long Chử,
huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2016-05857**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

H/CHI

(531) 1.15.15; A26.11.12; 26.4.2

(591) Xanh, vàng

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG - MỸ
PHẨM VĨNH THỊNH (VN)

Lô 01/9B, khu công nghiệp quận Hoàng
Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, nước thơm để xúc sau khi tắm; tinh dầu dùng cho cá nhân; muối để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm.

(210) **4-2016-05859**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SATURNO

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TASA
(VN)

Khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố
Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Gạch, gạch ốp lát, gạch chống trượt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05860**

(540)

Brian

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8

(591) Xanh dương đậm

(731) VŨ NGỌC THANH (VN)

76 Bùi Thị Xuân, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục), quần áo thể thao, quần áo giả da, quần áo da.

(210) **4-2016-05861**

(540)

BA LAY

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CHÂU GIANG (VN)

Số 5B ngõ 438/07 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Lò bếp nấu ăn, thiết bị và dụng cụ để nấu nướng, bếp dụng cụ nấu nướng dùng điện, thiết bị hút mùi dùng cho nhà bếp, lò nấu bếp, lò vi sóng.

(210) **4-2016-05862**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.4.24

(591) Đỏ, trắng, đen

(731) NGUYỄN MỘNG SỬU (VN)

B18-5 chung cư Hoàng Anh Gia Lai II, 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán kem - cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ.

(210) **4-2016-05864**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; 26.15.1; 1.17.11

(591) Trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT & XÂY DỰNG KHÁNH THỊNH (VN)

Số 6/354 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn làm từ hợp kim nhôm; cửa cuốn làm từ thép hợp kim; cửa kéo làm từ thép hợp kim; cửa nhôm định hình làm từ hợp kim nhôm; phụ kiện tay khóa, phụ kiện lắp khóa làm từ thép hợp kim.

(210) **4-2016-05865**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PARIS PHARM (VN)

BEFEZI

Số 111 đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05866**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PARIS PHARM (VN)

RAZONE

Số 111 đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; thiết bị và dụng cụ y tế, vòng tránh thai.

(210) **4-2016-05868**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)

NOBELMAMI

196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05869** (220) 10.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
NOBELFRES (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05870** (220) 10.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
NOBELTONIN (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05871** (220) 10.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
ABBAMOMCARE (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05872**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)

196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

ABBATOBI

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05873**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)

196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

ABBATATIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05874**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)

196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

OSCARFERO

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05875**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

OSCARGELA

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)

196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05876**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

OSCARLUXEN

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)

196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05877**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.4.2

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT
NAM (VN)

Số 12, ngõ 2, khu 4, phường Hà Cầu,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt trừ muỗi, kiến, gián.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05878**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.3.20; A26.11.12; 26.5.1

(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây, xanh than, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC NUTILIFE (VN)

35/9B Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế; bệnh viện.

(210) **4-2016-05879**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh nõn chuối, đỏ đô, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC NUTILIFE (VN)

35/9B Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế; bệnh viện.

(210) **4-2016-05880**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; 5.5.19; 25.7.17

(591) Đen, đỏ, vàng, đen ánh kim

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ROSSA PHARMA (VN)

35/9B Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế; bệnh viện.

(210) **4-2016-05881**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.21; 5.5.20; 5.5.19; 26.11.12

(591) Đỏ, nâu đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ROSSA PHARMA (VN)

35/9B Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế; bệnh viện.

(210) **4-2016-05886**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HÙNG THỊNH

(731) **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ KINH DOANH MIẾN DONG HUNG THỊNH (VN)**

Thôn Đâm, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Miến dong.

(210) **4-2016-05887**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

NHƯ QUỲNH

(731) **HỘ KINH DOANH BÁNH KEM - NHƯ QUỲNH (VN)**

SN 2365, Phương Lâm 3, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Các loại bánh, kẹo; ngô (bắp) rang.

(210) **4-2016-05888**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ĐỊNH TÂN

(731) **NGUYỄN QUYẾT THẮNG (VN)**

Thôn An Lộc, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Chả cá.

(210) **4-2016-05889**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

GẠO THÁI HÙNG

(731) **HỢP TÁC XÃ LƯƠNG THỰC THÁI HÙNG (VN)**

Số 7C Trần Anh Tông, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Buôn bán gạo, thức ăn chăn nuôi, cám gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05890**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; A7.1.11; 26.1.1; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
QNN (VN)

208 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước rửa chén; nước lau nhà; nước giặt đồ.

(210) **4-2016-05891**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU AN HUNG THỊNH (VN)

188 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính, các phụ kiện mắt kính, tròng kính, gọng kính.

Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 16: Bút viết các loại.

(210) **4-2016-05894**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.1; A5.7.23

(591) Đen, xanh lá cây, da cam, vàng, trắng

(731) ICART GROUP PTE. LTD. (SG)
8 Marina Boulevard #05-02, Marina Bay
Financial Centre, Singapore 018981

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải về có chứa cơ sở dữ liệu về công thức/phương pháp làm món ăn cho các thiết bị di động; phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05895**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 1.15.3; A1.1.9

(591) Đen, trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH DKK (VN)

81/3Q Phan Văn Hớn, khu phố 6,
phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đóng cắt điện; thiết bị đóng cắt mạch điện; cầu dao; aptomat.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng và trang bị (phụ kiện) đi kèm; đèn dùng cho mục đích chiếu
sáng và trang trí; đèn led; bóng đèn điện; ống dạ quang dùng cho mục đích chiếu sáng.

(210) **4-2016-05896**

(540)

TMD

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HAI (VN)
Số 216 Trần Thành Ngọ, phường Trần
Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố
Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ nón.

(210) **4-2016-05897**

(540)

TRƯỜNG PHI CÔNG BAY VIỆT
Viet Flight Training

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO BAY
VIỆT (VN)

Số 117 Hồng Hà, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn); dịch vụ
câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); huấn luyện (đào tạo); khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn
nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05898**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.9.1

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
NÔNG NGHIỆP LION (VN)
39/16H tổ 132, ấp Đông, xã Thới Tam
Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-05899**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.15.2; 3.4.7; 3.4.11; A3.4.22

(591) Trắng, vàng đậm, vàng nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
KINH DOANH ĐỨC NAM VINH
(VN)

62 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại đèn trang trí: đèn chùm, đèn bàn, đèn cây, đèn ngủ, đèn ốp trần, đèn treo thả, đèn treo tường, gương trang trí, chân nến trang trí, đồng hồ trang trí, bàn và đôn đá trang trí, khay đựng hoa quả, khay đựng trang trí.

(210) **4-2016-05902**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.9.1; A3.13.4; 26.3.23; A3.13.24

(591) Vàng sẫm, xanh lá cây, đen, vàng tươi

(731) CÔNG TY TNHH ONG HUNG YÊN
(VN)

Số 292 Điện Biên, phường Quang Trung,
thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Phấn hoa đã chế biến thành thực phẩm.

Nhóm 30: Mật ong, sữa ong chúa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05904**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.15.5; 24.15.21; 26.3.1; A26.3.6

(591) Đỏ sẫm, đỏ tươi, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RADA (VN)

Số 18, ngõ 162 đường Lê Trọng Tấn,
phường Khương Mai, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI
VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên máy tính và điện thoại, cụ thể là các chương trình máy tính dùng cho phương tiện vận chuyển, cứu hộ, thiết bị điện tử dùng để nhận và truyền hình ảnh dùng để truyền, liên lạc qua mạng trên toàn cầu và truyền chúng tới thiết bị gắn trên phương tiện vận chuyển, phương tiện cần cứu hộ; các chương trình chạy trên điện thoại; chương trình máy tính để quản lý thông tin liên lạc và trao đổi dữ liệu giữa máy tính cầm tay và máy tính văn phòng.

210) **4-2016-05905**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.15.5; 26.4.1; 26.7.25; 24.15.21

(591) Đỏ sẫm, đỏ tươi, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RADA (VN)

Số 18, ngõ 162 đường Lê Trọng Tấn,
phường Khương Mai, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI
VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên máy tính và điện thoại, cụ thể là các chương trình máy tính dùng cho phương tiện vận chuyển, cứu hộ, thiết bị điện tử dùng để nhận và truyền hình ảnh dùng để truyền, liên lạc qua mạng trên toàn cầu và truyền chúng tới thiết bị gắn trên phương tiện vận chuyển, phương tiện cần cứu hộ; các chương trình chạy trên điện thoại; chương trình máy tính để quản lý thông tin liên lạc và trao đổi dữ liệu giữa máy tính cầm tay và máy tính văn phòng.

(210) **4-2016-05906**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 16.1.1; 18.1.5; 18.1.23; 26.11.22

(591) Đỏ sẫm, đỏ tươi, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RADA (VN)

Số 18, ngõ 162 đường Lê Trọng Tấn,
phường Khương Mai, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI
VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên máy tính và điện thoại, cụ thể là các chương trình máy tính dùng cho phương tiện vận chuyển, cứu hộ, thiết bị điện tử dùng để nhận và truyền hình ảnh dùng để truyền, liên lạc qua mạng trên toàn cầu và truyền chứng tới thiết bị gắn trên phương tiện vận chuyển, phương tiện cần cứu hộ; các chương trình chạy trên điện thoại; chương trình máy tính để quản lý thông tin liên lạc và trao đổi dữ liệu giữa máy tính cầm tay và máy tính văn phòng.

(210) **4-2016-05907**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.1.6; 26.2.7; 7.1.15; A25.7.6; 18.1.21; A15.9.2; 15.1.23



(591) Đỏ sẫm, đỏ tươi, trắng, xanh dương, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RADA (VN)
Số 18, ngõ 162 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên máy tính và điện thoại, cụ thể là các chương trình máy tính dùng cho phương tiện vận chuyển, cứu hộ, thiết bị điện tử dùng để nhận và truyền hình ảnh dùng để truyền, liên lạc qua mạng trên toàn cầu và truyền chứng tới thiết bị gắn trên phương tiện vận chuyển, phương tiện cần cứu hộ; các chương trình chạy trên điện thoại; chương trình máy tính để quản lý thông tin liên lạc và trao đổi dữ liệu giữa máy tính cầm tay và máy tính văn phòng.

(210) **4-2016-05908**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.15.5; 24.15.21; 16.1.1; 26.11.22; 18.1.23; A18.1.8



(591) Đỏ sẫm, đỏ tươi, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RADA (VN)
Số 18, ngõ 162 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên máy tính và điện thoại, cụ thể là các chương trình máy tính dùng cho phương tiện vận chuyển, cứu hộ, thiết bị điện tử dùng để nhận và truyền hình ảnh dùng để truyền, liên lạc qua mạng trên toàn cầu và truyền chứng tới thiết bị gắn trên phương tiện vận chuyển, phương tiện cần cứu hộ; các chương trình chạy trên điện thoại; chương trình máy tính để quản lý thông tin liên lạc và trao đổi dữ liệu giữa máy tính cầm tay và máy tính văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-05909** (220) 10.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) BRIDGESTONE LICENSING
SERVICES, INC. (US)
535 Marriott Drive, Nashville, Tennessee
37214, United States Of America
ROADHAWK
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)
- (511) Nhóm 12: Lốp và săm xe cộ.
-

- (210) **4-2016-05911** (220) 10.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH
VỤ TRẦN GIA (VN)
Thôn Hòa Sơn, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
Sagro
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)
- (511) Nhóm 30: Nước chấm có nguồn gốc từ rau củ và ngũ cốc (gia vị); gia vị; trà; cà phê; ca cao.

Nhóm 31: Hạt giống; rau, quả tươi.

- (210) **4-2016-05913** (220) 10.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) NATIONAL FEDERATION OF
AGRICULTURAL COOPERATIVE
ASSOCIATIONS (ZEN-NOH) (JP)
1-3-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo,
Japan
ZEN-NOH
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

- (511) Nhóm 29: Thịt bò; trứng; thịt; sản phẩm từ thịt đã qua chế biến; thịt lợn ướp; rau và hoa quả đã được bảo quản, làm lạnh, sấy khô và nấu chín; thạch hoa quả, mứt ứt, mứt quả; sữa và sản phẩm sữa; hải sản đã qua chế biến (tôm, cua, cá, động vật có vỏ cứng, hải sâm); sản phẩm thủy sản đã qua chế biến (tôm, cua, cá, động vật có vỏ cứng, hải sâm); hoa quả và rau đã chế biến; rau trộn được thái sẵn; rau được thái sẵn; đồ ăn được chuẩn bị sẵn làm từ rau; đồ ăn đóng hộp chủ yếu gồm thịt, cá, gia cầm hoặc rau; đồ ăn đóng hộp được làm từ bột đậu nành; đồ ăn đóng hộp được làm từ súp miso (món ăn truyền thống của Nhật Bản); thịt lợn muối xông khói; xúc xích; thịt giảm bông; thịt đã qua chế biến; thịt băm viên; thịt viên; hoa quả và rau đông lạnh; đồ ăn đông lạnh chủ yếu gồm thịt, cá, gia cầm hoặc rau; rau được hấp chín và làm đông lạnh; kim chi (rau muối lên men); nấm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

đã qua chế biến; mứt được làm từ rễ cây lười hổ (mứt konnyaku của Nhật Bản); súp miso được bảo quản bằng phương pháp sấy lạnh; súp ăn liền hoặc đã được nấu sẵn; súp được bảo quản bằng phương pháp sấy lạnh; đậu phụ; rau muối; rau sấy khô; hoa quả sấy khô; rau đã được nấu chín.

Nhóm 30: Gạo, bột mì cho thực phẩm; sản phẩm bột xay; chè; mì sợi đông lạnh; mì Udon đông lạnh (một loại mì của Nhật Bản); mì ống và mì sợi; bánh gạo Mochi; cơm được đóng gói; cơm ăn liền; cháo đặc ăn liền; hạt đã chế biến; kê đã chế biến; ngũ cốc đã chế biến; bánh kẹp có nhân mứt đậu; nước sốt cho sa-lát; sốt may-on-ne; tương cà; gia vị; trà túi lọc; bánh kẹo truyền thống của Nhật Bản; bánh kẹo theo kiểu phương tây; bánh gạo; kem lạnh; thạch dạng kẹo bánh; bánh mì và bánh bao nhỏ; nước sốt mì ống.

Nhóm 31: Rau tươi; hoa quả tươi; nấm tươi; lá chè (chưa qua chế biến); thực phẩm cho động vật; thức ăn cho động vật nuôi trong nhà; cây trồng và hoa tự nhiên; hạt giống thực vật; cây; cây giống; cây non; cỏ (thức ăn cho động vật).

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau (đồ uống); đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Rượu vang và rượu vang nổ; rượu mùi pha trộn rượu sô-chu của Nhật Bản; đồ uống có cồn làm từ hoa quả; rượu mùi của Nhật Bản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2016-05914**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.13.1

(591) Hồng nhạt, nâu, vàng, trắng, đỏ gạch, đỏ, xanh dương

(731) ĐINH THỊ LIÊM (VN)

Km 11 quốc lộ 3, đường Cao Bằng - Hà Nội, xóm Nà Roác 3, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời, nhà nghỉ du lịch; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2016-05915**

(540)

FRUITS & PASSION

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) FRUITS & PASSION BOUTIQUES INC. (CA)

280 - 9180 Leduc Blvd., Brossard, J4Y 0N7, Quebec, Canada

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu (chất thơm); xà phòng tắm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; kem đánh răng.

Nhóm 04: Nến; bắc nến; củi đốt.

(210) **4-2016-05917**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) TRẦN VĂN LÂM (VN)

Tầng 8, tòa nhà SANNAM, số 78, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ châu báu, đồ trang sức, đồ kim hoàn; đồng hồ; đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi; dây chuyền; nhẫn; hoa tai.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền, túi cầm tay cho phụ nữ; ô; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; vali; cặp đựng giấy tờ tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; váy; giày; dép; khăn quàng cổ; thắt lưng.

(210) **4-2016-05918**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2

(591) Xanh, trắng

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MINH ANH (VN)

Khu 10, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyễn (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2016-05920**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) KAMI SHOJI CO., LTD. (JP)

1-2-27, Mishimamiyagawa, Shikokuchuo-shi, Ehime, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Tã lót (tã trẻ em); quần đóng tã lót trẻ em; tã lót dành cho người không kiểm chế được dưới dạng miếng đệm; băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; miếng đệm dùng cho người không kiểm chế được.

(210) **4-2016-05921**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Hadatomo
肌とも

(731) KAMI SHOJI CO., LTD. (JP)

1-2-27, Mishimamiyagawa,
Shikokuchuo-shi, Ehime, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót (tã trẻ em); quần đóng tã lót trẻ em; tã lót dành cho người không kiểm chế được dưới dạng miếng đệm; băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; miếng đệm dùng cho người không kiểm chế được.

(210) **4-2016-05926**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HAB

(591) Trắng, đỏ, đen

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ
BÔNG VẢI SỢI HOÀNG ANH (VN)
Số 840, đường Hưng Phú, phường 10,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Gói; gói hơi.

(210) **4-2016-05927**

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

VEISON

(531) 26.4.4

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) PHAN THỊ TUYẾN (VN)

Ấp 5, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh
Tây Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại.

Nhóm 09: Khóa điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05928**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.5

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) PHAN THỊ TUYẾN (VN)

Ấp 5, xã Bàu Đôn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại.

Nhóm 09: Khóa điện.

(210) **4-2016-05929**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2

(591) Xanh lơ, xanh lơ nhạt, đen, trắng

(731) HỘ KINH DOANH VẠN TỶ (VN)

Nhà không số (thửa đất số 48, tờ bản đồ số 35), đường Võ Thị Sáu, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô; mua bán xe mô tô.

(210) **4-2016-05930**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.13.1; 1.5.1

(591) Đen, xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN THÀNH PHÁT (VN)

9B đường số 22, khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05931

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.15; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 4.5.15

(591) Đỏ, vàng, nâu, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ LB (VN)

Tầng 6, tòa nhà Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ chơi trẻ em.

(210) 4-2016-05932

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; A26.3.6; 24.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA-DUỐC PHẨM MEKOPHAR (VN)

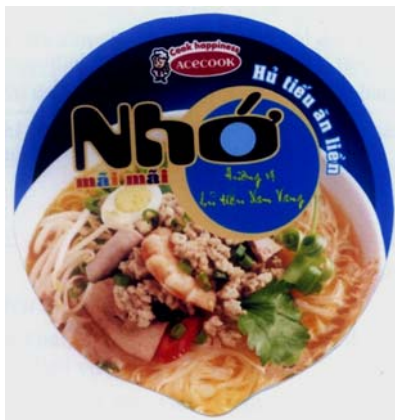
Số 297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) 4-2016-05934

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 8.7.5

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng, đỏ, đen, cam, vàng, vàng nhạt, nâu, tím

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05935

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 8.7.5

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng, đỏ, đen, cam, vàng, vàng nhạt, nâu, tím

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) 4-2016-05936

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 8.7.5

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng, đỏ, đen, cam, vàng, vàng nhạt, nâu, tím

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) 4-2016-05942

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.11; 2.5.2; 26.1.2; 2.9.20

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá đậm, xanh tím than, nâu, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05943**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 2.9.20

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá đậm, xanh tím than, nâu, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-05944**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.5.2; 26.1.2; 2.1.11; 2.9.20

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá đậm, xanh tím than, nâu, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-05949**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 25.1.5

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá đậm, xanh đậm, nâu, cam, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05950

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; A5.11.13

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá, xanh lá đậm, xanh đậm, nâu, ghi, tím

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) 4-2016-05951

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 25.5.25

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá, xanh lá đậm, xanh đậm, nâu, cam, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) 4-2016-05958

(540)

PILEXIL

(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỶ (VN)

1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05959**

(220) 10.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

AZET

(731) PHẠM THI PHƯƠNG DUNG (VN)
58 Phú Hiệp 2, xã Gia Hiệp, huyện Di
Linh, tỉnh Lâm Đồng

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán ăn uống; quán giải khát;
quán cà phê.

(210) **4-2016-05960**

(220) 10.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) 5.7.1; A5.3.15; 25.1.6; 26.2.7; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng

(731) HỘ KINH DOANH PHÁT LÝ (VN)
Số 15, đường Nguyễn Tri Phương, khu
phố 1, phường Xuân An, thị xã Long
Khánh, tỉnh Đồng Nai

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2016-05961**

(220) 10.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(591) Xanh cửu long, tím

(731) KABUSHIKI KAISHA SQUARE ENIX
HOLDINGS (also trading as Square Enix
Holdings Co., Ltd.) (JP)
6-27-30 Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo,
Japan

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được; chương trình trò chơi máy tính ghi sẵn; phần mềm trò chơi viđêô; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống; chương trình máy tính dùng cho các trò chơi máy tính và viđêô; phần mềm trò chơi viđêô ghi sẵn trên máy tính; phần mềm trò chơi nguyên bản, ghi sẵn; phần mềm nguyên bản ảo, ghi sẵn; các chương trình và phần mềm trò chơi dùng cho các trò chơi điện tử trên các loại thiết bị; các chương trình máy tính trò chơi viđêô sử dụng cho các thiết bị chơi các trò chơi; các chương trình trò chơi viđêô sử dụng cho các thiết bị khi chơi các trò chơi dùng đồng xu; phần mềm trò chơi máy tính sử dụng trên điện thoại di động; các tập tin hình ảnh tải về được; thẻ nhớ cho máy chơi các trò chơi viđêô; hình ảnh nhân vật các trò chơi có thể tải xuống tương thích với các trò chơi viđêô và các trò chơi máy tính; ấn phẩm điện tử ghi trên phương tiện truyền thông máy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

tính; ấn phẩm điện tử, có thể tải xuống; những hình ảnh phủ màn hình máy tính có thể tải xuống được; videô ghi hình các nhân vật phim hoạt hình có thể tải xuống được.

- (210) **4-2016-05962** (220) 10.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) KABUSHIKI KAISHA SQUARE ENIX HOLDINGS (also trading as Square Enix Holdings Co., Ltd.) (JP)
6-27-30 Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

**Dragon Quest Heroes II
Twin Kings and the Prophecy's End**
勇者門悪龍英雄集結II 雙子之王與預言的終焉

- (511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được; chương trình trò chơi máy tính ghi sẵn; phần mềm trò chơi videô; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống; chương trình máy tính dùng cho các trò chơi máy tính và videô; phần mềm trò chơi videô ghi sẵn trên máy tính; phần mềm trò chơi nguyên bản, ghi sẵn; phần mềm nguyên bản ảo, ghi sẵn; các chương trình và phần mềm trò chơi dùng cho các trò chơi điện tử trên các loại thiết bị; các chương trình máy tính trò chơi videô sử dụng cho các thiết bị chơi các trò chơi; các chương trình trò chơi videô sử dụng cho các thiết bị khi chơi các trò chơi dùng đồng xu; phần mềm trò chơi máy tính sử dụng trên điện thoại di động; các tập tin hình ảnh tải về được; thẻ nhớ cho máy chơi các trò chơi videô; hình ảnh nhân vật các trò chơi có thể tải xuống tương thích với các trò chơi videô và các trò chơi máy tính; ấn phẩm điện tử ghi trên phương tiện truyền thông máy tính; ấn phẩm điện tử, có thể tải xuống; những hình ảnh phủ màn hình máy tính có thể tải xuống được; videô ghi hình các nhân vật phim hoạt hình có thể tải xuống được.

- (210) **4-2016-05963** (220) 10.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) A1.1.10; A1.1.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN SƠN (VN)
336/16/44A Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

★TAT★

- (511) Nhóm 25: Giày dép.

- (210) **4-2016-05964** (220) 10.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.4.3; A24.15.15
(731) MATSUYA CO., LTD. (JP)
Ha 14-2 Kizu, Kahoku-Shi, Ishikawa, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)



Toriyasaimiso

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; xốt [gia vị]; nước xốt trên cơ sở miso (một loại gia vị Nhật được lên men từ đậu nành); miso (một loại gia vị Nhật được lên men từ đậu nành); miso cay (một loại gia vị Nhật được lên men từ đậu nành); gia vị.

(210) **4-2016-05965**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; A26.3.6; 26.4.2

(731) PT. MULTISTRADA ARAH SARANA,
TBK (ID)

Jalan Raya Lemahabang Km 58.3, Desa
Karangsari, Kecamatan Cikarang Timur,
Kabupaten Bekasi 17550, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Lớp dùng cho xe cộ; bộ phận và phụ tùng cho lớp, cụ thể là, bộ phận chống trượt cho lớp xe cộ; vỏ bọc cho lớp dự phòng; chốt chống trượt cho lớp xe; đinh đầu to dùng cho lớp; van cho lớp xe cộ.

(210) **4-2016-05966**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.7.25; 26.1.1; A17.2.2

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DOANH DOANH
(VN)

D4/29, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy móc, đá cắt, đá mài.

(210) **4-2016-05967**

(540)



(220) 10.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.17; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH TIN HỌC & VIỄN
THÔNG HC-TECH (VN)

TK 21/14 Nguyễn Cảnh Chân, phường
Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Bộ chia tín hiệu, bàn phím máy tính, bộ định tuyến, bộ máy định vị dùng cho xe hơi, bộ sạc pin, camera vi tính, cáp truyền dữ liệu, cáp dùng cho thiết bị lưu trữ dữ liệu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(USB), đầu ghi viđeo dùng cho xe hơi, dây điện, cáp điện, để dùng sạc máy tính, hộp đựng ổ cứng, máy tính bảng, ổ chuyển tín hiệu, ổ đĩa cho máy vi tính, phích cắm điện, ổ cắm điện, pin, pin dùng cho xe ô tô, pin sạc, thiết bị đọc ổ cứng, thiết bị thu phát, (Bluetooth), vi mạch.

(210) **4-2016-05968**

(220) 10.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH TIN HỌC & VIỄN



THÔNG HC-TECH (VN)

TK 21/14 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Bảng báo tín hiệu (bảng điện); ác qui; camera quan sát; cáp đồng trục; cáp quang; chuông hình (chuông điện tử có hình); đầu ghi (ghi âm và ghi hình); dây tín hiệu; giá đỡ camera; thiết bị báo cháy; thiết bị báo động; thiết bị chống trộm (thiết bị báo hiệu bằng điện tử); thiết bị báo khói; bộ nhớ máy vi tính; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị ghi hình; thiết bị giám sát (camera).

(210) **4-2016-05969**

(220) 11.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 1.5.1; A26.11.8; 26.4.4

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN HÀNG



HÓA XNK CỬ CHI (VN)

57 - 59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao nhận hàng hóa, dịch vụ cho thuê kho bãi.

(210) **4-2016-05972**

(220) 11.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(591) Đỏ, xanh

(731) CAO VĂN TUÂN (VN)

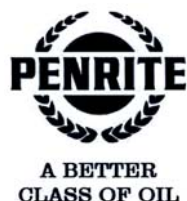
Phố 2, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 11: Thiết bị nấu nướng: bếp gas; máy lọc nước; nồi cơm điện; máy hút mùi nhà bếp; máy cấp nước uống nóng lạnh; bình tắm nóng lạnh dùng gas.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05973**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.13.1; 5.13.4; 26.1.1

(731) PENRITE OIL CO. PTY LTD (AU)

88 Lewis Road, Wantirna South, Victoria
3152, Australia

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Dầu truyền động; dầu phanh; dầu thủy lực; chất lỏng dẫn hướng động lực; chất lỏng dẫn động máy kéo; dầu giảm xóc; chất làm mát.

Nhóm 04: Dầu, bao gồm, dầu động cơ, dầu bánh răng, dầu dùng cho xe tải, dầu dùng cho động cơ nhỏ, dầu dùng cho xe máy, dầu dùng cho ô tô cổ điển, dầu công nghiệp, dầu dùng khi mài và dầu dùng cho cửa xích; dầu mỡ; dầu nhờn; chất phụ gia, không dùng hóa chất, dùng cho động cơ.

(210) **4-2016-05974**

(540)

GoldPGin

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM &
THƯƠNG MẠI ORIENTNUTRI (VN)
Số 01, ngõ 12, phố Nguyễn Phúc Lai,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-05975**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 5.7.3; 5.13.4

(591) Đỏ, xanh lá cây, ghi

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI HOÀNG
PHƯỢNG (VN)

Thôn Vĩnh Thế, xã Đại Xuân, huyện Quế
Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; chậu rửa gắn cố định; bệ xí vệ sinh; vòi khóa [van, đầu vịn] [vòi đóng] cho ống dẫn; thiết bị lọc nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05976**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.1.1; A26.11.12; 26.13.25

(731) LÊ XUÂN TÝ (VN)

Thôn Lá, xã Hoàng Lâu, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), túi xách, dây nịt (thắt lưng).

(210) **4-2016-05977**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.17; 15.7.1; A26.4.24; A26.11.12

(591) Xám trắng, đen

(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)

6A ấp An Thới, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy như: còi xe, nhông và đĩa, bố thắng, xích, vành (niên), phuộc xe, ống bô, cãm (nan hoa) xe, dây thắng, dây ga, búa côn, đế yên xe; dầu nhớt, xăng dầu, ắc quy.

(210) **4-2016-05978**

(540)

MENFASHION

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN DUY THANH (VN)

266/36/11 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón.

(210) **4-2016-05979**

(540)

XUKACOSMETIC

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) PHẠM THỊ THÙY GIANG (VN)

30/1/15 khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, quần áo, giày dép.

(210) **4-2016-05980**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; 8.1.19; 26.1.2; A1.1.10

(591) Xanh cô ban, vàng, trắng, trắng sữa, xanh da trời, nâu đậm, nâu nhạt

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn, kem lạnh dạng que, sữa chua đông lạnh (dạng kem); bánh kẹo có nhân kem, đá thực phẩm.

(210) **4-2016-05982**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 5.7.11; A5.7.22; A1.11.8

(591) Xanh da trời, trắng, vàng cam, xanh lá cây, vàng đậm, xanh cô ban

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn, kem lạnh dạng que, sữa chua đông lạnh (dạng kem); bánh kẹo có nhân kem, đá thực phẩm.

(210) **4-2016-05983**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 8.3.1; 8.1.18; 5.7.17; 5.7.21

(591) Xanh da trời, trắng, vàng, xanh lá cây, nâu, vàng đậm, vàng nhạt, xanh cô ban

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn, kem lạnh dạng que, sữa chua đông lạnh (dạng kem); bánh kẹo có nhân kem, đá thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-05984**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 8.1.18; 5.7.8; 26.1.2; A1.1.10

(591) Xanh da trời, trắng, vàng, xanh lá mạ, đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, hồng, xanh cô ban

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn, kem lạnh dạng que, sữa chua đông lạnh (dạng kem); bánh kẹo có nhân kem, đá thực phẩm.

(210) **4-2016-05985**

(540)

WIN MUSIC

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRẦN CƠ THUY (VN)

Ấp Tân Lập, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2016-05986**

(540)

NAM CAO NGUYÊN

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) TRẦN QUỐC LINH (VN)

Ấp Bờ Kinh 1, xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2016-05987**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.4.11; 3.4.13

(591) Đen, xám, nâu, đỏ, trắng

(731) PHẠM THANH THỦY (VN)

250/64 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo tắm.

(210) **4-2016-05988**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ĐƯỢC

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN ĐỨC MINH (VN)

Biển Hà My, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (nhà hàng ăn uống, giải khát).

(210) **4-2016-05989**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A3.9.5; A10.3.4; 1.15.24; 26.1.2

(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ, xanh dương nhạt, đen

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN ĐỨC MINH (VN)

Biển Hà My, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (nhà hàng ăn uống, giải khát).

(210) **4-2016-05990**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Together for long life
HBN
PHARMA

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN (VN)

56 Nguyễn Thông, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y: chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

(210) **4-2016-05991**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TSBIKE

(731) CÔNG TY TNHH TÂN NĂNG NGUYỄN TA SUNG (VN)

Lô C1 KCN Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện.

(210) **4-2016-05992**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.5; A1.1.12

(591) Đen, xanh dương, xanh lá cây

(731) LÊ THỊ TUYỀN (VN)

40/18 Lương Ngọc Quyến, phường 5,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; kiểm toán; kê khai thuế; tư vấn về nghiệp vụ kế toán; hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; tư vấn quản trị doanh nghiệp.

(210) **4-2016-05993**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A26.11.12; 26.2.7; A5.3.13

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đen

(731) CÔNG TY TNHH SƠN CPON VIỆT
NHẬT (VN)

Số 24, T1 Văn Phú, phường Phú La, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sơn.

(210) **4-2016-05994**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 2.9.1; A26.11.9

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH TOMIKI (VN)

87 đường 28, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm dành cho trẻ em (như: tủ, giường, bàn ghế, ghế ngồi ăn cho trẻ em, nôi, cũi, xe cũi đẩy trẻ em, xe tập đi cho trẻ em), máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa hơi nước, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, sữa, bím, thực phẩm ăn dặm, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, chén đĩa, bát ăn, thìa dùng để uống thuốc, khăn vệ sinh, đồ dùng bảo vệ an toàn cho trẻ (gồm vật dụng chặn cửa, thanh chặn thảm trải bậc cầu thang, dây đai giữ em bé), đồ dùng nhà bếp (như nôi, chảo, dao, chén đĩa, muống), đồ dùng học tập, giỏ xách, ba lô, vali, tã lót trẻ sơ sinh; dịch vụ phát hành sách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-05995

(540)

**GrS Mamatest**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8

(731)

CÔNG TY TNHH XNK TỔNG HỢP
NAM PHÚ (VN)

Số P205 ngõ 118, đường Hoàng Quốc
Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị, dụng cụ và đồ y tế (dùng trong mục đích y tế).

(210) 4-2016-05996

(540)

**GrS Sovultest**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8

(731)

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)

Số P205 ngõ 118, đường Hoàng Quốc
Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị, dụng cụ và đồ y tế (dùng trong mục đích y tế).

(210) 4-2016-05997

(540)

**QUELUA**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.7.3

(591) Xanh rêu đậm, trắng

(731)

CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG
NGHIỆP KHANG LONG (VN)

Nhà ông Phạm Ngọc Hưng, thôn 3, xã
Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái
Bình

(740)

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; các sản phẩm chế biến từ gạo ăn liền gồm bún, phở, miến, bánh đa.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: gạo, các sản phẩm chế
biến từ gạo ăn liền gồm bún, phở, miến, bánh đa.

(210) 4-2016-05999

(540)

**(HG)
HANAGLOBAL**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12

(591) Đỏ, xanh

(731)

CÔNG TY TNHH HANA GLOBAL
(VN)

B21 đường D1, phường Tân Thới Nhất,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa khuấy; sữa giàu protein; sữa chua.

(210) **4-2016-06000**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.5.1

(591) Xanh lá, xanh rêu

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỖ ĐỨC AN (VN)

Số 374E/1, KP2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ liệu cắm hoa cụ thể là: cây dẻo, cây tuyết ngọc, giỏ cắm hoa, thanh chống, cây băng rôn.

(210) **4-2016-06001**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.13.24; 26.13.25; A14.3.11

(731) CÔNG TY TNHH CÁM (VN)

177 Phạm Hùng, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; kem làm trắng da.

(210) **4-2016-06002**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 15.7.1; 26.1.10; A26.1.18; A26.11.8

(591) Xám, xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT NGỌC PHÚC (VN)

D1/4B đường Nữ Dân Công, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Các loại máy công nghiệp như băng tải, sàn rung; máy đầm rung bê tông.

Nhóm 11: Lò sấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06003**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HOTWAV

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ HIỆP MOBILE (VN)
1579 đường 3/2, phường 16, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy tính bảng; máy vi tính; linh kiện điện thoại di động.

Nhóm 35: Mua bán: điện thoại di động; máy tính bảng, máy vi tính, linh kiện điện thoại.

(210) **4-2016-06004**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.9; A25.7.3; 25.5.5

(591) Đen, cam đậm, xanh lá cây, trắng

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHỊ
QUYÊN (VN)
Số 4/98, tổ 4, khu phố Bình Thuận 1,
phường Thuận Giao, thị xã Thuận An,
tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu kệ để chậu hoa, lồng nuôi thú, giỏ đựng hàng, rổ sắt nhúng nhựa, giá (đế, khay) để bình, đĩa.

(210) **4-2016-06005**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.11

(591) Trắng, đỏ, vàng

(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN LÊ
THANH THẢO (VN)
71 đường TMT 9A, khu phố 2, phường
Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2016-06006**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A5.3.15; 2.3.1; 4.5.1; 26.1.2; A2.3.2

(591) Xanh lá, trắng, nâu

(731) HỘ KINH DOANH KHẢI THIÊN PHÚ
(VN)
Số 1, tổ 24 Sở Thượng, phường Yên Sở,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh mỹ phẩm.

(210) **4-2016-06008**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12

(591) Xanh lá cây, vàng

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MIN SON (VN) (VN)

96 Nguyễn Trung Trực, khu phố 8, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2016-06009**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.1.2

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MAY TUẤN KIẾT (VN)

Bùi Văn Chinh, xóm 8, thôn Trung Lang, xã Nam Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần, áo, váy, mũ, tất, giày (dép).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần, áo, váy, mũ, tất, giày (dép).

(210) **4-2016-06010**

(540)

ESAVER

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG (VN)

130 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin điện thoại; cục sạc điện thoại; cục sạc dự phòng điện thoại; điện thoại; máy tính bảng.

Nhóm 35: Mua bán: xuất nhập khẩu: pin điện thoại, cục sạc điện thoại, cục sạc dự phòng điện thoại, điện thoại, máy tính bảng.

(210) **4-2016-06011**

(220) 11.03.2016

(540)

EVALU

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG (VN)

130 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin điện thoại; cục sạc điện thoại; cục sạc dự phòng điện thoại; điện thoại; máy tính bảng, sản phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: pin điện thoại, cục sạc điện thoại, cục sạc dự phòng điện thoại; điện thoại máy tính bảng.

(210) **4-2016-06014**

(220) 11.03.2016

(540)

HASAKI

(441) 25.05.2016

(731) HOÀNG HÀ (VN)

282 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước, động cơ máy bơm nước.

Nhóm 11: Quạt máy, quạt điện công nghiệp.

(210) **4-2016-06015**

(220) 11.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 1.3.1; 26.3.23; A1.3.17

(591) Vàng, xanh

(731) HOÀNG THỊ THU THUYỀN (VN)

Số 34 ngõ 191 đường Giáp Bát, tổ 20A, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

(210) **4-2016-06016**

(220) 11.03.2016

(540)

MCADAMS

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MCKINNEY VIỆT NAM (VN)

Số 24c, ngõ 211, gác 237 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; quần lót vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06019**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.12; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHI THÀNH PHỐ (VN)

73 đường Phú Lợi, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám nhi; phòng khám chữa bệnh.

(210) **4-2016-06020**

(540)

KANG KO JIP

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH BBQ KANG KO JIP (VN)

Số 119, đường 30 tháng 4, khu phố 6, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống.

(210) **4-2016-06021**

(540)

NAVIS

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT GẠCH NAM VIỆT (VN)

Lô A11 khu công nghiệp An Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch không nung.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-06022

(220) 11.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(731) MICHAEL JOSEPH GRIFFIN (SG)
24 Newton Road, #11-02 Newton
Imperial, Singapore 307956

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực.

(210) 4-2016-06023

(220) 11.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; A26.3.5

(591) Đa cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH NOLOGY VIỆT
NAM (VN)

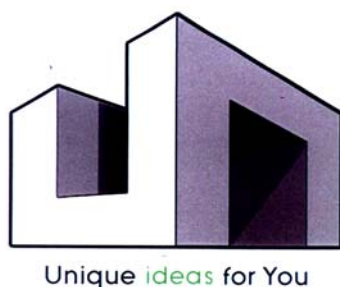
Số 96 đường Trần Vỹ, phường Mai Dịch,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồng hồ, điện thoại, điện thoại di động.

(210) 4-2016-06024

(220) 11.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 26.15.15; 7.1.24; 7.3.1; 7.11.25

(591) Trắng, xám, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG VÀ TƯ VẤN THIẾT KẾ
U.DESIGN (VN)

Số 56, hẻm 26/23 Yên Lãng, phường
Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

(210) 4-2016-06026

(220) 11.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng, đỏ nâu

(731) ĐẶNG THỊ HƯỜNG NHỊ (VN)

20/11 khu phố Tây A, phường Đông
Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán ăn uống.

(210) **4-2016-06027**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.17; A26.11.12

(591) Vàng cam, vàng, trắng, đen, xám

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH GIANG SAN VIỆT (VN)

186 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị, tổ chức hội thảo, tổ chức sự kiện trong lĩnh vực văn hóa, giải trí, giáo dục, thể dục, thể thao.

(210) **4-2016-06028**

(540)

Đ QUÁN ĐẠI LỘC

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) HỘ KINH DOANH QUÁN ĐẠI LỘC (VN)

97 Trưng Nữ Vương, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2016-06029**

(540)

MYPANTANCIN

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)

393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06030**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

Phú Thiên Hoa

(511) Nhóm 10: Thiết bị nha khoa; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng
cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; bơm kim tiêm dùng một lần.

(210) **4-2016-06031**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

Phú Thiên Hoa

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; pho mai; bơ; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế
biến.

(210) **4-2016-06032**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

Phú Thiên Hoa

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

(210) **4-2016-06033**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

Phú Thiên Hoa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống), nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

(210) **4-2016-06034**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

Phú Thiên Hoa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vodka; rượu uýtky, rượu brandi; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

(210) **4-2016-06035**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

Hoa Thiên Phú

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị nha khoa, thiết bị chỉnh hình, thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; bơm kim tiêm dùng một lần.

(210) **4-2016-06036**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

Hoa Thiên Phú

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; pho mai; bơ; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

(210) **4-2016-06037**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

Hoa Thiên Phú

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

(210) **4-2016-06038**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

Hoa Thiên Phú

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

(210) **4-2016-06039**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

Hoa Thiên Phú

(511) Nhóm 33: Rượu vodka; rượu uýtky; rượu brandi; rượu gạo; rượu vang, rượu hoa quả.

(210) **4-2016-06040**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A11.1.5

(591) Trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)

Tầng 9, tòa nhà Technosoft, phố Duy
Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn).

(210) **4-2016-06041**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A11.1.5

(591) Trắng, xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)

Tầng 9, tòa nhà Technosoft, phố Duy
Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06042**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A11.1.5

(591) Trắng, xanh dương, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)

Tầng 9, tòa nhà Technosoft, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn).

(210) **4-2016-06043**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A11.1.5

(591) Trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)

Tầng 9, tòa nhà Technosoft, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn).

(210) **4-2016-06044**

(540)

NZiFOCUS

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ GIÁO DỤC NEW ZEALAND (VN)

Số nhà 41, ngõ Hoàng An A, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin về giáo dục và đào tạo; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06046**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**ชาลีเฟรท
CHALIFRATE**

(731) CHARLEE INDUSTRIES CO., LTD.
(TH)

18 Soi 140 Ladpraw Rd., Klongjan,
Bangkapi, Bangkok 10240, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; học môn dùng cho thực vật; chế phẩm để nuôi trồng thực vật.

(210) **4-2016-06047**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

The logo for Vinamit Organics features the word "vinamit" in a stylized, lowercase font with a red cherry icon above the 'i', followed by "ORGANICS" in a bold, uppercase font.

(531) 5.7.16; A5.7.23

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT
(VN)

Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định,
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán trái cây sấy các loại, trái cây tươi các loại, bánh kẹo, rượu, bia, nước giải khát, đường, dầu ăn, gạo, muối, đậu, trà, cà phê, ca cao, ngũ cốc, mì, bún, gia vị thực phẩm, nước mắm, nước tương, nước sốt cà chua, tương ớt, xà phòng, nước giặt quần áo, nước xả quần áo, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, dầu gội đầu, nước hoa, mỹ phẩm, quần áo, mũ, nón, đồng hồ, túi xách, ví (bóp), cặp xách, văn phòng phẩm; quảng cáo để bán hàng; xúc tiến thương mại; tiếp thị để bán hàng; tổ chức triển lãm giới thiệu sản phẩm để bán hàng.

(210) **4-2016-06048**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

The logo for TOKY features a stylized, multi-colored arch (rainbow) above the word "TOKY" in a bold, uppercase font, with a red circle to the right of the text.

(531) 26.13.1; 26.13.25; 3.7.17; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
SƠN NHẬT BẢN (VN)

41F/72 đường Trục, phường 13, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; véc-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột trét.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06049**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.13.1; 3.7.17; 26.13.25; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
SƠN NHẬT BẢN (VN)

41F/72 đường Trục, phường 13, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; véc-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột trét.

(210) **4-2016-06050**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây

(731) TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI
GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(VN)

Số 275B Phạm Ngũ Lão, phường Phạm
Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 32: Nước uống (đóng chai, đóng hộp); nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả;
nước giải khát có ga và không ga; nước uống lên men (không cồn).

(210) **4-2016-06051**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; 5.5.19; A5.5.22; 25.7.25

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, hồng, nâu, xanh
lá cây tím, vàng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT
HƯƠNG (VN)

111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt quần áo; nước xả vải, xà phòng; nước lau sàn nhà; nước rửa chén bát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06052**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; 5.5.19; A5.5.22; 25.7.25

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh da trời, hồng, nâu, xanh lá cây, tím, vàng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT HƯỜNG (VN)

111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt quần áo; nước xả vải, xà phòng; nước lau sàn nhà; nước rửa chén bát.

(210) **4-2016-06053**

(540)

METOTEX

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH UNI IMPEX VN (VN)

31 An Phú Đông 12, Khu phố 3, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Nhãn, không bằng vải.

(210) **4-2016-06054**

(540)

hảohảo

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.4; A26.11.9

(591) Xanh, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM MỸ HẢO (VN)

208 Bãi Sậy, phường 04, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng, dầu gội đầu; sữa tắm, nước rửa chén, nước giặt quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-06055

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.13.1; 24.17.5; A9.3.9; 26.4.7

(591) Xanh, trắng, vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI HÓA MỸ PHẨM MỸ
HẢO (VN)

208 Bãi Sậy, phường 04, quận 6, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng, dầu gội đầu; sữa tắm, nước rửa chén, nước giặt quần áo.

(210) 4-2016-06056

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.21; A3.11.3; 26.4.1; 5.5.19

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN
EMCAS (VN)

102 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 44: Nha khoa thẩm mỹ, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, bệnh viện, phẫu thuật tạo hình, dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp.

(210) 4-2016-06057

(540)

CASCARO

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
SẢN XUẤT TO MI (VN)

184-186 Lê Trọng Tấn, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) 4-2016-06058

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) MASSIF (KR)

509-1504 LG Village Shinbong-dong
Suji-gu YongIn-si Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 43: Quán rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quầy rượu; nhà hàng phục món ăn Hàn Quốc; quán cà phê.

(210) **4-2016-06059**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.5.1; A1.5.3

(591) Hồng, xanh nước biển

(731) AJINOMOTO PHARMACEUTICALS CO., LTD. (JP)

1 -1, Irifune 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y học; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; cung cấp thông tin y tế; cung cấp thông tin y tế trong lĩnh vực dược phẩm; kiểm tra sức khỏe, chữa răng; chuẩn bị/ pha chế và phân phát thuốc.

(210) **4-2016-06078**

(540)

SANRUVIC

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)

88 đường 152 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-06079**

(540)

GONLOX

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)

88 đường 152 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06081**

(220) 11.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

MERAPBENITA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MERAP (VN)

Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn
Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-06082**

(220) 11.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2

(591) Vàng, trắng, xanh dương, xanh dương
đậm



Lactimama

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ H.N THỜI
TRANG (VN)

3/12 tổ 51 khu phố 4, phường Tân Thới
Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Sữa dành cho phụ nữ mang thai (dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán sữa dành cho phụ nữ mang thai (dùng trong mục đích y tế).

(210) **4-2016-06083**

(220) 11.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.23; 2.9.4; A26.11.12; 24.15.21

(591) Vàng, vàng nâu, vàng nhạt, cam, cam
nhạt, đỏ, đỏ nhạt, xanh lá cây, xanh lá
cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt,
xanh đen, xám, đen



Hoang Phat
eyewear

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
XUẤT NHẬP KHẨU MẮT KÍNH
HOÀNG PHÁT (VN)

76/69D xóm Đất, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; tròng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

Nhóm 35: Mua bán kính đeo mắt; mua bán tròng kính đeo mắt; mua bán gọng kính đeo
mắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06084**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SAIMDANG
사임당

(731) FHS CO., LTD. (KR)

203Dong 305Ho, 9, Banseok-ro,
Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do
15539, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ sơ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần tã lót trẻ em; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm được phẩm; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ em.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

(210) **4-2016-06085**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Hoa Ban

(531) A3.13.4; A3.13.24

(591) Tím, vàng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACF
VIỆT NAM (VN)

Số 250 đường Giải Phóng, phường
Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mật ong; sữa ong chúa.

(210) **4-2016-06086**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 5.7.3; A3.9.10; A3.9.24

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá đậm

(731) NHÀ KHÁCH THĂNG LỢI (VN)

1 Lê Hồng Phong, phường Mỹ Bình,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06087**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lam, trắng

(731) CHURCH & DWIGHT CO., INC. (US)
500 Charles Ewing Boulevard, Ewing,
New Jersey 08628, USA

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm tăng khả năng sinh sản, cụ thể là chất bôi trơn và chất giữ ẩm dùng cho cá nhân không diệt tinh trùng.

(210) **4-2016-06088**

(540)

CIMB TravelCurrency

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CIMB GROUP SDN BHD (MY)
Level 13, Menara CIMB, Jalan Stesen
Sentral 2, Kuala Lumpur Sentral, 50470
Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, tài chính và bảo hiểm, dịch vụ đầu tư, đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý tài sản và quản lý quỹ, dịch vụ gửi và chuyển tiền, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ chuyển quỹ điện tử, dịch vụ ngân phiếu trả tiền trước, dịch vụ thanh toán hóa đơn, dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; dịch vụ mua bán cổ phần, dịch vụ tài chính được cung cấp qua internet, phát hành trái phiếu có giá trị liên quan đến tiền thưởng và các chương trình khách hàng thân thiết và cung cấp thông tin tài chính, tư vấn và cố vấn tài chính; cung cấp bảng hoặc thông tin về tỉ giá; lập kế hoạch tài chính, phân tích tài chính, quản lý tài chính và hỗ trợ tổ chức tài chính, tư vấn và cố vấn tài chính; khảo sát tài chính; dịch vụ định giá, thẩm tra và nghiên cứu tài chính; tiến hành các nghiên cứu tài chính và chuẩn bị báo cáo tài chính, đánh giá, định giá và tư vấn tài chính.

(210) **4-2016-06089**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; A26.1.18

(591) Xanh dương, da cam

(731) SUZHOU DKVE ANIMAL
NUTRITION CO., LTD. (CN)
No.5611, Wuzhong Road, Wuzhong
District, Suzhou, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn vỗ béo cho động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06090**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SUSHI URAETEI (VN)

GF-15B tầng trệt, tòa nhà Crescent Mall,
số 101 Tôn Dật Tiên, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2016-06091**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15

(731) NGUYỄN ĐỨC KIỆT (VN)

Nhà 38, ngách 32, ngõ 54, Nguyễn Chí
Thanh, phường Láng Thượng, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe con người; phòng khám đông y.

(210) **4-2016-06092**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(731) NGUYỄN ĐỨC KIỆT (VN)

Nhà 38, ngách 32, ngõ 54, Nguyễn Chí
Thanh, phường Láng Thượng, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06093**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(731) NGUYỄN ĐỨC KIẾT (VN)

Nhà 38, gác 32, ngõ 54, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-06094**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.15.15; 26.15.25

(591) Trắng, đỏ, vàng, đen

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TSUNAMI KYC VIỆT NAM (VN)

103/15 Lê Đình Cẩn, khu phố 7, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dầu nhờn.

(210) **4-2016-06095**

(540)



(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.1.9

(591) Xanh dương, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIẾN QUANG (VN)

Ấp 6, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; bù lông bằng kim loại; đinh bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06096**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN
PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân
Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 09: Ba-lát; tắc te dùng cho đèn huỳnh quang và đèn huỳnh quang com-pắc.

Nhóm 11: Bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng, cụ thể là máng đèn, chao chụp đèn, đèn bàn.

Nhóm 21: Phích đựng nước nóng.

(210) **4-2016-06097**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN
PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân
Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 09: Ba-lát; tắc te dùng cho đèn huỳnh quang và đèn huỳnh quang com-pắc.

Nhóm 11: Bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng, cụ thể là máng đèn, chao chụp đèn, đèn bàn.

Nhóm 21: Phích đựng nước nóng.

(210) **4-2016-06098**

(220) 11.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
QUỐC TẾ KHOA NGUYỄN (VN)
Số 80 Quán Thánh, phường Quán Thánh,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm chăm sóc tóc: dầu gội, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc, thuốc uốn tóc, thuốc ép tóc, thuốc dưỡng tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06099**

(220) 11.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
QUỐC TẾ KHOA NGUYỄN (VN)
Số 80 Quán Thánh, phường Quán Thánh,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm chăm sóc tóc: dầu gội, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc, thuốc uốn tóc, thuốc ép tóc, thuốc dưỡng tóc.

(210) **4-2016-06100**

(220) 14.03.2016

(540)

Passion coffee

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)

212 Tôn Đức Thắng, phường Lam Sơn,
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2016-06101**

(220) 14.03.2016

(540)

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ PHÁT VY



ĐĂNG CẤP CÀ PHÊ VIỆT
AMIGO coffee

(441) 25.05.2016

(531) 5.7.1; 26.3.1; 24.1.1; 1.15.23

(591) Đen, nâu đen, nâu đỏ

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ PHÁT VY
(VN)

262/51 Phan Anh, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè; cà phê.

(210) **4-2016-06102**

(220) 14.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; A5.3.13; 1.15.15

(591) Vàng, xanh lá cây

(731) BÙI DUY DU (VN)

H14A, khu phố 5, phường Tân Hiệp,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06103**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(591) Vàng, xanh lá cây

(731) BÙI DUY DU (VN)

H14A, khu phố 5, phường Tân Hiệp,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2016-06104**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 5.7.3; 26.4.2; A26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, trắng

(731) BÙI DUY DU (VN)

H14A, khu phố 5, phường Tân Hiệp,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2016-06105**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TRƯỜNG TRĨ TÁN

(731) VŨ QUANG HIỀN (VN)

Số 2 ngõ 441/1/3 phố Vũ Hữu, phường
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-06106**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LẠC TÂM VƯƠNG

(731) VŨ QUANG HIỀN (VN)

Số 2 ngõ 441/1/3 phố Vũ Hữu, phường
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06107**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

DUỠNG NGUYỆT ĐAN

(731) **VŨ QUANG HIỀN (VN)**

Số 2 ngõ 441/1/3 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-06108**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HIỀN SA ĐÉC

(731) **NGUYỄN PHƯƠNG TRÚC (VN)**

266 đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 43: Nhà hàng dịch vụ ăn uống (bán phở).

(210) **4-2016-06109**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 15.7.1; 15.1.13

(591) Trắng, đen, vàng, cam, đỏ

(731) **LÊ HOÀNG TÂY (VN)**

96 đường Cách Mạng Tháng 8, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán máy nông nghiệp, công nghiệp, các phụ kiện chi tiết liên quan.

(210) **4-2016-06110**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HAI DẪN

(591) Đỏ, đen

(731) **ĐÀO HUY DẪN (VN)**

60/12 ấp 4 xã xuân thới thượng, hóc môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-06111**

(220) 14.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.9; 25.5.5; 24.13.1

(591) Đen, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ



HARUKI VIỆT NAM (VN)

Số 06, ngõ 298/77/30/66 Đường Ngọc
Hồi, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: chậu rửa (dùng trong nhà tắm, nhà vệ sinh và bếp); bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; vòi nước; vòi hoa sen; bình nóng lạnh; thiết bị tắm hơi; bệ xí vệ sinh; đường ống dẫn nước (các bộ phận thuộc thiết bị lắp đặt vệ sinh); máy điều hòa không khí; bình lọc nước uống; bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; lò vi sóng.

(210) **4-2016-06112**

(220) 14.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 24.13.1; A24.17.6

(591) Đen, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ



HARUKI VIỆT NAM (VN)

Số 06, ngõ 298/77/30/66 Đường Ngọc
Hồi, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: chậu rửa (dùng trong nhà tắm, nhà vệ sinh và bếp); bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; vòi nước; vòi hoa sen; bình nóng lạnh; thiết bị tắm hơi; bệ xí vệ sinh; đường ống dẫn nước (các bộ phận thuộc thiết bị lắp đặt vệ sinh); máy điều hòa không khí; bình lọc nước uống; bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; lò vi sóng.

(210) **4-2016-06113**

(220) 14.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.7; 24.17.5; 24.13.1

(591) Đen, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ



HARUKI VIỆT NAM (VN)

Số 06, ngõ 298/77/30/66 Đường Ngọc
Hồi, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: chậu rửa (dùng trong nhà tắm, nhà vệ sinh và bếp); bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; vòi nước; vòi hoa sen; bình nóng lạnh; thiết bị tắm hơi; bệ xí vệ sinh; đường ống dẫn nước (các bộ phận thuộc thiết bị lắp đặt vệ sinh); máy điều hòa không khí; bình lọc nước uống; bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; lò vi sóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06114**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.13.1; A24.17.6

(591) Đen, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HARUKI VIỆT NAM (VN)
Số 06, ngõ 298/77/30/66 Đường Ngọc Hồi, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: chậu rửa (dùng trong nhà tắm, nhà vệ sinh và bếp); bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; vòi nước; vòi hoa sen; bình nóng lạnh; thiết bị tắm hơi; bệ xí vệ sinh; đường ống dẫn nước (các bộ phận thuộc thiết bị lắp đặt vệ sinh); máy điều hòa không khí; bình lọc nước uống; bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; lò vi sóng.

(210) **4-2016-06115**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.5.3

(591) Trắng, xanh, đỏ, vàng

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HÀNG HOÁ THIÊN TUẤN VŨ (VN)
35 Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách bằng đường bộ; cho thuê kho, bến bãi; bốc xếp hàng hóa.

(210) **4-2016-06117**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN LONG PHÚC (VN)

107/31/5/7, khu phố 2, tổ 31, đường TCH 35, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2016-06118**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.21

(591) Đỏ, xanh lá cây, hồng tím, trắng

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯỜNG MẠI VINH THẮNG (VN)
40 Cao Văn Lầu, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy (giấy bạc) dùng để bao gói thực phẩm .

Nhóm 35: Mua bán màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, giấy (giấy bạc) dùng để bao gói thực phẩm.

(210) **4-2016-06119**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 21.1.17; 15.1.13; 26.1.1; 25.1.25

(731) NGUYỄN THỊ NHẬN (VN)

260/38 Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; mỡ để bôi trơn; chất bôi trơn.

(210) **4-2016-06120**

(540)

**CÔNG TY TNHH MTV
CHẾ BIẾN LÂM SẢN**

THIÊN PHÚ

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Xanh lá cây, nâu

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHẾ BIẾN LÂM SẢN THIÊN PHÚ
(VN)

667+667B+666, khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; gỗ xây dựng; thanh gỗ để ốp tường; gỗ xẻ; ván gỗ dùng cho xây dựng; gỗ dán; gỗ thành phẩm; gỗ dán; lớp gỗ dán bề mặt; gỗ bán thành phẩm; ván sàn gỗ.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc; đồ đạc dùng trong trường học; giá đồ đạc, ngăn đựng của đồ đạc; quầy ăn di động; khung giường bằng gỗ.

(210) **4-2016-06121**

(540)



THIENPHU WOOD
SINCE 1995

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng, xám bạc

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHẾ BIẾN LÂM SẢN THIÊN PHÚ
(VN)

667+667B+666, khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; gỗ xây dựng; thanh gỗ để ốp tường; gỗ xẻ; ván gỗ dùng cho xây dựng; gỗ dán; gỗ thành phẩm; gỗ dán; lớp gỗ dán bề mặt; gỗ bán thành phẩm; ván sàn gỗ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc; đồ đạc dùng trong trường học; giá đồ đạc, ngăn đựng của đồ đạc; quầy ăn di động; khung giường bằng gỗ.

(210) **4-2016-06122**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.6; 26.1.1; 11.3.18

(591) Xanh, nâu, trắng, vàng

(731) HÀ TIẾN CUỒNG (VN)

Số 12, gác 354/188 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, nhà hàng ăn nhanh, quán giải khát.

(210) **4-2016-06123**

(540)

Okefos

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRỢ NÔNG (VN)

D2, đường 29, khu đô thị mới Hưng Phú, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo.

(210) **4-2016-06125**

(540)

CAPELODINE

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)

Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(210) **4-2016-06129**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A2.1.16; 2.1.8; 26.1.2

(591) Xanh dương đậm, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VALPASEE VIỆT NAM (VN)

Số 8A, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 02: Sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn; chất dính kết cho sơn; sơn lót.

(210) **4-2016-06130**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.3.16; 26.1.1; 5.13.1

(591) Xanh, trắng

(731) TRẦN THỊ THÙY (VN)

Số 6 gác 168, ngõ Văn Chương, Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, mỹ y; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; thuốc đắp; chế phẩm dược để chăm sóc da.

(210) **4-2016-06131**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 26.4.7; 25.5.1

(591) Trắng, đen, cam

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ MIỀN ÂM NHẠC (VN)

79/51/15 đường Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện về âm nhạc, văn hóa, thể thao, giải trí; sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn (vui chơi giải trí).

(210) **4-2016-06132**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1

(591) Vàng, đỏ, xanh đen

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ BẢO TRÌ SỬA CHỮA BA NHẤT (VN)

2117/83 Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán văn phòng phẩm.

(210) **4-2016-06133**

(540)

GINO DETOX

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) DƯƠNG VĂN TÙNG (VN)

Phòng 212, tòa nhà 15T2, số 18 đường Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống hoa quả (không cồn), nước ép hoa quả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06134**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; A5.5.20; A5.7.22

(591) Xanh, cam

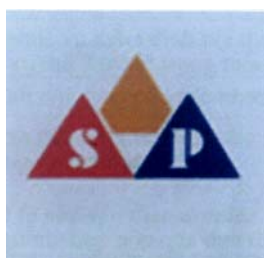
(731) DUỠNG VĂN TÙNG (VN)

Phòng 212, tòa nhà 15T2, số 18 đường Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống hoa quả (không cồn), nước ép hoa quả.

(210) **4-2016-06135**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.7.25

(591) Trắng, cam, vàng xanh đỏ, nâu

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

MỘT THÀNH VIÊN THÌN HY (VN)
267/11 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; thuốc cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho họa sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ.

(210) **4-2016-06136**

(540)

BUSSIAN

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Xanh

(731) VÕ XUÂN BIN (VN)

1/8 Phan Văn Hớn, tổ 12, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-06137**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.13.1; A1.13.10; 1.5.1; 26.1.1; 25.7.20

(591) Xanh, đen

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO TƯ VẤN PDCA (VN)

Tầng 3 tòa nhà Đinh Lê N09, đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến đầu tư; tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo về CEO, quản lý; đào tạo thực hành [thao diễn].

(210) **4-2016-06138**

(220) 14.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 24.15.1; A24.15.13; 26.1.1

(591) Xanh, đen

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO TƯ VẤN



PDCA (VN)

Tầng 3 tòa nhà Đinh Lê N09, đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến đầu tư; tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo về ceo, quản lý; đào tạo thực hành [thao diễn].

(210) **4-2016-06139**

(220) 14.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

PYLORID

(731) NGUYỄN THỊ NHƯ HOÀI (VN)

7B/21/2 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin và khoáng chất; thảo dược.

(210) **4-2016-06140**

(220) 14.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 26.7.25; A5.3.13; 25.3.1; A26.4.6

(591) Nâu nhạt, nâu đậm, xám, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, XÂY DỰNG, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THỜI KIÊN (VN)



A20 - A21 đường Trịnh Quang Nghị, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la; cà phê; ca cao, bánh ngọt và bánh kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán sỉ (bán buôn) và bán lẻ sô-cô-la, cà phê, ca cao, bánh ngọt và bánh kẹo.

(210) **4-2016-06141**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 26.7.25; A5.3.13; 25.3.1;
A26.4.6

(591) Nâu, nâu đậm, xám, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, XÂY
DỰNG, THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
THỜI KIÊN (VN)

A20 - A21 đường Trịnh Quang Nghị,
phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược; kẹo chứa thuốc, vitamin và khoáng chất; thực phẩm chức năng tăng cường sức khỏe và sinh lực.

Nhóm 35: Dịch vụ bán sỉ (bán buôn) và bán lẻ thuốc và chế phẩm dược, kẹo chứa thuốc, vitamin và khoáng chất, thực phẩm chức năng tăng cường sức khỏe và sinh lực.

(210) **4-2016-06142**

(540)

GOLD MD

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) ĐỖ VĂN MẠNH (VN)

Số nhà 245 tổ dân phố Trung 4, phường
Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thuốc nhuộm tóc.

(210) **4-2016-06143**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.17; A3.13.24; 3.13.1

(591) Xanh lá cây, hồng sen

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
GIA AN (VN)

68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo lót phụ nữ, áo choàng mặc sau khi tắm, bộ quần áo tắm, khăn quàng, trang phục dệt kim.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06144**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.17; A1.1.10; A1.1.2; A26.11.12

(591) Đỏ, cam, vàng, xanh là cây, xanh nước biển

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIA AN (VN)

68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn mặt, khăn tắm, khăn phủ giường, chăn, tấm trải phủ giường, rèm cửa.

(210) **4-2016-06145**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; 24.9.1

(731) 1. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚC HÂN AN (VN)

Lô 32, B2.12, KDC AN Cư 4, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

2. VÕ THỊ XUÂN TIÊN (VN)

Lô 32, B2.12, KDC AN Cư 4, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn đồ uống.

(210) **4-2016-06150**

(540)

TORI

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HOA (VN)

Cẩm Giang, Đồng Nguyên, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm về cơ khí và dụng cụ cầm tay như, kìm, kéo, tô vít và các dụng cụ cơ khí khác.

(210) **4-2016-06151**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A2.1.16; 26.1.5; 2.1.1; 2.1.9

(591) Đen, trắng, vàng

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HOA (VN)

Cẩm Giang, Đồng Nguyên, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ âm nhạc.

(210) **4-2016-06152**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7; A1.1.4

(591) Vàng, xanh, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ

IAT VIỆT NAM (VN)

Số 40, ngõ 394, đường Phạm Văn Đồng,
phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hợp chất hóa học chịu axit; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để lọc.

Nhóm 42: Nghiên cứu hóa học; dịch vụ ngành hóa; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu khoa học.

(210) **4-2016-06154**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MUCHELKIDS

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)

Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06155**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MUCHELVELA

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)

Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06156**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) **VŨ HOÀNG NAM (VN)**

Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

LUXKIDS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06157**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) **VŨ HOÀNG NAM (VN)**

Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

SMSVELA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06158**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) **VŨ HOÀNG NAM (VN)**

Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

SMSURAWA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06159**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

VELAKINAT

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)

Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06160**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ÍCH VỊ KHANG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)

Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06161**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

DETOXXMORNING

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MẠNH ĐỨC (VN)

Số 37, ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06162**

(540)

PTNCO

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) TRẦN VĂN KIÊN (VN)

Cụm 3, thôn Thượng Hiệp, xã Tam Hiệp,
huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06163**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 18.3.2; A18.3.5; 26.5.1; A3.7.24; 3.7.16;
6.1.2

(591) Xanh nước biển, vàng, nâu, đỏ, đen,
trắng

(731) HỘ KINH DOANH THÁI HIỆP (VN)
224-226 Khuông Việt, phường Phú
Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Dép nhựa các loại.

(210) **4-2016-06164**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.23

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng, đen

(731) HỘ KINH DOANH THÁI HIỆP (VN)
224-226 Khuông Việt, phường Phú
Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Dép nhựa các loại.

(210) **4-2016-06165**

(540)

ALPAYA BIO BALANCE

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) ALPAYA DOGAL VE KOZMETIK
URUNLERI SAN. VE TIC. A.S. (TR)
Sanayi mah. 1655. Sok. Akbati rezd yesil
c blk. Kat: 2 d:201 esenyurt Istanbul
Turkey

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; dầu gội đầu; sữa dưỡng tóc (mỹ phẩm); kem đánh răng.

(210) **4-2016-06167**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

EUROVIEW

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TIẾN THẮNG (VN)
Thôn Cam, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại.

Nhóm 19: Khung cửa không bằng kim loại, tấm cửa không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại; cửa nhựa; cửa xếp không bằng kim loại.

(210) **4-2016-06169**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



Hết môi lung, không lo chuột rút

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)

49 đường Mỹ An 23, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

(511) Nhóm 20: Gối, đệm (nệm).

(210) **4-2016-06170**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.3.2; A26.3.5; 26.2.7

(731) LUO CILIANG (CN)

Room 501, No.4, Qiaogang Street, Sanyuanli Boulevard, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay, đồng hồ, dụng cụ đo thời gian [đồng hồ], bộ phận chuyển động của đồng hồ; hộp đựng đồng hồ [trưng bày]; đồ trang sức.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06171**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 3.7.7; A3.7.24

(731) HUANG WENFU (CN)

No.8, Xinchang Village 3rd Alley,
Chakeng Village, Pingshi Sub-district,
Enping City, Guangdong, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính, điện thoại thông minh, vỏ hộp loa, micrô, dây điện; ác quy điện.

(210) **4-2016-06172**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) TAIZHOU HUANGYAN CHUANGJI
MOLDS INDUSTRY CO., LTD. (CN)

No.16, Jinniu Road, Xinqian
Development Area, Huangyan, Taizhou,
China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 11: Đèn cho xe cộ; đèn pha xe ô tô; đèn pha xe cộ, thiết bị chiếu sáng cho xe cộ,
đèn chỉ dẫn hướng đi cho ô tô; đèn cho ô tô.

(210) **4-2016-06173**

(540)



SINH HÙNG

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; A26.4.24

(731) PHẠM ĐÌNH HY (VN)

Tổ dân phố Đông, phường Xuân Tảo,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh khảo, bánh ngọt, bánh kẹo, bánh nướng, bánh dẻo.

Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo, buôn bán mứt.

(210) **4-2016-06174**

(540)

Barizon

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD.
(JP)

4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu.

(210) **4-2016-06175**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.5; A26.1.16; 26.1.1; A9.7.19

(731) CÔNG TY TNHH TÂN HỢP THÀNH (VN)

Số 1A, đường Hồ Văn Tảng, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); chảo (không dùng điện); chậu (thau); rổ (dùng cho gia đình); thìa đục lỗ sử dụng cho nhà bếp; cốc (đồ đựng).

(210) **4-2016-06176**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.1.16; A26.1.18; A9.7.19; 1.15.5; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH TÂN HỢP THÀNH (VN)

Số 1A, đường Hồ Văn Tảng, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); chảo (không dùng điện); chậu (thau); rổ (dùng cho gia đình); thìa đục lỗ sử dụng cho nhà bếp; cốc (đồ đựng).

(210) **4-2016-06177**

(540)

MATIKA

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BÌNH NGÂN (VN)

Số 19, ngõ 84/4, phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; bếp nấu; quạt điện dùng cho cá nhân; tủ ướp lạnh; thiết bị và máy làm lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06179**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

WeShow

(731) SHANGHAI TYD TECHNOLOGY HOLDINGS LIMITED (CN)

Room 1602, Building 2, No.391 Guiping Road, Xuhui District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; điện thoại thông minh; thiết bị nói điện tử dùng cho sách; thiết bị cầm tay chạy chương trình truyền thông giải trí (nhạc, video).

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc; dịch vụ cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ xổ số.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ bảo dưỡng phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ dự báo thời tiết.

Nhóm 45: Dịch vụ người đi kèm; dịch vụ cho thuê quần áo, câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

(210) **4-2016-06180**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



TUYẾT THỊNH

(531) 1.5.1; 26.4.2

(591) Xanh đậm, trắng, đỏ, vàng, đen

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TUYẾT THỊNH (VN)

Thôn Đông Phan, xã Tân An, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06181**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LEKIEU

(731) LÊ KIỀU DIỄM (VN)

Số 612A Hoàng Hoa Thám, phường
Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang may sẵn theo thiết kế; quần áo may đo theo yêu cầu.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu quần áo, đồ thời trang.

(210) **4-2016-06184**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

 **SAFFEDOOR®**

(531) 1.15.23; 26.4.1; 26.1.1; 26.4.10

(591) Xanh dương đậm, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ HÀ GIA
PHÁT (VN)

15/23B, đường số 8, KP 1, phường Linh
Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 06: Cửa làm bằng kim loại, cửa cuốn làm bằng kim loại.

Nhóm 09: Bình lưu điện.

(210) **4-2016-06185**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.5.1; 1.15.9; 25.1.15; 1.15.15; 1.15.21

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng nhạt

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
HAPPY (VN)

621/30A Tô Ký, tổ 3, khu phố 1, phường
Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước đóng chai, nước ép trái cây.

(210) **4-2016-06186**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

OZAMA

(731) CÔNG TY TNHH QUANG NHẬT
LINH (VN)

120/25 Lê Lai, phường Bến Thành, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng, đèn trang trí, đèn led, thiết bị nhà tắm (vòi sen, lavabo, bồn cầu).

(210) **4-2016-06187**

(220) 14.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; 24.15.21; 26.3.2; A26.3.5

(591) Trắng, đen, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MAKORED (VN)



Tầng lửng tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ (nón).

(210) **4-2016-06188**

(220) 14.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; A26.4.18; 24.17.17

(591) Vàng, đỏ, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN VIỆT ÚC (VN)



Tầng 30, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng tại nhà; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử.

(210) **4-2016-06189**

(220) 14.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; A26.4.18; 24.17.17

(591) Vàng, đỏ, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN VIỆT ÚC (VN)



Tầng 30, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng tại nhà; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06190**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LEXUS RX350L

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI
KAISHA (also trading as Toyota Motor
Corporation) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken,
Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải nhỏ (chuyên chở hành lý hoặc người); xe ô tô thể thao; ô tô tải;
ô tô buýt; xe buýt đường dài; xe ô tô chạy điện cùng các bộ phận cấu trúc của xe ô tô
chạy điện và của xe có động cơ cụ thể là: động cơ, đầu máy, thân xe, phanh xe, cửa xe,
bánh xe, tay lái, bộ truyền động.

(210) **4-2016-06191**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 2.7.14; 2.7.15; 2.7.25

(591) Vàng, tím, xanh dương đậm, đỏ, da cam,
hồng, đen

(731) CÔNG TY TNHH ĂN UỐNG PHA
ÁNH RÁNG CHIỀU (VN)
23 Hàn Thuyên, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-06192**

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ALUSTAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VINH
(VN)

61/9 Quang Trung, phường 10, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư
BRANLINK (BRANLINK
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm nhôm nhựa hỗn hợp (thành phần chủ yếu là nhôm) sử dụng trong lĩnh vực
xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06193**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.9.1; A3.9.24; 3.2.1; A3.2.24; 3.2.15; 1.15.15; 26.13.25

(591) Trắng, xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH MÁY PHÁT ĐIỆN MIỀN NAM (VN)

Số 1 Nguyễn Bình Khiêm, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy phát điện, tủ chuyển nguồn, tủ hòa đồng bộ; mua bán phụ tùng của máy phát điện, tủ chuyển nguồn và tủ hòa đồng bộ.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng máy phát điện, tủ chuyển nguồn và tủ hòa đồng bộ; dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt máy phát điện, tủ chuyển nguồn và tủ hòa đồng bộ.

(210) **4-2016-06194**

(540)

C•PRA

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1

(731) THAI AGRI FOODS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

No. 155/1 Village No. 1, Theparak Road, Bang Sao Thong Sub-district, Bang Sao Thong District, Samut Prakan Province, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn (cooking oil); chế phẩm có thành phần chủ yếu là dầu ăn dùng để nấu nướng; hoa quả đã được chế biến; sữa có nguồn gốc thực vật [chất thay thế sữa].

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không cồn làm từ hoa quả đã được chế biến; đồ uống có nguồn gốc thực vật [không có cồn và không dùng cho mục đích y tế].

(210) **4-2016-06195**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.11.3; 25.7.20; 1.15.23; 26.1.5

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN XÂY DỰNG QUANG PHÚ BẠC LIÊU (VN)

Ấp thị trấn A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán thủy sản (tôm, cá, cua, mực).

(210) **4-2016-06196**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.3.1; 26.3.2;
A26.11.12; A26.11.8; 5.3.20

(591) Đỏ, vàng đồng, ghi xám, đen, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
PHÚ AN NHIÊN (VN)

C3 đường số 7, khu dân cư Nam Long,
khu phố 1, phường Tân Thuận Đông,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm (bánh kẹo, sữa, sản phẩm từ sữa, sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột); mua bán vải, hàng may mặc, hàng may sẵn, quần áo thời trang, phụ kiện thời trang, giày dép; mua bán va li, cặp, túi, ví, hàng da và giả da.

(210) **4-2016-06197**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, trắng

(731) TĂNG HIẾN QUỐC (VN)

115/21 Lò Siêu, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ vặn ốc; dụng cụ phun sơn; dụng cụ xịt gió; dụng cụ mài; dụng cụ rút đinh; dụng cụ đánh bóng (chà bóng); mũi vít; cần vặn ốc (cần khóa tuýp); cờ lê mỏ lết (chìa khóa vòng miệng); dụng cụ bơm mỡ bò; kìm; chìa lục giác (dụng cụ cầm tay vặn ốc vít có hình lục giác); đầu tuýp (dùng để vặn ốc); lưỡi cắt.

Nhóm 35: Mua bán máy móc và bộ phận của máy (mũi khoan, đầu khoan, mũi vít, lưỡi cắt, đầu nối hơi, máy khoan, máy mài); mua bán dụng cụ cầm tay (súng cụ phun sơn, dụng cụ xịt hơi, cờ lê mỏ lết; kìm, tuốc nơ vít, súng bơm mỡ (dụng cụ dùng để bơm dầu mỡ cho máy móc), dụng cụ dùng để vặn ốc vít, dụng cụ dùng để vặn ốc vít có hình lục giác (chìa lục giác), bộ phận của dụng cụ dùng để vặn ốc (cần khóa tuýp), bộ phận của dụng cụ dùng để vặn ốc (đầu khóa tuýp), dụng cụ dùng để lấy vòng bi ra khỏi máy móc (cảo vòng bi).

(210) **4-2016-06199**

(220) 14.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

Medimumgold

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MEDIBEST (VN)

Số 21, ngõ 71, đường Hoàng Văn Thái,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; men sữa dùng cho mục đích
dược phẩm; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm chức năng; chất bổ sung protein dùng
cho ăn kiêng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa giàu anbumin; sữa
giàu protein; sữa đậu nành [thay thế sữa].

(210) **4-2016-06200**

(220) 14.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

Hospicare

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MEDIBEST (VN)

Số 21, ngõ 71 đường Hoàng Văn Thái,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; men sữa dùng cho mục đích
dược phẩm; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm chức năng; chất bổ sung protein dùng
cho ăn kiêng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa giàu anbumin; sữa
giàu protein; sữa đậu nành [thay thế sữa].

(210) **4-2016-06203**

(220) 14.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

FLEX BODYBUILDING

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
BOSTON CAPITAL (VN)

519 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội


(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)


(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống, vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa
compact; DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác.

Nhóm 16: Sách; tạp chí [định kỳ]; báo chí; văn phòng phẩm; ấn phẩm; xuất bản phẩm
dạng in.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quan hệ công chúng, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

- (210) **4-2016-06206** (220) 14.03.2016
(540) (441) 25.05.2016
(531) A12.1.3; A12.1.4; A7.3.7
(591) Xanh lá cây, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI TỤ THÔNG MINH (VN)
Phòng 608, lầu 6, tòa nhà Petrovietnam, số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán nệm, chăn, ga, gối, giường, rèm cửa.

- (210) **4-2016-06207** (220) 14.03.2016
(540) (441) 25.05.2016
(531) 3.7.16; 3.7.10; 26.15.7; 26.3.1; 26.3.4; 6.1.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA (VN)
108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 30: Muối nấu ăn; muối dùng để bảo quản thực phẩm.

- (210) **4-2016-06208** (220) 14.03.2016
(540) (441) 25.05.2016
(531) A26.4.6; A5.3.15; 8.7.5; 25.1.15
(591) Trắng, vàng, xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG NAM Á (VN)
Lô H1-6 cụm Công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 30: Muối nấu ăn; muối dùng để bảo quản thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; đồ gia vị; nước sốt thịt; muối nấu ăn; bột cà-ri [gia vị]; sốt [gia vị]; tương ớt [gia vị]; sốt cà chua; tương; giấm.

(210) **4-2016-06209**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.4.6; 1.15.23; A5.3.15; 25.1.15

(591) Trắng, vàng, xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG NAM Á (VN)
Lô H1-6 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; chiết xuất của thịt; sữa.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

(210) **4-2016-06210**

(540)

SUPER Z

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy chạy bằng điện; xe máy bánh nhỏ [xe cộ]; xe máy bánh nhỏ chạy bằng điện [xe cộ]; xe đạp; xe đạp chạy bằng điện.

(210) **4-2016-06211**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.6; A3.7.24


(731) SHENZHEN SUPER SUNG EYEGLOSS CO.,LTD (CN)


B5-01, 2013 Culture Innovation, No.108 Lijia Road,Henggang Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; kính râm; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; kính áp tròng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-06212** (220) 14.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.1.1; 3.7.17
(731) SHENZHEN ORICO TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)
 Room 901-904, First Building Area A, SZ-HK Zhonghaixin Science & Technology Park, Lilang Road, Buji, Longgang District, Shenzhen, P.R China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 09: Thiết bị ghi hình trên xe hơi; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị ngoại vi máy vi tính; hộp đựng chuyên dụng đựng ổ đĩa cứng; trạm nối ổ cứng.
-

- (210) **4-2016-06213** (220) 14.03.2016
(441) 25.05.2016
(540)  (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG AN PHÁT (VN)
Số 57, lô A1, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; đệm lò xo; đệm xơ dừa; đệm bông; đệm cao su.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm, khăn bông; vải thuộc nhóm này.

- (210) **4-2016-06214** (220) 14.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.4.1; A26.11.12; 25.5.25
(591) Xám, trắng, cam
 (731) PHẠM THỊ ÚT (VN)
09 Hoa Lư, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; môi giới vận tải (gửi hàng hóa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06215**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A24.15.7; 26.3.23; 24.15.21; A26.11.9

(591) Xanh nhạt, xanh đậm

(731) PHẠM THỊ ÚT (VN)

09 Hoa Lư, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; môi giới vận tải (gửi hàng hóa).

(210) **4-2016-06216**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Vàng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ SỰ TỬ VÀNG (VN)

Tỉnh lộ 2, thôn Lễ Thạnh, xã Diên Thọ, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: cây tạo trầm hương; trầm hương cấy tạo; sản phẩm từ trầm hương như: nhang trầm hương, vòng đeo tay trầm hương, tượng điêu khắc bằng trầm hương, đồ trang sức bằng trầm hương, trà hương trầm.

(210) **4-2016-06217**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Vàng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ SỰ TỬ VÀNG (VN)

Tỉnh lộ 2, thôn Lễ Thạnh, xã Diên Thọ, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: cây tạo trầm hương; trầm hương cấy tạo; sản phẩm từ trầm hương gồm: nhang trầm hương, vòng đeo tay trầm hương, tượng điêu khắc bằng trầm hương, đồ trang sức bằng trầm hương, trà hương trầm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06218**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.3.3; A26.11.8;

(731) CHOCOLADEFABRIKEN LINDT & SPRUNGLI AG (CH)
Seestrasse 204, CH-8802 Kilchberg,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Ca cao; sôcôla; các sản phẩm sôcôla; kẹo; kẹo hạt dẻ; bánh kẹo.

(210) **4-2016-06219**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.1.18; A1.1.10; A26.11.8; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI KHÓA ĐẠI PHÁT
(VN)

Thôn Đoàn Khê, xã Lạc Đạo, huyện Văn
Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Hàng ngũ kim; các vật dụng nhỏ làm bằng inox; kết sắt an toàn; khóa inox

(210) **4-2016-06220**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.21; A3.7.24; 26.1.1; 5.13.1

(591) Xanh ngọc, trắng

(731) NGUYỄN BÍCH NGỌC (VN)

17 Thanh Hà, phường Đồng Xuân, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang thiết kế, giày dép thời trang.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang, dịch vụ thiết kế nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06221**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 25.7.25; 25.1.25; A9.5.12

(591) Đỏ, trắng, vàng nhạt

(731) NGUYỄN BÍCH NGỌC (VN)

17 Thanh Hà, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, giày dép thời trang, đồ trang sức, đồ gia dụng trong gia đình như nồi, xoong, chảo, dao, nạo, hộp đựng thức ăn, bát đĩa, cốc chén.

(210) **4-2016-06225**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.3.1; 4.3.7

(731) VALINO INTERNATIONAL APPAREL SDN.BHD. (MY)

6-2, 2nd Floor, Jalan Metro Pudu, Fraser Business [ARK, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Sản phẩm thời trang cho đàn ông bao gồm áo sơ mi, cổ cồn ca vát, thắt lưng (trang phục), quần dài, bộ quần áo, vải dệt, áo sơ mi thể thao làm bằng vải dệt kim, áo choàng ngoài thể thao, quần dài, quần đùi, quần áo bò, áo len, đồ mặc trong (quần đùi, quần lót, áo lót), bít tất/trang phục dệt kim, quần áo ngủ/áo choàng.

210) **4-2016-06226**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) VALINO INTERNATIONAL APPAREL SDN.BHD. (MY)

6-2, 2nd Floor, Jalan Metro Pudu, Fraser Business [ARK, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Sản phẩm thời trang cho đàn ông bao gồm áo sơ mi, cổ cồn ca vát, thắt lưng (trang phục), quần dài, bộ quần áo, vải dệt, áo sơ mi thể thao làm bằng vải dệt kim, áo choàng ngoài thể thao, quần dài, quần đùi, quần áo bò, áo len, đồ mặc trong (quần đùi, quần lót, áo lót), bít tất/trang phục dệt kim, quần áo ngủ/áo choàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06227**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12

(591) Vàng nhạt, trắng

(731) NGUYỄN HỮU TRÍ (VN)

Số 299/9, đường Trần Phú, khóm Long Hưng, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 24: Vải.

(210) **4-2016-06228**

(540)

RENODERMA

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ĐẠI CÁT Á (VN)

220 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm dùng để trang điểm; mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dùng để ăn kiêng; thực phẩm được dùng để thay thế bữa ăn; thực phẩm chức năng; thực phẩm có chứa thuốc; sản phẩm dinh dưỡng (tất cả đều dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2016-06229**

(540)

KANACOS

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ĐẠI CÁT Á (VN)

220 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm dùng để trang điểm; mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06230**

(540)



PETRO-CAP

(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.1.1; 3.1.16

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng

(731) SINGATE INTERNATIONAL PTE. LTD (SG)

419 Bedok North street 1, #09- 168, Singapore (460419)

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Nước chung cất, nước cất; chất làm mát bộ tản nhiệt (hóa chất); hóa chất dạng chất lỏng làm mát bộ tản nhiệt.

Nhóm 03: Xà phòng rửa xe ô tô.

Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu nhiên liệu; mỡ công nghiệp; dầu diesel dạng cô đặc.

Nhóm 20: Hộp chứa dầu nhờn, không bằng kim loại (đồ đặc).

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; chai lọ đựng dầu (đồ đựng).

Nhóm 35: Cửa hàng bán dầu bôi trơn; cửa hàng bán đồ phụ tùng cụ thể là: đồ phụ tùng của xe ô tô, đồ phụ tùng của toa xe lửa, đồ phụ tùng của xe tải, đồ phụ tùng của bán tải và đồ phụ tùng của xe mô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ nạp nhiên liệu dầu ở các trạm phục vụ xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng xe ở các trạm phục vụ xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe ở các trạm phục vụ xe cộ; dịch vụ rửa và làm sạch xe ở các trạm phục vụ xe cộ.

(210) **4-2016-06231**

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.9.1

(591) Vàng, xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRE VUA (VN)
Số 83 đường Tân Nhựt, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp bằng tre ép.

Nhóm 20: Bàn tre ép; ghế tre ép; giường tre ép; tủ tre ép; giá tre ép [đồ đặc]; kệ tre ép.

Nhóm 21: Thớt tre ép; dụng cụ nhà bếp bằng tre ép; hộp chứa bằng tre ép; giá đựng bằng tre ép [đồ dùng gia đình].

(210) 4-2016-06232

(540)



(220) 14.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.3.20; A26.11.8

(591) Xanh dương, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC QUỐC
TẾ ZELA (VN)

345/60 Trần Hưng Đạo, phường Cầu
Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ đào tạo, giảng dạy ngoại ngữ.

(210) 4-2016-06233

(540)

**GIÀY DÉP DA
ĐỨC LỘC**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) HỘ KINH DOANH HÌNH MỸ LỆ
(VN)

Số 131 đường Lê Lợi, phường 2, khu phố
1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm đồ da như: giày dép da, quần áo da, túi xách da, ví da, đồ nội thất bằng da như: ghế sofa.

(210) 4-2016-06234

(540)

TAM Á

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)

Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường
Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox; bể chứa nước bằng inox; ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; bồn chứa không bằng kim loại; gương soi; giá để gương; giá rửa mặt (đồ đạc); giá kê phòng tắm.

(210) 4-2016-06235

(540)

FSHANG

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.9; 26.4.2

(731) DONGGUAN XIQI RUBBER
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.55, Yanhe East St., Ai Lingkan
Village, DaLingshan Town, Dongguan
City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; vỏ bọc cho điện thoại; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; gậy tự chụp ảnh (phụ kiện điện thoại); tai nghe; vỏ bảo vệ điện thoại; sạc nguồn điện; đầu nối dạng phích cắm.

(210) **4-2016-06237**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.1.8; 26.1.1; 26.5.1

(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY LƯỚI



THÉP NAM ĐỊNH (VN)

Số 67 Nguyễn Văn Trỗi, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, cụ thể là: dây thép, dây thép mạ kẽm, dây thép mạ kẽm bọc nhựa, dây thép gai, lưới thép các loại, rọ thép mạ kẽm, và rọ thép mạ kẽm bọc nhựa.

(210) **4-2016-06240**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) NGUYỄN ANH THẮNG (VN)

Omelyroom

Tập thể Du lịch Công đoàn, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh cho khách sạn, tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, khảo sát kinh doanh thương mại, dịch vụ so sánh giá cả, nghiên cứu thị trường, quảng cáo.

Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn, dịch vụ khách sạn, nhà trọ, đặt chỗ trọ, cho thuê chỗ ở tạm thời, nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2016-06241**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) NGUYỄN ANH THẮNG (VN)

Oze9

Tập thể Du lịch Công đoàn, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh cho khách sạn, tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, khảo sát kinh doanh thương mại, dịch vụ so sánh giá cả, nghiên cứu thị trường, quảng cáo.

Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn, dịch vụ khách sạn, nhà trọ, đặt chỗ trọ, cho thuê chỗ ở tạm thời, nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2016-06242**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 20.7.1; 3.7.17; 4.5.2; A2.5.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI BÁCH GIA (VN)
Thôn 3, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 41: Tư vấn giáo dục; tư vấn du học; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục; trường mẫu giáo; dịch vụ tổ chức sự kiện phục vụ cho các mục đích hoạt động giáo dục của công ty.

(210) **4-2016-06248**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.1.5; A5.1.16

(591) Đen, xám, xanh lục

(731) CÔNG TY TNHH HẠT GIỐNG TÂN HIỆP THÀNH (VN)
2435/13 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật.

(210) **4-2016-06249**

(540)

LEXUS RX450hL

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Toyota Motor Corporation) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải nhỏ (chuyên chở hành lý hoặc người); xe ô tô thể thao; ô tô tải; ô tô buýt; xe buýt đường dài; xe ô tô chạy điện cùng các bộ phận cấu trúc của xe ô tô chạy điện và của xe có động cơ cụ thể là: động cơ, đầu máy, thân xe, phanh xe, cửa xe, bánh xe, tay lái, bộ truyền động.

(210) **4-2016-06250**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.1.4

(591) Cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PBS VIỆT NAM (VN)

Số 200 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ván ép, ván cop pha, ván cop pha phủ phim (tất cả là vật liệu xây dựng phi kim loại)

(210) **4-2016-06252**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A24.15.7; A7.1.11; 26.3.4; 7.1.24

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ NỮ HOÀNG SẮC ĐẸP (VN)

263 Lê Cơ, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán hàng tiêu dùng (như mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, quần áo, giày dép, thắt lưng, khăn quàng, mũ các loại, nồi xoong, bát, đĩa bằng thủy tinh, nhựa và inox, đồng hồ, thảm trải sàn, chất tẩy rửa, dao, kéo, thớt, đĩa, thìa, đũa, ly, cốc, chén, chày, cối, máy xay rau củ quả, dụng cụ mở nắp chai hộp, khay, bàn chải, khăn lau, chổi quét, cây lau sàn, hộp đựng thức ăn, túi ni-lon, dây và móc phơi quần áo); mua bán hàng lương thực, thực phẩm (như rau, củ, quả được bảo quản, thịt gia súc, gia cầm đã qua chế biến và bảo quản, xúc xích, Lạp xưởng, bánh, kẹo, mứt, trứng, sữa, dầu ăn, bột ngũ cốc, nước sốt, gia vị, nước ép trái cây, nước khoáng, nước giải khát, bia, rượu), đồ điện gia dụng (như tivi, tủ lạnh, máy điều hòa, máy giặt, đèn, nồi cơm điện, máy lọc nước, quạt điện, bếp điện, bếp từ, vớt bắt muối, đầu đĩa kỹ thuật số), đồ trang trí nội thất (như bàn, ghế, tủ quần áo, thiết bị nhà bếp, thiết bị vệ sinh), thiết bị tin học, văn phòng (như máy vi tính, máy in, máy photocopy, điện thoại, máy tính bảng), phần mềm tin học (như phần mềm vi tính, phần mềm quản lý, phần mềm kế toán); mua bán xe cộ các loại.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách; đại lý mua bán vé tàu, vé xe, vé máy bay; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ lái xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06253**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ĐẠI PHÁT

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI HÙNG
PHÁT (VN)

2 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, chè (trà), ca cao.

(210) **4-2016-06254**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HOÀNG ANH

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI HÙNG
PHÁT (VN)

2 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, chè (trà), ca cao.

(210) **4-2016-06255**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HOÀNG ANH PHÁT

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI HÙNG
PHÁT (VN)

2 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, chè (trà), ca cao.

(210) **4-2016-06256**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HUONG BAN ME
Dấu ấn sáng tạo

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI HÙNG
PHÁT (VN)

2 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, chè (trà), ca cao.

(210) **4-2016-06257**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI HÙNG
PHÁT (VN)

2 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

THUẬN PHÁT

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, chè (trà), ca cao.

(210) **4-2016-06258**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI HÙNG
PHÁT (VN)

2 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

HÒA PHÁT

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, chè (trà), ca cao.

(210) **4-2016-06259**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI HÙNG
PHÁT (VN)

2 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

TOÀN PHÁT

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, chè (trà), ca cao.

(210) **4-2016-06260**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI HÙNG
PHÁT (VN)

2 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

AfiNAGROW

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống tinh khiết đóng chai, nước uống tinh khiết đóng bình.

(210) **4-2016-06261**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DAIRICARE (VN)

Dairicare

52C Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

(210) **4-2016-06262**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY ĐỨC TÀI (TNHH) (VN)

**GIẤY
THANH HÀ**

Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn ăn làm từ giấy (khăn giấy).

(210) **4-2016-06263**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.4.2; A26.4.24

(591) Đen, vàng cam, trắng

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)



Xóm 3, xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục.

(210) **4-2016-06264**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH AUDOOR SÀI GÒN (VN)



54/57 đường 43, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; cửa sắt; cửa inóc; cửa kéo bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06268**

(220) 15.03.2016

(300) 2015-112808 17.11.2015 JP

(441) 25.05.2016

(540)



(731) ARAI SEISAKUSHO CO., LTD. (JP)

Dai 953-1, Tsukuba Mirai City, Ibaraki
Pref. 300-2401 Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Bánh xích dùng cho bánh xe của xe cộ; bộ phận cơ khí dùng cho phương tiện giao thông trên bộ cụ thể là khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ và cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất; cơ cấu ly hợp dùng cho xe cộ trên mặt đất; bộ giảm chấn dùng cho cơ cấu truyền lực dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

(210) **4-2016-06270**

(220) 15.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) SUNSTAR SUISSE SA (CH)

Route de Pallatex 15, 1163 Etoy,
Switzerland

EQUITANCE

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho da; sữa dưỡng da; mặt nạ làm đẹp dùng cho mặt; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; kem làm sạch da; sữa tẩy trang; dầu làm sạch da; kem dưỡng chống khô da; kem dùng cho tay; kem cạo râu; kem chống nắng; kem làm trắng da; xà phòng dùng cho da; xà phòng dùng cho cơ thể; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; keo xịt tóc; chế phẩm kích thích mọc tóc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; chế phẩm dưỡng tóc; kem dưỡng tóc; kem nền; kem dưỡng môi; phấn nén trang điểm; phấn đánh má hồng; chế phẩm trang điểm bóng mắt; chất tẩy để giặt; nước hoa; hương thơm để thắp; thuốc đánh răng; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt thơm miệng không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy trang; nước dưỡng làm sạch da; tinh dầu dưỡng da (serum); chế phẩm dưỡng ẩm da mặt; chế phẩm rửa mặt; chế phẩm làm sạch dạng bọt dùng cho cá nhân; mỹ phẩm phục hồi tóc.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa khoáng chất cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa thực vật ăn được cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa chiết xuất của thảo dược cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein bổ sung cho thực phẩm cho mục đích y tế; chế phẩm dược để điều trị các bệnh của lớp biểu bì.

Nhóm 32: Đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trái cây (không có cồn); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép rau [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống collagen không cồn, không dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06271**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23

(591) Đỏ cam, xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH HÓA DẦU ĐẠI HÙNG (VN)

Số 26, ngõ 342/31, đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dầu nhớt, dầu thủy lực, nhiên liệu động cơ.

(210) **4-2016-06272**

(540)

ABPETROL

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH HÓA DẦU ĐẠI HÙNG (VN)

Số 26, ngõ 342/31, đường Khương Đình, phường Hạ Đình, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dầu nhớt, dầu thủy lực, nhiên liệu động cơ.

(210) **4-2016-06273**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NGHIỆP TOÀN CẦU (VN)

467/8/8 đường Tân Sơn, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Cần trục; thiết bị nâng; máy nâng chuyển; cầu trục.

(210) **4-2016-06274**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.6; A5.5.20; A25.7.6; 26.1.1

(591) Đen, trắng, vàng

(731) NGUYỄN HỮU THÀNH (VN)

Số nhà 15 ngõ 250/59 phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; đắp lại lớp xe; lưu hóa lớp xe [sửa chữa]; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn trong lĩnh vực an ninh.

(210) **4-2016-06275**

(220) 15.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) A17.2.2; 26.3.1; 26.3.4

(591) Xanh lá cây, đỏ, hồng, vàng cam, xanh lam, xanh dương, xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN TRƯỜNG AN (VN)

Số 3, ngách 5, ngõ 36, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2016-06277**

(220) 15.03.2016

(540)

**SƠN THỦY
CHÂN NGẮN**

(441) 25.05.2016

(731) LƯƠNG THỊ THỦY (VN)

P318, nơ 2, khu đô thị Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, sản phẩm may mặc, ví da, dây lưng, vải sợi, màn rèm, chăn, ga, gối, đệm, giường, tủ, bàn ghế; mua bán các con thú nhồi bông; mua bán dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm chăm sóc sắc đẹp, nấm linh chi, yến sào, tinh dầu thực vật, nguyên liệu thuốc đông y, nhân sâm, tinh chất nghệ, trà xanh, tỏi đen, mật ong, trà lá sen, trà xanh, bột trà xanh, sữa ong chúa; mua bán thực phẩm, lúa gạo, rau, thịt, trứng, sữa, thủy sản, hải sản; mua bán vật liệu xây dựng, đồ trang trí nội thất, vàng, bạc, đồ trang sức, kim cương, máy mát-xa, máy hút sữa, máy trị liệu; mua bán máy tính, thiết bị tin học; mua bán các loại xe như xe đẩy, xe đạp, xe máy, ô tô và phụ kiện của xe đẩy, xe đạp, xe máy, ô tô; mua bán các loại mô hình đồ chơi (mô hình xe cộ, mô hình lắp ghép, xe đồ chơi); mua bán các loại báo, tạp chí, chuyên san, giấy vở học sinh, bút, thước, đồ dùng dạy học; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

(210) **4-2016-06278**

(220) 15.03.2016

(540)

AN THỌ MART

(441) 25.05.2016

(731) LƯƠNG THỊ THỦY (VN)

P318, nơ 2, khu đô thị Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; mua bán nhân sâm, nấm linh chi, nấm lim xanh, nấm đầu khỉ, nhung hươu, an cung ngưu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

hoàng hoàn, đông trùng hạ thảo, tỏi đen, yến sào, tinh chất nghệ, tinh bột nghệ, sữa ong chúa, phấn hoa, trà lá sen, trà xanh, tinh dầu thực vật, rau, hoa quả sấy khô, máy đo đường huyết, máy đo nhịp tim, máy đo huyết áp; xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

(210) **4-2016-06279**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

bothangsq

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ CÁT HUNG (VN)

26 đường số 21, khu dân cư Bình Hưng,
xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Vật liệu mài mòn.

Nhóm 12: Phan xe cho xe cộ (bổ thặng xe cho xe cộ).

Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán; đại lý mua bán: ô tô, xe máy, xe có động cơ, xe có động cơ khác, phụ tùng và các bộ phận của xe ô tô, xe có động cơ khác.

(210) **4-2016-06280**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MULTISPA

(591) Đen, đỏ

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)

Số 2 đường 20, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06281**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; A5.5.20;
26.4.9; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẠT VIỆT
NAM (VN)

Lô B13/1, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình
Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06282**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.5.1; 26.5.4; A25.7.5; 3.13.5

(591) Trắng, đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, xanh dương, xanh ngọc

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHOOL (VN)
Số 3 Tầng Bạt Hồ, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện, bệnh viện, dịch vụ trị liệu, tư vấn sức khỏe.

(210) **4-2016-06283**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; A26.1.18; A1.1.12; A1.1.2; A26.11.12

(591) Đỏ, vàng

(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO TÂN ĐÔNG DƯƠNG (VN)
368 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán: tổ yến, các món ăn làm từ tổ yến, tổ yến đã qua sơ chế, yến sào đóng hộp (dùng làm món ăn), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến.

(210) **4-2016-06284**

(540)

MARIANGUYEN

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
256/9E/12 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; kem dưỡng da; kem ngừa mụn nám (mỹ phẩm); kem trắng da.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, kem dưỡng da, kem ngừa mụn nám (mỹ phẩm), kem trắng da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06285**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.3.1; 2.3.11; 5.7.12; A2.3.24

(591) Vàng chanh, vàng, cam, xanh lá cây, xanh lá mạ, đen, đỏ, trắng, xanh da trời, xanh lam, tím

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VIỆT XANH (VN)

Số 52 đường Vành Đai, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén.

Nhóm 35: Mua bán: nước rửa chén.

(210) **4-2016-06287**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; A26.4.24

(591) Đen, cam

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG ĐIỆN MÁY CÁT THỦY (VN)

98 Nguyễn Kim, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly; đầu đĩa kỹ thuật số; đầu thu kỹ thuật số; ti vi.

Nhóm 35: Mua bán: loa, âm ly, đầu đĩa kỹ thuật số, đầu thu kỹ thuật số, ti vi.

(210) **4-2016-06288**

(540)

PADKAKA

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) WISE PATH CO., LTD. (TW)

6F, No. 40, Sec. 2, Heping E. Rd., Taipei 106, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Giấy dính [văn phòng phẩm]; tờ quảng cáo; sách; sổ tay; từ điển [xuất bản phẩm dạng in]; truyện tranh; xuất bản phẩm dạng in; tranh ảnh; dụng cụ gập hồ sơ giấy [đồ dùng văn phòng]; thẻ; túi giấy [văn phòng phẩm]; bút [văn phòng phẩm]; hộp chọ bút; đồ dùng giảng dạy cho môn khoa học tự nhiên [trừ thiết bị giảng dạy]; biển hiệu bằng giấy; hộp bằng giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06289**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.3.5; 26.15.5; 26.1.10

(591) Xanh dương, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÉ VIỆT NAM (VN)

Số 15, ngách 82/6, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đại lý bán vé máy bay; dịch vụ đại lý bán vé tàu; môi giới vận tải; đặt chỗ cho vận chuyển.

Nhóm 41: Dịch vụ đại lý bán vé (giải trí) bao gồm: vé xem phim, vé xem bóng đá, vé xem thể thao, vé thăm quan, vé du lịch.

(210) **4-2016-06290**

(540)

YODEXEU

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ CÁT HUNG (VN)

26 đường số 21, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Vật liệu mài mòn.

Nhóm 12: Phan xe cho xe cộ (bố thắng xe cho xe cộ).

Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán; đại lý mua bán: ô tô, xe máy, xe có động cơ, xe có động cơ khác, phụ tùng và các bộ phận của xe ô tô, xe có động cơ khác.

(210) **4-2016-06291**

(540)

EUYODEX

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ CÁT HUNG (VN)

26 đường số 21, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Vật liệu mài mòn.

Nhóm 12: Phan xe cho xe cộ (bố thắng xe cho xe cộ).

Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán; đại lý mua bán: ô tô, xe máy, xe có động cơ, xe có động cơ khác, phụ tùng và các bộ phận của xe ô tô, xe có động cơ khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06292**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

BOTHANGSQ

ĐẦU TƯ CÁT HUNG (VN)

26 đường số 21, khu dân cư Bình Hưng,
xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Vật liệu mài mòn.

Nhóm 12: Phanh xe cho xe cộ (bổ thặng xe cho xe cộ).

Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán; đại lý mua bán: ô tô, xe máy, xe có động cơ, xe có động cơ khác, phụ tùng và các bộ phận của xe ô tô, xe có động cơ khác.

(210) **4-2016-06293**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 24.15.21; 26.3.23; 26.4.2; 25.5.2



(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT

LIỆU XÂY DỰNG KHANG THỊNH
(VN)

B2/17 đường Tân Liâu, ấp 2, xã Hưng
Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, kính xây dựng.

(210) **4-2016-06294**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 2.3.1; A2.3.2; 3.13.1; A3.13.24



(591) Ghi, trắng, vàng, xanh, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH HÀ ĐẠI PHÁT
(VN)

Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện
Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06297**

(220) 15.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

SKC Pharma

(731) CÔNG TY T.N.H.H SỨC KHỎE VÀNG
CẦN THƠ (VN)

Lô số 38, đường số 1 bắc sông Hà
Thanh, phường Đồng Đa, thành phố Quy
Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2016-06298**

(220) 15.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.5.19; A5.5.21;
A5.5.20; A26.11.12

(591) Xanh, xanh cỏm, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PARIS PHARM
(VN)

Số 111 đường số 4, khu phố 3, phường
Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)



PRM PARIPHARM

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2016-06299**

(540)



Sản phẩm chất lượng - Vững sức khỏe

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.5.1; 26.4.2; 25.1.6; A26.5.18

(591) Xanh tím than, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)

Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2016-06300**

(540)

OBEHERB

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM PHYTOSANTÉ VIỆT NAM (VN)

P410, nhà B4, tập thể Bộ Ngoại Giao-Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06301**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.15.1; 26.1.6; 2.9.22; A24.15.7

(591) Trắng, vàng cam, xanh dương, đen, xanh dương đậm, đỏ, vàng, xanh tím than

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ÂU CHÂU (VN)

162 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06302**

(540)

Xoang Bảo

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)

Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06303**

(540)

HOÀNG ÍCH GAN

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐỨC NHÂN (VN)

Nhà C1, 210 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06304**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NA
NO GEN (VN)

Lô I - 5C, khu Công nghệ Cao, phường
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

VOPOSID

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06305**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NA
NO GEN (VN)

Lô I - 5C, khu Công nghệ Cao, phường
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

PETREXUM

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06306**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.1.1; 25.1.6; A5.3.15; 5.3.20

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, xám

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ÁNH
SÁNG CHÂU Á (VN)

27/13 Bis Hậu Giang, phường 4, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06307**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM PHÚC THỊNH (VN)
Số 7, ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

LADYFIRSTZ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06308**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(591) Vàng, trắng, nâu, đen, vàng nâu

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC MAPHACO (VN)

Tổ 9B, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2016-06309**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A5.3.13; 2.3.1; A2.3.2; 25.1.25

(591) Hồng, vàng, trắng, đỏ gạch, đỏ, nâu, nâu tím

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC MAPHACO (VN)

Tổ 9B, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2016-06310**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

RICKY

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ ĐỨC THÀNH (VN)
Thôn Dốc Đa Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh các sản phẩm sau: hệ thống và thiết bị vệ sinh, bồn rửa, chậu rửa, bồn tắm, vòi hoa sen, vòi nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí vệ sinh.

(210) **4-2016-06311**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.1.2; 2.1.1; A2.1.16; 2.1.9

(591) Đen, cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ TÁC NHẠC CỤ BWG (VN)

Tổ 8, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

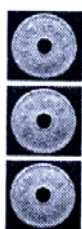
(511) Nhóm 35: Kinh doanh, quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, trưng bày các sản phẩm sau: nhạc cụ, nhạc cụ điện tử tổng hợp.

(210) **4-2016-06312**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



ĐỒNG XU VÀNG

(531) 24.5.7; 26.1.1; 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ Y TẾ TIẾN THÀNH (VN)

Thôn 6, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột chiên giòn; bột ngũ cốc.

(210) **4-2016-06313**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HAKUBA SPUN

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AZUMA VIỆT NAM (VN)

Tầng 12, DC Building, số 144 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 23: Chỉ may.

(210) **4-2016-06314**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

V- KPF

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AZUMA VIỆT NAM (VN)

Tầng 12, DC Building, số 144 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 23: Chỉ may.

(210) **4-2016-06315**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 1.5.1; 26.1.1

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP KINGTEC VIỆT NAM (VN)

Lô C 4A CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn bàn, đèn sàn, đèn đường, đèn pha rọi, đèn ống; đèn chiếu sáng cho hồ bơi; đèn chùm, đèn trần, đèn sân vườn, đèn chôn dưới đất, bóng đèn.

Nhóm 20: Giường, tủ: bàn, ghế, giá; kệ; quây thu tiền; tất cả được làm bằng sắt.

(210) **4-2016-06316**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 3.7.17; 3.13.1; A3.13.24

(591) Xanh lá cây, hồng sen

(731) CÔNG TY TNHH SX TM XNK GIA AN (VN)

68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo lót phụ nữ, áo choàng mặc sau khi tắm, bộ quần áo tắm, khăn quàng, trang phục dệt kim.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06317**

(220) 15.03.2016

(540)



GUOYAO ALUMINUM

(441) 25.05.2016

(531) 26.5.2; 26.5.3; A25.7.21; A26.11.8

(731) **VŨ ANH QUÂN (VN)**

Số 16 Hội Vũ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; thanh nhôm bằng kim loại, tấm trượt bằng kim loại; kim loại chống ma sát, tay nắm cửa; khóa cửa (bằng kim loại).

(210) **4-2016-06318**

(220) 15.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 1.5.1; A26.4.24

(731) **VŨ ANH QUÂN (VN)**

Số 16 Hội Vũ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; thanh nhôm bằng kim loại, tấm trượt bằng kim loại, kim loại chống ma sát; tay nắm cửa; khóa cửa (bằng kim loại).

(210) **4-2016-06319**

(220) 15.03.2016

(540)

HASAVI

(441) 25.05.2016

(731) **NGUYỄN TRỌNG VŨNG (VN)**

Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa; cho thuê xe ô tô, kho bãi, giao nhận hàng hóa; du lịch trong nước và quốc tế, đại lý vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; nhà hàng ăn uống tự phục vụ, dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2016-06320**

(220) 15.03.2016

(540)

SAHAVI

(441) 25.05.2016

(731) **NGUYỄN TRỌNG VŨNG (VN)**

Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa; cho thuê xe ô tô, kho bãi, giao nhận hàng hóa; du lịch trong nước và quốc tế, đại lý vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; nhà hàng ăn uống phục vụ, dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2016-06321**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TOÀN MỸ CHÂU

(731) HUỖNH THỊ LỆ HẰNG (VN)
TDP 12, phường Khánh Xuân, thành phố
Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inóc.

(210) **4-2016-06322**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây đậm, nâu pha vàng đồng,
trắng

SAENG GREEN

(731) LIEBECOS CO., LTD. (KR)
224-1, Jeongchonri, Seonggeo-Eup,
Seobukgu, Cheonansi,
Chungcheongnamdo

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang.

(210) **4-2016-06323**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Liebecos

(591) Xanh rêu, trắng

(731) LIEBECOS CO., LTD. (KR)
224-1, Jeongchonri, Seonggeo-Eup,
Seobukgu, Cheonansi,
Chungcheongnamdo

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06325**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

PHÚ LỘC (VN)

350 Ngũ Hành Sơn, phường Mỹ An,
quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Thép xây dựng, xà gồ kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: sắt, thép các loại, thép tấm, thép cuộn.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, khách sạn.

(210) **4-2016-06326**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.12.1; 18.3.2; A18.3.5; A25.1.10;
10.3.7

(591) Xanh dương đậm, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI TIẾN VINH
(VN)

Số 1007/34 đường 30/4, phường 11,
thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng
Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hải sản đông lạnh, hải sản phơi khô, nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán: hải sản đông lạnh, hải sản phơi khô, nước mắm.

(210) **4-2016-06327**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.7

(591) Trắng, cam, xanh dương, xám

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT TÂN PHÁT
(VN)

214 quốc lộ 13, phường 26, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 39: Vận tải hành khách và hàng hóa; cho thuê xe; đại lý du lịch; điều hành tua du
lịch; phát chuyển nhanh hàng hóa, thư tín; môi giới vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06328**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.3.16; 1.15.23

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC ANH MỸ PHÁP (VN)

450 Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn).

(210) **4-2016-06329**

(540)

FAMILY

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) LUU HỮU HUY (VN)

Thôn Hoàn Kiếm 1, xã Nam Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Mật ong thiên nhiên nguyên chất; sữa ong chúa tươi nguyên chất (dùng làm thực phẩm cho người).

Nhóm 31: Phần hoa (ở dạng thô).

(210) **4-2016-06330**

(540)

DAIKAMAKON

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CAO THÀNH TIÊN (VN)

113/84/1 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: má phanh dùng cho xe cộ, xích truyền động cho xe, bạc đạn đĩa, bánh răng truyền động cho xe máy, thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong, đồng hồ tốc độ xe máy, magneto đánh lửa cho xe máy, vòng bi cho ổ trục, ống dẫn xăng cho xe máy, bình lọc xăng cho xe máy, dây ga xe gắn máy, dây công tơ mét xe gắn máy, vỏ phanh xe máy, thớt nhôm đề xe máy, xích cam xe máy, cần khởi động cho xe máy, bàn đạp dành cho xe đạp, xe máy; mô tơ đề, cụm công tắc đề, bộ ly hợp xe máy, khớp ly hợp cho xe cộ mặt đất, lớp đệm khớp ly hợp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06331**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24

(591) Trắng, xanh

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CHẾ
BIẾN GỖ TRẦN NGỌC (VN)
202A1, khu phố Bình Thung 1, phường
Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Giường gỗ, bàn gỗ, ghế gỗ, tủ gỗ.

Nhóm 35: Mua bán: giường gỗ, bàn gỗ, ghế gỗ, tủ gỗ.

(210) **4-2016-06332**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ
THƯƠNG MẠI ANH THƯ (VN)
Số 267 Phố Chùa Thông, phường Sơn
Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ và thiết bị vệ sinh: vòi phun nước, vòi hoa sen, van điều chỉnh nước,
chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, bồn vệ sinh.

(210) **4-2016-06333**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; 5.3.11

(591) Cam, đen, xanh

(731) CÔNG TY TNHH NUTRIVITA (VN)
65/A21 đường 61, phường 14, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-06335**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.10; A1.1.4; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây; vàng; trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NÔNG
NGHIỆP VẠN THẮNG (VN)
Thôn Quỳ Thắng, xã Vạn Thắng, huyện
Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-06336**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.1.1; 4.3.9

(591) Xanh đen, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH DẦU MỠ - HÓA CHẤT THANH DŨNG (VN)

50/8 đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; nhiên liệu (kể cả xăng dùng trong động cơ).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: dầu nhớt, dầu mỡ động thực vật.

(210) **4-2016-06337**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.1.4; 3.1.16

(591) Đen, xám

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI TQOIL (VN)

Lô LB2-02, đường số 1, khu công nghiệp Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; nhiên liệu (kể cả xăng dùng trong động cơ).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: dầu nhớt, dầu mỡ động thực vật.

(210) **4-2016-06338**

(300) 86810643 05.11.2015 US

(540)

BEHR PREMIUM

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) BEHR PROCESS CORPORATION (US)

3400 W. Segerstrom Ave., Santa Ana, California 92704, United States of America

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 02: Lớp phủ kiến trúc, cụ thể là sơn và sơn lót.

(210) **4-2016-06340**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A9.1.22; A9.3.25; 10.5.25

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, trắng, xanh tím than

(731) NGUYỄN HOÀNG THỰC HIỀN (VN)
Số 116, đường 21/8, phường Phước Mỹ,
thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh
Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Khẩu trang có tác dụng che nắng, che mưa, chống khói bụi.

Nhóm 35: Mua bán khẩu trang có tác dụng che nắng, che mưa, chống khói bụi.

(210) **4-2016-06341**

(540)



HARRY K.

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.5.3; A14.3.11; 26.4.12; 26.4.1

(731) HARRY TEXTILES CO., LTD. (KR)
#808, 298, Beotkkot-ro, Geumcheon-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách tay bằng da; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi du lịch; túi cầm tay cho phụ nữ.

(210) **4-2016-06342**

(540)



HARRY K.

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 25.5.3; 26.4.12; A26.11.12

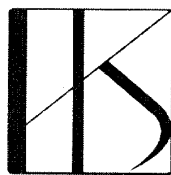
(731) HARRY TEXTILES CO., LTD. (KR)
#808, 298, Beotkkot-ro, Geumcheon-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); áo sơ mi; quần dài; váy; mũ; khăn quàng cổ.

(210) 4-2016-06343

(540)



HARRY K.

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 25.5.3; A26.11.12; 26.4.12

(731) HARRY TEXTILES CO., LTD. (KR)

#808, 298, Beotkkot-ro, Geumcheon-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo; dịch vụ cửa hàng bán buôn túi xách; dịch vụ cửa hàng bán lẻ túi xách; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo thông qua mạng internet; dịch vụ cửa hàng bán lẻ túi xách thông qua mạng internet.

(210) 4-2016-06344

(540)

***mama
Lemon***

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) LION CORPORATION (JP)

3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo
130-8644, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để rửa bát; chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa dùng cho nhà bếp; chất tẩy rửa cho quạt; chất tẩy rửa cho cửa sổ; chất tẩy rửa buồng tắm; chất tẩy rửa chậu vệ sinh; chất tẩy rửa sàn nhà; chế phẩm làm sạch ống nước thải; chế phẩm tẩy trắng dùng cho gia đình; chất tẩy rửa để tẩy nấm mốc.

(210) 4-2016-06347

(540)

EMCURE

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) EMCURE PHARMACEUTICALS
LIMITED (IN)

Emcure House, T-184, M.I.D.C.,
Bhosari, Pune - 411 026, India

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm thuốc chữa bệnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06348**

(220) 15.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

HYALVITAL

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất dưỡng da (mỹ phẩm).

(210) **4-2016-06349**

(220) 15.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

HYALCARE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất dưỡng da (mỹ phẩm).

(210) **4-2016-06350**

(220) 15.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) 1.15.5

(731) WANG YANG (CN)

Rm.201, Unlt 2, No.8 Building, Xiyuan Minleyuan, Xuzhou, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị dập lửa; mặt nạ bảo hiểm; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; bình chữa cháy; gây dập lửa.

(210) **4-2016-06352**

(220) 15.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

FastSaver

(731) CIMB GROUP SDN BHD (MY)
Level 13, Menara CIMB, Jalan Stesen Sentral 2, Kuala Lumpur Sentral, 50470 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, tài chính và bảo hiểm, dịch vụ đầu tư, đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý tài sản và quản lý quỹ, dịch vụ gửi và chuyển tiền, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ chuyển quỹ điện tử, dịch vụ ngân phiếu trả tiền trước, dịch vụ thanh toán hóa đơn, dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; dịch vụ mua bán cổ phần, dịch vụ tài chính được cung cấp qua internet, phát hành trái phiếu có giá trị liên quan đến tiền thưởng và các chương trình khách hàng thân thiết và cung cấp thông tin tài chính, tư vấn và cố vấn tài chính; cung cấp bảng hoặc thông tin về tỉ giá, lập kế hoạch tài chính, phân tích tài chính, quản lý tài chính và hỗ trợ tổ chức tài chính, tư vấn và cố vấn tài chính; khảo sát tài chính; dịch vụ định giá, thẩm tra và nghiên cứu tài chính; tiến hành các nghiên cứu tài chính và chuẩn bị báo cáo tài chính, đánh giá, định giá và tư vấn tài chính.

(210) **4-2016-06353**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ITRADE

(731) CIMB GROUP SDN BHD (MY)

Level 13, Menara CIMB, Jalan Stesen Sentral 2, Kuala Lumpur Sentral, 50470 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, tài chính và bảo hiểm, dịch vụ đầu tư, đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý tài sản và quản lý quỹ, dịch vụ gửi và chuyển tiền, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ chuyển quỹ điện tử, dịch vụ ngân phiếu trả tiền trước, dịch vụ thanh toán hóa đơn, dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; dịch vụ mua bán cổ phần, dịch vụ tài chính được cung cấp qua internet, phát hành trái phiếu có giá trị liên quan đến tiền thưởng và các chương trình khách hàng thân thiết và cung cấp thông tin tài chính, tư vấn và cố vấn tài chính; cung cấp bảng hoặc thông tin về tỉ giá, lập kế hoạch tài chính, phân tích tài chính, quản lý tài chính và hỗ trợ tổ chức tài chính, tư vấn và cố vấn tài chính; khảo sát tài chính; dịch vụ định giá, thẩm tra và nghiên cứu tài chính; tiến hành các nghiên cứu tài chính và chuẩn bị báo cáo tài chính, đánh giá, định giá và tư vấn tài chính.

(210) **4-2016-06354**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 24.17.17; 24.17.25

(731) CIMB GROUP SDN BHD (MY)

Level 13, Menara CIMB, Jalan Stesen Sentral 2, Kuala Lumpur Sentral, 50470 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

ITRADE@CIMB

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, tài chính và bảo hiểm, dịch vụ đầu tư, đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý tài sản và quản lý quỹ, dịch vụ gửi và chuyển tiền, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ chuyển quỹ điện tử, dịch vụ ngân phiếu trả tiền trước, dịch vụ thanh toán hóa đơn, dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; dịch vụ mua bán cổ phần, dịch vụ tài chính được cung cấp qua internet, phát hành trái phiếu có giá trị liên quan đến tiền thưởng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

và các chương trình khách hàng thân thiết và cung cấp thông tin tài chính, tư vấn và cố vấn tài chính; cung cấp bảng hoặc thông tin về tỉ giá, lập kế hoạch tài chính, phân tích tài chính, quản lý tài chính và hỗ trợ tổ chức tài chính, tư vấn và cố vấn tài chính; khảo sát tài chính; dịch vụ định giá, thẩm tra và nghiên cứu tài chính; tiến hành các nghiên cứu tài chính và chuẩn bị báo cáo tài chính, đánh giá, định giá và tư vấn tài chính.

(210) **4-2016-06355**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 24.17.17; 24.17.25; 24.17.3

(731) CIMB GROUP SDN BHD (MY)



Level 13, Menara CIMB, Jalan Stesen Sentral 2, Kuala Lumpur Sentral, 50470 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, tài chính và bảo hiểm, dịch vụ đầu tư, đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý tài sản và quản lý quỹ, dịch vụ gửi và chuyển tiền, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ chuyển quỹ điện tử, dịch vụ ngân phiếu trả tiền trước, dịch vụ thanh toán hóa đơn, dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; dịch vụ mua bán cổ phần, dịch vụ tài chính được cung cấp qua internet, phát hành trái phiếu có giá trị liên quan đến tiền thưởng và các chương trình khách hàng thân thiết và cung cấp thông tin tài chính, tư vấn và cố vấn tài chính; cung cấp bảng hoặc thông tin về tỉ giá, lập kế hoạch tài chính, phân tích tài chính, quản lý tài chính và hỗ trợ tổ chức tài chính, tư vấn và cố vấn tài chính; khảo sát tài chính; dịch vụ định giá, thẩm tra và nghiên cứu tài chính; tiến hành các nghiên cứu tài chính và chuẩn bị báo cáo tài chính, đánh giá, định giá và tư vấn tài chính.

(210) **4-2016-06356**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(300) 2015067914 23.10.2015 MY

(540)

(731) RICHARD NORMAN TANKERSLEY (MY)

NEW ZEALAND UNLIMITED

Unit BT-37-1, The Binjai On The Park, 16 Persiaran KLCC, Kuala Lumpur City Centre 50088, Malaysia


(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cửa hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210)	4-2016-06357		(220)	15.03.2016
			(441)	25.05.2016
(300)	2015067911	23.10.2015	MY	
(540)			(731)	RICHARD NORMAN TANKERSLEY (MY) Unit BT-37-1, The Binjai On The Park, 16 Persiaran KLCC, Kuala Lumpur City Centre 50088, Malaysia
	NEW ZEALAND UNLIMITED		(740)	Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)


(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bách hóa; dịch vụ bán buôn và bán lẻ (bao gồm cả nhận đặt hàng qua thư và phương tiện truyền thông) thực phẩm, đồ uống, rượu, bia, đồ lưu niệm, trang sức, xà phòng, nến, mật ong, thẩm da cừu, quần áo, giày dép, mũ và các trang thiết bị thể thao.

(210)	4-2016-06359		(220)	15.03.2016
			(441)	25.05.2016
(540)			(531)	3.4.11
	RED CHAMOIS		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI HOÀ BÌNH (VN) Lô 15+19 CCN An Xá, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết, nước giải khát các loại.

(210)	4-2016-06360		(220)	15.03.2016
			(441)	25.05.2016
(540)			(531)	3.3.1; A3.3.17; 25.12.1; 26.1.1
			(731)	CÔNG TY TNHH RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT TÂN ĐÔ (VN) Km 9,2 đường Thăng Long Nội Bài, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát các loại thuộc nhóm này.

(210)	4-2016-06361		(220)	15.03.2016
			(441)	25.05.2016
(540)			(531)	1.15.15; A5.3.13
	PUR e		(591)	Xanh rêu đậm, xanh da trời, nâu, trắng
			(731)	CÔNG TY TNHH NATURA ORGANICA VIỆT NAM (VN) Số 153 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, son môi, kem làm trắng da, nước hoa, sữa rửa mặt.

(210) **4-2016-06364**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.5.1; 21.1.9

(591) Nâu, vàng, trắng, xanh da trời, đỏ

(731) SITI ROHAYA BINTI MASLEH (MY)
Lot 8620 & 8621, 1st Floor, Pusat
Bandar Shop House, Bandar Baru
Permyjaya, 98000 Miri, Sarawak,
Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí thông qua việc cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến như là đánh bạc và dịch vụ sòng bạc.

(210) **4-2016-06365**

(540)

ROG

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) ASUSTEK COMPUTER
INCORPORATION (TW)
4F, No. 150, Li-Te Rd., Peitou, Taipei,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bo mạch chủ; máy vi tính; máy tính xách tay; thẻ đồ họa; máy tính để bàn; màn hình hiển thị dạng tinh thể lỏng cho máy vi tính; thẻ âm thanh; tai nghe kèm micrô; tai nghe; chuột máy vi tính; bàn phím máy vi tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; micrô; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; kính đeo mắt; túi chuyên dụng dùng để đựng máy tính; vỏ bọc bảo vệ dùng cho máy tính xách tay; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy tính; túi chuyên dụng dùng cho máy tính bảng, bàn phím và chuột máy vi tính; vỏ bảo vệ bàn phím máy tính; màng chất dẻo chuyên dụng dùng làm vỏ bọc bảo vệ các thiết bị điện tử cụ thể là máy vi tính và bàn phím; vỏ bọc bảo vệ dùng cho điện thoại di động; điện thoại di động.

(210) **4-2016-06366**

(540)

Seaka

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCOLOR
(VN)
Xóm Yên Hạ, xã Hưng Thịnh, huyện
Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu
Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia (hóa học) và chống thấm bê tông.

Nhóm 02: Sơn, sơn công nghiệp; chất pha loãng sơn; chất kết dính dùng cho sơn, vữa thạch cao mặt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn), véc ni.

Nhóm 19: Bột bả trét tường.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu chất phụ gia (hóa học) và chống thấm bê tông sơn, sơn công nghiệp, chất pha loãng sơn, chất kết dính dùng cho sơn, vữa thạch cao mặt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn), véc ni, bột bả trét tường.

(210) **4-2016-06367**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.4.24; 26.2.7

(591) Đen, trắng, vàng

(731) NGUYỄN GIANG LINH (VN)

Số nhà 27, ngõ 192 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu hàng hóa bao gồm, máy tính, phụ kiện máy tính, điện thoại, phụ kiện điện thoại; quảng cáo.

(210) **4-2016-06368**

(300) 105004358 22.01.2016 TW

(540)



ACUREAL

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.1.6

(731) BIOPTIK TECHNOLOGY, INC. (TW)
1F, No. 18, Industry E. Rd. IV, Science-Based Industrial Park Hsinchu, Taiwan 300

(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung anginat dùng cho ăn kiêng; sợi dùng cho ăn kiêng; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung lexitin dùng cho ăn kiêng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-06369

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) WEGLOBE MARKETING SDN BHD (MY)

Block 41 & 43, Jalan BRP 6/10, Bukit Rahman Putra, Seksyen U20, 47000 Sungai Buloh, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

LADYFIRST

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc da, cụ thể là, chế phẩm rửa mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel tắm; sữa tắm; xà phòng tắm toàn thân dạng lỏng; dầu gội đầu; xà phòng; nước thơm dưỡng thể; chế phẩm rửa tay, không dùng cho mục đích y tế; bột tan dùng để chăm sóc cơ thể, không dùng cho mục đích y tế; dầu dưỡng thể [mỹ phẩm]; nước hoa; khăn, cụ thể là, khăn được tẩm nước thơm mỹ phẩm hoặc chế phẩm mỹ phẩm dạng lỏng dùng cho mục đích vệ sinh và chăm sóc cơ thể; mặt nạ, cụ thể là, mặt nạ làm đẹp.

(210) 4-2016-06370

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TÂM THÁI VIỆT NAM (VN)

Số nhà 258, đường Phú Xá, tổ 11, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

TÂM THÁI AN

(511) Nhóm 30: Chè, đồ uống trên cơ sở chè.

(210) 4-2016-06371

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(591) Xanh dương, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TIẾP VẬN GEMADEPT (VN)

Lô J1, đường số 8, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

GEMADEPT[®]
LOGISTICS operational
excellence™

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận tải; đại lý giao nhận hàng hóa; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ lưu giữ hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06372**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.5.3

(591) Xanh dương, vàng, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG LOGISTICS (VN)

Khu công nghiệp Sông Hậu- giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; đại lý giao nhận hàng hóa; dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng.

(210) **4-2016-06373**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ OXY (VN)

83/43/41 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Băng gòn sử dụng cho mục đích y tế; băng dính dùng trong y tế; gạc y tế; gạc rơ lưỡi; tã lót trẻ em.

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy khô (khăn giấy vuông, khăn ví, khăn hộp); khăn ướt (khăn bằng giấy ướt lạnh), khăn lót bằng giấy, giấy vệ sinh.

Nhóm 21: Tấm bông ngoáy tai (que nhựa lấy ráy tai có gắn bông ở hai đầu).

(210) **4-2016-06374**

(540)



(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2

(591) Vàng, xám

(731) TRẦN VĂN CƯỜNG (VN)

1/22 Tân Thới Nhất 18, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2016-06375**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Galile

(731) TRẦN VĂN CƯỜNG (VN)

1/22 Tân Thới Nhất 18, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2016-06376**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MARSHALL

(731) TRẦN VĂN CƯỜNG (VN)

1/22 Tân Thới Nhất 18, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2016-06377**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

The U Plus

(731) TRẦN VĂN CƯỜNG (VN)

1/22 Tân Thới Nhất 18, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2016-06378**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.4.2; 24.17.5

(591) Xanh dương, xanh lá

(731) TRẦN VĂN CƯỜNG (VN)

1/22 Tân Thới Nhất 18, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2016-06379**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Lafino

(731) TRẦN VĂN CƯỜNG (VN)

1/22 Tân Thới Nhất 18, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2016-06380**

(220) 15.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(731) TRẦN VĂN CƯỜNG (VN)
1/22 Tân Thới Nhất 18, phường Tân Thới
Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2016-06381**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 12.1.6; A26.11.8; 26.13.25
(731) NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC (VN)
20 Hùng Vương, khóm 4, phường 7,
thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 22: Võng xếp.

(210) **4-2016-06384**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 2.5.3; A2.5.23; 2.3.30; 2.3.10
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI HÀ TRUNG HẬU
(HATH CO.,LTD) (VN)
Số 28, đường số 3, cư xá Chu Văn An,
phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa, đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đậu nành.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; mứt.

(210) **4-2016-06385**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 1.15.23; A15.7.2; 15.1.13; 21.1.17;
26.4.3
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ
XÂY DỰNG SINH HOÀNG (VN)
156 Triệu Quang Phục, phường 11, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị làm lạnh.

(210) **4-2016-06386**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.3.11; 25.1.6; 26.5.2; 24.15.21

(591) Xanh dương, tím, đỏ, cam, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ BÌNH AN (VN)

421 thôn Tây Lạc, ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê; kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); mật ong.

(210) **4-2016-06387**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.15.11; 26.15.9

(591) Xanh ngọc

(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ VIỆT (VN)

115/6B, đường 34, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì giấy bìa cứng.

(210) **4-2016-06388**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 5.5.19; A5.5.20; 26.13.25

(591) Nâu, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH STHERB VIỆT NAM (VN)

Số 29 ngõ 37, phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06389**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 3.4.7; A3.7.24; 5.7.3

(591) Xanh dương, đỏ, đen, vàng, trắng

(731) CÔNG TY THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT AN THỊNH (TNHH) (VN)
Đường Tân Lập, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia.

(210) **4-2016-06390**

(540)

DOCA

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẮC KIẾN TOÀN (VN)
356/04 Đồng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Bồn chứa bằng kim loại.

(210) **4-2016-06391**

(540)

FOSBUSOM

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) THE SCHAZOO PHARMACEUTICAL LABORATORIES (Pvt) Ltd. (PK)
Kalalwala Stop, 20Km Lahore - Jaranwala Road, District Sheikhpura, Pakistan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2016-06392**

(540)

TERO

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIT CONSUMER (VN)
276 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, sữa tắm, dầu gội, nước rửa tay, dưỡng da, nước rửa chén, nước lau sàn, kem đánh răng, xịt phòng, nước hoa.

Nhóm 05: Thuốc xịt côn trùng, xịt muỗi.

(210) **4-2016-06393**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.1.14; 26.1.1; 26.1.6; 2.9.14; 2.9.20; A25.7.7

(591) Vàng chanh, xanh lục đậm

(731) ĐÀO XUÂN TRƯỜNG (VN)

Số 7 C21/6/313 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2016-06394**

(540)

K-FOOD

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH HAPPY COOK (VN)

Khu công nghiệp Biên Hòa 2, Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ rong biển.

(210) **4-2016-06395**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.1.2; 4.1.3; 4.5.1; 3.7.7; 4.2.20; 25.1.25; A25.1.10

(591) Vàng nghệ, xanh rêu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI ĐÀI LINH (VN)

Số 29/150 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua và bán: mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

(210) **4-2016-06397**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.9.16; 1.15.24; A26.11.12; 26.1.1

(591) Đỏ gạch, xanh đá, xanh nước biển

(731) UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN (VN)

Phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 31: Động vật sống (cua biển).

(210) **4-2016-06398**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SLEEPLESS9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐỘ (VN)

Số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái, dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế; vận chuyển khách du lịch; đại lý bán vé (máy bay, ô tô, tàu lửa, tàu thủy); dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe có động cơ (phương tiện đi lại).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê hội trường.

(210) **4-2016-06399**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ACG Pacific

(591) Trắng, đỏ, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACG PACIFIC (VN)

Số 22 ngách 1/34, đường Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; khung nhà kính bằng kim loại; lớp bao ngoài bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật liệu ốp lát bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; kính cách ly; kính an toàn; kính cửa sổ, cho xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

(210) **4-2016-06401**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

THIỆN TÂM

(731) HỘ KINH DOANH HỨA PHƯƠNG MINH (VN)

Số 96 đường số 1, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; thực phẩm làm từ cá; trái cây được bảo quản; dầu có thể ăn được; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; rau đã được bảo quản.

(210) **4-2016-06402**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

BÁCH HỮU

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỰC PHẨM TUẤN ĐẠT (VN)

Số 477/16 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; thực phẩm làm từ cá; trái cây được bảo quản; dầu có thể ăn được; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; rau đã được bảo quản.

Nhóm 31: Trái cây tươi; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; rau củ tươi; hạt [ngũ cốc]; khoai tây tươi; quả mọng, trái cây tươi.

(210) **4-2016-06403**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

VTB

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRẦN THIÊN (VN)

71 đường Giồng Ao, khu phố Giồng Ao, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; nước uống có ga, nước ép trái cây.

(210) **4-2016-06404**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

NIKE AEROSWIFT

(731) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; đồ đội đầu; mũ, mũ lưỡi trai, lưỡi trai che nắng và/hoặc lưỡi trai (để làm mũ), dải băng buộc đầu (trang phục), khăn rằn (khăn quàng cổ), dải băng buộc cổ tay (trang phục); trang phục, cụ thể là quần, quần soóc, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo sợi đan chui đầu, áo nịt len, áo bằng vải bông dài tay, quần bằng vải bông, quần áo lót, yếm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

thể thao, áo váy, váy, áo len dài tay, áo vét, áo choàng ngoài, bút tất, găng tay, thắt lưng, trang phục dệt kim, quần áo bó, áo gi lê, mũ trùm đầu, khăn quàng cổ, ống tay áo thể thao, quần áo sử dụng cho thể thao, cụ thể là ống tay áo có miếng đệm ở khuỷu tay.

(210) **4-2016-06405**

(540)

METCON

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Giày dép, bút tất.

(210) **4-2016-06406**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.3.5

(591) Đen, đỏ

(731) VŨ THỊ HẢI VI (VN)

Thôn Điện An, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 18: Vali, túi xách, cặp sách học sinh.

(210) **4-2016-06407**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.1.4; 3.1.16; A26.11.9; A26.11.8

(591) Xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT PHƯƠNG ANH (VN)

Số 301, đường CC5, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất làm mát động cơ xe cộ; dầu phanh.

Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; chất bôi trơn, dầu nhờn; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; dầu động cơ.

(210) **4-2016-06408**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.15.1; A24.15.7; 18.1.21; 18.1.5; 18.1.23

(591) Xám, đỏ

(731) TRƯỜNG QUẾ PHƯỢNG (VN)

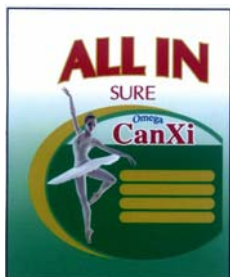
325 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống.

(210) **4-2016-06409**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.3.8; 2.3.30; 26.1.2; A26.11.8; 25.5.25

(591) Đen, đỏ, vàng, xanh, xám

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THÀNH ĐẠT (VN)

212/22 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

(210) **4-2016-06410**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 25.1.6

(591) Xanh lam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH UPL VIỆT NAM (VN)

Đường Amata, khu công nghiệp Long Bình (Amata), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ ốc.

(210) **4-2016-06411**

(540)

FENKILL

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH UPL VIỆT NAM (VN)

Đường Amata, khu công nghiệp Long Bình (Amata), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh; thuốc trừ cỏ, thuốc trừ ốc.

(210) **4-2016-06412**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.1.5; A5.1.16

(591) Xanh lá cây, nâu

(731) TRẦN NGỌC ĐIỆP (VN)

56F/41A Đào Duy Từ, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày thể thao, mũ tắm.

Nhóm 28: Xe cộ đồ chơi đồ chơi súng ngắn trò chơi ghép hình, phao để tắm và bơi, nhà của búp bê, quần áo cho búp bê.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, ba lô, túi xách, trang sức, mỹ phẩm đồ chơi trẻ em như (xe, búp bê, máy bay), túi du lịch, mua bán đồ gia dụng.

(210) **4-2016-06413**

(540)

The logo for KÜHL features the word "KÜHL" in a bold, dark blue, serif font. Above the 'U' are two small red squares. Below the text is a horizontal bar with a color gradient from red to yellow to black.

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.11.8

(591) Đỏ, vàng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HARUKI VIỆT NAM (VN)
Số 06 Ngõ 298/77/30/66 đường Ngọc Hồi, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: chậu rửa (dùng trong nhà tắm, nhà vệ sinh và bếp); bồn tắm; vòi nước; vòi hoa sen, bình nóng lạnh, bệ xí vệ sinh, bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh.

(210) **4-2016-06414**

(540)

The logo for KÜHLER features the word "KÜHLER" in a bold, dark blue, serif font. Above the 'U' are two small red squares. Below the text is a horizontal bar with a color gradient from red to yellow to black.

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.11.8

(591) Đỏ, đen, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HARUKI VIỆT NAM (VN)
Số 06 Ngõ 298/77/30/66 đường Ngọc Hồi, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: chậu rửa (dùng trong nhà tắm, nhà vệ sinh và bếp); bồn tắm; vòi nước; vòi hoa sen, bình nóng lạnh, bệ xí vệ sinh, bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh.

(210) **4-2016-06415**

(540)

The logo for UNBERÜHRT features the word "UNBERÜHRT" in a bold, dark blue, serif font. Above the 'Ü' are two small red squares. Below the text is a horizontal bar with a color gradient from red to yellow to black.

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.7; 26.4.1; A26.11.8

(591) Đỏ, đen, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HARUKI VIỆT NAM (VN)
Số 06 Ngõ 298/77/30/66 đường Ngọc Hồi, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: chậu rửa (dùng trong nhà tắm, nhà vệ sinh và bếp); bồn tắm; vòi nước; vòi hoa sen, bình nóng lạnh, bệ xí vệ sinh, bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh.

(210) **4-2016-06416**

(540)



RÜHREN

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.11.8

(591) Đen, đỏ, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HARUKI VIỆT NAM (VN)

Số 06 Ngõ 298/77/30/66 đường Ngọc Hồi, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: chậu rửa (dùng trong nhà tắm, nhà vệ sinh và bếp); bồn tắm; vòi nước; vòi hoa sen, bình nóng lạnh, bệ xí vệ sinh, bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh.

(210) **4-2016-06417**

(540)



KÖNNEN

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.11.8

(591) Đen, đỏ, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HARUKI VIỆT NAM (VN)

Số 06 Ngõ 298/77/30/66 đường Ngọc Hồi, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: chậu rửa (dùng trong nhà tắm, nhà vệ sinh và bếp); bồn tắm; vòi nước; vòi hoa sen; bình nóng lạnh; bệ xí vệ sinh; bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh.

(210) **4-2016-06418**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 7.5.10; A24.17.12; 7.1.6; A22.3.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT VIỆT NAM (VN)

Số 53 đường Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo (dạy nhạc); dịch vụ tổ chức sự kiện: âm nhạc, thời trang; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ hát karaoke; dịch vụ viết bản phối khí âm nhạc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06419**

(220) 16.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

VÂN DU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU TỔNG HỢP HOÀNG GIA
(VN)

Thôn 7, xã Thành Vân, huyện Thạch
Thành, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả tươi; rau củ tươi; hạt (ngũ cốc); nho tươi; hoa tự nhiên; quả mọng, trái cây
tươi.

(210) **4-2016-06422**

(220) 16.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 3.9.1; A3.9.24

(591) Trắng, đỏ, xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN PHÁT
TIẾN (VN)

Lô B3, đường số 2, cụm công nghiệp Mỹ
Hiệp, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh
Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L
(Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)



(511) Nhóm 29: Thủy sản đông lạnh.

Nhóm 35: Mua bán: thức ăn chăn nuôi, thủy sản đông lạnh.

(210) **4-2016-06423**

(220) 16.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 14.1.1; 7.11.21; 15.1.21; 7.5.15

(591) Xanh dương, cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TUẤN
CƯỜNG (VN)

161C/14A Lạc Long Quân, phường 3,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L
(Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)



(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm nước động cơ xăng, dầu, điện.

Nhóm 09: Thiết bị phòng cháy chữa cháy; bình chữa cháy; thiết bị báo cháy; tủ chữa
cháy; vòi chữa cháy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 35: Mua bán máy bơm nước, máy bơm nước động cơ xăng, dầu, điện, thiết bị phòng cháy chữa cháy, bình chữa cháy, thiết bị báo cháy, tủ chữa cháy, vòi chữa cháy.

(210) **4-2016-06424**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MEDFATOP (VN)

LUSFATOP

34C đường số 22, khu phố 23, phường
Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06425**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ
THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG -
(TNHH) (VN)

PDCos

TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp
Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc
Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2016-06426**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ
THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG -
(TNHH) (VN)

PDCos

TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp
Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc
Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2016-06427**

(220) 16.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.9; 26.4.2; A19.3.24

(591) Trắng, vàng, nâu, đen, xám

(731) CÔNG TY TNHH T&T THUẬN THẢO (VN)

Số 66/2, tổ dân phố Hà Trì 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06428**

(220) 16.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHYTO VIỆT NAM (VN)

Số 15A, ngõ 3 Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Uy Tâm Đan

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06429**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ROTUDIMIX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHYTO VIỆT NAM (VN)

Số 15A, ngõ 3 Phan Đình Giót, phường
La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06430**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



NAM THANG

(531) A1.5.3; 26.15.15; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, xanh da trời, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM
THẮNG QN (VN)

Số nhà 522, đường Nguyễn Văn Cừ,
phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long,
tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa công trình điện nước dân dụng và công nghiệp; dịch vụ hoàn thiện công trình xây dựng nhà cửa dân dụng và công nghiệp.

(210) **4-2016-06431**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

FUCHI

(731) PHẠM TẤN PHONG (VN)

57/4/Y13 Phạm Văn Chiêu, phường 12,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); máy thu hình (tivi); bộ trộn âm (micxer); ống nói (micro).

(210) **4-2016-06432**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LePay

(731) LE HOLDINGS LTD. (KY)
Sertus Chambers, P.O. Box 2547, Cassia
Court, Camana Bay, Grand Cayman,
Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; thẻ từ được mã hoá; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chip [mạch tích hợp]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị thu hình; pin điện; tai nghe; đĩa quang; dụng cụ hàng hải.

Nhóm 36: Bảo lãnh phát hành bảo hiểm; đầu tư vốn; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; dịch vụ tài chính; phát hành trái phiếu có giá trị; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng; môi giới khách hàng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử.

(210) **4-2016-06433**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LeEco Pay

(731) LE HOLDINGS LTD. (KY)
Sertus Chambers, P.O. Box 2547, Cassia
Court, Camana Bay, Grand Cayman,
Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; thẻ từ được mã hoá; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chip [mạch tích hợp]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị thu hình; pin điện; tai nghe; đĩa quang; dụng cụ hàng hải.

Nhóm 36: Bảo lãnh phát hành bảo hiểm; đầu tư vốn; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; dịch vụ tài chính; phát hành trái phiếu có giá trị; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng; môi giới khách hàng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử.

(210) **4-2016-06434**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Levidi

(731) LE HOLDINGS LTD. (KY)
Sertus Chambers, P.O. Box 2547, Cassia
Court, Camana Bay, Grand Cayman,
Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; điện thoại thông minh, thiết bị thu hình; thiết bị chiếu hình; màn hình video; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; kính xem hình nổi.

(210) **4-2016-06435**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) LETV SPORTS CULTURE
DEVELOPMENT (BEIJING) CO., LTD.
(CN)

Room 1103, 10/F, Building 3, No. 105
Yaojiayuan Road, Chaoyang District,
Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

Liveman

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; màn hình video; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; thiết bị thu hình; khung ảnh kỹ thuật số; thiết bị nhiếp ảnh cầm tay cụ thể là tám phản quang, giá đỡ ba chân, chân đỡ đèn, vật dụng hỗ trợ và túi chuyên dụng cho những thiết bị này; máy nghe nhạc cầm tay; điện thoại di động; máy ảnh [chụp ảnh]; giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; kính xem hình nổi.

Nhóm 18: Da lông súc vật; ba lô; bao để móc chìa khóa; ví đựng tiền; bao ô; gậy leo núi; tấm choàng cho động vật; túi cho thể thao; ô; ba toong.

Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo cho người lướt ván; bộ quần áo tắm; quần áo cho người đi xe đạp; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; giày; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; giày thể thao; khăn choàng.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê sân bãi thể thao.

(210) **4-2016-06436**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.4.4; 25.5.25; 26.4.7; 1.15.3

(731) LETV SPORTS CULTURE
DEVELOPMENT (BEIJING) CO., LTD.
(CN)

Room 1103, 10/F, Building 3, No. 105
Yaojiayuan Road, Chaoyang District,
Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; màn hình video; pin điện; thiết bị đếm bước chân; kính bảo hộ cho thể thao; hệ thống phòng trộm, chạy điện; máy nghe nhạc cầm tay; điện thoại di động; máy ảnh [chụp ảnh]; kính đeo mắt; kính xem hình nổi.

Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; đèn pha xe cộ; đèn xe đạp; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời; thiết bị sưởi bỏ túi; hệ thống lọc khí.

Nhóm 12: Chuông xe đạp; chân chống xe đạp [bộ phận của xe đạp]; thiết bị chỉ hướng cho xe đạp; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; khung xe đạp; xe đạp; hệ thống cảnh báo bằng âm thanh cho xe đạp; giỏ xe đạp; lốp xe đạp; ô tô.

Nhóm 14: Đồng hồ; hộp bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ chạy điện; đồng hồ đeo tay; dây xích đồng hồ; dụng cụ bấm giờ; đồng hồ bấm giây; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; vòng đeo tay [đồ trang sức, đồ kim hoàn].

Nhóm 18: Ba lô; túi thể thao; ví đựng tiền; ô; ba toong; vòng cổ dùng cho động vật; túi dệt; dây đeo để giữ trẻ em; ví đựng thẻ tín dụng; túi mua hàng.

Nhóm 25: Quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; bộ quần áo tắm; quần áo cho người đi xe đạp; mũ lưới trai [đồ đội đầu]; giày; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; giày thể thao; khăn choàng.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; máy trò chơi video; đồ chơi; bóng cho trò chơi; bài lá; ván trượt tuyết, dụng cụ rèn luyện hình thể; găng tay dùng cho trò chơi; xe hẩy chân [đồ chơi]; đồ câu cá.

(210) **4-2016-06437**

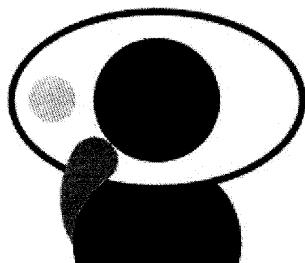
(220) 16.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.6; 26.1.9; 26.13.1; A25.7.6

(731) LETV SPORTS CULTURE DEVELOPMENT (BEIJING) CO., LTD. (CN)



Room 1103, 10/F, Building 3, No. 105 Yaojiayuan Road, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; màn hình video; pin điện; thiết bị đếm bước chân; kính bảo hộ cho thể thao; hệ thống phòng trộm, chạy điện; máy nghe nhạc cầm tay; điện thoại di động; máy ảnh [chụp ảnh]; kính đeo mắt; kính xem hình nổi.

- (210) **4-2016-06438** (220) 16.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) LETV SPORTS CULTURE DEVELOPMENT (BEIJING) CO., LTD. (CN)
Room 1103, 10/F, Building 3, No. 105 Yaojiayuan Road, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

Buzzard

- (511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; kính bảo hộ cho thể thao; kính đeo mắt; tai nghe; pin mặt trời; máy đếm; biển báo hiệu, phản quang; máy đo tốc độ gió; chuông báo tín hiệu; thiết bị định vị toàn cầu; kính xem hình nổi.

Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; đèn pha xe cộ; đèn xe đạp; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời; thiết bị sưởi bỏ túi; hệ thống lọc khí.

Nhóm 12: Chuông xe đạp; chân chống xe đạp [bộ phận của xe đạp]; thiết bị chỉ hướng cho xe đạp; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; khung xe đạp; xe đạp; hệ thống cảnh báo bằng âm thanh cho xe đạp; giỏ xe đạp; lốp xe đạp; ô tô.

Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo cho người lướt ván; bộ quần áo tắm; quần áo cho người đi xe đạp; mũ lưới trai [đồ đội đầu]; giày; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; giày thể thao; khăn choàng.

- (210) **4-2016-06442** (220) 16.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 1.3.1; 1.7.6; 26.1.1; A24.15.7
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG ĐỨC KHÁNH (VN)
Số 58/8, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương



ĐỨC KHÁNH

- (511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (mỹ phẩm, quần áo, giày dép); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí; dịch vụ khử độc vật liệu nguy hiểm; tiêu hủy rác và chất thải; xử lý nước; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế (chuyển hóa); xử lý rác thải (chuyển hóa).

(210) **4-2016-06443**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Köhler

(731) ĐỖ CHUÔNG (VN)

Số 8, B1 tập thể Mỹ Đình BV 198 Mỹ Đình 2 Nam Từ Liêm - số 9 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

(210) **4-2016-06444**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

PERSKIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HPC PHARMA (VN)

382/19 lầu 2, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, dầu gội đầu, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem dưỡng da, xà phòng.

(210) **4-2016-06445**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MISKIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HPC PHARMA (VN)

382/19 lầu 2, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, dầu gội đầu, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem dưỡng da, xà phòng.

(210) **4-2016-06448**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

EXZOLT

(731) INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)

Wim de Korverstraat 35, NL-5831, AN Boxmeer, Netherlands

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược dùng cho mục đích thú y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06449**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1

(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây

(731) MUJU DEOKYUSAN BANDIGOL FARMING ASSOCIATION (KR)

19, Gongdan-ro, Anseong-myeon, Muju-gun, Jeollabuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo dạng thạch; sản phẩm trên cơ sở trà được cô đặc; đồ uống với trà (trà là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn làm từ củ thiên ma.

(210) **4-2016-06450**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.5.25; 1.15.24; 26.1.1

(591) Xanh, trắng

(731) VUU QUẾ PHÂN (VN)

276/26 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước, máy phát điện, động cơ điện của máy bơm nước, máy hàn, máy xay bột.

Nhóm 35: Mua bán, máy bơm nước, động cơ điện của máy bơm nước, máy hàn, máy xay bột, máy biến tần, máy nén khí, máy phun thuốc trừ sâu, đèn điện quang và bộ đèn điện chiếu sáng, bóng đèn LED (đèn đi - ốt phát quang), vòng bi (bạc đạn), vòi, van các loại, phụ tùng máy bơm nước, motor dùng điện 01 pha và 03 pha.

(210) **4-2016-06451**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.25; A26.11.8


(591) Xanh nhạt, xanh lá cây, xanh dương, trắng


(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MLC VIỆT (VN)

16F/ngõ 26, dốc Tam Đa, Thụy Khuê, Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm, gối.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-06452** (220) 16.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 2.1.1; 2.3.1; 2.9.22
(591) Ghi xám, tím, vàng, đỏ, xanh da trời, đen
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH ĐÔNG (VN)
22 đường số 10, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.
-

- (210) **4-2016-06454** (220) 16.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.4.2
(591) Đỏ cam, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN LỢI ĐẠT (VN)
98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
- 
- (511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn ô tô (chiếu sáng); thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; đèn dùng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng trong gia đình.
- Nhóm 12: Tấm lót ghế ngồi của xe ô tô; miếng lót sàn xe ô tô; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe ô tô; tấm tựa lưng dùng cho ghế ngồi xe ô tô; vỏ bọc ghế xe ô tô; màn tránh nắng dùng cho ô tô, đồ trang trí nội thất khác trong xe hơi.
-

- (210) **4-2016-06455** (220) 16.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN LỢI ĐẠT (VN)
98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
- TAN DE SHENG HUO**
炭の生活

- (511) Nhóm 12: Tấm lót ghế ngồi của xe ô tô; miếng lót sàn xe ô tô; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe ô tô; tấm tựa lưng dùng cho ghế ngồi xe ô tô; vỏ bọc ghế xe ô tô; màn tránh nắng dùng cho ô tô, đồ trang trí nội thất khác trong xe hơi.
-

(210) **4-2016-06456**

(220) 16.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

CEFACTUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM ĐẤT VIỆT (VN)

Số 14 - LK 1 - Tổng Cục V - Bộ Công an, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06457**

(220) 16.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

JAPI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NHỮNG NGÀY HẠNH PHÚC (VN)

Phòng 115, tòa nhà 3 tầng, ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt, chất làm mềm vải [dùng để giặt], nước rửa chén bát, xà phòng, dầu tắm, dầu gội đầu.

(210) **4-2016-06458**

(220) 16.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

TODAY CARE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NHỮNG NGÀY HẠNH PHÚC (VN)

Phòng 115, tòa nhà 3 tầng, ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt, chất làm mềm vải [dùng để giặt], nước rửa chén bát, xà phòng, dầu tắm, dầu gội đầu.

Nhóm 05: Tã lót dùng cho người không tự kiểm chế được, tã lót [tã trẻ em], quần lót vệ sinh, vật thấm hút dùng cho người không kiểm chế được, miếng lót của quần lót [vệ sinh], miếng đệm lót vệ sinh.

(210) **4-2016-06459**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
HÒA PHÁT (VN)

Số 35, ngõ 90, Khuất Duy Tiến, phường
Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

Tretinface

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-06460**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.1.2; 7.11.10; A26.11.9; 26.11.3

(591) Đỏ, vàng

(731) CÔNG TY TNHH TUẤN TÚ PHÚ THỌ
(VN)

Khu 8, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh
Phú Thọ

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch,

Nhóm 41: Dịch vụ sân gôn (golf).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-06462**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
GOLDEN FIVE STARS (VN)

Tầng 19, khu A, tòa nhà Indochina Part
Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường
Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

TRIOMPHE

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; dược phẩm; thuốc dùng cho con người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06463**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MOCEM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SƠN ĐỒNG (VN)

Thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch không nung; xi măng; vữa trát trộn sẵn; bột bả tường dùng trong xây dựng.

(210) **4-2016-06465**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

BIM BẠC

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)

Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2016-06466**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

RAM BẠC

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)

Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là, thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2016-06467**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KAHAICHI

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)

Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là, thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2016-06468**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KALLAX

(731) INTER IKEA SYSTEMS B.V. (NL)

Olof Palmestraat 1, NL-2616 LN Delft,
The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà, gương, khung ảnh; đồ đạc trong nhà hoặc đồ đạc dùng trong văn phòng bằng gỗ, li-e, lau sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, xương cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đất sét trắng và chất liệu thay thế cho tất cả các nguyên liệu trên, hoặc làm bằng chất dẻo, không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đặt hàng, dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ, trực tuyến, dịch vụ cửa hàng bách hóa (tất cả liên quan đến các hàng hóa bao gồm chất tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt là; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; kem đánh răng; dụng cụ cầm tay, cụ thể là, mũi khoan, cái đục, dụng cụ khoan, cái giũa, dụng cụ bào, cái kẹp (cái kim), cái cưa, cái nạo, cái xẻng, ổ cắm điện, đui đèn, thước vuông, và cờ-lê; đồ dao kéo, cụ thể là, dao, đĩa, thìa, dụng cụ kẹp vỡ hạt quả không làm bằng kim loại quý; dụng cụ mở hộp, bàn xẻng và kéo; vũ khí đeo bên người; dao cạo; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật dụng kê tay dùng với máy vi tính; thùng đựng loa; máy vi tính; phần mềm máy tính; đồ nội thất dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính; bộ đầu nối điện; vỏ bọc ổ điện; nam châm; đồng hồ cát cơ học; bộ điều chỉnh ánh sáng điện; công tắc điện (cầu dao điện); cái cân; máy đếm tiền, máy tính; thiết bị đập lửa; thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh; giấy, bìa cứng, hộp làm bằng bìa cứng, hộp bìa cứng (các-tông) đựng hàng, thẻ treo hàng bằng bìa cứng; ấn phẩm in, cụ thể là, tạp chí, báo, sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dính dùng cho văn phòng phẩm hoặc mục đích gia dụng; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy in sẵn trong lĩnh vực thiết kế nội thất, quy hoạch nhà bếp; vật liệu đóng gói bằng chất dẻo, cụ thể là, túi bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu gói bằng chất dẻo dùng để bọc hoặc đóng gói; catalô; ấn phẩm định kỳ; đồ da hoặc đồ giả da, cụ thể là, da để đánh bóng, quần áo giả da, quần áo da, vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc, da giả, vật liệu giả da, tấm phủ đồ đạc bằng da, hộp bằng da hoặc giả da; vải và hàng dệt, vải dệt dùng trong sản xuất đồ đạc, rèm, chăn và gối, đồ phủ giường và bàn, khăn trải giường, vỏ gối, mền bông, tấm phủ giường và màn; đồ nội thất (đồ đạc trong nhà); đồ làm từ da hoặc giả da, bao gồm túi, túi xách to đi mua hàng, va li (hành lý), túi du lịch, ví và ví bỏ túi, ô và dù; đồ thủy tinh đựng đồ uống, bát đĩa bằng thủy tinh và đồ nấu ăn bằng thủy tinh; ấm pha cà phê (không dùng điện), bộ đồ uống trà (không làm bằng kim loại quý); dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; lược và bọt biển; bàn chải (không kể bút lông); vật liệu làm bàn chải; vật dụng để làm sạch; bụi nhùi thép để làm sạch, thủy tinh, kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ thủy tinh kính dùng trong xây dựng); quần áo, giày dép, mũ nón, bát tất, tạp dề (trang phục), khăn quàng cổ; trò chơi và đồ chơi; dụng cụ tập thể dục và thể thao, đồ trang hoàng và trang trí cho cây nô-en, thú

nhôi bông đồ chơi, xe tải đồ chơi, đồ chơi để cưới, lều đồ chơi cho trẻ em và gạch đồ chơi, cái đu cho trẻ em, ngựa gỗ bập bênh, túi lưới, điều; cà phê, chè (trà), ca cao, đường, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá ăn, kem lạnh, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), món ăn có thành phần chính từ mì hoặc gạo, dưới dạng bánh xăng-đuyeh và sa lát, cụ thể là bánh xăng-đuych (bánh mì kẹp nhân), món sa lát mì, thực phẩm ăn nhanh có thành phần chính từ hoặc chứa bột mì, ngũ cốc hoặc hạt ngũ cốc; bánh quy, bánh quy dạng thanh, bánh quy, giòn, sôcôla và thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở sôcôla, mật ong, mù tạc, giấm ăn, sốt (gia vị), nước sốt cho sa lát, nước chấm cho sa lát, gia vị; bia, nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn khác, đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn, nước ép trái cây, si rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống; đồ đặc trong nhà, gương, khung ảnh; đồ đặc trong nhà hoặc đồ đặc dùng trong văn phòng bằng gỗ, li-e, lau sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, xương cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đất sét trắng và chất liệu thay thế cho tất cả các nguyên liệu trên, hoặc làm bằng chất dẻo); dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); nhượng quyền thương mại, cụ thể là, cung cấp sự hỗ trợ chuyên môn trong việc thành lập hoặc điều hành các cửa hàng bách hóa bán lẻ; dịch vụ phân mục hàng hóa, bao gồm biên tập, sắp xếp và công bố các cuốn catalô về hàng hóa; quảng cáo; quảng cáo qua thư trực tiếp; phân phát hàng mẫu; tổ chức trưng bày và triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh để giới thiệu sản phẩm mới ra thị trường; tiếp thị; quảng cáo tại các điểm bán hàng; quảng cáo bán hàng (xúc tiến bán hàng); hỗ trợ điều hành kinh doanh; quản trị kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

(210) **4-2016-06470**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) MARRIOTT WORLDWIDE CORPORATION (US)
10400 Fernwood Road, Bethesda, Maryland 20817, United States of America

JWCAFÉ

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ quây rượu, quán bar (quán rượu nhỏ) và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2016-06471**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA

GAIN

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng và dùng khi ăn kiêng cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng dạng lỏng; sữa công thức dành cho trẻ còn ẵm ngửa; thực phẩm cho em bé; chế phẩm vitamin dùng trước khi sinh, chế phẩm vitamin giúp tiết sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột mỳ và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, thực phẩm công thức có chứa dinh dưỡng từ ngũ cốc dành cho người trưởng thành và trẻ em.

(210)	4-2016-06472	(220)	16.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(731)	ABBOTT LABORATORIES (US) 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
	GAIN PLUS	(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng và dùng khi ăn kiêng cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng dạng lỏng; sữa công thức dành cho trẻ còn ẵm ngửa; thực phẩm cho em bé; chế phẩm vitamin dùng trước khi sinh, chế phẩm vitamin giúp tiết sữa.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột mỳ và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, thực phẩm công thức có chứa dinh dưỡng từ ngũ cốc dành cho người trưởng thành và trẻ em.

(210)	4-2016-06473	(220)	16.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(731)	ABBOTT LABORATORIES (US) 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
	GAIN PLUS TOTAL COMFORT	(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng và dùng khi ăn kiêng cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng dạng lỏng; sữa công thức dành cho trẻ còn ẵm ngửa; thực phẩm cho em bé; chế phẩm vitamin dùng trước khi sinh, chế phẩm vitamin giúp tiết sữa

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột mỳ và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, thực phẩm công thức có chứa dinh dưỡng từ ngũ cốc dành cho người trưởng thành và trẻ em.

(210)	4-2016-06474	(220)	16.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(731)	TOZEN CORPORATION (JP) 8-4 Asahi Yoshikawa, Saitama, Japan
	LXJOINT	(740)	Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 17: Đầu nối ống dẫn (không bằng kim loại); khớp nối linh động (không bằng kim loại).

(210) **4-2016-06475**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(591) Đen, đỏ, vàng, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ



THƯƠNG MẠI ĐẠI LONG (VN)

Thôn Minh Long, xã Xích Thổ, huyện

Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ

KENFOX (KENFOX IP SERVICE

CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(210) **4-2016-06476**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN



CÔNG NGHỆ TOÀN LỘC (VN)

Số nhà 76/1b, khu dân phố 3, phường

Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà

Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt

(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước RO; nồi cơm điện; ấm đun nước siêu tốc (dùng điện); thiết bị đun và làm lạnh nước; bình nước nóng cho nhà tắm sử dụng năng lượng mặt trời; quạt điện dùng cho cá nhân.

(210) **4-2016-06477**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN



CÔNG NGHỆ TOÀN LỘC (VN)

Số nhà 76/1b, khu dân phố 3, phường

Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà

Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt

(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước RO; nồi cơm điện; ấm đun nước siêu tốc (dùng điện); thiết bị đun và làm lạnh nước; bình nước nóng cho nhà tắm sử dụng năng lượng mặt trời; quạt điện dùng cho cá nhân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06479**

(540)

STRADIVARIUS

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MINH XƯỜNG (VN)

16 đường Trường Chinh, khu phố 7, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2016-06480**

(540)

JUSTUSA

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MINH XƯỜNG (VN)

16 đường Trường Chinh, khu phố 7, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2016-06482**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.9; A25.7.3; A25.7.21

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT IN PROMAC (VN)

236/59 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

(210) **4-2016-06483**

(540)

ANH NHẬT

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) TRỊNH VĂN XUÂN (VN)

Thôn 5, xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tôn mạ kẽm, mạ màu, tôn lạnh, tôn xấp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06484**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.4.2

(591) Xanh dương, trắng, đỏ

(731) LOTTE CHILSUNG BEVERAGE CO., LTD. (KR)

1322-1, Seocho-dong, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống không có ga [đồ uống]; nước uống [đồ uống].

(210) **4-2016-06485**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH ĐÔNG (VN)

Số 22 đường số 10, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y.

(210) **4-2016-06486**

(540)

FLUSARIS

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y HỌC HỒNG ĐỨC (VN)

Số 9 Ngô Thì Nhậm, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho ngành y; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06487**

(540)

POLNUTRI

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y HỌC HỒNG ĐỨC (VN)

Số 9 Ngô Thì Nhậm, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho ngành y; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06489**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.2; A1.1.10; 1.7.6; A26.4.24

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, tím

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI DOANH VIỆT NAM (VN)

Thôn Ngô Sài, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

(210) **4-2016-06491**

(540)

CAUGIE SHOES

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN MẠNH HIẾU (VN)

Số 107 Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép thời trang cho nam.

(210) **4-2016-06492**

(540)

O SHOT

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) RUNELS, CHARLES E. DBA STUDIO MEDICINE (US)

Suite A, 52 South Section St., Fairhope, Alabama 36532, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người; dịch vụ y tế; dịch vụ tư vấn y tế; dịch vụ tư vấn thẩm mỹ; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; điều trị y tế không xâm lấn; điều trị thẩm mỹ không xâm lấn; điều trị thẩm mỹ cho cơ thể; điều trị chứng tiểu tiện mất kiểm soát; điều trị thẩm mỹ nhằm tạo khoái cảm tình dục cho phụ nữ; điều trị y tế thẩm mỹ không xâm lấn, cụ thể là, tiêm yếu tố tăng trưởng có nguồn gốc từ máu bao gồm nhưng không giới hạn huyết tương giàu tiểu cầu tự thân vào khu vực điểm G, âm vật, và/hoặc cấu trúc âm đạo khác giúp trẻ hóa mô và gia tăng cực khoái vùng âm đạo và/hoặc chữa chứng tiểu tiện mất kiểm soát.

(210) **4-2016-06493**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) Runels, Charles E. DBA Studio Medicine (US)

Suite A, 52 South Section St., Fairhope, Alabama 36532, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

PRIAPUS SHOT

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người; dịch vụ y tế; dịch vụ tư vấn y tế; dịch vụ tư vấn thẩm mỹ; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; điều trị y tế không xâm lấn; điều trị thẩm mỹ không xâm lấn; điều trị thẩm mỹ cho cơ thể; điều trị thẩm mỹ cho dương vật; điều trị y tế thẩm mỹ không xâm lấn sử dụng các yếu tố tăng trưởng có nguồn gốc từ máu bao gồm nhưng không giới hạn huyết tương giàu tiểu cầu tự thân nhằm tăng kích cỡ hoặc chức năng của dương vật.

(210) **4-2016-06494**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) RUNELS, CHARLES E. DBA STUDIO MEDICINE (US)

Suite A, 52 South Section St., Fairhope, Alabama 36532, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

VAMPIRE FACELIFT

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người; dịch vụ y tế; dịch vụ tư vấn y tế; dịch vụ tư vấn thẩm mỹ; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; điều trị y tế không xâm lấn; điều trị thẩm mỹ không xâm lấn; điều trị thẩm mỹ cho cơ thể; điều trị thẩm mỹ cho mặt; và điều trị da, cụ thể là, tiêm yếu tố tăng trưởng có nguồn gốc từ máu bao gồm nhưng không giới hạn huyết tương giàu tiểu cầu tự thân vào mặt nhằm mục đích làm trẻ hóa mặt.

(210) **4-2016-06495**

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) RUNELS, CHARLES E. DBA STUDIO MEDICINE (US)

Suite A, 52 South Section St., Fairhope, Alabama 36532, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

VAMPIRE FACIAL

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người; dịch vụ y tế; dịch vụ tư vấn y tế; dịch vụ tư vấn thẩm mỹ; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; điều trị y tế không xâm lấn; điều trị thẩm mỹ không xâm lấn; điều trị thẩm mỹ cho cơ thể; điều trị thẩm mỹ cho mặt; và điều trị da, cụ thể là, tiêm yếu tố tăng trưởng có nguồn gốc từ máu bao gồm nhưng không giới hạn huyết tương giàu tiểu cầu tự thân vào mặt nhằm mục đích làm trẻ hóa mặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06496**

(540)



(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.3.1; 3.7.17

(591) Vàng, đen

(731) CÔNG TY TNHH CỦA SỞ VIỆT
CHÂU Á ASEANWINDOW (VN)

A7/40 ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm.

(210) **4-2016-06497**

(540)

HẢO HẢO HANDY

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, mì đông lạnh, mì sống, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ
tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-06498**

(540)

HANDY HẢO HẢO

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, mì đông lạnh, mì sống, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ
tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06499**

(540)

WAKAME

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, mì đông lạnh, mì sống, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ
tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-06500**

(540)


YUANDA

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10

(591) Đỏ, đen

(731) YUANDA VALVE GROUP CO., LTD.
(CN)

Yincun Industrial District of Longyao
County in Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 07: Van cửa; van cầu; van một chiều; y lọc, van bướm; van bi (tất cả là bộ phận của
máy móc).

(210) **4-2016-06501**

(540)

OC 10

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY LƯƠNG THỰC BẾN TRE
(VN)

199D2 khu phố 4 phường 7, thành phố
Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2016-06503**

(540)

CÒ VIỆT PHÁP

(220) 16.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHÂN BÓN PHÁP VIỆT (VN)

8/9 Đỗ Thúc Tịnh, phường 12, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-06504**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Đen, trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI NEW SKY VIỆT NAM
(VN)

Số 2, lô 1A, khu Trung Yên, phường Yên
Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Gạch ngói các loại.

(210) **4-2016-06506**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VIỆT THỊ (VN)

30 đường C18, khu K300, phường 12,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing.

Nhóm 41: Giảng dạy; đào tạo thiết kế; tổ chức các hoạt động thể thao văn hóa nghệ thuật;
sản xuất phim video; nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa.

Nhóm 44: Chăm hoa; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

(210) **4-2016-06507**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.1

(731) ĐẶNG THIẾU NGÂN (VN)

R2B 1817 Royal City, 72 Nguyễn Trãi,
phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; đặt chỗ các chuyến đi; vận chuyển hành khách; đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy.

Nhóm 41: Tư vấn du học; tổ chức và tiến hành các lớp học trong lĩnh vực nấu ăn, ngoại ngữ; tổ chức biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo trong lĩnh vực du học, đào tạo nghề, ngoại ngữ; xuất bản báo chí, tạp chí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; quán cà phê; quán cà phê ăn sáng; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-06508**

(220) 17.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ tươi, đen

(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)

Thôn Đại Tĩnh, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý cụ thể là: dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tố tụng; dịch vụ công chứng; dịch vụ thừa phát lại; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc liên quan đến pháp lý.

(210) **4-2016-06510**

(220) 17.03.2016

(540)

KOK

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOK VIỆT NAM (VN)

Phòng 1116 - P3, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khoá bằng kim loại dùng cho xe cộ; khoá [trừ khoá điện] bằng kim loại; khoá có lò xo; bản lề bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

(210) **4-2016-06511**

(220) 17.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.8; A14.3.7; A14.3.3; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT ĐỈNH TRIỀU (VN)

511/38A Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

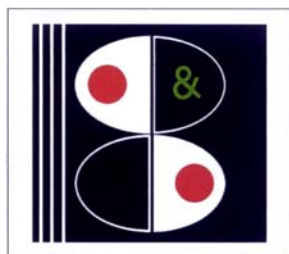
(511) Nhóm 06: Đinh vít bằng kim loại; lông đèn bằng kim loại; ri vê bằng kim loại; con tán bằng kim loại, bu lông đầu lục giác bằng kim loại; ty ren bằng kim loại [tất cả không là bộ phận của máy].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 35: Mua bán: đinh vít bằng kim loại, lông đèn bằng kim loại, ri vê bằng kim loại, con tán bằng kim loại, bu lông đầu lục giác bằng kim loại, ty ren bằng kim loại.

(210) **4-2016-06512**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 26.1.4; A25.7.6; A26.11.7;
26.7.25

(591) Đen, trắng, xanh, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỜI TRANG B.B (VN)

107 Khu gia cư Bàu Cát, phường 14,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, vải, hàng may mặc, quần áo thời trang.

(210) **4-2016-06513**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.13.24; 3.13.1; 26.13.25

(591) Đỏ, đen, tím

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỜI TRANG B.B (VN)

107 Khu gia cư Bàu Cát, phường 14,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, vải, hàng may mặc, quần áo thời trang.

(210) **4-2016-06514**

(540)

BALOCA®

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NỘI
THẤT BẢO LONG (VN)

294/16 đường Ba Tháng Hai, phường 12,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: khóa cửa, bản lề, khóa tủ, kẹp kính, chốt cửa, tay nắm.

(210) **4-2016-06515**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.1; 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, xanh, trắng

(731) TRẦN ĐĂNG KHOA (VN)

74 Trần Quang Khải, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 44: Khám và chữa bệnh chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ.

(210) **4-2016-06516**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 1.15.15; A18.7.25

(591) Đen, vàng, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUỒNG THANH (VN)



Số nhà 25, tổ dân phố 21, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; nghiên cứu thị trường; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh cho khách sạn; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; tham quan; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

(210) **4-2016-06517**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A26.11.8; A24.15.7

(591) Xám đen, vàng cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI EKE (VN)



917 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất.

(210) **4-2016-06518**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12; A5.3.13; A5.5.20

(591) Tím, trắng, trắng xám

(731) CAO THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)



Khóm An Thạnh A, phường An Lộc, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, túi xách, mắt kính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06519**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 24.17.20

(591) Trắng, đen, vàng cam, xám đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MYXTEAM (VN)

Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã được ghi sẵn).

(210) **4-2016-06520**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 13.1.1; 5.3.20; 1.15.15; A1.1.10

(591) Xám trắng, xám, trắng, đen, đỏ, hồng, xanh lá, xanh dương

(731) TRẦN NAM TRUNG (VN)

102 Quỳnh Lưu, phường Phước Hội, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 11: Bóng đèn, bóng đèn điện, đèn chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán bóng đèn, bóng đèn điện, đèn chiếu sáng.

(210) **4-2016-06521**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.1; A5.5.21; 1.15.14

(591) Xanh lá, trắng, vàng

(731) HỘ KINH DOANH BÙI NHƯ CHIẾN (VN)

Tổ 41, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh; khăn giấy.

(210) **4-2016-06522**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; 1.15.21; A5.5.20

(591) Trắng, đen, xanh dương

(731) ĐOÀN TRUNG HIẾU (VN)

19 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa với trứng/hoặc kem sữa không chứa cồn; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; kem (sản phẩm sữa).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2016-06523**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) NGÔ ĐỖ NGỌC TRINH (VN)

318 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(210) **4-2016-06524**

(540)

LINEVOX

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc kháng sinh; chế phẩm chống viêm; thuốc bổ thần kinh; vắc xin; chế phẩm dược; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; vại gạc để băng bó; vật liệu để hàn răng; tã lót [tã trẻ em].

(210) **4-2016-06525**

(540)

NIKE AIR VAPORMAX

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; đồ đội đầu; mũ, mũ lưỡi trai, lưỡi trai che nắng, lưỡi trai (để làm mũ), dải băng buộc đầu (trang phục), khăn rằn (khăn quàng cổ), dải băng buộc cổ tay

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(trang phục); trang phục, cụ thể là quần, quần soóc, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo sơ đan chui đầu, áo nịt len, áo bằng vải bông dài tay, quần bằng vải bông, quần áo lót, yếm thể thao, áo váy, váy, áo len dài tay, áo vét, áo choàng ngoài, bít tất, găng tay, thắt lưng, trang phục dệt kim, áo gi lê, mũ trùm đầu, khăn quàng cổ, ống tay áo thể thao, quần áo sử dụng cho thể thao, cụ thể là ống tay áo có miếng đệm ở khuỷu tay.

(210) **4-2016-06526**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

CALVIN TU

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO & THIẾT
KẾ TÓC CALVIN TÚ (VN)
Số 17 Hàng Bún, phường Nguyễn Trung
Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán chế phẩm nhuộm tóc.

Nhóm 41: Đào tạo, dạy nghề liên quan đến dịch vụ làm tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ salon tóc (cắt, tỉa, nhuộm tóc).

(210) **4-2016-06527**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO & THIẾT
KẾ TÓC CALVIN TÚ (VN)
Số 17 Hàng Bún, phường Nguyễn Trung
Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán chế phẩm nhuộm tóc.

Nhóm 41: Đào tạo, dạy nghề liên quan đến dịch vụ làm tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ salon tóc (cắt, tỉa, nhuộm tóc).

(210) **4-2016-06528**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 5.7.14; A25.1.10; 26.7.5

(731) HỘI LÀM VƯỜN HUYỆN VĂN
LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN (VN)
Khu 5, thị trấn Na Sầm, huyện Văn
Lăng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 29: Quả hồng được phơi khô, bảo quản.

Nhóm 31: Quả hồng tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06529**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A25.7.7; 21.1.15

(591) Cam, đỏ, tím, xanh nước biển, xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ THƯƠNG MẠI AN KHÁNH (VN)
Tầng 2A, tòa nhà N09B2, khu đô thị Dịch Vọng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ cung cấp thông tin về giáo dục; dịch vụ tư vấn du học.

(210) **4-2016-06530**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH BB THANH MAI (VN)
Số 74, Tô Hiến Thành, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-06531**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Xanh lục, trắng

(731) CÔNG TY TNHH BB THANH MAI (VN)
Số 74, Tô Hiến Thành, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-06532**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI TIN HỌC (VN)
272 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 09: Máy ghi hình; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị giám sát, dùng điện; pin điện; pin điện, cho xe cộ; pin mặt trời; thiết bị sạc pin; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bàn phím máy vi tính; chuột máy vi tính [thiết bị xử lý dữ liệu]; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; loa.

Nhóm 14: Đồng hồ.

(210) **4-2016-06533**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A25.7.21; 26.1.1; 26.4.4

(591) Đỏ, trắng, xanh lam sẫm

(731) CÔNG TY TNHH HÙNG SÔNG MÃ (VN)

Số 2A, ngõ 243/47, phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; lò nướng sử dụng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

Nhóm 39: Phân phối năng lượng.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng.

(210) **4-2016-06535**

(540)

UMAX

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN (VN)

Lô F2A, đường số 2, KCN Tân Kim, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-06536**

(540)

UMATE

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN (VN)

Lô F2A, đường số 2, KCN Tân Kim, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-06537**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI TIN
HỌC (VN)

NetCAM

272 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị báo động; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị giám sát, dùng điện; chuông điện báo động; máy trả lời tự động; bảng điều khiển [điện]; bộ điều chỉnh ánh sáng [điện]; chuông cửa điện; thiết bị chỉ báo mất điện; thiết bị báo cháy; thiết bị điều khiển từ xa.

Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí.

(210) **4-2016-06538**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH PROFA (VN)

RADIAN

516 Phan Xích Long, phường 03, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-06539**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH PROFA (VN)

FAROSON

516 Phan Xích Long, phường 03, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-06540**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH PROFA (VN)

WAND

516 Phan Xích Long, phường 03, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06541**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A9.3.5; 25.7.25; A11.3.25

(591) Trắng, vàng, nâu

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB (VN)
Số 163, đường Phan Đăng Lưu, phường
01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; trang trí quầy hàng.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích văn hóa, thể thao, giải trí, giáo dục; tổ chức cuộc thi.

(210) **4-2016-06542**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 11.1.22; A9.3.16

(591) Trắng, vàng, nâu

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB (VN)
Số 163, đường Phan Đăng Lưu, phường
01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; trang trí quầy hàng.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích văn hóa, thể thao, giải trí, giáo dục; tổ chức cuộc thi.

(210) **4-2016-06543**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.12

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, cam

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN
TẢI VÀ DU LỊCH GIA ĐÌNH VIỆT
(VN)
Số 99C Phố Quang, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô.

Nhóm 37: Sửa chữa ô tô.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06544**

(540)

NGỌC CHÂU

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NGỌC CHÂU (VN)
713/24 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Giò lụa, giò thủ, chả chiên, chả lụa, chả quế.

(210) **4-2016-06545**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Xanh dương, vàng

(731) CÔNG TY TNHH SƠN UTU (VN)
Lô D18/D6 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; dầu bóng; vecni.

(210) **4-2016-06546**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Vàng, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH SƠN UTU (VN)
Lô D18/D6 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; dầu bóng; vecni.

(210) **4-2016-06550**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯỠNG XANH (VN)
106, Khu A, KDC Sư Vạn Hạnh, đường Sư Vạn Hạnh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; đường.

Nhóm 32: Nước trái cây; nước tăng lực [không dùng cho mục đích y tế].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06552**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.4.6; 25.1.6

(591) Đỏ, trắng, vàng

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
ĐẠI DƯỠNG XANH (VN)

106, Khu A, KDC Sư Vạn Hạnh, đường
Sư Vạn Hạnh, phường 9, quận 5, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột mỳ; kẹo; nước xốt; bún khô; gia vị.

(210) **4-2016-06555**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Vàng, trắng, đỏ

(731) ĐINH THIÊN QUỐC BẢO (VN)

17/1 Bùi Thị Xuân, phường 02, thành
phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách và dịch vụ vận tải hàng hóa.

(210) **4-2016-06556**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THIẾT BỊ ĐIỆN CHÍNH THÁI (VN)

288/8 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí
Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bóng đèn, cầu dao điện, công tắc điện, ổ cắm điện, cầu chì, phích cắm
điện, bảng điện (táp-lô điện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06557**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ETENO

(731) TRẦN NGỌC HIẾU (VN)

606 Tân Kỳ Tân Quý, khu phố 7, phường
Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; sô cô la.

(210) **4-2016-06558**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

GEUMSEONG

(731) CÔNG TY TNHH PRETTY STAR
(VN)

79, đường Phạm Ngũ Lão, phường 7,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gel dưỡng tóc; dầu gội đầu, nước rửa bát; nước vệ sinh sàn; nước rửa kính.

(210) **4-2016-06559**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

YEON-AN

(731) CÔNG TY TNHH PRETTY STAR
(VN)

79, đường Phạm Ngũ Lão, phường 7,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gel dưỡng tóc; dầu gội đầu, nước rửa bát; nước vệ sinh sàn; nước rửa kính.

(210) **4-2016-06560**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

HUMDYNGER

(731) CÔNG TY TNHH PRETTY STAR
(VN)

79, đường Phạm Ngũ Lão, phường 7,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm các loại; gel dưỡng tóc; dầu gội đầu, nước rửa bát; nước vệ sinh sàn; nước rửa kính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06561**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

WIWONHOE

(731) CÔNG TY TNHH PRETTY STAR (VN)

79, đường Phạm Ngũ Lão, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm các loại; gel dưỡng tóc; dầu gội đầu, nước rửa bát; nước vệ sinh sàn; nước rửa kính.

(210) **4-2016-06562**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

FETTL

(731) CÔNG TY TNHH PRETTY STAR (VN)

79, đường Phạm Ngũ Lão, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm các loại; gel dưỡng tóc; dầu gội đầu, nước rửa bát; nước vệ sinh sàn; nước rửa kính.

(210) **4-2016-06563**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SUNRISE

(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.11.8; 3.7.17

(731) LETV SPORTS CULTURE DEVELOPMENT (BEIJING) CO., LTD. (CN)

Room 1103, 10/F, Building 3, No. 105 Yaojiayuan Road, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; màn hình video; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; thiết bị thu hình; kính bảo hộ cho thể thao; thiết bị nhiếp ảnh cầm tay cụ thể là tấm phản quang, giá đỡ ba chân, chân đỡ đèn, vật dụng hỗ trợ và túi chuyên dụng cho những thiết bị này; máy nghe nhạc cầm tay; điện thoại di động; máy ảnh [chụp ảnh]; kính đeo mắt; kính xem hình nổi.

Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; đèn pha xe cộ; đèn xe đạp; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời; thiết bị sưởi bỏ túi; hệ thống lọc khí.

Nhóm 12: Xe cộ chạy bằng điện; xe thể thao; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không dưới nước hoặc bằng đường ray; xe máy; xe đạp; xe đạp ba bánh; xe đẩy trẻ em; bộ ghế nệm cho xe cộ; ô tô không người lái.

Nhóm 14: Đồng hồ; hộp bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ chạy điện; đồng hồ đeo tay; dây xích đồng hồ; dụng cụ bấm giờ; đồng hồ bấm giây; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; vòng đeo tay [đồ trang sức, đồ kim hoàn].

Nhóm 18: Ba lô; túi thể thao; ví đựng tiền; ô; ba toong; vòng cổ dùng cho động vật; túi dệt; dây đeo để giữ trẻ em; ví đựng thẻ tín dụng; túi mua hàng.

Nhóm 25: Quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; bộ quần áo tắm; quần áo cho người đi xe đạp; mũ lưới trai [đồ đội đầu]; giày; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; giày thể thao; khăn choàng.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; máy trò chơi video; đồ chơi; bóng cho trò chơi; bài lá; ván trượt tuyết; dụng cụ rèn luyện hình thể; găng tay dùng cho trò chơi; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; đồ câu cá.

(210) **4-2016-06564**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 21.1.15

(731) LETV SPORTS CULTURE DEVELOPMENT (BEIJING) CO., LTD. (CN)

Room 1103, 10/F, Building 3, No. 105 Yaojiayuan Road, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị đếm bước chân; bảng thông báo điện tử; điện thoại thông minh; thiết bị đo; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; chip [mạch tích hợp]; bộ đổi điện; thiết bị đánh lửa điện, từ xa; mũ bảo hiểm; hệ thống phòng trộm, chạy điện; khoá điện; thiết bị sạc cho pin điện; màn hình viđêô; thiết bị điều khiển từ xa; kính đeo mắt; kính bảo hộ cho thể thao, gậy hỗ trợ tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; máy ảnh [chụp ảnh]; tai nghe; thiết bị thu hình; vỏ hộp loa; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; hộp cho điện thoại thông minh; bộ điều biến; đầu thu kỹ thuật số; máy tính bảng; miếng đệm lót chuột máy vi tính; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; phần mềm trò chơi máy tính; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; máy quay phim; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị chiếu hình; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị lưu trữ dữ liệu; pin điện; phim điện ảnh [đã phơi sáng]; dây treo trang trí điện thoại di động, thiết bị truyền thông mạng; máy vi tính; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; màng chắn [âm thanh]; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; thiết bị giám sát, dùng điện; bộ định tuyến mạng; sạc dự phòng cho điện thoại di động máy tính bảng; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; điện thoại cầm tay; điện thoại di động; điện thoại hình; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; kính xem hình nổi.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; đồ chơi; quả bóng hơi để chơi; bài lá; ván trượt tuyết; dụng cụ rèn luyện hình thể; găng tay dùng cho trò chơi;

trò chơi (trên máy); đồ câu cá; giày đi tuyết [liếp đi tuyết đeo vào đế giày]; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; máy trò chơi video; giày trượt pa-tanh; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; xe đẩy chân [đồ chơi]; súng lục đồ chơi.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ xổ số; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; điện toán đám mây; thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

Nhóm 45: Tư vấn về an ninh; dịch vụ người đi kèm; cho thuê quân áo; dịch vụ an táng; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả.

(210) **4-2016-06565**

(220) 17.03.2016

(540)

Eco Pay

(441) 25.05.2016

(731) LE HOLDINGS LTD. (KY)

Sertus Chambers, P.O. Box 2547, Cassia Court, Camana Bay, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; thẻ từ được mã hoá; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chip [mạch tích hợp]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị thu hình; pin điện; tai nghe; đĩa quang; dụng cụ hàng hải.

Nhóm 36: Bảo lãnh phát hành bảo hiểm; đầu tư vốn; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; dịch vụ tài chính; phát hành trái phiếu có giá trị; dịch vụ xử lý thanh toán thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng; môi giới khách hàng; dịch vụ xử lý thanh toán thẻ ghi nợ; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử.

(210) **4-2016-06566**

(220) 17.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 26.15.15; 1.15.23; 26.15.1; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xanh dương, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN BẮC PHI (VN)

Cụm công nghiệp Vĩnh Niệm, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn nước, sơn diệt khuẩn; sơn chống gỉ; màu keo.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; bột bả tường các loại.

(210) **4-2016-06567**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KITCHENEU

(731) PHẠM VĂN TÁM (VN)

Khu 6, xã Thượng Nông, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất làm bằng gỗ, bàn, ghế, giường, tủ, giá treo.

(210) **4-2016-06568**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**KOOL
BOX**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIGWAY VIỆT (VN)

Số 7 ngõ 19/8 Trần Quang Diệu, phường ô chợ dừa, Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán ăn tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2016-06569**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A3.7.24; 3.7.10; 26.1.1; 25.5.25; 5.7.3; 25.1.6; A1.1.10

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ÂU VIỆT ÚC (VN)

94/1035A7, Dương Quảng Hàm, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô, tổ yến sơ chế đóng hộp.

Nhóm 32: Nước giải khát từ tổ yến, nước yến.

(210) **4-2016-06571**

(540)

Giraffe

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
THẢO MỘC NHIỆT ĐỐI (VN)
Số 53 ngõ 61/17. đường Phùng Chí Kiên,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn.

(210) **4-2016-06573**

(540)

Admiral

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN)
(VN)

Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp
Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

(210) **4-2016-06574**

(540)

Affair

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN)
(VN)

Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp
Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

(210) **4-2016-06575**

(540)

Approval

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN)
(VN)

Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp
Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

(210) **4-2016-06576**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Array

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN)
(VN)

Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp
Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

(210) **4-2016-06577**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Aspire

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN)
(VN)

Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp
Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

(210) **4-2016-06578**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Assign

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN)
(VN)

Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp
Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-06579

(220) 17.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

Aurora

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN)
(VN)

Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp
Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

(210) 4-2016-06580

(220) 17.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

Acclaim

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN)
(VN)

Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp
Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

(210) 4-2016-06582

(220) 17.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) 3.7.3; A3.7.24; 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18;
A1.1.10; A1.1.3; A26.11.12

(591) Nâu đậm, vàng nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM
BROTHERS VIỆT NAM (VN)

Tòa nhà Anna, số 10, công viên phần
mềm Quang Trung, phường Tân Chánh
Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Lưới đánh cá; dây thừng bện dùng cho tàu thuyền; dây bện để đan lưới; dây thừng.

Nhóm 23: Sợi và chỉ đã xe; chỉ bằng chất dẻo dành cho ngành dệt; sợi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06583**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 3.7.3; A3.7.24; 3.7.17; A26.1.15; A26.11.12

(591) Xanh nước biển, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM (VN)

Tòa nhà Anna, số 10, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Lưới đánh cá; dây thừng bện dùng cho tàu thuyền; dây bện để đan lưới; dây thừng.

Nhóm 23: Sợi và chỉ đã xe; chỉ bằng chất dẻo dành cho ngành dệt; sợi.

(210) **4-2016-06584**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; A26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) NGUYỄN QUANG ĐỨC (VN)

Phòng 1309- CT9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo thể dục; quần áo bó; quần áo bơi; quần áo cho người đi xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán: bán lẻ quần áo, quần áo may sẵn, quần áo thể dục, quần áo bó, quần áo bơi, quần áo cho người đi xe đạp.

(210) **4-2016-06585**

(540)

MECOTAB

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA (VN)

Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06586**

(540)

USCOTRIM

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA (VN)

Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-06587**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A18.1.9; 18.1.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI (VN)

Đội 7, thôn Thượng Phúc, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe chở khách; vận chuyển hành khách; dịch vụ lái xe; môi giới vận tải.

(210) **4-2016-06588**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A9.1.22; 26.1.1; 25.1.6; A25.1.19; A25.1.10; 25.1.25

(591) Đỏ, đen, vàng, trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAY MẶC BẢO CỬU (VN)

262 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2016-06589**

(540)

REDHAT

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN ĐỨC (VN)

Tổ 36, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; chất để tẩy trắng; xà phòng; thuốc đánh răng.

Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng cổ; giày; dép; tất; áo lót.

Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến; hạt hạnh nhân đã chế biến; hạt hoa quả ăn được đã bảo quản và chế biến; rau củ quả được phơi sấy khô hoặc nấu chín; đồ ăn nhẹ (snack foods) được làm trên cơ sở pho mát, thịt; sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; chè (trà); thực phẩm ăn nhanh được làm trên cơ sở hạt thực vật và ngũ cốc; mật ong; gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn) trong siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; quảng cáo; tái lập cửa hàng; cho thuê không gian quảng cáo; tiếp thị; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống nhà hàng, quán ăn; dịch vụ khách sạn; quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu nhỏ (bar).

(210) **4-2016-06590**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ALPHAGO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN ĐỨC (VN)
Tổ 36, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho cá nhân và chất chống làm ra mồ hôi không chứa dược chất; mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa.

Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng cổ; giày; dép; tất; áo lót.

Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến; hạt hạnh nhân đã chế biến; hạt hoa quả ăn được đã bảo quản và chế biến; rau củ quả được phơi sấy khô hoặc nấu chín; đồ ăn nhẹ (snack foods) được làm trên cơ sở pho mát, thịt; sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; chè (trà); thực phẩm ăn nhanh được làm trên cơ sở hạt thực vật và ngũ cốc; mật ong; gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn) trong siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; quảng cáo; dịch vụ cửa hàng; cho thuê không gian quảng cáo; tiếp thị; nghiên cứu thị trường.

(210) **4-2016-06591**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LEX

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN ĐỨC (VN)

Tổ 36, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến; hạt hạnh nhân đã chế biến; hạt hoa quả ăn được đã bảo quản và chế biến; rau củ quả được phơi sấy khô hoặc nấu chín; đồ ăn nhẹ (snack foods) được làm trên cơ sở pho mát, thịt; sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; chè (trà); thực phẩm ăn nhanh được làm trên cơ sở hạt thực vật và ngũ cốc; mật ong; gia vị.

(210) **4-2016-06593**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TÁM RÂU

(731) HỘ KINH DOANH TIỆM ĐIỆN TÁM RÂU (VN)

Số 16 Lý Thường Kiệt, phường 2, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 35: Mua bán máy dyamo, mofeur, máy demarreur, máy xăng, máy dầu, máy hàn, động cơ honda, máy yanmar, máy vikyno, máy phát điện, máy bơm nước, máy bơm hơi, máy phun thuốc, máy cắt cỏ, máy khoan, máy cắt, dụng cụ phòng cháy chữa cháy, bình ắc-quy và các phụ tùng thay thế của các loại máy trên.

(210) **4-2016-06594**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 20.7.1; 3.7.17; 1.3.1; 1.15.23; ; 4.3.3; A5.1.16; A5.1.12; 5.5.19; A5.5.20; 6.1.2; 1.15.11

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ - SẢN XUẤT - DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI BÚT VÀNG (VN)

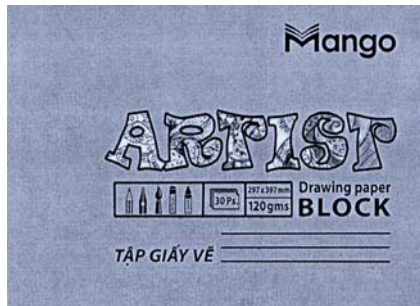
E1-04 Mỹ Tú 1, đường Lý Long Tường, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, đồ dùng học tập, giảng dạy gồm các sản phẩm sau: đất sếp nặn tượng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06595**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.17; 20.7.1; A20.1.3; A20.1.11;
25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ - SẢN
XUẤT - DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI
BÚT VÀNG (VN)

E1-04 Mỹ Tú 1, đường Lý Long Tường,
Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận
7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, đồ dùng học tập, giảng dạy gồm các sản phẩm sau: tập giấy
vẽ A3.

(210) **4-2016-06596**

(540)

SUNWA

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG
THÀNH (VN)

380 Phú Riêng Đỏ, KP. Tân Trà, phường
Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình
Phước

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

(210) **4-2016-06597**

(540)

CIBOZAT

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM UNESFRANCE (VN)

No03-LK38, khu đất dịch vụ LK20 A,B,
phường Dương Nội, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế;
nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng
cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06598**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM UNESFRANCE (VN)
No03-LK38, khu đất dịch vụ LK20 A,B,
phường Dương Nội, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

GANBOTIX

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06599**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM UNESFRANCE (VN)
No03-LK38, khu đất dịch vụ LK20 A,B,
phường Dương Nội, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

GANXOVITS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06600**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM UNESFRANCE (VN)
No03-LK38, khu đất dịch vụ LK20 A,B,
phường Dương Nội, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

Y Tiên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06601**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM UNESFRANCE (VN)
No03-LK38, khu đất dịch vụ LK20 A,B,
phường Dương Nội, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

Cốt Khái Niên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06602**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

Hưng Lộc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(210) **4-2016-06603**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

Hưng Lộc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

bom kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2016-06604**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng, xanh tím than

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MINH TUYẾT (VN)

Lô G21, LK19AB, khu tái định cư Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm dùng để dưỡng da; chế phẩm dùng để làm trắng da; chế phẩm dùng để trị nám; nước rửa bát; chế phẩm để giặt (xà phòng nước).

(210) **4-2016-06605**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.25; A25.1.10; A25.7.21; 26.4.10

(591) Đỏ, trắng, vàng, nâu, đen

(731) TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)

Số 275B Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng; căng-tin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06607**

(220) 17.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.11.3; A26.11.8; 1.15.24

(591) Xám, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JESCO ASIA (VN)



Lầu 10-11, tòa nhà South Building, Số 60, đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; chương trình máy vi tính.

Nhóm 35: Phân phối, xuất nhập khẩu: phần mềm máy vi tính, sắt, thép, máy điều hòa không khí, máy làm lạnh, máy làm đông lạnh, bình đun nước nóng, bình chứa nước nóng (không dùng điện), máy tiện kim loại (để bóc tách kim loại), máy công cụ, máy phát điện, máy biến thế [điện], máy biến áp [điện], nam châm điện, nam châm vĩnh cửu, ác qui điện, thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong, magnetô để đánh lửa cho động cơ, bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, gạt nước, gạt sương, gạt tuyết trên kính chắn, tụ điện) cầu dao, cầu chì, công tắc, phích cắm, hộp đấu nối mạch điện, bộ chống sét (bảo vệ mạch điện) bộ khống chế điện áp (dùng trong mạch điện), bộ triệt xung điện (dùng trong mạch điện), đèn điện dây tóc, đèn phóng điện, đèn pha gắn kính đèn tia cực tím hoặc tia hồng ngoại, đèn hồ quang, điốt phát sáng) mạch điện từ tích hợp, dây cáp điện, cáp điện, phụ kiện ghép nối cho ống và ống dẫn (như khớp nối) khuỷu, măng sông), xích và bộ phận rời của xích bằng kim loại, cần cầu của tàu thủy, cần trục, khung thang nâng di động, xe chuyên chở kiểu khung đỡ cột chống, xe công xưởng có lắp cần cầu, xe nâng hạ xếp tầng hàng hóa, thang máy nâng hạ theo chiều thẳng đứng, cầu thang máy, băng tải chuyển hàng, thùng cáp treo, máy in, máy photocopy, máy fax, thiết bị phát tín hiệu âm thanh hoặc hình ảnh (như chuông, còi báo, báo động chống trộm hoặc báo cháy).

Nhóm 37: Thi công lắp đặt các hệ thống điện; giám sát lắp đặt các hệ thống điện do công ty thiết kế; thi công lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc điện tử; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí; xây dựng công trình nhà ở.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống điện cho các công trình xây dựng độc lập (bao gồm: các tòa cao ốc, khách sạn, cơ sở giáo dục, bệnh viện); thiết kế hệ thống thông tin liên lạc điện tử; viết phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

(210) **4-2016-06609**

(220) 17.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.10; A1.1.5; 3.7.17; 26.1.1

(591) Xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VÀ DU LỊCH VIỆT VIỆT (VN)



259 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; dịch vụ đặt vé du lịch; dịch vụ vận chuyển khách du lịch, dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đại lý du lịch.

(210) **4-2016-06610**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A24.15.7; 26.3.23



(731) KUBOTA CORPORATION (JP)

47-go, 2-ban, 1-chome, Shikitsuhigashi,
Naniwa-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Dầu truyền động; chất lỏng truyền động; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu; chất phụ gia hóa học để dùng với nhiên liệu động cơ đốt trong; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; chất phụ gia hóa học cho dầu; chất phụ gia hóa học cho chất lỏng truyền động; chất phụ gia làm sạch cho nhiên liệu; chất hấp thụ hóa học dùng để loại bỏ tạp chất trong nhiên liệu; chế phẩm tiết kiệm nhiên liệu; hóa chất công nghiệp.

Nhóm 04: Nhiên liệu rắn; nhiên liệu lỏng; nhiên liệu dạng khí; dầu và mỡ công nghiệp; dầu để bôi trơn; dầu để vận hành máy, động cơ; dầu làm trơn động cơ; dầu và mỡ không khoáng chất dùng cho mục đích công nghiệp; chất bôi trơn thể rắn; chất sáp (vật liệu thô); chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu (bao gồm cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu thấp sáng, nến và bấc dùng để thấp sáng.

(210) **4-2016-06611**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI
NAM HÀ NỘI (VN)

Số 20 Quán Gánh, xã Văn Bình, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-06612**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI
NAM HÀ NỘI (VN)

Số 20 Quán Gánh, xã Văn Bình, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-06613**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC ĐẠI NAM HÀ NỘI (VN)

Số 20 Quán Gánh, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

DN-Metfo

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-06614**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC ĐẠI NAM HÀ NỘI (VN)

Số 20 Quán Gánh, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

DN-panpi40

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-06615**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) BÙI QUANG HUY (VN)

131/11 Bùi Thị Xuân, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

J.Q.A

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2016-06616**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 24.9.1

(591) Đỏ, tím, vàng, xanh lá cây, xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚ HUNG (VN)

Số 56, phố Hàng Đậu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

FUNNY CITY

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

(210) **4-2016-06617**

(540)



BVPBP

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.6; 1.3.1; A5.5.20; A5.5.21

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ TOÀN CẦU VIỆT NAM (VN)**

Số 75 Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

(210) **4-2016-06618**

(540)

TUSSIN

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) **CÔNG TY TNHH TÂM CHIẾN (VN)**

150 Lê Lai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Dây và cáp điện.

(210) **4-2016-06619**

(540)

KASHING

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) **CÔNG TY TNHH TÂM CHIẾN (VN)**

150 Lê Lai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Dây và cáp điện.

(210) **4-2016-06621**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; 21.3.21; 23.1.25; 24.15.21

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng

(731) **CÔNG TY TNHH NATURAL LIFE (VN)**

80/1 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; tinh dầu (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2016-06624**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SMARTTECH

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn, vết màu; hồ bột để giặt là; chế phẩm để giặt quần áo và hàng dệt bằng tay; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài; xà phòng; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; chế phẩm để rửa bát đĩa; khăn giấy được ngâm tẩm chế phẩm và chất để làm sạch và đánh bóng (thuộc nhóm này); phấn thoa thân thể (mỹ phẩm); nước xúc tóc và nước xúc cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da đầu và tóc; dầu gội đầu, dầu xả và dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc để gỡ rối và ngăn rối tóc (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng; chế phẩm chải sạch răng và xúc miệng (không dùng cho mục đích y tế); nước xúc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc để trang điểm không chứa dược chất; mỹ phẩm làm đẹp để tắm thường và tắm vòi hoa sen; dầu (gel) để tắm thường và tắm vòi hoa sen; mỹ phẩm chăm sóc dùng cho trẻ em; mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm cạo râu; dầu (mỹ phẩm), kem bôi và nước xúc để chăm sóc tóc, thân thể và da; dầu (mỹ phẩm) và kem (mỹ phẩm), chế phẩm khử mùi cơ thể (dùng cho cá nhân); mỹ phẩm; nước hoa; phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); miếng bông mỹ phẩm, khăn giấy mỹ phẩm và khăn lau mỹ phẩm được tẩm chất làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; miếng bông mỹ phẩm, khăn giấy mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chế phẩm làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); bông và bông tăm (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 05: Chất tẩy uế (dùng cho mục đích vệ sinh); chế phẩm làm sạch dùng trong gia đình, cụ thể là chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); chất tẩy uế, chất diệt khuẩn, chế phẩm khử trùng, sát khuẩn dùng cho mục đích làm sạch trong gia đình; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt các loại ấu trùng; chế phẩm khử mùi và làm thơm dùng cho quần áo và hàng dệt.

Nhóm 19: Tấm chắn côn trùng (không bằng kim loại) cho cửa sổ và cửa ra vào.

Nhóm 24: Màn che (bằng vải) và rèm cửa sổ và cửa ra vào (được tẩm thuốc trừ sâu hoặc thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ), màn và rèm chống muỗi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06625**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A20.1.5

(591) Xanh, đỏ, vàng, cam, đen

(731) CÔNG TY TNHH SƠN CÔNG NGHIỆP THÁI DƯƠNG (VN)

Khóm Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt); sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

Nhóm 35: Mua bán các loại sơn: sơn lót, sơn phủ, sơn nước, sơn dầu dùng trong xây dựng, sơn nội thất, sơn ngoại thất, sơn dùng cho ô tô, sơn lót tàu thuyền, sơn chống gỉ, sơn amiăng, sơn diệt khuẩn, sơn lót dùng cho khung gầm xe cộ, sơn chịu lửa, sơn mài, chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà (sơn), sơn cho đồ gốm, dung môi cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, chất làm đặc sơn, chất pha loãng sơn; đại lý xuất nhập khẩu các loại sơn : sơn lót, sơn phủ, sơn nước, sơn dầu dùng trong xây dựng, sơn nội thất, sơn ngoại thất, sơn dùng cho ô tô, sơn lót tàu thuyền, sơn chống gỉ, sơn amiăng, sơn diệt khuẩn, sơn lót dùng cho khung gầm xe cộ, sơn chịu lửa, sơn mài, chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà (sơn), sơn cho đồ gốm, dung môi cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, chất làm đặc sơn, chất pha loãng sơn.

(210) **4-2016-06626**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 6.1.2; 25.7.25; 5.3.16; A5.3.13

(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm

(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ TÂN BIỂN VÀNG (VN)

100 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; phân bón; chế phẩm phân bón; phân bón làm từ bột cá; phân lân; super phosphat [phân bón].

(210) **4-2016-06627**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.3.3; 5.7.3; 25.1.6; A26.11.12

(591) Vàng da cam, xanh lam, xanh lá cây, trắng, nâu

(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ TÂN BIỂN VÀNG (VN)

100 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; phân bón; chế phẩm phân bón; phân bón làm từ bột cá; phân lân; super phosphat [phân bón].

(210) **4-2016-06628**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

iHC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI VIỆT NAM (VN)

Lô CC1.i.3.1, KĐT Pháp Vân, Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện sử dụng năng lượng mặt trời, cụ thể là pin mặt trời, máy đo, điều khiển, kiểm soát chất lượng nước, nước thải, không khí.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp; máy tạo khí ozon và tia cực tím dùng để khử trùng; thiết bị điện gia dụng, cụ thể là máy sưởi làm nóng không khí; máy đun nước dùng năng lượng mặt trời.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước, không khí.

(210) **4-2016-06629**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SinuFresh

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT LINH (VN)

Số 49 TT5, đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; thiết bị hô hấp nhân tạo; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

(210) **4-2016-06630**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SinuCleanse

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT LINH (VN)

Số 49 TT5, Đài Phát sóng phát thanh Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; thiết bị hô hấp nhân tạo; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

(210) **4-2016-06631**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SinuClear

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT LINH (VN)

Số 49 TT5, Đài Phát sóng phát thanh Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; thiết bị hô hấp nhân tạo; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

(210) **4-2016-06632**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

CaliFresh

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT LINH (VN)

Số 49 TT5, Đài Phát sóng phát thanh Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; thiết bị hô hấp nhân tạo; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

(210) **4-2016-06633**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

FONKOZOMIB

(731) PT FONKO INTERNATIONAL PHARMACEUTICALS (ID)

Jl. Industri Selatan V JBBK II Blok PP No. 7, Pasirsari-Cikarang Selatan, Bekasi, Indonesia

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dạng liều.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06634**

(220) 17.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) PT FONKO INTERNATIONAL
PHARMACEUTICALS (ID)
Jl. Industri Selatan V JBBK II Blok PP
No. 7, Pasirsari-Cikarang Selatan,
Bekasi, Indonesia

FONKOMUSTIN

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dạng liều.

(210) **4-2016-06635**

(220) 17.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.4.7; 26.4.4

(591) Nâu, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEYTECH
(VN)



355/45B Điện Biên Phủ, phường 04,
quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng cầu đường; lắp đặt hệ thống thang máy; thi công lắp đặt hệ thống điện, hệ thống đèn chiếu sáng; giám sát công trình xây dựng; lắp đặt hệ thống báo động; trang trí nội thất công trình.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội ngoại thất công trình; thiết kế cấu trúc công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế đồ họa.

(210) **4-2016-06636**

(220) 17.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 3.9.1; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh lam, xanh lam nhạt, đỏ, trắng

(731) HỘ KINH DOANH MUA BÁN HẢI
SẢN NGUYỄN THÀNH AN (VN)
504 Trần Phú, phường 5, thành phố
Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



(511) Nhóm 29: Mực khô, mực một nắng, cá khô, cá một nắng, tôm khô.

(210) **4-2016-06637**

(220) 17.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

AURABUIQUOCCHAU

(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ y học không tập quán (y học thay thế); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh cho người; dịch vụ thú y.

(210) **4-2016-06638**

(220) 17.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh nước biển; da cam, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG MÔI TRƯỜNG CHÂU Á (VN)



Tầng 13, tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dầu có thể ăn được dùng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, thủy cầm.

(210) **4-2016-06639**

(220) 17.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh nước biển, tím, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG MÔI TRƯỜNG CHÂU Á (VN)



Tầng 13, tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Bột protein được dùng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, thủy cầm.

(210) **4-2016-06640**

(220) 17.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh nước biển, nâu, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG MÔI TRƯỜNG CHÂU Á (VN)



Tầng 13, tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2016-06641**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.4.2

(591) Đỏ, xanh da trời

(731) TRẦN MẠNH HOÀN (VN)

Số 251 ngõ Chợ Khâm Thiên, phố Khâm Thiên, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắt.

Nhóm 30: Dấm.

(210) **4-2016-06643**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

AIDAY

(731) VÕ THÀNH TRUNG (VN)

30 phố Hoàng Diệu, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm trực tuyến; phần mềm ứng dụng chạy trên các thiết bị di động; phần mềm để tạo lập và giới thiệu các lựa chọn mới và sản phẩm mới trí tuệ nhân tạo cho phép khách hàng lựa chọn dịch vụ dựa trên giá trị; phần mềm ứng dụng dùng cho truyền hình; phần mềm ứng dụng dùng cho giáo dục.

(210) **4-2016-06647**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

AJIPANDA

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)

15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Súp; nước thịt hầm để nấu súp; chế phẩm để nấu súp; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được; mỡ lợn; sữa; sản phẩm sữa; nước sữa; pho mát; sữa chua; thịt; chiết xuất của thịt; thịt giảm bông; thịt lợn; gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; cá (không còn sống); nước quả nấu đông; trái cây được bảo quản; trái cây đã được đông lạnh; trái cây đã sấy khô; trái cây đã nấu chín; rau được bảo quản; rau đã được đông lạnh; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; cà chua dạng sệt; quả hạnh đã tẩm gia vị (quả hạnh đã chế biến); súp hỗn hợp ăn liền dùng với mì sợi; súp ăn liền dùng với mì ống; súp hỗn hợp ăn liền dùng với cơm; mút quả ươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 30: Gia vị theo mùa; gia vị có bột ngọt là thành phần chủ yếu; hương liệu, trừ tinh dầu; cà phê; chế phẩm làm từ cà phê (cà phê); ca cao; trà (chè đen); bột mì và chế phẩm từ ngũ cốc; đường ăn; muối nấu ăn; xốt (gia vị); nước sốt thịt; giấm; mù tạc; nước xốt cho sa-lát; xốt may-on-ne; gia vị; bánh mì; bánh kẹo; mật ong; nước mật đường; nấm men (dùng cho thực phẩm); bột nở (dùng cho thực phẩm); mì sợi; gạo; chất làm ngọt tự nhiên; hỗn hợp bánh kẹp ăn liền (bánh kẹp).

(210) **4-2016-06648**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.15

(591) Đỏ, trắng

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)

15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-Ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Súp; nước thịt hầm để nấu súp; chế phẩm để nấu súp; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được; mỡ lợn; sữa; sản phẩm sữa; nước sữa; pho mát; sữa chua; thịt; chiết xuất của thịt; thịt giảm bông; thịt lợn; gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; cá (không còn sống); nước quả nấu đông; trái cây được bảo quản; trái cây đã được đông lạnh; trái cây đã sấy khô; trái cây đã nấu chín; rau được bào quản; rau đã được đông lạnh; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; cà chua dạng sệt; quả hạnh đã tẩm gia vị (quả hạnh đã chế biến); súp hỗn hợp ăn liền dùng với mì sợi; súp ăn liền dùng với mì ống; súp hỗn hợp ăn liền dùng với cơm; mứt quả ươi.

Nhóm 30: Gia vị theo mùa; gia vị có bột ngọt là thành phần chủ yếu; hương liệu, trừ tinh dầu; cà phê; chế phẩm làm từ cà phê (cà phê); ca cao; trà (chè đen); bột mì và chế phẩm từ ngũ cốc; đường ăn; muối nấu ăn; xốt (gia vị); nước sốt thịt; giấm; mù tạc; nước xốt cho sa-lát; xốt may-on-ne; gia vị; bánh mì; bánh kẹo; mật ong; nước mật đường; nấm men (dùng cho thực phẩm); bột nở (dùng cho thực phẩm); mì sợi; gạo; chất làm ngọt tự nhiên; hỗn hợp bánh kẹp ăn liền (bánh kẹp).

(210) **4-2016-06649**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,
trắng

(731) FUJIKIN INCORPORATED (JP)

3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku,
Osaka-shi, Osaka 550-0012 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ bộ điều chỉnh dung dịch lỏng của máy sản xuất được phẩm cùng các bộ phận cấu trúc của chúng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ bộ điều chỉnh dung dịch lỏng của máy chế biến thực phẩm hoặc đồ uống cùng các bộ phận cấu trúc của chúng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ: máy và hệ thống sản xuất chất bán dẫn, bộ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

điều chỉnh dung dịch lỏng của máy và hệ thống sản xuất chất bán dẫn cùng các bộ phận cấu trúc của chúng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ rơng rọc bằng kim loại, lò xo, van bằng kim loại [không bao gồm các bộ phận của máy]; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các bộ phận của máy [không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ]; dịch vụ bán buôn và bán lẻ: công tắc điện từ, van điều chỉnh mức nước dùng cho bể chứa, van bằng cao su hoặc bằng sợi đã lưu hóa [không bao gồm các bộ phận của máy], van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo, van bằng chất dẻo không là bộ phận của máy; dịch vụ bán buôn và bán lẻ: các khớp nối ống dẫn, vòng kẹp bằng kim loại, đệm lót; dịch vụ bán buôn và bán lẻ: máy và dụng cụ đo lường và thử nghiệm cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ đường ống.

(210) **4-2016-06650**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.4.2; 26.3.23; 17.5.1

(591) Cam, trắng, ghi, đen



(731) CÔNG TY TNHH ĐO KIỂM AMI (VN)

(740) 110-112 Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ đo lường thị hiếu khách hàng phục vụ cho mục đích kinh doanh, cụ thể là đo lường chỉ số người xem truyền hình, đo lường chỉ số người xem báo viết, đo lường chỉ số người xem báo điện tử, đo lường chỉ số người nghe đài phát thanh; mua bán hệ thống bảo vệ an toàn đèn điện tử, phân máy móc hoặc bộ phận khóa điện, vòm an toàn và bảo vệ.

(210) **4-2016-06651**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(591) Xanh lá cây, đen



(731) CÔNG TY TNHH GỖ LAM SƠN (VN)
2/22 Phạm Văn Chiêu, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất như: giường, tủ, bàn ghế các loại; giá để đồ; đồ thủ công bằng mây tre.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất được làm từ gỗ và tre nứa; quảng bá cho mục đích bán hàng.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và bảo trì đồ nội thất như giường tủ, bàn ghế, kệ và các sản phẩm được làm từ gỗ và tre nứa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06652**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.9.1; 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; A26.11.8; 24.15.2

(731) FISHMAN INSTRUMENT (CHINA) LIMITED (HK)

Unit A7, 9/F SilverCorp International Tower, 707-713 Nathan Road, Mongkok, Kowloon, Hongkong

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 15: Trống [nhạc cụ]; nhạc cụ điện tử tổng hợp; đàn piano, dụng cụ âm nhạc; dây dùng cho nhạc cụ; hộp dùng cho nhạc cụ; đàn ghi ta; nhạc cụ điện tử; móng gảy dùng cho nhạc cụ dây; hộp nhạc.

(210) **4-2016-06653**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.3.20; 5.7.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT AN PHÁT (VN)

Số 77, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2016-06654**

(540)

1ST OLOR

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) GOOD PEOPLE CO., LTD. (KR)

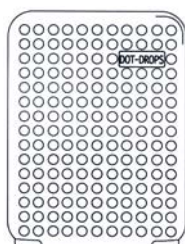
165-5 Donggyo-Dong, Mapo-Gu, Seoul, R.O. Korea

(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót mặc bên trong, cụ thể là áo lót, quần lót, yếm, áo mặc đi ngủ, váy trong; áo phông; áo sơ mi thể thao; quần bò; áo vét; quần dài; bít tất; găng tay (trang phục); cà vạt; mũ; thắt lưng da (trang phục).

(210) **4-2016-06655**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A25.7.6; A25.7.7

(731) BERNARD EHRET DESIGN (FR)

18 Rue de Dachstein, 67120 Molsheim, France

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu giả da; vali du lịch; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; túi du lịch có bánh xe; ba lô; túi du lịch; vali có bánh xe.

(210) **4-2016-06656**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; 25.1.6; 5.7.3

(591) Xanh rêu, trắng, vàng, hồng đậm, hồng nhạt, đỏ

(731) **HỘ KINH DOANH BÉ HAI (HỒNG ĐÀO) (VN)**

Ấp Tân Mỹ, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bột gạo; bột nếp; bột sắn; bột đậu; bột ngô; bột sắn cho thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán bột gạo, bột nếp, bột sắn, bột đậu, bột ngô, bột sắn cho thực phẩm, bột yến mạch, bột nhào thực phẩm, bột nở, bột hạnh nhân.

(210) **4-2016-06657**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A11.3.3

(591) Xám đậm, màu xanh ngọc

(731) **NGUYỄN PHƯỚC MIỀNG (VN)**

135 Nguyễn Cao, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2016-06658**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.2.1; A3.2.24

(591) Trắng, xanh tím

(731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT - NHUỘM - IN BÔNG & MAY MẶC TƯỜNG PHÁT (VN)**

633/27/2-4 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ (nón); tất (vớ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06659**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SEE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
KỸ THUẬT TRƯỜNG NGUYỆT (VN)
Số 319 (A7 - khu nhà ở thương mại
Thuận Việt) Lý Thường Kiệt, phường 15,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Hộp nhựa bảo vệ đồng hồ nước.

(210) **4-2016-06660**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Auditon

(531) 25.3.1

(591) Đỏ đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỄN
THÔNG THANH BÌNH TÂN (VN)
509 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; loa; máy tăng âm (ampli); đầu thu kỹ thuật số
mặt đất; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; ăng - ten hình lòng chảo (parabon).

(210) **4-2016-06661**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

DOLAMAX

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỄN
THÔNG THANH BÌNH TÂN (VN)
509 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; loa; máy tăng âm (ampli); đầu thu kỹ thuật số
mặt đất; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; ăng - ten hình lòng chảo (parabon).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06662**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LAZADA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỄN
THÔNG THANH BÌNH TÂN (VN)
509 Tân Hòa Đông, phường Bình Tri
Đông, quận Minh Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; loa; máy tăng âm (ampli); đầu thu kỹ thuật số
mặt đất; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; ăng - ten hình lòng chảo (parabon).

(210) **4-2016-06663**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Hoàn Bích

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOÀN BÍCH (VN)

Đường Nguyễn Đình Chiểu, phường
Phước Lộc, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm, hải sản đông lạnh.

(210) **4-2016-06664**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.1.2; A26.11.12

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, xám

(731) ĐOÀN HỮU HẢI (VN)

Số 4 Nguyễn Văn Cừ, phường 9, thành
phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn khu nghỉ dưỡng (resort), nhà hàng ăn uống, cho thuê hội
trường, hội nghị, phòng cưới.

(210) **4-2016-06665**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

GYNEBEST

(731) CÔNG TY TNHH VBF (VN)

Số 3 Khu chợ Phú Thụy, xã Dương Xá,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y), thực phẩm ăn kiêng thích hợp dùng cho mục đích y tế; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); dược phẩm.

(210) **4-2016-06666**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 3.9.1; A3.9.24

(591) Vàng đồng, đỏ đậm

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, SẢN



XUẤT NƯỚC MẮM KIM NGƯ (VN)

Lô 12A khu quy hoạch sản xuất nước
mắm Phú Hải, phường Phú Hải, thành
phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm nêm, nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu), dầu ăn, cá hộp, bơ thực vật.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi các loại hàng hóa, nước mắm, mắm nêm, nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu), dầu ăn, cá hộp, bơ thực vật.

(210) **4-2016-06667**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 3.9.1; A3.9.24

(591) Vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, SẢN



XUẤT NƯỚC MẮM KIM NGƯ (VN)

Lô 12A khu quy hoạch sản xuất nước
mắm Phú Hải, phường Phú Hải, thành
phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm nêm, nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu), dầu ăn, cá hộp, bơ thực vật.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi các loại hàng hóa, nước mắm, mắm nêm, nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu), dầu ăn, cá hộp, bơ thực vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06668**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12

(731) NATTHAWUT LIMNAPHAKIT (TH)
14/12 Moo 2, Soi Chom Thong 3
(Phanumaphon), Chom Thong Sub-
district, Chom Thong District, Bangkok
Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điều hòa không khí; quạt thông gió; quạt làm lạnh không khí; quạt phun sương.

(210) **4-2016-06669**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NATTHAWUT LIMNAPHAKIT (TH)
14/12 Moo 2, Soi Chom Thong 3
(Phanumaphon), Chom Thong Sub-
district, Chom Thong District, Bangkok
Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điều hòa không khí; quạt thông gió; quạt làm lạnh không khí; quạt phun sương.

(210) **4-2016-06670**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12

(731) NATTHAWUT LIMNAPHAKIT (TH)
14/12 Moo 2, Soi Chom Thong 3
(Phanumaphon), Chom Thong Sub-
district, Chom Thong District, Bangkok
Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; máy xay sinh tố chạy điện (dùng cho mục đích gia dụng); máy trộn chạy bằng điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy xay thịt chạy điện loại nhỏ; máy ép trái cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06671**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12

(731) NATTHAWUT LIMNAPHAKIT (TH)
14/12 Moo 2, Soi Chom Thong 3
(Phanumaphon), Chom Thong Sub-
district, Chom Thong District, Bangkok
Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Bàn ủi điện; dụng cụ mài sắc; dụng cụ thái rau củ.

(210) **4-2016-06672**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12

(731) NATTHAWUT LIMNAPHAKIT (TH)
14/12 Moo 2, Soi Chom Thong 3
(Phanumaphon), Chom Thong Sub-
district, Chom Thong District, Bangkok
Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điều hòa không khí; quạt thông gió; quạt làm lạnh không khí; quạt phun sương; máy điều hòa không khí; tủ lạnh; máy ướp lạnh; máy lọc nước uống; thiết bị làm lạnh nước; máy làm đá lạnh; thiết bị làm nóng nước cho phòng tắm; lò nướng bánh bằng điện; lò nướng; tấm sưởi ấm; vỉ nướng thịt; vỉ nướng [thiết bị nấu ăn]; lò vi sóng; bếp nấu; bếp gas; nồi cơm điện; nồi áp suất dùng điện; chảo điện; nồi đun nước dùng điện (dùng cho mục đích gia dụng); bình thủy điện; ấm đun nước dùng điện; máy làm bánh sandwich, dùng điện; máy sấy tóc.

(210) **4-2016-06673**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12

(731) NATTHAWUT LIMNAPHAKIT (TH)
14/12 Moo 2, Soi Chom Thong 3
(Phanumaphon), Chom Thong Sub-
district, Chom Thong District, Bangkok
Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điều hòa không khí; quạt thông gió; quạt làm lạnh không khí; quạt phun sương; máy điều hòa không khí; tủ lạnh; máy ướp lạnh; máy lọc nước uống; thiết bị làm lạnh nước; máy làm đá lạnh; thiết bị làm nóng nước cho phòng tắm; lò nướng bánh bằng điện; lò nướng; tấm sưởi ấm; vỉ nướng thịt; vỉ nướng [thiết bị nấu ăn]; lò vi sóng; bếp nấu;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

bếp gas; nồi cơm điện; nồi áp suất dùng điện; chảo điện; nồi đun nước dùng điện (dùng cho mục đích gia dụng); bình thủy điện; ấm đun nước dùng điện; máy làm bánh sandwich, dùng điện; máy sấy tóc.

(210) **4-2016-06674**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.9

(731) LG CORP. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô; các chất hợp thành của nhựa nhân tạo dạng thô và chất dẻo dạng thô, cụ thể là, nhựa acrylic dạng thô, nhựa epoxy dạng thô, nhựa tổng hợp dạng thô.

(210) **4-2016-06675**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 5.3.6

(591) Nâu, xanh lá cây, đỏ

(731) LÊ PHƯƠNG HÀ (VN)

Phòng 207, nhà B1, KTT Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thức ăn chế biến sẵn và không phục vụ tại chỗ; mua bán mỹ phẩm, lương thực, thực phẩm là rau củ quả, ngũ cốc, tôm cá, thịt, thủy hải sản, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, đồ uống có cồn, đồ uống không chứa cồn, thực phẩm chế biến khô như mì, bún gạo, miến, hạt dẻ, mộc nhĩ, nấm hương.

Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2016-06676**

(540)

DUOLACTIL

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y HỌC HỒNG ĐỨC (VN)

Số 09 Ngô Thị Nhậm, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho ngành y; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06677**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

RUTINACEA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y
HỌC HỒNG ĐỨC (VN)
Số 09 Ngô Thì Nhậm, phường Ngô Thì
Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho ngành y; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06678**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

BELISSA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y
HỌC HỒNG ĐỨC (VN)
Số 09 Ngô Thì Nhậm, phường Ngô Thì
Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho ngành y; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06679**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ADEKSA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y
HỌC HỒNG ĐỨC (VN)
Số 09 Ngô Thì Nhậm, phường Ngô Thì
Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho ngành y; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06680**

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MAMILAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y
HỌC HỒNG ĐỨC (VN)
Số 9 Ngô Thì Nhậm, phường Ngô Thì
Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; pho mát; bơ; váng sữa; kem (sản phẩm sữa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06681**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 3.7.17; 20.7.1

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG TRÍ VIỆT (VN)
Số nhà 28, ngõ 79, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách báo, tạp chí.

(210) **4-2016-06682**

(540)



MÓN NHÀ NGON, NẤU TRONG NGÀY,
ĂN TRONG NGÀY

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23; 16.3.17

(591) Cam, đen, trắng

(731) NGUYỄN HOÀNG BẢO VI (VN)
61/23 đường số 1, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-06683**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.5.3

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT (VN)

Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải đường biển; dịch vụ cho thuê tàu, dịch vụ cho thuê thùng chứa, công-ten-nơ (container) để cất giữ hàng hóa; đại lý giao nhận hàng hóa; dịch vụ môi giới hàng hải; dịch vụ môi giới vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06684**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; A26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) LƯƠNG BÁ QUANG (VN)

56 Long Thuận, phường Long Phước,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quây rượ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2016-06685**

(540)

SUSHI MASA

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) LƯƠNG BÁ QUANG (VN)

56 Long Thuận, phường Long Phước,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quây rượ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2016-06686**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.14; 1.15.15; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT TÙNG PHÁT (VN)

Số 293/1 đường Nguyễn Thông, xã Phú
Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long
An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình.

(210) **4-2016-06687**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.7.1; A11.3.3; 25.5.25; 9.1.11

(591) Đen, trắng, trắng sữa, đỏ, nâu, nâu vàng, vàng, vàng đồng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHÁNH NGUYỄN (VN)

Số 522, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê hòa tan.

(210) **4-2016-06688**

(540)

ARISTON

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) TRỊNH VIẾT LÂM (VN)

48/45 Lê Ngã, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: má phanh dùng cho xe cộ, xích truyền động cho xe, bạc đạn đĩa, bánh răng truyền động cho xe máy, thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong, đồng hồ tốc độ xe máy, magneto đánh lửa cho xe máy, vòng bi cho ổ trục, ống dẫn xăng cho xe máy, bình lọc xăng cho xe máy, dây ga xe gắn máy, dây công tơ mét xe gắn máy, vỏ phanh xe máy, thớt nhôm đề xe máy, xích cam xe máy, cần khởi động cho xe máy, bàn đạp dành cho xe đạp, xe máy; mô tơ đề, cụm công tắc đề.

(210) **4-2016-06689**

(540)

TFF

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) TRỊNH VIẾT LÂM (VN)

48/45 Lê Ngã, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: má phanh dùng cho xe cộ, xích truyền động cho xe, bạc đạn đĩa, bánh răng truyền động cho xe máy, thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong, đồng hồ tốc độ xe máy, magneto đánh lửa cho xe máy, vòng bi cho ổ trục, ống dẫn xăng cho xe máy, bình lọc xăng cho xe máy, dây ga xe gắn máy, dây công tơ mét xe gắn máy, vỏ phanh xe máy, thớt nhôm đề xe máy, xích cam xe máy, cần khởi động cho xe máy, bàn đạp dành cho xe đạp, xe máy; mô tơ đề, cụm công tắc đề.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06690**

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.23; 26.2.7; A26.11.12

(591) Đen, trắng, cam, nâu, xám

(731) PHƯƠNG LÂM ĐIỀN (VN)

102 phố Mai Động, phường Mai Động,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Ô mai các loại.

(210) **4-2016-06691**

(540)

CRACKING

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH ASUN (VN)

Lô E18, đường số 1, KCN Hải Sơn, ấp
Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức
Hòa, tỉnh Long An

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước rửa tay [không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế]; chất và chế phẩm dùng để giặt; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm để làm sạch [không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế]; chất tẩy rửa [không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế].

(210) **4-2016-06692**

(540)

EXO

(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH ASUN (VN)

Lô E18, đường số 1, KCN Hải Sơn, ấp
Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức
Hòa, tỉnh Long An

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội; mỹ phẩm; nước hoa; nước xúc tóc; chất khử mùi trên cơ thể [dùng cho cá nhân]; chế phẩm để tắm [không dùng cho mục đích y tế]; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm để làm sạch [không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế]; chất tẩy rửa [không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-06693

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.1.18; 26.1.2; 25.1.6; A11.3.20;
A11.3.7; 26.4.1; 26.4.2; 8.7.5

(591) Đỏ, trắng, nâu, xanh lá cây, tím, vàng,
xanh rêu

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N
(VN)

124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền.

(210) 4-2016-06694

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.1.18; 26.1.2; 25.1.6; A11.3.20;
26.4.1; A11.3.7; 8.7.5

(591) Đỏ, trắng, nâu, xanh lá cây, tím, vàng,
xanh rêu

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N
(VN)

124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền.

(210) 4-2016-06695

(540)



(220) 17.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.1.18; 26.1.2; 25.1.6; A11.3.20;
26.4.1; A11.3.7; 8.7.5


(591) Đỏ, trắng, nâu, xanh lá cây, tím, vàng

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N
(VN)

124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền.

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2016-06696 | (220) | 17.03.2016 |
| (540) |  | (441) | 25.05.2016 |
| | | (531) | 4.5.2; 4.5.3; 1.15.23; A26.3.5; A26.11.12; A25.3.15 |
| | | (591) | Đỏ, trắng |
| | | (731) | FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED (SG)
1 George Street, #08-01 One George Street, Singapore 049145 |
| | | (740) | Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD) |

- (511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người có chế độ ăn kiêng thông thường; chất bổ sung ăn kiêng nhằm tăng cường sức khỏe; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho em bé; thực phẩm cho trẻ còn ẵm ngửa; sữa bột cho trẻ còn ẵm ngửa; chất bổ trợ dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất nuôi cấy (mô nuôi cấy) dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung dùng cho thực phẩm; chất bổ sung casein cho người ăn kiêng; vitamin dùng cho người; hợp chất vitamin dùng cho người; chất nuôi cấy (mô nuôi cấy) vi khuẩn dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm vi khuẩn dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm lợi khuẩn (probiotic) dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất vi khuẩn dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất lợi khuẩn (probiotic) dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất nuôi cấy (mô nuôi cấy) vi sinh vật.

Nhóm 29: Đồ uống được chế biến trên cơ sở sữa; sữa tươi; sữa đã qua xử lý; sữa tiệt trùng; sữa ít béo; sữa bô; sữa được xử lý ở nhiệt độ cao để uống (sữa tươi tiệt trùng (UHT); sữa để uống có thời hạn sử dụng kéo dài (ESL); sữa dùng làm thực phẩm; sữa được cô đặc; sữa giàu protein; sữa bột không dùng cho trẻ còn ẵm ngửa hoặc em bé; sữa được sấy khô; sữa bột có hương vị không dùng cho em bé; chất thay thế sữa trong nhóm này; đồ uống làm từ sữa; đồ uống làm từ sữa có hương vị (sữa là thành phần chủ yếu); đồ uống làm từ sữa giàu dưỡng chất (sữa là thành phần chủ yếu); kem làm từ bơ dùng làm thực phẩm; váng sữa làm từ bơ dùng làm thực phẩm; bơ; dầu ăn; mỡ ăn; bơ thực vật; hỗn hợp được làm từ sữa dùng để phết lên thực phẩm, hỗn hợp bơ thực vật; hỗn hợp bơ; hỗn hợp dầu ăn; chế phẩm trong nhóm này chứa toàn bộ các loại dầu ăn sử dụng khi đánh kem cà phê và các đồ uống khác; chế phẩm trong nhóm này chứa chủ yếu các loại dầu ăn sử dụng khi đánh kem cà phê và các đồ uống khác; chế phẩm trong nhóm này chứa toàn bộ các loại chất béo ăn được sử dụng khi đánh kem cà phê và các đồ uống khác; chế phẩm trong nhóm này chứa chủ yếu các loại chất béo ăn được dùng khi đánh kem cà phê và các đồ uống khác; protein đậu nành dùng cho người; pho mát; sữa chua; đồ uống làm từ sữa kết hợp sữa chua; thực phẩm được chế biến từ sữa chua; sữa chua kết hợp lợi khuẩn (probiotic) nuôi cấy; chất và chế phẩm lợi khuẩn; sữa chua kết hợp vi khuẩn nuôi cấy, chất và chế phẩm vi khuẩn; phô mai kết hợp lợi khuẩn (probiotic) nuôi cấy, chất và chế phẩm lợi khuẩn; phô mai kết hợp vi khuẩn nuôi cấy, chất và chế phẩm vi khuẩn; sữa chua uống; đồ uống có chứa sữa chua; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa lợi khuẩn (probiotic) nuôi cấy, chất và chế phẩm lợi khuẩn; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa vi khuẩn nuôi cấy, chất và chế phẩm vi khuẩn; thực phẩm ăn nhanh được làm từ sữa (sữa là thành phần chủ yếu); nước sữa; hỗn hợp chủ yếu được làm từ các sản phẩm bơ sữa dùng để phết lên thực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

phẩm; thạch cho thực phẩm; trái cây được bảo quản; rau củ được bảo quản; hỗn hợp làm từ sữa dùng để chấm thực phẩm.

(210) **4-2016-06697**

(220) 18.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT Á (VN)

FEC

28A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Màn hình (phần cứng máy vi tính); màn hình chiếu; thiết bị chiếu hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

(210) **4-2016-06699**

(220) 18.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)

Immunex

Số nhà 146, ngõ 230, Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-06700**

(220) 18.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)

Enterex

Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-06701**

(220) 18.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)

Glutapak


Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-06702** (220) 18.03.2016
(441) 25.05.2016
(540)
HUỶNH HOA THẠCH (731) NGUYỄN VĂN HOÀ (VN)
Tổ 10, ấp Ninh Hưng 2, xã Chà Là,
huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; nước hoa; sữa tắm; kem và bột tắm trắng; sữa rửa
mặt; nước rửa tay.
-

- (210) **4-2016-06703** (220) 18.03.2016
(441) 25.05.2016
(540)
THỦY TUYẾT HOA (731) NGUYỄN VĂN HOÀ (VN)
Tổ 10, ấp Ninh Hưng 2, xã Chà Là,
huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; nước hoa; sữa tắm; kem và bột tắm trắng; sữa rửa
mặt; nước rửa tay.
-

- (210) **4-2016-06705** (220) 18.03.2016
(441) 25.05.2016
(540)
**SEINTALONE**
PRECIOUS AS DIAMOND (731) NGUYỄN VĂN DIỄN (VN)
Tổ 8 Vĩnh Thuận, phường Thanh Trì,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 35: Mua bán: sứ vệ sinh, gạch ốp lát, kính xây dựng, thiết bị vệ sinh, thiết bị phòng
tắm.
-

- (210) **4-2016-06706** (220) 18.03.2016
(441) 25.05.2016
(540)
Callas (731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH
HUY (VN)
Số 43, ngõ 604 Ngọc Thụy, phường
Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội
(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; nhập khẩu; xuất khẩu: quần áo, giày
dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng, kính mắt, túi sách, ba lô, ví.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06707**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng, đỏ đô

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT HÀN (VN)

Số 31, gác 80/27, phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến đóng hộp; giăm bông, bơ, cá đã qua chế biến đóng hộp; xúc xích; giò chả.

Nhóm 30: Bánh kẹo; đồ gia vị; trà các loại; mì; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Rau củ tươi; trái cây mọng; trái cây có múi; hạt (ngũ cốc).

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; makerting; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: thịt đã qua chế biến đóng hộp, cá đã qua chế biến đóng hộp, giăm bông, bơ, phô mai, xúc xích, giò chả, bánh kẹo, đồ gia vị, sữa dinh dưỡng, bột ngũ cốc các loại, trà các loại, mì, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc rau củ tươi; trái cây mọng, trái cây có múi, hạt (ngũ cốc), xà phòng, kem đánh răng, nước rửa bát, dầu gội đầu, nước xả vải, nước giặt.

(210) **4-2016-06708**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.7.3; 26.4.4

(591) Đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH NGON NGON (VN)

Số 368, phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến đóng hộp; giăm bông; bơ; phô mai; xúc xích; giò chả.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc các loại; trà các loại; mì; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Rau củ tươi; trái cây mọng; trái cây có múi; hạt (ngũ cốc).

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; makerting; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: thịt đã qua chế biến đóng hộp, giăm bông, bơ, phô mai, xúc xích,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

giò chả, bánh kẹo, bột ngũ cốc các loại, trà các loại, mì, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, rau củ tươi; trái cây mọng; trái cây có múi; hạt (ngũ cốc).

(210) **4-2016-06709**

(220) 18.03.2016

(540)

AAV

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯỜNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ VIỆT HUNG (VN)
Tổ Cáo Đình, phường Xuân Đình, quận
Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Trang thiết bị âm thanh; loa; tăng âm - amplifier mixer máy karaoke; micro; máy trợ giảng.

(210) **4-2016-06710**

(220) 18.03.2016

(540)

FanxifangAVT

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯỜNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ VIỆT HUNG (VN)
Tổ Cáo Đình, phường Xuân Đình, quận
Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Trang thiết bị âm thanh; loa; tăng âm; mixer; máy karaoke; micro; máy trợ giảng.

(210) **4-2016-06711**

(220) 18.03.2016

(540)

**Daisy Spa**
SKINCARE & CLINIC

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.14; 5.5.4; A5.5.20; A5.5.21

(731) NGUYỄN THỊ AN TRANG (VN)
Khu 1, thị trấn Bích Động, huyện Việt
Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp (spa); chăm sóc da bằng nước hơi nước; thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện tóc.

(210) **4-2016-06712**

(220) 18.03.2016

(540)

**THE
MIRACLE
EFFECT**

(441) 25.05.2016

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE
LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng tắm; nước hoa; chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem rửa mặt; mặt nạ làm đẹp.

(210) **4-2016-06713**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 5.7.6; 25.7.25; A25.7.6; A25.7.8

(591) Nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CA CAO BẾN TRE (VN)

23/3A Huỳnh Tấn Phát, khu phố 4, thị trấn Bến Tre, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Ca cao; sản phẩm ca cao; sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao.

(210) **4-2016-06714**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A25.7.6; A25.7.7; A25.7.2

(591) Vàng, trắng, đen

(731) TRƯỜNG CAO THÀNH (VN)

Số 6, đường Ngọc Khánh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chăm sóc tóc như: cắt tóc, uốn tóc, chải tóc, nhuộm tóc; trang điểm cô dâu, chăm sóc da, chăm sóc móng chân và móng tay.

(210) **4-2016-06715**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23

(731) NGUYỄN TRUNG PHONG (VN)

255 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón; phụ kiện thời trang như: đồ đi chân, khăn quàng (trang phục).

(210) **4-2016-06716**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.17; A3.7.24; 3.7.16; 25.1.6; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN PHƯỢNG HOÀNG (VN)

51/4/11 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, điện máy, điện gia dụng, hàng ngũ kim, bulong, ốc vít, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy.

(210) **4-2016-06717**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.15.15

(591) Xanh lam, vàng, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HOÀNG DƯƠNG (VN)

Số 10 đường 20 Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc xây dựng; thiết kế nội, ngoại thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật; tư vấn kiến trúc.

(210) **4-2016-06718**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.15.15

(591) Xanh lam, vàng, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HOÀNG DƯƠNG (VN)

Số 10 đường 20 Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc xây dựng; thiết kế nội, ngoại thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật; tư vấn kiến trúc.

(210) **4-2016-06719**

(540)



VĂN ANH AUDIO

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.7; A26.11.8; 25.5.5; 22.1.15

(731) CÔNG TY TNHH VĂN ANH AUDIO (VN)

Số 19 ngõ 71 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 15: Đàn ghi ta; trống [nhạc cụ]; nhạc cụ; nhạc cụ dây; nhạc cụ điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06720**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.3.23; 2.9.8

(731) BẠCH NGỌC HUY (VN)

Số 1, tổ 2 Mỗ Lao, phường Mỗ Lao,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-06721**

(540)

DUY NGỌC STUDIO

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) PHẠM DUY NGỌC (VN)

863 Trần Hưng Đạo, phường Đồng Đa,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 41: Chụp hình, quay phim.

(210) **4-2016-06722**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 16.3.1

(731) PHẠM DUY NGỌC (VN)

863 Trần Hưng Đạo, phường Đồng Đa,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 41: Chụp hình, quay phim.

(210) **4-2016-06723**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.13.1; A26.1.18

(591) Nâu, trắng, đen

(731) PHẠM DUY NGỌC (VN)

863 Trần Hưng Đạo, phường Đồng Đa,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán ăn uống, giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-06724

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ PHAN VINH (VN)
Thôn Thượng Đình, xã Nhị Khê, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng: giày dép, quần áo, đồng hồ, kính mắt, thắt lưng, túi xách, mỹ phẩm, nước hoa.

(210) 4-2016-06725

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.6; A25.7.21

(591) Đen, xanh lá cây, trắng

(731) NGUYỄN THỊ MINH HÀ (VN)
Số 79, ngõ 98, phố Thái Hà, phường
Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: chăn, ga, gối, đệm, thảm, rèm, đồ trang trí nội thất như: bàn, ghế, kệ, giường, sofa, tủ.

(210) 4-2016-06726

(540)

SAMMAS

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN THỊ MINH HÀ (VN)

Số 79, ngõ 98, phố Thái Hà, phường
Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: chăn, ga, gối, đệm, thảm, rèm, đồ trang trí nội thất như: bàn, ghế, kệ, giường, sofa, tủ.

(210) 4-2016-06727

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12

(591) Đen, cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĂN
UỐNG VÀ GIẢI TRÍ ANHEM (VN)
97 Quang Trung, phường 8, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, khách sạn, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2016-06728**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; A26.4.24

(591) Đen, cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĂN
UỐNG VÀ GIẢI TRÍ ANH EM (VN)
97 Quang Trung, phường 8, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, khách sạn, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2016-06729**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 8.7.5; A8.5.4; A13.3.7

(591) Đen, cam, trắng, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĂN
UỐNG VÀ GIẢI TRÍ ANH EM (VN)
97 Quang Trung, phường 8, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, khách sạn, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2016-06732**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; A26.4.5

(591) Đỏ cờ, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY CP BẢO THÀNH PHÁT
(VN)
623-625 Hồng Bàng, phường 6, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; dụng cụ nấu nướng dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; nồi hấp [nồi áp suất], dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06733**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.5.1; 26.4.4; 26.4.3

(591) Trắng, xanh

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG
ĐẠI DƯỠNG (VN)
Tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, huyện
Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước tẩy quần áo; nước tẩy bồn cầu; nước giặt;
nước lau kính/kính; chế phẩm để giặt.

(210) **4-2016-06736**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.1; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN Y DƯỢC THĂNG
LONG (VN)
Số 57 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh
Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ
Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu, vật tư y tế.

(210) **4-2016-06737**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 7.1.6; 7.3.11; 26.4.2; 10.3.7

(591) Đỏ, trắng, cam, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
TRUYỀN THÔNG ĐẠI DƯỠNG (VN)
Số nhà 52, ngõ 371/23, tổ dân phố Tháp,
phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại; dịch vụ quảng cáo, truyền thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06738**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 15.7.1; 5.7.3; A5.3.15; A1.1.10; 6.1.2; 26.1.1; A25.7.21; A26.11.8

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TRUYỀN THÔNG ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số nhà 52, ngõ 371/23, tổ dân phố Thấp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, truyền thông về môi trường.

(210) **4-2016-06739**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; A14.5.2

(591) Cam, đen, trắng, nâu

(731) NGÔ QUANG TUẤN (VN)
Tiên Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Các loại khóa: khóa cửa bằng sắt, khóa dây xe đạp.

(210) **4-2016-06740**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1; A5.3.13; A26.1.18; 2.5.6

(591) Trắng, xanh dương, hồng nhạt, đen

(731) TRẦN LÊ HOÀNG (VN)
140 Trường Sa, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em.

(210) **4-2016-06742**

(540)

DEHATSU

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN KHẮC THỰC (VN)

Thôn Phúc Đức, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa bằng kim loại; cửa sổ nâng hạ bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khung nhà kính bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 07: Thiết bị động cơ (mô tơ) nâng hạ cửa cuốn; thiết bị kéo rèm cửa bằng điện; thiết bị đóng cửa bằng điện; thiết bị mở cửa bằng điện; máy phát điện; máy uốn.

Nhóm 09: Lưu điện cửa cuốn; khóa điện; thiết bị điều khiển từ xa dùng cho cửa cuốn; cửa quay tự động; ác quy điện; thiết bị báo hiệu chống trộm.

(210) **4-2016-06743**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MATSURI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPRO HÀ NỘI (VN)
82/310 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu (thạch trái cây) cho thực phẩm, rau câu dạng bột.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2016-06744**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

AIKOKO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPRO HÀ NỘI (VN)
82/310 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu (thạch trái cây) cho thực phẩm, rau câu dạng bột.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2016-06745**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

BESUTO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPRO HÀ NỘI (VN)
82/310 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu (thạch trái cây) cho thực phẩm, rau câu dạng bột.

Nhóm 30: Trà, cà phê, cacao, bánh kẹo, thạch rau câu (dạng bánh kẹo).

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06746**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A10.3.4; 2.9.10

(591) Đỏ, xám, trắng, nâu

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

NHA KHOA VINH AN (VN)

Số 438 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận

Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc y tế; phòng khám nha khoa, khám và chữa bệnh răng, hàm, mặt.

(210) **4-2016-06747**

(540)

Vim

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

CỌ VIỆT MỸ (VN)

90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công cụ thể là: bay trét bằng nhựa hoặc thép (để trét mát tit hoặc hồ); cái cạo sơn; dụng cụ phun sơn; bàn chà nhám; súng bắn keo silicon; lưỡi cắt; lưỡi cắt bằng đá; lưỡi cưa; lưỡi bào.

Nhóm 16: Dụng cụ thi công sơn cụ thể là: chổi quét sơn; cọ lăn sơn; khay đựng sơn (vật chuyên dụng cho thợ sơn hay họa sỹ dùng để hứng sơn rơi vãi hoặc dùng để phối trộn màu sơn).

Nhóm 19: Bột trét tường.

Nhóm 21: Bàn chải; bàn chải cước; sợi thép rối; cây lau nhà; đồ lau dọn (vật dụng để lau chùi làm từ giẻ rách, búi nhùi, quần áo (cũ), sợi len rối).

(210) **4-2016-06748**

(540)

Vin

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

CỌ VIỆT MỸ (VN)

90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công cụ thể là: bay trét bằng nhựa hoặc thép (để trét mát tit hoặc hồ); cái cạo sơn; dụng cụ phun sơn; bàn chà nhám; súng bắn keo silicon; lưỡi cắt; lưỡi cắt bằng đá; lưỡi cưa; lưỡi bào.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 16: Dụng cụ thi công sơn cụ thể là: chổi quét sơn; cọ lăn sơn; khay đựng sơn (vật chuyên dụng cho thợ sơn hay họa sỹ dùng để hứng sơn rơi vãi hoặc dùng để phối trộn màu sơn).

(210) **4-2016-06749**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 3.7.17

(591) Tím đậm, tím hồng

(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN SAGA (VN)

40-42 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán rượu.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe cộ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-06750**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.23; 21.1.17; 26.3.4; 15.1.13

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN MINH TOÀN CẦU (VN)

300 Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay.

(210) **4-2016-06751**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.5.1; 26.4.2

(591) Xám, xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN MINH TOÀN CẦU (VN)

300 Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06753**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 25.1.25; 25.1.5; 26.15.15

(591) Xanh, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG
BOHEMIAN WEAR HỘI AN (VN)
Tổ 09, khối An Bằng, phường Cẩm An,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 14: Dây chuyền (đồ trang sức), đồ trang sức bằng hạt huyền.

Nhóm 25: Quần áo, đầm, áo khoác choàng.

(210) **4-2016-06754**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.1.16; A5.3.15; A25.3.3; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
UNIPHARMA (VN)
Số 109, ngõ 209, đường Ngọc Hồi, thị
trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán thực phẩm chức năng; sản phẩm giúp mát gan, thanh nhiệt, giải độc gan.

(210) **4-2016-06755**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; A5.3.13; 24.17.5

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
UNIPHARMA (VN)
Số 109, ngõ 209, đường Ngọc Hồi, thị
trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán thực phẩm chức năng, sản phẩm bổ xung sắt, vitamin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06756**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.15.15

(591) Xanh dương nhạt, đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, vàng nghệ, hồng pha tím

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM UNIPHARMA (VN)

Số 109, ngõ 209, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán thực phẩm chức năng, sản phẩm bổ xung Calci và D3.

(210) **4-2016-06757**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; A5.3.13; 25.12.1; 4.5.1

(591) Xanh dương đậm, nhạt, hồng, vàng nhạt

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM UNIPHARMA (VN)

Số 109, ngõ 209, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán thực phẩm chức năng, sản phẩm giúp trẻ ăn ngon, ngủ tốt, bổ xung các vitamin, acidamin, enzyme và khoáng chất thiết yếu.

(210) **4-2016-06758**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; 5.7.3; 26.1.1; 5.3.16

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng

(731) NGUYỄN ĐỨC CHINH (VN)

Trung tâm tài nguyên thực vật - xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Rau; củ; quả (tất cả chưa qua chế biến).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06759**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

VSBC

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DOANH NGHIỆP NGUỒN LỰC VIỆT (VN)

Tầng 2, tòa nhà Kinh Đô, 292 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán và kiểm toán; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ tư vấn tái cơ cấu doanh nghiệp; sáp nhập và giải thể doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ môi giới thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo về kế toán, tài chính, thuế; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến đào tạo; dịch vụ tổ chức đào tạo và kiểm tra trực tuyến, dịch vụ tư vấn hỗ trợ các tổ chức dạy nghề và hoạt động dạy nghề; tổ chức và điều khiển hội thảo.

(210) **4-2016-06760**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

**MARINA
NGUYEN**

(531) A26.11.9

(591) Xanh lá cây sẫm, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ MAY MẶC VIỆT NGÀ (VN)

Thôn Ngọc Giang, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo may sẵn.

(210) **4-2016-06761**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; 26.3.2

(591) Đen, vàng

(731) CƠ SỞ SONG HỔ (VN)

232/20 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, mặt hàng nông, sên, đĩa của xe gắn máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06762**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.1.4; 1.15.15; 26.5.1; 3.1.16

(591) Vàng, đen, trắng

(731) CƠ SỞ SONG HỔ (VN)

232/20 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, mặt hàng nông, sên, đĩa của xe gắn máy.

(210) **4-2016-06763**

(540)

**ĐÔNG Y BEAUTY
NGỌC DIỆP**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) LÊ THỊ NGỌC DIỆP (VN)

Số 60, phố Hoàng Diệu, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, spa thẩm mỹ.

(210) **4-2016-06764**

(540)

CENTRAMULTI

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NHẮM AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06765**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; A5.3.14; 26.2.7

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng

(731) NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN)

38 đường Nguyễn Hoàng, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2016-06766**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TAKANE

(731) NGÔ VĂN HÙNG (VN)

Khu 2, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu; sơn chống gỉ; véc-ni; chế phẩm để pha loãng sơn; chế phẩm dùng làm sơn lót.

(210) **4-2016-06767**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 24.13.1; A5.3.13; A5.3.15; 2.9.14

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM PHÚC THỊNH (VN)
Số 7, ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06768**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

EnterAvid

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06769**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)

Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

VACOMETA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06770**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)

Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

VACOROS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06771**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

BABYZONAT

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06772**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

ZONATBABY

(511) Nhóm 05: Công ty Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06773**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

BABYZONATS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06774**

(220) 18.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

ZNATS

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06775**

(220) 18.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.5.1; 26.5.4; A25.7.5



(591) Vàng, nâu, trắng

(731) ĐẶNG QUỐC HUNG (VN)

Phòng 2302, tòa A chung cư Sông Hồng Park View, số 165 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 44: Các dịch vụ về chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi.

(210) **4-2016-06776**

(220) 18.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.15.15; 26.15.25



(591) Trắng, nâu, xanh đen, xanh lá

(731) CÔNG TY TNHH EXPATS VIỆT NAM (VN)

199/6 Cách Mạng Tháng Tám, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06777**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 4.5.1;
A26.11.12; A2.3.16; 2.3.5

(591) Xanh

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THIÊN
NHIÊN CÁT DUNG (VN)
29 Lê Lư, phường Phú Thọ Hòa, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc, thực phẩm chức năng, thuốc xoa bóp; cao thảo dược.

(210) **4-2016-06778**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE & SẮC
ĐẸP 3K (VN)
19 đường 4A, KDC 13E Intresco, ấp 5,
xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, thực phẩm chức năng; mua bán dược phẩm.

Nhóm 44: Bệnh viện; phòng khám chữa bệnh; trung tâm chăm sóc và phục hồi sức khỏe;
tư vấn về y tế và sức khỏe.

(210) **4-2016-06780**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm,
trắng

(731) CÔNG TY TNHH BÁN HÀNG TRỰC
TIẾP THĂNG LONG (VN)
Số 220, tổ 2, đường Đa Sỹ, phường Kiến
Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06783**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.11.12; 25.5.25

(591) Đỏ, đen, xám

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀN VŨ (VN)
Số 87, tổ 21A, ngõ Hòa Bình 7, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; đi-ốt phát quang [LED]; đèn quang học; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện].

(210) **4-2016-06784**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 17.2.1; A17.2.2; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, vàng

(731) TIỆM VÀNG BẢO TRANG (VN)
Quốc lộ 13, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; bạch kim; vàng trắng.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, bạch kim, vàng trắng.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ (cho vay có cầm cố tài sản); dịch vụ kiều hối.

Nhóm 40: Gia công vàng, bạc, đá quý, bạch kim, vàng trắng.

(210) **4-2016-06785**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016


(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A26.11.12; A25.7.4; 3.7.17

(591) Trắng, xám, đỏ, xanh dương đậm, đen, vàng, đỏ tía, xanh dương, tím

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LOVE WHITE (VN)
Số 4344, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.


(210)	4-2016-06786	(220)	18.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(531)	26.4.3; A7.1.12; 7.1.24
		(591)	Xanh dương, trắng
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN ĐÔ THỊ HẢI PHÒNG (VN) Số 51, lô 22, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; cho thuê vật liệu quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà ở.

(210)	4-2016-06787	(220)	18.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN) Lô 9, đường CN8, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Bắc Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

(210)	4-2016-06788	(220)	18.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN) Lô 9, đường CN8, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Bắc Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

(210) **4-2016-06789**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)

RAPID BIOBLEND

Lô 9, đường CN8, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Bắc Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

(210) **4-2016-06790**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)

RAPIDSUPER

Lô 9, đường CN8, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Bắc Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

(210) **4-2016-06791**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)

RAPIDNANO

Lô 9, đường CN8, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Bắc Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

(210) **4-2016-06792**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)

RAPIDULTIMATE

Lô 9, đường CN8, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Bắc Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

(210) **4-2016-06793**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)

RAPIDPRO

Lô 9, đường CN8, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Bắc Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

(210) **4-2016-06794**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯỜNG MẠI BĂNG THANH (VN)

BĂNG THANH

Số 7 Hai Bà Trưng, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng kim loại và phi kim loại như: sắt, thép, xi măng, đá, cát, sỏi, gạch xây dựng, gạch trang trí, gạch lát nền, ngói; mua bán xăng dầu, dầu nhớt; mua bán nước khoáng, nước tinh khiết.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng; thi công nội ngoại thất các công trình xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2016-06795**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.2.1; A3.2.24; 5.7.3; 26.1.1; A5.1.16; 25.1.6; 25.5.25; A5.1.8

(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng, đỏ, xanh da trời, xanh dương, vàng, nâu

(731) CÔNG TY TNHH CT - TÂY NGUYỄN (VN)

Số 34 đường Nguyễn Tri Phương, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón.

(210) **4-2016-06796**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2

(591) Xanh lá đậm, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN HỒNG GIA (VN)

Số 83, khu quy hoạch Yersin, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu cà phê bột.

(210) **4-2016-06797**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.17; 7.5.10; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh lá đậm

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN VŨ (VN)

Eb 11-12 Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06798**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; 1.15.5; 26.4.2

(591) Xanh lá, đỏ, trắng, xanh lam

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI QUÂN DIỆU (VN)
92KCA Hòa Bình, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu; dầu nhờn; xăng; nhiên liệu; mỡ công nghiệp; mỡ bôi trơn.

(210) **4-2016-06799**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.6; 1.15.15;
26.4.2; A25.7.6; 25.5.1

(591) Đỏ, xanh

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI QUÂN DIỆU (VN)
92KCA Hòa Bình, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu; dầu nhờn; xăng; nhiên liệu; mỡ công nghiệp; mỡ bôi trơn.

(210) **4-2016-06800**

(540)

NHẤT TRUNG

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) HỘ KINH DOANH HIỆU BUÔN THI
THANH (VN)
Số 95/06 Lê Lợi, tổ 07, phường Chánh
Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng
Ngãi

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê, ca cao, bánh, kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

(210) **4-2016-06801**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 26.1.6; 1.13.1; 1.5.1

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH BETTER PAINT
(VN)
294 đường 490, ấp 1, xã Phạm Văn Cội,
huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 02: Sơn; dung môi cho sơn.

Nhóm 35: Mua bán sơn, dung môi cho sơn.

(210) **4-2016-06804**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MINH DƯ

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG GIA CẦM
MINH DƯ (VN)

Thôn Huỳnh Mai, xã Phước Nghĩa,
huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán xuất nhập khẩu các loại giống gia cầm: gà giống, vịt giống.

(210) **4-2016-06805**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A26.11.12; A25.7.21; A25.7.7; 7.1.24

(591) Xanh lá đậm, xanh cốm, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẤT
ĐỘNG SẢN HAPPY CITY (VN)

292 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; quản lý bất động sản.

(210) **4-2016-06806**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh dương, đỏ, đen, xám

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THỊ
TRƯỜNG M.I.R (VN)

490/39 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ tư vấn quảng cáo, dịch vụ tiếp thị xuất bản các tài liệu quảng cáo, dịch vụ tư vấn cho doanh nghiệp về các vấn đề liên quan đến phát triển thương hiệu (là các hoạt động thuộc lĩnh vực marketing của doanh nghiệp), hỗ trợ quản lý kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 41: Tổ chức và dàn dựng chương trình hội thảo, hội nghị.

(210) **4-2016-06808**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.1.8; A2.1.23; A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh lá, đỏ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂN HÒA ANH (VN)

55C Phan Đình Giót, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao.

(210) **4-2016-06809**

(540)

Retomycine

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BẢO PHÚC (VN)
Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-06811**

(540)

ZENHAN

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÀ NẴNG (VN)

35 Cao Thắng, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2016-06812**

(220) 18.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

Nametab

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA.
(VN)

Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-06814**

(220) 18.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

CERCIORAT

(731) EXELTIS HEALTHCARE, S.L. (ES)

C/ Quintanapalla, 2 - 4a planta, 28050 Madrid (Madrid), Spain

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tránh thai.

(210) **4-2016-06817**

(220) 18.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

DN-cape250

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM HÀ NỘI (VN)

Số 20 Quán Gánh, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-06818**

(220) 18.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) 3.1.1; 4.3.1

(591) Đỏ, xanh, trắng

(731) HỘ KINH DOANH HOA HỒ (VN)

6/9, KP1, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen.

(210) **4-2016-06819**

(220) 18.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(731) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No.3, Chung Hua Road, Hukou,
Hsinchu, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất làm mát động cơ/dầu máy xe cộ; dầu phanh; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; chất phụ gia làm sạch dùng cho dầu xăng; hóa chất khử các bon/khử muối than của động cơ nổ; chất phụ gia hóa học để làm tăng sự hoạt động của dầu bôi trơn.

Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; chất bôi trơn dùng cho đai truyền; mỡ để bôi trơn; dầu động cơ; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho người cưỡi ngựa; trang phục bảo hộ cho người lái xe máy để bảo vệ khỏi tai nạn hoặc bị thương [thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân]; phần mềm máy tính ghi sẵn; thiết bị lưu trữ dữ liệu USB, kính đeo mắt; kính bảo hộ cho thể thao; kính râm; dây cáp sạc điện; pin điện cho xe cộ; bình ắc quy; tín hiệu giao thông loại phản quang hoặc cơ học; biển báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; biển cảnh báo hình tam giác dùng cho xe cộ bị hỏng; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; màn hình [phần cứng máy vi tính]; máy thu thanh dùng cho xe cộ; đi-ốt phát quang (LED); thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; khóa điện; hệ thống phòng trộm, chạy điện; bảng đồng hồ đo cho xe cộ (bảng đặt đồng hồ đo tốc độ, mức dầu mỡ của xe cộ).

Nhóm 12: Xe máy; xe cộ chạy bằng điện; xe ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; miếng đệm ở mặt ngoài bánh xe giúp tăng khả năng chống lật (phụ tùng của xe cộ); các bộ phận kết cấu của xe cộ, bao gồm giá để hành lý cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; bánh xe cộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ phản lực cho phương tiện giao thông trên bộ; gương chiếu hậu; vỏ xe bơm khí [lốp xe] và săm cho xe máy; tấm làm lệch dòng khí động lực (khung xe) cho xe cộ; cái chắn bùn cho xe cộ; phanh cho xe cộ và các bộ phận của chúng, cụ thể là lót phanh, đĩa phanh, xéc măng phanh; xe địa hình bốn bánh ATV; thân xe cộ; động cơ mô tô; xe mô tô; động cơ xe máy; động cơ xe ô tô.

Nhóm 16: Giấy dính [văn phòng phẩm]; giấy dính khẩu hiệu [dễ dán phía sau xe]; đề can; thiệp chúc mừng; phong bì [văn phòng phẩm]; giấy viết thư [thành phẩm]; giấy ghi nhớ; catalô; sách; sổ tay hướng dẫn; bản in đồ họa; lịch; áp phích quảng cáo; túi bằng giấy để bao gói; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; cờ bằng giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; bút viết.

Nhóm 18: Vali; túi du lịch; ví cầm tay; ba lô; túi nhỏ đeo ngang hông; ví đựng danh thiếp; túi nhỏ cầm tay cho phụ nữ; túi mua hàng; bao để móc chìa khóa; túi cho thể thao; ô.

Nhóm 25: Áo sơ mi; áo phông; áo vét; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; áo khoác; quần áo cho người đi xe máy; áo nịt len thể thao; đồng phục; áo mưa; cà vạt; mũ; quần áo.

Nhóm 28: Đồ chơi; quả bóng để chơi; mô hình thu nhỏ của xe cộ; xe cộ đồ chơi; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; quả bóng đá.

Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn và bán lẻ xe máy; cửa hàng bán buôn và bán lẻ các bộ phận của xe máy, cụ thể là pin điện cho xe cộ, bình ắc quy, hệ thống phòng trộm chạy điện, bảng đồng hồ cho xe cộ, động cơ cho xe cộ mặt đất, miếng đệm ở mặt ngoài bánh xe giúp tăng khả năng chống lật (phụ tùng của xe cộ), bánh xe cộ, gương chiếu hậu, thân xe cộ, lót phanh, đĩa phanh, xéc măng phanh; cửa hàng bán buôn và bán lẻ ô tô; cửa hàng bán buôn và bán lẻ các bộ phận của ô tô, cụ thể là pin điện cho xe cộ, bình ắc quy, hệ thống phòng trộm chạy điện, bảng đồng hồ cho xe cộ, động cơ cho xe cộ mặt đất, miếng đệm ở mặt ngoài bánh xe giúp tăng khả năng chống lật (phụ tùng của xe cộ), bánh xe cộ, gương chiếu hậu, thân xe cộ, lót phanh, đĩa phanh, xéc măng phanh; cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà qua tivi cho ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng; cửa hàng bán lẻ trực tuyến ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng; đại lý xuất nhập khẩu trong lĩnh vực ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa xe máy; bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; chống gỉ xe cộ; bôi trơn xe cộ [tra dầu mỡ]; trạm phục vụ xe cộ (nạp nhiên liệu và bảo dưỡng); lắp đặt và sửa chữa máy móc trong lĩnh vực xe cộ.

(210) **4-2016-06820**

(220) 18.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No.3, Chung Hua Road, Hukuo,
Hsinchu, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe cộ chạy bằng điện; xe ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; miếng đệm ở mặt ngoài bánh xe giúp tăng khả năng chống lật (phụ tùng của xe cộ); các bộ phận kết cấu của xe cộ, bao gồm giá đỡ hành lý cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; bánh xe cộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ phản lực cho phương tiện giao thông trên bộ; gương chiếu hậu; vỏ xe bơm khí [lốp xe] và săm cho xe máy; tấm làm lệch dòng khí động lực (khung xe) cho xe cộ; cái chắn bùn cho xe cộ; phanh cho xe cộ và các bộ phận của chúng, cụ thể là lót phanh, đĩa phanh, xéc măng phanh; xe địa hình bốn bánh ATV; thân xe cộ; động cơ mô tô; xe mô tô; động cơ xe máy; động cơ ô tô.

Nhóm 16: Giấy dính [văn phòng phẩm]; giấy dính khẩu hiệu [để dán phía sau xe]; đề can; thiệp chúc mừng; phong bì [văn phòng phẩm]; giấy viết thư [thành phẩm]; giấy ghi nhớ; catalô; sách; sổ tay hướng dẫn; bản in đồ họa; lịch; áp phích quảng cáo; túi bằng giấy để bao gói; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; cờ bằng giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; bút viết.

Nhóm 18: Vali; túi du lịch; ví cầm tay; ba lô; túi nhỏ đeo ngang hông; ví đựng danh thiếp; túi nhỏ cầm tay cho phụ nữ; túi mua hàng; bao để móc chìa khóa; túi cho thể thao.

Nhóm 25: Áo sơ mi; áo phong; áo vét; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; áo khoác; quần áo cho người đi xe máy; áo nịt len thể thao; đồng phục; áo mưa; cà vạt; mũ; quần áo.

Nhóm 28: Đồ chơi; quả bóng để chơi; mô hình thu nhỏ của xe cộ; xe cộ đồ chơi; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; quả bóng đá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn và bán lẻ xe máy; cửa hàng bán buôn và bán lẻ các bộ phận của xe máy, cụ thể là pin điện cho xe cộ, bình ắc quy, hệ thống phòng trộm chạy điện, bảng đồng hồ cho xe cộ, động cơ cho xe cộ mặt đất, miếng đệm ở mặt ngoài bánh xe giúp tăng khả năng chống lật (phụ tùng của xe cộ), bánh xe cộ, gương chiếu hậu, thân xe cộ, lót phanh, đĩa phanh, xéc măng phanh; cửa hàng bán buôn và bán lẻ ô tô; cửa hàng bán buôn và bán lẻ các bộ phận của ô tô, cụ thể là pin điện cho xe cộ, bình ắc quy, hệ thống phòng trộm chạy điện, bảng đồng hồ cho xe cộ, động cơ cho xe cộ mặt đất, miếng đệm ở mặt ngoài bánh xe giúp tăng khả năng chống lật (phụ tùng của xe cộ), bánh xe cộ, gương chiếu hậu, thân xe cộ, lót phanh, đĩa phanh, xéc măng phanh; cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà qua tivi cho ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng; cửa hàng bán lẻ trực tuyến ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng; đại lý xuất nhập khẩu trong lĩnh vực ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa xe máy; bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; chống gỉ xe cộ; bôi trơn xe cộ [tra dầu mỡ]; trạm phục vụ xe cộ (nạp nhiên liệu và bảo dưỡng); lắp đặt và sửa chữa máy móc trong lĩnh vực xe cộ.

(210) **4-2016-06831**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A25.3.3; A26.11.12; 26.13.25; 15.5.25

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ IN MỸ THUẬT NTD (VN)
Số 320/6 đường Trần Ngọc Quế, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

(210) **4-2016-06835**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Xanh da trời, xanh lá mạ, da cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG HÀNH VIỆT (VN)
Số nhà 23, ngõ 38 Phương Mai, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-06837** (220) 18.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.13.25; 1.15.15; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng
(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
13 E. Rodriguez Jr. Avenue, Bagong llog, Pasig City, Philippines 1600
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)



- (511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), thịt gia cầm và thịt thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; trái cây và rau củ đã được chế biến, sấy khô và bảo quản; thạch; mứt ướt/mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu và mỡ để ăn.

Nhóm 30: Trà, sản phẩm chiết xuất từ trà và chế phẩm trên cơ sở trà; đồ uống từ trà có ướp hương; cacao; cà phê; sản phẩm chiết xuất từ cà phê và chế phẩm trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo (chất thay thế cà phê) và sản phẩm chiết xuất từ cà phê nhân tạo; đường; gạo; bột sắn; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mỳ và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt và kẹo; đá lạnh có thể ăn được; mật ong; mật đường; men; bột nở; muối; mù tạt; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị các loại; kem lạnh.

Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau hoặc hoa quả; si-rô cho đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

- (210) **4-2016-06838** (220) 18.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 24.15.21; A24.15.7; A1.5.3; 1.5.1
(731) FOSHAN YIFENG ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.898, Gaoming Avenue East, He Cheng Blvd, Gaoming District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)



- (511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng sân khấu; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang (LED); đèn; đèn chiếu sáng; bóng đèn; măng sông đèn; ống dạ quang để chiếu sáng; máy tạo khói (cho mục đích giải trí); máy tạo bọt dùng cho mục đích giải trí; máy tạo bong bóng xà phòng dùng cho mục đích giải trí; đèn lồng; đèn cho xe cộ; đèn trần; đèn hồ quang; ống phóng điện dùng cho chiếu sáng.
-

(210) **4-2016-06839**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

FANTO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH
THẮNG (VN)

Lô L8, thôn Ý La, tổ dân phố Thắng Lợi,
phường Dương Nội, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm kim loại dùng cho xây dựng; tấm ốp tường bằng kim loại; ống bằng kim loại; cửa bằng kim loại; tấm lát sàn bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch ốp lát ceramic và granite, gạch ngói đất sét nung, kính xây dựng, thủy tinh xây dựng.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm sau: vật liệu xây dựng bằng kim loại, tấm kim loại dùng cho xây dựng, tấm ốp tường bằng kim loại, ống bằng kim loại, cửa bằng kim loại, tấm lát sàn bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch ốp lát ceramic và granite, gạch ngói đất sét nung, kính xây dựng, thủy tinh xây dựng.

(210) **4-2016-06840**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TECHKO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH
THẮNG (VN)

Lô L8, thôn Ý La, tổ dân phố Thắng Lợi,
phường Dương Nội, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm kim loại dùng cho xây dựng; tấm ốp tường bằng kim loại; ống bằng kim loại; cửa bằng kim loại; tấm lát sàn bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch ốp lát ceramic và granite, gạch ngói đất sét nung, kính xây dựng, thủy tinh xây dựng.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm sau: vật liệu xây dựng bằng kim loại, tấm kim loại dùng cho xây dựng, tấm ốp tường bằng kim loại, ống bằng kim loại, cửa bằng kim loại, tấm lát sàn bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch ốp lát ceramic và granite, gạch ngói đất sét nung, kính xây dựng, thủy tinh xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06844**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Kliin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LEGACY (VN)
Copac Square tầng 1, số 12 Tôn Đản,
phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO
LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn nhà; nước tẩy nhà tắm; nước xả vải; dầu gội; sữa tắm; xà bông tắm; nước rửa tay.

(210) **4-2016-06845**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

snowee

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LEGACY (VN)
Copac Square tầng 1, số 12 Tôn Đản,
phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO
LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn nhà; nước tẩy nhà tắm; nước xả vải; dầu gội; sữa tắm; xà bông tắm; nước rửa tay.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng chạy điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; bàn chải vệ sinh; bàn chải đánh đồ đi chân.

(210) **4-2016-06850**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ I-DETOX
(VN)

Số 8 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đa khoa; bệnh viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06854**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN NGỌC AN (VN)

số 98, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

DO – AN

(511) Nhóm 10: Giường cho mục đích y tế; nệm nước cho mục đích y tế; khăn kéo cho giường bệnh; cán cứu thương; tấm đệm [túi] ngăn ngừa cơn đau trên cơ thể bệnh nhân.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị lọc nước uống; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí.

Nhóm 12: Xe đạp điện; bộ phận giảm sóc treo dùng cho xe cộ; ống phanh mềm dùng cho xe cộ; vành bánh xe; bộ phận điều khiển tay lái dùng cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ.

(210) **4-2016-06855**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 4.3.3; 26.1.1; 1.15.11

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, trắng, xanh dương



(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÁNH PÍA - LẠP XUỞNG HẢI SƠN (VN)

Ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh in; bánh mì; kẹo dừa; kẹo thèo lèo; kẹo bơ xốp; cà phê; chè (trà); bột sắn.

(210) **4-2016-06856**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 4.3.3; 1.15.11; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, trắng, xanh dương



(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÁNH PÍA - LẠP XUỞNG HẢI SƠN (VN)

Ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh in; bánh mì; kẹo dừa; kẹo thèo lèo; kẹo bơ xốp; cà phê; chè (trà); bột sắn.

(210) **4-2016-06857**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÁNH PÍA - LẠP XƯỜNG HẢI SƠN (VN)

HẢI SƠN

Ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiên, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh pía, bánh in; bánh mì; kẹo dừa; kẹo thèo lèo; kẹo bơ xốp; cà phê; chè (trà); bột sắn.

(210) **4-2016-06858**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 17.2.25; A25.1.10; 25.1.9

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng

(731) MAI ĐÌNH TIỀN (VN)

427 Hai Bà Trưng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu đông dược; thuốc đông y, thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

(210) **4-2016-06859**

(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.4.2

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)

Đường Phan Văn Đồi, ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; bơ; sữa, sữa chua; chất chiết ra từ thịt dưới dạng hạt để ăn liền; rau câu.

Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền, gia vị (bột canh); gia vị dạng hạt (hạt nêm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06861**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.4.2; 26.4.7

(731) KING-ESHI CO., LTD. (TW)

8F., No.1, Beirong St., Fengshan Dist.,
Kaohsiung City 830, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa chứa anbumin; sản phẩm phụ của quá trình lên men sữa (kê fia) [đồ uống từ sữa]; sữa; đồ uống trên cơ sở sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đậu nành [thay thế sữa] .

(210) **4-2016-06862**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.9

(591) Xanh nước biển sẫm, trắng

(731) ĐÀO THỊ HUYỀN (VN)

Tổ 1, thôn Cổ Bản, phường Đồng Mai,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang: đồ bà bầu, thời trang công sở, thời trang trẻ em.

(210) **4-2016-06864**

(540)

Mosquick

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Đỏ, trắng

(731) TRẦN CHÍ CUỒNG (VN)

Liên kê 23 - ô 37 - khu đô thị mới Văn
Khê, phường La Khê, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chất diệt động vật có hại.

(210) **4-2016-06865**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3; 26.4.7; 24.17.5

(591) Xanh dương, xám

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ NHÔM AN
LẬP PHÁT (VN)

B5/3 Trần Đại Nghĩa, ấp 2, xã Tân Kiên,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; lá nhôm; khung cửa sổ bằng kim loại; cửa nhôm; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 35: Bán buôn các sản phẩm thanh nhôm, lá nhôm, cửa nhôm, khung cửa sổ bằng kim loại, cửa sổ và cửa ra vào bằng kim loại, tấm nhôm ốp trần, tấm nhôm ốp tường, thép, ống thép.

(210) **4-2016-06866**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.7; 24.17.5

(591) Xanh dương, xám

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ NHÔM AN
LẬP PHÁT (VN)



B5/3 Trần Đại Nghĩa, ấp 2, xã Tân Kiên,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; lá nhôm, khung cửa sổ bằng kim loại, cửa nhôm; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 35: Bán buôn các sản phẩm thanh nhôm, lá nhôm, cửa nhôm, khung cửa sổ bằng kim loại, cửa sổ và cửa ra vào bằng kim loại, tấm nhôm ốp trần, tấm nhôm ốp tường, thép, ống thép.

(210) **4-2016-06867**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A2.5.23; A2.5.22; A5.5.20; 5.5.19

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÂN Ý
(VN)



Số 248 Ngõ Văn Chương, phường Văn
Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo các loại (không kể quần áo bảo hộ lao động); giày dép, mũ nón, dây lưng bằng vải, tất, cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán quần áo các loại, mua bán mũ nón, mua bán túi xách, dây lưng, ví da, xuất nhập khẩu quần áo các loại, xuất nhập khẩu mũ nón, túi xách, dây lưng, ví da.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang, thiết kế đồ họa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06868**

(220) 21.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(591) Đỏ, trắng

(731) NGUYỄN HỒNG HOÀ (VN)

Khu vực 2, Thượng Hòa, xã Bình Đông,
huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa, dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt.

(210) **4-2016-06869**

(220) 21.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 4.5.1; A5.1.5; A5.1.16; 6.1.2; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, đen, trắng, xám, nâu

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ LỮ HÀNH BAZAN XANH

(VN)

Số 295/57/7 Hà Huy Tập, phường Tân
Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk
Lắk

(511) Nhóm 39: Dịch vụ kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe du lịch.

(210) **4-2016-06870**

(220) 21.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(591) Trắng, vàng cam

(731) CÔNG TY TNHH VẠN ĐẠT (VN)

Lâu 1, 799 Nguyễn Văn Linh, phường
Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn cá basa fillet; bán buôn bao tử cá basa; bán buôn vi cá basa; bán buôn tôm thẻ nguyên con; bán buôn tôm sú nguyên con; bán buôn mực.

(210) **4-2016-06871**

(220) 21.03.2016

(540)

AKOMI LUMINOUS

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHÚ ĐẠT

(VN)

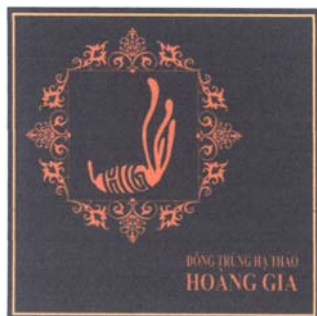
242/43 đường S1, phường Tây Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa; xà bông; chế phẩm vệ sinh dùng cho trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06873**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.25; A25.1.10; 25.1.9; A5.11.2

(591) Đen, cam

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ BIẾN VÀ KINH DOANH ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO HOÀNG GIA (VN)

36/7 đường 14, khu phố 2, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2016-06874**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.4; 9.1.10; A9.3.13

(591) Đỏ, vàng, cam, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG SẮC NẮNG (VN)

284/7/7 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ (nón).

(210) **4-2016-06875**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.2; A1.1.10; A1.1.12

(591) Đỏ, nâu

(731) CÔNG TY TNHH NGÔI SAO SỐ (VN)

95 Lê Lâm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

(210) **4-2016-06876**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.15.15; 26.15.25

(591) Vàng, đỏ, nâu

(731) CÔNG TY TNHH ANISE AROMA VIỆT NAM (VN)

Số 377 đường TX 14, tổ 28, Kp 7, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất tạo hương vị; hóa chất thực phẩm; chất tạo ngọt nhân tạo; chất phụ gia cho thực phẩm dùng trong sản xuất thực phẩm.

Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước lau sàn; nước lau kính; chất tạo mùi thơm, không dùng cho người (hóa mỹ phẩm).

(210) **4-2016-06877**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 25.3.1; A1.13.15;
A26.11.12; 26.3.23; 26.15.15

(591) Xanh lá, xanh dương, đen

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN ĐIỆN
GIA (VN)

Số 308 D2, phường An Bình, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón dùng trong nông nghiệp; phân đạm.

(210) **4-2016-06878**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 26.3.1; A26.11.8; A26.11.9;
25.7.20

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH CẨM (VN)

Số 45, đường Trần Hưng Đạo, phường
Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ biến đổi điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ điều chỉnh ánh sáng điện; thiết bị điều khiển phân phối; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa; máy biến áp.

Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; tủ làm lạnh có cửa kính để trưng bày; đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bộ thu năng lượng mặt trời.

(210) **4-2016-06880**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.5.1; 21.3.1; 26.3.1

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, đen, tím

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN VIỆT
(VN)

Km12 + 300 quốc lộ 1A, xã Vĩnh
Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; tra dầu mỡ cho xe cộ; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; đánh bóng xe cộ.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; môi giới vận tải; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; dịch vụ vận tải; chuyên chở bằng xe tải; vận chuyển hành khách.

(210) **4-2016-06881**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8; 26.4.2; 26.1.4

(591) Xanh lá nhạt, xanh da trời, xanh lá cây, xanh dương, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ATC (VN)

Số 7/3/15 đường 17, tổ 7, khu phố 1, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại máy bơm phục vụ cho công nghiệp, máy ép bùn nước thải, đồng hồ đo nhiệt độ, đồng hồ đo lưu lượng, đồng hồ đo áp suất, máy khuấy trộn chìm, máy thổi khí, các loại phụ tùng cho máy bơm.

(210) **4-2016-06882**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; A26.4.6; A26.11.12; 1.15.24

(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ MAI ĐÀO (VN)

Số 60 đường Hoa Phượng, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán nước uống đóng chai, đóng bình.

(210) **4-2016-06883**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.2; A1.1.10; A26.4.24

(591) Đen, vàng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ MAI ĐÀO (VN)


Số 60 đường Hoa Phượng, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán nước uống đóng chai, đóng bình.

(210)	4-2016-06885	(220)	21.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(731)	AUROBINDO PHARMA LIMITED (IN) Plot No.2, Maitrivihar, Ameerpet, Hyderabad - 500 038
	PEGATWO	(740)	Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210)	4-2016-06886	(220)	21.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(531)	26.1.1; 26.1.4; A26.3.5; 26.3.4
		(591)	Trắng, đen, đỏ
		(731)	CÔNG TY TNHH CATEL (VN) Số 3 Nguyễn Biểu, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Các sản phẩm may mặc thời trang công sở; quần áo may sẵn; váy.

(210)	4-2016-06888	(220)	21.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(731)	HOÀNG THANH DUY (VN) 29/A41 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thượn, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
	NARUTO		

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyển đi.

(210) **4-2016-06889**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 3.7.17; A26.4.24; 26.3.23; 26.3.1;
A26.3.5



(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VĂN MINH (VN)
Lô A211 - A212, KCN Thái Hòa, Đức
Hòa III, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ).

(210) **4-2016-06890**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 2.9.1; 1.15.15; 1.15.14; A26.11.12;
25.7.20



(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XÂY DỰNG PHÁT TÂN (VN)
Số 69, khu 1, ấp Hưng Thạnh, xã Hưng
Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống không chứa cồn); nước tinh khiết đóng chai (đồ uống).

(210) **4-2016-06894**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) SMITHS MEDICAL ASD, INC. (US)
6000 Nathan Lane North, Plymouth, MN
55442, USA

JELCO

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; ống thông đường tiêu và kim cho mục đích y tế; ống thông loại IV và kim cho mục đích y tế; các bộ phận lắp ráp kim cho mục đích y tế và ống thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06895**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

JELCO SERIVA

(731) SMITHS MEDICAL ASD, INC. (US)
6000 Nathan Lane North, Plymouth, MN
55442, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; ống thông đường tiêu và kim cho mục đích y tế; ống thông loại IV và kim cho mục đích y tế; các bộ phận lắp ráp kim cho mục đích y tế và ống thông.

(210) **4-2016-06898**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TATA ULTRA

(731) TATA SONS LIMITED (IN)
Bombay House, 24 Homi Mody Street,
Mumbai- 400 001, Maharashtra, India

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông trên bộ và bộ phận của chúng.

(210) **4-2016-06899**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TATA ACE

(731) TATA SONS LIMITED (IN)
Bombay House, 24 Homi Mody Street,
Mumbai- 400 001, Maharashtra, India

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông trên bộ và bộ phận của chúng.

(210) **4-2016-06902**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.3.1; 24.17.18; 26.7.25; 7.1.24

(591) Đỏ, đen, vàng, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
THƯỜNG MẠI DELTA VIỆT NAM
(VN)

Số 17, ngách 167 đường Long Biên,
phường Ngọc Lâm, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng.

(210) **4-2016-06903**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.15; 4.5.1; 26.1.1

(591) Nâu đỏ, vàng nhạt

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SKYNET (VN)
Tầng 9, tòa nhà Viễn Đông, số 14 Phan
Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sắc đẹp cho người; mát-xa thư giãn; liệu pháp vật lý; dịch vụ thẩm mỹ.

(210) **4-2016-06904**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.14; 25.5.25; A26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC CÁT
CÁT (VN)
Số 99, ngõ 141, phố Trích Sài, phường
Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa.

(210) **4-2016-06905**

(540)

HULLO

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT AMUS VIỆT NAM (VN)
Số 24 ngách 61, ngõ 521 đường Trương
Định, tổ 10, phường Tân Mai, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải; vải bông; lụa; nhung.

Nhóm 25: Quần áo; găng tay; đai lưng; mũ; ca vát; dép; giày; váy; áo nịt ngực; quần áo lót đàn bà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06906**

(540)

JOLIE DION



IMARI

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.25; 25.7.25; 25.1.9

(591) Xanh lá cây đậm, đen

(731) CÔNG TY TNHH NOBLE (VN)

645/25 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da.

Nhóm 35: Bán buôn mỹ phẩm, nước hoa, dụng cụ trang điểm, hóa chất công nghiệp, bao bì, chai lọ thủy tinh.

(210) **4-2016-06907**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 26.4.8; 25.5.25

(591) Trắng, xám, đen, xanh ngọc, xanh ngọc đậm

(731) CÔNG TY TNHH NOBLE (VN)

645/25 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da.

Nhóm 35: Bán buôn mỹ phẩm nước hoa, dụng cụ trang điểm, hóa chất công nghiệp, bao bì, chai lọ thủy tinh.

(210) **4-2016-06908**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 26.4.8; 25.5.25

(591) Trắng, xám, đen, xanh ngọc, xanh ngọc đậm

(731) CÔNG TY TNHH NOBLE (VN)

645/25 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da.

Nhóm 35: Bán buôn mỹ phẩm, nước hoa, dụng cụ trang điểm, hóa chất công nghiệp, bao bì, chai lọ thủy tinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06910**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(591) Xanh, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ EBS (VN)
354/16/6/28, quốc lộ 1A, khu phố 3,
phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Khoá cửa điện tử.

(210) **4-2016-06911**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) 1.17.11; 1.5.1; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, đỏ, xám, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ EBS (VN)
354/16/6/28, quốc lộ 1A, khu phố 3,
phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera quan sát, đầu ghi hình camera, màn hình chuông cửa, thiết bị báo động, tủ điều khiển nhà thông minh, tổng đài điện thoại.

(210) **4-2016-06912**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(591) Xanh, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ EBS (VN)
354/16/6/28, quốc lộ 1A, khu phố 3,
phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera quan sát; thiết bị báo động, báo trộm; ổ khóa cửa điện tử.

(210) **4-2016-06914**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
VISAFARM (VN)

Lô 1, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp
Thanh Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long
Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 33: Rượu khoai tím.

(210) **4-2016-06916**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

NUSATI

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
VISA FARM (VN)

Nước Lọc Tinh Khiết

Lô 1, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp
Thạnh Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long
Hộc, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình.

(210) **4-2016-06917**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

THIEN NGA

(591) Đỏ, cam

(731) NGUYỄN HỒNG SƠN (VN)

465 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục áo khoác ngoài, áo váy.

(210) **4-2016-06918**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

AO CHONG NANG

(591) Đỏ, cam

(731) NGUYỄN HỒNG SƠN (VN)

HOA MY

465 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; áo khoác ngoài; áo váy.

(210) **4-2016-06919**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

THOI TRANG

(731) NGUYỄN HỒNG SƠN (VN)


HOA MY

465 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục, áo khoác ngoài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-06920** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) **VAY CHONG NANG**
HOA MY (591) Đỏ cam
(731) NGUYỄN HỒNG SƠN (VN)
465 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; áo khoác ngoài; áo váy.
-

- (210) **4-2016-06921** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540)  (531) A5.1.5; A5.1.16; A15.7.2
(591) Xanh lá cây sẫm, trắng
(731) MAI MỸ LINH (VN)
234 tổ 28B, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)
- (511) Nhóm 30: Trà (chè); trà (chè) túi lọc; trà (chè) hoa các loại; trà (chè) hòa tan; trà (chè) ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà (chè).
- Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán nước giải khát; quán ăn tự phục vụ; quán ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.
-

- (210) **4-2016-06922** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) **MAP TREASURE** (731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, #02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)
- (511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt nấm, diệt cỏ, diệt trừ sâu hại, ốc bươu vàng; thuốc diệt động vật có hại, côn trùng có hại.
-

- (210) **4-2016-06923** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540)  (531) 4.5.2; 4.5.3; 1.3.1; 2.7.23
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN JBRIDGE (VN)
Số 9, Ngõ 111, đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ quản lý nhân sự; dịch vụ môi giới lao động, việc làm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ dạy nghề kỹ thuật; dịch vụ giảng dạy các môn văn hóa, nghệ thuật, âm nhạc, các môn năng khiếu, kỹ năng sống; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ dạy ngoại ngữ; dịch vụ giảng dạy, đào tạo tin học, máy tính.

(210) **4-2016-06924**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.3.9; A5.3.14

(591) Vàng đồng, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH LÁ SEN TA (VN)

57 Lý Thường Kiệt, phường Cẩm Châu,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ xoa bóp; vật lý trị; liệu dịch vụ tắm hơi.

(210) **4-2016-06925**

(540)

CHUNG

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CHU NGỌC HÙNG (VN)

121 C3, tập thể Kim Liên, phường Kim
Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau quả đã được chế biến, bảo quản.

Nhóm 30: Mì, phở, bún, miến, bánh đa đóng gói.

Nhóm 43: Nhà hàng cung cấp thực phẩm và đồ uống.

(210) **4-2016-06927**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.24; 26.1.1

(591) Trắng, vàng cam

(731) CÔNG TY TNHH VẠN ĐẠT (VN)

Lâu 1, 799 Nguyễn Văn Linh, phường
Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Bán buôn cá basa phi-lê, bán buôn bao tử cá basa, bán buôn vi cá basa, bán buôn tôm thẻ nguyên con, bán buôn tôm sú nguyên con, bán buôn mực.

(210) **4-2016-06928**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.3.20; 26.1.2; A9.1.5; 25.7.20

(591) Tím, xám, trắng, vàng, mặn chín

(731) CÔNG TY TNHH THÊU VIỆT (VN)

Số nhà 71 ngõ 41, đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải thêu kim tuyến; vải can vẽ dùng để thêu; vải đã phác hoạ tiết để thêu; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải; khăn trải bàn và trải giường bằng vải; các loại vỏ chăn ga gối làm bằng các chất liệu.

Nhóm 25: Quần; áo; giày dép; mũ (nón).

Nhóm 26: Hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng; tranh thêu phong cảnh, chân dung, tứ quý, tứ đại mỹ nhân.

(210) **4-2016-06930**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.4; A5.3.13; 2.9.4; 25.5.25

(591) Xanh, cam

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH

CÔNG NGHỆ TÂN PHONG (VN)

Số 27, ngõ 260 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Camera.

(210) **4-2016-06931**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.5.1; 1.15.23

(591) Xanh

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH

CÔNG NGHỆ TÂN PHONG (VN)

Số 27, ngõ 260 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Camera.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06932**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.3.11; A5.3.14; 4.5.1; 2.3.1; A2.3.2

(591) Vàng, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ SILKY VIỆT NAM (VN)
Số 26 dãy B, ngõ 379 Hoàng Hoa Thám,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà nội

(511) Nhóm 25: Quần áo nam, nữ thời trang.

(210) **4-2016-06933**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.1; 3.7.16; 24.1.1; 1.17.11

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh lam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO
VỆ THANH NIÊN TTS (VN)
33/78 đường số 1, Kp3, phường Bình
Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

(210) **4-2016-06934**

(540)

TOK

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) ĐỖ XUÂN TÙNG (VN)

15B nhà E tập thể Nguyễn Công Trứ,
phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bắn đinh, máy khoan, máy cắt, máy mài, máy nén khí, máy cưa.

(210) **4-2016-06935**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.1.1; 25.1.6; A9.7.19; 2.9.14

(591) Vàng, trắng, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG
TÀU BIỂN SÀI GÒN (VN)
3G Phố Quang, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; mỡ động vật.

(210) **4-2016-06936**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.6; A1.1.10; 25.1.25; A26.4.24

(591) Đen, trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG
TÀU BIỂN SÀI GÒN (VN)

3G Phổ Quang, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; mỡ động vật.

(210) **4-2016-06937**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15

(591) Trắng, vàng nhũ kim, xanh

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ DHTVN (VN)

E18 Cư Xá Vĩnh Hội, đường Bến Vân
Đồn, phường 05, quận 04, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-06938**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1

(591) Vàng, cam

(731) LÊ VĂN THÀNH (VN)

Khu phố 1, thị trấn Tân Minh, huyện
Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-06939**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.3; 26.1.1; 25.1.15

(591) Xanh, trắng, đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH CON VOI (VN)

17/6 đường số 9, khu phố 1, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 01: Keo dán tổng hợp dùng trong công nghiệp.

(210) **4-2016-06940** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
HAPODA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06941** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
PERDAP
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06942** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
CHECAPI
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06943**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)

GAHACA

Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06944**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)

TARAVES

Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06945**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)

DOVESTAM

Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06946**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOSCOPE
VIỆT NAM (VN)

LENERTINEX

14 Nguyễn Quý Cảnh, khu phố 5,
phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06947**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)

NATURGUT CHEWZ

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06948**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)

NATURAGUT CHEWZ

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06949**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

ULTRAPRO ISOLATE

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-06950**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

EUGICA COUGH AND COLD

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06951**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

NNO AURA

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; các chế phẩm chống nắng; kem dưỡng tóc; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

(210) **4-2016-06952**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

NNO HAIR SERUM

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; các chế phẩm chống nắng; kem dưỡng tóc; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

(210) **4-2016-06953**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A5.3.15; 25.7.25; A2.3.16; 2.3.5; A2.3.23; 2.3.8

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TM &DV ĐỨC ANH (VN)

Số 20 ngõ phố Hàng Đường Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà (chè) và các đồ uống thuộc trà (chè).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06954**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

CHỒN VIỆT

(731) NGUYỄN ĐỨC QUANG (VN)
05 Nguyễn Thái Học, phường An Mỹ,
thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

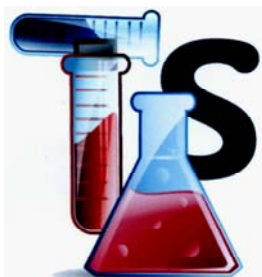
(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2016-06955**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A19.11.11; 19.11.4; A19.11.25

(591) Đỏ, xanh dương, hồng

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI THẾ SANG (VN)

67/26 Hoàng Hoa Thám, phường 6 quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thụ tinh nhân tạo cho gia súc.

(210) **4-2016-06957**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

UNIFI

(731) UNIFI, INC. (US)

7201 West Friendly Avenue,
Greensboro, North Carolina 27410,
U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 23: Chỉ khâu (dành cho may mặc và khâu giày dép).

(210) **4-2016-06958**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 1.15.5; 26.13.25

(591) Đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐỒ GỖ TỰ NHIÊN PH (VN)

86/16 Tân Chánh Hiệp 36, phường Tân
Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất và ngoại thất như, tủ, bàn, kệ, ghế, giường, bình phong.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06959**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.1.25; 3.7.17; 24.17.5

(591) Xanh lam

(731) LÊ NGỌC MAI ANH (VN)

52 đường 6, khu phố 4, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; âm li; micro; đầu đọc đĩa; máy nghe nhạc.

(210) **4-2016-06960**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH HI TEA (VN)

20 đường số 4, khu dân cư Intresco, ấp 5A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát.

(210) **4-2016-06962**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.13.25; A14.3.11

(731) SEACRET DIRECT LLC (US)

3344 E Camelback Rd, Ste 100 Phoenix, AZ 85018, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh cụ thể là chỉ định thành viên trong tổ chức của những người kinh doanh độc lập bán sản phẩm chăm sóc da; cung cấp dịch vụ cho các thành viên của tổ chức mạng lưới tiếp thị sản phẩm chăm sóc da bao gồm việc hỗ trợ và cố vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh.

(210) **4-2016-06964**

(540)

SEACRET

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) SEACRET SPA LTD. (IL)

Arlozerov 128, Tel Aviv, Israel

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo cụ thể là tổ chức các buổi hội thảo và/hoặc hướng dẫn cho các cá nhân trong lĩnh vực chăm sóc da và móng tay móng chân; dịch vụ giáo dục cụ thể là phát triển, sắp xếp và thực hiện các lớp đào tạo, các buổi hội thảo, hội nghị và chương trình trực tiếp và trực tuyến trong lĩnh vực chăm sóc da và móng tay móng chân; dịch vụ đào tạo cụ thể là tổ chức các buổi hội thảo và/hoặc hướng dẫn cho các cá nhân trong lĩnh vực phát triển kinh doanh liên quan đến tiếp thị bán hàng trực tiếp.

(210)	4-2016-06966	(220)	21.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(731)	SEACRET SPA LTD. (IL) Arlozerov 128, Tel Aviv, Israel
	SEACRET	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị, cụ thể là muối nấu ăn.

(210)	4-2016-06967	(220)	21.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(731)	SEACRET SPA LTD. (IL) Arlozerov 128, Tel Aviv, Israel
	SEACRET MINERALS FROM THE DEAD SEA	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ cho các tư vấn viên bán hàng, người giới thiệu sản phẩm và dịch vụ bán lẻ thông qua hình thức bán hàng tại nhà và giới thiệu riêng đến từng người tiêu dùng, đến các bên mua hàng và các nhóm người tiêu dùng cá nhân liên quan đến nhiều loại sản phẩm khác nhau, cụ thể là: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, kem tẩy tế bào chết cho da mặt, mặt nạ dưỡng da, sữa dưỡng da, kem trang điểm, kem tẩy da chết, xà phòng, kem/nước thơm dùng sau khi cạo râu, chế phẩm dưỡng da làm từ bùn khoáng, các sản phẩm chăm sóc tóc như: dầu gội, dầu xả, tinh chất dưỡng tóc và mặt nạ tóc, các sản phẩm chăm sóc móng như: kem dưỡng dùng cho tay, dầu dưỡng móng tay (chân), dụng cụ làm mềm móng tay (chân) và giữa móng tay (chân).

(210)	4-2016-06969	(220)	21.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH THỜI TRANG THỦY NGUYỄN (VN) 132 - 134 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
	THUY NGUYEN DESIGN HOUSE	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng may mặc (quần áo, mũ nón), giày dép, túi xách, ba lô, va li da thuộc và giả da; mua bán vải, mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06972**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DUỆC PHẨM ĐỔ THÁI (VN)
Gian F10-F19 số 134/1 Tô Hiến Thành,
phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh

DOXSTRONG

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-06973**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DUỆC PHẨM ĐỔ THÁI (VN)
Gian F10-F19 số 134/1 Tô Hiến Thành,
phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh

ROTINEDOBONE

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-06974**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DUỆC PHẨM ĐỔ THÁI (VN)
Gian F10-F19 số 134/1 Tô Hiến Thành,
phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh

DOXFORYOU

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-06975**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN THÀNH NHÂN (VN)
303-305 Vành Đai Trong, phường Bình
Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

NHÂN THỊNH ĐƯỜNG

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc đông y.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu; dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xoa bóp bấm huyệt; dịch vụ massage (mát - xa); dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

(210) **4-2016-06976**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.5.1; 2.5.2; A2.5.23; 2.1.1; A2.1.23

(591) Vàng nhạt, đen, xanh dương, xanh lá cây

(731) HUỖNH GIA LẠC (VN)

100/13 Phong Phú, phường 12, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 43: Quán ăn phục vụ món ăn nhanh, ăn nhẹ; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; quán nước.

(210) **4-2016-06977**

(540)

TESLO®

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; A26.11.8

(731) NGUYỄN MINH TRUNG (VN)

20/9 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa
A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 09: Loa; âm-ly; micrô; đầu máy karaoke; tivi; tai nghe.

Nhóm 35: Mua bán: loa, am-ly, micrô, đầu máy karaoke, tivi, tai nghe, máy chiếu, đĩa video.

(210) **4-2016-06978**

(540)

The logo consists of a stylized leaf design above the word "PEACODE" in a bold, serif font.

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; A5.1.5; A5.1.16; 5.5.19;
A5.5.20; A5.5.21; 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHANG MỸ (VN)

409/2 Hòa Hảo, phường 5, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa tắm; kem làm trắng da; kem dưỡng da.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu mỹ phẩm; mua bán: mỹ phẩm, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, sữa tắm, kem làm trắng da, kem dưỡng da.

(210) **4-2016-06979**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.9.24; 26.1.1; A9.7.19; 5.7.12; 5.9.6; 5.9.15; 5.9.17

(591) Trắng, đỏ, cam, xanh lá cây, vàng

(731) TRẦN HẢI BÌNH (VN)

112 lô S, cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Gia vị thực phẩm; nước sốt có vị ớt (tương ớt); nước sốt cà chua (tương cà); muối tôm; muối tiêu; muối ớt.

Nhóm 35: Mua bán gia vị thực phẩm, nước sốt có vị ớt (tương ớt), nước sốt cà chua (tương cà), muối tôm, muối tiêu, muối ớt, rau củ quả tươi và khô, hạt giống, cây giống, hoa, trái cây, nước mắm, nước chấm, hải sản tươi sống và chế biến.

Nhóm 43: Quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng; quán cà phê; căng-tin.

(210) **4-2016-06980**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.7.16; 5.7.21; A5.7.23

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)

Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; trái cây đóng hộp.

Nhóm 30: Sô-cô-la bọc trái cây (dạng kẹo); bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán trái cây sấy các loại, trái cây tươi các loại, bánh kẹo, rượu, bia, nước giải khát, đường, dầu ăn, gạo, muối, đậu, trà, cà phê, ca cao, ngũ cốc, mì, bún, gia vị thực phẩm, nước mắm, nước tương, nước sốt cà chua, tương ớt, xà phòng, nước giặt quần áo, nước xả quần áo, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, dầu gội đầu, nước hoa, mỹ phẩm, quần áo, mũ, nón, đồng hồ, túi xách, ví (bóp), cặp xách, văn phòng phẩm; quảng cáo để

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

bán hàng; xúc tiến thương mại; tiếp thị để bán hàng; tổ chức triển lãm giới thiệu sản phẩm để bán hàng.

(210)	4-2016-06983	(220)	21.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
	VINA GEOSILT PROTECTOR® Offshore Engineering	(591)	Đen, trắng, xanh lam
		(731)	CÔNG TY CP VẢI ĐỊA KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN) Lô 80, khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
		(740)	Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 19: Hàng rào ngăn bùn làm từ vải địa kỹ thuật để bảo vệ môi trường.

(210)	4-2016-06984	(220)	21.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
	ARITEX GEOSILT PROTECTOR® Offshore Engineering	(591)	Đen, trắng, xanh lam
		(731)	CÔNG TY CP VẢI ĐỊA KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN) Lô 80, khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
		(740)	Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 19: Hàng rào ngăn bùn làm từ vải địa kỹ thuật để bảo vệ môi trường.

(210)	4-2016-06986	(220)	21.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
	ZENPARADISE	(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÀ NẴNG (VN) 35 Cao Thắng, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06987**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ZENDIAMOND

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC
ĐÀ NẴNG (VN)
35 Cao Thắng, phường Thanh Bình, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2016-06988**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

UNFIXED DEPOSIT

(731) CIMB GROUP SDN BHD (MY)
Level 13, Menara CIMB, Jalan Stesen
Sentral 2, Kuala Lumpur Sentral, 50470
Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, tài chính và bảo hiểm, dịch vụ đầu tư, đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý tài sản và quản lý quỹ, dịch vụ gửi và chuyển tiền, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ chuyển quỹ điện tử, dịch vụ ngân phiếu trả tiền trước, dịch vụ thanh toán hóa đơn, dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; dịch vụ mua bán cổ phần, dịch vụ tài chính được cung cấp qua internet, phát hành trái phiếu có giá trị liên quan đến tiền thưởng và các chương trình khách hàng thân thiết và cung cấp thông tin tài chính, tư vấn và cố vấn tài chính; cung cấp bảng hoặc thông tin về tỉ giá; lập kế hoạch tài chính, phân tích tài chính, quản lý tài chính và hỗ trợ tổ chức tài chính, tư vấn và cố vấn tài chính; khảo sát tài chính; dịch vụ định giá, thẩm tra và nghiên cứu tài chính; tiến hành các nghiên cứu tài chính và chuẩn bị báo cáo tài chính, đánh giá, định giá và tư vấn tài chính.

(210) **4-2016-06989**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

8210

(731) 3M COMPANY (US)
3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul,
Minnesota 55144, United States of
America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ phòng độc không dùng cho hô hấp nhân tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06990**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.4.1; 5.3.20;
A26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh tím than, trắng

(731) ĐINH CÔNG ĐÌNH (VN)

Số 163 thôn Trung Hòa, xã Đliêya,
huyện Krông Năng, tỉnh ĐăkLăk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt macca rang tách nứt; nhân macca sấy; dầu ăn được chiết xuất từ macca.

Nhóm 31: Cây giống macca.

Nhóm 33: Rượu ngâm macca.

(210) **4-2016-06991**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.9.1

(731) DƯƠNG VĂN THUẦN (VN)

Thôn 4, xã Quảng Châu, thành phố Hưng
Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2016-06992**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.9; 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
XUẤT NHẬP KHẨU KIDS PLAZA
(VN)

Số 20 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị cho trẻ sơ sinh như: giường trẻ em, cũi trẻ em, nôi trẻ em, miếng thấm sữa cho mẹ, tủ đựng quần áo trẻ em, mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-06993

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.11; 2.5.2; A11.3.7; 26.1.2; 25.5.25

(591) Trắng, vàng, đỏ, cam, xanh tím than, đen, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) 4-2016-06994

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; A11.3.7; 26.1.2; 25.5.25

(591) Trắng, vàng, đỏ, cam, tím, xanh tím than, đen, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) 4-2016-06995

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; A11.3.7; 26.1.2; 25.5.25

(591) Trắng, vàng, đỏ, cam, xanh tím than, đen, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-06996

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 24.9.1; 5.7.3; 5.9.19;
26.1.1; 26.1.2; 25.1.6; 25.5.25; A1.1.10

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá, nâu, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

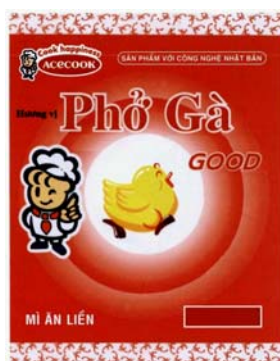
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) 4-2016-06997

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.11; 2.5.2; 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1;
26.1.5; 25.1.5

(591) Trắng, vàng, đỏ, cam, đen, hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) 4-2016-06998

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 26.1.2; 25.5.25

(591) Trắng, vàng, đỏ, nâu, đen, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-06999**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 26.1.1; 25.5.25; 25.7.25

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng xanh lá, nâu, cam, tím, xanh dương, xanh tím than

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-07004**

(540)

TRUC NGUYEN

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN THỊ THANH TRÚC (VN)

Ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; váy; quần áo lót; thắt lưng [trang phục].

(210) **4-2016-07005**

(540)

THIẾT BỊ NHÀ BẾP CAO CẤP
TPP Appliances

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Đỏ, trắng, xanh dương, tím

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU MISKIO VIỆT NAM (VN)

Số 13 TT21, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; máy hút mùi; bếp ga; bếp từ, bếp hồng ngoại.

(210) **4-2016-07006**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3

(591) Đỏ, trắng

(731) YUANDA VALVE GROUP CO., LTD. (CN)

Yincun Industrial District of Longyao County in Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 07: Van cửa; van cầu; van một chiều; y lọc; van bướm, van bi (tất cả là bộ phận của máy móc).

(210) **4-2016-07008**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 2.1.11; 2.5.2; 26.1.2; 26.3.4; A19.3.24

(591) Trắng, vàng, đỏ, đen xanh tím than

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)



Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-07009**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.1.2; 2.5.2; 2.1.11; A19.3.24; 26.3.4

(591) Trắng vàng, đỏ, đen, xanh tím than

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)



Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-07010**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 2.5.2; 26.1.2; 2.1.11; 26.3.4; A19.3.24

(591) Trắng vàng, đỏ, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)




Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh


(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

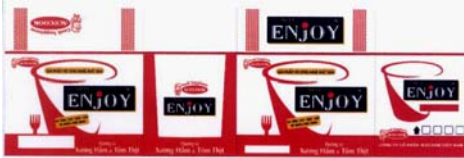
- (210) **4-2016-07011** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.1.2; 2.1.11; 2.5.2; 26.3.4; A19.3.24
(591) Trắng, vàng, đỏ, đen, vàng, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- 
- (511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.
-

- (210) **4-2016-07012** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.1.2; 2.5.2; 2.1.11; 26.3.4; A19.3.24
(591) Trắng, vàng, đỏ, đen, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- 
- (511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.
-

- (210) **4-2016-07013** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.1.2; 2.1.11; 2.5.2; 26.3.4; A19.3.24
(591) Trắng vàng, đỏ, đen, vàng, xanh lá
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- 
- (511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.
-


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)


- (210) **4-2016-07014** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.1.2; 2.5.2; 2.1.11; A19.3.24; 26.3.4
(591) Trắng, vàng, đỏ, đen, vàng, xanh lá
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- 
- (511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.
-


- (210) **4-2016-07015** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.1.2; 2.5.2; 2.1.11; 26.4.2; 26.7.25;
A11.1.4; A19.3.24; A11.3.2
(591) Trắng, vàng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- 
- (511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.
-

- (210) **4-2016-07016** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.1.2; 2.1.11; 2.5.2; 26.7.25; 26.4.2;
A11.3.2; A11.1.4; A19.3.24
(591) Trắng, vàng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- 
- (511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-07017** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.1.2; 2.1.11; 2.5.2; 25.5.3; A19.3.24
(591) Vàng, đỏ, đen, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- 
- (511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.
-

- (210) **4-2016-07018** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.1.2; 2.5.2; 2.1.11; 25.5.3; A19.3.24;
24.9.1
(591) Vàng, đỏ, đen, tím, vàng đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- 
- (511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.
-

- (210) **4-2016-07019** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH BẠCH TRÀ (VN)
Nhà A10, ngõ 34 Nguyễn Thị Định,
phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07021**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

AMI

(731) CÔNG TY TNHH AMI THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU (VN)
P1, nhà B8, tập thể Tổng Cục Thống kê,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống khai vị không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống từ nước quả ép không có cồn.

(210) **4-2016-07022**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

VIETDRINK

(731) CÔNG TY TNHH AMI THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU (VN)
P1, nhà B8, tập thể Tổng Cục Thống kê,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống khai vị không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn.

(210) **4-2016-07023**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MOGUMOGU

(731) TRẦN THỊ HIỀN (VN)
P1, nhà B8, tập thể Tổng Cục Thống kê,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống khai vị không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn.

(210) **4-2016-07030**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.1.2; 2.1.11; 2.5.2; 26.4.2; 2.9.20;
A19.3.24

(591) Vàng, đỏ, đen, tím, vàng đậm, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-07031**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.1.2; 2.1.11; 2.5.2; A19.3.24

(591) Vàng, đỏ, đen, tím, vàng đậm, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)



Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-07032**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.1.2; 2.5.2; 2.1.11; A19.3.4

(591) Vàng, đỏ, đen, vàng đậm, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)



Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-07033**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 25.1.25; 8.7.5

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)



Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07034**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 25.1.15; 8.7.5; A11.1.4; 26.4.2

(591) Trắng, đen, vàng, vàng nhũ, nâu, xanh lá cây, cam, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-07035**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 2.5.2; 2.1.11; 8.7.5; 25.1.15; A11.1.4; 26.4.2

(591) Trắng, đen, vàng, vàng nhũ, nâu, xanh lá cây, cam, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-07036**

(540)

HANDY

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, mì đông lạnh, mì sống, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07037**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

GLAXALBASE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
PHONG VINH (VN)

13 đường số 3A, cư xá Bình Thới,
phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-07038**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

L'EAU CLAIRE

(731) YEONJE CO., LTD. (KR)

401Ho, 398, Gajeong-ro, Seo-gu,
Incheon 22777, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

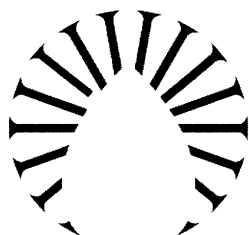
(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm;
nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2016-07039**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) A5.5.20; 1.15.15; 26.1.1; A5.3.13;
25.12.1

(731) YEONJE CO., LTD. (KR)

401Ho, 398, Gajeong-ro, Seo-gu,
Incheon 22777, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm;
nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2016-07040**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

DAYTRIX

(731) MEDEXPORT ITALIA (IT)

Via Alcide De Gasperi 35, 00165 -
Rome - Italy

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

(210) **4-2016-07041**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) MEDEXPORT ITALIA (IT)

DIOSVEN

Via Alcide De Gasperi 35, 00165 - Rome - Italy

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

(210) **4-2016-07042**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) MEDEXPORT ITALIA (IT)

RECORD B FORT

Via Alcide De Gasperi 35, 00165 - Rome - Italy

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

(210) **4-2016-07043**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) MEDEXPORT ITALIA (IT)

CITILAT

Via Alcide De Gasperi 35, 00165 - Rome - Italy

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

(210) **4-2016-07044**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.5.3; 26.15.15; 19.1.3

(591) Đỏ, vàng cam




(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETVIAND (VN)

186 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê phòng ở.


Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-07045** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18; A3.7.24; 3.7.17
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETVIAND (VN)
186 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- 

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê phòng ở.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ.

- (210) **4-2016-07046** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) A26.11.9; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHO VẬN XĂNG DẦU TÂY NAM (VN)
241 Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
- 

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu, dầu nhờn, ga nhiên liệu, ga và ga hóa lỏng được dùng như nhiên liệu, ga, nhiên liệu.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng đường thủy nội địa; hậu cần vận tải; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa.

- (210) **4-2016-07047** (220) 21.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.3.23; A26.11.9; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHO VẬN XĂNG DẦU TÂY NAM (VN)
241 Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
- 

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu, dầu nhờn, gas nhiên liệu, gas và gas hóa lỏng được dùng như nhiên liệu, gas, nhiên liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng đường thủy nội địa; hậu cần vận tải; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa.

(210) **4-2016-07048**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; A26.4.24

(591) Xám, trắng

(731) I.C.C INTERNATIONAL PLC. (TH)

530 Soi Sathupradit 58 Bangpongpang
Yannawa Bangkok 10120 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở đậu tương (đồ uống không cồn và không phải là sản phẩm thay thế sữa).

(210) **4-2016-07049**

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; A5.3.13

(591) Xanh nước biển, xanh dương, xanh đen,
trắng

(731) TRẦN KHẮC TRANG (VN)

Xóm 10, xã Hoà Hậu, huyện Lý Nhân,
tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 29: Cá đã qua chế biến và bảo quản như: cá kho, cá kho tộ, cá kho niêu, thịt, cá.

(210) **4-2016-07051**

(540)

ЗОЛОТОЕ ЗДОРОВЬЕ

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC

PHẨM KICOFOOD (VN)

46 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại dầu thực vật, các loại hạt ngũ cốc, quả óc chó, hạt hướng dương.

(210) **4-2016-07052**

(540)

KΦ

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC

PHẨM KICOFOOD (VN)

46 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại dầu thực vật, các loại hạt ngũ cốc, quả óc chó, hạt hướng dương.

(210) **4-2016-07053**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A25.7.21; A26.11.8

(591) Xanh dương, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN B.O.O NƯỚC THỦ ĐỨC (VN)



479 khu phố 1, xa lộ Hà Nội, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà máy nước (theo phương thức hợp đồng xây dựng, sở hữu, vận hành BOO); đầu tư xây dựng công trình kỹ thuật trong lĩnh vực cấp thoát nước và xử lý nước sạch; mua bán bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình kỹ thuật trong lĩnh vực cấp thoát nước và xử lý nước sạch.

Nhóm 39: Khai thác và cung cấp nước sạch.

Nhóm 40: Xử lý nước.

(210) **4-2016-07054**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.3.4; A25.7.5; 21.1.17

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, vàng, đen, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐIỆN TỬ HANET VIỆT NAM (VN)



Phố Hải Phúc, tổ 5, khu 12, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Đầu karaoke.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07056**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LEDVIR

(731) RELIV HEALTHCARE LIMITED
(GB)

The Old Bat and Ball, St. Johns Hill,
Sevenoaks Kent England, TN14 5DZ,
Company No. 07701858, United
Kingdom

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-07057**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LETVIR

(731) RELIV HEALTHCARE LIMITED
(GB)

The Old Bat and Ball, St. Johns Hill,
Sevenoaks Kent England, TN14 5DZ,
Company No. 07701858, United
Kingdom

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-07058**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SOFUDAC

(731) RELIV HEALTHCARE LIMITED
(GB)

The Old Bat and Ball, St. Johns Hill,
Sevenoaks Kent England, TN14 5DZ,
Company No. 07701858, United
Kingdom

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07059**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) RELIV HEALTHCARE LIMITED
(GB)

The Old Bat and Ball, St. Johns Hill,
Sevenoaks Kent England, TN14 5DZ,
Company No. 07701858, United
Kingdom

DACLAVIR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-07062**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA-VIỆT NAM (VN)

K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã
Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh

ABATRIO

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-07063**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA-VIỆT NAM (VN)

K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã
Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh

ALGELSTAD

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-07064**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA-VIỆT NAM (VN)

K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã
Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh

CALCIFORTBUVABLE

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210)	4-2016-07065	(220)	21.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN) K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
	CALCIUMBUVABLE	(740)	Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210)	4-2016-07066	(220)	21.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN) K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
	EFATRIO	(740)	Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210)	4-2016-07067	(220)	21.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN) K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
	LAMONE	(740)	Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210)	4-2016-07070	(220)	21.03.2016
		(441)	25.05.2016
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM MINH KỲ (VN) 1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
	CULENTO	(740)	DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-07071**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

BESTEXOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MINH KỶ (VN)

1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường
5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-07072**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

COLEFER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MINH KỶ (VN)

1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường
5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-07073**

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.4.2

(591) Đen, xám, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐIỆN TỬ HOÀNG NAM KIỆT (VN)
18/8 đường số 14, khu phố 15, phường
Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; loa; máy tăng âm (ampli); đầu thu kỹ thuật số
mặt đất; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; ăng, ten hình lòng chảo (parabon).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-07074

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.6; 3.7.17; A24.7.13; 18.1.21; 15.7.1; A14.1.14

(591) Đen, xám, trắng, vàng, đỏ

(731) NGUYỄN XUÂN VIỆT CUỒNG (VN)
476/42/16I Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe như: vi mạch dùng cho xe cộ (IC), bộ phận đánh lửa dùng cho xe cộ (bugi), dây điện dùng cho xe cộ, sạc điện dùng cho xe cộ, mô bin sườn, mô bin lửa, thiết bị bảo xăng, sản phẩm lọc xăng và ống dẫn xăng, săm xe (ruột xe), lốp (vỏ), bánh răng, xích, ổ líp (nhông sên đĩa).

(210) 4-2016-07075

(540)

KATARA

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Đỏ

(731) LÊ HOÀNG TẤN (VN)

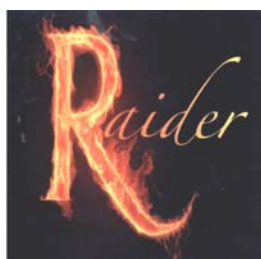
E7/1A tổ 7, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp ga.

Nhóm 35: Mua bán bếp ga.

(210) 4-2016-07076

(540)



(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.5; A26.4.24

(591) Đen, đỏ, nâu

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU LÊ HOÀNG (VN)

162 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(210) 4-2016-07077

(540)

TRÀ TOÀN PHÁT

(220) 21.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Đỏ, vàng

(731) CƠ SỞ TRÀ TOÀN PHÁT (VN)

Khu vực An Ngãi, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, Bình Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán trà (chè).

Nhóm 39: Đóng gói trà (chè).

(210) **4-2016-07079**

(220) 21.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH KHÍ

HÓA LỎNG LẠNG SƠN (VN)

Số 146 tổ 2, khối 1, thị trấn Cao Lộc,
huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

AVALON GAS

(511) Nhóm 04: Xăng, dầu, gas.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa chất lỏng.

Nhóm 32: Nước tinh khiết [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, ga, bếp ga, khí hóa lỏng, hóa chất.

Nhóm 39: Chiết nạp: ga, xăng dầu, khí hóa lỏng.

(210) **4-2016-07087**

(220) 22.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; A9.7.22

(591) Xanh lá cây, cam, xám đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ LẮP LÁNH
(VN)

14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách; huấn luyện [đào tạo]; thông tin giáo dục; giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(210) **4-2016-07088**

(220) 22.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 18.3.21; 18.3.23; 26.4.2

(591) Xanh dương, xanh rêu, xanh đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TAPHUPHARCO
(VN)

50/15A Tây Thạnh, phường Tây Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giày; dép.

(210) **4-2016-07089**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(591) Xanh lá, vàng

(731) CÔNG TY TNHH TT THỂ DỤC
BẰNG TÂM (VN)

Số 2 Phố Quang, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Điều hành các lớp thể dục - thể hình; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); giáo dục thể chất; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân.

(210) **4-2016-07090**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; A24.15.7; A26.4.24

(591) Đen, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ KSE VIỆT NAM (VN)

NV1-11 khu đô thị Hữu Hưng, phường
Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; bảng điều khiển phân phối [điện]; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp.

(210) **4-2016-07091**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.3.1; 2.3.13; A2.3.16

(731) VŨ THỊ THÙY DƯƠNG (VN)

Số nhà 71 ngõ 41, đường Khương Đình,
phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải thêu kim tuyến; vải can vẽ dùng để thêu; vải đã phác họa họa tiết để thêu; tấm thảm thêu treo tường; khăn trải bàn và trải giường bằng vải; các loại vỏ chăn ga gối làm bằng các chất liệu.

Nhóm 25: Quần; áo; giày dép; mũ (nón).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 26: Hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng; tranh thêu phong cảnh, chân dung, tứ quý, tứ đại mỹ nhân.

(210) **4-2016-07093**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.13.1; A25.7.3; A25.7.4

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MI LO PHA (VN)
70 Trần Bình Trọng, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng keo dán cá nhân để băng vết thương; bông, băng, gạc dùng trong ngành y; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; băng vệ sinh; dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2016-07094**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A25.7.21

(591) Xanh dương, xanh nước biển, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MI LO PHA (VN)
70 Trần Bình Trọng, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng keo dán cá nhân để băng vết thương; bông, băng, gạc dùng trong ngành y; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; băng vệ sinh; dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2016-07096**

(540)

NANARA

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) TRẦN QUANG TẠO (VN)
Số nhà 029, tổ 36, phố Nguyễn Du, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 11: Chăn điện; thảm điện; đệm điện (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 20: Gối; đệm; đệm đá (không nhằm mục đích y tế).

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm.

Nhóm 27: Chiếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07097**

(220) 22.03.2016

(540)

The logo for Tigon features the word "Tigon" in a bold, black, sans-serif font, slanted upwards to the right. The letters are thick and have a slightly irregular, hand-drawn appearance.

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Phòng 203, nhà B4, Làng Quốc Tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa sàn nhà, nước rửa nhà vệ sinh, nước rửa chén bát, nước xả vải, nước giặt, nước rửa kính, nước rửa tay.

(210) **4-2016-07098**

(220) 22.03.2016

(540)

The logo for NEW LIFE consists of the words "NEW LIFE" in a bold, black, sans-serif font. The letters are evenly spaced and have a clean, modern look.

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CP CƠ ĐIỆN TỬ SÀI GÒN (VN)
223 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2016-07099**

(220) 22.03.2016

(540)

The logo for HOÀNG PHÁT SPICES features the letters "HP" in a stylized, bold font. The "H" is red and the "P" is blue. Below the letters, the words "HOÀNG PHÁT SPICES" are written in a smaller, black, sans-serif font. The "S" is red and the "P" is blue.

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.14; 19.11.1

(591) Đỏ, xanh ngọc bích, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG PHÁT (VN)
22A đường 379, tổ 8, khu phố 6, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị.

(210) **4-2016-07100**

(220) 22.03.2016

(540)

The logo for HOÀNG PHÁT SPICES features the words "HOÀNG PHÁT SPICES" in a bold, black, sans-serif font. The letters are evenly spaced and have a clean, modern look.

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG PHÁT (VN)
22A đường 379, tổ 8, khu phố 6, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị.

(210) **4-2016-07102**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 7.3.11; 7.1.24; A26.11.8; A24.15.7

(591) Trắng, đỏ, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU

CÁCH NHIỆT VIỆT NHẬT (VN)

Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa các loại bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa bằng nhôm; khung nhôm dùng trong xây dựng; lõi thép gia cường.

Nhóm 16: Vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói].

Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu gia cường, không bằng kim loại dùng cho ống dẫn; vật liệu tổng hợp để ngăn bức xạ nhiệt; vật liệu cách âm.

Nhóm 19: Thanh nhựa định hình dùng trong xây dựng; thanh bằng nhựa dùng cho cửa; nẹp viền bằng nhựa dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại; khung nhựa dùng trong xây dựng; thanh nhựa định hình (có định hình sẵn) dùng cho cửa nhựa.

Nhóm 35: Mua bán: thanh nhôm định hình, cửa các loại bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cửa bằng nhôm, khung nhôm dùng trong xây dựng, lõi thép gia cường, vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói, vật liệu cách điện, cách nhiệt, vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt, vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt, vật liệu gia cường, không bằng kim loại dùng cho ống dẫn, vật liệu tổng hợp để ngăn bức xạ nhiệt, vật liệu cách âm, thanh nhựa định hình dùng trong xây dựng, thanh bằng nhựa dùng cho cửa, nẹp viền bằng nhựa dùng trong xây dựng, vật liệu xây dựng phi kim loại, khung nhựa dùng trong xây dựng, thanh nhựa định hình (có định hình sẵn) dùng để sản xuất cửa nhựa.

(210) **4-2016-07104**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 1.15.15; A5.3.13; 1.15.5; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN METRO TOÀN
CẦU (VN)

Lô E3, Cụm CN Đa nghề Đông Thọ, xã
Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc
Ninh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)



(511) Nhóm 04: Xăng; nén; dầu diesel; nhiên liệu; khí đốt; khí ga thấp sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)


Nhóm 35: Mua bán: ga, bếp ga, linh kiện bếp ga, xăng dầu, khí đốt.

(210)	4-2016-07105	(220)	22.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
	LUXURY PARK VIEWS	(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PHAN NGUYỄN (VN) Số nhà N8A-19 đường Nguyễn Thị Thập, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê văn phòng.

(210)	4-2016-07106	(220)	22.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
	TUBE WHITE	(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI NOFACO (VN) 72/1 quốc lộ 1A, khu phố 1, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210)	4-2016-07107	(220)	22.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(531)	1.15.23; 26.1.2
		(591)	Xám
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN IVVO (VN) 12 đường số 1, khu phố 2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bảng điều khiển (điện).

(210)	4-2016-07108	(220)	22.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
	FUTURE	(731)	LÊ VĂN CUỒNG (VN) Lô 52 liên kê 18, khu đô thị mới Đông Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước.

(210) **4-2016-07109**

(220) 22.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) LÊ VĂN CUỒNG (VN)

SALARY

Lô 52 Liên kê 18, khu đô thị mới Đông Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước.

(210) **4-2016-07110**

(220) 22.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) LÊ VĂN CUỒNG (VN)

LOVELY

Lô 52 Liên kê 18, khu đô thị mới Đông Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước.

(210) **4-2016-07116**

(220) 22.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) HOÀNG ĐỨC MẠNH (VN)

HATO

Số nhà 5a, tổ 17 phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm dành cho bà mẹ và trẻ em, cụ thể là: ghế ngồi ăn cho trẻ em, ghế nằm chơi, ghế rung bập bênh cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em, tấm lót dùng thay đồ cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, bộ dùng thay đồ cho trẻ em, ghế cao cho trẻ em, đệm cho cũi dùng cho trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, chậu tắm cho trẻ em, cầu trượt (đồ chơi cho trẻ em), bệ xí vệ sinh cho trẻ em, địu em bé, thiết bị hâm nóng bình sữa, thiết bị tiệt trùng sữa, thiết bị tiệt trùng nước, đồ dùng ăn uống cho trẻ em (gồm bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, thìa dùng để uống thuốc, khăn vệ sinh), đồ dùng bảo vệ an toàn cho trẻ (gồm vật dụng chặn cửa, thanh chặn thảm trải bậc cầu thang, dây đai giữ em bé), đồ dùng gia đình (như phụ kiện bồn tắm, túi ngủ, chăn, ga, gối, đệm, màn, máy sưởi, máy tạo ẩm), quần, áo trẻ em, đồ chơi, thực phẩm đồ uống cho trẻ em (các sản phẩm sữa, bột ăn liền, bánh kẹo), máy hút sữa mẹ, túi đựng sữa mẹ, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, dụng cụ chăm sóc sức khỏe (như máy đo huyết áp, đường huyết, nhiệt kế).

(210) **4-2016-07117**

(220) 22.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.4; 26.3.2; 25.5.3; 26.7.25

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ

(731) HOÀNG VĂN LANH (VN)



Xóm 5, thôn Tài Giá, xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị điện máy, cụ thể là mua bán: tivi, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, đầu kỹ thuật số, loa, ampli, micro, điện thoại, máy tính bảng, máy vi tính, quạt, máy thông gió, bình nước nóng, máy nước nóng, nồi cơm điện, và các sản phẩm điện tử, điện lạnh khác.

(210) **4-2016-07118**

(220) 22.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3; 5.7.1; 26.1.1

(591) Vàng, nâu

(731) CÔNG TY TNHH TM VÀ DV THÀNH ĐÔ (VN)

Tiểu khu Quyết Thanh, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2016-07119**

(220) 22.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 3.1.6; 3.13.1; A3.13.24

(591) Hồng

(731) LÊ NGỌC HÀ (VN)

66 Hoàng Diệu, phường Quang Trung, thành phố Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón (trang phục); giày, dép.

(210) **4-2016-07120**

(220) 22.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 2.1.8

(591) Xanh dương, đen

(731) TRƯỜNG HOÀI DUY (VN)

268 Trần Hưng Đạo, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 04: Hướng dẫn tập thể dục thẩm mỹ, hướng dẫn tập yoga, hướng dẫn tập thể dục bằng phương pháp pi-la-tiz (là phương pháp tập thể dục kết hợp giữa rèn luyện tinh thần và thể chất, gồm những bài tập về sức bền và sự mềm dẻo nhằm tăng cường sức khỏe và cơ bắp), hướng dẫn tập luyện các bài thể dục linh hoạt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07122**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A1.1.10; A1.11.8; 5.7.13

(591) Xanh da trời, trắng, vàng, xanh lá mạ, đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, xanh cô ban

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn, kem lạnh dạng que, sữa chua đông lạnh (dạng kem); bánh kẹo có nhân kem, đá thực phẩm.

(210) **4-2016-07123**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.1.8; A3.1.24; 3.1.16

(591) Trắng, kem, nâu, đỏ, hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)
Lô A.I -6 KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải.

(210) **4-2016-07124**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.5.1; A3.5.24

(591) Trắng, kem, nâu, đỏ, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)
Lô A.I -6 KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07125**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.4.18; A3.4.24

(591) Trắng, kem, nâu, đỏ, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)

Lô A.I -6 KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải.

(210) **4-2016-07126**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.5.1; A3.5.24

(591) Trắng, kem, nâu, đỏ, hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)

Lô A.I -6 KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải.

(210) **4-2016-07130**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.13.1; 25.5.25

(591) Vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA PHẪU THUẬT THẨM MỸ QUỐC TẾ THẢO ĐIỀN (VN)

95/3 Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

(210) **4-2016-07131**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.13.1

(591) Vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA PHẪU THUẬT THẨM MỸ QUỐC TẾ THẢO ĐIỀN (VN)

95/3 Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

(210) **4-2016-07132**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.13.1

(591) Vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN
CHUYÊN KHOA PHẪU THUẬT
THẨM MỸ QUỐC TẾ THẢO ĐIỀN
(VN)

95/3 Thảo Điền, phường Thảo Điền,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

(210) **4-2016-07133**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 15.7.1; 26.1.2; A11.1.2

(591) Xanh lam, đỏ, trắng, nâu đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC
THỰC PHẨM HÒA PHÁT (VN)

Số 9/56 Xa Lộ Hà Nội, khu phố 6,
phường Linh Trung, quận Thủ Đức,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cung cấp suất ăn công nghiệp cho cá nhân hay doanh nghiệp (không phải do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2016-07134**

(540)

LIDO

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) VŨ VIỆT HUNG (VN)

188 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 16: Bút viết.

Nhóm 35: Mua bán đồng hồ, mắt kính, bút viết.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07135**

(220) 22.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ THE HILL
VIỆT NAM (VN)

THE HILL COFFEE

Số 2, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2016-07136**

(220) 22.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) HỘ KINH DOANH HÀ THỊ THƠM
(VN)

CHẢ BÒ XUÂN THƠM

E156, tổ 3, khu phố 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Giò, chả.

(210) **4-2016-07137**

(220) 22.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) 1.15.15; 26.1.1; A5.5.20; A26.11.12;
1.15.23

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO TIẾP
THỊ THIÊN SA (VN)

6/56 đường số 3, Cư Xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê, bánh, kẹo.

Nhóm 35: Mua bán trà, cà phê, bánh, kẹo, nước đóng chai, nước đóng bình.

(210) **4-2016-07138**

(220) 22.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, vàng cam


(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO TIẾP
THỊ THIÊN SA (VN)


6/56 đường số 3, Cư Xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê, bánh, kẹo, cà phê chưa rang, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, hương liệu cà phê; chế phẩm thực vật thay thế cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-07140** (220) 22.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
LISTERINE HEALTHY BRIGHT (740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 03: Nước súc miệng làm trắng răng dưới dạng mỹ phẩm.
Nhóm 05: Nước súc miệng có chứa thuốc chứa florua làm trắng răng.
Nhóm 21: Chỉ nha khoa; dụng cụ làm sạch răng bằng chỉ nha khoa; đầu thay thế cho dụng cụ làm sạch răng bằng chỉ nha khoa.
-

- (210) **4-2016-07142** (220) 22.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 5.5.1; A5.5.20; A5.3.15

(731) **TRẦN VĂN HÙNG (VN)**
Phòng 505, tòa nhà CT 4-5, đường Dương Đình Nghệ, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BẠCH HỒNG ĐƠN
- (511) Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp cho người (thẩm mỹ viện).
-

- (210) **4-2016-07144** (220) 22.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 1.5.1; A2.9.16

(591) Đen, vàng, xanh hòa bình, đỏ, trắng, nâu, xám
(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ TRUNG SƠN (VN)**
Số 945 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 35: Mua bán quần áo may sẵn, vải, sợi; mua bán nguyên phụ kiện, máy móc, thiết bị cho ngành may mặc.
-

- (210) **4-2016-07146** (220) 22.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC AN PHÚ (VN)**
6/80 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- ALFANI**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 25: Giấy dép (trang phục).

(210) **4-2016-07147**

(220) 22.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 15.7.1

(591) Đỏ, xanh dương, đen

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
MSP (VN)

164/6/1 đường HT35, phường Hiệp
Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Cần khởi động xe máy; vòng bi (bạc đạn).

Nhóm 09: Cuộn đánh lửa xe máy (mô bin sườn); cái đánh lửa xe máy (IC); rờ le đề xe máy, mâm lửa điện xe máy, dây điện sườn xe máy.

Nhóm 12: Cần số xe máy; bộ phận gác máy xe máy; chân chống xe máy; bộ xích nhông đĩa xe máy (bộ nhông sên đĩa xe máy); còi xe (kèn xe).

(210) **4-2016-07148**

(220) 22.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 7.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG AN
(VN)

Số 23 ngõ 42 đường Trần Cung, phường
Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

(210) **4-2016-07149**

(220) 22.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) A2.1.16; 2.1.2; 3.7.17; 24.1.1; A1.1.10;
21.3.21

(591) Đỏ, ghi, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTC DỊCH VỤ
DI ĐỘNG (VN)

Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG
PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà, trò chơi đông người; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thông tin giải trí, thông tin về nơi giải trí, sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình, sản xuất chương trình biểu diễn, dàn dựng chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

(210) **4-2016-07160**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) NGUYỄN THỊ THU HẰNG (VN)
P1201 nhà CT1 khu FUDACON Bắc Hà,
phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

Vườn Ecotta

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự
(VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Rau tươi chưa qua chế biến; củ tươi chưa qua chế biến; quả tươi chưa qua chế biến; hạt giống; cây và hoa tự nhiên.

(210) **4-2016-07161**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) NGUYỄN THỊ THU HẰNG (VN)
P1201 nhà CT1 khu FUDACON Bắc Hà,
phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

Vườn Ecotta

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự
(VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn (dịch vụ liên quan đến trồng cây như làm vườn, dịch vụ liên quan đến nghệ thuật cây cảnh cũng như tạo dáng cây cảnh, thiết kế vườn); dịch vụ chăm sóc cây giống nông nghiệp; trồng rừng và chăm sóc rừng.

(210) **4-2016-07162**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 5.7.3; 5.13.4; A17.3.2

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH VŨ VÀ
CỘNG SỰ (VN)



Số 65B, ngõ 318, đường La Thành,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; tư vấn quản lý kinh doanh; điều tra thương mại, dịch vụ trung gian thương mại; thăm dò dư luận; marketing.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn và đại diện về sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ; tư vấn pháp lý; dịch vụ tranh tụng; tư vấn trong lĩnh vực an ninh; quản lý quyền tác giả.

(210) **4-2016-07163**

(220) 22.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 26.2.7; 10.3.7

(591) Đen, trắng, vàng

(731) NGUYỄN HỮU THÀNH (VN)

Số nhà 15, ngõ 250/59 phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán lốp xe, đại lý phân phối lốp xe, thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng].

Nhóm 37: Làm sạch xe cộ, lắp lại lốp xe, lưu hoá lốp xe [sửa chữa], dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.

(210) **4-2016-07164**

(220) 22.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 18.1.21; A18.1.8

(591) Đen, trắng, vàng

(731) NGUYỄN HỮU THÀNH (VN)

Số nhà 15, ngõ 250/59 phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán lốp xe, đại lý phân phối lốp xe, thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng].

Nhóm 37: Làm sạch xe cộ, lắp lại lốp xe, lưu hoá lốp xe [sửa chữa], dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.

(210) **4-2016-07165**

(220) 22.03.2016

(540)

MWOAH

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

P208- E2, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược dùng trong thú y.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị, các chế phẩm dược dùng trong thú y, thức ăn cho động vật.

(210) **4-2016-07166**

(540)

The logo for 'Saxa' is written in a bold, black, sans-serif font. The letter 'S' is significantly larger than the other letters, and the 'x' has a unique shape with a dot on its top right.

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 1.15.21

(591) Xám

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

NHÓM SA XA (VN)

249/39 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, đại lý quảng cáo, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, sản xuất phim quảng cáo, quan hệ công chúng, marketing.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa, bao gói hàng hóa, dịch vụ giao hàng, dịch vụ vận tải, thư tín hoặc hàng hóa, sắp xếp các chuyến du lịch, dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Xuất bản sách, dịch vụ giải trí, sản xuất phim trừ phim quảng cáo, nhiếp ảnh, xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo, giải trí trên truyền hình.

(210) **4-2016-07167**

(540)

The logo for 'SAPPY' is written in a bold, dark red, sans-serif font. The letters are closely spaced and have a slightly irregular, hand-drawn appearance.

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Nâu

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

NHÓM SA XA (VN)

249/39 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, sản xuất phim quảng cáo, quan hệ công chúng, marketing; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hay quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền hình cáp, cung cấp diễn đàn trực tuyến, dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet, cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua bán hàng từ xa, dịch vụ điện báo, dịch vụ điện tim.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa, bao gói hàng hóa, dịch vụ giao hàng, dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa), sắp xếp các chuyến du lịch, dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Xuất bản sách, dịch vụ giải trí, sản xuất phim trừ phim quảng cáo, nhiếp ảnh, dàn dựng buổi biểu diễn, sản xuất buổi biểu diễn.

Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07168**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.3.23; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

NHÓM SA XA (VN)

249/39 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, đại lý quảng cáo, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, sản xuất phim quảng cáo, quan hệ công chúng, marketing.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa, bao gói hàng hóa, dịch vụ giao hàng, dịch vụ vận tải, thư tín hoặc hàng hóa, sắp xếp các chuyến du lịch, dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Xuất bản sách, dịch vụ giải trí, sản xuất phim trừ phim quảng cáo, nhiếp ảnh, xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo, giải trí trên truyền hình.

(210) **4-2016-07169**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.9.2; A3.9.24

(591) Vàng cam

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

NHÓM SA XA (VN)

249/39 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, sản xuất phim quảng cáo, quan hệ công chúng, marketing; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hay quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền hình cáp, cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet, cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua bán hàng từ xa, dịch vụ điện báo, dịch vụ điện tín.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa, bao gói hàng hóa, dịch vụ giao hàng, dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa), sắp xếp các chuyến du lịch, dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Xuất bản sách, dịch vụ giải trí, sản xuất phim trừ phim quảng cáo, nhiếp ảnh, dàn dựng buổi biểu diễn, sản xuất buổi biểu diễn.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07170**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 25.5.3; 26.13.25; A26.4.18;
A26.4.5

(591) Đỏ nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI BELVIE CHOCOLATE
(VN)

D11/3A Quách Điêu, ấp 4A, xã Vĩnh
Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao.

(210) **4-2016-07171**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.3.9; A5.3.14

(591) Xanh

(731) CÔNG TY TNHH GREEN GUARD
(VN)

38/10/2B Trần Khắc Chân, phường Tân
Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho xử lý môi trường, xử lý nước, xử lý đất.

Nhóm 05: Thuốc, thực phẩm chức năng, thuốc dùng trong chăn nuôi, thú y.

Nhóm 35: Mua bán, hóa chất trong ngành xử lý môi trường, xử lý nước, thuốc, thực phẩm
chức năng, thiết bị lọc nước, thiết bị xử lý môi trường.

(210) **4-2016-07173**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2

(731) NGUYỄN XUÂN KÍNH (VN)

Thôn 6, xã Hoàng Giang, huyện Nông
Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước; đèn chiếu sáng, đèn điện.

(210) **4-2016-07174**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

USFBA

(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)

Số 412, A13 khu tập thể Kim Giang,
phường Kim Giang, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước, thiết bị điều hòa không khí, tủ lạnh, nồi cơm điện, bếp từ.

(210) **4-2016-07175**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

AUTOKING

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THIẾT BỊ
Y TẾ BIPHARTEK (VN)

Số 39/40, ngõ 100 phố Hồ Tùng Mậu,
phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-07176**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

GANSDETOXI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM HỒNG HÀ (VN)

Số 144 đường Bùi Đình Túy, phường 12,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07177**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.4.2

(591) Đỏ mận, nâu, xanh, xanh sẫm, trắng, hồng, vàng cam, vàng nâu, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; các chế phẩm chống nắng; kem dưỡng tóc; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

(210) **4-2016-07178**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.4.2

(591) Đỏ mận, nâu, xanh, xanh sẫm, trắng, hồng, vàng cam, vàng nâu, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-07179**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.4.2

(591) Đỏ mận, nâu, xanh, xanh sẫm, trắng, hồng, vàng cam, vàng nâu, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến, yến chung có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2016-07180**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.4.2

(591) Đỏ mận, nâu, xanh, xanh sẫm, trắng, hồng, vàng cam, vàng nâu, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ trợ giúp y tế; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu; bệnh viện và nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

(210) **4-2016-07181**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.3.9; 2.3.1

(591) Đỏ mận, trắng, nâu, vàng nâu, đen, vàng cam, tím, xanh dương, xanh lá cây sẫm, hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; các chế phẩm chống nắng; kem dưỡng tóc; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

(210) **4-2016-07182**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A19.13.21

(591) Đỏ mận, trắng, nâu, vàng nâu, đen, vàng cam, tím, xanh dương, xanh lá cây sẫm, hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-07183**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 2.3.1

(591) Đỏ mận, trắng, nâu, vàng nâu, đen, vàng cam, tím, xanh dương, xanh lá cây sẫm, hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến, yến chung có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2016-07184**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A19.13.21

(591) Đỏ nhạt, trắng, nâu, vàng nâu, đen, vàng cam, tím, xanh dương, xanh lá cây sẫm, hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ trợ giúp y tế; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu; bệnh viện và nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

(210) **4-2016-07185**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.6; A5.5.20; 5.5.19; 1.5.1

(591) Vàng, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST (VN)
25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; du lịch.

(210) **4-2016-07186**

(540)

THE KAFFEINE

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THE KAFFEINE (VN)
29/11/54 Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07187**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.5.1; A17.2.2; A24.15.7

(731) MAI NGOC SANG (VN)

Ấp Kiến Quới 1, xã Kiến Thành, huyện
Chợ Mới, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu sản phẩm: mũ bảo hiểm, kính mũ bảo hiểm.

(210) **4-2016-07189**

(540)

LANINA

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH
VỤ BA CÔNG TỬ (VN)

Số 1296, ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố
Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 11: Bếp ga; nồi cơm điện; ấm đun nước siêu tốc (dùng điện); quạt điện; bếp điện từ; nồi áp suất dùng điện.

(210) **4-2016-07190**

(540)

DARANI

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH
VỤ BA CÔNG TỬ (VN)

Số 1296, ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố
Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 11: Bếp gas; nồi cơm điện; ấm đun nước siêu tốc (bằng điện); quạt điện; bếp điện từ; nồi áp suất.

(210) **4-2016-07191**

(540)

AMIRA

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH
VỤ BA CÔNG TỬ (VN)

Số 1296, ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố
Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 11: Bếp gas; nồi cơm điện; ấm đun nước siêu tốc (bằng điện); quạt điện; bếp điện từ; nồi áp suất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07192**

(220) 22.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

NYNA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH
VỤ BA CÔNG TỬ (VN)
Số 1296, ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố
Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 11: Bếp gas; nồi cơm điện; ấm đun nước siêu tốc (bằng điện); quạt điện; bếp điện
từ; nồi áp suất.

(210) **4-2016-07193**

(220) 22.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

NINO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH
VỤ BA CÔNG TỬ (VN)
Số 1296, ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố
Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 11: Bếp gas; nồi cơm điện; ấm đun nước siêu tốc (bằng điện); quạt điện; bếp điện
từ; nồi áp suất.

(210) **4-2016-07194**

(220) 22.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

KAMATA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU NANO VIỆT NAM (VN)
Số nhà A5 - TT3 Bắc Linh Đàm, phường
Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; nồi cơm
điện; bếp từ.

(210) **4-2016-07195**

(220) 22.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

MCE

(531) 26.5.3; A25.7.5

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ 3C
(VN)
Số 18, đường Trần Thái Tông, phường
Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm lợp (vật liệu xây dựng) bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; bản lề bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

Nhóm 07: Thiết bị mở cửa, dùng thủy lực.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm lợp (vật liệu xây dựng) không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại; khung nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng.

Nhóm 20: Bản lề, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, khóa bằng kim loại, thiết bị mở cửa dùng thủy lực, tấm lợp, khung xây dựng, bản lề.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị xây dựng; bảo trì, sửa chữa, lắp đặt hệ thống: cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; dịch vụ thi công xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội ngoại thất.

(210) **4-2016-07196**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)

ONG BI

B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; nước xúc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao dán; băng dính dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó (dùng trong y tế).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; vòng tránh thai; băng đeo (băng bó hỗ trợ).

(210) **4-2016-07197**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)

ONG BI

B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; nước xúc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao dán; băng dính dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó (dùng trong y tế).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; vòng tránh thai; băng đeo (băng bó hỗ trợ).

(210) **4-2016-07198**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)

Hương Nhi

B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(210) **4-2016-07199**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A3.4.24; 3.4.11; A9.1.5; A5.5.20

(591) Đen, tím nhạt, hồng, xanh ngọc, vàng, trắng

(731) NGÔ XUÂN BÌNH (VN)

2B232 Mỹ Viên Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn phủ giường; vải len; vải len; áo gối; vỏ gối.

Nhóm 28: Búp bê; bình bú sữa cho búp bê; cái lúc lắc đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ đồ chơi; gấu nhồi bông; đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07207**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; A5.1.5;
A1.1.10; 1.15.15; A5.1.16

(591) Đỏ, xanh da trời đậm, xanh lá cây, xanh da trời nhạt, trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU (VN)

Số 204, đường Quang Trung, khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 39: Cung cấp nước; dẫn nước; cung cấp nước bằng đường ống.

(210) **4-2016-07208**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÁI DƯƠNG CHÂU Á (VN)

698/1/9 đường Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt; giấy cách điện, cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; lá kim loại cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt.

(210) **4-2016-07210**

(540)

VIKOPA

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ LD VIỆT-HÀN (VN)

Thôn Lỗ Xá, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại di động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07211**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) DAINICHISEIKA COLOR &
CHEMICALS MFG. CO., LTD. (JP)

7-6, Nihonbashi Bakuro-cho, 1-chome,
Chuo-ku, Tokyo 103-8383 Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

SEIKAFIX

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng để in ấn; hóa chất định hình dùng để in màu; hóa chất hỗ trợ in ấn, chế phẩm hóa học dùng trong sản xuất sơn; hóa chất để sản xuất màu; hóa chất dùng để sản xuất các loại mực; hóa chất dùng để sản xuất sơn; hoá chất công nghiệp; keo dán dùng cho in ấn, không dùng trong văn phòng hoặc cho mục đích gia dụng; keo và chất kết dính dùng cho mục đích công nghiệp; nhựa cao phân tử dùng trong sản xuất kẹo dán và chất kết dính; nhựa cao phân tử sử dụng trong sản xuất các loại mực in; chất dẻo ở dạng chưa qua chế biến, ở dạng bột, dạng lỏng và dạng hồ; nguyên liệu dẻo chưa qua chế biến ở dạng bột, dạng lỏng và dạng hồ; chất dẻo chưa qua chế biến dưới mọi hình thức.

Nhóm 02: Mực in; chất màu sử dụng trong sản xuất các loại mực in; bột màu; thuốc nhuộm, sơn bột; sơn; kim loại màu dạng lá hoặc dạng bột dùng cho hoạ sỹ, người làm nghề trang trí, người làm nghề in và nghệ sỹ; kim loại quý dạng lá hoặc dạng bột dùng cho hoạ sỹ, người làm nghề trang trí, người làm nghề in và nghệ sỹ; màu để vẽ tranh.

(210) **4-2016-07212**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 24.9.1; 1.15.5; A24.17.12

(731) NGUYỄN TIẾN LƯỢNG (VN)

Căn hộ 1506, tòa nhà VP6, bán đảo Linh
Đàm, đường Hoàng Mai, phường Hoàng
Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 09: Loa; đầu đĩa DVD; micrô; máy đọc đĩa; âm ly; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; bộ ghép nối âm thanh.

(210) **4-2016-07213**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) NGUYỄN ÁNH HỒNG (VN)

Số nhà 509, tổ 3, phường Thái Bình,
thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Tâm Nữ Vương

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: thực phẩm chức năng, trà thảo mộc giảm cân hủy mỡ, thuốc phụ khoa (đông y), dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-07214

(220) 22.03.2016

(540)

JUDO

(441) 25.05.2016

(731) VŨ THỊ LAN (VN)
Tổ 7 Huyền Kỳ, phường Phú Lãm, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) 4-2016-07215

(220) 22.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; A5.1.5; A5.1.16; 26.2.7

(591) Xanh lá, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
ĐẠI PHƯỚC KHÁNH (VN)
28/4B ấp Hưng Lân Nguyễn ảnh Thủ, xã
Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối (không bao gồm vận chuyển) các loại ống, van và phụ tùng bằng gang, thép (kim loại), máy bơm nước, bơm định lượng hóa chất, đồng hồ đo nước.

(210) 4-2016-07216

(220) 22.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 5.5.16; A5.5.21; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây đậm

(731) HỘ KINH DOANH TÂN LỘC PHÁT
(VN)
Ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện Châu
Thành, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh pía; bánh in.

(210) 4-2016-07217

(220) 22.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2;
5.3.11; A5.3.15

(731) LÊ KIM SƠN (VN)
ấp 7, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông,
tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, cung cấp (không bao gồm vận chuyển) nước tương.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07219**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23; 26.3.1; 26.7.25; 26.4.1; 26.4.12

(591) Vàng, xanh

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI
THẤT BẢO ĐẠI PHÁT (VN)
543 Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê
Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 06: Khung xương trần tôn mạ kẽm.

(210) **4-2016-07221**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC
NIKUGATOU NHẬT BẢN (VN)
Số 96 Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2016-07230**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.4.11

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HẢI HỒNG (VN)
Xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát có ga và không có ga; nước uống tăng lực không chứa dược chất.

(210) **4-2016-07231**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.4.11

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HẢI HỒNG (VN)
Xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát có ga và không có ga; nước uống tăng lực không chứa dược chất.

(210) **4-2016-07232**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.4.11

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HẢI HỒNG (VN)

Xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát có ga và không có ga; nước uống tăng lực không chứa dược chất.

(210) **4-2016-07233**

(540)

MARK A

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT GAM
MA (VN)

400/8A Ung Văn Khiêm, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm trang trí nội thất bằng gỗ cụ thể là: giá và kệ đựng vật dụng trang trí; tủ đựng quần áo; tủ bếp; tủ đựng nhiều ngăn kéo; bàn trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm trang trí nội thất bằng gỗ cụ thể là: giá và kệ đựng vật dụng trang trí, tủ đựng quần áo, tủ bếp, tủ đựng nhiều ngăn kéo, bàn trang điểm.

(210) **4-2016-07234**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.3.1; A2.3.16; 2.3.11

(591) Xanh nước biển, đen

(731) TẠ HOÀNG THÚY PHƯƠNG (VN)

21.07A Cao ốc SCREC 974A Trường Sa,
phường 12, quận 3, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh các công trình công nghiệp và dân dụng; vệ sinh làm sạch nhà cửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07236**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; A11.3.3

(591) Xanh, trắng, đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHÈ PHÚC KHÁNH THÁI NGUYÊN
(VN)

Số 929B, tổ 7, khu phố 9, phường Long
Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Chè (trà) thảo dược.

Nhóm 30: Chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán chè (trà), chè (trà) thảo dược, đậu nành.

(210) **4-2016-07237**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.7.25; 5.5.19; A5.5.22; 26.1.1

(591) Xanh, trắng, hồng, vàng, xám

(731) HUỖNH LÊ VI (VN)

316 Phan Bội Châu, phường Lê Hồng
Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp.

(210) **4-2016-07238**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.3.5; 3.1.8; A3.1.24; 8.1.18;
A11.1.2; 9.7.1

(591) Vàng, trắng, đen

(731) LÊ NGỌC QUÝ (VN)

316 Phan Bội Châu, phường Lê Hồng
Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem tráng miệng (bánh kẹo); bột cho kem lạnh; kem trái cây (đá lạnh); vani (hương liệu); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

Nhóm 43: Quán ăn (kem, nước trái cây).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07239**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1

(591) Vàng, đen, đỏ, xanh

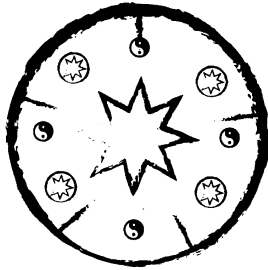
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GO
GO SHOP (VN)

Số 33 đường 783A Tạ Quang Bửu,
phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Nước tương cay; nước sốt cho salad; tương ớt; sa tế; nước tương.

(210) **4-2016-07245**

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.17.15; 24.17.21; A1.1.12; 26.1.1;
25.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
TRUNG NGUYÊN (VN)

82-84, Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim điện ảnh; đĩa compact; đĩa DVD.

Nhóm 16: Sách; vật dụng đánh dấu trang sách; cuốn sách nhỏ; sổ tay.

Nhóm 20: Giá sách; giá đồ đạc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sách báo.

(210) **4-2016-07250**

(540)

SUMEC

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) SUMEC GROUP CORPORATION
(CN)

198 Changjiang Road, Nanjing 210018,
People's Republic of China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo không thấm nước; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn choàng; khăn quàng cổ; ca vát; dây đai dùng cho trang phục, không làm bằng da.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; tiếp thị; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; quản lý dữ liệu bằng máy vi tính; kế toán; tìm kiếm tài trợ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-07251

(540)

Million

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)

833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) 4-2016-07254

(540)

 ジャパンサークル
Japan Circle

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 1.15.15

(591) Đen, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT (VN)

Tòa nhà VFC Tower, số 29 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu, xúc tiến thương mại; tư vấn, hỗ trợ về nghiệp vụ thương mại.

(210) 4-2016-07257

(540)

KAFCA

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BLBLCA (VN)

443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh ngọt; bánh quy giòn; kẹo mềm.

(210) 4-2016-07259

(540)



(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.5.2; A2.5.23; 26.15.3; 1.15.23; 5.11.1

(731) TAOKAENOI FOOD & MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

12/1 Moo 4 Namai, Ladlumkaew, Pathumthani 12140 Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 29: Rong biển ăn được (đã qua chế biến); thức ăn nhẹ làm từ rong biển.

(210) **4-2016-07262**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Nissin Biscoco

(731) PT.NISSIN BISCUIT INDONESIA (ID)
JL.Raya Semarang-Salatiga Km 23 Desa
Gedanganak-Ungaran Semarang-
Indonesia

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Bánh qui (cookies), bánh snack; bánh quy (biscuits); bánh xốp, kẹo, bánh nướng, bánh kẹo, bánh ngọt, bánh mì, bánh quy giòn, mì sợi.

(210) **4-2016-07263**

(220) 22.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Monde Butter Cookies

(731) PT.NISSIN BISCUIT INDONESIA (ID)
JL.Raya Semarang-Salatiga Km 23 Desa
Gedanganak-Ungaran Semarang-
Indonesia

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Bánh qui (cookies), bánh snack; bánh quy (biscuits); bánh xốp, kẹo, bánh nướng, bánh kẹo, bánh ngọt, bánh mì, bánh quy giòn, mì sợi.

(210) **4-2016-07264**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(591) Tím đậm, tím nhạt, trắng

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
SHT QUỐC TẾ (VN)

Số 4 ngách 318/189 phố Ngọc Trì, tổ 8,
phường Thạch Bàn, quận Long Biên,
Thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tay dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07265**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(591) Trắng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SHT QUỐC TẾ (VN)

Số 4 ngách 318/189 phố Ngọc Trì, tổ 8, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tay dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng.

(210) **4-2016-07266**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO MINH QUÂN (VN)

Số 28A, TT10, khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ khách sạn; cung cấp dịch vụ tiệc ăn uống; dịch vụ quán rượu/quầy bar, dịch vụ cho thuê tiện nghi phục vụ cung cấp thức ăn đồ uống cho các cuộc họp, hội thảo.

(210) **4-2016-07267**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO MINH QUÂN (VN)

Số 28A, TT10, khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; cho thuê xe cộ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07268**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.4.2

(591) Tím, trắng, đỏ

(731) NGUYỄN VĂN PHÚ (VN)

Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy, giấy lau chùi dùng cho gia đình.

(210) **4-2016-07269**

(540)

MDBIKE

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

HOÀNG MẠNH DŨNG (VN)

Số 542 phố Mới, phường Đình Bảng, thị xã từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 12: Xe điện.

(210) **4-2016-07270**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM

HÀ NỘI (VN)

24-26 Trần Nhật Duật, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Lương thực, thực phẩm, cụ thể là: gạo; chế phẩm ngũ cốc; đồ gia vị; cà phê; chè (trà); mì ăn liền.

Nhóm 35: Mua bán trong siêu thị, trung tâm thương mại cụ thể là: gạo, bánh bao, dăm, nem, chế phẩm ngũ cốc, đồ gia vị, cà phê, chè (trà), mì ăn liền, nước uống, rượu, bia, nước giải khát, quần áo, giày dép, đồ chơi, thiết bị dụng cụ thể thao, đồ nội thất, vật liệu xây dựng, mỹ phẩm.

(210) **4-2016-07271**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM

HÀ NỘI (VN)

24-26 Trần Nhật Duật, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến, cụ thể là, thịt; cá đã chế biến; hải sản đã chế biến; nước mắm; rau, củ quả đóng hộp.

Nhóm 31: Thực phẩm tươi sống, cụ thể là, gia cầm còn sống; gia súc còn sống; cá, mực, tôm, cua còn sống.

Nhóm 35: Mua bán các loại hàng công nghệ thực phẩm, tư liệu tiêu dùng và đại lý các sản phẩm hàng hóa, cụ thể là, thịt, cá đã chế biến, hải sản đã chế biến, nước mắm, rau, củ quả đóng hộp, hóa chất, máy móc thiết bị dây chuyền phục vụ giết mổ, vật liệu trang trí nội thất, đồ nội thất, đồ gia dụng (dụng cụ nhà bếp, thiết bị điện tử, điện lạnh, đồ điện gia dụng); dịch vụ xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) bất động sản; cho thuê văn phòng, căn hộ (bất động sản).

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho chứa hàng và kho bảo quản hàng hóa; dịch vụ vận tải; dịch vụ bãi đỗ xe.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.

(210) **4-2016-07277**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
LQ INTERNATIONAL (VN)
71 đường Xuân Thủy, khu phố 2, phường
Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí
Minh

VƯỜN THÀNH THỊ

(511) Nhóm 35: Mua bán: bàn, ghế, tủ kệ, giường nằm tầm nắng, xích đu, tấm lợp, mái che, ô (dù), chậu cây, đèn trang trí.

(210) **4-2016-07279**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 2.5.2; 4.5.14; 3.1.1; A3.1.25

(591) Xanh lam, da cam, xám, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THIẾU NHI MỚI (VN)
Lầu 7, tòa nhà Samco, số 326 Võ Văn
Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở
hữu trí tuệ OCEANLAW
(OCEANLAW., JSC.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ chơi trẻ em, hàng may mặc thời trang, đồ dùng, dụng cụ học tập, văn phòng phẩm, áo mưa, cặp sách, đồ trang sức, giày dép, mũ nón, bát đĩa, cốc chén, máy chơi trò chơi; dịch vụ quảng cáo thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; sản xuất chương trình biểu diễn; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ trò chơi điện tử; tổ chức các cuộc thi về giáo dục và giải trí; dịch vụ giáo dục và dạy trẻ trong trường mẫu giáo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ khách sạn; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê tự phục vụ.

(210) **4-2016-07288**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.7.3; A11.3.7

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, nâu

(731) **VỖ THÀNH NGHIỆP (VN)**

Số 99, đường 1B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2016-07289**

(540)

BALIVI

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) **VỖ THÀNH NGHIỆP (VN)**

Số 99, đường 1B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2016-07290**

(540)

VILOVI

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) **VỖ THÀNH NGHIỆP (VN)**

Số 99, đường 1B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2016-07291**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2

(591) Xanh lam, đỏ, trắng, nâu đậm, nâu nhạt

(731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NAM ANH KHƯỜNG (VN)**

Số 11/B6, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; kem (mỹ phẩm) bôi da; kem và bột tẩy trắng da; sữa rửa mặt; nước hoa; nước rửa tay.

(210) **4-2016-07292**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2

(591) Hồng, vàng, trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NAM
ANH KHƯỜNG (VN)

Số 11/B6, khu phố Bình Thuận 2, phường
Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; kem (mỹ phẩm) bôi da; kem và bột tẩy trắng da; sữa rửa mặt; nước hoa; nước rửa tay.

(210) **4-2016-07293**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.1.18;
26.7.25; A25.7.6

(591) Đỏ, xanh, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
TOPFOOD (VN)

Số 5, ngõ 100, Hoàng Quốc Việt, phường
Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; thạch trái cây; thịt giảm bông; mứt ướt; sữa; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh quy; bánh xốp; bánh ngọt; đồ trang trí ăn được dùng cho bánh
ngọt; bánh trứng; kẹo; cà phê; mì ống; mì sợi.

(210) **4-2016-07297**

(540)

KAMPONG

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ NHÀ HÀNG
SONG ANH (VN)

Số 107 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hồ,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)


(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán cà phê ăn sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210)	4-2016-07298	(220)	23.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
	KAMPONG CHICKEN DELI	(731)	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHÀ HÀNG SÔNG ANH (VN) Số 107 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán cà phê ăn sáng.			

(210)	4-2016-07299	(220)	23.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
	KAMPONG CHICKEN RICE	(731)	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHÀ HÀNG SÔNG ANH (VN) Số 107 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán cà phê ăn sáng.			

(210)	4-2016-07302	(220)	23.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(531)	26.1.1; 26.1.5; 25.5.25; 1.15.23
		(591)	Xám, cam, xanh dương, trắng
		(731)	CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH CẤP SAIGONTOURIST (VN) 31-33 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 38: Truyền hình: truyền hình cáp; phát thanh; phát chương trình truyền hình.			

(210)	4-2016-07303	(220)	23.03.2016
(540)		(441)	25.05.2016
		(531)	2.9.1
		(591)	Đỏ, xám, xanh lá cây, hồng tím
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BABY (VN) Ấp Năm Châu, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 07: Máy đưa vông.

(210) **4-2016-07304**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

UP TO / SECONDS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG
MÂY (VN)

Số 769 phố Nguyễn Đức Thuận, xã Đặng
Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay, túi xách dành cho phụ nữ.

Nhóm 25: Mũ, đồ đội đầu, giày buộc dây, giày, mũ bê rê, dép.

Nhóm 40: May quần áo.

(210) **4-2016-07305**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG
MÂY (VN)

Số 769 phố Nguyễn Đức Thuận, xã Đặng
Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay, túi xách dành cho phụ nữ.

Nhóm 25: Mũ, đồ đội đầu, giày buộc dây; giày, mũ bê rê, dép.

Nhóm 40: May quần áo.

(210) **4-2016-07306**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TASTO

(731) CÔNG TY TNHH TUẤN ANH (VN)
Km2, ngõ 5, đường Trần Quang Khải,
phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn,
tỉnh Lạng Sơn

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thước (dụng cụ đo).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07307**

(220) 23.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH TUẤN ANH (VN)
Km2, ngõ 5, đường Trần Quang Khải,
phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn,
tỉnh Lạng Sơn

C-MART

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thước (dụng cụ đo).

(210) **4-2016-07309**

(220) 23.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA
TIGERSEA (VN)



114B Nguyễn ảnh Thủ, phường Hiệp
Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe gắn máy, dầu nhớt, nước giải nhiệt (dùng cho xe gắn máy).

(210) **4-2016-07310**

(220) 23.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 3.1.4; 26.1.2

(591) Nâu đen, nâu, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA
TIGERSEA (VN)



114B Nguyễn ảnh Thủ, phường Hiệp
Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe gắn máy, dầu nhớt, vỏ xe, ruột xe.

(210) **4-2016-07311**

(220) 23.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 2.3.1; A2.3.2; A25.7.6; A25.7.7; 1.15.21

(591) Tím, tím đen, xanh da trời, xanh lá,
trắng, hồng

(731) CÔNG TY TNHH VIVID BEAUTY
(VN)



156/20 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (Spa).

(210) **4-2016-07312**

(220) 23.03.2016

(540)

DONGGIANG

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN MINH QUỐC (VN)

273/4/25 Nhật Tảo, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán ăn uống.

(210) **4-2016-07313**

(220) 23.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(731) LÊ TRUNG HIẾU (VN)

69/4C Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú
Nhật, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Găng tay thể thao.

Nhóm 35: Mua bán quần áo thể thao, giày dép thể thao, găng tay thể thao, vớ (tất), mũ (nón), trái bóng (banh), băng keo dùng cho mục đích thể thao, bó gối (bọc gối) bảo vệ gối dùng cho mục đích thể thao, bó khuỷu tay (bọc khuỷu tay) bảo vệ khuỷu tay dùng cho mục đích thể thao.

(210) **4-2016-07314**

(220) 23.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; 26.1.4

(591) Vàng nâu, đen

(731) ĐẶNG TRIỆU ĐĂNG (VN)

Ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện
Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 40: Gia công trang phục cưới (quần áo) (cho người khác); may đo quần áo; dịch vụ thêu thùa (thêu trên vải).

Nhóm 41: Chụp hình; quay phim.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới.

(210) **4-2016-07315**

(220) 23.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) PHẠM VĂN HOÀNG (VN)

Thôn Hạ Linh, xã Xuân Ngọc, huyện
Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy.

(210) **4-2016-07317**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) A9.9.5; 9.9.1



(591) Ghi, đỏ, đen, trắng

(731) NGUYỄN THỊ DIỄM GIẢNG (VN)

1491 Lê Văn Lương, xã Nhon Đức,
huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép.

(210) **4-2016-07324**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.4.1; A26.11.12; 26.11.3



Đối tác tin cậy, giải pháp phù hợp

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)

77 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng
Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Kim loại quý; huy hiệu bằng kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; vàng thô hoặc vàng lá; thỏi kim loại quý; đồ châu báu; đồ trang sức; ngọc trai [đồ trang sức]; vàng trắng; đồ trang sức bằng bạc; đồ nghệ thuật bằng kim loại quý. Tất cả các sản phẩm trên thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo, quản lý kinh doanh biểu diễn; hãng thông tin thương mại; phát hành các tài liệu quảng cáo; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến; quảng cáo ngoài trời; quan hệ công chúng; xuất bản bài quảng cáo; cho thuê phương tiện quảng cáo; quảng cáo bằng truyền hình; tổ chức hội chợ thương mại nhằm thương mại, quảng cáo; bán đấu giá; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; đánh giá đồ trang sức; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể, tài chính; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; ký gửi các đồ vật quý giá; quản lý tài sản bất động sản; đánh giá tài chính (bảo hiểm; ngân hàng; bất động sản); quản lý tài chính; bảo trợ tài chính; môi giới bất động sản; thông tin tài chính; thuê - mua tài chính; cho vay (tài chính); dịch vụ ngân hàng cho vay thế chấp; môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản, dịch vụ trả lương hưu qua ngân hàng.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình giao thông dân dụng, thủy lợi, . . .; cho thuê thiết bị xây dựng; khai thác mỏ; thông tin về xây dựng; thông tin về sửa chữa; dịch vụ giám sát xây dựng công trình xây dựng; lắp đặt sửa chữa kho hàng; dịch vụ khai thác đá.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

điện tử khác); thư điện tử; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 40: Dịch vụ mài mòn; mạ vàng; gia công kim loại; mạ bạc, bịt bạc; gia công đồ nữ trang, vàng thỏi, vàng miếng, vàng lá.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ giải trí; thông tin về giải trí; tổ chức triển lãm văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ về phóng viên tin tức; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; trình diễn (biểu diễn trực tiếp); dịch vụ nhiếp ảnh; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình sản xuất chương trình biểu diễn, sản xuất phim (trừ phim quảng cáo), dịch vụ giải trí trong nhà, cung cấp các trang thiết bị dùng cho thể thao, cho thuê đồ trang trí sân khấu, dịch vụ viết kịch bản phim, kịch.

(210) **4-2016-07325**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HOÀNG THANH (VN)**

QUỲNH HƯƠNG

571 Kha Vạn Cân, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm đã chế biến: giò chả, các sản phẩm từ thịt, cá (thịt nguội, thịt viên, thịt hộp, cá hộp); mua bán bánh mì, bánh bao, nước sốt.

(210) **4-2016-07327**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(591) Xanh da trời

NHẬT TÂN

(731) **HỘ KINH DOANH NHẬT TÂN (VN)**
D6/7P ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay dùng trong xây dựng như: bay, bàn chà nhám, bàn chà hồ.

(210) **4-2016-07328**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 1.15.15



(591) Đỏ, xanh da trời, lam sẫm

(731) **LÝ VÂN ĐỨC (VN)**

403 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ dùng bằng nhựa thuộc nhóm này như: bàn, ghế, giá, kệ, móc áo.

Nhóm 21: Đồ dùng nhà bếp bằng nhựa thuộc nhóm này như: thau (chậu), rổ (rá), bát, đĩa, ca, xô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 35: Mua bán đồ dùng gia dụng hàng nhựa và mua bán đồ dùng nhà bếp bằng nhựa như: bàn, ghế, giá, kệ, chậu, rổ.

(210) **4-2016-07330**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ VIỆT HÀN (VN)

Số nhà 677 đường Lê Thanh Nghị, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước xả vải; xà phòng.

(210) **4-2016-07331**

(540)

AMAZON

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) ĐÀO DANH YÊN (VN)

Số nhà 17 ngách 31 ngõ 96, đường Thượng Thanh, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; nồi cơm điện; bếp từ.

(210) **4-2016-07332**

(540)

Momoyo

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 9.9.1; A9.9.5

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM TRƯỜNG PHÁT (VN)

18A đường 10, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

(210) **4-2016-07333**

(540)

Vuvuzela

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH BRIDGESTONE VIỆT NAM (VN)

Số 20 Nguyễn Xiển, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy; xe máy điện.

(210) **4-2016-07334**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

K-POP

(731) CÔNG TY TNHH BRIDGESTONE VIỆT NAM (VN)

Số 20 Nguyễn Xiển, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy; xe máy điện.

(210) **4-2016-07335**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A25.3.3; 25.7.25; 26.4.2; A25.7.8

(731) LE HOLDINGS LTD. (KY)

Sertus Chambers, P.O. Box 2547, Cassia Court, Camana Bay, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Hệ thống phòng trộm, chạy điện; ắc quy điện cho xe cộ; máy nghe nhạc cầm tay; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; màn hình [phần cứng máy vi tính]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy thu thanh trên xe cộ; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh.

(210) **4-2016-07336**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

PanoSearch

(731) LE HOLDINGS LTD. (KY)

Sertus Chambers, P.O. Box 2547, Cassia Court, Camana Bay, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy tính bảng; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; máy vi tính; thiết bị liên lạc; kính đeo mắt thông minh; điện thoại thông minh; thiết bị thu hình; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thông tin khí tượng; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; điện toán đám mây.

(210) **4-2016-07337**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) WIZMART TECHNOLOGY INC.
(CN)

wizMart

Building B, No. 88 Changyang Road,
Jiangbei Investment Pioneering Park,
Ningbo City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo cháy; thiết bị báo động; khoá điện; bộ dò khói; thiết bị báo hiệu chống trộm; hệ thống phòng trộm, chạy điện; bộ tách sóng; chuông cửa điện; thiết bị âm thanh báo động; bình cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả; thiết bị dập lửa; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

(210) **4-2016-07338**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 1.5.1; 26.1.1; 3.7.21; A3.7.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VẠN XUÂN ĐƯỜNG (VN)

B5 Lô BT06, khu đô thị Việt Hưng,
đường Lưu Khánh Đàm, phường Đức
Giang, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-07339**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 24.13.1; 24.1.1

(591) Xanh, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SỨC SỐNG MỚI (VN)

Lầu 3, tòa nhà Golden Bee 607 - 609
Nguyễn Kiệm, phường 09, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu (mỹ phẩm); dầu gội; xà phòng; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); nước rửa mặt

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(không dùng cho mục đích y tế); chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa đánh bóng; tẩy dầu mỡ và mài mòn; nước hoa; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); nước sơn móng; dầu làm bóng móng; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng.

(210) **4-2016-07340**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

MESSI

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM
EN YA (VN)
30/96 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-07341**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

LMEI

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM
EN YA (VN)
30/96 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-07342**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 24.9.1; 5.7.1; 25.1.15; 26.5.1

(591) Đỏ, vàng, nâu, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NASASA VIỆT
NAM (VN)
Đội 2, thôn Quyết Tiến, xã Vân Côn,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07344**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.19; 26.4.1; 25.5.3; A5.5.21

(591) Trắng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN
THỰC PHẨM NATURAL (VN)
Số 8, phố Lê Đại Hành, phường Vĩnh
Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 29: Dầu sơn trà; dầu hoa trà (camellia); dầu hạt trà dâu, tất cả cho thực phẩm.

(210) **4-2016-07345**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.1.5; A5.1.16

(591) Xanh lá cây, đen, trắng

(731) NGUYỄN TẤN THÀNH (VN)
21J Nguyễn Hữu Cảnh, phường 19, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê; trà (chè).

(210) **4-2016-07346**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ
PHẨM PHƯƠNG ANH (VN)
245 Lê Niệm, phường Phú Thạnh, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng.

(210) **4-2016-07347**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.4.24

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP
KHẨU TÂN PHÁT (VN)
Số 8, ngõ 84, phố Ngọc Khánh, phường
Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; khăn quàng; thắt lưng (trang phục); giày tất chân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07348**

(540)

The logo for ZEN consists of three stylized, bold letters: 'Z', 'E', and 'N'. The 'Z' and 'N' have a double-line effect, while the 'E' is a simple, solid block letter.

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8; A26.11.9; 26.3.23

(731)

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP
KHẨU TÂN PHÁT (VN)
Số 8, ngõ 84, phố Ngọc Khánh, phường
Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; khăn quàng; thắt lưng (trang phục); giày tất chân.

(210) **4-2016-07349**

(540)

The logo for ZENKIDS features the word 'ZEN' in a stylized, bold font with a double-line effect, followed by 'KIDS' in a simpler, bold font. The entire logo is colored in a vibrant red.

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8; A26.11.9; 26.3.23

(591) Đỏ cam, trắng

(731)

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP
KHẨU TÂN PHÁT (VN)
Số 8, ngõ 84, phố Ngọc Khánh, phường
Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; khăn quàng; thắt lưng (trang phục); giày tất chân.

(210) **4-2016-07350**

(540)

The logo for MỆ KEN consists of the words 'MỆ' and 'KEN' in a bold, black, sans-serif font. The 'M' and 'K' are particularly prominent.

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MỆ KEN
(VN)

Số 244 Thanh Thủy, phường Thanh Bình,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; mặt nạ làm đẹp, tinh dầu xoa mỡ bụng mục đích làm đẹp, son dưỡng môi, tinh bột nghệ dạng kem dùng cho mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng da dùng cho mỹ phẩm.

(210) **4-2016-07351**

(540)

The logo for HKN HONGKIMNGOC features the letters 'HKN' in a bold, orange font above a stylized orange diamond shape. Below the diamond, the words 'HONGKIMNGOC' are written in a bold, orange, sans-serif font.

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A17.2.2

(591) Vàng, trắng

(731)

CÔNG TY TNHH KINH DOANH
VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ HỒNG KIM
NGỌC (VN)
393 Bùi Đình Túy, phường 14, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng bạc đá quý, đồ trang sức.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ.

Nhóm 40: Gia công vàng bạc, đá quý và các loại trang sức.

(210) **4-2016-07352**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.4; 1.15.15

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng ánh kim

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MỸ PHẨM XUÂN MAI (VN)
40/10N, hẻm Lê Chân, Khóm Mỹ Quới,
phường Mỹ Quý, thành phố Long
Xuyên, An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-07353**

(540)

B&K

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) LƯƠNG NIỆM TỪ (VN)
92 Chu Văn An, phường 2, quận 6, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy ăn; giấy vệ sinh.

(210) **4-2016-07354**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.2; 3.9.14; 4.3.5; 26.1.1

(591) Trắng, xanh

(731) CÔNG TY TNHH JALA (VN)
214/3 đường số 6, phường 7, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; sữa tẩy rửa; sữa làm sạch.

(210) **4-2016-07355**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
HÀ TÂY (VN)

Số 10A, phố Quang Trung, phường
Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

HERGAMINDHT

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-07356**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
HÀ TÂY (VN)

Số 10A, phố Quang Trung, phường
Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

LEGACADUS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-07357**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
HÀ TÂY (VN)

Số 10A, phố Quang Trung, phường
Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

ACOFADHT

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07358**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

XMENS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ MINH PHÁT (VN)
Lô số 3, Km 10, quốc lộ 392, xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; thiết bị và dụng cụ y tế; vòng tránh thai.

(210) **4-2016-07359**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

GLUCOMEAL

(591) Đỏ mận, xám, trắng

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến, trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa, dầu ăn.

(210) **4-2016-07363**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

ĐỒNG XANH

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH CẦU BẠC (VN)
18 Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

Nhóm 17: Bao bì không thấm nước; vật liệu để bít kín.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07364**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.24; 1.15.23; A26.11.8

(591) Vàng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá

(731) LÊ QUANG THỜI (VN)

81 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy làm giá đỗ.

(210) **4-2016-07365**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 26.3.23

(591) Trắng, vàng, xanh dương

(731) LÊ QUANG THỜI (VN)

81 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy làm giá đỗ; máy làm sữa đậu; máy ép nước trái cây; máy ép tinh dầu; máy cắt thịt.

(210) **4-2016-07366**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23

(591) Vàng, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT THUẬN THIÊN THÀNH (VN)

26/6 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

(210) **4-2016-07367**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT THUẬN THIÊN THÀNH (VN)

26/6 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07368**

(540)

M1C

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - SẢN XUẤT THUẬN
THIÊN THÀNH (VN)
26/6 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

(210) **4-2016-07369**

(540)

T171

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - SẢN XUẤT THUẬN
THIÊN THÀNH (VN)
26/6 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

(210) **4-2016-07370**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11; A7.1.12

(591) Ghi, vàng, xanh dương

(731)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT
NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI PTM
(VN)
Số 90 Trần Duy Hưng, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nẹp trang trí nội thất, ngoại thất.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng.

(210) **4-2016-07371**

(540)

HTY

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 3.7.17; A24.15.7

(591) Đen, đỏ

(731)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT
NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI PTM
(VN)
Số 90 Trần Duy Hưng, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quần áo đồ bơi, mũ bơi.

(210) **4-2016-07372**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.4.24; 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH NUTRAWELL
(USA) (VN)

Quốc lộ 30, phường 11, thành phố Cao
Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng.

(210) **4-2016-07373**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.5.1; 24.15.2; 1.15.23

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, xám

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
NAM TIẾN ĐOÀN (VN)

C5/8B Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-07374**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; A26.11.12; 25.5.25; 1.15.5

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá mạ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
WELLCARE (VN)

41 Hồ Ngọc Cẩn, phường Tân Thành,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây (không chứa cồn); nước rau quả; nước khoáng (đồ uống); nước tinh khiết; nước uống.

Nhóm 35: Mua bán, đồ uống không cồn, nước ép trái cây (không chứa cồn), nước rau quả, nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết, nước uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-07375

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23; 13.1.6; A26.11.9; 1.15.9

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUANG MINH QUANG (VN)
195 Bình Phú, phường 11, quận 6, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn chỉ dẫn hướng đi cho ô tô; đèn lồng chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang (LED); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn đường.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

(210) 4-2016-07376

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.1.6; A3.1.24; 26.1.1

(591) Xanh ngọc, vàng da

(731) HỘ KINH DOANH BẾP MÈO Ú (VN)
Số 1/7, đường Hoàng Thái Hiếu, phường
1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2016-07377

(540)

PARADISE

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) LÊ HOÀNG HẢI (VN)

Số L43 đường Đinh Tiên Hoàng, khóm
5, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh
Vĩnh Long

(511) Nhóm 35: Mua bán mật ong.

(210) 4-2016-07378

(540)

AHA

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

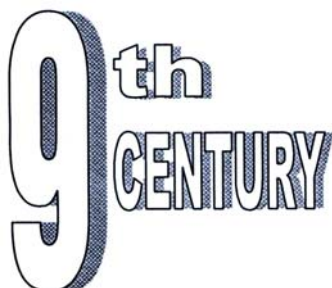
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ AN GIANG (VN)
Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ
Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2016-07379**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A25.7.3; A25.7.4; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ AN GIANG (VN)
Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ
Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2016-07380**

(540)

BOOTH7

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) HỒ NGHĨA (VN)

52 thôn Lạc Xuân 1, xã Lạc Xuân, huyện
Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Trái bơ tươi.

(210) **4-2016-07389**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.15.1; A24.15.7; 5.5.16; A5.5.20

(591) Vàng, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ,
trắng

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯƠNG
THÀNH PHÚ (VN)

Số nhà 141, tổ 24, phường Túc Duyên,
thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị sản xuất chế biến chè; mua bán bao bì cho ngành sản xuất chè.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-07390

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.5.3; 25.1.6; A17.2.2; 26.4.2; 26.7.25

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, đỏ, xanh dương

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

SẢN XUẤT BÁNH KẸO MỸ NGỌC (VN)

61 Bạch Vân, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh pía; kẹo; kẹo lạc và vừng (kẹo đậu phộng và mè); gạo lức.

(210) 4-2016-07391

(540)

CÔNG TY BÁNH KẸO
MỸNGOC[®]

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Đen, đỏ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

SẢN XUẤT BÁNH KẸO MỸ NGỌC (VN)

61 Bạch Vân, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh pía; kẹo; kẹo lạc và vừng (kẹo đậu phộng và mè); gạo lức.

(210) 4-2016-07392

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.5.3; A17.2.2; 25.1.6

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, đỏ, xanh dương

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

SẢN XUẤT BÁNH KẸO MỸ NGỌC (VN)

61 Bạch Vân, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh pía; kẹo; kẹo lạc và vừng (kẹo đậu phộng và mè); gạo lức.

(210) **4-2016-07393**

(220) 23.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A17.2.2; A1.5.3; 25.1.6

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, đen, đỏ, xanh dương

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT BÁNH KẸO MỸ NGỌC (VN)

61 Bạch Vân, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh pía; kẹo; kẹo lạc và vừng (kẹo đậu phộng và mè); gạo lức.

(210) **4-2016-07394**

(220) 23.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 26.4.1; 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh, vàng, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KIM KHÍ VIỆT MỸ (VN)

Số 01, ngõ 40, đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 11: Bồn rửa; chậu rửa (gắn cố định); chậu vệ sinh; chậu rửa tay (thiết bị vệ sinh); bồn rửa tay (thiết bị vệ sinh).

(210) **4-2016-07395**

(220) 23.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 6.1.2; A1.1.10; A1.11.8; A26.11.8; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH TÂN TRƯỜNG AN (VN)

Số 01, ngõ 40, đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 11: Bồn rửa; chậu rửa (gắn cố định); chậu vệ sinh; chậu rửa tay (thiết bị vệ sinh); bồn rửa tay (thiết bị vệ sinh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07396**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 26.4.1

(591) Đỏ, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH
SƠN NHẬT BẢN (VN)
P109, nhà A2, tập thể Khuong Trung,
phường Khuong Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

(210) **4-2016-07399**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.15.1; 26.15.15; 2.3.1; A2.3.2

(591) Nâu, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN
HÀN QUỐC 3D (VN)
536-538-540 Trần Hưng Đạo, phường
02, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám và chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ
viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

(210) **4-2016-07406**

(540)

GOLFERA

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT
VIỆT NAM (VN)
Biệt thự 01, lô 96, khu đô thị mới C2
Gamuda Gardens, phường Yên Sở, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa và sản phẩm làm
từ sữa.

(210) **4-2016-07407**

(540)

WEGO

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT
VIỆT NAM (VN)
Biệt thự 01, Lô 96, khu đô thị mới C2
Gamuda Gardens, phường Yên Sở, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm từ sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa và sản phẩm làm từ sữa.

(210) **4-2016-07408**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT
VIỆT NAM (VN)

ALPONTE

Biệt thự 01, lô 96, khu đô thị mới C2
Gamuda Gardens, phường Yên Sở, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm từ sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa và sản phẩm làm từ sữa.

(210) **4-2016-07409**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT
VIỆT NAM (VN)

IMPAMIL

Biệt thự 01, lô 96, khu đô thị mới C2
Gamuda Gardens, phường Yên Sở, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm từ sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa và sản phẩm làm từ sữa.

(210) **4-2016-07410**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT
VIỆT NAM (VN)

TOYA

Biệt thự 01, lô 96, khu đô thị mới C2
Gamuda Gardens, phường Yên Sở, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm từ sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa và sản phẩm làm từ sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07411**

(540)

SPAZIO

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT
VIỆT NAM (VN)

Biệt thự 01, lô 96, khu đô thị mới C2
Gamuda Gardens, phường Yên Sở, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm từ sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, sữa và sản phẩm làm từ sữa.

(210) **4-2016-07412**

(540)

UC Browser

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) UC MOBILE CO., LTD (CN)

F/12, No.28 Chengfu Road, Haidian
District., Beijing, P.R. China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình trò chơi máy vi tính; thiết bị liên lạc mạng; chương trình máy vi tính ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn và có thể tải xuống được] để chuyển phát nội dung không dây; phần mềm máy tính qua internet [có thể tải xuống được] cho thiết bị đầu cuối không dây; phần mềm bảo mật máy tính [ghi sẵn và có thể tải xuống được] cho thiết bị đầu cuối không dây; phần mềm máy tính [ghi sẵn và có thể tải xuống được] cho mạng xã hội.

Nhóm 42: Nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(210) **4-2016-07413**

(540)



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 18.3.21; 18.3.23

(731) NAUTICA APPAREL, INC. (US)

40 West 57th Street, New York, New
York, 10019, United States of America

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm sau: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho hoạ sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghề sĩ, chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, kim loại thường và hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại, kết sắt an toàn, sản phẩm kim loại thường, quặng kim loại, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, vũ khí lạnh, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, phần mềm máy tính, thiết bị đập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, các hàng hoá làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ đạc bằng gỗ), đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này), vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca và các sản phẩm làm từ các loại vật liệu này, bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên, da động vật, da sống, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô và dù, gậy chống, roi da, roi ngựa và yên cương, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, bitum, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc, gương, khung ảnh, sản phẩm bằng gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển, chế phẩm của các vật liệu này, hoặc làm bằng chất

đeo, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi, vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và kẹo, đá nước, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị, kem, hạt và các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

(210) **4-2016-07414**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

NAUTICA

(731) NAUTICA APPAREL, INC. (US)
40 West 57th Street, New York, New
York, 10019, United States of America

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm sau: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho họa sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghề sĩ, chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, kim loại thường và hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại, kết sắt an toàn, sản phẩm kim loại thường, quặng kim loại, máy và

máy công cụ, động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy áp trứng, máy bán hàng tự động, dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, vũ khí lạnh, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, phần mềm máy tính, thiết bị đập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, các hàng hoá làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ đạc bằng gỗ), đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này), vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca và các sản phẩm làm từ các loại vật liệu này, bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên, da động vật, da sống, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô và dù, gậy chống, roi da, roi ngựa và yên cương, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, bitum, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc, gương, khung ảnh, sản phẩm bằng gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển, chế phẩm của các vật liệu này, hoặc làm bằng chất dẻo, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thuỷ tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng, và túi, vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khay, khay bấm, khay móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và kẹo, đá nước, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị, kem, hạt và các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07415**

(540)



CITIC TRADING CO., LTD

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.11.7

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)

Tổ 22, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đèn, bóng đèn, cột đèn đường, chao đèn, phụ kiện đèn, chấn lưu đèn, kích đèn, tụ đèn.

(210) **4-2016-07416**

(540)

doaz



(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.7

(731) NGUYỄN VIỆT HẢI HÀ (VN)

Số 341 CMT8, tổ 1, phường Gia Sàng,
thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví da; túi xách; balo; vali.

Nhóm 25: Giấy dép; quần áo; mũ nón; dây lưng (trang phục)

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm thời trang: giấy dép, quần áo, mũ nón, thắt lưng (trang
phục), ví da, túi xách, balo, vali.

(210) **4-2016-07417**

(540)

BAYMAX

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)

88 đường 152 Cao Lỗ, phường 4, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-07418**

(540)

DOREMI

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)

88 đường 152 Cao Lỗ, phường 4, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-07419**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯỜNG MẠI THANH HẢI (VN)
Số 379C, phố Bạch Đằng, phường
Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội

MILLENO

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; đèn chiếu sáng; vòi phun nước; vòi hoa sen; bồn rửa; thiết bị phân phối nước; hệ thống xả nước; bếp điện; bếp từ.

(210) **4-2016-07423**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(591) Xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ VÀ KIỂM ĐỊNH VẬT
LIỆU VIỆT NAM (VN)
Số 6, ngõ 6, phố Vĩnh Phúc, phường
Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

DEF-V.1

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Dung dịch xử lý khí thải động cơ diesel.

(210) **4-2016-07424**

(220) 23.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.1.10; 26.1.2

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯỜNG MẠI VẬN TẢI VÀ DU LỊCH
CHIKARA VIỆT NAM (VN)
Cụm 8, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc
Thọ, thành phố Hà Nội

 **Chikara Vietnam**

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe có động cơ; sắp xếp các chuyến du lịch; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07425**

(220) 23.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731)

NHẬT Á

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TOÀN HÀ (VN)

Khối Thịnh Mỹ, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 06: Tôn, tấm lợp mái nhà kim loại, tấm kim loại cho xây dựng.

(210) **4-2016-07427**

(220) 23.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 1.15.23; 25.5.2

(591) Đen, đỏ

(731)



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT TÂN PHÁT LONG (VN)

23 Ngô Quyền, khu phố 2, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng công trình; thi công, lắp đặt, sửa chữa nhà cửa và bất động sản.

(210) **4-2016-07429**

(220) 23.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(591) Đỏ, đen

(731) HỒ QUANG HẢI (VN)

KUNGFUREN

41 Hoàng Diệu, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 12: Xe điện tự đẩy.

(210) **4-2016-07430**

(220) 23.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1

(591) Đỏ, đen

(731) HỒ QUANG HẢI (VN)

Ringke

41 Hoàng Diệu, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 09: Bao da; ốp lưng cho điện thoại di động.

(210) **4-2016-07433**

(220) 23.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN THỊ OANH (VN)**

BÍNH OANH

Ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2016-07434**

(220) 23.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Trắng, đỏ

(731) **CÔNG TY TNHH JEONGSAN VINA (VN)**



Xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Kim chi; rau muối lên men.

(210) **4-2016-07436**

(220) 23.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.24; A5.3.13; A11.3.2

(591) Đen, vàng, trắng

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SILK PATH (VN)**



Số 195, 197, 199 phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê.

(210) **4-2016-07437**

(220) 24.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ NAM VIỆT PHÁT (VN)**

CUB

Nhà 10B, Công ty xe lửa Gia Lâm, số 551 Nguyễn Văn Cừ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe máy; xe đạp thuộc nhóm 12.

(210) **4-2016-07440**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9; A25.7.3

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, đỏ, cam, trắng, vàng

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG TÂY ONLINE (VN)

BK13 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kế toán; lập bản thanh toán, lập các báo cáo thống kê kế toán; kiểm toán; tư vấn tổ chức kinh doanh.

(210) **4-2016-07441**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.17; A25.7.6; 26.1.2; 26.1.6

(591) Đỏ, xanh da trời đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI LÊ NGUYỄN (VN)

Số 282 phố Huế (số 1 Đoàn Trần Nghiệp), phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu các sản phẩm và phụ kiện hoàn thiện nội thất.

(210) **4-2016-07442**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 25.1.6; A6.19.15; A6.19.13

(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, xanh lá cây, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN ÁNH DƯƠNG (VN)

Số 3, ngõ 166 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 29: Thịt đã được bảo quản; cá đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; nấm đã được bảo quản; hạt đậu nành đã được bảo quản.

Nhóm 30: Gạo; bột mỳ; sản phẩm bột xay.

Nhóm 31: Các thực phẩm sạch: rau tươi; quả tươi; nấm tươi; cây giống; củ tươi; hạt [ngũ cốc] (tất cả chưa chế biến).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) hàng hoá trong hệ thống phân phối bán buôn bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm bao gồm: thịt đã được bảo quản, cá đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, trái cây được bảo quản, nấm đã được bảo quản, hạt đậu nành đã được bảo quản, gạo, bột mỳ, sản phẩm bột xay, rau tươi, quả tươi, nấm tươi, cây giống, củ tươi, hạt [ngũ cốc], các vật nuôi lấy giống như bò, lợn, gà, cá, trâu, dê, cừu; quản lý kinh doanh; quảng cáo thông tin thương mại.

Nhóm 44: Dịch vụ rải phân bón và các hóa chất nông nghiệp khác trên mặt đất; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ nông nghiệp.

(210) **4-2016-07444**

(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 6.1.2; 26.3.3; 26.3.4

(591) Đen, trắng, xanh dương, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA ĐÔNG ÂU (VN)



460 đường Lê Duẩn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, cụ thể là: nhôm thanh định hình; cửa nhôm; vách kính khung nhôm; các phụ kiện bằng kim loại dùng trong xây dựng, cụ thể là: bản lề, tay nắm cửa, dây nhôm.

(210) **4-2016-07445**

(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG AN PHÚ (VN)



Trao niềm tin, tăng giá trị !

Số 7, lô A1 khu ĐT Nghĩa Đô - Dịch Vọng, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn tài chính; quản lý bất động sản; quản lý tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07446**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.10; 26.1.2; 26.1.9; 25.5.25

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VINACOM VIỆT NAM (VN)
Lô HH3, ngõ 89 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tuyển dụng lao động, tuyển dụng nhân sự; văn phòng tuyển dụng lao động, văn phòng giới thiệu việc làm.

Nhóm 41: Trường đào tạo giáo dục, học việc giáo dục; đào tạo lại nghề; hướng dẫn nghề nghiệp; dịch thuật; đào tạo thực hành; trường mẫu giáo.

(210) **4-2016-07447**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.10; 26.1.9; 26.1.2; 26.3.1

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VINACOM VIỆT NAM (VN)
Lô HH3, ngõ 89 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tuyển dụng lao động, tuyển dụng nhân sự; văn phòng tuyển dụng lao động, văn phòng giới thiệu việc làm.

Nhóm 41: Trường đào tạo giáo dục, học việc giáo dục; đào tạo lại nghề; hướng dẫn nghề nghiệp, dịch thuật; đào tạo thực hành; trường mẫu giáo.

(210) **4-2016-07448**

(540)

Kwater

(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ BDT (VN)
Số 36, ngõ 144 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước uống.

(210) **4-2016-07449**

(220) 24.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ BDT (VN)
Số 36, ngõ 144 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Aquakora

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước uống.

(210) **4-2016-07466**

(220) 24.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 18.3.2; A18.3.5; 26.1.2; 25.5.2



(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH TRÍ NGUYỄN - NHA TRANG (VN)

Đảo Trí Nguyên, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển và giao nhận sản phẩm, hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe cộ; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ đặt chỗ cho vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; công viên vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê hội trường, hội nghị và phòng cưới; quán cà phê tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2016-07468**

(220) 24.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ BDT (VN)
Số 36, ngõ 144, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

KORAPURE

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm lạnh; bộ lọc nước uống.

210) **4-2016-07480**

(220) 24.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(591) Đỏ cò, xanh lá

(731) NGUYỄN BÁ HIỀN (VN)

Thôn Nhật Tiến, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 21: Tầm giang.

(210) **4-2016-07481**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.7.1; A1.1.10; 26.1.1; A25.3.3

(591) Trắng, đỏ nâu, vàng

(731) THUẬN TIẾN (VN)

53 Nguyễn Thị Thập (thửa đất số 16, tờ bản đồ số 00), phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2016-07482**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.2; 2.1.1; 26.1.1; 24.15.3

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh dương, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA

NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT PHÁP (VN)

680 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn như: rượu.

(210) **4-2016-07483**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALCO VIỆT NAM (VN)

Số 12, ngách 43/98/25, tổ 7, Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán gạch ốp lát, thiết bị phòng tắm và đèn trang trí.

(210) **4-2016-07484**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Vàng ánh kim

(731) LÊ VĂN VŨ (VN)

293 quốc lộ 1A, phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 09: Loa thùng.

(210) **4-2016-07485**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.13.1; A3.13.24; A3.13.6

(591) Xanh da trời, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MỸ PHẨM HỒNG PHONG (VN)
Số 1352, tỉnh lộ 768, ấp Ông Hường, xã
Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng
Nai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, dịch vụ tắm hơi, thẩm mỹ viện tóc, dịch vụ trang điểm, dịch vụ thẩm mỹ (không bao gồm phẫu thuật và các hoạt động gây chảy máu khác).

(210) **4-2016-07486**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2; 25.5.2

(591) Xanh lá cây đậm, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
HƯƠNG TRÀM (VN)
Số 2, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón; phụ kiện thời như: đồ đi chân, khăn quàng (trang phục).

Nhóm 30: Gạo; chè (trà); bánh mì; bánh ngọt; cà phê (các loại dạng: hạt, bột, hòa tan); các sản phẩm bánh kẹo.

(210) **4-2016-07487**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đen,
trắng

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ MỸ
PHẨM TÂM NHÌN MỚI (VN)
Số 28, ngõ 55, Nguyễn Ngọc Nại,
phường Khương Mai, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07521**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Ghi, trắng

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG (VN)

Số nhà 39, tổ 14, phường Phúc Đồng,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi cầm tay cho phụ nữ; túi xách tay; ví đựng tiền; ví bỏ túi.

Nhóm 25: Quần áo các loại; áo váy; giày; dép.

Nhóm 35: Quảng cáo, dịch vụ mua bán: quần áo thời trang, hàng may mặc, túi xách, ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, giày, dép.

(210) **4-2016-07522**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.5.21; A5.5.20; A5.1.16

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GERBERA
(VN)

15/9 đường 19, phường 8, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in, dịch vụ may.

(210) **4-2016-07523**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.9.23

(731) H-D U.S.A., LLC (US)

3700 West Juneau Avenue, Milwaukee,
WI 53208, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng đeo chân [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hoa tai; vòng đeo cổ làm trang sức; kẹp ghim cài cà vạt; ghim cài ve áo để trang trí; ghim cài (có thân thẳng) với một đầu được trang trí làm trang sức; đồng hồ treo tường/để bàn; đồng hồ đeo tay; nhẫn; đồ trang sức nhỏ đeo trên vòng tay/vòng cổ; vòng/dây đeo chìa khóa (trang sức); dây đồng hồ đeo tay; vật trang trí gắn ở cổ áo; dây trang trí đeo ở thắt lưng (giấy ống); ghim cài mũ để trang trí; tượng nhỏ bằng kim loại quý; mặt dây chuyền lớn làm trang sức hay mặt to dạng huy chương/huân chương [đồ trang sức].

Nhóm 25: Quần áo khoác ngoài; áo len dài tay; dây đeo quần và dây đeo tất; khăn quàng cổ; khăn tay có hoa văn; áo khoác; áo choàng ngoài; áo gi-lê; găng tay cho trang phục; quần bò; quần da, không có dũng (của cao bồi) để mặc ngoài quần dài; áo sơ mi; quần soóc; mũ lưỡi trai; mũ; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; cổ tay áo hay băng đeo cổ tay để thấm mồ hôi [trang phục]; bộ áo liền quần; trang phục dệt kim hay tất/quần tất dệt kim; áo sát nách hở vai được cố định bằng dây buộc cổ; cà-vạt; áo ngủ; váy ngủ, quần áo ngủ (bộ pi-ja-ma); quần dài; quần; bộ quần áo đi mưa; áo choàng đi mưa; áo nỉ chui đầu; quần nỉ; áo ba lỗ; áo phông; quần áo lót; dải băng buộc đầu hay đeo ngang trán [trang phục]; ghệt bó ống chân (trang phục giữ ấm chân); tạp dề, găng tay hở ngón; quần áo lót của phụ nữ; quần áo da; quần áo bơi; chân váy; yếm (không làm bằng giấy); đồ đi chân, cụ thể là: giày và bốt (giày ống) và các bộ phận của đồ đi chân cụ thể là: đồ gắn vào mũi giày, miếng lót giày, đồ bảo vệ gót giày.

(210) **4-2016-07524**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.23; 26.4.4

(591) Trắng, xanh lá, ghi

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM
THƯƠNG MẠI LOTTE VIỆT NAM
(VN)

469 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân
Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm (không còn sống), rau, quả được bảo quản, phơi khô, làm lạnh và nấu chín, nước quả nấu đông, thạch trái cây, thạch hoa quả, mứt ướt, mứt quả ướt, dầu thực vật, mỡ có thể ăn được, sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và kẹo; kem lạnh (kem ăn, mật ong, nước mật đường, gia vị).

Nhóm 31: Động vật sống, rau cỏ tươi, thảo mộc tươi; quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, mạch nha dùng để làm và chưng cất rượu.

Nhóm 32: Bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; si rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 39: Đóng gói và lưu giữ hàng hóa.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2016-07561**

(540)



The logo for AQUAVINA features the brand name in a bold, serif font. A horizontal line is positioned below the letters 'A', 'Q', and 'U', with a curved arrow pointing to the left from the end of this line.

(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT THỦY MỘC (VN)
Số 36 ngõ 219 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn các sản phẩm gồm có: nước uống tinh khiết đóng bình; nước uống tinh khiết đóng chai các loại.

(210) **4-2016-07587**

(540)



The logo for ONG BEE consists of the words 'ONG BEE' in a bold, sans-serif font.

(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)

B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; nước xúc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao dán; băng dính dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó (dùng trong y tế).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; vòng tránh thai; băng đeo (băng bó hỗ trợ).

(210) **4-2016-07600**

(540)



The logo for Delight features a green leaf-like shape with a white outline. Inside the leaf, the word 'Delight' is written in a white, cursive font. Above the leaf, there is a blue circular icon containing a white windmill and the text 'Dutch Mill'.

(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 7.1.13; 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13

(591) Trắng, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, trắng

(731) PROMART INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)

137/6 Moo 1, Bhuddhamonton 8th Road, Nakornchaisri District, Nakornpathom, Thailand

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa; sữa chua; kefia (đồ uống từ sữa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống làm từ đậu nành (đồ uống không cồn và không phải là sản phẩm thay thế sữa); đồ uống làm từ đậu (đồ uống không cồn và không phải là sản phẩm thay thế sữa).

(210) **4-2016-07601**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; A11.3.25; A11.3.10

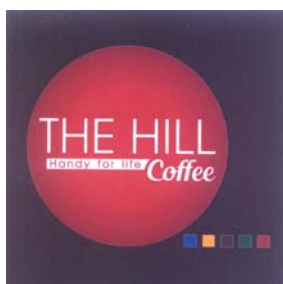
(591) Đỏ, trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI LINH TRANG (VN)
65E38 Quang Trung, phường 12, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh pizza (pizza tươi)

(210) **4-2016-07602**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.1.18; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng, xanh biển, vàng, nâu, xanh lá, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ THE HILL
VIỆT NAM (VN)
Số 2, đường 3A, KCN Biên Hòa 2,
phường Long Bình Tân, thành phố Biên
Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê.

(210) **4-2016-07603**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016


(531) 26.15.9; 26.15.11


(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen


(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN
TẢI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HUY
HOÀNG (VN)
Số 68B, đường số 14, khu biệt thự Chu
Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe, vận tải bằng ô tô, chuyên chở hàng hoá và vận chuyển hàng hóa, vận tải hàng hóa bằng đường thủy).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-07629** (220) 24.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.4.4
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỂM VÀNG (VN)
Số 35 phố Thúc Lý, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 03: Kem đánh răng.
-

- (210) **4-2016-07630** (220) 24.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 26.4.1; 26.4.10; A26.11.8; 1.5.1; 26.15.1
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) NGUYỄN PHƯƠNG CHI (VN)
110 Tây Sơn, Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại, máy tính bảng, máy tính, phụ kiện điện thoại, phụ kiện máy tính, linh kiện điện thoại, linh kiện máy tính.
-

- (210) **4-2016-07631** (220) 24.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.3
(731) CHUNG-HWA, KO (KR)
#168, Janghang-ro 225beon-gil, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 10428, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- 
- (511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; tất ngắn cổ; găng tay (trang phục); mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); khăn quàng cổ.
-

(210) **4-2016-07633**

(220) 24.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

VIP home

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VICENZA (VN)

Lô A - KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 19: Gạch men.

(210) **4-2016-07635**

(220) 24.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

VALENTINO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VICENZA (VN)

Lô A - KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 19: Gạch men.

(210) **4-2016-07636**

(220) 24.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

Lamborghini

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VICENZA (VN)

Lô A - KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 19: Gạch men.

(210) **4-2016-07637**

(220) 24.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) 26.4.3; 26.4.9; A25.7.3

(591) Đỏ, xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH NOBO VIỆT NAM (VN)

Số nhà 45, LK23, khu tái định cư Ngô Thì Nhậm, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; dụng cụ nấu nướng dùng điện; chảo rán dùng điện; đèn điện; quạt điện; bình đun nước nóng dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bộ nồi nấu không dùng điện; bình đun nước nóng [không làm nóng bằng điện].

(210) **4-2016-07638**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.3.1; 26.3.1

(591) Đỏ, xanh dương, xanh da trời

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM NHÌN NGUYỄN GIA (VN)

Ô 39, liền kề 12, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: máy lọc nước, bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước uống, thiết bị và máy móc làm sạch nước, hệ thống làm sạch nước, thiết bị làm sạch nước.

(210) **4-2016-07639**

(540)

Virolike

(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) NGUYỄN ĐÌNH VIẾT (VN)

Xóm 14, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; thiết bị và máy móc làm sạch nước; máy lọc nước; cây nước nóng lạnh; thiết bị làm sạch nước.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; maketting; mua bán sản phẩm sau: bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước uống, thiết bị máy móc làm sạch nước, máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, thiết bị làm sạch nước.

(210) **4-2016-07642**

(540)

(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A1.1.10; A1.1.3

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng

(731) PHAM NHƯ CẦN (VN)

Số 286 đường Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07643**

(540)



(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.11.13; A26.4.6; 3.7.16

(591) Vàng, vàng nhạt, vàng cam, vàng nâu, vàng đồng, nâu, trắng, trắng sứ, ghi trắng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(210) **4-2016-07644**

(540)



(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.5.1; A3.7.24; 3.7.16; A5.3.14

(591) Đỏ, ghi, nâu, nâu đen, nâu vàng, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, vàng cam, đen, trắng, trắng ngà, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(210) **4-2016-07645**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.5.1; 3.7.16; A3.7.24; A5.11.13

(591) Xám đen, ghi xám, trắng, trắng ngà, đỏ, đỏ đậm, nâu đỏ, vàng pha trắng, vàng đậm, vàng nâu, đen, xanh dương, xanh ngọc, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(210) **4-2016-07646**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.14; A5.11.13; 1.5.1; 3.7.16

(591) Đỏ, đỏ đậm, nâu đỏ, vàng, vàng đậm, vàng nhạt pha trắng, đen, trắng, trắng ngà, xanh dương, xanh ngọc, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, hồng cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(210) **4-2016-07649**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 24.9.1; 25.1.6; 5.7.3; 5.7.2

(591) Vàng đậm, nâu, trắng, da cam, nâu đỏ

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGÔ THỊ LỢI (VN)

Chợ Bến Đất, phường Đông Hồ, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo, tấm, cám.

(210) **4-2016-07650**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.17; 25.1.25; 6.1.2; 18.3.21

(591) Xanh lơ, xanh dương, xanh dương đậm, nâu, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHÁNH VÂN PHÚ QUỐC (VN)

Tổ 7, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 39: Tổ chức du lịch, vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-07651**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.24; 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh dương, da cam, vàng đồng, ghi xám, trắng

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐẠO VĨNH PHÁT (VN)

Số 14 đường Lê Chân, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu nhớt; mua bán phụ tùng xe máy; mua bán bình ắc quy.

(210) **4-2016-07652**

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.2; 26.4.12; 26.4.11; 26.7.25

(591) Xanh dương, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUY PHÁT (VN)

494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Bình kim loại dùng để chứa khí nén hoặc khí hóa lỏng; bình kim loại dùng để chứa nhiên liệu lỏng.

Nhóm 35: Mua bán khí đốt và các sản phẩm từ khí đốt có liên quan.

(210) **4-2016-07653**

(540)

PHƯỚC LỘC

(220) 24.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) TRẦN VĂN LỘC (VN)

212 Trần Văn Kiểu, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua sơ chế.

Nhóm 30: Bánh, kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-07654** (220) 25.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) **LINHNGUYEN** (731) NGUYỄN ĐỨC LINH (VN)
106 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 41: Trường dạy các môn nghệ thuật như: nhạc, múa, hát, kịch; tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật, các buổi hòa nhạc; câu lạc bộ khiêu vũ giải trí; các cuộc thi và hội diễn nghệ thuật.
-

- (210) **4-2016-07655** (220) 25.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) **Kölni** (531) 26.1.6
(731) NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)
504-N04 tầng 5, khu 5.3ha, ngõ 49, Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)
- (511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: xí bệt, lavabo, chậu rửa, bồn rửa, sen vòi, bồn tắm.
-

- (210) **4-2016-07656** (220) 25.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) **RONER** (731) NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)
504-N04 tầng 5, khu 5.3ha, ngõ 49, Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)
- (511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: xí bệt, lavabo, chậu rửa, bồn rửa, sen vòi, bồn tắm.
-

- (210) **4-2016-07659** (220) 25.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) **SAN NORA** (591) Xanh lá
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUANG TIẾN (VN)
A1/32 ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07662**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NAM HÙNG (VN)
Số 10, tổ 8, phường Thượng Đình, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ bán vé máy bay; dịch vụ cho thuê xe du lịch.

(210) **4-2016-07663**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.4.11; 3.4.7

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH GIA NGUYỄN HD
(VN)
156/5/10 Tô Hiến Thành, phường 15,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót.

(210) **4-2016-07666**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 9.9.1; A9.9.11

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ PHÚ VỸ (VN)
762 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, vali, ví (bóp), cặp da.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ (nón), tất (vớ).

(210) **4-2016-07667**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.24

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ PHÚ VỸ (VN)
762 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, vali, ví (bóp), cặp da.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép; mũ (nón), tất (vớ).

(210) **4-2016-07668**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.23; 1.15.24; A26.11.12

(591) Xanh nước biển, xanh ngọc, tím

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI TECHVIET (VN)

Thôn Lũng Kênh, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình điện; tư vấn triển khai lắp đặt các hệ thống tiết kiệm năng lượng và hệ thống năng lượng tái tạo, lắp đặt và thi công các công trình tiết kiệm năng lượng.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và tư vấn các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tư vấn sử dụng năng lượng tái tạo; dịch vụ thiết kế các hệ thống tiết kiệm năng lượng và hệ thống năng lượng tái tạo; dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực tin học, điện, điện tử, tự động hóa văn phòng.

(210) **4-2016-07670**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A11.1.6; A19.1.12

(591) Đen, trắng, vàng

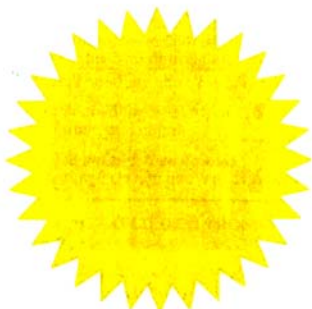
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH KHÁM PHÁ ĐÔNG DƯƠNG (VN)

Ngõ 218/29/22 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Tổ chức tour du lịch ẩm thực.

(210) **4-2016-07673**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; 5.5.4; 1.3.1

(591) Vàng

(731) NISSHIN SEIFUN GROUP INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome,
Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 30: Hỗn hợp bột nhào làm bánh dùng cho món tempura; hỗn hợp bột thực phẩm; bột dùng làm thực phẩm, hạt (ngũ cốc) đã chế biến.

(210) **4-2016-07680**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHÍ GAS HÓA LỎNG VẠN LỘC (VN)

VALEXIM-VTGAS

Lô CN4, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí ga tự nhiên và ga hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu); nhiên liệu; dầu xăng; dầu nhờn; dầu (nhiên liệu).

(210) **4-2016-07681**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHÍ GAS HÓA LỎNG VẠN LỘC (VN)

VẠN LỘC

Lô CN4, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí ga tự nhiên và ga hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu); nhiên liệu; dầu xăng; dầu nhờn; dầu (nhiên liệu).

(210) **4-2016-07682**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.2.7; 1.15.5; A3.4.2; 3.4.1

(591) Trắng, nâu nhạt

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN (VN)



22 Hoàng Diệu, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Bê thui.

Nhóm 35: Mua bán bê thui.

(210) **4-2016-07683**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.13.25; A5.3.13; 1.15.15; A26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) LÊ TÂN BÌNH (VN)

Tập thể Trường THCS NDI, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện điện thoại di động; mua bán điện thoại di động; mua bán thiết bị sạc pin điện thoại di động; mua bán vỏ ốp bảo vệ điện thoại di động; mua bán bao da dùng cho điện thoại di động; mua bán nắp lưng điện thoại di động.

(210) **4-2016-07685**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) HỨA ĐÌNH HÙNG (VN)

Thôn Phú Thịnh, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo; váy đầm; giày; dép; mũ (nón); quần áo trẻ em; dây thắt lưng (trang phục); cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán quần, áo, váy đầm, giày, dép, mũ (nón), quần áo trẻ em, dây thắt lưng (trang phục), cà vạt, tiếp thị để bán hàng; quảng cáo để bán hàng.

(210) **4-2016-07688**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 2.1.15; 2.1.30; A2.1.16; 6.1.2; 2.1.8

(591) Xanh lá, xanh lam

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DU
LỊCH VIETPOWER (VN)

Số 34, tổ 50, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; du lịch; điều hành tua du lịch; vận tải hành khách đường bộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07690**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 7.15.22; A25.7.3; A12.1.15; A25.7.21

(731) CÔNG TY TNHH OLIVER'S PIZZA (VN)

80/5 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh pizza, bánh mì, bánh, kem ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-07692**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh da trời

(731) LÊ THỊ HIỀN (VN)

133, Ngõ Đức Kế, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước xúc tóc; chế phẩm, mỹ phẩm để chăm sóc da; chất làm bóng môi.

Nhóm 05: Thuốc xoa bóp, dầu xoa bóp; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; kem bôi trị rộp nắng, cháy nắng; vật phẩm được dùng trị chứng nhức đầu; thuốc đắp.

(210) **4-2016-07693**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A12.3.11; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng

(731) HOÀNG MINH (VN)

1/41 Đặng Việt Châu, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; vòi hoa sen; chậu rửa gắn cố định; buồng tắm gương sen [có vách ngăn đóng kín]; vòi khoá [van, đầu vịn] [vòi đóng] cho ống dẫn.

(210) **4-2016-07694**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.1.18; 26.1.2; 26.3.23

(591) Xanh dương, đỏ, trắng

(731) HOÀNG MINH (VN)

1/41 Đặng Việt Châu, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; vòi hoa sen; chậu rửa gắn cố định; buồng tắm gương sen [có vách ngăn đóng kín]; vòi khoá [van, đầu vịn] [vòi đóng] cho ống dẫn.

(210) **4-2016-07695**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 25.7.20; A26.1.18; 5.7.12; 1.15.14

(591) Vàng, trắng, hồng

(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép trái cây; nước tăng lực (không cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát (không cồn).

(210) **4-2016-07696**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 25.12.1; 5.7.21

(591) Vàng, trắng, đỏ, nâu, xanh

(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép trái cây; nước tăng lực (không cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát (không cồn).

(210) **4-2016-07697**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.8; 5.9.14; 1.15.19

(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng, đen, xám

(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)

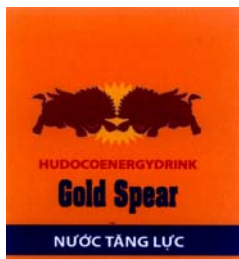
Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép trái cây; nước tăng lực (không cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát (không cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07698**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 4.3.7; 3.1.1; 26.4.2; A3.1.23

(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép trái cây; nước tăng lực (không cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát (không cồn).

(210) **4-2016-07699**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 6.1.2; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TÂM CAO VIỆT (VN)

42 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được - yến sào.

(210) **4-2016-07700**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 6.1.2; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TÂM CAO VIỆT (VN)

42 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được, yến sào.

(210) **4-2016-07701**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 6.1.2; 3.7.10; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TÂM CAO VIỆT (VN)

42 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được, yến sào.

(210) **4-2016-07702**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 6.1.2; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TÂM CAO VIỆT (VN)

42 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được, yến sào.

(210) **4-2016-07703**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 6.1.2; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TÂM CAO VIỆT (VN)

42 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được, yến sào.

(210) **4-2016-07704**

(540)



**VIETFUND
MANAGEMENT**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4; 24.5.1; 24.5.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (CÔNG TY VFM) (VN)

Phòng 1701-04, tầng 17, tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngô Đức Kế, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; đầu tư tài chính trong lĩnh vực chứng khoán.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07707**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.7.25; 24.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
ĐẦU TƯ VIỆT NAM (CÔNG TY VFM)
(VN)

Phòng 1701-04, tầng 17, tòa nhà Mê
Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; đầu tư tài chính trong lĩnh vực chứng khoán.

(210) **4-2016-07708**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A3.13.24; 3.13.1; A1.1.12; A1.1.2

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO
THÁI DƯƠNG (VN)

Số 27, phố Yên Bình, phường Phúc La,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); tôm (không còn sống); gia cầm (không còn sống), xúc xích; sữa; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kem lạnh; cà phê; gia vị; bánh pizza; trà ướp lạnh.

Nhóm 31: Động vật sống; cá (còn sống); tôm (còn sống); hạt (ngũ cốc); rau tươi; cây; quả mọng; trái cây tươi; thức ăn cho động vật.

(210) **4-2016-07709**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.3.2

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ HƯNG HUYỀN (VN)

Tiểu khu Kiện, thị trấn Kiện Khê, huyện
Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm sạch nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07710**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI
DỊCH VỤ ĐẠI HOÀNG CƯỜNG (VN)
6N đường Tân Thới Nhất 1, phường Tân
Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy hút bụi công nghiệp, máy lau sàn, máy chà sàn công nghiệp, máy phun rửa áp lực, xe làm vệ sinh, máy phun sơn.

(210) **4-2016-07711**

(540)

KHÔI CHERRY

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) TRẦN VĂN KHÔI (VN)
130/30 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt, giấy vệ sinh, giấy ăn.

(210) **4-2016-07712**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.17; 25.5.3

(591) Xanh, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONEFEED VIỆT
NAM (VN)
Số 43B, Nguyễn Văn Nghĩa, khu phố 1,
phường Quang Vinh, thành phố Biên
Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, trứng, thủy hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thịt, trứng, cá, thủy hải sản đã qua chế biến, gia cầm sống, động vật sống.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hành khách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-07715

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Đen, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
KỸ THUẬT Ý TƯỞNG (VN)
16 Bình Lợi, phường 13, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy
móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

Nhóm 42: Lập trình máy móc; chuyển đổi dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử;
chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển
đổi vật lý]; thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc
thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị
điện, hóa chất.

(210) 4-2016-07716

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 19.9.1; A19.9.3

(591) Đen, cam

(731) HUỲNH LỆ THUÝ (VN)
144/12 A Bình Thới, phường 14, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, massage.

(210) 4-2016-07717

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.3.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TIPHARCO (VN)
15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố
Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; nguyên liệu sản xuất dược phẩm; thực phẩm chức năng
dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07718**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.15.21; 5.9.19

(591) Vàng, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN (VN)

226/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 30: Bánh snack; bánh qui bơ; bánh ngọt; kẹo ngọt.

Nhóm 35: Mua bán bánh snack, bánh qui bơ, bánh ngọt, kẹo ngọt.

(210) **4-2016-07719**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Trắng, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN (VN)

236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng: kẹo bổ sung dinh dưỡng dùng cho người ăn kiêng (tất cả dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Bánh kẹo các loại: kẹo dẻo.

Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo các loại, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-07720**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT MODE (VN)

Số 115-A4 phố 8/3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; quần áo comple; áo khoác; ca vát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07721**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT
MODE (VN)

Số 115-A4 phố 8/3, phường Quỳnh Mai,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; quần áo comple; áo khoác; ca vát.

(210) **4-2016-07722**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12

(591) Trắng, đen, vàng, xám, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI
THẤT NGUYỄN BẢO (VN)

99/1D đường TTH 29, phường Tân Thới
Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết
bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ làm kín công trình.

(210) **4-2016-07723**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.1; 1.5.1; 26.1.2; 26.7.25

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xám

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG AAA
(VN)

8 đường 76, phường 10, quận 6, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu kinh doanh; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (bánh kẹo,
nước ngọt); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện
truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính
các đơn đặt hàng.

(210) **4-2016-07724**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI VĨ NAM VIỆT (VN)

397 An Dương Vương, phường 10, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 06: Đinh đầu bẹt (đinh mũ); đinh khuy; đinh vít bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đinh.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (bu lông, ốc vít, đinh các loại); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2016-07725**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

The logo consists of the letters 'VNVI' in a bold, black, sans-serif font. The letters are closely spaced and have a slightly irregular, hand-drawn appearance.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI VĨ NAM VIỆT (VN)
397 An Dương Vương, phường 10, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (bu lông, ốc vít, đinh các loại); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2016-07726**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

The logo features the word 'COCO' in a bold, green, sans-serif font with a white outline, positioned above the word 'Summer' in a green, cursive script font. The entire logo is set against a white background.

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh cốm
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TRÁI CÂY NHANH COCO SUMMER
(VN)
782 Trường Sa, phường 14, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2016-07728**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

The logo features a stylized yellow cherry blossom flower with five petals and a brown stem, positioned below a brown arch. Below the arch and flower, the word 'SAKURA' is written in a bold, brown, sans-serif font.

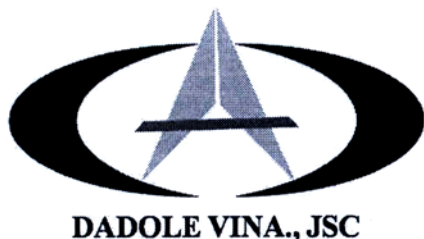
(531) A5.5.21; 5.5.19; 6.1.2
(591) Vàng, nâu, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ HÀNG TIÊU DÙNG HÙNG
CƯỜNG (VN)
553 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; quần áo thể dục; khăn quàng cổ; thắt lưng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07730**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.2; 24.15.21; 26.3.2; 24.15.1

(591) Đen, bạc sáng, bạc xám, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DADOLE VIỆT NAM (VN)

Thôn Võng La, xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí; xử lý bề mặt kim loại; tráng phủ kim loại; dựng và gia công các cấu kiện kim loại.

(210) **4-2016-07731**

(540)

DOPHABRONCHO

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2 (VN)

Số 9, phố Trần Thánh Tông, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-07732**

(540)

ENAHYDRO

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2 (VN)

Số 9, phố Trần Thánh Tông, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07733**

(220) 25.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)

TUSCAPSUSAR

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-07734**

(220) 25.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.4.2

(591) Vàng, xanh tím than, vàng cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI HOÀNG HÀ (VN)



Số 26a ngõ 898 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Ván sàn nhựa vinyl; ván sàn gỗ; ván sàn nhựa; ván gỗ công nghiệp; tấm lát sàn không bằng kim loại.

(210) **4-2016-07735**

(220) 25.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

(531) 26.3.2; 25.5.5; A26.11.8

(731) VŨ THỊ HOÀNG ANH (VN)





Số 48 tổ 10, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Xi đánh giày; sáp dùng cho thợ sửa giày; chế phẩm tẩy vết bẩn trên giày; chế phẩm làm bóng giày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- (210) **4-2016-07736** (220) 25.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 1.15.15; 26.1.1; A5.3.13; A5.5.20
(591) Vàng, xanh lá cây, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA AN PHÚ VIỆT (VN)
Quốc lộ 5, thôn Lường, xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- 
- (511) Nhóm 19: Ống nhựa cứng PVC dùng trong xây dựng; cửa nhựa dùng trong xây dựng; khung cửa nhựa; tấm cửa nhựa; cửa nhựa có lõi thép gia cường dùng trong xây dựng.
-

- (210) **4-2016-07737** (220) 25.03.2016
(441) 25.05.2016
(540) (531) 1.15.15; 26.1.1; A5.3.13; A5.5.20
(591) Vàng, xanh lá cây, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA AN PHÚ VIỆT (VN)
Quốc lộ 5, thôn Lường, xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng phi kim loại, ống nhựa cứng các loại và các phụ tùng nối của chúng (tê, cút), cửa nhựa dùng trong xây dựng, thanh nhựa dùng trong xây dựng, khung cửa nhựa, tấm cửa nhựa, cửa nhựa có lõi thép gia cường dùng trong xây dựng, đồ chứa đựng có thể xách tay mang theo người dùng để đựng đá, thực phẩm, đồ uống và các bộ phận của nó (tất cả dùng cho mục đích gia dụng), thùng ướp giữ lạnh có thể xách tay mang theo người dùng để đựng đồ uống và nước (không chạy điện), bộ đựng đồ ăn trưa bao gồm hộp chứa đựng có thể xách tay mang theo người, trong đó chứa một hoặc các hộp đựng nhỏ hơn có thể tháo rời được như hộp đựng bánh mì kẹp và chai lọ bằng nhựa, tất cả dùng để bảo quản tạm thời thực phẩm đồ uống hoặc các loại đồ ăn uống khác, chai làm/giữ lạnh (chai rỗng), hộp đựng cách nhiệt dùng để đựng thực phẩm, đồ uống và bình chứa đựng nước, thùng ướp/ giữ lạnh có thể xách tay mang theo người (không chạy điện), các mặt hàng nhựa và nhựa gia công như ghế (ngôi), ghế trường kỷ, giường, hộp bằng gỗ hoặc nhựa, tủ, bàn, bàn thu ngân, bàn trang điểm, mặt bàn, đồ đạc trong nhà, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học, giá (đồ đạc), nệm, xe đẩy tay (đồ đạc).
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07738**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM MẠNH ĐỨC (VN)
Số 37, ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh,
phường Láng Thượng, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

RUTAHERBZ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

(210) **4-2016-07741**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.5; 3.4.11; 26.1.1

(591) Đen, vàng, trắng, xanh dương đậm, đỏ,
nâu nhạt

(731) VÕ THỊ ÁNH LOAN (VN)

Số 95, đường Nguyễn Cư Trinh, khóm 5,
phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng
Tháp

(511) Nhóm 43: Cửa hàng dịch vụ ăn uống (bán lẩu dê).

(210) **4-2016-07748**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) NGUYỄN TRƯỜNG TOÀN (VN)

293 Lê Lợi, phường 5, thành phố Tuy
Hòa, tỉnh Phú Yên

NGỌC ÁI

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc tân dược và dụng cụ y tế; mua bán thực phẩm chức năng và vi chất dinh dưỡng; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán đồ dùng trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07750**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
SẢN XUẤT TÂN ÚC VIỆT (VN)

Lô 60 đường số 2, khu công nghiệp Tân
Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

ARTIPOWER

(511) Nhóm 29: Sữa đặc, sữa tươi, sữa bột, sữa chua.

(210) **4-2016-07751**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) LÊ THỊ NGỌC TRÂM (VN)

Tổ 9, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị
Xuyên, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

CHINH NHINH

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng; bạc; đá quý; nữ trang.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, nữ trang.

Nhóm 36: Dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ môi giới bất
động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản.

(210) **4-2016-07752**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(731) LÊ THỊ NGỌC TRÂM (VN)

Tổ 9, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị
Xuyên, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

NHINH CHINH

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng; bạc; đá quý; nữ trang.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, nữ trang.

Nhóm 36: Dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ môi giới bất
động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản.

(210) **4-2016-07753**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

GPA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUÁN
ĐỨC (VN)

D4/39A ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu sản phẩm: mũ bảo hiểm, kính
mũ bảo hiểm.

(210) **4-2016-07754**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KTY

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUÁN
ĐỨC (VN)

D4/39A ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu sản phẩm: mũ bảo hiểm, kính
mũ bảo hiểm.

(210) **4-2016-07755**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

CID

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUÁN
ĐỨC (VN)

D4/39A ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
(WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu sản phẩm: mũ bảo hiểm, kính
mũ bảo hiểm.

(210) **4-2016-07756**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TRADAPROST

(731) MEDEXPORT ITALIA (IT)
Via Alcide De Gasperi 35, 00165 -
Rome - Italy

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-07757**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

TRADAFERTIL

(731) MEDEXPORT ITALIA (IT)
Via Alcide De Gasperi 35, 00165 -
Rome - Italy

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-07758**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

INOTIR

(731) MEDEXPORT ITALIA (IT)
Via Alcide De Gasperi 35, 00165 -
Rome - Italy

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-07759**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

SEMEL

(731) MEDEXPORT ITALIA (IT)
Via Alcide De Gasperi 35, 00165 -
Rome - Italy

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-07760**

(220) 25.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

BabyCanlax

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG SƠN
(VN)

B18/TT12 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-07762**

(220) 25.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016



(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VIỆT
- NHẬT (VN)

Văn phòng thuộc tầng 5, khu nhà xưởng Văn phòng Tiêu chuẩn, lô D.01, đường Tân Thuận, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Xử lý nước, xử lý rác thải, tiêu hủy rác và chất thải.

(210) **4-2016-07770**

(220) 25.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

Muscle Stack

(731) NUTRIMED INTERNATIONAL LLC.
(US)

2115 West Crescent Ave. Ste 236
Anaheim CA 92801, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-07771**

(220) 25.03.2016

(540)

(441) 25.05.2016

Megalaber Fort

(731) NUTRIMED INTERNATIONAL LLC.
(US)

2115 West Crescent Ave. Ste 236
Anaheim CA 92801, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-07772**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Adipoxin

(731) NUTRIMED INTERNATIONAL LLC.
(US)

2115 West Crescent Ave. Ste 236
Anaheim CA 92801, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-07773**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Calcium

(731) NUTRIMED INTERNATIONAL LLC.
(US)

2115 West Crescent Ave. Ste 236
Anaheim CA 92801, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-07774**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Collaskin

(731) NUTRIMED INTERNATIONAL LLC.
(US)

2115 West Crescent Ave. Ste 236
Anaheim CA 92801, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-07775**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Flexi Best

(731) NUTRIMED INTERNATIONAL LLC.
(US)

2115 West Crescent Ave. Ste 236
Anaheim CA 92801, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-07777**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

alphathion

(731) NUTRIMED INTERNATIONAL LLC.
(US)

2115 West Crescent Ave. Ste 236
Anaheim CA 92801, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-07778**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

VITAMINS PICTURES

(731) NUTRIMED INTERNATIONAL LLC.
(US)

2115 West Crescent Ave. Ste 236
Anaheim CA 92801, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-07779**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

Artilamin

(731) NUTRIMED INTERNATIONAL LLC.
(US)

2115 West Crescent Ave. Ste 236
Anaheim CA 92801, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-07786**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

VimeFulland

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX (VN)

Nhà CT3 khu nhà ở, phường Mễ Trì,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho ngành y.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà chung cư; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đầu tư mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

(210) **4-2016-07787**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.1.1; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15

(591) Nâu, trắng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOG VIỆT NAM (VN)



Số 1, dãy Thương Nghiệp, khối 9, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm máy tính.

(210) **4-2016-07788**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

(531) 26.4.4

(591) Xanh dương, vàng tươi, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP QUYẾT THẮNG (VN)



Số 19, khu tập thể 116, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 07: Máy giặt.

Nhóm 09: Vô tuyến; máy thiết bị âm thanh nổi.

Nhóm 11: Điều hòa không khí; tủ lạnh; dụng cụ nấu nướng bằng điện.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, máy giặt, vô tuyến, máy thiết bị âm thanh nổi, điều hòa không khí, tủ lạnh, dụng cụ nấu nướng bằng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07790**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.4.5; 26.4.1

(591) Xanh da trời, đỏ

(731) GIKO CO., LTD. (JP)

82, Kasuga-koen 7-chome, Kasuga-shi,
Fukuoka 816-0811 Japan.

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 10: Hàm răng giả; thiết bị/dụng cụ chỉnh răng; hàm tiền chỉnh nha dùng cho dụng cụ chỉnh răng; mô cấy ghép răng [vật liệu nhân tạo].

Nhóm 44: Dịch vụ chữa răng; dịch vụ pha chế thuốc; dịch vụ tư vấn liên quan đến răng miệng; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị y tế.

210) **4-2016-07791**

(540)

CCL Group

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN
CHĂM SÓC HÀNG HÓA (VN)

BO0601A tầng 6, tòa nhà Bluesky Office
số 01, đường Bạch Đằng, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ lưu kho bãi; dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đóng gói và bốc xếp hàng hóa; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường biển; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan (cụ thể là thông quan hàng hóa); dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín.

(210) **4-2016-07792**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.5.3; A25.7.5

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương
nhạt, nâu, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN
CHĂM SÓC HÀNG HÓA (VN)

BO0601A tầng 6, tòa nhà Bluesky Office
số 01, đường Bạch Đằng, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ lưu kho bãi; dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đóng gói và bốc xếp hàng hóa; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường biển; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan (cụ thể là thông quan hàng hóa); dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín.

(210) **4-2016-07794**

(540)



KHỞI ĐẦU TUYỆT VỜI CHO SỰ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN CỦA BÉ

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.1.14; A1.1.12; 4.5.3; 4.5.2

(731) NGUYỄN HOÀNG VI (VN)

Thôn Cây Sanh, xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 12: Xe đạp trẻ em; xe đạp địa hình; xe đạp thể thao; xe đạp điện; khung xe đạp; phụ tùng xe đạp.

(210) **4-2016-07795**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Xanh lá cây, vàng cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LONG SƠN (VN)

Lô III 23A, đường 19/5A, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Kẹo.

Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

(210) **4-2016-07796**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(591) Xanh lá cây, vàng cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LONG SƠN (VN)

Lô III 23A, đường 19/5A, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Kẹo.

Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-07798**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A6.19.9; A6.19.11; 5.7.1; 1.3.1; 15.1.22

(591) Nâu, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, xanh nõn chuối, trắng

(731) VƯƠNG ĐÌNH CHU (VN)

157C Thánh Mẫu, phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê nhân; nước uống trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2016-07799**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.11.3; 1.15.24; 18.3.23; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh lá

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU (VN)

1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Cháo dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng (cơm; mì; mỳ (nui); bún; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng) cho em bé dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Gạo; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền (làm từ ngũ cốc); sản phẩm chế biến từ gạo như bánh đa, chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường và các loại ngũ cốc); mì ống (pasta) tươi; mì ống (pasta) khô; mỳ (nui) tươi; mỳ (nui) khô; bún tươi ăn liền; bún khô ăn liền; bánh phở tươi ăn liền; phở khô ăn liền; miến ăn liền; miến khô; mì sợi tươi ăn liền; mì khô ăn liền; hủ tiếu tươi ăn liền; hủ tiếu khô ăn liền, bánh canh tươi ăn liền (bánh canh là một loại thực phẩm được chế biến từ bột gạo, bột củ); bánh canh khô ăn liền; cháo ăn liền; bánh mì; mì xào ăn liền; thực phẩm giàu tinh bột; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo và ngũ cốc.

Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng; mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị, đại lý ký gửi hàng hóa, marketing, giới thiệu trưng bày các sản phẩm như: gạo, bột ngũ cốc, bột dinh dưỡng ăn liền (làm từ ngũ cốc), sản phẩm chế biến từ gạo như bánh đa, chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường và các loại ngũ cốc), mì ống (pasta) tươi, mì ống (pasta) khô, mỳ (nui) tươi, mỳ (nui) khô, bún tươi ăn liền, bún khô ăn liền, bánh phở tươi ăn liền, phở khô ăn liền, miến ăn liền, miến khô, mì sợi tươi ăn liền, mì khô ăn liền, hủ tiếu tươi ăn liền, hủ tiếu khô ăn liền, bánh canh tươi ăn liền (bánh canh là một loại thực phẩm được chế biến từ bột gạo, bột củ), bánh canh khô ăn liền, cháo ăn liền, bánh mì, mì xào ăn liền, thực phẩm giàu tinh bột, đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo và ngũ cốc.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng.

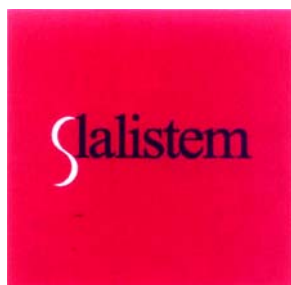
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 40: Dịch vụ bảo quản mì sợi; bảo quản mỳ (nui); bảo quản bún; bảo quản phở; bảo quản bánh canh; bảo quản miến; bảo quản hủ tiếu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán mì; quán bún; quán mỳ (nui); quán cháo; quán hủ tiếu; quán phở.

(210) **4-2016-07806**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A26.11.12

(591) Hồng, đen, trắng

(731) NIPPON MENARD COSMETIC CO., LTD. (JP)

130, Torimi-cho 2-chome, Nishi-ku, Nagoya-shi, Aichi 451-0071, Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống để chăm sóc sắc đẹp chứa lượng calo thấp và không chứa chất béo (dùng cho mục đích y tế); trà thảo dược; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống không chứa cồn để chăm sóc sắc đẹp chứa lượng calo thấp và không chứa chất béo (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để làm đồ uống.

(210) **4-2016-07812**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 5.7.3; A1.1.10; A1.1.3; A6.19.9

(591) Vàng; vàng đậm; xanh lá cây; xanh lá cây đậm; đen; trắng

(731) HỘI SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH GẠO THƠM TỈNH THÁI BÌNH (VN)

Số 29, tổ 29, phố Ngô Quang Bích, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo thơm.

Nhóm 31: Lúa giống.

Nhóm 35: Mua và bán lúa giống, gạo thơm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) 4-2016-07820

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG PHÁT (VN)

Tầng 1, số nhà 11, ngách 381/27 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; giày dép; đồ đi chân (tất); thắt lưng.

(210) 4-2016-07823

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 3.7.17

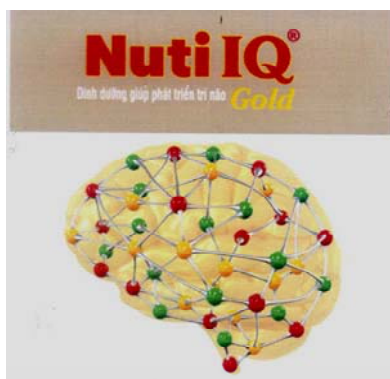
(731) NGUYỄN VĂN THẮNG (VN)

Xóm 6, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần lót nam, áo phông nam, tất nam, quần sóc nam, áo sơ mi nam, áo lót nam.

(210) 4-2016-07844

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 1.13.1; A1.13.10; 2.9.25; 25.5.2

(591) Vàng, vàng kem, xanh lá cây, đỏ, trắng, xám, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè; cà phê; ca cao; bánh ngọt; kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2016-07845**

(540)



(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.2

(591) Vàng, vàng kem, đỏ, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè; cà phê; ca cao; bánh ngọt; kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn.

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2016-07846**

(540)

KOCARE

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MINH KỶ (VN)

1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường
5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế như: băng dùng để băng vết thương, băng y tế, băng gạc, băng dùng để băng bó.

(210) **4-2016-07847**

(220) 25.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)

KOCARBON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM MINH KỶ (VN)

1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế như: băng dùm để băng vết thương, băng y tế, băng gạc, băng dùm để băng bó.

(210) **4-2016-08054**

(220) 29.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 3.3.1; 3.3.15

(591) Trắng, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VITAL (VN)

A203 Tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2016-08055**

(220) 29.03.2016

(441) 25.05.2016

(540)



(531) 2.1.2; 2.1.20

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VITAL (VN)

A203 Tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

(210) **4-2016-08056**

(220) 29.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(591) Trắng, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VITAL (VN)
A203 Tháp The Manor, đường Mễ Trì,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky, rượu vodka; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2016-08132**

(220) 29.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 5.3.16; 26.2.7; 3.7.17; 6.1.2

(591) Xanh lá cây, vàng, cam

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MINH
LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI (VN)
Thôn 3, xã Long Hiệp, huyện Minh
Long, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Trà (chè) uống.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng chè.

(210) **4-2016-08473**

(220) 31.03.2016

(540)



(441) 25.05.2016

(531) 3.7.6; 3.7.19; 26.7.5

(591) Đen, trắng, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETBEN
TOÀN CẦU (VN)
493 Trương Định, phường Giáp Bát,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Gà, vịt không còn sống, đã được sơ chế bảo quản; thịt.

Nhóm 31: Gà, vịt còn sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; dịch vụ phục vụ đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

PHẦN V

CÁC YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘ ĐƠN YÊU CẦU**

(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1-2011-01626	27786	25.10.2011	20.04.2016	A61B 5/0265
1-2011-01627	27787	25.10.2011	20.04.2016	A61B 5/0265
1-2012-03780	38062	25.06.2014	06.04.2016	E02D 3/10
1-2013-01390	37673	26.05.2014	22.04.2016	H02K 33/02
1-2013-01390	37673	26.05.2014	22.04.2016	H02K 33/02
1-2013-03205	37394	25.04.2014	08.04.2016	H01Q 13/10
1-2013-03382	37727	26.05.2014	06.04.2016	C22C 9/00
1-2014-00706	39489	27.10.2014	21.04.2016	E21B 6/04
1-2014-02347	39739	27.10.2014	04.04.2016	H04N 21/84
1-2014-03455	41708	27.04.2015	08.04.2016	H01L 33/56
1-2014-03456	41709	27.04.2015	08.04.2016	H01C 17/06
1-2015-00484	44038	26.10.2015	13.04.2016	E04B 7/02
1-2015-01007	43272	25.08.2015	25.03.2016	A61K 31/00
1-2015-01123	43287	25.08.2015	08.04.2016	A47C 27/00
1-2015-01135	43653	25.09.2015	04.04.2016	A23L 1/30
1-2015-01154	43655	25.09.2015	29.03.2016	C07D 401/14
1-2015-01155	44850	25.12.2015	29.03.2016	C07D 401/14
1-2015-01158	45742	25.02.2016	28.03.2016	G06Q 20/10
1-2015-01169	42964	27.07.2015	01.04.2016	A44C 17/00
1-2015-01185	42693	25.06.2015	06.04.2016	F27B 7/32
1-2015-01190	43658	25.09.2015	15.04.2016	C07D 403/06
1-2015-01203	43298	25.08.2015	05.04.2016	C07D 213/75
1-2015-01204	42977	27.07.2015	07.04.2016	C07D 401/14
1-2015-01223	43659	25.09.2015	07.04.2016	C07D 471/04
1-2015-01227	43302	25.08.2015	05.04.2016	C07D 309/04
1-2015-01260	42989	27.07.2015	31.03.2016	C07C 331/00
1-2015-01276	46165	25.03.2016	29.03.2016	C07H 19/00
1-2015-01305	43324	25.08.2015	20.04.2016	H04N 21/454
1-2015-01308	43667	25.09.2015	07.04.2016	E05B 1/00
1-2015-01312	43000	27.07.2015	12.04.2016	C07D 487/04
1-2015-01321	45743	25.02.2016	19.04.2016	A61K 39/145
1-2015-01322	43327	25.08.2015	06.04.2016	C07D 487/04
1-2015-01323	43671	25.09.2015	11.04.2016	C07D 417/14
1-2015-01326	42715	25.06.2015	28.03.2016	A61K 8/19
1-2015-01362	43335	25.08.2015	08.04.2016	C04B 26/04
1-2015-01384	43014	27.07.2015	01.04.2016	A61K 31/685
1-2015-01433	42725	25.06.2015	31.03.2016	C07C 1/20

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

1-2015-01442	43356	25.08.2015	13.04.2016	A23P 1/02
1-2015-01449	43035	27.07.2015	04.04.2016	C05F 11/00
1-2015-01455	44107	26.10.2015	30.03.2016	A23L 1/015
1-2015-01476	43687	25.09.2015	05.04.2016	A01N 37/40
1-2015-01481	43358	25.08.2015	13.04.2016	C12R 1/01
1-2015-01482	43689	25.09.2015	14.04.2016	C07D 251/42
1-2015-01483	43359	25.08.2015	28.03.2016	A61K 47/48
1-2015-01485	43038	27.07.2015	19.04.2016	H02K 5/22
1-2015-01521	44497	25.11.2015	25.03.2016	H04N 7/26
1-2015-01534	43697	25.09.2015	19.04.2016	C07K 14/735
1-2015-01543	43373	25.08.2015	14.04.2016	C10G 75/00
1-2015-01555	43374	25.08.2015	30.03.2016	C07D 213/79
1-2015-01565	43703	25.09.2015	22.04.2016	A46B 11/00
1-2015-01572	43704	25.09.2015	28.03.2016	A61F 2/14
1-2015-01584	43054	27.07.2015	06.04.2016	A61K 35/36
1-2015-01588	43707	25.09.2015	11.04.2016	C07H 15/26
1-2015-01589	43384	25.08.2015	06.04.2016	C07D 401/06
1-2015-01595	44861	25.12.2015	11.04.2016	C07D 401/04
1-2015-01606	43387	25.08.2015	20.04.2016	C07D 401/06
1-2015-01610	44116	26.10.2015	19.04.2016	C11B 9/00
1-2015-01612	43390	25.08.2015	12.04.2016	E02D 5/34
1-2015-01617	43392	25.08.2015	01.04.2016	C23C 16/54
1-2015-01618	44511	25.11.2015	01.04.2016	D06M 10/02
1-2015-01638	44865	25.12.2015	13.04.2016	A61K 31/165
1-2015-01649	43069	27.07.2015	12.04.2016	H04L 29/08
1-2015-01652	43403	25.08.2015	20.04.2016	H04N 21/435
1-2015-01653	43071	27.07.2015	05.04.2016	C23C 2/04
1-2015-01654	43072	27.07.2015	01.04.2016	C23C 2/04
1-2015-01657	44118	26.10.2015	14.04.2016	H04N 5/63
1-2015-01664	43719	25.09.2015	31.03.2016	F25B 15/10
1-2015-01672	44869	25.12.2015	05.04.2016	B26F 3/00
1-2015-01685	43410	25.08.2015	21.04.2016	H04L 12/26
1-2015-01686	43723	25.09.2015	11.04.2016	E21B 47/00
1-2015-01687	43724	25.09.2015	11.04.2016	E21B 47/00
1-2015-01690	43411	25.08.2015	06.04.2016	A01N 25/28
1-2015-01692	43726	25.09.2015	14.04.2016	A46B 5/00
1-2015-01694	43727	25.09.2015	21.04.2016	H04W 24/00
1-2015-01696	44120	26.10.2015	20.04.2016	A01N 37/02
1-2015-01703	44514	25.11.2015	28.03.2016	F23K 1/00
1-2015-01706	43414	25.08.2015	20.04.2016	H04N 21/2362
1-2015-01725	43737	25.09.2015	15.04.2016	C08B 30/14
1-2015-01726	43738	25.09.2015	13.04.2016	B01D 53/22
1-2015-01728	43739	25.09.2015	06.04.2016	A61K 38/26
1-2015-01736	44125	26.10.2015	04.04.2016	B01J 8/24
1-2015-01740	44126	26.10.2015	05.04.2016	A23K 1/165
1-2015-01742	43742	25.09.2015	25.03.2016	H04J 99/00
1-2015-01743	43743	25.09.2015	19.04.2016	F04D 25/08
1-2015-01744	43089	27.07.2015	06.04.2016	A23L 1/226
1-2015-01745	43744	25.09.2015	14.04.2016	A46B 5/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

1-2015-01746	43745	25.09.2015	14.04.2016	A46B 5/00
1-2015-01758	45347	25.01.2016	22.04.2016	C07K 16/00
1-2015-01759	43749	25.09.2015	19.04.2016	B65D 5/74
1-2015-01761	44128	26.10.2015	12.04.2016	C12P 19/04
1-2015-01770	43752	25.09.2015	28.03.2016	D01F 1/07
1-2015-01774	43425	25.08.2015	04.04.2016	B65D 65/46
1-2015-01783	43758	25.09.2015	22.04.2016	A46B 11/00
1-2015-01799	44134	26.10.2015	13.04.2016	B21B 33/06
1-2015-01804	43429	25.08.2015	04.04.2016	A23L 1/22
1-2015-01816	43098	27.07.2015	20.04.2016	B28B 19/00
1-2015-01817	43099	27.07.2015	20.04.2016	B28B 19/00
1-2015-01818	43100	27.07.2015	20.04.2016	B28B 19/00
1-2015-01821	43760	25.09.2015	11.04.2016	E21B 29/00
1-2015-01827	43441	25.08.2015	15.04.2016	A61K 31/496
1-2015-01830	45751	25.02.2016	11.04.2016	A61K 31/715
1-2015-01835	43765	25.09.2015	20.04.2016	B02C 4/00
1-2015-01836	43442	25.08.2015	04.04.2016	C05F 5/00
1-2015-01837	43766	25.09.2015	14.04.2016	C07D 277/00
1-2015-01838	44521	25.11.2015	13.04.2016	B01J 13/00
1-2015-01839	44879	25.12.2015	13.04.2016	A61K 8/00
1-2015-01849	43449	25.08.2015	11.04.2016	B65D 85/16
1-2015-01850	43450	25.08.2015	11.04.2016	A61F 13/49
1-2015-01856	44139	26.10.2015	29.03.2016	F02C 6/16
1-2015-01859	44883	25.12.2015	22.04.2016	A01N 37/30
1-2015-01878	44140	26.10.2015	22.04.2016	C08G 18/48
1-2015-01880	43459	25.08.2015	07.04.2016	A61F 13/49
1-2015-01881	43460	25.08.2015	07.04.2016	A61F 13/42
1-2015-01886	43461	25.08.2015	06.04.2016	G01B 11/00
1-2015-01907	43779	25.09.2015	14.04.2016	C12N 15/113
1-2015-01912	44146	26.10.2015	28.03.2016	C07D 505/24
1-2015-01922	43470	25.08.2015	06.04.2016	B23K 11/00
1-2015-01934	43789	25.09.2015	14.04.2016	H04N 19/50
1-2015-01935	43102	27.07.2015	29.03.2016	C10M 111/04
1-2015-01937	44147	26.10.2015	08.04.2016	C12N 15/11
1-2015-01946	44895	25.12.2015	14.04.2016	A61K 8/27
1-2015-01971	43479	25.08.2015	19.04.2016	A61K 9/08
1-2015-01974	43480	25.08.2015	05.04.2016	C07D 471/04
1-2015-01976	44532	25.11.2015	30.03.2016	A61K 9/20
1-2015-01987	43803	25.09.2015	15.04.2016	C07D 239/00
1-2015-01988	43804	25.09.2015	21.04.2016	H04L 12/26
1-2015-01990	44154	26.10.2015	20.04.2016	C07D 403/12
1-2015-01996	43487	25.08.2015	29.03.2016	B29C 55/14
1-2015-01999	44156	26.10.2015	19.04.2016	A01N 37/44
1-2015-02009	44533	25.11.2015	20.04.2016	C07K 14/11
1-2015-02024	43810	25.09.2015	30.03.2016	A01N 43/12
1-2015-02025	43811	25.09.2015	31.03.2016	A01N 43/12
1-2015-02026	43812	25.09.2015	30.03.2016	A01N 43/12
1-2015-02033	43496	25.08.2015	19.04.2016	A61K 9/00
1-2015-02058	44170	26.10.2015	15.04.2016	C02F 1/469

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

1-2015-02070	45355	25.01.2016	12.04.2016	B01J 20/18
1-2015-02096	44179	26.10.2015	15.04.2016	C11D 3/386
1-2015-02097	44180	26.10.2015	15.04.2016	C11D 3/39
1-2015-02114	44182	26.10.2015	04.04.2016	A61K 45/06
1-2015-02116	43514	25.08.2015	04.04.2016	A61F 13/496
1-2015-02123	43838	25.09.2015	15.04.2016	B65D 1/02
1-2015-02143	44541	25.11.2015	21.04.2016	C07K 7/16
1-2015-02167	44195	26.10.2015	20.04.2016	B23K 11/20
1-2015-02201	44919	25.12.2015	15.04.2016	C07K 16/30
1-2015-02207	45754	25.02.2016	19.04.2016	A61K 9/10
1-2015-02210	43526	25.08.2015	05.04.2016	B07B 1/46
1-2015-02221	43868	25.09.2015	20.04.2016	A61K 31/519
1-2015-02283	43534	25.08.2015	13.04.2016	A61K 31/495
1-2015-02300	45756	25.02.2016	07.04.2016	B65D 61/00
1-2015-02322	43890	25.09.2015	15.04.2016	A61F 13/49
1-2015-02323	43891	25.09.2015	15.04.2016	A61F 13/49
1-2015-02325	43892	25.09.2015	15.04.2016	A61F 13/15
1-2015-02421	44249	26.10.2015	19.04.2016	B08B 3/08
1-2015-02510	44583	25.11.2015	15.04.2016	H04W 4/02
1-2015-02514	44271	26.10.2015	28.03.2016	B65D 83/38
1-2015-02554	43954	25.09.2015	12.04.2016	A01N 43/38
1-2015-02616	44951	25.12.2015	04.04.2016	B65D 35/02
1-2015-02658	43978	25.09.2015	22.04.2016	A61K 9/20
1-2015-02671	43983	25.09.2015	01.04.2016	C07D 211/16
1-2015-02740	43988	25.09.2015	21.04.2016	A61K 9/00
1-2015-02746	46181	25.03.2016	22.04.2016	A61K 39/395
1-2015-02963	46185	25.03.2016	04.04.2016	C04B 35/00
1-2015-03193	46196	25.03.2016	07.04.2016	B22D 41/08
1-2015-03294	44742	25.11.2015	21.04.2016	A61K 8/81
1-2015-03303	44744	25.11.2015	07.04.2016	C10G 65/12
1-2015-03417	46220	25.03.2016	20.04.2016	B62J 9/00
1-2015-03477	45839	25.02.2016	04.04.2016	C04B 28/02
1-2015-03478	45840	25.02.2016	14.04.2016	C04B 7/52
1-2015-03479	45841	25.02.2016	14.04.2016	C04B 24/02
1-2015-03551	45486	25.01.2016	04.04.2016	F16G 1/08
1-2015-03615	45168	25.12.2015	19.04.2016	A63B 69/36
1-2015-03632	45510	25.01.2016	11.04.2016	B23K 35/26
1-2015-03649	45178	25.12.2015	20.04.2016	A23F 3/16
1-2015-03863	46544	25.04.2016	31.03.2016	A01N 43/16
1-2015-04002	45578	25.01.2016	19.04.2016	B01J 2/10
1-2015-04017	45582	25.01.2016	06.04.2016	C01G 49/06
1-2015-04285	46311	25.03.2016	14.04.2016	C04B 24/10
1-2015-04294	45650	25.01.2016	30.03.2016	G02F 1/13
1-2015-04295	45980	25.02.2016	30.03.2016	B29C 65/50
1-2015-04330	45662	25.01.2016	04.04.2016	A23F 3/16
1-2015-04373	45676	25.01.2016	20.04.2016	C04B 7/43
1-2015-04405	46331	25.03.2016	04.04.2016	A01G 23/04
1-2015-04808	46105	25.02.2016	30.03.2016	G02F 1/13
1-2015-04809	46106	25.02.2016	30.03.2016	G02F 1/13

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

1-2015-04966	46422	25.03.2016	12.04.2016	D04B 15/00
1-2016-00137	46702	25.04.2016	04.04.2016	C07D 403/06
1-2016-00255	46728	25.04.2016	04.04.2016	D04B 15/60
1-2016-00258	46729	25.04.2016	30.03.2016	C12N 1/00
2-2013-00012	2498	25.07.2014	12.04.2016	E03F 005/16
2-2015-00356	02995	25.04.2016	14.04.2016	A61F 13/496

PHẦN VI

SỬA ĐỔI ĐƠN

Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1275/ TB-SHTT, ngày 29/02/2016

(210) Số đơn: 4-2014-20887 (220) Ngày nộp đơn 05/09/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số nhà 157, Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2976/ TB-SHTT, ngày 22/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-05189 Ngày nộp đơn: 11/03/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

P701-702 tòa nhà M-Office, 29 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1691/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2013-09596 Ngày nộp đơn: 14/05/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

384, Village No. 4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1692/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-00070 Ngày nộp đơn: 02/01/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

384, Village No. 4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1693/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-02315 Ngày nộp đơn: 27/01/2015

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

1-1, Marunouchi 1 - Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1694/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-02316 Ngày nộp đơn: 27/01/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

1-1, Marunouchi 1 - Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1695/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-10979 Ngày nộp đơn: 06/05/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

1-1, Marunouchi 1 - Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1696/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-07607 Ngày nộp đơn: 03/04/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

601 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1697/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-24673 Ngày nộp đơn: 14/10/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

601 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1698/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2013-22937 Ngày nộp đơn: 03/10/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Khu công nghiệp Quán Trữ, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1699/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2013-22938 Ngày nộp đơn: 03/10/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Khu công nghiệp Quán Trữ, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1700/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2013-22939 Ngày nộp đơn: 03/10/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Khu công nghiệp Quán Trữ, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1701/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2013-22936 Ngày nộp đơn: 03/10/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Khu công nghiệp Quán Trữ, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1702/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-30155 Ngày nộp đơn: 05/12/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 9, Đại Cát 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1703/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-30156 Ngày nộp đơn: 05/12/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 9, Đại Cát 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1704/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-30157 Ngày nộp đơn: 05/12/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 9, Đại Cát 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1705/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2014-30154 Ngày nộp đơn: 05/12/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Số 9, Đại Cát 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1706/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-33951 Ngày nộp đơn: 02/12/2015
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
Công ty TNHH Begodi Toàn Cầu
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1707/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-31032 Ngày nộp đơn: 05/11/2015
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
Công ty TNHH Begodi Toàn Cầu
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1708/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-33670 Ngày nộp đơn: 30/11/2015
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
Công ty TNHH Begodi Toàn Cầu
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1709/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-33950 Ngày nộp đơn: 02/12/2015
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
Công ty TNHH Begodi Toàn Cầu
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1710/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2014-22155 Ngày nộp đơn: 19/09/2014
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1711/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-22153 Ngày nộp đơn: 19/09/2014
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1712/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-13938 Ngày nộp đơn: 20/06/2014
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1713/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-18653 Ngày nộp đơn: 16/07/2015
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1714/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2013-21238 Ngày nộp đơn: 16/09/2013
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt
Số 15, tổ 17 phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1715/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-12211 Ngày nộp đơn: 03/06/2014
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt
Số 15, tổ 17 phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1716/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-04018 Ngày nộp đơn: 13/02/2015
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty Luật TNHH SIPCO

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1717/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-04018 Ngày nộp đơn: 13/02/2015
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
258/21D Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1718/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-04019 Ngày nộp đơn: 13/02/2015
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty Luật TNHH SIPCO

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1719/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-04019 Ngày nộp đơn: 13/02/2015
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
258/21D Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1720/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-04017 Ngày nộp đơn: 13/02/2015
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty Luật TNHH SIPCO

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1721/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-04017 Ngày nộp đơn: 13/02/2015
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
258/21D Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1722/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2013-16257 Ngày nộp đơn: 23/07/2013
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 05, tầng 15, toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1723/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2014-04734 Ngày nộp đơn: 12/03/2014
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 05, tầng 15, toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1725/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2014-04733 Ngày nộp đơn: 12/03/2014
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 05, tầng 15, toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1726/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2014-10655 Ngày nộp đơn: 15/05/2014
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Chấm dứt uỷ quyền đại diện sở hữu công nghiệp đối với:
Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N International)
Phòng 3, tầng 23, 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1727/ TB-SHTT, ngày 18/03/2016

(210) Số đơn: 4-2012-26525 Ngày nộp đơn: 23/11/2012

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP)

Số 8 ngõ 61/44/1, đường Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1954/ TB-SHTT, ngày 25/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-02376 Ngày nộp đơn: 28/01/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 61-63 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2120/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2016-01499 Ngày nộp đơn: 18/01/2016

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn

Mẫu nhãn mới là:



NetNam Café

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2121/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-16632 Ngày nộp đơn: 26/06/2015

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn

Mẫu nhãn mới là:



Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2122/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-32957 Ngày nộp đơn: 24/11/2015

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn

Mẫu nhãn mới là:

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2123/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-29908 Ngày nộp đơn: 27/10/2015

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn

Mẫu nhãn mới là:

FORM + FOCUS

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2124/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2013-10598 Ngày nộp đơn: 24/05/2013

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH sở hữu trí tuệ HAVIP

Số 15, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2125/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2012-02934 Ngày nộp đơn: 24/02/2012

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH sở hữu trí tuệ HAVIP

Số 15, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2126/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-33493 Ngày nộp đơn: 27/11/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2127/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-25855 Ngày nộp đơn: 21/09/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Nhất Luật

220/16 Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2128/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-15519 Ngày nộp đơn: 17/06/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

Công ty cổ phần VOVOS

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2129/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-28978 Ngày nộp đơn: 25/11/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2130/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-14978 Ngày nộp đơn: 01/07/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2131/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-14976 Ngày nộp đơn: 01/07/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2132/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-14977 Ngày nộp đơn: 01/07/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2133/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-06633 Ngày nộp đơn: 01/04/2014

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

Công ty cổ phần BIOVEGI Việt Nam

Số 55 ngách 140/1, Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2134/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-00290 Ngày nộp đơn: 06/01/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

Tổng công ty công nghiệp thực phẩm Đông Nai-một thành viên công ty TNHH (DOFICO)

833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2135/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-00291 Ngày nộp đơn: 06/01/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

Tổng công ty công nghiệp thực phẩm Đông Nai-một thành viên công ty TNHH (DOFICO)
833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2136/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-15975 Ngày nộp đơn: 19/06/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

Công ty TNHH đầu tư và thương mại OTC Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2137/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-35177 Ngày nộp đơn: 14/12/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

Công ty cổ phần GLOBAL LINK

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2138/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-08913 Ngày nộp đơn: 15/04/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

Công ty TNHH nhựa Hồng Phát-HOFACO

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2139/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-15251 Ngày nộp đơn: 15/06/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

Công ty TNHH đào tạo và đại lý thuế Cát Vàng

160 đường số 20, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2140/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2013-11391 Ngày nộp đơn: 03/06/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Địa chỉ chủ đơn mới là:

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, USA

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2141/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2013-11390 Ngày nộp đơn: 03/06/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, USA

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2142/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-13855 Ngày nộp đơn: 01/06/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Nhà vườn A9, khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, tổ 15 - phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2143/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-05336 Ngày nộp đơn: 12/03/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

85/3 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2144/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-05337 Ngày nộp đơn: 12/03/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

85/3 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2145/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-35908 Ngày nộp đơn: 18/12/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

16 rue des Capucins, Luxembourg L-1313, Luxembourg

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2146/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-35909 Ngày nộp đơn: 18/12/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

16 rue des Capucins, Luxembourg L-1313, Luxembourg

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2147/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-35907 Ngày nộp đơn: 18/12/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

16 rue des Capucins, Luxembourg L-1313, Luxembourg

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2148/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-13313 Ngày nộp đơn: 13/06/2014

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Tách nhóm 21 sang đơn mới, các nhóm còn lại giữ nguyên

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2149/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-31972 Ngày nộp đơn: 13/11/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

110-112 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2150/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-31914 Ngày nộp đơn: 23/12/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

32 đường nội khu Nam Thông 2D, khu nhà đa hợp Nam Thông 2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2151/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2013-23995 Ngày nộp đơn: 15/10/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Địa chỉ chủ đơn mới là:

267C Trịnh Đình Trọng, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2152/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-02297 Ngày nộp đơn: 06/02/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2153/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2008-26030 Ngày nộp đơn: 08/12/2008

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH T&T INVENMARK sở hữu trí tuệ Quốc tế

Phòng 101, số 30 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2154/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2008-22398 Ngày nộp đơn: 07/10/2008

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu

Tầng 6, 58 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2155/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2011-18818 Ngày nộp đơn: 09/09/2011

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Keangnam Hanoi Landmark Tower, khu E6 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2156/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2012-16658 Ngày nộp đơn: 30/07/2012

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, cụ thể là, dầu đốt, khí đốt, dầu gazoin, dầu xăng, dầu hỏa, nhiên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

liệu thấp sáng, dầu để bôi trơn, nhiên liệu dùng cho động cơ, dầu động cơ, dầu mỡ, khí dầu mỡ, nhựa rải đường, nhựa đường, hắc ín, asphan; hiệu thuốc; bán nhiên liệu; dịch vụ mua bán liên quan đến phụ tùng thay thế của ô tô, dầu và dầu nhờn; tổ chức các siêu thị nhỏ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo; tất cả các dịch vụ nêu trên không thuộc lĩnh vực thể thao, các sản phẩm cho thể thao, trang phục thể thao hoặc trang phục thường ngày.

Các nhóm 04, 19, 37, 39 được giữ nguyên.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2157/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-03819 Ngày nộp đơn: 28/02/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
133/13 Lê Hồng Phong, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2158/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-20096 Ngày nộp đơn: 29/07/2015
Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ
Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:
Bổ sung hai dịch vụ “rửa xe cộ” và “bọc đệm” vào nhóm 37.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2159/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-20097 Ngày nộp đơn: 29/07/2015
Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ
Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:
Bổ sung hai dịch vụ “rửa xe cộ” và “bọc đệm” vào nhóm 37.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2161/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-23755 Ngày nộp đơn: 03/10/2014
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2162/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2012-26560 Ngày nộp đơn: 23/11/2012

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Vĩnh Đạt

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2163/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-23754 Ngày nộp đơn: 03/10/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS

Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2164/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2016-01836 Ngày nộp đơn: 20/01/2016

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn

Mẫu nhãn mới là:



Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2220/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-25508 Ngày nộp đơn: 17/09/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Văn Phòng Luật sư Hoàng Danh

Số 8, ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2574/ TB-SHTT, ngày 07/04/2016

(210) Số đơn: 4-2016-01932 Ngày nộp đơn: 20/01/2016

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Khối phố Vĩnh Hoà, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2575/ TB-SHTT, ngày 07/04/2016

(210) Số đơn: 4-2016-01933 Ngày nộp đơn: 20/01/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Khối phố Vĩnh Hoà, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2576/ TB-SHTT, ngày 07/04/2016

(210) Số đơn: 4-2016-01934 Ngày nộp đơn: 20/01/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Khối phố Vĩnh Hoà, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2636/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2014-17497 Ngày nộp đơn: 30/07/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

1267 Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2637/ TB-SHTT, ngày 4/11/2016

(210) Số đơn: 4-2014-19819 Ngày nộp đơn: 22/08/2014

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

Samsung C&T Corporation

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2638/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2014-13114 Ngày nộp đơn: 12/06/2014

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2639/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

- (210) Số đơn: 4-2014-09219 Ngày nộp đơn: 26/04/2014
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Văn Phòng Luật sư MINERVAS
Số 218 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2640/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

- (210) Số đơn: 4-2014-14899 Ngày nộp đơn: 30/06/2014
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Văn Phòng Luật sư MINERVAS
Số 218 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2641/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

- (210) Số đơn: 4-2014-09915 Ngày nộp đơn: 08/05/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Số 80 phố Yên Lạc, phường Vĩnh Tuy, quận hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2642/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-09318 Ngày nộp đơn: 17/04/2015
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
Caleres, Inc.
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2643/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-09317 Ngày nộp đơn: 17/04/2015
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
Caleres, Inc.
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2644/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-03715 Ngày nộp đơn: 10/02/2015
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Tên chủ đơn mới là:
Caleres, Inc.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2645/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-03218 Ngày nộp đơn: 05/02/2015
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
Dr. Eri International, Ltd.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2646/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-03217 Ngày nộp đơn: 05/02/2015
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
Dr. Eri International, Ltd.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2647/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2014-33013 Ngày nộp đơn: 31/12/2014
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
Công ty TNHH sản xuất thương mại và xuất nhập khẩu thiết bị SAFE ONE

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2648/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-07632 Ngày nộp đơn: 03/04/2015
Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn
Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:
Công ty cổ phần công nghệ môi trường Tân Trường Giang
Số 7, ngõ 92/17, phố Thượng Thanh, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2649/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-05018 Ngày nộp đơn: 09/03/2015
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Điểm công nghiệp Đông Sơn, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2650/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2014-15818 Ngày nộp đơn: 10/07/2014
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
Công ty TNHH quốc tế K.H.K

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2651/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-20735 Ngày nộp đơn: 05/08/2015
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Thôn Việt Long, xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2652/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2014-11477 Ngày nộp đơn: 26/05/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
147 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2653/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-05158 Ngày nộp đơn: 10/03/2015
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
A3 Chung cư 26 Hai Bà Trưng, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2654/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-09377 Ngày nộp đơn: 20/04/2015
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
75A Lý Phục Man, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2655/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-10111 Ngày nộp đơn: 24/04/2015
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
N37/1A Kinh Dương Vương, cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2656/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

- (210) Số đơn: 4-2014-15509 Ngày nộp đơn: 08/07/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
752/86 Lạc Long Quân, phường 09, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2657/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

- (210) Số đơn: 4-2013-12835 Ngày nộp đơn: 19/06/2013
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2658/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

- (210) Số đơn: 4-2013-12835 Ngày nộp đơn: 19/06/2013
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
02 Thoại Ngọc Hầu, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2660/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-17950 Ngày nộp đơn: 09/07/2015
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
DONGINDANG COMPANY LIMITED
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2661/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

- (210) Số đơn: 4-2014-13990 Ngày nộp đơn: 20/06/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
#109-604 Hyundai APT, Hongjewon Hongje-dong Seodaemoon-gu, Seoul, 120-090 Korea
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2662/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

- (210) Số đơn: 4-2014-22610 Ngày nộp đơn: 24/09/2014
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Tên chủ đơn mới là:
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Vạn Phát Lợi

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2663/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2014-06907 Ngày nộp đơn: 02/04/2014

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
Công ty cổ phần bao bì giấy Á Châu

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2664/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2014-04910 Ngày nộp đơn: 13/03/2014

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn
Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:
Kourakuen Holdings Corporation
2-1, Kitakawada, Kamiyukiai, Tamura-machi, Koriyama City, Fukushima, Japan.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2665/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2014-11254 Ngày nộp đơn: 22/05/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
96/37 Hoà Bình, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2666/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2013-28277 Ngày nộp đơn: 28/11/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
493 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2667/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2012-22859 Ngày nộp đơn: 11/10/2012

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP
Số 15, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2668/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-10109 Ngày nộp đơn: 24/04/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

Công ty TNHH quán chay Thanh Phương

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2669/ TB-SHTT, ngày 11/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-13431 Ngày nộp đơn: 28/05/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

Công ty TNHH thương mại nhà hàng Tài Đức

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 8031/ TB-SHTT, ngày 28/08/2015

(210) Số đơn: 4-2013-30142 Ngày nộp đơn: 19/12/2013

Mục sửa đổi: Tách đơn

Tách đơn sang đơn mới là:

Đơn gốc: 4-2013-30142

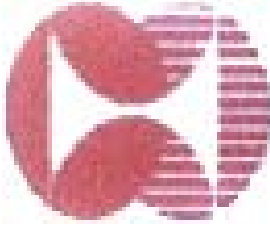

- Mẫu nhãn hiệu (Đã loại bỏ phân hình)

HASHIMA

- Danh mục sản phẩm:

+ Nhóm 07: giữ nguyên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Đơn tách 1: 4-2015-13746 - Mẫu nhãn hiệu	Đơn tách 2: 4-2015-13747 - Mẫu nhãn hiệu
	
- Danh mục sản phẩm: + Nhóm 07: giữ nguyên.	- Danh mục sản phẩm: + Nhóm 09: giữ nguyên.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 11650/ TB-SHTT, ngày 21/12/2015

(210) Số đơn: 4-2011-05927 Ngày nộp đơn: 01/04/2011

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ, mẫu nhãn

Giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ:

Loại bỏ nhóm 11, 35, 36 ra khỏi danh mục đơn 4-2011-05927 đồng thời loại bỏ phần hình và chữ “Group” ra khỏi mẫu nhãn hiệu.

Mẫu nhãn:

HALO

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 12380/ TB-SHTT, ngày 31/12/2015

(210) Số đơn: 4-2011-27280 Ngày nộp đơn: 20/12/2011

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Level 1, Building B, 43 Miles Platting Road, Eight Mile Plains QLD 4113, Australia

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 12381/ TB-SHTT, ngày 31/12/2015

(210) Số đơn: 4-2013-00267 Ngày nộp đơn: 07/01/2013

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh

Nhà số 8, ngõ 61/44/1 đường Trần Duy Hưng, tổ 41, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,
TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 12382/ TB-SHTT, ngày 31/12/2015

(210) Số đơn: 4-2013-00268 Ngày nộp đơn: 07/01/2013

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh

Nhà số 8, ngõ 61/44/1 đường Trần Duy Hưng, tổ 41, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 519/ TB-SHTT, ngày 21/01/2016

(210) Số đơn: 4-2013-27749 Ngày nộp đơn: 22/11/2013

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G

Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 874/ TB-SHTT, ngày 04/02/2016

(210) Số đơn: 4-2013-22840 Ngày nộp đơn: 02/10/2013

Mục sửa đổi: Tách đơn

Tách đơn sang đơn mới là:

Đơn gốc: 4-2013-22840

- Mẫu nhãn hiệu (Đã loại bỏ phần hình)



HOAN CHAU

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

- Danh mục dịch vụ:

+ Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các mặt hàng thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản đã qua chế biến, rau quả tươi; mua bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

+ Nhóm 37: giữ nguyên.

Đơn tách 1: 4-2015-33660	Đơn tách 2: 4-2015-33661
- Mẫu nhãn hiệu 	- Mẫu nhãn hiệu 
- Danh mục dịch vụ: + Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các mặt hàng thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản đã qua chế biến, rau quả tươi; mua bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. + Nhóm 37: giữ nguyên.	- Danh mục dịch vụ: + Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; xuất khẩu và mua bán hàng may mặc và giày dép; xuất khẩu và mua bán các mặt hàng bằng vải như thảm, vỏ đệm, chăn màn, rèm, ga trải giường, hàng dệt, đệm, gối. + Nhóm 16, 29, 39, 40, 42, 43: giữ nguyên.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1289/ TB-SHTT, ngày 29/02/2016

(210) Số đơn: 4-2014-19466 Ngày nộp đơn: 19/08/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ mới là:

Công ty cổ phần OHAY GROUP

Số 43, ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1463/ TB-SHTT, ngày 08/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-10666 Ngày nộp đơn: 05/05/2015
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ mới là:
315 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1464/ TB-SHTT, ngày 08/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2014-04322 Ngày nộp đơn: 07/03/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ mới là:
Lô H, nền 2, đường Trần Hưng Đạo, khu phố Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1465/ TB-SHTT, ngày 08/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2013-19643 Ngày nộp đơn: 28/08/2013
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ mới là:
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1466/ TB-SHTT, ngày 08/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2014-04321 Ngày nộp đơn: 07/03/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ mới là:
38 Tôn Đức Thắng, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1467/ TB-SHTT, ngày 08/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2013-24028 Ngày nộp đơn: 16/10/2013
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ mới là:
Số 38, đường B, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1507/ TB-SHTT, ngày 08/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2011-22742 Ngày nộp đơn: 27/10/2011

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô

Phòng 1401B, tầng 14, toà nhà 8C Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1508/ TB-SHTT, ngày 08/03/2016

(210) Số đơn: 4-2010-24546 Ngày nộp đơn: 22/11/2010

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ mới là:

138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1509/ TB-SHTT, ngày 08/03/2016

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2010-24546	22/11/2010
4-2014-01702	21/01/2014
4-2014-01703	21/01/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Hủy bỏ đại diện Sở hữu công nghiệp

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1527/ TB-SHTT, ngày 09/03/2016

(210) Số đơn: 4-2006-01443 Ngày nộp đơn: 26/01/2006

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty luật TNHH Ambys Hà Nội

Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1953/ TB-SHTT, ngày 25/03/2016

(210) Số đơn: 4-2007-18109 Ngày nộp đơn: 12/09/2007

Mục sửa đổi: Tách đơn

Tách đơn sang đơn mới là:

Tách đơn

- Nhóm 30 tách sang đơn 4-2015-26742 đồng thời loại bỏ phần chữ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

“XYLITOL” khỏi mẫu nhãn hiệu.
- Nhóm 05 giữ ở đơn gốc 4-2007-18109

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2013/ TB-SHTT, ngày 29/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-11765 Ngày nộp đơn: 28/05/2014
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
Số 15, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2014/ TB-SHTT, ngày 29/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-15903 Ngày nộp đơn: 11/07/2014
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
Số 15, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2324/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-19100 Ngày nộp đơn: 20/07/2015
Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn
Tên và địa chỉ mới là:
Nguyễn Quốc Duy
Ấp Thọ Hoà, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2325/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-31700 Ngày nộp đơn: 19/12/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp
1. Địa chỉ chủ đơn
220 khóm 8, khu 3, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
2. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty cổ phần Tư vấn S&B
Tầng 18, Hapulico Complex, 85 Vũ Trọng Phụng, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
Tp. Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2326/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-20068 Ngày nộp đơn: 29/07/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

1. Địa chỉ chủ đơn

Số 18 đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc

Số 188, ngõ 88 phố Trần Quý Cáp, phường Văn Chương, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2327/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-04340 Ngày nộp đơn: 25/02/2015

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dùng cho da mặt và cơ thể (kem mỹ phẩm); kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; bao gồm sản phẩm đậm đặc (surum) để chăm sóc da; tinh dầu làm đẹp để chăm sóc da; sản phẩm đậm đặc (surum) chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2328/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2008-01620 Ngày nộp đơn: 22/01/2008

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Loại bỏ sản phẩm “giày đi hàng ngày, dép lê, giày thể thao, giày cao gót, ủng và xăng đan” ra khỏi nhóm 25.

- Nhóm 18: giữ nguyên.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2331/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-03242 Ngày nộp đơn: 21/02/2014

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

Công ty TNHH Daichi Việt Nam

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2332/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-31246 Ngày nộp đơn: 16/12/2014

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Huỷ đại diện Sở hữu công nghiệp

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2333/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2006-15442 Ngày nộp đơn: 14/09/2006

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2334/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-04249 Ngày nộp đơn: 24/02/2015

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm

Danh mục sản phẩm mới là:

Loại bỏ “chế phẩm dùng để tẩy trắng (dùng để giặt), nước hoa, nước thơm (dùng để bôi lên da), chế phẩm làm mềm và thơm da dùng sau khi cạo râu (không chứa dược chất), nước hoa cô-lô-nơ (cologne); tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân) và chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm), chế phẩm chăm sóc răng miệng (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất, chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; chế phẩm làm rụng lông (không chứa dược chất)” ra khỏi danh mục yêu cầu đăng ký.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2335/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-13745 Ngày nộp đơn: 18/06/2014

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm

Danh mục sản phẩm mới là:

Điều chỉnh “bộ lọc [các bộ phận của máy móc và động cơ]” trong nhóm 07 thành “bộ lọc [các bộ phận của máy móc và động cơ] dùng cho các thiết bị gia đình”.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2336/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-13747 Ngày nộp đơn: 18/06/2014

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm

Danh mục sản phẩm mới là:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Điều chỉnh “bộ lọc dùng cho máy ép [bộ phận của thiết bị gia dụng]; bộ lọc cho chụp thông khí” trong nhóm 11 thành “bộ lọc dùng cho máy ép [bộ phận của thiết bị gia dụng] dùng cho thiết bị gia đình; bộ lọc cho chụp thông khí dùng cho thiết bị gia đình”.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2337/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-00284 Ngày nộp đơn: 06/01/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Đại lộ Bình Dương, ngã tư An Phú, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2338/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-03323 Ngày nộp đơn: 05/02/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

16/9S ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2339/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-12346 Ngày nộp đơn: 19/05/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

16/9S ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2340/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-23926 Ngày nộp đơn: 01/09/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

165 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2341/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-32345 Ngày nộp đơn: 18/11/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 18-20, đường số 5, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2342/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2013-25325 Ngày nộp đơn: 29/10/2013

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Trà và Cộg sự

Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2343/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-09405 Ngày nộp đơn: 29/04/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

119 đường Tân Chánh Hiệp 10, khu phố 8, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí

Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2344/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-00668 Ngày nộp đơn: 09/01/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH LHD

Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2345/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2012-14524 Ngày nộp đơn: 04/07/2012

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

1. Tên chủ đơn mới là:

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thang máy Việt Nhật

2. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Hủy đại diện Sở hữu công nghiệp

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2346/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2013-23686 Ngày nộp đơn: 03/10/2014

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Trà và Cộng sự (Tra & Associates)

Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2347/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-12123 Ngày nộp đơn: 02/06/2014

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

Kaltendin Fashion Co., Ltd.

No. 3 Langjing Road, Dalang Fashion Valley, Longhua District, Shenzhen, China

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2348/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-12124 Ngày nộp đơn: 02/06/2014

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

Kaltendin Fashion Co., Ltd.

No. 3 Langjing Road, Dalang Fashion Valley, Longhua District, Shenzhen, China

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2349/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2013-09082 Ngày nộp đơn: 08/05/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

2711 North Haskell Avenue, Dallas, Texas 75204, United States of America

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2350/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2013-09083 Ngày nộp đơn: 08/05/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

2711 North Haskell Avenue, Dallas, Texas 75204, United States of America

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2351/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2013-16747 Ngày nộp đơn: 29/07/2013

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Tên chủ đơn mới là:
Công ty TNHH công nghệ IDAS Việt Nam

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2352/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-12344 Ngày nộp đơn: 19/05/2015
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
Công ty cổ phần đầu tư sức khoẻ và thẩm mỹ H & A

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2354/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2012-00468 Ngày nộp đơn: 10/01/2012
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Căn G08, tòa nhà Cityview, 12 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2355/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-17345 Ngày nộp đơn: 02/07/2015
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty cổ phần Sở hữu Công nghiệp Investip
Số 5B, ngõ 55, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2356/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-01340 Ngày nộp đơn: 16/01/2015
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2357/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-18769 Ngày nộp đơn: 13/08/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Số 19, đường Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2358/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-11666 Ngày nộp đơn: 27/05/2014
Mục sửa đổi: Mẫu nhãn
Mẫu nhãn mới là:



Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2359/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-10442 Ngày nộp đơn: 14/05/2014
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
Công ty TNHH sản xuất thương mại điện tử Minh Trí

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2360/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-14685 Ngày nộp đơn: 09/06/2015
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Số 69E1, đường số 1, khu phố Mỹ Tân, phường 7, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2361/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-31564 Ngày nộp đơn: 18/12/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Số 40, đường Hoa Sứ, phường 2, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2362/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-31565 Ngày nộp đơn: 18/12/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Số 40, đường Hoa Sứ, phường 2, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2363/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-20668 Ngày nộp đơn: 04/08/2015
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Tầng trệt tòa nhà Charm Plaza, 30DT 743C, khu phố Thống Nhất, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2364/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-10201 Ngày nộp đơn: 24/04/2015
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2365/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-10202 Ngày nộp đơn: 24/04/2015
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2366/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-10204 Ngày nộp đơn: 24/04/2015
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2367/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-10205 Ngày nộp đơn: 24/04/2015
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2368/ TB-SHTT, ngày 31/03/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-10206 Ngày nộp đơn: 24/04/2015
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2621/ TB-SHTT, ngày 08/04/2016

- (210) Số đơn: 4-2014-08521 Ngày nộp đơn: 21/04/2014
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
Công ty TNHH đầu tư thương mại và phát triển VN
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2623/ TB-SHTT, ngày 08/04/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-23421 Ngày nộp đơn: 27/08/2015
Mục sửa đổi: Mẫu nhãn
Mẫu nhãn mới là:



Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2625/ TB-SHTT, ngày 08/04/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-10121 Ngày nộp đơn: 24/04/2015
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Winco
343 Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2627/ TB-SHTT, ngày 08/04/2016

- (210) Số đơn: 4-2015-10122 Ngày nộp đơn: 24/04/2015

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Winco
343 Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3185/ TB-SHTT, ngày 28/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-21342 Ngày nộp đơn: 11/08/2015
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Văn phòng luật sư Hoàng Danh
Số 8, ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3187/ TB-SHTT, ngày 28/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-33102 Ngày nộp đơn: 25/11/2015
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Văn phòng luật sư Hoàng Danh
Số 8, ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3189/ TB-SHTT, ngày 28/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-33103 Ngày nộp đơn: 25/11/2015
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Văn phòng luật sư Hoàng Danh
Số 8, ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3190/ TB-SHTT, ngày 28/04/2016

(210) Số đơn: 4-2014-09022 Ngày nộp đơn: 25/04/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
97 Tạ Hiện, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

PHẦN VII

CHUYỂN GIAO ĐƠN

Ghi nhận chuyển giao đơn đăng ký nhãn hiệu

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 521/TB-SHTT, ngày 21/01/2016

(210) Số đơn: 4-2014-09947 (220) Ngày nộp đơn: 08/05/2014

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NÔNG NGHIỆP BÙI VĂN NGỌ

Ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THỰC PHẨM BÙI VĂN NGỌ

241 An Dương Vương, khu phố 4, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 522/TB-SHTT, ngày 21/01/2016

(210) Số đơn: 4-2012-22385 (220) Ngày nộp đơn: 08/10/2012

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN LD NHÔM VIỆT PHÁP SHAL - NHÀ MÁY NHÔM VIỆT PHÁP SHAL

Tổ 11 cụm 2, ngõ 49 (số nhà 21), phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG NB

Số nhà 52, đường Lê Thái Tổ, phố Phúc Thịnh, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1510/TB-SHTT, ngày 08/03/2016

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2010-24546	22/11/2010
4-2014-01702	21/01/2014
4-2014-01703	21/01/2014

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ

138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG

26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam- Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1528/TB-SHTT, ngày 09/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-04547 (220) Ngày nộp đơn: 02/03/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG FARGREEN VIỆT NAM

Số 1, ngõ 55 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XANH BỀN VỮNG FARGREEN VIỆT NAM

Số 1, ngõ 55 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2167/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-10431 (220) Ngày nộp đơn: 14/05/2014

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÁI LONG HOÀNG

Số nhà 32, ngách 135/14 phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

TRẦN CÔNG TUẤN

Số 32, tổ 13, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2168/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-11771 (220) Ngày nộp đơn: 13/05/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH LINCOLN VIỆT NAM

Số 65, ngõ 228, đường Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

NGUYỄN TIẾN ANH

Số 21, ngõ 178 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2169/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-22007 (220) Ngày nộp đơn: 17/09/2014

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH ĐẠI PHÚC

40 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ÁNH SÁNG HOÀNG ĐP

40 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2180/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-23709 (220) Ngày nộp đơn: 03/10/2014

Bên chuyển giao:

ĐỖ MINH PHƯƠNG (VN)

Thôn Việt Yên, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ TÍN THÀNH AN

116A ngõ 72, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2181/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-20314 (220) Ngày nộp đơn: 27/08/2014

Bên chuyển giao:

HỘ KINH DOANH HOÀNG TUẤN Ô TÔ (VN)

C15 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH HOÀNG TUẤN Ô TÔ

C15 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2184/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-15199 (220) Ngày nộp đơn: 03/07/2014

Bên chuyển giao:

TRẦN VĂN TUẤN (VN)

Khu tập thể binh đoàn 12, xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN ERATECH VIỆT NAM

Số 2, ngõ 14, An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2185/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-08857 (220) Ngày nộp đơn: 24/04/2014

Bên chuyển giao:

LÊ NGỌC ANH (VN)

Phòng 14, nhà E, tập thể Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH NEOTRADEX

Phòng M08, tầng M, Hanoi Hotel, D8 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2186/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-08858 (220) Ngày nộp đơn: 24/04/2014

Bên chuyển giao:

LÊ NGỌC ANH (VN)

Phòng 14, nhà E, tập thể Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH NEOTRADEX

Phòng M08, tầng M, Hanoi Hotel, D8 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2187/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-08856 (220) Ngày nộp đơn: 24/04/2014

Bên chuyển giao:

LÊ NGỌC ANH (VN)

Phòng 14, nhà E, tập thể Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH NEOTRADEX

Phòng M08, tầng M, Hanoi Hotel, D8 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2188/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-19713 (220) Ngày nộp đơn: 21/08/2014

Bên chuyển giao:

PHẠM ĐÌNH HUẤN (VN)

P208, nhà B3D, KĐT Nam Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

PHẠM TRUNG THỰC

Căn hộ số 1503, toà nhà R3, khu đô thị Royal City-72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2193/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-01797 (220) Ngày nộp đơn: 22/01/2015

Bên chuyển giao:

PHẠM MINH NGUYỆT (VN)

23 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH PHUỘNG HOÀNG THIÊN NIÊN

23 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2194/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-31171 (220) Ngày nộp đơn: 06/11/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TOPCOM

Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2195/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-31172 (220) Ngày nộp đơn: 06/11/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TOPCOM

Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2196/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-31173 (220) Ngày nộp đơn: 06/11/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TOPCOM

Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2197/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-31170 (220) Ngày nộp đơn: 06/11/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TOPCOM

Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2198/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-29658 (220) Ngày nộp đơn: 01/12/2014

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Bên chuyển giao:

ĐỖ MINH PHƯƠNG (VN)

Thôn Việt Yên, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM KHÁNH MINH

Thôn Cầu Chuông, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2199/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-29657

(220) Ngày nộp đơn: 01/12/2014

Bên chuyển giao:

ĐỖ MINH PHƯƠNG (VN)

Thôn Việt Yên, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM KHÁNH MINH

Thôn Cầu Chuông, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2200/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-06039

(220) Ngày nộp đơn: 19/03/2015

Bên chuyển giao:

ĐỖ VĂN HÙNG (VN)

Tổ 6, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH VULCANO VIỆT NAM

Số 2B, ngõ 239 Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2201/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-12271

(220) Ngày nộp đơn: 19/05/2015

Bên chuyển giao:

ĐỖ VĂN HÙNG (VN)

Tổ 6, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH VULCANO VIỆT NAM

Số 2B, ngõ 239 Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2202/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-09207

(220) Ngày nộp đơn: 17/04/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

ĐỖ VĂN HÙNG (VN)

Tổ 6, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH VULCANO VIỆT NAM

Số 2B, ngõ 239 Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2203/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-14515 (220) Ngày nộp đơn: 08/06/2015

Bên chuyển giao:

ĐỖ VĂN HÙNG (VN)

Tổ 6, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH VULCANO VIỆT NAM

Số 2B, ngõ 239 Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2204/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-14514 (220) Ngày nộp đơn: 08/06/2015

Bên chuyển giao:

HOÀNG TIẾN HẢI (VN)

Thôn Đông Lư, xã Đông Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LIÊN MINH

Tầng 1, nhà E3A phố Trung Yên, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2207/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-13790 (220) Ngày nộp đơn: 01/06/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ ĐẤT VIỆT (VN)

Số 3 đường số 4, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ ĐẤT VIỆT

569 đường số 8, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2208/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-03197 (220) Ngày nộp đơn: 05/02/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

HỘ KINH DOANH THUẬN HIỆP (VN)

288/2 Lê Văn Quới, khu phố 12, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA KHANG

1516A Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2209/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-32090 (220) Ngày nộp đơn: 24/12/2014

Bên chuyển giao:

TRẦN QUỐC ĐẠT (VN)

79/48B3 Tân Hoà Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THẤY LÀ HAM

441/75 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2210/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-05156 (220) Ngày nộp đơn: 10/03/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)

930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI MỸ VIỆT

Tầng 19, khu A, toà nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2211/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-33056 (220) Ngày nộp đơn: 25/11/2015

Bên chuyển giao:

NGUYỄN ĐĂNG QUANG (VN)

Tầng 2, 76 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH NETWORK HOÀNG KIM

Số 11, lô 1A Trung Yên 1, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2214/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-31296 (220) Ngày nộp đơn: 16/12/2014

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THỜI TRANG MẶT TRỜI ĐỎ (VN)

106/8 Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

PHẠM THỊ MẾN

160/1C Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2218/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-09307 (220) Ngày nộp đơn: 17/04/2015

Bên chuyển giao:

ĐINH VI DIN (VN)

127 Phan Bội Châu, phường 01, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Bên được chuyển giao:

ĐINH VĂN DŨN

127 Phan Bội Châu, phường 01, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2221/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-25508 (220) Ngày nộp đơn: 17/09/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH GOLDFISH (VN)

Tầng 3, khu C, toà nhà 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

INFINTO PTE.LTD

105 Cecil Street # 06-01 Octagon, The Singapore (069534)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2223/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-17508 (220) Ngày nộp đơn: 30/07/2014

Bên chuyển giao:

HỘ KINH DOANH CỦA HÀNG PHÚ QUÝ (VN)

301 Phan Chu Trinh, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG SƠN PHÚ QUÝ

Số 164 Phan Chu Trinh, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2224/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-26397 (220) Ngày nộp đơn: 25/09/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)

Lô E13, 14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG NAM Á

Lô H1-6 Cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2225/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-26398 (220) Ngày nộp đơn: 25/09/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)

Lô E13, 14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG NAM Á

Lô H1-6 Cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2226/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-21313 (220) Ngày nộp đơn: 11/08/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TỐT NHẤT (VN)

35/12 đường số 51, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAVI

22/7 đường số 21, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2227/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-12808 (220) Ngày nộp đơn: 22/05/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BẢO NGUYÊN

37/2C/30 đường C18, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2228/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-00809 (220) Ngày nộp đơn: 13/01/2015

Bên chuyển giao:

WEIDLINGER TECHNOLOGY VENTURES, LLC (US)
40 Wall Street, 19th Floor, New York, New York 10005 USA

Bên được chuyển giao:

THORNTON TOMASETTI, INC
51 Madison Avenue, New York, New York 10010 United States

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2229/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-00810 (220) Ngày nộp đơn: 13/01/2015

Bên chuyển giao:

WEIDLINGER TECHNOLOGY VENTURES, LLC (US)
40 Wall Street, 19th Floor, New York, New York 10005 USA

Bên được chuyển giao:

THORNTON TOMASETTI, INC
51 Madison Avenue, New York, New York 10010 United States

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2230/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-29750 (220) Ngày nộp đơn: 26/10/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THIÊN HOÀNG NGUYỄN (VN)
Tổ 20, khu 4, ấp 8, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển giao:

Công ty TNHH Nga Như
Xóm Vườn Thông, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2231/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-29751 (220) Ngày nộp đơn: 26/10/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THIÊN HOÀNG NGUYỄN (VN)
Tổ 20, khu 4, ấp 8, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển giao:

Công ty TNHH Nga Như
Xóm Vườn Thông, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2232/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2012-07852 (220) Ngày nộp đơn: 20/04/2012

Bên chuyển giao:

NIKE INTERNATIONAL LTD. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, USA

Bên được chuyển giao:

NIKE INNOVATE C.V

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2233/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-29656 (220) Ngày nộp đơn: 01/12/2014

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)

B18-19 khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG LOHHA

Số 79, đường Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2234/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-29655 (220) Ngày nộp đơn: 01/12/2014

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)

B18-19 khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG LOHHA

Số 79, đường Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2241/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-02807 (220) Ngày nộp đơn: 02/02/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ĐIỆN TỬ PLATINUM (VN)

41 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ QUỐC TẾ VISMAY

5-7 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2242/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-02808 (220) Ngày nộp đơn: 02/02/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ĐIỆN TỬ PLATINUM (VN)

41 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ QUỐC TẾ VISMAY

5-7 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2244/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-05316 (220) Ngày nộp đơn: 18/03/2014

Bên chuyển giao:

HOÀNG TIẾN ĐẠT

Số 2, ngõ 184, đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

NGUYỄN XUÂN SƠN

Số 3, Ngách 203/26, đường Trường Chinh, P. Khương Mai, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

ĐINH VĂN QUANG

Khu 8, xã Vũ Yên, Thanh Ba, Phú Thọ

NGUYỄN VĂN KIÊN

Xóm Giữa, xã Hoàng Tây, Kim Bảng, Hà Nam

Bên được chuyển giao:

Công ty cổ phần Pentamic Việt Nam

Số 5, đường Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2245/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-31099 (220) Ngày nộp đơn: 06/11/2015

Bên chuyển giao:

ĐỒNG MINH TÚ (VN)

229/18 đường Liên Khu 4,5, phường Bình Hoà Hưng B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

LÊ KIM TÂN

Phước Lộc 1, Hoà Thành, huyện Đông Hoà, tỉnh Phú Yên

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2246/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-21010 (220) Ngày nộp đơn: 06/09/2014

Bên chuyển giao:

CORDIS CORPORATION (US)

6500 Paseo Padre Parkway, Fremont, CA, U.S.A.

Bên được chuyển giao:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

BIONSENSE WEBSTER, INC.

3333 Diamond Canyon Road, Diamond Bar, California 91765, USA

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2247/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-08336 (220) Ngày nộp đơn: 10/04/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH GRAI ASIA (VN)

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, Giai Đoạn 2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AN TOÀN VIỆT NAM

Tầng 7, toà nhà đa năng 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2249/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2015-34916 (220) Ngày nộp đơn: 10/12/2015

Bên chuyển giao:

NEWQUEST (TRADING) PTE LTD (SG)

No. 1 Kim Seng Promenade #06-02 Great World City Singapore 237994

Bên được chuyển giao:

AGRIFERT TRADING PTE LTD

No. 1 Kim Seng Promenade #06-02 Great World City Singapore 237994

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2269/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2016-00976 (220) Ngày nộp đơn: 13/01/2016

Bên chuyển giao:

TRẦN TRỌNG HIỆP (VN)

19 tập thể Quán Khu Thủ Đô Nam Đông, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TUYẾT SƠN

Số nhà 59, ngõ 08 KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2270/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2012-24294 (220) Ngày nộp đơn: 30/10/2012

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN NGUYỆT DƯƠNG (VN)

23/7 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NGHỊ ANH

23/7 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2527/TB-SHTT, ngày 07/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-08880 (220) Ngày nộp đơn: 15/04/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỈNH PHÚ THỊNH

(Trong khuôn viên Công ty cổ phần Điện Cơ Đồng Nai) khu công nghiệp Biên Hoà 1, đường số 2, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN MAX PRO VIỆT NAM

Tầng 2, số 2 lô 1A, khu Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2528/TB-SHTT, ngày 07/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-22123 (220) Ngày nộp đơn: 18/08/2015

Bên chuyển giao:

HỘ KINH DOANH ĐỖ ANH BẢO

C2/35 ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH TRÀ CÀ PHÊ QUỐC BẢO

C2/27F1 ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2529/TB-SHTT, ngày 07/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-08740 (220) Ngày nộp đơn: 14/04/2015

Bên chuyển giao:

ZOETIS LLC

100 Campus Drive, Florham Park, New Jersey 07932, USA

Bên được chuyển giao:

ZOETIS SERVICES LLC

100 Campus Drive, Florham Park, New Jersey 07932, United States of America

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2530/TB-SHTT, ngày 07/04/2016

(210) Số đơn: 4-2014-09043 (220) Ngày nộp đơn: 25/04/2014

Bên chuyển giao:

ZOETIS LLC

100 Campus Drive, Florham Park, NJ 07932, USA

Bên được chuyển giao:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

ZOETIS SERVICES LLC

100 Campus Drive, Florham Park, New Jersey 07932, United States of America

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2531/TB-SHTT, ngày 07/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-01269 (220) Ngày nộp đơn: 16/01/2015

Bên chuyển giao:

ZOETIS LLC

100 Campus Drive, Florham Park, NJ 07932, USA

Bên được chuyển giao:

ZOETIS SERVICES LLC

100 Campus Drive, Florham Park, New Jersey 07932, United States of America

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2622/TB-SHTT, ngày 08/04/2016

(210) Số đơn: 4-2014-08521 (220) Ngày nộp đơn: 21/04/2014

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN VN

Số 258, đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH HOÁ MỸ PHẨM SMARTSILK

19 gác 47, ngõ Thịnh Hào 2, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2271/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-19837 (220) Ngày nộp đơn: 22/08/2014

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG CÔNG SỞ VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG NGỌC VIỆT (VN)

8 đường 49, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỜI TRANG NGỌC VIỆT

37/3 đường C18, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2272/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-15918 (220) Ngày nộp đơn: 11/07/2014

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM (VN)

Lô số 2A, đường số 1, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG

Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2273/TB-SHTT, ngày 31/03/2016

(210) Số đơn: 4-2014-15917 (220) Ngày nộp đơn: 11/07/2014

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THUƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM (VN)

Lô số 2A, đường số 1, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG

Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2757/TB-SHTT, ngày 13/04/2016

(210) Số đơn: 4-2014-24597 (220) Ngày nộp đơn: 13/10/2014

Bên chuyển giao:

HỘ KINH DOANH HOÀNG TUẤN Ô TÔ (VN)

C15 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH HOÀNG TUẤN Ô TÔ

C15 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2532/TB-SHTT, ngày 07/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-36265 (220) Ngày nộp đơn: 23/12/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THUƠNG MẠI VÀ DU LỊCH QUỐC TẾ YOLO

Số 21, ngõ 322 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

BÙI TRUNG KIÊN

1194 Đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THUƠNG MẠI VÀ DU LỊCH QUỐC TẾ YOLO

Số 21, ngõ 322 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2533/TB-SHTT, ngày 07/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-14061 (220) Ngày nộp đơn: 03/06/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BẢO NGUYỄN

37/2C/30 đường C18, phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2534/TB-SHTT, ngày 07/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-16862

(220) Ngày nộp đơn: 29/06/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH BẾP LONG HOÀ

Nhà riêng: Vũ Văn Huân, thôn Lương Xá, xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển giao:

HỘ KINH DOANH CÁ THỂ VŨ VĂN HUÂN

Thôn Lương Xá, xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2535/TB-SHTT, ngày 07/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-33167

(220) Ngày nộp đơn: 25/11/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ CHÂU Á

Số 2 đường Ven Hồ, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN CHÂU Á

Số 2 đường Ven Hồ, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2624/TB-SHTT, ngày 08/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-23421

(220) Ngày nộp đơn: 27/08/2015

Bên chuyển giao:

MAO BAO INC

No. 19, Shin Chien Rd., Hu Kou Hsiang, Hsin Chu Hsien, Taiwan

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH MAO BẢO VIỆT NAM

Đường số 3, khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2626/TB-SHTT, ngày 08/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-10121

(220) Ngày nộp đơn: 24/04/2015

Bên chuyển giao:

HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ HƯỜNG HƯƠNG

Km 4, Nguyễn Tất Thành, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG HƯƠNG PHÚ
Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2628/TB-SHTT, ngày 08/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-10122 (220) Ngày nộp đơn: 24/04/2015

Bên chuyển giao:

HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ HƯƠNG HƯƠNG
Km 4, Nguyễn Tất Thành, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG HƯƠNG PHÚ
Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 3168/TB-SHTT, ngày 28/04/2016

(210) Số đơn: 4-2014-23048 (220) Ngày nộp đơn: 29/09/2014

Bên chuyển giao:

CORDIS CORPORATION
6500 Paseo Padre Parkway, Fremont, CA, U.S.A.

Bên được chuyển giao:

BIOSENSE WEBSTER, INC.
3333 Diamond Canyon Road, Diamond Bar, California 91765, USA

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 3169/TB-SHTT, ngày 28/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-26303 (220) Ngày nộp đơn: 24/09/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN FURST DESIGN INTERNATIONAL
236/29/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN TAILOR INTERNATIONAL
24/3 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 3170/TB-SHTT, ngày 28/04/2016

(210) Số đơn: 4-2016-00680 (220) Ngày nộp đơn: 11/01/2016

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN FURST DESIGN INTERNATIONAL
236/29/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

CÔNG TY CỔ PHẦN TAILOR INTERNATIONAL
24/3 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 3171/TB-SHTT, ngày 28/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-26524 (220) Ngày nộp đơn: 28/09/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT-CHẾ BIẾN THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HD

Số nhà 19, ngõ 316, tổ dân số Trung, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

VÕ HOÀNG ANH

307 Trần Hưng Đạo, xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 3172/TB-SHTT, ngày 28/04/2016

(210) Số đơn: 4-2016-01202 (220) Ngày nộp đơn: 14/01/2016

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM THU THẢO

38/15 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI MỸ PHẨM HẢI DƯƠNG

38/13 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 3173/TB-SHTT, ngày 28/04/2016

(210) Số đơn: 4-2014-19189 (220) Ngày nộp đơn: 15/08/2014

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN WINF

Tầng M, toà nhà An Phú, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

HỘ KINH DOANH LÂM THỊ HẢO

431 đường Cộng Hòa, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 3174/TB-SHTT, ngày 28/04/2016

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2014-19962	25/08/2014
4-2014-19963	25/08/2014

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

4-2014-19964	25/08/2014
4-2014-19965	25/08/2014

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG LIÊN VIỆT

G2901 The Manor 2, số 91 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỄN THÔNG LIÊN VIỆT

32 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 3175/TB-SHTT, ngày 28/04/2016

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2014-10183	12/05/2014
4-2014-10184	12/05/2014
4-2014-10185	12/05/2014
4-2015-29166	21/10/2015
4-2015-29167	21/10/2015
4-2015-29168	21/10/2015
4-2015-29169	21/10/2015
4-2015-29180	21/10/2015
4-2015-29181	21/10/2015
4-2015-29182	21/10/2015
4-2015-31220	06/11/2015
4-2015-31221	06/11/2015
4-2015-31222	06/11/2015
4-2015-31223	06/11/2015
4-2015-31224	06/11/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM

Số 22, gác 53, ngõ 20, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT

Số 3, gác 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, TP. Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 338 TẬP A (05.2016)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 3184/TB-SHTT, ngày 28/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-21342 (220) Ngày nộp đơn: 11/08/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH GOLDFISH

Tầng 3, khu C, toà nhà 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

INFINTO PTE. LTD

105 Cecil Street #06-01 Octagon, The Singapore (069534)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 3186/TB-SHTT, ngày 28/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-33102 (220) Ngày nộp đơn: 25/11/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH GOLDFISH

Tầng 3, khu C, toà nhà 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

INFINTO PTE. LTD

105 Cecil Street #06-01 Octagon, The Singapore (069534)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 3188/TB-SHTT, ngày 28/04/2016

(210) Số đơn: 4-2015-33103 (220) Ngày nộp đơn: 25/11/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH GOLDFISH

Tầng 3, khu C, toà nhà 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

INFINTO PTE. LTD

105 Cecil Street #06-01 Octagon, The Singapore (069534)

PHẦN VIII

ĐÍNH CHÍNH

a- Đính chính đơn đăng ký sáng chế

Số đơn: 1-2015-04387 ngày nộp: 25/04/2014

Nội dung đính chính: Tên chủ đơn

Đúng là:

Perez, Michel (FR); Rilatt, Ian (GB); Lamothe, Marie (FR)

b- Đính chính đơn đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2012-12099 ngày nộp: 07/06/2012

Nội dung đính chính: Nước ưu tiên

Đúng là:

EM (Cộng đồng Châu Âu)

Số đơn: 4-2015-22042 ngày nộp: 17/08/2015

Nội dung đính chính: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Đúng là:

Nhóm 09: Thêm dấu “;” vào giữa 2 sản phẩm “mềm ứng dụng cho thiết bị di động” và “phần mềm máy tính dùng cho sản xuất”. Sản phẩm “thiết bị và dụng cụ giảng dạy” sửa thành “thiết bị giảng dạy”

Nhóm 35: Bổ sung dịch vụ “Đánh giá điểm chuẩn (đánh giá thực tiễn tổ chức kinh doanh)”. “Dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả” sửa thành “Dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh”

Nhóm 42: “thiết bị phụ kiện thời trang” sửa thành “thiết kế phụ kiện thời trang”

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 04. 38583069
Fax: 04. 38588449